

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

V. I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

19

Tháng Sáu 1909 - tháng Mười 1910

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo
bản dịch của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

10102-097
Л $\frac{\quad}{014(01)-80}$ 792-80 0101020000

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân ta phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimira Ilích Lênin (22-4-1870 -- 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lênin - Toàn tập* gồm 55 tập và hai tập tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin - Toàn tập*, tiếng Việt, do nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 19 của Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* bao gồm các tác phẩm được V.I. Lênin viết trong khoảng thời gian từ tháng

Sáu 1909 đến tháng Mười 1910. Đây là tập cuối cùng trong số những tập gồm các tác phẩm được Lênin viết vào thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị.

Nội dung những tác phẩm trong tập này đều thấm nhuần niềm tin sâu sắc vào thắng lợi của cuộc đấu tranh nhằm duy trì và củng cố đảng, Lênin đặt niềm tin này trên cơ sở là những tầng lớp công nhân tiên tiến đã hấp thụ được và thấm nhuần kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, cho nên họ đã trở nên già dặn hơn, đoàn kết hơn và có tổ chức hơn; còn từ trong hàng ngũ vô sản thì đã xuất hiện những điều đảm bảo chắc chắn cho những thắng lợi tương lai của sự nghiệp cách mạng là sự xuất hiện nhân vật công nhân cách mạng kiểu mới.

Trên cơ sở tổng kết một cách khoa học kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Lênin đã rút ra những kết luận có ý nghĩa to lớn đối việc lãnh đạo có kết quả tất cả các hình thức đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Các tác phẩm in trong tập này đã phản ánh cuộc đấu tranh của Lênin chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế.

Nội dung chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; Chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 11 - 2005

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 19 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết từ tháng Sáu 1909 đến tháng Mười 1910. Đây là tập cuối cùng trong số những tập gồm các tác phẩm được Lê-nin viết vào thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị.

Lê-nin coi thời kỳ thế lực phản động thống trị như là thời kỳ ở giữa hai cuộc cách mạng, thời kỳ quá độ giữa hai làn sóng cách mạng. Thực tế đã hoàn toàn xác nhận sự đánh giá đó của Lê-nin về giai đoạn lịch sử ấy và về triển vọng phát triển của cách mạng. Ngay từ 1909, người ta đã thấy biểu hiện những dấu hiệu đầu tiên về sự phá sản của chính sách Xtô-lư-pin. Cuối năm 1909, Lê-nin viết rằng “*tạm thời* Xtô-lư-pin chỉ làm cho tình hình cũ thêm rối ren, gay gắt hơn, chứ không tạo ra được một tình hình mới” (xem tập này, tr. 180). Một năm sau, Người chỉ ra rằng bất chấp những cố gắng của Xtô-lư-pin và của Đu-ma địa chủ muốn ngăn cản bước phát triển của các lực lượng cách mạng, một cuộc khủng hoảng cách mạng mới vẫn chín muồi ở trong nước. Cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn đã trở nên gay gắt. Phong trào công nhân lại bước vào cao trào cùng với sự hưng thịnh đã đến trong công nghiệp để thay cho thời kỳ đình trệ trầm trọng kéo dài đến tận năm 1909. Những cuộc bãi công nổ ra hồi mùa hè 1910 đã cho thấy rằng giai cấp vô sản đang tập hợp lực lượng và đang chuyển sang tấn công.

Nhiệm vụ quan trọng nhất của thời kỳ này là củng cố đảng mác-xít của giai cấp công nhân, chuẩn bị quân chúng cho một cao trào cách mạng mới. Các vấn đề duy trì và tăng cường Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, mở rộng ảnh hưởng của nó vào quần chúng, chiếm vị trí trung tâm trong các tác phẩm của Lê-nin in trong tập này.

Trong những năm thế lực phản động thống trị, chính phủ Nga hoàng và giai cấp tư sản phản cách mạng đã làm tất cả để tiêu diệt đảng công nhân cách mạng mà chúng căm thù, một đảng đã lấy hoạt động của mình để chứng minh sự trung thành với những di huấn của cách mạng. Bọn thủ tiêu đã tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại đảng mác-xít cách mạng bất hợp pháp. Trong các bài “Những phần tử thủ tiêu bị vạch mặt”, “Những thủ đoạn của phái thủ tiêu và những nhiệm vụ đảng của những người Bôn-sê-vích”, “Báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” và Tsê-rê-va-nin”, ““Tiếng nói” của phái thủ tiêu chống đảng”, “Bút ký của một nhà chính luận”, Lê-nin đã nhận định chủ nghĩa thủ tiêu là một hiện tượng xã hội sâu sắc, có liên quan khăng khít đến tư tưởng phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và với tình trạng suy sụp trong giai cấp tiểu tư sản dân chủ. Lê-nin vạch ra rằng cơ sở tư tưởng của chủ nghĩa thủ tiêu là quan điểm men-sê-vích, cơ hội chủ nghĩa, trước hết là sự phủ nhận địa vị bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng dân chủ - tư sản, phủ nhận sự liên minh giữa giai cấp vô sản với nông dân. Nhận định tính chất đặc thù của bối cảnh thời kỳ ấy, Lê-nin nói rằng đối chọi lại với đảng, người ta thấy như thể hình thành nên một mặt trận thống nhất của kẻ thù — từ Xtô-lư-pin và bọn tự do chủ nghĩa phản cách mạng đến bọn thủ tiêu.

Mối nguy cơ to lớn đối với đảng là chủ nghĩa thủ tiêu “cánh tả” — chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, mà thứ chủ nghĩa thủ tiêu “cánh tả” này thì chỉ khác chủ nghĩa thủ tiêu cánh hữu bởi những phương pháp phá hoại

đảng và bởi sự nguy trang chủ nghĩa thủ tiêu của nó bằng những câu cách mạng cực đoan. Phái triệu hồi - tối hậu thư không hạn chế ở việc đả kích sách lược của những người Bôn-sê-vích; thủ lĩnh của họ là A. Bô-gđa-nốp đã mở cuộc tiến quân vào những nguyên lý triết học và lý luận của chủ nghĩa Mác, mưu toan thay thế chủ nghĩa duy vật biện chứng bằng thứ triết học duy tâm phản động — chủ nghĩa Ma-khơ, một biến dạng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan. Một bộ phận những người ủng hộ nó bị lôi cuốn vào thuyết tạo thần, những người này coi chủ nghĩa xã hội khoa học như một thứ tôn giáo mới. Chủ nghĩa Ma-khơ và thuyết tạo thần đã tước vũ khí giai cấp công nhân về mặt tinh thần, làm cho giai cấp công nhân xa rời những nhiệm vụ hàng đầu là chuẩn bị và tập hợp lực lượng để triển khai cuộc đấu tranh cách mạng.

Lê-nin và những người Bôn-sê-vích đã tiến hành cuộc đấu tranh trên hai mặt trận: chống bọn thủ tiêu từ phía hữu là những kẻ địch trực tiếp của đảng, và chống bọn thủ tiêu “từ phía tả” là phái triệu hồi và phái tối hậu thư, “những kẻ thù giấu mặt” của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Một cuộc đấu tranh không điều hoà đã diễn ra nhằm chống lại những sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xét lại đối với chủ nghĩa Mác cách mạng, cũng như chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa bè phái. Trong các tác phẩm bàn về cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng, Lê-nin nhấn mạnh rằng cuộc đấu tranh trên hai mặt trận là quy luật của sự nghiệp xây dựng và củng cố đảng công nhân mác-xít, của việc thực hiện đường lối cách mạng đúng đắn.

Mở đầu tập này là các tài liệu nói về Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” được tiến hành hồi tháng Sáu 1909. Các tài liệu này phản ánh rất rõ cuộc đấu tranh của Lê-nin chống chủ nghĩa thủ tiêu “cánh tả” ở trong đảng. Xét về nội dung thì các bài có liên quan chặt chẽ với các tài liệu ấy là các bài được viết sau cuộc Hội nghị ấy:

“Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu”, “Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần”, “Mạn đàm với những người bôn-sê-vích Pê-téc-bua” và những bài khác. Các tài liệu về Hội nghị và các bài kể trên vạch cho chúng ta thấy rõ tính chất không thể tương dung giữa chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa bôn-sê-vích, chứng minh hùng hồn về sự cần thiết phải kiên quyết phân định ranh giới giữa những người bôn-sê-vích với bọn triệu hồi và bọn tối hậu thư. Lê-nin vạch ra rằng phái triệu hồi bất đồng một cách căn bản với những người bôn-sê-vích trên tất cả những vấn đề cơ bản về lý luận, về chiến lược và sách lược, họ xa rời những nguyên lý cách mạng của chủ nghĩa Mác, họ ngả về chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn, họ là những kẻ truyền dẫn ảnh hưởng tư sản ở trong đảng và trong giai cấp công nhân.

Những nghị quyết do Hội nghị thông qua — Hội nghị được tiến hành dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Lê-nin — đều thấm nhuần tư tưởng đấu tranh cho sự thống nhất trong hàng ngũ những người bôn-sê-vích, nhằm củng cố và duy trì tổ chức đảng bất hợp pháp trong điều kiện thế lực phản động thống trị, vì chủ nghĩa Mác cách mạng. Các nghị quyết của Hội nghị lại một lần nữa chứng thực sự đánh giá của Lê-nin về chủ nghĩa triệu hồi như là về một sự “biếm họa tồi tệ nhất” đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích. Các nghị quyết ấy cũng nhấn mạnh rằng chủ nghĩa tối hậu thư hoàn toàn không khác gì, về phương diện chính trị, với chủ nghĩa triệu hồi, và chủ nghĩa tối hậu thư chỉ làm tăng thêm sự rối rắm và tình trạng tung tán do tính chất che đậy của tư tưởng thủ tiêu của nó. Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” tuyên bố rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích không có chút gì giống chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, và Hội nghị đã kêu gọi những người bôn-sê-vích hãy tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết nhất chống các khuynh hướng ấy, những khuynh hướng xa rời chủ nghĩa Mác cách mạng.

Liên quan chặt chẽ với vấn đề chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư là vấn đề những nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma. Các tài liệu của Hội nghị cho thấy Lê-nin đã coi trọng như thế nào việc sử dụng tất cả những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ của đảng với quần chúng. Đồng thời, những tài liệu ấy còn vạch cho chúng ta thấy sự khác biệt sâu sắc như thế nào trong cách nhìn vấn đề này giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích. Trong dự thảo nghị quyết về thái độ đối với hoạt động trong Đu-ma, Lê-nin đã phát triển các luận điểm về việc sử dụng, theo tinh thần cách mạng Đu-ma và cụ thể hoá sách lược của những người bôn-sê-vích trong Đu-ma. Người viết rằng cần phải hướng những nỗ lực như thế nào để đảng đoàn đặt hoạt động của mình dưới sự chi phối của lợi ích của toàn bộ phong trào công nhân, để đảng đoàn luôn luôn gắn bó với đảng và thực hiện các chỉ thị của các đại hội đảng và của các cơ quan trung ương của đảng. Lê-nin vạch ra rằng một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của đảng đoàn là phải giải thích một cách toàn diện cho quần chúng thấy rõ tính chất thù địch của các đảng tư sản, vạch trần chính sách của chính phủ, tính chất phản cách mạng của chủ nghĩa tự do và những sự dao động của phái dân chủ tiểu tư sản, góp phần vào việc củng cố khối liên minh của giai cấp vô sản và nông dân cách mạng, bảo vệ — từ trên diễn đàn Đu-ma — những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, gương cao ngọn cờ của cách mạng. Những luận điểm quan trọng nhất trong dự thảo của Lê-nin đã được lấy làm cơ sở cho bản nghị quyết về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma.

Hội nghị này đã giáng một đòn không những vào các lập trường sách lược của phái triệu hồi, mà còn phê phán gay gắt các quan điểm triết học của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, những quan điểm đã được thể hiện ra đặc biệt rõ ràng trong việc tuyên truyền thuyết tạo thần. Trong một

bản nghị quyết riêng do Hội nghị thông qua có nói rằng những người bên-sê-vích coi thuyết tạo thần như một trào lưu đoạn tuyệt với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác và gây nên một mối tai hại to lớn cho hoạt động cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội nhằm giáo dục quần chúng công nhân. Hội nghị này còn phát biểu lập trường nguyên tắc trên các vấn đề triết học qua bản nghị quyết “Về việc quản lý Cơ quan ngôn luận trung ương”, nghị quyết này đã khuyên những người bên-sê-vích hãy kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghe-nh.

Hội nghị cũng vạch trần những hành động hai mặt của phái triệu hồi - tối hậu thư nhằm chia rẽ những người bên-sê-vích. Trong nghị quyết, Hội nghị đã chỉ rõ rằng phái triệu hồi khi tổ chức ra trường chống lại đảng ở Ca-pri thì họ đã theo đuổi những mục đích riêng của nhóm mình, và Hội nghị lên án trường này như một trung tâm mới của một phái đã tách khỏi hàng ngũ những người bên-sê-vích. Theo quyết định của Hội nghị, A. Bô-gđa-nốp đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bên-sê-vích vì không chịu phục tùng các quyết định của Hội nghị và là thủ lĩnh và kẻ cổ vũ của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần, cũng như vì đã đi vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác.

Trong cuộc thảo luận vấn đề những nhiệm vụ của những người bên-sê-vích ở trong đảng, Lê-nin đã nhấn mạnh sự cần thiết của khối liên minh giữa những người bên-sê-vích với những người men-sê-vích ủng hộ đảng, với phái Plê-kha-nốp, để bảo vệ chủ nghĩa Mác, để đấu tranh chống kẻ thù chung là bọn thủ tiêu đủ loại. Lê-nin chỉ rõ rằng việc thu hút vào sự nghiệp xây dựng đảng “tất cả những phần tử có thể làm được việc đó” là nhiệm vụ quan trọng của những người bên-sê-vích, những người kiên quyết và triệt để bảo vệ tính đảng, chịu trách nhiệm về việc duy trì và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Lê-nin nhấn mạnh rằng sự thoả thuận với phái Plê-kha-nốp về việc cùng nhau đấu tranh chống chủ

nghĩa thủ tiêu phải được thực hiện trên một cơ sở có tính nguyên tắc chặt chẽ, “không có một sự thoả hiệp nào về tư tưởng, không có một hành động nào xoá nhoà những sự bất đồng về sách lược và những sự bất đồng khác *trong phạm vi đường lối đảng*” (tr. 191). Hội nghị đã chấp nhận đề nghị của Lê-nin và tỏ ý tán thành xích gần lại với những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

Những nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” có một ý nghĩa to lớn đối với toàn đảng. Những nghị quyết ấy đã được các đảng bộ địa phương ở trong nước Nga tán thành và được họ chấp nhận như những chỉ thị cho hoạt động của họ. Lê-nin chỉ ra rằng Hội nghị đã xác nhận đường lối chính trị mà đảng bên-sê-vích đã vạch ra trong những năm thế lực phản động thống trị. Cuộc đấu tranh tư tưởng, diễn ra trong Hội nghị chung quanh những vấn đề bức thiết nhất của đảng, đã đóng vai trò to lớn trong việc giáo dục chính trị cho các cán bộ đảng, đã góp phần vào việc đoàn kết chung quanh phái bên-sê-vích những phần tử thật sự ủng hộ đảng.

Về sau, khi bàn đến những bài học của cuộc đấu tranh của những người bên-sê-vích nhằm củng cố đảng trong những năm thế lực phản động thống trị, Lê-nin đã viết như sau: “Trong tất cả các đảng cách mạng bại trận hay các đảng đối lập bại trận thì những người bên-sê-vích là những người đã rút lui có trật tự hơn cả, “đội quân” của họ ít bị thiệt hại hơn, cốt cán của họ ít bị tổn thất hơn, sự phân liệt trong hàng ngũ họ ít sâu sắc hơn và ít bị lâm vào tình trạng không cứu vãn được, họ ít bị mất tinh thần hơn, và họ có rất nhiều khả năng trở lại hoạt động trên quy mô lớn nhất, đúng nhất và cương quyết nhất. Và những người bên-sê-vích, sở dĩ đạt tới kết quả đó, chính chỉ vì họ đã thẳng tay vạch mặt và tố cáo bọn cách mạng đầu lười là bọn không muốn hiểu rằng phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những

ngợi viện phản động nhất, trong các tổ chức công đoàn, các hợp tác xã và các hội bảo hiểm phản động nhất, và trong những tổ chức khác tương tự” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 12 - 13).

Tất cả những tác phẩm trong tập này đều thấm nhuần niềm tin sâu sắc vào thắng lợi của cuộc đấu tranh nhằm duy trì và củng cố đảng. Lê-nin đặt niềm tin này trên cơ sở là những tầng lớp công nhân tiên tiến đã hấp thụ được và thấm nhuần kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, cho nên họ đã trở nên già dặn hơn, đoàn kết hơn và có tổ chức hơn; còn từ trong hàng ngũ vô sản thì đã xuất hiện những cán bộ mới đứng đầu các tổ chức đảng. Lê-nin cho rằng điều đảm bảo chắc chắn cho những thắng lợi tương lai của sự nghiệp cách mạng là sự xuất hiện nhân vật công nhân cách mạng kiểu mới, “độc lập tiến hành mọi công việc của đảng, ... có thể đoàn kết, liên hợp, tổ chức quần chúng vô sản với một số lượng đông gấp hàng chục lần, hàng trăm lần so với trước đây” (tr. 528).

Bài “Tiến tới thống nhất” bàn về những vấn đề đấu tranh bảo vệ đảng, đoàn kết tất cả các lực lượng trong đảng, trong bài này, Lê-nin viết rằng ách thống trị của thế lực phản động và tình trạng những tư tưởng phản cách mạng hoành hành, cũng như sự cần thiết phải bảo vệ chủ nghĩa Mác, — chủ nghĩa xã hội duy nhất khoa học, — đó là nguyên nhân khiến cho những công nhân giác ngộ hướng vào việc củng cố sự thống nhất của đảng. Tình trạng phân tán và thủ công ngự trị trong các tổ chức đảng ở địa phương trong nước Nga đã chỉ cho công nhân thấy rằng không thể đẩy công tác thực tiễn lên được nếu không đoàn kết được các lực lượng, nếu không lập ra một trung tâm lãnh đạo.

Lê-nin nhấn mạnh rằng chỉ có thể tập hợp các lực lượng của đảng lại trên cơ sở liên minh giữa phái bên-sê-vích với những người men-sê-vích ủng hộ đảng, với điều kiện duy trì phái bên-sê-vích và kiên quyết đấu tranh chống bọn thủ

tiêu và bọn triệu hồi. Chống lại đường lối này của Lê-nin có nhóm điều hòa, nhóm này đòi giải tán phái bên-sê-vích và đòi hợp nhất phái bên-sê-vích với tất cả các phái và nhóm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong đó có những phần tử men-sê-vích thuộc phái “Tiếng nói” (phái thủ tiêu), phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Lê-nin kiên quyết bác bỏ những đề nghị này và vạch ra rằng phái điều hòa đã tiếp tay cho kẻ thù của đảng, câu kết với Tơ-rốt-xki là kẻ nấp dưới chiêu bài “không bè phái” để đòi thực hiện một sự thống nhất vô nguyên tắc tất cả các phái, bất kể quan điểm và chính kiến của họ như thế nào. Trong một số bài, Lê-nin nhận xét Tơ-rốt-xki như một kẻ biện hộ của phái thủ tiêu và phái triệu hồi, vạch trần thái độ hai mặt và tính vô nguyên tắc của Tơ-rốt-xki. Lê-nin viết: “Tơ-rốt-xki hôm nay thì đánh cắp trong hành lý tư tưởng của phái này, ngày mai lại đánh cắp trong hành lý tư tưởng của phái kia, và vì vậy ông ta tự coi mình là đứng *trên* cả hai phái” (tr. 485). Lê-nin chỉ ra rằng chủ nghĩa phái giữa của Tơ-rốt-xki là mối họa đặc biệt nguy hiểm trong đảng, vì chủ nghĩa này được che đậy bằng những câu nói suông tựa hồ chống bè phái.

Tháng Giêng 1910, ở Pa-ri đã họp hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mà người ta quen gọi là “Hội nghị toàn thể thống nhất”. Tham gia hội nghị toàn thể này có đại biểu của tất cả các phái và các nhóm. Tại hội nghị này, đa số đại biểu là người thuộc phái điều hòa. Tại hội nghị toàn thể này, Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh bền bỉ chống bọn cơ hội chủ nghĩa và chống phái điều hòa, kiên trì lên án một cách kiên quyết chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, thực hiện đường lối xích gần những người bên-sê-vích lại với phái men-sê-vích ủng hộ đảng.

Trong các bài “Tiến tới thống nhất”, “Bút ký của một nhà chính luận” và những bài khác, Lê-nin đã nhận định về

hoạt động và các quyết định của hội nghị toàn thể này. Người viết rằng hội nghị toàn thể đã dứt khoát xác định đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, sau khi đã quyết định là chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản. Đồng thời Lê-nin đã lên án gay gắt những quyết định sai lầm có tính chất điều hòa chủ nghĩa của Hội nghị toàn thể tháng Giêng và chỉ rõ rằng những quyết định ấy đã đưa đến một tác hại to lớn cho đảng.

Sau hội nghị toàn thể này, những phần tử men-sê-vích thuộc phái “Tiếng nói”, phái “Tiến lên” và phái Tơ-rốt-xki đã phê phán những nghị quyết nào của hội nghị đó đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi cũng như nhằm khôi phục lại sự thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn chúng đã không chịu phục tùng những nghị quyết ấy. Bọn chúng đã phá hoại việc tổ chức hoạt động của các cơ quan trung ương của đảng và phá hoại công tác của các tổ chức đảng ở địa phương.

Cuộc đấu tranh không điều hoà và triệt để của Lê-nin chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi đã đảm bảo cho những người bên-sê-vích thu được thắng lợi hoàn toàn.

Lê-nin dạy rằng những lợi ích tối cao của sự nghiệp giải phóng nhân dân lao động đòi hỏi phải có sự đánh giá rõ ràng và rành mạch về lực lượng giai cấp, tuyệt đối loại trừ mọi hành động làm suy yếu hoặc xoá nhoà tính đảng. Lê-nin viết rằng chúng ta bảo vệ tính đảng, về mặt nguyên tắc, vì lợi ích của quần chúng rộng rãi, để làm cho họ thoát khỏi mọi loại ảnh hưởng của giai cấp tư sản; vì vậy “cần phải ra sức phấn đấu và theo dõi một cách chặt chẽ nhất để tính đảng *không phải* chỉ thể hiện ở lời nói mà là ở việc làm” (tr. 140).

Trong những năm ấy, Lê-nin vẫn tiếp tục chú ý nhiều đến việc tổng kết kinh nghiệm của cuộc cách mạng Nga lần

thứ nhất, viết những bài nghiên cứu sâu sắc về vấn đề này: “Những bài học của cách mạng”, “Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga”, “Đấu tranh cho cái gì?”, “Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga”. Lê-nin kêu gọi những người bên-sê-vích hãy học tập kinh nghiệm của cách mạng và hãy dạy cho quần chúng biết tiến hành đấu tranh cách mạng đến thắng lợi. Người nêu bật ba bài học chủ yếu của cuộc cách mạng 1905 - 1907, trong đó bài học đầu tiên và cơ bản là bài học về sự thừa nhận ý nghĩa quyết định của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng đối với vận mệnh của đất nước; bài học thứ hai là: nếu chỉ làm lung lay và hạn chế chính quyền Nga hoàng thì chưa đủ, cần phải tiêu diệt chính quyền ấy; sau hết là bài học thứ ba: cách mạng đã vạch ra một cách rõ ràng để chúng ta thấy các giai cấp khác nhau trong xã hội đã hành động như thế nào.

Giai cấp công nhân Nga đã chứng minh rằng chỉ có giai cấp ấy là giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, là người lãnh đạo duy nhất của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh vì tự do. Nông dân đã thể hiện năng lực tiến hành một cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng do giai cấp vô sản đã mở đầu. Lê-nin cho rằng sự vĩ đại của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất là ở chỗ giai cấp công nhân, bằng kinh nghiệm, đã chỉ rõ khả năng của quần chúng dân chủ giành chính quyền, khả năng thiết lập chế độ cộng hoà ở Nga; đã chỉ rõ “*điều đó được làm như thế nào*”. Lê-nin nhấn mạnh rằng việc thành lập các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ và việc thành lập các uỷ ban nông dân là bước đầu của việc giai cấp vô sản liên minh với nông dân để giành chính quyền (tr. 278).

Giai cấp tư sản đã chứng minh thái độ thù địch đối với giai cấp vô sản và nông dân, thái độ bội đờ của nó trước chế độ chuyên chế và sự phản bội hoàn toàn của nó đối với sự nghiệp dân chủ, sự nghiệp đấu tranh giải phóng. Giai cấp tư sản Nga không phải ngẫu nhiên đã ngã về phía bọn địa

chủ, ngã về phía Nga hoàng. Vạch trần lập trường đầy mâu thuẫn của giai cấp tư bản trong cách mạng tư sản, Lê-nin đã viết như sau: “Giai cấp đó sợ cách mạng hơn là sợ thế lực phản động, sợ sự thắng lợi của nhân dân hơn là sợ việc duy trì chế độ Nga hoàng, sợ việc tịch thu ruộng đất của địa chủ hơn là sợ sự bảo tồn chính quyền của bọn chủ nô” (tr. 276).

Trong những năm thế lực phản động thống trị, sự liên minh chặt chẽ giữa chế độ Nga hoàng với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã hình thành hoàn toàn. Trong một số bài in trong tập này: “Chuyến đi thăm châu Âu của Nga hoàng và chuyến đi thăm nước Anh của một số đại biểu Đu-ma Trăm đen”, “Đỉnh tột cùng của chủ nghĩa tự do Nga” và trong những bài khác, Lê-nin vạch trần chủ nghĩa dân chủ giả hiệu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bản chất phản cách mạng của giai cấp ấy, vạch trần đảng chủ yếu của giai cấp tư sản Nga, Đảng dân chủ - lập hiến, là đảng đã tuyên bố — qua lời lãnh tụ của họ là Mi-li-u-cốp — rằng “phe đối lập ở Nga” là “phe đối lập đứng về phía Đức vua”, nghĩa là tên đầy tớ trung thành của chế độ chuyên chế Nga hoàng.

Trong bài “Bàn về tập “Những cái mốc”” nhằm chống hệ tư tưởng phản động của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, Lê-nin vạch rõ rằng chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản Nga đã hoàn toàn đoạn tuyệt với phong trào giải phóng, với tất cả những nhiệm vụ cơ bản và với những truyền thống căn bản của phong trào đó. Văn tập “Những cái mốc” của bọn dân chủ - lập hiến, theo sự định nghĩa của Lê-nin, là “*bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội mang tính chất tự do chủ nghĩa*”, là “cả một dòng nước bản thủ phản động được hắt lên nền dân chủ”. Trong văn tập có tính chất cương lĩnh này, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã tuyên chiến — một cách thẳng thắn, trơ trẽn — với những cơ sở tư tưởng của phong trào dân chủ Nga và quốc tế, đã công khai tuyên bố ủng hộ chính quyền Nga hoàng. Hoảng sợ trước phong trào cách mạng, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã đoạn tuyệt với những xu

hướng dân chủ sơ đẳng nhất và đã dứt khoát quay sang bảo vệ những thiết chế phản động nhằm chống lại nhân dân.

Lê-nin đã vạch trần sự xuyên tạc đối với lịch sử cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, trong các bài viết của Mác-tốp và Tơ-rốt-xki đăng trong tạp chí “Die Neue Zeit” của những người dân chủ - xã hội Đức. Những bài này đã hạ thấp vai trò của công nhân và nông dân, đã thổi phồng vai trò của giai cấp tư sản, đã xuyên tạc thực chất của cuộc tranh luận và những sự bất đồng giữa phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích. Lê-nin đã bác bỏ những luận điệu bịa đặt giả dối của bọn cơ hội chủ nghĩa cho rằng tưởng như cuộc đấu tranh giữa phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích là cuộc đấu tranh giữa những người trí thức mác-xít nhằm giành ảnh hưởng trong “giai cấp vô sản chưa trưởng thành về chính trị”, và Người chỉ ra rằng gốc rễ sự bất đồng giữa những người bên-sê-vích với phái men-sê-vích là ở “*nội dung kinh tế*” của cách mạng Nga”. Nội dung sách lược của phái bên-sê-vích trong cuộc cách mạng 1905 - 1907 là đấu tranh để thiết lập nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, một nền chuyên chính có thể quét sạch mọi tàn dư của chế độ nông nô và đảm bảo được một sự phát triển nhanh nhất cho lực lượng sản xuất trong nước. Còn bọn men-sê-vích thì chống lại nền chuyên chính dân chủ - cách mạng của giai cấp vô sản và nông dân, chúng khẳng định rằng tưởng như nền chuyên chính ấy mâu thuẫn với toàn bộ quá trình phát triển kinh tế.

Lê-nin đã chứng minh tính chất hoàn toàn vô căn cứ và đối trá của những lời khẳng định của Tơ-rốt-xki và Mác-tốp nói về sự lạc hậu và chưa trưởng thành của giai cấp vô sản Nga. Trên thực tế thì giai cấp công nhân “đã giành được *cho mình* vai trò *người nắm bá quyền lãnh đạo* trong cuộc đấu tranh cho tự do, cho dân chủ, coi đó là điều kiện để đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội. Nó đã làm cho tất cả các giai cấp bị áp bức, bị bóc lột ở nước Nga *biết* tiến hành cuộc

đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, một cuộc đấu tranh mà không có thì bất kỳ ở nơi nào trên thế giới cũng đều không thể đạt được một cái gì đáng kể trong sự tiến bộ của nhân loại” (tr. 480 - 481). Với lòng kiêu hãnh về giai cấp vô sản Nga, Lê-nin nêu lên rằng các dân tộc khác trên thế giới phải mất hàng chục năm mới thực hiện được điều đó.

Nhận định về ý nghĩa của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Nga, trong các bài “Nga hoàng chống lại nhân dân Phần-lan” và “Cuộc tiến quân vào Phần-lan”, Lê-nin đã nhấn mạnh rằng chính cách mạng Nga đã buộc chế độ chuyên chế phải nói lỏng những ngón tay siết trên cổ nhân dân Phần-lan, tạo điều kiện cho nước nhỏ bé ấy mở rộng các quyền dân chủ của mình. Trong các bài ấy, Lê-nin đã vạch trần những mưu đồ sô-vanh của chế độ Nga hoàng và của giai cấp tư sản Nga, Người chỉ ra rằng nhân dân Phần-lan không nên trông chờ chúng mang lại sự giải phóng cho mình. Người nhìn thấy trước rằng “sẽ đến ngày giai cấp vô sản Nga đứng lên... để giành lấy tự do cho Phần-lan”. Những lời đó được phát biểu vào năm 1910, và đến tháng Chạp 1917, sau khi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, Lê-nin đã trao cho đại diện chính phủ Phần-lan một văn kiện thừa nhận nền độc lập của Phần-lan.

Tổng kết cuộc cách mạng 1905 - 1907, trong bài viết “Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga”, Lê-nin đã viết rằng trong suốt ba năm của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, mỗi tháng bằng một năm; rằng trong ba năm đó, phong trào công nhân đã đi được một chặng đường mà trong những điều kiện bình thường phải mất đến 30 năm mới đi được như vậy. Quy mô to lớn của cuộc đấu tranh cách mạng những năm 1905 - 1907 đã được phản ánh rõ ràng và hiển nhiên qua phong trào bãi công. Trong những năm ấy — Lê-nin chỉ rõ — những cuộc bãi công ở Nga là một hiện tượng chưa từng thấy trên thế giới. Trong những năm cách mạng, xét về số

lượng người bãi công thì nước Nga vượt tất cả các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

Những con số thống kê về các cuộc bãi công đã phản ánh rất rõ những giai đoạn phát triển cơ bản của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, chỉ cho chúng ta thấy động lực chính của cuộc cách mạng đó; tất cả các cao trào mạnh mẽ của cách mạng đều gắn liền với cao trào bãi công chính trị và kinh tế của giai cấp công nhân. Lê-nin bác bỏ những lời khẳng định thất bại chủ nghĩa của bọn tự do và của bọn thủ tiêu cho rằng tuồng như giai cấp vô sản đã đánh giá quá cao lực lượng của mình trong những năm cách mạng, Người chứng minh một cách không thể bác bỏ được rằng công nhân, trái lại, đã không đánh giá hết lực lượng của mình, không sử dụng một cách đầy đủ lực lượng của mình. Những số liệu về phong trào bãi công ở các khu vực trong nước đã chứng tỏ rằng công nhân ở các khu vực khác nhau đã tham gia không giống nhau trong các cuộc bãi công. Xem xét toàn bộ các số liệu về phong trào bãi công trong những năm cách mạng, Lê-nin đi đến kết luận là nếu cuộc đấu tranh bãi công của công nhân trong toàn quốc đều mạnh mẽ và kiên cường như ở các khu vực Pê-téc-bua và Vác-sa-va thì tổng số người tham gia bãi công có thể đã nhiều gấp đôi và do đó sức mạnh của đòn giáng vào chế độ chuyên chế có thể đã mạnh thêm.

Những ý kiến của Lê-nin về mối tương quan giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị có một ý nghĩa quan trọng. Khi phân tích những số liệu thống kê, Lê-nin nêu lên mối liên hệ chặt chẽ giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị. Kinh nghiệm cuộc cách mạng 1905 - 1907 đã cho thấy rằng nếu không có sự gắn bó chặt chẽ giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị thì không thể có được một phong trào thật sự rộng rãi và thật sự có tính chất quần chúng; nếu bãi công kinh tế đóng một vai trò thống soái trong giai đoạn đầu của phong trào và trong quá trình thu hút những tầng lớp

mới trong giai cấp công nhân vào cuộc đấu tranh, thì bãi công chính trị làm thức tỉnh những tầng lớp lạc hậu, làm cho phong trào mở rộng ra và sâu sắc thêm, đưa phong trào lên giai đoạn cao hơn. Đánh giá những thành quả của hình thức đấu tranh bãi công, Lê-nin đã căn cứ vào hàng loạt số liệu mà phát hiện ra quy luật sau đây: công nhân càng tiến công mạnh bao nhiêu thì cuộc đấu tranh của họ càng thắng lợi bấy nhiêu; sức mạnh tối đa của phong trào cũng là thắng lợi tối đa của giai cấp công nhân.

Như vậy là trên cơ sở tổng kết một cách khoa học kinh nghiệm cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Lê-nin đã rút ra những kết luận có ý nghĩa to lớn đối với việc lãnh đạo có kết quả tất cả các hình thức đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân.

Các tác phẩm in trong tập này đã phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế.

Lê-nin vạch mặt bọn thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Quốc tế II và của một số đảng dân chủ - xã hội đã ủng hộ bọn cơ hội chủ nghĩa trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bọn chúng đã sẵn sàng đứng trên các cơ quan ngôn luận của mình những bài vu khống những người bôn-sê-vích. Vì đồng tình với bọn men-sê-vích, các biên tập viên tạp chí của những người dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" là Cau-xky và Vuốc-mơ đã cho đăng các bài của Mác-tốp và Tơ-rốt-xki, trong khi đó lại từ chối không đăng bài của Lê-nin "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga", một bài báo đã vạch trần những điều bịa đặt gian ác của bọn men-sê-vích. Nhân bài báo có nội dung xuyên tạc của Tơ-rốt-xki đăng — vào ngày khai mạc Đại hội VIII của Quốc tế II ở Cô-pen-ha-gơ — trên báo "Vorwärts", cơ quan ngôn luận trung ương của những người dân chủ - xã hội Đức, Lê-nin và các đại biểu khác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội đã gửi lời phản kháng đến Ban

lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Lê-nin nhận định tổng quát về những bài thù địch chống những người bôn-sê-vích, qua bài "Câu chuyện về cách giới thiệu của một số người dân chủ - xã hội về tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với Quốc tế" (tr. 459 - 462).

Từ tháng Mười 1905, sau khi trở thành uỷ viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II), Lê-nin đã tích cực tham gia các phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và từ Đại hội VII của Quốc tế II ở Stút-ga, Người là đại biểu đi dự tất cả các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế. Những bài phát biểu của Lê-nin tại các phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và tại các đại hội, những dự thảo nghị quyết do Người thảo ra, những điểm sửa đổi và bổ sung của Người cho các nghị quyết, đều là mẫu mực về cuộc đấu tranh triệt để chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại, bảo vệ các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Trong bài diễn văn đọc tại phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ngày 7 tháng Mười một 1909, — trong lần xuất bản này, bài này được in theo bản ghi đầy đủ hơn và đã được đăng trên tờ báo của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức "Leipziger Volkszeitung" — cũng như trong bài "Khóa họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", Lê-nin đã ủng hộ những người mác-xít Hà-lan, "phái diễn đàn" là phái đại biểu cho cánh tả trong phong trào công nhân Hà-lan (sau này, đến năm 1918 họ đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Hà-lan). Qua việc làm sáng tỏ quá trình thảo luận vấn đề chủ yếu trong chương trình nghị sự của khóa họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa — vấn đề sự phân liệt trong đảng Hà-lan —, Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa điều hoà của những người lãnh đạo Quốc tế II và thái độ của họ là thực tế ủng hộ bọn cơ hội chủ nghĩa Hà-lan đã phản bội chủ nghĩa Mác trong những vấn đề có tính chất nguyên tắc. Lê-nin đã lên án gay gắt Ban chấp hành Cục

quốc tế xã hội chủ nghĩa vì nó đã buộc tội những người Mác-xít Hà-lan là chia rẽ và đã bác bỏ đơn của cánh tả Hà-lan xin gia nhập Quốc tế.

Trong thời gian họp Đại hội Cô-pen-ha-gơ (1910), Lê-nin đã tiến hành một cuộc hội nghị với những người xã hội chủ nghĩa cánh tả trong Quốc tế II để tổ chức và đoàn kết các phần tử cách mạng trong phong trào công nhân quốc tế.

Tại đại hội Cô-pen-ha-gơ, Lê-nin đã tham gia tiểu ban hợp tác xã — một trong những tiểu ban cơ bản của đại hội. Cuộc đấu tranh gay gắt giữa những ý kiến khác nhau tại đại hội về vấn đề hợp tác xã đã phơi bày thực chất cải lương chủ nghĩa trong quan điểm của bọn cơ hội chủ nghĩa Tây Âu về khả năng chủ nghĩa tư bản phát triển một cách hoà bình thành chủ nghĩa xã hội bằng con đường phát triển hợp tác xã. Lê-nin bác bỏ những luận điệu ấy và nhấn mạnh rằng những cải thiện có tính chất bộ phận đạt được trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản “bị hạn chế trong những giới hạn rất nhỏ hẹp, khi những tư liệu sản xuất và trao đổi còn nằm trong tay của một giai cấp — mà chủ nghĩa xã hội cần phải tước đoạt, coi đó là mục tiêu chủ yếu của mình” (tr. 403). Người vạch trần thực chất của khẩu hiệu cải lương của bọn cơ hội chủ nghĩa về “xã hội hoá” các tư liệu sản xuất và trao đổi, và chỉ rõ rằng, với khẩu hiệu ấy, có thể hiểu bất kỳ những biện pháp nào có tính chất bộ phận và những cải cách nào có tính chất bộ phận trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, từ các hội nông dân cho đến các nhà tắm công cộng. Xác định vị trí và ý nghĩa của các hợp tác xã công nhân trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, Lê-nin, trong dự thảo nghị quyết về hợp tác xã, đã nêu lên vai trò to lớn của các hợp tác xã ấy trong đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản, và Người kêu gọi công nhân hãy tham gia các hợp tác xã vô sản, hãy củng cố những mối liên hệ giữa các hợp tác xã với Đảng công nhân dân chủ - xã hội và công đoàn.

Trong bài “Vấn đề hợp tác xã tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ”, Lê-nin đã bác bỏ các quan điểm của bọn cải lương chủ nghĩa Pháp vẫn xem hợp tác xã như là yếu tố “cải tạo xã hội” đối với xã hội tư bản chủ nghĩa và vẫn tuyên truyền tính chất trung lập của các hợp tác xã; Lê-nin cũng phê phán gay gắt bọn cơ hội chủ nghĩa Đức đã đưa ra luận điểm “khắc phục chủ nghĩa tư bản” thay cho luận điểm có tính chất cương lĩnh về việc tước đoạt bọn tư bản. Tổng kết cuộc thảo luận tại Đại hội về vấn đề hợp tác xã, Lê-nin nêu lên rằng bản nghị quyết đã được nhất trí thông qua, tuy có những thiếu sót, nhưng đã xác định một cách đúng đắn, trên những nét cơ bản, các nhiệm vụ của hợp tác xã vô sản.

Những lời phát biểu của Lê-nin về vấn đề hợp tác xã vẫn còn mang một ý nghĩa nóng hổi trong cuộc đấu tranh của các đảng cộng sản và công nhân chống lại bọn cải lương chủ nghĩa và bọn xét lại hiện đại, bọn này theo sau bọn tán dương chủ nghĩa tư bản — đang lấp đi lấp lại về sự “chuyển biến” dần dần của chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, về khả năng thực hiện những cải cách xã hội căn bản trong khuôn khổ xã hội tư sản.

Tác phẩm “Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nền nông nghiệp hiện đại” của Lê-nin có một ý nghĩa quan trọng đối với cuộc đấu tranh của những người Mác-xít chống các lý luận cải lương - tư sản và chống chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất. Trên cơ sở những số liệu thống kê nông nghiệp ở Đức năm 1907, Lê-nin đưa ra những ý kiến tổng kết quan trọng về quá trình phát triển nông nghiệp và tình cảnh của nông dân trong điều kiện chủ nghĩa tư bản, vạch trần luận điệu của bọn bảo vệ giai cấp tư sản và bọn xét lại xuyên tạc thực tế.

Lê-nin viết: trước hết là những quan hệ giữa chủ và công nhân, giữa những loại doanh nghiệp khác nhau nói lên đặc trưng của chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Tuy vậy, các nhà thống kê tư sản lại tìm cách bỏ qua hoặc làm lu mờ những quan hệ ấy, xuyên tạc những tài liệu hết sức phong phú bằng một sự tổng hợp và phân loại không đúng. “Như vậy là khoa thống kê kinh tế - xã hội — một trong những công cụ mạnh mẽ nhất để nhận thức xã hội — đã biến thành một điều quái dị, thành thống kê vì thống kê, thành một trò chơi” (tr. 432).

Trên cơ sở phân tích khoa học những số liệu thống kê năm 1907, Lê-nin làm hiện rõ bức tranh dưới đây về chế độ kinh tế trong nền nông nghiệp Đức: ở bên dưới kim tự tháp là một khối to lớn những “doanh nghiệp vô sản”, tức là những nông hộ nghèo nhất; ở bên trên là một thiểu số không đáng kể những doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa nắm giữ hơn một nửa toàn bộ diện tích ruộng đất và toàn bộ diện tích canh tác, làm việc trong các doanh nghiệp này là một đạo quân đông đảo những công nhân làm thuê. Trong quá trình nghiên cứu các “doanh nghiệp vô sản”, Lê-nin cho thấy mối liên hệ giữa chủ nghĩa tư bản và chế độ nông nô và sự gắn bó ruột thịt của chủ nghĩa tư bản và chế độ nông nô, bởi vì những “doanh nghiệp” loại đó là tàn dư trực tiếp của chế độ nông nô trong chế độ tư bản. Đông đảo số “chủ” hết sức nghèo chỉ sở hữu những khoảnh ruộng bé nhỏ, không thể dựa vào những khoảnh ruộng đó mà sống được, họ là một bộ phận của đạo quân dự bị những người thất nghiệp. Lê-nin viết: “Chủ nghĩa tư bản cần những người gọi là những người chủ “tứ hon”, “tiểu nông” ấy để *luôn luôn* có trong tay đông đảo những bàn tay lao động rẻ tiền mà không phải chi phí gì cả” (tr. 430).

Những hộ tiểu nông là tầng lớp ở giữa các doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa và khối những “doanh nghiệp vô sản”. Phân tích những số liệu của khoa thống kê tư sản, Lê-nin chứng minh rằng, trong những điều kiện chủ nghĩa tư bản, những doanh nghiệp nhỏ này không tránh khỏi bị phá sản, những doanh nghiệp ấy không thể cạnh tranh với những xí nghiệp

tư bản chủ nghĩa lớn, vì không có khả năng sử dụng những công cụ cải tiến và máy móc. Trong doanh nghiệp nhỏ, tình trạng phung phí lao động đi đôi với tình trạng túng bấn nghiêm trọng, khiến cho người nông dân phải lao động quá sức để sống cho qua ngày đoạ tháng. Quy luật chung của quá trình phát triển của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa là: chủ nghĩa tư bản không thể nâng cao kỹ thuật canh tác và đẩy việc canh tác ấy lên bằng con đường nào khác hơn là làm phá sản và loại trừ những người sản xuất nhỏ.

Tuy từ khối lượng đông đảo tiểu nông chỉ có một thiểu số nhỏ bé “trở nên người”, trở thành những nhà tư bản, nhưng những người tiểu chủ ấy bị tiêm nhiễm tâm lý tư bản chủ nghĩa. “Những nhà kinh tế học tư sản (và theo sau họ là bọn xét lại) đang duy trì cái tâm lý đó; còn những người mác-xít thì giải thích cho tiểu nông hiểu rằng họ không có một lối thoát nào khác ngoài sự liên hợp với công nhân làm thuê” (tr. 436). Sự thống nhất về những lợi ích căn bản giữa công nhân và nông dân lao động là cơ sở của sự liên minh giữa hai giai cấp ấy để cùng nhau tiến hành đấu tranh chống chế độ cũ, vì chủ nghĩa xã hội.

* *
*

Tập này in 14 văn kiện của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”, những văn kiện này được in lần đầu trong Toàn tập V.I. Lê-nin. Đó là những lời phát biểu của Lê-nin trong cuộc thảo luận nghị quyết về việc tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng; những lời phát biểu trong cuộc thảo luận những vấn đề về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, về trường đảng ở Ca-pri, về sự thống nhất của phái; lời phát biểu thứ nhất trong cuộc thảo luận vấn đề về những nhiệm vụ của phái bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma; những ý kiến phát biểu



V.I.LÊ-NIN
1910

và những đề nghị trong cuộc thảo luận các vấn đề về báo chí của đảng và về việc đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương (báo “Người dân chủ - xã hội”) các bài triết học, về việc cải tổ Trung tâm bôn-sê-vích; đề nghị về việc cấp kinh phí để xuất bản tờ báo của đảng đoàn Đu-ma và v.v..

Trong phần “Các tài liệu chuẩn bị”, lần đầu tiên có in trong Toàn tập các đề cương thuyết trình của Lê-nin: “Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng (Thành tích của tập “Những cái mốc” và ý nghĩa xã hội của nó)” và “Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ và ý nghĩa của nó”. Những bản thuyết trình này, Lê-nin đã đọc vào tháng Mười một 1909 ở Pa-ri và vào ngày 26 tháng Chín 1910 ở Cô-pen-ha-gơ.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
Trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG
CỦA BÁO “NGƯỜI VÔ SẢN”¹
NHỮNG NGÀY 8-17 (21-30) THÁNG SÁU 1909

“Thông báo” và các nghị quyết in ngày 3 (16) tháng Bảy 1909 trong Phụ trương của báo “Người vô sản” số 46; những bài phát biểu, những lời tham luận, những bản dự thảo các nghị quyết, những ý kiến bổ sung và những kiến nghị in lần đầu năm 1934 trong cuốn “Tập biên bản Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản””

Theo đúng bản in trong Phụ trương; một phần văn kiện in theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với biên bản, và theo đúng các bản thảo

1

**THÔNG BÁO VỀ HỘI NGHỊ
BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG
CỦA BÁO “NGƯỜI VÔ SẢN”**

Dưới đây bạn đọc sẽ thấy văn bản các nghị quyết đã được thông qua trong hội nghị mới đây của ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. Thành phần hội nghị như sau: 4 biên tập viên báo “Người vô sản”, 3 đại biểu bên-sê-vích công tác ở các tổ chức địa phương, — ở đảng bộ Pê-téc-bua, ở đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va (miền trung nước Nga) và ở đảng bộ U-ran, — và 5 uỷ viên Ban chấp hành trung ương thuộc phái bên-sê-vích.

Không nghi ngờ gì nữa, các cuộc tranh luận trong hội nghị có một ý nghĩa to lớn đối với toàn đảng. Các cuộc tranh luận ấy đã xác định rõ ràng hơn và, trên một mức độ nhất định, đã hoàn chỉnh đường lối chính trị mà trong thời gian gần đây cơ quan lãnh đạo của phái bên-sê-vích đã chấp hành một cách có hệ thống, và đã bị một số các đồng chí tự nhận là bên-sê-vích công kích nhiều lần. Phái đối lập có hai đồng chí đại biểu tham gia hội nghị, nên hội nghị đã đưa ra những lời giải thích cần thiết.

Do tất cả tình hình trên, ban biên tập báo “Người vô sản” hết sức cố gắng chỉnh lý và cho đăng thật đầy đủ những biên bản của hội nghị. Trong thông báo này, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến những điểm mà, nếu giải thích theo một lối nhất định, sẽ có thể gây ra những sự hiểu lầm, — và hiện đã gây ra hiểu lầm trong các đồng chí ở nước ngoài. Các nghị quyết viết dài và khá đầy đủ của hội nghị, thực ra,

cũng đã tự nói lên rõ ràng rồi; các biên bản của hội nghị sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu để hiểu cặn kẽ toàn bộ những nghị quyết. Nhiệm vụ của bản thông báo này chủ yếu là vạch ra ý nghĩa của các quyết định và nghị quyết đã được thông qua đối với *nội bộ phái chúng ta*.

Hãy bắt đầu nói về nghị quyết “Về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư”.

Phân nghị quyết nhằm trực tiếp chống phái triệu hồi thì thực ra không bị các đại biểu đối lập trong hội nghị phản đối nhiều. Cả hai đại biểu phái đối lập đều thừa nhận rằng vì chủ nghĩa triệu hồi đã trở thành một trào lưu nhất định nên nó ngày càng xa rời Đảng dân chủ - xã hội, rằng một số đại biểu phái triệu hồi, đặc biệt là đồng chí Xt., một lãnh tụ được họ công nhận, thậm chí cũng đã có “một màu vẽ vô chính phủ chủ nghĩa nào đó”. Hội nghị đã *nhất trí* thừa nhận rằng cần phải đấu tranh bên bí và có hệ thống với chủ nghĩa triệu hồi, với tư cách là một trào lưu. Nhưng đối với chủ nghĩa tối hậu thư, thì tình hình lại khác hẳn.

Trong hội nghị, cả hai đại biểu phái đối lập đều tự cho mình là thuộc phái tối hậu thư. Khi biểu quyết bản nghị quyết, họ trao một bản tuyên bố viết tay, nói rằng họ thuộc phái tối hậu thư, rằng nghị quyết đề xuất việc phân rõ ranh giới với chủ nghĩa tối hậu thư, rằng, đối với họ, điều đó có nghĩa là tự mình phân rõ ranh giới với bản thân mình, do đó, họ không thể tán thành nghị quyết được. Sau đó, khi hội nghị lại thông qua thêm một số nghị quyết bất chấp ý kiến phái đối lập, thì hai đại biểu phái này ra một bản tuyên bố viết tay, nói rằng họ coi các nghị quyết đó của hội nghị là không hợp pháp, rằng thông qua những nghị quyết đó, như vậy là hội nghị đã tuyên bố một sự phân liệt trong nội bộ phái, rằng họ sẽ không phục tùng và không chấp hành các nghị quyết đó. Sau đây, chúng tôi sẽ trình bày sự kiện này tỉ mỉ hơn, vì nó đã khiến cho một *trong* số những đại biểu của phái đối lập, đồng chí Mác-xi-mốp, chính thức rút ra khỏi

ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. Ở đây, chúng tôi muốn nói đến sự kiện đó trên một phương diện khác.

Khi đánh giá chủ nghĩa tối hậu thư, và tự trung khi đánh giá cả cái thứ chủ nghĩa tối hậu thư triệt để, gọi là chủ nghĩa triệu hồi, rất đáng tiếc là người ta không thể căn cứ nhiều vào tài liệu viết mà chủ yếu là căn cứ vào khẩu truyền. Cho đến nay, cả chủ nghĩa tối hậu thư lẫn chủ nghĩa triệu hồi đều không thể hiện trên một “cương lĩnh hành động” hoàn chỉnh nào cả. Vì vậy, phải xét chủ nghĩa tối hậu thư qua biểu hiện duy nhất cụ thể của nó — tức là ở chỗ đòi gửi *tối hậu thư* cho đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, yêu cầu đảng đoàn phải hoàn toàn đứng trên lập trường quan điểm của đảng, phải phục tùng tất cả các chỉ thị của các cơ quan trung ương của đảng, nếu không thì phải từ bỏ tư cách đại biểu của đảng. Nhưng trong thực tế không thể khẳng định rằng sự nhận định đó về đặc trưng của chủ nghĩa tối hậu thư là *hoàn toàn* đúng và chính xác. Lý do là như sau: đồng chí Ma-rát, một trong hai người thuộc phái tối hậu thư tham gia hội nghị, đã tuyên bố rằng sự nhận định đó không áp dụng với đồng chí đó được. Đồng chí Ma-rát thừa nhận rằng, trong thời gian gần đây, hoạt động của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã tốt lên rất nhiều, cho nên hiện nay, đồng chí đó không nghĩ đến việc gửi ngay lập tức tối hậu thư cho đảng đoàn. Đồng chí đó chỉ thấy rằng đảng phải dùng tất cả mọi biện pháp để làm áp lực đối với đảng đoàn trong Đu-ma, kể cả việc gửi tối hậu thư nói trên cho đảng đoàn.

Đương nhiên, có thể chung sống được trong cùng một nhóm với những phần tử thuộc phái tối hậu thư *kiểu như vậy*. Hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma mà tốt lên thì một người thuộc phái tối hậu thư *kiểu như vậy* ắt phải từ bỏ chủ nghĩa tối hậu thư của mình. Một chủ nghĩa tối hậu thư *kiểu như vậy* không loại trừ, mà trái lại, còn có ý nói là đảng phải tiến hành một công tác bên bí và lâu dài trong

đảng đoàn trong Đu-ma và phải lãnh đạo đảng đoàn đó nhằm giúp nó cải tiến công tác, theo nghĩa khéo lợi dụng sự hoạt động trong Đu-ma để phục vụ cho nhu cầu của công tác tuyên truyền và tổ chức. Một khi sự hoạt động của đảng đoàn đã rõ ràng tỏ ra có xu thế cải tiến, thì, như vậy, cần phải tiếp tục công tác một cách ngoan cường và kiên trì theo phương hướng ấy. Do đó, chủ nghĩa tối hậu thư sẽ dần dần mất hết ý nghĩa khách quan của nó. Với những người bôn-sê-vích thuộc phái tối hậu thư *kiểu đó*, không thể có chuyện phân liệt được. Ngay cả sự phân định ranh giới đã được nói đến trong nghị quyết “Về chủ nghĩa triệu hội và chủ nghĩa tối hậu thư” và trong nghị quyết “Nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng”, chưa chắc đã thích hợp để áp dụng đối với những người đó. Thứ chủ nghĩa tối hậu thư *kiểu như vậy* chẳng qua chỉ là sự khác biệt trong cách đặt và giải quyết một vấn đề thực tiễn nhất định; ở đây không có một sự bất đồng ý kiến rõ nét đòi chút về nguyên tắc.

Chủ nghĩa tối hậu thư mà nghị quyết nhận thấy cần phải phân định rõ ranh giới với chủ nghĩa bôn-sê-vích như với một trào lưu tư tưởng trong đảng, — là một hiện tượng thuộc loại khác. Không nghi ngờ gì nữa, thứ chủ nghĩa tối hậu thư này hiện đang tồn tại, nó loại trừ công tác trường kỳ của đảng và của các cơ quan trung ương của đảng đối với đảng đoàn trong Đu-ma, nó loại bỏ công tác trường kỳ, nhấn lại của đảng trong công nhân, theo ý nghĩa là khéo lợi dụng tài liệu tuyên truyền phong phú do Đu-ma III cung cấp cho chúng ta. Thứ chủ nghĩa tối hậu thư đó loại trừ mọi công tác *tích cực và sáng tạo* của đảng đối với đảng đoàn trong Đu-ma. Vũ khí duy nhất của chủ nghĩa tối hậu thư này là *bức tối hậu thư* của nó mà đảng phải đem treo trên đầu đảng đoàn trong Đu-ma như lưỡi kiếm Đamô-clét, và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phải dùng nó để thay thế tất cả kinh nghiệm lợi dụng một cách thật sự cách mạng chế độ đại nghị, kinh nghiệm mà các đảng dân chủ - xã hội

Tây Âu đã tích lũy được bằng *một cuộc học tập* kiên trì và lâu dài. Không thể phân định ranh giới cái chủ nghĩa tối hậu thư *kiểu như vậy* với chủ nghĩa triệu hội. Cùng chung một tư tưởng *phiêu lưu chủ nghĩa*, hai chủ nghĩa này gắn chặt với nhau. Vì vậy, chủ nghĩa bôn-sê-vích, đại diện cho trào lưu cách mạng trong Đảng dân chủ - xã hội Nga, phải phân định ranh giới một cách như nhau với cả chủ nghĩa tối hậu thư, với cả chủ nghĩa triệu hội.

Nhưng chúng ta quan niệm, và hội nghị đã quan niệm việc “phân định ranh giới” như thế nào? Có những tài liệu gì để khẳng định rằng hội nghị đã tuyên bố *sự phân liệt trong phái bôn-sê-vích*, như một số đại biểu phái đối lập muốn khẳng định với chúng ta như thế, hay không? Không có những tài liệu như vậy. Các nghị quyết của hội nghị đều tuyên bố rằng: trong phái bôn-sê-vích đã xuất hiện những trào lưu mâu thuẫn với chủ nghĩa bôn-sê-vích là chủ nghĩa có những nguyên tắc sách lược rõ ràng của riêng nó. Ở nước ta, đại biểu cho chủ nghĩa bôn-sê-vích là *phái bôn-sê-vích* ở trong đảng. Nhưng một phái không phải là một đảng. Nội bộ đảng có thể bao gồm cả một loạt các sắc thái khác nhau, trong đó những sắc thái cực đoan thậm chí có thể mâu thuẫn gay gắt với nhau. Trong đảng Đức, bên cạnh cánh rõ ràng là cách mạng của Cau-xky, có cánh cực kỳ xét lại của Béc-stanh. Nhưng trong một phái thì lại là chuyện khác. Trong một đảng, phái là nhóm *người nhất trí về tư tưởng* được lập ra với mục đích trước tiên là ảnh hưởng đến đảng theo một phương hướng nhất định, muốn thực hiện hết sức triệt để các nguyên tắc của mình ở trong đảng. Muốn thế, cần phải thực sự *nhất trí về tư tưởng*. Bất cứ người nào muốn hiểu rõ thực chất của vấn đề bất hoà nội bộ trong phái bôn-sê-vích, thì phải hiểu chỗ khác nhau giữa các yêu cầu do chúng ta đề ra đối với sự thống nhất *của đảng* và đối với sự thống nhất *của phái*. *Hội nghị đã không tuyên bố sự phân liệt trong phái*. Những cán bộ địa phương nào lại

hiểu các nghị quyết của hội nghị là lời kêu gọi khai trừ những công nhân *bị ảnh hưởng của chủ nghĩa triệu hồi*, hay hơn nữa là lời kêu gọi giải tán ngay những tổ chức trong đó có những phần tử thuộc phái triệu hồi, thì như thế là phạm một sai lầm nghiêm trọng. Chúng tôi hết sức kiên quyết báo trước để các cán bộ địa phương tránh những hành động như vậy. Chủ nghĩa triệu hồi chưa hình thành như *một trào lưu độc lập* trong *quần chúng* công nhân. Những mưu toan của phái triệu hồi muốn trở thành một trào lưu độc lập, muốn nói đến cùng, nhất định sẽ dẫn đến chủ nghĩa công đoàn, đến chủ nghĩa vô chính phủ. Những kẻ ủng hộ các trào lưu này một cách ít nhiều triệt để, đều tự tách mình ra khỏi phái, khỏi đảng. Nếu kẻ vào đây cả *những nhóm công nhân bị ảnh hưởng* của chủ nghĩa triệu hồi, — có thể là những nhóm rộng rãi đi nữa — thì sẽ là phi lý. Nguyên nhân chủ yếu sinh ra thứ chủ nghĩa triệu hồi này là do không hiểu biết về sự hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma. Biện pháp thích hợp nhất để đấu tranh chống thứ chủ nghĩa triệu hồi *kiểu như vậy* là: một mặt, giới thiệu rộng rãi và đầy đủ cho công nhân rõ về hoạt động của đảng đoàn; mặt khác, đề ra cho công nhân những biện pháp tiếp xúc với đảng đoàn và gây ảnh hưởng với đảng đoàn. Thí dụ, chỉ cần một loạt những cuộc toạ đàm giữa các đồng chí đại biểu ở Đu-ma với công nhân Pê-téc-bua cũng đủ làm giảm rất nhiều ảnh hưởng của chủ nghĩa triệu hồi ở nơi đó. Như vậy, tất cả mọi cố gắng phải nhằm tránh *sự phân liệt về mặt tổ chức* với phái triệu hồi. Cuộc đấu tranh *tư tưởng* ít nhiều kiên trì và triệt để chống chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa công đoàn vốn có họ hàng với nó, sẽ mau chóng làm cho mọi câu chuyện bàn tán về sự phân liệt về mặt tổ chức, trở nên hoàn toàn vô ích, tệ lắm thì cũng chỉ dẫn phái triệu hồi đến chỗ cá nhân hay nhóm *tách ra* khỏi phái bôn-sê-vích và khỏi đảng.

Nói riêng thì cả trong hội nghị ban biên tập mở rộng

của báo “Người vô sản”, tình hình xảy ra cũng chính là như vậy. Chủ nghĩa tối hậu thư của đồng chí Mác-xi-mốp hoàn toàn không thể dung nạp được với đường lối của chủ nghĩa bôn-sê-vích mà hội nghị đã nêu lên một lần nữa. Sau khi các nghị quyết cơ bản có tính chất nguyên tắc đã được thông qua, đồng chí Mác-xi-mốp tuyên bố là đồng chí ấy cho rằng các nghị quyết đó không hợp pháp, mặc dù các bản nghị quyết đó đã được thông qua với mười phiếu tán thành và hai phiếu chống, còn một số nghị quyết nữa thì với mười phiếu tán thành, một phiếu chống (phiếu của Mác-xi-mốp) và một phiếu trắng (thí dụ, toàn bộ nghị quyết “Về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư”). Lúc đó, hội nghị lại thông qua một nghị quyết nói rằng hội nghị hoàn toàn không chịu trách nhiệm về bất kỳ một hoạt động chính trị nào của đồng chí Mác-xi-mốp. Sự việc đã rõ ràng: một khi đồng chí Mác-xi-mốp đã kiên quyết bác bỏ tất cả các nghị quyết có tính chất nguyên tắc do tuyệt đại đa số trong hội nghị thông qua, thì đồng chí ấy phải hiểu rằng giữa đồng chí ấy và hội nghị không còn *sự nhất trí về tư tưởng*, sự nhất trí này là điều kiện sơ đẳng để cho *một phái* tồn tại trong nội bộ *đảng*. Nhưng đồng chí Mác-xi-mốp đã không dừng lại ở chỗ đó: đồng chí ấy còn kiên quyết tuyên bố rằng đồng chí ấy không những không có ý định chấp hành các nghị quyết đó, *mà còn sẽ không phục tùng các nghị quyết đó*. Vì vậy, hội nghị buộc phải tuyên bố hoàn toàn không chịu trách nhiệm về hoạt động chính trị của đồng chí Mác-xi-mốp. Nhưng đồng thời, hội nghị cũng tuyên bố (xem bản tuyên bố của đại biểu Xanh Pê-téc-bua, đồng chí M.T. và các đại biểu khác), “rằng vấn đề ở đây không phải là sự phân liệt trong phái mà là việc đồng chí Mác-xi-mốp tách ra khỏi ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản””^{*}.

* Đồng chí Ma-rát cũng tuyên bố sẽ không *chấp hành* các nghị quyết của hội nghị, nhưng *sẽ phục tùng các nghị quyết đó*. Trong một

Chúng tôi thấy cần lưu ý tất cả các đồng chí đến các nghị quyết sau đây của hội nghị: “Nhiệm vụ của những người bên-sê-vích trong đảng” và “Về thái độ đối với hoạt động của Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng”. Ở đây, điều quan trọng là hiểu cho đúng cách đặt vấn đề “đường lối của đảng” của những người bên-sê-vích và vấn đề thái độ đối với khả năng hành động hợp pháp nói chung và đối với diễn đàn Đu-ma, nói riêng.

Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong chính việc thực hiện nhiệm vụ to lớn ấy, có một nhân tố cực kỳ quan trọng, tức là cuộc đấu tranh chống cả hai loại *chủ nghĩa thủ tiêu*: chủ nghĩa thủ tiêu cánh hữu và chủ nghĩa thủ tiêu cánh tả. Phái thủ tiêu cánh hữu nói: không cần có Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp, trọng tâm hoạt động dân chủ - xã hội phải hoàn toàn hoặc hầu như hoàn toàn xoay vào những khả năng hợp pháp. Phái thủ tiêu cánh tả thì hoàn toàn trái ngược lại, họ nói: đối với họ, trong hoạt động của đảng không có khả năng hợp pháp, đối với họ, vô luận thế nào cũng cần phải tiến hành hoạt động bất hợp pháp, vì đó là tất cả. Cả hai trào lưu đó gần giống nhau về phương diện thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vì trong tình hình hiện nay do lịch sử đặt chúng ta vào, nếu không *kết hợp* một cách có kế hoạch và hợp lý công tác hợp pháp

bản tuyên bố riêng, đồng chí Ma-rát nói thêm rằng: trong khi thừa nhận rằng cuộc đấu tranh tư tưởng trên tinh thần đồng chí, chống lại chủ nghĩa triệu hồi là cần thiết, đồng chí ấy không thừa nhận cuộc đấu tranh về mặt tổ chức chống lại chủ nghĩa triệu hồi, cũng như không tán thành sự phân liệt trong phái bên-sê-vích. Còn *nói chung* về vấn đề phân liệt *về mặt tổ chức* thì, như ta có thể thấy trong nghị quyết của hội nghị “Về trường đảng được tổ chức ở nước ngoài tại NN”², trong trường hợp này, phái triệu hồi và những người ủng hộ thuyết tạo thần³ đã tiến hành hoạt động phân liệt, vì, không còn nghi ngờ gì nữa, trường đảng ấy là một mưu toan thành lập *một trung tâm tư tưởng - tổ chức* mới của một phái mới.

với công tác bất hợp pháp thì không thể “gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga” được. Như mọi người đều biết, phái thủ tiêu cánh hữu hoành hành đặc biệt mạnh trong phái men-sê-vích, và, trong một chừng mực nào đó, ở trong phái Bun⁴. Nhưng thời gian gần đây, trong phái men-sê-vích đã thấy có một hiện tượng đáng chú ý là muốn trở về với tính đảng, hiện tượng đó không thể không đáng hoan nghênh, như nghị quyết của hội nghị đã nói: “phe thiếu số của phái” (men-sê-vích)⁵, “sau khi đã thí nghiệm đến cùng con đường của chủ nghĩa thủ tiêu, nay bắt đầu lên tiếng phản đối con đường đó và lại đang tìm cho sự hoạt động của mình một cơ sở hợp với tính đảng”^{*}.

Đối với bộ phận men-sê-vích hiện không nhiều lắm đang đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu cánh hữu, thì nhiệm vụ của những người bên-sê-vích nên như thế nào? Không nghi ngờ gì nữa, những người bên-sê-vích phải cố gắng nhích gần lại với bộ phận đảng viên đó, tức với bộ phận những người mác-xít và những người ủng hộ đảng. Nhưng ở đây vấn đề nhất quyết không phải là thủ tiêu các điểm bất đồng ý kiến về sách lược giữa chúng ta và phái men-sê-vích. Hiện nay và sau này, chúng ta sẽ tiếp tục tiến hành đấu tranh kiên quyết nhất chống lại những thiên hướng của phái men-sê-vích xa rời đường lối của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Đường nhiên, vấn đề cũng quyết không phải là để phái bên-sê-vích hoà tan ở trong đảng. Về mặt giành được các vị trí ở trong đảng, thì những người bên-sê-vích đã làm được rất nhiều, nhưng về mặt đó thì sau này vẫn còn phải làm nhiều. Phái

* Với những từ “phân liệt trong ban biên tập” của báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”⁶, nghị quyết ngụ ý việc đồng chí Plê-kha-nốp rút ra khỏi ban biên tập đó. Theo lời tuyên bố của chính Plê-kha-nốp, thì nguyên nhân buộc đồng chí ấy phải rút ra chẳng có gì khác mà chính là vì các khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa của ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”.

bôn-sê-vích, với tính cách là một trào lưu tư tưởng nhất định tồn tại ở trong đảng, vẫn phải tiếp tục tồn tại như trước. Nhưng phải nhớ kỹ một điều: trách nhiệm “gìn giữ và củng cố” Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — mà nghị quyết của hội nghị có nói đến — chủ yếu là do, nếu không phải là hoàn toàn, phái bón-sê-vích gánh vác. Toàn bộ hay hầu như toàn bộ công tác trước mắt của đảng — đặc biệt là ở các địa phương — hiện nay đều do những người bón-sê-vích đảm nhiệm. Là những người kiên định và triệt để bảo vệ những nguyên tắc của đảng, hiện nay họ phải gánh vác một nhiệm vụ hết sức quan trọng là thu hút vào sự nghiệp *xây dựng đảng* tất cả các phần tử có khả năng về mặt công tác đó. Trong thời kỳ khó khăn hiện tại, nếu không bắt tay với những người ủng hộ đảng trong các phái khác hiện đang bảo vệ chủ nghĩa Mác và tính đảng, chống lại phái thủ tiêu, thì về phía chúng ta, đây thật là một hành vi tội lỗi.

Đại đa số trong hội nghị, trong đó có toàn thể các đại biểu bón-sê-vích ở các tổ chức địa phương, đều thừa nhận lập trường ấy. Còn phái đối lập thì dao động, không dám đứng trên một lập trường rõ ràng là tán thành chúng ta hay phản đối chúng ta. Tuy nhiên, chính vì đường lối ấy mà đồng chí Mác-xi-mốp trách hội nghị là đã “phản bội chủ nghĩa bón-sê-vích”, đã theo quan điểm men-sê-vích, v.v.. Đối với lời buộc tội ấy, chúng ta chỉ có một cách trả lời: đồng chí hãy mau mau nhắc lại công khai điều đó trên báo chí, trước toàn đảng và toàn phái bón-sê-vích, để một lần nữa, chúng tôi lại có thể vạch trần ý nghĩa thật sự của “tinh thần cách mạng” của đồng chí, thực chất của việc đồng chí “bảo vệ” chủ nghĩa bón-sê-vích.

Bây giờ, chúng tôi đề nghị các đồng chí chú ý đến nghị quyết của hội nghị “Về thái độ đối với hoạt động Đu-ma, v.v.”. Trên đây, chúng tôi đã vạch ra mối quan hệ mật thiết giữa vấn đề “các khả năng hợp pháp” với các màu sắc khác nhau của chủ nghĩa thủ tiêu. Hiện nay, cuộc đấu tranh

chống chủ nghĩa thủ tiêu cánh tả nhất định cũng cần thiết như cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu cánh hữu. Theo quan điểm của thói ngu ngốc nghị trường thì toàn bộ công tác tổ chức của đảng phải là tập hợp công nhân chung quanh “các khả năng hợp pháp”, và nói riêng, chung quanh hoạt động của Đu-ma; thói ngu ngốc nghị trường cũng là điều hết sức đối nghịch với phái dân chủ - xã hội cách mạng, chẳng khác gì chủ nghĩa triệu hồi, là thứ chủ nghĩa không hiểu ý nghĩa của các khả năng hợp pháp *đối với đảng, vì lợi ích của đảng*. Các nghị quyết của hội nghị đều thừa nhận rằng việc lợi dụng các khả năng hợp pháp *đối với đảng* là cực kỳ quan trọng. Nhưng không một chỗ nào trong các nghị quyết ấy lại coi khả năng hợp pháp và việc lợi dụng các khả năng đó là một mục đích trọn vẹn. Các nghị quyết ấy luôn luôn chú ý *kết hợp* chặt chẽ các khả năng hợp pháp ấy với các nhiệm vụ và các phương pháp hoạt động bất hợp pháp. Và hiện nay *việc kết hợp* ấy đáng được đặc biệt lưu ý đến. Về điểm này, chính bản nghị quyết đã đưa ra một số chỉ dẫn *thực tiễn*. Nhưng đây chỉ là *những chỉ dẫn* mà thôi. Nói chung, vấn đề hiện nay chủ yếu không phải là “các khả năng hợp pháp” chiếm địa vị như thế nào trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng, mà chính là lợi dụng *như thế nào* “các khả năng hợp pháp” hiện có để có lợi nhất cho đảng. Qua nhiều năm hoạt động bí mật, đảng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm về công tác bất hợp pháp. Nhưng trong lĩnh vực khác — lĩnh vực lợi dụng các khả năng hợp pháp — thì không thể nói như vậy được. Trong lĩnh vực đó, đảng, và *những người bón-sê-vích nói riêng*, làm vẫn còn chưa đủ. Đối với việc lợi dụng các khả năng hợp pháp cần tăng cường chú ý hơn, chủ động hơn, cố gắng hơn trước đây. Phải *học tập*, và học tập cách lợi dụng các khả năng hợp pháp một cách kiên trì *như* chúng ta đã và đang học tập các phương pháp hoạt động bất hợp pháp. Hội nghị kêu gọi tất cả mọi người, những ai coi trọng lợi ích của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hãy

Kiên trì tiến hành *công tác* đó nhằm lợi dụng các khả năng hợp pháp vì lợi ích của đảng.

Thái độ của chúng ta đối với công tác bất hợp pháp của đảng vẫn như cũ, không thay đổi và, đương nhiên, phải không thay đổi. Gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đó là nhiệm vụ cơ bản chi phối tất cả. Chỉ có làm cho đảng được củng cố thì chúng ta mới có thể lợi dụng được chính các khả năng hợp pháp đó vì lợi ích của đảng. Phải đặc biệt tăng cường chú ý đến những nhóm công nhân đang hình thành ở các trung tâm công nghiệp, phải chuyển sang tay họ — hiện nay đang làm dần dần việc đó — sự lãnh đạo chung đối với công tác của đảng. Tất cả các cố gắng trong mọi lĩnh vực hoạt động của chúng ta phải nhằm làm sao để đào tạo được, từ các nhóm ấy, những cán bộ đảng thật sự mang tư tưởng dân chủ - xã hội. Chỉ có trên cơ sở đó thì mới thực sự có khả năng gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

2

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG
CUỘC THẢO LUẬN NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC TUYÊN TRUYỀN
CHO MỘT ĐẠI HỘI BÔN- SÊ-VÍCH
HOẶC MỘT HỘI NGHỊ BÔN- SÊ-VÍCH
RIÊNG BIỆT KHÔNG PHẢI CỦA ĐẢNG**

NGÀY 8 (21) THÁNG SÁU

1

Một mặt, tuyên bố không có sự bất đồng về nguyên tắc, người ta từ chối phát biểu công khai, nhưng mặt khác người ta lại nói đến những sự bất đồng có tính chất nguyên tắc trong phái bôn-sê-vích. Đó chẳng phải là tính chất hai mặt sao? Trong cuộc hội nghị toàn đảng, Đan nêu câu hỏi: còn ai chưa biết chuyện Lê-nin bị buộc tội theo chủ nghĩa men-sê-vích? Tôi đã trả lời Đan là nên đọc báo: "Người vô sản" và trên cơ sở đó mà suy xét, chứ không nên nhặt nhanh những điều bịa đặt. Mác-xi-mốp lúc bấy giờ im lặng. Không có gì tệ hại hơn là không chịu đấu tranh công khai với nhau. Tôi nói đến sự nhất trí có tính chất nguyên tắc đã bị phá hoại, còn các đồng chí lại nói đến cái khác, trong khi đó các đồng chí lại gọi Lê-nin là Mác-tốp... Tại sao về phương diện đảng, cuộc họp này lại bị coi là bất hợp pháp? Các uỷ viên của Trung tâm bôn-sê-vích được bầu trong đại hội, họ đang bàn cách làm thế nào để chấp hành những quan điểm bôn-sê-vích cho tốt hơn. Ở đây có gì là trái phép? Các đồng chí đã chứng tỏ sự tuyệt vọng hoàn toàn về mặt tính đảng khi tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích riêng biệt. Từ Đại hội II đến nay, chúng tôi luôn luôn bảo vệ tính đảng,

ngày nay chúng tôi vẫn tiếp tục theo đường lối ấy, còn các đồng chí thì lại tuyên truyền chia rẽ ở các tổ chức cơ sở. Những người men-sê-vích cũng có trào lưu mang tính đảng. Chúng tôi tin tưởng vào tính đảng và bảo vệ tính đảng.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

2

Mác-xi-mốp tuyên bố là không có sự tuyên truyền cho đại hội. Li-a-đốp, Xta-ni-xláp, Vxê-vô-lót đã phát biểu ý kiến rõ ràng một cách đầy đủ. Từ tháng Năm 1908 Li-a-đốp và Xta-ni-xláp đã tiến hành tuyên truyền ở trong nước. Chúng ta hiện có nghị quyết của Xta-ni-xláp, trong đó nêu khá rõ ràng ý muốn của Xta-ni-xláp⁷. Đó là một sự nhạo báng đối với phái chúng ta. Phái men-sê-vích có trào lưu mác-xít chính thống là trào lưu Plê-kha-nốp, phái bôn-sê-vích cũng có trào lưu mác-xít chính thống. Phái men-sê-vích và phái chúng ta đều có trào lưu thủ tiêu, trào lưu Mác-xi-mốp - Va-len-ti-nốp và v.v.. Nhân bản tuyên bố của đồng chí Mác-xi-mốp tôi muốn nhắc lại rằng những điều tôi đã nói là *câu trả lời* đáp lại lời của đồng chí Mác-xi-mốp nói rằng “phái Lê-nin - Plê-kha-nốp đang hình thành hẳn hoi”.

Theo đúng bản thảo

3

**LỜI PHÁT BIỂU
TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI VÀ
CHỦ NGHĨA TỐI HẬU THƯ**

NGÀY 9 (22) THÁNG SÁU

Tôi muốn bàn về “chủ trương của trung tâm”. Mác-xi-mốp đã nhầm lẫn về cuộc hội nghị ở Cốt-ca⁸. Vấn đề là như thế này: trong trường hợp nếu như những đồng chí Ba-lan tán thành tấy chay, mà tiếng nói của tôi quyết định được thì như vậy tôi đã tuyên bố rằng tôi sẽ chọn con đường là biểu quyết cùng với phái bôn-sê-vích. Đó là điều kiện của tôi đưa ra cho các đồng chí Ba-lan. Lúc bấy giờ toàn thể Trung tâm bôn-sê-vích đều phản đối tấy chay. Đảng đoàn thì lại tán thành tấy chay, nhưng không xảy ra sự phân liệt vì lẽ không có nhóm nào muốn phân liệt cả. Một năm sau thì đảng đoàn ngã về phía chúng tôi. Có “những người bôn-sê-vích” vừa sợ đánh vào phái triệu hồi, lại vừa sợ cùng đi chung với phái men-sê-vích. Tại hội nghị, tôi đã cùng với “những người men-sê-vích” phản đối phái triệu hồi. Đấy, các đồng chí nghĩ gì về trung tâm.

Câu chuyện phân liệt do Mác-xi-mốp kể, thật buồn cười. Trong các văn bản của Mác-xi-mốp không hề nói gì về trung tâm, nhưng thư của Mi-kha giờ đây đã được chứng minh. Trong thư này có nói là Lê-nin đang theo đuổi đường lối hữu của phái Bun. Điều này có nói trong các văn kiện. Mi-kha đã viết những điều mà Mác-xi-mốp giờ đây đang nói. Đấy, chủ trương của trung tâm là như thế đấy. Thế mà các đồng chí của chúng ta ở Cáp-ca-dơ, những người đã

trao uỷ nhiệm thư cho I-lích thuộc phái hữu, đã gửi bức thư nói trên đến cho chúng ta. Vào tháng Bảy 1908, Mí-kha đã cùng với cả nhóm thi hành chính sách đó. Mác-xi-mốp bảo rằng chúng ta sẽ họp cùng với Plê-kha-nốp. Tất nhiên, chúng ta sẽ họp cũng như với Mác-tốp, với Đan trong Cơ quan ngôn luận trung ương⁹. Phải trải qua một cuộc đấu tranh quyết liệt trong hội nghị¹⁰ mới buộc được phái triệu hồi có thái độ trung thực. Chúng ta đã đưa cho họ những tối hậu thư. Khi Ác-xen-rốt đọc đến điểm nói về những nhiệm vụ chiến đấu - quân sự, đồng chí ấy nói: “công tác với “những người bên-sê-vích” như thế này không khó lắm”. Chúng ta sẽ không để cho những người theo chủ nghĩa triệu hồi vào các tiểu ban trong Đu-ma, những tiểu ban mà trong đó chúng ta cùng ngồi với Đan. Vâng! Chúng ta sẽ cùng ngồi họp với Plê-kha-nốp cũng như với Đan và Mác-tốp. Hãy cứ đưa vấn đề ấy lên báo chí đi.

Tôi cùng họp với Ma-rát trong Ban chấp hành trung ương. Đồng chí Ma-rát, đồng chí là thành viên của phái triệu hồi thần thánh. Ở đây tôi không đề cập đến những thiện ý, mà muốn nói về đường lối chính trị. Các đồng chí, tôi đề nghị các đồng chí hãy suy nghĩ về những điều người ta nói về Plê-kha-nốp. Khi Plê-kha-nốp trình bày khuyết điểm của mình đối với các tổ chức công đoàn, người ta trách chúng ta là đã không từ bỏ Plê-kha-nốp. Khi Plê-kha-nốp sẵn sàng từ bỏ khuyết điểm của mình thì vấn đề là ở chỗ: có phải chúng tôi lôi kéo đồng chí ấy thông qua bài báo chống Lu-na-tsác-xki, hay là các đồng chí đẩy đi một thiếu số những đảng viên “men-sê-vích” và những người mác-xít chính thống thuộc phái “men-sê-vích” nhằm tuyên truyền phản mác-xít theo kiểu Bô-gđa-nốp - Lu-na-tsác-xki? Chúng ta không thông đồng với Plê-kha-nốp để chống Lu-na-tsác-xki, nhưng chúng ta sẽ nói rõ ai ve vãn ai. Khi Plê-kha-nốp đuổi cổ Pô-tơ-rê-xốp, tôi sẵn sàng bắt tay với Plê-kha-nốp. Rõ ràng đây không phải là trung tâm mới, mà là một thứ chủ nghĩa bên-

sê-vích mới, nhớ những nực cười. Người ta muốn lặp lại câu chuyện cũ xảy ra với Rô-da-Lúc-xăm-bua¹¹. Song, đây là một sự lặp lại nực cười, và cần phải làm cho “chủ nghĩa bên-sê-vích” tránh khỏi được điều này.

Ngày nay, đã đến lúc “chủ nghĩa bên-sê-vích” phải trở thành chủ nghĩa bên-sê-vích mác-xít chặt chẽ.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

4

LỜI PHÁT BIỂU
TRONG CUỘC THẢO LUẬN
VẤN ĐỀ TRƯỜNG ĐẢNG Ở CA-PRI

NGÀY 10 (23) THÁNG SÁU

Tôi lấy làm ngạc nhiên là tại sao tất cả những điều đó vẫn không làm cho chúng ta chán ngấy. Đồng chí Mác-xi-mốp nóng nảy một cách vô ích, vì lẽ không có một sự phân liệt nào lại không bị lên án kịch liệt, và những vụ ly khai luôn luôn bị lẫn lộn với các vấn đề danh dự. Tôi còn nhớ những cảnh tượng xảy ra với Cri-tsep-xki năm 1901, với Mác-tốp vào năm 1905, với Plê-kha-nốp vào năm 1907 và tất cả đều đổ xô vào tôi mà kêu la về danh dự. Vấn đề không phải là danh dự, mà là ở chỗ trong quá trình đấu tranh, người ta tự phá hoại phái của mình và thành lập một phái mới. Chẳng hạn như Li-a-đốp. Đồng chí ấy không phải là đồng chí xấu, nhưng đồng chí ấy đang phá hoại phái của chúng ta để thành lập phái của đồng chí ấy. Tôi nghĩ rằng Mác-xi-mốp đang gây rối loạn trong những người mà Mác-xi-mốp cho là thuộc phái men-sê-vích. Đó là quyền hết sức chính đáng của đồng chí ấy, nhưng đồng chí ấy còn nói với chúng ta về việc mời Lê-nin đến trường đảng. Vấn đề giám sát cũng thật là vấn đề buồn cười. Không thể như thế được. Trường đảng rõ ràng là một trung tâm mới, một trào lưu mới. Ma-rát bảo rằng Ma-rát sẽ không từ bỏ cương vị của mình. Đồng chí Ma-rát, cuộc đấu tranh chính trị của phái triệu hồi “thần thánh” đã làm cho đồng chí say mê với việc lập phái.

Phái là cái gì? Đó là liên minh của những người cùng tư tưởng ở trong nội bộ đảng. Ở trong Đu-ma — đảng là

liên minh của những người cùng tư tưởng ở trong Đu-ma. Không phải vì một đảng viên nào đó trong Đu-ma, như Khô-mi-a-cốp chẳng hạn, chuyển sang một đảng khác mà nhân vật ấy thôi không còn là chủ tịch Đu-ma nữa. Đối với đảng thì phái cũng như thế. Chỉ đảng mới có thể truất được chức vụ mà đồng chí đã được đảng giao cho. Bây giờ chúng ta cãi nhau cũng vì chúng ta không có một liên minh của những người cùng tư tưởng. Không ai xâm phạm đến chức vụ của đồng chí ở trong đảng và không có cái gì để lẫn lộn với nó được. Trong chúng ta hiện nay đang có sự phân liệt phái, chứ không phải phân liệt đảng. Các chức vụ ở trong đảng không bị lệ thuộc vào hội nghị của chúng ta. Còn ở đây chẳng dính dáng gì đến danh dự cả. Còn tôi, tôi đã quen với điều này rồi: người ta chửi rủa tôi lần thứ tư rồi. Phải công nhận một thực trạng: hai trung tâm, hai trào lưu và trường đảng, — đó là sự thật. Mọi việc sẽ rõ ràng hơn khi chúng ta phân ra thành nhóm phái.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

5

LỜI PHÁT BIỂU TRONG
CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH TRONG ĐẢNG

NGÀY 11 (24) THÁNG SÁU

Tôi cho là thừa nếu cứ phải hàng trăm, hàng nghìn lần trả lời đồng chí Mác-xi-mốp về thực chất, tức là nhắc đi nhắc lại rằng khi tách khỏi chúng ta, đồng chí ấy đã lập ra một phái gồm những anh chàng bôn-sê-vích nhớ những nực cười, hoặc những phần tử triệu hồi thần thánh. Trên báo “*Người vô sản*”, tất cả những điều ấy đã được nói đến rồi, in ra rồi, nhai đi nhai lại rồi, nhấn mạnh rồi. Và tôi chỉ xin nói một điều duy nhất với Mác-xi-mốp: hãy đưa lên *báo chí* điều mà đồng chí nói ở đây, ở trong phòng họp này, — lúc đó và chỉ lúc đó chúng ta mới sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh tư tưởng chứ không phải là một cuộc cãi cọ không xứng đáng đang kéo dài ở đây đến ngày thứ tư rồi. Hãy đưa lên báo chí lời đồng chí nói rằng chúng tôi là “những người bôn-sê-vích mới”, là phái theo báo “*Người vô sản mới*” “hiểu theo nghĩa là báo “*Tia lửa*” mới”¹², nghĩa là thực ra, chúng tôi là men-sê-vích, rằng chúng tôi “đã lùi hai bước”, rằng chúng tôi “đang phá hoại cái di sản quý báu nhất của cuộc cách mạng Nga, tức là chủ nghĩa bôn-sê-vích”. Hãy đưa lên *báo chí*, tất cả các câu đó mà tôi đã chép lại trong bài phát biểu của đồng chí, và chúng tôi sẽ một lần và một lần nữa chỉ ra cho công chúng thấy rằng chính đồng chí mới giống cái anh chàng bôn-sê-vích nhớ những nực cười. Hãy đưa lên *báo chí* lời đồng chí nói rằng — tôi lại xin dẫn ra lời nói của đồng chí — “trong trường hợp có cao trào mới, chúng

ta sẽ bị chết về phương diện chính trị nếu chúng ta bị Plê-kha-nốp khống chế”, rằng chúng ta “sẽ thắng lợi trong trường hợp thế lực phản động thống trị lâu dài”. Hãy đưa tất cả điều đó lên *báo chí*, và chúng tôi sẽ một lần nữa, vì lợi ích của đảng, giải thích rõ điểm khác nhau giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và “chủ nghĩa triệu hồi thần thánh”. Nhưng một khi đồng chí đã cự tuyệt (bất chấp các lời thách thức trực tiếp của chúng tôi kể từ tháng Tám 1908, khi mà tại cuộc hội nghị của ban biên tập, chúng tôi đã chính thức đề nghị đồng chí cho xuất bản một quyển sách nhỏ trình bày các quan điểm của mình), một khi đồng chí đã cự tuyệt cuộc đấu tranh *công khai* và cứ tiếp tục gây hiềm khích trong nội bộ thì chúng tôi *buộc phải* làm cho đồng chí công khai phát biểu ý kiến bằng cách thẳng thừng đưa đồng chí *ra khỏi* phái của chúng ta (không phải ra khỏi đảng, mà ra khỏi phái), nhằm tiến hành cuộc đấu tranh tư tưởng, khiến cho đảng học tập được nhiều.

Theo đúng bản thảo

6

LỜI PHÁT BIỂU
TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
THỐNG NHẤT CỦA PHÁI

NGÀY 12 (25) THÁNG SÁU

Tôi sẽ không đáp lại lời của đồng chí Mác-xi-mốp, mọi người đều thống nhất cho rằng đây là cuộc hội nghị chung cuối cùng giữa chúng ta với đồng chí ấy. Chỉ cần hết sức tự kiềm chế để tránh đừng để cuối cùng đi đến chửi rửa nhau. Điều này thật không xứng đáng chút nào cả. Ma-rát nói rằng người ta bảo đồng chí ấy phải tự mình tống cổ mình. Khi Ma-rát tuyên bố rằng đồng chí ấy thích cộng tác với những người chống phái triệu hồi hơn là cộng tác với phái triệu hồi thì lời tuyên bố của đồng chí ấy được người ta reo hò hoan hô! Không ai buộc tội Ma-rát trong việc tổ chức trung tâm chia rẽ ở Ca-pri, còn đối với phái tạo thần thì Ma-rát đã phát biểu hoàn toàn rõ ràng. Về mặt hình thức, đồng chí ấy sai. Về phía chúng ta, chúng ta không tiến hành phân chia xa hơn giới hạn mà ở đó các trung tâm riêng biệt của những người cùng tư tưởng đã hình thành.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

7

LỜI PHÁT BIỂU LẦN THỨ NHẤT
TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN- SÊ-VÍCH
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRONG ĐU-MA

NGÀY 12 (25) THÁNG SÁU

Báo cáo của Vi-snép-xki là báo cáo đầu tiên có tính chất tích cực mà chúng ta được nghe thấy ở đây.

Còn về việc không cử đại biểu đi dự hội nghị toàn đảng, có lẽ Vi-snép-xki đã lầm. Pô-lê-ta-ép bảo rằng nếu Đan đánh điện thì các đại biểu sẽ đến. Nhưng Đan đã từ chối. Hội nghị rất bị thiệt thòi vì thiếu một đại biểu¹³.

Các đồng chí nói đến những người am hiểu nhiều¹⁴, rằng không thể đuổi cổ họ đi. Phương sách đấu tranh với họ là con đường tranh luận công khai. Phải cho mọi người biết rõ thêm về họ. Phân loại họ ra theo nhóm và nhận xét các đặc tính của họ.

Lại còn vấn đề về người thư ký của ban biên tập báo "Người vô sản" thuộc phái chúng ta. Người thư ký không đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ, anh ta viết có tính chất rất hình thức; Xtê-clốp không phải là nhân vật đang cần, người ta cần một người lao công. Phải thông báo thế nào cho tỉ mỉ hơn, vì thiếu điều này, tất cả các nhóm trợ giúp sẽ chẳng làm được gì.

Nhóm trợ giúp ở Pa-ri¹⁵ là một vấn đề tế nhị. Chúng ta sẽ ủng hộ đường lối của Plê-kha-nốp, còn những người men-sê-vích khác có thái độ rất khó chịu đối với vấn đề này. Thật khó có thể gần gũi được với những người men-

sê-vích kiểu như Đan. Làm thế nào để thành lập nhóm? Phái men-sê-vích sẽ cho người tràn vào đó. Ngoài việc đâm đá nhau, chẳng được tích sự gì cả. Để tránh hiềm khích, liệu có thể thành lập một nhóm thích hợp bên cạnh Cơ quan ngôn luận trung ương được không.

Thiếu những người am hiểu nhiều đại diện cho phái bên-sê-vích trong đảng đoàn thì chúng ta chẳng làm gì được. Trong vấn đề này, chúng ta cần hợp pháp hoá vài ba người. Dự định chọn Va-đim, có thể Ca-mê-nép.

Khi nói về việc tổ chức địa phương tham gia vào hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, cần thiết phải phát triển rộng rãi công tác tuyên truyền bằng các báo khổ nhỏ. Nên in mẫu sẵn những báo khổ nhỏ nói về hoạt động của Đu-ma. Nếu các tổ chức không tác động vào thì việc lợi dụng Đu-ma theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng sẽ không thể mang tính chất cách mạng, mà cũng chẳng mang tính chất dân chủ - xã hội. Cần phải có *những báo khổ nhỏ nói về đề tài những bài diễn văn trong Đu-ma*. Những việc như thế sẽ đưa các tổ chức vào công tác và sẽ tạo được đà tiến lên. Từ trước đến nay, các cuộc họp của những đại biểu chưa được sử dụng đầy đủ. Phần lớn thời gian của các hội nghị đó là dành vào việc tranh cãi với phái triệu hồi. *Những báo khổ nhỏ nói về sự tập hợp đảng phái trong Đu-ma* cũng là cần thiết, nói tóm lại, cần có *những báo khổ nhỏ nói về hoạt động trong Đu-ma nói chung*. Không những các đại diện của Ban chấp hành trung ương mà cả các tổ chức nữa, đều phải có nhiệm vụ lãnh đạo đảng đoàn trong Đu-ma. Cần phải có *những bài báo khổ nhỏ nói về tầm quan trọng của một bài phát biểu nào đó trong Đu-ma*. Chẳng hạn về vấn đề chính sách đối ngoại. Chỉ đọc có các đại biểu của chúng ta phát biểu. Vấn đề này chưa được đánh giá đúng mức. Phải có *những bài báo khổ nhỏ với những đoạn trích trong các bài diễn văn*. Hình thức báo khổ nhỏ là hình thức duy nhất để các tổ chức tham gia, tôi cho không có cách nào khác hơn. Phải phát

triển tận lực hình thức hoạt động bằng báo khổ nhỏ khi có tình trạng bế bối tuyệt vọng. Việc phê phán báo chí nước ngoài làm chưa kịp thời. Các diễn văn tại nghị viện sẽ luôn luôn không được trình bày hết. Các báo khổ nhỏ sẽ nói hết sự thật.

Việc các tổ chức cử đại diện của mình đôi khi khó thực hiện được.

Đối với một tờ báo thì phải bảo đảm một điều kiện duy nhất là đa số ủng hộ chúng ta, nhưng tôi không tin vào khả năng thực hiện được một tờ báo như thế¹⁶.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

8

LỜI PHÁT BIỂU LẦN THỨ HAI
TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRONG ĐU-MA
VÀ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT¹⁷

NGÀY 13 (26) THÁNG SÁU

Chúng ta sắp kết thúc các cuộc thảo luận, và tôi cho rằng không cần phải làm ra một nghị quyết riêng về các cuộc thảo luận đó, vì cần phải thận trọng với việc ra nghị quyết, và lại vấn đề là nhằm giải thích cho nhau hiểu rõ những vấn đề đã được đặt ra. Để trả lời Vla-xốp về việc lợi dụng các khả năng hợp pháp, tôi xin đọc bản dự thảo nghị quyết sau đây:

“Trung tâm bôn-sê-vích quyết định: để *thực sự* thực hiện — và thực hiện theo đúng tinh thần và phương châm dân chủ - xã hội *cách mạng* — các mục đích mà tất cả những người bôn-sê-vích hiện nay đều đã thừa nhận, tức là lợi dụng tất cả “các khả năng hợp pháp”, tất cả các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp của giai cấp công nhân nói chung và lợi dụng diễn đàn Đu-ma nói riêng, để làm việc đó, phái bôn-sê-vích nhất thiết phải đề ra một cách rõ ràng cho mình mục tiêu đó và vô luận thế nào cũng phải đào tạo cho bằng được những cán bộ bôn-sê-vích có kinh nghiệm, đã được chuyên môn hoá về nghiệp vụ, đã được củng cố vững chắc trong cương vị *hợp pháp* riêng của họ (như công đoàn, câu lạc bộ, các tiểu ban của Đu-ma, v.v. và v.v.)”.

Vla-xốp chỉ ra rằng việc đó liên quan đến các nhà lãnh đạo. Điều đó không đúng. Vấn đề là trong nội bộ phái bôn-sê-vích chúng ta đã có một ý kiến phổ biến cho rằng không cần có những cán bộ chuyên môn như vậy. Chúng ta có ít lực lượng: cần phải sử dụng và phân phối các lực lượng đó vào các chức vụ hợp pháp và giao cho họ lấy danh nghĩa của phái bôn-sê-vích mà thừa hành các chức vụ ấy. Nếu chúng ta nói đến việc thành lập các chi bộ đảng, thì phải biết cách làm việc đó. Tôi đã thảo ra một nghị quyết về việc dùng báo khổ nhỏ để cổ động:

“Sau khi đã thảo luận vấn đề nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma, trung tâm bôn-sê-vích quyết định: cần lưu ý tất cả các tổ chức địa phương về tầm quan trọng của việc dùng báo khổ nhỏ để cổ động (song song với các cơ quan báo chí địa phương và tỉnh), nhằm phổ biến trong quần chúng những tin tức về công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma và nhằm chỉ đạo công tác đó. Nội dung của các báo khổ nhỏ đó có thể là nêu lên các vấn đề cần được sáng tỏ từ trên diễn đàn Đu-ma, tổng kết hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma và tình hình tập hợp đảng phái, thảo đề cương các bài tuyên truyền về các vấn đề đó, phân tích ý nghĩa chính trị của các diễn văn đặc biệt quan trọng của các đại biểu dân chủ - xã hội đọc tại Đu-ma, chỉ ra những chỗ thiếu sót hay không chính xác trong các diễn văn của các đại biểu dân chủ - xã hội đọc tại Đu-ma, cuối cùng là trích các diễn văn đó, đồng thời rút ra những kết luận thực tiễn quan trọng để tuyên truyền và cổ động, v.v. và v.v.”.

Tôi cũng đã thảo ra dưới hình thức nghị quyết những điểm nói về vấn đề thái độ đối với hoạt động trong Đu-ma, những điểm này đã được nói đến trong một cuộc hội nghị không chính thức:

“II. Có thể nêu ra những đặc điểm sau đây (không có tham vọng là nói đầy đủ hết) để nói rõ chỗ khác nhau giữa

cách lợi dụng Đu-ma theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng với lối lợi dụng Đu-ma theo tinh thần cải lương chủ nghĩa (hay nói rộng hơn: theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa).

Đứng về mặt các mối quan hệ — có thể nói là các quan hệ bề ngoài, — của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma mà nói, thì chỗ khác nhau giữa cách lợi dụng Đu-ma theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng và lối lợi dụng Đu-ma theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa là như sau: trong bất kỳ xã hội tư sản nào, (và đặc biệt, trong thời kỳ thế lực phản động thống trị ở Nga) cũng đều cần phải đấu tranh chống khuynh hướng tự nhiên của các nghị sĩ và của giới trí thức tư sản thường vây quanh hạng nghị sĩ đó, ấy là khuynh hướng muốn suy tôn hoạt động nghị trường lên thành hoạt động chủ yếu, cơ bản, thành một mục đích tự thân. Nói riêng, cần phải dồn tất cả sức lực làm sao cho đảng đoàn thực sự tiến hành công tác của mình, coi đó là một trong những chức năng phải phục tùng lợi ích của toàn bộ phong trào công nhân, và đồng thời làm sao cho đảng đoàn thường xuyên liên hệ với đảng, không xa rời đảng, mà phải bảo vệ các quan điểm của đảng và chấp hành các chỉ thị của đại hội đảng và của các cơ quan trung ương của đảng.

Đứng về mặt nội dung bên trong hoạt động của đảng đoàn mà nói, thì cần phải thấy như sau: mục đích hoạt động của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong nghị viện — về nguyên tắc — thì khác hẳn so với mục đích hoạt động của *tất cả* các chính đảng khác. Chính đảng vô sản không mong muốn thoả hiệp, mặc cả với bọn cầm quyền, không muốn vá víu một cách tuyệt vọng cái chế độ độc tài phản cách mạng kiểu phong kiến - tư sản. Trái lại, nó cố gắng dùng mọi biện pháp để phát triển ý thức giai cấp, tư tưởng xã hội chủ nghĩa sáng suốt, lòng quyết tâm cách mạng và tính tổ chức của quần chúng công nhân trong mọi lĩnh vực. Mỗi bước hoạt động của đảng đoàn đều phải phục tùng mục đích có tính chất nguyên tắc ấy. Bởi vậy, phải chú ý nhiều hơn nữa đến

việc bảo vệ từ điển đàn Đu-ma những nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cần phải gắng sức làm sao cho từ điển đàn Đu-ma, người ta thường xuyên được nghe những bài diễn văn tuyên truyền về các khái niệm và các mục tiêu cơ bản của chủ nghĩa xã hội và cụ thể là của chủ nghĩa xã hội khoa học. Ngoài ra, trong tình hình cuộc cách mạng dân chủ - tư sản vẫn tiếp diễn, điều cực kỳ quan trọng là đảng đoàn trong Đu-ma phải thường xuyên đấu tranh chống làn sóng công kích phản cách mạng đang chia vào "phong trào giải phóng", đấu tranh chống trào lưu rộng rãi (bao gồm cả bọn phản động công khai lẫn phái tự do, đặc biệt là bọn dân chủ - lập hiến) đang lên án cách mạng, và gièm pha bôi nhọ cách mạng, các mục đích và phương pháp của cách mạng, v.v.. Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma phải giữ vững cao ngọan cờ cách mạng, ngọan cờ của giai cấp tiên phong là giai cấp lãnh đạo cuộc cách mạng dân chủ - tư sản Nga.

Tiếp đến, cần vạch ra rằng hiện nay nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma là tích cực tham gia tất cả những vấn đề về các đạo luật về công nhân. Đảng đoàn cần phải lợi dụng kinh nghiệm phong phú về đấu tranh nghị trường của những người dân chủ - xã hội Tây Âu, đồng thời cần phải đặc biệt đề phòng những xuyên tạc cơ hội chủ nghĩa đối với chức năng hoạt động này của mình. Đảng đoàn không được cắt xén chút nào các khẩu hiệu của mình và các yêu sách trong cương lĩnh minimum¹⁾ của đảng ta, trái lại, đảng đoàn phải thảo và đưa ra các dự luật của Đảng dân chủ - xã hội (đồng thời cũng đề ra các điểm sửa đổi cho các dự luật của chính phủ và của các chính đảng khác), nhằm mục đích vạch trần trước quần chúng toàn bộ tính chất giả nhân giả nghĩa và tất cả sự lừa bịp của chủ nghĩa xã hội - cải lương, và lôi cuốn quần chúng vào cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị độc lập, mang tính

1) — tối thiểu

chất đại chúng, cuộc đấu tranh duy nhất có khả năng đem lại những thành quả thực sự cho công nhân, hoặc biến những “cải cách” nửa vời, giả nhân giả nghĩa trên cơ sở chế độ hiện tại, thành những điểm tựa cho phong trào công nhân tiến lên trên con đường giải phóng hoàn toàn giai cấp vô sản.

Đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma và toàn Đảng dân chủ - xã hội phải có lập trường cũng như thế đối với chủ nghĩa cải lương trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội, vì chủ nghĩa cải lương đó là sản phẩm mới nhất của những sự dao động cơ hội chủ nghĩa.

Cuối cùng, điểm khác nhau giữa cách lợi dụng Đu-ma theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng và lối lợi dụng Đu-ma theo kiểu cơ hội chủ nghĩa phải là ở chỗ: đảng đoàn dân chủ - xã hội và toàn đảng cần giải thích một cách toàn diện để cho quần chúng thấy rõ tính chất giai cấp của tất cả các chính đảng tư sản, không chỉ hạn chế trong việc công kích chính phủ và bọn phản động công khai, mà phải vạch trần cả tính chất phản cách mạng của phái tự do và tính chất dao động của phái dân chủ nông dân tiểu tư sản”.

*Dự thảo nghị quyết viết
ngày 12 - 13 (25 - 26) tháng
Sáu 1909*

*Bài phát biểu in theo đúng
bản in trong sách, có đổi
chiếu với biên bản; dự thảo
nghị quyết in theo đúng
bản thảo*

9

**BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT
“VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG
CỦA ĐU-MA TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC
CÔNG TÁC KHÁC CỦA ĐẢNG”¹⁸**

Đối với việc lợi dụng các khả năng hợp pháp (lĩnh vực đã đạt được một số thành tích) cần chú ý nhiều hơn nữa, chủ động hơn nữa, cố gắng hơn nữa so với trước đây.

*Viết khoảng giữa ngày 13 và 15
(26 và 28 tháng Sáu 1909)*

Theo đúng bản thảo

10

LỜI PHÁT BIỂU TRONG
CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG

NGÀY 15 (28) THÁNG SÁU

Dĩ nhiên là không thể thủ tiêu tờ “Người vô sản” được. Một cơ quan ngôn luận có tính chất đại chúng là cần thiết, nhưng vấn đề này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố kết hợp khác nhau, như phụ thuộc vào tài chính, chẳng hạn. Không nên quá kiên quyết như Vla-xốp là cấm ngặt không cho giúp đỡ báo chí hợp pháp. Tôi thiết tưởng có thể có ích nếu cho ra một tạp chí mỏng dù chỉ bằng cỡ tạp chí “Phương xa”¹⁹ mà phải men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa đang xuất bản.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

11

LỜI PHÁT BIỂU
TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
ĐĂNG NHỮNG BÀI TRIẾT HỌC
TRÊN CƠ QUAN NGÔN LUẬN
TRUNG ƯƠNG

NGÀY 15 (28) THÁNG SÁU

Không thể đoán trước được là những cuộc tranh luận về triết học sẽ triển khai như thế nào, vì lẽ đó không thể đặt vấn đề như đồng chí Ma-rát đưa ra. Cho nên, về phương diện này cần huỷ bỏ mọi sự cấm đoán đối với Cơ quan ngôn luận trung ương. Tôi hoan nghênh lời tuyên bố của đồng chí Ma-rát nêu lên sự cần thiết đăng những bài triết học trong các tạp san hợp pháp.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

12

**ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC CẤP KINH PHÍ
CHO TỜ BÁO CỦA ĐẢNG ĐOÀN
TRONG ĐU-MA²⁰**

NGÀY 16 (29) THÁNG SÁU

Do tầm quan trọng của lời tuyên bố mà đồng chí Mê-scốp-xki đã nêu lên, tôi đề nghị trích 1000 rúp, trong số 1500 rúp dùng cho công tác xuất bản công khai, để chi cho tờ báo trong Đu-ma.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

13

**NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ ĐỀ NGHỊ
TRONG CUỘC THẢO LUẬN
VẤN ĐỀ CẢI TỔ
TRUNG TÂM BÔN-SÊ-VÍCH**

NGÀY 17 (30) THÁNG SÁU

1

Tôi tán thành ý kiến của Mê-scốp-xki. Vấn đề trưng cầu ý kiến có liên quan đến mọi đảng viên, nhưng việc ấy không thể làm được. Các cuộc hội nghị đều cần thiết cả, nhưng không nên đặt chúng thành điều lệ. Tôi nghĩ rằng chỉ cần chấp nhận chủ trương tiến hành những hội nghị thường kỳ.

2

Cần ghi là những uỷ viên trong Trung tâm bôn-sê-vích ở trong nước nói chung lập thành một ban lãnh đạo, chứ không hạn chế số lượng những uỷ viên ấy chỉ gồm ba người.

*Theo đúng bản in trong sách,
có đối chiếu với biên bản*

3

Trong trường hợp các biên tập viên báo “Người vô sản” và các uỷ viên Tiểu ban kinh tế bị bắt thì Uỷ ban thực hiện có thể thay thế khi chưa họp được hội nghị toàn thể.

4

Ban bí thư ở nước ngoài của Trung tâm bôn-sê-vích do hội nghị toàn thể chỉ định và gồm hai người.

Theo đúng bản thảo

14

**NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA
HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG
CỦA BÁO “NGƯỜI VÔ SẢN”**

1

**VỀ CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI
VÀ CHỦ NGHĨA TỐI HẬU THU**

Khẩu hiệu tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và Đu-ma nhà nước I, do cánh cách mạng của đảng ta đề ra, hồi đó đã có một tác dụng cách mạng to lớn, và đã thu hút được những tầng lớp tích cực nhất và cách mạng nhất trong giai cấp công nhân.

Tiếp theo cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp của quần chúng rộng rãi là một thời kỳ thống trị nặng nề của thế lực phản cách mạng; việc áp dụng sách lược cách mạng của mình vào tình hình chính trị mới đó đã trở thành điều cần thiết đối với những người dân chủ - xã hội, do đó một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất là lợi dụng diễn đàn công khai trong Đu-ma để giúp Đảng dân chủ - xã hội tiến hành công tác cổ động và tổ chức.

Nhưng một bộ phận công nhân đã từng tham gia cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp thì trong bước ngoặt nhanh chóng này của các sự kiện, chưa thể chuyển ngay sang việc áp dụng sách lược dân chủ - xã hội cách mạng trong những điều kiện mới của thời kỳ phản cách mạng và chỉ lặp lại những khẩu hiệu *đã từng* mang tính chất cách mạng trong thời kỳ nội chiến công khai, nhưng hiện nay, nếu lặp lại nguyên xi các khẩu hiệu ấy, thì các khẩu hiệu ấy có thể

kìm hãm quá trình đoàn kết giai cấp vô sản trong những điều kiện đấu tranh mới.

Mặt khác, do có bước ngoặt gian khổ ấy, trong bầu không khí thoái trào của cuộc đấu tranh cách mạng, trong bầu không khí thờ ơ và hoang mang sợ sệt lan cả sang một bộ phận giới công nhân, trong thời kỳ các tổ chức công nhân bị phá hoại và thiếu lực lượng để chống lại các ảnh hưởng đang làm tan rã tinh thần, — cho nên, một bộ phận giai cấp công nhân đã có thái độ lãnh đạm với cuộc đấu tranh chính trị nói chung, và hết sức thờ ơ đối với công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma nói riêng.

Trong những điều kiện như vậy, cái gọi là chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư có thể tạm thời thu được thắng lợi trong những tầng lớp đó của giai cấp vô sản.

Công tác của Đu-ma III, — một nghị viện công khai giễu cợt cảnh khốn cùng của công nhân, — đã làm tăng thêm tâm trạng triệu hồi chủ nghĩa trong những tầng lớp công nhân ấy, vì họ chưa được giáo dục đầy đủ về tinh thần dân chủ - xã hội, nên chưa thể hiểu rằng chính hoạt động của Đu-ma III đã tạo ra cho những người dân chủ - xã hội khả năng lợi dụng, theo tinh thần cách mạng, cơ quan đại nghị ấy của các giai cấp bóc lột, để giải thích cho các tầng lớp rộng rãi trong nhân dân thấy rõ thực chất của chế độ chuyên chế và của tất cả các lực lượng phản cách mạng, và làm cho họ nhận thấy cần phải đấu tranh cách mạng.

Ngoài tình hình nói trên, bộ phận công nhân ấy sở dĩ đã nuôi cái tâm trạng triệu hồi chủ nghĩa còn là do những sai lầm cực kỳ nghiêm trọng mà đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã phạm phải, đặc biệt là trong năm hoạt động đầu tiên của đảng đoàn.

Xét thấy tâm trạng triệu hồi chủ nghĩa có tác dụng tiêu cực trong việc giáo dục xã hội chủ nghĩa và giáo dục cách mạng cho giai cấp công nhân, đảng đoàn bôn-sê-vích nhận thấy cần phải:

a) *đối với tầng lớp công nhân ấy*, phải trường kỳ tiến hành công tác giáo dục và công tác tổ chức theo tinh thần dân chủ - xã hội, giải thích một cách kiên trì và có hệ thống về tính chất hoàn toàn vô dụng về mặt chính trị của chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, giải thích ý nghĩa thật sự của cuộc đấu tranh nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội và tác dụng của diễn đàn Đu-ma đối với đảng đó trong thời kỳ thống trị của thế lực phản cách mạng;

b) *đối với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và đối với công tác trong Đu-ma nói chung*, phải đặt quan hệ mật thiết giữa đảng đoàn trong Đu-ma với các công nhân tiên tiến, toàn đảng giúp đỡ đảng đoàn một cách toàn diện và tiến hành việc giám sát một cách có tổ chức đối với đảng đoàn và tác động đến đảng đoàn, nhân tiện nói luôn là, bằng cách công khai vạch rõ các sai lầm của nó, đảng phải thực sự lãnh đạo hoạt động của đảng đoàn, coi đó là một cơ quan của đảng; nói chung, những người bôn-sê-vích phải chấp hành các nghị quyết của hội nghị toàn đảng mới đây về vấn đề đó, vì chỉ có làm cho công nhân chú ý hơn nữa tới hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, chỉ có làm cho họ tham gia có tổ chức vào hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, thì mới có khả năng thực sự uốn nắn sách lược của đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma;

c) *đối với cánh hữu trong đảng* đang lôi kéo đảng đoàn trong Đu-ma vào con đường chống đảng và do đấy khiến cho đảng đoàn tách rời khỏi đội tiên phong của công nhân, thì phải tiến hành một cuộc đấu tranh có hệ thống và không điều hoà và vạch trần sách lược tai hại đó với đảng.

* *

*

Trong quá trình cách mạng dân chủ - tư sản, một loạt phần tử đã gia nhập đảng ta, không phải thuần túy vì họ tán thành cương lĩnh hoàn toàn vô sản của đảng, mà chủ

yếu là vì đảng có thái độ rõ ràng và kiên quyết đấu tranh cho dân chủ, và họ đã tiếp thu các khẩu hiệu dân chủ - cách mạng của chính đảng vô sản nhưng lại không đem các khẩu hiệu đó liên hệ với toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa.

Trong hàng ngũ phái bôn-sê-vích chúng ta, cũng có những phần tử chưa thấm nhuần đầy đủ quan điểm vô sản như vậy. Trong tình hình khó khăn này, các phần tử ấy ngày càng bộc lộ tính thiếu kiên định về lập trường dân chủ - xã hội, và do ngày càng trở nên mâu thuẫn gay gắt với các nguyên tắc của sách lược dân chủ - xã hội cách mạng, nên họ thành lập trong năm vừa qua một trào lưu mưu tính hình thành nên lý luận của chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, nhưng trên thực tế, trào lưu đó chỉ nâng lên thành nguyên tắc và làm cho sâu sắc thêm các quan niệm sai lầm về hoạt động nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội và về công tác dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

Các mưu toan muốn biến tâm trạng triệu hồi chủ nghĩa ấy trở thành cả một hệ thống chính trị triệu hồi chủ nghĩa, đã dẫn đến một thứ lý luận mà một mặt, về thực chất, biểu hiện hệ tư tưởng của chủ nghĩa lãnh đạo chính trị, và mặt khác, những sự dao động vô chính phủ chủ nghĩa. Lý luận chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, với tất cả những câu cách mạng suông của nó, thực ra, trên một mức độ khá lớn, là mặt trái của các ảo tưởng lập hiến có liên quan tới hy vọng cho là chỉ độc một mình Đu-ma nhà nước thôi cũng có thể thoả mãn được yêu sách cấp thiết này hay yêu sách cấp thiết khác của nhân dân; về thực chất, lý luận đó đem các khuynh hướng tiểu tư sản thay thế cho tư tưởng vô sản.

Cái gọi là chủ nghĩa tối hậu thư cũng có hại cho công tác của Đảng dân chủ - xã hội chẳng kém gì chủ nghĩa triệu hồi công khai (chủ nghĩa tối hậu thư tức là một trào lưu cự tuyệt trên nguyên tắc việc lợi dụng diễn đàn Đu-ma III

hoặc mưu toan đưa ra những lý do thực tiễn để biện hộ cho việc nó lẩn tránh không thực hiện nghĩa vụ ấy, và do muốn triệu hồi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, nó lấy việc gửi ngay tối hậu thư cho đảng đoàn để thay thế cho công tác trường kỳ giáo dục và uốn nắn đảng đoàn trong Đu-ma). Hiện nay, về mặt chính trị, chủ nghĩa tối hậu thư chẳng có gì khác chủ nghĩa triệu hồi cả, và do chủ nghĩa tối hậu thư có tính chất là một thứ chủ nghĩa triệu hồi giấu mặt, nên nó chỉ càng gây thêm lẩn lộn và rối ren mà thôi. Chủ nghĩa tối hậu thư mưu toan muốn chứng minh rằng mình gắn liền trực tiếp với chủ nghĩa tẩy chay mà phái chúng ta đã từng áp dụng trong một giai đoạn nhất định của cách mạng, nhưng mưu toan đó chỉ làm xuyên tạc ý nghĩa và tính chất thật sự của cuộc tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin và Đu-ma nhà nước I, cuộc tẩy chay này do tuyệt đại đa số trong đảng ta đã tiến hành hoàn toàn đúng. Từ những vụ tẩy chay cá biệt các cơ quan đại nghị trong thời kỳ này hay thời kỳ khác của cách mạng, chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư mưu toan rút ra thành đường lối tẩy chay, coi đó là đặc tính phân biệt sách lược của chủ nghĩa bôn-sê-vích, kể cả trong thời kỳ thống trị của thế lực phản cách mạng, điều đó chứng tỏ rằng các trào lưu ấy, về thực chất, là mặt trái của chủ nghĩa men-sê-vích, tức chủ nghĩa đã tuyên truyền việc tham gia bữa bãi vào tất cả các cơ quan đại nghị, không đếm xỉa gì đến giai đoạn phát triển hiện nay của cách mạng, không đếm xỉa gì đến việc có hay không có cao trào cách mạng.

Tất cả các mưu toan mà phái triệu hồi và phái tối hậu thư đã tiến hành từ trước đến nay để luận chứng về mặt nguyên tắc cho lý luận của mình, nhất định dẫn đến chỗ phủ nhận các nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng. Sách lược do họ vạch ra, nhất định dẫn đến chỗ đoạn tuyệt hoàn toàn với sách lược của cánh tả trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế được áp dụng vào những điều kiện hiện tại ở

nước Nga, dẫn tới những thiên hướng vô chính phủ chủ nghĩa.

Hoạt động tuyên truyền của phái triệu hồi và phái tối hậu thư đã bắt đầu gây tác hại hiển nhiên cho phong trào công nhân và cho công tác dân chủ - xã hội. Nếu vẫn cứ tiếp tục tuyên truyền như vậy, thì nó có thể trở thành mối đe dọa cho sự thống nhất của đảng, vì nó đã đưa đến những hiện tượng quái gở, như hiện tượng phái triệu hồi đã liên hiệp với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng²¹ (tại Xanh Pê-téc-bua) để cự tuyệt không giúp đỡ các đại biểu của đảng ta trong Đu-ma, hoặc đã cùng với những phần tử rõ ràng là theo chủ nghĩa công đoàn, tổ chức một số cuộc diễn thuyết công khai trước công nhân.

Xét tất cả các điều nói trên, ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” tuyên bố rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tư cách là một trào lưu nhất định trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chẳng có điểm nào giống với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, rằng phái bôn-sê-vích phải đấu tranh một cách kiên quyết chống các thiên hướng đó muốn tách khỏi con đường chủ nghĩa Mác cách mạng.

2

NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH TRONG ĐẢNG

Trong thời kỳ thắng lợi tuyệt đối của phe phản cách mạng, sau khi Đu-ma II bị giải tán, hoàn cảnh khách quan đã đề ra cho toàn bộ hoạt động của đảng ta nhiệm vụ sau đây: bất chấp các nỗ lực của phe phản động và trong tình hình thoái trào nghiêm trọng của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, phải bảo vệ tổ chức của đảng đã được thành lập trong những năm cao trào của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, như là một tổ chức đã tự giác đứng trên lập trường của

chủ nghĩa Mác chính thống và đã đoàn kết được tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội “dân tộc” nhằm mục đích tiến hành một sách lược thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Trong quá trình hai năm đấu tranh đó, để bảo vệ đảng và tính đảng, điều đã được xác định hoàn toàn rõ ràng, một mặt, là sự phân định ranh giới giữa đảng với các phần tử được lôi cuốn vào đảng vì các điều kiện đặc biệt của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, mặt khác, là sự đoàn kết hơn nữa của những người dân chủ - xã hội cách mạng. Một mặt, bộ mặt của các bạn đồng hành cũ của Đảng dân chủ - xã hội đã được xác định hoàn toàn rõ ràng; khi ra khỏi đảng, họ đã chuyển toàn bộ hoạt động của họ vào các tổ chức hợp pháp khác nhau (như hợp tác xã, công đoàn, các hội giáo dục, các tiểu ban trực thuộc đảng đoàn trong Đu-ma), và trong các tổ chức ấy, không những họ không chấp hành đường lối của đảng, mà trái lại, họ còn đấu tranh chống đảng, mưu toan tách khỏi đảng và đem đảng đối lập với các tổ chức ấy. Các phần tử ấy — những kẻ công khai theo chủ nghĩa thủ tiêu ở trong đảng — đã tôn sùng hoạt động hợp pháp như một bái vật, và đã nâng lên thành nguyên tắc những hình thức hoạt động chật hẹp do tình hình phong trào công nhân tạm thời lắng xuống và phân tán tạo ra, do đó, hoàn toàn rõ ràng là họ đã đứng trên lập trường chủ nghĩa xét lại về mặt lý luận và sách lược. Toàn bộ lai lịch của việc áp đặt đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma phải đi theo một đường lối cơ hội chủ nghĩa do bọn cố vấn trí thức đưa ra, toàn bộ cuộc đấu tranh giữa phái thủ tiêu với những người ủng hộ đảng trong nội bộ các tổ chức công nhân hợp pháp và trong các nhóm công nhân tại bốn đại hội: của các trường đại học nhân dân²², của hợp tác xã²³, của phụ nữ²⁴, của các bác sĩ công xưởng - nhà máy²⁵, — hiện nay tất cả các sự việc ấy chứng tỏ và chứng minh hoàn toàn rõ ràng rằng chủ nghĩa thủ tiêu trong lĩnh vực tổ chức — tức là cuộc đấu tranh chống các

cơ quan đảng — có một mối liên hệ hết sức mật thiết với cuộc đấu tranh về nguyên tắc chống lý luận mác-xít và chống các cơ sở của cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Mặt khác, trong suốt thời kỳ thắng lợi tuyệt đối của phe phản cách mạng, cánh tả của đảng — tức là cánh đã gánh vác công tác lãnh đạo đảng — trên lý luận đã thừa nhận và trong thực tiễn đã chấp hành sách lược kết hợp một cách hợp lý công tác bất hợp pháp với công tác hợp pháp của đảng. Toàn bộ công tác đảng đối với đảng đoàn trong Đu-ma và toàn bộ công tác đảng trong các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp của giai cấp vô sản, đều thuộc vào loại này. Những điều kiện đặc biệt của thời kỳ lịch sử hiện tại đã đề ra chính những hình thức công tác đó để bổ sung cho các hình thức chủ yếu của đảng, như hình thức tác động của một đảng bất hợp pháp đối với các tầng lớp quần chúng ít nhiều rộng rãi. Chính trong những hình thức hoạt động ấy mà đảng đã thực sự, trong thực tiễn, xung đột với chủ nghĩa thủ tiêu và đã giáng cho chủ nghĩa thủ tiêu những đòn khá mạnh. Cũng chính trên cơ sở đó mà những người đảng viên dân chủ - xã hội thuộc các phái khác nhau đã và đang thực tế nhích lại gần nhau*. Và, cuối cùng, ở đây, chính trên những vấn đề sách lược và tổ chức đó của đảng trong thời kỳ Đu-ma III, phái bôn-sê-vích đã công khai tách khỏi những phần tử giả danh cách mạng, không kiên định và không mác-xít, nấp dưới ngọn cờ của cái gọi là “chủ nghĩa triệu hồi” để chống lại những hình thức hoạt động mới của đảng.

* Ban chấp hành trung ương đã *nhất trí* thông qua những nghị quyết về công đoàn, về hợp tác xã và một số nghị quyết về công tác trong Đu-ma. Trong hội nghị toàn Nga mới đây, tuyệt đại đa số đại biểu đều ủng hộ đường lối của đảng. Kinh nghiệm lãnh đạo Cơ quan ngôn luận trung ương, các nhóm công nhân trong các đại hội nói trên, v. v..

Hiện nay, trong khi vạch ra các nhiệm vụ cơ bản của những người bôn-sê-vích, ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” nhận thấy rằng:

1) trong cuộc đấu tranh sau này nhằm bảo vệ đảng và tính đảng, phái bôn-sê-vích vẫn là người chiến sĩ tiên phong bảo vệ tính đảng và đường lối dân chủ - xã hội cách mạng ở trong đảng; nhiệm vụ của nó là tích cực ủng hộ về mọi mặt Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Hiện nay, trong thời kỳ tập hợp lại của các lực lượng trong đảng, chỉ có các cơ quan trung ương toàn đảng mới có thể là người đại diện vững mạnh và có uy tín cho đường lối của đảng, mà chỉ có thông qua đường lối ấy thì mới đoàn kết được tất cả các phần tử thật sự ủng hộ đảng, thật sự dân chủ - xã hội;

2) trong phe men-sê-vích ở trong đảng, trong điều kiện báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, cơ quan ngôn luận chính thức của phái này, hoàn toàn nằm trong tay phái men-sê-vích - thủ tiêu, một thiểu số của phái đó sau khi đã thí nghiệm đến cùng con đường của chủ nghĩa thủ tiêu, nay bắt đầu lên tiếng phản đối con đường đó và lại đang tìm cho sự hoạt động của mình một cơ sở phù hợp với tính đảng (thư của phái men-sê-vích khu “Vư-boóc-gơ” ở Xanh Pê-téc-bua, sự phân liệt trong phái Men-sê-vích ở Mát-xcơ-va, sự phân liệt trong ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, sự phân hóa tương ứng trong nội bộ phái Bun, v. v.);

3) trong tình hình như vậy, đối với những người bôn-sê-vích, những người vẫn sẽ là đội tiên phong đoàn kết nhất trí trong đảng, thì nhiệm vụ của họ không phải chỉ là tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và tất cả các loại chủ nghĩa xét lại, mà còn phải nhích gần với các phần tử mác-xít và các phần tử ủng hộ đảng thuộc các phái khác, đây là yêu cầu của những mục tiêu chung trong cuộc đấu tranh để gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

3

VỀ VIỆC TUYÊN TRUYỀN
CHO MỘT ĐẠI HỘI BÔN-SÊ-VÍCH HOẶC
MỘT HỘI NGHỊ BÔN-SÊ-VÍCH RIÊNG BIỆT
KHÔNG PHẢI CỦA ĐẢNG

Nhận thấy rằng: — phái bôn-sê-vích từ ngày khôi phục sự thống nhất trong đảng, đã luôn luôn lựa ra được những người ủng hộ đường lối chính trị của mình và đoàn kết được họ trên các vấn đề đã trở thành đối tượng tranh luận trong toàn đảng, và luôn luôn lấy đầu tranh tư tưởng trong phạm vi toàn đảng để giải quyết theo tinh thần của mình các vấn đề ấy, - tức là đưa ra cả hai cương lĩnh hành động và tiến hành tranh luận trong các chi bộ đảng và trong các đại hội toàn đảng;

— rằng chỉ có con đường đó mới bảo đảm vừa đoàn kết được những người thực sự có cùng tư tưởng, vừa thu hút được vào phái bôn-sê-vích tất cả những phần tử, về thực chất, giống với phái đó;

— rằng để thực hiện mục đích cơ bản của chúng ta, để tác động đến đảng nhằm làm cho đường lối dân chủ - xã hội cách mạng thắng lợi hoàn toàn trong đảng, thì tách riêng những người bôn-sê-vích chỉ trong phạm vi toàn đảng là biện pháp duy nhất đúng và duy nhất hợp lý;

— rằng mọi con đường khác, như con đường triệu tập những hội nghị và những đại hội bôn-sê-vích riêng biệt, nhất định sẽ dẫn đến chỗ phân liệt trong đảng từ trên xuống dưới và sẽ giáng một đòn trí mạng vào phái nào đã tự mình chủ động gây ra một sự phân liệt hoàn toàn trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga;

Xét thấy tất cả những điều đó, ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” quyết định:

1) Tất cả những người cùng chí hướng phải đề phòng đừng sa vào tuyên truyền cho việc triệu tập một đại hội bôn-

sê-vích riêng biệt, vì một sự tuyên truyền như thế, khách quan sẽ dẫn đến chỗ phân liệt trong đảng và có thể giáng một đòn quyết định vào trận địa mà phái dân chủ - xã hội cách mạng đã giành được ở trong đảng.

2) Hội nghị bôn-sê-vích sắp đến sẽ trùng với hội nghị thường kỳ của đảng; còn cuộc họp của những người cùng chí hướng trong đại hội đảng sắp đến sẽ là hội nghị tối cao của toàn phái.

3) Do chỗ trước mắt có những vấn đề quan trọng cho đảng và cho phái bôn-sê-vích quan tâm lo lắng, nên ủy thác cho các đồng chí bôn-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương đòi triệu tập hết sức sớm hội nghị toàn đảng (thời hạn từ 2 đến 3 tháng) và tiếp đấy, đòi xúc tiến việc triệu tập đại hội đảng càng nhanh càng tốt.

4

VỀ TRƯỜNG ĐẢNG ĐƯỢC TỔ CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI TẠI NN

Ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”, sau khi nghiên cứu vấn đề trường đảng tại NN, nhận thấy rằng việc tổ chức trường đảng đó, — do một nhóm người chủ xưởng lập ra (trong đó có một ủy viên ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” là đồng chí Mác-xi-mốp) ngay từ đầu đã được tiến hành bất chấp ý kiến của ban biên tập báo “Người vô sản”, đồng thời nhóm đó lại còn tuyên truyền chống ban biên tập nữa. Cho đến nay, những hành động của nhóm người chủ xưởng chứng tỏ rõ ràng rằng dưới hình thức trường đảng ấy, họ đang thành lập một trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích. Họ đã đặt quan hệ với nhiều ban chấp hành ở Nga bất chấp các cơ quan trung

ương chung, họ đã tổ chức một quỹ độc lập và thu các tiền đóng góp và đang tổ chức cơ quan đại diện của mình, thậm chí lại không thông báo cho ban biên tập báo “Người vô sản” cũng như cho cơ quan trung ương chung của toàn đảng biết về việc đó.

Ban biên tập mở rộng nhận thấy rằng vì hiện nay thiếu những cán bộ đảng có kinh nghiệm, cho nên một trường đảng chân chính, được xây dựng hợp lý, thậm chí ở ngoài nước cũng được, có thể giúp — tới một mức độ nhất định — các tổ chức cơ sở đào tạo những cán bộ có năng lực, xuất thân từ công nhân; và cho rằng, về phần mình, cần phải làm tất cả những gì mà tình hình tổ chức của chúng ta cho phép để thực hiện việc giúp đỡ đó đối với các tổ chức cơ sở, — do đó, ban biên tập mở rộng, căn cứ vào toàn bộ phương thức hoạt động của những người chủ xưởng lập trường đảng ở NN, xác nhận rằng những người chủ xưởng ấy theo đuổi không phải những mục đích chung của toàn thể phái, nghĩa là không phải những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình. Ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” xác nhận rằng, vì có các điểm bất đồng ý kiến bộc lộ trong nội bộ phái chúng ta về các vấn đề chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư, thái độ đối với việc tuyên truyền thuyết tạo thân và nói chung về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong nội bộ đảng, vì tất cả những người chủ xưởng và tổ chức ra trường đảng ở NN đều chỉ là những đại biểu của chủ nghĩa triệu hồi, của chủ nghĩa tối hậu thư và của thuyết tạo thân, — cho nên bộ mặt tư tưởng - chính trị của trung tâm mới đó đã lộ ra hoàn toàn rõ ràng.

Xét tất cả những điều nói trên, ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” tuyên bố rằng phái bôn-sê-vích, không chịu trách nhiệm một tí gì về trường đảng đó.

5

VỀ SỰ LY KHAI CỦA ĐỒNG CHÍ MÁC-XI-MỐP

Nhận thấy rằng, về tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự, sự thiếu nhất trí về nguyên tắc và sách lược đã biểu lộ rõ rệt giữa một bên là mười ủy viên ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”, và một bên khác là đồng chí Mác-xi-mốp; sau nữa, nhận thấy rằng trong thời gian gần đây, về phía đồng chí Mác-xi-mốp cũng đã có những hành động nhằm phá hoại sự thống nhất về tổ chức của phái bôn-sê-vích; cuối cùng, xét thấy đồng chí Mác-xi-mốp trả lời một cách tiêu cực về vấn đề phục tùng và chấp hành các quyết định của ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”, cho nên ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” từ nay hoàn toàn không chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động chính trị của đồng chí Mác-xi-mốp.

THỦ TIÊU CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU

Trong phụ trương đặc biệt của báo “Người vô sản” số này, độc giả sẽ thấy đăng thông báo về cuộc hội nghị của những người bên-sê-vích và văn bản các nghị quyết đã được hội nghị thông qua¹⁾. Trong bài này, chúng tôi có ý định đứng trên quan điểm của phái chúng tôi cũng như trên quan điểm của toàn thể Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói chung mà bàn về việc đánh giá ý nghĩa của hội nghị này và vấn đề phân liệt của một bộ phận nhỏ những người bên-sê-vích tại cuộc hội nghị ấy.

Hai năm gần đây, — bắt đầu khoảng chừng từ cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu 1907²⁶ cho đến nay, — là thời kỳ bước ngoặt đột ngột, là thời kỳ khủng hoảng trầm trọng trong lịch sử cách mạng Nga và trong bước phát triển của phong trào công nhân Nga và của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Chạp 1908 đã tổng kết các vấn đề về tình hình chính trị hiện tại, về tình hình và triển vọng của phong trào cách mạng, về nhiệm vụ của chính đảng của giai cấp công nhân trong thời kỳ hiện nay. Các nghị quyết của hội nghị ấy là một tài sản vững chắc của đảng, và phái men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa đã muốn phê phán bằng được các nghị quyết ấy, nhưng họ chỉ chứng tỏ một cách đặc biệt rõ ràng sự “phê phán” của họ là bất lực,

và hoàn toàn không có khả năng đề ra một điều gì chín chắn, hoàn chỉnh, có hệ thống để đối lập lại những giải pháp đã đưa ra trong các nghị quyết ấy.

Nhưng hội nghị đảng không phải đem lại cho chúng ta chỉ mỗi điểm ấy. Nó đã đóng một vai trò hết sức trọng yếu trong sinh hoạt của đảng bằng cách vạch ra *những nhóm tư tưởng mới* tồn tại ở trong cả hai phái: phái men-sê-vích và phái bên-sê-vích. Có thể nói không ngoa rằng cuộc đấu tranh giữa hai phái ấy đã choán toàn bộ lịch sử đảng, trước cách mạng cũng như trong cách mạng. Bởi vậy, những nhóm tư tưởng mới là một hiện tượng cực kỳ quan trọng trong sinh hoạt đảng, hiện tượng mà tất cả những người dân chủ - xã hội phải suy nghĩ, phải hiểu, phải nắm vững để có thái độ tự giác đối với các vấn đề mới của tình hình mới.

Có thể nói vấn đề đặc điểm của các nhóm tư tưởng mới đó là ở chỗ chủ nghĩa thủ tiêu đã xuất hiện ở hai cánh cực đoan của đảng và một cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu đang được tiến hành. Ở phái men-sê-vích, thì chủ nghĩa thủ tiêu đã bộc lộ ra hoàn toàn rõ ràng vào tháng Chạp 1908, lúc bấy giờ chỉ các phái khác (phái bên-sê-vích, những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a và một bộ phận phái Bun) đấu tranh chống lại nó mà thôi. Lúc đó, những người men-sê-vích ủng hộ đảng và phản đối chủ nghĩa thủ tiêu, thì chỉ mới bắt đầu hình thành như một trào lưu, và chưa hành động một cách tương đối nhất trí và công khai. Ở phái bên-sê-vích thì cả hai bộ phận đều đã xuất hiện rõ ràng và đã công khai hành động: một bộ phận là tuyệt đại đa số những người bên-sê-vích chính thống đều kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa triệu hồi, họ đã thông qua theo tinh thần của mình tất cả các nghị quyết của hội nghị, một bộ phận khác là một thiểu số phái “triệu hồi” bảo vệ các quan điểm của mình, họ là một nhóm riêng lẻ, và họ đã nhiều phen được sự ủng hộ của phái “tối hậu thư” là phái dao động ngả nghiêng giữa họ và những người bên-

¹⁾ Xem tập này, tr. 3 - 14, 39 - 51.

sê-vích chính thống. Phái triệu hồi (và phái tối hậu thư, vì phái này ngả về phía phái triệu hồi) là phái men-sê-vích biến tướng, là phái thủ tiêu kiểu mới, điều đó báo “Người vô sản” đã nhiều lần nói đến và chỉ ra rồi (đặc biệt xin xem các số 39, 42, 44¹⁾). Như vậy là: trong phái men-sê-vích, những người theo chủ nghĩa thủ tiêu chiếm tuyệt đại đa số, còn những phần tử ủng hộ đảng chỉ mới bắt đầu phản đối và đấu tranh chống lại họ; trong phái bôn-sê-vích, các phần tử chính thống hoàn toàn chiếm ưu thế, bên cạnh là một thiểu số những phần tử triệu hồi công khai, — đây là tình hình nội bộ đảng trong thời kỳ Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Chạp.

Vậy chủ nghĩa thủ tiêu là gì? nguyên nhân nào đã làm cho chủ nghĩa đó xuất hiện? tại sao phái triệu hồi (và phái tạo thần mà chúng tôi sẽ nói đến đôi lời dưới đây) cũng là phái thủ tiêu, cũng là phái men-sê-vích biến tướng? nói tóm lại, ý nghĩa xã hội và tác dụng xã hội của sự tập hợp mới về tư tưởng trong nội bộ đảng ta như thế nào?

Theo nghĩa hẹp, thì chủ nghĩa thủ tiêu, chủ nghĩa thủ tiêu của phái men-sê-vích, là một thứ chủ nghĩa phủ nhận, về mặt tư tưởng, cuộc đấu tranh giai cấp có tính chất cách mạng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa nói chung, và phủ nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở nước ta, nói riêng. Tất nhiên, việc phủ nhận đó mang những hình thức khác nhau và diễn ra một cách ít nhiều có ý thức, ít nhiều gay gắt, ít nhiều triệt để. Hãy lấy thí dụ Tsê-rê-va-nin và Pô-tơ-rê-xốp. Nhân vật thứ nhất đã đánh giá vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng như thế nào mà đến nỗi, trước khi xảy ra sự phân liệt trong nội bộ ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, *toàn thể* ban biên tập ấy (tức là cả Plê-kha-nốp

lẫn Mác-tốp - Đan - Ác-xen-rôt - Mác-tư-nốp), đều đã buộc phải không chấp nhận hành động của Tsê-rê-va-nin, mặc dù là việc khước từ đó đã được tiến hành một cách hết sức sượng: tức là, ban biên tập đã tuyên bố không chấp nhận hành động của kẻ thủ tiêu triệt để đó trên báo “Vorwärts”²⁷ cho các đồng chí Đức biết, *nhưng lại không đăng bản tuyên bố đó trên báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” cho các bạn đọc người Nga biết!* Còn Pô-tơ-rê-xốp, thì trong bài báo của mình “Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX”, đã thủ tiêu một cách hết sức thành công tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng Nga, đến nỗi Plê-kha-nốp phải rút ra khỏi tập thể ban biên tập thủ tiêu chủ nghĩa.

Về mặt tổ chức, chủ nghĩa thủ tiêu là sự phủ nhận việc cần thiết phải có Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp; do đó, họ không thừa nhận Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họ ra khỏi đảng, đấu tranh chống lại đảng trên báo chí hợp pháp, trong các tổ chức công nhân hợp pháp, trong các công đoàn, trong các hợp tác xã và trong các đại hội có đại biểu công nhân tham dự, v. v.. Hai năm gần đây, những thí dụ như vậy về hoạt động thủ tiêu chủ nghĩa của phái men-sê-vích, có đầy dẫy trong lịch sử của bất kỳ tổ chức nào của đảng ở Nga. Như chúng tôi đã chỉ ra một thí dụ đặc biệt rõ ràng về chủ nghĩa thủ tiêu (có đăng trên báo “Người vô sản” số 42 và có in lại trong cuốn sách nhỏ “Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Chạp 1908”), đó là trường hợp các uỷ viên men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương mưu toan thật sự *phá vỡ Ban chấp hành trung ương của đảng*, làm cho cơ quan ấy đình chỉ hoạt động. Trong hội nghị đảng gần đây nhất, “đoàn đại biểu Cáp-ca-dơ” bao gồm toàn những người ở nước ngoài, còn ban biên tập của báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” thì được Ban chấp hành trung ương đảng phê duyệt (vào đầu năm 1908) là một nhóm nhà văn độc lập, không

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 354 - 376, 450 - 454, 484 - 499.

có một liên hệ nào với tổ chức này hay tổ chức khác đang hoạt động ở Nga, đây là một dấu hiệu chứng tỏ rằng các tổ chức men-sê-vích bí mật hầu như đã hoàn toàn tan rã ở Nga.

Phái men-sê-vích không tổng kết tất cả các biểu hiện ấy của chủ nghĩa thủ tiêu. Một phần họ che giấu các biểu hiện ấy, phần nữa, chính họ cũng làm lẫn, vì họ không nhận thức được ý nghĩa của từng sự việc riêng biệt, họ sa vào các điều vụn vặt, vào những trường hợp rắc rối, vào các vấn đề cá nhân, họ không biết khái quát và không hiểu được ý nghĩa của những sự việc xảy ra.

Điều đó có nghĩa là, trong thời kỳ cách mạng tư sản, khi có khủng hoảng, tan rã và thoái trào, thì cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng công nhân không sao tránh khỏi hoặc hoàn toàn trở thành phái thủ tiêu, hoặc bị phái thủ tiêu khống chế. Trong thời kỳ cách mạng tư sản, *không tránh khỏi có những người bạn đường* (tiếng Đức gọi là Mitläufer) tiểu tư sản tham gia vào đảng của giai cấp vô sản, họ ít có khả năng thẩm thấu lý luận và sách lược vô sản nhất, ít có khả năng đứng vững trong thời thoái trào nhất, nhưng họ rất dễ có khuynh hướng đi theo chủ nghĩa cơ hội đến cùng. Đến khi tình hình tan rã xảy ra thì trong thực tế, có rất nhiều phần tử trí thức men-sê-vích, rất nhiều nhà văn men-sê-vích đã ngã về phía phái tự do. Các phần tử trí thức ra khỏi đảng, *vì vậy*, tan rã nhiều hơn cả là các tổ chức men-sê-vích. Những phần tử men-sê-vích thành thực đồng tình với giai cấp vô sản, với cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, với lý luận cách mạng của giai cấp vô sản (trong quá khứ luôn luôn đã từng có những người men-sê-vích như vậy, họ mong muốn lấy tất cả các biến chuyển về tình hình, tất cả các chặng quanh co khúc khuỷu trên con đường lịch sử phức tạp để biện hộ cho chủ nghĩa cơ hội của họ trong cách mạng), lại “một lần nữa bị thiếu số”, thiếu số trong phái men-sê-vích; họ không quyết tâm tiến hành đấu tranh chống phái thủ tiêu và không có sức để tiến hành một cách thắng lợi

cuộc đấu tranh đó. Nhưng những người bạn đường cơ hội chủ nghĩa ngày càng ngã về phía phái tự do, đến nỗi Plê-kha-nốp không chịu nổi Pô-tơ-rê-xốp, đến nỗi báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” không chịu nổi Tsê-rê-va-nin, đến nỗi các công nhân men-sê-vích ở Mát-xcơ-va không chịu nổi các nhà trí thức men-sê-vích, *và vân vân*. Những phần tử men-sê-vích ủng hộ đảng, những người mác-xít chính thống trong Men-sê-vích bắt đầu tách ra khỏi, và một khi họ đã hướng *về đảng*, thì theo lô-gíc của sự vật, họ cũng bắt đầu hướng luôn về phái môn-sê-vích. Vậy nhiệm vụ của chúng ta là tìm hiểu rõ tình hình ấy, là ở khắp nơi và bằng mọi cách, cố gắng tách những người theo chủ nghĩa thủ tiêu ra khỏi các phần tử men-sê-vích ủng hộ đảng, xích lại gần những phần tử men-sê-vích ấy, không phải với tinh thần xoá bỏ các điểm bất đồng về nguyên tắc, mà với tinh thần đoàn kết xây dựng một đảng công nhân thật sự thống nhất, trong đó các điểm bất đồng không được gây trở ngại cho công tác chung, cho cuộc tiến công chung, cho cuộc đấu tranh chung.

Nhưng những người bạn đường tiểu tư sản của giai cấp vô sản có phải là tài sản riêng của chỉ một mình phái men-sê-vích không? Không. Chúng tôi đã vạch ra trên báo “*Người vô sản*”¹⁾, số 39, rằng trong phái môn-sê-vích cũng có những người bạn đường đó, và toàn bộ phương pháp lập luận của phái thủ tiêu triệt để và toàn bộ tính chất của các mưu toan của họ muốn luận chứng cho một sách lược “mới”, đều chứng minh điều ấy. Thực ra, trong thời kỳ cách mạng tư sản, không một bộ phận đáng kể nào của một chính đảng công nhân có tính chất quần chúng lại có thể tránh không thu hút, hoặc ít hoặc nhiều, một số “bạn đường” có những màu sắc khác nhau. Đó là một hiện tượng không sao tránh khỏi, thậm chí cả trong những nước tư bản phát triển nhất sau khi cách

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 354 - 376.

mạng tư sản đã hoàn toàn kết thúc, vì giai cấp vô sản luôn luôn tiếp xúc với những tầng lớp tiểu tư sản hết sức khác nhau, luôn luôn tuyển mộ những lực lượng mới từ các tầng lớp ấy. Trong hiện tượng ấy, chẳng có gì là không bình thường, chẳng có gì là đáng sợ cả, *miễn là* đảng của giai cấp vô sản biết cải tạo các phần tử xa lạ đó, khiến cho họ phục tùng mình chứ không phải mình phục tùng họ, biết kịp thời nhận định được những phần tử nào thật sự là phần tử xa lạ, và trong những điều kiện nhất định, lại cần phải phân định ranh giới rõ ràng và công khai với họ. Về phương diện này, điểm khác nhau giữa hai phái trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chính là ở chỗ phái men-sê-vích đã bị phái thủ tiêu (tức là những người “bạn đường”) khống chế, — chính thái độ của những phần tử trong phái men-sê-vích ở Mát-xcơ-va, ngay tại nước Nga, và việc Plê-kha-nốp tách ra khỏi Pô-tơ-rê-xốp và rút khỏi ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” ở nước ngoài, đã chứng minh điều đó, — còn ở phái bôn-sê-vích, các phần tử theo chủ nghĩa thủ tiêu trong phái triệu hồi và phái tạo thần, ngay từ đầu, chỉ là một thiểu số nhỏ bé, ngay từ đầu, đã không gây được tác hại và sau đây, đã bị đẩy lùi.

Chủ nghĩa triệu hồi là chủ nghĩa men-sê-vích biến tướng, nó nhất định dẫn đến chủ nghĩa thủ tiêu, chỉ hơi khác về hình thức thôi, đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Đương nhiên, vấn đề không phải là nói về cá nhân, cũng không phải là nói về những nhóm riêng lẻ, mà là nói về xu thế khách quan của trào lưu đó, một khi nó không chỉ còn là một tâm trạng nữa mà nó đang tìm cách trở thành một trào lưu riêng. Trước cách mạng, phái bôn-sê-vích đã tuyên bố hết sức rõ ràng rằng, thứ nhất, họ không muốn tạo ra một trào lưu riêng trong chủ nghĩa xã hội, nhưng họ muốn vận dụng vào điều kiện mới của cuộc cách mạng ở nước ta, những nguyên tắc cơ bản của toàn thể phái dân chủ - xã hội cách mạng quốc tế là phái bảo vệ những quan điểm mác-xít

chính thống; thứ hai, nếu sau khi đấu tranh, sau khi tận dụng hết tất cả các khả năng cách mạng hiện có, lịch sử buộc chúng ta phải đi theo con đường “hiến pháp chuyên chế”, thì họ sẽ hoàn thành được nghĩa vụ của mình trong công tác hàng ngày gian khổ nhất, từ tốn và tầm thường nhất. Bất kỳ một bạn đọc nào ít nhiều có chú ý, đều thấy những lời tuyên bố ấy trong sách báo của những người dân chủ - xã hội năm 1905. Những lời tuyên bố ấy có ý nghĩa to lớn, và được xem là nghĩa vụ của toàn thể phái, được xem là việc tự giác lựa chọn đường đi. Muốn hoàn thành nhiệm vụ ấy trước giai cấp vô sản, cần không ngừng cải tạo và giáo dục những người đã được thu hút vào phong trào dân chủ - xã hội trong những ngày tự do (thậm chí là hình thành một loại “đảng viên dân chủ - xã hội của những ngày tự do”), họ là những người bị lôi cuốn chủ yếu vì tinh thần kiên quyết, vì tinh thần cách mạng và vì tính chất “hăng hái” của các khẩu hiệu, nhưng họ lại thiếu tinh thần kiên định để chiến đấu không phải chỉ trong những ngày hội cách mạng, mà cả trong những ngày ảm đạm phản cách mạng. Một bộ phận các phần tử ấy dần dần tham gia vào công tác của giai cấp vô sản và nắm vững được thế giới quan mác-xít. Một bộ phận khác chỉ học thuộc lòng, chứ không thấm nhuần một số khẩu hiệu, họ lặp lại những câu chữ cũ và không biết vận dụng các nguyên tắc cũ của sách lược dân chủ - xã hội cách mạng vào các điều kiện đã thay đổi. Quá trình biến chuyển của những người muốn tẩu chay Đu-ma III đã minh họa rất cụ thể số phận của cả hai bộ phận đó. Tháng Sáu 1907, những người chủ trương tẩu chay Đu-ma III chiếm đa số trong phái bôn-sê-vích. Nhưng báo “*Người vô sản*” thì không ngừng thi hành đường lối phản đối tẩu chay. Cuộc sống đã chứng minh đường lối ấy là đúng, và qua một số năm, “phái triệu hồi” đã trở thành *phe thiểu số* (14 phiếu so với 18 phiếu hồi mùa hè 1908) trong phái bôn-sê-vích thuộc đảng bộ Mát-xcơ-va là vốn thành lũy của “chủ nghĩa

tẩy chay” trước đây. Lại một năm nữa, sau khi đã nhiều lần giải thích một cách toàn diện về sai lầm của chủ nghĩa triệu hồi, ngày nay phái bên-sê-vích đã hoàn toàn thủ tiêu — và đây là ý nghĩa của cuộc hội nghị mới đây của phái bên-sê-vích¹⁾ — chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, tức một thứ chủ nghĩa đã ngã theo chủ nghĩa triệu hồi; phái bên-sê-vích đã thủ tiêu hoàn toàn hình thức đặc thù đó của chủ nghĩa thủ tiêu.

Bởi vậy, mong rằng đừng ai trách chúng tôi đã gây ra “một sự phân liệt mới”. Trong thông báo về cuộc hội nghị của chúng tôi, chúng tôi đã giải thích tỉ mỉ nhiệm vụ và thái độ của chúng tôi đối với vấn đề đó. Chúng tôi đã tận dụng hết khả năng và mọi biện pháp để thuyết phục các đồng chí không đồng ý kiến, chúng tôi đã làm việc này một năm rưỡi rồi. Nhưng, vì là một phái, tức một liên minh những người cùng chung tư tưởng ở trong đảng, chúng tôi không thể làm việc được nếu không có sự nhất trí trên các vấn đề cơ bản. Ra khỏi một phái không phải là ra khỏi đảng. Những người ra khỏi phái của chúng tôi không hề mất một chút khả năng làm việc nào ở trong đảng. Hoặc họ vẫn là những phần tử “hoang dại”, tức là ở ngoài mọi phái, và tình hình công tác chung trong đảng sẽ lôi cuốn họ. Hoặc họ sẽ cố gắng lập ra một phái mới, — đấy là quyền chính đáng của họ, nếu họ muốn bảo vệ và phát triển sắc thái đặc biệt của họ về mặt quan điểm và sách lược, — và lúc bấy giờ *toàn đảng* sẽ rất nhanh chóng thấy rõ rành rành sự biểu hiện thực tế của *những khuynh hướng* mà ở trên kia chúng tôi đã cố gắng đánh giá ý nghĩa tư tưởng.

Phái bên-sê-vích phải lãnh đạo đảng. Muốn lãnh đạo phải biết đường đi, phải chấm dứt những sự dao động, phải chấm dứt việc dùng thời giờ để thuyết phục những người dao động, để đấu tranh trong nội bộ phái chống những người bất

đồng ý kiến. Chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, tức là thứ chủ nghĩa đang ngã theo chủ nghĩa triệu hồi, đều không thể dung hòa được với công tác mà tình thế trước mắt hiện nay đang đòi hỏi những người dân chủ - xã hội cách mạng phải tiến hành. Trong thời gian cách mạng, chúng ta đã học được cách “nói theo kiểu Pháp”, nghĩa là đưa vào phong trào hết sức nhiều khẩu hiệu thúc đẩy tiến lên, nâng cao sức mạnh và quy mô của cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng. Hiện nay, vào thời kỳ đình đốn, phản động, tan rã, chúng ta phải học tập cách “nói theo kiểu Đức”, nghĩa là hành động chậm rãi (chừng nào chưa có cao trào mới thì không thể làm khác được), tiến từng bước một, giành từng tấc đất một, một cách có hệ thống và kiên trì. Ai cảm thấy công tác ấy là buồn tẻ, ai không hiểu sự cần thiết phải duy trì và phát triển các nguyên tắc cách mạng của sách lược dân chủ - xã hội *cả trên con đường đó, ở bước ngoặt của con đường đó*, thì kẻ ấy mà có mang danh mác-xít cũng là vô ích.

Đảng ta không thể tiến lên được nếu không kiên quyết thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu. Chủ nghĩa thủ tiêu ở đây không phải chỉ bao gồm chủ nghĩa thủ tiêu công khai của phái men-sê-vích và sách lược cơ hội chủ nghĩa của họ. Ở đây còn bao gồm cả chủ nghĩa men-sê-vích biến tướng. Ở đây còn bao gồm cả chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, những thứ chủ nghĩa này phản đối việc đảng thực hiện nhiệm vụ trước mắt, nhiệm vụ phản ánh đặc điểm của tình hình hiện tại, tức là nhiệm vụ lợi dụng diễn đàn Đu-ma và biến tất cả các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp của giai cấp công nhân thành điểm tựa cho hành động của đảng. Ở đây còn bao gồm cả thuyết tạo thần và việc bảo vệ các khuynh hướng tạo thần, tức những thứ về căn bản đã đoạn tuyệt với các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác. Ở đây còn bao gồm cả những người không hiểu các nhiệm vụ của phái bên-sê-vích ở trong đảng, mà vào những năm 1906 - 1907, các nhiệm vụ ấy là *lật đổ* Ban chấp hành trung ương men-sê-vích, một

¹⁾ Xem tập này, tr. 1 - 51.

ban chấp hành *không dựa* vào đa số trong đảng (không phải chỉ có người Ba-lan, người Lát-vi-a, mà thậm chí cả những người trong phái Bun nữa, lúc bấy giờ cũng đều không ủng hộ Ban chấp hành trung ương thuần túy men-sê-vích); ngày nay, những nhiệm vụ ấy là kiên trì giáo dục các phần tử ủng hộ đảng, đoàn kết họ lại, thành lập một đảng vô sản thật sự thống nhất và vững mạnh. Trong những năm 1903 - 1905 và 1906 - 1907, phái bôn-sê-vích đã dọn đường để bảo vệ tính đảng bằng một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống các phần tử chống đảng. Hiện nay, phái bôn-sê-vích phải *xây dựng đảng*, phải từ phái mà xây dựng nên đảng, phải xây dựng đảng dựa vào những trận địa đã giành được trong cuộc đấu tranh do phái của mình đã tiến hành.

Đấy là các nhiệm vụ của phái chúng tôi trong tình hình chính trị trước mắt và trong tình hình chung của toàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Các nhiệm vụ ấy, một lần nữa, lại được trình bày và phát triển thêm, một cách đặc biệt tỉ mỉ, trong các nghị quyết của hội nghị bôn-sê-vích mới đây. Hàng ngũ đã được chỉnh đốn lại để tiến hành cuộc đấu tranh mới. Các điều kiện đã thay đổi đều được tính đến. Đường đi đã được lựa chọn. Tiến lên theo con đường ấy thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội cách mạng Nga sẽ nhanh chóng trở thành một lực lượng mà không một thế lực phản động nào có thể lay chuyển nổi, lực lượng đó, trong cuộc vận động cách mạng của chúng ta sắp đến*, sẽ dẫn đầu tất cả các giai cấp đang đấu tranh trong nhân dân.

*"Người vô sản", số 46,
ngày 11 (24) tháng Bảy 1909*

*Theo đúng bản đảng
trên báo "Người vô sản"*

* Mới đây báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", số 15 và báo "Tiếng vọng của phái Bun"²⁸, số 2, vừa được xuất bản. Trên các báo đó, lại đăng rất nhiều thí dụ điển hình về chủ nghĩa thủ tiêu, những thí dụ ấy cần được phân tích và đánh giá trong một bài báo riêng, trên tờ "Người vô sản", số sắp tới.

CHUYẾN ĐI THĂM CHÂU ÂU CỦA NGA HOÀNG VÀ CHUYẾN ĐI THĂM NƯỚC ANH CỦA MỘT SỐ ĐẠI BIỂU ĐU-MA TRĂM ĐEN²⁹

Nửa thế kỷ trước đây, nước Nga đã được gắn chắc cho cái tên gọi là một tên sen đầm quốc tế. Suốt thế kỷ vừa qua, chế độ chuyên chế ở nước ta đã cố gắng không ít trong việc ủng hộ mọi thế lực phản động ở châu Âu, và thậm chí trong việc trực tiếp đàn áp bằng quân sự những phong trào cách mạng trong các nước láng giềng. Chỉ cần nhớ lại cuộc hành quân của Ni-cô-lai I vào Hung-ga-ri và nhiều cuộc đàn áp nước Ba-lan, cũng đủ để hiểu tại sao bắt đầu từ những năm 40, các lãnh tụ của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa quốc tế đã nhiều lần vạch ra cho công nhân châu Âu và cho phái dân chủ châu Âu thấy rằng chế độ Nga hoàng là thành trì chủ yếu của thế lực phản động trong toàn thế giới văn minh.

Kể từ phần ba cuối thế kỷ XIX, phong trào cách mạng ở Nga đã làm thay đổi dần dần tình hình đó. Trong bản thân nước mình, dưới các đòn đả kích của cuộc cách mạng đang lớn lên, chế độ Nga hoàng càng lung lay nhiều bao nhiêu thì lại càng trở nên một kẻ thù suy yếu bấy nhiêu đối với nền tự do ở châu Âu. Nhưng lúc bấy giờ, ở châu Âu đã hoàn toàn hình thành phe phản động quốc tế của các chính phủ tư sản là những chính phủ đã chứng kiến các cuộc khởi nghĩa của giai cấp vô sản, đã nhận thấy rằng cuộc đấu tranh sống mái giữa lao động và tư bản là không tránh khỏi, và chúng sẵn sàng hoan nghênh bất kỳ những tên phiêu lưu

và những tên ăn cướp nào ngồi trên ngai vàng để cùng đấu tranh chống giai cấp vô sản. Và hồi đầu thế kỷ XX, khi cuộc chiến tranh với nước Nhật và cuộc cách mạng năm 1905 đã giáng những đòn hết sức nặng nề vào chế độ Nga hoàng, thì giai cấp tư sản quốc tế đã nhảy vào giúp đỡ nó, ủng hộ nó bằng việc cho nó vay hàng tỉ đồng và cố gắng hết sức để làm cho đám cháy cách mạng không lan ra và để khôi phục lại “trật tự” ở Nga. Lấy ơn trả ơn. Chế độ Nga hoàng đã từng nhiều phen giúp đỡ các chính phủ tư sản phản cách mạng ở châu Âu vào lúc chúng đấu tranh chống chế độ dân chủ. Ngày nay, giai cấp tư sản châu Âu đã trở nên phản cách mạng đối với giai cấp vô sản, nó đã giúp đỡ chế độ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh của chế độ đó chống cách mạng.

Các nước đồng minh ăn mừng thắng lợi. Tên Ni-cô-lai Khát máu đang đi thăm châu Âu để chào mừng các quốc vương và tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Các quốc vương và tổng thống, xúc động đến cực điểm, đang chuẩn bị để hoan nghênh tên thủ lĩnh phe phản cách mạng Trăm đen ở Nga. Nhưng, số dĩ bọn hiệp sĩ cao quý đó của phe phản động tư sản và Trăm đen thu được thắng lợi, thì không phải là vì tiêu diệt được kẻ thù của chúng, mà là vì đã chia nhỏ được lực lượng của kẻ thù đó, vì giai cấp vô sản các nước khác nhau không đồng thời trưởng thành cùng một lúc. Thắng lợi đó của những kẻ thù đã liên kết với nhau của giai cấp công nhân chỉ làm chậm lại trận chiến đấu quyết định; nó đã mở rộng và khoét sâu các nguồn gốc đang làm tăng — có thể là một cách chậm hơn so với mức chúng ta mong muốn, nhưng lại không ngừng — số lượng vô sản và sức mạnh đoàn kết của họ, nguồn gốc đó đang tôi luyện họ trong đấu tranh và tập cho họ quen tác chiến chống kẻ thù liên hiệp. Cái nguồn gốc đó là chủ nghĩa tư bản, nó đã thức tỉnh cái “lãnh địa gia trưởng” cũ kỹ của dòng họ quý tộc Rô-ma-nốp, và hiện nay nó đang lần lượt thức tỉnh hết nước này đến nước khác ở châu Á.

Các nước đồng minh ăn mừng thắng lợi. Nhưng cứ mỗi lần tên Ni-cô-lai Khát máu hội hè linh đình với bọn thủ lĩnh các chính phủ tư sản châu Âu, thì, hết như một tiếng vang, tiếng nói của quần chúng công nhân cách mạng liền nổi lên tống tiễn. Được một mạng lưới lính dày đặc hay một dãy dài các chiến hạm bảo vệ, Ni-cô-lai và Vin-hem, E-đu-a và Phan-li-e đã bắt tay nhau reo mừng: chúng ta đã đàn áp được cách mạng rồi. Hết như một tiếng vang, cách mạng đáp lại thông qua lời nói của lãnh tụ của giai cấp vô sản giác ngộ tất cả các nước: “chúng tao sẽ lật đổ tất cả chúng mày cùng một loạt”.

Tên Ni-cô-lai Khát máu rời nước Nga. Tiễn đưa y là những lời phát biểu của một đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma Trăm đen đã bày tỏ các quan điểm cộng hòa của tất cả các công nhân giác ngộ ở Nga và đã nhắc đến sự sụp đổ không tránh khỏi của chế độ quân chủ³⁰. Ni-cô-lai sang Thụy-điển. Người ta làm lễ chúc mừng y ở cung điện. Binh lính và mật thám hoan nghênh y. Đón y còn có một bài diễn văn của Bran-tinh, đảng viên Đảng dân chủ - xã hội, lãnh tụ của quần chúng công nhân Thụy-điển, phản đối việc đất nước đồng chí đó bị ô danh bởi cuộc đi thăm của tên đao phủ. Ni-cô-lai sang Anh, sang Pháp, sang Ý. Các vua chúa và triều thần, các bộ trưởng và cảnh sát đều chuẩn bị chào mừng y. Quần chúng công nhân cũng chuẩn bị đón y: nào mít - tinh phản đối ở Anh, nào biểu tình phẫn nộ của nhân dân ở Pháp, nào tổng bãi công vào ngày ảm đạm của đất nước khi y đến nước Ý. Các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa ở tất cả ba nước ấy — Toóc-nơ ở Anh, Giô-re-xơ ở Pháp, Moóc-ga-ri ở Ý — đều hưởng ứng lời kêu gọi của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa³¹, và đã tuyên bố trước toàn thế giới rằng giai cấp công nhân căm thù và khinh bỉ Ni-cô-lai chuyên nghề sát nhân, treo cổ, tên Ni-cô-lai này hiện đang đàn áp nhân dân Ba-tư và tung bọn mật thám và bọn khiêu khích Nga vào đây nước Pháp.

Báo chí tư sản “có thể” ở tất cả các nước ấy đều phát diên phát cuồng lên, chúng không còn biết nên tìm lời lẽ gì để nguyên rửa các bài phát biểu của những người xã hội chủ nghĩa, cũng không còn biết nên ủng hộ như thế nào các bộ trưởng và tổng thống của chúng là những người đã ngắt lời các đại biểu xã hội chủ nghĩa vì những lời phát biểu của họ. Song, diên cuồng như thế chẳng giúp ích gì, vì không thể bịt mồm các nghị sĩ đại biểu của giai cấp vô sản được, không thể ngăn cản các cuộc mít - tinh ở những nước thực sự có hiến pháp, không thể tự giấu mình và giấu không cho người khác biết rằng Nga hoàng không dám ra mắt ở Luân-đôn, ở Pa-ri cũng như ở Rô-ma nữa.

Bọn thủ lĩnh phe phản động quốc tế muốn làm lễ long trọng ăn mừng việc đàn áp cách mạng ở Nga và ở Ba-tư, nhưng ý định này của chúng đã bị sự phản đối nhất trí và dũng cảm của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước châu Âu, *phá vỡ*.

Trong bối cảnh sự phản đối đó của những người xã hội chủ nghĩa, từ Pê-téc-bua đến Pa-ri, từ Xtốc-khôn đến Rô-ma, trong bối cảnh sự phản đối chế độ chuyên chế Nga hoàng, trong bối cảnh của sự phản đối để bảo vệ cách mạng và các khẩu hiệu của cách mạng, thì lại càng nổi lên đặc biệt rõ nét thái độ quy lụy ti tiện đáng khinh bỉ của phái tự do Nga ở nước ta đối với chế độ Nga hoàng. Một số đoàn đại biểu của Đu-ma Trăm đen, gồm những phần tử thuộc phái hữu ôn hoà và phái dân chủ - lập hiến³² và do viên chủ tịch Đu-ma cầm đầu, hiện đang đi thăm nước Anh. Bọn chúng tự hào cho rằng chúng là đại biểu cho đa số ở Đu-ma, là phái giữa chân chính của Đu-ma, tức là không có một đại biểu thuộc phái cực hữu cũng như không có một đại biểu nào thuộc phái cực tả. Bọn chúng muốn làm ra bộ người đại diện của nước Nga “lập hiến”, chúng tán dương cái chế độ đã “đổi mới” và vị vương quân vô cùng đáng kính đã “ban cho nhân dân” Đu-ma. Giống như con ếch trong truyện ngụ ngôn của

Cru-lốp, bọn chúng uốn người phình bụng lên, làm ra vẻ là những kẻ chiến thắng phe phản động Trăm đen, tức là phe, theo lời chúng, muốn xoá bỏ “hiến pháp” ở Nga. Thủ lĩnh Đảng “*dân chủ - lập hiến*” (xin chớ có đùa!), ngài Mi-li-u-cốp, đã tuyên bố như sau trong bài diễn văn của ông ta tại bữa tiệc sáng ở thị sảnh: “chừng nào ở nước Nga còn có viện lập pháp để kiểm soát ngân sách, thì phe đối lập ở Nga vẫn là phe đối lập đứng về phía Đức Vua chứ không phải là phe đối lập với Đức Vua” (tin điện của hãng thông tấn Xanh Pê-téc-bua phát ngày 19 tháng Sáu theo lịch cũ). Cơ quan ngôn luận của phái tháng Mười, báo “Tiếng nói Mát-xcơ-va”³³, trong bài xã luận ngày 21 tháng Sáu, mang đầu đề kiểu Khle-xta-cốp “Châu Âu và nước Nga đổi mới”, đã nhiệt liệt chào mừng lời phát biểu của thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến và tuyên bố rằng bài diễn văn có tính chất “lập hiến ôn hoà” của ông ta “có thể đánh dấu bước ngoặt trong chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến và đánh dấu việc từ bỏ cái sách lược không thành công là thực hiện đối lập để mà đối lập”.

Báo “Nước Nga”³⁴ của cơ quan cảnh sát (ngày 23 tháng Sáu) đã dành xã luận để nói về bài diễn văn của Mi-li-u-cốp và khi thuật lại câu nói “nổi tiếng” về phe đối lập đứng về phía Đức Vua, báo đó tuyên bố: “ngài Mi-li-u-cốp đã đảm nhận ở nước Anh một trách nhiệm nhất định về phe đối lập ở Nga, và nếu ngài hoàn thành được nhiệm vụ ấy, ngài sẽ có một cống hiến lớn lao đối với tổ quốc đến mức có thể tha thứ cho ngài về nhiều tội lỗi đã phạm phải trước đây”. Các ngài dân chủ - lập hiến, các ngài đã phục vụ đắc lực: giáo chủ An-tô-ni Vô-lun-xki, “thủ lĩnh tối cao” của bọn Trăm đen cuồng bạo nhất, đã tán thưởng phái “Những cái móc”³⁵ nói chung, và Xtơ-ru-vê nói riêng; Mi-li-u-cốp, lãnh tụ của đảng đã được một tờ báo tay sai - cảnh sát tán thưởng. Các ngài đã phục vụ đắc lực thật!

Chúng tôi chỉ cần nhắc lại rằng chúng tôi đã vạch trần

bản chất phái dân chủ - lập hiến là một đồng một cốt với phái tháng Mười, vạch trần ngay từ năm 1906, giữa lúc những “thắng lợi” rực rỡ của họ trong Đu-ma đã làm ngây ngất rất nhiều người ngây thơ có pha màu sắc vụ lợi hay không vụ lợi.

Chúng tôi cần nhắc lại rằng cách đây *hơn 20 tháng*, trong khi bình luận trên báo “Người vô sản”, số 19 - 20 (tháng Mười một 1907) về kết quả cuộc bầu cử Đu-ma III, chúng tôi đã vạch trần *thực chất* của cái trò mà chế độ Nga hoàng đã diễn trong Đu-ma III, trò đó hiện nay đã bộc lộ ra một cách đặc biệt rõ ràng. Chúng tôi đã nói và nghị quyết của Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Mười một 1907³⁶ cũng đã nói rằng trong Đu-ma III có thể có *hai* đa số: một đa số Trăm đen - tháng Mười, một đa số dân chủ - lập hiến - tháng Mười, và *cả hai* đa số ấy đều là phản cách mạng. Nghị quyết lúc bấy giờ của tổ chức dân chủ - xã hội Xanh Pê-téc-bua (báo “Người vô sản”, số 19) và nghị quyết của Hội nghị III toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (báo “Người vô sản”, số 20) đều đã nói rằng: “Một tình hình như thế trong Đu-ma là hết sức thuận tiện cả cho chính phủ lẫn bọn dân chủ - lập hiến giở trò chính trị hai mặt”¹⁾.

Hiện nay, sự nhận định ấy đã được *hoàn toàn* chứng thực, nó bộc lộ tính chất thiển cận của những kẻ sẵn sàng không ngừng tuyên bố rằng những người dân chủ - xã hội phải “ủng hộ” phái dân chủ - lập hiến.

Phái dân chủ - lập hiến đấu tranh chống phái tháng Mười, không phải như những kẻ đối địch với nhau về nguyên tắc, mà như *những kẻ cạnh tranh với nhau*. Để “tranh thủ” được cử tri, — chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi là Đảng “tự do nhân dân”. Để chứng minh tính “nghiêm chỉnh” của mình,

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 168, 216.

chúng tôi đưa vào Đu-ma III những người như Ma-cla-cốp, và thông qua Mi-li-u-cốp, chúng tôi tuyên bố trước châu Âu rằng chúng tôi là “phe đối lập đứng về phía Đức Vua”. Đối với Xtô-lư-pin, tên đây tố trung thành của chế độ Nga hoàng Trăm đen, thì y chỉ cần có thế. Cứ để cho bè lũ Nga hoàng Trăm đen tiếp tục *trên thực tế* điều khiển tất cả mọi việc trong nước, cứ để cho bọn chúng, và chỉ riêng bọn chúng, giải quyết tất cả các vấn đề chính trị thực sự quan trọng. Còn “chúng tôi” thì cần cái đa số tháng Mười - dân chủ - lập hiến để làm trò, để “đại diện” ở châu Âu, để dễ vay mượn, để “uốn nắn” các điều cực đoan của bọn Trăm đen, để đánh lừa những người ngây thơ bằng cái “cải cách”... do Hội đồng nhà nước sửa đổi lại.

Đức Vua biết rõ phe đối lập *đứng về phía mình*. Phe đối lập đứng về phía bọn dân chủ - lập hiến cũng biết rõ Xtô-lư-pin *của mình*, cũng biết rõ Ni-cô-lai *của mình*. Phái tự do ở nước ta và các bộ trưởng ở nước ta đều dễ dàng bắt chước khoa giả nhân giả nghĩa và lừa bịp rẻ tiền của các nghị viện ở châu Âu. Cả hai bọn đó đều thành công trong việc học hỏi các thủ đoạn của phe phản động tư sản châu Âu.

Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa Nga, đoàn kết ngày càng chặt chẽ với giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa toàn thế giới, tuyên bố tiến hành một cuộc đấu tranh cách mạng ngoan cường chống cả hai bọn chúng.

“Người vô sản”, số 46,
ngày II (24) tháng Bảy 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “Người vô sản”

**NHÂN BỨC THƯ CỦA M. LI-A-ĐỐP
GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO
“NGƯỜI VÔ SẢN”³⁷**

Chúng tôi vui lòng đăng bức thư ngõ của đồng chí Li-a-đốp, và chỉ xin có mấy nhận xét sau đây với đồng chí đó:

Giữ gìn các truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích — một trào lưu mác-xít chính thống trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — đương nhiên, đấy là một hành vi tốt đẹp, đồng chí Li-a-đốp ạ. Nhưng giữ gìn truyền thống ấy, tựu trung có nghĩa là bảo vệ chủ nghĩa bôn-sê-vích tránh một sự biếm hoạ nó. Vậy mà ý đồ của chủ nghĩa triệu hồi và của thuyết tạo thần chính là một bức biếm hoạ chủ nghĩa bôn-sê-vích, như chúng tôi đã từng chứng minh tường tận trong một số bài báo và như hiện nay phái bôn-sê-vích đã chính thức thừa nhận.

Còn về cái “đạo lý cách mạng” mà đồng chí Li-a-đốp viện đến, thì chúng tôi có thể bình thản để mặc cho đồng chí ấy làm việc đó. Nhưng về “lập trường nguyên tắc” của mình, thì đáng lý ra đồng chí Li-a-đốp và những người cùng tư tưởng với đồng chí ấy cần trình bày công khai từ lâu trước toàn đảng, chứ không thì cho đến nay người ta vẫn phải tin theo lời nói của các đồng chí ấy cho rằng ngoài chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần, ở các đồng chí đó còn có một cái gì khác nữa.

Cuối cùng, chúng tôi tin tưởng rằng đồng chí Li-a-đốp, người đã nhiều năm công tác trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, sẽ không ở lâu trong phái mới gồm những người theo thuyết tạo thần và những người theo chủ nghĩa triệu hồi hoặc — như người ta gọi tắt — “phái triệu hồi thần thánh” và sẽ trở về với phái bôn-sê-vích.

*“Người vô sản”, số 46, ngày
II (24) tháng Bảy 1909*

*Theo đúng bản đăng
trên báo “Người vô sản”*

NHỮNG PHẦN TỬ THỦ TIÊU BỊ VẠCH MẶT

Bạn đọc tất nhiên đều đã biết rằng, trong một năm nay, đảng ta đã phải đụng đầu với cái gọi là trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội. Phái thủ tiêu là những tên cơ hội chủ nghĩa táo tợn nhất, chúng tuyên truyền rằng ở nước Nga hiện nay không cần có Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, không cần có Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Bạn đọc cũng từng biết rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích đã đấu tranh và đấu tranh triệt để chống lại trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa đó, ít ra cũng đấu tranh triệt để tới mức là trong Hội nghị toàn Nga của đảng hồi tháng Chạp 1908, phái thủ tiêu đã bị lên án một cách kiên quyết nhất, dứt khoát nhất, bất chấp số phiếu của phái men-sê-vích và một bộ phận phái Bun (một bộ phận khác của phái Bun thì chống lại chủ nghĩa thủ tiêu).

Nhưng cơ quan ngôn luận chính thức của phái men-sê-vích, tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, không những không tự nhận mình là thuộc về phái thủ tiêu, mà trái lại, lúc nào cũng làm ra vẻ “kiêu hãnh và cao quý” khác thường, phủ nhận mọi sự dính líu giữa nó với trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa. Sự thật đã rành rành ra đấy. Nhưng tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” lại trịnh trọng bỏ qua những sự thật đó. Số 9 của tờ “Nhật ký người dân chủ - xã hội” của Plê-kha-nốp³⁸ mới được xuất bản gần đây (tháng Tám 1909), là hết sức có giá trị, bởi vì trong số đó,

một trong những lãnh tụ của phái men-sê-vích đã dứt khoát vạch trần phái thủ tiêu. Ý nghĩa của tờ “Nhật ký” không phải chỉ có thế, nhưng trước hết cần phải nói tới mặt ấy của vấn đề.

Tờ “Người vô sản”, số 45, có đăng một bức thư của nhóm men-sê-vích khu Vư-boóc-gơ (ở Xanh Pê-téc-bua) phản đối phái men-sê-vích - thủ tiêu. Tờ “Tiếng nói”, số 14 (tháng Năm 1909) đăng lại bức thư ấy, và *ban biên tập* nhận xét: “Ban biên tập tờ “Người vô sản” giả vờ coi bức thư của các đồng chí ở Vư-boóc-gơ là một bước xa rời tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” ...”.

Tờ “Nhật ký” của Plê-kha-nốp được xuất bản. Tác giả của nó vạch rõ *toàn bộ nội dung* các tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa trong một bài báo được ban biên tập đăng trên tờ “Tiếng nói”, số 15, mà không hề có một sự giải thích thêm nào (hơn nữa, những tư tưởng ấy lại được nêu ra trong một bài báo hoàn toàn thể hiện chính những quan điểm như của ban biên tập). Đồng thời Plê-kha-nốp đã trích dẫn bức thư của những đồng chí ở Vư-boóc-gơ và nói: “Bức thư ấy chỉ cho chúng ta thấy rằng đôi khi những người đã xa rời đảng ta với cố làm công tác “mới”, đang ảnh hưởng như thế nào đến các tổ chức công nhân rộng rãi” (“Nhật ký”, tr. 10). Đó chính là cái “cớ” mà tờ “Tiếng nói” bao giờ cũng nêu lên! Plê-kha-nốp nói tiếp: “Ảnh hưởng đó quyết không phải là ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội; xét về thực chất tinh thần của nó, đó là thứ ảnh hưởng hoàn toàn thù địch với Đảng dân chủ - xã hội” (tr. II).

Như vậy, Plê-kha-nốp đã trích dẫn bức thư của các đồng chí Vư-boóc-gơ để chống lại tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 15. Chúng tôi xin hỏi bạn đọc: *trên thực tế, ai là kẻ “giả vờ”?* Phải chăng tờ “Người vô sản” đã “giả vờ”, khi tố cáo tờ “Tiếng nói” là thuộc phái thủ tiêu, hay là tờ “Tiếng nói” giả vờ khi phủ nhận mọi sự dính líu giữa nó với phái thủ tiêu?

Ban biên tập tờ “Tiếng nói” đã bị vạch mặt là *không trung thực trong việc viết lách*, đã bị Plê-kha-nốp, ngày hôm qua còn là biên tập viên của nó, vạch mặt.

Nhưng như thế chưa phải là hết.

Trong bài báo ký tên *Ph. Đan* đăng trên tờ “Tiếng nói”, số 15 (tháng Sáu 1909), chúng ta thấy có một lời tuyên bố nói rằng nhờ cái tiếng là đứng ngoài các phe phái, tờ “Sự thật”³⁹ đã không việc gì trước “những lời buộc tội vô lý và rõ ràng không trung thực quy cho nó là theo khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa” (tr. 12). Không thể nào nói mạnh hơn thế được. Thật khó mà tạo được trên bộ mặt của mình một vẻ giận dữ nào cao nhã hơn, cao quý hơn khi thấy tờ “Tiếng nói” bị buộc tội là theo khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa.

Tờ “Nhật ký” của Plê-kha-nốp ra đời. Tác giả vạch rõ *toàn bộ nội dung* các tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa trong một bài báo đăng trên tờ “Tiếng nói”, số 15, và tuyên bố với phái men-sê-vích, những kẻ tán thành những tư tưởng đó: “Tại sao lại tỏ ra bực mình về lời trách cứ là theo khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa, một khi trên thực tế mình mắc phải lỗi lầm đó rất nặng?” (tr. 5). “Không những có thể, mà còn cần phải lên án đồng chí X.” (tác giả bài báo đăng trên tờ “Tiếng nói”, số 15 mà Plê-kha-nốp đang phân tích) “là có khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa, bởi vì kế hoạch mà đồng chí ấy trình bày và bảo vệ trong bức thư của mình, thực tế chẳng qua chỉ là một bản kế hoạch thủ tiêu đảng ta” (“Nhật ký”, tr. 6). Trong bài báo của mình, đồng chí X. ấy đã nói thẳng ra rằng đồng chí ấy ủng hộ “*đoàn đại biểu Cáp-ca-dơ*”, tức là *ủng hộ ban biên tập tờ “Tiếng nói”*, ban biên tập tờ báo này, như mọi người đều biết, đã có được hai giấy uỷ nhiệm trong số ba giấy uỷ nhiệm của đoàn đại biểu ấy.

Plê-kha-nốp viết tiếp:

“Ở đây cần phải có sự lựa chọn: *hoặc* là chủ nghĩa thủ tiêu, *hoặc* là chống lại chủ nghĩa đó. Không có con đường thứ ba. Lẽ dĩ nhiên,

khi nói điều đó, tôi muốn nói đến những đồng chí không theo đuổi những lợi ích cá nhân của mình, mà theo đuổi lợi ích của sự nghiệp chung của chúng ta. Đối với những người theo đuổi lợi ích cá nhân của mình; đối với những người chỉ nghĩ đến con đường danh lợi của mình trong cách mạng, — vì đúng là có con đường danh lợi như vậy! — thì đối với họ, tất nhiên là có lối thoát thứ ba. Những người thuộc cỡ đó, lớn hay nhỏ, hiện nay đang có thể và thậm chí buộc phải lựa giữa bẻ chèo giữa các trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa và chống thủ tiêu chủ nghĩa; trong điều kiện hiện nay, họ buộc phải cố hết sức lảng tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi dưới đây: có cần đấu tranh chống phái thủ tiêu hay không; họ phải lảng tránh câu trả lời đó “bằng những câu nói bóng bẩy và những giả thuyết rỗng tuếch”, bởi vì người ta chưa rõ trào lưu nào — trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa hay trào lưu chống thủ tiêu chủ nghĩa — sẽ thắng, nhưng các nhà ngoại giao sáng suốt ấy lại muốn rằng, trong bất cứ trường hợp nào họ cũng được tham dự vào ngày hội: họ muốn rằng dù có thể nào chăng nữa họ cũng được đứng về phía những người chiến thắng. Tôi nhắc lại rằng đối với những người ấy thì có lối thoát thứ ba. Nhưng chắc chắn là đồng chí X. sẽ đồng ý với tôi nếu như tôi nói rằng họ không phải là những con người chân chính mà chỉ là “những con rối”. Loại người ấy không đáng nói tới: họ là những kẻ cơ hội chủ nghĩa bẩm sinh; phương châm của họ là “ngài cần gì ạ?”. (“Nhật ký”, tr. 7-8).

Cái đó gọi là: một lời ám chỉ rõ ràng... về một sự việc đã hai năm rưỡi. Màn thứ năm, và là màn cuối, cảnh một. Trên sân khấu là các ủy viên ban biên tập tờ “Tiếng nói”, chỉ thiếu một người. Với một dáng dấp đặc biệt cao quý, biên tập viên I-grếch nói với công chúng: “những lời quy tội chúng tôi theo khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa chẳng những là vô lý, mà còn *rõ ràng là không trung thực*”.

Cảnh 2. Cũng vẫn những nhân vật ấy và “vị” ấy, vị biên tập viên tờ “Tiếng nói” vừa mới rút ra khỏi ban biên tập⁴⁰ một cách may mắn (vị ấy làm bộ như không trông thấy một người nào cả trong số các biên tập viên, và nói với vị cộng tác viên X. ủng hộ ban biên tập): “Hoặc là chủ nghĩa thủ tiêu, hoặc là chống lại chủ nghĩa đó. Chỉ những kẻ nào đi tìm danh vọng trong cách mạng mới có lối thoát thứ ba, những kẻ ấy lựa giữa bẻ chèo, lảng tránh không chịu trả lời

thắng vào vấn đề, họ chờ xem ai thắng. Chắc chắn là đồng chí X. sẽ đồng ý với tôi rằng họ không phải là những con người chân chính mà chỉ là những con rối. Loại người ấy không đáng nói tới: họ là những kẻ cơ hội chủ nghĩa bẩm sinh; phương châm của họ là: “ngài cần gì ạ?”.

Điều này rồi sẽ rõ: “đồng chí X.”, đồng chí X. men-sê-vích - tập thể có thực sự đồng ý với Plê-kha-nốp hay không, hay là X. sẽ thích tiếp tục giữ lại một số con rối và những kẻ cơ hội chủ nghĩa bẩm sinh làm người lãnh đạo. Một điều mà ngay bây giờ chúng ta có thể mạnh dạn tuyên bố là: nếu như Plê-kha-nốp, Pô-tơ-rê-xốp (“một phần tử thủ tiêu kiên định”, theo lời đánh giá của Plê-kha-nốp ở trang 19, tờ “Nhật ký”) và “những con rối” với cái phương châm “ngài cần gì ạ?” của họ, nói rõ toàn bộ quan điểm của họ với *những người công nhân* theo phái men-sê-vích, thì chắc chắn rằng trong một trăm công nhân ấy sẽ không tìm được lấy mười người *tán thành* Pô-tơ-rê-xốp và *tán thành* những loại người “ngài cần gì ạ?” *gộp cả lại*. Có thể bảo đảm điều đó. Bài phát biểu của Plê-kha-nốp cũng đủ để làm cho *những người công nhân* theo phái men-sê-vích xa rời cả Pô-tơ-rê-xốp, lẫn những loại người “ngài cần gì ạ?”. Công việc của chúng ta là chăm lo làm sao cho những người công nhân theo phái men-sê-vích, đặc biệt những người khó chấp nhận sự tuyên truyền của những người bôn-sê-vích, *được đọc* toàn bộ tờ “Nhật ký”, số 9 của Plê-kha-nốp. Công việc của chúng ta là chăm lo làm sao cho những người công nhân theo phái men-sê-vích hiện nay thật sự tìm hiểu được những *cơ sở tư tưởng* của sự khác nhau giữa một bên là Plê-kha-nốp và một bên là Pô-tơ-rê-xốp và những loại người “ngài cần gì ạ?”.

Về vấn đề đặc biệt quan trọng ấy, trong số 9 tờ “Nhật ký”, Plê-kha-nốp đã cung cấp những tài liệu cũng rất có giá trị, nhưng còn rất chưa đầy đủ. ““Tổng phân định ranh giới” muôn năm!” — Plê-kha-nốp đã kêu lên như vậy để hoan nghênh những người bôn-sê-vích đã phân định ranh giới với bọn

công đoàn vô chính phủ chủ nghĩa (Plê-kha-nốp gọi phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân của chúng ta như vậy), và đồng chí ấy tuyên bố rằng, “chúng ta, những người men-sê-vích, chúng ta cần phải phân định ranh giới với phái thủ tiêu” (“Nhật ký”, tr. 18). Lẽ dĩ nhiên là chúng ta, — những người bôn-sê-vích đã phân định *tổng ranh giới* trong phái ta, — chúng ta hết sức tán thành cái yêu sách đòi thực hiện tổng phân định ranh giới trong nội bộ phái men-sê-vích. Chúng ta sẽ nóng lòng trông chờ việc tổng phân định ranh giới đó trong hàng ngũ người men-sê-vích. Chúng ta sẽ nhìn xem con đường tổng ranh giới sẽ đi qua *ở điểm nào* trong bọn họ. Chúng ta sẽ xem đó có phải là con đường *tổng ranh giới* thật sự hay không.

Plê-kha-nốp miêu tả sự chia rẽ trong nội bộ phái men-sê-vích, do chủ nghĩa thủ tiêu gây ra, như là sự chia rẽ trong vấn đề tổ chức. Nhưng đồng thời, đồng chí ấy đưa ra những tài liệu chứng tỏ rằng sự việc hoàn toàn không phải chỉ giới hạn trong vấn đề tổ chức. *Hiện nay*, Plê-kha-nốp vạch ra hai ranh giới nhưng trong đó *không có một ranh giới nào* đáng gọi là tổng ranh giới cả. Đường ranh giới thứ nhất phân định rõ Plê-kha-nốp với Pô-tơ-rê-xốp, đường ranh giới thứ hai thì không dứt khoát tách Plê-kha-nốp ra khỏi “những nhà ngoại giao bè phái”, những con rối và bọn cơ hội chủ nghĩa bẩm sinh. Về Pô-tơ-rê-xốp, Plê-kha-nốp nói rằng ngay từ mùa thu 1907 đồng chí Pô-tơ-rê-xốp “đã phát biểu như một phần tử thủ tiêu kiên định”. Nhưng không phải chỉ có thế. Ngoài lời tuyên bố miệng đó của Pô-tơ-rê-xốp về vấn đề tổ chức, Plê-kha-nốp còn nhắc tới một công trình tập thể nổi tiếng của phái men-sê-vích, cuốn “Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX”, và nói rằng, đồng chí ấy, tức là Plê-kha-nốp, đã rút ra khỏi ban biên tập của tập sách ấy, vì Plê-kha-nốp không thể nào chấp nhận được bài của Pô-tơ-rê-xốp (ngay cả sau khi có những sự sửa chữa và soạn lại do Plê-kha-nốp yêu cầu và do Đan và Mác-tốp đứng làm trung

gian để thực hiện). “Tôi hoàn toàn tin chắc rằng bài của Pô-tơ-rê-xốp không thể sửa chữa được” (tr. 20). Đồng chí Plê-kha-nốp viết trên tờ “Nhật ký”: “Tôi đã thấy rằng tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa, do Pô-tơ-rê-xốp nêu ra ở Man-hem, đã ăn sâu vào đầu óc của anh ta, và anh ta đã hoàn toàn mất hết khả năng xem xét đời sống xã hội, trong hiện tại và quá khứ, bằng cặp mắt của người cách mạng” (tr. 19 - 20). “Tôi không phải là người đồng chí của Pô-tơ-rê-xốp... tôi và Pô-tơ-rê-xốp không cùng một con đường” (tr. 20).

Đây hoàn toàn không phải là những vấn đề tổ chức hiện nay nữa, những vấn đề mà Pô-tơ-rê-xốp không đề cập tới và không thể đề cập tới trong bài báo của mình. Đây là *những tư tưởng cơ bản về phương diện cương lĩnh và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội*, đã bị “tác phẩm” *tập thể* của phái men-sê-vích “thủ tiêu” đi, tác phẩm này được xuất bản dưới sự biên tập *tập thể* của nhóm men-sê-vích *Mác-tốp, Ma-xlốp, Pô-tơ-rê-xốp*.

Ở đây, muốn vạch rõ đường tổng ranh giới thật sự, mà chỉ đoạn tuyệt với Pô-tơ-rê-xốp và ám chỉ một cách “rõ ràng” đến các tay anh hùng kiểu “ngài cần gì ạ?”, thì không đủ. Muốn làm được điều đó, cần phải *vạch ra một cách cặn kẽ* rằng “Pô-tơ-rê-xốp đã mất hết khả năng xem xét đời sống xã hội bằng cặp mắt của người cách mạng” chính là ở chỗ nào, vào lúc nào, vì sao, và như thế nào. Plê-kha-nốp nói: phái thủ tiêu dẫn đến “vũng bùn của chủ nghĩa cơ hội nhục nhã nhất” (tr. 12). “Ở họ (ở phái thủ tiêu), thứ rượu mới đang trở thành một thứ nước chua, chỉ có thể dùng làm thứ nước dấm tiểu tư sản mà thôi” (tr. 12). Chủ nghĩa thủ tiêu “làm cho những khuynh hướng tiểu tư sản dễ xâm nhập vào môi trường vô sản hơn” (tr. 14). “Tôi đã nhiều lần chứng minh cho các đồng chí men-sê-vích có ảnh hưởng thấy rằng họ đang mắc sai lầm lớn, vì đôi lúc họ tỏ ra sẵn sàng bắt tay hợp tác với những ngài ít hay nhiều đều nhuộm màu chủ nghĩa cơ hội” (tr. 15). “Chủ nghĩa thủ tiêu đang đi thẳng

tới vũng bùn không lối thoát của chủ nghĩa cơ hội và của những khuynh hướng tiểu tư sản thù địch với phong trào dân chủ - xã hội” (tr. 16). Xin hãy đối chiếu tất cả những ý kiến đó của Plê-kha-nốp với việc thừa nhận rằng Pô-tơ-rê-xốp là một phần tử thủ tiêu kiên định. Hoàn toàn rõ ràng là Pô-tơ-rê-xốp đã bị Plê-kha-nốp miêu tả (nói cho đúng hơn thì hiện nay bị Plê-kha-nốp thừa nhận) là *một phần tử cơ hội chủ nghĩa thuộc phái dân chủ tiểu tư sản*. Hoàn toàn rõ ràng là, vì phái men-sê-vích — mà đại biểu là tất cả các nhân vật viết sách có uy tín nhất của nhóm ấy (trừ Plê-kha-nốp) — *đã tham gia* vào cái trào lưu Pô-tơ-rê-xốp ấy (“Phong trào xã hội”), *cho nên* giờ đây, Plê-kha-nốp đã thừa nhận chủ nghĩa men-sê-vích là *một trào lưu cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản*. Vì phái men-sê-vích, với tính cách là một phái, đã dung túng và bao che cho Pô-tơ-rê-xốp, cho nên hiện nay Plê-kha-nốp đã thừa nhận phái men-sê-vích là *một phái cơ hội chủ nghĩa tiểu tư sản*.

Câu kết luận đã rõ ràng: nếu như Plê-kha-nốp sẽ đứng một mình, nếu như Plê-kha-nốp không tập hợp được chung quanh mình đông đảo những người men-sê-vích, hay chỉ ít cũng tập hợp được một số lớn những người men-sê-vích, nếu như Plê-kha-nốp không vạch ra trước tất cả những người công nhân thuộc phái men-sê-vích toàn bộ những gốc rễ và biểu hiện của thứ chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản ấy, thì sự đánh giá của chúng ta về chủ nghĩa men-sê-vích sẽ được xác nhận bởi một người men-sê-vích kiệt xuất nhất về mặt lý luận, một người đã từng đưa phái men-sê-vích đi xa nhất trong sách lược hồi những năm 1906 - 1907.

Điều đó rồi sẽ rõ: “chủ nghĩa men-sê-vích cách mạng”, do Plê-kha-nốp xướng ra, sẽ *có đủ sức* đấu tranh với tất cả những tư tưởng đã đẻ ra Pô-tơ-rê-xốp và phái thủ tiêu, hay không.

Khi nói tới sự tổng phân định ranh giới của những người bôn-sê-vích, Plê-kha-nốp đã đem những người mác-xít thuộc

phái bôn-sê-vích, những người dân chủ - xã hội ra so sánh với nhân vật Ô-xíp của Gô-gôn, một kẻ nhặt nhạnh mọi thứ bỏ đi, mọi mẩu dây (cho đến cả chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán và thuyết tạo thân). Plê-kha-nốp nói đùa rằng: giờ đây Ô-xíp bôn-sê-vích đã bắt đầu “mở rộng không gian ở chung quanh mình”, đuổi cổ những kẻ phản mác-xít, và vứt bỏ “mẩu dây” và các vật bỏ đi khác.

Lời nói đùa của Plê-kha-nốp đề cập tới một vấn đề không phải là một vấn đề hài hước, mà là một vấn đề cơ bản và hết sức quan trọng của Đảng dân chủ - xã hội Nga: khuynh hướng nào trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga có lợi *nhều hơn* cho những vật bỏ đi, cho những “mẩu dây”, nghĩa là có lợi cho những ảnh hưởng *dân chủ - tư sản* trong hàng ngũ vô sản. Tất cả những “sự tế nhị” trong các cuộc tranh cãi giữa các phái, tất cả những diễn biến kéo dài trong cuộc đấu tranh cho những nghị quyết khác nhau, các khẩu hiệu khác nhau, v.v., tất cả “sự bè phái” đó (mà hiện nay người ta thường lên án bằng những tiếng kêu la suông chống lại “sự bè phái”, những tiếng kêu la *khuyến khích tính vô nguyên tắc hơn cả*), — tất cả “sự bè phái” đó đều xoay chung quanh vấn đề cơ bản và hết sức quan trọng ấy của Đảng dân chủ - xã hội Nga là: khuynh hướng nào trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội Nga dễ rơi vào những ảnh hưởng dân chủ - tư sản hơn cả (những ảnh hưởng này là tất yếu, trên một mức độ nào đó, trong một thời gian nào đó trong cuộc cách mạng tư sản ở Nga, cũng như ở bất kỳ một nước tư bản chủ nghĩa nào khác). Tất nhiên, tham gia vào mọi khuynh hướng trong phong trào dân chủ - xã hội sẽ có một số — khi thì nhiều, khi thì ít — những phần tử không phải thuần túy vô sản, mà là những phần tử nửa vô sản, nửa tiểu tư sản: vấn đề là ở chỗ *khuynh hướng nào* ít chịu ảnh hưởng của những phần tử đó hơn, thoát ra khỏi những phần tử đó nhanh hơn, đấu tranh với họ có kết quả hơn. Đó chính là vấn đề anh chàng “Ô-xíp” xã hội chủ nghĩa, vô sản, mác-

xít, đối với “mẩu dây” tự do chủ nghĩa hay “mẩu dây” vô chính phủ chủ nghĩa, tiểu tư sản, phản mác-xít.

Plê-kha-nốp nói: chủ nghĩa Mác của phái bôn-sê-vích là “chủ nghĩa Mác được hiểu một cách ít nhiều chật hẹp và thô thiển”. Còn chủ nghĩa Mác của phái men-sê-vích thì rõ ràng là chủ nghĩa Mác được hiểu một cách “ít nhiều rộng rãi và tinh vi”. Các bạn hãy xem những thành quả của cách mạng, những thành quả của *sáu* năm trong lịch sử phong trào dân chủ - xã hội (1903 - 1909), sáu năm tuyệt vời làm sao! Những “Ô-xíp” bôn-sê-vích đã vạch con đường “tổng ranh giới” và đã “tổng khứ” “mẩu dây” tiểu tư sản bôn-sê-vích, cái mẩu dây hiện nay đang kêu khóc rằng người ta đã “đánh bật” và “gạt bỏ” nó đi.

Anh chàng “Ô-xíp” men-sê-vích thì bị trở trối một mình, sau khi rút ra khỏi ban biên tập chính thức của phái men-sê-vích, cũng như ra khỏi ban biên tập tập thể của một tác phẩm quan trọng nhất của phái men-sê-vích; trở trối một mình phản đối “chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản” và chủ nghĩa thủ tiêu đang thống trị *cả* trong ban biên tập này, *cả* trong ban biên tập kia. Anh chàng “Ô-xíp” men-sê-vích đã bị “mẩu dây” men-sê-vích *quấn lấy mình*. Không phải anh ta đã nhặt mẩu dây, mà mẩu dây đã nhặt anh ta. Không phải anh ta đã thắng mẩu dây, mà mẩu dây đã thắng anh ta.

Bạn đọc hãy nói cho biết xem bạn thích ở vào tình huống của “Ô-xíp” bôn-sê-vích, hay ở trong tình huống của anh chàng “Ô-xíp” men-sê-vích? Bạn hãy nói cho biết: cái chủ nghĩa Mác đã gắn bó chặt chẽ hơn với các tổ chức vô sản và đã thanh toán được “mẩu dây” tiểu tư sản một cách có hiệu quả hơn, cái chủ nghĩa Mác ấy trong lịch sử phong trào công nhân có phải là “chật hẹp và thô thiển” hay không?

“Người vô sản”, số 47 - 48,
ngày 5 (18) tháng Chín 1909

Theo đúng bản đăng
trên báo “Người vô sản”

NHÂN BỨC THƯ NGỎ
CỦA ỦY BAN THỰC HIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH
KHU MÁT-XCƠ -VA⁴¹

Nhân có bản nghị quyết về cái “trường” nổi tiếng ấy, chúng tôi cần phải chỉ ra rằng chúng tôi không hề quy tội gì cho những công nhân đang sung sướng bám lấy cái khả năng được đi nước ngoài học tập. Những công nhân ấy “đã liên hệ” với chúng tôi cũng như với Ban chấp hành trung ương — (trong một bức thư vừa mới nhận được, Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va cũng báo tin rằng một học viên cũng đã gửi báo cáo cho ủy ban đó) — và chúng tôi đã giải thích cho họ về ý nghĩa của cái gọi là “trường”. Nhân tiện, cũng xin dẫn ra đây mấy câu trích trong bản “Báo cáo” in thạch của cái trường ấy mà chúng tôi đã nhận được. “Quyết định khai giảng với số học viên (9 đồng chí) và số giảng viên (6 đồng chí) hiện có”. Trong số 6 giảng viên này, có những người mà đảng đã biết rõ: Mác-xi-mốp, Lu-na-tsác-xki, Li-a-đốp, A-lếch-xin-xki. Đồng chí A-lếch-xin-xki “đã chỉ rõ” (trong buổi khai giảng) rằng: “người ta đã chọn cho trường đảng chỗ ấy, vì ở đó có nhiều giảng viên”. Đồng chí A-lếch-xin-xki đã nói quá ư khiêm tốn: “Ở đó” không phải có “nhiều” giảng viên, mà là *tất cả* các giảng viên (có vài người thậm chí còn nói: *tất cả* những người khởi xướng, tổ chức, cổ động và hoạt động) *của phái mới*. Cuối cùng: “Đồng chí A-lếch-xin-xki đã mở đầu những bài giảng thực tiễn về vấn đề tổ chức”. Chúng tôi mạo muội hy vọng rằng trong những bài giảng “thực tiễn” ấy, người ta giải thích

tử mỉ ý nghĩa của những lời ám chỉ trong bản “Báo cáo” của Mác-xi-mốp nói rằng ban biên tập tờ “*Người vô sản*” đang muốn chiếm lấy tài sản của cả phái...

“*Người vô sản*”, số 47 - 48,
ngày 5 (18) tháng Chín 1909

Theo đúng bản đăng
trên báo “*Người vô sản*”

VỀ CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA⁴²

(TIỂU LUẬN)

Cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua được ấn định vào ngày 21 tháng Chín. Đảng công nhân phải tham gia cuộc bầu cử ấy trong những điều kiện hết sức khó khăn, nhưng ý nghĩa của cuộc bầu cử này hết sức lớn lao, nên tất cả những người dân chủ - xã hội đều phải dốc hết sức mình vào cuộc vận động bầu cử sắp tới — cuộc vận động này một phần đã bắt đầu rồi.

Cuộc bầu cử diễn ra trong tình hình thế lực phản động hoành hành một cách điên cuồng nhất, trong cơn điên loạn phản cách mạng tới cực điểm của bè lũ chính phủ Nga hoàng — do đó việc Đảng dân chủ - xã hội đưa người ra ứng cử để đối lập lại với thế lực phản động ấy lại càng quan trọng, bởi vì, chỉ có Đảng dân chủ - xã hội là đảng duy nhất đã biết nói lên tiếng nói của mình từ diễn đàn của Đu-ma III Trăm đen, nói lên niềm tin không lay chuyển của mình về chủ nghĩa xã hội, nhắc lại những khẩu hiệu của cuộc đấu tranh cách mạng về vang, giương cao ngọn cờ cộng hoà trước mắt bọn phản cách mạng thuộc phái thặng Mười - Trăm đen, trước những nhà tư tưởng của phái tự do (Đảng dân chủ - lập hiến) và những kẻ bảo vệ thế lực phản cách mạng.

Cuộc bầu cử diễn ra trong điều kiện đông đảo quần chúng giai cấp công nhân hoàn toàn không được tham gia: công nhân bị gạt ra ngoài danh sách cử tri, hàng ngũ cử tri thì

bị bọn côn đồ quý tộc hân hoan thắng lợi, — bọn này làm cuộc đảo chính ngày 3 tháng Sáu 1907, — làm thua bót đi, — do đó, việc đảng lên tiếng trước số thánh giả ấy, số thánh giả nói chung ít có khả năng đồng tình nhất với các tư tưởng của Đảng dân chủ - xã hội — một đảng đã kết hợp cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội với cuộc đấu tranh cho một cuộc cách mạng dân chủ triệt để và kiên quyết trong một nước tư sản — lại càng có ý nghĩa quan trọng. Mặc dù trong thời gian gần đây, phạm vi công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong quần chúng công nhân có nhỏ hẹp như thế nào, có bị hạn chế như thế nào chẳng nữa, thì nó cũng đã và đang được liên tục tiến hành. Hàng trăm nhóm công nhân và tiểu tổ công nhân đang gìn giữ những truyền thống của Đảng dân chủ - xã hội, tiếp tục sự nghiệp của đảng đó, đào tạo những chiến sĩ vô sản mới. Thông qua những đại biểu của mình, những cán bộ tuyên truyền của mình, những đại biểu toàn quyền của mình, hiện nay những người công nhân dân chủ - xã hội sẽ lên tiếng trước quần chúng cử tri thuộc giai cấp tiểu tư sản và nhắc nhở họ về nhiệm vụ của một phong trào dân chủ thật sự, những nhiệm vụ đã bị các đảng và các nhóm thuộc phái dân chủ - tư sản quên mất.

Cuộc bầu cử diễn ra trong tình hình Đảng dân chủ - xã hội và tất cả các tổ chức của giai cấp công nhân — bất luận đó là những tổ chức nào — hoàn toàn bị gạt ra khỏi vòng hợp pháp, trong hoàn cảnh hoàn toàn không thể có những cuộc hội họp của công nhân, trong hoàn cảnh báo chí công nhân hoàn toàn bị cấm, trong hoàn cảnh Đảng dân chủ - lập hiến hoàn toàn được đảm bảo (với những biện pháp của cảnh sát) giữ cái độc quyền “đảng đối lập”, một đảng đã bán rẻ mình bằng nhiều hành động tối tở chưa từng thấy trong Đu-ma Trăm đen, một đảng đã giúp chính phủ chuyên chế góp nhặt tiền ở châu Âu để xây nhà tù và dựng giá treo cổ, đã giúp diễn tấn hài kịch chuyên chế lập hiến trước các nhà tư bản châu Âu. Do đó, việc *đập tan* sự độc quyền ấy của

bọn dân chủ - lập hiến, — một sự độc quyền được bảo vệ bằng một rừng giá treo cổ, và “kiếm được” nhờ những hành động vô cùng nô lệ của phái tự do quy lụy chế độ Nga hoàng — lại càng là việc quan trọng; sự độc quyền ấy cần phải bị đập tan bằng bất cứ một giá nào, phải bị đập tan trước quần chúng rộng rãi đang nhìn thấy các cuộc bầu cử, đang nghe nói về các cuộc bầu cử, đang theo dõi số phận các ứng cử viên và kết quả các cuộc bầu cử. Nếu như các chính khách tư sản ở tất cả các nước, từ bọn dân chủ - lập hiến Nga cho đến các phần tử “có tư tưởng tự do” ở Đức, hoặc “phái cấp tiến” dân chủ - tư sản Pháp⁴³, coi điều quan trọng hơn cả là giành được thắng lợi trực tiếp, là giành được một ghế đại biểu quốc hội béo bở, thì đối với đảng xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng nhất lại là việc tuyên truyền và cổ động trong những quần chúng, là tuyên truyền những tư tưởng chủ nghĩa xã hội và về cuộc đấu tranh triệt để, quên mình, cho một nền dân chủ hoàn toàn. Nhưng sự tuyên truyền đó hoàn toàn không phải chỉ được đo bằng số lượng phiếu đã được lựa chọn riêng, theo đạo luật ngày 3 tháng Sáu, do các ngài quý tộc ban hành.

Hãy xem báo chí của Đảng dân chủ - lập hiến ở nước ta: nó đã sử dụng một cách trắng trợn lạ lùng biết nhường nào thế độc quyền của nó, cái thế độc quyền kiếm được nhờ sự luồn cúi của Mi-li-u-cốp và nhờ sự che chở của Xtô-lư-pin. Bài xã luận báo “*Ngôn luận*”⁴⁴ ngày 1 tháng Tám viết: “Không ai nghi ngờ kết quả của cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua... Nếu ứng cử viên Cút-le, một trong những đại biểu có uy tín nhất của Đu-ma II, trúng cử, thì thắng lợi của cuộc bầu cử còn to lớn hơn nữa”. Còn phải nói! Còn gì “to lớn hơn” việc chiến thắng phái “tả” mà cuộc đảo chính của bọn Trăm đen đã “gạt” ra? Còn có gì to lớn hơn việc chiến thắng chủ nghĩa xã hội đang tuyên truyền những lý tưởng cũ kỹ của mình trên báo chí bất hợp pháp và trong các tổ chức công nhân bất hợp pháp? Còn có gì to lớn hơn

sự chiến thắng của cái “phái dân chủ” đang đặt một cách dễ dàng chủ nghĩa dân chủ của họ vào trong khuôn khổ hiến pháp Xtô-lư-pin? Theo con mắt của kẻ tiểu thị dân, theo con mắt của một người tầm thường, theo con mắt của một người Nga khiếp đảm, thì còn ai có thể “có uy tín hơn” ngài *cựu bộ trưởng* Cút-le? Đối với Đảng “tự do nhân dân”, thì *uy tín* của một đại biểu trong Đu-ma được đo bằng uy tín của đại biểu ấy theo cách nhìn của Rô-ma-nốp, Xtô-lư-pin và đồng bọn.

Báo “*Ngôn luận*” trình trọng viết tiếp: “Phải thấy rằng lần này người ta sẽ không thể để xảy ra cái tình trạng xé nhỏ một cách vô ích số phiếu giữa các ứng cử viên tiến bộ. V.V. Vô-đô-vô-dốp, một trong những đại biểu của “khối tả”, chính đã phát biểu theo ý nghĩa như vậy”.

Như giọt nước nhỏ phản chiếu mặt trời, đoạn văn ngắn này đã phản ánh được toàn bộ bản chất phái dân chủ - lập hiến ở nước ta. Xé nhỏ số phiếu “một cách vô ích” (những người dân chủ - lập hiến đã không còn nói: xé nhỏ thật là nguy hiểm đứng trước bọn Trăm đen, bởi vì câu chuyện hoang đường ngu xuẩn đó của phái tự do về mối nguy cơ Trăm đen đã bị những người dân chủ - xã hội cách mạng và các sự kiện bác bỏ một cách quá rõ rồi), — nhưng tại sao lại “vô ích”, thưa các ngài? Bởi vì như vậy thì *sẽ không trúng cử được*, — đó là lý lẽ duy nhất của phái dân chủ - lập hiến. Nhưng thưa các vị dưng sĩ thân mến đang chống lại phái thánng Mười, đó lại là lý lẽ *của phái thánng Mười*; đó chính là cái lý lẽ *phục tùng* đạo luật ngày 3 tháng Sáu, một sự phục tùng ngoan ngoãn và hoan hỉ mà các ngài đã trách cứ phái thánng Mười! Bản chất của các ngài là như sau: trước khi bầu cử, đứng trước cử tri, trước đám đông thì các ngài vạch mặt phái thánng Mười là không biết thực hiện một đường lối có tính chất nguyên tắc, là có những câu nói cơ hội chủ nghĩa về sự “vô ích”, nhưng *trong* cuộc bầu cử, *trước mặt* các quan trên, trước Nga hoàng và Xtô-lư-pin,

thì các ngài lại thi hành một chính sách giống hệt chính sách của những người tháng Mười. Bỏ phiếu chống ngân sách là “vô ích”, — cho nên chúng tôi sẽ bỏ phiếu tán thành ngân sách. Bảo vệ những lý tưởng cách mạng và của tự do là “vô ích” — cho nên chúng tôi sẽ bôi nhọ những lý tưởng ấy, chúng tôi sẽ lập ra “Những cái móc”, chúng tôi sẽ lăng mạ cách mạng, sẽ thuê nhiều tên phản bội hơn nữa — bọn I-dơ-gô-ép, Ga-lích, Xtơ-ru-vê, v.v., để biểu thị hành động của chúng tôi từ bỏ cách mạng. Đấu tranh chống việc tư bản nước ngoài ủng hộ chế độ chuyên chế là “vô ích”, cho nên chúng tôi sẽ giúp chế độ chuyên chế ký kết vay nợ, chúng tôi sẽ đưa Mi-li-u-cốp làm kẻ hộ giá ngôi hầu ở đằng sau chiếc xe loan của tên vua Ni-cô-lai Khát máu.

Nhưng nếu câu nói về sự “vô ích” của cuộc đấu tranh tư tưởng trong bầu cử đã biểu hiện một cách chân thật cái bản chất “tư tưởng” của phái dân chủ - lập hiến, thì câu nói tiếp theo lại là một điển hình của sự lừa đảo trắng trợn trong bầu cử. Lợi dụng địa vị độc quyền của “phe đối lập đứng về phía Đức Vua”⁴⁵, tờ “*Ngôn luận*” đã, một là, vu cáo những người dân chủ - xã hội, những người này bất kỳ lúc nào và bất kỳ ở đâu cũng chưa hề lên tiếng phản đối việc xé nhỏ số phiếu (và họ đã - điều này rất quan trọng — *lôi cuốn* phái lao động khi lập ra khối tả⁴⁶ nổi tiếng, đã lôi cuốn bằng sự quyết tâm không gì lay chuyển được của họ là đưa người của Đảng dân chủ - xã hội ra ứng cử *với bất cứ giá nào*), và hai là, tờ báo đó đã vu cáo cả Vô-đô-vô-dốp, một người của phái lao động.

Ngoài bài xã luận ra, trong số báo ngày 1 tháng Tám còn đăng một bài tiểu luận gán cho Vô-đô-vô-dốp đã có những câu nói cho rằng tuồng như các cử tri đã ủng hộ phái dân chủ - lập hiến, — và phái lao động thì phải hoặc là bỏ phiếu cho phái dân chủ - lập hiến, hoặc là sẽ không bỏ phiếu. Chỉ trong số ra ngày 6 tháng Tám, cơ quan ngôn luận của Đảng

“tự do nhân dân” mới đăng ở cột cuối cùng (sau mục “Cuộc sống ở biệt thự”) bức thư của ngài Vô-đô-vô-dốp nói rằng ông ta “*chưa bao giờ nói*” những lời mà người ta đã gán cho ông ta. Còn tờ “*Ngôn luận*” thì tỏ ra không lúng túng một chút nào về điều đó cả, mà lại bắt đầu luận chiến với Vô-đô-vô-dốp. Công việc đó đã làm xong, độc giả đã bị lừa rồi, địa vị độc quyền báo chí do ngài Xtơ-lư-pin cho phép đã được sử dụng rồi, thì cần quái gì tất cả những cái khác nữa. Cuối cùng, trong số báo ngày 9 tháng Tám lại thấy có vài dòng về Xô-cô-lốp, ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội, và vài dòng nói rằng nhiều người trong phái lao động muốn bỏ phiếu cho Xô-cô-lốp. Thì ra toàn bộ những tin tức về phái tả, đăng trên bài xã luận ngày 1 tháng Tám, hoàn toàn là những tin vịt...

Nhiệm vụ khó khăn mà những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua gặp phải, sẽ không làm cho họ sợ hãi, mà chỉ bắt họ cố gắng lên gấp bội. Không những tất cả các tổ chức đảng, mà mỗi tiểu tổ công nhân, mỗi nhóm cảm tình với Đảng dân chủ - xã hội, không kể họ thuộc tầng lớp nào trong xã hội, — dù cho nhóm đó chỉ gồm có hai ba người, dù cho nó có bị tách rời khỏi hoạt động chính trị sinh động, như mọi người công dân Nga đều có thể bị tách rời khỏi chính trị trong thời kỳ có bản hiến pháp Xtơ-lư-pin, — tất cả mọi người và ai ai cũng đều có thể và phải tham gia cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội. Một số sẽ thảo ra và phân phát những lời kêu gọi của Đảng dân chủ - xã hội về cuộc bầu cử; số người khác sẽ có thể giúp ích bằng cách phổ biến những bài phát biểu của các đảng viên dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma; số người thứ ba có thể tổ chức những cuộc đi thăm các cử tri để tuyên truyền những tư tưởng dân chủ - xã hội và giải thích những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc vận động bầu cử; số người thứ tư sẽ phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của cử tri và trong những cuộc họp riêng; số người thứ năm sẽ rút ở trong

sách báo và trong những bài diễn văn của các đảng viên dân chủ - lập hiến những điều thơm tho và có khả năng làm cho bất cứ một người dân chủ nào ít nhiều trung thực cũng đều mất hết sự thích thú muốn bỏ phiếu cho bọn dân chủ - lập hiến; số người thứ sáu... nhưng ở trên một tờ báo xuất bản ở ngoài nước, việc chỉ ra những con đường và phương thức cổ động không phải là nhiệm vụ của chúng ta; những con đường và những phương thức cổ động trăm lần phong phú hơn, sinh động hơn và nhiều vẻ hơn thì người ta sẽ có thể tìm ra được tại chỗ, ở Pê-téc-bua. Những đảng viên trong đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma, do địa vị của mình, có thể có những sự đóng góp đặc biệt quý báu vào cuộc vận động bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua; trong vấn đề này, những đại biểu dân chủ - xã hội phải gánh vác một vai trò đặc biệt có ích và đặc biệt cao cả. Không một sự cấm đoán nào của nhà cầm quyền, không một thủ đoạn xảo quyệt nào của cảnh sát, không một sự tịch thu nào đối với sách báo dân chủ - xã hội, không một sự bắt bớ nào đối với các cán bộ cổ động của Đảng dân chủ - xã hội, lại có thể ngăn cản được công nhân làm tròn nghĩa vụ của nó: lợi dụng toàn bộ và toàn diện cuộc vận động bầu cử để tuyên truyền trong quần chúng toàn bộ cương lĩnh không bị cắt xén của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, người chiến sĩ tiên phong trong cuộc cách mạng dân chủ ở Nga.

P.S. Bài tiểu luận của chúng tôi vừa được đưa đi in, thì chúng tôi đọc thấy ở trên tờ “*Ngôn luận*” ra ngày 13 tháng Tám, cái tin hết sức quan trọng sau đây: “Ngày 11 tháng Tám, cuộc họp đầu tiên của phái lao động để bàn về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước đã được tiến hành... Cuộc họp đã nhất trí quyết định ủng hộ Xô-cô-lốp, ứng cử viên của Đảng dân chủ - xã hội, hơn nữa lại quyết định rằng sự ủng hộ đó sẽ không kèm theo bất cứ một điều kiện chính

trị nào”. Điều đó chẳng cần phải nói, vì với những điều kiện khác thì Đảng dân chủ - xã hội sẽ không thể nào chấp thuận được sự ủng hộ ấy.

“*Người vô sản*”, số 47 - 48,
ngày 5 (18) tháng Chín 1909

Theo đúng bản đăng
trên báo “*Người vô sản*”

BÀN VỀ PHÁI ỦNG HỘ CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI VÀ THUYẾT TẠO THẦN

Các đồng chí Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép đã cho ra một tờ báo khổ nhỏ đặc biệt, nhan đề là “Báo cáo của các biên tập viên bị gạt ra khỏi ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” gửi các đồng chí bên-sê-vích”. Các biên tập viên bị gạt ra đó đã than phiền một cách hết sức cay đắng với công chúng rằng họ đã bị ban biên tập làm nhục nhã như thế nào và ban biên tập đã gạt họ ra như thế nào.

Để chỉ cho đảng của giai cấp công nhân thấy rằng cái công chúng của những kẻ bị gạt ra và đang kêu ca một cách cay đắng đó là thuộc về loại nào, trước hết chúng ta hãy xét nội dung có tính nguyên tắc của tờ báo khổ nhỏ đó đã. Qua số 46 của tờ “Người vô sản” và phụ trương của số đó, bạn đọc biết rằng Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” đã xác nhận đồng chí Mác-xi-mốp là một trong những người tổ chức ra phái mới trong đảng chúng ta, một phái chẳng có gì giống với chủ nghĩa bên-sê-vích cả, — và hội nghị tuyên bố “hoàn toàn không chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động chính trị của đồng chí Mác-xi-mốp”. Qua những nghị quyết của Hội nghị, ta thấy rõ rằng cơ sở của sự bất đồng với phái mới, phái đã tách ra khỏi những người bên-sê-vích (hay nói cho đúng hơn: với Mác-xi-mốp, người ta đã tách ra, và với những người bạn của đồng chí ấy), là: thứ nhất, chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư; thứ hai, thuyết tạo thần. Quan điểm của phái bên-

sê-vích về hai trào lưu này đã được trình bày trong ba bản nghị quyết chi tiết.

Giờ đây những kẻ bị gạt ra đang than phiền một cách cay đắng đó sẽ trả lời như thế nào?

I

Chúng ta hãy bắt đầu từ chủ nghĩa triệu hồi. Những kẻ bị gạt ra đã tổng kết những kinh nghiệm hoạt động ở nghị trường, hay hoạt động trong Đu-ma trong những năm qua, họ biện hộ cho việc tẩy chay Đu-ma Bu-lu-ghin và Vít-te, cũng như biện hộ cho việc tham gia vào Đu-ma II và họ nói tiếp:

“...Trong tình hình thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên, tất cả những cái đó lại thay đổi. Như thế đảng không thể tiến hành một cuộc vận động bầu cử quy mô to lớn và rầm rộ, không thể giành được một sự đại diện xứng đáng với mình ở nghị trường...”.

Ngay từ câu đầu tiên của một sự suy luận độc lập, chứ không phải sao chép lại từ những xuất bản phẩm cũ của phái bên-sê-vích, — chúng ta cũng đã thấy hiện ra toàn bộ cái vực sâu thẳm của sự thiếu chín chắn của phái triệu hồi về mặt chính trị. Nào, các ngài thân mến, các ngài hãy suy nghĩ một chút xem, trong tình hình thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên thì đảng liệu có thể xây dựng “với quy mô to lớn và rầm rộ” “các nhóm và các trường chỉ đạo viên” cho những chiến sĩ xung kích mà các ngài đã nói tới ở ngay trong trang ấy, trên cùng một cột ấy trong tác phẩm của các ngài, hay không? Các ngài thân mến, các ngài hãy nghĩ một chút xem, trong những trường như thế, đảng có thể giành được “một sự đại diện xứng đáng với mình”, hay không? Các ngài bị gạt ra một cách không công bằng ời, nếu các ngài biết suy nghĩ và có một ít khả năng suy đoán về mặt chính trị, thì các

ngài sẽ thấy rằng các ngài đã lập luận hết sức quái gở. Đáng lẽ phải *suy nghĩ* về mặt chính trị thì các ngài lại bám vào các chiêu bài “*rầm rộ*”, và vì thế các ngài đã bị rơi vào địa vị của những anh chàng ngốc ở trong đảng. Các ngài tán hão về các “trường chỉ đạo viên” và về việc “tăng cường (!) công tác tuyên truyền trong quân đội” (cũng ở đoạn ấy), vì các ngài, cũng giống như tất cả những chàng non nớt về chính trị thuộc phái triệu hồi và phái tối hậu thư, các ngài cho rằng hoạt động ấy là đặc biệt “*rầm rộ*”, nhưng lại không biết suy nghĩ về những điều kiện vận dụng thật sự (chứ không phải là trên lời nói) những hình thức hoạt động ấy. Các ngài *học thuộc lòng* những đoạn trong những câu và những khẩu hiệu bôn-sê-vích, nhưng các ngài đã hoàn toàn *không hiểu* một chút gì về những câu và những khẩu hiệu ấy. “Trong tình hình thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên”, mọi công tác của đảng đều *khó khăn*, nhưng dù cho những khó khăn đó có lớn đến như thế nào chẳng nữa, thì việc giành một sự đại diện xứng đáng trong nghị trường vẫn là điều *có thể làm được*. Thí dụ, kinh nghiệm của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong thời kỳ “thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên” — dù là trong thời kỳ thi hành đạo luật đặc biệt⁴⁷ — cũng đã chứng minh điều đó. Phủ nhận khả năng ấy, Mác-xi-mốp và đồng bọn chỉ bộc lộ rõ sự dốt nát hoàn toàn của họ về mặt chính trị. Khuyến người ta nên có những “trường chỉ đạo viên” và “*tăng cường* công tác tuyên truyền trong quân đội” “trong tình hình thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên”, trong khi đó lại phủ nhận *khả năng* của đảng có thể có được một sự đại diện xứng đáng trong nghị trường — điều đó có ý nghĩa là nói những điều rõ ràng phi lý, đáng được đưa vào tập ghi những câu vô nghĩa về mặt lô-gích dùng cho học sinh lớp dưới ở trường trung học. Cả trường chỉ đạo viên lẫn việc tăng cường công tác tuyên truyền trong quân đội, đều đòi

hỏi nhất thiết phải vi phạm những đạo luật cũ, xé bỏ chúng, trong lúc đó thì hoạt động trong nghị trường lại hoàn toàn không nhất thiết đòi hỏi, và dù sao cũng rất ít khi đòi hỏi dùng lực lượng xã hội mới để xé bỏ những đạo luật cũ. Các ngài thân mến, bây giờ xin các ngài hãy suy nghĩ một chút xem, xé bỏ các đạo luật cũ thì lúc nào là dễ hơn? Có phải là vào lúc thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên hay là vào lúc có cao trào? Các ngài bị gạt ra một cách không công bằng ời, các ngài hãy suy nghĩ một chút là các ngài sẽ thấy hổ thẹn về những điều nhảm nhí mà các ngài đã nói khi các ngài bảo vệ cho phái triệu hồi yêu dấu của các ngài.

Xin nói tiếp. Loại hoạt động nào đòi hỏi quần chúng phải có một nghị lực lớn hơn, phải có một ảnh hưởng lớn hơn đối với đời sống chính trị trực tiếp, — có phải là loại hoạt động nghị trường dựa theo pháp luật do chính quyền cũ đặt ra, hay đó là sự tuyên truyền quân sự nhằm phá hoại trực tiếp và ngay lập tức cái công cụ của sức mạnh vật chất của chính quyền ấy? Các ngài thân mến, các ngài hãy suy nghĩ một chút là các ngài sẽ thấy rằng về mặt này, hoạt động nghị trường đứng ở phía sau. Thế thì từ đó phải rút ra kết luận là gì? Phải rút ra kết luận rằng phong trào trực tiếp của quần chúng càng mạnh, nghị lực của họ càng lớn, nói một cách khác: càng có thể nói nhiều hơn đến sự tấn công cách mạng “gay gắt và ngày càng tăng mạnh lên” của nhân dân, chứ không phải về “thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên”, thì cả công tác tuyên truyền trong quân đội, cả hành động chiến đấu — những hành động chiến đấu thực sự gắn liền với phong trào quần chúng chứ không phải dẫn đến chủ nghĩa phiêu lưu của một số đội viên chiến đấu ngông cuồng — *lại càng* trở nên có khả năng hơn, tất yếu hơn, thắng lợi hơn. Chính vì vậy, thưa các ngài đã bị gạt ra một cách không công bằng ờ, mà chủ nghĩa bôn-sê-vích đã có thể thúc đẩy cả hoạt động chiến đấu lẫn công

tác tuyên truyền trong quân đội một cách đặc biệt mạnh mẽ vào thời kỳ cao trào cách mạng “gay gắt và ngày càng tăng mạnh lên”; — chính vì vậy mà chủ nghĩa bôn-sê-vích đã tách được (bắt đầu từ năm 1907) và đến năm 1909 thì tách hẳn phái của mình ra khỏi cái chủ nghĩa chiến đấu đã *biến thành* và không tránh khỏi bị biến thành chủ nghĩa phiêu lưu trong thời kỳ “thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên”.

Ở các tay anh hùng của chúng ta, những kẻ đã học thuộc lòng những đoạn trong các câu nói của phái bôn-sê-vích, thì tất cả đều lộn ngược hết: những hình thức cao nhất của cuộc đấu tranh — những hình thức mà chưa lúc nào, chưa ở nơi nào trên thế giới lại thành công mà không cần có sự tấn công trực tiếp của quần chúng — thì đã được người ta khuyên nên đặt lên hàng đầu, coi chúng là “có thể dùng được” trong thời kỳ thế lực phản động hoạt động điên cuồng; còn những hình thức thấp của cuộc đấu tranh, những hình thức đòi hỏi phải *lợi dụng* pháp luật để tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động, *nhằm chuẩn bị ý thức* của quần chúng cho cuộc đấu tranh, hơn là dùng cuộc đấu tranh của quần chúng để trực tiếp xé bỏ luật pháp, thì bị coi là “không thể dùng được”!!

Phái triệu hồi và những kẻ phụ họa theo họ, những kẻ “bị gạt ra”, đã nghe và học thuộc lòng rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích coi cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng, một cuộc đấu tranh thậm chí còn thu hút cả quân đội (nghĩa là bộ phận lạc hậu nhất, ít động nhất, được bảo vệ chu đáo nhất để khỏi bị tuyên truyền, v.v., trong nhân dân) tham gia vào phong trào, và làm cho những hành động chiến đấu biến thành bước đầu thực sự của khởi nghĩa, — là hình thức cao nhất của phong trào, còn hoạt động nghị trường, không có phong trào trực tiếp của quần chúng, là hình thức thấp nhất của phong trào. Phái triệu hồi và những kẻ phụ họa theo họ, đại loại như Mác-xi-mốp, đã nghe và đã học

thuộc lòng điều đó, nhưng họ không hiểu được, cho nên họ đã bị hố. Cao nhất nghĩa là “râm rộ” — anh chàng thuộc phái triệu hồi và đồng chí Mác-xi-mốp nghĩ như vậy; thế thì tôi sẽ kêu tướng lên cái điều gì đó “râm rộ hơn nữa”: như thế chắc chắn sẽ còn tỏ ra cách mạng hơn ai hết, còn việc phân tích đầu đuôi thế nào thì việc đó có Trời biết được!

Xin hãy nghe tiếp lời suy luận của Mác-xi-mốp (chúng tôi dẫn tiếp đoạn bị ngắt quãng ở trên):

“...Lực lượng vật chất của thế lực phản động đang phá huỷ mối liên hệ giữa đảng đoàn đã hình thành với quần chúng và đang gây khó khăn ghê gớm cho ảnh hưởng của đảng đối với đảng đoàn, và tình hình đó dẫn tới chỗ sẽ làm cho cơ quan đại diện ấy không thể tiến hành được một công tác tuyên truyền - tổ chức đủ sâu rộng vì lợi ích của đảng. Trong tình hình bản thân đảng bị suy yếu, thì thậm chí cũng không loại trừ nguy cơ đảng đoàn bị thoái hoá, xa rời con đường cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội...”.

Những lời ấy chẳng phải là vô cùng đáng yêu hay sao? Khi nói tới những hình thức thấp, trong khuôn khổ hợp pháp của cuộc đấu tranh, thì người ta liền bắt đầu dọa chúng ta: “lực lượng vật chất của thế lực phản động”, “không thể tiến hành được một công tác đủ sâu rộng”, “nguy cơ thoái hoá”. Còn khi nói tới những hình thức cao nhất của cuộc đấu tranh giai cấp, những hình thức xé bỏ các đạo luật cũ, thì “lực lượng vật chất của thế lực phản động” liền biến mất, không còn tình hình “không thể” tiến hành một công tác “đủ sâu rộng” ở trong quân đội, và, xin các vị hãy chú ý, cũng không thể nói đến một “nguy cơ thoái hoá” của các nhóm và các trường chỉ đạo viên được nữa!

Đó là sự biện hộ tốt nhất cho ban biên tập báo “Người vô sản”, giải thích tại sao ban biên tập đó phải *loại trừ* những nhà hoạt động chính trị gieo rắc những tư tưởng *như thế* vào trong quần chúng.

Hồi các ngài đã bị gạt ra một cách không công bằng, các ngài hãy khắc sâu vào trí nhớ: khi thật sự có tình hình thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên, khi lực lượng vật chất của thế lực phản động ấy đang thực sự phá hủy mối liên hệ với quần chúng, gây khó khăn cho việc tiến hành một công tác đủ sâu rộng và làm cho đảng suy yếu đi, thì chính khi đó, việc nắm lấy vũ khí đấu tranh nghị trường sẽ trở thành một nhiệm vụ đặc thù của đảng; và sở dĩ như vậy, thưa các ngài đã bị gạt ra một cách không công bằng, thì đó không phải là vì đấu tranh ở nghị trường cao hơn các hình thức đấu tranh khác; không, đó chính là vì nó *thấp hơn* các hình thức đấu tranh khác, chẳng hạn thấp hơn cái hình thức đấu tranh lôi cuốn *cả* đến quân đội tham gia vào phong trào quần chúng, hình thức tạo ra những cuộc bãi công đồng đảo, những cuộc khởi nghĩa, v.v.. Vì sao việc nắm lấy hình thức thấp nhất của cuộc đấu tranh lại có thể trở thành nhiệm vụ đặc thù (tức là nhiệm vụ phân biệt giai đoạn ấy với các giai đoạn khác) của đảng? Vì rằng lực lượng vật chất của thế lực phản động càng mạnh, mối liên hệ với quần chúng càng bị yếu đi, thì nhiệm vụ bồi dưỡng ý thức cho quần chúng (chứ không phải nhiệm vụ hành động trực tiếp) sẽ càng phải được đặt ra trước mắt, thì việc *lợi dụng những phương tiện* tuyên truyền và cổ động *do chính quyền cũ tạo ra* (chứ không phải là sự tấn công trực tiếp của quần chúng chống lại chính ngay chính quyền cũ ấy) lại được đặt ra trước mắt.

II

Bất cứ người mác-xít nào có suy nghĩ ít nhiều về thế giới quan của Mác và Ăng-ghen, bất cứ người dân chủ - xã hội nào biết ít nhiều về lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế, cũng đều không lấy gì làm ngạc nhiên về việc biến

một trong những hình thức thấp nhất của cuộc đấu tranh thành một công cụ đấu tranh đặc thù trong một giai đoạn lịch sử đặc biệt. Những người vô chính phủ chủ nghĩa tuyệt đối và không bao giờ có thể hiểu được cái điều đơn giản ấy. Hiện nay, phái triệu hồi của chúng ta và những kẻ phụ họa với họ đã bị gạt ra đang mưu toan chuyển những phương pháp tư duy của chủ nghĩa vô chính phủ vào hàng ngũ những người dân chủ - xã hội Nga bằng cách kêu tướng lên (giống như Mác-xi-mốp và đồng bọn) rằng thuyết "*hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào*" đang thống trị trên tờ báo "Người vô sản".

Để giải thích rõ là những tiếng la ó ấy của Mác-xi-mốp và đồng bọn tỏ ra dân độn và phi dân chủ - xã hội đến mức nào, chúng ta lại phải bắt đầu từ những điều sơ đẳng. Hồi các ngài bị gạt ra một cách không công bằng, các ngài hãy suy nghĩ một chút xem, so với các đảng công nhân xã hội chủ nghĩa ở các nước khác, thì đường lối chính trị và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội Đức có nét đặc trưng gì khác? Đó là việc lợi dụng chế độ đại nghị; biến chế độ đại nghị của bọn gioong-ke - tư sản (nói theo tiếng Nga thì đại khái là: của bọn tháng Mười - Trăm đen) thành công cụ giáo dục chủ nghĩa xã hội và tổ chức quần chúng công nhân. Liệu điều đó có nghĩa là hình thức hoạt động nghị trường là hình thức cao nhất trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa hay không? Những phân tử vô chính phủ trên toàn thế giới cho rằng đúng là như vậy. Liệu điều đó có ý nghĩa là những người dân chủ - xã hội Đức đứng trên quan điểm tiến hành hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào, hay không? Những kẻ vô chính phủ trên toàn thế giới cho rằng đúng là như vậy, cho nên đối với họ, không có một kẻ thù nào đáng căm ghét hơn là Đảng dân chủ - xã hội Đức, không có một đối tượng đả kích nào được họ thích nhắm vào hơn là những người dân chủ - xã hội Đức. Và ở nước Nga, khi

những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng của chúng ta bắt đầu ve vãn bọn vô chính phủ và quảng cáo cái “tinh thần cách mạng” của mình, thì họ nhất định cố lờ những sai lầm này hay những sai lầm khác, có thật hay tưởng tượng, của những người dân chủ - xã hội Đức ra, rồi từ đó rút ra những kết luận nhằm chống lại Đảng dân chủ - xã hội.

Bây giờ chúng ta nói tiếp. Sai lầm trong suy luận của những phần tử vô chính phủ là ở chỗ nào? Ở chỗ, do những quan niệm căn bản không đúng về tiến trình phát triển xã hội, họ không biết tính đến những đặc điểm của một tình hình chính trị (và kinh tế) cụ thể ở trong các nước khác nhau, những đặc điểm quyết định ý nghĩa đặc thù khi thì của thủ đoạn đấu tranh này, khi thì của thủ đoạn đấu tranh khác *đối với một thời kỳ nhất định*. Trên thực tế, Đảng dân chủ - xã hội Đức không những không đúng trên quan điểm tiến hành hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào, không những không bắt mọi cái phải phục tùng hoạt động này, mà ngược lại: trong đội quân quốc tế của giai cấp vô sản, chính là Đảng dân chủ - xã hội Đức đã triển khai giỏi nhất những công cụ đấu tranh ngoài nghị viện, như báo chí xã hội chủ nghĩa, các tổ chức công đoàn, như việc lợi dụng một cách có hệ thống những cuộc hội họp của nhân dân, việc giáo dục thanh niên theo tinh thần chủ nghĩa xã hội, v.v. và v.v..

Thực chất của vấn đề ở đây là gì? Là ở chỗ, toàn bộ cả một loạt điều kiện lịch sử đã làm cho hình thức hoạt động nghị trường trở thành một công cụ đấu tranh *đặc thù* đối với nước Đức *trong một thời kỳ nhất định*, một công cụ đấu tranh không phải chủ yếu, không phải là cao nhất, không phải là to lớn, không phải là căn bản, so với những công cụ đấu tranh khác, mà chính là một công cụ đấu tranh đặc thù, đặc trưng nhất của nước đó so với các nước khác. Vì vậy, việc biết lợi dụng chế độ đại nghị *là một dấu hiệu*

(không phải là một điều kiện mà là một dấu hiệu) của việc tổ chức một cách mẫu mực *toàn bộ* sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, trong *tất cả* những khía cạnh của nó mà chúng tôi đã kể ra trên đây.

Bây giờ chúng ta hãy chuyển từ nước Đức sang nước Nga. Kể nào muốn quy đồng tất cả những điều kiện của nước này hay nước kia, thì kể đó sẽ rơi vào một loạt sai lầm hết sức lớn. Nhưng xin cứ hãy đặt thử vấn đề theo đúng cách đặt vấn đề mà một người mác-xít nhất định phải đặt: đặc điểm có tính chất đặc thù của đường lối chính trị và sách lược của những người dân chủ - xã hội Nga trong lúc này là gì? Chúng ta phải duy trì và củng cố đảng bất hợp pháp, — giống như trước cách mạng. Chúng ta phải không ngừng chuẩn bị quần chúng để ứng phó với một cuộc khủng hoảng cách mạng mới, — như hồi 1897 - 1903. Chúng ta phải dùng mọi cách củng cố mối liên hệ giữa đảng với quần chúng, phát triển và lợi dụng tất cả mọi tổ chức công nhân cho những mục tiêu xã hội chủ nghĩa, — giống như tất cả các đảng dân chủ - xã hội ở mọi nơi, mọi lúc đã làm. Đặc điểm có tính chất đặc trưng của tình hình lúc này chính là mưu toan (và một mưu toan không thành công) của chế độ chuyên chế cũ dùng Đu-ma của bọn tháng Mười - Trăm đen để giải quyết những nhiệm vụ lịch sử mới. Do đó, việc lợi dụng Đu-ma này cho những mục đích *của mình*, nhằm truyền bá những tư tưởng cách mạng và tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chính là nhiệm vụ đặc thù về mặt sách lược của những người dân chủ - xã hội. Thực chất của vấn đề không phải ở chỗ là nhiệm vụ đặc thù ấy đặc biệt cao, không phải ở chỗ là nó mở ra những triển vọng rộng lớn, không phải là ở chỗ xét về ý nghĩa của nó, nhiệm vụ đó ngang với hoặc gần ngang với những nhiệm vụ đã đặt ra trước giai cấp vô sản trong những năm 1905 - 1906, chẳng hạn. Không phải thế. Thực chất của vấn đề là ở chỗ: đó là đặc điểm của sách lược trong giai đoạn hiện nay, là

sự khác nhau giữa nó với thời kỳ đã qua và thời kỳ sắp tới (bởi vì thời kỳ sắp tới đó *chắc chắn* sẽ đem lại cho chúng ta những nhiệm vụ đặc thù, phức tạp hơn, cao hơn, thú vị hơn là nhiệm vụ lợi dụng Đu-ma III). Không giải quyết nhiệm vụ đặc thù ấy của giai đoạn hiện nay, không biến Đu-ma của bọn thán gười - Trăm đen thành *cái công cụ* cổ động dân chủ - xã hội, thì sẽ không nắm vững được giai đoạn hiện nay, sẽ không giải quyết được toàn bộ những nhiệm vụ mà giai đoạn đó đặt ra trước Đảng dân chủ - xã hội.

Theo sau những người bôn-sê-vích, những người nói suông thuộc phái triệu hồi cũng bàn tán về việc rút kinh nghiệm của cách mạng. Nhưng họ không hiểu họ đang nói cái gì. Họ không hiểu rằng, việc rút kinh nghiệm của cách mạng *bao hàm* cả việc bảo vệ những lý tưởng, những nhiệm vụ và những phương pháp của cách mạng *ngay từ trong Đu-ma*. Không biết *bảo vệ* những lý tưởng, những nhiệm vụ và những phương pháp đó từ trong Đu-ma, thông qua những đảng viên công nhân của chúng ta — những người này có thể lọt vào và đã lọt vào trong Đu-ma ấy, — thì như vậy có nghĩa là không biết thực hiện cái bước *đầu tiên* trong việc rút kinh nghiệm của cách mạng về mặt chính trị (tất nhiên là ở đây không nói đến rút kinh nghiệm của cách mạng về mặt lý luận trong các cuốn sách và trong các công trình nghiên cứu). Nhưng nhiệm vụ của chúng ta tuyệt nhiên không phải chỉ bao hàm có cái bước đầu tiên ấy. Vô cùng quan trọng hơn bước thứ nhất sẽ là bước thứ hai và bước thứ ba, tức là bước biến những kinh nghiệm mà quần chúng rút được, thành cái vốn tư tưởng cho hành động lịch sử mới. Nhưng nếu như các nhà nói suông ấy của phái triệu hồi nói đến thời kỳ năm “giữa các cuộc cách mạng”, thì họ phải hiểu rằng (nếu như họ biết suy nghĩ, biết suy luận theo tinh thần dân chủ - xã hội) những từ ngữ “giữa các cuộc cách mạng” chính có nghĩa là *đề ra*

những nhiệm vụ sơ đẳng, có tính chất chuẩn bị cho tình hình trước mắt. Những từ ngữ “giữa các cuộc cách mạng” là nét đặc trưng của một tình hình không ổn định, không rõ ràng, khi mà chính quyền cũ thấy rõ ràng chỉ bằng những công cụ cũ không thôi thì không thể thống trị được, nên nó *muốn toan* sử dụng một công cụ *mới* trong tình hình chung của những trật tự cũ. Đó là một mưu toan đầy mâu thuẫn bên trong và không thể thực hiện được; với mưu toan đó chế độ chuyên chế lại đang đi tới và nhất định sẽ đi tới chỗ phá sản, lại dẫn chúng ta đến chỗ lấp lại cái thời kỳ vẻ vang và những trận chiến đấu vẻ vang hồi năm 1905. Nhưng chế độ chuyên chế đang đi tới chỗ phá sản *không phải theo cách ấy*, theo cách thời kỳ những năm 1897 - 1903, nó *đang đưa* nhân dân tới cách mạng nhưng *không phải theo cách ấy*, theo cách trước năm 1905. Cần phải biết cách hiểu những từ ngữ “không phải theo cách ấy”; cần phải biết cách thay đổi sách lược của mình *bằng cách bổ sung* vào tất cả những nhiệm vụ cơ bản, chung, hàng đầu và quan trọng nhất của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, thêm một nhiệm vụ không lớn lắm, nhưng là nhiệm vụ đặc thù của giai đoạn hiện nay, của giai đoạn mới: nhiệm vụ *phải lợi dụng* Đu-ma Trăm đen, lợi dụng theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng.

Giống như mọi nhiệm vụ mới, nhiệm vụ đó tưởng chừng như khó khăn hơn các nhiệm vụ khác, bởi vì nó đòi hỏi người ta không phải chỉ đơn thuần lặp lại những khẩu hiệu đã thuộc lòng (trí óc của phái triệu hồi và Mác-xi-mốp không thể đi xa hơn việc lặp lại theo kiểu đó), mà đòi hỏi một sự chủ động nào đó, một đầu óc linh hoạt, tinh thần sáng kiến, khả năng giải quyết một cách độc lập nhiệm vụ lịch sử *độc đáo*. Nhưng trên thực tế, nhiệm vụ ấy chỉ có thể tỏ ra đặc biệt khó khăn đối với những người không biết độc lập suy nghĩ và độc lập công tác mà thôi: trên thực tế, cũng giống như mọi nhiệm vụ đặc thù của giai đoạn

này, nhiệm vụ ấy dễ dàng hơn các nhiệm vụ khác, bởi vì khả năng giải quyết nhiệm vụ đó chính đang nằm ở trong những điều kiện của giai đoạn này. Trong thời kỳ “thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên”, thì *hoàn toàn không thể* giải quyết được cái nhiệm vụ xây dựng một cách thật sự nghiêm chỉnh các “trường và các nhóm chỉ đạo viên”, tức là nhiệm vụ xây dựng trong đó các trường và các nhóm ấy sẽ thực sự gắn liền với phong trào quần chúng, thật sự phục tùng phong trào ấy, — bởi vì nhiệm vụ ấy được đề ra một cách ngu xuẩn, được đề ra bởi những người đã *sao chép lại* công thức về nhiệm vụ ấy, sao chép ở một tập sách nhỏ khá hay, nhưng trong đó lại là tính đến những điều kiện của một giai đoạn *khác*. Còn giải quyết nhiệm vụ là làm cho các bài diễn văn, phát biểu và chính sách của những người dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma III phải phục tùng đảng có tính chất quần chúng và lợi ích của quần chúng, thì đây là nhiệm vụ *có thể làm được*. Giải quyết nhiệm vụ ấy không dễ dàng — nếu cho rằng việc lặp lại điều đã học thuộc lòng là “dễ dàng” — nhưng *có thể thực hiện được*. Hiện nay, dù cho chúng ta có cố mang hết tất cả sức lực của đảng ra như thế nào chăng nữa, thì chúng ta vẫn không thể giải quyết được nhiệm vụ xây dựng các “trường chỉ đạo viên” theo tinh thần dân chủ - xã hội (chứ không phải theo tinh thần vô chính phủ chủ nghĩa) trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn nằm “giữa các cuộc cách mạng”, bởi vì việc giải quyết nhiệm vụ ấy đòi hỏi những điều kiện lịch sử hoàn toàn khác hẳn. Ngược lại, khi cố mang tất cả sức lực ra, chúng ta sẽ giải quyết (và chúng ta đã *bắt đầu giải quyết*) nhiệm vụ lợi dụng Đu-ma III theo tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng; chúng ta sẽ giải quyết nhiệm vụ đó, — ôi, những người thuộc phái triệu hồi và phái tối hậu thư bị xúc phạm vì bị gạt ra và bị Thượng đế hất hủi! — không phải để nâng hoạt động nghị trường lên trên một cái bệ thờ nào đó, không phải để tuyên

bố tiến hành “hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào”, mà để *sau* khi giải quyết nhiệm vụ “giữa các cuộc cách mạng”, nhiệm vụ phù hợp với giai đoạn hiện nay nằm ở “giữa các cuộc cách mạng”, rồi *chuyển* qua giải quyết những nhiệm vụ cách mạng cao hơn, những nhiệm vụ phù hợp với giai đoạn ngày mai, một giai đoạn cao hơn, nghĩa là một giai đoạn cách mạng hơn.

III

Xét về mặt lịch sử thực sự của chủ nghĩa triệu hồi thì những tiếng kêu la ngu ngốc đó của Mác-xi-mốp và đồng bọn về việc tiến hành “hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào” của những người bôn-sê-vích thật là đặc biệt nực cười. Nực cười ở chỗ: kẻ kêu la về việc cường điệu ý nghĩa của hoạt động nghị trường *chính lại* là những người đã tạo ra và đang tạo ra một khuynh hướng đặc biệt *chỉ* trong vấn đề thái độ của mình đối với hoạt động nghị trường! Các vị tự gọi mình như thế nào, thưa đồng chí Mác-xi-mốp và đồng bọn thân mến? Các vị tự gọi mình là “phái triệu hồi”, “phái tối hậu thư”, “phái tẩy chay”. Cho đến bây giờ Mác-xi-mốp vẫn chưa chán ngấm nghĩa mình với tư cách là một người tẩy chay Đu-ma III, và những bài phát biểu hiêm hoi của vị ấy với tư cách là đảng viên, đều nhất định phải kèm theo dòng chữ bên dưới ghi tác giả: “báo cáo viên của phái tẩy chay trong Hội nghị tháng Bảy 1907”⁴⁸. Một nhà văn thời xưa thường ký tên: “nhất phẩm đại thân và người được tặng thưởng huân chương kỵ sĩ”. Bây giờ Mác-xi-mốp ký: “báo cáo viên của phái tẩy chay” — vì vị ấy cũng là một người được tặng thưởng huân chương kỵ sĩ!

Trong tình hình chính trị hồi tháng Sáu 1907, khi Mác-xi-mốp bảo vệ chủ trương tẩy chay, thì sai lầm vẫn hoàn toàn còn chưa lớn lắm. Nhưng đến tháng Bảy 1909, khi đưa ra một thứ bản tuyên ngôn của mình, Mác-xi-mốp

vẫn tiếp tục ngấm nghĩa cái “chủ nghĩa tẩy chay” của mình đối với Đu-ma III, thì việc làm đó đã trở thành hoàn toàn ngu xuẩn. Cả chủ nghĩa tẩy chay lẫn chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư — chỉ riêng những thuật ngữ đó cũng có nghĩa là tạo ra *một khuynh hướng* trong vấn đề thái độ đối với hoạt động nghị trường và *chủ* trong vấn đề ấy thôi. Tự tách mình ra trong vấn đề đó, tiếp tục (sau hai năm kể từ khi đảng đã giải quyết, về nguyên tắc, vấn đề rồi!) tự tách mình ra trong vấn đề đó, — đó là dấu hiệu của đầu óc hết sức chật hẹp. *Do đó* chính những kẻ làm như thế, tức là cả “phái tẩy chay” (năm 1909), cả phái triệu hồi và cả phái tối hậu thư, đều chứng minh rằng họ không suy nghĩ theo tinh thần dân chủ - xã hội, rằng họ đã nâng hình thức hoạt động nghị trường lên một chiếc bệ thờ đặc biệt, rằng hoàn toàn giống như bọn vô chính phủ, họ đang dùng những cách hoạt động riêng biệt để tạo ra *một khuynh hướng*: tẩy chay Đu-ma này, triệu hồi ra khỏi Đu-ma kia, gửi tối hậu thư cho một đảng đoàn nào đó trong Đu-ma. Hành động như thế nghĩa là trở thành một người bôn-sê-vích biếm hoạ. Khuynh hướng của phái bôn-sê-vích được xác định bởi quan điểm *chung* của họ về cuộc cách mạng Nga, và những người bôn-sê-vích đã nhấn mạnh hàng nghìn lần (như là để ngăn ngừa trước cho những chàng ngốc chính trị) rằng, đem chủ nghĩa bôn-sê-vích quy đồng với chủ nghĩa tẩy chay hoặc chủ nghĩa xung kích thì đó là xuyên tạc một cách vô nghĩa và tầm thường hoá các quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Quan điểm của chúng tôi cho rằng những người dân chủ - xã hội nhất thiết phải tham gia Đu-ma III chẳng hạn, — *tất yếu* phải toát ra từ quan điểm của chúng tôi về giai đoạn hiện nay, về mưu toan của chế độ chuyên chế đang định bước lên con đường thành lập một chế độ quân chủ tư sản, về ý nghĩa của Đu-ma với tư cách là một tổ chức của giai cấp phản cách mạng ở trong một cơ quan đại nghị có quy mô toàn quốc. Cũng

như phái vô chính phủ bộc lộ một dạng khác của thói ngu ngốc nghị trường, khi họ *tách* vấn đề nghị viện ra khỏi toàn bộ vấn đề về xã hội tư sản nói chung và cố dùng những tiếng hò hét chống lại chế độ đại nghị tư sản (mặc dù về nguyên tắc thì sự phê phán chế độ đại nghị tư sản và sự phê phán báo chí tư sản, phê phán chủ nghĩa công đoàn tư sản, v.v., là cùng một loại) để tạo ra một khuynh hướng, — những người thuộc phái triệu hồi - tối hậu thư - tẩy chay ở nước ta cũng vậy, họ cũng bộc lộ một dạng khác cũng của cái thứ chủ nghĩa men-sê-vích hoàn toàn cùng loại, khi họ *tự tách* ra thành một khuynh hướng trong vấn đề thái độ đối với Đu-ma, trong vấn đề phương pháp đấu tranh chống những khuynh hướng lệch lạc của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma (chứ không phải chống những khuynh hướng lệch lạc của những tác giả tư sản nhất thời chạy vào trong hàng ngũ của Đảng dân chủ - xã hội, v.v.).

Thói ngu ngốc nghị trường lộn ngược ấy đã đạt tới tột đỉnh qua lý lẽ nổi tiếng của lãnh tụ phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va đã được Mác-xi-mốp che đậy: phái triệu hồi đảng đoàn để *nhấn mạnh* rằng cách mạng chưa bị chôn vùi đâu!⁴⁹ Còn Mác-xi-mốp thì thân nhiên không ngần ngại công khai tuyên bố rằng: “phái triệu hồi chưa bao giờ (ô, tất nhiên là *chưa bao giờ*!) phát biểu theo tinh thần chống hoạt động nghị trường nói chung”.

Việc Mác-xi-mốp và đồng bọn đã che đậy phái triệu hồi là một trong những nét đặc trưng nhất trong bộ mặt của phái mới, và chúng ta càng phải phân tích nét đặc trưng ấy thật tỉ mỉ, bởi vì số công chúng không hiểu tình hình thì đặc biệt hay rơi vào tròng của những kẻ bị gạt ra đang kêu la thảm thiết. Sự che đậy đó biểu hiện ở chỗ, một là, Mác-xi-mốp và đồng bọn không ngừng đả kích phân bua rằng: chúng tôi không phải là phái triệu hồi, chúng tôi hoàn toàn không tán thành ý kiến của phái triệu hồi! Hai là, Mác-xi-mốp và đồng bọn buộc tội những người

bôn-sê-vích là đã *cường điệu* cuộc đấu tranh chống phái triệu hồi. Đúng là một sự lặp lại *nguyên xi* câu chuyện về mối quan hệ giữa phái “Sự nghiệp công nhân” (trong những năm 1897-1901) với phái “Tư tưởng công nhân”⁵⁰. Phái “Sự nghiệp công nhân” đã đấm ngực kêu rằng: chúng tôi không phải là “phái kinh tế” chúng tôi không tán thành những quan điểm của tờ “*Tư tưởng công nhân*”, chúng tôi tranh luận với tờ báo đó (giống hệt như Mác-xi-mốp đã “tranh luận” với phái triệu hồi!) đó chỉ là do phái “Tia lửa” độc ác đã buộc tội láo cho chúng tôi thôi, họ đã vu khống chúng tôi, đã “thổi phồng” “chủ nghĩa kinh tế”, v.v. và v.v.. Vì vậy, trong những người theo phái “Tư tưởng công nhân” — những người công khai và trung thực “theo phái kinh tế” — có không ít những người đã lầm lạc một cách chân thành, không sợ bảo vệ ý kiến của mình, và đối với những người đó thì ta không thể nào không kính trọng, — còn trong phái “Sự nghiệp công nhân” ở nước ngoài, thì chủ yếu là hành vi chuyên bày mưu lập kế, phi tang, chơi trò ú tim, lừa bịp công chúng. Hiện nay, phái triệu hồi triệt để và công khai (như loại Vxê-vô-lốt và Xta-ni-xláp mà các nhóm trong đảng đều biết) so với phái Mác-xi-mốp ở nước ngoài thì cũng giống như vậy.

Bọn người đó kêu lên rằng: chúng tôi không phải là phái triệu hồi. Nhưng các bạn hãy buộc bất cứ một người nào trong bọn họ nói vài lời về tình hình chính trị hiện nay và những nhiệm vụ của đảng, thì các bạn sẽ hoàn toàn nghe thấy tất cả những sự suy luận của phái triệu hồi, có pha thêm một chút ít (như chúng ta đã thấy ở Mác-xi-mốp) thứ nước gồm những sự rào trước đón sau quý quyết, những sự thêm thắt, làm thinh không nói, làm giảm nhẹ, làm cho rối rắm đi, v.v.. Hỡi các ngài bị gạt ra một cách không công bằng, những mảnh khõe quý quyết ấy không làm cho các ngài thoát được lời buộc tội là đã có những hành động non nớt theo kiểu phái triệu hồi, mà lại

còn làm tăng thêm gấp bội tội lỗi của các ngài, bởi vì một sự lẫn lộn trong lĩnh vực tư tưởng mà bị che đậy thì sẽ đầu độc giai cấp vô sản gấp trăm lần nhiều hơn, sẽ làm hại đảng gấp trăm lần nhiều hơn*.

Mác-xi-mốp và đồng bọn kêu lên rằng: chúng tôi không phải là phái triệu hồi. Thế nhưng từ tháng Sáu 1908, sau khi ra khỏi ban biên tập chật hẹp của báo “Người vô sản”, Mác-xi-mốp đã tổ chức một nhóm đối lập chính thức ở ngay trong nội bộ ban biên tập ấy, đòi quyền tự do tranh luận cho nhóm đối lập ấy và đã nhận được quyền tự do ấy; đòi có đại diện đặc biệt của nhóm đối lập ấy trong các cơ quan chấp hành quan trọng nhất của tổ chức, có liên quan đến việc phát hành tờ báo, và họ đã có được sự đại diện ấy. Lẽ dĩ nhiên là cũng từ lúc đó, nghĩa là đã hơn một năm, tất cả những phần tử thuộc phái triệu hồi đã luôn luôn ở trong hàng ngũ của nhóm đối lập đó, một nhóm đối lập đã cùng nhau tổ chức một mạng lưới đại diện cho nhóm ở Nga, đã cùng nhau xây dựng một trường (về trường này sẽ nói đến ở phần sau) ở nước ngoài nhằm mục đích xây dựng mạng lưới đại diện đó, v.v. và v.v..

Mác-xi-mốp và đồng bọn kêu lên rằng: chúng tôi không phải là phái triệu hồi. Tuy nhiên, tại Hội nghị toàn Nga của đảng hồi tháng Chạp 1908, trong khi những phần tử triệu hồi trung thực hơn trong nhóm đối lập ấy đã tự tách

* Tiện đây, xin dẫn một thí dụ nhỏ, minh hoạ những lời quả quyết của Mác-xi-mốp cho rằng vì ác ý mà tưởng như *chỉ có* tờ “Người vô sản” đã dựng lên những câu chuyện bịa đặt về phái tối hậu thư. Mùa thu năm 1908, A-léch-xin-xki đã đến dự đại hội của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và tại đó đã đưa ra một nghị quyết *mang tính thân tối hậu thư*. Sự việc đó xảy ra *trước* khi báo “Người vô sản” mở cuộc đấu tranh kiên quyết chống lại phái mới. Và rồi sao? Những người dân chủ - xã hội Ba-lan đã chế nhạo A-léch-xin-xki và bản nghị quyết của anh ta, và nói: “anh chỉ là một phần tử triệu hồi nhất gan, không hơn không kém”.

ra thành một nhóm đặc biệt trước toàn đảng, thành một trào lưu tư tưởng đặc biệt, và với tư cách như thế đã nhận được quyền cử diễn giả của mình (hội nghị quyết định rằng, vì thời gian ít, nên chỉ những trào lưu tư tưởng đặc biệt hoặc những tổ chức đặc biệt mới có thể cử ra một diễn giả riêng), — thì *diễn giả* của phái triệu hồi lại là — do những nguyên nhân thuần túy ngẫu nhiên! do những nguyên nhân hoàn toàn ngẫu nhiên! — *đồng chí Mác-xi-mốp...*

Việc lừa dối đảng bằng cách che đậy chủ nghĩa triệu hồi thì đã được tập đoàn Mác-xi-mốp ở nước ngoài tiến hành một cách có hệ thống. Tháng Năm 1908, chủ nghĩa triệu hồi đã bị thất bại trong cuộc đấu tranh công khai: hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va đã bác bỏ nó với số phiếu: 18 phiếu thuận và 14 phiếu chống (tháng Bảy 1907 trong khu này hầu như tất cả những người dân chủ - xã hội đều là những người theo chủ nghĩa tẩy chay, không trừ một người nào, nhưng khác với Mác-xi-mốp, tới tháng Sáu 1908 họ đã hiểu được rằng khẳng khái đòi “tẩy chay” Đu-ma III là một việc ngu ngốc không thể tha thứ được). Sau đó, đồng chí Mác-xi-mốp liền tổ chức ở ngoài nước một nhóm đối lập chính thức để chống lại tờ “Người vô sản”, và bắt đầu một cuộc tranh luận chưa từng có trước đó trên các trang của cơ quan ngôn luận ra đều kỳ của phái bôn-sê-vích. Nhưng đến *mùa thu* 1908, khi bầu đại biểu đi dự Hội nghị toàn Nga, *toàn bộ* tổ chức Pê-téc-bua chia thành phái triệu hồi và phái không triệu hồi (danh từ của công nhân), khi *tất cả* các khu và phân khu ở Pê-téc-bua tiến hành cuộc thảo luận bản cương lĩnh hành động không phải của phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích, mà là của phái triệu hồi và phái không triệu hồi, thì *người ta lại giấu không cho công chúng biết bản cương lĩnh hành động của phái triệu hồi*. Người ta không gửi cương lĩnh ấy cho báo “Người vô sản”. Người ta không công bố nó trên báo chí. Trong Hội nghị toàn Nga hồi tháng Chạp 1908, người ta không báo cáo cương lĩnh

ấy với đảng. *Chỉ sau cuộc hội nghị ấy*, do ban biên tập kiên quyết yêu cầu, người ta mới cung cấp bản cương lĩnh ấy cho chúng tôi và được chúng tôi đăng trên số 44 của tờ “Người vô sản” (“Nghị quyết của phái triệu hồi Pê-téc-bua”).

Ở tỉnh Mát-xcơ-va, một lãnh tụ được mọi người biết của phái triệu hồi đã “biên tập” lại một bài của một công nhân theo phái triệu hồi đăng trên tờ “Ngọn cờ công nhân”⁵¹, số 5, nhưng cương lĩnh hành động của bản thân vị lãnh tụ ấy thì mãi cho tới nay chúng tôi vẫn chưa nhận được. Chúng tôi biết rõ rằng, ngay từ mùa xuân 1909, trong khi chuẩn bị cho hội nghị vùng của Khu trung tâm công nghiệp thì bản cương lĩnh hành động của vị lãnh tụ phái triệu hồi ấy mới được đọc và truyền tay nhau. Theo những sự thông báo của những người bôn-sê-vích, chúng tôi biết rằng trong bản cương lĩnh ấy, những điều châu ngọc của những suy luận phi dân chủ - xã hội còn nhiều hơn rất nhiều so với bản cương lĩnh Pê-téc-bua. *Nhưng người ta vẫn không gửi cho chúng tôi nguyên văn của bản cương lĩnh ấy*, — chắc hẳn vì những nguyên nhân cũng ngẫu nhiên như thế những nguyên nhân hoàn toàn ngẫu nhiên, giống như những nguyên nhân đã khiến cho Mác-xi-mốp, được phái triệu hồi uỷ nhiệm, đã phát biểu tại hội nghị ấy.

Về vấn đề lợi dụng các khả năng hợp pháp, Mác-xi-mốp và đồng bọn cũng che đậy bằng những câu “lưu loát” nói rằng điều đó là “dĩ nhiên”. Chúng tôi rất muốn biết rằng, giờ đây điều ấy có phải là “dĩ nhiên” hay không đối với *các đồng chí Li-a-đốp và Xta-ni-xláp*, những lãnh tụ thực tiễn của phái Mác-xi-mốp, *những người này ngay ba tháng trước đây*, — tại Thường vụ đảng ủy Khu trung tâm công nghiệp, mà hồi bấy giờ đang nằm ở trong tay họ (chính Thường vụ này đã phê chuẩn cái “trường” trứ danh ấy; hiện nay thành phần của Thường vụ đảng uỷ khu ấy đã thay đổi rồi), — *đã thông qua một nghị quyết phản đối việc*

những người dân chủ - xã hội tham gia đại hội các bác sĩ công xưởng - nhà máy. Như đã biết, đó là đại hội đầu tiên trong đó những người dân chủ - xã hội cách mạng chiếm đa số. Và tất cả những phần tử triệu hồi và tối hậu thư nổi tiếng nhất đều cố động chống lại việc tham gia đại hội ấy bằng cách tuyên bố rằng tham gia đại hội ấy là “phản bội lại sự nghiệp của giai cấp vô sản”. Còn Mác-xi-mốp thì xóa bỏ dấu vết đi — đó là điều “dĩ nhiên” thôi. “Dĩ nhiên” là những phần tử thẳng thắn hơn trong phái triệu hồi và phái tối hậu thư đều công khai phá hoại công tác thực tiễn ở Nga, còn Mác-xi-mốp và đồng bọn — mà sự vinh quang của Cri-tsep-xki và Mác-tư-nốp làm cho họ không ngủ được — thì lại che giấu thực chất của vấn đề đi: không có những bất đồng nào cả, không có ai phản đối việc lợi dụng những khả năng hợp pháp cả.

Việc khôi phục lại những cơ quan của đảng ở ngoài nước, những nhóm ở ngoài nước phụ trách tổ chức việc liên lạc, v.v., nhất định sẽ dẫn tới cả chỗ lặp lại những sự lạm dụng cũ, những sự lạm dụng mà chúng ta nhất thiết phải đấu tranh chống lại một cách thẳng tay nhất. Toàn bộ câu chuyện xảy ra với “phái kinh tế” đang được lặp lại, phái này trước đây ở Nga đã cố động chống lại đấu tranh chính trị, còn ở ngoài nước thì họ núp sau tờ báo “Sự nghiệp công nhân”. Toàn bộ câu chuyện xảy ra với cái “credo” dân chủ - tư sản (credo = tín điều) đang được lặp lại; tín điều này trước đây ở Nga đã được Prô-cô-pô-vích và đồng bọn tuyên truyền và *trái với ý muốn của những tác giả* của nó, nó đã được những người dân chủ - xã hội cách mạng⁵² công bố trên báo chí. Không có gì làm thoái hóa đảng hơn là cái trò chơi ú tim đó; hơn là cái việc lợi dụng những điều kiện khó khăn gian khổ của tình hình hoạt động bất hợp pháp để chống lại nguyên tắc công khai của đảng; hơn là tính quý quyết ấy, khi mà Mác-xi-mốp và đồng bọn, *trong tất cả mọi việc*, đều bắt tay với phái triệu hồi, nhưng lại tự đắm ngực và

kêu lên trên báo chí rằng, toàn bộ cái chủ nghĩa triệu hồi ấy đều do từ “Người vô sản” cố ý thổi phồng lên.

Chúng ta không phải là những người gây chuyện khó dễ, không phải là những người theo chủ nghĩa hình thức, mà là những người làm công tác cách mạng. Đối với chúng ta, điều quan trọng không phải là những sự khác nhau trên lời nói, là những sự khác nhau mà người ta có thể xác định được giữa chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư, “chủ nghĩa tẩy chay” (Đu-ma III). Đối với chúng ta, điều quan trọng là nội dung thực tế trong công tác tuyên truyền và cổ động dân chủ - xã hội. Và nếu người ta nấp dưới cái vỏ chủ nghĩa bôn-sê-vích để tuyên truyền trong các nhóm bất hợp pháp ở Nga những quan điểm hoàn toàn chẳng có gì giống với chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa dân chủ - xã hội nói chung, thì những người nào cản trở việc vạch trần một cách đầy đủ những quan điểm ấy, cản trở việc giải thích một cách đầy đủ tính chất sai lầm của những quan điểm ấy trước toàn đảng, — những người ấy hành động như là những kẻ thù của giai cấp vô sản.

IV

Trong vấn đề thuyết tạo thần, những người đó cũng đã lộ rõ chân tướng. Ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” đã thông qua và công bố hai nghị quyết về vấn đề ấy: một nghị quyết nói về thực chất vấn đề, một nghị quyết khác đặc biệt nói về lời kháng nghị của Mác-xi-mốp. Xin hỏi, anh chàng Mác-xi-mốp đó hiện nay đang nói gì trong “Báo cáo” của mình? Anh ta viết “Báo cáo” ấy để xóa bỏ dấu vết đi — hoàn toàn theo tinh thần của một nhà ngoại giao nói rằng con người ta có tiếng nói là để che giấu những tư tưởng của mình⁵³. Hiện nay người ta đang truyền đi “những tin tức không đúng” nào đó về cái khuynh hướng “gọi là có tính chất tạo thần” của nhóm Mác-xi-mốp, chỉ có thể thôi.

Anh nói là “những tin tức không đúng” ư? Ô không, thưa quý anh thân mến, chính vì anh biết rất rõ tính chất hoàn toàn đúng đắn của “những tin tức” về thuyết tạo thần đăng trên tờ “Người vô sản” cho nên ở đây anh mới xóa dấu vết đi. Anh biết rất rõ ràng rằng “những tin tức” ấy, như đã được trình bày trong bản nghị quyết đã công bố, trước hết nói về các trước tác do nhóm tác giả của các anh viết ra. Bản nghị quyết của chúng tôi đã chỉ ra một cách hết sức chính xác những tác phẩm ấy; chỉ có một điều không nói thêm — không thể nói thêm được ở trong bản nghị quyết — là gần một năm rưỡi nay, những giới lãnh đạo bên-sê-vích đã tỏ ra hết sức không bằng lòng về thứ “thuyết tạo thần” của những người bạn chiến đấu của các anh, và chính vì nguyên nhân ấy (ngoài cái nguyên nhân đã nói ở trên) mà phái mới của những người bên-sê-vích biếm họa đã đầu độc mọi khả năng công tác của chúng tôi bằng những sự lẩn tránh, những thủ đoạn vặt, những sự xoi mói, những sự khiêu nại, những vụ kiện cáo. Một vụ kiện cáo được mọi người biết nhiều nhất trong những vụ ấy đã được Mác-xi-mốp biết đặc biệt rõ, vì đó là *một bản kháng nghị* viết thành văn và chính thức gửi tới ban biên tập tờ “Người vô sản”, phản đối việc đăng bài “Không cùng đi một con đường” (số 42 của báo “Người vô sản”). Hồi con người bị gạt ra một cách không công bằng, có thể đó cũng là “những tin tức không đúng” chẳng? Có thể đó cũng là “cái gọi là bản kháng nghị” chẳng?

Không, anh có biết rằng chính sách xóa bỏ dấu vết không phải lúc nào cũng có thể thành công, còn ở trong đảng chúng ta thì các anh sẽ không bao giờ làm được điều đó. Chẳng cần phải chơi trò ú tim và cố làm bộ giữ bí mật một điều mà bất kỳ ai quan tâm đến sách báo Nga và phong trào dân chủ - xã hội Nga cũng đều biết. Có một nhóm nhà văn, được sự giúp đỡ của một số những nhà xuất bản tư sản, đang dùng sự tuyên truyền có hệ thống về thuyết tạo thần

làm tràn ngập sách báo hợp pháp của chúng ta. Cả Mác-xi-mốp cũng thuộc về nhóm đó. Sự tuyên truyền ấy đã trở thành có hệ thống chính trong một năm rưỡi nay, khi mà giai cấp tư sản Nga — nhằm những mục đích phản cách mạng của nó — đang cần làm sống lại tôn giáo, nâng nhu cầu về tôn giáo lên, đặt ra tôn giáo, tiếm nhiệm tôn giáo vào nhân dân, hay là củng cố tôn giáo cho nhân dân theo một cách mới. Vì vậy, việc tuyên truyền thuyết tạo thần đã có một tính chất xã hội và chính trị. Trong thời kỳ cách mạng, báo chí tư sản đã ôm hôn và hôn lấy hôn để những người men-sê-vích nhiệt thành nhất vì tấm lòng yêu mến của những người này đối với Đảng dân chủ - lập hiến, thì trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, báo chí tư sản hiện nay cũng đang ôm hôn và hôn lấy hôn để phái tạo thần trong hàng ngũ — thật đấy, chẳng phải đùa đâu! — trong hàng ngũ những người mác-xít, và thậm chí cả trong hàng ngũ “những người tự xưng là bên-sê-vích”. Và khi cơ quan ngôn luận chính thức của phái bên-sê-vích tuyên bố trong bài xã luận rằng chủ nghĩa bên-sê-vích *không cùng đi một con đường* với những lời tuyên truyền ấy (lời tuyên bố này được đăng lên báo sau khi chúng tôi đã bị thất bại với không biết bao nhiêu lần dùng lối viết thư hoặc trao đổi cá nhân để khuyên nên chấm dứt sự tuyên truyền nhục nhã ấy), — thì đồng chí Mác-xi-mốp gửi bản kháng nghị chính thức bằng văn bản tới ban biên tập báo “Người vô sản”. Đồng chí ấy, tức Mác-xi-mốp, được đại hội Luân-đôn⁵⁴ bầu ra, và vì vậy, cái “quyền đã có được” của đồng chí ấy đã bị vi phạm bởi những người đã dám chính thức đoạn tuyệt với việc tuyên truyền nhục nhã cho thuyết tạo thần. “Chẳng lẽ phái chúng tôi lại bị các tác giả của phái tạo thần nô dịch hay sao!” Lời nhận xét đó đã buột ra từ cửa miệng đồng chí Ma-rát trong thời gian xảy ra cuộc tranh cãi sôi nổi trong ban biên tập; vâng, vâng, đúng là từ cửa miệng của đồng chí Ma-rát rất khiêm tốn ấy, rất thiện ý ấy, đầy tinh thần điều hòa và tốt bụng

ấy, đến mức là cho đến nay anh ta vẫn chưa thể quyết định được dứt khoát rằng nên đi theo phái bôn-sê-vích hay phái triệu hồi thân thánh.

Hoặc giả, có thể là tất cả những cái đó cũng là “những tin tức không đúng”, hồi anh Mác-xi-mốp, người đã bị gạt ra một cách không công bằng? Không có một nhóm tác gia của phái tạo thần nào hết, không có chuyện anh bảo vệ họ, không có bản kháng nghị của anh chống lại bài “Không cùng đi một con đường”, có phải như vậy không? Thế nào?

Về “những tin tức không đúng” nói đến khuynh hướng tạo thần, thì đồng chí Mác-xi-mốp đã nói đến trong “Báo cáo” của mình nhân vấn đề *trường ở nước ngoài*, trường này do phái mới lập ra. Đồng chí Mác-xi-mốp hết sức nhấn mạnh “việc lập ra trường đảng *đầu tiên* (do Mác-xi-mốp viết ngả) ở nước ngoài” hết sức đánh lừa công chúng trong vấn đề này, đến nỗi chúng tôi sẽ phải nói tỉ mỉ hơn về cái “trường” lừng tiếng ấy.

Đồng chí Mác-xi-mốp phàn nàn một cách cay đắng:

“Ban biên tập (báo “Người vô sản”) không những không làm gì hết để giúp đỡ cho trường này, mà ngay cả việc nắm quyền kiểm soát trường đó, họ cũng không làm; tung ra những tin tức không đúng, không biết là lấy được ở đâu, về trường đó, ban biên tập cũng không hề chất vấn những người tổ chức ra trường đó để kiểm tra lại những tin tức ấy. Đó là thái độ của ban biên tập đối với toàn bộ vấn đề này”.

À, như thế đó. “Không làm gì hết, ngay cả việc nắm quyền kiểm soát trường đó...”. Trong câu này, sự quý quyết của Mác-xi-mốp lên cao tới mức là đã tự vạch trần mình.

Bạn đọc hãy nhớ lại cái quán trọ Ê-rô-ghin trong thời kỳ Đu-ma I. Ê-rô-ghin, một viên trưởng quan địa phương đã từ chức (nói chung là một nhân vật có chức tước thuộc loại ấy) đã tổ chức ra ở Pê-téc-bua một quán trọ cho các đại biểu nông dân ở nơi khác đến, hòng mong góp phần vào “những mục đích của chính phủ”. Khi đến thủ đô, những người nông dân quê mùa không có kinh nghiệm liền bị bọn

tay sai của Ê-rô-ghin chộp lấy và dẫn tới quán trọ Ê-rô-ghin: ở đây tất nhiên là họ sẽ tìm thấy *một trường học* trong đó những tà thuyết của “phái tả” đều bị đánh đổ, phái lao động bị bôi nhọ, v.v.; trong đó những đại biểu mới của Đu-ma được người ta dậy cho những lý thuyết cao siêu của quốc gia mang tinh thần “Nga chân chính”. May thay, Đu-ma nhà nước đặt trụ sở ở Pê-téc-bua nên Ê-rô-ghin cũng phải xây dựng quán trọ của hắn ở Pê-téc-bua, nhưng vì Pê-téc-bua là một trung tâm sinh hoạt tư tưởng và chính trị khá rộng lớn và tự do, cho nên dĩ nhiên các đại biểu ở quán trọ Ê-rô-ghin cũng nhanh chóng từ giã quán trọ của Ê-rô-ghin và chuyển sang phe của phái lao động hay của các đại biểu độc lập. Kết quả là mưu mô của Ê-rô-ghin chỉ đem lại sự nhục nhã cho cả hắn lẫn chính phủ mà thôi.

Bây giờ, xin bạn đọc hãy hình dung một quán trọ giống như quán trọ của Ê-rô-ghin được xây dựng không phải ở Pê-téc-bua của một nước ngoài nào đó, mà ở Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ của một nước ngoài nào đó. Nếu các bạn hình dung được như thế thì các bạn sẽ phải đồng ý rằng những phần tử Ê-rô-ghin thuộc phái triệu hồi và phái tạo thần đã lợi dụng sự hiểu biết của họ về châu Âu để làm cho mình xảo quyết hơn tên Ê-rô-ghin Nga chính cống. Những người tự xưng là bôn-sê-vích đã xây dựng một quỹ — theo chúng tôi biết, đây là một quỹ độc lập, không dính gì tới cái quỹ chung, duy nhất, của toàn thể phái bôn-sê-vích mà người ta dùng để chi cho các khoản in và phát hành tờ “Người vô sản”, — đã tổ chức cơ quan đại diện của mình, đã dẫn một số cố động viên “của mình” vào Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ, đã đưa một số công nhân đảng viên dân chủ - xã hội tới đó, rồi tuyên bố rằng cái quán trọ Ê-rô-ghin ấy (mà họ đã đặt ở Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ để giấu đảng) là “trường đảng” (gọi là trường đảng — bởi vì đã giấu đảng) “*đầu tiên ở nước ngoài*”.

Chúng tôi xin mau mồm mau miệng nói trước rằng — bởi vì đồng chí Mác-xi-mốp, người bị gạt ra, đã đặc biệt tích cực nêu vấn đề đồng chí ấy bị cách chức là hợp pháp hay không hợp pháp (sau này chúng tôi sẽ nói đến vấn đề ấy) — chúng tôi xin mau mồm mau miệng nói trước rằng, trong cách hoạt động của những Ê-rô-ghin thuộc phái triệu hồi và phái tạo thần, thì hoàn toàn không có gì là “không hợp pháp” cả. Tuyệt đối không. Tất cả ở đây đều hoàn toàn hợp pháp. Việc những người cùng tư tưởng ở trong đảng tập hợp nhau lại là hợp pháp. Việc những người cùng tư tưởng tổ chức ra một quỹ và chủ trương tiến hành tuyên truyền, cổ động chung, là hợp pháp. Trong lúc này, họ muốn chọn lấy, chẳng hạn, “trường”, chứ không phải là tờ báo, để dùng làm hình thức tuyên truyền cổ động, việc làm ấy là hợp pháp. Họ coi cái trường ấy là trường đảng chính thức, vì rằng trường ấy do những đảng viên lập nên, vì rằng chỉ có một tổ chức nào đó của đảng thôi, không kể là tổ chức nào, đã lĩnh trách nhiệm, trên phương diện chính trị và tư tưởng, về công việc ấy — thì đó cũng là hợp pháp. Ở đây, tất cả đều hoàn toàn hợp pháp, và tất cả đều rất tốt, nếu như... nếu như không có sự quý quyết, nếu như không có sự giả nhân giả nghĩa, nếu như không có sự lừa dối chính bản thân đảng mình.

Phải chăng đây không phải là một sự lừa dối đảng, một khi các anh công khai nhấn mạnh tính đảng của trường đó, nghĩa là các anh chỉ hạn chế ở vấn đề tính chất hợp pháp hình thức của trường đó và *không nêu tên* những người đề xướng và xây dựng trường đó, nghĩa là nín lặng không nói tới khuynh hướng chính trị - tư tưởng của trường đó với tư cách là một cơ quan của *phái mới* ở trong đảng chúng ta? Ở ban biên tập tờ “Người vô sản” có hai “công văn” về cái trường ấy (sự giao thiệp giữa ban biên tập với Mác-xi-mốp trong hơn một năm nay chỉ được thực hiện thông qua “những công văn” và những công hàm ngoại giao

mà thôi). Công văn thứ nhất hoàn toàn không có chữ ký, tuyệt đối không do ai ký cả — đó chỉ là một công văn bàn về lợi ích của giáo dục và tác dụng khai sáng của những cơ quan gọi là trường. Công văn thứ hai thì do những người mang tên giả ký. Hiện nay, khi phát biểu trên các báo công khai ca ngợi cái “trường đảng đầu tiên ở nước ngoài” ấy trước công chúng, thì đồng chí Mác-xi-mốp vẫn *nín lặng* như trước đây, không nói đến tính chất *bè phái* của trường ấy.

Chính sách quý quyết ấy đang làm hại đảng. Chúng ta nhất định sẽ vạch trần “chính sách ấy”. Người đề xướng và xây dựng trường ấy *trên thực tế* là những đồng chí: “E-rô” (chúng tôi gọi tên như vậy lãnh tụ của phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va, một người mà trong đảng ai cũng biết, một người đã đọc những bản thuyết trình về trường ấy, đã tổ chức ra trường đào tạo các môn đệ, và được mấy nhóm công nhân cử làm giảng viên), Mác-xi-mốp, Lu-na-tsác-xki, Li-a-đốp, A-lếch-xin-xki, v.v.. Chúng tôi không biết và không muốn biết xem trong số các đồng chí ấy thì cụ thể người nào đóng vai trò gì và họ đã được phân bố như thế nào vào trong các cơ quan chính thức của trường đó, trong “Hội đồng” của nó, trong “Ủy ban chấp hành” của nó, trong hội đồng giảng dạy của nó, v.v.. Chúng tôi không biết những đồng chí “không phe phái” nào, trong trường hợp cá biệt nào đó, có thể được bổ sung vào số người ấy. Tất cả những cái đó hoàn toàn không quan trọng. Chúng tôi khẳng định rằng **chính** những người có tên nói trên đang *quyết định* cái khuynh hướng chính trị - tư tưởng *thật sự* của trường ấy, như của một trung tâm bè phái mới và Mác-xi-mốp đang thi hành một chính sách quý quyết khi giấu không cho đảng biết điều đó. Trong đảng xuất hiện một trung tâm bè phái mới, thì đó không phải là một điều xấu, — chúng tôi tuyệt nhiên không thuộc vào số người sẵn sàng dùng những lời la ó rẻ tiền - phổ thông chống những hoạt động

bè phái để làm cái vốn chính trị cho mình, — ngược lại, đó là một việc tốt, bởi vì như thế thì một màu sắc đặc biệt cũng sẽ có thể có được một biểu hiện đặc biệt ở trong đảng một khi đã có màu sắc đó. Điều xấu là ở chỗ người ta lừa dối đảng, lừa dối những công nhân có cảm tình — dĩ nhiên là như vậy — với bất kỳ một trường nào, như với bất kỳ một hoạt động khai sáng nào.

Khi đồng chí Mác-xi-mốp phàn nàn với công chúng rằng, “ngay cả” (“*ngay cả*”!) “việc nắm quyền kiểm soát trường đó” ban biên tập báo “Người vô sản” cũng không muốn làm, thì phải chăng lời nói đó không phải là một sự giả dối? Xin hãy suy nghĩ mà xem: đồng chí Mác-xi-mốp đã ra khỏi ban biên tập chật hẹp của tờ báo “Người vô sản” vào hồi tháng Sáu 1908, từ đó, cuộc đấu tranh nội bộ đã diễn ra hầu như liên tục trong phái bôn-sê-vích dưới hàng nghìn hình thức; Alếch-xin-xki ở ngoài nước, “E-rơ” và đồng bọn ở ngoài nước và ở Nga, đều theo đuôi Mác-xi-mốp, lập lại bằng nghìn kiểu tất cả những chuyện ngu ngốc của phái triệu hồi và phái tạo thần chống lại báo “Người vô sản”. Mác-xi-mốp đưa ra những bản kháng nghị bằng văn bản và chính thức để phản đối bài “Không cùng đi một con đường”; tất cả mọi người, dầu chỉ biết được tình hình nội bộ đảng qua những lời đồn đại, cũng đều nói tới sự phân liệt tương lai không thể tránh khỏi được ở trong hàng ngũ những người bôn-sê-vích (chỉ cần nêu sự việc sau đây cũng đủ: *phần tử men-sê-vích Đan* trong một cuộc họp chính thức tại Hội nghị toàn Nga hồi tháng Chạp 1908, đã công khai tuyên bố rằng: “ai chẳng biết rằng hiện nay những người bôn-sê-vích đang buộc tội Lê-nin là phản bội chủ nghĩa bôn-sê-vích”!), — còn đồng chí Mác-xi-mốp, vờ đóng vai một kẻ ngây thơ, — đúng là một em bé hoàn toàn ngây thơ, — thì lại hỏi đám công chúng hết sức đáng kính: tại sao cái ban biên tập báo “Người vô sản” lại không muốn làm “ngay cả” cái việc nắm quyền kiểm soát trường đảng

ở Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ của phái tạo thần nhỉ? “Kiểm soát” trường! Những người ủng hộ báo “Người vô sản”, đóng vai “*những viên thanh tra*”, đến dự những buổi giảng bài của Mác-xi-mốp, Lu-na-tsác-xki, A-lếch-xin-xki và đồng bọn!! Nhưng đóng vở hài kịch không xứng đáng, nhục nhã ấy để làm gì? Để làm gì kia chứ? Việc gì phải làm cái việc đánh lừa công chúng bằng việc phân phát những bản “chương trình” và những bản “báo cáo” chẳng nói lên điều gì hết của “trường”, trong lúc đáng lẽ phải thẳng thắn và công khai thừa nhận những người lãnh đạo tư tưởng và cổ vũ trung tâm của phái mới!

Để làm gì? — ngay sau đây, chúng tôi sẽ trả lời câu hỏi đó, còn bây giờ thì xin kết thúc vấn đề trường học: Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ có thể được bố trí tại Pê-téc-bua và có thể chuyển (ít ra cũng là phần lớn) đến Pê-téc-bua, nhưng Pê-téc-bua không thể nằm trong Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ, cũng không thể chuyển đến Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ được. Trong số học viên của trường đảng mới, người nào kiên quyết hơn một chút, độc lập hơn một chút, thì người đó sẽ có thể tìm được cho mình con đường đi từ một phái mới, nhỏ hẹp, đến một đảng rộng lớn, từ cái “khoa học” của phái triệu hồi và phái tạo thần đến khoa học của chủ nghĩa dân chủ - xã hội nói chung và của chủ nghĩa bôn-sê-vích nói riêng. Còn kẻ nào muốn tự hạn chế mình trong sự giáo dục kiểu Ê-rô-ghin, thì chúng tôi đành không biết làm gì với họ. Ban biên tập báo “Người vô sản” sẵn sàng giúp đỡ, và sẽ giúp đỡ, *bằng mọi cách, tất cả* các công nhân, không kể quan điểm của họ ra sao, miễn là họ mong muốn chuyển từ (hay đi ra khỏi) Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ ở ngoài nước tới Pê-téc-bua ở ngoài nước, và làm quen với những quan điểm của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Còn cái chính sách giả dối của những người xây dựng và đề xướng ra “trường *đảng đầu tiên* ở nước ngoài”, thì chúng ta sẽ vạch trần nó ra trước toàn đảng.

V

Tất cả những sự giả dối đó của Mác-xi-mốp để làm gì — chúng tôi đã đặt câu hỏi đó và đã gác câu trả lời cho đến khi kết thúc câu chuyện về trường đảng. Nhưng nghiêm khắc mà nói thì đáng được giải thích ở đây không phải là câu hỏi "để làm gì?" mà là câu hỏi "tại sao?". Nếu cho rằng chính sách giả dối ấy được tất cả các thành viên của phái mới thực hiện một cách có ý thức, nhằm một mục đích nhất định, thì không đúng. Không phải như vậy. Vấn đề là ở chỗ, ngay trong địa vị của phái ấy, trong điều kiện hành động và hoạt động của nó, cũng đã có những nguyên nhân (mà nhiều phần tử triệu hồi và tạo thần không nhận thấy) để ra chính sách giả dối ấy rồi.

Từ lâu người ta đã nói rằng, sự giả dối là một lễ vật mà cái ác phải nộp cho cái thiện. Nhưng câu phương ngôn ấy là áp dụng cho lĩnh vực đạo đức cá nhân. Còn đối với khuynh hướng chính trị - tư tưởng thì phải nói rằng, sự giả dối là một tấm bình phong, nấp sau đó là những nhóm có thành phần nội bộ không thuần nhất, gồm những phần tử hỗn tạp, tình cờ tập hợp nhau lại, tự cảm thấy mình yếu đuối không thể đấu tranh công khai, thẳng thắn được.

Thành phần của phái mới là cái nguyên nhân khiến cho nó phải bám lấy chiếc bình phong ấy. Bộ tư lệnh của phái triệu hồi thần thánh gồm có những nhà triết học chưa được thừa nhận, những phần tử tạo thần bị chế giễu, những phần tử triệu hồi bị quy tội là có những sự thiếu suy nghĩ kiểu vô chính phủ chủ nghĩa và những câu nói cách mạng khinh suất, những phần tử tối hậu thư đã bị lâm lạc, cuối cùng, là những phần tử theo chủ nghĩa xung kích (may thay, trong phái bôn-sê-vích chỉ có một số ít phần tử này thôi), cho rằng chuyển sang những công tác dân chủ - xã hội cách mạng — những công tác không nổi bật, khiêm tốn, không có sự hào nhoáng và "rực rỡ" ở bên ngoài, nhưng phù hợp

với những điều kiện và nhiệm vụ của thời kỳ nằm "giữa các cuộc cách mạng", — là không xứng với họ, và họ há hê về những câu nói "rực rỡ" của Mác-xi-mốp về các trường và các nhóm chỉ đạo viên... trong năm 1909. Trong giờ phút này, điều duy nhất đang làm cho các phần tử hỗn tạp ấy cố kết lại với nhau, đó là lòng căm ghét sâu sắc đối với tờ "Người vô sản", tờ báo này hoàn toàn xứng với sự căm ghét ấy, căm ghét bởi vì *không một* mưu toan nào của những phần tử đó — mưu toan muốn được tờ "Người vô sản" phản ánh quan điểm của họ, hoặc giả chỉ thừa nhận họ một cách gián tiếp, hay bảo vệ và che giấu cho họ một chút thôi — lại *không hề bị chống lại một cách kiên quyết nhất*.

"Các ngài hãy vĩnh viễn gác hy vọng của mình lại", — đó là câu mà báo "Người vô sản" nói với các phần tử ấy qua mỗi một số báo của mình, mỗi một cuộc hội nghị ban biên tập của mình, mỗi một bài phát biểu của mình về bất cứ một vấn đề trước mắt nào trong sinh hoạt đảng.

Nhưng, khi mà trong lĩnh vực sách báo, thuyết tạo thần và những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác đã trở thành vấn đề cấp thiết, còn trong lĩnh vực hoạt động chính trị, việc Đảng dân chủ - xã hội lợi dụng Đu-ma III và diễn đàn của Đu-ma III cũng đã trở thành vấn đề cấp thiết (do những điều kiện phát triển khách quan của cách mạng và của phản cách mạng ở nước ta), — thì các phần tử ấy liền cố kết nhau lại và một sự bùng nổ tự nhiên và tất yếu đã diễn ra.

Cũng như bất cứ một sự bùng nổ nào, nó đã diễn ra ngay lập tức, — không phải theo ý nghĩa là trước đây người ta chưa nhận thấy các khuynh hướng ấy, là không có những biểu hiện cá biệt của những khuynh hướng ấy, — mà theo ý nghĩa là sự cố kết chính trị của các khuynh hướng hỗn tạp, kể cả những khuynh hướng rất xa với chính trị, đã diễn ra hầu như rất đột nhiên. Vì thế, bao giờ cũng vậy, các tầng lớp công chúng rộng rãi sẽ rất dễ tiếp thu trước

hết, những lời giải thích *tâm thường* về sự phân liệt mới ấy, những lời giải thích nói rằng sẽ dĩ có sự phân liệt ấy là do những phẩm chất xấu nào đó của người lãnh đạo này hay của người lãnh đạo khác, ảnh hưởng của nước ngoài và của đầu óc tiểu tổ, v.v. và v.v.. Không nghi ngờ gì nữa, do điều kiện khách quan, nước ngoài đã trở thành một căn cứ hoạt động không thể tránh được của tất cả các tổ chức cách mạng trung ương, vì vậy đã in dấu ấn của mình lên *hình thức* phân liệt. Không nghi ngờ gì nữa, ảnh hưởng đến *hình thức* ấy còn có cả các đặc điểm của cái nhóm viết sách chỉ tham gia *có một nửa* vào Đảng dân chủ - xã hội. Chúng tôi gọi là *tâm thường* không phải cách giải thích có tính đến các tình tiết ấy, các tình tiết không thể giải thích được gì cả trừ hình thức, lý do và “*lịch sử bên ngoài*” của sự phân liệt, mà là lối giải thích không muốn hiểu hoặc không hiểu được cơ sở *chính trị - tư tưởng*, những nguyên nhân và gốc rễ của sự phân liệt.

Việc phá mới không hiểu được các cơ sở ấy, cũng là một nguồn gốc khiến cho nó bám lấy cái bình phong cũ, xoá bỏ các dấu vết, phủ nhận sự liên hệ *chặt chẽ* với chủ nghĩa triệu hồi, v.v.. Việc không hiểu được các cơ sở ấy đã khiến cho phá mới *lợi dụng cách giải thích tâm thường về sự phân liệt và lợi dụng sự đồng tình tâm thường*.

Thật vậy, Mác-xi-mốp và đồng bọn hiện nay đang than khóc trước công chúng rằng họ “bị đánh bật ra”, “bị gạt ra”, thì đó chẳng phải là hành động lợi dụng sự đồng tình tâm thường hay sao? Vì Chúa, xin các ngài hãy bố thí một chút đồng tình cho những kẻ vô tội bị đánh bật ra, cho những kẻ bị gạt ra một cách không công bằng... Thủ đoạn ấy đã được tính toán một cách hết sức chính xác để tranh thủ sự đồng tình *tâm thường*, — điều đó đã được một sự việc độc đáo dưới đây chứng minh: ngay cả đồng chí Plê-kha-nốp, kẻ thù của bất cứ thứ thuyết tạo thần nào, của bất cứ thứ triết học “mới” nào, của bất cứ thứ chủ nghĩa

triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư nào, v.v., cũng đã vì Chúa mà bố thí và nhân nhượng hợp đó, lợi dụng lời than thở của Mác-xi-mốp, đồng chí ấy đã nhiều lần gọi những người bôn-sê-vích là “những kẻ khó lòng lay chuyển nổi” (xem “Nhật ký người dân chủ - xã hội” của Plê-kha-nốp, tháng Tám 1909). Nếu như Mác-xi-mốp đã cầu xin được ngay cả Plê-kha-nốp bố thí cho một chút đồng tình, thì bạn đọc có thể hình dung được rằng những phần tử *tâm thường* ở trong Đảng dân chủ - xã hội và gần gũi với Đảng dân chủ - xã hội sẽ chảy bao nhiêu nước mắt đồng tình cho Mác-xi-mốp, nhân dịp những phần tử triệu hồi và tạo thần hiền lành, lương thiện, khiêm tốn “bị đánh bật ra” và “bị gạt ra”.

Vấn đề “bị đánh bật ra” và “bị gạt ra” đã được đồng chí Mác-xi-mốp *ngiên cứu* cả về mặt hình thức lẫn về mặt thực chất sự việc. Bây giờ chúng ta hãy xem xét sự phân tích ấy.

Những người bị gạt ra nói với chúng ta: xét về mặt hình thức thì việc gạt Mác-xi-mốp ra là “phi pháp”, và “chúng ta không thừa nhận việc gạt ra đó”, bởi vì Mác-xi-mốp do “đại hội của những người bôn-sê-vích, tức là bộ phận bôn-sê-vích trong đại hội đảng, bầu ra”. Khi đọc tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép, công chúng thay một lời buộc tội nặng nề (“gạt ra một cách phi pháp”); nhưng lại không có được một sự trình bày chính xác về vấn đề đó và cũng không có tài liệu để suy xét vấn đề. Nhưng chính đó lại là cái biện pháp mà một phía nào đó bao giờ cũng dùng trong các cuộc phân liệt ở ngoài nước: che giấu sự bất đồng về nguyên tắc, giấu giếm nó đi, không nói gì đến những cuộc tranh chấp về tư tưởng, giấu những bạn bè tư tưởng của mình và làm âm ỉ nhiều hơn về các cuộc xung đột trên phương diện tổ chức, những cuộc xung đột mà công chúng không thể phân tích một cách chính xác được và cũng không có quyền tìm hiểu một cách chi tiết. Chính phái “Sự nghiệp công nhân” đã làm như vậy năm

1899, khi họ kêu lên rằng không có “chủ nghĩa kinh tế” nào cả, mà chỉ có việc Plê-kha-nốp đánh cắp nhà in thôi. Những người men-sê-vích cũng làm như vậy trong năm 1903, khi họ kêu tướng lên rằng họ hoàn toàn không ngả về phái “Sự nghiệp công nhân” một chút nào cả, mà chính là Lê-nin đã “đánh bật” hay “gạt” Pô-tơ-rê-xốp, Ác-xen-rốt, Da-xu-lích và những người khác ra. Những kẻ thích lợi dụng những người ưa các câu chuyện âm ỉ, giật gân ở nước ngoài, cũng đang làm như vậy. Họ nói rằng, chẳng có chủ nghĩa triệu hồi nào cả, cũng chẳng có thuyết tạo thần nào cả, mà chỉ có việc “đưa số trong ban biên tập” đã “gạt” Mác-xi-mốp ra “một cách phi pháp” thôi, đưa số ấy muốn cho “*tài sản của cả phái*” “*hoàn toàn nằm trong sự chi phối của mình*”, — các ngài ơi, xin mời các ngài vào cửa hiệu của chúng tôi, chúng tôi sẽ kể cho các ngài nghe một điều thú vị nhất về câu chuyện đó...

Thủ thuật ấy cũ rồi, các đồng chí Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép ạ! Các nhà chính trị nào dùng đến thủ thuật ấy thì *không* thể tránh khỏi bị gậy cổ đầu.

“Những người bị gạt ra” của chúng ta nói đến “tính chất phi pháp là vì họ cho rằng ban biên tập báo “Người vô sản” không có quyền giải quyết vấn đề vận mệnh của phái bôn-sê-vích và vấn đề phân liệt trong phái đó. Rất tốt, thưa các ngài. Nếu như ban biên tập báo “Người vô sản” và 15 người bôn-sê-vích là uỷ viên Ban chấp hành trung ương và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, do Đại hội Luân-đôn bầu ra, không có quyền đại biểu cho phái bôn-sê-vích, thì các ngài sẽ hoàn toàn có thể lớn tiếng tuyên bố điều ấy, và các ngài có thể mở một cuộc vận động để lật đổ hoặc bầu lại cơ quan đại diện vô dụng ấy. *Chính các ngài đã mở một cuộc vận động như vậy*, và chỉ sau khi bị một loạt thất bại nào đó, các ngài mới đi chọn lấy việc kêu ca và than vãn. Đồng chí Mác-xi-mốp và đồng chí Ni-cô-la-ép ạ, nếu các đồng chí nêu vấn đề đại hội hay

hội nghị của những người bôn-sê-vích, thế thì tại sao các đồng chí lại không kể cho công chúng biết rằng, *mấy tháng trước đây*, đồng chí “E-ơ” đã đưa ra cho Ban chấp hành đảng bộ Mát-xơ-va một bản dự thảo nghị quyết không tín nhiệm báo “Người vô sản”, và đòi triệu tập một hội nghị của phái bôn-sê-vích để bầu ra một trung tâm tư tưởng mới của phái bôn-sê-vích?

Tại sao các anh lại không nói gì đến việc ấy, hỡi những người bị gạt ra một cách không công bằng?

Tại sao các anh lại không nói đến việc bản nghị quyết của “E-ơ” đã bị toàn thể số phiếu bác đi, chỉ trừ một mình anh ta thôi?

Tại sao các anh lại không nói đến một sự việc là, mùa thu 1908, trong toàn bộ tổ chức Pê-téc-bua, cho tới tận các tổ chức cơ sở, đã diễn ra cuộc đấu tranh xung quanh các bản cương lĩnh hành động của hai khuynh hướng trong phái bôn-sê-vích, giữa phái triệu hồi và những người chống phái triệu hồi, hơn nữa phái triệu hồi đã bị thất bại?

Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép muốn khóc lóc trước công chúng bởi vì họ đã bị thất bại nhiều lần ở nước Nga. Cả “E-ơ” lẫn phái triệu hồi ở Pê-téc-bua đều có quyền tiến hành đấu tranh chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích cho tới tận các tổ chức cơ sở, mà không đợi một cuộc hội nghị nào hết và cũng *không công bố* cương lĩnh hành động của mình trước toàn đảng.

Nhưng ban biên tập báo “Người vô sản”, người đã công khai tuyên chiến với chủ nghĩa triệu hồi từ tháng Sáu 1908, thì sau một năm đấu tranh, một năm tranh luận, một năm cọ xát xung đột, v.v., sau khi triệu tập ba đại biểu của các khu ở Nga ra và một vài uỷ viên ở Nga trong ban biên tập mở rộng, — những người chưa tham gia một cuộc xung đột nào ở nước ngoài, — lại không có quyền tuyên bố *những điều đã thực sự diễn ra*, không có quyền tuyên bố rằng *Mác-xi-mốp đã tự tách ra khỏi ban biên tập*, rằng chủ nghĩa

bôn-sê-vích không giống một chút nào với chủ nghĩa triệu hồi, với chủ nghĩa tối hậu thư và thuyết tạo thần, hay sao?

Xin đừng giả dối nữa, các ngài ạ! Các ngài đã đấu tranh ở nơi mà các ngài tự cho là mình đặc biệt mạnh, và các ngài đã thất bại. Các ngài đã gieo rắc chủ nghĩa triệu hồi cho quần chúng, bất chấp cả quyết định của trung tâm chính thức của phái bón-sê-vích, cũng không đợi một cuộc hội nghị đặc biệt nào cả. Và bây giờ các ngài lại khóc lóc và than phiền, vì trong ban biên tập mở rộng, trong cuộc hội nghị có sự tham gia của các đại biểu khu vực, các ngài lâm vào cảnh bị thiếu số, một thiếu số ít đến nực cười!

Trước mắt chúng ta lại vẫn là cái thủ đoạn thuần túy kiểu phái “Sự nghiệp công nhân” của những phần tử ở ngoài nước: đổ trò “dân chủ” khi trước mắt không có điều kiện cho một chế độ hoàn toàn dân chủ, — lợi dụng việc gây ra mọi sự bất bình “ở ngoài nước”, đồng thời lại từ ngoài nước tổ chức công việc tuyên truyền của họ (thông qua hình thức “trường”) cho chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần, — mở đầu sự phân liệt trong hàng ngũ bón-sê-vích, rồi sau đó lại khóc lóc về sự phân liệt, — lập phe phái của mình (dưới tấm bình phong mở “trường”), và nhờ những giọt nước mắt giả dối về chính sách “chia rẽ” của báo “Người vô sản”.

Thôi đi, xin đủ cái lối cãi vã ấy rồi! Phe phái là sự liên minh tự do của *những kẻ đồng tư tưởng với nhau* trong nội bộ đảng, và sau cuộc đấu tranh hơn một năm nay, cuộc đấu tranh cả ở trong nước Nga lẫn ở ngoài nước, chúng ta hoàn toàn có quyền, chúng ta có trách nhiệm rút ra câu kết luận dứt khoát. Và chúng ta đã rút ra câu kết luận ấy. Các ngài có toàn quyền chống lại kết luận ấy, đưa cương lĩnh hành động của mình ra, dùng cương lĩnh ấy để giành lấy đa số. Nếu như các ngài không làm như vậy, nếu như các ngài tiếp tục chơi trò ú tim và đầu cơ trục lợi bằng cái “chủ nghĩa dân chủ” rẻ tiền ở ngoài nước chứ không công khai liên minh với phái triệu hồi và không nêu

cương lĩnh hành động chung của mình ra, thì các ngài chỉ nhận được sự khinh bỉ xứng đáng với các ngài mà thôi.

Các ngài đang tiến hành một trò chơi hai mặt. Một mặt, các ngài tuyên bố rằng suốt một năm nay, báo “Người vô sản” “hoàn toàn” thi hành một đường lối không bón-sê-vích (và những người ủng hộ các ngài ở Nga cũng đã *nhều lần* cố đưa những quan điểm ấy vào trong các nghị quyết của các ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va). Mặt khác, các ngài lại than khóc vì sự phân liệt, và không chịu thừa nhận việc “gạt ra”. Một mặt, *trên thực tế* các ngài đang kê vai sát cánh với phái triệu hồi và phái tạo thần trên mọi lĩnh vực, mặt khác — các ngài lại từ bỏ họ, cố giả vờ là những người điều hòa, mong muốn điều hòa những người bón-sê-vích với phái triệu hồi và phái tạo thần.

“Các ngài hãy vĩnh viễn gác hy vọng của mình lại”! Các ngài có thể giành lấy đa số cho mình. Các ngài có thể thu được bất kỳ những thắng lợi nào trong bộ phận những người bón-sê-vích chưa trưởng thành. Chúng tôi sẽ không có một sự điều hòa nào cả. Xin các ngài cứ thành lập phái của mình, hay nói cho đúng hơn: xin các ngài cứ tiếp tục xây dựng phái của mình như các ngài đã bắt đầu làm, nhưng các ngài chớ có lừa dối đảng, chớ có lừa dối những người bón-sê-vích. Giờ đây, không có một cuộc hội nghị nào, không có một đại hội nào trên thế giới lại có thể làm cho những người bón-sê-vích điều hòa với phái triệu hồi, với phái tối hậu thư và phái tạo thần. Chúng tôi đã nói, và chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa: mỗi người dân chủ - xã hội bón-sê-vích và mỗi công nhân giác ngộ đều phải tiến hành một sự lựa chọn kiên quyết và dứt khoát.

VI

Che giấu những người đồng tư tưởng với mình, sợ bày tỏ cái cương lĩnh hành động thật sự của mình, phái mới

cố bổ sung chỗ thiếu hụt trong vốn liếng tư tưởng của mình bằng cách mượn *những từ* lấy trong cái kho của những cuộc phân liệt trước đây. Báo “Người vô sản mới”, “đường lối của tờ “Người vô sản mới”” — Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép bắt chước cuộc đấu tranh trước đây chống lại tờ “Tia lửa” mới, kêu lên như vậy.

Một thủ đoạn có sức quyến rũ một số kẻ ngây thơ về mặt chính trị.

Nhưng, thưa các ngài, ngay cả những từ cũ đó các ngài cũng không biết nhắc lại. “Cốt lõi” của khẩu hiệu “phản đối báo “Tia lửa” mới” là ở chỗ phái men-sê-vích, sau khi đã nắm được tờ “Tia lửa” *đã phải* tự mình bắt đầu thực hiện đường lối mới, trong lúc đó thì đại hội (Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, năm 1903) lại phê chuẩn chính đường lối của tờ “Tia lửa” cũ⁵⁵. “Cốt lõi” là ở chỗ phái men-sê-vích đã phải (thông qua miệng Tơ-rốt-xki trong những năm 1903 - 1904) tuyên bố: giữa tờ “Tia lửa” cũ và tờ “Tia lửa” mới, có cả một vực thẳm. Và cho đến nay Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn vẫn cố sức xóa sạch trên mình họ những “dấu vết” của cái thời kỳ mà báo “Tia lửa” cũ dẫn dắt họ.

Hiện nay, tờ “Người vô sản” đã ra tới số 47. Số đầu tiên được xuất bản cách đây đúng ba năm, trong tháng Tám 1906. Trên số *đầu tiên* ấy của tờ “Người vô sản”, đề ngày 21 tháng Tám 1906, chúng ta thấy có một bài *xã luận* “*Bàn về tẩy chay*”, và trong bài xã luận ấy, đã viết rõ trên giấy trắng mực đen rằng: “*Giờ đây, chính là đã đến lúc những người dân chủ - xã hội cách mạng phải từ bỏ tẩy chay*”¹⁾. Từ đó đến nay không hề thấy một số báo “Người vô sản” nào có lấy *một dòng* có lợi cho “chủ nghĩa tẩy chay” (sau năm 1906), chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư,

¹⁾ Xem toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, tr. 13, tr. 431.

không có một dòng nào mà lại không bác bỏ *sự biếm họa ấy đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích*. Thế là hiện nay những người bôn-sê-vích biếm họa ấy lại làm bộ làm tịch, muốn tự so sánh mình với những người *lúc đầu* đã tiến hành cái chiến dịch ba năm của báo “Tia lửa” cũ và đã củng cố đường lối của nó bằng Đại hội II của đảng, rồi *sau đó* đã vạch trần bước ngoặt của tờ “Tia lửa” mới!

“Nguyên biên tập viên của tờ “Tiến lên, một tờ báo phổ thông của công nhân” — đồng chí Mác-xi-mốp bây giờ lại ký như thế, có ý muốn bạn đọc nhớ lại rằng “các con ngỗng đã cứu thành Rô-ma”. Chúng ta sẽ trả lời Mác-xi-mốp về những lời nhắc nhở của anh ta: thái độ của đồng chí đối với đường lối của báo “Tiến lên”⁵⁶ hoàn toàn giống như thái độ của Pô-tơ-rê-xốp đối với tờ “Tia lửa” cũ. Pô-tơ-rê-xốp trước đây là chủ biên của tờ báo ấy, nhưng không phải anh ta lãnh đạo báo “Tia lửa” cũ, mà là báo “Tia lửa” cũ đã lãnh đạo anh ta. Ngay sau khi anh ta tỏ ý muốn thay đổi đường lối, thì phái “Tia lửa” cũ liền từ bỏ anh ta. Và giờ đây, thậm chí ngay cả bản thân Pô-tơ-rê-xốp cũng đang cố hết sức rửa sạch cái “tội lỗi của thời niên thiếu”, tức là xóa sạch cái việc anh ta tham gia vào ban biên tập báo “Tia lửa” cũ.

Không phải Mác-xi-mốp lãnh đạo tờ “Tiến lên”, mà là báo “Tiến lên” lãnh đạo Mác-xi-mốp. Chúng có là: báo “Tiến lên” không hề nói *một lời nào*, và cũng không thể nói *một lời nào* có lợi cho chủ trương tẩy chay Đu-ma III. Mác-xi-mốp đã hành động rất sáng suốt và rất tốt khi anh ta để cho báo “Tiến lên” lãnh đạo mình. Bây giờ thì Mác-xi-mốp bắt đầu lại bịa ra (hay giúp cho phái triệu hồi bịa ra thì cũng vậy) *một đường lối*, đường lối này nhất định sẽ dẫn anh ta cũng như Pô-tơ-rê-xốp, tới vũng lầy.

Đồng chí Mác-xi-mốp, xin đồng chí nhớ cho điều này: cơ sở để so sánh thì nên lấy toàn bộ khuynh hướng chính trị - tư tưởng chứ không nên lấy những “lời”, những “khẩu

hiệu” mà một người nào đó *học thuộc lòng* nhưng lại không hiểu gì ý nghĩa của chúng cả. Trong ba năm, từ 1900 đến 1903, chủ nghĩa bôn-sê-vích đã lãnh đạo tờ “Tia lửa” cũ và, với tư cách là một khuynh hướng hoàn chính, đã tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa men-sê-vích. Những người men-sê-vích đã đi lại rất lâu với kẻ đồng minh mới đối với họ, tức là với những người chống lại phái “Tia lửa”, với phái “Sự nghiệp công nhân”, cho đến khi họ trao Pê-tơ-rê-xốp (và chỉ một mình Pô-tơ-rê-xốp thôi ư?) cho Prô-cô-pô-vích. Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã lãnh đạo tờ “Người vô sản” cũ (năm 1906 - 1909) theo tinh thần kiên quyết đấu tranh chống “chủ nghĩa tẩy chay”, v.v., và với tư cách là một khuynh hướng hoàn chính, nó đã tiến hành đấu tranh chống những kẻ hiện nay đang bịa đặt ra “chủ nghĩa triệu hồi”, “chủ nghĩa tối hậu thư”, “thuyết tạo thần”, v.v.. Những người men-sê-vích đã muốn uốn nắn tờ “Tia lửa” cũ theo tinh thần của Mác-tư-nốp và “phái kinh tế”, — và họ đã bị thất bại vì điều đó. Các ngài đang muốn uốn nắn tờ “Người vô sản” cũ theo tinh thần của “E-ơ”, của phái triệu hồi và phái tạo thần, — thì các ngài cũng sẽ vì thế mà bị thất bại.

Còn việc “ngả về phía Plê-kha-nốp” thì sao, — Mác-xi-mốp dương dương đắc ý nói. Còn việc thành lập “trung tâm của phái mới” thì sao? Và anh chàng “tự xưng là bôn-sê-vích” của chúng ta tuyên bố “phủ nhận” điều nói rằng “người ta đang muốn nói đến việc thực hiện tư tưởng lập “một trung tâm”” chỉ là một thủ đoạn “ngoại giao”!

Những tiếng la ó đó của Mác-xi-mốp chống lại thủ đoạn “ngoại giao” và chống lại sự “liên kết với Plê-kha-nốp” đáng bị chê cười. Và cả ở đây nữa, những người bôn-sê-vích biếm họa vẫn trung thành với mình: họ định ninh *học thuộc lòng* rằng trong những năm 1906 - 1907, Plê-kha-nốp đã tiến hành một chính sách cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Và họ nghĩ rằng, nếu như cứ lặp đi lặp lại điều ấy nhiều

hơn nữa, dù có không hiểu được những thay đổi đang diễn ra, thì điều đó cũng có nghĩa là “tinh thần cách mạng” cao nhất.

Thật ra, bắt đầu từ Đại hội Luân-đôn, “các nhà ngoại giao của báo “Người vô sản” bao giờ cũng công khai tiến hành và đã triệt để tiến hành một đường lối có tính đảng nhằm chống lại những sự cường điệu có tính chất biếm họa của đầu óc bè phái, tiến hành đường lối bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại sự phê phán chủ nghĩa Mác. Hiện nay, những lời la ó của Mác-xi-mốp có hai nguồn gốc: một mặt, bắt đầu từ Đại hội Luân-đôn đến nay, bao giờ cũng có một số người bôn-sê-vích (ví dụ: A-léch-xin-xki) nói rằng: có sự thay thế đường lối bôn-sê-vích bằng đường lối “điều hòa”, đường lối “Ba-lan - Lát-vi-a”, v.v.. Những người bôn-sê-vích rất ít khi thực sự chú trọng tới những lời hoàn toàn ngớ ngẩn ấy, những lời nói ấy chỉ chứng tỏ một thứ tư duy đã bị chai cứng. Mặt khác, nhóm viết sách, trong đó Mác-xi-mốp đã tham gia, một nhóm mà bao giờ cũng chỉ đứng một chân ở trong Đảng dân chủ - xã hội, trong một thời kỳ dài, nhóm này đã coi Plê-kha-nốp là kẻ thù chủ yếu của những khuynh hướng tạo thần chủ nghĩa, v.v. của họ. Đối với nhóm ấy, không có cái gì đáng sợ hơn Plê-kha-nốp. Không có cái gì phá hoại hy vọng *của họ* — hy vọng muốn gieo rắc những tư tưởng của họ vào đảng công nhân — hơn là việc “liên kết với Plê-kha-nốp”.

Vậy là những phần tử đó có hai loại: tính chất bè phái đã chai đi rồi, không hiểu được nhiệm vụ của phái bôn-sê-vích về mặt xây dựng đảng, và những phần tử bè phái - văn đàn theo phái tạo thần và che đậy cho thuyết tạo thần — những phần tử thuộc hai loại đó giờ đây kết lại với nhau theo một “cương lĩnh hành động: *chống* sự “liên kết với Plê-kha-nốp” chống đường lối “điều hòa”, “Ba-lan - Lát-vi-a” của báo “Người vô sản”, v. v..

Tờ “Nhật ký”, số 9 của Plê-kha-nốp mới vừa được xuất bản hiện nay đã giải thoát cho chúng tôi khỏi sự cần thiết

phải giải thích một cách đặc biệt tỉ mỉ cho bạn đọc thấy toàn bộ tính chất biếm họa của bản “cương lĩnh hành động” ấy của những người bôn-sê-vích biếm họa. Plê-kha-nốp đã bóc trần chủ nghĩa thủ tiêu của tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” và thủ đoạn ngoại giao của các biên tập viên tờ báo ấy, và ông ta tuyên bố rằng ông không đi “cùng một con đường” với Pô-tơ-rê-xốp, một người hiện nay không còn là người cách mạng nữa. Hiện nay, bất cứ người dân chủ - xã hội nào cũng đều hiểu rõ rằng *những người công nhân* theo phái men-sê-vích sẽ đi theo Plê-kha-nốp và chống lại Pô-tơ-rê-xốp. Ai cũng hiểu rõ rằng sự phân liệt xảy ra trong hàng ngũ men-sê-vích đang khẳng định đường lối của phái bôn-sê-vích. Ai cũng hiểu rõ rằng việc Plê-kha-nốp tuyên bố ủng hộ đường lối *của đảng* chống lại chính sách phân liệt của phái thủ tiêu là một thắng lợi *to lớn* của phái bôn-sê-vích, phái này giờ đây đang chiếm địa vị hàng đầu ở trong đảng.

Chủ nghĩa bôn-sê-vích sở dĩ thu được thắng lợi to lớn ấy là do nó đã thi hành đường lối đảng của mình, *bất chấp* những tiếng la ó của bọn ngốc nghếch “tả” khuynh và các trước tác gia thuộc phái tạo thần. Chỉ có những hạng người ấy mới sợ gần gũi với Plê-kha-nốp, người đang vạch mặt và đui bọn Pô-tơ-rê-xốp ra khỏi đảng công nhân. Chỉ có trong vũng lầy của nhóm tạo thần hoặc của những kẻ sinh những câu học thuộc lòng thì “cương lĩnh hành động” dưới đây mới có thể giành được thắng lợi: “chống sự liên kết với Plê-kha-nốp”, *nghĩa là* chống lại việc gần gũi với những người men-sê-vích ủng hộ đảng, để đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu, chống lại việc gần gũi với những người mác-xít chính thống (điều này không có lợi đối với nhóm trước tác gia Ê-rô-ghin), chống lại việc đảng chiến đấu giành thắng lợi hơn nữa cho đường lối và sách lược dân chủ - xã hội cách mạng.

Chúng ta, những người bôn-sê-vích, chúng ta có thể chỉ ra những thành tựu to lớn trong công cuộc chiến đấu

ấy. Chúng ta đã tranh thủ được, về mặt tư tưởng, Rô-da Lúcxăm-bua và Các-lơ Cau-xky — những người dân chủ - xã hội thường viết cho người Nga và trong chừng mực ấy họ tham gia đảng chúng ta, — mặc dù trong giai đoạn đầu của sự phân liệt (1903), họ hoàn toàn có cảm tình với phái men-sê-vích. Sở dĩ đã tranh thủ được là vì những người bôn-sê-vích không dung túng sự “phê phán” chủ nghĩa Mác, là vì những người bôn-sê-vích bảo vệ không phải câu chữ của học thuyết *của* phái *mình* — đúng là *của* *mình* — mà là bảo vệ tinh thần và ý nghĩa chung của sách lược dân chủ - xã hội cách mạng. Từ nay về sau, chúng ta cũng vẫn sẽ đi theo con đường đó, chúng ta sẽ tiến hành một cuộc chiến tranh còn khốc liệt hơn nữa chống lại lối thiếu suy nghĩ kiểu một sách và đùa rồn vô tâm với những câu đã học thuộc lòng, chống lại chủ nghĩa xét lại trên phương diện lý luận của nhóm trước tác gia thuộc phái tạo thần.

Hiện nay hai trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa đã hình thành một cách hoàn toàn rõ ràng trong những người dân chủ - xã hội Nga: trào lưu của Pô-tơ-rê-xốp và trào lưu của Mác-xi-mốp. Pô-tơ-rê-xốp buộc phải sợ Đảng dân chủ - xã hội, bởi vì từ nay về sau, đường lối *của anh ta* không còn hy vọng gì được thực hiện ở trong Đảng dân chủ - xã hội nữa. Mác-xi-mốp cũng buộc phải sợ Đảng dân chủ - xã hội, bởi vì hiện nay hết hy vọng thực hành đường lối *của anh ta* ở trong đảng đó. Cả hai sẽ dùng đủ mọi cách để ủng hộ và bao che cho những nhóm trước tác gia đặc biệt cùng với những cách thức độc đáo của những nhóm trước tác gia đó trong việc xét lại chủ nghĩa Mác. Cả hai đều sẽ bám lấy việc duy trì tư tưởng tiểu tổ — như là bám lấy một tia hy vọng cuối cùng — để chống lại tính đảng, bởi vì Pô-tơ-rê-xốp đôi khi còn có thể giành được thắng lợi trong một nhóm men-sê-vích được lựa chọn chai sạn nhất, Mác-xi-mốp đôi khi còn có thể được những nhóm bôn-sê-vích được lựa chọn chai sạn nhất khoác cho một vòng hoa nguyệt

quế, nhưng cả hai đều sẽ không bao giờ chiếm được một vị trí vững chắc ở trong hàng ngũ những người mác-xít, cũng như ở trong một đảng công nhân thật sự dân chủ - xã hội. Cả hai đều đại diện cho hai khuynh hướng tiểu tư sản, có tính hạn chế như nhau, đối lập nhau nhưng lại bổ sung cho nhau, ở trong Đảng dân chủ - xã hội.

VII

Chúng ta đã chỉ rõ bộ tư lệnh của phái mới là những người như thế nào. Đội quân của nó được tuyển từ đâu ra? Từ những phần tử dân chủ - tư sản đã gia nhập đảng công nhân trong thời kỳ cách mạng. Ở đâu và lúc nào giai cấp vô sản cũng đều được tuyển từ giai cấp tiểu tư sản ra, ở đâu và lúc nào nó cũng đều gắn với giai cấp tiểu tư sản bằng hàng nghìn bạc thang, hàng nghìn giới tuyến, hàng nghìn sắc thái có tính chất quá độ. Khi đảng công nhân phát triển đặc biệt nhanh (như tình hình nước ta trong những năm 1905 - 1906) thì không tránh khỏi tình trạng một khối đông những phần tử bị tiêm nhiễm tinh thần tiểu tư sản xâm nhập vào đảng. Và điều đó không có gì là tệ hại cả. Nhiệm vụ lịch sử của giai cấp vô sản là hun đúc lại, dạy lại, cải tạo tất cả những phần tử của xã hội cũ mà giai cấp vô sản thừa hưởng được dưới dạng những phần tử xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản. Nhưng muốn làm được điều đó thì giai cấp vô sản cần phải cải tạo được những người xuất thân từ giai cấp tiểu tư sản, phải ảnh hưởng đến họ, chứ không phải để họ ảnh hưởng đến giai cấp vô sản. Rất nhiều “người dân chủ - xã hội của những ngày tự do”, mới gia nhập Đảng dân chủ - xã hội trong những ngày ham mê, những ngày hội, trong những ngày có những khẩu hiệu rục rờ, trong những ngày thắng lợi của giai cấp vô sản làm choáng váng đầu óc cả những phần tử trí thức thuần túy tư sản, — rất nhiều những người đó đã bắt đầu *học tập một cách*

nghiêm túc, học tập chủ nghĩa Mác, học tập công tác kiên định của giai cấp vô sản; những người đó bao giờ cũng vẫn sẽ là những người dân chủ - xã hội, những người mác-xít. Một số người khác thì đã không kịp hoặc không học được một chút gì cả của đảng vô sản, trừ mấy chữ đã học thuộc lòng, mấy khẩu hiệu “rục rờ” đã nhớ nhập tâm, một vài câu về “chủ nghĩa tẩy chay”, “chủ nghĩa xung kích”, v.v.. Khi nào những phần tử đó muốn gán ép đảng công nhân đi theo những “lý luận” của họ, thế giới quan của họ, tức là tính chất hạn chế của họ, thì sự phân liệt với họ sẽ không thể nào tránh khỏi.

Số phận của phái tẩy chay Đu-ma III đã chỉ rõ một cách tuyệt vời, bằng thí dụ cụ thể, sự khác nhau giữa hai loại phần tử ấy.

Phần lớn những người bôn-sê-vích, chân thành say sưa với nguyện vọng muốn trực tiếp đấu tranh ngay với những anh hùng ngày 3 tháng Sáu, thì đã thiên về chủ trương tẩy chay Đu-ma III, nhưng họ đã biết cách rất nhanh chóng ứng phó được với tình hình mới. Họ không lặp lại những chữ đã học thuộc lòng, mà chăm chú quan sát những điều kiện lịch sử mới, đào sâu suy nghĩ đến việc tại sao cuộc sống lại diễn ra như thế, chứ không diễn ra một cách khác, họ làm việc bằng đầu óc, chứ không phải chỉ bằng đầu lưỡi, họ tiến hành công tác vô sản một cách nghiêm chỉnh và kiên trì, và họ đã nhanh chóng hiểu được toàn bộ sự ngu xuẩn, toàn bộ sự nghèo nàn của “chủ nghĩa triệu hồi”. Một số người khác thì bám vào chữ, đi lấy những chữ mà họ đã không hiểu thấu đáo để vạch ra “đường lối của mình”, la ó về “chủ nghĩa tẩy chay, chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư”, đi thay thế công tác cách mạng - vô sản, một công tác xuất phát từ những điều kiện lịch sử nhất định, bằng những lời la ó đó; họ đi thu nhặt tất cả và dù mọi phần tử chưa trưởng thành trong phái bôn-sê-vích để lập ra một phái mới. Hỡi các ngài thân mến, xin các ngài hãy

cuốn gói cho rồi! Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để dạy các ngài học chủ nghĩa Mác và công tác dân chủ - xã hội. Giờ đây chúng tôi tuyên chiến một cách kiên quyết nhất và không điều hòa với phái thủ tiêu từ phía hữu và phía tả đang làm thoái hóa đảng của giai cấp công nhân bằng chủ nghĩa xét lại trong lĩnh vực lý luận, và bằng những phương pháp tiểu thị dân trong chính sách và sách lược.

*Phụ trương của số 47- 48,
báo “Người vô sản”, ngày
II (24) tháng Chín 1909*

*Theo đúng bản in
trong phụ trương*

LẠI BÀN VỀ TÍNH ĐẢNG VÀ TÍNH KHÔNG ĐẢNG PHÁI

Không còn nghi ngờ gì nữa, vấn đề những ứng cử viên là đảng viên của các đảng và không thuộc đảng nào, cần thiết và “không cần thiết”, là một trong những vấn đề quan trọng nhất — nếu không phải là vấn đề quan trọng nhất — trong cuộc bầu cử hiện nay vào Đu-ma ngày nay. Các cử tri và đông đảo quần chúng đang theo dõi cuộc bầu cử, trước hết và trên hết, cần phải hiểu rõ *tại sao* cần tiến hành bầu cử, nhiệm vụ *gì* đang đặt ra trước một đại biểu Đu-ma, sách lược của đại biểu Pê-téc-bua tham gia Đu-ma III phải *như thế nào*. Nhưng chỉ với điều kiện là toàn bộ cuộc vận động bầu cử phải được tiến hành theo tinh thần tính đảng thì mới có thể hiểu rõ được tất cả những điều đó một cách thật sự đầy đủ và chính xác.

Đối với những ai muốn bảo vệ, trong cuộc bầu cử, lợi ích của quần chúng thật sự rộng rãi và hết sức rộng rãi trong dân cư, thì nhiệm vụ nâng cao giác ngộ chính trị của quần chúng phải được đặt lên hàng đầu. Trong mối quan hệ khăng khít với việc nâng cao tinh thần giác ngộ ấy, sự tập hợp quần chúng phù hợp với lợi ích thật sự của giai cấp này hay giai cấp khác trong dân cư, đang được xác định một cách rõ ràng hơn. Ngay cả trong những trường hợp thành công đặc biệt, mọi tính không đảng phái bao giờ cũng nói lên ý thức chính trị không rõ ràng và không phát triển của cả ứng cử viên lẫn của tập đoàn hay các chính

đảng ủng hộ ứng cử viên ấy, và của những quần chúng tham gia vào việc bầu ứng cử viên ấy.

Đối với tất cả những đảng hỗn loạn, trong bầu cử theo đuổi nhiệm vụ thoả mãn lợi ích của những nhóm người này hay nhóm người kia trong các tầng lớp hữu sản, thì việc phát triển ý thức của quần chúng bao giờ cũng được đặt vào hàng thứ hai, còn tính chất rõ ràng trong việc tập hợp quần chúng trên cơ sở giai cấp thì hầu như bao giờ cũng là việc không nên có và nguy hiểm. Đối với những ai không muốn đứng lên bảo vệ các chính đảng tư sản, thì sự rõ ràng trong ý thức chính trị và sự rõ ràng trong việc tập hợp trên cơ sở giai cấp lại là điều cao hơn cả. Đương nhiên, trong những điều kiện nhất định, những điều kiện thuộc loại đặc biệt, điều đó không gạt bỏ những hành động chung tạm thời của các chính đảng khác nhau, nhưng điều đó nhất thiết loại trừ mọi hành động không có tính đảng và mọi hành động làm yếu hay làm lu mờ tính đảng.

Nhưng chính do chúng ta bảo vệ tính đảng về mặt nguyên tắc, vì lợi ích của quần chúng rộng rãi, vì để làm cho họ thoát khỏi mọi loại ảnh hưởng của giai cấp tư sản, vì để cho những sự tập hợp trên cơ sở giai cấp được hoàn toàn rõ ràng và hết sức rõ ràng, chính vậy cho nên chúng ta cần phải ra sức phấn đấu và theo dõi một cách chặt chẽ nhất để tính đảng *không phải* chỉ thể hiện ở lời nói mà là ở việc làm.

Ứng cử viên không thuộc đảng nào Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép — người đã bị gán cho cái biệt danh là ứng cử viên “không cần thiết” — đã trình bày rằng, nói theo nghĩa chặt chẽ, thì ở trong cuộc bầu cử tại Pê-téc-bua không có ứng cử viên nào mang tính đảng cả. Ý kiến đó không đúng đến nỗi chẳng cần phải bàn đến việc bác bỏ nó nữa. Về tính đảng của các ứng cử viên Cút-le và N. Đ. Xô-cô-lốp, thì không thể nghi ngờ gì nữa. Sở dĩ Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép bị lầm lẫn, một phần là vì cả hai đảng đưa ra hai

ứng cử viên ấy đều không có sinh hoạt đảng hoàn toàn công khai. Nhưng tình hình đó chỉ làm khó khăn cho việc tiến hành bầu cử theo tinh thần tính đảng, chứ không thủ tiêu sự cần thiết của việc tiến hành bầu cử theo tinh thần tính đảng. Cúi đầu trước những khó khăn ấy, bó tay trước những khó khăn ấy — điều đó hoàn toàn có nghĩa là làm theo nguyện vọng của ngài Xtô-lư-pin muốn được nghe “phái đối lập” (cái gọi là phái đối lập) chứng thực cho cái “tinh thần lập hiến” của ngài ấy.

Đối với quần chúng tham gia vào cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua, thì điều đặc biệt quan trọng hiện nay là kiểm nghiệm xem những đảng nào bó tay trước những khó khăn ấy, và những đảng nào vẫn giữ nguyên cương lĩnh và khẩu hiệu của mình; những đảng nào định cố “thích ứng” với chế độ phản động, theo ý nghĩa là rút bớt, thu hẹp hoạt động của mình trong Đu-ma, thu hẹp báo chí của mình, tổ chức của mình vào trong khuôn khổ của chế độ đó, và những đảng nào đã thích ứng theo ý nghĩa là thay đổi một vài hình thức hoạt động, chứ tuyệt nhiên không phải theo ý nghĩa là cắt bớt những khẩu hiệu của mình ở trong Đu-ma, tuyệt nhiên không phải theo ý nghĩa là thu hẹp báo chí, tổ chức, và v. v. của mình vào trong khuôn khổ của chế độ đó. Một sự kiểm tra có tính chất toàn diện như thế, căn cứ vào lịch sử của các chính đảng, căn cứ vào những sự kiện thực tế trong hoạt động của họ ở trong và ngoài Đu-ma, là nội dung chủ yếu của cuộc vận động bầu cử. Trong hoàn cảnh mới, khó khăn hơn đối với phái dân chủ, quần chúng một lần nữa phải tìm hiểu *những chính đảng* muốn mang danh hiệu là những đảng dân chủ. Quần chúng phải tìm hiểu thêm nhiều nữa về những sự khác nhau giữa phái dân chủ - tư sản và phái dân chủ lần này đang đề cử N. Đ. Xô-cô-lốp, tìm hiểu những sự khác nhau giữa thế giới quan của họ, giữa mục đích cuối cùng của họ, giữa thái độ của họ đối với nhiệm vụ của phong trào giải phóng quốc tế vĩ đại,

giữa khả năng của họ trong việc bảo vệ những lý tưởng và những con đường của phong trào giải phóng ở Nga. Qua cuộc vận động bầu cử này, quần chúng phải trở nên có tính đảng hơn, phải nhận thức được một cách rõ ràng hơn về lợi ích, nhiệm vụ, khẩu hiệu, quan điểm và phương pháp hành động của các giai cấp khác nhau, — đó là cái kết quả không gì lay chuyển nổi mà khuynh hướng chính trị do N. Đ. Xô-cô-lốp đại biểu sẽ đánh giá cao hơn cả, và nó sẽ biết cách đạt tới kết quả đó bằng một công tác kiên trì nhất, kiên cường nhất, kiên định nhất và toàn diện nhất.

*“Ngày mới”, số 9, ngày 14
(27) tháng Chín 1909
Ký tên: Vl. I-lin*

*Theo đúng bản đăng
trên báo “Ngày mới”*

MẠNH ĐÀM VỚI NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH PÊ-TÉC-BUA

Khi số báo “Người vô sản” này tới nước Nga thì cuộc vận động bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua đã kết thúc rồi. Vì thế, giờ đây nói chuyện với những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua — cũng như với tất cả những người dân chủ - xã hội Nga — về cuộc đấu tranh chống phái tối hậu thư, cuộc đấu tranh đã nổ ra gay gắt đến mức hầu như đưa đến một sự phân liệt hoàn toàn trong thời gian có cuộc bầu cử ở Xanh Pê-téc-bua và có một ý nghĩa to lớn đối với toàn bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội ở Nga, — cũng là việc làm hoàn toàn đúng lúc.

Trước tiên, cần phải xác định rõ bốn giai đoạn của cuộc đấu tranh ấy, sau đó, chúng ta sẽ bàn kỹ đến ý nghĩa của cuộc đấu tranh và một số điểm bất đồng giữa chúng ta với một bộ phận những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Bốn giai đoạn ấy là: 1) Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” họp ở nước ngoài đã xác định một cách dứt khoát thái độ của những người bôn-sê-vích đối với phái triêu hồi và phái tối hậu thư, cũng như đã ghi nhận sự ly khai của đồng chí Mác-xi-mốp (báo “Người vô sản”, số 46 và phụ trương của số ấy¹⁾). — 2) Trong một tờ báo khổ nhỏ đặc biệt lấy tên là “Báo cáo của các biên tập viên đã bị gạt ra khỏi ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” gửi

¹⁾ Xem tập này, tr. 3 - 14, 39 - 51, 52 - 62.

các đồng chí bôn-sê-vích” cũng được in và phân phát ở ngoài nước, hai đồng chí Mác-xi-mốp và Ni-cô-la-ép (được các đồng chí Ma-rát và Đô-mốp ủng hộ một phần và có điều kiện) đã trình bày quan điểm của họ đối với đường lối của báo “Người vô sản”, coi đường lối ấy là “men-sê-vích”, v. v., và đã bào chữa cho chủ nghĩa tối hậu thư của họ. Việc phân tích tờ báo khổ nhỏ ấy đã được trình bày trong tờ phụ trương đặc biệt của báo “Người vô sản”, số 47 - 48¹⁾. — 3) Ngay từ đầu cuộc vận động bầu cử ở Xanh-pê-téc-bua, Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua của đảng ta đã thông qua một nghị quyết có tính chất tối hậu thư chủ nghĩa về vấn đề bầu cử. Nguyên văn của bản nghị quyết ấy sẽ được dẫn ra dưới đây. — 4) Việc thông qua nghị quyết ấy đã gây nên một trận bão táp thật sự trong những nhóm đảng viên bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua. Con bão táp ấy diễn ra cả từ trên xuống, cả từ dưới lên, nếu có thể nói được như vậy. “Từ trên xuống” tức là nói sự phẫn nộ và phản đối của các đại biểu Ban chấp hành trung ương và của các ủy viên ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. “Từ dưới lên” — tức là nói việc triệu tập cuộc hội nghị riêng liên khu của công nhân và cán bộ dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Hội nghị ấy đã thông qua một nghị quyết (nguyên văn xin xem ở dưới) ủng hộ ban biên tập báo “Người vô sản” nhưng lại lên án gay gắt “những bước phân liệt” *cả của ban biên tập ấy, cả của phái triệu hồi - tối hậu thư*. Sau đó, Ủy ban thực hiện và Ban chấp hành đảng bộ Xanh Pê-téc-bua đã triệu tập một cuộc họp mới, và nghị quyết có tính chất tối hậu thư chủ nghĩa *đã bị bãi bỏ*. Một bản nghị quyết mới, theo tinh thần của đường lối báo “Người vô sản”, đã được thông qua. Bản nghị quyết đó được đăng toàn văn trong phần tin tức của số này.

¹⁾ Xem tập này, tr. 92 - 138.

Quá trình cơ bản của các sự kiện là như thế. Ý nghĩa của cái “chủ nghĩa tối hậu thư” lừng tiếng ở trong đảng ta giờ đây đã được soi sáng một cách hết sức rõ ràng *trong thực tiễn*, và tất cả những người dân chủ - xã hội Nga đều phải suy nghĩ kỹ về những vấn đề đang tranh chấp. Sau nữa, việc một bộ phận những người đồng tư tưởng với chúng ta ở Pê-téc-bua lên án cái đường lối “phân liệt” của chúng ta, cũng cho chúng ta một cơ hội rất tốt để *trình bày* một cách dứt khoát trước tất cả những người bôn-sê-vích cả về vấn đề quan trọng này. Giờ đây “trình bày” đến cùng thì còn tốt hơn là gây ra những sự đụng chạm mới và những sự “hiểu lầm” trong mỗi bước công tác thực tiễn.

Trước hết, chúng tôi xin thuật lại *một cách chính xác* lập trường của chúng tôi trong vấn đề phân liệt, ngay sau Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. Trong bản “Thông báo” về cuộc hội nghị này (phụ trương báo “Người vô sản”, số 46¹⁾), ngay từ đầu đã nói rằng chủ nghĩa tối hậu thư, với tính cách là một khuynh hướng yêu cầu gửi tối hậu thư cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, đã nghiêng ngả giữa chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Bản “Thông báo” nói: một trong những phần tử tối hậu thư ở ngoài nước “thừa nhận rằng, trong thời gian gần đây, hoạt động của đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã tốt lên rất nhiều, cho nên hiện nay đồng chí đó không nghĩ đến việc gửi ngay lập tức tối hậu thư cho đảng đoàn”.

“Đương nhiên, có thể chung sống được trong cùng một nhóm với những phần tử thuộc phái tối hậu thư *kiểu như vậy*... — bản “Thông báo” tiếp tục nói đúng như thế. — Với những người bôn-sê-vích thuộc phái tối hậu thư *kiểu đó*, không thể có chuyện phân liệt được”. Thậm chí ngay cả việc nói đến sự phân liệt ấy cũng đáng buồn cười rồi.

¹⁾ Xem tập này, tr. 3 - 14.

Trong trang hai của bản “Thông báo” chúng ta đọc thấy:

Những cán bộ địa phương nào lại hiểu các nghị quyết của Hội nghị là một lời kêu gọi khai trừ những công nhân bị ảnh hưởng của chủ nghĩa triệu hồi, hay hơn nữa là lời kêu gọi giải tán ngay những tổ chức trong đó có những phần tử thuộc phái triệu hồi, thì như thế là phạm sai lầm nghiêm trọng. Chúng tôi xin ngăn ngừa một cách kiên quyết nhất để cho các cán bộ ở địa phương khỏi làm những bước như vậy”.

Thiết nghĩ, không thể nào nói rõ ràng hơn được nữa. Sự ly khai của đồng chí Mác-xi-mốp, người đã *từ chối không chịu phục tùng* các nghị quyết của Hội nghị, là không thể tránh khỏi. Chúng tôi không những không tuyên bố cắt đứt với những phần tử dao động, không kiên định trong phái triệu hồi - tối hậu thư, mà còn kiên quyết ngăn ngừa sự cắt đứt ấy.

Bây giờ, xin hãy nhìn lại giai đoạn thứ hai của cuộc đấu tranh. Đồng chí Mác-xi-mốp và đồng bọn đã cho phát hành một tờ báo khổ nhỏ ở nước ngoài, trong đó một mặt buộc tội chúng tôi là chia rẽ, mặt khác lại tuyên bố rằng đường lối của báo “Người vô sản” mới (mà họ bảo là nó phản bội báo “Người vô sản” cũ, phản bội chủ nghĩa bôn-xê-vích cũ) là đường lối men-sê-vích, đường lối “Đu-ma”, v.v.. Chính bản thân mình đã thừa nhận là không có sự nhất trí về tư tưởng, nhưng lại than phiền về sự phân liệt trong phái, *tức là trong khối liên minh của những người đồng tư tưởng ở trong nội bộ đảng*, như vậy chẳng đáng buồn cười hay sao? Bảo vệ cho chủ nghĩa tối hậu thư của mình, đồng chí Mác-xi-mốp và đồng bọn đã viết trên tờ báo khổ nhỏ của họ rằng “khi ấy (tức là trong điều kiện thế lực phản động hoạt động điên cuồng và ngày càng tăng mạnh lên, điều kiện đặc trưng của giai đoạn hiện nay), đảng không thể tiến hành một cuộc vận động bầu cử lớn và rầm rộ, không thể có được một sự đại diện xứng đáng với mình ở trong nghị viện”, — rằng “thế thì vấn đề về bản

thân sự hữu ích của việc tham gia một cơ quan đại nghị giả, cũng đáng nghi ngờ và còn là vấn đề tranh cãi”, — rằng báo “Người vô sản” “về thực chất” đã “chuyển sang quan điểm men-sê-vích muốn thực hiện hoạt động nghị trường với bất cứ giá nào”. Những câu đó lại còn được kèm theo một sự lập lờ bảo vệ cho chủ nghĩa triệu hồi (“phái triệu hồi chưa bao giờ (!!!) phát biểu theo ý nghĩa là chống hoạt động nghị trường nói chung”), và lập lờ đoạn tuyệt với chủ nghĩa đó (họ muốn nói: chúng tôi không phải là phái triệu hồi; hiện nay đảng không nên thủ tiêu đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; “đảng nên” “quyết định xem tất cả những công việc ấy — tức là việc tham gia vào Đu-ma III — rốt cuộc có lợi cho đảng hay không”, làm như thế đảng *còn chưa quyết định* vấn đề ấy!).

Cái lối lập lờ ấy của Mác-xi-mốp và đồng bọn đã đánh lừa và đang đánh lừa nhiều người; họ nói: những người như vậy, những người hoàn toàn không từ chối chấp hành những nghị quyết của đảng, và chỉ bảo vệ một cách thận trọng sự đánh giá hơi khác một chút của mình về sách lược, thì liệu có thể làm hại gì cho đảng, hay ngay cả cho phái?

Quan điểm đó về sự tuyên truyền của Mác-xi-mốp và đồng bọn là một quan điểm rất phổ biến trong số công chúng không biết suy nghĩ, tin vào *những lời nói* mà không tính đến *ý nghĩa chính trị cụ thể* của những câu lập lờ, thận trọng, ngoại giao trong tình hình *hiện nay* của đảng. Hiện nay, loại công chúng ấy đã nhận được một bài học tuyệt vời.

Báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp và đồng bọn đề ngày 3/16 tháng Bảy 1909. Trong tháng Tám, Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Xanh Pê-téc-bua, với *ba* phiếu tối hậu thư chống lại hai, đã thông qua một nghị quyết như sau về cuộc vận động bầu cử sắp tới (hiện nay thì đã kết thúc) ở Pê-téc-bua:

“Về vấn đề bầu cử, Ủy ban thực hiện quyết định: tuy không coi Đu-ma nhà nước và đảng đoàn của chúng ta ở trong Đu-ma là có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt, nhưng tuân theo nghị quyết của toàn đảng, chúng ta sẽ tiến hành bầu cử mà không đụng đến tất cả lực lượng hiện có; chỉ cần đưa những ứng cử viên của mình ra để thu hút số phiếu dân chủ – xã hội và thành lập ủy ban bầu cử, rồi thông qua đại diện của mình mà bắt nó phải phục tùng Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua”.

Mời bạn đọc hãy so sánh nghị quyết ấy với tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp ở ngoài nước. Việc so sánh hai văn kiện ấy là một phương tiện tốt nhất và đúng đắn nhất để làm cho công chúng nhận rõ ý nghĩa *thật sự* của tập đoàn Mác-xi-mốp ở ngoài nước. Cũng như tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp, nghị quyết ấy thể hiện sự phục tùng đảng, — và cũng như Mác-xi-mốp, bản nghị quyết ấy, *về nguyên tắc*, bảo vệ chủ nghĩa tối hậu thư. Chúng tôi tuyệt nhiên không muốn nói rằng phái tối hậu thư ở Pê-téc-bua đã trực tiếp làm theo tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp, — về điều đó chúng tôi không có một tài liệu nào cả. Và lại, điều ấy cũng không quan trọng. Chúng tôi khẳng định rằng ở đây, sự đồng nhất *về tư tưởng* trong lập trường chính trị đã rõ ràng. Chúng tôi khẳng định rằng thí dụ đó đã bộc lộ một cách đặc biệt rõ *lối vận dụng trên thực tế* thứ chủ nghĩa tối hậu thư “thận trọng”, “ngoại giao”, tế nhị, lập lờ — tùy các bạn muốn gọi như thế nào cũng được, — lối vận dụng mà bất cứ một người nào có quan hệ gần gũi với công tác đảng cũng đều biết qua *hàng trăm* trường hợp tương tự, nhưng ít “rầm rộ” hơn, và không được ghi vào văn kiện chính thức, những trường hợp đụng chạm tới những điều mà người đảng viên Đảng dân chủ – xã hội không thể kể lại cho công chúng được, vì lý do bí mật, v.v.. Dĩ nhiên, nghị quyết Pê-téc-bua ít khéo léo hơn về kỹ thuật văn chương so với tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp. Nhưng trong thực tiễn thì các quan điểm của Mác-xi-mốp bao giờ (hoặc 999 trong 1000 trường hợp) cũng không phải do bản

thân Mác-xi-mốp, mà là do những người ít “khéo léo” hơn, cùng phe của anh ta. Vận dụng trong các tổ chức địa phương. Đối với đảng, điều đáng chú ý không phải là xét xem kẻ nào xóa dấu vết một cách “khéo léo” hơn, mà là xét xem nội dung *thực sự* của công tác đảng là như thế nào, khuynh hướng *thực sự* do những lãnh tụ này hay những lãnh tụ khác đem lại cho công tác, là khuynh hướng nào.

Và chúng tôi xin hỏi bất cứ một người vô tư nào: những người tán thành báo “Người vô sản” liệu có thể cùng làm việc với những tác giả của những nghị quyết ấy trong cùng một phái, nghĩa là trong liên minh của những người đồng tư tưởng trong đảng, được không? Khi có nhiều loại nghị quyết như vậy của các cơ quan cao nhất của các ban chấp hành địa phương, thì liệu có thể nói *một cách nghiêm túc* đến việc thi hành nghị quyết của đảng về việc sử dụng Đu-ma và diễn đàn Đu-ma được không?

Nghị quyết của Ủy ban thực hiện, *trên thực tế*, đã thọc gậy bánh xe vào cuộc vận động bầu cử đang bắt đầu, nghị quyết ấy trên thực tế *đã phá hoại* cuộc vận động bầu cử, - điều đó, tất cả mọi người đều hiểu rõ ngay lập tức (trừ những tác giả của bản nghị quyết đó và trừ những phần tử tối hậu thư thần phục “sự khéo léo” của Mác-xi-mốp trong công việc xóa dấu vết). Những người bôn-sê-vích ở Xanh Pê-téc-bua đã phản ứng như thế nào đối với nghị quyết ấy, chúng tôi đã nói rồi và sẽ còn nói tới ở dưới đây. Còn về phía chúng tôi, thì chúng tôi đã viết ngay bài “Những kẻ phá hoại bãi công thuộc phái triệu hồi - tối hậu thư”⁵⁷, — sở dĩ gọi là những kẻ phá hoại bãi công, bởi vì với lập trường của họ, phái tối hậu thư rõ ràng *đã phản bội* cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội vì lợi ích của *Đảng dân chủ - lập hiến*, — trong bài ấy chúng tôi đã vạch rõ tất cả tính chất nhục nhã của một bản nghị quyết như vậy đối với những người dân chủ - xã hội, và đề nghị với cái Ủy ban thực hiện đã thông qua nghị quyết ấy lập

tức xóa bỏ cái tiêu đề “cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Xanh Pê-téc-bua” trên tờ “Người vô sản” đi, nếu như Ủy ban thực hiện ấy muốn đại diện cho quan điểm của những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua: chúng tôi không muốn giả dối, — bài báo đó viết, — chúng tôi *không phải và sẽ không phải* là cơ quan ngôn luận của những người... tự xưng là bôn-sê-vích *như vậy*.

Bài báo ấy đã được xếp chữ xong và thậm chí đã được lên khuôn rồi, thì chúng tôi mới nhận được bức thư từ Pê-téc-bua nói về việc xóa bỏ bản nghị quyết lừng tiếng ấy. Đành phải hoãn số báo ấy lại (do đó số 47 - 48 đã ra chậm mất mấy ngày). May thay, giờ đây phải nói đến bản nghị quyết của phái tối hậu thư không phải vì có cuộc vận động bầu cử đang tiến hành, mà để nhìn lại những sự việc đã qua... và nếu như mọi việc đã qua đều hoàn toàn “thuộc về dĩ vãng” thì điều đó quả là một điều rất tốt.

Đây là nguyên văn bản nghị quyết do những người bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua thông qua tại cuộc hội nghị riêng, được triệu tập sau khi có bản nghị quyết lừng tiếng nói trên:

“Sau khi đã thảo luận các bản nghị quyết của ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”, hội nghị riêng liên khu của công nhân và cán bộ dân chủ - xã hội hoàn toàn ủng hộ đường lối chính trị thể hiện trong các bản nghị quyết “Về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng”, “Về thái độ đối với hoạt động trong Đu- Ma, v.v.” và “Về chủ nghĩa tối hậu thư và chủ nghĩa triệu hồi”.

Đồng thời hội nghị cũng rất không đồng ý với những phương pháp đấu tranh chống các đồng chí thuộc phái tối hậu thư mà ban biên tập đã áp dụng cũng trong các nghị quyết ấy; hội nghị cho rằng những phương pháp ấy trở ngại cho việc giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu mà ban biên tập của báo “Người vô sản” đã đề ra: xây dựng lại đảng.

Hội nghị cũng phản đối như vậy các hành động chia rẽ của các đồng chí thuộc phái tối hậu thư và phái triệu hồi”.

Sau khi nghị quyết này được thông qua, Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua đã triệu tập hội nghị mới, huỷ bỏ bản nghị quyết đầy tinh thần tối hậu thư chủ nghĩa và thông qua

một bản nghị quyết mới (xem phần tin tức). Bản nghị quyết mới ấy kết thúc như sau: “Nhận thấy việc lợi dụng cuộc vận động bầu cử sắp tới là một việc rất quan trọng và cần thiết, Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua quyết định tích cực tham gia vào cuộc vận động ấy”.

Trước khi trả lời những đồng chí không đồng ý với cái gọi là chính sách chia rẽ của chúng tôi, chúng tôi xin trích một số đoạn trong bức thư của một trong số các đồng chí ấy⁵⁸:

“...Nhưng nếu như giữa những người tham gia hội nghị (hội nghị riêng liên khu), trong đó 2/3 là công nhân, người ta thấy có sự nhất trí trong vấn đề đánh giá tình hình và các biện pháp sách lược của chúng ta bắt nguồn từ tình hình đó, thì họ lại cũng không kém nhất trí trong việc phản đối những phương pháp do ban biên tập báo “Người vô sản” đề ra nhằm đấu tranh với những đối thủ của chúng ta về mặt sách lược, tức là phái tối hậu thư. Hội nghị đã không đồng ý với ý kiến đã nói trong các bản nghị quyết ấy của báo “Người vô sản” cho rằng cần phải phân rõ ranh giới với phái các đồng chí ấy và coi việc phân rõ ranh giới ấy là một bước nguy hiểm đối với sự tồn tại của bản thân đảng... Tôi tin rằng tôi sẽ thể hiện một cách đúng đắn ý kiến và tâm trạng của hội nghị, nếu tôi nói: *chúng ta không cho phép có sự chia rẽ*. Các đồng chí, ở ngoài nước các đồng chí đã tự vẽ cho mình một con quỷ tối hậu thư chủ nghĩa gồm ghiếc mà trên thực tế ở nước ta không có. Thành phần *có tính chất ngẫu nhiên* của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ủy ban thực hiện, đã tạo ra đa số của phái tối hậu thư, và kết quả là một nghị quyết vô nghĩa, dốt nát đã được thông qua; nghị quyết ấy đã giáng cho phái tối hậu thư một đòn tinh thần nặng đến mức mà nó khó lòng phục hồi lại được... Trong phiên họp của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua — phiên họp đã thông qua bản nghị quyết ấy —, đã không có mặt đại biểu của ba khu, còn — như hiện nay chúng ta đã biết rõ — đại biểu của khu thứ tư thì không có quyền biểu quyết. Như vậy là không có đại biểu của bốn khu, và một phiếu làm cho phái tối hậu thư giành được đa số thì “đã rõ ràng”. Thành thử ngay cả buổi họp không đầy đủ đó của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua cũng không đem lại đa số cho phái tối hậu thư... Đối với nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua về vấn đề bầu cử”, hội nghị đã quyết định đấu tranh đòi xét lại bản nghị quyết ấy, và nhất định là ngay trong phiên họp đầu tiên của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, như giờ

đây chúng ta đã rõ, đa số sẽ thuộc về phía chúng ta, một nghị quyết khác sẽ được thông qua. Và hờ thẹn về bản nghị quyết của mình, chính bản thân phái tối hậu thư cũng đã đồng ý xét lại bản nghị quyết ấy. Tất cả mọi người, hình như cả tác giả của bản nghị quyết ấy nữa, cũng đồng ý rằng bản nghị quyết ấy là phi lý về tất cả mọi mặt, nhưng tôi xin nhấn mạnh, nó không phải là một bản nghị quyết tội lỗi. Các đồng chí trong phái tối hậu thư bỏ phiếu tán thành nó đều đã tuyên bố không đồng ý với tác giả của bản nghị quyết ấy, người đã thực sự làm theo câu tục ngữ khuyên nên làm thế nào để “vừa không mắc tội, lại vừa được lời...”.

Như vậy, người đồng tư tưởng với chúng tôi đã buộc tội chúng tôi rằng ở nước ngoài chúng tôi đã vẽ ra một con quỷ tối hậu thư chủ nghĩa gớm ghiếc, rằng với cuộc đấu tranh có tính chất chia rẽ của mình chống lại phái tối hậu thư, chúng tôi đang gây khó khăn (hay đang làm hỏng) sự nghiệp khôi phục lại đảng.

Câu trả lời tốt nhất cho những lời “buộc tội” ấy là lịch sử những sự việc đã xảy ra ở Pê-téc-bua. Vì vậy chúng tôi đã kể lại một cách tỉ mỉ như vậy về lịch sử những sự việc ấy. Các sự kiện đã tự chúng nói lên sự thật.

Chúng tôi thừa nhận rằng đồng chí Mác-xi-mốp đã tách ra khỏi phái, vì đồng chí đó đã từ chối không chịu phục tùng những nghị quyết của ban biên tập mở rộng, và dưới hình thức cái “trường” lừng tiếng ấy, đã tổ chức ra một trung tâm tư tưởng — tổ chức của một tổ chức mới ở ngoài nước. Một số những người đồng tư tưởng với chúng tôi đã buộc tội chúng tôi về điều ấy, nhưng ở Pê-téc-bua họ lại phải dùng những biện pháp khẩn cấp nhất (hội nghị riêng, đặc biệt, của những công nhân có uy tín, và xét lại bản nghị quyết đã được thông qua!) để đấu tranh xóa bỏ cái nghị quyết “phi lý về tất cả mọi mặt”, cái nghị quyết lặp lại những quan điểm của Mác-xi-mốp!!

Không, thưa các đồng chí, khi buộc tội chúng tôi là chia rẽ và “vẽ quỷ”, các đồng chí chỉ chứng minh một lần nữa cho chúng tôi sự cần thiết cấp bách phải thừa nhận rằng

Mác-xi-mốp đã tự tách khỏi phái, các đồng chí chỉ chứng minh rằng nếu như chúng tôi không phân rõ ranh giới với Mác-xi-mốp ngay trước khi có cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua thì chúng tôi sẽ làm nhục chủ nghĩa bôn-sê-vích một cách không thể cứu vãn được và sẽ đánh một đòn tai hại vào sự nghiệp của đảng. Hỡi các đồng chí đã buộc tội chúng tôi là chia rẽ, việc làm của các đồng chí đang bác bỏ lời nói của các đồng chí.

Các đồng chí “chỉ không đồng ý” với những phương pháp đấu tranh của chúng tôi chống lại phái tối hậu thư. Chúng tôi không phải hoàn toàn không đồng ý với những phương pháp đấu tranh của các đồng chí chống lại phái tối hậu thư, chúng tôi hoàn toàn và tuyệt đối hoan nghênh cả những phương pháp đấu tranh, lẫn thắng lợi của các đồng chí, — nhưng đồng thời chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng những phương pháp của các đồng chí chẳng qua chỉ là sự vận dụng thực tiễn những phương pháp “của chúng tôi” vào một môi trường nhất định ở trong đảng.

Những phương pháp của chúng tôi “tôi” ở chỗ nào? Ở chỗ là chúng tôi kêu gọi phân rõ ranh giới với Mác-xi-mốp và đồng bọn. Những phương pháp của các đồng chí tốt ở chỗ nào? Ở chỗ là các đồng chí công nhận cái bản nghị quyết hoàn toàn thể hiện các quan điểm của Mác-xi-mốp là “phi lý về tất cả mọi mặt”; ở chỗ là các đồng chí đã triệu tập được một hội nghị đặc biệt, đã mở một cuộc tiến quân chống lại nghị quyết ấy; ở chỗ là các đồng chí đã làm cho bản thân các tác giả bản nghị quyết cảm thấy hờ thẹn, đã hủy bỏ được nghị quyết ấy và thay thế nó bằng một bản nghị quyết không phải của chủ nghĩa tối hậu thư, mà là của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Các đồng chí, cuộc “tiến quân” của các đồng chí là sự tiếp tục cuộc tiến quân của chúng tôi, chứ không phải là sự bác bỏ nó.

Các đồng chí sẽ nói: nhưng chúng tôi không thừa nhận đã có một người nào tách ra. Rất tốt. Để “bác bỏ” cái phương pháp tồi của chúng tôi, xin các đồng chí thử làm

ở ngoài nước những điều các đồng chí đã làm ở Pê-téc-bua. Các đồng chí hãy thử làm cho Mác-xi-mốp và những người ủng hộ anh ta (dầu chỉ là ở nơi có cái “trường” Ê-rô-ghin nổi tiếng ấy thôi) thừa nhận rằng xét về nội dung tư tưởng của nó thì tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp (“Báo cáo gửi các đồng chí bôn-sê-vích”) là hoàn toàn “phi lý về tất cả mọi mặt”; hãy thử làm cho Mác-xi-mốp và đồng bọn “hở thẹn” về tờ báo khổ nhỏ ấy, và làm cho cái “trường” lừng tiếng ấy cho ra một tờ báo khổ nhỏ có nội dung tư tưởng *trái ngược hẳn lại**. Nếu các đồng chí làm được việc đó thì

* Nhân tiện, dưới đây là một sự kiện minh họa việc Mác-xi-mốp và cái “trường” lừng tiếng ấy đã xóa dấu vết như thế nào. Trường đó đã in một tờ báo khổ nhỏ đề ngày 26 tháng Tám 1909, trong đó có bản cương lĩnh của nhà trường, bức thư của Cau-xky (là kẻ đã khuyên rất nhẹ nhàng rằng “không nên nêu lên hàng đầu” những sự bất đồng có tính chất triết học và tuyên bố rằng ông ta (không coi việc phê phán gay gắt đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma là chính đáng”, — ấy là chưa nói đến phái “tối hậu thư”!), bức thư của Lê-nin¹⁾ và nghị quyết của Hội đồng nhà trường. Hội đồng đáng nực cười này tuyên bố rằng “những sự lực đục phe phái tuyệt đối không liên quan gì tới những mục đích và nhiệm vụ hoàn toàn có tính chất toàn đảng của nó (của trường ấy)”. Chúng ta hãy đọc những chữ ký dưới tờ báo khổ nhỏ ấy. Các giảng viên: Mác-xi-mốp, Goóc-ki, Li-a-đốp, Lu-na-tsác-ski, Mi-kha-in, A-lếch-xin-xki. Các bạn hãy nghĩ xem: một trường học với một thành phần giảng viên *như thế* “Tuyệt đối không liên quan gì” tới “những sự lực đục phe phái”! Nay, các đồng chí thân mến... các đồng chí cứ bịa ra, nhưng phải có mức độ chứ! — Họ sẽ nói với chúng ta rằng nhà trường “đã mời” những giảng viên khác nữa. Một là, đã mời vì biết rằng những người khác hầu như không bao giờ có thể đến được. Hai là, nhà trường đã mời, nhưng... “Nhưng nhà trường không thể cung cấp cho họ — (những giảng viên khác) — những phương tiện vật chất để họ đi đến và sống trong thời gian giảng bài” (tờ báo khổ nhỏ ngày 26 tháng Tám 1909). Thật là hay, có phải không? Chúng tôi tuyệt đối không phải là những người bè phái, nhưng chúng tôi “không thể cung cấp” phương tiện để đi tàu xe cho ai cả, trừ “những người của mình”...

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 183 - 184.

các đồng chí sẽ thật sự *bác bỏ* được những phương pháp đấu tranh của chúng tôi, và chúng tôi sẽ vui lòng thừa nhận những phương pháp “của các đồng chí” là tốt hơn.

Ở Pê-téc-bua có một hoạt động sinh động, không thể trì hoãn được, một hoạt động chung của đảng, đó là cuộc bầu cử. Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội Pê-téc-bua đã lập tức *kêu gọi* phái tối hậu thư *đi vào trật tự*, kêu gọi *đến mức* là họ đã phải nghe theo ngay: ý thức về tính đảng đã chiến thắng, sự gần gũi quần chúng vô sản đã có một ảnh hưởng tốt; tất cả mọi người đều hiểu rõ ngay rằng với bản nghị quyết tối hậu thư chủ nghĩa thì không thể nào tiến hành công việc được. Lập tức người ta đã gửi *một tối hậu thư* cho phái tối hậu thư và phái tối hậu thư ở Pê-téc-bua (*cần phải hoan nghênh họ về điều đó*) đã đáp lại bức tối hậu thư của phái bôn-sê-vích bằng cách phục tùng đảng, phục tùng những người bôn-sê-vích, chứ không phải đấu tranh chống lại những người bôn-sê-vích (ít nhất là trong thời gian bầu cử: còn như sau bầu cử họ có chấm dứt đấu tranh hay không thì chúng ta còn chưa biết).

Mác-xi-mốp và đồng bọn không phải chỉ là những phần tử có xu hướng theo chủ nghĩa tối hậu thư. Họ cố biến chủ nghĩa tối hậu thư thành cả một đường lối. Họ đang xây dựng cả một hệ thống chính sách tối hậu thư chủ nghĩa (đó là chúng ta chưa nói đến việc họ kết bạn với phái tạo thần, điều mà có lẽ là phái tối hậu thư Pê-téc-bua không chịu trách nhiệm), trên cơ sở đó họ đang tạo ra một khuynh hướng mới, họ đã bắt đầu một cuộc chiến tranh có hệ thống chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích. Dĩ nhiên, cả những kẻ cổ vũ cho phái triệu hồi ấy cũng sẽ thất bại (và hiện đang thất bại), nhưng muốn cho phái ta và đảng ta chóng thoát khỏi cái bệnh chủ nghĩa triệu hồi và tối hậu thư thì *ở đây* chúng ta cần phải có những biện pháp kiên quyết hơn, và chúng ta càng tiến hành đấu tranh kiên quyết bao nhiêu với phái triệu hồi công khai và ngấm ngầm, thì chúng ta sẽ làm cho

đảng càng thoát nhanh khỏi chứng bệnh ấy bấy nhiêu.

Các đồng chí ở Pê-téc-bua nói: một “đa số có tính chất ngẫu nhiên” của phái tối hậu thư. Các đồng chí, các đồng chí đã sai lầm nghiêm trọng. Hiện nay ở đảng bộ mình, các đồng chí nhìn thấy một phần nhỏ của một hiện tượng *chung* và tuyên bố là “ngẫu nhiên” cái mà đồng chí chưa hiểu rõ mối hệ giữa nó và toàn bộ. Xin các đồng chí hãy nhớ lại các sự kiện. Mùa xuân 1908, chủ nghĩa triệu hồi góc đầu lên ở Khu trung tâm, và tập hợp được 14 phiếu (trong số 32 phiếu) ở Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va. Mùa hè và mùa thu 1908, cuộc vận động của phái triệu hồi nổ ra ở Mát-xcơ-va: báo “Ngọn cờ công nhân” mở đầu cuộc tranh luận và bác bỏ chủ nghĩa triệu hồi. Từ tháng Tám 1908, cuộc tranh luận cũng bắt đầu ở trên báo “Người vô sản”. Mùa thu 1908: những phân tử triệu hồi tách ra thành một “trào lưu” trong Hội nghị toàn Nga của đảng. Mùa xuân 1909: cuộc vận động của phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va (xem báo “Người vô sản”, số 47 - 48, bài “Hội nghị tổ chức khu Mát-xcơ-va”). Mùa hè 1909: nghị quyết tối hậu thư của Ủy ban thực hiện thuộc ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua.

Trước những sự việc ấy mà còn nói đến “tính chất ngẫu nhiên” của một đa số tối hậu thư chủ nghĩa, thì thật là ngây thơ. Trong một số địa phương, nhất định không thể tránh khỏi những biến động mạnh mẽ nhất trong thành phần của các tổ chức, — chừng nào thế lực phản động còn rất mạnh, chừng nào số lượng đảng viên của các tổ chức dân chủ - xã hội còn yếu như hiện nay. Hiện nay, những người bôn-sê-vích tuyên bố rằng đa số của phái tối hậu thư ở vùng X là một sự “ngẫu nhiên”, ngày mai phái tối hậu thư sẽ tuyên bố rằng đa số của những người bôn-sê-vích ở vùng Y là một sự “ngẫu nhiên”. Có rất nhiều người thích đấu khẩu với nhau về vấn đề này, — nhưng chúng ta không phải là những người trong bọn họ. Phải hiểu rằng những sự đấu

khẩu và trách mắng lẫn nhau ấy là *sản phẩm* của sự bất đồng tư tưởng sâu sắc. Chỉ có hiểu được điều đó, chúng ta mới có thể giúp những người dân chủ - xã hội thay thế những cuộc đấu khẩu vô ích và nhục nhã (xung quanh vấn đề một đa số “có tính chất ngẫu nhiên”, xung quanh một vụ xung đột nào đó về tổ chức, xung quanh vấn đề tiền, xung quanh vấn đề những đầu mối liên lạc, v.v.) *bằng việc tìm hiểu những nguyên nhân tư tưởng của sự bất đồng*. Chúng tôi hiểu rất rõ rằng trong nhiều thành phố, cuộc đấu tranh của phái tối hậu thư với phái bôn-sê-vích đã lan ra đến những lĩnh vực công tác hết sức khác nhau, đã gây ra sự bất hòa và không nhất trí ngay cả trong hoạt động của các đoàn thể, các hội, các đại hội, các hội nghị hợp pháp nữa. Chúng tôi hiện đang có những lá thư từ “chiến trường” gửi về, kể lại sự bất hòa và không nhất trí đó — tiếc rằng *trong lĩnh vực ấy*, những yêu cầu của công tác bí mật chỉ cho phép chúng tôi công bố, nếu không phải là một phần trăm thì cũng chỉ là một phần mười, những điều đã nhận được mà thôi. Chúng tôi xin khẳng định một cách dứt khoát rằng, cuộc đấu tranh với phái tối hậu thư trong cuộc bầu cử ở Xanh-Pê-téc-bua *không phải là một sự ngẫu nhiên*, mà là một trong vô số những biểu hiện của một chứng bệnh chung.

Và vì vậy, chúng tôi xin nhắc lại một lần và một lần nữa với tất cả các đồng chí bôn-sê-vích, với tất cả những công nhân nào coi trọng sự nghiệp của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng rằng: không có gì sai lầm hơn và tai hại hơn là những mưu toan che giấu những chứng bệnh ấy. Cần phải vạch ra một cách hết sức rõ ràng những nguyên nhân, tính chất và ý nghĩa của sự bất đồng giữa chúng ta với những người ủng hộ phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần. Cần phải vạch rõ, phân rõ ranh giới giữa một bên là phái bôn-sê-vích, tức là liên minh những người bôn-sê-vích đồng tư tưởng, muốn *dẫn* đảng đi theo cái khuynh hướng mà ai cũng biết, của báo “*Người vô sản*”, với bên

kia là phái mới, phái này ngày nay nhất định dẫn những người ủng hộ họ đi tới những câu nói vô chính phủ chủ nghĩa “có tính chất ngẫu nhiên” trong các bản cương lĩnh hành động của phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua, còn ngày mai thì dẫn tới chủ nghĩa bôn-sê-vích biếm họa “có tính chất ngẫu nhiên” ở trên tờ báo khổ nhỏ của Mác-xi-mốp, và ngày kia — thì dẫn đến bản nghị quyết Pê-téc-bua “phi lý” “có tính chất ngẫu nhiên”. Cần phải hiểu chứng bệnh ấy và cùng nhau đồng tâm hiệp lực chữa khỏi bệnh ấy. Ở những nơi nào có thể dùng phương pháp của các đồng chí ở Pê-Téc-bua để chữa, nghĩa là kêu gọi ngay lập tức và có kết quả ý thức dân chủ - xã hội của những công nhân tiên tiến, thì ở những nơi đó phương pháp chạy chữa ấy là phương pháp tốt nhất, ở những nơi đó, sẽ *không hề có một người nào* đi tuyên truyền việc phân liệt và phân rõ ranh giới bằng bất cứ giá nào. Nhưng ở những nơi nào do những điều kiện khác nhau, các trung tâm, các nhóm — các trung tâm, các nhóm này đang tiến hành tuyên truyền những tư tưởng của phái mới — đang được hình thành một cách ít nhiều vững chắc, thì ở đó việc phân rõ ranh giới là cần thiết. Ở đây, việc phân rõ ranh giới với *phái mới* là *điều bảo đảm* cho sự thống nhất thực tế của công tác trong hàng ngũ *của đảng*, bởi vì chính ngay bản thân các đồng chí làm công tác thực tiễn ở Pê-téc-bua cũng vừa mới thừa nhận rằng không thể làm được công tác đó dưới ngọn cờ của chủ nghĩa tối hậu thư.

“Người vô sản”, số 49,
ngày 3 (16) tháng Mười 1909

Theo đúng bản đảng trên
báo “Người vô sản”

LỜI CHÚ DẪN BÀI “CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA”⁵⁹

Chỉ có những người bôn-sê-vích mới phản đối việc cường điệu một cách quá đáng cái tư tưởng ấy của phái bôn-sê-vích. Khi tờ báo “Ngày mới” đưa ra một luận điệu không đúng, không phân rõ ranh giới một cách đầy đủ về mặt nguyên tắc với phái lao động và phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, thì ba tác giả bôn-sê-vích đã cố uốn nắn lại việc xóa nhòa những sự bất đồng có tính chất cương lĩnh ấy, và hướng việc tuyên truyền trên báo chí và trong các cuộc hội nghị cử tri theo con đường *manh tính giai cấp, xã hội chủ nghĩa* kiên định hơn. Ý định ấy không thực hiện được, theo chỗ chúng tôi biết, thì *không phải tại lỗi của những người bôn-sê-vích*. Ý định của một người bôn-sê-vích cố phản đối những lý lẽ của I-oóc-đan-xki đăng trên báo “Ngày mới” trình bày những quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội về pháp chế và trật tự, cũng không thực hiện được. Cũng như nhiều kẻ cơ hội chủ nghĩa khác, I-oóc-đan-xki đã tầm thường hoá lời tuyên bố nổi tiếng của Ăng-ghe-n về “những cặp má đỏ hây” mà những người dân chủ - xã hội có được trên cơ sở “pháp chế”. Chính Ăng-ghe-n đã kiên quyết phản đối việc đem giải thích quá rộng quan điểm ấy của ông (xem những bức thư của Ăng-ghe-n đăng trên tờ “Neue Zeit”⁶⁰), quan điểm chỉ liên quan đến một giai đoạn phát

triển nhất định của nước Đức (trong điều kiện thực hiện chế độ phổ thông đầu phiếu, v.v.). I-ôóc-đan-xki thì lại cho rằng nói về điều đó trong điều kiện có “pháp chế” ngày 3 tháng Sáu, là đúng chỗ.

“*Người vô sản*”, số 49
ngày 3 (16) tháng mười 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “*Người vô sản*”

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC Củng Cố ĐẢNG VÀ Củng Cố SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG⁶¹

Ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương thừa nhận rằng hiện nay việc củng cố đảng ta và củng cố sự thống nhất của đảng chỉ có thể thực hiện được bằng con đường duy nhất là *những phái* mạnh và có ảnh hưởng lớn trong phong trào thực tiễn của công nhân, sẽ *xích lại gần nhau* — điều này đã biểu hiện ra rồi — chứ không phải là bằng con đường khóc lóc thuyết giáo về việc thủ tiêu những phái ấy; hơn nữa, sự xích gần ấy phải được diễn ra và phát triển trên cơ sở *sách lược* và đường lối tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, nhằm kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu “từ phía tả” và “từ phía hữu”, nhất là từ phía hữu, bởi vì nguy cơ do chủ nghĩa thủ tiêu “tả” khuynh đã bị đánh tan, gây ra thì ít hơn.

Viết ngày 21 tháng Mười
(3 tháng Mười một) 1909

In lần đầu năm 1929 - 1930
trong *V.I.Lê-nin Toàn tập*,
xuất bản lần thứ 2 - 3, t. XIV

Theo đúng bản thảo

**LỜI PHÁT BIỂU TẠI PHIÊN HỌP
CỦA CỤC QUỐC TẾ
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỀ VẤN ĐỀ
PHÂN LIỆT TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI HÀ-LAN⁶²**

NGÀY 25 THÁNG MƯỜI (7 THÁNG MƯỜI MỘT) 1909

Din-gơ cũng như Át-lơ đều xuất phát từ một số nhân tố mà ở đây, một lần nữa, tôi muốn làm sáng tỏ thêm. Thứ nhất, sự phân liệt là một sự thực đã xảy ra cần phải tính đến. Thứ hai, theo tuyên bố của chính Át-lơ thì Đảng dân chủ - xã hội là Đảng xã hội chủ nghĩa. Thứ ba, nó hiển nhiên có quyền tham gia các đại hội quốc tế. Thậm chí, bản thân Đảng dân chủ - xã hội không yêu cầu quyền tham gia vào các quyết định của Cục; nó có thể được hưởng quyền tư vấn, giống như người ta đã làm đối với một số đảng ở Nga. Thứ tư, đồng chí Át-lơ đề nghị phân chia phiếu ở các đại hội quốc tế giữa hai đảng trong tiểu ban Hà-lan ở Đại hội Cô-pen-ha-gơ, thêm vào đó Đảng dân chủ - xã hội còn có quyền khiếu nại lên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Tại phiên họp này, cần đạt được một quyết định nhất trí về bốn vấn đề vừa nhắc ở trên. Ở đây tôi chỉ xin nêu lên rằng đồng chí *Rô-lăng - Hôn-xơ* — người mà Tô-run-xơ-ra đã nêu tên — đã tỏ ý *tán thành* kết nạp Đảng dân chủ - xã hội.

*In ngày 13 tháng Mười một 1909
trong phụ trương thứ 4 của báo
"Leipziger Volkszeitung", số 264*

*Theo đúng bản in trong
phụ trương
Dịch từ tiếng Đức*

NGA HOÀNG CHỐNG LẠI NHÂN DÂN PHẦN-LAN

Bọn kẻ cướp Trăm đen tại Cung điện mùa đông và bọn bịp bợm thuộc Đảng tháng Mười trong Đu-ma III đã bắt đầu một cuộc tiến quân mới chống lại Phần-lan. Thủ tiêu bản hiến pháp mà người Phần-lan đương dùng để bảo vệ quyền lợi của mình chống lại sự chuyên quyền của bọn chuyên chế Nga, đặt Phần-lan vào một tình trạng bị tước hết quyền trong khuôn khổ những quy chế đặc biệt, giống như những vùng khác của nước Nga — đó là mục đích của cuộc tiến quân ấy, cuộc tiến quân được mở đầu bằng bản pháp lệnh của Nga hoàng về việc giải quyết vấn đề nghĩa vụ quân sự mà không cần thông qua Quốc hội Phần-lan, và bằng việc bổ nhiệm một số thượng nghị sĩ mới, lấy trong số quan lại người Nga. Thật là một việc vô ích nếu đem ra phân tích những lý lẽ mà bọn kẻ cướp và bọn lừa bịp đưa ra nhằm chứng minh cho tính chất hợp pháp và tính chất chính đáng của những yêu sách đã đề ra cho Phần-lan dưới sự đe dọa của hàng triệu lưỡi lê. Thực chất của vấn đề không phải ở trong các lý lẽ ấy, mà là ở mục đích đang theo đuổi. Đánh vào nước Phần-lan dân chủ và tự do, chính phủ Nga hoàng và bọn lâu la của nó muốn qua đó mà thủ tiêu dấu vết cuối cùng của những thành quả *của nhân dân* trong năm 1905. Vì vậy, trong những ngày này, khi các trung đoàn Cô-dắc và các đại đội pháo binh vội vã chiếm

đồng những trung tâm thành thị của Phần-lan, thì điều đó có quan hệ tới toàn thể nhân dân Nga.

Cuộc cách mạng Nga, được nhân dân Phần-lan ủng hộ, đã buộc Nga hoàng phải rời lỏng bàn tay mà hắn đã dùng để chẹt cổ họng nhân dân Phần-lan trong mấy năm nay. Muốn mở rộng chế độ chuyên chế của hắn tới Phần-lan, — mặc dù tổ tiên của hắn và bản thân hắn đã thể tôn trọng hiến pháp của Phần-lan, — Nga hoàng không những đã bị buộc phải đồng ý đuổi bọn Bô-bri-cốp⁶³ giết người ra khỏi đất Phần-lan và hủy bỏ tất cả những pháp lệnh phi pháp của hắn, mà còn bị buộc phải thi hành chế độ đầu phiếu phổ thông và bình đẳng ở Phần-lan nữa. Sau khi đã trấn áp được cuộc cách mạng Nga, Nga hoàng lại giở ngón cũ ra, chỉ khác có một điều là giờ đây hắn cảm thấy rằng hắn đang được sự ủng hộ không những của đội cận vệ cũ, của bọn mật vụ làm thuê và bọn ăn cắp ngân khố, mà còn được sự ủng hộ của cái bọn hữu sản, đứng đầu là bọn Cru-pen-xksi và bọn Gu-tơ-cốp, đang cùng nhau nhân danh nhân dân Nga phát biểu ở Đu-ma III.

Tất cả mọi việc đều rất thuận lợi cho hành động ăn cướp ấy. Phong trào cách mạng ở Nga đã yếu đi rất nhiều, và mối quan tâm về phong trào đó không làm cho bọn quý đội vương miện rời con mắt khỏi cái mối mà hắn đã ngắm kỹ rồi. Giai cấp tư sản Tây Âu, kể cả có lúc gửi thư yêu cầu Nga hoàng để cho Phần-lan được yên, thì nay không hề có một hành động nào ngăn chặn hành động của bọn kẻ cướp. Bởi vì những người trước kia đã từng kêu gọi châu Âu lên án chính sách của Nga hoàng ở Phần-lan, thì nay lại vừa mới *bảo đảm* với họ về tính chất trung thực và “tính chất hợp hiến” của những ý định của Nga hoàng. Tự xưng mình là “đại biểu của giới trí thức Nga” và “đại biểu của nhân dân Nga”, bọn lãnh tụ dân chủ - lập hiến đã trịnh trọng bảo đảm với giai cấp tư sản châu Âu rằng họ, — và cùng với họ là nhân dân Nga, — *đang ủng hộ Nga hoàng*.

Phái tự do ở Nga cũng dùng mọi biện pháp để làm cho châu Âu có thái độ bàng quan trước những cuộc tấn công mới của con thú dữ hai đầu vào Phần-lan, giống như trước đây châu Âu đã từng bàng quan trước những cuộc viễn du của Nga hoàng vào nước Ba-tư tự do.

Nước Ba-tư tự do đã dựa vào lực lượng của mình để chống lại chính phủ Nga hoàng. Nhân dân Phần-lan, — và đứng đầu là giai cấp vô sản Phần-lan, — cũng đang chuẩn bị kiên quyết chống lại những kẻ kế thừa Bô-bri-cốp.

Giai cấp vô sản Phần-lan nhận thức rằng họ sẽ phải tiến hành đấu tranh trong những điều kiện hết sức gay go. Họ biết rằng giai cấp tư sản Tây Âu đang muốn ve vãn chính phủ chuyên chế, sẽ không can thiệp; rằng xã hội hữu sản Nga, một phần bị chính sách của Xtô-lư-pin mua chuộc, một phần bị những lời dối trá của Đảng dân chủ - lập hiến làm cho đổi bại đi, sẽ không ủng hộ Phần-lan về mặt đạo lý như họ đã từng ủng hộ trước năm 1905; rằng sự trắn trợn của chính phủ Nga hoàng đã tăng lên một cách khác thường từ khi chúng đã giáng được một đòn vào đội quân cách mạng ở ngay trong nước Nga.

Nhưng giai cấp vô sản Phần-lan cũng biết rằng cuộc đấu tranh chính trị không phải được quyết định bằng một trận chiến đấu, rằng cuộc đấu tranh ấy đôi khi đòi hỏi phải có những cố gắng bền bỉ, lâu năm, và rốt cuộc kẻ nào được sức mạnh của sự phát triển lịch sử ủng hộ thì kẻ ấy sẽ thắng. Tự do của Phần-lan sẽ chiến thắng, bởi vì không có tự do của Phần-lan thì tự do của Nga cũng là điều không thể có được, mà sự nghiệp tự do không thắng lợi ở nước Nga thì sự phát triển kinh tế của nước Nga cũng không thể nào có được.

Căn cứ vào kinh nghiệm vè vang của mình, giai cấp vô sản Phần-lan cũng biết cách tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, ngoan cường như thế nào để giành tự do, một cuộc đấu tranh nhằm làm cho kẻ thù xấu xa bị mệt

mới, bị tan rã, bị sỉ nhục, cho đến khi tình hình cho phép giáng cho nó một đòn quyết định.

Đồng thời, giai cấp vô sản Phần-lan biết rằng, ngay từ bước đầu của cuộc đấu tranh mới của họ, đứng về phía họ sẽ có giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa của cả nước Nga, giai cấp vô sản ấy sẵn sàng làm tròn nghĩa vụ của mình, làm tròn *toàn bộ nghĩa vụ của mình*, bất chấp những điều kiện trong giai đoạn hiện nay có khó khăn đến như thế nào chăng nữa.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Phần-lan đã cử một đoàn đại biểu đến với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III để cùng nhau thảo luận kế hoạch đấu tranh chống bọn áp bức. Từ trên diễn đàn của Đu-ma, các đại biểu của chúng ta sẽ lên tiếng, như họ đã làm năm ngoái, để lên án chính phủ Nga hoàng và xé toạc cái mặt nạ của bọn giả nhân giả nghĩa đồng minh của chính phủ đó trong Đu-ma. Tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội và toàn thể công nhân hãy đem hết sức mình ra làm thế nào để cho tiếng nói của các đại biểu chúng ta ở trong cung Ta-vrich không bị đơn độc, để cho kẻ thù của nền tự do của Phần-lan và của nước Nga thấy rằng, toàn thể giai cấp vô sản Nga đoàn kết với nhân dân Phần-lan. Trách nhiệm của các đồng chí ở các địa phương là lợi dụng tất cả những khả năng hiện có để tỏ rõ thái độ của giai cấp vô sản Nga đối với vấn đề Phần-lan. Bắt đầu từ những lời kêu gọi các đảng đoàn dân chủ - xã hội Nga và Phần-lan, và tiếp tục với những hình thức phản kháng tích cực hơn, đảng ta sẽ tìm được đầy đủ những phương pháp để phá tan sự yên lặng nhục nhã trong đó bọn thế lực phản cách mạng Nga đang hành hạ thể xác nhân dân Phần-lan.

Cuộc đấu tranh ở Phần-lan đang được tiến hành vì nền tự do của toàn nước Nga. Dầu cho cuộc đấu tranh mới có đem lại cho giai cấp vô sản Phần-lan anh dũng những giây phút đắng cay như thế nào chăng nữa, thì cuộc đấu

tranh đó cũng sẽ gắn liền giai cấp công nhân Phần-lan với giai cấp công nhân Nga bằng nhiều sợi dây đoàn kết mới, chuẩn bị cho họ tiến tới cái giai đoạn khi họ đủ sức làm tròn những công việc mà họ đã mở đầu từ những ngày tháng Mười 1905 và đã tìm cách tiếp tục trong những ngày vẻ vang ở Crôn-stát và Xve-a-boóc-gơ⁶⁴.

“*Người dân chủ - xã hội*”, số 9,
ngày 31 tháng Mười (13
tháng Mười một) 1909

Theo đúng bản đăng
trên báo “*Người dân
chủ - xã hội*”

SỰ THẤT BẠI NHỤC NHÃ

Bạn đọc hãy còn nhớ câu chuyện ngắn ngủi nhưng bổ ích về trường “đảng” ở NN. Toàn bộ câu chuyện như sau. Sau một năm đấu tranh nội bộ, phái bôn-sê-vích đã kiên quyết phân định rõ ranh giới với các trào lưu “mới”: chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư và thuyết tạo thần. Trong một bản nghị quyết đặc biệt, hội nghị bôn-sê-vích tuyên bố rằng trường ở NN là *trung tâm của phái mới*, phái những người ủng hộ các trào lưu đó¹⁾. Các lãnh tụ ở ngoài nước của phái mới, phái được xây dựng trên cơ sở ba cái trụ ấy, đã tách ra khỏi phái bôn-sê-vích về mặt tổ chức. Có một tinh thần anh dũng khác thường về chính trị và một lòng tin sắt đá vào lập trường của họ, song những vị anh hùng của phái mới vẫn không dám công khai phát biểu trên tờ báo của chính họ, v.v.. Đáng lẽ làm như thế thì họ lại lựa chọn con đường giản đơn là *lừa dối* đảng và phái bôn-sê-vích: họ lập một trường ở ngoài nước, gọi đó là trường “đảng” và che giấu một cách cẩn thận bộ mặt tư tưởng thật sự của trường đó. Sau một loạt cố gắng, họ đã đưa được vào cái trường giả danh đảng đó 13 công nhân, và một nhóm gồm Mác-xi-mốp, A-lếch-xin-xki, Li-a-đốp và Lu-na-tsác-xki, bắt đầu “huấn luyện” cho những công nhân ấy. Nhóm đó luôn luôn che giấu không những một sự thật là

¹⁾ Xem tập này, tr. 49 - 50.

“trường” ấy chính là trung tâm của phái mới, mà họ còn ra sức nhấn mạnh rằng “trường” ấy không dính dáng với bất kỳ một phái nào, và là một công trình của toàn đảng. Mác-xi-mốp, A-lếch-xin-xki, Li-a-đốp và đồng bọn đóng vai trò những đồng chí “không phe phái”!..*

Và rốt cuộc, giờ đây là giai đoạn cuối cùng. Trong số những công nhân đã đi đến cái trường giả danh đảng ấy có gần một nửa đã bắt đầu nổi dậy chống lại các “mục sư xấu” ấy. Dưới đây, chúng tôi xin đăng hai bức thư của những học viên ở cái “trường” lừng tiếng ấy, và một số tin tức từ Mát-xcơ-va gửi tới, những cái đó sẽ hoàn toàn vạch trần hành động phiêu lưu của Mác-xi-mốp - A-lếch-xin-xki - Li-a-đốp và đồng bọn. Tất cả những điều được mô tả ở trong lá thư và các bản tin đã tự nói lên sự thật. Ở đây, mọi việc đều rất tốt: cả một cuộc “chiến đấu thật sự”, cả những cuộc “luận chiến gay gắt nhất diễn ra hàng ngày”, có cả việc giáo sư A-lếch-xin-xki nhạo báng các học viên công nhân, v.v.. Trong những bản báo cáo rùm beng của trường, tất cả những cái đó chắc chắn sẽ biến thành những “bài thực tập” về các vấn đề tuyên truyền và cổ động, thành một giáo trình về “thế giới quan xã hội” v.v.. Nhưng, than ôi, hiện nay không còn ai tin tấn hài kịch thảm hại, nhục nhã ấy nữa!

Trong hai tháng trời, các lãnh tụ của phái mới đã ghé vào tai các công nhân thăm thì về tính ưu việt của chủ nghĩa triệu hồi và của thuyết tạo thần so với chủ nghĩa Mác cách mạng. Nhưng sau đó họ đã không kìm nổi mình và đã công

* Tiện đây cũng xin nhắc rằng, giờ đây, sau khi đã biết được những bức thư của công nhân đảng ở dưới đây, Tơ-rôt-xki cũng nên quyết định xem đã đến lúc phải thực hiện lời hứa của ông ta là đến giảng ở “trường” tại NN hay chưa (nếu như một trong những bản báo cáo của “trường” ấy đã truyền đạt đúng lời hứa đó). Có lẽ hiện nay chính là đã đến lúc cần xuất hiện ở “chiến trường” với một tàu lá cọ hoà bình và một bình dầu “không phe phái” trong tay.

khai mang cái “cương lĩnh hành động” triệu hồi - tối hậu thư ra gạ gẫm công nhân. Và dĩ nhiên là những công nhân tiên tiến nhất và độc lập nhất, đã phản đối. Trong các bức thư của họ, các đồng chí công nhân nói: chúng tôi không muốn làm bình phong cho trung tâm tư tưởng mới của phái triệu hồi và phái tạo thân; không có sự kiểm tra nào “từ dưới lên” và “từ trên xuống” đối với nhà trường cả. Và đó là một điều đảm bảo tốt nhất nói lên rằng chính sách chơi trò ú tim và trò “dân chủ” mị dân nhất định sẽ bị phá sản trong hàng ngũ công nhân *ủng hộ đảng*. Mác-xi-mốp và đồng bọn nói với công nhân: bản thân các tổ chức địa phương sẽ quản lý cái trường ở NN. Giờ đây trò hề ấy lại bị vạch trần bởi chính những công nhân trước kia đã tin vào bọn họ.

Thưa các ngài triệu hồi thần thánh, để kết luận, xin có một lời yêu cầu. Khi nào ở Txa-rê-vô-cốc-sai-xơ được chúa phù hộ của các ngài, các ngài vạch xong được bản cương lĩnh hành động của mình — chúng tôi hy vọng rằng các ngài sẽ vạch xong được — thì xin các ngài đừng giấu giếm chúng tôi về bản cương lĩnh hành động ấy, theo như kiểu làm trước đây ở các ngài. Sớm muộn rồi chúng tôi cũng sẽ có được bản cương lĩnh ấy và sẽ công bố nó trên báo chí của đảng. Như vậy, tốt hơn cả là đừng nên để bề mặt một lần nữa.

*Bài in thành tập riêng
trích trong số 50 của báo
“Người vô sản”, ngày 28
tháng Mười một (II
tháng chạp) 1909*

*Theo đúng bài in
thành tập riêng*

VỀ MỘT SỐ NGUỒN GỐC CỦA TÌNH TRẠNG HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG HIỆN NAY

Trong số báo “Người vô sản” hôm nay có đăng một trong nhiều bức thư chỉ rõ tình trạng hỗn loạn tư tưởng nghiêm trọng trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội. Đặc biệt đáng chú ý là những suy luận về “quỹ đạo Đức” (tức là nói về việc nên lập lại ở nước ta con đường phát triển của nước Đức sau năm 1848). Để hiểu rõ nguồn gốc của những quan điểm sai lầm trong vấn đề hết sức quan trọng này — vấn đề mà không làm sáng tỏ thì sẽ không thể có được một sách lược đúng đắn của đảng công nhân — chúng ta hãy xét đến một mặt là những người men-sê-vích và tờ báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, và mặt khác là bài của Tơ-rốt-xki viết về Ba-lan⁶⁵.

I

Cơ sở sách lược của những người bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng 1905 - 1907 là luận điểm cho rằng cuộc cách mạng đó chỉ có thể thắng lợi hoàn toàn dưới hình thức của nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân. Chúng minh quan điểm đó như thế nào về mặt kinh tế? Mở đầu với cuốn “Hai sách lược” (1905)¹⁾ và tiếp tục với rất nhiều

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. II, tr. 1 - 168.

bài đăng trên báo và trong các tập sách in trong những năm 1906 - 1907, chúng tôi bao giờ cũng luận chứng như sau: sự phát triển theo con đường tư sản của nước Nga đã được quyết định trước rồi và không thể tránh được, nhưng sự phát triển đó có thể diễn ra dưới hai hình thức — dưới hình thức gọi là “Phổ” (duy trì chế độ quân chủ cùng chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, tạo ra một tầng lớp nông dân khá giả, tức là tầng lớp nông dân tư sản trên miếng đất lịch sử nhất định, v.v.), và dưới hình thức gọi là “Mỹ” (chế độ cộng hòa tư sản, thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, tạo ra một tầng lớp phéc-mi-ê, tức là tầng lớp nông dân tư sản tự do, bằng cách thực hiện một bước chuyển biến mạnh mẽ đảo lộn hoàn cảnh lịch sử). Giai cấp vô sản phải đấu tranh cho con đường thứ hai, bởi vì con đường đó bảo đảm cho các lực lượng sản xuất của nước Nga tư bản chủ nghĩa một sự tự do lớn nhất và một sự phát triển nhanh chóng nhất, nhưng trong một cuộc đấu tranh như vậy, chỉ có thể thu được thắng lợi khi nào có sự liên minh cách mạng giữa giai cấp vô sản và nông dân.

Chính quan điểm đó đã được thông qua trong bản nghị quyết của Đại hội Luân-đôn về các đảng dân túy hay lao động, và về thái độ của những người dân chủ - xã hội đối với các đảng đó⁶⁶. Như mọi người đã biết, đối với bản nghị quyết đó, phái men-sê-vích có thái độ thù địch, nhất là trong vấn đề đặc biệt mà chúng ta đang phân tích ở đây. Nhưng sự luận chứng *kinh tế* cho lập trường của họ thật là không vững vàng biết bao, điều này ta có thể thấy rõ qua những lời sau đây của đồng chí Ma-xlốp, một tác giả có uy tín bậc nhất của phái men-sê-vích về vấn đề ruộng đất ở Nga. Trong tập hai của cuốn “Vấn đề ruộng đất”, xuất bản năm 1908 (lời tựa được đề ngày 15 tháng Chạp 1907), Ma-xlốp viết: “*Chùng nào* (do Ma-xlốp viết ngả) các quan hệ thuần túy tư bản chủ nghĩa chưa được hình thành ở nông thôn, *chùng nào* chế độ phát canh lương thực”

(Ma-xlốp đã uống công dùng cái thuật ngữ không đạt đó để thay thế cho thuật ngữ: chế độ phát canh kiểu nô dịch - nông nô) “đang còn, thì khả năng giải quyết vấn đề ruộng đất một cách có lợi nhất cho phe dân chủ cũng vẫn chưa biến mất. Quá khứ lịch sử toàn thế giới cho ta thấy hai kiểu hình thành chế độ tư bản chủ nghĩa: một kiểu thì chiếm địa vị thống trị ở Tây Âu (trừ Thụy-sĩ và một vài địa phương ở các nước châu Âu khác), là kết quả của sự thoả hiệp giữa giai cấp quý tộc và giai cấp tư sản; và một kiểu khác, đó là kiểu quan hệ ruộng đất đã được hình thành ở Thụy-sĩ, Hợp chủng quốc Bắc Mỹ, ở các thuộc địa của Anh và thuộc địa của các nước khác. Những tài liệu mà chúng tôi dẫn ra về vấn đề ruộng đất ở Nga không cung cấp cho chúng ta những lý do đầy đủ để khẳng định một cách dứt khoát là kiểu quan hệ ruộng đất nào sẽ được xác lập ở nước ta, còn rút ra những kết luận chủ quan và tùy tiện thì “lương tâm khoa học” lại không cho phép chúng tôi làm...” (tr. 457).

Điều đó đúng. Và như thế là hoàn toàn thừa nhận những lý lẽ chứng minh về mặt kinh tế cho sách lược bên-sê-vích. Vấn đề không phải là ở sự “say sưa cách mạng” (như phái “Những cái móc” và phái Tsê-rê-va-nin tưởng), mà là ở những điều kiện *khách quan*, những điều kiện kinh tế, *cho phép* chủ nghĩa tư bản Nga có thể đi theo con đường phát triển “kiểu Mỹ”. Trong cuốn sách của ông ta viết về lịch sử phong trào nông dân năm 1905 - 1907, Ma-xlốp buộc phải thừa nhận những tiền đề cơ bản của chúng tôi. “Cương lĩnh” ruộng đất — Ma-xlốp viết cũng trong cuốn ấy — “của Đảng dân chủ - lập hiến là một cương lĩnh không tưởng nhất, bởi vì không có một giai cấp xã hội rộng rãi nào lại quan tâm đến cách giải quyết vấn đề mà đảng đó mong muốn: hoặc giả lợi ích của những kẻ chiếm hữu ruộng đất với những sự nhân nhượng về chính trị sắp tới sẽ thắng” (Ma-xlốp muốn nói: và lại không thể tránh khỏi những sự nhân nhượng

của giai cấp tư sản chiếm hữu ruộng đất) “hoặc giả lợi ích của nền dân chủ sẽ thắng” (tr. 456).

Cả điều này nữa cũng đúng. Từ đó phải kết luận rằng trong cách mạng, sách lược của giai cấp vô sản ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến là một sách lược “không tưởng”. Từ đó phải kết luận rằng, *các lực lượng* “dân chủ”, tức là các lực lượng của cuộc cách mạng dân chủ, thực chất là lực lượng giai cấp vô sản và nông dân. Từ đó phải kết luận rằng, có *hai* con đường phát triển *tư sản*: một con đường thì do “những kẻ chiếm hữu ruộng đất, có những nhượng bộ đối với giai cấp tư sản”, thực hiện; con đường kia thì do công nhân và nông dân muốn và có thể đi theo (xem Ma-xlốp, tr. 446: “Nếu như toàn bộ ruộng đất của địa chủ được chuyển giao không cho nông dân sử dụng thì lúc đó... quá trình tư bản hóa nền kinh tế nông dân cũng sẽ diễn ra, nhưng ít đau khổ hơn...”).

Chúng ta thấy rằng, khi Ma-xlốp suy luận với tư cách là một người mác-xít, thì ông ta suy luận theo kiểu bôn-sê-vích. Còn đây là một thí dụ chứng tỏ rằng, khi trách mắng phái bôn-sê-vích thì ông ta lại suy luận chúng chẳng khác gì một phần tử theo phái tự do. Lẽ dĩ nhiên là thí dụ đó nằm ở trong cuốn sách của phái thủ tiêu, cuốn “Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX”, được xuất bản với sự biên tập của Mác-tốp, Ma-xlốp và Pô-tơ-rê-xốp; trong phần “Tổng kết” (t. I), chúng ta thấy có bài của Ma-xlốp “Sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và ảnh hưởng của nó đến cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong thế kỷ XIX”. Trong bài đó, ở trang 661, chúng ta đọc thấy:

“... có một số người dân chủ - xã hội đã bắt đầu coi giai cấp tư sản là một giai cấp hết sức phản động, và là một đại lượng không đáng kể. Họ không những đã đánh giá thấp lực lượng và ý nghĩa của giai cấp tư sản mà cả vai trò lịch sử của giai cấp đó cũng bị họ đặt ở bên ngoài viễn cảnh lịch sử: họ không đả động gì đến sự tham gia của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ vào phong trào cách mạng và sự đồng tình của giai cấp tư sản lớn đối với phong trào ấy trong thời kỳ

đầu của phong trào, và họ đã quyết định trước vai trò phản động của giai cấp tư sản trong tương lai, v.v.” (đúng là đã viết như thế: “v. v.”!). “Từ đó, người ta đã rút ra cái kết luận về tính tất yếu của nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân, tính tất yếu này mâu thuẫn với toàn bộ tiến trình của sự phát triển kinh tế”.

Cả đoạn văn đó hoàn toàn mang tinh thần của phái “Những cái mốc”. Toàn bộ cái “chủ nghĩa Mác” đó là “chủ nghĩa Mác” kiểu Bren-ta-nô, Dôm-bác-tơ và Xtơ-ru-vê⁶⁷. Lập trường của tác giả đoạn văn ấy chính là lập trường của một phần tử thuộc phái tự do, khác với lập trường của người dân chủ - tư sản. Vì rằng phần tử tự do sở dĩ là phần tử tự do, chính là vì ngoài con đường ấy ra, tức là con đường do bọn chủ đất lãnh đạo — bọn này đang có “những sự nhượng bộ” đối với giai cấp tư sản — thì phần tử ấy không còn nhìn thấy và cũng không nghĩ tới một con đường phát triển tư sản nào khác. Người dân chủ sở dĩ là người dân chủ chính là vì họ nhìn thấy một con đường khác, đấu tranh cho con đường khác ấy, chính là con đường do “nhân dân”, tức là do giai cấp tiểu tư sản, nông dân và giai cấp vô sản lãnh đạo, nhưng họ lại không nhìn thấy tính chất tư sản của con đường đó. Trong phần “Tổng kết” của tác phẩm mang tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa ấy, Ma-xlốp đã quên mất tất cả những gì nói về *hai* con đường phát triển tư sản về *sức mạnh* của giai cấp tư sản Mỹ (nói theo kiểu Nga là: cái giai cấp tư sản sinh ra từ nông dân, *trên miếng đất* đã được dọn sạch theo phương thức cách mạng khỏi chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ), về *sự yếu ớt* của giai cấp tư sản Phổ (bị bọn “chủ đất” nô dịch); quên mất rằng những người bôn-sê-vích chưa bao giờ nói về “tính tất yếu” của “nền chuyên chính”, mà chỉ nói đến sự cần thiết của chuyên chính *để cho* con đường kiểu Mỹ thắng lợi; quên mất rằng những người bôn-sê-vích rút ra kết luận về “sự chuyên chính” không phải là từ sự yếu ớt của giai cấp tư sản, mà từ những điều kiện *khách quan*, những điều kiện kinh tế làm cho giai cấp

tư sản có thể có hai con đường phát triển. Về mặt lý luận, đoạn văn đã dẫn là cả một mớ lộn xộn (mà ngay cả bản thân Ma-xlốp cũng đã phải vứt bỏ đi trong tập II cuốn “Vấn đề ruộng đất”); về mặt chính trị - thực tiễn thì đoạn văn ấy thể hiện chủ nghĩa tự do, thể hiện sự bào chữa về mặt tư tưởng cho chủ nghĩa thủ tiêu cực đoan.

Bây giờ xin các bạn hãy xem, sự không vững vàng về lập trường trong vấn đề *kinh tế* cơ bản đã dẫn đến sự không vững vàng về kết luận chính trị như thế nào. Đây là một đoạn trích trong bài “Đi đâu?” (báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 13) của Mác-tốp: “Ở nước Nga ngày nay, lúc này không một ai có thể xác định được rằng, khi có một cuộc khủng hoảng chính trị mới, thì nó tạo ra được những điều kiện khách quan thuận lợi cho một cuộc cách mạng dân chủ căn bản, hay không; chúng tôi chỉ có thể vạch ra những điều kiện cụ thể mà khi có chúng thì một cuộc cách mạng như thế sẽ trở nên không thể tránh khỏi. Chừng nào lịch sử còn chưa giải quyết vấn đề ấy theo cách mà nó đã giải quyết cho nước Đức năm 1871, thì Đảng dân chủ - xã hội không được từ chối nhiệm vụ tiến tới cuộc khủng hoảng chính trị tất yếu đó, với giải pháp cách mạng của mình về những vấn đề chính trị, vấn đề ruộng đất và vấn đề dân tộc (chế độ cộng hòa dân chủ, tịch thu ruộng đất của địa chủ, quyền tự do đầy đủ trong việc tự quyết). Chính nó phải tiến tới cuộc khủng hoảng ấy, một cuộc khủng hoảng sẽ giải quyết một cách dứt khoát việc hoàn thành cuộc cách mạng theo “kiểu Đức” hay theo “kiểu Pháp”, — chứ không phải đứng chờ cuộc khủng hoảng ấy đến”.

Đúng. Đó là những lời rất hay, đúng như là lặp lại nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908 của đảng. Cách đặt vấn đề như thế hoàn toàn phù hợp với những lời của Ma-xlốp nói trong tập hai của cuốn “Vấn đề ruộng đất” và với sách lược của phái bôn-sê-vích. Cách đặt vấn đề như thế hoàn toàn khác với lập trường thể hiện ra qua lời

la lối nổi tiếng: “trong Hội nghị tháng Chạp 1908, phái bôn-sê-vích quyết định xông vào đúng cái nơi mà họ đã một lần bị đánh tan”⁶⁸. Chỉ với những tầng lớp *cách mạng* trong phái dân chủ - tư sản, tức là chỉ với nông dân, thì mới có thể “tiến tới với giải pháp cách mạng của mình về vấn đề ruộng đất”, chứ không phải với phái tự do thỏa mãn với “những sự nhượng bộ của những kẻ chiếm hữu ruộng đất”. Cùng với nông dân tiến tới tịch thu ruộng đất — ngoài chỗ khác nhau về cách nói, câu đó hoàn toàn chẳng khác gì luận điểm: tiến tới nền chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân. Nhưng Mác-tốp, kể đã tiến đến sát lập trường của đảng ta trong số 13 của báo “Tiếng nói”, lại không triệt để giữ vững lập trường đó và thường xuyên ngả về phía Pô-tơ-rê-xốp, Tsê-rê-va-nin ở trong cuốn “Phong trào xã hội”, một cuốn sách theo khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa, cũng như là trong chính ngay số 13 ấy. Thí dụ, trong bài ấy, Mác-tốp đã xác định nhiệm vụ trước mắt là “đấu tranh cho một phong trào công nhân *công khai*, kể cả việc đấu tranh giành lấy sự tồn tại công khai của bản thân (Đảng dân chủ - xã hội)”. Nói như vậy có nghĩa là nhượng bộ phái thủ tiêu: chúng tôi muốn củng cố Đảng dân chủ - xã hội, một đảng lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và mọi cơ hội đấu tranh công khai; phái thủ tiêu thì muốn thu hẹp sự tồn tại của đảng trong khuôn khổ hợp pháp và công khai (dưới sự thống trị của Xtô-lư-pin). Chúng tôi đấu tranh để lật đổ chế độ chuyên chế Xtô-lư-pin bằng cách mạng, lợi dụng mọi hành động công khai cho *cuộc đấu tranh ấy*, và mở rộng cơ sở vô sản của phong trào tiến tới mục đích ấy. Phái thủ tiêu thì đấu tranh cho sự tồn tại công khai của phong trào công nhân... dưới sự thống trị của Xtô-lư-pin. Khi Mác-tốp nói rằng chúng ta phải đấu tranh để thành lập chế độ cộng hòa và tịch thu ruộng đất, thì những lời đó được diễn đạt dưới một hình thức khiến những lời đó *loại trừ* chủ nghĩa thủ tiêu; nhưng khi ông ta nói đến cuộc đấu tranh cho sự tồn

tại công khai của đảng thì những lời đó lại được nêu dưới một hình thức khiến chúng *không gạt bỏ* chủ nghĩa thủ tiêu. Trong lĩnh vực chính trị, ở đây cũng thể hiện lập trường không vững vàng như ở Ma-xlốp trong lĩnh vực kinh tế*.

Ở Mác-tư-nốp, trong bài viết về vấn đề ruộng đất (các số 10 - 11), sự không vững vàng đó đã đạt tới đỉnh cao nhất. Mác-tư-nốp định luận chiến một cách gay gắt với báo “Người vô sản”, nhưng do chỗ ông ta không biết *đặt* vấn đề, cho nên kết quả là chỉ đưa ra được những lời lẽ ú ớ bất lực và vụng về. Các anh có thấy không, báo “Người vô sản” cũng kết luận giống như Tơ-ca-tsép: “Ngay bây giờ hoặc là lát nữa, hoặc là chẳng bao giờ cả!”⁶⁹. Đồng chí Mác-tư-nốp thân mến, chính cả Ma-xlốp, cả Mác-tốp cũng đều “kết luận” như thế; bất cứ người mác-xít nào cũng phải kết luận như thế, bởi vì đây không phải là nói về một cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa* (như ở Tơ-ca-tsép), mà là nói về một trong hai phương pháp hoàn thành cuộc cách mạng *tư sản*. Đồng chí Mác-tư-nốp, xin đồng chí hãy suy nghĩ một chút: nói chung, những người mác-xít liệu có thể cam kết ủng hộ việc tịch thu những tài sản của bọn đại địa chủ hay không, hay là chỉ “chừng nào” (“ngay bây giờ hoặc là lát nữa” — hay là còn khá lâu nữa, điều đó chúng tôi cũng như các anh đều không biết được) chế độ tư sản còn chưa được “xác lập” một cách dứt khoát? Đây, lại một thí dụ nữa: Mác-tư-nốp nói rất đúng rằng đạo luật ngày 9 tháng Mười một 1906⁷⁰ “đã gieo rắc ở nông thôn một sự hỗn loạn lớn, một cuộc chiến tranh nội da xáo thịt thật sự, đôi khi dẫn đến chỗ dùng dao kiếm để đánh nhau”. Kết luận của Mác-tư-nốp là: “do cuộc chiến tranh nội da xáo thịt đó, cho nên không thể hy vọng vào một cuộc đấu tranh cách mạng đôi

* Để làm thí dụ, chúng tôi chỉ lấy có *một* trong những biểu hiện của lập trường chính trị không vững chắc của Mác-tốp, người đã nói — cũng ngay trong bài báo đó, trong số 13 — đến cuộc khủng hoảng sắp đến như là một cuộc khủng hoảng “hiến pháp”, v. v..

chút nhất trí và mạnh mẽ của nông dân trong tương lai gần đây, vào một cuộc khởi nghĩa của nông dân”. Đồng chí Mác-tư-nốp thân mến, đem cuộc khởi nghĩa, tức là nội chiến, mà đối lập với cuộc “chiến tranh nội da xáo thịt” thì thật là buồn cười, còn vấn đề tương lai gần đây thì chẳng quan hệ gì tới việc ấy cả, bởi vì đây không phải là nói đến những chỉ thị thực tiễn, mà là về *đường hướng* của toàn bộ sự phát triển nông nghiệp. Lại một thí dụ nữa: “Việc tách ra khỏi công xã đang diễn ra với một nhịp độ rất lớn”. Đúng. Thế thì anh kết luận như thế nào?.. “Rõ ràng là sự cải cách của địa chủ sẽ diễn ra một cách thắng lợi, và trong một số ít năm nữa, chính ở những vùng rộng lớn của nước Nga mà cách đây không lâu, phong trào ruộng đất đã mang những hình thức gay gắt nhất, công xã sẽ bị phá huỷ, và cùng với nó cái ổ chủ yếu của hệ tư tưởng của phái lao động cũng sẽ biến mất. Như thế là một trong hai triển vọng của tờ “Người vô sản”, cụ thể là cái triển vọng “phấn khởi” — sẽ không còn nữa”.

Đồng chí Mác-tư-nốp thân mến, vấn đề không phải là ở công xã, bởi vì Hội liên hiệp nông dân⁷¹ năm 1905, và phái lao động năm 1906 - 1907 đã đòi giao ruộng đất không phải cho công xã mà là cho các cá nhân, hoặc là cho những hội tự do. *Cả* cuộc cải cách kiểu địa chủ của Xtô-lư-pin đối với chế độ sở hữu ruộng đất cũ, *cả* cuộc cải cách của nông dân, tức là chủ trương tịch thu để xây dựng một chế độ ruộng đất mới, đều phá huỷ công xã. Triển vọng “phấn khởi” của báo “Người vô sản” gắn liền không phải với công xã và không phải với bản thân phái lao động, mà với *khả năng* phát triển theo kiểu “Mỹ”, khả năng tạo ra một tầng lớp phéc-mi-ê tự do. Vì vậy, khi nói rằng triển vọng phấn khởi không còn nữa, đồng thời lại tuyên bố rằng “khẩu hiệu tước đoạt những kẻ chiếm hữu nhiều ruộng đất chưa phải đã lỗi thời”, thì đồng chí Mác-tư-nốp đã tỏ ra lầm lẫn hết chỗ nói. Nếu như kiểu “Phổ” được xác lập, thì khẩu hiệu đó sẽ lỗi thời,

và những người mác-xít sẽ nói: chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được cho một sự phát triển ít đau khổ hơn của chủ nghĩa tư bản, bây giờ thì chúng tôi chỉ còn đấu tranh để tiêu diệt bản thân chủ nghĩa tư bản mà thôi. Nếu khẩu hiệu đó chưa lỗi thời thì có nghĩa là trước mắt sẽ có những điều kiện *khách quan* để chuyển “đoàn tàu” vào “quỹ đạo” kiểu Mỹ. Và khi đó, nếu không muốn biến thành những phần tử theo chủ nghĩa Xtơ-ru-vê, thì những người mác-xít sẽ phải thấy được ở đằng sau các câu nói suông “xã hội chủ nghĩa” phản động của những người tiểu tư sản, những câu phản ánh các quan điểm chủ quan của họ, — phải thấy được ở đằng sau đó là một cuộc đấu tranh hiện thực khách quan của quần chúng giành những điều kiện tốt hơn cho sự phát triển tư bản chủ nghĩa.

Chúng tôi xin tóm tắt lại. Những cuộc tranh luận về sách lược sẽ trống rỗng nếu như chúng không dựa trên một sự phân tích rõ ràng về các khả năng kinh tế. Vấn đề nông nghiệp nước Nga phát triển theo kiểu Phổ hay kiểu Mỹ đã được cuộc đấu tranh năm 1905 - 1907 đặt ra, cuộc đấu tranh này đã chứng minh tính hiện thực của vấn đề đó. Xtô-lư-pin hiện đang tiến thêm một bước nữa trên con đường kiểu Phổ, — không thấy điều ấy thì đó là sự sợ hãi nực cười trước một chân lý cay đắng. Chúng ta phải chấm dứt cái giai đoạn lịch sử đặc thù nảy sinh trên cơ sở bước đi mới ấy. Nếu như chúng ta không thấy được rằng *tạm thời* Xtô-lư-pin chỉ làm cho tình hình cũ thêm rối ren, gay gắt hơn, chứ không tạo ra được một tình hình mới, - thì không những chúng ta sẽ đáng buồn cười, mà còn có tội nữa. Xtô-lư-pin “gửi gắm hy vọng vào những con người mạnh” và đòi có “20 năm hoà bình và yên tĩnh” để cho bọn địa chủ “cải cách” (nên đọc: cướp bóc) nước Nga. Còn giai cấp vô sản thì phải gửi gắm hy vọng vào phái dân chủ, đồng thời không cường điệu lực lượng của phái đó, không tự hạn chế trong việc đơn thuần “trông chờ” vào phái đó,

mà phải không ngừng mở rộng công tác tuyên truyền, cổ động, tổ chức nhằm phát động mọi lực lượng của phái dân chủ, — trước hết và chủ yếu là quần chúng nông dân, — kêu gọi họ liên minh với giai cấp tiên phong, thực hành “chuyên chính của giai cấp vô sản và nông dân”, nhằm mục đích giành thắng lợi hoàn toàn cho nền dân chủ, bảo đảm những điều kiện tốt nhất cho một sự phát triển nhanh nhất và tự do nhất của chủ nghĩa tư bản. Nếu từ chối không thực hiện cái nghĩa vụ dân chủ ấy của giai cấp vô sản, thì nhất định sẽ dẫn tới những sự dao động, như thế *khách quan* sẽ chỉ có lợi cho phái tự do phản cách mạng ở ngoài phong trào công nhân và phái thủ tiêu trong nội bộ phong trào ấy.

“Người vô sản”, số 50,
ngày 28 tháng Mười một
(II tháng Chạp) 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “Người vô sản”

NHỮNG THỦ ĐOẠN CỦA PHÁI THỦ TIÊU VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ ĐẢNG CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH

Cuộc khủng hoảng mà đảng ta đang trải qua hiện nay — như chúng tôi đã từng nói nhiều lần — được giải thích bởi tính chất không vững vàng của những phần tử tiểu tư sản, những phần tử này đã gia nhập phong trào của giai cấp công nhân trong thời kỳ cách mạng, và hiện nay đã dẫn đến chủ nghĩa thủ tiêu của phái men-sê-vích ở một bên, và ở bên khác thì dẫn đến chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư. Vì vậy, cuộc đấu tranh trên cả hai mặt đó là một nhiệm vụ cần thiết để bảo vệ sách lược đúng đắn của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng và để xây dựng đảng. Chính phái bôn-sê-vích đang kiên trì tiến hành cuộc đấu tranh đó, qua đó mà rèn luyện và đoàn kết tất cả những phần tử dân chủ - xã hội thật sự theo đảng, thật sự mác-xít.

Để tiến hành một cách thắng lợi cuộc đấu tranh ấy nhằm bảo vệ đảng, — bởi vì *đảng* đã kiên quyết lên án chủ nghĩa thủ tiêu trong Hội nghị tháng Chạp 1908 và cũng đã kiên quyết phân rõ ranh giới với chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư ngay tại hội nghị ấy, — cần phải hình dung rõ cái tình hình trong đó chúng ta sẽ phải tiến hành cuộc đấu tranh ấy ở trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội. Tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 16 - 17 và một tài liệu gần giống như là một tờ báo mới của phái triệu hồi - tối hậu thư (tờ báo khổ nhỏ gồm 8 trang của các đồng chí Mác-xi-mốp và Lu-na-tsác-xki: “Gửi toàn thể các đồng chí”) đáng được chú ý

hơn cả, chính là vì chúng đã miêu tả một cách rõ ràng tình hình ấy. Cả tờ “Tiếng nói”, cả Mác-xi-mốp và đồng bọn đều che đậy cho phái thủ tiêu. Sự giống nhau giữa các thủ đoạn của phái thủ tiêu từ phía hữu và của phái thủ tiêu từ phía tả đang đập vào mắt chúng ta, và do đó đang chứng minh về tính chất không vững vàng như nhau trong lập trường của cả hai phái đó.

Tác giả bài xã luận của tờ “Tiếng nói” đã cố làm cho người ta tin rằng chủ nghĩa thủ tiêu là “một danh từ mơ hồ có dụng ý, một danh từ mập mờ độc ác”. Mác-xi-mốp lại cố thuyết phục người ta rằng tờ “Người vô sản” đang khuếch đại và thổi phồng những sự bất đồng thực tiễn với phái tối hậu thư, đưa lên tới mức thành những sự bất đồng về nguyên tắc. Tội nghiệp cho tờ “Tiếng nói”! Cho tới nay nó đã có thể đổ toàn bộ cái tội “bịa đặt độc ác” cho những người bôn-sê-vích, tức là cho “những đối thủ bè phái”. Giờ đây sẽ phải buộc tội Plê-kha-nốp và phái Bun là đã bịa đặt độc ác (xem số 3 của tờ “Tiếng vọng của phái Bun” viết về chủ nghĩa thủ tiêu trong phái Bun). Ai đã quanh co một cách “độc ác”: Plê-kha-nốp và những phần tử thuộc phái Bun, hay là tờ “Tiếng nói”? Ý kiến nào đúng với sự thật hơn?

Báo “Tiếng nói” cố thuyết phục: chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa thủ tiêu, chúng tôi chỉ có một sự giải thích khác về tiêu chuẩn đảng viên thôi; tiết I trong điều lệ mà chúng tôi đã chấp nhận tại *Xtốc-khôn*, là một tiết *bôn-sê-vích*⁷², nhưng điều đó cũng chưa phải là ghê gớm; chính giờ đây, sau khi Plê-kha-nốp quy tội chúng tôi là theo chủ nghĩa thủ tiêu, chúng tôi mới lôi § I ra và chúng tôi sẽ giải thích về toàn bộ chủ nghĩa thủ tiêu lưng tiếng của chúng tôi, giải thích theo ý nghĩa là chúng tôi chỉ muốn mở rộng khái niệm đảng. Các bạn thấy đấy, đảng không phải chỉ là tổng số các tổ chức đảng (như bản thân chúng tôi đã nhân nhượng phái bôn-sê-vích tại *Xtốc-khôn*),

mà là tất cả những ai công tác ở ngoài tổ chức đảng, dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của đảng!

Quả là một lời lẩn trốn tuyệt vời, một điều bịa đặt thân tình: không có chủ nghĩa thủ tiêu nào cả — chỉ có những điều tranh chấp cũ về § I mà thôi! Nhưng các ngài thân mến trong tờ “Tiếng nói” ơi, chỉ hiềm một nỗi là với những lời nói đó các ngài chỉ *chứng minh* cho lời buộc tội của Plê-kha-nốp mà thôi, bởi vì *trên thực tế*, — như bất kỳ một người dân chủ - xã hội nào ủng hộ đảng, bất kỳ một người công nhân dân chủ - xã hội nào cũng hiểu được ngay lập tức, — các ngài đã lôi cái mớ vô dụng cũ ấy ra về §I *chính là để bảo vệ* chủ nghĩa thủ tiêu (= để thay thế tổ chức đảng bằng một tổ chức hợp pháp “không có hình dạng”: xem nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908). *Trên thực tế*, chính với những lời lẽ ấy các ngài đang mở rộng cửa cho chủ nghĩa thủ tiêu, dù cho *trên lời nói* các ngài cố gắng như thế nào đi nữa để thuyết phục rằng các ngài đang “muốn” mở rộng cửa cho những công nhân dân chủ - xã hội.

Mác-xi-mốp cũng làm đúng hệt như thế, anh ta cố thuyết phục rằng anh ta không phải là kẻ bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi, rằng anh ta chỉ (chỉ!) cho rằng vấn đề tham gia Đu-ma là một vấn đề “còn phải được tranh cãi rất, rất nhiều”. § I còn phải được tranh luận, việc tham gia Đu-ma còn phải được tranh luận, — thế thì đưa ra những lời bịa đặt “độc ác” về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu ấy để làm gì kia chứ?

Báo “Tiếng nói” cố thuyết phục: chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa thủ tiêu, chúng tôi chỉ cho rằng Plê-kha-nốp “đã lảng tránh được một cách êm thấm vấn đề xét xem sự thể sẽ như thế nào, nếu cơ cấu của chi bộ lại cản trở không phải cho một điều gì khác mà cản trở ngay chính việc cải tổ lại nó”. Trên thực tế Plê-kha-nốp đã không lảng tránh, mà đã giải quyết vấn đề đó một cách công khai và trực tiếp: để đáp lại việc những người

bôn-sê-vích loại trừ phái triệu hồi - tối hậu thư, ông ta kêu gọi hãy tôn trọng tính đảng, lên án sự phân liệt và chủ nghĩa thủ tiêu. Chi bộ là một loại hình tổ chức bí mật của đảng, trong đó theo thông lệ thì những người bôn-sê-vích chiếm ưu thế, và phái triệu hồi *đã cản trở* việc cải tổ lại chi bộ (để tham gia Đu-ma, để tham gia những hội hợp pháp, v, v.). Trước việc những người bôn-sê-vích loại trừ phái triệu hồi, phái men-sê-vích ủng hộ đảng đã không thể đáp lại một cách nào khác hơn là cách của Plê-kha-nốp. Còn tờ “Tiếng nói” thì lại quanh co và trên thực tế *đã ủng hộ* phái thủ tiêu, *bằng cách lặp lại* trên các sách báo bí mật ở ngoài nước những lời gièm pha *của phái tự do* nói về tính chất âm mưu của các tổ chức của những người bôn-sê-vích, về việc những người này không muốn xây dựng những tổ chức công nhân rộng rãi, tham gia các đại hội, v. v. (bởi vì *khi tham gia* vào những “khả năng” mới thì như vậy các chi bộ cũng đã tự cải tổ lại để tham gia, và do đó trên thực tế cũng đã học tập việc tự cải tổ lại). Nói rằng “*cơ cấu*” của chi bộ cản trở việc cải tổ lại chi bộ, — điều đó *trên thực tế* có nghĩa là tuyên truyền sự phân liệt, biện hộ cho những bước chia rẽ của phái thủ tiêu *nhằm chống lại* đảng, gồm tổng số các chi bộ đã được xây dựng đúng theo cách hiện nay.

Chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa thủ tiêu, không phải là những người theo chủ nghĩa hợp pháp, chúng tôi chỉ cố thuyết phục người ta trên các xuất bản phẩm “của đảng” (chỉ trên nhãn hiệu thôi!) và “bí mật” (nhưng lại được bà Cu-xcô-va đồng ý!) rằng: cơ cấu của chi bộ (và của tổng số các chi bộ, tức là của đảng) đang cản trở việc cải tổ lại đảng. Chúng tôi không phải là phái triệu hồi, không phải là những người phá hoại công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, chúng tôi chỉ thuyết phục người ta (năm 1909) rằng vấn đề tham gia Đu-ma còn “phải được tranh cãi rất nhiều” và “chủ nghĩa Đu-ma” đã

làm cho đảng ta không trông thấy gì nữa. Trong hai loại phần tử thủ tiêu đó, loại nào làm hại đảng nhiều hơn?

Plê-kha-nốp đã rút khỏi cuốn “Phong trào xã hội” và tuyên bố rằng Pô-tơ-rê-xốp không còn là một người cách mạng nữa. Pô-tơ-rê-xốp viết thư cho Mác-tốp: tại sao người ta lại sỉ nhục tôi? tôi không biết nữa. Mác-tốp trả lời: tôi cũng không biết. Cả hai biên tập viên liền tiến hành một cuộc “tìm hiểu” (đó là danh từ của tờ “Tiếng nói”!) về những nguyên nhân bất mãn của Plê-kha-nốp. Cả hai đều viết thư cho một biên tập viên thứ ba là Ma-xlốp, nhưng cả Ma-xlốp cũng không biết tại sao Plê-kha-nốp lại rút ra. Họ đã cùng làm việc trong bao nhiêu năm nay với Plê-kha-nốp, *theo chỉ thị của Plê-kha-nốp*, họ đã thử sửa lại bài báo của Pô-tơ-rê-xốp, và khi họ bị buộc tội một cách công khai ở trên báo, thì họ bỗng nhiên không hiểu được Plê-kha-nốp buộc tội Pô-tơ-rê-xốp về điều gì, và họ liền đi “tìm hiểu” về điều đó! Trước khi xảy ra trường hợp không may ấy, tất cả bọn họ là những trước tác gia rất tài tình, rất có kinh nghiệm, thế mà giờ đây họ đã biến thành những đứa trẻ con, “không biết” rằng từ bài báo của Tsê-rê-va-nin, từ Pô-tơ-rê-xốp và từ toàn bộ cuốn “Phong trào xã hội” đã toát ra một tinh thần từ bỏ cách mạng như thế nào. Rô-lăng - Hôn-xơ cũng đã nhận xét thấy cái tinh thần ấy ở Tsê-rê-va-nin, — rõ ràng đó cũng là vì ác ý! Nhưng khi tiếp tục *cùng với Pô-tơ-rê-xốp* viết *cũng theo cái tinh thần ấy*, Tsê-rê-va-nin đã đưa ra *một lời rào đón nhỏ*... chủ nghĩa thủ tiêu đó có liên can gì ở đây? Phái dân chủ - lập hiến = phái “Những cái mốc” với những sự rào đón nhỏ. Tsê-rê-va-nin, Pô-tơ-rê-xốp và “Phong trào xã hội” = sự từ bỏ cách mạng với những sự rào đón nhỏ. Đúng thế, cái danh từ “chủ nghĩa thủ tiêu” thật là một danh từ mơ hồ một cách có dụng ý, một danh từ mập mờ độc ác biết chừng nào!

Nhưng danh từ “thuyết tạo thần” cũng đúng là một danh từ mơ hồ một cách có dụng ý, một danh từ mập mờ độc ác

như thế, — Mác-xi-mốp và Lu-na-tsác-xki gào lên như vậy. Người ta có thể che đậy cho Tsê-rê-va-nin bằng cách đưa ra *một lời rào đón nhỏ*; còn Lu-na-tsác-xki kém gì Tsê-rê-va-nin và Pô-tơ-rê-xốp? Thế là Lu-na-tsác-xki và Mác-xi-mốp liền sáng tác ra *một lời rào đón nhỏ*. Đoạn chủ yếu trong bài báo của Lu-na-tsác-xki lấy nhan đề là: “Tại sao tôi lại từ chối thuật ngữ đó?”. Chúng ta hãy thay đổi những thuật ngữ không thuận tiện, chúng ta sẽ không nói đến tôn giáo, cũng không nhắc đến thuyết tạo thần... có thể nói nhiều hơn đến “văn hóa”... sau này các anh hãy tìm hiểu xem chúng tôi sẽ dâng cho các anh cái gì dưới hình thức một nền “văn hoá” mới, thật sự mới và thật sự xã hội chủ nghĩa. Đảng thật hay quá nhiều sự, thật là hết sức không khoan dung (đoạn của Lu-na-tsác-xki viết về “sự không khoan dung”), — chúng ta hãy thay thế “thuật ngữ”, bởi vì họ đấu tranh không phải chống những tư tưởng, mà chống “thuật ngữ”...

Các ngài thuộc tờ báo “Tiếng nói” thân mến, vậy thì trên số 18 - 19 các ngài không định tuyên bố từ chối thuật ngữ... ví dụ như thuật ngữ chủ nghĩa thủ tiêu, đây chứ? Vậy thì, các biên tập viên của cuốn “Phong trào xã hội” ơi, hẳn là các vị không định *giải thích*, trong các tập III - X rằng “người ta đã không hiểu các vị”, rằng các vị không phản đối “tư tưởng bá quyền lãnh đạo” nào cả, rằng các vị không tán thành... một chút nào!.. một chút xíu nào chủ nghĩa thủ tiêu, đây chứ?

Phái triệu hồi - tối hậu thư ở Pê-téc-bua, từ lâu *đã phá hoại toàn bộ công tác của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua*, ngay từ trước ngày bầu cử vào Đu-ma (trong tháng chín 1909) đã thông qua một nghị quyết thực tế nhằm phá hoại cuộc bầu cử. Công nhân đã vì đảng mà nổi dậy và họ *đã bắt* phái thủ tiêu từ phía tả phải xóa bỏ nghị quyết vô lý ấy. Mác-xi-mốp bây giờ lại nói quanh co: nghị quyết đó “hết sức sai lầm”, nhưng các đồng chí ấy “đã tự mình từ

chối nghị quyết ấy”. Mác-xi-mốp viết: “rõ ràng là bản thân chủ nghĩa tối hậu thư không dính dáng gì đến sai lầm ấy”. Đồng chí Mác-xi-mốp ạ, điều đã rõ ràng không phải là điều ấy, điều đã rõ ràng là việc đồng chí che đậy cho chủ nghĩa thủ tiêu từ phía tả, thứ chủ nghĩa *rất tai hại* cho đảng. — Phái men-sê-vích thuộc khu Vư-boóc-gơ ở Xanh Pê-téc-bua đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa thủ tiêu (chắc đó cũng chỉ do sự ác ý của họ thôi chứ gì?). Báo “Tiếng nói” lúc đầu đã hoan nghênh họ (sau báo “Người vô sản”). Bây giờ thì phần tử men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu G-g đã phát biểu trên tờ báo “Tiếng nói”, số 16 - 17, và không tiếc lời chửi bới những đồng chí ở Vư-boóc-gơ, chửi bới với những lời lẽ tồi tệ nhất, — các bạn có thể hình dung được điều đó không? — trên tờ báo của phái men-sê-vích, anh ta đã chửi phái men-sê-vích là *những người bôn-sê-vích!* Ban biên tập báo “Tiếng nói” thì trở nên rất chi là khiêm tốn, rất chi là vô tội và phủ tay theo kiểu Mác-xi-mốp: “chúng tôi không chịu trách nhiệm” (phụ trương của các số 16 - 17, tr. 2, cột 2), “đó là vấn đề có thực”...

...Vậy thì những kẻ vu khống thật là độc ác khi bịa ra “câu chuyện hoang đường” (cách nói của Mác-tốp trên tờ “Vorwärts”) bảo rằng hình như tờ “Tiếng nói” bao che cho phái thủ tiêu, giúp đỡ phái thủ tiêu! Phải chăng không phải là một lời vu khống ư khi người ta nói rằng trên tờ báo bí mật, kẻ nào chế giễu hoạt động của Ban chấp hành trung ương trong Đu-ma và gièm pha rằng công tác đó đã phát triển “từ khi đa số các ủy viên Ban chấp hành trung ương bắt đầu sống ở nước ngoài” (cũng trong tờ báo đó), — thì kẻ đó đang giúp cho phái thủ tiêu? Quả thật, bác bỏ những lời gièm pha đó, nghĩa là *kẻ lại* sự thật về hoạt động trong Đu-ma của Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp, là một điều không thể làm được...

Mác-xi-mốp cố làm cho người ta tin rằng vấn đề *đảng* có thể lãnh đạo đảng đoàn trong Đu-ma được hay không,

là một vấn đề còn phải được tranh luận rất nhiều (sau hai năm kinh nghiệm). Báo “Tiếng nói” cố thuyết phục rằng sự lãnh đạo do của *đảng* là một câu nói suông (“từ khi đa số các ủy viên Ban chấp hành trung ương bắt đầu sống ở nước ngoài”). Cả Mác-xi-mốp, cả phái “Tiếng nói” đều dám ngực quả quyết rằng chỉ có những kẻ vu khống mới có thể tung ra những tin đồn về hoạt động *chống đảng* của phái thủ tiêu từ phía hữu và phía tả.

Cả Mác-xi-mốp, cả phái “Tiếng nói” đều giải thích rằng toàn bộ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu đều xuất phát từ những khuynh hướng “thích đánh bậy người khác”, của một số người và một số nhóm. Mác-xi-mốp chính đã dùng chữ ấy. Báo “Tiếng nói” phần nọ coi lời kêu gọi của Plê-kha-nốp đòi tổng phân định rõ ranh giới là một sự “giải phẫu”, là phương pháp “cắt tóc, cạo lông và chích máu” là những biện pháp của “Xô-ba-kê-vích - Lê-nin”, là những biện pháp của vị “hào hán” P. (P. = phần tử men-sê-vích theo Plê-kha-nốp, ông ta đã không sợ công khai nói rõ sự thật về chủ nghĩa thủ tiêu của các phần tử Tsê-rê-va-nin, La-rin và Pô-tơ-rê-xốp). Tờ “Người vô sản” đang chơi trò ngoại giao, đang ve vãn Plê-kha-nốp (Mác-xi-mốp), tờ “Người vô sản” đang bợ đỡ Plê-kha-nốp (tờ “Tiếng nói”: “tác giả những bài tiểu phẩm” của tờ “Người vô sản” tỏ ra “ân cần” với Plê-kha-nốp). Các bạn thấy đấy: những phần tử theo Mác-xi-mốp và phái “Tiếng nói” hoàn toàn giống nhau trong việc giải thích những sự chia rẽ mới và những nhóm mới.

Chúng ta hãy để những lời giải thích đó lại cho những con rối, và chúng ta hãy chuyển sang công việc của mình.

Chủ nghĩa thủ tiêu là một hiện tượng xã hội sâu sắc, gắn liền chặt chẽ với xu hướng phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, với sự suy đồi và tan rã trong giai cấp tiểu tư sản dân chủ. Phái tự do và phái dân chủ tiểu tư sản đang cố dùng trăm phương nghìn kế để làm tan rã Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, để phá hoại và lật đổ nó, để

dọn sạch miếng đất cho những hội công nhân hợp pháp, trong đó họ có thể thành công được. Chính trong lúc đó, về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức, phái thủ tiêu lại đấu tranh chống lại cái tàn dư quan trọng nhất của cuộc cách mạng ngày hôm qua và cái thành trì quan trọng nhất của cuộc cách mạng ngày mai. Bằng những lời lẽ quanh co của mình, phái “Tiếng nói” (đối với họ, đảng không yêu cầu gì hơn là đấu tranh một cách trung thực, thẳng thắn và vô điều kiện nhằm *chống phái thủ tiêu*) đang phục vụ *phái thủ tiêu*. Chủ nghĩa men-sê-vích đã bị lịch sử phản cách mạng đẩy vào chân tường: hoặc là đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu, hoặc là trở thành kẻ đồng lõa với nó. Chủ nghĩa men-sê-vích ở một dạng khác, tức là chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư, trên thực tế cũng đang dẫn tới chỗ làm cho chủ nghĩa thủ tiêu mạnh thêm: nếu tiếp tục “tranh luận” về hoạt động trong Đu-ma và hoạt động hợp pháp, cố gắng duy trì tổ chức cũ mà không làm cho nó thích ứng với cục diện lịch sử mới, với những điều kiện đã thay đổi, thì *trên thực tế* đó là chính sách bất động trong cách mạng và phá hoại tổ chức bất hợp pháp.

Trước mắt những người bôn-sê-vích đã xuất hiện nhiệm vụ đấu tranh trên hai mặt trận: một nhiệm vụ “trung tâm” (Mác-xi-mốp đã không hiểu được thực chất của nhiệm vụ ấy, coi đó là sự thiếu thành thật và sự ngoại giao). Không thể nào duy trì và củng cố được tổ chức bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội, nếu không cải tổ nó một cách có hệ thống, kiên trì, từng bước một, để cho nó làm chủ được cục diện gay go hiện nay, để cho nó tiến hành công tác lâu dài, thông qua “những điểm tựa” của tất cả mọi khả năng hợp pháp.

Những điều kiện khách quan đã quy định cho đảng nhiệm vụ ấy. Ai sẽ giải quyết nhiệm vụ ấy? Cũng những điều kiện khách quan ấy đã quy định cho *các phần tử ủng hộ đảng*, thuộc tất cả các phái và các bộ phận của đảng, *phải xích*

lại gần nhau, trước hết là những người bôn-sê-vích phải xích lại gần với những người men-sê-vích ủng hộ đảng, với những người men-sê-vích thuộc loại những đồng chí ở khu Vư-boóc-gơ của Xanh Pê-téc-bua và như những phần tử theo Plê-kha-nốp ở ngoài nước. Về phía mình, những người bôn-sê-vích đã công khai tuyên bố sự cần thiết phải xích lại gần như thế, và chúng tôi kêu gọi *tất cả* những người men-sê-vích nào có khả năng công khai chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, công khai ủng hộ Plê-kha-nốp — đương nhiên trước tiên và chủ yếu là những người công nhân theo phái men-sê-vích — hãy thực hiện sự xích lại gần nhau đó. Sự xích lại đó sẽ được thực hiện một cách nhanh chóng và rộng rãi, nếu có thể *thỏa thuận* được với phái Plê-kha-nốp: thỏa thuận trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đảng và tính đảng, chống chủ nghĩa thủ tiêu, không có một sự thỏa hiệp nào về tư tưởng, không có một hành động nào xóa nhòa những sự bất đồng về sách lược và những sự bất đồng khác *trong phạm vi* đường lối đảng. Mong rằng tất cả những người bôn-sê-vích, đặc biệt là những người công nhân thuộc phái bôn-sê-vích ở địa phương, sẽ làm tất cả để thực hiện những sự thỏa thuận như thế.

Nếu phái Plê-kha-nốp tỏ ra quá yếu, hoặc chưa được tổ chức lại, hoặc không muốn đi tới một sự thỏa thuận, — thì lúc đó chúng ta sẽ phải đi tới mục đích ấy bằng một con đường dài hơn, nhưng chúng ta sẽ đi tới mục đích ấy và nhất định sẽ đạt tới mục đích ấy trong bất cứ tình hình nào. Lúc ấy phái bôn-sê-vích sẽ là lực lượng duy nhất xây dựng đảng, ngay lập tức và không trì hoãn, trong lĩnh vực công tác thực tiễn (bởi vì Plê-kha-nốp chỉ giúp đỡ họ trên phương diện viết lách thôi). Chúng ta sẽ đem hết sức mình ra để thúc đẩy sự nghiệp xây dựng ấy, chúng ta sẽ thẳng tay với những thủ đoạn và những sự quanh co đáng khinh bỉ của phái “Tiếng nói” và của những phần tử theo Mác-xi-mốp; trong từng bước công tác thực tế của đảng, chúng ta sẽ

vạch trần và lên án lập trường chống đảng của họ trước giai cấp vô sản.

Giai cấp công nhân đã in dấu vết sách lược của mình, sách lược vô sản, dân chủ - xã hội cách mạng, lên toàn bộ cuộc cách mạng tư sản ở Nga. Không một cố gắng nào của phái tự do, của phái thủ tiêu và bọn đồng lõa với phái thủ tiêu, lại có thể xóa nổi sự thật ấy. Và các công nhân tiên tiến sẽ xây dựng và nhất định sẽ xây dựng được Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, cùng với những người nào muốn giúp đỡ họ trong công cuộc ấy, *chống lại* những kẻ nào không muốn giúp hay không có năng lực giúp họ làm công việc đó.

“*Người vô sản*”, số 50,
ngày 28 tháng Mười một
(ngày 11 tháng chạp) 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “*Người vô sản*”

BÁO “TIẾNG NÓI NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI” VÀ TSÊ-RÊ-VA-NIN⁷³

Trong hàng ngũ những người men-sê-vích, đồng chí Tsê-rê-va-nin là điển hình và kiểu mẫu của một phần tử thủ tiêu trên phương diện tư tưởng. Đồng chí ấy đã thể hiện đầy đủ điều đó trong tác phẩm nổi tiếng của mình: “Giai cấp vô sản và v.v.”. Trong cuốn sách đó, chủ nghĩa thủ tiêu đã hiện ra mạnh mẽ đến nỗi Rô-lăng- Hôn-xơ, một nữ văn sĩ Hà-lan nổi tiếng và là một nhà mác-xít, tác giả lời tựa viết cho bản dịch ra tiếng Đức của cuốn sách ấy, cũng không thể không phản đối việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác và việc thay thế chủ nghĩa Mác bằng chủ nghĩa xét lại. *Thế là* ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” liền ra tuyên bố đoạn tuyệt với Tsê-rê-va-nin, đăng trên báo “Worwärts”, nói rằng những người men-sê-vích có tiếng nhất đã không đồng ý với đồng chí ấy. Báo “*Người vô sản*” đã chỉ rõ tính chất giả dối của một lời đoạn tuyệt thư thế, nó *không* được đăng lại trên tờ “Tiếng nói”, và, trên báo chí Nga không thấy có kèm theo một sự giải thích có hệ thống về “sai lầm” của Tsê-rê-va-nin¹⁾. Chẳng phải là các ngài bộ trưởng tư sản, từ Xtô-lư-pin cho đến Bri-ăng, đã làm đúng như vậy: rào đón dè dặt, sửa chữa, đoạn tuyệt với người đồng tư tưởng đi quá trớn, với người cùng phe quá

¹⁾ Xem tập này, tr. 52 - 62.

ư nhiệt tình, và nấp dưới những cái đó, vẫn tiếp tục đường lối cũ, đó sao?

Báo, “Tiếng nói”, số 16 - 17, đã công bố bức thư của Tsê-rê-va-nin gửi ban biên tập, kèm theo lời ghi chú của ban biên tập ấy. Báo “Người vô sản” bị buộc tội là đã “vu khống”, bởi vì theo họ nói thì chúng tôi “đã giấu” công chúng việc Tsê-rê-va-nin tự “sửa chữa sai lầm” ở trong cuốn sách của anh ta: “Tình hình hiện tại và khả năng trong tương lai” (Mát-xcơ-va. 1908).

Một lần nữa, chúng tôi xin vạch ra để bạn đọc thấy rõ *những thủ đoạn* của phái “Tiếng nói” là *như thế nào*, và khi buộc tội báo “Người vô sản” “vu khống” họ là theo chủ nghĩa thủ tiêu thì lời buộc tội đó có nghĩa như thế nào.

Chúng tôi chỉ xin nêu ra một số ít đoạn trích trong cuốn sách mới của Tsê-rê-va-nin mà chúng tôi vừa nhắc đến. Tr. 173: “Nói chung, tôi không từ bỏ một chút nào sự phân tích mà tôi đã đưa ra ở trong cuốn “Giai cấp vô sản trong cách mạng”. Giai cấp vô sản và Đảng dân chủ - xã hội, không nghi ngờ gì nữa, đã phạm một số sai lầm, những sai lầm này không thể không gây khó khăn cho thắng lợi của cách mạng, *ngay cả khi có thể có được thắng lợi đó* (do Tsê-rê-va-nin viết ngả). Nhưng giờ đây thì đã cần phải đặt vấn đề xét thắng lợi đó trước đây thật sự đã có thể đạt được hay không, và có phải chỉ những sai lầm của giai cấp vô sản và của Đảng dân chủ - xã hội là những nguyên nhân duy nhất làm cho cách mạng thất bại hay không. Ngay bản thân cách đặt vấn đề cũng đã tự nó gợi ra câu trả lời rồi. Sự thất bại của cách mạng hết sức sâu sắc, thế của bọn phản động đang ngự trị — ít ra cũng trong một số năm sắp đến — vững vàng đến mức là hoàn toàn không thể quy những nguyên nhân của tình hình ấy cho những sai lầm nào đó của giai cấp vô sản. Rõ ràng ở đây vấn đề không phải là ở những sai lầm, mà là ở những nguyên nhân nào đó sâu sắc hơn”.

Việc “sửa chữa sai lầm” của Tsê-rê-va-nin, theo lời tuyên bố của tờ “Tiếng nói”, là như thế đấy! Tsê-rê-va-nin không từ bỏ “sự phân tích” của mình, mà *còn đi sâu* vào việc phân tích đó, đi tới chỗ đưa ra được cả một loạt những điều châu ngọc mới (như xác định bằng con số thống kê rằng “lực lượng cách mạng” chiếm *một phần tư* toàn thể dân số, từ 21,5% đến 28%; về điều châu ngọc này xin để dịp khác!). Cộng vào luận đề nói rằng giai cấp vô sản cách mạng đã phạm sai lầm, Tsê-rê-va-nin còn thêm: cách mạng đã không có được lực lượng “*có thể cơ*” (tr. 197, do Tsê-rê-va-nin viết ngả), lớn hơn một phần tư dân số, — còn phái “Tiếng nói”, *thì* gọi đó là “sự sửa chữa”, và họ hò hét về sự vu khống của tờ “Người vô sản”.

Tr. 176: “Chúng ta hãy hình dung rằng những người men-sê-vích bao giờ cũng triệt để giữ lập trường men-sê-vích, chứ không bị ảnh hưởng của cơn say mê cách mạng mà trở thành những người bôn-sê-vích, khi họ tham gia vào cuộc bãi công tháng Mười một ở Pê-téc-bua, vào việc tự ý thực hiện chế độ ngày làm việc 8 giờ và tẩy chay Đu-ma I”. (Kết luận: sách lược của giai cấp vô sản có thể tốt hơn, song cuối cùng vẫn sẽ bị thất bại.)

Tr. 138: “Có thể là trong năm 1905 bão táp, các đảng phái cách mạng và đối lập (xin hãy nghe đây!) đã đi quá xa trong những viễn cảnh của mình về việc phá bỏ một cách triệt để các quan hệ ruộng đất và quan hệ chính trị”.

Thiết tưởng như thế đã đủ rồi, có phải không? Cái chủ nghĩa thủ tiêu được lập lại và trầm trọng thêm, và sự phản bội đó đã được tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” gọi là sự sửa chữa. Bản dịch ra tiếng Đức cuốn “Tình hình hiện tại” mai đây sẽ được xuất bản, phái “Tiếng nói” lại ra một bản tuyên bố đoạn tuyệt mới *cho người Đức*. Tsê-rê-va-nin lại công bố một lời “rào đón” mới, sự tuyên truyền cho chủ nghĩa thủ tiêu sẽ được tăng cường thêm, tờ “Tiếng nói” sẽ lại cầm phần một cách cao thượng trước những lời buộc

tội vu khống nó là theo chủ nghĩa thủ tiêu. Đó là câu chuyện cũ, nhưng vĩnh viễn mới.

Ma-xlốp, Mác-tốp và Pô-tơ-rê-xốp hoàn toàn không thể hiểu được, tuyệt đối không thể hiểu được rằng trong những tác phẩm của Pô-tơ-rê-xốp, cái “tinh thần” gì đã làm cho ngay cả Plê-kha-nốp, — một người mác-xít đã đi rất xa trong việc lựa lách chung quanh bọn dân chủ - lập hiến, — cuối cùng cũng đã phải nổi xung lên. Các ngài trong tờ “Tiếng nói” thân mến, các ngài vẫn chưa hiểu ra à? Ngay cả sau những câu trích dẫn trong cuốn sách “đã sửa chữa” của Tsê-rê-va-nin, các ngài cũng vẫn chưa hiểu à? Đầu óc chậm hiểu đôi khi cũng hết sức thuận tiện!

“*Người vô sản*”, số 50,
ngày 28 tháng Mười một
(II tháng Chạp) 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “*Người vô sản*”

CÂU CHUYỆN HOANG ĐƯỜNG CỦA BÁO CHÍ TƯ SẢN VỀ VIỆC KHAI TRỪ GOÓC-KI ⁷⁴

Mấy hôm nay, các tờ báo tư sản ở Pháp (“L’ Eclair”, “Le Radical”), ở Đức (“Berliner Tageblatt”)⁷⁵, và ở Nga (“Buổi sáng nước Nga”, “Ngôn luận”, “Lời nói nước Nga”, “Thời mới”) đều lấy làm khoái trá với cái tin tức hết sức giật gân: Goóc-ki bị khai trừ ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội. Báo “Vorwärts” đã đăng một bài cải chính về cái tin bậy bạ đó. Ban biên tập báo “Người vô sản” cũng đã gửi bài cải chính đến một số tờ báo, nhưng báo chí tư sản vẫn làm lơ và tiếp tục thổi phồng câu chuyện ngòi lê đôi mách đó.

Nguồn gốc của câu chuyện ngòi lê đôi mách ấy đã rõ: một tay bồi bút nào đó vừa mới được nghe loáng thoáng về những sự bất đồng nhân có chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần (một vấn đề đã được tranh luận công khai hầu như từ một năm nay ở trong đảng nói chung và trên tờ “Người vô sản” nói riêng), đã xuyên tạc một cách vô liêm sỉ những mẫu tin tức và “đã kiểm soát được rất khá” về những bài “phóng vấn” bịa đặt, v.v..

Mục đích của cái chiến dịch ngòi lê đôi mách ấy cũng không kém rõ ràng. Các đảng phái tư sản đều *muốn* cho Goóc-ki ra khỏi đảng dân chủ - xã hội. Những tờ báo tư sản đang cố hết sức thổi phồng những sự bất đồng trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội và trình bày những sự bất đồng ấy dưới một dạng quái gở.

Những tờ báo tư sản ấy thật ửng công vô ích. Vì với những tác phẩm văn học vĩ đại của mình, đồng chí Goóc-ki đã tự gắn mình quá chặt chẽ với phong trào công nhân của Nga và của toàn thế giới đến nỗi không cần phải trả lời những tờ báo ấy bằng một cách nào khác ngoài sự khinh bỉ.

“*Người vô sản*”, số 50,
ngày 28 tháng Mười một
(11 tháng Chạp) 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “*Người vô sản*”

BÀN VỀ SỰ TAN RÃ VÀ HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA⁷⁶

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu dĩ nhiên đã chiếm một vị trí hàng đầu trong những nhiệm vụ của các phần tử thật sự mác-xít và dân chủ - xã hội ở trong đảng ta; nhưng cuộc đấu tranh đó không được làm cho chúng ta không trông thấy một tai ương sâu sắc hơn, tai ương này về thực chất đã để ra chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu, và xét về toàn bộ tình hình thì nó còn sẽ để ra không ít những điều vô nghĩa mới trong vấn đề sách lược. Tai ương đó là sự tan rã và hỗn loạn về mặt tư tưởng, nó đã hoàn toàn khống chế phái tự do và từ mọi phía đang tự mở đường xâm nhập vào đảng chúng ta.

Đây là một trong rất nhiều thí dụ minh họa sự hỗn loạn ấy. Một đồng chí từng công tác rất lâu ở trong đảng, một đồng chí thuộc phái “Tia lửa” cũ và là một đồng chí bôn-sê-vích lão thành, đã không tham gia được phong trào vì bị cầm tù và bị đi đày trong một thời gian rất lâu, gần như là từ đầu năm 1906, Gần đây, đồng chí ấy trở lại công tác, biết được chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư, đã phẫn nộ và công phần bác bỏ chủ nghĩa đó, coi đó là sự xuyên tạc xấu xa đối với sách lược dân chủ - xã hội cách mạng. Sau khi hiểu được tình hình công tác ở Ô-đét-xa và Pê-téc-bua, tiện thể đồng chí ấy đã đi tới kết luận sau đây, hay là đi tới một “kết quả chưa hình thành” sau đây về những

điều mình quan sát được: “tôi thấy rằng những giờ phút gian khổ nhất đã qua rồi, và nhiệm vụ còn lại là xóa bỏ những tàn tích của thời kỳ suy sụp và tan rã”. Nhưng những tàn tích ấy lại không nhỏ đâu.

Chúng ta cũng đọc thấy ở trong bức thư ấy: “Trong toàn bộ công tác ở Pê-téc-bua người ta thấy thiếu một trung tâm lãnh đạo thống nhất, tình trạng vô kỷ luật, lộn xộn, thiếu một sự liên hệ giữa các bộ phận, không có sự thống nhất và kế hoạch trong công tác. Mạnh ai thì người ấy làm. Ở trong tổ chức bất hợp pháp, các khuynh hướng triệu hồi chủ nghĩa rất mạnh, chúng lôi cuốn cả những người chống chủ nghĩa triệu hồi...” (rõ ràng đây có ý nói đến những người bôn-sê-vích đã bất chấp những đề nghị khẩn khoản lập đi lập lại và kiên quyết của báo “Người vô sản”, song không chịu cắt đứt quan hệ với phái triệu hồi, không thẳng tay đấu tranh chống lại họ mà lại cố điều hòa với phái đó, cố kéo dài một cách vô ích sự kết thúc không thể tránh khỏi, và trên thực tế không làm cho phái triệu hồi - tối hậu thư từ bỏ một chút nào cái sách lược vô lý ấy của phái ấy). “...Trên cơ sở đó, một hiện tượng đặc trưng đang phát triển, hiện tượng này xuất hiện một cách hoàn toàn độc lập cả ở Ô-đét-xa nữa: đó là thái độ bất động trong cách mạng. Ở tất cả những nơi nào bị tinh thần triệu hồi chủ nghĩa thống trị thì cũng đều có một hiện tượng đập ngay vào mắt người ta là: các tổ chức bất hợp pháp chẳng làm gì cả. Một vài nhóm tuyên truyền, đấu tranh chống lại những khả năng hợp pháp, — toàn bộ công tác chỉ có thế. Công tác đó chủ yếu mang tính chất phá hoại tổ chức, cái đó, các đồng chí có thể thấy được qua rất nhiều tài liệu mà tôi đã gửi từ Ô-đét-xa tới cho các đồng chí...” (những tài liệu ấy đã được sử dụng trong bài: ...¹⁾). “...Còn đối

với những khả năng hợp pháp thì thiếu một đường lối dân chủ - xã hội kiên định trong việc lợi dụng chúng. Trong bóng đêm của thời kỳ thế lực phản động ngự trị, bọn cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội đã ngóc đầu dậy và “ngạo nghễ”, vì chúng biết rằng giờ đây chống lại những nguyên tắc cơ bản của Đảng dân chủ - xã hội thì không còn nguy hiểm nữa. Ở đây các đồng chí sẽ thấy có một sự xét lại sâu rộng đối với Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, đối với cương lĩnh và sách lược của đảng ấy, đến nỗi so sánh với nó thì sự xét lại của Béc-stanh chỉ là một trò chơi trẻ con mà thôi. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga không hiểu Mác, đảng ấy đã phân tích không đúng những khuynh hướng phát triển kinh tế của nước Nga, ở nước Nga chưa bao giờ có chế độ nông nô, mà chỉ có chế độ nông nô - thương mại, trước kia và hiện nay không hề có mâu thuẫn giữa lợi ích của giai cấp tư sản và bọn địa chủ quý tộc, cũng không có sự liên minh giữa chúng, bởi vì hai giai cấp ấy, do Đảng dân - chủ xã hội Nga tưởng tượng ra, kỳ thực chỉ là một giai cấp tư sản mà thôi (đó là nét đặc sắc của nước Nga), chế độ chuyên chế là tổ chức của giai cấp ấy. Tính chất yếu đuối của giai cấp tư sản Nga, căn cứ (??— những dấu hỏi này là tác giả của bức thư) của khẩu hiệu “chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân”, là một điều bịa đặt, còn khẩu hiệu này trước kia và hiện nay vẫn là không tương. Cần phải rút nó đi cùng với chế độ cộng hòa dân chủ, bởi vì đoàn xe lửa Nga đã chạy theo quỹ đạo của Đức rồi...”.

Rõ ràng đây chỉ là một bức ảnh chụp nhanh của một trong những con suối nhỏ trong dòng thác lớn của tình trạng hỗn loạn tư tưởng, dòng thác đã để ra chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu, và đôi khi đã lẫn lộn và thậm chí còn kết hợp một cách kỳ quái các tiền đề của những khuynh hướng ngu ngốc cực hữu và cực “tả” nữa. Nửa đầu của những tiền đề đó (không có mâu thuẫn giữa giai cấp tư

¹⁾ Trong bản thảo chỗ này có một khoảng trống để ghi nhan đề bài báo.

sản và chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến và v.v.) phi lý và kỳ quặc đến mức là thậm chí khó có thể cho nó là một điều nghiêm túc. Không đáng phê...¹⁾

Viết cuối tháng Mười một 1909

*In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV*

Theo đúng bản thảo

GIẢI THÍCH BẢN DỰ THẢO NHỮNG CĂN CỨ CHỦ YẾU CỦA ĐẠO LUẬT VỀ NGÀY LÀM VIỆC 8 GIỜ

II *

Trong phần này, phần thứ hai, của bản giải thích, chúng tôi muốn nói về vấn đề *loại* dự luật dân chủ - xã hội về chế độ ngày làm việc 8 giờ, đưa ra tại Đu-ma III, và về *những lý do* giải thích *những nét cơ bản* của bản dự luật ấy.

Bản dự thảo đầu tiên, do đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma soạn ra và đã chuyển cho tiểu ban chúng tôi, có thể được dùng làm cơ sở, song đòi hỏi phải có một số sửa đổi.

Mục đích chủ yếu của những bản dự luật do những người dân chủ - xã hội đưa ra ở Đu-ma III, phải nhằm *cổ động và tuyên truyền* cho cương lĩnh và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội. Bất kỳ hy vọng nào vào “vai trò cải cách” của Đu-ma III, cũng đều không những là buồn cười, mà còn có nguy cơ xuyên tạc hoàn toàn tính chất của sách lược cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội, làm cho nó biến thành sách lược của chủ nghĩa xã hội - cải lương của phái tự do cơ hội chủ nghĩa. Chẳng cần phải

* Phần đầu, hay chương của bản giải thích phải trình bày một cách phổ thông, — và trong chừng mực có thể thì phải mang tính chất cổ động nhiều nhất, — về những lý do ủng hộ chế độ ngày làm việc 8 giờ nói chung, xét về phương diện năng suất lao động, lợi ích của giai cấp vô sản về mặt y tế và văn hóa, và nói chung là những lợi ích của cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp đó.

¹⁾ Phần cuối của bài này chưa tìm thấy.

nói cũng thấy rõ là sự xuyên tạc như vậy đối với sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong Du-ma là trực tiếp và hoàn toàn đi ngược lại những nghị quyết của đảng ta mà mọi người đều phải tuân theo, cụ thể là những nghị quyết của Đại hội - Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và những nghị quyết của các hội nghị toàn Nga của đảng trong tháng Mười một 1907 và tháng Chạp 1908 mà Ban chấp hành trung ương đã phê chuẩn.

Muốn cho những bản dự luật do đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Du-ma đưa ra, thoả mãn được nhiệm vụ của mình, thì cần phải có những điều kiện sau đây:

(1) các bản dự luật cần phải trình bày dưới một hình thức rõ ràng nhất, rành mạch nhất từng yêu sách của Đảng dân chủ - xã hội, được nêu trong bản cương lĩnh - minimum của đảng ta, hoặc toát ra một cách tất yếu từ cương lĩnh đó;

(2) trong bất kỳ trường hợp nào, các bản dự luật cũng không được nêu quá nhiều những điều tinh vi về mặt pháp lý; những bản dự luật ấy phải nêu lên được *những căn cứ chủ yếu* của các đạo luật đã đề nghị, chứ không phải đưa ra những văn bản tỉ mỉ của các đạo luật ấy với tất cả các chi tiết;

(3) các bản dự luật không được tách biệt quá mức những lĩnh vực khác nhau của cuộc cải cách xã hội và của những cải cách dân chủ, như là điều đó có vẻ cần thiết nếu đứng trên quan điểm pháp lý chặt hẹp, quan điểm hành chính hoặc “thuần túy nghị trường”; trái lại, với mục đích tuyên truyền và cổ động dân chủ - xã hội, các bản dự luật cần cung cấp cho giai cấp công nhân một quan điểm rõ hơn về *mối liên hệ tất yếu* giữa những cải cách công xưởng (và những cải cách xã hội nói chung) với những sự cải cách *dân chủ* trong lĩnh vực chính trị mà nếu không có thì tất cả mọi “cải cách” của chế độ chuyên chế Xtô-lư-pin cũng đều không tránh khỏi bị xuyên tạc theo “kiểu Du-ba-tốp”,

và hoàn toàn bị quy thành những câu chữ chết cứng. Lẽ dĩ nhiên, muốn đạt tới việc gắn các cuộc cải cách kinh tế với chính trị, thì không phải đem toàn bộ các yêu sách dân chủ triệt để đưa vào trong tất cả các dự luật, mà là đề ra những thể chế dân chủ, và đặc biệt là những thể chế dân chủ - vô sản phù hợp với từng cuộc cải cách; trong bản giải thích dự luật cần nhấn mạnh rằng nếu không có những cải cách chính trị triệt để thì không thể thực hiện được những thể chế đó;

(4) do việc tuyên truyền và cổ động hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội trong quần chúng đang gặp rất nhiều khó khăn trong những điều kiện hiện nay, cho nên các bản dự luật cần phải được thảo ra như thế nào để cho mỗi bản dự luật nói riêng và bản giải thích dự luật ấy nói riêng *đều có thể đạt được mục đích của nó* một khi đến được tay quần chúng (bằng cách đăng lại trên tờ báo không phải của Đảng dân chủ - xã hội, hoặc bằng cách phổ biến những tờ báo khổ nhỏ riêng in nguyên văn bản dự luật, và v.v.), nghĩa là làm thế nào để cho những công nhân ngoài đường phố, những công nhân chậm tiến, có thể đọc được chúng, nhằm phát triển ý thức giác ngộ giai cấp của họ; nhằm những mục đích ấy, *toàn bộ* cấu trúc của bản dự luật đều phải thấm nhuần tinh thần không tin cậy của giai cấp vô sản đối với các nghiệp chủ và đối với nhà nước là cơ quan phục vụ bọn nghiệp chủ: nói một cách khác, tinh thần đấu tranh giai cấp phải thấm sâu vào toàn bộ cấu trúc của bản dự luật, phải toát ra từ tổng số các quyết định riêng lẻ;

cuối cùng, (5) trong những điều kiện hiện nay của nước Nga, tức là trong điều kiện Đảng dân chủ - xã hội không có báo chí và không thể hội họp được, các bản dự luật phải làm cho người ta có một khái niệm *cụ thể* đầy đủ về cuộc cải cách mà những người dân chủ - xã hội đòi hỏi, chứ không phải chỉ hạn chế trong việc đơn giản *tuyên bố* một nguyên

tắc mà thôi; cần phải làm cho người công nhân ngoài đường phố, người công nhân bình thường, cũng quan tâm tới bản dự luật của Đảng dân chủ - xã hội, bị thu hút bởi bức tranh cụ thể của cuộc cải cách, để rồi sau đó họ có thể từ bức tranh cụ thể ấy đi tới toàn bộ thế giới quan của Đảng dân chủ - xã hội.

Xuất phát từ những tiền đề cơ bản đó, cần phải thừa nhận rằng loại dự luật mà tác giả của bản dự luật đầu tiên về chế độ ngày làm việc 8 giờ lựa chọn, đã *phù hợp* với điều kiện của nước Nga hơn là những bản dự luật khác, chẳng hạn bản dự luật về việc rút ngắn ngày làm việc mà những người xã hội chủ nghĩa Pháp và Đức đã đưa ra nghị viện của họ. Thí dụ, bản dự luật về chế độ ngày làm việc 8 giờ, do Giuy-lơ Ghe-đơ đưa ra trong hạ nghị viện Pháp ngày 22 tháng Năm 1894, gồm có hai điều khoản: điều khoản thứ nhất cấm làm việc quá 8 giờ trong một ngày đêm và quá 6 ngày trong một tuần; điều khoản thứ hai cho phép làm việc theo chế độ nhiều kíp sao cho số giờ làm việc trong một tuần không quá 48 giờ*. Bản dự luật do Đảng dân chủ - xã hội Đức đưa ra trong năm 1890 gồm có 14 dòng, đề nghị thực hiện chế độ ngày làm việc 10 giờ ngay lập tức, chế độ ngày làm việc 9 giờ từ ngày 1 tháng Giêng 1894, và chế độ ngày làm việc 8 giờ từ ngày 1 tháng Giêng 1898. Tại khóa họp 1900 - 1902, những người dân chủ - xã hội Đức còn đưa ra một đề nghị ngắn hơn về việc hạn chế ngày làm việc trong 10 giờ ngay lập tức, rồi

* Jules Guesde. "Le Problème et la solution; les huit heures à la chambre". Lille. S.d. ¹⁾

¹⁾ Giuy-lơ Ghe đơ. "Vấn đề và cách giải quyết vấn đề; vấn đề ngày làm việc tám giờ tại hạ nghị viện". Li-lơ. Không rõ năm xuất bản.

sau một thời hạn phải được quy định riêng, sẽ rút xuống còn 8 giờ trong một ngày đêm*.

Lẽ dĩ nhiên, theo quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội thì những bản dự luật như thế dù sao cũng mười lần hợp lý hơn mưu toan "thích ứng" với những gì *có thể thực hiện được* đối với các chính phủ phản động hoặc chính phủ tư sản. Nhưng nếu như ở Pháp và Đức, do đã có tự do báo chí và hội họp, chỉ cần biến bản dự luật thành *việc tuyên bố một nguyên tắc* là đủ, thì ở nước Nga chúng ta hiện nay lại còn phải thêm vào trong *bản thân* bản dự luật những tài liệu *cổ động cụ thể* nữa.

Vì vậy, chúng tôi cho rằng *loại* mà tác giả bản dự luật đầu tiên đã chọn, là hợp lý hơn, nhưng cần phải sửa đổi bản dự thảo ấy ở một số chỗ, bởi vì theo quan điểm của chúng tôi thì trong một vài trường hợp tác giả đã phạm một sai lầm hết sức quan trọng, hết sức nguy hiểm, cụ thể là: tác giả đã hạ thấp một cách không cần thiết những yêu sách của cương lĩnh - minimum của đảng ta (thí dụ, quy định chế độ nghỉ hàng tuần là 36 giờ, chứ không phải là 42 giờ, hoặc không nói đến sự cần thiết phải có sự đồng ý của các tổ chức công nhân mới được phép làm đêm). Trong một số trường hợp, tác giả hình như muốn thích ứng với "tính chất có thể thực hiện được" của bản dự luật của mình, chẳng hạn như cho phép *bộ trưởng* giải quyết những vụ xin được chế độ ngoại lệ (bằng cách giao việc đó cho các cơ quan lập pháp), mà không hề nhắc đến vai trò của các tổ chức công đoàn của công nhân trong việc thực hiện đạo luật ngày làm việc 8 giờ.

* M. Schippel. "S.-d. Reichstagshandbuch". BrL., 1902, SS. 882 und 886 ¹⁾.

¹⁾ M. Sip-pen. "Số tay đảng viên dân chủ - xã hội về các vấn đề của quốc hội Đức". Béc-lanh, 1902, tr. 882 và 886.

Bản dự luật do tiểu ban chúng tôi đề nghị, có một số sửa đổi theo hướng kể trên đối với bản dự thảo đầu tiên. Cụ thể, chúng tôi xin nói đến lý do của những sự sửa đổi sau đây đối với bản dự thảo đầu tiên.

Trong vấn đề xét xem bản dự luật này áp dụng cho những xí nghiệp nào, thì cần phải mở rộng phạm vi áp dụng nó vào tất cả các ngành công nghiệp, thương nghiệp và vận tải, vào tất cả mọi cơ quan (kể cả các cơ quan của nhà nước: bưu điện, v.v.) và hình thức lao động tại nhà. Trong bản giải thích đưa ra trong Đu-ma, những người dân chủ - xã hội phải đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải mở rộng như vậy và thủ tiêu mọi ranh giới và mọi sự phân chia (trong vấn đề này) giữa giai cấp vô sản trong công xưởng, trong thương nghiệp, trong ngành phục vụ, vận tải, v.v..

Có thể nảy ra vấn đề về nông nghiệp, do chỗ yêu sách của cương lĩnh - minimum của chúng ta đòi chế độ ngày làm việc 8 giờ “cho tất cả các công nhân làm thuê”. Nhưng chúng tôi cho rằng những người dân chủ - xã hội Nga đề nghị thi hành chế độ ngày làm việc 8 giờ trong nông nghiệp *trong lúc này* thì chưa chắc đã đúng lúc. Trong bản giải thích, tốt hơn nên nói thêm rằng đảng dành cho mình quyền đưa ra sau này một dự luật cả cho nông nghiệp, cả cho những người đi ở, v. v..

Thứ đến, trong bản dự luật, trong tất cả những trường hợp nào nói đến việc có thể có ngoại lệ, thì chúng tôi đều nêu yêu sách là phải có sự đồng ý của công đoàn của công nhân đối với từng ngoại lệ. Điều đó là cần thiết để chỉ rõ cho công nhân thấy rằng nếu các tổ chức công nhân không có được một địa vị độc lập, thì việc thật sự rút ngắn ngày lao động không thể nào thực hiện được.

Sau nữa, cần phải nói đến vấn đề *tính chất dần dần* của việc thi hành chế độ ngày làm việc 8 giờ. Tác giả bản dự luật đầu tiên không hề nhắc đến điểm này, mà chỉ hạn chế ở yêu sách đòi chế độ ngày làm việc 8 giờ, giống như bản

dự luật của Gi. Ghe đơ. Trái lại, bản dự thảo của chúng tôi thuộc loại dự án của Pác-vu-xơ* và dự án của đảng đoàn dân chủ - xã hội Đức trong quốc hội, quy định *việc dần dần* thi hành chế độ ngày làm việc 8 giờ (sẽ lập tức thi hành chế độ ngày làm việc 10 giờ, nghĩa là 3 tháng sau khi đạo luật có hiệu lực, và mỗi năm giảm đi 1 giờ). Đương nhiên, sự khác nhau giữa hai dự luật trên đây không căn bản lắm. Nhưng trong tình hình nền công nghiệp nước Nga hết sức lạc hậu về kỹ thuật, trong tình hình giai cấp vô sản Nga được tổ chức hết sức yếu ớt, trong tình hình khối đông dân cư công nhân (thợ thủ công, v.v.) còn chưa tham gia bất cứ một cuộc vận động lớn nào đòi rút ngắn ngày làm việc, - trong tất cả những điều kiện ấy, điều hợp lý hơn sẽ là giải đáp *ngay trong đó*, trong *bản thân* bản dự luật, cái ý kiến phản đối không thể tránh khỏi nói rằng không thể thực hiện một bước chuyển đột ngột được; rằng tiền công của công nhân sẽ bị hạ thấp trong bước chuyển đó, v.v.** Việc quy định thi hành dần dần chế độ ngày làm việc 8 giờ (người Đức kéo dài việc thi hành trong 8 năm; Parvus trong 4 năm; chúng tôi đề nghị là 2 năm) sẽ giải đáp ngay được ý kiến

* Parvus. “Die Handelskrisis und die Gewerkschaften. Nebst Anhang: Gesetzentwurf über den achtstündigen Normalarbeitstag” München, 1901¹⁾.

** Về vấn đề *dần dần* thi hành chế độ ngày làm việc 8 giờ, chúng tôi cho rằng Pác-vu-xơ nói rất đúng rằng tính chất dần dần đó trong bản dự luật của ông ta xuất phát “không phải từ ý định của ông muốn nghe theo bọn chủ xí nghiệp, mà là muốn nghe theo công nhân. Chúng ta phải theo sách lược của các công đoàn: họ rút ngắn ngày làm việc một cách hết sức dần dần, vì họ biết rõ rằng làm như vậy thì chống lại một cách dễ dàng nhất *việc giảm bớt tiền công*” (do Pác-vu-xơ viết ngắn, sách đã dẫn, tr. 62 - 63).

¹⁾ Pác-vu-xơ. “Khủng hoảng thương mại và công đoàn. Có kèm theo phần phụ lục: Dự luật về chế độ ngày làm việc bình thường tám giờ”. Muyn-khen, 1901.

phản đối ấy: xét về mặt kinh tế, làm việc quá 10 giờ trong một ngày đêm là tuyệt đối không hợp lý, xét về mặt vệ sinh và văn hóa thì không thể chấp nhận được. Còn thời hạn một năm để rút ngắn ngày làm việc xuống một giờ, thì thời hạn ấy cũng hoàn toàn đủ để cho các xí nghiệp lạc hậu về mặt kỹ thuật có thể vươn lên được và tự cải tổ để cho công nhân có thể chuyển sang chế độ mới mà không có chênh lệch rõ rệt về năng suất lao động.

Quy định việc thi hành dần dần ngày làm việc 8 giờ không phải là để làm cho bản dự thảo “thích ứng” với cái thước đo của các nhà tư bản hoặc của chính phủ (không thể nói đến điều đó được, và nếu có những ý nghĩ như vậy, thì dĩ nhiên là chúng tôi đã chọn cách sau đây: không nhắc một tí nào đến vấn đề thi hành dần dần), mà là để làm cho tất cả mọi người thấy rõ ràng, xét về mặt kỹ thuật, văn hóa và kinh tế, cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội vẫn có thể thực hiện được ngay cả ở một trong những nước lạc hậu nhất.

Một ý kiến phản đối quan trọng đối với việc dần dần thi hành chế độ ngày làm việc 8 giờ ghi trong bản dự luật của Đảng dân chủ - xã hội Nga, là cho rằng làm như vậy thì hình như sẽ phủ nhận — mặc dù là gián tiếp — các Xô-viết đại biểu công nhân cách mạng năm 1905, vì những tổ chức này đã thi hành *ngay lập tức* chế độ ngày làm việc 8 giờ. Chúng tôi cho ý kiến bất bẻ ấy là nghiêm trọng, vì *về mặt này*, một sự phủ nhận hết sức nhỏ nào đối với các Xô-viết đại biểu công nhân cũng sẽ là một sự phản bội trực tiếp, hay dù sao cũng là một sự ủng hộ cho bọn phản bội và bọn tự do phản cách mạng, là bọn đã nổi danh vì những sự phủ nhận như thế.

Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng, *trong bất cứ trường hợp nào*, không kể là tính chất dần dần ấy có được đưa vào bản dự luật của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma hay không, — *trong bất cứ trường hợp nào*, hoàn toàn cần thiết

cả trong bản giải thích đưa ra Đu-ma, *cả* trong bài diễn văn tại Đu-ma của đại biểu Đảng dân chủ - xã hội, cũng đều phải nói hoàn toàn dứt khoát rằng chúng ta tuyệt đối loại trừ mọi ý kiến phủ nhận các Xô-viết đại biểu công nhân, rằng ý kiến của chúng ta tuyệt đối *bao hàm* việc thừa nhận những hoạt động của các Xô-viết đại biểu công nhân là đúng đắn về nguyên tắc, là hoàn toàn hợp pháp và cần thiết.

Chẳng hạn, bản tuyên bố hoặc bản giải thích của các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội phải nói như sau: “Đảng dân chủ - xã hội trong bất cứ trường hợp nào cũng không từ bỏ chủ trương thi hành *ngay lập tức* chế độ ngày làm việc 8 giờ; trái lại, trong những điều kiện lịch sử *nhất định*, khi cuộc đấu tranh trở nên gay gắt hơn, khi tinh thần tích cực và tính chủ động của phong trào quần chúng lên cao, khi sự xung đột giữa xã hội cũ và xã hội mới mang những hình thức gay gắt, khi *phải* bất chấp mọi trở ngại để giành thắng lợi của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống chế độ thời trung cổ chẳng hạn, — tóm lại trong những điều kiện giống như tình hình hồi tháng Mười một 1905, thì Đảng dân chủ - xã hội cho rằng việc thi hành *ngay lập tức* chế độ ngày làm việc 8 giờ không những là hợp pháp mà còn là *cần thiết*. Hiện nay, khi đưa điều khoản thi hành dần dần chế độ ngày làm việc 8 giờ vào trong bản dự luật của mình, Đảng dân chủ - xã hội chỉ muốn qua đó chỉ ra rằng, ngay trong những điều kiện lịch sử xấu nhất, ngay trong nhịp độ phát triển chậm nhất về kinh tế, xã hội và văn hóa, cũng hoàn toàn có thể thực hiện được những yêu sách trong cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga”.

Xin nhắc lại: chúng tôi cho rằng việc tuyên bố *như vậy* của Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma và trong bản giải thích của Đảng đối với bản dự luật về chế độ ngày làm việc 8 giờ là một việc *nhất thiết* phải làm, và dầu sao thì cũng là cần thiết, còn việc có đưa khoản thi hành dần dần chế độ ngày

làm việc 8 giờ vào bản dự luật hay không, thì đó là vấn đề tương đối ít quan trọng hơn. –

– Những sửa đổi khác của chúng tôi đối với bản dự luật đầu tiên đều chỉ đụng chạm tới những chi tiết cá biệt và không đòi hỏi có những lời bình luận đặc biệt.

Viết vào mùa thu 1909

*In lần đầu năm 1924 trong
tạp chí “Cách mạng vô sản”,
số 4*

Theo đúng bản thảo

ВЪ ПЯТНИЦУ, 26-го Ноября 1909 года
въ заль „des Sociétés Savantes“
8, Rue ‘Danton, 8

Н. ЛЕНИНЪ

прочтеть рефератъ на тему:

**Идеологія контръ - революціоннаго
либерализма“.**

(Успѣхъ „Вѣхъ“ и его общественное значеніе)

СОДЕРЖАНІЕ:

1. Какой философіей руководятъ „Вѣхи“ и думскій ричи кадета Корзулова.
2. Баличкій и Чернышевскій, уничтоженіе „Вѣсти“.
3. За что ненавидятъ либералы „интеллигентскую“ русскую революцію и ее французскій „дистаночно-продолжительноый“ образецъ?
4. „Вѣхи“ и „Летучіе“ въ Россіи. Кадеты и оппортисты. „Святые отцы“ русскихъ буржуазовъ.
5. Что вышрела демократическая революція въ Россіи, которая свела либерально-буржуазныхъ „союзниковъ“?
6. „Вѣхи“ и ричи Миллюкова на предвѣдѣнномъ собраніи въ Петербургѣ. Какъ критикуетъ Миллюковъ на томъ собраніи не легальную резолюціонную газету.

Начало въ 8 1/2 час. веч.

Билета за входъ 5, 3, 2 и 1 фр. галлерей 50 сант.

Рабочая Типографія, 17, Rue des Fr. Mourois, Paris

Thông báo về bản thuyết trình của V. I. Lê-nin
“Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng”. —

Ngày 13 (26) tháng Mười một 1909

Ảnh thu nhỏ

BÀN VỀ TẬP “NHỮNG CÁI MỐC”⁷⁷

Tập văn nổi tiếng “Những cái mốc” do các nhà chính luận dân chủ - lập hiến có thể lực nhất biên soạn, — được tái bản mấy lần trong một thời gian ngắn và được tất cả các báo chí phản động hoan nghênh, — là một dấu hiệu thực sự của thời đại. Mặc dù báo chí của Đảng dân chủ - lập hiến đã “đỉnh chính” một số chỗ quá trắng trợn trong tập “Những cái mốc”, mặc dù một số người dân chủ - lập hiến — hoàn toàn bất lực trong việc ảnh hưởng đến chính sách của toàn thể Đảng dân chủ - lập hiến, hoặc tự đặt cho mình mục đích đánh lừa quần chúng về ý nghĩa thật sự của chính sách đó — đã cố phủ nhận những chỗ ấy như thế nào chẳng nữa, nhưng sự thật vẫn rành rành là tập “*Những cái mốc*” đã thể hiện một cách rõ ràng thực chất của chủ nghĩa dân chủ - lập hiến hiện đại, Đảng của những người dân chủ - lập hiến là đảng của tập văn “Những cái mốc”.

Coi việc phát triển ý thức chính trị và ý thức giai cấp của quần chúng là cao hơn cả, phái dân chủ công nhân phải hoan nghênh tập “Những cái mốc” như là một sự tự vạch trần tuyệt diệu của những lãnh tụ tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến về thực chất khuynh hướng chính trị của họ. Tập “Những cái mốc” là do các ngài sau đây viết: Béc-đi-a-ép, Bun-ga-cốp, Ghéc-sen-dôn, Ki-xchi-a-cốp-xki, Xtơ-ru-vê, Phran-cơ và I-dơ-gô-ép. Chỉ riêng những cái

tên của các đại biểu Đu-ma nổi tiếng ấy, những kẻ phản bội nổi tiếng ấy, những phần tử dân chủ - lập hiến nổi tiếng ấy, cũng đã nói lên khá nhiều về họ rồi. Các tác giả tập “Những cái mốc” đã tỏ ra là những lãnh tụ tư tưởng thật sự của cả một khuynh hướng xã hội, đã cung cấp cả một bộ bách khoa toàn thư, dưới một hình thức phác thảo rất cô đọng, về các vấn đề triết học, tôn giáo, chính trị, chính luận, về sự đánh giá toàn bộ phong trào giải phóng và toàn bộ lịch sử của phái dân chủ ở Nga. Gọi tập “Những cái mốc” là “tập văn nói về giới trí thức Nga”, các tác giả, bằng cái đầu đề phụ ấy, đã thu hẹp chủ đề thật sự của tác phẩm của họ, bởi vì ở họ, “giới trí thức” trên thực tế đã tỏ ra là lãnh tụ tinh thần, người cổ vũ và đại diện cho toàn bộ phái dân chủ Nga và toàn bộ phong trào giải phóng của Nga. Tập “Những cái mốc” là những cái mốc lớn nhất trên con đường *đoạn tuyệt một cách dứt khoát nhất* giữa chủ nghĩa dân chủ - lập hiến và chủ nghĩa tự do Nga nói chung với phong trào giải phóng của Nga, với tất cả những nhiệm vụ cơ bản của phong trào ấy, với tất cả những truyền thống căn bản của phong trào ấy.

I

Bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội của phái tự do bao quát ba đề tài chủ yếu: 1) đấu tranh chống lại các cơ sở tư tưởng của toàn bộ thế giới quan của phong trào dân chủ Nga (và quốc tế); 2) đoạn tuyệt với phong trào giải phóng những năm gần đây, và bôi nhọ nó; 3) công khai tuyên bố tình cảm “tôi tớ” (và chính sách “tôi tớ” tương ứng) của mình đối với giai cấp tư sản thuộc phái thặng Mười, đối với chính quyền cũ, đối với toàn bộ nước Nga cũ nói chung.

Các tác giả tập “Những cái mốc” bắt đầu từ những cơ sở triết học của thế giới quan “tri thức”. Toàn bộ cuốn

sách đều quán triệt tư tưởng kiên quyết đấu tranh chống lại chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa này bị coi chảng qua chỉ là chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa siêu hình, là “hình thức triết lý sơ đẳng và thấp nhất” (tr. 4 — những đoạn trích dẫn là lấy trong bản in lần thứ nhất của tập “Những cái mốc”). Thuyết thực chứng bị lên án, bởi vì “đối với chúng ta” (tức là đối với “giới trí thức” Nga đang bị tập “những cái mốc” đập tan) “nó đã đồng nhất với phép siêu hình duy vật”, hoặc đã bị giải thích “thuần túy theo tinh thần chủ nghĩa duy vật” (15), trong khi đó thì “không có kẻ thần bí nào, không một tín đồ nào lại có thể phủ nhận thuyết thực chứng khoa học và khoa học” (II). Xin chớ cười! “Thái độ thù địch đối với các khuynh hướng duy tâm và thần bí - tôn giáo” (6) — đó là nguyên nhân làm cho tập “Những cái mốc” công kích “giới trí thức”. “Dù sao thì I-ua-kê-vích cũng là một nhà triết học chân chính, so với Tséc-nư-sép-xki” (4).

Hoàn toàn dĩ nhiên là khi đứng trên quan điểm ấy, tập “Những cái mốc” sẽ không ngừng đả kích thuyết vô thần của “giới trí thức”, và cố khôi phục lại một cách hết sức kiên quyết và hết sức triệt để thế giới quan tôn giáo. Hoàn toàn dĩ nhiên là sau khi đập tan Tséc-nư-sép-xki với tư cách là một nhà triết học thì tập “Những cái mốc” sẽ đập tan Bê-lin-xki với tư cách là một nhà chính luận. Bê-lin-xki, Đô-brô-li-u-bốp, Tséc-nư-sép-xki là lãnh tụ của “giới trí thức” (134, 56, 32, 17, v.v.). Còn Tsa-a-đa-ép, Vla-đi-mia, Xô-lô-vi-ép, Đô-xtô-ép-xki thì “hoàn toàn không phải là những người trí thức”. Những nhân vật loại thứ nhất là lãnh tụ của cái khuynh hướng mà tập “Những cái mốc” đang đấu tranh một mất một còn. Còn những nhân vật loại sau thì “không ngừng lặp lại” chính những cái điều mà tập “Những cái mốc” cũng đang lặp lại, nhưng “người ta không nghe họ, giới trí thức đã không chú ý đến họ” như lời tựa trong tập “Những cái mốc” đã nói.

Qua đó bạn đọc đã có thể thấy rằng tập “Những cái mốc” công kích không phải “giới trí thức” đó chỉ là một cách nói giả tạo, cố làm rối rắm sự việc mà thôi. Sự công kích được tiến hành trên toàn bộ trận tuyến nhằm chống lại phái dân chủ, chống lại thế giới quan dân chủ. Nhưng với tư cách là những lãnh tụ tư tưởng của một đảng tự quảng cáo mình là “dân chủ - lập hiến”, họ không tiện gọi các sự vật bằng tên thật của chúng, nên họ đã mượn những thuật ngữ của tờ “*tin tức Mát-xcơ-va*”⁷⁸, họ đoạn tuyệt không phải với nền dân chủ, — (một sự vu khống hết sức hèn hạ!), — mà chỉ đoạn tuyệt với “chủ nghĩa trí thức”.

Tập “Những cái mốc” trình trọng tuyên bố rằng bức thư của Bê-lin-xki gửi Gô-gôn là một “biểu hiện nồng nhiệt và cổ điển của tâm trạng trí thức” (56). “Từ thời kỳ sau Bê-lin-xki, lịch sử chính luận của nước ta, theo ý nghĩa nhận thức về cuộc sống, là cả một cơn ác mộng” (82).

Thế đấy. Tâm trạng của những người nông nô chống chế độ nông nô, rõ ràng là tâm trạng của “những người trí thức”. Lịch sử phản kháng và đấu tranh của quần chúng đông đảo nhất trong dân cư từ năm 1861 đến năm 1905, nhằm chống lại những tàn tích của chế độ nông nô trong toàn bộ chế độ sinh hoạt của nước Nga, rõ ràng là “cả một cơn ác mộng”. Hay là có thể, theo ý kiến của những tác giả thông minh và có học thức của chúng ta, tâm trạng của Bê-lin-xki trong bức thư gửi Gô-gôn không liên quan gì đến tâm trạng của nông nô chăng? Lịch sử chính luận của nước ta không liên quan gì đến sự căm phẫn của quần chúng nhân dân đối với những tàn tích của ách nông nô chăng?

Tờ “*tin tức Mát-xcơ-va*” bao giờ cũng chứng minh rằng phái dân chủ Nga, kể từ Bê-lin-xki chẳng hạn, quyết không thể đại diện lợi ích của các tầng lớp quần chúng nhân dân đông đảo nhất trong cuộc đấu tranh cho những quyền lợi tối thiểu nhất của nhân dân, — những quyền lợi bị các thiết

chế nông nô vi phạm, — mà chỉ thể hiện “tâm trạng của những người trí thức”.

Cương lĩnh của tập “Những cái mốc” và của tờ “*tin tức Mát-xcơ-va*” giống nhau cả trong lĩnh vực triết học, cả trong lĩnh vực chính luận. Nhưng trong lĩnh vực triết học, bọn phản bội thuộc phái tự do đã dám nói tất cả sự thật, dám phơi bày *toàn bộ* cương lĩnh của mình (tuyên chiến với chủ nghĩa duy vật và với thuyết thực chứng được giải thích theo tinh thần duy vật; khôi phục lại sự thần bí và thế giới quan thần bí), nhưng trong lĩnh vực chính luận thì họ nói ngoắt ngoéo, quanh co, giả dối. Họ đã đoạn tuyệt với những tư tưởng cơ bản nhất của phái dân chủ, với những khuynh hướng dân chủ sơ đẳng nhất, nhưng họ lại làm ra vẻ là chỉ đoạn tuyệt với “chủ nghĩa trí thức”. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã kiên quyết từ bỏ việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân để quay sang bảo vệ các thể chế chống lại nhân dân. Nhưng các chính khách thuộc phái tự do lại muốn giữ cái danh hiệu “những người dân chủ”.

Cái trò ảo thuật mà họ đã làm với bức thư của Bê-lin-xki gửi Gô-gôn và với lịch sử chính luận của nước Nga, thì nay họ đang làm với lịch sử của phong trào vào thời gian gần đây.

II

Trên thực tế, sự công kích của tập “Những cái mốc” chỉ nhằm vào những bộ phận trí thức nào đại biểu cho phong trào dân chủ, và họ bị công kích chỉ vì họ đã tỏ ra là những người thật sự tham gia phong trào ấy. Tập “Những cái mốc” điên cuồng công kích những người trí thức chính là vì “cái phái nhỏ bí mật ấy đã ra đời, đã thu hút được rất nhiều tín đồ, và đã có một thời gian trở thành rất có uy tín về mặt tư tưởng và thậm chí còn trở thành một lực lượng thật sự hùng mạnh nữa” (176). Phái tự do đã đồng

tình với “giới trí thức” và đôi khi còn bí mật giúp đỡ họ nữa, *khi họ vẫn chỉ* là một phái nhỏ bí mật, khi họ còn chưa thu hút được nhiều tín đồ, khi họ chưa trở thành một lực lượng thật sự hùng mạnh; điều đó có nghĩa là kẻ theo phái tự do đã đồng tình với phái dân chủ khi mà phái dân chủ này còn chưa phát động được số quần chúng thật sự, bởi vì nếu không thu hút được quần chúng thì phái ấy chỉ phục vụ cho những mục đích ích kỷ của phái tự do mà thôi, chỉ giúp cho những tầng lớp trên của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tiến đến nắm chính quyền mà thôi. Phái tự do quay lưng lại với phái dân chủ, khi phái này thu hút được số quần chúng đã bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ *của mình*, bảo vệ lợi ích *của mình*. Núp sau những tiếng hô hét chống lại “giới trí thức” dân chủ, *trên thực tế bọn dân chủ-lập hiến đang tiến hành một cuộc chiến tranh chống lại phong trào dân chủ của quần chúng*. Một trong vô số những đoạn phơi trần điều ấy một cách rõ ràng trong tập “Những cái mốc” là việc họ tuyên bố rằng phong trào xã hội vĩ đại cuối thế kỷ XVIII ở Pháp là “một thí dụ về cuộc cách mạng kéo khá dài của những người trí thức, trong đó tất cả những tiềm lực tinh thần của cuộc cách mạng đó đều bộc lộ ra” (57).

Rất hay, có phải không? Các bạn thấy đó, phong trào cuối thế kỷ XVIII ở Pháp không phải là mẫu mực của một phong trào dân chủ sâu sắc nhất và rộng rãi nhất của quần chúng, mà là mẫu mực của một cuộc cách mạng của “những người trí thức”! Vì không có một nơi nào trên thế giới và không có khi nào những nhiệm vụ dân chủ được thực hiện mà lại không có một phong trào *cùng một loại* như thế, cho nên hoàn toàn rõ ràng là các lãnh tụ tư tưởng của chủ nghĩa tự do đoạn tuyệt chính với phong trào dân chủ.

Ở những người trí thức Nga, cái mà tập “Những cái mốc” quả mắng chính là bạn đường *tất yếu*, và là sự biểu hiện của *mọi* phong trào dân chủ. “Việc ghép chủ nghĩa cấp

tiến chính trị của những tư tưởng trí thức vào chủ nghĩa cấp tiến xã hội của các bản năng nhân dân* đã được thực hiện với một tốc độ kinh người” (141) - và điều đó “không phải chỉ là một sai lầm về chính trị, không phải chỉ là một sai lầm về sách lược. Đó là một sai lầm về đạo đức”. Ở nơi nào không có những quần chúng nhân dân hết sức đau khổ thì ở đó không thể có phong trào dân chủ. Mà chỗ khác nhau giữa phong trào dân chủ và “sự nổi loạn” đơn thuần chính là ở chỗ phong trào đó được tiến hành dưới ngọn cờ của những tư tưởng chính trị cấp tiến nào đó. Phong trào dân chủ và những tư tưởng dân chủ không những sai lầm về chính trị, không những không đúng chỗ về sách lược, mà còn có tính chất tội lỗi về mặt đạo đức, — tư tưởng thật sự của tập “Những cái mốc” quy lại là như thế, nó không khác gì tư tưởng thật sự của Pô-bê-đô-nốt-txép. Chỉ có điều là Pô-bê-đô-nốt-txép đã nói một cách thật thà hơn và thẳng thắn hơn điều mà các ngài Xtơ-ru-vê, I-dơ-ghô-ép, Phran-cơ và đồng bọn đang nói.

Khi tập “Những cái mốc” bắt tay vào việc xác định một cách chính xác hơn về nội dung của những tư tưởng đáng ghét của “giới trí thức”, thì dĩ nhiên là họ nói đến những tư tưởng “tả” khuynh nói chung, đến những tư tưởng dân túy và mác-xít nói riêng. Phái dân túy bị buộc tội là có một “tình yêu giả đối với nông dân”, còn những người mác-xít thì bị buộc tội là có một “tình yêu giả đối với giai cấp vô sản” (9). Cả hai đều bị đá kích tội bởi vì “bệnh sùng bái nhân dân” (59, 59 - 60). Đối với “người trí thức” đáng ghét, “Thượng đế là nhân dân, mục đích duy nhất là hạnh phúc của đa số” (159). “Những lời cuồng nhiệt của khối vô thần cánh tả” (29), — đó là cái mà phần tử dân chủ - lập hiến Bun-ga-cốp trong Đu-ma II nhớ rõ

* Cũng ở trang ấy, sau đó hai dòng, có viết: “của những quần chúng nhân dân hết sức đau khổ”.

hơn cả, đó là cái làm cho Bun-ga-cốp đặc biệt phẫn nộ. Không còn nghi ngờ gì nữa, so với những người khác thì Bun-ga-cốp ở đây đã diễn đạt một cách nổi bật hơn một chút về cái tâm lý chung của những người dân chủ - lập hiến, đã diễn đạt những ý nghĩ thâm kín của toàn Đảng dân chủ - lập hiến.

Đối với một người thuộc phái tự do thì việc xóa nhòa sự khác nhau giữa chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa Mác không phải là một điều ngẫu nhiên, mà là một điều tất yếu, không phải là “thủ thuật” của một nhà văn (biết rất rõ những sự khác nhau ấy), mà là một biểu hiện hợp quy luật của bản chất hiện đại của chủ nghĩa tự do. Vì *hiện nay* giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở Nga không lo sợ và căm ghét phong trào xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân Nga bằng lo sợ và căm ghét phong trào dân chủ của cả công nhân lẫn của nông dân, nghĩa là lo sợ và căm ghét cái điểm chung giữa chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa Mác: việc kêu gọi quần chúng bảo vệ nền dân chủ. Đối với thời đại hiện nay, điểm đặc trưng là phái tự do ở Nga kiên quyết quay lại chống phái dân chủ; hoàn toàn tự nhiên là họ không còn quan tâm đến sự khác nhau trong nội bộ phong trào dân chủ, cũng không hề quan tâm đến những mục tiêu, viễn cảnh và triển vọng sau này, đang được mở ra trên cơ sở nền dân chủ đã được thực hiện.

Trong tập “Những cái mốc”, người ta thấy đầy dẫy những danh từ đại loại như “bệnh sùng bái nhân dân”. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả, bởi vì giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, một giai cấp rất sợ nhân dân, không còn biết làm gì khác hơn là kêu la về “bệnh sùng bái nhân dân” của phái dân chủ. Không thể nào không che chở cho cuộc rút lui bằng những tiếng trống kêu đặc biệt to. Thật vậy, không thể nào ngang nhiên phủ nhận rằng chính thông qua các đại biểu công nhân và nông dân mà hai Đu-ma đầu tiên đã thể hiện những lợi ích, yêu sách và quan

điểm thật sự của quần chúng công nông. Và đồng thời, chính những đại biểu “tri thức” ấy* đã gây cho bọn dân chủ lập hiến *một sự căm ghét thậm tệ đối với phái “tả”*, vì họ đã vạch trần những sự xa rời không bao giờ chấm dứt của phái dân chủ - lập hiến đối với phong trào dân chủ. Thật vậy, không thể nào ngang nhiên phủ nhận chí ít là chế độ “bốn nguyên tắc bầu cử”⁷⁹, trong lúc đó bất cứ một nhà hoạt động chính trị đôi chút trung thực nào cũng đều không chút nghi ngờ rằng, một cuộc bầu cử theo chế độ “bốn nguyên tắc bầu cử”, một cuộc bầu cử thật sự dân chủ ở nước Nga hiện nay, sẽ đem lại một đại đa số tuyệt đối cho các đại biểu của phái lao động và những đại biểu của đảng công nhân.

Đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã quay lui thì chẳng còn biết làm gì nữa ngoài việc che đậy sự đoạn tuyệt của họ với phong trào dân chủ, bằng những danh từ lấy trong bộ từ điển của tờ “*Tin tức Mát-xcơ-va*” và “*Thời mới*”; những danh từ đó đầy dẫy trong toàn bộ tập “Những cái mốc”.

Tập “Những cái mốc” là cả một dòng nước bắn thủ phản động hắt vào phong trào dân chủ. Chẳng trách mà các nhà chính luận của tờ “*Thời mới*” là Rô-da-nốp, Men-si-cốp và A. Xtô-lư-pin đã nhảy xổ ra ôm hôn tập “Những cái mốc”. Chẳng trách mà An-tô-ni Vô-lưn-xki rất hân hoan về tác phẩm ấy của các lãnh tụ của chủ nghĩa tự do.

Tập “Những cái mốc” viết: “Khi người trí thức suy nghĩ về nghĩa vụ của mình trước nhân dân, thì họ không bao

* Việc tập “Những cái mốc” xuyên tạc ý nghĩa thông thường của từ “người trí thức” thật đáng nực cười. Chỉ cần lật qua danh sách các đại biểu của hai Đu-ma đầu tiên là có thể thấy ngay được rằng tuyệt đại đa số trong phái lao động là nông dân; công nhân chiếm đa số trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội và rất nhiều người trí thức tư sản thì tập trung trong phái dân chủ - lập hiến.

giờ nghĩ đến một điều là tư tưởng trách nhiệm cá nhân, thể hiện trong nguyên tắc nghĩa vụ, được áp dụng không phải chỉ đối với họ là người trí thức, mà còn đối với nhân dân nữa” (139). Người dân chủ suy nghĩ về việc mở rộng các quyền tự do của nhân dân, và lồng tư tưởng ấy vào trong cái từ “nghĩa vụ” của các giai cấp bên trên trước nhân dân. Người dân chủ chưa bao giờ có thể nghĩ được và không bao giờ nghĩ được rằng trong một nước vào thời kỳ trước khi có cuộc cải cách, hoặc trong một nước có bản “hiến pháp” ngày 3 tháng Sáu, người ta lại có thể nói tới “trách nhiệm” của nhân dân trước các giai cấp cầm quyền. Muốn “nghĩ” được như thế thì người dân chủ, hoặc là người gọi là dân chủ, phải dứt khoát biến thành một kẻ phản cách mạng theo chủ nghĩa tự do.

Chúng ta đọc thấy trong tập “Những cái mốc”: “Tính ích kỷ, sự tự khẳng định, — đó là một sức mạnh vĩ đại; chính sức mạnh đó đang làm cho giai cấp tư sản phương Tây trở thành một công cụ hùng mạnh và không tự giác phục vụ sự nghiệp của Thượng đế ở trên trái đất” (95). Đó chẳng qua chỉ là một sự lặp lại — có thêm chút mỡ lấy trong cây đèn thờ — cái khẩu hiệu nổi tiếng “Enrichissez-vous! — hãy làm giàu đi!”, hay cái khẩu hiệu Nga của chúng ta: “chúng ta đặt hy vọng vào những kẻ mạnh”⁸⁰. Khi giai cấp tư sản giúp nhân dân đấu tranh giành tự do, nó tuyên bố rằng cuộc đấu tranh ấy là sự nghiệp của Thượng đế. Khi nó hoảng sợ nhân dân và quay lại ủng hộ mọi chế độ trung cổ chống lại nhân dân, thì nó lại tuyên bố rằng “tính ích kỷ”, việc làm giàu, chính sách đối ngoại sô-vanh, v.v., là sự nghiệp của Thượng đế. Khắp nơi ở châu Âu trước đây tình hình đều như vậy. Tình hình đó cũng đang được lặp lại ở Nga.

“Với Đạo dụ ngày 17 tháng Mười, cách mạng phải được hoàn thành về thực chất và trên hình thức” (136). Đó chính là thực chất của chủ nghĩa tháng Mười, tức là cương lĩnh

của giai cấp tư sản phản cách mạng. Bọn tháng Mười bao giờ cũng nói như vậy và công khai làm theo điều đó. Bọn dân chủ - lập hiến cũng đã *ngấm ngấm* làm như vậy (bắt đầu từ ngày 17 tháng Mười), nhưng lại muốn làm ra vẻ mình là những người dân chủ. Muốn cho sự nghiệp của nền dân chủ thắng lợi thì việc phân ranh giới một cách triệt để, rõ ràng, công khai, giữa những người dân chủ và bọn phản bội là việc làm có ích nhất, cần thiết nhất. Cần phải lợi dụng tập “Những cái mốc” để làm công việc cần thiết ấy. Phần tử phản bội I-dơ-gô-ép viết: “Cuối cùng, cần phải có dũng khí thừa nhận rằng, trong các Đu-ma nhà nước chúng ta, ngoài ba bốn chục đại biểu của Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười ra, đại đa số các đại biểu đều tỏ ra không có những tri thức đủ để có thể bắt tay vào cai quản và cải tổ lại nước Nga” (208). Lê dĩ nhiên là các đại biểu mu-gích trong phái lao động, hoặc các đại biểu công nhân nào đó, làm thế nào mà gánh vác được sự nghiệp đó. Muốn làm được việc ấy, cần phải có một đa số gồm những đại biểu dân chủ - lập hiến và những đại biểu thuộc Đảng tháng Mười, mà muốn có một đa số như thế, thì cần phải có Đu-ma III..

Và để làm cho nhân dân và những người sùng bái nhân dân hiểu được “trách nhiệm” của mình đối với những người gánh vác công việc ở Đu-ma III và ở nước Nga thời kỳ Đu-ma III, thì cần phải cùng với An-tô-ni Vô-lun-xki tuyên truyền cho nhân dân tinh thần “hối cải” (tập “Những cái mốc”, 26), “quy thuận” (49), đấu tranh chống “thói kiêu ngạo của người trí thức” (52), “sự vâng lời” (55), “món ăn giản dị, thô sơ trong bưng mười lời răn cổ xưa của Môi-xây” (51), đấu tranh chống “vô số bọn quý dữ đã nhập vào thân hình khổng lồ của nước Nga” (68). Nếu nông dân bầu cho những người thuộc phái lao động và nếu công nhân bầu cho những người dân chủ - xã hội, thì dĩ nhiên đó chính là sự quyền rũ của bọn quý dữ, vì nói cho đúng ra, — như

Cát-cốp và Pô-bê-đô-nốt-txép đã phát hiện từ lâu, — xét về bản chất của mình thì nhân dân vốn “căm ghét những người trí thức” (87; xin đọc là: những người dân chủ).

Vì vậy — tập “Những cái móc” dạy — các công dân Nga phải “tán tụng chính quyền đó, và chỉ có một mình nó, với lưỡi lê và nhà tù của nó, là còn che chở được cho chúng ta (“những người trí thức”) khỏi sự hung bạo của nhân dân” (88).

Đoạn văn ấy rất hay là vì nó thẳng thắn, đoạn ấy có ích là vì nó vạch trần sự thật về bản chất thực sự của chính sách mà toàn bộ Đảng dân chủ - lập hiến đã theo đuổi trong suốt thời kỳ 1905 - 1909. Đoạn ấy rất hay là vì nó đã vạch trần toàn bộ tinh thần của tập “Những cái móc” dưới một hình thức ngắn gọn và nổi bật. Còn tập “Những cái móc” thì rất hay là vì nó vạch trần toàn bộ tinh thần của cái chính sách *thật sự* của phái tự do Nga, kể cả phái dân chủ - lập hiến Nga. Vì vậy cuộc bút chiến giữa những người dân chủ - lập hiến và tập “Những cái móc”, việc họ đoạn tuyệt với tập “Những cái móc”, hoàn toàn chỉ là một sự giả dối, chỉ là một lời tán nảm triển miên. Vì rằng trên thực tế, với tư cách là một tập thể, một đảng, một lực lượng xã hội, phái dân chủ - lập hiến *chính* đã và đang thực hiện chính sách của tập “Những cái móc”. Những lời kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin hồi tháng Tám và tháng Chín 1905, hành động phản bội sự nghiệp dân chủ cũng vào cuối năm ấy, thái độ luôn luôn lo sợ nhân dân và lo sợ phong trào nhân dân và cuộc đấu tranh có hệ thống chống lại các đại biểu công nhân và nông dân trong hai Đu-ma đầu tiên, việc bỏ phiếu tán thành ngân sách, các bài phát biểu của Ca-ra-u-lốp về tôn giáo và của Bê-rê-đốp-xki về vấn đề ruộng đất tại Đu-ma III, chuyến đi Luân-đôn, — tất cả những sự việc đó là vô số *những cái móc* của chính cái chính sách ấy, của *cái* chính sách mà tập “Những cái móc” đã tuyên bố trên phương diện tư tưởng.

Phái dân chủ Nga sẽ không thể tiến lên được một bước chùng nào nó chưa hiểu được thực chất của chính sách đó, chưa hiểu được những gốc rễ giai cấp của chính sách đó.

“Ngày mới”, số 15, ngày 13
tháng Chạp 1909

Theo đúng bản đăng trên
báo “Ngày mới”

Ký tên: V. I-lin

ĐỈNH TỘT CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO NGA

Trong nghị quyết Luân-đôn nói về các chính đảng không phải vô sản⁸¹, Đảng dân chủ - xã hội Nga đã đưa ra những điểm tổng kết chủ yếu về những bài học cách mạng. Trong nghị quyết đó, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội đã đánh giá một cách chính xác và rõ ràng mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp trong cách mạng, đã xác định cơ sở xã hội của tất cả các chính đảng chủ yếu và những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ. Nghị quyết Hội nghị của đảng hồi tháng Chạp 1908 cũng đã phát triển hơn nữa những quan điểm cơ bản ấy của Đảng dân chủ - xã hội⁸².

Hiện nay, một năm sau cuộc hội nghị ấy, 2¹/₂ năm sau Đại hội Luân-đôn, việc xét xem những đại biểu có uy tín nhất của chủ nghĩa tự do Nga đã đi đến những quan điểm như thế nào đối với tình hình hiện nay và đối với những nhiệm vụ của phái dân chủ, là một việc làm hết sức bổ ích. Về mặt này thì cuộc “hội nghị” cách đây không lâu của những nhà hoạt động thuộc Đảng dân chủ - lập hiến đặc biệt đáng được lưu ý. “Hội nghị” đó đã tán thành bản báo cáo của lãnh tụ đảng là ngài Mi-li-u-cốp, người hiện nay đã cho đăng bản báo cáo đó trên tờ “*Ngôn luận*” với nhan đề: “Các chính đảng trong nước và trong Đu-ma”. Bản báo cáo đó là một văn kiện chính trị cực kỳ quan trọng. Qua văn kiện đó, từ nay chúng ta đã có được cái cương lĩnh hành

động chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến. Ngoài ra, chúng ta còn thấy được câu trả lời cho những vấn đề mà từ lâu Đảng dân chủ - xã hội đã đặt ra và giải quyết, câu trả lời của một trong những nhà ngoại giao và chính khách tài ba nhất của phái tự do, đồng thời cũng là một trong các nhà sử học uyên bác nhất, một người đã từng học được một cái gì đó ở chủ nghĩa duy vật lịch sử, và rõ ràng là do ảnh hưởng của chủ nghĩa này mà nhà sử học này... trước kia đã từng là nhà sử học.

Nhà sử học Mi-li-u-cốp cố đặt vấn đề một cách hoàn toàn khoa học, nghĩa là một cách duy vật. Muốn cho sách lược của đảng có được “những điểm tựa vững chắc”, thì cần phải “có sự hiểu biết giống nhau về những sự kiện xảy ra ở trong nước”. Mà muốn hiểu biết như thế, thì cần phải xét xem các chính đảng chủ yếu, hay “những trào lưu chính trị”, đang cố “tìm” như thế nào “cho mình một điểm tựa”, trong “các tầng lớp nhân dân đồng đảo”.

Phương pháp này thật là tuyệt vời. Việc áp dụng phương pháp ấy liền chỉ ngay cho chúng ta thấy là nhà sử học uyên bác đó đã biến thành một kẻ vu cáo tầm thường của phái tự do: những người dân chủ - lập hiến và tất cả những phần tử hữu hơn họ, các bạn thấy không, đó chính là “ba trào lưu chính trị chủ yếu”, còn tất cả những ai “tả hơn” những người dân chủ - lập hiến thì đó là “cơ động kinh chính trị”. Xin cảm ơn sự thẳng thắn của ngài, ngài theo phái tự do ạ! Nhưng chúng tôi cũng vẫn xét xem, với tư cách là nhà sử học, ngài muốn nói gì với chúng tôi. Ba trào lưu chủ yếu: trào lưu thứ nhất là “chủ nghĩa quân chủ mị dân”. “Ý nghĩa” của nó là “bảo vệ các cơ sở xã hội cũ trong đời sống hàng ngày”, “kết hợp chế độ chuyên chế không bị hạn chế”... (anh chàng thuộc phái tự do, thuộc phái dân chủ - lập hiến ấy đã vô hình trung chuyển sang lập trường của bọn theo Đảng tháng Mười là bọn bảo vệ một chế độ chuyên chế hạn chế)... “với nông dân trên cơ sở các quan hệ gia

trưởng, trong đó giai cấp quý tộc là người môi giới tự nhiên giữa hai bên"... Nếu đem dịch ngôn ngữ của phái tự do sang tiếng Nga, thì điều đó có nghĩa là sự thống trị của bọn địa chủ - chủ nô ("chế độ gia trưởng") và của chế độ Nga hoàng Trăm đen. Ngài Mi-li-u-cốp nhận xét đúng rằng chế độ Nga hoàng đó đang trở thành "mị dân", nó "đang vứt bỏ tính chất không đảng phái, hay tính chất siêu đảng phái cũ, có tính chất giả tạo, và đang tích cực can thiệp vào quá trình tổ chức các đảng ở trong nước". Xin nói thêm rằng đó chính là một bước đi trên con đường chuyển từ chế độ chuyên chế sang chế độ quân chủ tư sản, cái bước chuyển mà nghị quyết Hội nghị tháng Chạp của Đảng dân chủ - xã hội năm 1908 đã nói đến. Đó chính là điểm mới, tạo thành nét *đặc trưng* của giai đoạn hiện nay và đã được đảng ta tính đến trong khi đề ra các nhiệm vụ sách lược của mình *trong giai đoạn hiện nay*. Trong khi nhận xét một cách đúng đắn một số nét nào đó của quá trình ấy, ngài Mi-li-u-cốp, một là, chưa suy nghĩ đến nơi đến chốn về những cơ sở kinh tế của nó, và, hai là, *còn sợ* rút ra cái kết luận không thể tránh được về nguồn gốc của sức mạnh của bọn địa chủ - chủ nô. Sức mạnh đó là ở chỗ: ở phần nước Nga thuộc châu Âu, theo thống kê của nhà chức trách năm 1905, 10 triệu bản nông có 75 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất, còn 30 000 đại địa chủ (kể cả ruộng của hoàng tộc, tức là họ hàng của Ni-cô-lai Rô-ma-nốp) thì lại có tới 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất. *Không xóa bỏ hoàn toàn* những đại điền trang phong kiến của ba mươi nghìn người thuộc tầng lớp trên đó, thì liệu nước Nga có thể thoát khỏi các quan hệ "gia trưởng" như ngài nghĩ hay không, thưa ngài sử học?

Trào lưu thứ hai là "chủ nghĩa lập hiến tư sản". Ngài Mi-li-u-cốp gọi những người thuộc Đảng tháng Mười như vậy đấy. Ông ta viết: "Đối với giai cấp đại tư sản, có thể là trào lưu này quá bảo thủ, vì nó liên hệ chặt chẽ với giới quan liêu và quý tộc". Cái làm cho họ liên kết lại với nhau

là "một nhiệm vụ tiêu cực: sự phòng thủ chung chống lại những trào lưu xã hội hoặc những trào lưu chính trị cấp tiến hơn". Những người theo chủ nghĩa lập hiến tư sản ngày 3 tháng Sáu và ngày 9 tháng Mười một", trong khi đi tìm chỗ tựa cho mình, đã có "ít ra cũng đồng hóa được tầng lớp trên trong quần chúng nông dân" (tức là những tầng lớp mạnh và vững" của ngài Xtô-lư-pin). "Nhưng cái cơ sở xã hội loại ấy hiện nay hoàn toàn vẫn nằm trong tương lai". "Vì vậy trong việc đi tìm một cơ sở xã hội, phái này có lẽ có được ít bảo đảm nhất"...

Ở nước ta, người ta thích — đáng tiếc, ngay cả trong hàng ngũ những người muốn trở thành người dân chủ - xã hội — truyền bá những "ảo tưởng cách mạng". Nhưng còn có gì có thể ấu trĩ hơn cái ảo tưởng ấy *của phái tự do*, ảo tưởng cho rằng hình như cơ sở xã hội của giai cấp tư sản phản cách mạng ("sự phòng thủ chung") và bọn địa chủ là "yếu ớt", rằng hình như có thể đập tan được chúng bằng cách khác, chứ không phải bằng một cuộc tiến công cách mạng kiên quyết nhất và thẳng tay nhất của quần chúng, bằng cuộc khởi nghĩa của quần chúng? Nhà sử học nghiêm túc lại nhường chỗ cho một phần tử tự do tầm thường.

Trào lưu thứ ba là phái dân chủ - lập hiến. Ngài Mi-li-u-cốp gọi nó là "chủ nghĩa lập hiến dân chủ", và giải thích rằng "thực chất của lập trường này là ở chỗ kết hợp cương lĩnh chính trị cấp tiến với cương lĩnh xã hội cấp tiến". Nhà sử học đã hoàn toàn bị lu mờ trước nhà ngoại giao kiêm chính khách. Trên thực tế, toàn bộ chính sách của phái dân chủ - lập hiến đang đi ngược lại chủ nghĩa cấp tiến của quần chúng. Còn trên lời nói — đặc biệt là trong cái "hội nghị" đó, nơi có những phần tử dân chủ - lập hiến ở các tỉnh lẻ tham gia, những phần tử này thông cảm với tâm trạng của quần chúng một cách gần gũi hơn một chút — thì họ lại nói: chúng tôi đã cấp tiến, chúng tôi quan tâm đến chủ nghĩa dân chủ và đến quần chúng.

Ngài Mi-li-u-cốp (chắc hẳn đặc biệt do ấn tượng nhân cuộc “hội nghị”) không hề nghĩ lắm về quần chúng. Ông ta thừa nhận một điều không còn nghi ngờ gì được là: “trình độ giác ngộ đã tăng lên rất nhiều trong những năm gần đây”, “những nguyên nhân gây ra sự bất bình trong quần chúng thì vẫn chưa biến mất; có thể thậm chí những nguyên nhân ấy còn tăng thêm về số lượng, và trình độ giác ngộ càng tăng lên thì tác động của những nguyên nhân ấy càng mạnh mẽ hơn”. Nhưng nếu như nhà sử học bị bắt buộc phải thừa nhận điều đó, thì con người theo phái tự do vẫn thắng: “...khốn thay, trong quần chúng” (trong cách mạng) “chỉ có một chính sách mị dân bí mật và táo bạo hơn mới có thể thực hiện được, chính sách mị dân này đã phỉnh nịnh những quan điểm truyền thống và những niềm hy vọng đã quen thuộc của quần chúng. Chính sách mị dân đó gắn liền một cách thuần túy giả tạo khẩu hiệu “ruộng đất” là khẩu hiệu dễ hiểu và chính đáng của quần chúng, với khẩu hiệu “tự do” là một khẩu hiệu khó hiểu và bị giải thích không đúng. Trong những điều kiện ấy, dù nhân dân có nhận thức được mối liên hệ tự nhiên giữa hai khẩu hiệu đó thì sự nhận thức ấy cũng chỉ tạo nên những sự hiểu lầm mới và để ra chính ngay cái ảo tưởng ấy mà thôi” v.v. và v.v., kể cả cái “nguyên tắc”: không cách mạng, không phản động, mà là cuộc “đấu tranh lập hiến hợp pháp”. Đối với vấn đề trở lại “sách lược cũ năm 1905”, thì “cần phải trả lời một cách kiên quyết và gay gắt là không”.

Bạn đọc thấy đấy, tất cả những thiện ý của nhà sử học Mi-li-u-cốp muốn tìm những điểm tựa trong các tầng lớp nhân dân đông đảo cho sách lược của các đảng, đã tan thành mây khói một khi nói đến vấn đề nông dân và giai cấp vô sản. Đối với giai cấp vô sản, ngài Mi-li-u-cốp đã thất vọng và thừa nhận rằng, “trong phong trào dân chủ ở thành thị, những người dân chủ - lập hiến có một cơ sở xã hội rộng rãi hơn, có tổ chức và giác ngộ hơn bất cứ một chính đảng

nào khác, trừ Đảng dân chủ - xã hội là đảng đang dựa vào giai cấp công nhân”. Còn đối với nông dân, thì ngài Mi-li-u-cốp vẫn chưa mất hy vọng. Ông ta viết: “Mặc dù có những trở ngại” như “chính sách mị dân” v.v., “nhưng khả năng hoạt động song song” (do Mi-li-u-cốp viết ngả) “giữa chủ nghĩa lập hiến dân chủ và những biểu hiện trực tiếp của nguyện vọng quần chúng nhân dân, thì vẫn còn chưa bị loại trừ”.

Hoạt động song song! — đó là một từ mới đối với sách lược cũ của phái tự do. Những đường song song không bao giờ gặp nhau. Chủ nghĩa tự do của giới trí thức tư sản hiểu rằng nó sẽ không bao giờ gặp được quần chúng, nghĩa là sẽ không trở thành một người đại biểu và lãnh tụ của quần chúng ở Nga, — “không bao giờ” là vì trình độ giác ngộ đã tăng lên sau năm 1905. Nhưng những người thuộc phái tự do kiểu dân chủ - lập hiến vẫn tiếp tục trông chờ ở quần chúng coi đó là cái bệ cho những thành tựu của họ, cho sự thống trị của họ. “Đi song song”, — nếu dịch sang ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu thì đó là lợi dụng quần chúng về mặt chính trị, dùng những lời nói về nền dân chủ để câu quần chúng và trên thực tế thì phản bội họ. “Ủng hộ họ (những người theo Đảng tháng Mười) một cách có hệ thống trong những vấn đề lập hiến” — những lời đó trong báo cáo của ngài Mi-li-u-cốp thể hiện thực chất chính sách của phái dân chủ - lập hiến. Trên thực tế, những người dân chủ - lập hiến là những kẻ a tòng với Đảng tháng Mười, là một cách của chủ nghĩa lập hiến tư sản, Xtơ-ru-vê và những người khác trong phái “Những cái móc” đang thừa nhận điều đó một cách thẳng thắn, thô bạo, không quanh co giấu giếm, và họ đòi những người dân chủ - lập hiến thôi đừng “đưa mắt sang phía tả nữa và thôi đừng nịnh hót những người cách mạng đang khinh bỉ họ nữa” (đó là lời của ngài I-dơ-gô-ép, một tên phản bội nổi tiếng, trên tờ “Tuần báo Mát-xcơ-va”⁸³, 1909, số 46, tr.10). Mi-li-u-cốp

và đồng bọn *chỉ* không hài lòng về sự thô bạo và thẳng thắn của phái “Những cái móc”, *chỉ* không hài lòng vì phái “Những cái móc” đang làm hỏng thủ đoạn ngoại giao của họ, ngăn trở họ xỏ mũi những phần tử lạc hậu trong quần chúng. Mi-li-u-cốp là một nhà chính trị thực tiễn, Xơ-ru-vê là một nhà thuyết giáo của chủ nghĩa tự do, nhưng việc họ chung sống hòa thuận trong một đảng không phải là việc ngẫu nhiên mà là một hiện tượng tất yếu, bởi vì *về thực chất*, người trí thức tư sản thường nghiêng ngả giữa việc đặt hy vọng vào quần chúng (theo họ, đó là những con cóc đi mò cho họ ngửi ăn) và việc họ hy vọng vào giai cấp tư sản theo xu hướng tháng Mười.

Ngài Mi-li-u-cốp viết: (Chính quyền hiện nay không thể để cho những phần tử giác ngộ về chính trị trong phong trào dân chủ tiếp xúc một cách tự do với quần chúng dân chủ, — chính điều đó đang làm cho những lời hứa hẹn chủ yếu trong Đạo dụ ngày 17 tháng Mười không thể thực hiện được”. Ở đây, vô tình ông ta đã nói ra một sự thật sâu sắc hơn điều ông ta muốn nói. Vì rằng, một là, nếu chính quyền hiện nay quả thật *không thể* để cho quần chúng tiếp xúc với những người dân chủ (mà điều này là một sự thật đã rõ ràng), thì từ đó phải rút ra kết luận là: cần phải có một sách lược *cách mạng* chứ không phải là đấu tranh “lập hiến”, cần phải lãnh đạo nhân dân *lật đổ* chính quyền đó, chứ không phải là cải cách chính quyền đó. Hai là, cả những sự kiện tháng Mười - tháng Chạp 1905, cả Đu-ma I lẫn Đu-ma II, *đều đã chứng minh* rằng không chỉ riêng “chính quyền hiện nay”, mà cả *phái tự do Nga, những người dân chủ - lập hiến Nga*, cũng đều “không thể để cho quần chúng dân chủ tiếp xúc một cách tự do” với những người dân chủ - xã hội và thậm chí cả với những người dân tụt thuộc đủ mọi màu sắc nữa. Phái dân chủ - lập hiến không những không thể lãnh đạo được phong trào dân chủ của công nhân mà còn không thể lãnh đạo được phong trào dân

chủ của nông dân trong thời kỳ thực hiện các quyền tự do từ tháng Mười đến tháng Chạp 1905; thậm chí ngay cả trong thời kỳ các Đu-ma được bọn Gô-rê-mư-kin và Xtô-lư-pin che chở, phong trào dân chủ cũng không chịu để cho phái dân chủ - lập hiến lãnh đạo.

Ý nghĩa chính trị của “hội nghị” của Đảng dân chủ - lập hiến cuối năm 1909 và của bản báo cáo của ngài Mi-li-u-cốp là ở chỗ: vốn là những kẻ thù hết sức độc ác của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, những đại biểu có học thức của phái tự do đã xác minh một cách tuyệt diệu sự đúng đắn của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng trong việc đánh giá thời cuộc và trong sách lược của mình. Tất cả những gì có giá trị và đúng đắn trong bản báo cáo thì đó đều chỉ là bôi bác và nhai lại cái luận điểm cơ bản của chúng ta về bước chuyển của chế độ chuyên chế sang con đường quân chủ tư sản, coi đó là nét đặc trưng chủ yếu của giai đoạn hiện nay. Đó chính là chỗ khác biệt của giai đoạn hiện nay so với ngày hôm qua và với ngày mai. Đó chính là cơ sở của sách lược độc đáo của Đảng dân chủ - xã hội, một sách lược đòi hỏi phải *áp dụng* những nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng vào một tình hình đã biến đổi, chứ không phải là *lấp lại* một cách giản đơn những khẩu hiệu này hay những khẩu hiệu khác.

Phái tự do đã thừa nhận tính chất phản cách mạng của giai cấp đại tư sản, thừa nhận rằng trình độ giác ngộ và sự bất bình của quần chúng đã tăng lên. Nhưng tại sao họ lại không kiên quyết phục vụ cho giai cấp đại tư sản một khi họ đã phủ nhận cách mạng, phủ nhận năm 1905, phủ nhận “chính sách mị dân” về “ruộng đất và tự do”; một khi họ thừa nhận rằng Đảng tháng Mười quá bảo thủ đối với giai cấp đại tư sản? Đó là vì “hội nghị” của những người ở các tỉnh lẻ đã chỉ cho họ thấy một cách đặc biệt rõ *sự thất bại* của chính sách mới, chính sách Xtô-lư-pin và tư sản của chính phủ chuyên chế. Cơ sở xã hội mới của chế độ quân chủ

“hiện nay hoàn toàn còn là điều nằm trong tương lai”, — đó là lời thú nhận quý báu nhất của phái tự do. Chủ nghĩa lập hiến tư sản được chỉnh đốn lại, với chính thể quân chủ đứng đầu, là một điều rất tốt, nhưng hiện nay *không thể làm được điều đó, và sẽ không thể làm được điều đó nếu không có một phong trào mới của quần chúng*, — đó là *kết quả* của “hội nghị” của những người dân chủ - lập hiến. Chúng ta căm ghét phong trào quần chúng, căm ghét “chính sách mị dân” về “ruộng đất và tự do” căm ghét “những cơn động kinh chính trị”, nhưng chúng ta là những nhà chính trị thực tế, chúng ta phải tính đến những sự kiện thực tế, chúng ta phải hướng chính sách của mình như thế nào để có thể đi *song song* với phong trào quần chúng một khi phong trào quần chúng là điều không thể tránh khỏi. “Vẫn chưa gạt bỏ khả năng” đấu tranh một cách thắng lợi để giành quyền lãnh đạo quần chúng nông dân và quần chúng thành thị (trừ công nhân): vậy thì chúng ta hãy cố dùng những câu nói về “chủ nghĩa cấp tiến” của chúng ta để đảm bảo cho mình một địa vị nhỏ bé trong phong trào nhân dân, giống như là chúng ta đã từng dùng những câu nói về phe đối lập đứng về phía Đức Vua để đảm bảo cho mình một địa vị nhỏ bé ở Luân-đôn.

Hội nghị Đảng dân chủ - lập hiến đã xác minh một cách tuyệt diệu sách lược của đảng ta mà không hề hay biết. Chúng ta phải chấm dứt giai đoạn lịch sử mới đó, khi mà chế độ chuyên chế đang cố tự cứu vãn *bằng một phương thức mới*, khi mà trên con đường mới đó, rõ ràng nó *lại* đang đi tới chỗ phá sản. Chúng ta phải chấm dứt giai đoạn này bằng cách tiến hành có hệ thống, ngoan cường và bền bỉ việc tổ chức một cách rộng rãi và vững chắc hơn những quần chúng giác ngộ hơn trong giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và trong giai cấp nông dân dân chủ. Chúng ta phải lợi dụng mọi điều kiện và khả năng hoạt động của đảng trong lúc mà cả Đu-ma Trăm đen, cả thế lực quân chủ đều

buộc phải đi vào con đường lập đảng phái. Chúng ta phải lợi dụng thời kỳ này, coi đó là thời kỳ chuẩn bị cho những quần chúng mới trên một cơ sở mới, trong những điều kiện mới, để tiến tới một cuộc đấu tranh cách mạng kiên quyết hơn nhằm thực hiện những yêu sách cũ của chúng ta. Cách mạng và phản cách mạng trên thực tế đã chứng tỏ sự bất tương dung giữa thể chế quân chủ với nền dân chủ, với sự thống trị của nhân dân, với sự tự do của nhân dân, — chúng ta phải tuyên truyền việc thủ tiêu thể chế quân chủ, tuyên truyền chủ nghĩa cộng hoà ở trong quần chúng, coi đó là *điều kiện* cho sự thắng lợi của nhân dân, — chúng ta phải biến khẩu hiệu “đả đảo thể chế quân chủ” thành một “thành ngữ dân gian” cũng phổ biến như là khẩu hiệu “đả đảo chế độ chuyên chế” trong những năm 1895 – 1904, mà Đảng dân chủ - xã hội đã đạt được sau rất nhiều năm công tác kiên trì. Cách mạng và phản cách mạng trên thực tế đã chứng tỏ toàn bộ lực lượng và toàn bộ tác dụng của giai cấp địa chủ, — chúng ta phải tuyên truyền ở trong quần chúng nông dân việc thủ tiêu hoàn toàn giai cấp đó, việc phá huỷ hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ. Cách mạng và phản cách mạng trên thực tế đã chỉ rõ bản chất của phái tự do và của giới trí thức tư sản, — chúng ta phải làm cho quần chúng nông dân hiểu rõ rằng sự lãnh đạo của phái tự do có nghĩa là sự tiêu vong sự nghiệp của quần chúng nông dân, rằng không có cuộc đấu tranh cách mạng độc lập của quần chúng thì với bất kỳ những “cải cách” nào của phái dân chủ - lập hiến, quần chúng nông dân đó cũng vẫn không tránh khỏi bị địa chủ nô dịch như cũ. Cách mạng và phản cách mạng đã chỉ cho chúng ta thấy rõ sự liên minh giữa chế độ chuyên chế và giai cấp tư sản, sự liên minh giữa giai cấp tư sản Nga và giai cấp tư sản quốc tế, — chúng ta phải giáo dục, đoàn kết và tổ chức một khối quần chúng vô sản đông gấp ba lần so với năm 1905, và chỉ có một mình giai cấp vô sản, do Đảng dân chủ - xã

hội độc lập lãnh đạo và sát cánh với giai cấp vô sản các nước tiên tiến, mới có thể giành được tự do cho nước Nga.

*“Người dân chủ – xã hội”, số 10,
ngày 24 tháng Chạp 1909
(6 tháng Giêng 1910)*

Theo đúng bản thảo

KHOÁ HỌP LẦN THỨ MƯỜI MỘT CỦA CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Ngày 7 tháng Mười một, theo lịch mới, phiên họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã được tổ chức tại Bruy-xen. Theo tục lệ đã được xác lập trong những năm gần đây, trước khi Cục quốc tế nhóm họp, người ta đã triệu tập một cuộc hội nghị của những người làm báo xã hội chủ nghĩa ở các nước. Hội nghị này đã thảo luận một số vấn đề thực tiễn có liên quan tới việc xác lập những mối liên hệ thường xuyên hơn nữa giữa các tờ báo xã hội chủ nghĩa ra hàng ngày của các nước.

Còn đối với phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thì ngoài một số vấn đề nhỏ có tính chất thường xuyên ra, có hai vấn đề lớn được đặt ra trong chương trình nghị sự: một là, Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1910 ở Cô-pen-ha-gơ, và, hai là, vấn đề sự phân liệt trong đảng Hà-lan.

Về vấn đề thứ nhất, trước tiên người ta đã quy định thời gian họp đại hội, cụ thể là từ ngày 28 tháng Tám đến ngày 3 tháng Chín theo lịch mới. Về địa điểm đại hội, người ta đã nêu vấn đề là những người xã hội chủ nghĩa Nga có thể đến được Cô-pen-ha-gơ một cách tự do hay không. Đại biểu của những người xã hội chủ nghĩa Đan-mạch là Knút-sen trả lời rằng theo tin tức mà họ đã được biết và theo tất cả những tài liệu về ý đồ của chính phủ Đan-mạch mà họ đã có được, thì cảnh sát sẽ không quấy rầy các đại

biểu Nga đến tham dự đại hội. Nếu ngay trước ngày đại hội mà tình hình thay đổi thì đương nhiên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa sẽ lo liệu việc thay đổi địa điểm của đại hội.

Chương trình nghị sự của Đại hội Cô-pen-ha-gơ đã được định ra như sau: 1) phong trào hợp tác xã; 2) tổ chức quốc tế giúp đỡ những cuộc bãi công lớn; 3) nạn thất nghiệp; 4) giải trừ quân bị và toà án trọng tài phân xử những vụ xung đột quốc tế; 5) kết quả của các đạo luật về lao động ở các nước và vấn đề tổ chức thực hiện các đạo luật đó trên quy mô quốc tế, đặc biệt là vấn đề chế độ ngày làm việc tám giờ; 6) cải thiện mối quan hệ giữa các đảng ở các nước với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; 7) xoá bỏ án tử hình.

Lúc đầu người ta dự định đặt vấn đề ruộng đất vào trong chương trình nghị sự. Va-li-ăng và Môn-ken-bua phản đối, cho rằng vấn đề này chưa được chuẩn bị trước một cách cặn kẽ hơn tại các đại hội đảng của các nước, cho nên việc thảo luận vấn đề ấy tại một đại hội quốc tế sẽ gặp khó khăn. Người ta tỏ ý mong muốn rằng các đại hội đảng của các nước sẽ thảo luận riêng về vấn đề này, để chuẩn bị trình bày trước đại hội quốc tế năm 1913.

Sau khi thông qua những nghị quyết bày tỏ sự đồng tình với công nhân Thụy-điển, — những người đã tổ chức một trong những cuộc tổng bãi công lớn nhất trong thời gian gần đây, — và với công nhân Tây-ban-nha, — những người đã đấu tranh anh dũng chống hành vi phiêu lưu quân sự của chính phủ nước mình, — cũng như thông qua nghị quyết phản kháng những hành vi tàn bạo và giết chóc của chính phủ Nga hoàng ở Nga và của các chính phủ Tây-ban-nha, Ru-ma-ni, Mê-hi-cô, Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã chuyển sang thảo luận vấn đề chủ yếu tiếp theo trong chương trình nghị sự của đại hội — vấn đề phân liệt ở trong đảng Hà-lan.

Ở Hà-lan, cuộc đấu tranh giữa bọn cơ hội chủ nghĩa và những người mác-xít trong Đảng xã hội chủ nghĩa đã

được tiến hành từ lâu. Trong vấn đề ruộng đất, bọn cơ hội chủ nghĩa đã ủng hộ điều khoản trong cương lĩnh đòi chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp. Những người mác-xít đã kiên quyết đấu tranh chống lại điều khoản ấy (điều khoản được Tô-run-xơ-ra, lãnh tụ của bọn cơ hội chủ nghĩa, bảo vệ) và đến năm 1905 thì đã xoá bỏ được điều khoản ấy. Sau đó, để thích ứng với các xu hướng tôn giáo của một bộ phận công nhân Hà-lan, bọn cơ hội chủ nghĩa đã đi tới chỗ bảo vệ việc nhà nước bỏ tiền ra phụ cấp cho công việc giảng đạo ở nhà trường. Những người mác-xít đã kịch liệt đấu tranh chống lại điều đó. Bọn cơ hội chủ nghĩa, đứng đầu là Tô-run-xơ-ra, đã đem đảng đoàn dân chủ - xã hội trong nghị viện ra đối lập lại với đảng, và đi ngược lại các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương. Bọn cơ hội chủ nghĩa đã thi hành chính sách xích gần lại với phái tự do, thi hành chính sách những người xã hội chủ nghĩa ủng hộ phái tự do (lẽ dĩ nhiên, bằng cách “bào chữa” rằng đó là nhằm mục đích đạt tới những cải cách xã hội mà phái tự do đã hứa và... đã không thực hiện). Bọn cơ hội chủ nghĩa đã bắt tay vào xét lại cương lĩnh cũ, mác-xít, của Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan, và ngoài những điểm khác ra, đã đưa ra những luận điểm nhằm xét lại bản cương lĩnh đó, như luận điểm phủ nhận “thuyết sụp đổ” (một ý kiến nổi tiếng của Béc-stanh), hay luận điểm mong muốn rằng việc thừa nhận cương lĩnh buộc các đảng viên phải thừa nhận các quan điểm kinh tế - chính trị, “*chứ không phải những quan điểm triết học của Mác*”. Cuộc đấu tranh của những người mác-xít chống lại đường lối đó ngày càng trở nên gay gắt. Bị gạt ra khỏi Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, những người mác-xít (trong đó có nữ văn sĩ nổi tiếng Rô-lăng - Hôn-xơ, và sau đó là Goóc-tơ, Pan-nê-cúc, v.v.) đã sáng lập ra tờ “Diễn đàn”⁸⁴ của mình. Tô-run-xơ-ra đã không từ một thủ đoạn nào đả kích tờ báo ấy bằng cách buộc tội những người mác-xít có ý định “đuổi

cổ” cá nhân y, y đã xúi giục một bộ phận công nhân Hà-lan có tâm lý tiểu thị dân chống lại những người “thích đánh nhau”, những người ưa tranh luận, những kẻ phá hoại hòa bình — tức là những người mác-xít. Kết quả là đại hội bất thường của đảng họp ở Đơ-ven-tơ (ngày 13 - 14 tháng Hai năm 1909), do số người ủng hộ Tô-run-xơ-ra chiếm đa số, đã quyết định *đóng cửa tờ “Diễn đàn”* và lập ra một tờ “phụ trương” của Cơ quan ngôn luận trung ương cơ hội chủ nghĩa của đảng để thay thế vào đó! Rất dễ hiểu là những biên tập viên của tờ “Diễn đàn” đã không đồng ý với điều đó (trừ Rô-lăng - Hôn-xơ, đáng tiếc thay, đã giữ một lập trường điều hòa chủ nghĩa tuyệt vọng), và *họ bị khai trừ ra khỏi đảng*.

Kết quả là sự phân liệt đã xảy ra, đảng cũ, cơ hội chủ nghĩa, đứng đầu là Tô-run-xơ-ra và Van Côn (“nổi tiếng” từ thời kỳ có bài phát biểu cơ hội chủ nghĩa của y về vấn đề thuộc địa ở Stút-ga⁸⁵), vẫn giữ cái tên cũ “Đảng công nhân dân chủ - xã hội” (S.D.A.P.). Đảng mác-xít mới, — số lượng của nó ít hơn nhiều — thì lấy tên là “Đảng dân chủ - xã hội” (S.D.P.).

Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã cố gắng đảm nhận việc đứng ra làm trung gian để khôi phục lại sự thống nhất ở trong đảng Hà-lan, nhưng đã làm việc đó một cách hết sức không thành công: giữ một lập trường hình thức và trong khi có cảm tình rõ rệt với bọn cơ hội chủ nghĩa, thì lại còn buộc tội những người mác-xít là đã gây nên sự phân liệt. Vì vậy, đề nghị của những người mác-xít về việc kết nạp đảng mới vào Quốc tế đã bị Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bác bỏ.

Tại phiên họp của bản thân Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ngày 7 tháng Mười một 1909, vấn đề cho phép những người mác-xít Hà-lan gia nhập Quốc tế đã được nêu lên. Mọi người đều muốn tránh những cuộc thảo luận về thực chất và chỉ đóng khung trong việc nêu vấn đề thủ tục, nghĩa

là hướng công việc đó theo một trình tự này hoặc một trình tự khác, chỉ ra phương pháp giải quyết vụ xung đột, dĩ nhiên là mặc dù đa số các uỷ viên của Cục không thể không biết rõ *thực chất* của sự việc, *thực chất* của cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng ở Hà-lan.

Rốt cuộc, hai khuynh hướng đã đưa ra hai nghị quyết: Din-gơ đã đưa ra một nghị quyết có lợi cho những người mác-xít, Át-lơ đưa ra nghị quyết chống lại họ. Nguyên văn bản nghị quyết của Din-gơ nói:

“Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa quyết định: đảng được thành lập ở Hà-lan dưới tên gọi là Đảng dân chủ - xã hội mới (tên gọi sai rồi, phải đọc là “Đảng dân chủ - xã hội”) phải được phép tham dự các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế vì nó có đủ những điều kiện đã quy định trong điều lệ của Quốc tế. Còn vấn đề đại biểu của đảng có tham gia vào Cục và số phiếu biểu quyết của nó tại đại hội, thì vấn đề đó sẽ do Đại hội Cò-pen-ha-gơ giải quyết, nếu như các đồng chí Hà-lan sẽ không tự mình giải quyết được với nhau về cuộc tranh chấp đó”.

Qua bản nghị quyết này có thể thấy là Din-gơ vẫn chưa rời bỏ lập trường hình thức chủ nghĩa khi để cho tiểu ban Hà-lan của đại hội quốc tế giải quyết vấn đề một cách dứt khoát, nhưng đồng thời lại nhấn mạnh một cách rõ ràng việc quốc tế thừa nhận đảng mác-xít Hà-lan. Át-lơ không dám nói ngược lại, không dám tuyên bố rằng mình không thừa nhận đảng mác-xít Hà-lan là thành viên của Quốc tế, rằng Át-lơ tán thành lập trường của Ban chấp hành đã thẳng thừng khước từ những người mác-xít. Át-lơ đưa ra nghị quyết nói rằng: “Đề nghị của Đảng dân chủ - xã hội sẽ được trao cho tiểu ban Hà-lan. Nếu trong tiểu ban đó không thể thoả thuận với nhau được, thì lúc đó sẽ nhờ đến Cục”. Lập trường hình thức chủ nghĩa ở đây cũng giống như ở Din-gơ, nhưng qua lời văn người ta thấy rõ là bản nghị quyết này có cảm tình với bọn cơ hội

chủ nghĩa, vì nó không nói gì đến việc thừa nhận những người mác-xít là thành viên của Quốc tế. Và kết quả cuộc bỏ phiếu cho các nghị quyết ấy đã tỏ rõ ngay rằng toàn thể các ủy viên của Cục đều hoàn toàn hiểu rõ *tinh thần* của hai nghị quyết đó. Có 11 phiếu tán thành Din-gơ: 2 phiếu của Pháp, 2 phiếu của Đức, 1 phiếu của Anh (Đảng dân chủ - xã hội), 2 phiếu của Ác-hen-ti-na, 1 phiếu của Bun-ga-ri, 1 phiếu của Nga (Đảng dân chủ - xã hội), 1 phiếu của Ba-lan (Đảng dân chủ - xã hội), 1 phiếu của Mỹ (Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa⁸⁶). Có 16 phiếu tán thành Át-lơ: 1 phiếu của Anh (Đảng công nhân “độc lập”⁸⁷), 2 phiếu của Đan-mạch, 2 phiếu của Bỉ, 2 phiếu của Áo, 2 phiếu của Hung-ga-ri, 1 phiếu của Ba-lan (Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan⁸⁸), 1 phiếu của Nga (Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng), 1 phiếu của Mỹ (Đảng xã hội chủ nghĩa⁸⁹), 2 phiếu của Hà-lan (Van Cơn và Tơ-run-xtơ-ra!), 2 phiếu của Thụy-điển.

Tờ “Báo nhân dân Lai-pxích” (số 259), cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cách mạng Đức, đã vạch ra một cách đúng đắn rằng quyết định đó của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thật là một điều đáng tiếc. Báo này đã kết luận một cách hoàn toàn có lý rằng: “Quốc tế vô sản ở Cô-pen-ha-gơ phải xét lại quyết định đó”. Tờ “Báo công dân Brê-mơ”, “Bremer Bürgerzeitung”, một tờ báo khác cũng thuộc khuynh hướng này, trong số ra ngày 11 tháng Mười một 1909 đã viết: “Đồng chí Át-lơ đóng vai một luật sư biện hộ cho cái chủ nghĩa cơ hội quốc tế óng ánh đủ các màu sắc”. Nghị quyết của đồng chí đó được thông qua “là nhờ sự ủng hộ của mở người hỗn tạp (Sammelsurium) cơ hội chủ nghĩa”.

Đối với những lời công bằng ấy thì chúng ta — những người dân chủ - xã hội Nga — chỉ có thể bổ sung thêm một điều là, lẽ dĩ nhiên, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta đã vội vã cùng với Đảng xã hội chủ nghĩa

Ba-lan chiếm lấy một vị trí nhỏ ở trong tập đoàn những người cơ hội chủ nghĩa.

Sau khi khóa họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa kết thúc thì phiên họp lần thứ 4 của Ủy ban xã hội chủ nghĩa liên nghị viện, tức là phiên họp của các thành viên trong các đảng đoàn nghị viện của các đảng xã hội chủ nghĩa các nước, đã được tiến hành tại Bruy-xen ngày 8 tháng Mười một 1909. Số đại biểu của các đảng đoàn các nước tham gia hội nghị nói chung rất ít (đảng đoàn của Đảng dân chủ - xã hội Nga ở Đu-ma hoàn toàn không có đại biểu tham gia). Các đại biểu đã trao đổi những tin tức về vấn đề bảo hiểm cho công nhân trong trường hợp về già, về tình hình lập pháp ở các nước khác, về những dự án của các đại biểu công nhân. Trong đó bản báo cáo hay nhất là bản báo cáo mà Môn-ken-bua đã soạn theo bài báo của mình đăng trên tờ “Neue Zeit”.

“Người dân chủ - xã hội”, số 10,
ngày 24 tháng Chạp 1909
(6 tháng Giêng 1910)

Theo đúng bản đăng trên báo
“Người dân chủ - xã hội”

BÀN VỀ NHÓM “TIẾN LÊN”⁹⁰

TÓM TẮT

Sau một loạt những buổi trình bày với các đồng chí trong nhóm “*Tiến lên*” và sau cuộc trao đổi có tính chất kết thúc với họ về nhiệm vụ của đảng và về địa vị của nhóm “*Tiến lên*” ở trong đảng, tôi thấy cần phải trình bày, dưới hình thức một văn bản, thái độ của mình đối với các vấn đề tranh chấp để tránh những sự hiểu lầm và giải thích sai lệch.

Tôi cho rằng cương lĩnh hành động của nhóm “*Tiến lên*” hoàn toàn tiêm nhiễm những quan điểm không thể dung nạp được với những nghị quyết của đảng (nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908) và mâu thuẫn với những nghị quyết đó.

Quan điểm trong cương lĩnh hành động của nhóm “*Tiến lên*”, về giai đoạn hiện nay không được đúng, vì quan điểm đó không tính đến những sự thay đổi về kinh tế và chính trị ở nước Nga, những sự thay đổi thể hiện ở bước chuyển mới của chế độ chuyên chế trên con đường biến thành một thể chế quân chủ tư sản. Vì vậy, từ quan điểm của cương lĩnh hành động của nhóm “*Tiến lên*”, trên thực tế đã toát ra những kết luận sách lược theo tinh thần chủ nghĩa triệu hồi.

Vì vậy, toàn bộ cương lĩnh hành động của nhóm “*Tiến lên*” đều thấm nhuần những quan điểm phủ nhận sự cần thiết tuyệt đối của việc Đảng dân chủ - xã hội phải tham gia Đu-ma III, phủ nhận sự cần thiết tuyệt đối của việc xây

dựng tổ chức đảng bí mật kiểu mới, tổ chức này được bao quanh bằng một mạng lưới các tổ chức hợp pháp và nhất định phải lợi dụng mọi khả năng hợp pháp.

Với việc đưa ra trong cương lĩnh hành động của mình nhiệm vụ đề xuất cái gọi là “triết học vô sản” và “văn hoá vô sản”, v.v., nhóm “*Tiến lên*” trên thực tế đã đứng lên bảo vệ nhóm các trước tác gia đang tiến hành những quan điểm phản mác-xít trong lĩnh vực ấy.

Tuyên bố rằng chủ nghĩa triệu hồi là một “sắc thái hợp pháp”, cương lĩnh hành động của nhóm “*Tiến lên*” chính là đang che đậy và bảo vệ cho cái chủ nghĩa triệu hồi đang gây tác hại sâu sắc cho đảng.

Do tất cả những điều đó, những lời tuyên bố cá nhân của đa số các đồng chí trong nhóm “*Tiến lên*” nói rằng họ sẽ viết những bài chân thực cho Cơ quan ngôn luận trung ương, rằng họ sẽ đấu tranh về mặt tư tưởng và trên tinh thần đồng chí chống phái triệu hồi, rằng họ sẽ chân thành góp phần vào việc lợi dụng các khả năng hợp pháp, rằng họ sẽ đấu tranh chống mọi mưu toan phá hoại các tổ chức và các hoạt động hợp pháp của công nhân, — những lời tuyên bố đó làm cho người ta không tin và khiến cho người ta lo lắng rằng trong công tác địa phương và trong công tác chuẩn bị cho hội nghị, nhóm “*Tiến lên*” sẽ chống lại đường lối của đảng.

Đối với tôi, thì thái độ của tôi đối với những người làm công tác ở địa phương thuộc nhóm “*Tiến lên*” sẽ được xác định căn cứ vào chỗ xét xem những người đó hoạt động như thế nào ở Nga, và họ thực hiện những lời tuyên bố của họ ra sao.

Lê-nin

*Viết cuối tháng Chạp 1909
In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV*

Theo đúng bản thảo

TIẾN TỚI THỐNG NHẤT

Đúng một năm trước đây, tháng Hai 1909, trên báo “Người dân chủ - xã hội”, số 2, chúng tôi đã nhận xét về công tác của hội nghị Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, coi đó là những công tác đưa đảng ta “bước lên đường” sau “một năm tan rã, một năm hỗn loạn về tư tưởng và chính trị, một năm đảng không có lối đi” (bài “Bước vào con đường đúng”)¹⁾. Trong bài đó, chúng tôi đã từng vạch ra rằng cuộc khủng hoảng trầm trọng mà đảng đã phải trải qua rõ ràng không phải chỉ là một cuộc khủng hoảng về mặt tổ chức, mà còn cả về mặt chính trị và tư tưởng nữa. Khi ấy chúng tôi cho rằng điều đảm bảo cho cơ thể của đảng đấu tranh một cách thẳng lợi chống lại những ảnh hưởng làm tan rã của thời kỳ phản cách mạng, trước tiên là ở chỗ các nghị quyết về sách lược của hội nghị đã giải quyết đúng đắn nhiệm vụ cơ bản sau đây: làm cho đảng công nhân hoàn toàn khẳng định được những mục tiêu cách mạng mà đảng đã đề ra trong thời kỳ bão táp và tiến công cách đây không lâu; hoàn toàn khẳng định được sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, một sách lược đã được kinh nghiệm cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng chúng thực, đồng thời cũng tính đến những sự thay đổi lớn lao về kinh tế và

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 436 - 449.

chính trị đang diễn ra trước mắt chúng ta, tính đến những mưu toan của chế độ chuyên chế định thích ứng với những điều kiện tư sản của thời kỳ trước mắt, tự tổ chức lại thành một thể chế quân chủ tư sản, đảm bảo lợi ích của chế độ Nga hoàng và của bọn địa chủ Trăm đen bằng con đường tiến hành liên minh một cách công khai, rộng rãi và có hệ thống với những thành phần tư sản bên trên ở nông thôn và với những tên đầu sỏ của chủ nghĩa tư bản công thương nghiệp. Chúng tôi đã đề ra nhiệm vụ tổ chức của đảng gắn với thời kỳ lịch sử mới — nhiệm vụ là một đảng bất hợp pháp phải lợi dụng hết thảy mọi thiết chế hợp pháp, — trong đó có cả đảng dân chủ - xã hội Đu-ma, — để tạo ra những điểm tựa trong công tác của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng trong quần chúng. Khi chỉ rõ sự giống nhau giữa nhiệm vụ tổ chức đó với nhiệm vụ mà các đồng chí Đức của chúng ta đã giải quyết trong thời kỳ có đạo luật đặc biệt, chúng tôi cũng đồng thời nói đến cái “khuyên hướng đáng buồn không muốn tiến hành công tác kiên trì của giai cấp vô sản”, biểu hiện ra dưới hình thức phủ nhận công tác của Đảng dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma hoặc là từ chối không chịu trực tiếp và công khai phê phán *đường lối* của Đảng đoàn chúng ta trong Đu-ma, biểu hiện dưới hình thức phủ nhận hoặc hạ thấp Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, mưu toan thay nó bằng một tổ chức bất hợp pháp không có hình dáng nhất định, cắt xén những khẩu hiệu cách mạng của chúng ta, v.v..

Sau khi nhìn lại như vậy, chúng ta có thể đánh giá được một cách đúng đắn hơn ý nghĩa của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ta⁹¹, mới hợp cách đây không lâu. Trong số báo này, ở một đoạn khác, bạn đọc cũng có thể tìm thấy nguyên văn những nghị quyết quan trọng nhất đã được hội nghị toàn thể thông qua⁹². Ý nghĩa của những nghị quyết ấy: đó là một bước dài tiến tới sự thống nhất thực tế trong đảng, tiến tới đoàn kết hết thảy các

lực lượng của đảng, tiến tới chỗ *nhất trí* thừa nhận những luận điểm cơ bản về sách lược của đảng và về tổ chức của đảng, những luận điểm này quy định *con đường* của Đảng dân chủ - xã hội trong thời kỳ khó khăn mà chúng ta đang trải qua. Con đường đó đã được đề ra *một cách đúng đắn* cách đây một năm, và giờ đây *toàn* đảng đang bước lên con đường đó, *tất cả* các phe phái ở trong đảng đều đã thấy rõ sự đúng đắn của nó. Năm qua là một năm chia rẽ bè phái mới, một năm đấu tranh bè phái mới, một năm tăng cường nguy cơ *tan rã* của đảng. Nhưng những điều kiện công tác ở các địa phương, tình hình khó khăn của tổ chức dân chủ - xã hội, những nhiệm vụ cấp bách trong cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản, — tất cả những cái đó đã thúc đẩy tất cả các phe phái đoàn kết các lực lượng dân chủ - xã hội lại. Thế lực phản cách mạng càng tự củng cố, càng trắng trợn, càng điên cuồng, những hành vi phản bội nhục nhã và những hành vi từ bỏ cách mạng càng lan rộng trong các tầng lớp theo phái tự do và các tầng lớp dân chủ tiểu tư sản, thì hết thấy những người dân chủ - xã hội lại càng hướng *về đảng*. Điều hết sức đáng chú ý là, do ảnh hưởng của tất cả những tình hình đó, nên trong nửa cuối năm 1909, ngay cả những đảng viên có sự bất đồng sâu sắc với nhau ở trong đảng ta, như một bên là đồng chí Plê-kha-nốp thuộc phái Men-sê-vích và một bên là một nhóm “Tiến lên” (tức là nhóm Bôn-sê-vích đã xa rời chủ nghĩa Bôn-sê-vích chính thống) cũng đều đã tán thành việc bảo vệ tính đảng. Tháng Tám 1909, đồng chí Plê-kha-nốp đã kiên quyết chống lại sự chia rẽ, chống đường lối chia rẽ đảng, với khẩu hiệu: “đấu tranh dành ảnh hưởng ở trong đảng”. Nhóm “Tiến lên” đã đưa ra một bản cương lĩnh hành động mà thật ra, trong đoạn đầu, cũng có nói tới “việc đấu tranh khôi phục lại sự thống nhất của phái Bôn-sê-vích”, nhưng ở đoạn cuối thì lại kiên quyết lên án tính chất bè phái, “đảng ở trong đảng”, “tính chất biệt lập và đóng kín của các phái”, kiên quyết đòi

các phe phái phải “hoà tan” trong đảng, phải “hợp nhất lại”, biến các trung tâm của phe phái thành những trung tâm “thật sự có tính chất tư tưởng và viết sách mà thôi” (tr. 18 và 19 trong cuốn sách nhỏ: “Tình hình hiện tại và nhiệm vụ của đảng”).

Con đường do đa số trong đảng vạch ra một cách rõ ràng nay đã được tất cả các phe phái nhất trí thừa nhận, — lẽ tất nhiên không phải thừa nhận toàn bộ các chi tiết, mà là thừa nhận về *cơ bản*. Một năm đấu tranh gay gắt giữa các phái đã dẫn tới một bước quyết định có lợi cho việc thủ tiêu *tất cả* các phe phái và *mọi* hoạt động phe phái, có lợi cho sự thống nhất của đảng. Người ta đã quyết định đoàn kết tất cả mọi lực lượng phục vụ cho những nhiệm vụ cấp bách trong cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của giai cấp vô sản; người ta đã tuyên bố đóng cửa cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của phái Bôn-sê-vích; người ta đã nhất trí thông qua nghị quyết về sự cần thiết phải đóng cửa tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, tức cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của phái men-sê-vích. Mọi người đều nhất trí thông qua một số nghị quyết, trong số đó chúng tôi phải đặc biệt nêu nên ở đây hai bản nghị quyết quan trọng nhất: nghị quyết về tình hình trong đảng và nghị quyết về việc triệu tập hội nghị đảng sắp tới. Nghị quyết thứ nhất có thể nói là một bản cương lĩnh hành động nhằm thống nhất các phe phái, cho nên đáng được phân tích một cách đặc biệt cặn kẽ.

Bản nghị quyết ấy mở đầu bằng những lời sau đây: “để phát triển những luận điểm cơ bản của các nghị quyết của hội nghị đảng năm 1908...”. Trên kia, chúng tôi đã dẫn ra những luận điểm cơ bản đó của ba nghị quyết chủ yếu của Hội nghị tháng Chạp 1908: về việc đánh giá tình hình và về những nhiệm vụ chính trị của giai cấp vô sản, về đường lối tổ chức của đảng và về thái độ của đảng đối với đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma. Hoàn toàn không còn

nghe ngờ gì nữa, trong đảng không có sự nhất trí về từng chi tiết, từng điểm trong các nghị quyết đó; cần phải mở rộng cửa công tác báo chí của đảng để phê phán và soạn lại những nghị quyết đó cho phù hợp với những chỉ dẫn của kinh nghiệm và những bài học của cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị đang trở nên phức tạp hơn; công tác phê phán, vận dụng và cải tiến đó từ nay trở đi phải được *tất cả* các phe phái — nói cho đúng hơn, *tất cả các trào lưu* ở trong đảng — coi là công việc tự xác định chính mình, là việc làm sáng tỏ bản thân đường lối của họ. Nhưng việc phê phán và sửa đổi đường lối của đảng không được làm trở ngại đến sự nhất trí *hành động* của đảng, hành động này không thể ngừng trệ một phút nào, không thể bị lay chuyển, nó *hoàn toàn* phải được hướng theo các luận điểm cơ bản của các nghị quyết nói trên.

Phát triển những luận điểm đó, điều thứ nhất trong quyết định của Ban chấp hành trung ương đã nhắc tới “những cơ sở có tính chất nguyên tắc” của sách lược dân chủ - xã hội. Căn cứ vào phương pháp của toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, sách lược này không thể “chỉ” tính đến “tình thế cụ thể của giai đoạn trước mắt” — đặc biệt là trong thời kỳ mà chúng ta đang sống — mà phải tính đến các con đường khác nhau, đến tất cả các tình thế có thể xảy ra tức là đến trường hợp “chuyển biến nhanh chóng”, cũng như đến trường hợp “tình hình tương đối bất động”. Giai cấp vô sản là người đầu tiên có được cái khả năng ứng dụng phương pháp sách lược đó một cách có kế hoạch và triệt để. Trong cùng một thời gian, trong cùng một hành động của giai cấp vô sản, và cũng trong một mạng lưới các tổ chức chi bộ, sách lược của đảng ta phải “làm cho giai cấp vô sản sẵn sàng tiến tới một cuộc đấu tranh cách mạng mới, công khai” (nếu không thì chúng ta sẽ mất quyền tự coi mình là người dân chủ - xã hội cách mạng, sẽ không thể hoàn thành được sự nghiệp cơ bản của mình, do thời

kỳ năm 1905 để lại và xuất phát từ mỗi đặc điểm nhỏ của tình hình kinh tế và chính trị trước mắt), — và còn phải “làm cho giai cấp vô sản có khả năng lợi dụng được, *để phục vụ cho mình*, tất cả những mâu thuẫn của chế độ phản cách mạng không vững chắc” (nếu không thế thì tính cách mạng của chúng ta sẽ biến thành một câu nói suông, thành *việc lặp lại* những câu chữ cách mạng, chứ không phải là *việc vận dụng* tổng số những kinh nghiệm cách mạng, những tri thức và những bài học của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế và *từng* hành động thực tiễn, vào việc lợi dụng *từng* mâu thuẫn và *từng* sự dao động của chính phủ Nga hoàng, của các đồng minh của nó, và của tất cả các chính đảng tư sản).

Điều thứ hai của bản nghị quyết ấy nhận định về bước ngoặt mà phong trào công nhân ở Nga đang trải qua. Chúng ta hãy đoàn kết nhau lại và tiến hành giúp đỡ thế hệ công nhân dân chủ - xã hội mới, để cho họ có thể giải quyết được nhiệm vụ lịch sử của mình, đổi mới được tổ chức của đảng, đề xuất được những hình thức đấu tranh mới, không hề từ bỏ “những nhiệm vụ cách mạng và phương pháp cách mạng”, mà trái lại, bảo vệ những nhiệm vụ và phương pháp đó, chuẩn bị một cơ sở rộng rãi hơn, vững chắc hơn cho việc ứng dụng một cách thắng lợi hơn những phương pháp đó vào cuộc cách mạng mới trong tương lai.

Điều thứ ba của bản nghị quyết ấy nêu ra những điều kiện mà bất kỳ ở đâu cũng đã gây được ở những công nhân giác ngộ “lòng tha thiết muốn tập trung lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội lại và củng cố sự thống nhất của đảng”. Đứng đầu trong những điều kiện ấy là trào lưu phản cách mạng rộng lớn. Kẻ thù đang đoàn kết nhau lại và đang tấn công. Ngoài những kẻ thù cũ - chế độ Nga hoàng, sự độc đoán và bạo ngược của bọn quan lại, sự áp bức và sự lăng nhục vô liêm sỉ của bọn địa chủ - chủ nô — lại có thêm kẻ thù mới: đó là giai cấp tư sản, ngày càng đoàn kết nhau

lại trên cơ sở thù địch với giai cấp vô sản, một sự thù địch có ý thức, được củng cố thêm bằng kinh nghiệm bản thân. Các nhà cách mạng bị sát hại, tra tấn và hành hạ hơn bao giờ hết. Người ta cố phỉ nhổ, bôi nhọ cách mạng, tẩy rửa cách mạng ra khỏi đầu óc nhân dân. Nhưng giai cấp công nhân ở bất cứ một nước nào cũng không bao giờ chịu để cho kẻ thù tước đoạt mất những thành quả chủ yếu của bất cứ một cuộc cách mạng nào ít nhiều xứng đáng với cái danh hiệu ấy, cụ thể là: kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng, sự nhận thức rõ ràng của hàng triệu người lao động và bị bóc lột về sự cần thiết của cuộc đấu tranh ấy đối với mọi sự cải thiện thật sự cho tình cảnh của mình. Và thông qua mọi thử thách, giai cấp công nhân Nga sẽ sẵn sàng tiến tới cuộc đấu tranh cách mạng, sẽ có được cái tinh thần anh dũng của quần chúng, nhờ nó mà họ đã chiến thắng trong năm 1905 và sẽ biết cách chiến thắng không phải chỉ một lần.

Không phải chỉ có áp bức của thế lực phản cách mạng và sự hoành hành của các xu hướng phản cách mạng mới làm cho chúng ta đoàn kết lại. Cái làm chúng ta đoàn kết lại còn là mỗi bước công tác thực tiễn khiêm tốn hàng ngày. Công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma không ngừng tiến lên, thoát được những sai lầm không thể tránh khỏi trong thời kỳ đầu, khắc phục chủ nghĩa hoài nghi và thái độ bàng quan, rèn giũa công cụ tuyên truyền, cổ động cách mạng và đấu tranh giai cấp có tổ chức, một công cụ mà toàn thể những người dân chủ - xã hội đều coi trọng. Và mọi cuộc đại hội hợp pháp nào có công nhân tham gia, mọi thể chế hợp pháp nào mà giai cấp vô sản đã lọt vào được, đưa được ý thức giác ngộ giai cấp của mình vào, và công khai bảo vệ cho những lợi ích của lao động và những yêu sách của nền dân chủ, — thì cũng đều dẫn tới kết quả là đoàn kết được lực lượng và làm cho toàn bộ phong trào phát triển. Không có sự truy nã nào của chính phủ, không

có những âm mưu xảo trá nào của bọn Trăm đen và tư sản đồng minh của nó, lại có thể thủ tiêu được những biểu hiện của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, những biểu hiện mang những hình thức hết sức khác nhau và đôi khi rất bất ngờ, bởi vì với mỗi bước phát triển của nó, chính bản thân chủ nghĩa tư bản đã huấn luyện và tập hợp, mở rộng hàng ngũ và làm tăng thêm sự căm phẫn của những người đào huyệt chôn chủ nghĩa đó.

Tính chất phân tán của các nhóm dân chủ - xã hội và “tính chất thủ công” trong công tác mà phong trào của chúng ta đã mắc phải trong vòng một năm rưỡi đến hai năm gần đây, cũng tác động theo chiều hướng đó (tha thiết đối với tính đảng). Nếu không tập trung lực lượng, không xây dựng được một trung tâm lãnh đạo, thì không thể nâng cao được công tác thực tiễn. Ban chấp hành trung ương đã thông qua một số quyết định về tổ chức và hoạt động của trung tâm này, về việc mở rộng thành phần của trung tâm ấy bằng những lực lượng thực tiễn, về việc làm cho công tác của trung tâm đó kết hợp chặt chẽ hơn nữa với công tác ở các địa phương, v.v.. Những lợi ích của công tác lý luận nhất định phải được đề lên phía trước trong những thời kỳ trì trệ — cũng đòi hỏi phải đoàn kết lại như vậy để bảo vệ chủ nghĩa xã hội nói chung và chủ nghĩa Mác với tư cách là chủ nghĩa xã hội duy nhất khoa học, đặc biệt là đứng trước bọn phản cách mạng tư sản đang huy động tất cả mọi lực lượng để đấu tranh chống lại tư tưởng của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

Sau hết, điều cuối cùng trong nghị quyết đó nói về những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của phong trào dân chủ - xã hội. Quá trình gay gắt trong nội bộ phong trào dân chủ - xã hội trong những năm 1908 - 1909 đã dẫn tới chỗ là cho đến nay những nhiệm vụ đó vẫn được đặt ra một cách hết sức gay gắt và được giải quyết bằng một cuộc đấu tranh hết sức kịch liệt của các phái. Đó không phải là một điều ngẫu

nhiên, mà là một hiện tượng tất yếu trong tình hình các tổ chức đảng đang bị khủng hoảng và tan rã. Nhưng đó chính *đã là* một sự tất yếu, và sự nhất trí thông qua bản nghị quyết đang phân tích ở đây đã chỉ rõ nguyện vọng chung muốn tiến lên phía trước, muốn chuyển từ việc đấu tranh cho những luận điểm cơ bản còn đang tranh cãi, sang việc thừa nhận chúng là không thể tranh cãi được, và trên cơ sở thừa nhận đó, cùng nhau đồng tâm hiệp lực tăng cường công tác.

Bản nghị quyết thừa nhận rằng hoàn cảnh lịch sử hiện tại và ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản tất nhiên sẽ để ra hai loại khuynh hướng xa rời con đường đúng đắn. Xét về thực chất vấn đề, thì đặc điểm của một trong những khuynh hướng đó là: “phủ nhận Đảng dân chủ - xã hội bí mật, hạ thấp vai trò và ý nghĩa của nó, mưu toan cắt xén những nhiệm vụ và khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, v.v.”. Mối liên hệ giữa những sai lầm đó ở trong nội bộ Đảng dân chủ - xã hội và trào lưu phản cách mạng của giai cấp tư sản ở bên ngoài Đảng dân chủ - xã hội, là điều dễ hiểu. Đối với giai cấp tư sản và chế độ Nga hoàng thì không có gì đáng căm ghét bằng Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, một đảng đang lấy hành động của mình để tỏ rõ lòng trung thành của mình đối với những lời di huấn của cách mạng, để tỏ rõ sự luôn luôn sẵn sàng của mình nhằm tiến tới một cuộc đấu tranh không thương xót chống những cơ sở của “tính hợp pháp” kiểu Xtô-lư-pin. Đối với giai cấp tư sản và bọn tôi tớ của chính phủ Nga hoàng thì không có gì đáng căm ghét bằng các nhiệm vụ và khẩu hiệu cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội. Việc bảo vệ hai cái đó là nhiệm vụ tất yếu của chúng ta, và chính việc kết hợp công tác bất hợp pháp và công tác hợp pháp đặc biệt đòi hỏi chúng ta phải đấu tranh chống mọi hiện tượng “hạ thấp vai trò và ý nghĩa” của đảng bất hợp pháp. Chính sự cần thiết phải

bảo vệ lập trường của đảng trên cả các vấn đề nhỏ nhặt hơn, trong những quy mô nhỏ bé hơn, trong những trường hợp có tính chất cục bộ, trong những khuôn khổ hợp pháp — chính sự cần thiết đó đang đặc biệt đòi hỏi chúng ta phải chú ý theo dõi sao cho những nhiệm vụ và khẩu hiệu đó không *bị cắt xén*, sao cho sự thay đổi hình thức đấu tranh không thủ tiêu mất nội dung của cuộc đấu tranh, không làm suy yếu tính chất không khoan nhượng của nó, không xuyên tạc những triển vọng lịch sử và mục đích lịch sử của giai cấp vô sản: lãnh đạo tất cả những người lao động và bị bóc lột, lãnh đạo toàn thể quần chúng nhân dân, thông qua một số cuộc cách mạng tư sản để giành chế độ cộng hòa dân chủ, tiến tới một cuộc cách mạng vô sản, lật đổ chính ngụy chủ nghĩa tư bản.

Nhưng mặt khác, — và ở đây chúng tôi chuyển sang nhận định về một khuynh hướng khác, — nếu không học được cách thay đổi hình thức công tác của Đảng dân chủ - xã hội, làm cho nó thích ứng với đặc điểm của mỗi một giai đoạn lịch sử mới, thì trong thực tiễn không thể tiến hành được công tác hàng ngày của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng. “Phủ nhận công tác của Đảng dân chủ - xã hội trong Du-ma và phủ nhận việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, không hiểu được tầm quan trọng của hai việc ấy”, — đó chính là cái khuynh hướng làm cho trên thực tế không thể nào thực hiện được chính sách giai cấp của Đảng dân chủ - xã hội. Giai đoạn mới trong sự phát triển lịch sử của nước Nga đang đặt ra trước chúng ta những nhiệm vụ mới: điều đó không có nghĩa là những nhiệm vụ cũ đã được giải quyết rồi và chúng ta có thể đoạn tuyệt với chúng, — không, điều đó có nghĩa là cần phải tính đến những nhiệm vụ mới đó, tìm ra những hình thức đấu tranh mới, đề xuất ra sách lược và hình thức tổ chức thích ứng với những nhiệm vụ đó.

Một khi trong đảng đã bắt đầu thoả thuận được với nhau về các vấn đề cơ bản đó, về sự cần thiết phải “*khắc phục*” hai

khuyh hướng nói trên — chủ yếu là bằng cách mở rộng và đi sâu vào công tác của Đảng dân chủ - xã hội — thì chúng ta đã đạt được điều chủ yếu (để quy định một cách đúng đắn “những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của phong trào dân chủ - xã hội”). Giờ đây cần phải thực hiện một cách có hệ thống cái đã đạt được đó, làm cho tất cả các nhóm ở trong đảng, tất cả các cán bộ hoạt động ở địa phương, đều hiểu được những nhiệm vụ đó một cách hoàn toàn rõ ràng, phải giải thích đến nơi đến chốn tính chất nguy hại của hai khuyh hướng đó trong *tất cả* mọi lĩnh vực công tác, phải tiến hành công tác như thế nào để *làm cho* những sự nghiêng ngả về phía này hay về phía kia *không thể diễn ra được*. Những bước thực tiễn trong việc thực hiện những quyết định đã được thông qua, những nhu cầu của bản thân cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị sau đó tự chúng sẽ cho ta thấy xem còn phải làm nốt những gì và làm như thế nào.

Trong số những nhu cầu đó, có một nhu cầu nằm trong tiến trình bình thường của sinh hoạt đảng (khi có cái “tiến trình bình thường” đó). Chúng tôi nói đến hội nghị đảng, hội nghị đảng này sẽ tập hợp những đại biểu của các tổ chức và các nhóm của Đảng dân chủ - xã hội ở khắp nước Nga *đang thực sự tiến hành công tác tại các địa phương*. Dù đó là một nhiệm vụ hết sức khiêm tốn, nhưng tình hình tan rã hiện nay đã làm cho nó trở nên hết sức khó khăn. Bản nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đã tính đến những khó khăn mới (đại biểu của các vùng sẽ do các chi bộ riêng biệt ở các địa phương cử ra, chứ không phải do các hội nghị vùng cử ra, một khi không thể triệu tập được những hội nghị này) và những nhiệm vụ mới (thu hút sự tham gia của những cán bộ đảng hoạt động trong phong trào hợp pháp, tham gia với tư cách không có quyền biểu quyết).

Những điều kiện khách quan đòi hỏi rằng những chi bộ công nhân bất hợp pháp, nhỏ về quy mô và về hình thức

công tác hiện nay, phải làm cho cơ sở của tổ chức đảng. Nhưng muốn học được cách tiến hành công tác của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng một cách có hệ thống, bền bỉ và có kế hoạch trong hoàn cảnh gay go hiện nay, — thì các chi bộ đó phải có sáng kiến và tính chủ động nhiều hơn trước kia gấp bội, nhất là vì trong rất nhiều trường hợp những chi bộ đó không thể chờ mong vào sự giúp đỡ của các đồng chí cũ có kinh nghiệm. Và những chi bộ đó không thể giải quyết được nhiệm vụ thường xuyên ảnh hưởng tới quần chúng và tác động qua lại với quần chúng, nếu như, thứ nhất, không lập được một mối liên hệ vững chắc với nhau, và thứ hai, nếu không xây dựng được những điểm tựa dưới hình thức mọi cơ quan hợp pháp nào có thể thành lập được. Vì vậy, cần phải triệu tập hội nghị đại biểu của những chi bộ bất hợp pháp đó, triệu tập trước tiên và ngay lập tức, bất luận trong tình huống nào. Vì vậy, cần phải thu hút *những phần tử ủng hộ đảng* trong Đảng dân chủ - xã hội hoạt động trong phong trào hợp pháp, thu hút những đại biểu “của các nhóm dân chủ - xã hội trong phong trào hợp pháp sẵn sàng đặt *quan hệ vững chắc về mặt tổ chức* với các trung tâm của đảng ở các địa phương”. Trong số những người dân chủ - xã hội hoạt động hợp pháp của chúng ta, ai thật sự là người bảo vệ đảng trên thực tế, chứ không phải chỉ trên lời nói, ai thật sự hiểu được những điều kiện công tác mới đã nói trên và việc kết hợp những điều kiện ấy với những nhiệm vụ cũ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, ai chân thành sẵn sàng làm việc để thực hiện những nhiệm vụ đó, những nhóm nào thật sự sẵn sàng đặt quan hệ vững chắc về mặt tổ chức với đảng, — điều đó chỉ có thể xác định được tại địa phương, ngay trong tiến trình công tác bất hợp pháp hàng ngày.

Chúng ta hy vọng rằng toàn bộ lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội giờ đây sẽ đoàn kết lại để tiến hành công tác đó; rằng các cán bộ của đảng ở trung ương và địa phương

sẽ mang hết nghị lực ra chuẩn bị cho cuộc hội nghị ấy; rằng hội nghị đó sẽ giúp củng cố được một cách dứt khoát sự thống nhất của đảng ta, sẽ giúp vào việc cùng nhau đẩy mạnh việc xây dựng một cơ sở vô sản rộng lớn hơn, vững chắc hơn, mềm dẻo hơn, cho những trận chiến đấu cách mạng trong tương lai.

“Người dân chủ - xã hội”,
số II, ngày 13 (26) tháng
Hai 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
“Người dân chủ - xã hội”

“TIẾNG NÓI” CỦA PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG ĐẢNG

(TRẢ LỜI BÁO
“TIẾNG NÓI NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI”)⁹³

Báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 19 - 20 và bản tuyên bố của các đồng chí Ác-xen-rốt, Đan, Mác-tốp và Mác-tư-nốp, được in riêng dưới nhan đề “Thư gửi các đồng chí”, là một trái bom nhằm mục đích phá vỡ đảng ngay sau hội nghị toàn thể hợp nhất, vì vậy chúng tôi buộc phải báo ngay với toàn thể những người dân chủ - xã hội biết, mặc dù là vấn đề và không được đầy đủ.

Chúng tôi xin bắt đầu từ việc tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” công kích chúng tôi, công kích ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương. Qua miệng đồng chí Mác-tốp, tờ báo buộc tội chúng tôi là đã đưa bài của đồng chí này lên “Chuyên san tranh luận”⁹⁴. Đồng chí Mác-tốp viết và nhấn mạnh: “Bài báo của tôi hoàn toàn không phải *tranh luận* về các quyết định của hội nghị toàn thể”; câu này cũng được lặp lại nguyên văn như thế trong “Thư gửi các đồng chí”.

Bất cứ một người nào đọc qua bài “Trên con đường đúng đắn” của đồng chí Mác-tốp cũng sẽ thấy rằng bài báo đó *trực tiếp tranh luận* với các quyết định của hội nghị toàn thể, trực tiếp *chống lại* quyết định về thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương, lập luận một cách tỉ mỉ về thuyết bình quyền giữa các trào lưu, về “*sự trung lập hóa*” giữa các trào lưu. Sự giả dối trắng trợn của đồng chí Mác-tốp và toàn thể ban biên tập báo “Tiếng nói” bảo rằng xem

ra bài báo đáng tranh cãi đó “không phải tranh luận” với các quyết định của hội nghị toàn thể, — luận điệu này thật giống như một sự nhạo báng trực tiếp đối với quyết định của đảng.

Nếu người nào đó không thấy rõ sự khác nhau giữa việc tranh luận về các quyết định của hội nghị toàn thể với việc thành thật chấp hành *đường lối* của hội nghị toàn thể ở ngay trong Cơ quan ngôn luận trung ương, thì chúng tôi xin mời những người đó, *nhất là những người men-sê-vích*, hãy suy nghĩ một chút về bài báo rất bổ ích của đồng chí Plê-kha-nốp đăng trong Cơ quan ngôn luận trung ương, số ra ngày hôm nay, và về tờ “Nhật ký người dân chủ - xã hội”, số II, cũng không kém phần bổ ích, của cùng tác giả đó. Người men-sê-vích nào không muốn nhạo báng các quyết định của đảng và sự thống nhất của đảng, thì người đó sẽ không thể phủ nhận rằng trong tờ “Nhật ký”, đồng chí Plê-kha-nốp *đã tranh luận* với các quyết định của hội nghị toàn thể, còn trong bài “Đề bảo vệ công tác bí mật” thì đồng chí ấy lại bảo vệ *đường lối của đảng*. Nếu không theo đuổi mục đích đây ác ý là *xé bỏ* các quyết định của hội nghị toàn thể, thì lẽ nào lại không thể hiểu được sự khác biệt đó?

Đồng chí Mác-tốp và toàn thể ban biên tập tờ “Tiếng nói” không phải chỉ nói dối một cách trắng trợn rằng xem ra bài “Trên con đường đúng đắn” không tranh luận với các quyết định của hội nghị toàn thể. Trong bài báo ấy còn có một cái gì tệ hơn rất nhiều nữa kia. Toàn bộ bài báo đó được xây dựng trên *cái thuyết bình quyền* giữa một bên là đảng bất hợp pháp, tức là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và bên kia là *phái hợp pháp* đã thoát ly đảng, song vẫn tự xưng là những người dân chủ - xã hội. Toàn bộ bài báo đó đã được xây dựng trên cái thuyết tách rời “*hai bộ phận*” ấy của đội tiên phong của giai cấp công nhân, của “*hai bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội*”, những bộ phận lẽ ra phải được thống nhất lại cũng theo những

nguyên tắc “bình quyền và trung lập hóa”, những nguyên tắc mà tất cả mọi bộ phận đã chia tách ra của một thể thống nhất bao giờ cũng phải dựa vào để thống nhất lại!

Khuôn khổ của bài báo này không cho phép dẫn ra nhiều đoạn nữa để chứng thực cho một sự nhận xét như vậy về những quan điểm của Mác-tốp. Nói chung nếu cần thiết thì điều đó sẽ được thực hiện trong một số bài khác, bởi vì chưa chắc đã có người dám phủ nhận “thuyết bình quyền” của Mác-tốp.

Nhưng cái thuyết mới đó lại là một điều trực tiếp chống lại các quyết định của hội nghị toàn thể; hơn thế nữa, nó còn là một *điều trực tiếp nhạo báng* các quyết định đó. Tất cả những ai trung thực chấp hành những quyết định của hội nghị toàn thể, thì cũng đều hiểu rõ ý nghĩa của những quyết định đó là: phải xóa bỏ sự phân liệt giữa phái men-sê-vích ủng hộ đảng và phái bôn-sê-vích ủng hộ đảng, sự phân liệt giữa *các phái* đã có từ xưa đó, chứ hoàn toàn không phải là “sự phân liệt” giữa *tất cả* những người thuộc phái hợp pháp nói chung và Đảng dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp của chúng ta. Phái hợp pháp đã thoát ly đảng quyết không thể được coi như là “một bộ phận của Đảng dân chủ - xã hội” tương tự đảng hoặc bình quyền của đảng. Trái lại, người ta kêu gọi họ *trở lại với đảng*, với *một điều kiện* rõ ràng là họ phải cắt đứt với chủ nghĩa thủ tiêu (tức là chủ nghĩa hợp pháp với bất cứ một giá nào) và chuyển sang quan điểm của đảng, chuyển sang “phong cách sinh hoạt của đảng”. Bức thư của Ban chấp hành trung ương về hội nghị — một bản giải thích *chính thức*, và hoàn toàn có tính chất bắt buộc với đảng về những nghị quyết của hội nghị toàn thể — đã nói một cách hết sức rõ ràng rằng *các tổ chức bất hợp pháp** phải xét

* Xem Cơ quan ngôn luận trung ương, số II, tr. II - 12: “Chỉ có các tổ chức ở địa phương mới có thể đảm bảo cho số đại biểu bổ sung

xem những phần tử hợp pháp *trên thực tế có ủng hộ đảng* hay không, nghĩa là bức thư đó đã đặc biệt bác bỏ “thuyết bình quyền”!

Bức thư này của Ban chấp hành trung ương do một ủy ban đặc biệt gồm các đồng chí Gri-gô-ri, In-nô-ken-ti và Mác-tốp viết theo một quyết định đặc biệt của hội nghị toàn thể. Bức thư đó đã được *toàn thể* các uỷ viên trong ủy ban ấy *nhất trí* thông qua. Bây giờ thì đồng chí Mác-tốp giống như là bị một con ma tai ác nào đấy ám — lại thay đổi thái độ, viết một bài báo đầy một thứ lý luận *hoàn toàn trái ngược lại*, hơn nữa, lại còn than phiền — giống như để nhạo báng đảng — khi bài báo đó bị coi là có tính chất tranh luận!

Hoàn toàn rõ ràng là thuyết bình quyền đó, được biểu hiện ra ở trong tất cả các bài khác của báo “Tiếng nói” một cách nổi bật và thô bạo hơn nhiều so với Mác-tốp, — *trên thực tế* cái thuyết ấy đang dẫn tới chỗ *đảng phải phục tùng phái thủ tiêu*, bởi vì một người theo phái hợp pháp tự đưa mình ra đối lập với đảng bất hợp pháp và cho rằng mình bình quyền với đảng, thì người đó chính là một kẻ thuộc phái thủ tiêu. “Sự bình quyền” giữa một người dân chủ - xã hội bất hợp pháp bị cảnh sát truy nã, với một người thuộc phái hợp pháp, được đảm bảo bởi tính chất hợp pháp của kẻ đó và bởi việc kẻ đó tách rời khỏi đảng, thì trên thực tế đó là “sự bình quyền” giữa người công nhân và nhà tư bản.

đó chỉ có liên quan đến những người *thật sự* (những chữ viết ngả là ở trong “Thư”) ủng hộ đảng; những cán bộ của chúng ta ở địa phương sẽ xét căn cứ không những chỉ vào lời nói của những người hoạt động trong phong trào hợp pháp, mà cả trên *việc làm của họ* nữa, và sẽ cố hết sức để chỉ thu hút những người hiện nay về thực chất vẫn là một bộ phận của đảng ta, những người muốn gia nhập tổ chức của đảng ta để thực sự làm việc cho đảng, củng cố đảng, phục tùng và phục vụ đảng”, v.v..

Tất cả những cái đó thật đã quá rõ ràng, việc báo “Tiếng nói” nhạo báng nghị quyết của hội nghị toàn thể và bức thư của Ban chấp hành trung ương giải thích nghị quyết đó, đã rõ ràng tới mức là không thể gọi bài báo của Mác-tốp một cách nào khác, mà chỉ có thể gọi nó là một bài báo chỉ ra “*con đường đúng đắn*”... cho phái thủ tiêu chiến thắng đảng.

Những người men-sê-vích ủng hộ đảng cũng đã thấy rõ mối nguy cơ đó. Chúng có là tờ “Nhật ký người dân chủ - xã hội”, số II, trong đó Plê-kha-nốp, một người thuộc phái men-sê-vích, vừa mới đọc qua các nghị quyết của hội nghị toàn thể, nhưng chưa xem “Thư” của Ban chấp hành trung ương cũng *đặc biệt* chỉ ra rằng, nếu “không chú ý” đến những câu chữ trong nghị quyết về những người thuộc phái hợp pháp, là những người “sẵn sàng đặt quan hệ vững chắc về mặt tổ chức với các trung tâm đảng ở các địa phương”, — thì “*phái “thủ tiêu” sẽ có thể tạo cho mình ở đây một kẻ hở thuận tiện để lọt vào*” (tr. 20).

Há chẳng rõ ràng là Plê-kha-nốp đã nghiên cứu rất rõ phái “Tiếng nói” của mình hay sao? Đồng chí đó đã chỉ ra chính *cái kẻ hở cho phái thủ tiêu có thể lọt vào*, cái kẻ hở mà báo “Tiếng nói” người dân chủ - xã hội”, số 19 - 20, trong hầu hết các bài, từ dòng đầu cho đến dòng cuối, đang cố hết sức “tạo ra”. Há chúng tôi lại không có quyền gọi nó là “Tiếng nói” *của phái thủ tiêu*, hay sao?

Phái “Tiếng nói” đã bảo vệ cho phái thủ tiêu đến mức nào, điều đó có thể thấy được qua đoạn sau đây trong “Thư gửi các đồng chí”:

“...Cơ quan ngôn luận trung ương... phải giành được sự tín nhiệm ở những phần tử có sức sống thuộc các tổ chức bí mật cũ...” (các tổ chức bí mật của đảng hoàn toàn tín nhiệm cả Ban chấp hành trung ương lẫn Cơ quan ngôn luận trung ương; ở đây mà lại nói đến việc “giành” thì thật là buồn cười)... “cũng như trong các tổ chức công khai

mới, những tổ chức này hiện nay là trung tâm chủ yếu (thế đấy!) trong công tác của Đảng dân chủ - xã hội”. Như vậy, phải hợp pháp thoát ly đảng là *trung tâm chủ yếu*. Người phải giành được sự tín nhiệm của đảng, trở thành người ủng hộ đảng trên thực tế, vào đảng, trở về với tính đảng, không phải là họ, mà chính lại là đảng, thông qua Cơ quan ngôn luận trung ương, đảng “phải giành được sự tín nhiệm của họ” — rõ ràng là giành sự tín nhiệm ấy bằng việc bảo vệ có tính che giấu của phái thủ tiêu, bằng sự chuẩn bị những kẽ hở cho phái thủ tiêu, như chúng ta đã thấy trên tờ báo “Tiếng nói”!!

Toàn bộ bài báo của đồng chí Ph. Đan “Đấu tranh cho hoạt động hợp pháp” mang đầy tinh thần chủ nghĩa thủ tiêu, đi đến chủ nghĩa cải lương trực tiếp. Bằng những câu nói rằng “đấu tranh cho hoạt động hợp pháp” là “một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng”, một “ngọn cờ”, v.v., đồng chí Đan không phải đã bảo vệ cho quan điểm dân chủ - xã hội, mà là bảo vệ cho quan điểm dân chủ - lập hiến. Đồng chí Đan tuyên bố: “Sự đoàn kết bất hợp pháp là công cụ cần thiết trong cuộc đấu tranh cho hoạt động hợp pháp”. Đó là luận điệu kiểu dân chủ - lập hiến. Đảng dân chủ - lập hiến là đảng bất hợp pháp, nhưng tính chất bất hợp pháp của họ chỉ là “công cụ cần thiết trong cuộc đấu tranh cho hoạt động hợp pháp”. Còn đối với Đảng dân chủ - xã hội thì, trong lúc này, sự đoàn kết *hợp pháp* lại là một trong những công cụ cần thiết của đảng *bất hợp pháp*.

“...Chỉ dưới ánh sáng của nó” (của cuộc đấu tranh cho hoạt động hợp pháp), “chỉ có nhằm phục vụ cuộc đấu tranh đó, thì hiện nay mới có thể tiến hành được cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản nhằm... mục đích... lật đổ chế độ chuyên chế...”

Cách suy luận đó vẫn lại cần phải được lật ngược để cho nó có thể trở thành một suy luận *kiểu dân chủ - xã hội*. Chỉ dưới ánh sáng của cuộc đấu tranh lật đổ chế độ chuyên

chế, chỉ nhằm phục vụ cuộc đấu tranh đó, thì mới có thể tiến hành được một công tác thật sự dân chủ - xã hội trong các tổ chức hợp pháp. Chỉ có nhằm phục vụ cuộc đấu tranh cho những yêu sách cách mạng không bị cắt xén của giai cấp vô sản, chỉ dưới ánh sáng của cương lĩnh và sách lược của chủ nghĩa Mác cách mạng, thì Đảng dân chủ - xã hội mới có thể lợi dụng một cách thật sự có hiệu quả tất cả mọi khả năng hợp pháp, mới có thể và cần thiết phải bảo vệ một cách ngoan cường nhất những khả năng đó và biến chúng thành những điểm tựa cho công tác đảng của chúng ta.

Nhưng như thế cũng chưa phải đã hết. Phái “Tiếng nói” còn trực tiếp phản lại những nghị quyết của hội nghị toàn thể, khi trong bức thư và trên tờ báo của họ, bất chấp những nghị quyết của Ban chấp hành trung ương, họ vẫn cố động cho *việc tiếp tục xuất bản tờ “Tiếng nói”*. Ở đây chúng tôi sẽ không phân tích sự nguy hiểm nực cười và đáng thương hại mà họ muốn dùng để biện hộ cho việc phá hoại nghị quyết ấy của đảng. Tốt hơn là chúng tôi chỉ giới hạn — ít ra là trong bài báo ngắn này — ở việc viện dẫn *tiếng nói của phái men-sê-vích ủng hộ đảng*, viện dẫn tờ “Nhật ký”, số II. Đồng chí Plê-kha-nốp cũng đã thấy trước kẽ hở đó của phái thủ tiêu, khi đồng chí ấy nói một cách thẳng thắn, giản đơn và rõ ràng cái điều mà không một người dân chủ - xã hội trung thực nào có thể nghi ngờ được: “cố động *chống lại* việc đóng cửa báo: “Tiếng nói”” — đồng chí ấy viết ở trang 18 — là “cố động chống lại việc xóa bỏ phái, nghĩa là *làm cho* kết quả chủ yếu nhất trong những kết quả mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương có thể đạt được, *trở thành con số không*”. Đối với những người men-sê-vích theo khuynh hướng mà ta đã biết đó, tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” là cái gì? Đó là một trung tâm bè phái thật sự của họ, hơn nữa còn mang tính chất vô trách nhiệm nữa.

Đúng như vậy. Quy sự thống nhất của đảng *thành con số không* — công việc của tờ “Tiếng nói” số 19 - 20, và bản

tuyên bố của bốn biên tập viên tờ “Tiếng nói” nhằm chống lại các nghị quyết của hội nghị toàn thể, quy lại là như vậy. Sau khi hội nghị toàn thể họp nhất bề mặt, họ đã bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu một cách công khai hơn nhiều và trắng trợn hơn nhiều so với thời kỳ trước hội nghị. Khi bản tuyên bố của họ báo cho những người men-sê-vích biết rằng bức thư của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương gửi các nhóm⁹⁵, — bức thư kêu gọi xây dựng một sự thống nhất thật sự, — đã được thông qua bất chấp các lá phiếu của các ủy viên thuộc phái men-sê-vích và phái Bun ở trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương thì ai cũng hiểu rằng đó là một lời kêu gọi người ta không phục tùng bức thư ấy, một lời kêu gọi phá hoại sự thống nhất ở ngoài nước, nhưng che đậy không được kín đáo lắm. Mong rằng phái men-sê-vích ủng hộ đảng đang lên án phái “Tiếng nói” sẽ chuyển từ việc lên án *sang hành động*, nếu họ muốn bảo vệ sự thống nhất của đảng bằng bất cứ giá nào. Hiện nay sự thống nhất ấy phụ thuộc vào phái men-sê-vích ủng hộ đảng, vào *sự sẵn sàng và năng lực đấu tranh trực tiếp* của họ chống lại cái “trung tâm thật sự” của phái “Tiếng nói” - thủ tiêu ở Nga và ngoài nước.

Trung tâm Nga ấy, *trung tâm men-sê-vích* Nga, đã trực tiếp phát biểu trên tờ “Tiếng nói”, số 19 - 20, đã cho ra một “bức thư ngỏ”, trong đó Plê-kha-nốp bị coi là “một phần tử thủ tiêu những tư tưởng của chủ nghĩa men-sê-vích”. Trung tâm men-sê-vích Nga ấy đã giải thích — hay nói cho đúng hơn, là đã biện hộ — cho việc những người men-sê-vích rút ra khỏi đảng bằng cái “hiện tượng mà ai cũng biết là các chi bộ đảng đang lâm vào trạng thái tê liệt”!! Bản tuyên bố của trung tâm men-sê-vích nói với chúng ta rằng những người rút ra khỏi đảng “bị gọi bừa là phái thủ tiêu” (báo “Tiếng nói”, tr. 24).

Chúng tôi xin hỏi những người dân chủ - xã hội ít nhiều có thái độ vô tư, đặc biệt chúng tôi xin hỏi những người

công nhân dân chủ - xã hội, không kể họ thuộc về trào lưu nào: việc trung tâm men-sê-vích ra một bản tuyên bố như vậy ngay sau khi hội nghị toàn thể bề mặt, thì đó có phải là *quy sự* nghiệp thống nhất *thành con số không* hay không?

Chúng tôi cho rằng nghĩa vụ của chúng tôi là thông báo cho toàn đảng rõ tên những người đã ký vào văn kiện nổi tiếng ấy — chúng tôi tin rằng văn kiện ấy sẽ nổi tiếng theo kiểu Ê-rô-xtơ-rát: I) Áp-gu-xtốp-xki, 2) An-tôn, 3) Va-đim, 4) V. Pê-tơ-rô-va, 5) Ghê-oóc-giơ, 6) Gioóc-giơ, 7) E. Ga-a-dơ, 8) Cra-môn-ni-cốp, 9) Đ. Côn-txốp, 10) N. Mi-khai-lô-va, II) Rô-man, 12) Rô-mun, 13) Xô-lô-mô-nốp, 14) Tsê-rê-va-nin (còn phải nói!), 15) I-u-ri, 16) I-a. P-i⁹⁶.

Ban biên tập báo “Tiếng nói” viết: “Những chữ ký đó đều là của những cán bộ cũ của đảng mà ban biên tập đã biết rất rõ; một số trong những người đó đã giữ trọng trách ở trong đảng”.

Chúng tôi sẽ trả lời rằng: những tên tuổi đó sẽ bị tất cả những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ bêu diều nhục nhã một khi họ đọc tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 19 - 20, một khi họ tìm hiểu rõ những nghị quyết của hội nghị toàn thể, một khi họ biết được sự thật sau đây:

Trong những ngày gần đây, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương⁹⁷ đã gửi cho Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương (cơ quan chấp hành ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương) một bức thư chính thức. Trong bức thư ấy đã nói nguyên văn như sau:

“...Chúng tôi đã nói với các đồng chí Mi-khai-in, Rô-man và I-u-ri” (trên đây chúng tôi đã viết ngắn tên những người này) “đề nghị họ tham gia công tác, song họ trả lời rằng không những họ coi các nghị quyết của hội nghị toàn thể là có hại, mà còn coi bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương cũng có hại. Trên cơ sở ấy, thậm chí

*họ đã từ chối không chịu đến dự một phiên họp để bỏ tuyền các ủy viên mới...”**

(Chúng tôi cũng xin nói rõ thêm: những người cầm đầu trung tâm men-sê-vích không những tự mình từ chối không chịu ủng hộ Ban chấp hành trung ương, mà còn từ chối cả việc tham gia hội nghị bỏ tuyền những người men-sê-vích khác, bỏ tuyền những công nhân men-sê-vích, vì họ biết rất rõ rằng việc từ chối không tham gia hội nghị bỏ tuyền ủy viên mới sẽ *kim hãm* công tác của Ban chấp hành trung ương, sẽ *kim hãm việc thành lập* Ban chấp hành trung ương, buộc Ban chấp hành trung ương phải *hoãn* đến hàng tháng việc bắt tay vào công tác với tư cách là một Ban chấp hành trung ương.)

Như vậy, chính những người tuyên bố — với sự giúp sức và đồng tình của Ác-xen-rốt, Đan, Mác-tốp và Mác-tư-nốp - trên báo chí rằng Plê-kha-nốp “gọi bừa họ là “phái

* Chúng tôi xin dẫn thêm *tất cả* những đoạn trong các bức thư (của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và của một trong những ủy viên Ban chấp hành trung ương đang hoạt động ở Nga⁹⁸) nói về việc triệu tập hội nghị Ban chấp hành trung ương ở Nga:

“...Chúng tôi yêu cầu đồng chí Mác-tốp và các ủy viên trung ương men-sê-vích hãy báo ngay cho chúng tôi biết danh sách và địa chỉ của các đồng chí mà họ đề nghị bỏ tuyền (những người men-sê-vích ở Pê-téc-bua đã từ chối không làm việc này)...” “Tạm thời thì chưa thể họp được hội nghị của Ban lãnh đạo ở trong nước Nga của Ban chấp hành trung ương: hầu như chưa có một ai đồng ý nhận làm ủy viên bổ sung, hiện nay mới chỉ có một đại biểu bôn-sê-vích đồng ý, nhưng cũng là đồng ý có điều kiện. *Phái men-sê-vích (Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri)* đã dứt khoát từ chối, cho rằng công tác của Ban chấp hành trung ương là có hại. Theo ý kiến của Mi-kha-in và những người khác, thì các nghị quyết của hội nghị toàn thể cũng có hại. Việc Ban chấp hành trung ương can thiệp vào quá trình tập họp có tính chất tự phát hiện đang xảy ra giữa các lực lượng dân chủ - xã hội ở trong các tổ chức họp pháp theo lời họ, chẳng khác gì việc móc cái thai mới được hai tháng ra khỏi bụng mẹ. Chúng tôi yêu cầu cho biết ngay những đồng chí khác có thể đề nghị làm ủy viên bổ sung. Cũng nên công bố thái độ của các đồng chí đối với hành vi như vậy của Mi-kha-in và những người khác”.

thủ tiêu” — chính những người đó đang trực tiếp phá hoại bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương, đã tuyên bố rằng sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại.

Chính những người đang kêu gào trên báo chí bí mật (thông qua tờ “Tiếng nói”) và trên báo chí hợp pháp (thông qua phái tự do) về cái “hiện tượng mà ai cũng biết là các chi bộ đảng đang lâm vào trạng thái tê liệt”, — chính những người ấy *đang phá hoại những cố gắng* chỉnh đốn, khôi phục, đưa vào hoạt động những chi bộ đó và thậm chí cả chi bộ như Ban chấp hành trung ương.

Giờ đây hãy để cho tất cả những người dân chủ - xã hội đều biết rõ được ai là người mà bản tuyên bố của các đồng chí Ác-xen-rốt, Đan, Mác-tốp và Mác-tư-nốp muốn ám chỉ đến, khi nói về “những nhà hoạt động trong phong trào công khai hiện đang đứng ở những tiền đồn chủ yếu của giai cấp vô sản chiến đấu”. Giờ đây hãy để cho tất cả những người dân chủ - xã hội biết rõ ai là người mà ban biên tập báo “Tiếng nói” muốn kêu gọi, khi họ viết: “chúng tôi muốn rằng các đồng chí” (tức là các anh chàng Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri) “sẽ đánh giá được ý nghĩa của cái đột phá khẩu mà hiện nay chúng tôi đã thực hiện được trong giáo điều chính thức, một giáo điều đã thực sự buộc tổ chức đảng lâm vào trạng thái tê liệt không thể tránh khỏi và các đồng chí hãy cố giữ lấy những vị trí mà đột phá khẩu đó đã mở ra cho họ” (cho các anh chàng Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri).

Chúng ta kêu gọi tất cả các tổ chức, tất cả các nhóm trong đảng chúng ta, và chúng ta xin hỏi họ rằng họ có chịu đựng được sự nhạo báng đó đối với Đảng dân chủ - xã hội hay không? Hiện nay có được phép làm một khán giả thụ động nhìn những sự việc đang xảy ra hay không, hay là nhất thiết phải kiên quyết đấu tranh chống cái trào lưu đang phá hoại chính ngay sự tồn tại của đảng?

Chúng ta xin hỏi tất cả những người dân chủ - xã hội Nga rằng giờ đây liệu họ còn có thể nghi ngờ gì về ý nghĩa

thực tiễn, chính trị hiện thực, của “thuyết bình quyền” giữa các trào lưu, của sự bình quyền giữa phái hợp pháp và đảng bất hợp pháp, của thuyết “đấu tranh cho hoạt động hợp pháp”, v.v. và v.v., nữa hay không?

Những thuyết đó, những suy luận đó, những kẻ hở đó đều là *cái lá chắn bằng câu chữ* mà ẩn nấp đằng sau đó là *những kẻ thù của Đảng dân chủ - xã hội*, như loại Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri, những đồng loã chính trị của họ, như mười sáu người men-sê-vích kiểu Ê-rô-xtơ-rát cũng như loại những lãnh tụ tư tưởng của bọn họ, như những tác giả đang lãnh đạo tờ “Tiếng nói của phái thủ tiêu”.

Tóm lại, tờ “Tiếng nói người dân chủ - xã hội”, số 19 - 20 và “Thư gửi các đồng chí”, bản tuyên ngôn chia rẽ của bốn biên tập viên tờ “Tiếng nói” là một sự cố động trực tiếp:

cho một cơ quan ngôn luận bè phái chống lại sự thống nhất, chống lại sự đoàn kết nhất trí ở ngoài nước, nhằm bảo vệ cho phái thủ tiêu công khai, bảo vệ cho những kẻ thù trực tiếp của bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương,

Chống lại đảng!

Vụ âm mưu chống đảng đã bị bóc trần. Tất cả những ai tha thiết với sự tồn tại của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hãy đứng lên bảo vệ đảng!

Viết ngày II (24) tháng Ba 1910

In khoảng giữa ngày 12 - 16 (25 - 29) tháng Ba thành tờ riêng trích trong báo “Người dân chủ - xã hội”, số 12

Theo đúng bản in trong tờ in riêng, có đối chiếu với bản đăng trên báo

ĐẤU TRANH CHO CÁI GÌ?

Những bài phát biểu cách đây không lâu của Đảng tháng Mười, đảng chiếm địa vị thống trị trong Đu-ma, nhân có những bài diễn văn của phái dân chủ - lập hiến cánh hữu ở trong và ngoài Đu-ma, rõ ràng là một triệu chứng lớn. Ngài Gu-tơ-cốp, người cầm đầu chính đảng của bọn tư bản phản cách mạng, than phiền rằng: “Chúng ta bị cô lập ở trong nước và trong Đu-ma”. Còn ngài Bун-ga-cốp, một phần tử thuộc phái “Những cái móc”, thì hình như cũng phụ họa theo ở trên “Tuần báo Mát-xcơ-va”: “...cả thế lực phản động, cả cách mạng đều phủ nhận “quyền bất khả xâm phạm về thân thể”; trái lại, họ đều hết lòng hết dạ tuyên truyền như nhau cho “tính chất khả dĩ xâm phạm” về thân thể, — hoàn toàn như cả Mác-cốp đệ nhị, với chủ trương bức hại những người dị tộc và với cái đạo lý của bọn chuyên tổ chức những cuộc tàn sát, cả đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Ghê-ghê-xtơ-cô-ri, một kẻ vì bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể mà đã kêu gọi một cuộc “đại cách mạng Nga lần thứ hai”” (số 8, ngày 20 tháng Hai 1910, tr. 25).

“Chúng tôi chờ đợi” — ngài Gu-xtơ-cốp đã nói với chính phủ Nga hoàng như vậy tại Đu-ma, và với những lời lẽ đó ông ta đã ghi nhận rằng, cho tới nay, giai cấp tư sản, giai

cấp đã đem cả tâm hồn lẫn thể xác hiến cho bọn phản cách mạng, vẫn không thể thừa nhận rằng lợi ích của mình đã được đảm bảo, vẫn không thể thấy được một cái gì chắc chắn và vững vàng theo ý nghĩa là xây dựng một chế độ “được đổi mới” lừng tiếng.

Còn phần tử thuộc phái “Những cái mốc” Bun-ga-cốp thì phụ họa rằng: “...nghĩ tới cái ý nghĩ cũ, đắng cay và đau khổ mà lòng tôi thấy quặn đau khôn nguôi: thật ra thì cũng thế thôi (nghĩa là cả thế lực phản động, cả cách mạng vẫn như thế thôi, cụ thể là —)... cũng vẫn là thứ chủ nghĩa cực đoan được thực hiện bằng bạo lực... Chẳng là gần đây có những người đã lại bắt đầu mơ tưởng tới một cuộc cách mạng mới, như thế giờ đây, sau cái kinh nghiệm mà chúng ta đã trải qua, có thể mong chờ cách mạng đem lại một cái gì đó ngoài sự sụp đổ hoàn toàn của nước Nga” (tr. 32).

Cả vị lãnh tụ của đảng tư sản lớn nhất tại Đu-ma, cả nhà chính luận thuộc Đảng dân chủ - lập hiến cánh hữu rất có uy tín trong “xã hội” tự do chủ nghĩa (tập “Những cái mốc” đã được in đến lần thứ năm) — cả hai đều than phiền, cả hai đều than thở, cả hai đều xác nhận là họ bị cô lập. Bị cô lập về tư tưởng giữa phái cực đoan phản động và “phái cực đoan” cách mạng, giữa những tay hảo hán Trăm đen và “những người” (phái tự do chẳng?) “đang mơ tưởng tới một cuộc cách mạng mới” — nghĩa là “bị cô lập ở trong Đu-ma và ở trong nước”.

Đó là sự cô lập của “phái giữa”, sự cô lập của giai cấp tư sản, giai cấp này muốn thay đổi chế độ cũ, nhưng lại không muốn đấu tranh chống lại chế độ đó, mong muốn “đổi mới” chế độ Nga hoàng, nhưng lại sợ việc lật đổ nó, — một hiện tượng không phải là mới trong lịch sử cách mạng Nga. Năm 1905, khi phong trào cách mạng có tính chất quần chúng không ngừng tăng lên, giáng hết đòn này đến đòn khác vào chế độ Nga hoàng, thì cả phái dân chủ -

lập hiến, cả phái thán Mười đều cảm thấy mình “bị cô lập”. Ngay sau ngày 6 tháng Tám 1905, phái dân chủ - lập hiến (phái “Giải phóng”⁹⁹ hồi bấy giờ) đã bắt đầu không chịu tiến lên nữa, khi họ chống lại việc tẩy chay Đu-ma Bu-lư-ghin. Phái thán Mười thì dứt khoát “không chịu tiến lên” nữa sau ngày 17 tháng Mười. Trong những năm 1906 - 1907, phái dân chủ - lập hiến đã “bị cô lập” trong cả hai Đu-ma, đã bất lực không thể lợi dụng được địa vị đa số của mình, hèn yếu trong những sự dao động ngả nghiêng trong chế độ Nga hoàng và cách mạng, giữa bọn địa chủ Trăm đen và sự tấn công mãnh liệt của nông dân và vô sản. Mặc dù chiếm đa số trong cả hai Đu-ma, phái dân chủ - lập hiến bao giờ cũng vẫn bị cô lập, bị kẹp giữa Tư-rê-pốp và phong trào cách mạng chân chính, và đã rút ra khỏi vũ đài một cách nhục nhã mà không thu được một thắng lợi nào cả. Trong những năm 1908 - 1909, phái thán Mười chiếm được đa số trong Đu-ma III, họ đã bắt tay với chính phủ, đã ủng hộ nó một cách hết sức tự nguyện, chứ không phải vì sợ hãi — và bây giờ họ buộc phải thừa nhận rằng trên thực tế, không phải là họ, mà là bọn Trăm đen đã chỉ huy, rằng giai cấp tư sản thuộc phái thán Mười đã bị cô lập.

Đó là sự tổng kết về vai trò lịch sử của giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng tư sản Nga. Kinh nghiệm của 5 năm (1905 - 1909), những năm giàu sự kiện nhất và mở một cách công khai nhất cuộc đấu tranh của quần chúng, cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga, — kinh nghiệm 5 năm ấy trên thực tế đã chứng minh rằng cả hai cánh trong giai cấp tư sản nước ta — cả cánh dân chủ - lập hiến, cả cánh thán Mười — trên thực tế đã bị trung lập hóa bởi cuộc đấu tranh giữa cách mạng và phản cách mạng, họ tỏ ra bất lực, hèn yếu, đáng thương, ngả nghiêng giữa hai phe thù địch nhau.

Với những sự phản bội không ngừng của nó đối với cách mạng, giai cấp tư sản đã hoàn toàn xứng với những cú đá

thô bạo, với sự chửi rủa, sự phỉ nhổ trong bấy lâu của chế độ Nga hoàng Trăm đen và của bọn Trăm đen địa chủ và Nga hoàng. Và đương nhiên, những sự phản bội đó của giai cấp tư sản và sự trừng phạt lịch sử mà nó phải chịu, không phải là do những phẩm chất đạo đức đặc biệt nào đó gây nên, mà là do địa vị kinh tế mâu thuẫn của giai cấp tư sản trong cuộc cách mạng của chúng ta, gây nên. Giai cấp đó sợ cách mạng hơn là thế lực phản động, sợ sự thắng lợi của nhân dân hơn là sợ việc duy trì chế độ Nga hoàng, sợ sự tịch thu ruộng đất của địa chủ hơn là sợ sự bảo tồn chính quyền của bọn chủ nô. Giai cấp tư sản không thuộc về những thành phần không mất gì cả trong trận chiến đấu cách mạng vĩ đại. Trong cuộc cách mạng tư sản ở nước ta, chỉ có giai cấp vô sản là thuộc về thành phần đó, và đi theo nó là hàng triệu nông dân bị phá sản.

Cuộc cách mạng Nga đã chứng thực kết luận mà Ăng-ghen đã rút ra từ lịch sử các cuộc cách mạng tư sản vĩ đại ở phương Tây, cụ thể là: dù chỉ để đạt tới những điều trực tiếp cần thiết đối với giai cấp tư sản thời, cách mạng cũng phải *đi xa hơn* những yêu sách của giai cấp tư sản¹⁰⁰. Và giai cấp vô sản Nga đã, đang và *sẽ đưa* cuộc cách mạng nước ta tiến lên, bằng cách thúc đẩy các sự kiện đi xa hơn cái điểm mà tại đây các nhà tư bản và phái tự do muốn bắt chúng dừng lại.

Trong cuộc vận động kiểu yến tiệc năm 1904, phái tự do đã dùng mọi cách để kìm hãm những người dân chủ - xã hội, sợ sự can thiệp sôi nổi của họ. Công nhân không để người ta dùng cái bóng ma của một phần tử thuộc phái tự do bị khiếp nhược dọa nạt mình và họ đã đưa phong trào tiến lên, tiến tới ngày 9 tháng Giêng, tới làn sóng bãi công liên tục trong khắp nước Nga.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, cho đến cả phái “Giải phóng” “bất hợp pháp” lúc đó, cũng đều kêu gọi giai cấp vô sản tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin. Giai cấp vô sản đã không

để cho người ta dùng bóng ma của một phần tử thuộc phái tự do bị khiếp nhược dọa nạt mình và họ đã đưa phong trào tiến lên, tiến tới cuộc bãi công vĩ đại tháng Mười, tới thắng lợi đầu tiên của nhân dân.

Sau ngày 17 tháng Mười, giai cấp tư sản đã bị phân liệt. Phái tháng Mười kiên quyết đứng về phía phản cách mạng. Phái dân chủ - lập hiến tự tách ra khỏi nhân dân, và chạy vào phòng chờ của Vít-te. Giai cấp vô sản thì tiến lên phía trước. Nó đã dẫn đầu nhân dân, động viên hàng triệu quần chúng tiến tới một hành động độc lập có ý nghĩa lịch sử, đến mức là mấy tuần lễ thật sự tự do đã để lại một ranh giới mãi mãi không thể xóa nhòa giữa nước Nga cũ và nước Nga mới. Giai cấp vô sản đã nâng phong trào lên tới hình thức đấu tranh cao nhất có thể được, — tới cuộc khởi nghĩa vũ trang hồi tháng Chạp 1905. Nó đã bị thất bại trong cuộc đấu tranh ấy, nhưng không bị đánh tan. Cuộc khởi nghĩa của nó đã bị đè bẹp, nhưng nó đã đạt tới chỗ là trong cuộc chiến đấu ấy, nó đã đoàn kết được tất cả các lực lượng cách mạng của nhân dân, nó đã không để người ta làm nó mất tinh thần vì cuộc rút lui, nó đã vạch ra cho quần chúng — lần đầu tiên trong lịch sử cận đại của nước Nga, nó đã vạch ra cho quần chúng — khả năng và sự cần thiết phải đấu tranh đến cùng. Giai cấp vô sản bị đẩy lùi lại đằng sau, nhưng nó không hề buông ngọn cờ cách mạng vĩ đại ra khỏi tay, và trong khi phái đa số dân chủ - lập hiến trong Đu-ma I và II từ bỏ cách mạng, ra sức bóp chết cách mạng, cam đoan với Tơ-rê-pốp và bọn Xtô-lư-pin rằng phái dân chủ - lập hiến sẵn sàng và có khả năng dập tắt cách mạng, — thì giai cấp vô sản đã công khai giương cao ngọn cờ đó, tiếp tục kêu gọi đấu tranh, giáo dục, đoàn kết và tổ chức các lực lượng để tiến hành đấu tranh.

Các Xô-viết đại biểu công nhân ở tất cả các trung tâm công nghiệp lớn, một số thành tựu kinh tế đã giành lại được

từ trong tay tư bản, các Xô-viết đại biểu binh sĩ trong quân đội, các ủy ban nông dân ở Gu-ri-a và ở các vùng khác, cuối cùng, các “nước cộng hòa” tồn tại trong một thời gian ngắn ở một số thành phố Nga, — tất cả những cái đó là *bước đầu* của việc giai cấp vô sản giành chính quyền, giai cấp này dựa vào giai cấp tiểu tư sản cách mạng, đặc biệt là dựa vào nông dân.

Phong trào tháng Chạp 1905 sở dĩ vĩ đại là vì lần đầu tiên nó đã biến “một dân tộc đáng thương, một dân tộc nô lệ” (như N.G. Tséc-nư-sép-xki đã nói hồi đầu những năm 60¹⁰¹) thành một dân tộc *có khả năng*, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, đấu tranh đến cùng chống chế độ chuyên chế chó má, và thu hút *quần chúng* tham gia vào cuộc đấu tranh ấy. Phong trào này sở dĩ vĩ đại là vì ở đây, qua kinh nghiệm, giai cấp vô sản đã chỉ rõ rằng quần chúng dân chủ *có khả năng* giành chính quyền, có khả năng thành lập chế độ cộng hòa ở Nga, chỉ rõ là “*điều đó được làm như thế nào*”, chỉ rõ bước thực tiễn để quần chúng bắt tay vào hoàn thành một cách cụ thể nhiệm vụ ấy. Với cuộc đấu tranh tháng Chạp, giai cấp vô sản đã để lại cho nhân dân một trong những di sản có thể dùng làm ngọn hải đăng về mặt chính trị - tư tưởng cho công tác của mấy thế hệ.

Và giờ đây, những lớp mây đen của thế lực phản động điên cuồng càng dày đặc, sự tàn bạo của bọn Trăm đen phản cách mạng của Nga hoang càng nhiều, càng ngày người ta càng thấy rằng ngay cả những người thuộc phái tháng Mười cũng lắc đầu mà nói rằng “họ đang chờ đợi” các cuộc cải cách và không thể nào chờ được nữa, phái tự do và phái dân chủ càng hay “mơ tưởng về cuộc cách mạng mới”, những lời lẽ của bọn theo phái “Những cái mốc” càng bỉ ổi (“cần phải tự giác *không muốn* cách mạng”: Bun-ga-cốp, như trên, tr. 32), — thì đảng công nhân lại càng phải nhắc nhở một cách kiên quyết hơn nữa cho nhân dân nhớ rõ là *đấu tranh cho cái gì*.

Về việc hiện nay cần phải áp dụng những hình thức khác — do những điều kiện đã thay đổi, do tình hình của giai đoạn lịch sử trước mắt đã khác trước — để đấu tranh cho những mục tiêu mà năm 1905 đã đề ra, và cho những nhiệm vụ mà phong trào hồi bấy giờ đã tiến sát đến chỗ thực hiện được, — điều đó chúng tôi đã nhiều lần nói đến. Những mưu toan của chính phủ chuyên chế định tự cải tổ theo kiểu thể chế quân chủ tư sản, những sự câu kết lâu dài giữa chính phủ chuyên chế với bọn địa chủ và giai cấp tư sản trong Đu-ma III, chính sách ruộng đất mới của giai cấp tư sản, v.v., — tất cả những điều đó đã dẫn nước Nga tới một giai đoạn phát triển độc đáo, đã đề ra trước mắt giai cấp công nhân những nhiệm vụ lâu dài là chuẩn bị một đội quân mới của giai cấp vô sản — và một đội quân cách mạng mới, — những nhiệm vụ giáo dục và tổ chức lực lượng, lợi dụng diễn đàn Đu-ma và tất cả những khả năng hoạt động hợp pháp nửa công khai.

Cần phải biết tiến hành đường lối sách lược *của chúng ta*, cần phải biết xây dựng tổ chức của chúng ta sao cho khi tính đến tình hình đã thay đổi, thì vẫn *không thu nhỏ* các nhiệm vụ đấu tranh và cắt xén các nhiệm vụ ấy, không hạ thấp nội dung chính trị - tư tưởng của ngay cả những công tác mới thoạt nhìn thì có vẻ khiêm tốn nhất, không chối lợi nhất, nhỏ nhất nhất. Nếu như chúng ta đề ra cho Đảng dân chủ - xã hội khẩu hiệu đấu tranh cho một phong trào công nhân công khai chẳng hạn, thì đó chính là chúng ta đã thu nhỏ các nhiệm vụ và tước bỏ nội dung chính trị - tư tưởng của cuộc đấu tranh.

Là một khẩu hiệu độc lập thì đó không phải là một khẩu hiệu dân chủ - xã hội, mà là khẩu hiệu dân chủ - lập hiến, bởi vì chỉ có phái tự do mới mơ tưởng tới cái khả năng có một phong trào công nhân công khai mà không cần đến một cuộc cách mạng mới (và khi mơ tưởng điều đó, họ lại tuyên truyền những học thuyết giả dối cho nhân dân). Chỉ

có phải tự do mới đóng khung nhiệm vụ của mình trong mục tiêu hỗ trợ ấy, và giống như những người thuộc phái tự do ở Tây Âu, họ định làm cho giai cấp vô sản cam chịu cái xã hội tư sản “đã được cải cách”, đã được dọn sạch, “đã được cải thiện”.

Giai cấp vô sản dân chủ - xã hội không những không lo sợ kết cục đó, mà ngược lại, nó tin rằng bất cứ một cuộc cải cách nào xứng đáng với danh hiệu đó, bất cứ một sự mở rộng nào đối với phạm vi hoạt động của nó, đối với cơ sở tổ chức của nó, đối với sự tự do vận động của nó, cũng đều tăng cường lực lượng của nó lên gấp bội và mở rộng tính chất quần chúng cách mạng của cuộc đấu tranh của nó. Nhưng chính vì để đạt tới chỗ thật sự mở rộng phạm vi phong trào của mình, để đạt tới sự cải thiện cục bộ, — chính vì thế mà cần phải đề ra trước quần chúng vô sản những khẩu hiệu đấu tranh không bị cắt xén, không bị rút hẹp. Những sự cải thiện cục bộ chỉ có thể là (và trong lịch sử bao giờ cũng là) sản phẩm phụ của cuộc đấu tranh giai cấp mang tính chất cách mạng. Chỉ có đặt ra trước quần chúng công nhân những nhiệm vụ — với tất cả sự rộng lớn, với tất cả sự vĩ đại của những nhiệm vụ ấy — mà năm 1905 đã di huấn lại cho thế hệ chúng ta, thì chúng ta mới có thể thật sự mở rộng được cơ sở của phong trào, lôi cuốn được quần chúng đông đảo tham gia vào phong trào ấy, làm cho họ có được tinh thần đấu tranh cách mạng quên mình bao giờ cũng dẫn các giai cấp bị áp bức tới chỗ chiến thắng kẻ thù của họ.

Không coi khinh một khả năng nào, dù là nhỏ nhất, để hoạt động công khai, đấu tranh công khai, mở rộng cơ sở của phong trào, lôi cuốn ngày càng nhiều tầng lớp vô sản tham gia vào phong trào ấy, lợi dụng mọi điểm yếu trong trận địa của bọn tư bản để tấn công vào trận địa ấy, và giành lấy những sự cải thiện về mặt đời sống, — nhưng đồng thời làm cho toàn bộ hoạt động ấy mang tinh thần đấu tranh

cách mạng, trong *mỗi* bước của phong trào và trong mỗi bước ngoặt của nó đều phải giải thích *đầy đủ toàn bộ nội dung* những nhiệm vụ mà hồi năm 1905 chúng ta đã tiến tới gần, nhưng chưa giải quyết được, — chính sách và sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phải như vậy.

“*Người dân chủ - xã hội*”,
số 12, ngày 23 tháng Ba
(5 tháng Tư) 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
“*Người dân chủ - xã hội*”

CUỘC TIẾN QUÂN VÀO PHẦN-LAN

Ngày 17 tháng Ba 1910, Xtô-lư-pin đã đưa ra tại Đu-ma nhà nước bản dự thảo “về thể thức ban bố những đạo luật và những quyết định liên quan đến Phần-lan và có tầm quan trọng toàn quốc”. Nấp dưới cái đầu đề có tính chất chính thức - quan liêu ấy, là một cuộc tiến quân trắng trợn nhất của chế độ chuyên chế vào nền tự do và độc lập của Phần-lan.

Bản dự luật của Xtô-lư-pin dự định rằng tất cả mọi vấn đề nào của Phần-lan “không phải chỉ thuộc về một mình công việc nội bộ của xứ này”, thì đều phải do Đu-ma nhà nước, Hội đồng nhà nước và Ni-cô-lai II quyết định. Quốc hội Phần-lan chỉ có quyền “kết luận” về những vấn đề ấy mà thôi, hơn nữa những kết luận đó cũng không có tính chất bắt buộc đối với ai cả: trong mối quan hệ của nó đối với đế quốc, Quốc hội Phần-lan đã bị rơi vào địa vị của một Đu-ma Bu-lư-ghin.

Vậy thì, cái gọi là “những đạo luật và những quyết định không phải chỉ thuộc về một mình công việc nội bộ” của Phần-lan, là cái gì? Không kể ra hết toàn bộ bản danh mục chiếm 17 khoản trong bản dự án của Xtô-lư-pin, chúng tôi xin nêu rằng thuộc về điều đang nói ở đây thì gồm có cả những mối quan hệ giữa về mặt thuế quan giữa Phần-lan và địa phương khác trong đế quốc, cả việc quy định những khoản ngoại lệ trong bộ luật hình sự của Phần-lan, cả vấn đề đường sắt, cả hệ thống tiền tệ của Phần-lan, cả thể lệ

hội họp công cộng, cũng như các đạo luật về báo chí ở Phần-lan, v.v..

Đưa tất cả những vấn đề thuộc loại đó cho Đu-ma của bọn Trăm đen - tháng Mười giải quyết! *Phá huỷ hoàn toàn nền tự do của Phần-lan* — đó là điều mà chế độ chuyên chế đang mưu toan thực hiện, dự tính dựa vào các đại biểu của bọn địa chủ và của các thương nhân thuộc tầng lớp trên, đã liên kết lại trên cơ sở bản hiến pháp ngày 3 tháng Sáu.

Cố nhiên, sự tính toán đó không sai, vì đây chỉ nói đến những kẻ được bản "hiến pháp" đó hợp pháp hoá: năm mươi phần tử cực hữu, một trăm phần tử dân tộc chủ nghĩa và "tháng Mười cánh hữu", một trăm hai mươi lăm người thuộc Đảng tháng Mười, — đó là đội quân đen tối đã được tập hợp lại trong Đu-ma và được chính phủ dùng một chiến dịch đả kích kéo dài trên báo chí để chuẩn bị cho nó có thể sử dụng bất cứ một biện pháp bạo lực nào chống lại Phần-lan.

Chủ nghĩa dân tộc cũ của cái chế độ chuyên chế vẫn đàn áp mọi "dị tộc" khác — thì hiện nay đang được tăng cường thêm, một là, do sự căm ghét của tất cả những phần tử phản cách mạng đối với một dân tộc đã biết lợi dụng sự thắng lợi ngăn ngui của giai cấp vô sản Nga hồi tháng Mười để tạo ra một trong những bản hiến pháp dân chủ nhất trên toàn thế giới ở ngay dưới mũi Nga hoàng Trăm đen, tạo ra những điều kiện tự do cho việc tổ chức quân chúng công nhân Phần-lan, những người kiên trì đứng về phía Đảng dân chủ - xã hội. Nước Phần-lan đã lợi dụng được cuộc cách mạng Nga để đảm bảo cho mình mấy năm tự do và phát triển hoà bình. Thế lực phản cách mạng ở Nga đang vội vã lợi dụng tình hình hoàn toàn yên tĩnh "trong nhà" để tước đoạt càng nhiều càng tốt những thành tựu của Phần-lan.

Qua tám gương Phần-lan, lịch sử như muốn chứng minh rằng sự tiến bộ "hoà bình" lừng tiếng mà tất cả bọn phi-li-xtanh đã lấy làm thần tượng, thì chính là một ngoại lệ nhất thời, không vững chắc, ngăn ngui, hoàn toàn chúng

thực cho thông lệ. Mà thông lệ đó là: chỉ có phong trào cách mạng của quần chúng do giai cấp vô sản đứng đầu, chỉ có cuộc cách mạng thắng lợi, mới có thể đem lại những thay đổi vững chắc trong đời sống của các dân tộc, mới có thể đập tan một cách thật sự ách thống trị của tình trạng thời trung cổ và những hình thức nửa châu Á của chủ nghĩa tư bản.

Nước Phần-lan chỉ được thả tự do khi mà giai cấp công nhân Nga đã nổi dậy như một khối khổng lồ và đã làm lung lay chế độ chuyên chế của nước Nga. Và chỉ có liên kết với cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng ở Nga, công nhân Phần-lan hiện nay mới có thể tìm ra được con đường thoát khỏi sự xâm lăng của bọn kẻ cướp Trăm đen.

Giai cấp tư sản Phần-lan đã bộc lộ những đặc tính phản cách mạng của nó ngay cả ở trong cái nước hoà bình ấy, một nước đã làm được cách mạng *nhờ* những ngày tháng Mười của Nga, một nước đã bảo vệ được nền tự do *nhờ đứng đằng sau* cuộc đấu tranh tháng Chạp và hai Đu-ma đối lập ở Nga. Giai cấp tư sản Phần-lan đã truy bức đội xích vệ của công nhân Phần-lan và đã buộc tội họ là theo chủ nghĩa cách mạng; nó đã làm tất cả những gì có thể làm được để kìm hãm sự tự do hoàn toàn của các tổ chức xã hội chủ nghĩa ở Phần-lan; nó đã dự định làm vừa lòng chế độ Nga hoàng (như việc giao trả những nhà hoạt động chính trị hồi năm 1907) để tránh những hành động bạo lực của chế độ đó đối với nó; nó buộc tội những người xã hội chủ nghĩa nước mình là đã bị những người xã hội chủ nghĩa Nga làm cho *hư hỏng*, đã nhiễm phải tinh thần cách mạng của những người xã hội chủ nghĩa Nga.

Giờ đây, ngay cả giai cấp tư sản Phần-lan cũng có thể thấy rõ được rằng chính sách nhượng bộ, bợ đỡ, "lấy lòng", chính sách trực tiếp hoặc gián tiếp phản bội chủ nghĩa xã hội, đã dẫn tới kết quả như thế nào. Nếu đứng ngoài cuộc đấu tranh của những quần chúng được giáo dục theo chủ

nghĩa xã hội và được những người xã hội chủ nghĩa tổ chức, thì nhân dân Phần-lan sẽ không tìm ra được lối thoát khỏi tình cảnh của mình; nếu đứng ngoài cuộc cách mạng vô sản, thì sẽ không có biện pháp nào để chống lại Ni-cô-lai II cả.

Một đội viện binh khác của chủ nghĩa dân tộc cũ, với tính cách một chính sách của chế độ chuyên chế ở nước ta, — đó là sự phát triển của ý thức giai cấp và tính chất phản cách mạng có ý thức của giai cấp tư sản nước Nga chúng ta. Sự căm ghét của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, như đối với một lực lượng quốc tế, càng tăng lên, thì chủ nghĩa sô-vanh trong giai cấp ấy lại càng tăng lên. Chủ nghĩa sô-vanh trong giai cấp tư sản đã tăng lên song song với sự cạnh tranh đang phát triển và ngày càng trở nên gay gắt của tư bản quốc tế. Chủ nghĩa sô-vanh là sự phục thù về sự thất bại trong cuộc chiến tranh với Nhật và về sự bất lực trước bọn địa chủ có đặc quyền. Chủ nghĩa sô-vanh đã tìm được một sự hậu thuẫn ở lòng thèm khát của nhà công nghiệp và thương nhân Nga chính cống, những kẻ này sẽ vui sướng đi "chinh phục" Phần-lan nếu như chúng không thể giật được một mẩu đất ở vùng Ban-căng. Vì vậy, tổ chức đại diện của bọn địa chủ và giai cấp đại tư sản đang cung cấp cho chính phủ Nga hoàng những người đồng minh trung thành để *đàn áp* nước Phần-lan tự do.

Nhưng nếu cơ sở "hoạt động" phản cách mạng chống lại vùng biên khu tự do đó được mở rộng, thì cơ sở của *cuộc đấu tranh chống lại* những hoạt động phản cách mạng ấy cũng được mở rộng. Nếu như về phía kẻ thù của Phần-lan, không phải chỉ có một mình bọn quan liêu và một nhóm quyền quý, mà còn có tầng lớp địa chủ quý tộc và giới thương nhân giàu có nhất, được tổ chức lại trong một cơ quan đại diện là Đu-ma III, thì về phía những người bạn của Phần-lan chúng ta lại có hàng triệu quần chúng đã từng tạo ra phong trào năm 1905, đã tạo ra cánh cách mạng trong cả Đu-ma I lẫn Đu-ma II. Và dù cho sự im ắng *hiện nay* về mặt chính trị có lớn

tới mức nào chẳng nữa, thì những quần chúng đó vẫn sống và lớn lên, bất chấp mọi tình thế. *Người phục thù* mới cho sự thất bại mới của cuộc cách mạng Nga cũng đang trưởng thành, bởi vì sự thất bại của nền tự do Phần-lan cũng là sự thất bại của cách mạng Nga.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa của nước Nga chúng ta hiện nay một lần nữa cũng lại đang bị vạch mặt về sự hèn nhát và tính nhu nhược của họ. Dĩ nhiên, phái dân chủ - lập hiến *chống lại* cuộc tiến quân vào Phần-lan. Dĩ nhiên, họ sẽ không biểu quyết với phái thánng Mười. Nhưng chẳng phải là họ đã làm *nhều hơn cả* trong việc phá hoại sự đồng tình trong "công chúng" đối với cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp và đối với "sách lược" thánng Mười - thánng Chạp, cái sách lược *duy nhất* đã làm nảy nở nền tự do ở Phần-lan, đã giúp cho nền tự do ấy đứng vững được trên 4 năm trời, đó sao? Chẳng phải là phái dân chủ - lập hiến đã tập hợp giới trí thức tư sản Nga lại trên cơ sở từ bỏ cuộc đấu tranh ấy và sách lược ấy, đó sao? Chẳng phải là phái dân chủ - lập hiến đã cố hết sức để gây nên những tình cảm và tâm trạng dân tộc chủ nghĩa ở trong toàn bộ cái "xã hội" có học thức ở Nga, đó sao?

Những lời ghi trong nghị quyết của Đảng dân chủ - xã hội (tháng Chạp 1908) nói rằng, với sự cổ động chủ nghĩa dân tộc của họ, phái dân chủ - lập hiến *trên thực tế* chính đã phục vụ cho chính phủ Nga hoàng, chứ không phải cho một ai khác, — những lời đó đã được chứng minh hùng hồn làm sao!¹⁰² Đúng như người ta đã mong đợi, "sự đối lập" mà phái dân chủ - lập hiến muốn dùng để chống lại chính phủ chuyên chế nhân vụ nước Nga bị thất bại về ngoại giao ở vùng Ban-căng, là một sự đối lập không đáng kể, vô nguyên tắc, có tính chất tội tở, *nịnh hót* bọn Trăm đen, *gây ra* lòng thèm khát của chúng, *trách cứ* vị Nga hoàng Trăm đen là hấn ta, một vị Nga hoàng Trăm đen, đã tỏ ra không đủ mạnh.

Vậy, các ngài dân chủ - lập hiến "nhân đạo", giờ đây xin các ngài hãy gạt những gì mà các ngài đã gieo. Các ngài đã chứng minh cho chính phủ Nga hoàng thấy rằng nó yếu đuối trong việc bảo vệ các nhiệm vụ của "dân tộc": giờ đây chính phủ Nga hoàng đang chỉ cho các ngài thấy sức mạnh của nó trong việc bức hại *theo kiểu dân tộc chủ nghĩa* đối với người dị tộc. Trong chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa Xla-vơ mới, v.v., của các ngài có cái bản chất giai cấp tư sản chật hẹp, vụ lợi và những câu nói đao to búa lớn trống rỗng kiểu phái tự do. Câu nói vẫn là một câu nói, còn thực chất thì lại *giúp ích* cho chính sách căm ghét con người của chính phủ chuyên chế.

Những câu nói của phái tự do trước kia và sau này bao giờ cũng vẫn là như vậy. Những câu nói ấy chỉ *có thể tô điểm* tính vụ lợi chật hẹp và bạo lực thô bạo của giai cấp tư sản; chúng chỉ dùng những bông hoa giả để trang điểm cho xiềng xích của nhân dân; chúng chỉ làm mê hoặc ý thức của nhân dân, *ngăn cản* không cho họ thấy rõ được kẻ thù thật sự của mình.

Nhưng mỗi một bước trong chính sách của Nga hoàng, mỗi một thánng tồn tại của Đu-ma III, đều đang phá huỷ một cách ngày càng không thương xót những ảo tưởng của phái tự do, ngày càng làm lộ rõ sự bất lực và sự thối nát của chủ nghĩa tự do, ngày càng gieo thêm rộng hơn và nhiều hơn những hạt giống của một cuộc cách mạng mới của giai cấp vô sản.

Sẽ đến ngày giai cấp vô sản Nga đứng lên để giành lấy tự do cho Phần-lan, để xây dựng một nước cộng hoà dân chủ ở Nga.

"Người dân chủ - xã hội",
số 13, ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1910.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

CHÚNG LO SỢ CHO QUÂN ĐỘI

Những cuộc tranh luận ở Đu-ma về cuộc chất vấn của những người dân chủ - xã hội và của phái lao động về việc chính phủ Nga hoàng vi phạm điều 96 của các đạo luật cơ bản, vẫn còn chưa chấm dứt. Nhưng những cuộc tranh luận ấy đã vạch khá rõ tình hình sự việc, các báo đã kêu gào khá nhiều về bản "tuyên bố ngày 31 tháng Ba"¹⁰³ hùng tiếng của Xtô-lư-pin, cho nên bàn đến sự việc có ý nghĩa giáo dục ấy trong lịch sử của chế độ ngày 3 tháng Sáu, tưởng cũng là một việc làm hoàn toàn đúng chỗ.

Đảng đoàn của chúng ta trong Đu-ma đã hoàn toàn có lý khi chất vấn chính phủ về việc chính phủ vi phạm điều 96 của các đạo luật cơ bản, và *trong chừng mực ấy*, đảng đoàn Đu-ma như đã đứng lên "bảo vệ" pháp chế, "bảo vệ pháp luật", "bảo vệ tính chất hợp pháp trong khuôn khổ bản pháp chế ngày 3 tháng Sáu", v.v. và v.v.. Chúng ta nói: "trong chừng mực", vì ở đây, những người dân chủ - xã hội rõ ràng đã gánh vác một nhiệm vụ phức tạp mà họ *cần phải biết cách* gánh vác; — họ dùng một thứ vũ khí rõ ràng là có hai lưỡi, nếu những người sử dụng nó sai lầm một chút thôi hay thậm chí vụng về một chút, là nó có thể làm cho chính ngay người mang vũ khí bị thương. Nói thẳng ra là: nó có thể đưa, mà người ta không hay biết, những người dân chủ - xã hội từ lập trường đấu tranh giai cấp sang lập trường của phái tự do.

Những người dân chủ - xã hội sẽ phạm phải sai lầm như thế, nếu họ chỉ đơn thuần nói đến việc họ "bảo vệ" các đạo

luật cơ bản, mà không giải thích rõ tính chất *đặc biệt* của việc "bảo vệ" đó. Những người dân chủ - xã hội sẽ còn phạm sai lầm lớn hơn, nếu như từ việc bảo vệ các đạo luật cơ bản hoặc pháp chế nói chung, họ lại rút ra một khẩu hiệu đại loại như "đấu tranh cho hoạt động hợp pháp", vì như thế là làm theo kiểu phái dân chủ - lập hiến.

May thay, các đồng chí chúng ta ở trong Đu-ma đã không phạm phải cả sai lầm này lẫn sai lầm kia. Ghê-ghê-tơ-cô-ri, diễn giả đầu tiên trong cuộc thảo luận về bản chất vấn, đã *đặc biệt* bắt đầu từ việc giải thích tính chất *riêng biệt* của cuộc đấu tranh của những người dân chủ - xã hội *cho* các đạo luật cơ bản. Ghê-ghê-tơ-cô-ri đã mở đầu hết sức thành công từ bản cáo giác của bá tước Bô-brin-xki, người tại đại hội của đảng cấp quý tộc hợp nhất đã gào thét về sự cần thiết phải "gạt bỏ những phần tử làm loạn ra khỏi cốt lõi của Đu-ma nhà nước"¹⁰⁴, khi hấn ám chỉ một cách quá rõ rệt đến những người dân chủ - xã hội. Ghê-ghê-tơ-cô-ri đã trả lời: "Tôi tuyên bố rằng, bất chấp bản cáo giác, bất chấp cả bạo lực và những sự đe dọa, đảng đoàn đang ngồi trong phòng này sẽ không từ bỏ một chút nào những nhiệm vụ và những mục tiêu bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân mà họ đã vạch ra".

Bô-brin-xki đề nghị chính phủ đuổi ra khỏi Đu-ma những người cổ động một cách có hệ thống chống lại pháp chế ngày 3 tháng Sáu. Ghê-ghê-tơ-cô-ri mở đầu lời tuyên bố nói rằng bạo lực hay đe dọa đều không thể làm cho những người dân chủ - xã hội từ bỏ hoạt động của mình.

Ghê-ghê-tơ-cô-ri đã đặc biệt nhấn mạnh: "Dĩ nhiên, chúng tôi ít quan tâm hơn ai hết đến việc duy trì uy tín của Đu-ma nhà nước III, nếu như nó có cái uy tín đó"... "chính chúng tôi, những người triệt để chống lại chế độ chính trị hiện tồn, chúng tôi đã phản kháng mỗi khi thế lực phản động cố cắt xén, một cách có lợi cho chúng, những quyền hạn của cơ quan đại diện nhân dân"... "khi người ta công

khai xâm phạm đến những đạo luật cơ bản thì chúng tôi, những người triệt để chống lại những đạo luật cơ bản, đã buộc phải bảo vệ chúng". Và kết thúc bài diễn văn của mình, Ghê-ghe-tơ-cô-ri, để tách mình ra khỏi những sự sùng bái tính hợp pháp, đã nói: "... Nếu chúng tôi đưa ra bản chất vấn này, nếu chúng tôi nói hơi dài hay đi vào lĩnh vực giải thích về mặt pháp lý, thì như thế chỉ là để vạch trần một lần nữa sự giả dối của chính phủ..." (tr. 1988, bản tường thuật ghi tốc ký).

Ghê-ghe-tơ-cô-ri đã thể hiện một cách triệt để những quan điểm dân chủ, cộng hoà của những người xã hội chủ nghĩa, khi nói rằng: "pháp luật của chúng ta chỉ phù hợp với lợi ích và nhu cầu của quần chúng nhân dân, khi chúng được *ý chí của nhân dân trực tiếp* quyết định"; và "*tiếng ồn ào từ phía hữu*", được ghi lại trong bản tốc ký ở đoạn này, đã đặc biệt nhấn mạnh rằng mũi tên đã bắn trúng đích.

Và trong bài phát biểu của mình, một diễn giả khác của Đảng dân chủ - xã hội, đồng chí Pô-crốp-xki, còn nói một cách rõ ràng và cụ thể hơn nữa khi đề cập đến ý nghĩa chính trị của bản chất vấn: "Cứ để cho họ (phái thán Mươi) làm việc ấy một cách trực tiếp và công khai, cứ để cho họ công khai lấy cái khẩu hiệu của phái hữu: "đả đảo các quyền hạn của cơ quan đại diện nhân dân, phòng chờ của nội các muôn năm". Không còn nghi ngờ gì nữa, số đông đang hoạt động để tạo ra ở nước Nga một giai đoạn trong đó các ảo tưởng lập hiến sẽ hoàn toàn bị tiêu vong, và sẽ chỉ còn lại có cái hiện thực đen tối, từ đó nhân dân Nga sẽ rút ra những kết luận tương ứng" (tôi trích theo bài tường thuật của tờ "Ngôn luận", số ra ngày 1 tháng Tư).

Cách đặt toàn bộ vấn đề như thế, cách đặt vấn đề trên cơ sở bóc trần sự giả dối của chính phủ và của phái thán Mươi, trên cơ sở phá tan những ảo tưởng lập hiến, chính là cách đặt vấn đề theo cách duy nhất đúng đắn của Đảng dân chủ - xã hội khi đưa ra bản chất vấn tại Đu-ma III về

sự vi phạm điều khoản 96 trong các đạo luật cơ bản. Trong công tác cổ động của đảng chúng ta, trong các cuộc họp, trong các nhóm và các tổ của công nhân, và cuối cùng, trong những cuộc nói chuyện riêng với những công nhân không tham gia tổ chức nào về những sự kiện xảy ra tại Đu-ma, cần phải đưa lên hàng đầu chính mặt này của vấn đề, cần phải giải thích rõ vai trò của đảng công nhân, *đã bóc trần* sự lừa dối của bọn Trăm đen - tư sản ở ngay trong cái Đu-ma Trăm đen - tư sản. Do chỗ ở một Đu-ma *như thế* thì không thể đặt vấn đề một cách *hoàn toàn* rõ ràng, và không thể nói được hết quan điểm của những người dân chủ - xã hội cách mạng, cho nên nhiệm vụ của chúng ta là phải bổ sung cho những lời phát biểu của các đồng chí chúng ta trên diễn đàn tại cung Ta-vrích, và phải phổ biến cho quần chúng biết những bài phát biểu của họ, làm cho những bài đó dễ hiểu và gần gũi đối với quần chúng.

Thực chất của câu chuyện vi phạm điều khoản 96 là gì? Điều khoản đó nằm trong chương 9 nói "về các đạo luật", nó quy định những trường hợp ngoại lệ, những trường hợp mà những quy chế và mệnh lệnh của các cơ quan quân sự và hải quân được *trực tiếp* đệ trình lên Nga hoàng, chứ *không thông qua* Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước. Còn những khoản chi mới thì đòi hỏi phải có những lệnh chi (những văn kiện cho phép chi) theo quyết định của Đu-ma nhà nước, — điều khoản đó quy lại là như vậy.

Trước đây một năm, vấn đề biên chế của bộ tư lệnh hải quân đã được thảo luận tại Đu-ma nhà nước. Những cuộc tranh luận sôi nổi đã xảy ra về vấn đề: Đu-ma có quyền quy định con số biên chế ấy hay không. Phái hữu (bọn Trăm đen) khẳng định rằng *không*, rằng Đu-ma không có quyền can thiệp vào việc này, không được xâm phạm đến quyền của vị "lãnh tụ tối cao" của quân đội, tức là của Nga hoàng; *chỉ có một mình* Nga hoàng là có quyền phê chuẩn biên chế quân đội và hải quân, *mà không cần đến một Đu-ma nào cả*.

Phái thánh Mười, phái dân chủ - lập hiến và phái tả thì khẳng định rằng, đó là quyền của Đu-ma. Do đó, vấn đề là ở chỗ bọn Trăm đen, do Ni-cô-lai II đứng đầu, đã muốn giải thích hạn chế các quyền hạn của Đu-ma, muốn *cắt xén* những quyền của Đu-ma vốn đã bị cắt xén một cách không thể tưởng tượng được. Bọn địa chủ Trăm đen và tên đứng đầu bọn chúng — là tên địa chủ giàu có nhất và Trăm đen nhất, tức Ni-cô-lai Rô-ma-nốp — đã biến một vấn đề nhỏ, có tính chất cục bộ, thành một vấn đề nguyên tắc, tức là vấn đề quyền hạn của Nga hoàng, vấn đề quyền hạn của chế độ chuyên chế, và buộc tội giai cấp tư sản (ngay cả giai cấp tư sản thuộc Đảng thánh Mười) là đã mưu đồ cắt xén quyền hạn của Nga hoàng, hạn chế quyền lực của hãn ta, "tách vị lãnh tụ của quân đội khỏi quân đội", và v.v..

Giải thích quyền lực của Nga hoàng theo ý nghĩa là một chế độ chuyên chế hoàn toàn không bị hạn chế, hoàn toàn theo như cũ, hay cùng lắm là theo ý nghĩa *hạn chế* một cách ít nhất quyền lực của Nga hoàng, — cuộc tranh luận quy lại là như vậy. Và cách đây một năm, cuộc tranh luận ấy đã bùng nổ ra gần như là đến quy mô một cuộc "khủng hoảng chính trị", tức là đến mức đe dọa đuổi cổ Xtô-lư-pin, kẻ mà bọn Trăm đen đã buộc tội là theo "chủ nghĩa lập hiến", đến mức đe dọa giải tán Đu-ma của phái thánh Mười mà bọn Trăm đen gọi là thuộc đảng "những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ"¹⁰⁵.

Và cả Đu-ma nhà nước, cả Hội đồng nhà nước đều đã phê chuẩn biên chế của bộ tư lệnh hải quân, tức là thừa nhận rằng vấn đề ấy *thuộc phạm vi quyền lực* của mình. Mọi người đều chờ xem Ni-cô-lai II có phê chuẩn nghị quyết của Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước hay không. Ngày 27 tháng Tư 1909, Ni-cô-lai II đã gửi cho Xtô-lư-pin một đạo dụ *từ chối* không phê chuẩn biên chế và giao cho các bộ trưởng nghiên cứu đề xuất những "quy tắc" về việc vận dụng điều khoản 96.

Nói một cách khác: Nga hoàng lại một lần nữa công khai và kiên quyết đứng về phía bọn Trăm đen, chống lại những mưu toan — dù là nhỏ nhất — nhằm hạn chế quyền lực của mình. Việc giao cho các bộ trưởng lập ra những quy tắc mới đã là một mệnh lệnh ngang ngược *vi phạm pháp luật*, giải thích pháp luật theo cách làm cho pháp luật đó bị thủ tiêu đi, "giải thích" pháp luật theo ý nghĩa những bản "giải thích" lừng tiếng của Pháp viện tối cao Nga. Dĩ nhiên, khi làm như vậy, người ta cũng nói rằng những quy tắc ấy phải nằm "trong khuôn khổ các đạo luật cơ bản", nhưng những lời nói đó là một sự giả dối trắng trợn nhất. Các bộ trưởng đã đề ra "những quy tắc" như thế — Nga hoàng Ni-cô-lai II đã phê chuẩn chúng (chúng được gọi là những quy tắc ngày 24 tháng Tám 1909, ngày chúng được phê chuẩn) — theo đó thì luật pháp bị bỏ qua! Theo lời giải thích của bản "quy tắc" ấy — những quy tắc được phê chuẩn mà không cần đến bất cứ một Đu-ma nào — thì điều khoản 96 của các đạo luật cơ bản đã bị quy thành con số không! Căn cứ vào những "quy tắc" đó, thì việc phê chuẩn biên chế của quân đội và hải quân *đã bị rút* khỏi phạm vi quyền lực của Đu-ma.

Kết quả là người ta đã thấy được một cách hết sức rõ ràng tất cả tính chất ảo ảnh của bản "hiến pháp" Nga, tất cả sự trắng trợn của bọn Trăm đen, tất cả mối quan hệ gần gũi giữa Nga hoàng với bọn Trăm đen, tất cả sự nhạo báng của chính phủ chuyên chế đối với những đạo luật cơ bản. Đương nhiên, về đề tài ấy, cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu 1907 đã cung cấp một bức tranh một trăm lần nổi bật hơn, hoàn thiện hơn, dễ hiểu hơn và công khai hơn đối với đông đảo quần chúng nhân dân. Dĩ nhiên, nếu những người dân chủ - xã hội chúng ta ở trong Đu-ma chưa thể chất vấn về việc đạo luật ngày 3 tháng Sáu đã vi phạm các đạo luật cơ bản, — chưa thể chất vấn được chỉ là vì phái dân chủ — tư sản, kể cả phái lao động, chưa ký đủ con số ba mươi

chữ ký để có thể đưa bản chất vấn ấy ra, — thì điều đó chỉ chứng tỏ toàn bộ những giới hạn chật hẹp của hình thức tuyên truyền và cổ động kiểu thuần túy Đu-ma mà thôi. Nhưng việc không thể chất vấn về đạo luật ngày 3 tháng Sáu vẫn không ngăn trở những người dân chủ - xã hội, ở trong những bài phát biểu của mình, luôn luôn đánh giá đạo luật ấy như là một cuộc đảo chính. Và lẽ dĩ nhiên là những người dân chủ - xã hội đã không thể và không được vì một lý do gì, thậm chí tương đối có tính chất cục bộ, mà từ chối vạch mặt việc chính phủ chuyên chế nhạo báng những đạo luật cơ bản và quyền hạn của cơ quan đại diện nhân dân.

Tính chất tương đối không quan trọng, tính chất vụn vặt, tính chất nhỏ bé của một vấn đề như vấn đề biên chế của bộ tư lệnh hải quân, đã nhấn mạnh một cách đặc biệt nổi bật tất cả sự nhạy cảm của thế lực phản cách mạng ở nước ta, — đã nhấn mạnh việc họ *lo sợ cho quân đội*. Ngài Su-bin-xki, báo cáo viên của Đảng tháng Mười tại Đu-ma, trong lời phát biểu lần thứ hai của ngài ấy vào ngày 26 tháng Ba, đã ngả về phía bọn Trăm đen một cách hết sức rõ ràng và để lộ rằng chính việc *lo sợ cho quân đội* đã gây ra sự nhạy cảm cực độ đó của thế lực phản cách mạng đối với vấn đề các cơ quan đại nghị có được phép can thiệp một chút xíu vào vấn đề phê chuẩn biên chế các bộ tư lệnh lục quân và hải quân hay không. "... Tên tuổi của vị lãnh tụ tối cao của quân đội của đế quốc Nga là một tên tuổi thật sự vĩ đại..." — kẻ tôi đòi tư sản đó của tên Ni-cô-lai Khát máu đã gào lên như thế. "... Dù cho các ngài (các đại biểu của Đu-ma nhà nước) ở đây có phê chuẩn như thế nào chẳng nữa, dù các ngài có nói như thế nào về việc người ta đang muốn tước những quyền nào đó của người nào đó chẳng nữa, nhưng đối với quân đội, các ngài vẫn sẽ không sao tách được vị lãnh tụ tối cao của quân đội ra khỏi nó".

Và trong lời "tuyên bố" ngày 31 tháng Ba của Xtô-lư-pin,

tuy y cố sức dùng những câu nói về sự "lắng dịu" và về tình hình như giảm bớt những cuộc khủng bố, những câu hoàn toàn trống rỗng, không nói lên một cái gì cả và rõ ràng là giả dối, để làm cho câu trả lời của y trở nên rối rắm khó hiểu, — nhưng y vẫn đứng một cách hoàn toàn dứt khoát về phía bọn Trăm đen để *chống lại* quyền hạn Đu-ma. Nếu như phái tháng Mười đã đồng ý với Xtô-lư-pin, thì việc đó không phải là một điều mới mẻ. Nhưng nếu tờ "Ngôn luận" của các ngài Mi-li-u-cốp và đồng bọn gọi câu trả lời của Xtô-lư-pin là "nói cho đúng ra, có tính chất điều hoà đối với các quyền hạn của Đu-ma nhà nước" (số 89, ngày 1 tháng Tư — bài của ban biên tập, nằm ngay sau bài xã luận), - thì một lần nữa chúng ta lại thấy rõ là Đảng dân chủ - lập hiến đã tụt xuống thấp đến chừng nào. Xtô-lư-pin nói: "Lịch sử của mấy năm gần đây đã tỏ rõ rằng, những gì sắt của cách mạng đã không thể ăn mòn quân đội của chúng ta...". Không thể ăn mòn — nói như thế là không đúng với tình hình thực tế, vì những sự kiện khởi nghĩa của binh lính và lính thủy trong những năm 1905 - 1906 mà ai cũng biết, những tiếng vang ở trên báo chí phản động hồi bấy giờ mà ai cũng biết, đã chứng tỏ rằng cách mạng *đã ăn mòn* quân đội, và do đó, *đã có thể ăn mòn hẳn* quân đội. Quân đội không bị ăn mòn hẳn — đúng là như vậy. Nhưng nếu như trong thời kỳ hoành hành của thế lực phản cách mạng trong năm 1910, tức là mấy năm sau cuộc "biến động" cuối cùng trong quân đội, Xtô-lư-pin nói rằng (cũng trong bản tuyên bố ấy), y "*rất lo lắng khi nghe những lời phát biểu của mấy diễn giả trước*", rằng nguyên nhân của sự "lo lắng" ấy là cái "*án tượng không tốt về một sự không nhất trí nào đó giữa những nhân tố khác nhau* trong bộ máy nhà nước đối với các lực lượng vũ trang của chúng ta", thì điều đó đã hoàn toàn bóc trần bộ mặt của Xtô-lư-pin và cùng với hẳn là của tất cả bọn kẻ cướp Trăm đen trong triều đình Ni-cô-lai II! Điều đó chứng tỏ rằng bè lũ Nga hoàng không

những tiếp tục lo sợ cho quân đội, mà còn tiếp tục *run sợ cho quân đội*. Điều đó chứng tỏ rằng cho đến nay, thế lực phản cách mạng vẫn tiếp tục đứng vững trên quan điểm nội chiến, trên quan điểm cho rằng cần phải dùng trực tiếp, một cách cấp thiết, những thủ đoạn trấn áp bằng quân sự để đè bẹp những cuộc nổi dậy của nhân dân. Xin các bạn hãy tìm hiểu câu nói sau đây của Xtô-lư-pin:

"Lịch sử... dạy rằng quân đội sẽ đi tới chỗ tan rã khi nó không nhất trí phục tùng một ý chí thiêng liêng duy nhất. Các ngài hãy rót cái chất độc của lòng nghi ngờ vào nguyên lý ấy, các ngài hãy gieo rắc cho quân đội — dù chỉ là một chút thôi — cái ý nghĩ cho rằng việc xây dựng quân đội tùy thuộc vào ý chí tập thể, thì các ngài sẽ thấy rằng sự hùng cường của nó sẽ không còn dựa trên một sức mạnh bất di bất dịch nữa — tức là sẽ không còn dựa vào quyền lực tối cao nữa". Ở một đoạn khác, y lại nói: "Tôi biết rằng có nhiều người muốn... gây ra *những cuộc tranh cãi rất tai hại đối với quân đội chúng ta, các cuộc tranh cãi về quyền hạn*" (cụ thể là: các quyền hạn của Đu-ma nhà nước; các quyền hạn của "ý chí tập thể").

Giống như bọn giết người mê thấy oan hồn nạn nhân, bọn anh hùng hảo hán phản cách mạng cũng nhớ tới cái ảnh hưởng "tai hại" của "ý chí tập thể" đối với quân đội. Là tên đầy tớ trung thành của bọn Trăm đen, Xtô-lư-pin mê thấy Đảng tháng Mười là đảng "những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ" đang làm "*tan rã quân đội*" bằng cách bắt nó phải phục tùng ý chí tập thể, bằng cách dung thứ "một chút ý nghĩ" về một sự phục tùng như thế!

Bọn đồ tể và bọn giết người của chế độ quân chủ ngày 3 tháng Sáu đang nói mê giữa ban ngày, chúng đã đi tới chỗ mê sảng thật sự nếu chúng coi phái tháng Mười là những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ. Nhưng những ý nghĩ mê sảng đó, sự mê loạn đó là một căn bệnh chính trị sinh ra bởi cái cảm giác thấy rằng địa vị của họ không vững chắc, bởi cái cảm

giác lo sợ quá đời cho quân đội. Nếu như các ngài Xtô-lư-pin, Rô-ma-nốp và đồng bọn có khả năng giữ thái độ bình tĩnh một chút trong vấn đề quan hệ giữa "ý chí tập thể" và quân đội, thì họ sẽ lập tức thấy rằng *đối với quân đội*, nếu Nga hoàng cứ im lặng phê chuẩn những nghị quyết của Đu-ma và Hội đồng nhà nước về vấn đề biên chế hải quân thì như thế sẽ mười lần kín đáo hơn so với *những cuộc tranh luận ở viện Đu-ma về các quyền hạn của viện Đu-ma*, về vấn đề có thể "*làm tan rã quân đội*". Nhưng chính nét đặc trưng của thế lực phản cách mạng ở nước ta là ở chỗ nó tự tố giác mình bằng những nỗi sợ sệt của nó, là ở chỗ nó cũng *không thể* có thái độ bình tĩnh đối với vấn đề tan rã của quân đội, cũng giống như tên giết người không thể nào bình tĩnh được khi nghe nói đến những kẻ tông phạm và hoàn cảnh xảy ra vụ giết người.

Chính bọn Trăm đen, Ni-cô-lai II và ngài Xtô-lư-pin đã nêu vấn đề biên chế hải quân, một vấn đề tương đối nhỏ và không quan trọng, thành một vấn đề nguyên tắc, và chúng ta chỉ còn nói lên sự thích thú của chúng ta về sự vụng về của chúng, sự vụng về do những nỗi lo sợ của chúng gây ra. Chúng ta chỉ còn có việc đem những câu nói tuyệt vời của đồng chí Pô-crốp-xki về sự tiêu vong của "những ảo tưởng lập hiến", về việc nhân dân cần phải tự mình rút ra những kết luận từ cái "hiện thực đen tối" đã rõ ràng, so sánh với những lý lẽ tuyệt vời — xét về tính chất thẳng thắn của chúng — của tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" về bản "tuyên bố ngày 31 tháng Ba".

Trong bài xã luận ngày 3 tháng Tư, tờ báo đó viết:

"... Bản thân sự việc đó rất đơn giản, như năm ngoái chúng tôi đã giải thích. Hoàng đế đã không phê chuẩn vấn đề biên chế được chấp nhận theo thủ tục lập pháp, và quyết định vấn đề đó theo thủ tục chỉ huy tối cao, điều mà ngay cả luật pháp hiện hành (chứ chưa nói tới vấn đề những quyền hạn tự nhiên của chính quyền tối cao) cũng đã cho phép một cách rõ ràng...".

Như thế đây. Như thế đây. "Quyền hạn tự nhiên" của chế độ quân chủ ở Nga là vi phạm các luật cơ bản. Toàn bộ mấu chốt là ở chỗ đó.

"... Song phái đối lập ở trong Đu-ma lại dám chất vấn về điều ấy, đụng chạm đến những hoạt động của chính quyền tối cao..."

Chính là như vậy! Tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" đã nói hết ra một cách chính xác điều mà các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma không thể nói hết được. Cuộc chất vấn, quy lại, chính là để thừa nhận rằng những hoạt động của Nga hoàng (và của bộ trưởng Xtô-lư-pin dưới quyền của Nga hoàng) là việc vi phạm các luật cơ bản.

Tiếp đó, tờ "Tin tức Mát-xcơ-va" đã kích "phái đối lập cách mạng" và "báo chí cách mạng" về cái thuyết dùng cách mạng để *giành lấy* những quyền của nhân dân, và tờ báo ấy bác bỏ ý kiến cho rằng tuồng như trong bản "tuyên bố ngày 31 tháng Ba" có thể có những "lời hứa hẹn" nào đó.

"... Bản thân những lời đồn về những "lời hứa hẹn", tự chúng thật đã buồn cười và nói lên rằng ngay cả đầu óc của những người không chính thức được liệt kê vào danh sách phe cách mạng, cũng đã bị cách mạng làm cho mờ ám đến mức nào. Nội các có thể hứa những "lời hứa hẹn" ấy như thế nào? ... Nội các sẽ làm tròn những trách nhiệm hợp pháp của mình, nó sẽ trung thành với sự lãnh đạo của chính quyền tối cao... Chỉ mong rằng Đu-ma sẽ hiểu được *sâu sắc hơn* về toàn bộ ý nghĩa của lời tuyên bố đó, và bằng cách ấy sẽ giúp cho các ngài đại biểu chữa được cái bệnh dịch thâm căn cố đế các "chỉ thị" cách mạng".

Đúng là như thế: hiểu được *một cách sâu sắc hơn nữa* lời tuyên bố (và lập trường) của chính phủ, và dùng nó để "chữa" khỏi *những ảo tưởng lập hiến*, — đó chính là cái bài học chính trị của cuộc chất vấn của những người dân chủ - xã hội về sự vi phạm điều khoản 96.

"Người dân chủ - xã hội",
số 13, ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG Ở NGOÀI NƯỚC

Đối với một đảng hoạt động trong những điều kiện như đảng chúng ta, thì việc có một cơ sở ở ngoài nước là cần thiết và không thể tránh được. Bất cứ người nào suy nghĩ một chút về tình hình của đảng cũng đều sẽ thừa nhận điều đó. Dù cho các đồng chí ở trong nước có nhìn ra "ngoài nước" với một cặp mắt bi quan như thế nào chẳng nữa, nhưng nếu *biết* được về những điều đang diễn ra ở đây, nhất là từ sau cuộc hội nghị toàn thể cách đây không lâu, thì đó sẽ là một điều rất có ích đối với họ.

Sự thống nhất ở ngoài nước phải chăng đã đạt được? Không. Và vì một nguyên nhân rất giản đơn: một trong những bên — phái "Tiếng nói" — không tỏ ra có một sự hưởng ứng nào đối với lời hiệu triệu được Ban chấp hành trung ương nhất trí thông qua, kêu gọi xoá bỏ sự chia rẽ ở ngoài nước. Báo "Tiếng nói" có tính chất bè phái, bất chấp cả quyết nghị nhất trí của Ban chấp hành trung ương, vẫn không tự đóng cửa, mặc dù đồng chí Mác-tốp, một trong những biên tập viên của báo đó, đã chính thức tuyên bố tại hội nghị toàn thể (xem các biên bản hội nghị toàn thể) rằng vô luận thế nào đồng chí đó cũng sẽ tìm cách tạm thời đình bản tờ báo đó*. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp

* Nguyên văn lời tuyên bố đó như sau:

"Đồng chí Mác-tốp tuyên bố rằng, mặc dù đồng chí ấy không thể chính thức phát biểu nhân danh ban biên tập báo "Tiếng nói" người

hành trung ương còn chưa kịp tiến hành một bước nào để thực hiện sự thống nhất, thì bốn biên tập viên của báo "Tiếng nói" (trong đó có hai người tham gia cả ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương!!) đã ra một bản tuyên ngôn kêu gọi — một lời kêu gọi được che đậy vụng về — đùng thống nhất. Tổ chức hiện có ở ngoài nước "Thường vụ trung ương của các nhóm ở ngoài nước" (được cử ra ở Ba-lơ I½ năm trước đây tại đại hội có tính chất bè phái chủ nghĩa của phái men-sê-vích) cũng làm như vậy. Cái "Thường vụ trung ương của các nhóm ở ngoài nước" ấy giờ đây thậm chí cũng không còn đại diện cho toàn thể những người men-sê-vích nữa, mà chỉ đại biểu cho bộ phận những người men-sê-vích đi theo báo "Tiếng nói". Nhưng với sự ủng hộ của tờ "Tiếng nói", Thường vụ ở ngoài nước này cũng đủ mạnh để phá hoại sự thống nhất. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương chỉ còn có cách là kêu gọi bản thân các nhóm, các phần tử ủng hộ đảng, và trước hết là kêu gọi công nhân. Song vì những nguyên nhân mà dưới đây chúng tôi sẽ nói đến, việc đó đã không được làm, hoặc được làm hết sức không thoả đáng. Giống như trước đây, Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, tạm thời chỉ có thể trông chờ vào sự ủng hộ của các nhóm men-sê-vích mà thôi. Nhưng gần đây, ngoài họ ra thì còn có thêm những người men-sê-vích ủng hộ đảng, các phần tử thù địch với phái thủ tiêu (đại bộ phận là những người ủng hộ tờ "Nhật ký" của đồng chí Plê-kha-nốp).

Sự phân hoá có tính chất nguyên tắc trong phái men-sê-vích ở ngoài nước rõ ràng là có một ý nghĩa lớn, vì đây là một triệu chứng, là sự phản ánh của những điều đang diễn

dân chủ - xã hội", nhưng lấy tư cách cá nhân, đồng chí ấy tuyên bố rằng chắc sẽ không gặp trở ngại gì về phía ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", nếu như sau số "Tiếng nói" sắp tới, tạm thời thử đình bản tờ báo đó (một hai tháng hoặc lâu hơn) để chờ xem kết quả công tác của ban biên tập mới của Cơ quan ngôn luận trung ương".

ra ngay cả ở Nga, tuy có thể là ít rõ rệt hơn. Những người men-sê-vích ủng hộ đảng đã đưa ra một số nghị quyết về vấn đề đó. Dưới đây là một vài đoạn trích từ những nghị quyết ấy. Ở Pa-ri, những người men-sê-vích phản đối báo "Tiếng nói" (họ có tới 20 người) đã viết: "... trong số 19 - 20 của cơ quan ngôn luận ấy (báo "Tiếng nói") rõ ràng là người ta đã đưa ra một đường lối mới, chẳng hạn trong bài "Đấu tranh cho hoạt động hợp pháp" của đồng chí Đan; bài báo này đã thay thế những khẩu hiệu dân chủ - xã hội bằng một khẩu hiệu đặc biệt, ít ra cũng lập lờ và giống như đúc với cái khẩu hiệu trong thời kỳ "chủ nghĩa kinh tế": *đấu tranh cho các quyền*,... "chủ nghĩa thủ tiêu, mà từ trước tới nay ban biên tập báo "Tiếng nói" vẫn phủ nhận, thì nay đã được thể hiện công khai trên số gần đây của tờ báo đó". Ở Giơ-ne-vơ, những người men-sê-vích ủng hộ đảng (14 người) cho rằng, "việc đình bản tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" có tính chất bè phái là điều kiện cần thiết để củng cố sự thống nhất của đảng".

Nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng ở Ni-xơ (nhất trí) cho rằng "trong số 19 - 20 của tờ báo này (báo "Tiếng nói"), chủ nghĩa thủ tiêu đã thể hiện ra một cách công khai trong một số bài. Nhóm này cho rằng lập trường như thế của báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" là có hại và từ chối mọi sự ủng hộ đối với tờ báo ấy. Nhóm này tỏ ra công phần đối với những hành động của Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri là những người đã tỏ ra không xứng đáng với sự tin nhiệm của đại hội mới đây của đảng, những người đã đưa ra các khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa đến điểm tột cùng của nó, điểm tột cùng đáng sợ xét theo những biểu hiện thực tiễn của nó". Nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng ở Xan - Rê-mô đã "nhất trí cự tuyệt mọi sự ủng hộ đối với xuất bản phẩm này (tờ "Tiếng nói"), vì không đồng ý với những khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa của nó. Nhóm ấy không thể không cảm phần trước những hành động của Mi-kha-in, Rô-man

và I-u-ri". Những người men-sê-vích ủng hộ đảng ở Li-e-giơ đã viết trong nghị quyết của mình: "Bức thư của Xti-va Nô-vích và bài "Đấu tranh cho hoạt động hợp pháp" của Ph. Đan (đăng trên báo "Tiếng nói", số 19 - 20) đã hoàn toàn khẳng định khuynh hướng chống đảng của tờ báo đó... Tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" là một trung tâm tập hợp những trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa". Một bộ phận lớn của nhóm men-sê-vích ở Xuy-rích và đa số trong nhóm ở Béc-nơ cũng đều đứng trên lập trường như vậy. Những người men-sê-vích ủng hộ đảng cũng có cả ở những thành phố khác.

Chỉ có đoàn kết những phần tử men-sê-vích *ủng hộ đảng* với những người bôn-sê-vích và *những người ủng hộ đảng* không thuộc phe phái nào, những người chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, thì Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương mới đạt tới kết quả, mới có thể giúp cho công tác ở Nga. Những người bôn-sê-vích ở ngoài nước chính đang kêu gọi toàn thể các đồng chí làm như vậy (xem nghị quyết của nhóm thứ hai ở Pa-ri¹⁰⁶). Cuộc đấu tranh chống lại phái "Tiếng nói" — là phái đang phá hoại sự thống nhất — và chống lại phái triệu hồi — tới hậu thư đã rút ra khỏi ban biên tập "Chuyên san tranh luận", rút ra khỏi Ban chấp hành chung của đảng bộ nhà trường và cũng đang phá hoại sự thống nhất của đảng, — là không thể tránh khỏi vì lợi ích của việc đoàn kết tất cả những phần tử thật sự ủng hộ đảng. Công việc ấy tạm thời còn do những người ủng hộ đảng chủ động gánh vác, bởi vì Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *tạm thời* còn chưa thể có được một vị trí thích đáng. Theo bản điều lệ mới, trong số 5 uỷ viên của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương thì có 3 uỷ viên là "do các tổ chức dân tộc của đảng" cử; như vậy, thành phần của đa số các uỷ viên trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *không phải* do Ban chấp hành trung ương đảng quyết định, và trên cơ

sở đó thường xảy ra những sự việc bất ngờ. Thí dụ, trong kỳ họp gần đây của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã hình thành một đa số *chống lại* đường lối của Ban chấp hành trung ương. Đa số mới, gồm một người thuộc phái "Tiếng nói" và hai người thuộc tổ chức dân tộc, gọi là "không bè phái", đã từ chối không thông qua cái "phương pháp" đoàn kết các nhóm được đề xuất ngay sau hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (theo tinh thần các nghị quyết của hội nghị toàn thể, tức là yêu cầu giao hết tiền bạc cho Ban chấp hành trung ương, chứ *không phải* giao cho các cơ quan của các phe phái). Đa số đó đã cự tuyệt đề nghị (của một người bôn-sê-vích và của một người dân chủ - xã hội Ba-lan) đưa ra khẩu hiệu sau đây trong bức thư gửi cho các nhóm: giao tất cả tiền bạc cho những cơ quan của toàn đảng, chứ không phải giao cho các tờ báo của các phe phái (*nghĩa là* không phải cho tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"). Quyết định này đã bị 2 uỷ viên trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương (một người bôn-sê-vích và một người dân chủ - xã hội Ba-lan) kiên quyết phản đối, và họ đã chuyển bản kháng nghị đó của họ lên Ban chấp hành trung ương.

"Người dân chủ - xã hội",
số 13, ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1910

Theo đúng bản đảng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

MỘT TRONG NHỮNG TRỞ NGẠI CHO SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG

Trong khi những người men-sê-vích *ủng hộ đảng* ở trong một loạt các nhóm ở nước ngoài đoàn kết nhau lại và đấu tranh ngày càng kiên quyết chống lại khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa trắng trợn của tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", thì thái độ của tờ "Sự thật" ở Viên vẫn cứ mập mờ không rõ. Trên số 12, chúng ta thấy bài "Vượt qua mọi trở ngại, tiến tới thống nhất". Trong bài báo đó, không thể không tán thành cái bước đầu — mặc dù còn rất e dè, rất không đầy đủ — đi vào thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về *việc giải thích* sự nguy hiểm của chủ nghĩa thủ tiêu. Nhưng toàn bộ phần đầu của bài báo đó là một điển hình về việc một số người dân chủ - xã hội gọi là không tham gia phe phái nào, đã xa lạ như thế nào với việc bảo vệ tính đảng, so với những người men-sê-vích *ủng hộ đảng*.

Ở đoạn đó, tờ "Sự thật" rõ ràng đã nói lên một điều không thật, làm như thể trong bài "Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng¹⁾, ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đã tuyên bố rằng "toàn bộ sự thoả thuận đã bị xoá bỏ". Bất cứ ai đã đọc qua số 12 của Cơ quan ngôn luận trung ương cũng đều thấy rằng, chúng tôi không hề tuyên bố một điều gì giống như vậy cả. Việc thoả thuận với những

người men-sê-vích đã được tiến hành *với điều kiện* là họ thừa nhận tính đảng và thành thật, triệt để đoạn tuyệt với chủ nghĩa thủ tiêu. Tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và một nhóm gồm những người đồng tư tưởng với nó ở Nga đã *xoá bỏ* sự thoả thuận đó: một số như Mi-kha-in, Rô-man, I-uri, v.v., ở Nga thì đã xoá bỏ bằng cách công khai tuyên bố rằng bản thân sự thoả thuận ấy là có hại ("các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương là có hại"; bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại; chẳng việc gì phải thủ tiêu đảng, vì chính nó đã bị thủ tiêu rồi); một số khác, như tờ "Tiếng nói", thì xoá bỏ bằng cách bênh vực cho những lời phát biểu của số người trên. Phái men-sê-vích *ủng hộ đảng*, do Plê-kha-nốp đứng đầu, đã đứng lên chống lại phái "Tiếng nói" vì phái đó vi phạm sự thoả thuận. Tuy vậy, khi nói về phái men-sê-vích "nói chung", nếu như tờ "Sự thật" vẫn cứ chỉ muốn ám chỉ phái "Tiếng nói" như trước đây thôi, chứ không nói đến phái Plê-kha-nốp và những người men-sê-vích *ủng hộ đảng*, thì bất cứ lúc nào và bất cứ ở nơi nào chúng tôi cũng vạch mặt cái lối hành động như vậy.

Báo "Sự thật" tuyên bố rằng nó "không thể và cũng không muốn tham gia thảo luận" về những cuộc xung đột xảy ra sau hội nghị toàn thể, thứ nhất, là vì nó "không có tài liệu thực tế cần thiết để suy xét một cách đúng đắn".

Chúng tôi xin trả lời rằng: nếu như cho đến nay báo "Sự thật" ở ngoài nước vẫn chưa tìm thấy được đầy đủ "tài liệu" qua hành động của phái "Tiếng nói" theo chủ nghĩa thủ tiêu, thì nó sẽ *không bao giờ* tìm thấy được tài liệu ấy. Muốn nhìn thấy sự thật, thì phải dám nhìn thẳng vào sự thật.

"... Thứ hai, — và điều này quan trọng hơn cả — bởi vì những xung đột về mặt tổ chức đòi hỏi phải có sự can thiệp về mặt tổ chức, chứ không phải là sự can thiệp bằng báo chí".

Nguyên tắc đó đúng. Nhưng chính phái men-sê-vích *ủng*

¹⁾ Xem tập này, tr. 261 - 272.

hộ đảng "đã can thiệp" vào việc đánh giá một cuộc xung đột có tính chất nguyên tắc, — điều mà bất cứ một đảng viên nào cũng nên làm, chứ không phải là một cuộc xung đột có tính chất tổ chức. Tờ "Sự thật" thì làm ngược lại. Đề ra nguyên tắc nhưng trên thực tế nó lại không tuân theo nguyên tắc ấy. Trên thực tế, tờ "Sự thật" đã dành toàn bộ đoạn đầu bài báo của mình chính là để "can thiệp" vào cuộc xung đột *về mặt tổ chức*. Nhưng không phải chỉ có thế. Khi trình bày sự xung đột *về mặt tổ chức*, tờ "Sự thật" lại còn tiếp tay cho phái thủ tiêu, gọi bài báo của chúng tôi là "hết sức gay gắt", nhưng lại *không nhận định* gì về hành động chống đảng của phái "Tiếng nói"; — tờ báo đó đã nói lên *một điều không thật* khi gọi cuộc đấu tranh giữa *Cơ quan ngôn luận trung ương ủng hộ đảng* với bộ phận *chống đảng* trong phái men-sê-vích (cụ thể là với phái "Tiếng nói") là một sự xung đột *bè phái*; — nó chỉ nói *một nửa* sự thật khi lặng thinh không nói đến lời tuyên bố có tính chất chia rẽ của 4 uỷ viên biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; và v.v..

Tờ báo công nhân phải hoặc là không đề cập đến cuộc xung đột "về mặt tổ chức", hoặc là trình bày cuộc xung đột đó một cách đầy đủ và chân thật đến cùng.

Một trong những trở ngại nghiêm trọng cho sự thống nhất của đảng là các mưu toan che đậy tính chất chống đảng của tờ "Tiếng nói". Im lặng không nói đến chủ nghĩa thủ tiêu của báo ấy, hoặc có thái độ khinh suất đối với nó, đều chỉ làm cho sự nguy hại của nó càng thêm nghiêm trọng mà thôi.

"Người dân chủ - xã hội",
số 13, ngày 26 tháng Tư
(9 tháng Năm) 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN

Đăng ngày 6 (19) tháng Ba
và ngày 25 tháng Năm (7
tháng Sáu) 1910 trong
"Chuyên san tranh luận",
số 1 và 2
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên
"Chuyên san tranh luận"

I
VỀ "CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG" CỦA NHỮNG KẺ
ỦNG HỘ VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI

Cách đây không lâu, nhóm "Tiến lên" đã xuất bản một quyển sách nhỏ ở Pa-ri, cuốn "Tình hình hiện tại và nhiệm vụ của đảng. Cương lĩnh hành động do một nhóm bên-sê-vích vạch ra". Đó chính là cái nhóm bên-sê-vích đã thành lập một phái mới mà ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" đã nói đến hồi mùa xuân năm ngoái. Hiện nay, nhóm đó — "gồm có 15 đảng viên: 7 công nhân và 8 trí thức" (như nó đã thông báo với chúng ta), — đang cố trình bày một cách hoàn chỉnh, có hệ thống, chính diện, bản "cương lĩnh hành động" đặc biệt của họ. Lời lẽ của bản cương lĩnh hành động đó mang dấu vết rõ ràng của một công tác tập thể thận trọng và chu đáo, nhằm gạt giữa tất cả những chỗ tróc trặc, xoá bỏ những góc cạnh gay gắt, nhằm nhấn mạnh không phải chủ yếu là về những điểm khác nhau giữa nhóm đó với đảng, mà chủ yếu là về những điểm thống nhất giữa nó với đảng. Do đó, bản cương lĩnh hành động mới lại càng có giá trị đối với chúng ta như là một bản trình bày chính thức về những quan điểm của một trào lưu nhất định.

Trước tiên, nhóm bên-sê-vích đó trình bày cách nó "hiểu tình hình lịch sử hiện nay của nước ta" như thế nào (§ I, tr. 3-13), sau đó nó nói rõ là nó "hiểu chủ nghĩa bên-sê-vích" như thế nào (§ II, tr. 13 - 17). Nhưng nó đã hiểu rất tồi về cả hai điều ấy.

Chúng ta hãy xét vấn đề thứ nhất. Quan điểm của những người bôn-sê-vich (và quan điểm của đảng) đã được trình bày trong bản nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908 về tình hình hiện nay. Các tác giả của bản cương lĩnh hành động mới liệu có đồng ý với những quan điểm thể hiện trong nghị quyết đó không? Nếu có, thì tại sao họ không nói thẳng điều đó ra? Nếu có, thì thảo ra bản cương lĩnh hành động đặc biệt để làm gì, bắt tay vào việc trình bày "cách nhận thức" đặc biệt của mình về tình hình hiện nay để làm gì? Nếu không đồng ý, thì tại sao lại không nói rõ ràng là nhóm mới ấy đối lập lại với những quan điểm của đảng cụ thể ở điểm nào?

Vấn đề chính là ở chỗ bản thân nhóm mới ấy cũng không hiểu rõ ý nghĩa của nghị quyết ấy. Nhóm mới ấy không tự giác (hoặc không tự giác một nửa) ngả theo những quan điểm của phái triệu hồi, những quan điểm *không điều hoà* với nghị quyết đó. Trong quyển sách nhỏ của mình, nhóm mới đó giải thích một cách phổ cập không phải tất cả những luận điểm của nghị quyết ấy, mà chỉ giải thích một phần của bản nghị quyết ấy, đồng thời lại không hiểu (có thể là cũng không thấy được ý nghĩa) phần kia. Bản nghị quyết nói: những nhân tố cơ bản gây ra cuộc cách mạng năm 1905, vẫn tiếp tục tác động. Một cuộc khủng hoảng cách mạng mới đang chín muồi (mục e). Mục đích của cuộc đấu tranh vẫn là lật đổ chế độ Nga hoàng và thành lập chế độ cộng hoà; trong cuộc đấu tranh, giai cấp vô sản phải giữ vai trò "lãnh đạo" và có "giành lấy chính quyền" (mục đ và I). Điều kiện thị trường thế giới và những điều kiện chính trị thế giới làm cho "tình hình quốc tế ngày càng có tính chất cách mạng" (mục g). *Đó là những luận điểm mà bản cương lĩnh hành động mới đã giải thích một cách phổ cập, và, trong chừng mực đó, nó hoàn toàn nhất trí với những người bôn-sê-vich, với đảng; trong chừng mực đó, nó đã trình bày những quan điểm đúng đắn và làm một công việc có ích.*

Nhưng điều không may chính là ở chỗ phải nhấn mạnh mấy chữ *trong chừng mực*. Điều không may chính là ở chỗ nhóm mới *không hiểu được* những luận điểm khác của bản nghị quyết ấy, không hiểu được mối liên hệ giữa những luận điểm đó với những luận điểm khác, đặc biệt là không hiểu được *mối liên hệ* giữa những luận điểm đó với thái độ không thể điều hoà đối với chủ nghĩa triệu hồi, một thái độ vốn có ở những người bôn-sê-vich và không có ở nhóm mới.

Cách mạng lại không thể tránh khỏi nổ ra. Cách mạng lại phải lật đổ và sẽ phải lật đổ cho được chế độ chuyên chế — các tác giả của bản cương lĩnh hành động mới nói như vậy. Đúng. Nhưng đó không phải là tất cả những gì mà người dân chủ - xã hội cách mạng *hiện nay* cần phải biết và ghi nhớ. Họ phải hiểu được rằng cuộc cách mạng đó đang tiến tới với chúng ta theo một kiểu mới; rằng chúng ta cần phải tiến tới nó theo một kiểu mới (khác với trước đây; không phải chỉ như trước đây; không phải chỉ với những công cụ đấu tranh và phương tiện đấu tranh như trước đây); rằng bản thân chế độ chuyên chế cũng không phải giống như trước. Đó chính là điều mà những kẻ bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi không muốn nhìn thấy! Họ khư khư muốn giữ những quan điểm phiến diện đó, *và với hành động ấy* — bất chấp ý chí của họ, một cách không phụ thuộc vào ý thức của họ, — họ *đang phục vụ* cho bọn cơ hội và phái thủ tiêu, đang dùng tính phiến diện này để ủng hộ tính phiến diện khác.

Chế độ chuyên chế đã bước vào một giai đoạn lịch sử mới. Nó đã tiến thêm một bước trên con đường chuyển sang chế độ quân chủ tư sản. Đu-ma III là khối liên minh giữa những giai cấp nhất định. Đu-ma III không phải là một thể chế ngẫu nhiên, mà là một thể chế tất yếu trong hệ thống chế độ quân chủ mới đó. Chính sách ruộng đất mới của chế độ chuyên chế cũng không phải là một sự ngẫu

nhiên, mà là một khâu cấu thành tất yếu, tất yếu đối với giai cấp tư sản, tất yếu về mặt tính chất tư sản của nó, trong đường lối chính trị của chế độ Nga hoàng mới. Chúng ta đang đứng trước một giai đoạn lịch sử *độc đáo*, với những điều kiện *độc đáo* để ra cuộc cách mạng mới. Nếu chỉ hành động theo phương thức cũ, nếu không biết lợi dụng ngay diễn đàn của Đu-ma, v.v., thì không thể nắm được tính độc đáo đó, không thể chuẩn bị cho cuộc cách mạng mới ấy.

Chính luận điểm cuối cùng này, phái triệu hồi đã không thể hiểu được. Còn những kẻ bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi, tuyên bố chủ nghĩa ấy là một "màu sắc hợp pháp" (tr. 28, cuốn sách nhỏ đang được nói tới), cho đến nay vẫn không thể hiểu được *mối liên hệ* giữa luận điểm đó với *toàn bộ các ý kiến*, với việc thừa nhận tính độc đáo của giai đoạn trước mắt, với nguyện vọng muốn *tính đến* tính độc đáo đó trong sách lược của mình! Họ nhắc đi nhắc lại rằng chúng ta đang sống trong "thời kỳ nằm giữa các cuộc cách mạng" (tr. 29), rằng tình hình hiện nay là "tình hình quá độ giữa hai đợt sóng của cuộc cách mạng dân chủ" (tr. 32), nhưng *nét độc đáo của "bước quá độ"* đó là cái gì, thì họ lại không thể hiểu được. Mà không hiểu được *bước quá độ* đó, thì không thể chấm dứt được bước quá độ đó có lợi cho cách mạng, không thể chuẩn bị cho cuộc cách mạng mới, không thể *bước sang* đợt sóng thứ hai! Vì việc chuẩn bị cho cuộc cách mạng mới không thể chỉ bó hẹp trong việc nhắc lại rằng cách mạng là không thể tránh khỏi; muốn chuẩn bị thì cần phải căn cứ vào *tính độc đáo của tình hình quá độ* đó để tổ chức công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức.

Đây là một thí dụ về việc người ta nói về tình hình *quá độ*, nhưng lại không hiểu được *sự quá độ* ấy là cái gì. "Ở nước Nga không có một hiến pháp thật sự nào cả, còn Đu-ma thì chỉ là một bóng ma của hiến pháp đó mà thôi, nó không có quyền lực và tác dụng, — điều đó không những quần chúng nhân dân đã biết rõ qua kinh nghiệm, mà hiện

nay toàn thế giới cũng đều đã hiểu rõ" (tr. II). Xin bạn đọc hãy so sánh đoạn ấy với sự đánh giá của nghị quyết tháng Chạp về Đu-ma III. Nghị quyết nói: "Liên minh giữa chế độ Nga hoàng với bọn địa chủ Trăm đen và những tầng lớp bên trên trong giai cấp tư sản công thương nghiệp, đã được công khai thừa nhận và ghi nhận bằng cuộc đảo chính ngày 3 tháng Sáu và việc thành lập Đu-ma III".

Lẽ nào "toàn thế giới" lại không "hiểu rõ" rằng các tác giả của bản cương lĩnh hành động vẫn không hiểu được bản nghị quyết, mặc dù là trong suốt cả một năm, người ta đã nhai đi nhai lại bản nghị quyết ấy trên báo chí của đảng dưới đủ mọi hình thức? Và tất nhiên họ không hiểu được bản nghị quyết ấy không phải là do đầu óc thiếu thông minh của họ, mà là vì họ bị ám ảnh bởi chủ nghĩa triệu hồi và một loạt những tư tưởng của chủ nghĩa triệu hồi.

Đu-ma III của chúng ta là một Đu-ma Trăm đen - tháng Mười. Nói rằng bọn tháng Mười và bọn Trăm đen ở Nga không có "quyền lực và tác dụng" (như các tác giả bản cương lĩnh đã nói), — thì đó là một điều phi lý. Việc không có một bản "hiến pháp thật sự", việc chế độ chuyên chế duy trì toàn bộ quyền lực đều không xoá bỏ một chút nào cái tình hình lịch sử độc đáo là: chính quyền ấy bị buộc phải tổ chức khối liên minh phản cách mạng giữa những giai cấp nhất định trong phạm vi cả nước, trong những cơ quan hoạt động công khai có ý nghĩa toàn quốc, còn bản thân một số giai cấp nhất định thì tự tổ chức lại, từ dưới lên, thành những khối phản cách mạng, chia tay ra với chế độ Nga hoàng. Nếu như "khối liên minh" giữa chế độ Nga hoàng với các giai cấp ấy (khối liên minh cố duy trì chính quyền và thu nhập cho bọn địa chủ - chủ nô) là một hình thức thống trị độc đáo của các giai cấp và của Nga hoàng cùng với đồng bọn của hãn trong thời kỳ *quá độ* này, là một hình thức được đẻ ra từ quá trình tiến hoá của nước nhà theo con đường tư sản trong tình hình "đợt sóng đầu của cách

mạng" bị thất bại, — thì *không thể nào nói* đến việc lợi dụng thời kỳ quá độ ấy mà lại không lợi dụng diễn đàn của Đu-ma. Khi đó, sách lược độc đáo lợi dụng diễn đàn — mà bọn phản cách mạng đang dùng, — để chuẩn bị cho cách mạng, là *cần thiết*, vì nó bắt nguồn từ tình hình độc đáo của *toàn bộ* hoàn cảnh lịch sử. Nếu như Đu-ma chỉ là một "bóng ma" của bản hiến pháp, "không có quyền lực và tác dụng", thì trước mắt chúng ta không có một giai đoạn *mới* nào trong sự phát triển của nước Nga tư sản, trong sự phát triển của chế độ quân chủ tư sản, trong sự phát triển của hình thức thống trị của các giai cấp bên trên, v.v., và như thế thì dĩ nhiên phải triệu hồi sẽ đúng về nguyên tắc!

Và xin chớ nghĩ rằng, cái câu của bản cương lĩnh hành động mà chúng tôi đã dẫn ra trên đây là một câu lỡ lời có tính chất ngẫu nhiên. Trong một chương đặc biệt "Về Đu-ma nhà nước" (tr. 25 - 28), chúng ta đã đọc thấy ngay từ đầu: "cho đến nay, tất cả các Đu-ma nhà nước, đều là những cơ quan không có thực lực và thực quyền, không thể hiện mối tương quan lực lượng thực sự ở trong nước. Dưới sức ép của phong trào quần chúng, chính phủ đã triệu tập những Đu-ma ấy để, một mặt, làm cho sự phẫn nộ của quần chúng không đi theo con đường đấu tranh trực tiếp mà đi theo con đường bầu cử hoà bình, và mặt khác, để thoả thuận, trong những Đu-ma ấy, với những tập đoàn xã hội có thể ủng hộ chính phủ trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng...". Đó là cả một mớ tư tưởng rối rắm, hay là một mớ những mảnh tư tưởng. Nếu chính phủ triệu tập các Đu-ma để thoả thuận với các giai cấp phản cách mạng, thì từ đó rút ra chính là cái kết luận cho rằng Đu-ma thứ nhất và thứ hai đã *không* có "lực và quyền" (để giúp đỡ cách mạng), còn Đu-ma III thì *đã có và đang có* "lực và quyền" (để giúp đỡ thế lực phản cách mạng). Những người cách mạng có thể (và trong những tình hình nào đó thì cần phải) không tham gia vào một cơ quan bất lực không thể giúp đỡ được cách mạng. Điều đó

không cần phải tranh cãi nữa. Gộp làm một những cơ quan của thời kỳ cách mạng với cái Đu-ma của "thời kỳ nằm giữa các cuộc cách mạng", — Đu-ma này có lực lượng để giúp đỡ cho thế lực phản cách mạng, — các tác giả của bản cương lĩnh hành động ấy đã phạm phải một sai lầm hết sức lớn. Họ đã đem những suy luận đúng đắn của phái bên-sê-vích ứng dụng chính vào những trường hợp mà thực ra không thể ứng dụng được! Đó chính là biến chủ nghĩa bên-sê-vích thành một sự biếm hoạ.

Thậm chí, khi tóm tắt "nhận thức" của mình về chủ nghĩa bên-sê-vích, các tác giả bản cương lĩnh ấy còn đưa ra một mục riêng, mục d (tr. 16), trong đó tinh thần cách mạng kiểu "biếm hoạ" ấy có thể nói là đã được biểu hiện một cách cổ điển. Toàn bộ mục đó như sau:

"d) Từ nay cho đến khi cách mạng hoàn thành, tất cả những phương thức và phương pháp đấu tranh nửa công khai và công khai của giai cấp công nhân, kể cả việc tham gia vào Đu-ma nhà nước, đều không thể có ý nghĩa độc lập và quyết định, mà chỉ là một biện pháp tập hợp và chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh cách mạng trực tiếp, công khai của quần chúng".

Như vậy có nghĩa là, *sau khi* "cách mạng hoàn thành", các phương thức đấu tranh hợp pháp, "kể cả" hoạt động nghị trường, *có thể* có một ý nghĩa độc lập và quyết định!

Không đúng. Ngay cả lúc đó cũng không thể như thế được. Trong cương lĩnh hành động của phái "Tiến lên", họ đã viết một điều vô nghĩa.

Chúng ta hãy nói tiếp. Như vậy có nghĩa là "trước khi cách mạng hoàn thành" thì tất cả các phương thức đấu tranh, *trừ* những phương thức đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp ra, nghĩa là *tất cả* các phương thức đấu tranh *bất hợp pháp*, đều *có thể* có ý nghĩa độc lập và quyết định!

Không đúng. Có những phương thức đấu tranh bất hợp pháp, mà ngay cả *sau khi* "cách mạng đã hoàn thành" (như các nhóm tuyên truyền bí mật chẳng hạn), cả "trước khi

cách mạng hoàn thành" (chẳng hạn như việc tước đoạt tiền của kẻ địch, hay việc dùng bạo lực để cứu thoát những người bị bắt, hay giết bọn mật thám, v.v.), cũng đều "không thể có một ý nghĩa độc lập và quyết định, mà *chỉ* là", v.v., như ở trong văn bản của "*cương lĩnh hành động*".

Chúng ta hãy nói tiếp. Ở đây nói về việc "hoàn thành cách mạng" là hoàn thành cuộc cách mạng nào? Rõ ràng là *không phải* nói về việc hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, bởi vì lúc đó nói chung sẽ không còn các giai cấp, cho nên cũng sẽ không có cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân. Như thế là ở đây đang nói đến việc hoàn thành cách mạng *dân chủ - tư sản*. Bây giờ chúng ta hãy xét xem dưới danh từ *hoàn thành* cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, các tác giả của bản cương lĩnh hành động "hiểu" đó là cái gì?

Nói chung, dưới thuật ngữ đó có thể hiểu hai điều. Nếu như người ta dùng nó theo nghĩa rộng, thì thuật ngữ ấy dùng để chỉ việc giải quyết những nhiệm vụ lịch sử khách quan của cuộc cách mạng tư sản, việc "hoàn thành" cuộc cách mạng ấy, nghĩa là xoá bỏ bản thân cái cơ sở có thể đẻ ra cuộc cách mạng tư sản, hoàn thành *toàn bộ một chuỗi* các cuộc cách mạng tư sản. Theo ý nghĩa đó thì cuộc cách mạng dân chủ - tư sản Pháp, chẳng hạn, chỉ được *hoàn thành* vào năm 1871 (mà nó bắt đầu từ năm 1789). Còn nếu như dùng kiểu danh từ đó theo nghĩa hẹp, thì đó là ta muốn nói đến từng cuộc cách mạng riêng lẻ, một trong những cuộc cách mạng tư sản, hoặc nếu như các bạn muốn, thì đó là một trong những "đợt sóng" đập vào chế độ cũ, nhưng không đánh đổ hẳn được nó, không xoá bỏ được cái cơ sở cho những cuộc cách mạng tư sản tiếp theo sau đó. Theo ý nghĩa đó thì cuộc cách mạng Đức năm 1848 đã được "hoàn thành" vào năm 1850 hay trong những năm 50, mà không xoá bỏ một chút nào cả những cơ sở cho cao trào cách mạng trong những năm 60. Cuộc cách mạng năm 1789 ở Pháp

có thể nói là đã được "hoàn thành" vào năm 1794, mà không xoá bỏ một chút nào cái cơ sở cho các cuộc cách mạng năm 1830, 1848.

Dù có giải thích theo nghĩa rộng hoặc theo nghĩa hẹp những chữ "từ nay cho đến khi cách mạng hoàn thành" ở trong bản cương lĩnh hành động ấy — thì trong mọi trường hợp người ta cũng đều không tìm được ý nghĩa của chúng. Chẳng cần phải nói cũng thấy rõ rằng hiện nay mà toan xác định sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng *từ nay* cho đến khi hoàn thành toàn bộ thời kỳ các cuộc cách mạng tư sản có thể có ở Nga, — thì đó là một điều hoàn toàn vô nghĩa. Còn về "đợt sóng" cách mạng trong những năm 1905 - 1907, nghĩa là về cuộc cách mạng tư sản Nga lần thứ nhất, thì bản thân bản cương lĩnh hành động đã buộc phải thừa nhận rằng "nó (chế độ chuyên chế) đã thắng được đợt sóng đầu của cách mạng" (tr. 12), rằng chúng ta đang ở vào thời kỳ nằm "giữa các cuộc cách mạng", "giữa hai đợt sóng của cuộc cách mạng dân chủ".

Nguồn gốc của sự lầm lẫn vô tận và không lối thoát đó ở trong "cương lĩnh hành động" là ở chỗ nào? Chính là ở chỗ bản cương lĩnh ấy đã tách ra khỏi chủ nghĩa triệu hồi một cách chiếu lệ, nhưng lại không may thoát khỏi cái vòng tư tưởng của chủ nghĩa triệu hồi, không sửa chữa sai lầm cơ bản của nó, thậm chí cũng không thấy được sai lầm đó nữa. Nguồn gốc đó chính là ở chỗ, đối với phái "Tiến lên", chủ nghĩa triệu hồi là một "màu sắc hợp pháp", *nghĩa là* đối với họ thì các màu sắc triệu hồi của chủ nghĩa bôn-sê-vích biếm họa là *một quy tắc*, là một mẫu mực, một mẫu mực hoàn mỹ nhất. Kẽ nào đứng trên cái triển dốc ấy thì kẻ đó đang và nhất định sẽ lăn xuống cái đầm lầy của sự lầm lẫn không lối thoát; kẻ đó *lặp lại* những câu chữ và khẩu hiệu, mà không biết *suy nghĩ kỹ* về những điều kiện áp dụng và phạm vi ý nghĩa của chúng.

Chẳng hạn, tại sao trong những năm 1906 - 1907, những người

bôn-sê-vích lại thường nêu khẩu hiệu "cách mạng chưa chấm dứt" để đối lập lại với bọn cơ hội chủ nghĩa? Tại vì điều kiện khách quan lúc đó không thể nào cho phép nói đến việc hoàn thành cách mạng theo nghĩa hẹp được. Chúng ta hãy xét đến thời kỳ Đu-ma II. Đó là lúc có một nghị viện cách mạng nhất thế giới và một chính phủ chuyên chế gần như phản động nhất. Do đó, không có một lối thoát trực tiếp nào trừ một cuộc đảo chính từ trên xuống hay một cuộc khởi nghĩa từ dưới lên, và dù cho hiện nay những kẻ thông thái rởm đại sáng suốt có lắc đầu như thế nào chẳng nữa, nhưng trước khi cuộc đảo chính nổ ra, không một ai đã có thể bảo đảm được rằng chính phủ sẽ làm được cuộc đảo chính ấy, rằng cuộc đảo chính ấy sẽ trót lọt được, rằng Ni-cô-lai II sẽ không bị gây cổ vì cuộc đảo chính ấy. Lúc đó, khẩu hiệu "cách mạng chưa chấm dứt" có một ý nghĩa sinh động nhất, quan trọng một cách trực tiếp, có thể thấy được rõ trên thực tiễn, bởi vì *chỉ* có khẩu hiệu ấy mới thể hiện được một cách đúng đắn tình hình thực tế, mới nói rõ được là do cái lô-gích khách quan của các sự kiện, sự vật sẽ đi đến đâu. Còn giờ đây, khi bản thân phái triệu hồi đã thừa nhận tình hình trước mắt là tình hình "giữa các cuộc cách mạng", mà lại tìm cách miêu tả phái triệu hồi đó như "một màu sắc hợp pháp trong cánh cách mạng", — "từ nay cho đến khi cách mạng hoàn thành", — thì lẽ nào đó lại không phải là một sự lầm lẫn bất lực hay sao?

Muốn ra khỏi cái vòng mâu thuẫn không lối thoát đó, thì không nên chơi trò ngoại giao với chủ nghĩa triệu hồi, mà phải chặt đứt những cơ sở tư tưởng của nó; phải đứng trên lập trường của nghị quyết tháng Chạp và suy nghĩ về nghị quyết đó cho đến nơi đến chốn. Không thể giải thích thời kỳ giữa các cuộc cách mạng hiện nay bằng sự ngẫu nhiên. Ngày nay, không còn nghi ngờ gì nữa, trước mắt chúng ta là một giai đoạn đặc biệt trong sự phát triển của chế độ chuyên chế, trong sự phát triển của chế độ quân chủ

tư sản, của chế độ đại nghị Trăm đen - tư sản, của chính sách tư sản của chế độ Nga hoàng ở nông thôn, của sự ủng hộ mà giai cấp tư sản phản cách mạng dành cho tất cả những cái đó. Thời kỳ đó rõ ràng là thời kỳ *quá độ* "giữa hai đợt sóng cách mạng", nhưng muốn chuẩn bị cho cuộc cách mạng thứ hai thì chính là cần phải nắm vững những đặc điểm của bước quá độ ấy, biết làm cho sách lược và tổ chức của mình thích ứng với bước quá độ khó khăn, gian khổ, đen tối đó mà tiến trình của "cuộc vận động" đã đẩy chúng ta vào. Việc lợi dụng diễn đàn của Đu-ma cũng như việc lợi dụng mọi khả năng hợp pháp khác, là thuộc vào số những biện pháp đấu tranh rất không cao, không có gì là "rực rỡ" cả. Song thời kỳ quá độ sở dĩ là thời kỳ quá độ, chính là vì nhiệm vụ đặc biệt của nó là chuẩn bị và tập hợp *lực lượng*, chứ không phải là cuộc đấu tranh trực tiếp, có tính chất quyết định, của những lực lượng ấy. Biết tổ chức hình thức hoạt động không có những vẻ rực rỡ bề ngoài đó, biết lợi dụng tất cả những cơ quan nửa công khai đặc trưng của thời kỳ Đu-ma Trăm đen - tháng Mười để phục vụ cho hoạt động ấy, biết bảo vệ tất cả mọi truyền thống của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng *ngay cả trên cơ sở ấy*, giữ vững tất cả mọi khẩu hiệu của cái quá khứ anh dũng cách đây không lâu của nó, giữ vững toàn bộ tinh thần của công tác mà nó tiến hành, giữ vững tất cả thái độ không điều hoà của nó đối với chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương, — đó là *nhiệm vụ của đảng*, đó là nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt.

Chúng ta đã phân tích sự lệch lạc thứ nhất trong bản cương lĩnh hành động mới so với cái sách lược được trình bày trong nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908. Chúng ta đã thấy rằng đó là sự lệch lạc ngả về phía những tư tưởng triệu hồi chủ nghĩa, về phía những tư tưởng không có gì giống với một sự phân tích mác-xít về tình hình trước mắt, cũng như với những tiền đề cơ bản trong sách lược

của những người dân chủ - xã hội cách mạng nói chung. Bây giờ, chúng ta cần phải xét đến nét độc đáo thứ hai của bản cương lĩnh hành động mới ấy.

Đó là nhiệm vụ mà phái mới đã nêu ra — "sáng tạo" và "truyền bá" nền văn hoá "mới, vô sản trong quần chúng": "phát triển nền khoa học vô sản, củng cố những quan hệ thật sự đồng chí trong hàng ngũ giai cấp vô sản, sáng lập một nền triết học vô sản, hướng nghệ thuật về phía những nguyện vọng và kinh nghiệm của giai cấp vô sản" (tr. 17).

Đó là một điển hình về thủ đoạn ngoại giao ngây thơ được dùng trong bản cương lĩnh hành động mới để che giấu thực chất của vấn đề! Thử hỏi, nhét việc "củng cố những quan hệ thật sự đồng chí" vào giữa "khoa học" và "triết học", như thế thì đó chẳng phải là ngây thơ hay sao? Nhóm mới đã đưa vào bản cương lĩnh hành động những điều mà họ coi là đã *xúc phạm* đến họ, những lời buộc tội do họ đưa ra đối với các nhóm khác (cụ thể trước hết là đối với những người bôn-sê-vích chính thống), nói rằng *những nhóm này* đã phá hoại những "quan hệ thật sự đồng chí". Đó chính là nội dung thật sự của cái mục đáng buồn cười ấy.

Ở đây, môn "khoa học vô sản" cũng tỏ ra "buồn rầu và không đúng chỗ". Một là, hiện nay chúng ta chỉ biết có một khoa học vô sản thôi — đó là chủ nghĩa Mác. Không hiểu tại sao các tác giả bản cương lĩnh đó lại trốn tránh một cách có hệ thống cái thuật ngữ duy nhất chính xác đó, và chỗ nào cũng dùng từ: "chủ nghĩa xã hội khoa học" (tr. 13, 15, 16, 20, 21). Mọi người đều biết rằng ở nước Nga chúng ta, ngay cả những kẻ thù trực tiếp của chủ nghĩa Mác cũng muốn khoác cho mình cái từ ấy. Hai là, trong bản cương lĩnh hành động, nếu muốn đề ra nhiệm vụ phát triển "khoa học vô sản", thì cần phải giải thích rõ là ở đây cụ thể có ý muốn nói đến cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận nào trong thời đại của chúng ta, và cụ thể thì các tác giả của bản cương lĩnh hành động đứng về phía nào. Lặng im không nói đến

điều đó là một sự tinh ranh rất ngây thơ, bởi vì bất kỳ một người nào đọc qua các sách báo dân chủ - xã hội năm 1908 - 1909 thì cũng đều thấy được rất rõ *thực chất của vấn đề*. Trong thời đại *chúng ta*, trong lĩnh vực khoa học, triết học, nghệ thuật, nổi bật lên là cuộc đấu tranh của những người theo chủ nghĩa Mác và những kẻ theo chủ nghĩa Ma-khơ¹⁰⁷. Nhắm mắt không chịu thấy cái sự thật mà ai cũng biết đó, thì ít ra cũng thật đáng buồn cười. Cần phải viết các bản "cương lĩnh hành động" không phải để che giấu những sự bất đồng, mà là để giải thích những sự bất đồng đó.

Các tác giả của chúng ta đã tự vạch trần một cách vụng về qua đoạn đã dẫn ra trên đây của bản cương lĩnh hành động. Tất cả mọi người đều biết rằng, *trên thực tế*, dưới danh từ "triết học vô sản", người ta muốn nói đến chính *chủ nghĩa Ma-khơ*, — và bất cứ một người dân chủ - xã hội nào có đầu óc thông minh cũng đều có thể phát hiện ngay được *cái tên giả* "mới" đó. Nặng ra cái tên giả ấy cũng chẳng để làm gì. Núp đằng sau lưng nó cũng chẳng để làm gì. Trên thực tế, hạt nhân trước tác gia có thể lực nhất trong nhóm mới là cái hạt nhân theo chủ nghĩa Ma-khơ, cái hạt nhân coi triết học không theo chủ nghĩa Ma-khơ là một triết học không phải "vô sản".

Nếu muốn nói đến điều đó ở trong bản cương lĩnh hành động thì chính cần phải nói như thế này: nhóm mới tập hợp những người sẽ chống lại những học thuyết không phải "vô sản", tức là những học thuyết không theo chủ nghĩa Ma-khơ trong triết học và nghệ thuật. Đó mới là lời phát biểu trực tiếp, chân thật và công khai của cái trào lưu *tư tưởng* mà mọi người đều biết, là lời kêu gọi đấu tranh chống lại các trào lưu khác. Khi người ta coi cuộc đấu tranh tư tưởng có một ý nghĩa quan trọng đối với đảng, thì chính là phải công khai tuyên chiến, chứ không phải lẩn trốn.

Và chúng tôi sẽ kêu gọi tất cả mọi người hãy trả lời một cách cụ thể, rõ ràng đối với việc lén lút đặt vấn đề

đấu tranh chống chủ nghĩa Mác trên lĩnh vực triết học ở trong cương lĩnh hành động. *Trên thực tế*, tất cả những câu nói về “văn hoá vô sản” chính là đang che đậy *cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Mác*. “Tính chất độc đáo” của nhóm mới là ở chỗ nó đưa *triết học* vào trong bản cương lĩnh hành động của đảng mà không nói rõ là nó bảo vệ *cụ thể* trào lưu nào trong triết học.

Tuy nhiên, không thể nói rằng nội dung thực tế chứa đựng trong những lời trích dẫn trên đây của bản cương lĩnh hành động đều là hoàn toàn tiêu cực cả. Đằng sau những lời nói đó cũng có một nội dung tích cực nào đó. Nội dung tích cực đó có thể thể hiện bằng một chữ: M. Goóc-ki.

Thật vậy, chúng ta chẳng cần phải che giấu một sự thật mà báo chí tư sản đã lên tiếng rêu rao (bằng cách xuyên tạc và bóp méo nó đi), cụ thể là M. Goóc-ki thuộc về những người ủng hộ nhóm mới đó. Nhưng Goóc-ki rõ ràng là một đại biểu lớn nhất của nghệ thuật *vô sản*, người đã cống hiến rất nhiều cho nghệ thuật đó, và còn có thể cống hiến nhiều hơn nữa. Bất cứ một phái nào trong Đảng dân chủ - xã hội cũng đều có thể tự hào một cách chính đáng về việc Goóc-ki là thành viên của đảng, nhưng dựa vào điều đó mà đưa “nghệ thuật vô sản” vào *bản cương lĩnh hành động* thì điều đó có nghĩa là chứng minh sự nghèo nàn của bản cương lĩnh hành động ấy, là quy nhóm của mình thành *một nhóm* các nhà trước tác, một nhóm đang tự vạch trần mình chính là mắc phải tệ “sùng bái uy tín... Các tác giả bản cương lĩnh hành động đang nói rất nhiều để chống lại việc thừa nhận các uy tín, nhưng lại không giải thích thẳng ra xem vấn đề là ở chỗ nào. Vấn đề là ở chỗ hình như việc bảo vệ chủ nghĩa duy vật trong triết học và cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống chủ nghĩa triệu hồi là công việc của một số nhân vật có “uy tín” (một sự ám chỉ rõ ràng về một sự việc đã hai năm rõ mười!), mà theo họ thì những kẻ thù của chủ nghĩa Ma-khơ đã “tín nhiệm một

cách mù quáng”. Đương nhiên, những hành động đả kích như vậy thì thật là trẻ con. Chính phái “Tiến lên” đang đối xử không tốt với các uy tín. Goóc-ki là một người có uy tín của nền nghệ thuật vô sản, điều đó không thể chối cãi được. Mưu toan “lợi dụng” (đương nhiên là nói về mặt tư tưởng) uy tín *đó* để củng cố chủ nghĩa Ma-khơ và chủ nghĩa triệu hồi, tức là cung cấp *một mẫu mực* cho người ta thấy rằng đối xử với *các uy tín* như thế nào thì không nên.

Trong sự nghiệp nghệ thuật vô sản, M. Goóc-ki là một *đấu cọng* lớn, dù nhà văn đó đồng tình với chủ nghĩa Ma-khơ và chủ nghĩa triệu hồi. Nhưng trong sự nghiệp phát triển phong trào dân chủ - xã hội vô sản thì *bản cương lĩnh hành động* đó — bản cương lĩnh tách riêng những người theo chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa Ma-khơ thành một nhóm ở trong đảng, bằng cách nêu việc phát triển cái gọi là nghệ thuật “vô sản” thành một nhiệm vụ đặc biệt của nhóm — là một *đấu trừ*, bởi vì trong hoạt động của nhân vật có uy tín lớn đó, điều mà bản cương lĩnh hành động ấy muốn củng cố và lợi dụng, chính lại là mặt yếu của nhân vật có uy tín đó, là cái đại lượng mang dấu âm trong tổng số những cống hiến to lớn mà nhân vật có uy tín ấy đã đem lại cho giai cấp vô sản.

II “CUỘC KHỦNG HOẢNG VỀ PHƯƠNG DIỆN THỐNG NHẤT” TRONG ĐẢNG CHÚNG TA

Khi đọc thấy đầu đề này, có lẽ bạn đọc nào đó sẽ không thể tin ngay vào cặp mắt của mình được. “Lại còn cái của này nữa! Biết bao nhiêu cuộc khủng hoảng đã xảy ra ở trong đảng chúng ta — thế mà rồi bỗng nhiên lại còn một cuộc

khủng hoảng mới nữa, cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất?".

Cái chữ nghe ra rất lạ tai ấy, tôi đã mượn ở Liép-nếch. Đồng chí đó đã dùng danh từ này trong bức thư gửi cho Ăng-ghe-n năm 1875 (đề ngày 21 tháng Tư), khi kể lại sự thống nhất giữa phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách. Lúc bấy giờ, Mác và Ăng-ghe-n đều cho rằng sự thống nhất ấy sẽ không đem lại một điều gì tốt đẹp cả¹⁰⁸. Liép-nếch đã gạt bỏ những nỗi lo lắng của hai ông và quả quyết rằng Đảng dân chủ - xã hội Đức, một đảng đã vượt qua mọi cuộc khủng hoảng một cách thắng lợi, nhất định cũng sẽ vượt qua được cuộc "khủng hoảng về phương diện thống nhất" (xem Gustav Mayer. "Johann Baptist von Schweitzer und die Sozialdemokratie". Jean, 1909. S. 424¹⁾).

Không còn nghi ngờ gì nữa, đảng chúng ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cũng sẽ vượt qua một cách thắng lợi cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất của mình. Hiện nay đảng chúng ta đang trải qua một cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất, điều đó bất kỳ một người nào biết các nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và những sự kiện sau hội nghị, cũng đều thấy được. Nếu suy xét theo những nghị quyết của hội nghị toàn thể, thì sự thống nhất xem ra là trọn vẹn nhất và hoàn tất. Nếu suy xét theo thực tế hiện nay, tức là vào đầu tháng Năm 1910, theo cuộc đấu tranh kiên quyết của Cơ quan ngôn luận trung ương chống lại tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" do phái thủ tiêu xuất bản, nếu suy xét theo cuộc bút chiến gay go của Plê-kha-nốp và những người men-sê-vích khác ủng hộ đảng với phái "Tiếng nói", theo lời phát biểu có tính chất hết sức phỉ báng của nhóm "Tiến lên" chống lại Cơ quan ngôn luận trung ương (xem tờ báo khổ nhỏ vừa

¹⁾ Gu-xta-vơ May-ơ. "Giô-han Báp-ti-xơ phôn Svai-tơ và Đảng dân chủ - xã hội". I-ê-na, 1909, tr. 424.

xuất bản của nhóm đó: "Gửi các đồng chí bôn-sê-vích"), — thì một người đứng ở bên ngoài có thể dễ dàng cho rằng mọi sự thống nhất đều chỉ là một bóng ma.

Những kẻ thù công khai của đảng đang hân hoan vui sướng. Phái "Tiến lên" ủng hộ và che đậy chủ nghĩa triệu hồi, đang chửi rủa điên cuồng. Các lãnh tụ của phái thủ tiêu — Ăc-xen-rốt, Mác-tư-nốp, Mác-tốp, Pô-tơ-rê-xốp và những người khác — lại càng thoả mạ độc ác hơn ở trong bài "Sự bổ sung cần thiết đối với tập "Nhật ký" của Plê-kha-nốp"¹⁰⁹. "Phái điều hoà" thì xua tay tỏ vẻ bất lực, oán trách, nói những lời bất lực (xem bản nghị quyết được thông qua ngày 17 tháng Tư 1910 của "Câu lạc bộ đảng viên dân chủ - xã hội tại Viên" đi theo quan điểm của Tơ-rốt-xki).

Nhưng đối với vấn đề cơ bản nhất và quan trọng nhất, vấn đề nguyên nhân tại sao sự thống nhất của đảng ta lại diễn ra như vậy mà không diễn ra một cách khác, tại sao sự thống nhất hoàn toàn (nhìn bề ngoài) ở hội nghị toàn thể giờ đây lại bị thay thế bằng một sự chia rẽ hoàn toàn (nhìn bề ngoài), cũng như đối với vấn đề: do "sự so sánh lực lượng" ở trong và ngoài đảng, xu hướng phát triển của đảng về sau này phải như thế nào, — đối với những vấn đề cơ bản ấy, thì cả phái thủ tiêu (phái "Tiếng nói"), cả phái triệu hồi (phái "Tiến lên") và phái điều hoà (Tơ-rốt-xki và "nhóm ở Viên") cũng đều không có một câu trả lời nào cả.

Thoả mạ và nói suông không phải là một câu trả lời.

1. HAI QUAN ĐIỂM VỀ SỰ THỐNG NHẤT

Phái thủ tiêu và phái triệu hồi nhất trí với nhau một cách rất cảm động trong việc chửi rủa tàn tệ những người bôn-sê-vích (phái thủ tiêu còn thoả mạ cả Plê-kha-nốp nữa). Lỗi tại những người bôn-sê-vích, lỗi tại Trung tâm bôn-sê-vích, lỗi tại "các hành vi "cá nhân chủ nghĩa" của Lê-nin và của Plê-kha-nốp"

(bài "Sự bổ sung cần thiết", tr. 15), lỗi tại "nhóm vô trách nhiệm" của "những uỷ viên trước đây trong Trung tâm bôn-sê-vích" (xem tờ báo khổ nhỏ của nhóm "Tiến lên"). Về mặt này, phái thủ tiêu và phái triệu hồi hoàn toàn nhất trí; *khối liên minh* của họ chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thống (khối này đã *nhều lần* thể hiện rõ tính chất cả của cuộc đấu tranh ở hội nghị toàn thể; sẽ nói rõ việc này ở đoạn sau) là một sự thật không thể chối cãi được; những đại biểu của hai trào lưu cực đoan, — hai trào lưu này biểu hiện sự khuất phục trước những tư tưởng tư sản một cách giống như nhau, chống đảng một cách giống như nhau, — đang hoàn toàn ăn ý với nhau trong chính sách của họ ở trong nội bộ đảng, trong cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích và trong việc coi Cơ quan ngôn luận trung ương là một tờ báo "bôn-sê-vích". Nhưng lời thoả mạ mạnh nhất của Ác-xen-rốt và A-lếch-xin-xki chẳng qua chỉ là nhằm che đậy việc họ hoàn toàn không hiểu được ý nghĩa và tác dụng của sự thống nhất của đảng. Nghị quyết của Tơ-rốt-xki (— của nhóm ở Viên) chỉ khác với "những lời biện bạch" của Ác-xen-rốt và A-lếch-xin-xki về bề ngoài mà thôi. Nghị quyết đó được thảo ra một cách rất "thận trọng" và có tham vọng là đạt tới chỗ công bằng "đứng trên các phe phái". Nhưng ý nghĩa của bản nghị quyết đó là gì? Là để nói rằng tất cả đều do lỗi của các "lãnh tụ bôn-sê-vích", — đó cũng vẫn là cái thứ "triết học của lịch sử" giống như ở Ác-xen-rốt và A-lếch-xin-xki.

Ngay trong đoạn đầu, bản nghị quyết của nhóm ở Viên viết: "... với quyết định của mình" (trong hội nghị toàn thể) "những đại biểu của tất cả các phái và trào lưu tư tưởng... đã tự giác và suy nghĩ chín chắn khi gánh lấy trách nhiệm thực hiện những nghị quyết được thông qua *trong những điều kiện nhất định, với sự cộng tác của những cá nhân, những nhóm và những cơ quan nhất định*". Đây là nói về "những sự xung đột trong nội bộ Cơ quan ngôn luận

trung ương". Trong Cơ quan ngôn luận trung ương, ai "có trách nhiệm thực hiện những nghị quyết" của hội nghị toàn thể? rõ ràng đó là đa số trong Cơ quan ngôn luận trung ương, tức là những người bôn-sê-vích và các đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan; chính họ có trách nhiệm thực hiện những nghị quyết của hội nghị toàn thể — "với sự cộng tác của những cá nhân nhất định", tức là của phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên".

Nghị quyết chủ yếu của hội nghị toàn thể đã đề cập đến vấn đề gì trong phần dành cho những vấn đề "học búa" nhất của đảng ta, những vấn đề có tính chất tranh chấp hơn cả trong thời gian trước hội nghị toàn thể và sẽ phải là những vấn đề ít tranh chấp nhất sau hội nghị toàn thể?

Nghị quyết ấy nói rằng *ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản biểu hiện ra*, một mặt, ở chỗ phủ nhận Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, hạ thấp vai trò và ý nghĩa của nó, v.v., và mặt khác, ở chỗ phủ nhận hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội ở trong Đu-ma và việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, ở chỗ không hiểu được tầm quan trọng của hai việc đó, v.v..

Bây giờ thử hỏi, nghị quyết đó có ý nghĩa gì?

Có phải có ý nghĩa rằng phái "Tiếng nói" cần phải thành thật và dứt khoát từ bỏ việc phủ nhận đảng bất hợp pháp, việc hạ thấp vai trò của nó, v.v., họ phải thừa nhận đó là một thiên hướng sai lầm, phải tự thoát khỏi thiên hướng ấy, tiến hành một công tác tích cực theo tinh thần thù địch với thiên hướng ấy; — rằng phái "Tiến lên" phải thành thật và dứt khoát từ bỏ việc phủ nhận hoạt động trong Đu-ma và những khả năng hợp pháp, v.v.; — rằng đa số trong Cơ quan ngôn luận trung ương phải dùng mọi cách để lôi cuốn phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" "cùng cộng tác", *với điều kiện* là họ thành thật, triệt để và dứt khoát vứt bỏ những "thiên hướng" được mô tả tỉ mỉ trong nghị quyết của hội nghị toàn thể, hay không?

Hay là nghị quyết ấy muốn nói rằng đa số trong Cơ quan ngôn luận trung ương chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nghị quyết ấy (về việc khắc phục các thiên hướng thủ tiêu chủ nghĩa và triệu hồi chủ nghĩa) "với sự cộng tác của một số người *nhất định*" trong phái "Tiếng nói" là những người vẫn *tiếp tục* bảo vệ và thậm chí bảo vệ một cách thô bạo hơn nữa chủ nghĩa thủ tiêu, với sự cộng tác của một số người nhất định trong phái "Tiến lên" là những người vẫn đang tiếp tục bênh vực và thậm chí còn bênh vực một cách còn thô bạo hơn nữa tính chất hợp pháp của chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư, v.v.?

Chỉ cần nêu câu hỏi đó cũng đủ thấy rằng những câu rất kêu trong nghị quyết của Tơ-rốt-xki thật là trống rỗng biết chừng nào; rằng *trên thực tế* chúng đã phục vụ như thế nào cho việc bảo vệ chính ngay cái lập trường của Ác-xen-rốt và đồng bọn, của A-lếch-xin-xki và đồng bọn.

Ngay trong những lời đầu tiên trong nghị quyết của mình, Tơ-rốt-xki đã biểu hiện tất cả tinh thần của thứ chủ nghĩa điều hoà xấu xa nhất, của thứ "chủ nghĩa điều hoà" nằm trong ngoặc kép, chủ nghĩa điều hoà có tính chất tiểu tổ, tầm thường, chỉ nhìn thấy những "cá nhân nhất định", chứ không phải là một đường lối nhất định, không phải một tinh thần nhất định, không phải một nội dung chính trị - tư tưởng nhất định trong công tác của đảng.

Chính đó là tất cả sự khác nhau vô tận giữa "chủ nghĩa điều hoà" của Tơ-rốt-xki và đồng bọn — một thứ chủ nghĩa điều hoà trên thực tế đang phục vụ hết sức trung thành cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi, và vì vậy nó mà càng được nguy trang bằng những lời tuyên bố tuồng như có tính đảng và tuồng như có tính chất chống phe phái, một cách càng giáo hoạt, càng tinh vi, càng kêu thì nó lại càng nguy hiểm ở trong đảng, — chính đó là tất cả sự khác nhau vô tận giữa "chủ nghĩa điều hoà" của Tơ-rốt-xki và đồng bọn với tính đảng thật sự, tính đảng này đòi hỏi phải quét

sạch chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi đảng.

Trên thực tế, chúng ta đã có những gì để lấy làm nhiệm vụ của đảng?

Có phải là đã "có" "những cá nhân, những nhóm và những cơ quan nhất định" mà chúng ta cần phải "điều hoà", không kể đến đường lối của họ, không kể đến nội dung công việc của họ, không kể đến thái độ của họ đối với chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi?

Hay là chúng ta đã có một đường lối của đảng, đã có một phương hướng và nội dung chính trị - tư tưởng của toàn bộ công tác của chúng ta, đã có nhiệm vụ gột rửa chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi công tác đó, — một nhiệm vụ mà chúng ta phải thực hiện, không kể đến các "cá nhân, nhóm và cơ quan", bất chấp sự chống đối của những "cá nhân, nhóm và cơ quan" không đồng ý với đường lối đó hoặc không chấp hành đường lối đó?

Có thể có hai quan điểm đối với ý nghĩa và điều kiện thực hiện bất kỳ một sự thống nhất nào của đảng. Tìm hiểu sự khác nhau giữa hai quan điểm đó là hết sức quan trọng, bởi vì trong quá trình phát triển cuộc "khủng hoảng về phương diện thống nhất" của chúng ta, hai loại quan điểm đó thường xen kẽ và lẫn lộn với nhau, và nếu không phân rõ ranh giới giữa quan điểm này với quan điểm kia thì không thể hiểu được cuộc khủng hoảng đó.

Một loại quan điểm về sự thống nhất có thể đặt "việc điều hoà" giữa các "cá nhân, các nhóm và các cơ quan nhất định" lên hàng đầu. Còn sự nhất trí trong quan điểm của họ về công tác của đảng, về đường lối công tác đó, thì đó là việc thứ yếu. Cần phải cố gắng không nói tới những sự bất đồng, chứ không phải vạch rõ nguồn gốc của chúng, ý nghĩa của chúng và điều kiện khách quan gây ra chúng. "Điều hoà" các cá nhân và các nhóm, — đó là công việc chủ yếu. Nếu họ không nhất trí trong việc thực hiện đường lối chung, thì cần phải giải thích đường lối ấy làm sao cho tất

cả mọi người đều có thể thừa nhận được nó. Các anh cứ sống và hãy để cho những người khác sống với. Đó là "chủ nghĩa điều hoà" tầm thường, nó tất nhiên sẽ dẫn tới lối ngoại giao có tính chất tiểu tổ. "Bịt kín" những nguồn gốc của sự bất đồng, im lặng không nhắc đến chúng, "dàn xếp" cho bằng được những sự "xung đột", trung hoà những khuynh hướng thù địch nhau — đó là điều chủ yếu mà "chủ nghĩa điều hoà" ấy chú ý tới. Lê đương nhiên là trong điều kiện cơ sở hoạt động của đảng bất hợp pháp nằm ở ngoài nước thì lối ngoại giao kiểu tiểu tổ đó đã mở rộng cửa cho những "cá nhân, nhóm và cơ quan" đang đóng vai trò những kẻ "mối lái trung thực" trong mọi mưu toan "điều hoà" và "trung hoà".

Hãy xem Mác-tốp đã thuật lại như thế nào, trên báo "Tiếng nói", số 19 - 20 một mưu toan như thế ở hội nghị toàn thể:

"Phái men-sê-vích, phái "Sự thật" và phái Bun đã đề nghị chọn một thành phần Cơ quan ngôn luận trung ương như thế nào để đảm bảo "*trung hoà*" hai trào lưu tư tưởng đối lập nhau ở trong đảng, để không đem lại một đa số rõ ràng cho bất cứ một trào lưu nào trong hai trào lưu ấy và do đó, đối với mỗi một vấn đề cơ bản, *sẽ buộc* cơ quan ngôn luận của đảng phải tìm ra *một đường lối ở giữa*, một đường lối có thể thống nhất đa số cán bộ đảng".

Như mọi người đều biết, đề nghị của những người men-sê-vích đã không được thông qua. Tơ-rốt-xki, muốn được chọn vào Cơ quan ngôn luận trung ương với tư cách là *một nhân vật trung hoà*, đã bị thất bại. Việc đề cử một người thuộc phái Bun ra đảm nhiệm chức vụ đó — trong những lời phát biểu của họ, phái men-sê-vích đã đề cử như vậy — thậm chí cũng không được biểu quyết.

Đó tức là vai trò *thực tế* của những kẻ "điều hoà" hiểu theo nghĩa xấu nhất của tờ báo đó, những kẻ đã viết bản nghị quyết ở Viên, mà quan điểm đã thể hiện ra ở trong bài của I-ô-nốp đăng trên tờ "Tiếng vọng của phái Bun", số 4, mà tôi vừa mới nhận được. Phái men-sê-vích *đã không dám* đưa ra một Cơ quan ngôn luận trung ương trong đó

khuyh hướng *của họ* chiếm đa số — trong khi đó họ thừa nhận *có hai trào lưu đối lập nhau* ở trong đảng, như những lập luận của Mác-tốp, do tôi dẫn ra trên đây, đã chỉ rõ. Những người men-sê-vích hoàn toàn không nghĩ đến việc đưa ra một Cơ quan ngôn luận trung ương trong đó khuynh hướng *của họ* chiếm đa số. Thậm chí, họ cũng không mưu toan làm cho Cơ quan ngôn luận trung ương phải theo một khuynh hướng nào đó (ở hội nghị toàn thể, những người men-sê-vích đã không có một khuynh hướng nào cả, điều đó thể hiện ra một cách rõ ràng đến mức mà người ta chỉ còn yêu cầu họ, chỉ còn mong họ từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu một cách thành khẩn và triệt để thôi). Những người men-sê-vích đã đòi có sự "trung hoà" ở trong Cơ quan ngôn luận trung ương, và đã đưa một người thuộc phái Bun hoặc Tơ-rốt-xki ra để làm *người trung hoà*. Người thuộc phái Bun và Tơ-rốt-xki sẽ phải đóng vai trò mục mối "xe duyên" cho những "cá nhân, nhóm và cơ quan nhất định", không kể là một bên nào đó có vứt bỏ chủ nghĩa thủ tiêu hay không.

Chính cái quan điểm đó của mục mối tạo nên toàn bộ "cơ sở tư tưởng" của chủ nghĩa điều hoà của Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp. Khi họ than khóc vì việc thống nhất không thành công, thì nên hiểu điều đó cum grano salis¹⁾. Cần phải hiểu rằng như thế là việc làm mối không thành công. Sự "không thành công" trong những hy vọng thống nhất mà Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp ôm ấp, những hy vọng thống nhất với những "cá nhân, nhóm và cơ quan nhất định" mà không kể đến thái độ của họ đối với chủ nghĩa thủ tiêu — chỉ có nghĩa là sự không thành công của những mục mối, chỉ có nghĩa là tính chất không đúng đắn, tính chất vô hy vọng, tính chất nghèo nàn của cái quan điểm của mục mối, chứ hoàn toàn không phải có nghĩa là thất bại của sự nghiệp thống nhất của đảng.

¹⁾ — với một sự dè dặt lớn

Còn có một quan điểm khác nữa đối với sự thống nhất đó. Quan điểm khác này cho rằng cả một loạt những nguyên nhân sâu sắc, khách quan, không phụ thuộc vào thành phần nào đó của những "cá nhân, nhóm và cơ quan nhất định (được ấn định tham gia hội nghị cũng như đã tham gia hội nghị toàn thể)" từ lâu đã bắt đầu gây ra và còn không ngừng tiếp tục gây ra trong hai phái chủ yếu, có từ lâu trong Đảng chủ nghĩa - xã hội Nga, những sự biến đổi đang tạo ra — đôi khi bất chấp cả ý chí và thậm chí bất chấp cả ý thức của một người nào đó trong số những "cá nhân, nhóm và cơ quan nhất định" — những cơ sở tư tưởng và tổ chức cho sự thống nhất. Những điều kiện khách quan ấy bắt nguồn từ những đặc điểm của thời đại chúng ta đang sống — thời đại nước Nga phát triển theo con đường tư sản, thời đại có hoạt động phản cách mạng của giai cấp tư sản, thời đại chế độ chuyên chế mưu toan tự cải tổ lại theo kiểu chế độ quân chủ tư sản. Những điều kiện khách quan ấy đang trong cùng một lúc và gắn liền chặt chẽ với nhau tạo ra những sự biến đổi trong tính chất của phong trào công nhân, trong thành phần, loại hình, bộ mặt của đội tiền phong công nhân dân chủ - xã hội và những sự biến đổi trong những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của phong trào dân chủ - xã hội. Vì vậy, ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, ảnh hưởng tạo thành chủ nghĩa thủ tiêu (= chủ nghĩa nửa tự do, muốn tự coi mình là dân chủ - xã hội) và chủ nghĩa triệu hồi (= chủ nghĩa nửa vô chính phủ, muốn tự coi mình là dân chủ - xã hội) quyết không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, không phải là một sự ác ý, một sự ngu xuẩn hoặc một sai lầm của cá nhân nào đó, mà là kết quả tất yếu của sự tác động của những nguyên nhân khách quan đó - và là cái kiến trúc thượng tầng không thể tách rời với "cơ sở hạ tầng", cái kiến trúc thượng tầng mọc lên trên toàn bộ phong trào công nhân của nước Nga hiện nay. Việc nhận thức tính chất nguy hiểm, tính chất không phải

dân chủ - xã hội, tính chất tai hại của hai thiên hướng đó đối với phong trào công nhân, sẽ làm cho những phần tử trong các phái khác nhau xích lại gần nhau và sẽ mở đường cho sự thống nhất của đảng "vượt qua mọi trở ngại".

Theo quan điểm đó thì sự thống nhất có thể diễn ra chậm chạp, khó khăn, với những sự nghiêng ngả, dao động, tái phạm sai lầm, nhưng nó không thể không diễn ra. Theo quan điểm đó thì sự thống nhất hoàn toàn không nhất thiết phải diễn ra giữa những "cá nhân, nhóm và cơ quan nhất định" mà là diễn ra một cách độc lập đối với những cá nhân nhất định đó, bắt họ phải phục tùng nó, và trong số những người "nhất định" ấy, nó sẽ gạt bỏ những kẻ nào không nhận thức được hoặc không muốn nhận thức những yêu cầu của sự phát triển khách quan, làm xuất hiện và thu hút những người mới, không thuộc thành phần những cá nhân "nhất định", bằng cách thực hiện những sự thay đổi, xáo trộn, tập hợp lại trong nội bộ các phái cũ, các trào lưu cũ, các chi nhánh cũ. Theo quan điểm đó thì sự thống nhất không thể tách rời khỏi cái cơ sở tư tưởng của nó, nó chỉ nảy nở trên cơ sở gắn gũi về mặt tư tưởng, nó gắn với sự xuất hiện, phát triển, lớn lên của những thiên hướng như thiên hướng thủ tiêu chủ nghĩa và triệu hồi chủ nghĩa, không phải bằng một mối liên hệ ngẫu nhiên của những cuộc luận chiến này hay luận chiến khác, của một cuộc đấu tranh này hay đấu tranh khác ở trên báo chí, mà là bằng một mối liên hệ nội tại, không thể tách rời, giống như mối liên hệ nhân quả vậy.

2. "CUỘC ĐẤU TRANH TRÊN HAI MẶT TRẬN" VÀ VIỆC KHẮC PHỤC CÁC THIÊN HƯỚNG

Đó là hai quan điểm khác nhau về nguyên tắc, căn bản không giống nhau, đối với thực chất và ý nghĩa của sự thống nhất của đảng ta.

Bây giờ thử hỏi, trong hai quan điểm đó thì quan điểm nào được dùng làm cơ sở cho nghị quyết của hội nghị toàn thể? Ai muốn suy nghĩ một chút về nghị quyết đó thì người đó sẽ thấy rằng quan điểm thứ hai là *cơ sở* của nó, nhưng trong một vài đoạn thì bản nghị quyết rõ ràng đã mang dấu vết những sự "sửa chữa" có tính chất bộ phận, theo tinh thần quan điểm thứ nhất, tuy nhiên sự "sửa chữa" đó có làm cho bản nghị quyết *kém đi, nhưng lại không mấy may thủ tiêu cơ sở của nó*, nội dung chủ yếu của nó, một nội dung thâm đầy quan điểm thứ hai.

Để chứng minh rằng đúng là như vậy, rằng những sự "sửa chữa" theo tinh thần ngoại giao kiểu tiểu tổ quả thật chỉ mang tính chất những sự sửa chữa có tính chất bộ phận, rằng chúng không hề làm thay đổi thực chất của vấn đề và cơ sở có tính chất nguyên tắc của nghị quyết, tôi xin bàn đến một số điểm riêng lẻ và những đoạn riêng lẻ trong nghị quyết nói về tình hình trong đảng, những điểm ấy và những đoạn ấy đã được báo chí của đảng đề cập đến. Tôi bắt đầu từ đoạn cuối.

Khi chỉ trích "những người lãnh đạo các phái cũ" rằng họ đang làm tất cả mọi việc để ngăn cản việc thực hiện sự thống nhất; rằng ở hội nghị toàn thể, họ cũng đã có một thái độ khiến cho người ta "phải đấu tranh giành giật từng bước một với họ", I-ô-nốp viết:

"Đồng chí Lê-nin đã không muốn "khắc phục những khuynh hướng nguy hiểm" bằng cách "mở rộng và đi sâu vào công tác của Đảng dân chủ - xã hội". Đồng chí ấy đã có thái độ khá kiên quyết đòi đặt cái thuyết "đấu tranh trên hai mặt trận" vào trung tâm của mọi công việc của đảng. Ngay đến việc thủ tiêu "tình trạng giới nghiêm" trong đảng, đồng chí ấy cũng không nghĩ tới" (tr. 22, điều I).

Tác giả muốn nói đến § 4, điều b trong bản nghị quyết về tình hình trong đảng. Bản dự thảo nghị quyết đó do tôi trình lên Ban chấp hành trung ương và sau khi được uỷ ban dự thảo nghiên cứu, điều khoản đó đã được chính ngay

hội nghị toàn thể thay đổi đi, được thay đổi theo đề nghị của Tô-rốt-xki, mà tôi đã phản đối nhưng không có hiệu quả. Tôi đã nêu ra trong điều khoản đó, nếu như không phải đúng từng câu từng chữ "đấu tranh trên hai mặt trận", thì dù sao cũng có những chữ thể hiện tư tưởng ấy. Câu "Khắc phục bằng cách mở rộng và đi sâu" được thêm vào là theo đề nghị của Tô-rốt-xki. Tôi rất vui sướng vì khi kể lại cuộc đấu tranh của tôi chống lại đề nghị đó, đồng chí I-ô-nốp đã cho tôi một dịp thuận tiện để phát biểu về ý nghĩa của những sự "sửa chữa" ấy.

Không có một cái gì ở hội nghị toàn thể lại gây ra một sự phẫn nộ dữ dội — lắm lúc mang tính chất khôi hài — như là cái tư tưởng về cuộc "đấu tranh trên hai mặt trận". Chỉ riêng việc nhắc lại điều đó cũng khiến cho phái "Tiến lên" và phái men-sê-vích phát khùng lên. Xét về mặt lịch sử thì sự phẫn nộ này hoàn toàn có thể giải thích được, bởi vì từ tháng Tám 1908 đến tháng Giêng 1910, *trên thực tế* những người bên-sê-vích đã tiến hành đấu tranh trên hai mặt trận, tức là đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Sự phẫn nộ đó là khôi hài, bởi vì làm như vậy, những kẻ bực tức những người bên-sê-vích chỉ chứng minh sự lỗi lầm của họ, chỉ chứng minh rằng mọi sự lên án đối với chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi vẫn tiếp tục đụng chạm đến họ. Đúng là có tật thì giật mình!

Đề nghị của Tô-rốt-xki đòi thay câu đấu tranh trên hai mặt trận bằng câu "khắc phục bằng cách mở rộng và đi sâu", đã được những người men-sê-vích và phái "Tiến lên" nhiệt liệt ủng hộ.

Và giờ đây thì cả I-ô-nốp, cả tờ "Sự thật", cả nghị quyết ở Viên cũng như tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đều đang hân hoan vui sướng về "thắng lợi" đó. Nhưng thử hỏi, sau khi gạt cái câu nói về cuộc đấu tranh trên hai mặt trận ra khỏi điều khoản ấy thì phải chăng họ đã gạt ra được khỏi bản nghị quyết việc thừa nhận sự cần thiết

của cuộc đấu tranh đó? *Tuyệt đối không phải*, bởi vì một khi đã thừa nhận có những "thiên hướng", thừa nhận "tính chất nguy hiểm" của chúng, thừa nhận sự cần thiết phải "giải thích" tính chất nguy hiểm ấy, thừa nhận rằng những thiên hướng ấy là "biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản", thì như thế *về thực chất* là đã thừa nhận cuộc đấu tranh trên hai mặt trận! Ở một đoạn, người ta đã thay đổi một thuật ngữ "khó chịu" (đối với một ông bố đỡ đầu nào đó), nhưng vẫn giữ lại cái tư tưởng cơ bản! Kết quả là chỉ gây rối rắm, pha loãng, làm cho một phần của điều khoản ấy bị yếu đi bởi một câu trống rỗng.

Thật vậy, đó chính là một câu trống rỗng và là một sự trốn tránh bất lực, nếu như trong đoạn đó nói về việc khắc phục bằng cách mở rộng và đi sâu vào công tác. Ở đây chẳng có một tư tưởng rõ ràng nào cả. Mở rộng và đi sâu vào công tác thì bao giờ cũng là điều tuyệt đối cần thiết, về điều này, toàn bộ tiết *ba* của nghị quyết đã nói đến một cách tỉ mỉ, đã nói đến trước khi chuyển sang những "nhiệm vụ chính trị - tư tưởng" đặc biệt, những nhiệm vụ này không phải lúc nào cũng tuyệt đối cần thiết, mà là do những điều kiện của thời kỳ đặc biệt đề ra. § 4 chỉ dành riêng cho những nhiệm vụ đặc biệt ấy thôi, và trong lời mở đầu cho cả ba mục của tiết đó, có nói rõ là những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng ấy, "đến lượt chúng *lại được đề ra*".

Kết quả là như thế nào? Kết quả là một điều vô nghĩa, làm như thể nhiệm vụ mở rộng và đi sâu vào công tác, đến lượt nó, *cũng* được đề ra! Tựa hồ như là *có thể* có cái "lượt" lịch sử như vậy, khi mà nhiệm vụ *đó* luôn luôn không có!

Vậy thì làm thế nào để có thể khắc phục các thiên hướng *bằng cách* mở rộng và đi sâu vào công tác của Đảng dân chủ - xã hội? Khi tiến hành bất kỳ việc mở rộng nào và bất kỳ việc đi sâu nào, nhất định sẽ nảy ra vấn đề là mở rộng ra sao và đi sâu như thế nào; nếu như chủ nghĩa thủ

tiêu và chủ nghĩa triệu hồi không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là những trào lưu do các điều kiện xã hội đề ra, thì chúng sẽ có thể xen vào trong bất cứ việc mở rộng nào và bất kỳ việc đi sâu nào vào công tác. Có thể mở rộng và đi sâu vào công tác theo tinh thần chủ nghĩa thủ tiêu, — điều đó tạp chí "Bình minh của chúng ta" và tạp chí "Phục hưng"¹¹⁰ chẳng hạn, đã làm; cũng có thể làm điều đó theo tinh thần chủ nghĩa triệu hồi. Mặt khác, việc khắc phục các thiên hướng, theo ý nghĩa thật sự của chữ "khắc phục", nhất định sẽ thu hút những lực lượng, thời gian và tinh lực nhất định khỏi việc trực tiếp mở rộng và đi sâu vào công tác đúng đắn của Đảng dân chủ - xã hội. Ví dụ, cũng đồng chí I-ô-nốp đã viết, cũng trên trang đó, trong bài báo của mình:

"Hội nghị toàn thể đã kết thúc. Những người tham gia hội nghị đã ra về. Khi tổ chức công tác, Ban chấp hành trung ương phải khắc phục những khó khăn không thể tưởng tượng được, trong những khó khăn ấy, chiếm một vị trí quan trọng là thái độ của những người mệnh danh là" (chỉ mệnh danh thôi ư, chứ không phải thật sự, không phải chính cống, hả đồng chí I-ô-nốp?) "phái thủ tiêu — phái mà đồng chí Mác-tốp đã kiên quyết phủ nhận sự tồn tại của nó".

Đó là một tư liệu — tuy nhỏ, nhưng có tính chất tiêu biểu — để giải thích cho rõ xem những câu nói của Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp trống rỗng biết chừng nào. Việc khắc phục những hành động thủ tiêu chủ nghĩa của Mi-khai-in, I-u-ri và đồng bọn đã thu hút mất sức lực và thời gian của Ban chấp hành trung ương khiến cho Ban chấp hành trung ương không thể dùng vào việc trực tiếp mở rộng và đi sâu vào công tác thật sự dân chủ - xã hội. Nếu không có những hành động của Mi-khai-in, I-u-ri và đồng bọn, nếu như không có chủ nghĩa thủ tiêu trong số những người mà chúng ta tiếp tục xem nhầm là đồng chí của mình, thì việc mở rộng và đi sâu vào công tác dân chủ - xã hội sẽ diễn ra một cách

thắng lợi hơn, bởi vì lực lượng của đảng sẽ không bị cuộc đấu tranh nội bộ thu hút vào việc khác. Như vậy là, nếu hiểu mở rộng và đi sâu vào công tác dân chủ - xã hội là việc trực tiếp phát triển công tác cổ động, tuyên truyền, đấu tranh kinh tế, v.v., theo tinh thần thật sự dân chủ - xã hội, thì đối với công tác ấy, việc khắc phục những thiên hướng xa rời chủ nghĩa dân chủ - xã hội của những người dân chủ - xã hội chính là một con số âm, có thể nói là một khoản khấu trừ vào những "hoạt động tích cực", do đó câu nói về việc khắc phục các thiên hướng *bằng cách* mở rộng, v.v., chẳng có ý nghĩa gì cả.

Thật ra, câu nói ấy thể hiện một nguyện vọng mơ hồ, một nguyện vọng tốt lành, ngây thơ, muốn rằng cuộc đấu tranh trong nội bộ những người dân chủ - xã hội sẽ ít đi! Ngoài cái nguyện vọng ngây thơ ấy, câu đó không nói lên một điều gì hết; đó là *một tiếng thở dài* của phái gọi là điều hoà: ôi, giá cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi giảm bớt đi thì tốt biết chừng nào!

Ý nghĩa chính trị của "tiếng thở dài" như thế là một con số không, thậm chí còn nhỏ hơn con số không nữa. Nếu như trong đảng có những người cảm thấy việc "kiên quyết phủ nhận" sự tồn tại của phái thủ tiêu (và phái triệu hồi) là có lợi cho mình, thì họ sẽ lợi dụng "tiếng thở dài" của "phái điều hoà" để che giấu tai ương. Chính từ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã làm như vậy. Vì vậy, chỉ có những người *gọi là* "phái điều hoà" mới bảo vệ những câu nói trống rỗng tốt bụng như thế trong các nghị quyết. Trên thực tế, họ là những kẻ đồng lõa với phái thủ tiêu và phái triệu hồi, trên thực tế họ không phải đi sâu vào công tác dân chủ - xã hội, mà đang củng cố chính các thiên hướng xa rời công tác đó, chính đang khơi sâu thêm tai ương, bằng cách tạm thời giấu giếm tai ương, làm khó khăn cho việc cứu chữa thoát khỏi tai ương đó.

Để minh họa cho đồng chí I-ô-nốp thấy rõ ý nghĩa của tai ương đó, tôi xin nhắc để đồng chí ấy nhớ lại một đoạn trong bài của đồng chí I-ô-nốp đăng trong "Chuyên san tranh luận", số I. Đồng chí I-ô-nốp đã từng ví một cách rất đạt chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi với *cái nhọt lành tính*, cái nhọt đó "trong quá trình mưng tấy đã thu hút mọi chất độc trong cơ thể, do đó đã góp phần làm cho cơ thể chóng khỏi bệnh".

Đúng như vậy. Quá trình mưng tấy loại những "chất độc" ra khỏi cơ thể, dẫn tới chỗ làm cho cơ thể lành mạnh. Còn cái gì gây khó khăn cho việc loại trừ những chất độc ấy ra khỏi cơ thể, thì sẽ làm hại cho cơ thể. Mong rằng đồng chí I-ô-nốp sẽ suy nghĩ về cái tư tưởng bỏ ích đó của đồng chí I-ô-nốp!

3. ĐIỀU KIỆN THỐNG NHẤT VÀ THỦ ĐOẠN NGOẠI GIAO KIỂU TIỂU TỔ

Xin nói tiếp. Bài của ban biên tập báo "Tiếng nói" bàn về kết quả của hội nghị toàn thể bắt buộc chúng tôi phải đề cập tới vấn đề xoá bỏ những chữ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi bản nghị quyết. Với một sự... dưng cảm phi thường, chưa từng có (trừ ở phái "Tiếng nói" của chúng ta), bài báo đó của ban biên tập (số 19 - 20, tr. 18) tuyên bố rằng thuật ngữ "phái thủ tiêu" là một thuật ngữ cao-su, rằng nó đã "*đẻ ra mọi thứ hiểu lầm*" (sic!!¹⁾), v.v., và vì vậy mà "Ban chấp hành trung ương đã quyết định gạt bỏ thuật ngữ ấy ra khỏi bản nghị quyết".

Biết gọi là gì một sự trình bày như vậy về những quyết định của Ban chấp hành trung ương về việc gạt bỏ thuật ngữ ấy, khi mà các biên tập viên của báo "Tiếng nói" không

¹⁾ — như vậy đó!!

thể không hiểu rằng sự trình bày ấy mâu thuẫn với sự thật? Những biên tập viên ấy mưu tính điều gì, vì hai người trong bọn họ đã tham dự hội nghị toàn thể và biết rõ "lịch sử" của việc gạt bỏ thuật ngữ ấy? Chẳng lẽ họ lại hy vọng rằng người ta sẽ không vạch mặt họ?

Trong tiểu ban phụ trách thảo nghị quyết, đa số đồng ý giữ lại thuật ngữ đó. Trong số hai người men-sê-vích ở trong tiểu ban đó thì một người (Mác-tốp) bỏ phiếu tán thành gạt bỏ thuật ngữ đó, còn người khác (người này nhiều lần ngả về lập trường của Plê-kha-nốp) thì *phản đối* việc xoá bỏ. Trong hội nghị toàn thể, tất cả những đại biểu thuộc thành phần dân tộc (2 người Ba-lan + 2 người thuộc phái Bun + 1 người Lát-vi-a) và Tơ-rốt-xki đã đưa ra lời tuyên bố như sau:

"Thấy rằng, về thực chất thì nên gọi cái trào lưu nêu trong bản nghị quyết, mà chúng ta cần phải chống lại, là "chủ nghĩa thủ tiêu", nhưng vì chú ý tới lời tuyên bố của các đồng chí men-sê-vích nói rằng họ cũng coi việc đấu tranh chống lại trào lưu ấy là cần thiết, nhưng việc dùng thuật ngữ ấy trong bản nghị quyết sẽ có tính chất bè phái nhằm chống lại họ, tức là chống lại những người men-sê-vích, — cho nên chúng tôi đề nghị rút bỏ thuật ngữ đó ra khỏi bản nghị quyết, để thủ tiêu mọi sự trở ngại không cần thiết đối với sự thống nhất của đảng".

Như vậy là đa số trong Ban chấp hành trung ương, hơn nữa, chính là tất cả những phần tử không phe phái, đã từng tuyên bố bằng văn bản rằng, về thực chất thì danh từ chủ nghĩa thủ tiêu là đúng, và đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu là cần thiết, nhưng ban biên tập báo "Tiếng nói" thì lại giải thích rằng thuật ngữ đó đã bị gạt bỏ là vì về thực chất nó không thể dùng được!!

Đa số trong Ban chấp hành trung ương, hơn nữa, chính là tất cả những phần tử không phe phái, đã tuyên bố bằng văn bản rằng họ đồng ý gạt bỏ thuật ngữ đó, vì nhượng bộ đối với những lời khẩn cầu của những người men-sê-vích (nói cho đúng hơn: nhượng bộ đối với bức tối hậu thư

của họ, bởi vì những người men-sê-vích đã tuyên bố rằng nếu không thế thì nghị quyết sẽ không được nhất trí thông qua), do chỗ những người này đã hứa sẽ "đấu tranh chống lại trào lưu ấy", còn ban biên tập tờ "Tiếng nói" thì lại viết rằng: bản nghị quyết đã đưa ra một "câu giải đáp rõ ràng minh bạch về vấn đề gọi là "cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu"" (như trên, tr. 18)!!

Ở hội nghị toàn thể, họ hứa sẽ sửa chữa sai lầm, họ yêu cầu các anh đừng dùng "cái thuật ngữ chống lại chúng tôi", vì từ nay trở đi tự chúng tôi sẽ đấu tranh chống trào lưu đó, — còn trong số báo "Tiếng nói" đầu tiên sau hội nghị toàn thể, thì họ lại tuyên bố rằng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu là cái gọi là cuộc đấu tranh.

Rõ ràng là ở đây, về phía phái "Tiếng nói", chúng ta thấy có một bước ngoặt hoàn toàn và kiên quyết ngả về phía chủ nghĩa thủ tiêu, một bước ngoặt mà chúng ta có thể hiểu được nếu như chúng ta nhìn lại tất cả những gì đã xảy ra từ sau hội nghị toàn thể, coi đó là một cái gì hoàn chỉnh, gắn liền với nhau, có tính chất nhân quả, — đặc biệt là nhìn lại những bài phát biểu của những tờ "Bình minh của chúng ta", "Phục hưng" và của các ngài thuộc loại Mi-kha-in, I-u-ri, Rô-man và đồng bọn. Về điểm này, dưới đây chúng tôi sẽ nói đến, và đến lúc đó, chúng tôi sẽ phải chỉ ra tất cả những sự hời hợt trong quan điểm của Tơ-rốt-xki, một người có khuynh hướng coi tất cả là "vi phạm nghĩa vụ chính trị và đạo đức" (nghị quyết ở Viên), trong lúc trước mặt chúng ta rõ ràng đó không phải là việc cá nhân hay nhóm nào đang "vi phạm nghĩa vụ", không phải là một hành vi đạo đức hay pháp lý, mà là một hành vi chính trị, cụ thể là: sự cố kết nhau lại của những người theo chủ nghĩa hợp pháp chống đảng ở Nga.

Còn giờ đây thì cần phải nói đến một vấn đề khác, cụ thể là vấn đề nguyên nhân và ý nghĩa của biện pháp của hội nghị toàn thể như việc gạt bỏ chữ chủ nghĩa thủ tiêu

ra khỏi nghị quyết. Chỉ lấy độc có lòng nhiệt thành quá đỗi của những phần tử điều hoà như Tư-rốt-xki, I-ô-nốp và đồng bọn để giải thích vấn đề đó thì sẽ không đúng. Ở đây còn có một nhân tố khác nữa. Vấn đề là ở chỗ phần lớn các nghị quyết ở hội nghị toàn thể không phải được thông qua theo nguyên tắc thông thường là thiểu số phục tùng đa số, mà là được thông qua theo nguyên tắc *thoả thuận* giữa hai phái, giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích, với sự môi giới của những đại biểu thuộc các dân tộc. Có lẽ là đồng chí I-ô-nốp đã ám chỉ đến tình hình đó khi đồng chí ấy viết trong tờ "Tiếng vọng của phái Bun": "Những đồng chí nào hiện nay đang bám lấy chủ nghĩa hình thức thì đều biết rõ rằng, nếu hội nghị toàn thể vừa qua đúng trên quan điểm hình thức chủ nghĩa, thì nó sẽ kết thúc như thế nào".

Trong câu ấy, đồng chí I-ô-nốp nói theo lối ám chỉ. Cũng giống như Tư-rốt-xki, đồng chí đó cho rằng dùng phương pháp ấy để trình bày những tư tưởng của mình là đặc biệt "tế nhị", không mang tính chất bè phái, và đặc biệt có tính đảng. Kỳ thực, đó chính là lối hành động của những nhà ngoại giao của các tiểu tổ, lối hành động đó không đem lại một chút gì cho đảng, cho tính đảng, trừ những sự tác hại. Những sự ám chỉ ấy không có tác dụng gì đối với một số người, gây ra sự tò mò kiểu tiểu tổ của một số người khác, xúi giục những người khác nữa đi vào những chuyện đơm đặt, thăm thì nhỏ to. Vì vậy, cần phải tìm hiểu những lời ám chỉ ấy của I-ô-nốp. Nếu như ở đây, đồng chí đó không có ý nói rằng, trong một loạt vấn đề, hội nghị toàn thể đã cố gắng đi đến chỗ thoả thuận (chứ không phải đơn giản đi tới chỗ giải quyết bằng đa số), thì chúng ta sẽ đề nghị đồng chí đó nói rõ hơn nữa, và không quyền rũ các mục ngôi lê đôi mách ở nước ngoài.

Còn nếu như ở đây, I-ô-nốp nói đến sự thoả thuận giữa các phái tại hội nghị toàn thể, thì những lời của đồng chí ấy chống lại "những đồng chí hiện nay đang bám lấy chủ

nghĩa hình thức" lại càng chỉ cho chúng ta thấy rõ thêm một đặc điểm nữa của những người gọi là phái điều hoà, những người trên thực tế đã ngấm ngấm giúp đỡ phái thủ tiêu.

Ở hội nghị toàn thể, một loạt nghị quyết được nhất trí thông qua theo nguyên tắc *thoả thuận* giữa các phái. Tại sao cần phải làm như vậy? Tại vì trên thực tế những quan hệ phe phái có nghĩa là chia rẽ, mà trong bất cứ tình trạng chia rẽ nào thì kỷ luật của cả một tập thể (trong trường hợp này là của đảng) bao giờ cũng không thể tránh khỏi bị biến thành vật hy sinh cho kỷ luật của một bộ phận trong tập thể đó (trong trường hợp này là của phái).

Trong điều kiện các quan hệ của đảng ở Nga không thể nào tiến tới sự thống nhất bằng một cách nào khác trừ cách thông qua sự thoả thuận giữa các phái (giữa tất cả các phái, hay là giữa các phái chủ yếu, giữa các bộ phận của các phái hay là giữa toàn bộ các phái, thì đó lại là vấn đề khác). Do đó, cần phải có những sự thoả hiệp, tức là những sự nhân nhượng trong một số điều khoản không phải là do đa số thừa nhận, mà là do thiểu số yêu cầu. Một trong những sự nhân nhượng có tính chất thoả hiệp như thế là việc xoá chữ chủ nghĩa thủ tiêu trong nghị quyết. Một biểu hiện đặc biệt nổi bật của tính chất thoả hiệp đó trong các nghị quyết của hội nghị toàn thể là việc những người bôn-sê-vích chuyển giao, *một cách có điều kiện*, tài sản của phái họ cho những người thứ ba. Một bộ phận của đảng chuyển giao một cách có điều kiện tài sản của nó cho những người thứ ba (trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế), những người này sẽ phải quyết định xem nên giao số tiền đó cho Ban chấp hành trung ương hay trả lại cho phái đó. Tính chất của bản hiệp định đó, — một tính chất hoàn toàn bất bình thường và không thể có được trong một đảng bình thường, không bị chia rẽ, — chỉ rõ là những người bôn-sê-vích đã thoả thuận theo *những điều kiện* nào. Bản tuyên bố của những người

bôn-sê-vích, đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số II, nói rõ rằng điều kiện chính trị - tư tưởng cơ bản là phải thực hiện bản nghị quyết "lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, và thừa nhận rằng cuộc đấu tranh chống lại những trào lưu đó là một yếu tố không thể tách rời trong đường lối chính trị của đảng"; rằng một trong những bảo đảm cho việc thực hiện đường lối đó là thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương; rằng với việc những người men-sê-vích tiếp tục xuất bản cơ quan ngôn luận của phái họ và tiếp tục đường lối bè phái, thì những người môn-sê-vích có quyền "đòi người giữ tiền phải trả lại tiền". Ban chấp hành trung ương *đã chấp nhận* những điều kiện đó bằng cách trực tiếp dẫn ra lời tuyên bố đó của những người môn-sê-vích ở trong bản nghị quyết về các trung tâm của các phái.

Thứ hỏi, có phải thực hiện những điều kiện đó hay không? Những điều kiện đó có phải là mang tính chất hình thức không? Khi nói đến "chủ nghĩa hình thức" với một giọng khinh miệt, đồng chí I-ô-nốp đã không hiểu được sự khác nhau sơ đẳng nhất giữa sự thoả thuận với tư cách là cơ sở của hiệp định (= những điều kiện để những người môn-sê-vích chuyển giao tiền, những điều kiện đã được phê chuẩn bởi bản nghị quyết được nhất trí thông qua của Ban chấp hành trung ương về các trung tâm của các phái), và việc tuân thủ những điều kiện chính thức của bản hiệp định, với tư cách là cơ sở để duy trì sự thống nhất.

Hiện nay, sau khi Ban chấp hành trung ương nhất trí thông qua bản nghị quyết về các trung tâm của các phái, nếu như đồng chí I-ô-nốp phẩy tay một cách khinh bỉ đối với "chủ nghĩa hình thức" thì đồng chí đó cũng phẩy tay một cách khinh bỉ như thế đối với *toàn bộ* nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về các trung tâm của các phái. Sự nguy hiểm của đồng chí I-ô-nốp quy lại là như sau: tổng số các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đạt

được không phải chỉ bằng việc dùng đa số phiếu thông qua, mà còn bằng cách thoả thuận giữa các trào lưu thù địch trên một số vấn đề quan trọng nhất; — cho nên cả *từ nay về sau* nữa, về mặt hình thức, những nghị quyết ấy cũng không phải có tính chất bắt buộc, và bên thiếu số có quyền đòi hỏi những sự thoả thuận! Vì có yếu tố thoả thuận trong các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương cho nên *bao giờ* cũng có thể xé bỏ những nghị quyết ấy, bởi vì sự thoả thuận là một việc tự nguyện!

Một sự nguy hiểm như vậy há lại không phải là một sự bao che vụng về cho phái thủ tiêu hay sao?

Nhưng nếu những lời nguy hiểm của I-ô-nốp chỉ đáng buồn cười không hơn không kém, thì nguyện vọng của Ban chấp hành trung ương (của hội nghị toàn thể) muốn thực hiện những sự nhượng bộ tối đa, lại chứa đựng một yếu tố chính xác, đúng đắn, xét về mặt tâm lý và chính trị. Phái men-sê-vích và phái triệu hồi giống nhau trong việc điên cuồng công kích Trung tâm môn-sê-vích, mà họ đã buộc tội bằng những lời lẽ hung bạo nhất. Cả phái men-sê-vích, cả phái triệu hồi đều nói: điều làm cho chúng ta xa đảng trước hết và hơn cả không phải là những sự bất đồng về nguyên tắc, mà là "ác ý" của Trung tâm môn-sê-vích*.

Đó là một điều rất quan trọng mà nếu không được giải thích thì không thể nào hiểu được tại sao tiến trình của cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất của chúng ta lại diễn ra đúng như vậy, chứ không phải như thế khác. *Trước đây không có* những kẻ bảo vệ, trên phương diện nguyên tắc, chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi: cả phái men-sê-vích, cả phái "Tiến lên" đều *không dám* giữ một lập

* Xin hãy so sánh ý kiến của I-ô-nốp: "Đồng chí Mác-tốp đã không kém kiên quyết nhắc lại với hội nghị toàn thể rằng "những thiên hướng nguy hiểm" hữu khuynh là một điều bịa đặt của những người môn-sê-vích ác ý; rằng đảng chỉ có một kẻ thù, đó là Trung tâm môn-sê-vích với lối hoành hành có tính chất bè phái của họ" (tr. 22 trong bài đã dẫn).

trường như vậy. Ở đây, ta thấy biểu hiện một đặc điểm của những "nhà phê phán" hiện đại đối với chủ nghĩa Mác và những nhà phê phán hiện đại đối với sách lược thật sự mácxít, đặc điểm này đã được nêu lên từ lâu trong sách báo của chúng ta (và đã nhiều lần được nêu lên trong sách báo quốc tế chống bọn cơ hội chủ nghĩa): tính không kiên quyết, tính vô nguyên tắc, việc che giấu đường lối "mới", che đậy cho những đại biểu triệt để của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Những người men-sê-vích kêu gào: chúng tôi không phải là phái thủ tiêu, đó là một thuật ngữ có tính chất bè phái. Phái "Tiến lên" phụ họa: chúng tôi không phải là phái triệu hồi, đó là một sự cường điệu có tính chất bè phái. Và họ đã đưa ra hàng nghìn điều để buộc tội Trung tâm bên-sê-vích về tất cả mọi vấn đề, cho đến cả cái gọi là "hành động phạm tội hình sự" (xin đọc là: chủ trương tước đoạt), *nhằm mục đích* che đậy và gạt xuống hàng thứ yếu những sự bất đồng có tính chất chính trị - nguyên tắc.

Những người bên-sê-vích đã trả lời: tốt lắm, thưa các ngài, cứ để cho Ban chấp hành trung ương tìm hiểu *tất cả* những lời buộc tội của các ngài và căn cứ vào những lời buộc tội đó, tổ chức việc "xét và xử tội". Năm người dân chủ - xã hội thuộc thành phần dân tộc đã tham gia hội nghị toàn thể, — mọi nghị quyết nói chung đều phụ thuộc vào họ, và những nghị quyết cần nhất trí thông qua lại càng phụ thuộc vào họ hơn nữa. Cứ để cho họ làm những ông "quan toà" trong việc xét những lời buộc tội của các ngài (tức là của phái men-sê-vích và phái "Tiến lên") và thoả mãn những sự khiêu nại của các ngài đối với Trung tâm bên-sê-vích. Những người bên-sê-vích đã đi xa hơn nữa. Họ đã đồng ý có những sự thoả hiệp tối đa ở trong các nghị quyết mà phái men-sê-vích và phái "Tiến lên" đòi hỏi.

Như vậy, những nhượng bộ tối đa trong các nghị quyết về tình hình nội bộ đảng và về hội nghị thì đã được thực hiện, tất cả những lời "buộc tội" đã được xem xét và *tất cả*

những sự khiêu nại đối với Trung tâm bên-sê-vích đã được thoả mãn trên cơ sở sự quyết định của tất cả năm người dân chủ - xã hội thuộc đại biểu các dân tộc.

Chỉ bằng cách đó mới có thể làm cho những kẻ chống lại đường lối của đảng, tức là chống lại đường lối chống chủ nghĩa thủ tiêu, không còn có *một khả năng nào để thoái thác*, không còn có *một khả năng nào để trốn tránh khỏi cách đặt vấn đề trên nguyên tắc*. Và người ta đã tước bỏ khả năng ấy của họ.

Nếu như giờ đây Ác-xen-rốt và Mác-tốp với đồng bọn ở trong bài "Sự bổ sung cần thiết", A-lếch-xin-xki và đồng bọn trong tờ báo khổ nhỏ của phái "Tiến lên", lại cố lòi ra những lời buộc tội chống Trung tâm bên-sê-vích, những lời đơm đặt, vu khống, dối trá và phỉ báng, thì các ngài đó sẽ tự mình lên án mình mà thôi. Phủ nhận việc hội nghị toàn thể đã *nhất trí* xem xét *tất cả* mọi lời buộc tội của họ, đã dùng nghị quyết của mình để xoá bỏ *tất cả* mọi lời buộc tội và công nhận rằng chúng đã bị xoá bỏ, — điều đó họ không thể nào phủ nhận được, điều đó thì cả những tay anh hùng chuyên nghề gây xích mích thuộc phái này hay phái kia cũng đều không thể phủ nhận được. Và nếu vậy, thì giờ đây mọi người đều biết rõ rằng, những kẻ muốn gây lại sự lục đục (Ác-xen-rốt, Mác-tốp, A-lếch-xin-xki và đồng bọn) chỉ là những kẻ chuyên nghề dọa dẫm về chính trị, mong muốn dùng những lời đơm đặt để xoá nhoà những vấn đề có tính chất nguyên tắc. Và chúng ta sẽ không thể coi họ là một loại người nào khác hơn là những kẻ chuyên dọa dẫm về chính trị. Chúng ta sẽ không bàn đến những vấn đề khác ngoài vấn đề đảng thực hiện đường lối chống chủ nghĩa thủ tiêu và chống chủ nghĩa triệu hồi, và chúng ta sẽ để cho Ác-xen-rốt, Mác-tốp, A-lếch-xin-xki tắm mình trong vũng nước bẩn một cách tùy thích.

Những sự thoả hiệp và nhượng bộ của những người bên-sê-vích, việc họ đồng ý với những nghị quyết chưa thật triệt

để về nhiều mặt, là cần thiết để cho việc phân định ranh giới về mặt nguyên tắc được rõ ràng. Sau khi thoả mãn *tất cả* mọi khiếu nại của phái men-sê-vích và phái triệu hồi, — những sự khiếu nại mà đa số những đại biểu thuộc các thành phần dân tộc* coi là đúng đắn, — những người bôn-sê-vích đã đạt đến chỗ là làm cho những người dân chủ - xã hội, không phân biệt khuynh hướng, tất cả, trừ những kẻ chuyên nghề doạ dẫm, thấy rằng vấn đề đặt ra chỉ là vấn đề chấp hành đường lối của đảng chống chủ nghĩa thủ tiêu và chống chủ nghĩa triệu hồi mà thôi. Không có ai, không có một người nào ở trong đảng, lại bị ngăn chặn không được tham gia công tác đảng, tham gia vào việc chấp hành đường lối đó; sau nghị quyết ấy, một nghị quyết tùy thuộc vào những người dân chủ - xã hội đại biểu dân tộc, thì không còn có một trở ngại nào trong việc thực hiện đường lối ấy, không còn có những tình hình nào ở bên ngoài ngăn cản việc đó. Và nếu như giờ đây phái thủ tiêu lại xuất đầu lộ diện một lần nữa và xuất đầu lộ diện còn rõ hơn nữa, thì điều đó *chứng minh* rằng, những trở ngại ở bên ngoài chỉ là một điều bịa đặt, là cách đánh lạc hướng, là lối lảng tránh bằng những điều đơm đặt, là thủ đoạn của những kẻ chuyên nghề âm mưu kiểu tiểu tổ, chứ không có gì khác.

Vì vậy chỉ sau hội nghị toàn thể, việc phân định rõ ranh giới và sàng lọc mới thật sự bắt đầu; sự sàng lọc đó chỉ

* Chúng ta hãy nhớ rằng trong hội nghị toàn thể, số đại biểu có quyền biểu quyết gồm: 4 người thuộc phái men-sê-vích, 4 người thuộc phái bôn-sê-vích, 1 người thuộc phái "Tiến lên", 1 người Lát-vi-a, 2 người thuộc phái Bun và 2 người Ba-lan, nghĩa là ngay cả trong trường hợp hai người Ba-lan và một người Lát-vi-a đứng về phía những người bôn-sê-vích thì họ cũng không giành được đa số để chống lại những người thuộc phái men-sê-vích và phái "Tiến lên"; phái Bun đã giữ vai trò quyết định.

được tiến hành trên một vấn đề có tính chất nguyên tắc quan trọng nhất, — vấn đề thủ tiêu đảng ta. Những phần tử "điều hoà" nào bị choáng váng, buồn rầu, ngạc nhiên trước sự phân định rõ ranh giới đã bắt đầu diễn ra sau hội nghị toàn thể, thì sự ngạc nhiên của họ chỉ chứng minh rằng họ bị thủ đoạn ngoại giao theo kiểu tiểu tổ khống chế. Nhà ngoại giao kiểu tiểu tổ có thể nghĩ rằng thoả thuận có điều kiện với Mác-tốp và Mác-tư-nốp, với Mác-xi-mốp và nhân vật thứ hai của phái "Tiến lên"¹¹¹ có nghĩa là chấm dứt mọi sự phân định rõ ranh giới, bởi vì đối với một nhà ngoại giao như vậy, sự bất đồng có tính chất nguyên tắc là vấn đề thứ yếu. Trái lại, đối với những người nào đặt lên hàng đầu vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, một vấn đề có tính chất nguyên tắc, thì chẳng có gì là đáng ngạc nhiên về điều sau đây: chính *sau khi* thoả mãn *tất cả* mọi khiếu nại của Mác-tốp và Mác-xi-mốp, v.v., chính *sau khi* nhượng bộ tối đa đối với họ trong các vấn đề tổ chức, v.v., thì một cuộc phân định rõ ranh giới thuần túy có tính chất nguyên tắc phải bắt đầu.

Điều đang xảy ra ở trong đảng sau hội nghị toàn thể, không phải là sự phá sản của sự nghiệp thống nhất của đảng, mà là bước đầu thống nhất những người thật sự có thể và thật sự mong mỏi làm việc ở trong đảng và theo nguyên tắc của đảng, là bước đầu thanh trừ những kẻ phản bội, thù địch với đảng, những phần tử nửa tự do chủ nghĩa và nửa vô chính phủ chủ nghĩa ra khỏi khối thật sự ủng hộ đảng của những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, những người đại biểu các dân tộc và những người dân chủ - xã hội không ở phe phái nào*.

* Tiện đây xin nói thêm rằng, điều sau đây có thể dùng để nhận định về khối liên minh giữa phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" nhằm chống lại những người bôn-sê-vích (khối này cũng hoàn toàn giống như khối liên minh giữa phái Giô-re-xơ và phái Éc-vê nhằm chống lại phái Ghe-đơ¹¹²). Trong "Sự bổ sung cần thiết", Mác-tốp đã chế giễu Plé-

4. VỀ MỤC THỨ NHẤT TRONG BẢN NGHỊ QUYẾT NÓI VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

Để phân tích tiếp những thiếu sót trong các bản nghị quyết của hội nghị toàn thể, bây giờ tôi phải nói đến mục thứ nhất trong bản nghị quyết nói về tình hình trong đảng. Thật ra, mục này không đề cập đến những vấn đề trực tiếp liên quan tới quan điểm này hay quan điểm kia về sự thống nhất trong đảng, nhưng tôi sẽ phải nói ra ngoài đề, bởi vì việc giải thích về mục thứ nhất ấy đã gây ra không ít những tranh cãi ở trong đảng.

Trong bản dự thảo nghị quyết của tôi hoàn toàn không có mục này, và tôi — cũng giống như toàn bộ ban biên tập báo "Người vô sản" — đã hết sức kiên quyết chống lại mục đó. Mục này do những người men-sê-vich và Ba-lan thông qua; họ đã được một số người bôn-sê-vich hết sức kiên trì báo trước cho họ biết rằng việc giải thích cái mục không rõ ràng, mơ hồ đó nhất định sẽ để ra những sự hiểu lầm, hay tệ hơn nữa, sẽ làm lợi cho phái thủ tiêu.

Hà tất phải nói là tại hội nghị toàn thể, tôi đã phê phán cả một loạt những luận điểm trong mục ấy, vì tính chất không có nội dung, trống rỗng, trùng lặp của chúng. Nói rằng về mặt nguyên tắc cơ bản, sách lược của những người dân chủ - xã hội bao giờ cũng thống nhất, nhưng lại không

kha-nớp coi trọng thành phần của tiểu ban về vấn đề nhà trường. Mác-tốp đã nói dối. Tại hội nghị toàn thể, cũng chính Mác-tốp, cùng với tất cả những người men-sê-vich, cùng với Mác-xi-mốp, và được sự giúp đỡ của Tơ-rốt-xki, đã đấu tranh cho nghị quyết nói về việc thừa nhận trường ở NN của phái triệu hồi là trường đảng, đòi Ban chấp hành trung ương phải thỏa thuận, với cái trường ấy! Chúng tôi khó khăn lắm mới đập tan được khối chống đảng đó.

Dương nhiên, một khi phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" gia nhập đảng, thì họ hoàn toàn có quyền gia nhập khối. Vấn đề không phải là ở chỗ có hay không có quyền, mà là ở tính nguyên tắc của khối đó. Đó là một khối gồm những phần tử vô nguyên tắc nhằm chống lại tính đảng và tính nguyên tắc.

xác định xem những nguyên tắc cơ bản đó là cái gì, tại sao và cụ thể ở đây người ta muốn nói đến những nguyên tắc cơ bản nào (chủ nghĩa Mác nói chung hay là một trong những nguyên lý nào đó của chủ nghĩa Mác); — nói rằng sách lược của những người dân chủ - xã hội bao giờ cũng nhằm đạt những kết quả tối đa, nhưng lại không xác định rõ những mục đích trước mắt của cuộc đấu tranh trong giai đoạn nhất định (những kết quả trước mắt có thể giành được), cũng không xác định rõ những biện pháp đặc thù của cuộc đấu tranh trong giai đoạn nhất định ấy; — nói rằng sách lược nhằm áp dụng những con đường khác nhau mà nhờ đó sự phát triển có thể diễn ra, nhưng lại không xác định cụ thể những con đường đó; nói những lý lẽ tầm thường ai cũng biết, rằng sách lược phải giúp cho việc tích lũy lực lượng, làm cho giai cấp vô sản vừa có thể sẵn sàng tiến hành cuộc đấu tranh công khai, lại vừa có thể lợi dụng được những mâu thuẫn của chế độ không ổn định, — tất cả những khuyết điểm đó đều đã rõ ràng, đập ngay vào mắt, làm cho toàn bộ mục ấy trở thành một điều nặng nề không cần thiết và vô ích.

Nhưng trong mục ấy còn có một cái gì tệ hơn nữa. Mục ấy đã mở ra một kẽ hở cho phái thủ tiêu, kẽ hở mà trong thời gian có cuộc hội nghị toàn thể, nhiều đại biểu của hội nghị này đã chỉ ra, trong số đó không phải chỉ có những người bôn-sê-vich, mà còn có một người thuộc phái Bun và thậm chí cả Tơ-rốt-xki nữa. Kẽ hở đó là câu nói rằng, đối với giai cấp vô sản giác ngộ, "nhờ tự tổ chức thành một đảng dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng, lần đầu tiên đã mở ra khả năng áp dụng phương pháp sách lược đó của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế một cách tự giác, có kế hoạch và triệt để". (Phương pháp đó là phương pháp gì? Trên kia là nói tới những cơ sở nguyên tắc của sách lược, chứ không phải nói tới phương pháp của nó, lại càng không phải nói tới một phương pháp cụ thể nào cả.)

Tại sao lại là *lần đầu tiên*? — những người phê phán mục ấy ở trong hội nghị toàn thể hỏi. Nếu đó là vì, mọi bước phát triển của đất nước đều đem lại một cái gì mới, cao hơn, cả về trình độ kỹ thuật, cả về tính chất rõ ràng của cuộc đấu tranh giai cấp, v.v., thì chúng ta lại có một câu nói tầm thường nữa. Như thế thì bất cứ một thời kỳ nào bao giờ cũng nhất thiết phải đem lại một cái gì xuất hiện *lần đầu tiên* so với thời kỳ đã qua. Nhưng chúng ta lại đang ở vào một thời kỳ nhất định, thời kỳ thoái trào phản cách mạng, thời kỳ nghị lực của quần chúng và của phong trào công nhân dân chủ - xã hội đang giảm xuống rất nhiều sau cao trào cách mạng. Và nếu cho rằng thời kỳ đó có đặc điểm là *lần đầu tiên* tạo khả năng cho giai cấp vô sản có thể áp dụng một cách có ý thức, v.v., phương pháp của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, thì những lời lẽ đó nhất định sẽ dẫn tới một sự giải thích theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu, tới việc ca tụng theo kiểu chủ nghĩa tự do thuần túy cái thời kỳ Đu-ma III, cái thời kỳ tựa hồ như là hoà bình và hợp pháp so với thời kỳ bão táp và tiến công, so với thời kỳ cách mạng, khi mà cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản diễn ra dưới những hình thức cách mạng trực tiếp, và khi mà phái tự do nguyên rủa nó là "một sự điên rồ của tính tự phát".

Để cho mọi người đặc biệt lưu ý tới nguy cơ giải thích theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu cái điều khoản hết sức không rõ ràng đó, trong phiên họp ấy của hội nghị toàn thể, tôi đã đưa ra một loạt những lời tuyên bố bằng văn bản, nhấn mạnh một số đoạn trích trong các bài phát biểu của các diễn giả. Dưới đây là hai bản tuyên bố của tôi:

I) "Theo lời yêu cầu của Lê-nin, trong biên bản cần ghi những lời của đồng chí T. (một người dân chủ - xã hội Ba-lan): "nói rằng đây là hạ thấp sách lược của cách mạng so với phản cách mạng, thì đó là một sự giải thích hoàn toàn không đúng".

2) "Theo yêu cầu của Lê-nin, trong biên bản cần ghi những tiếng hô của đồng chí Mác-tốp ("đúng!") đối với những lời của I. (một người bôn-sê-vích đã bảo vệ mục đó) nói rằng những lời tranh chấp không hạ thấp mà lại đề cao ý nghĩa của cách mạng và những phương pháp của nó so với những phương pháp phản cách mạng".

Cả hai lời tuyên bố ấy đều xác nhận rằng đại biểu Ba-lan và người bôn-sê-vích đó, với sự đồng ý của Mác-tốp, đã kiên quyết từ chối bất kỳ một ý kiến nhỏ nào cho phép giải thích mục này theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu. Tất nhiên, cả hai đồng chí này hoàn toàn không có ý định giải thích như vậy.

Nhưng từ lâu người ta đã biết rằng cái cần phải áp dụng là pháp luật chứ không phải là động cơ của pháp luật, không phải là ý đồ của người lập pháp. Ý nghĩa của mục này trong việc cổ động và tuyên truyền không phải được quyết định bởi những thiện ý của người này hay người kia trong số những người đã dự thảo ra nó, không phải được quyết định bởi những lời tuyên bố của họ trong hội nghị toàn thể, mà bởi mối tương quan khách quan giữa các lực lượng và các khuynh hướng ở trong nội bộ bộ phận trong phong trào dân chủ - xã hội ở Nga (những người dân chủ - xã hội không phải là người Nga thì chưa chắc đã đặc biệt chú ý đến mục không rõ ràng này).

Vì vậy, với một sự quan tâm đặc biệt, tôi đã chờ xem giờ đây người ta sẽ giải thích mục đó như thế nào trên báo chí, và chưa muốn phát biểu ý kiến của mình vội, để nghe trước những ý kiến của những người dân chủ - xã hội không tham dự hội nghị toàn thể, hoặc nghe những ý kiến của phái "Tiếng nói" đã.

Số báo "Tiếng nói" đầu tiên sau hội nghị toàn thể đã cung cấp hoàn toàn đầy đủ tài liệu để đánh giá cuộc tranh luận của chúng ta về việc người ta sẽ giải thích mục đó như thế nào.

Trong bài của ban biên tập báo "Tiếng nói" viết về kết quả của hội nghị toàn thể, chúng ta đọc thấy:

"Đĩ nhiên, thật là hoàn toàn vô nghĩa và phi lý nếu cho rằng Ban chấp hành trung ương muốn dùng những chữ đó" ("lần đầu tiên", v.v.) "để gián tiếp lên án sách lược trước đây của chúng ta, bởi vì sách lược đó đã thích ứng với tình hình cách mạng" (do tác giả viết ngả; số 19 - 20, tr. 18).

Tốt lắm! Tác giả đã tuyên bố rằng việc giải thích theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu là vô nghĩa và phi lý. Nhưng khi chúng ta đọc tiếp thì cũng trong đoạn đó, chúng ta sẽ thấy lời khẳng định sau đây:

"Với những chữ đó, người ta đã chính thức thừa nhận sự lạc hậu tương đối của đời sống chính trị của chúng ta trước đây, mặc dù nó đã thể hiện ra dưới những hình thức cách mạng, và nhân tiện cũng xin nói rằng đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho cách mạng bị thất bại; với những chữ đó người ta đã chính thức thừa nhận tính chất sơ đẳng quá mức của sách lược trước đây của chúng ta mà các mối quan hệ xã hội lạc hậu đã đẩy chúng ta vào; cuối cùng, với những chữ đó, người ta đã chính thức thừa nhận rằng dù cho tình thế chính trị trong tương lai sẽ như thế nào chăng nữa, nhưng bất cứ một mưu toan nào muốn quay trở lại nền chuyên chế của những nhóm hoạt động bí mật đóng kín cửa ở trong phong trào, với toàn bộ cái chính sách gắn liền với tình hình, — cũng đều sẽ là một bước thụt lùi quyết định".

Thật là rất hay, có phải không?

Thật không biết nên bắt đầu phân tích cái chuỗi những điều "châu ngọc" phong phú ấy từ đâu.

Tôi sẽ bắt đầu từ chỗ ba lần viện đến dòng "người ta chính thức thừa nhận". Cũng từ "Tiếng nói" đó đã tung ra bao nhiêu lời chế giễu đối với việc bản nghị quyết này hay bản nghị quyết kia chính thức thừa nhận sự đánh giá thời kỳ đã qua, đánh giá cách mạng, đánh giá vai trò của các đảng tư sản, v.v.! Đây, xin giới thiệu với các bạn đọc một kiểu mẫu về sự thành thật của những tiếng hò hét chống lại "tính chất chính thức": khi phái "Tiếng nói" không thích bản nghị quyết *rõ ràng* của đảng thì họ chế giễu những đòi hỏi về việc phải "chính thức" giải quyết những vấn đề mà

họ gọi là những vấn đề khoa học phức tạp, v.v. và v.v., — cũng giống như tờ "Sozialistische Monatshefte" chế giễu bản nghị quyết Đrét-đen chống bọn cơ hội chủ nghĩa, hay giống như những kẻ chủ trương tham gia nội các ở Bỉ ngày nay đang chế giễu bản nghị quyết Am-xtéc-đam¹¹³. Nhưng một khi kẻ theo phái "Tiếng nói" thấy có một kẻ hở cho chủ nghĩa thủ tiêu thì hẳn lập tức *ba lần* thề thốt và kêu trời chúng giám rằng điều đó được người ta "chính thức thừa nhận".

Nhưng khi kẻ theo phái "Tiếng nói" thề thốt và kêu trời chúng giám thì các bạn nên biết rằng hẳn ta... đang lảng tránh chân lý. Tác giả bài báo mà nói đến việc "chính thức thừa nhận" sự giải thích của ông ta thì điều đó lại càng thiếu thông minh, bởi vì *tính chất tranh cãi của sự giải thích* về mục ấy vốn đã là một đối tượng của các cuộc tranh cãi trong Ban chấp hành trung ương, hơn nữa qua những lời tuyên bố *đã được ghi chính thức vào biên bản* — đúng, đúng thế! Đó mới thật là "chính thức"! — những bản tuyên bố *có dẫn những lời đó* của đại biểu Ba-lan và đại biểu bôn-sê-vích thì người ta thấy rõ rằng họ không bao giờ thừa nhận sự giải thích của báo "Tiếng nói" là đúng. Với những tiếng hò hét về sự chính thức thừa nhận, tác giả đó của chúng ta chỉ làm cho mình bị bẽ mặt mà thôi.

Mấy chữ "lần đầu tiên" thừa nhận "sự lạc hậu tương đối trước đây", — thì cũng còn có thể cho qua được, mặc dù người ta hoàn toàn không thấy rõ được tại sao điều đó lại nhất định phải quy vào đời sống chính trị, chứ không phải quy vào những mặt khác của sự phát triển xã hội; nhưng khi nói thêm rằng: "mặc dù nó đã thể hiện ra dưới những hình thức cách mạng", thì như thế là đã để lộ ra một cách quá khinh suất cái tai lừa của một kẻ theo phái "Những cái móc". Có thể đánh cuộc rằng, trong một trăm người thuộc phái tự do, ít nhất cũng có 90 người sau khi đọc xong đoạn này sẽ ôm hôn phái "Tiếng nói", còn trong một trăm người

công nhân thì ít nhất cũng có 90 người sẽ quay lưng lại với bọn cơ hội chủ nghĩa. Còn việc "nhân tiện" nói thêm về "những nguyên nhân thất bại của cách mạng" thì lại để lộ hoàn toàn chân tướng của những kẻ tham gia viết cuốn sách gồm năm tập của phái thủ tiêu: họ muốn núp sau một bản nghị quyết không rõ ràng để lén lút đưa vào những quan điểm tự do chủ nghĩa của họ về vai trò của giai cấp vô sản trong cách mạng. Vì vậy họ nói về "tính chất sơ đẳng", và thậm chí — xin các bạn chú ý điều này! — còn nói về tính chất sơ đẳng *quá mức* trong "sách lược trước đây của chúng ta". Tính chất sơ đẳng "quá mức" trong sách lược đó, các bạn có thấy không, đã toát ra từ mấy chữ "lần đầu tiên" áp dụng một cách tự giác, có kế hoạch và triệt để (trong một đảng có tính chất quần chúng) phương pháp của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế*. Sách lược của thời kỳ đấu tranh công khai, của thời kỳ tương đối có tự do báo chí, tự do tổ chức các đoàn thể quần chúng, tự do bầu cử với sự tham gia của các đảng cách mạng, của thời kỳ dân chúng sôi sục một cách rộng khắp và chính sách của chính phủ dao động nhanh chóng, của thời kỳ mà người ta giành được một số thắng lợi to lớn đối với chính phủ, — sách lược đó rõ ràng là sơ đẳng *quá mức* so với cái sách lược không sơ đẳng của những năm 1909 - 1910! Phải có một tinh thần phản bội như thế nào, phải có một nhận thức dân chủ - xã hội nghèo nàn như thế nào về các sự kiện, thì mới có những sự giải thích như vậy!

Nhưng xuất phát từ chữ "lần đầu tiên" để lên án "sự

* Cả đồng chí An cũng giải thích nghị quyết của Ban chấp hành trung ương theo tinh thần đó (xem bài của đồng chí đó nhan đề "Nhân bức thư từ Cáp-ca-dơ gửi đến", đăng trong "Chuyên san tranh luận", số này). Với bài báo ấy của mình, đồng chí An đã chứng thực những lời buộc tội nặng nề nhất của tác giả "Thư gửi từ Cáp-ca-dơ" là đồng chí C.Xt.¹¹⁴, mặc dù đồng chí An đã gọi bức thư đó là một bài "phỉ báng". Chúng tôi sẽ còn đề cập đến bài báo rất hay về nhiều mặt của đồng chí An.

chuyên chế (!) của những nhóm hoạt động bí mật đóng kín cửa", thì thật là một điều hoàn toàn có một không hai! Trong thời kỳ cái sách lược "sơ đẳng quá mức" của những năm 1905 - 1907, sự lãnh đạo của đảng công nhân, như quý vị thấy đây, đã giống một sự "chuyên chế" nhiều hơn rất nhiều so với những năm 1909 - 1910; sự lãnh đạo ấy đã bắt nguồn nhiều hơn từ những tổ chức "hoạt động bí mật" và chính là từ những "nhóm" bí mật, những nhóm này có tính chất "đóng kín cửa" hơn so với hiện nay! Để làm cho cái ý uyên bác đáng buồn cười ấy có vẻ giống với sự thật, thì cần phải nhớ lại rằng, trong thời kỳ cách mạng, bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn ưa thích Đảng dân chủ - lập hiến đã tự cảm thấy mình là một "nhóm đóng kín cửa" trong công nhân; và cho rằng giờ đây, trong *cuộc đấu tranh cho hoạt động hợp pháp* (thật đấy, không nói đùa đâu!) thì họ không phải là những phần tử "đóng kín cửa" (chính Mi-li-u-cốp đang ở bên cạnh chúng tôi), họ không phải là một "nhóm" (chúng tôi có những tạp chí công khai có xu hướng phản bội), không phải là "bí mật", v.v. và v.v..

Từ khi tự tổ chức thành Đảng dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng, thì đó là *lần đầu tiên* mà giai cấp vô sản thấy có một khuynh hướng *có kế hoạch và triệt để* thiên về sự phản bội theo kiểu chủ nghĩa tự do như vậy ở trong những người muốn tự coi mình là những người lãnh đạo giai cấp vô sản.

Đồng chí người Ba-lan và đồng chí bôn-sê-vích* đã từng tuyên bố chính thức rằng họ coi sự giải thích điều khoản

* Trong hội nghị toàn thể, những đồng chí ấy đã giải thích § I theo ý nghĩa là nó nói đến tình hình phân hoá giai cấp đã tăng lên, đến sự tiến bộ trong ý thức thuần túy xã hội chủ nghĩa của quần chúng công nhân, đến thế lực phản động tư sản đã tăng lên. Tất nhiên, những ý kiến đó đều đúng, nhưng chúng *không được thể hiện* (còn điều được thể hiện thì lại *không phải là những ý kiến đó*) trong những luận điểm tạo thành § I.

của họ theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu là hoàn toàn sai lầm, - thì muốn hay không họ cũng sẽ phải đếm xỉa tới bài học rút ra từ việc giải thích cái điều khoản lừng tiếng có mấy chữ "*lần đầu tiên*" đó.

5. Ý NGHĨA CỦA CÁC BẢN NGHỊ QUYẾT THÁNG CHẠP (1908) VÀ THÁI ĐỘ CỦA PHÁI THỦ TIÊU ĐỐI VỚI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÓ

Những nhận xét trên đây về những thiếu sót của bản nghị quyết của hội nghị toàn thể cũng phải áp dụng đối với những lời mở đầu mục thứ nhất, nói rằng: "Để phát triển những luận điểm cơ bản trong các nghị quyết của hội nghị năm 1908 của đảng, Ban chấp hành trung ương quyết định...". Cách nói như vậy là kết quả sự nhượng bộ đối với phái men-sê-vích, và chúng ta càng phải nói đến điều đó bởi vì ở đây chúng ta cũng lại thấy một điển hình về cái thái độ không trung thực quá rõ đối với sự nhượng bộ, hay về một sự bất lực quá rõ trong việc nhận thức ý nghĩa của những điều mà đảng đã quy định trong sách lược.

Trong bản dự thảo nghị quyết được đa số trong tiểu ban thông qua, do đó, đã đảm bảo được đa số phiếu trong hội nghị toàn thể, có viết như sau: "*để chứng thực* những nghị quyết tháng Chạp 1908, và để phát triển những nghị quyết đó...". Cả ở đây nữa, phái men-sê-vích cũng đưa ra một tối hậu thư đòi nhượng bộ, từ chối không chịu biểu quyết toàn bộ bản nghị quyết nếu như vẫn để lại mấy chữ "*để chứng thực*", bởi vì họ cho rằng các bản nghị quyết tháng Chạp 1908 là điểm cao nhất của "sự bè phái". Chúng tôi đã nhượng bộ theo yêu cầu của họ và đã không từ chối biểu quyết cho bản nghị quyết không có mấy chữ nói về sự chứng thực. Tôi sẽ không tiếc rẻ một chút nào về sự nhượng bộ đó, nếu như sự nhượng bộ đó đạt được mục đích, nghĩa là nếu như nó được đáp lại bằng thái độ trung thực của những người men-sê-vích đối với quyết định của đảng; còn

thiếu thái độ trung thực đó, thì không thể nào cùng nhau làm việc được. Trong đảng chúng ta, *không có* một sự quy định nào khác đối với những nhiệm vụ chủ yếu về sách lược, về tổ chức và về công tác nghị viện trong thời kỳ Đu-ma III, ngoài những điều đã quy định trong các nghị quyết tháng Chạp 1908. Tuy không phủ nhận điều nói rằng sự đấu tranh giữa các phái lúc bấy giờ rất quyết liệt, song chúng tôi sẽ không nhấn mạnh một số chữ gay gắt trong những nghị quyết hồi bấy giờ nhằm chống lại phái thủ tiêu. Nhưng chúng tôi nhất định sẽ nhấn mạnh những luận điểm cơ bản của các nghị quyết đó, bởi vì sẽ là những câu trống rỗng vô vị nếu nói đến đảng, tính đảng, tổ chức đảng, nhưng lại không đếm xỉa đến cái câu trả lời duy nhất — do đảng đưa ra và được một năm hoạt động chứng thực — cho những vấn đề căn bản, quan trọng nhất, mà không có được câu trả lời ấy thì sẽ không tiến lên được một bước nào cả trong công tác tuyên truyền, cổ động, cũng như trong lĩnh vực tổ chức. Chúng tôi hoàn toàn sẵn sàng thừa nhận cần thiết phải cùng nhau làm cái việc sửa lại những nghị quyết đó, xét lại những nghị quyết đó căn cứ theo sự phê bình của các đồng chí thuộc *tất cả* các phái, trong đó tất nhiên là có những người men-sê-vích ủng hộ đảng; chúng tôi biết rằng một số luận điểm trong những nghị quyết ấy chắc chắn sẽ còn là những luận điểm tranh chấp trong một thời gian khá lâu ở trong đảng, và trong tương lai trước mắt cũng sẽ không thể giải quyết được chúng bằng cách nào khác hơn là ngoài cách giải quyết theo đa số. Nhưng *trong khi* sự xét lại đó chưa được thực hiện và chưa kết thúc, *trong khi* đảng chưa đưa ra một câu trả lời mới về việc đánh giá thời kỳ Đu-ma III và những nhiệm vụ toát ra từ việc đánh giá đó, thì chúng tôi *nhất thiết đòi hỏi* tất cả những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng, không kể quan điểm của họ như thế nào, cũng đều phải tuân theo chính những nghị quyết đó trong hoạt động của mình.

Thiết tưởng đó là những điều sơ đẳng về tính đảng? Thiết tưởng đối với các nghị quyết của đảng thì không thể có thái độ nào khác? Nhưng ngay cả trong vấn đề này nữa, bước chuyển của tờ "Tiếng nói", sau hội nghị toàn thể, sang chủ nghĩa thủ tiêu đã làm cho tờ báo đó lợi dụng sự nhượng bộ đó của đa số trong đảng, không phải để trung thực chuyển sang lập trường của đảng, mà là để lập tức tuyên bố sự không hài lòng của họ đối với mức độ của sự nhượng bộ! (Phái "Tiếng nói" có lẽ đã quên một điều là: kẻ nào đã gây ra sự tranh cãi trước tiên về bản nghị quyết có tính chất thoả hiệp được nhất trí thông qua, đã tuyên bố rằng mình không bằng lòng với bản nghị quyết đó và đòi phải có những nhượng bộ mới, những điều sửa chữa mới, thì với hành vi ấy, kẻ đó đã cung cấp cho đối phương cái quyền đòi có những sự sửa đổi theo hướng khác. Và lẽ dĩ nhiên là chúng tôi sẽ sử dụng cái quyền đó.)

Bài của ban biên tập tờ "Tiếng nói" viết về kết quả của hội nghị toàn thể, đăng trên số 19 - 20 và do tôi dẫn ra trên đây, đã tuyên bố ngay rằng những lời mở đầu của bản nghị quyết đó là *một sự thoả hiệp* rồi. Đó là một sự thật, nhưng nó đã biến thành một điều sai sự thật khi người ta không nói đến điều sau đây: việc đa số trong Ban chấp hành trung ương từ chối không trực tiếp *chứng thực* tất cả các nghị quyết tháng Chạp 1908 — chứ không phải chỉ những luận điểm cơ bản trong các nghị quyết ấy — là một sự thoả hiệp, nhưng sở dĩ phải thoả hiệp như vậy là do bức tối hậu thư của phái men-sê-vích!

Tờ "Tiếng nói" viết tiếp: "Theo quan điểm của chúng tôi thì câu nói đó rất không ăn khớp với cái nội dung không úp mở của các mục quan trọng nhất trong bản nghị quyết; đánh dấu một sự chuyển biến nhất định trong quá trình phát triển của đảng, tuy vậy, dĩ nhiên nó cũng nằm ở trong mối liên hệ có tính chất kế thừa với toàn bộ quá khứ của phong trào dân chủ - xã hội Nga, nhưng với cái "di sản Luân-đôn"¹¹⁵

thì nó lại liên hệ ít hơn cả (!!). Nhưng nếu như chúng ta cho rằng ngay trong một lúc có thể đi đến sự nhất trí tuyệt đối trong đảng ta, nếu như chúng ta vì chủ nghĩa địa phương mà hy sinh bước tiến lớn trong phong trào, thì chúng ta sẽ là những kẻ giáo điều hết phương cứu chữa" (!!)."Chúng ta có thể để cho các nhà sử học sửa chữa những sai lầm đó trong bản nghị quyết".

Điều đó nghe như thể là những người thuộc phái "Tiếng nói" dự hội nghị toàn thể đã bị phái hợp pháp của họ ở Nga — đại loại như Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, — hay bị những biên tập viên tờ "Tiếng nói" không dự hội nghị toàn thể la mắng về việc phái "Tiếng nói" "nhượng bộ những người bên-sê-vích" và như thế là họ xin lỗi những người ấy. Họ nói: chúng tôi không phải là những kẻ giáo điều, — hãy cứ để các nhà sử học sửa chữa những sai lầm của các bản nghị quyết!

Chúng tôi xin mạo muội nhận xét về lời tuyên bố tuyệt vời ấy rằng những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng đưa ra các bản nghị quyết ấy không phải là để cho các nhà sử học, mà là để mọi người hãy *thực sự* tuân theo những nghị quyết đó *trong công tác* tuyên truyền, cổ động và tổ chức *của mình*. Đối với thời kỳ Đu-ma III, đảng không quy định những nhiệm vụ nào khác cho công tác ấy. Đối với phái thủ tiêu, những nghị quyết của đảng dĩ nhiên là con số không, bởi vì đối với họ, toàn bộ đảng là con số không, đối với họ thì chỉ có các "nhà sử học" mới có thể nghiên cứu một cách có ích và có hứng thú về toàn bộ đảng (chứ không phải chỉ những nghị quyết của đảng mà thôi). Nhưng cả những người bên-sê-vích, cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng cũng đều không muốn và sẽ không làm việc với phái thủ tiêu trong cùng một tổ chức. Chúng ta sẽ mời phái thủ tiêu hãy cứ việc đến với phái "Không đầu"¹¹⁶ hoặc phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân¹¹⁷.

Nếu như phái "Tiếng nói" có thái độ trung thực đối

với đảng, nếu như họ thực sự coi trọng đảng, chứ không phải coi trọng Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, nếu như họ coi trọng tổ chức của những người dân chủ - xã hội cách mạng, chứ không phải coi trọng cái nhóm trước tác gia theo chủ nghĩa hợp pháp, thì họ sẽ biểu thị theo một cách khác sự không hài lòng của họ đối với các nghị quyết tháng Chạp 1908. Chính là hiện nay, sau hội nghị toàn thể, lẽ ra họ nên vứt bỏ cái lối cười gằn khinh bỉ, không lịch sự, vốn có của bọn dân chủ - lập hiến, đối với những "nghị quyết" "bí mật" nào đó. Lẽ ra họ nên bắt tay vào việc phân tích một cách thực sự cầu thị những nghị quyết đó, và sửa chữa những nghị quyết đó theo quan điểm của họ, theo cách nhìn của mình đối với kinh nghiệm những năm 1907 - 1910. Đó mới là việc làm giúp vào việc thực sự thống nhất đảng, để có được sự xích lại gần nhau trong cùng một đường lối hoạt động dân chủ - xã hội. Từ chối việc đó, phái "Tiếng nói", trên thực tế, chính đảng thực hiện cương lĩnh của phái thủ tiêu. Thực vậy, cương lĩnh của phái thủ tiêu về vấn đề này như thế nào? Cương lĩnh của họ là ở chỗ không nói gì tới những quyết định của đảng bí mật, bị đẩy vào chỗ diệt vong, v.v., và để đối lập lại với các nghị quyết của đảng, họ đưa ra sự "hoạt động" không có hình thù rõ rệt của những người du kích tự coi mình là những người dân chủ - xã hội và tham gia vào trong các loại tạp chí hợp pháp, các hội hợp pháp, v.v., xen lẫn với phái tự do, phái dân túy và phái "Vô đề". Không cần một nghị quyết nào cả, không cần một sự xác định nào cả đối với những mục tiêu trước mắt của cuộc đấu tranh của chúng ta và thái độ của chúng ta đối với các đảng tư sản, tất cả những cái đó chúng ta gọi (tiếp theo sau Mi-li-u-cốp!) là "sự chuyên chế của những nhóm hoạt động bí mật đóng kín cửa" (mà không thấy rằng với tình trạng không có hình thù rõ rệt, với tình trạng vô tổ chức và tản mạn

của mình, trên thực tế, chúng ta đã đem "sự chuyên chế" giao lại cho các nhóm thuộc phái tự do!).

Đúng thế, rõ ràng là trong vấn đề thái độ đối với các nghị quyết của đảng, phái thủ tiêu không thể đòi hỏi phái "Tiếng nói" một cái gì khác ngoài cái cười khẩy khinh bỉ và coi thường những nghị quyết đó.

Không thể nào phân tích được một cách nghiêm túc cái quan điểm cho rằng nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về tình hình nội bộ đảng năm 1909 - 1910 "ít" gần "hơn cả" với di sản Luân-đôn, bởi vì tính chất phi lý của quan điểm đó đã quá rõ ràng. Họ chế giễu đảng khi họ nói: chúng tôi sẵn sàng coi trọng "toàn bộ quá khứ" của đảng, nhưng không phải cái quá khứ trực tiếp gắn liền với hiện tại, và không phải với cái hiện tại này nữa! Nói một cách khác: chúng tôi sẵn sàng coi trọng những cái không quyết định hành vi hiện nay của chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng (trong năm 1910) coi trọng "toàn bộ quá khứ" của Đảng chủ nghĩa - xã hội, chỉ trừ cái quá khứ chứa đựng những nghị quyết về Đảng dân chủ - lập hiến thời kỳ 1907 - 1908 - 1909, về các đảng của phái lao động thời kỳ 1907 - 1908 - 1909, về những nhiệm vụ đấu tranh của thời kỳ 1907 - 1908 - 1909. Chúng tôi sẵn sàng coi trọng tất cả, chỉ trừ những cái cần phải coi trọng để giữ đây thực tế trở thành một người ủng hộ đảng, để tiến hành công tác của đảng, thực hiện công tác của đảng, thực hiện sách lược của đảng, hướng những hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma III theo tinh thần của đảng.

Đáng hổ thẹn thay cho phái Bun, vì họ cũng đã cho đăng trên tờ báo của họ những lời chế giễu của phái thủ tiêu đối với di sản Luân-đôn, ở trong bài của đồng chí I-ô-nốp (tr. 22). I-ô-nốp viết: "Xin hãy nói cho biết là các nghị quyết của Đại hội Luân-đôn có liên quan gì với tình hình hiện nay và với những vấn đề được đặt ra hiện nay? Tôi dám hy vọng rằng, ngay cả đồng chí Lê-nin và tất cả những

người tâm phúc của đồng chí ấy cũng không biết được điểm đó".

Ồ, tôi làm sao mà biết được cái điểm uyên thâm ấy! Tôi làm sao mà biết được rằng từ mùa xuân 1907 đến mùa xuân 1910, đã không diễn ra một sự thay đổi quan trọng nào trong các nhóm chủ yếu của các đảng tư sản (bọn Trăm đen, phái tháng Mười, phái dân chủ - lập hiến, phái dân túy), trong thành phần giai cấp của họ, trong đường lối chính trị của họ, trong thái độ của họ đối với giai cấp vô sản và đối với cách mạng? Tôi làm sao mà biết được rằng những sự thay đổi nhỏ, có tính chất cục bộ, những sự thay đổi mà người ta có thể và đáng được nêu ra trong lĩnh vực ấy, lại được chỉ rõ ở trong các nghị quyết tháng Chạp 1908 rồi? Tôi làm sao mà biết được tất cả những cái đó?

Đối với I-ô-nốp, tất cả những cái đó chắc hẳn chẳng liên quan gì tới tình hình hiện nay và những vấn đề đang được đặt ra trước mắt cả. Đối với đồng chí ấy, đó là một điều thừa, việc gì đảng phải đề ra sách lược đối với các đảng không phải vô sản. Mang thêm gánh nặng vào thân để làm gì? Cứ gọi cái nguyện vọng của đảng muốn quy định sách lược của giai cấp vô sản là "tình trạng giới nghiêm", v.v., thì có đơn giản hơn không? Biến những người dân chủ - xã hội thành những người du kích, thành những người *hoang dã*, những người sẽ giải quyết những vấn đề trước mắt "một cách tự do" mà không cần có "tình trạng giới nghiêm" nào hết — hôm nay thì cùng với phái tự do trên tạp chí "Những vũng nước bẩn của chúng ta", ngày mai thì cùng với phái "Không đầu" trong đại hội những kẻ thực khách văn chương, ngày kia lại cùng với những bọn Pốt-xê trong hợp tác xã¹¹⁸, — làm như thế có đơn giản hơn không. Nhưng... nhưng con bọ rùa thân mến ơi, điều ấy có khác gì những điều mà phái thủ tiêu theo chủ nghĩa hợp pháp đang đòi hỏi? Hoàn toàn không khác một chút gì cả!

Những người dân chủ - xã hội nào ủng hộ đảng không bằng lòng với những nghị quyết Luân-đôn hoặc những nghị

quyết tháng Chạp 1908 mà muốn làm việc ở trong đảng, theo kiểu của đảng, thì họ sẽ phê phán những nghị quyết đó trên báo chí của đảng, sẽ đề nghị sửa đổi, sẽ thuyết phục các đồng chí, sẽ giành lấy đa số ở trong đảng về phía mình. Chúng ta có thể không đồng ý với những người như vậy, nhưng thái độ của họ đối với công việc là thái độ ủng hộ đảng, họ sẽ *không* góp phần vào *tình trạng tung tán* như I-ô-nốp, tờ "Tiếng nói" và đồng bọn đã làm.

Bây giờ ta hãy xem xét ngài Pô-tơ-rê-xốp.

Vị "dân chủ - xã hội" này, người đã từng phô bày cho công chúng thấy sự độc lập của ông ta đối với Đảng dân chủ - xã hội, đã kêu lên trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 2, tr. 59, rằng: "Và có biết bao nhiêu những cái đó, những vấn đề đó, mà nếu không giải quyết thì không thể nhích lên được một bước nào, chủ nghĩa Mác ở Nga sẽ không thể nào trở thành một trào lưu tư tưởng thực sự thu hút toàn bộ tinh lực và sức mạnh" (bớt những câu trống rỗng đi có được không, hỡi ngài độc lập kính mến!) "của ý thức cách mạng của thời đại! Sự phát triển kinh tế của nước Nga đang diễn ra như thế nào, nó đang gây nên những sự di chuyển lực lượng như thế nào dưới sự thống trị của thế lực phản động, những điều gì đang xảy ra ở nông thôn và ở thành thị, sự phát triển đó đang đem lại những sự biến đổi như thế nào trong thành phần xã hội của giai cấp công nhân Nga, v.v. và v.v.? Đó là những câu trả lời, hay là những mưu toan trả lời cho những vấn đề đó, đâu là trường học kinh tế của chủ nghĩa Mác ở Nga? Sự tư duy về mặt chính trị mà phái men-sê-vích đã sống nhờ vào nó trong một thời kỳ nào đó thì nay đã như thế nào rồi? Những sự tìm tòi của họ về mặt tổ chức, sự phân tích của họ đối với quá khứ, sự đánh giá của họ đối với hiện tại, thì nay như thế nào rồi?"

Nếu như ngài độc lập ấy đã không vung một cách vô trách nhiệm những câu nói đã vất óc nặn ra đó, mà thực sự suy nghĩ về những điều ông ta nói, thì ông ta sẽ thấy

được một sự việc rất giản đơn. Nếu như quả thật một người mác-xít cách mạng không thể nhích chân lên được một bước nếu không giải quyết những vấn đề đó (mà đó là sự thật), thì *Đảng dân chủ - xã hội* phải nghiên cứu để giải quyết những vấn đề đó — không phải hiểu theo ý nghĩa một kết quả khoa học hoàn chỉnh, những công trình nghiên cứu khoa học, mà hiểu theo ý nghĩa là xác định những bước phải đi, và cần phải thực hiện những bước đi đó như thế nào. Bởi vì "chủ nghĩa Mác cách mạng" ở ngoài Đảng dân chủ - xã hội chỉ là một câu nói trống rỗng trong phòng khách của một kẻ ba hoa thuộc phái hợp pháp, kẻ này đôi khi cũng muốn khoe rằng "cả chúng tôi nữa" cũng hầu như là những người dân chủ - xã hội. Đảng dân chủ - xã hội đã bắt tay vào việc trả lời cho những vấn đề nói trên, trả lời chính là trong những nghị quyết tháng Chạp 1908.

Phái độc lập đã sắp xếp một cách khá khôn khéo: trên báo chí hợp pháp, họ đã đấm ngực hỏi rằng "đâu là sự bắt tay vào việc trả lời của những người mác-xít cách mạng?". Phái độc lập biết rằng trên báo chí hợp pháp không thể trả lời cho họ được, còn trên báo chí bất hợp pháp thì những ông bạn của phái độc lập đó (phái "Tiếng nói") lại xua tay khinh bỉ không chịu trả lời những vấn đề mà nếu "không giải quyết thì không thể nhích lên được một bước nào". Họ đang đạt được tất cả những gì cần cho phái độc lập (tức là cho bọn phản bội chủ nghĩa xã hội) ở trên toàn thế giới: vừa có những câu rất kêu, cũng lại vừa có cả sự độc lập thực tế đối với chủ nghĩa xã hội và đối với Đảng dân chủ - xã hội.

6. VỀ NHÓM ĐỘC LẬP - HỢP PHÁP

Bây giờ chúng ta hãy chuyển sang việc giải thích những điều đã xảy ra sau hội nghị toàn thể. Đối với vấn đề này Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp đã đưa ra một câu trả lời nhất trí và đơn giản. Nghị quyết ở Viên nói: "Cả về những điều

kiện bên ngoài của sinh hoạt chính trị, cả về những mối quan hệ nội bộ của đảng ta, sau hội nghị toàn thể đều không hề xảy ra những sự thay đổi thực tế nào gây khó khăn cho công tác xây dựng đảng...". Việc tái phạm lại sai lầm bè phái, cái di sản của những mối quan hệ bè phái còn chưa bị xoá hết, chỉ có thể thôi.

I-ô-nốp cũng làm theo cách là lấy "các cá nhân" để giải thích.

"Hội nghị toàn thể đã kết thúc. Những người tham gia hội nghị đã ra về... Những người lãnh đạo các phái cũ được trở lại tự do, và thoát khỏi mọi ảnh hưởng và sức ép của bên ngoài. Thêm vào đó, những đơn vị viện binh khá lớn đã đến kịp. Đối với một số người — thông qua đồng chí Plê-kha-nốp, một người gần đây đang đẩy mạnh tuyên truyền cho việc tuyên bố đảng đang ở trong tình trạng chiến tranh. Đối với một số người khác — thông qua mười sáu "cán bộ cũ của đảng mà ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" biết rất rõ" (xem "Bức thư ngỏ", đăng trong số 19 - 20). "Trong những điều kiện như thế lẽ nào lại không xông vào cuộc chiến đấu? Và thế là người ta lại bắt tay vào cái "công việc" tàn sát lẫn nhau như trước đây" ("Tiếng vọng của phái Bun", số 4, tr. 22).

Đội "viện binh" của những kẻ bè phái đã đến kịp và người ta lại đánh nhau, chỉ có thể thôi. Thực ra Plê-kha-nốp, một người men-sê-vích ủng hộ đảng, đã đến kịp với tư cách là "viện binh" cho những người bôn-sê-vích, "đã đến kịp" để chiến đấu chống phái thủ tiêu, nhưng đối với I-ô-nốp thì điều đó không quan trọng. Rõ ràng là I-ô-nốp không thích cuộc luận chiến của Plê-kha-nốp với Pô-tơ-rê-xốp, với đồng chí I. (người đã đề nghị phải "giải tán tất cả"), v.v.. Tất nhiên, nếu đồng chí ấy lên án cuộc luận chiến này, thì đó là quyền của đồng chí ấy. Nhưng tại sao lại có thể gọi cuộc luận chiến này là sự "tuyên bố đảng đang ở trong tình trạng chiến tranh"? Đấu tranh chống *phái thủ*

tiêu tức là tuyên bố *đảng* ở trong tình trạng chiến tranh — chúng ta hãy ghi nhớ cái "triết lý" ấy của đồng chí I-ô-nốp.

Đối với những người men-sê-vích ở ngoài nước thì viện binh là những người men-sê-vích ở trong nước. Nhưng việc đó cũng không may mắn khiến cho đồng chí I-ô-nốp suy nghĩ.

Lẽ tự nhiên là một kết luận thực tiễn như thế nào đã được rút ra từ sự "đánh giá" đó của Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp "về tình hình". Không xảy ra một điều gì đặc biệt cả. Chỉ đơn giản có sự đánh nhau giữa các phái thôi. Đưa ra những nhân vật trung hoà mới, thế là mọi việc đều đầu vào đấy cả. Tất cả mọi việc đều được giải thích theo quan điểm thủ đoạn ngoại giao kiểu tiểu tổ. Tất cả mọi phương cách thực tiễn cũng đều là thủ đoạn ngoại giao kiểu tiểu tổ. Cái người ta thấy là "những người xông vào chiến đấu", cái người ta thấy là những người muốn đứng ra "điều hoà": ở đây phải vứt bỏ việc nhắc nhở đến "nền móng" đi, ở đây phải thêm một người nào đó vào "cơ quan", ở đảng kia phải "nhượng bộ" phái hợp pháp trong các biện pháp triệu tập hội nghị... Đó là một câu chuyện cũ, nhưng vẫn luôn luôn mới, của tình trạng hoạt động tiểu tổ ở ngoài nước!

Quan điểm của chúng tôi đối với những điều đã xảy ra sau hội nghị toàn thể thì khác.

Sau khi đã đạt tới những nghị quyết nhất trí, sau khi đã gạt bỏ *tất cả* những điều buộc tội có tính chất "cãi vã", hội nghị đã dồn phái thủ tiêu hoàn toàn vào chân tường. Không thể nào nấp sau sự cãi vã đó được nữa. Không thể nào nói đến đầu óc thiếu nhân nhượng và "sự dè bẹp một cách máy móc" (một biến dạng khác là: giới nghiêm, tình trạng chiến tranh, tình trạng bao vây, v.v.) được nữa. Tách ra khỏi đảng chỉ có thể do chủ nghĩa thủ tiêu mà thôi (cũng giống như phái "Tiến lên" chỉ có thể thoát ly đảng do chủ nghĩa triệu hồi và do cái triết lý phản mác-xít mà thôi).

Bị dồn vào chân tường, phái thủ tiêu đã để lộ "bộ mặt" của họ ra. Trung tâm của họ ở Nga — chính thức hay không

chính thức, nửa bất hợp pháp (Mi-kha-in và đồng bọn) hay là hoàn toàn hợp pháp (Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn) thì cũng vậy - *đã khước từ* lời kêu gọi trở lại với đảng. Kết thành nhóm *những người xã hội chủ nghĩa độc lập* (đương nhiên là độc lập đối với chủ nghĩa xã hội mà không độc lập đối với chủ nghĩa tự do), những kẻ thủ tiêu - hợp pháp ở Nga đã hoàn toàn đoạn tuyệt với đảng. Sự trả lời của Mi-kha-in và đồng bọn ở một bên, những lời phát biểu của tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Phục hưng" ở bên khác, — đã đánh dấu chính sự tập hợp những nhóm "dân chủ - xã hội" chống đảng (nói cho đúng hơn: những người gọi là dân chủ - xã hội) thành một nhóm *những người xã hội chủ nghĩa độc lập*. Vì vậy, những sự cố gắng "điều hoà" vô hiệu của Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp *giờ đây* thật là buồn cười và đáng thương. Nguyên nhân những cố gắng vô hiệu đó chỉ là do hoàn toàn không hiểu gì về tình hình trước mắt mà thôi; hiện nay những cố gắng vô hiệu đó không thể gây tác hại được nữa, bởi vì trừ những nhà ngoại giao kiểu tiểu tổ ở ngoài nước, trừ những người ở hang sâu cùng cốc không hiểu biết gì, thì không ai còn ủng hộ họ nữa.

Những kẻ điều hoà à la Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp đã sai lầm ở chỗ là họ đã coi những điều kiện đặc biệt — những điều kiện làm cho mảnh khoẻ ngoại giao của chủ nghĩa điều hoà được phát triển rộng rãi trong hội nghị toàn thể — là những điều kiện chung của sinh hoạt đảng hiện nay. Họ đã sai lầm ở chỗ coi cái thứ ngoại giao đã đóng được vai trò của nó trong hội nghị toàn thể, *nhờ* có những điều kiện để ra những nguyện vọng *sâu xa* muốn điều hoà (— muốn thống nhất đảng) ở trong cả hai phái chủ yếu, — cái thứ ngoại giao đó, họ đã coi là một mục đích tự thân, là một công cụ lâu dài trong cái trò chơi giữa "các cá nhân, các nhóm và các cơ quan nhất định".

Ngoại giao quả thực đã có một chỗ đứng ở trong hội nghị toàn thể, bởi vì lúc bấy giờ sự thống nhất đảng giữa

những người bên-sê-vích ủng hộ đảng và những người men-sê-vích ủng hộ đảng là cần thiết, nhưng nếu không có sự nhượng bộ, không có sự thoả hiệp, thì sự thống nhất đó không thể có được. Khi quy định mức độ của những sự nhượng bộ, thì những người "mối lái trung thực" tất nhiên sẽ nổi lên hàng đầu, — sở dĩ nói tất nhiên là vì đối với những người men-sê-vích ủng hộ đảng và những người bên-sê-vích ủng hộ đảng, vấn đề mức độ nhượng bộ là một vấn đề thứ yếu khi mà cái cơ sở có tính chất nguyên tắc của toàn bộ sự thống nhất vẫn còn giữ được hiệu lực. Sau khi nổi lên địa vị hàng đầu ở trong hội nghị toàn thể, sau khi đã có được cái khả năng phát huy tác dụng với tư cách là những người "trung hoà", với tư cách là những "trọng tài" để xoá bỏ những sự cãi vã, để thoả mãn "những yêu sách" chống lại Trung tâm bên-sê-vích, những kẻ "điều hoà" à la Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp tưởng rằng khi mà "các cá nhân, các nhóm và các cơ quan nhất định" còn tồn tại, thì họ bao giờ cũng có thể đóng vai trò đó được. Thật là một sự lầm lạc đáng buồn cười. Những kẻ mối lái là cần thiết khi cần quy định mức độ của những sự nhượng bộ cần thiết để có được sự thống nhất. Cần phải quy định mức độ nhượng bộ khi rõ ràng đã có một cơ sở chung, có tính chất nguyên tắc, để thống nhất. Còn vấn đề ai sẽ gia nhập vào khối thống nhất đó sau khi đã có mọi sự nhượng bộ, thì hồi bấy giờ vẫn chưa được giải quyết, bởi vì về nguyên tắc thì tất nhiên có thể giả định một cách có điều kiện rằng tất cả những người dân chủ - xã hội đều mong muốn gia nhập đảng, tất cả những người men-sê-vích đều mong muốn chấp hành một cách trung thực bản nghị quyết chống chủ nghĩa thủ tiêu, tất cả những phần tử thuộc phái "Tiến lên" đều mong muốn chấp hành một cách trung thực bản nghị quyết chống chủ nghĩa triệu hồi.

Còn bây giờ thì không cần đến những người mối lái nữa, họ không có chỗ đứng nữa, bởi vì không còn có vấn đề mức độ nhượng bộ nữa. Mà sở dĩ không có vấn đề mức độ

nhượng bộ nữa, là vì không còn có vấn đề nhượng bộ nào cả. Mọi sự nhượng bộ (thậm chí cả những sự nhượng bộ quá mức) đều đã được thực hiện trong hội nghị toàn thể rồi. Giờ đây vấn đề chỉ là lập trường đấu tranh có tính chất nguyên tắc chống chủ nghĩa thủ tiêu, hơn nữa lại không phải đấu tranh một cách chung chung chống chủ nghĩa thủ tiêu, mà là đấu tranh với một nhóm nhất định gồm các phần tử thủ tiêu - độc lập, chống nhóm Mi-kha-in và đồng bọn, chống nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn. Nếu hiện nay Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp muốn "điều hoà" đảng với các cá nhân, các nhóm và các cơ quan nhất định, thì đối với chúng tôi, đối với tất cả những người bên-sê-vích ủng hộ đảng và đối với tất cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng, họ sẽ chỉ là những kẻ phản bội đảng, không hơn không kém.

Các nhà ngoại giao — điều hoà sở dĩ "mạnh" trong hội nghị toàn thể, chỉ là vì và chỉ trong chừng mực những người bên-sê-vích ủng hộ đảng, cũng như những người men-sê-vích ủng hộ đảng đều mong muốn hoà bình, và coi vấn đề điều kiện hoà bình chỉ có ý nghĩa thứ yếu so với vấn đề sách lược của đảng chống chủ nghĩa thủ tiêu và chống chủ nghĩa triệu hồi. Thí dụ: lúc bấy giờ tôi cho rằng những sự nhượng bộ đó là quá mức, và đã đấu tranh xung quanh vấn đề mức độ nhượng bộ (về điều này, tờ "Tiếng nói" , số 19 - 20 có ám chỉ đến và I-ô-nốp đã nói thẳng ra). Nhưng lúc bấy giờ tôi đã sẵn sàng dung hoà và bây giờ cũng vẫn sẵn sàng dung hoà ngay cả với những sự nhượng bộ quá mức, một khi điều đó không phá hoại *đường lối* của đảng, một khi những sự nhượng bộ đó không dẫn tới chỗ phủ nhận đường lối ấy, một khi những sự nhượng bộ ấy được dùng làm những nhịp cầu để lôi kéo người ta từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi để quay trở về với đảng. Nhưng sau khi Mi-kha-in và đồng bọn, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn tập hợp nhau lại và đấu tranh chống đảng, chống hội nghị toàn thể, thì tôi sẽ không hưởng ứng bất kỳ một cuộc bàn luận nào về

bất kỳ một sự nhượng bộ nào, bởi vì hiện nay đảng có trách nhiệm phải cắt đứt với phái độc lập ấy, có trách nhiệm phải kiên quyết đấu tranh với họ như là với những kẻ hoàn toàn và dứt khoát trở thành phái thủ tiêu. Và tôi có thể nói một cách chắc chắn không phải chỉ thay mặt riêng tôi, mà thay mặt cho *tất cả* những người bên-sê-vích ủng hộ đảng nữa. Qua cửa miệng của Plê-kha-nốp và những người khác, những người men-sê-vích ủng hộ đảng cũng đã phát biểu một cách khá rõ ràng theo tinh thần đó, và trong tình hình nội bộ đảng như vậy, những nhà ngoại giao - "điều hoà" à la Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp sẽ phải hoặc là rút bỏ thủ đoạn ngoại giao của họ đi, hoặc là bỏ đảng để đi với phái độc lập.

Để thấy rõ phái hợp pháp đã dứt khoát liên kết thành nhóm những người xã hội chủ nghĩa độc lập, thì chỉ cần nhìn tổng quát những sự kiện sau hội nghị toàn thể, chỉ cần nhận xét thực chất của những sự kiện đó, chứ không phải chỉ nhận xét theo quan điểm lai lịch nhỏ mọn và vụn vặt về những chuyện "xung đột" như I-ô-nốp đã tự giới hạn một cách uổng công vào trong lai lịch những chuyện đó.

1) Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri tuyên bố rằng cả các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương (hội nghị toàn thể), cả bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương đều có hại. Từ khi sự thật đó được công bố đến nay, đã được khoảng 2 tháng rồi, và người ta vẫn không phủ nhận được nó. Rõ ràng điều đó là có thực*.

2) Mười sáu người men-sê-vích Nga, trong đó ít nhất cũng có hai người trong ba người kể trên và một số trước tác gia men-sê-vích nổi tiếng nhất (như Tsê-rê-va-nin, Côn-

* Số 21 tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" vừa mới ra xong. Ở tr. 16, Mác-tốp và Đan *đã xác nhận* sự thật ấy là đúng khi nói đến việc "ba đồng chí (?) từ chối không tham gia vào Ban chấp hành trung ương". Theo lệ thường, họ đồng thời chửi rửa thậm tệ "Tư-scô - Lê-nin" để che đậy việc nhóm Mi-kha-in và đồng bọn đã hoàn toàn biến thành nhóm độc lập.

txốp, và v.v.) đã phát biểu trên tờ "Tiếng nói", với sự đồng ý của ban biên tập, biện hộ cho việc những người men-sê-vích rút ra khỏi đảng, và họ đã công bố một bản tuyên ngôn thuần túy mang tính chất thủ tiêu chủ nghĩa.

3) Tạp chí "Bình minh của chúng ta" — một tạp chí men-sê-vích hợp pháp — đã đăng một bài có tính chất cương lĩnh của ông Pô-tơ-rê-xốp, trong đó người ta đã nói thẳng ra rằng "không có đảng với tư cách là một hệ thống thứ bậc hoàn chỉnh và có tổ chức của các cơ quan" (số 2, tr. 61), rằng không thể thủ tiêu "cái mà trên thực tế đã không còn nữa với tư cách là một chỉnh thể có tổ chức" (như trên). Trong số những người cộng tác với tạp chí đó có Tsê-rê-va-nin, Côn-txốp, Mác-tư-nốp, Áp-gu-xtốp-xki, Ma-xlốp, Mác-tốp, — chính anh chàng L. Mác-tốp vừa có khả năng chiếm được một ghế trong "hệ thống thứ bậc có tổ chức của các cơ quan" của một đảng bất hợp pháp, một đảng có một trung ương giống như ở "một chỉnh thể có tổ chức", lại vừa có thể có chân trong một nhóm hợp pháp, nhóm này được Xtô-lư-pin rộng lượng cho phép, đã tuyên bố rằng đảng bất hợp pháp đó là không có thực.

4) Trong tờ "Phục hưng" (số 5, ngày 30 tháng Ba 1910), — một tạp chí men-sê-vích có tính chất phổ thông, *cũng* với thành phần cộng tác viên *như trên*, — có một bài không ký tên, nghĩa là bài của ban biên tập, đã không ngớt lời khen ngợi bài kể trên của ông Pô-tơ-rê-xốp đăng trên tờ "Bình minh của chúng ta", và sau khi trích dẫn đúng những lời mà tôi đã trích dẫn trên kia, còn viết thêm:

"Chẳng có gì để thủ tiêu cả, và chúng tôi" (tức ban biên tập tạp chí "Phục hưng") "nhân danh cá nhân xin nói thêm rằng mơ ước phục hồi lại cái hệ thống thứ bậc ấy dưới hình thức cũ, hình thức bí mật của nó, chỉ là một điều không tưởng có hại, phản động mà thôi, nó nói lên rằng các đại biểu của một đảng trước đây thực tế nhất nay đã mất sự nhạy cảm chính trị rồi" (tr. 51).

Kẻ nào coi tất cả những sự kiện đó là một hiện tượng ngẫu nhiên, thì kẻ đó rõ ràng không muốn nhìn thấy sự thật. Kẻ nào muốn giải thích sự kiện đó bằng "sự tái phạm lại sai lầm bè phái chủ nghĩa", thì kẻ đó tự ru ngủ mình bằng những câu nói suông. Thử hỏi, ở đây đâu óc bè phái chủ nghĩa và sự đấu tranh giữa các phái, — mà từ lâu cả nhóm Mi-kha-in và đồng bọn, cả nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn đã đứng tách ra ngoài — có dính dáng gì đến tình hình đó? Không, đối với những người không muốn cố tình nhắm mắt lại, thì ở đây không thể có một điều gì đáng nghi ngờ nữa. Hội nghị toàn thể đã gạt bỏ tất cả những trở ngại (có thực hay giả tạo) để cho phái hợp pháp ủng hộ đảng quay trở lại với đảng, đã gạt bỏ tất cả những trở ngại đối với việc xây dựng một đảng bất hợp pháp, đồng thời có tính đến những điều kiện mới và những hình thức mới của việc lợi dụng những khả năng hợp pháp. Bốn người men-sê-vích là uỷ viên Ban chấp hành trung ương và hai biên tập viên báo "Tiếng nói" đã thừa nhận rằng *tất cả* những trở ngại đối với việc cùng nhau làm công tác đảng, đều đã được xoá bỏ. Nhóm những phần tử theo chủ nghĩa hợp pháp ở Nga *đã trả lời hội nghị toàn thể*. Đó là một câu trả lời *khước từ*: chúng tôi không muốn tiến hành việc khôi phục và củng cố đảng bất hợp pháp, bởi vì đó là một điều không tưởng phản động.

Câu trả lời đó là một sự kiện chính trị hết sức to lớn trong lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội. Nhóm *những người xã hội chủ nghĩa độc lập* (đối với chủ nghĩa xã hội) đã hoàn toàn liên kết nhau lại và hoàn toàn đoạn tuyệt với Đảng dân chủ - xã hội. Nhóm đó đã hình thành đến mức nào, nó gồm một tổ chức duy nhất hay gồm mấy nhóm riêng lẻ gắn với nhau một cách rất loose (tự do, không vững chắc), điều đó hiện nay chúng ta chưa rõ, vả lại điều ấy cũng không quan trọng. Điều quan trọng là những khuynh hướng muốn thành lập những nhóm độc lập với đảng, — những khuynh hướng này đã có từ lâu ở những người men-sê-vích, — giờ

đây đã dẫn tới một sự hình thành chính trị mới. Từ nay về sau, tất cả những người dân chủ - xã hội Nga nào không muốn tự lừa dối mình thì phải chú ý đến sự tồn tại của nhóm độc lập đó, coi đó là một sự thật.

Để hiểu rõ ý nghĩa của sự kiện đó, trước hết chúng ta hãy nhớ lại "những người xã hội chủ nghĩa độc lập" ở Pháp, những người đã thực hiện đến cùng những khuynh hướng của cái trào lưu chính trị ấy ở trong một nước tư sản tiên tiến nhất, được quét khỏi mọi tàn dư cũ một cách triệt để nhất. Min-lơ-răng, Vi-vi-a-ni, Bri-ăng đều thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa, nhưng đã nhiều lần hành động một cách độc lập với những quyết định của đảng ấy, bất chấp cả những quyết định ấy, và việc Min-lơ-răng tham gia nội các tư sản — viện cố là cứu vãn nền cộng hoà và bảo vệ lợi ích của chủ nghĩa xã hội — đã dẫn tới chỗ ông ta đoạn tuyệt với đảng. Giai cấp tư sản đã thưởng những chiếc ghế bộ trưởng cho những kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội. Ba tên phản bội ở Pháp vẫn tiếp tục tự xưng mình và nhóm của mình là những người xã hội chủ nghĩa độc lập, vẫn tiếp tục lấy lợi ích của phong trào công nhân và lợi ích của cải cách xã hội để biện hộ cho những hành động của mình.

Dĩ nhiên, xã hội tư sản không thể thưởng một cách nhanh chóng như vậy cho phái độc lập ở nước ta được: họ mở đầu trong những điều kiện vô cùng lạc hậu hơn, họ đành phải thoả mãn với những lời khen ngợi và sự giúp đỡ của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa (từ lâu giai cấp này đã ủng hộ khuynh hướng "độc lập" của phái men-sê-vích). Nhưng khuynh hướng cơ bản thì ở đây và ở kia cũng vẫn là một: lấy cố là vì lợi ích của giai cấp công nhân để hành động độc lập với Đảng xã hội chủ nghĩa; "đấu tranh cho hoạt động hợp pháp" (khẩu hiệu do *Dan* đề ra, được tờ "*Phục hưng*" phản bội phụ hoạ theo một cách hết sức nhiệt tình, số 5, tr. 7) được tuyên bố là khẩu hiệu của giai cấp công

nhân; trên thực tế thì những kẻ tập hợp nhau lại là những phần tử trí thức tư sản (ở nước Pháp, đó là những nghị viên; ở nước ta, đó là những nhà trước tác) hoạt động xen kẽ với phái tự do; người ta bác bỏ việc phục tùng đảng: cả Min-lơ-răng và đồng bọn, cả tờ "Phục hưng" với tờ "Tiếng nói" đều tuyên bố rằng đảng là một thứ không "hiện thực" lắm; họ nói rằng đảng là "sự chuyên chế của những nhóm hoạt động bí mật đóng kín cửa" (tờ "Tiếng nói"), rằng đảng tự đóng khung trong một hội cách mạng chật hẹp, làm hại cho tiến bộ rộng rãi (Min-lơ-răng và đồng bọn).

Tiếp nữa, xin hãy xét lịch sử thành lập "Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" ở nước Nga chúng ta để giải thích lập trường của phái độc lập ở nước ta. Đối với những người nào không thấy được quan hệ ruột thịt giữa phái độc lập ở nước ta với Min-lơ-răng và đồng bọn, do sự khác nhau rất lớn giữa các điều kiện bên ngoài trong "hoạt động" của chúng, thì lịch sử đó sẽ giúp cho họ hiểu rõ thực chất của sự việc. Phái "lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" ở nước ta là một cánh theo chủ nghĩa hợp pháp và ôn hoà thuộc phái dân chủ tiểu tư sản, điều đó ai cũng biết cả, và trong hàng ngũ những người mác-xít hình như không một ai nghi ngờ điều này cả. Phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã tỏ ra là những kẻ thủ tiêu cương lĩnh, thủ tiêu sách lược và tổ chức của đảng cách mạng của những người dân chủ tiểu tư sản tại đại hội của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cuối năm 1905; họ đã liên kết hết sức chặt chẽ với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trên báo chí trong những ngày tự do hồi mùa thu 1905 và mùa xuân 1906. Họ đã tự hợp pháp hoá và đã tách ra thành một đảng độc lập vào mùa thu 1906, nhưng điều đó không ngăn cản họ thỉnh thoảng lại hầu như hoà thành một khối với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong các cuộc bầu cử vào Đu-ma II và trong Đu-ma II.

Mùa thu 1906, tôi đã có dịp viết về phái lao động xã hội

chủ nghĩa nhân dân ở trên tờ "Người vô sản", và tôi đã gọi họ là "những người men-sê-vích theo phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng"¹⁾. Ba năm rưỡi đã qua, và Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn đã có thể chứng minh với những người men-sê-vích ủng hộ đảng rằng tôi đã nói đúng. Chỉ cần thừa nhận có một điều là về mặt chính trị, ngay cả các ngài Pê-sê-khô-nốp và đồng bọn cũng hành động trung thực hơn ông Pô-tơ-rê-xốp và nhóm của ông ta, khi mà sau một loạt những hành vi chính trị trên thực tế có tính chất độc lập đối với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, các ngài ấy đã công khai tuyên bố rằng họ đã tách khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và trở thành một chính đảng riêng. Dĩ nhiên, sự "trung thực" này cũng do tương quan lực lượng quyết định: Pê-sê-khô-nốp coi Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là bất lực và cho rằng nếu liên kết một cách không chính thức với đảng đó thì ông ta *sẽ bị thiệt*; còn Pô-tơ-rê-xốp thì cho rằng mình *sẽ được lợi* nhờ thủ đoạn A-dép¹¹⁹ trong chính trị, và vẫn tiếp tục tự xưng là một người dân chủ - xã hội khi mà trên thực tế ông ta đã tự tách ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội.

Ông Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn cho rằng hiện nay điều có lợi nhất đối với họ là giấu mặt dưới tên người khác, vụng trộm lợi dụng uy tín của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phá hoại nó từ bên trong, trên thực tế thì hành động chống lại nó, chứ không phải chỉ hoạt động một cách độc lập với nó. Có thể là nhóm độc lập ở nước ta sẽ cố khoác bộ áo của người khác càng lâu càng tốt; có thể sau khi đảng bị một đòn nào đó, sau khi tổ chức bất hợp pháp bị một sự thất bại lớn, hoặc giả là trong một tình huống đặc biệt quỵến rũ, như khi có khả năng lọt vào Đu-ma một cách độc lập với Đảng, thì phái độc lập sẽ tự họ vứt bỏ mặt nạ của họ đi; — chúng ta không thể dự kiến trước

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 495 - 508.

tất cả mọi tình tiết của cái thuật bịp bợm chính trị của họ được.

Nhưng có một điều mà chúng ta biết rất rõ, cụ thể là: đối với đảng của giai cấp công nhân, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì những hành vi giấu mặt đó của phái độc lập là có hại và nguy hiểm, và chúng ta phải vạch mặt họ với bất cứ một giá nào, làm cho những người trong phái độc lập hiện nguyên hình, và tuyên bố cắt đứt mọi quan hệ giữa họ với đảng. Hội nghị toàn thể đã bước một bước dài theo hướng đó: dù cho mới thoạt nhìn điều đó có thể lạ lùng như thế nào đi nữa, nhưng chính sự thoả thuận (không thành thực hoặc không tự giác) của Mác-tốp và Mác-tư-nốp, chính những sự nhượng bộ tối đa, thậm chí là quá mức nữa, đối với họ, đã giúp cho việc chích cái ung nhọt của chủ nghĩa thủ tiêu, chích cái ung nhọt chủ nghĩa độc lập ở trong đảng chúng ta. Giờ đây, không một người dân chủ - xã hội trung thực nào, không một người nào ủng hộ đảng, không kể là họ đồng tình với phái nào, lại có thể phủ nhận sự thật sau đây: nhóm Mi-kha-in và đồng bọn, nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn thực chất là *phái độc lập*; trên thực tế thì họ không thừa nhận đảng, không muốn có đảng và hoạt động chống lại đảng.

Quá trình chín muồi của việc phái độc lập tách ra và thành lập một đảng đặc biệt, diễn ra nhanh đến mức nào, hoặc chậm đến mức nào, — điều đó tất nhiên còn phụ thuộc vào rất nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh, khó mà lường trước được. Ở phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân thì đã có một nhóm đặc biệt tồn tại từ trước cách mạng rồi, và việc nhóm đó — một nhóm đã đi theo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng một cách tạm thời và không hoàn toàn — tách ra thì cũng đặc biệt dễ dàng. Ở phái độc lập ở nước ta lại còn có các truyền thống của cá nhân, những mối quan hệ với đảng, làm kim hãm quá trình tách ra đó, nhưng những truyền thống đó đang ngày càng yếu đi, hơn nữa cách mạng

và phản cách mạng lại đang tạo ra những nhân vật mới, không có những truyền thống cách mạng và truyền thống đảng nào cả. Đồng thời, môi trường chung quanh, môi trường mang tư tưởng của phái "Những cái móc", cũng thúc đẩy một cách hết sức nhanh chóng giới trí thức nhu nhược đi tới chủ nghĩa độc lập. Những người cách mạng thuộc thế hệ "già" đang rút lui khỏi vũ đài; Xtô-lư-pin đang cố hết sức khủng bố những đại biểu của thế hệ này, những đại biểu này phần lớn đã để lộ tất cả những bí danh của mình và tất cả những hoạt động bí mật của mình trong những ngày tự do, trong những năm cách mạng. Nhà tù, cảnh đi đày, lao động khổ sai, cảnh sống lưu vong, — tất cả những cái đó làm cho số người bị loại ra khỏi hàng ngũ ngày càng tăng thêm, còn thế hệ mới thì lớn lên một cách chậm chạp. Trong giới trí thức, đặc biệt là trong giới trí thức đã "tham gia" một loại hoạt động hợp pháp nào đó, đang nảy nở một tâm lý hoàn toàn không tin tưởng vào đảng bất hợp pháp, không muốn hao phí sức lực vào một công việc đặc biệt khó khăn và đặc biệt bạc bẽo trong thời đại chúng ta. "Trong cơn hoạn nạn mới biết ai là bạn", và giai cấp công nhân, — hiện đang trải qua những năm tháng khó khăn dưới sự tấn công của thế lực phản cách mạng cũ và mới, — nhất định sẽ thấy rơi rụng đi rất nhiều những "người bạn chốc lát" của họ trong giới trí thức, những người bạn trong ngày hội, những người bạn chỉ trong thời gian cách mạng thôi, — những người bạn mà trong thời kỳ cách mạng là những nhà cách mạng, nhưng trong thời kỳ thoái trào thì lại mất tinh thần và sẵn sàng tuyên bố "đấu tranh cho hoạt động hợp pháp" ngay sau những thắng lợi đầu tiên của thế lực phản cách mạng.

Trong một số nước ở châu Âu, sau năm 1848 chẳng hạn, các thế lực phản cách mạng đã từng quét sạch được những tàn dư của các tổ chức cách mạng và xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản. Người trí thức tư sản, trong những ngày

còn ở tuổi thanh niên đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội, do toàn bộ cái tâm lý tiểu thị dân của họ nên họ có khuynh hướng không muốn làm gì nữa: trước kia như thế nào thì sau này cũng sẽ như thế nấy; bảo vệ tổ chức bất hợp pháp cũ là một việc vô hy vọng, còn thành lập một tổ chức bất hợp pháp mới thì lại càng vô hy vọng hơn nữa; nói chung, chúng ta đã "cường điệu" lực lượng của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tư sản, chúng ta đã gán một cách sai lầm cái ý nghĩa "vạn năng" cho vai trò của giai cấp vô sản, — tất cả những tư tưởng đó của cuốn "Phong trào xã hội" mang tư tưởng phản bội đang trực tiếp và gián tiếp đẩy đến chỗ cự tuyệt đảng bất hợp pháp. Một khi đã đứng trên triển dốc, kẻ theo phái độc lập không thấy rằng mình đang không ngừng lăn xuống dưới, không thấy rằng mình đang hợp tác với Xtô-lư-pin: Xtô-lư-pin đang phá huỷ đảng bất hợp pháp về mặt thể chất, bằng thủ đoạn cảnh sát, bằng giá treo cổ và hình phạt lao động khổ sai; — phái tự do cũng đang làm như vậy bằng cách công khai tuyên truyền những tư tưởng của phái "Những cái móc"; còn phái độc lập trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội thì gián tiếp giúp cho việc phá huỷ đảng bất hợp pháp bằng cách kêu gào rằng đảng bất hợp pháp đang "rơi vào tình trạng chết cứng", bằng cách từ chối không chịu giúp đỡ đảng, bằng cách biện hộ cho hành động bỏ ra khỏi đảng (xem bức thư của 16 người, đăng trên tờ "Tiếng nói", số 19 - 20). Từng bước từng bước một.

Chúng ta sẽ không giấu giếm cái tình hình là, đối với chúng ta, thời kỳ phản cách mạng càng kéo dài thì cuộc đấu tranh cho đảng sẽ càng gian khổ. Những người ủng hộ đảng không nói giảm bớt sự nguy hiểm, họ nhìn thẳng vào sự nguy hiểm đó, điều đó ta có thể thấy rõ qua bài của đồng chí C., đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số 13. Nhưng việc kiên quyết và thẳng thắn thừa nhận sự yếu đuối của đảng, sự tan rã của các tổ chức, nổi khó khăn

của tình hình, đều không hề gây nên ở đồng chí C. — cũng như không hề gây nên ở bất kỳ một người nào trong phái ủng hộ đảng — một phút dao động nào trong vấn đề xét xem có cần có đảng hay không, có cần hoạt động để khôi phục lại đảng hay không. Tình hình của chúng ta càng khó khăn, số lượng kẻ thù càng tăng lên bao nhiêu, — ngày hôm kia gia nhập vào hàng ngũ chúng có phái "Những cái móc", hôm qua thì có phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, và hôm nay còn có thêm những người dân chủ - xã hội độc lập, — thì tất cả những người dân chủ - xã hội, không phân biệt sắc thái, lại sẽ càng đoàn kết chặt chẽ với nhau để bảo vệ đảng. Nhiều người dân chủ - xã hội trước đây có thể bị chia rẽ trong vấn đề cách thức dẫn dắt những quần chúng có xu hướng cách mạng và tin ở Đảng dân chủ - xã hội xông lên tiến công, nhưng những người dân chủ - xã hội này sẽ không thể không đoàn kết nhau lại trong vấn đề xét xem có nhất thiết phải đấu tranh để gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội bất hợp pháp được xây dựng trong những năm 1895 - 1910, hay không.

Còn về tờ "Tiếng nói" và phái "Tiếng nói", thì họ đã chứng thực một cách hết sức nổi bật những điều nói về họ, qua bản nghị quyết do ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" thông qua hồi tháng Sáu năm ngoái. Nghị quyết đó nói (xem Phụ trương cho số 46 của báo "Người vô sản", tr. 6): "Trong phe men-sê-vích ở trong đảng, trong điều kiện báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận chính thức của phái này, hoàn toàn nằm trong tay phái men-sê-vích - thủ tiêu, một thiểu số của phái đó sau khi đã thí nghiệm đến cùng con đường của chủ nghĩa thủ tiêu, nay bắt đầu lên tiếng phản đối con đường đó và lại đang tìm cho sự hoạt động của mình một cơ sở phù hợp với tính đảng..."¹⁾. Đến đoạn tận "cùng" con đường của chủ nghĩa thủ tiêu thì

¹⁾ Xem tập này, tr. 47.

khoảng cách thực ra còn xa hơn so với điều chúng tôi nghĩ lúc bấy giờ, nhưng tính chất đúng đắn của cái tư tưởng chủ yếu của những lời trích dẫn ấy đã được các sự kiện thực tế từ bấy đến nay chứng minh. Đặc biệt được chứng minh là những chữ "nằm trong tay phái thủ tiêu" để áp dụng cho tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Đó đúng là những kẻ bị lệ thuộc vào phái thủ tiêu, họ không dám trực tiếp bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu, cũng không dám trực tiếp đứng lên chống lại chủ nghĩa đó. Ngay cả trong hội nghị toàn thể họ cũng nhất trí thông qua bản nghị quyết không phải với tư cách là những con người tự do, mà với tư cách là những kẻ bị lệ thuộc được "chủ" của mình thả ra trong một thời gian ngắn và chỉ một ngày sau khi hội nghị toàn thể kết thúc, họ lại trở về với trạng thái nô lệ. Không thể bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu, họ bèn ra sức bám vào đủ các loại trở ngại (và tất cả đều là bịa đặt!), những trở ngại không gắn gì đến các vấn đề nguyên tắc, nhưng lại ngăn cản không cho họ từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu. Và khi tất cả những "trở ngại" đó đều được xoá bỏ rồi, khi tất cả những yêu sách của họ, những yêu sách ngoài lề, những yêu sách về cá nhân, về tổ chức, về tiền nong, và tất cả những yêu sách khác, đều đã được thoả mãn, — thì họ mới "biểu quyết" từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu, ngược lại với ý chí của họ. Thật là tội nghiệp! họ đã không biết rằng, trong thời gian đó, bản tuyên ngôn của 16 người đang trên đường đi đến Pa-ri, rằng nhóm Mi-kha-in và đồng bọn, nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn đã mạnh lên trong việc bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu. Và họ đã ngoan ngoãn đi theo 16 người, theo Mi-kha-in, theo Pô-tơ-rê-xốp để quay trở lại với chủ nghĩa thủ tiêu!

Tội lỗi lớn nhất của những kẻ "điều hoà" nhu nhược như loại I-ô-nốp và Tơ-rốt-xki vẫn bảo vệ hoặc biện hộ cho số người đó, là ở chỗ họ làm hỏng những người đó bằng cách củng cố sự lệ thuộc của những người ấy vào chủ nghĩa thủ tiêu. Trong lúc một cuộc đấu tranh kiên quyết của tất cả

những người dân chủ - xã hội không tham gia phái nào nhằm chống lại Mi-kha-in và đồng bọn, chống Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn (cả Tơ-rốt-xki, cả I-ô-nốp đều không dám bảo vệ những nhóm đó!) có thể làm cho một số người nào đó trong phái "Tiếng nói" bị lệ thuộc vào chủ nghĩa thủ tiêu phải quay trở về với đảng, — thì những sự uốn éo, ồng ẹo của phái "điều hoà" chỉ gây cho phái "Tiếng nói" những "niềm hy vọng vô nghĩa" mà thôi, nhưng lại không hề điều hoà được đảng với phái thủ tiêu một chút nào cả.

Vả lại, không nghi ngờ gì nữa, những sự uốn éo, ồng ẹo đó xuất phát, một phần không nhỏ, từ chỗ không hiểu được tình hình. Chỉ vì không hiểu tình hình mà đồng chí I-ô-nốp mới tự đóng khung trong vấn đề đảng hay không đảng bài của Mác-tốp, và chỉ vì không hiểu tình hình mà những người ủng hộ Tơ-rốt-xki ở Viên mới quy vấn đề đó thành những sự "xung đột" trong nội bộ của Cơ quan ngôn luận trung ương. Cả bài báo của Mác-tốp ("Trên con đường đúng đắn"... đi đến chủ nghĩa thủ tiêu), cả những sự xung đột trong Cơ quan ngôn luận trung ương, đều chỉ là những tình tiết cục bộ, mà người ta không thể nào hiểu được nếu không gắn nó với toàn cục. Thí dụ, bài báo của Mác-tốp đã chỉ cho chúng ta — những người đã nghiên cứu tất cả những sắc thái của phái thủ tiêu và phái "Tiếng nói" trong suốt một năm — thấy rõ rằng *Mác-tốp đã quay sang phía khác* (hay người ta đã quay ông ta sang phía khác). Cũng một Mác-tốp ấy thì *không thể nào* vừa ký tên trên "Bức thư" của Ban chấp hành trung ương nói về hội nghị, lại vừa viết bài: "Trên con đường đúng đắn". Tách bài báo của Mác-tốp ra khỏi sợi dây chuyền của các sự kiện, ra khỏi "Bức thư" của Ban chấp hành trung ương trước khi có bài đó, ra khỏi tờ "Tiếng nói", số 19 - 20 sau khi có bài đó, ra khỏi bản tuyên ngôn của 16 người, những bài của Đan ("Đấu tranh cho hoạt động hợp pháp"), của Pô-tơ-rê-xốp và tạp chí "Phục hưng", tách những sự "xung đột" trong nội bộ Cơ quan ngôn luận trung ương

ra khỏi cũng cái sợi dây chuyền ấy của các sự kiện, với việc tách ra như vậy, Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp đã làm cho mình không thể nào hiểu được những sự việc đang xảy ra*. Và ngược lại, tất cả mọi việc đều sẽ trở nên hoàn toàn dễ hiểu, một khi người ta tập trung sự chú ý vào cái đã được lấy làm *cơ sở cho tất cả những sự kiện đó*, cụ thể là: việc phái độc lập Nga đã đứt khoát liên kết với nhau, việc họ hoàn toàn cắt đứt với cái "điều không tưởng phản động" muốn khôi phục lại và củng cố đảng bất hợp pháp.

7. VỀ CHỦ NGHĨA MEN-SÊ-VÍCH ỦNG HỘ ĐẢNG VÀ VỀ SỰ ĐÁNH GIÁ CHỦ NGHĨA ĐÓ

Vấn đề cuối cùng mà chúng ta phải xem xét để giải thích "cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất" ở trong đảng ta, là vấn đề về cái gọi là chủ nghĩa men-sê-vích ủng hộ đảng và về sự đánh giá ý nghĩa của chủ nghĩa đó.

Về mặt này, các quan điểm của I-ô-nốp và Tơ-rốt-xki, những người không tham gia phe phái nào — nghĩa là những người muốn coi mình là không tham gia phe phái nào, — (từ "*Sự thật*", số 12 và nghị quyết ở Viên), là hết sức tiêu biểu. Tơ-rốt-xki thì kiên quyết và kiên trì không muốn biết đến chủ nghĩa men-sê-vích ủng hộ đảng, — điều mà Cơ quan ngôn luận trung ương, số 13¹⁾, đã vạch rõ, — còn I-ô-nốp thì đã tiết lộ cái tư tưởng "thâm kín" của người đồng tư tưởng với mình, khi ông ta tuyên bố rằng tác dụng của những bài phát biểu của "đồng chí Plê-kha-nốp" (I-ô-nốp

* Để làm thí dụ xin hãy xét cả cái "thuyết bình quyền" giữa những cá nhân hợp pháp riêng lẻ với đảng bất hợp pháp. Sau những bài phát biểu của Mí-kha-in và đồng bọn, của Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, thì ý nghĩa và tác dụng của lý luận đó là sự thừa nhận nhóm độc lập - hợp pháp, và đòi hỏi đảng phục tùng nhóm đó, — điều ấy phải chăng chưa rõ ràng?

¹⁾ Xem tập này, tr. 304 - 306.

không muốn nhìn nhận những người khác trong số những người men-sê-vích ủng hộ đảng) quy lại là sự "viện binh" cho cuộc đấu tranh bè phái của những người bên-sê-vích, là tuyên truyền việc "tuyên bố đảng ở trong tình trạng chiến tranh".

Tính chất không đúng của lập trường đó của Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp lẽ ra phải đập ngay vào mắt họ, bởi vì chỉ nguyên các sự kiện thực tế cũng đã bác bỏ lập trường đó rồi. Qua số 13 Cơ quan ngôn luận trung ương, người ta thấy rõ rằng ít ra cũng trong bảy nhóm trợ giúp đảng tại nước ngoài — ở Pa-ri, Giơ-ne-vơ, Béc-nơ, Xuy-rích, Li-e-giơ, Ni-xơ, Xan-Rê-mô — phái Plê-kha-nốp, hay nói cho đúng hơn là những người men-sê-vích ủng hộ đảng, đã đứng lên chống lại tờ "Tiếng nói" đòi thi hành nghị quyết của hội nghị toàn thể, đòi đóng cửa tờ "Tiếng nói", vạch rõ tính chất thủ tiêu chủ nghĩa trong lập trường tư tưởng của tờ "Tiếng nói", số 19 - 20. Quá trình đó cũng đang diễn ra trong các cán bộ ở Nga, tuy có thể là ít rõ ràng hơn. Không nói đến những sự kiện đó thì thật là buồn cười. Bất chấp cả những sự kiện ấy, cố trình bày cuộc đấu tranh của Plê-kha-nốp chống phái "Tiếng nói" là một cuộc đấu tranh có tính chất "bè phái" của các nhà trước tác, thì, *về khách quan*, đó là hành động đúng về phía nhóm độc lập - hợp pháp để chống lại đảng.

Cái lập trường rõ ràng sai lầm, rõ ràng không đứng vững được của "phái điều hoà" nói trên, đáng lẽ phải mở mắt cho họ thấy tính chất sai lầm của cái quan điểm xuất phát của họ, quan điểm cho rằng ý nghĩa chính trị của sự thống nhất trong hội nghị toàn thể là ở chỗ thoả thuận với "các cá nhân, các nhóm và các cơ quan nhất định". Không nên để cho mình bị đánh lừa bởi những hình thức bên ngoài của các sự kiện trong đảng và những đặc điểm riêng của những sự kiện ấy, mà cần phải đánh giá ý nghĩa chính trị - tư tưởng của những sự việc đang diễn ra. Xét về bề ngoài thì đó là một sự thoả thuận với một số nào đó trong phái "Tiếng nói".

Nhưng cơ sở, điều kiện của sự thoả thuận là phái "Tiếng nói" phải chuyển sang lập trường của Plê-kha-nốp: điều đó đã rõ ràng qua sự phân tích bản nghị quyết về tình hình nội bộ đảng đã trình bày trên đây*. Về bề ngoài thì chính phái "Tiếng nói" đại biểu cho chủ nghĩa men-sê-vích ở trong đảng, — thí dụ, nếu xét theo thành phần của Cơ quan ngôn luận trung ương. Trên thực tế thì sau hội nghị toàn thể, Cơ quan ngôn luận trung ương đã bắt đầu biến thành cơ quan "hợp tác" giữa những người bên-sê-vích ủng hộ đảng với phái Plê-kha-nốp, trong điều kiện có sự đối lập hoàn toàn của phái "Tiếng nói". Do đó mà sự thống nhất của đảng đã phát triển theo một con đường quanh co khúc khuỷu: thoạt đầu, đó tưởng như là một mớ hổ lốn có tính chất điều hoà chung, không có sự xác định rõ ràng cái cơ sở tư tưởng của sự thống nhất, nhưng về sau thì lô-gích của các xu hướng chính trị đã thắng, việc thanh lọc những người độc lập ra khỏi đảng lại được đẩy nhanh do có sự nhượng bộ tối đa đó đối với phái "Tiếng nói" trong hội nghị toàn thể.

Khi tôi nghe ở hội nghị toàn thể và nhìn thấy trên báo "Tiếng nói" (số 19 - 20, tr. 18) những lời đả kích điên cuồng chống lại khẩu hiệu "các phái mạnh thoả thuận với nhau để đấu tranh chống lại phái thủ tiêu từ phía hữu và từ phía tả" (tờ "Tiếng nói" đã đặt khẩu hiệu ấy vào trong hai ngoặc kép, nhưng không hiểu tại sao họ lại không nói thẳng ra rằng tôi đã bảo vệ nó trước và trong hội nghị toàn thể) thì tôi nghĩ thầm: "abwarten!", "wait and see" (cứ chờ đấy rồi sẽ

* Trong 4 người men-sê-vích là uỷ viên Ban chấp hành trung ương có mặt tại hội nghị toàn thể, thì có hai người đã cố hết sức nhượng bộ đến mức tối đa đối với phái "Tiếng nói" để trên thực tế đưa họ sang lập trường của Plê-kha-nốp. Điều đó không có nghĩa rằng hai người ấy là những người kiên quyết ủng hộ đảng, rằng họ dứt khoát không bao giờ trở về với phái "Tiếng nói". Điều đó có nghĩa là chủ nghĩa men-sê-vích đang ở vào một thời kỳ mà nó còn chưa thể từ bỏ tính đảng.

biết!). Thưa các ngài thuộc phái "Tiếng nói", xin các ngài hãy đợi xem, bởi vì các ngài muốn tiến hành quyết toán mà "không có mặt người chủ": vấn đề không phải là ở chỗ hội nghị toàn thể đã để cho tất cả mọi người có khả năng tham gia vào việc thoả thuận, chứ không phải chỉ riêng cho những phái "mạnh", mạnh do lập trường chính trị - tư tưởng của họ. Vấn đề là ở chỗ "các ông chủ" của các ngài — tức là các nhóm độc lập - hợp pháp — có cho phép khả năng đó trở thành hiện thực hay không.

Mấy tháng đã trôi qua — và hiện nay chỉ có những kẻ điui mù mới không thấy được rằng, trên thực tế chính "sự thoả thuận giữa các phái mạnh" đang tạo thành sự thống nhất của đảng, đang đẩy sự thống nhất đó lên "thông qua mọi trở ngại". Do so sánh lực lượng thực tế ở trong đảng nên phải như vậy, và chỉ có thể như vậy thôi. Không còn nghi ngờ gì nữa, trong tương lai gần đây, hoặc là tất cả các cơ quan lãnh đạo của đảng sẽ được chính thức cải tổ lại như thế nào để có thể thể hiện được sự thoả thuận đó, hoặc là sinh hoạt của đảng và việc phát triển sự thống nhất của đảng tạm thời trong một thời gian sẽ diễn ra mà không thông qua các cơ quan lãnh đạo của đảng.

Đương nhiên, gọi những người men-sê-vích ủng hộ đảng là "phái mạnh", mới thoạt nghe thì hình như rất lạ, bởi vì hiện nay — ít nhất là ở ngoài nước — phái "Tiếng nói" có lẽ mạnh hơn. Nhưng chúng ta, những người dân chủ - xã hội, chúng ta suy xét về sức mạnh không phải căn cứ theo lời phát biểu của các nhóm ở ngoài nước, không phải theo sự phân nhóm của các nhà trước tác thuộc phái men-sê-vích, mà xét xem về khách quan, lập trường của ai đúng và lập trường của ai bị lô-gích của tình hình chính trị đẩy vào tình trạng khuất phục "phái độc lập". Trong những năm 1898 - 1900, phái "Sự nghiệp công nhân" đã mạnh hơn phái "Tia lửa" ở ngoài nước cũng như ở Nga, nhưng họ vẫn không phải là "phái mạnh".

Giờ đây, khi phái "Tiếng nói" đã huy động mọi lực lượng để chống lại Plê-kha-nốp, đã mang tất cả các thùng nước bẩn của họ ra để đổ vào người Plê-kha-nốp — cho đến ngài Pô-tơ-rê-xốp, cho đến cả việc hồi tưởng lại rằng người ta đã "xúc phạm" Mác-tốp như thế nào trong những năm 1901 - 1093 (sic!), — thì sự bất lực ấy của phái "Tiếng nói" đã trở nên đặc biệt rõ. Về mặt chính trị, Ác-xen-rốt và đồng bọn đã đến chậm một cách không thể cứu vãn được nữa, khi Ác-xen-rốt và đồng bọn xuất bản ở nước ngoài vào tháng Tư, một văn tập chủ bới cá nhân Plê-kha-nốp khi mà ở Nga tờ "Bình minh của chúng ta", số tháng Hai, và tờ "Phục hưng", số tháng Ba, đã chuyển vấn đề sang một diện hoàn toàn khác, khi mà trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số 13, Plê-kha-nốp đã chuyển từ chỗ thuật lại lịch sử những sự xung đột giữa mình với phái "Tiếng nói", sang việc đấu tranh chống lại chính sách hiện nay của họ. Phái "Tiếng nói" đang vùng vẫy một cách cũng bất lực như vậy khi họ nhớ lại những sự "xúc phạm" cũ (cho đến tận năm 1901!) giống như phái "Tiến lên" đang tiếp tục kêu gọi những người có lòng tốt hãy bảo vệ họ chống lại Trung tâm bôn-sê-vích.

Và các bạn hãy xem "những người bị xúc phạm" của chúng ta đang ngày càng để lộ chân tướng như thế nào: trong năm 1910, chỉ cần nghĩ đến cuộc thoả thuận "Lê-nin - Plê-kha-nốp" (đó là thuật ngữ của họ!) là họ đã nổi điên lên, hoàn toàn chẳng khác gì Mác-xi-mốp một năm trước đây đã từng nổi điên lên vì sự thoả hiệp đó. Cũng giống như Mác-xi-mốp, phái "Tiếng nói" cố trình bày sự việc như thể là hầu như đã có một sự thoả thuận cá nhân giữa "Lê-nin với Plê-kha-nốp", hơn nữa lại giải thích những hành động của Plê-kha-nốp là do "tính tình thay đổi lạ lùng" (tr. 16, bài "Sự bổ sung cần thiết"), là do "sự biến hoá từ Xôn thành Pôn", một sự "bay chập chờn từ nơi này qua nơi khác", v.v. và v.v.. Nhắc tới "năm năm hoạt động" (ibid.¹⁾) của Plê-kha-nốp trong

vai trò một người men-sê-vích, Mác-tốp đang ra sức làm mất uy tín Plê-kha-nốp (sau khi sự việc đã xảy ra) về tội bay chập chờn từ nơi này qua nơi khác đó, mà không nhận thấy rằng, với việc ấy ông ta đang tự phỉ nhổ mình nhiều hơn cả.

Cũng trong bài "Sự bổ sung cần thiết" đó, ban biên tập tập thể của tờ "Tiếng nói" cố thuyết phục chúng ta rằng (tr. 32) Plê-kha-nốp đã "vĩ đại" chính trong thời gian năm năm ấy (1904 - 1908). Xin các bạn hãy xem, từ đó người ta sẽ đi đến kết luận gì. Những người men-sê-vích tuyên bố Plê-kha-nốp là "vĩ đại", vì hoạt động của đồng chí ấy không phải trong thời gian 20 năm (1883 - 1903), khi đồng chí ấy vẫn còn trung thành với bản thân mình, khi đồng chí ấy không phải là một người men-sê-vích, cũng không phải là một người bôn-sê-vích, mà là người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội, — mà chính là vì năm năm hoạt động trong đó đồng chí ấy đã "bay chập chờn từ chỗ này qua chỗ khác", như chính bản thân những người men-sê-vích ấy đã thừa nhận, nghĩa là khi đồng chí ấy không triệt để kiên trì đường lối men-sê-vích. Thành thử sự "vĩ đại" là ở chỗ không hoàn toàn rơi vào cái đầm lầy chủ nghĩa men-sê-vích.

Nhưng chính lịch sử năm năm của chủ nghĩa men-sê-vích — mà Ác-xen-rốt và Mác-tốp đã không may nhớ đến — đang cung cấp cho chúng ta một số sự kiện thực tế, giúp cho chúng ta *giải thích* được sự phân liệt của những người men-sê-vích không phải bằng những nguyên nhân cá nhân, nghèo nàn, mà Mác-tốp vẫn cố bám vào để giải thích.

Năm 1903, Plê-kha-nốp đã bổ tuyển thêm Ác-xen-rốt và Mác-tốp, và trong bài báo nhan đề "Điều không nên làm", đăng trên tờ báo "Tia lửa", số 52, đồng chí ấy đã tuyên bố rằng đồng chí ấy muốn *tùy cơ ứng biến với những người theo chủ nghĩa cơ hội* và thông qua những sự ứng biến đó mà *sửa chữa* họ. Đồng thời, ở đây đồng chí ấy đã đi tới chỗ đả kích những người bôn-sê-vích một cách

¹⁾ — ibidem — như trên

hết sức thậm tệ. Cuối năm 1904, đồng chí ấy đã cố cứu thoát Ác-xen-rốt, một người rõ ràng đã rơi vào chủ nghĩa tự do ("Kế hoạch vận động các hội đồng địa phương"), nhưng đồng chí ấy đã làm việc đó theo tinh thần là không nói một lời nào đến những điều châu ngọc như việc tuyên bố rằng những cuộc biểu tình trước phái hội đồng địa phương là "những cuộc biểu tình thuộc loại cao nhất" (xem tập sách nhỏ "Thư gửi Ban chấp hành trung ương, xuất bản dành riêng cho đảng viên). Mùa xuân 1905, Plê-kha-nốp đã thấy rõ tính chất vô hy vọng của những sự "ứng biến" và tách khỏi phái men-sê-vích, lập ra tờ "Nhật ký" và tuyên truyền cho việc thống nhất với phái bôn-sê-vích. Tờ "Nhật ký", số 3 (tháng Mười một 1905) hoàn toàn không còn mang tính chất men-sê-vích nữa.

Sau khi bỏ ra gần một năm rưỡi để tùy cơ ứng biến với bọn cơ hội ở trong đảng (từ cuối năm 1903 đến mùa xuân 1905), thì từ đầu năm 1906 trở đi và trong cả năm 1907, Plê-kha-nốp lại bắt tay vào việc tùy cơ ứng biến với phái dân chủ - lập hiến. Ở đây, đồng chí ấy đã đi đến những sự cực đoan cơ hội chủ nghĩa còn lớn hơn nhiều so với những người men-sê-vích khác. Nhưng khi đồng chí ấy — người đã tuyên bố sự "tùy cơ ứng biến" trong thời kỳ Đu-ma I — đề nghị (trên tờ "Nhật ký", số 6), sau khi Đu-ma này bị giải tán, rằng các đảng cách mạng nên thoả thuận với nhau để đấu tranh cho một Quốc hội lập hiến, thì tờ "*Người vô sản*" (số 2, ngày 29 tháng Tám 1906, trong bài "Những dao động về sách lược") liền lập tức chỉ ra rằng lập trường đó hoàn toàn không phải là lập trường của phái men-sê-vích¹⁾.

Mùa xuân 1907, trong Đại hội Luân-đôn, theo lời kể của Tsê-rê-va-nin — người mà tôi đã dẫn ra trong lời tựa viết cho tập "Trong 12 năm" — Plê-kha-nốp đã đấu tranh

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 474 - 479.

với chủ nghĩa vô chính phủ về mặt tổ chức của phái men-sê-vích¹⁾. Đồng chí ấy cần một "đại hội công nhân", coi đó như một biện pháp ứng biến nhằm phát triển đảng, chứ không phải để chống lại đảng. Trong nửa cuối của năm 1907, như Mác-tốp đã cho biết trong bài "Sự bổ sung cần thiết", Plê-kha-nốp "đã phải trở rất nhiều tài hùng biện" để bảo vệ sự cần thiết phải có một cơ quan bất hợp pháp (tức là cơ quan của đảng) của phái men-sê-vích, chống lại Ác-xen-rốt (người rõ ràng thích có những cơ quan hợp pháp, trên thực tế không phải là của đảng). Năm 1908, sự xung đột nổ ra xung quanh bài báo của Pô-tơ-rê-xốp, đã trở thành cái cớ khiến cho đồng chí ấy cắt đứt với phái thủ tiêu.

Những sự kiện thực tế đó nói lên cái gì? Nói lên rằng sự chia rẽ hiện nay của những người men-sê-vích không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là một sự tất yếu. "Sự tùy cơ ứng biến" không biện hộ cho kẻ nào đã vì những sự ứng biến mà phạm sai lầm, và tôi không hề có ý định rút lui những lời mà tôi đã viết để phản đối những sai lầm của Plê-kha-nốp. Nhưng việc "tùy cơ ứng biến" đã giải thích tại sao một số người men-sê-vích nào đó lại dễ dàng ngã sang phái độc lập, còn một số người men-sê-vích khác thì lại rất khó khăn, thậm chí không thể ngã sang phía đó được. Một người dân chủ - xã hội vì tùy cơ ứng biến mà dẫn giai cấp công nhân đi theo Đảng dân chủ - lập hiến thì sẽ làm hại cho giai cấp công nhân không kém gì một kẻ đã làm như thế do cái khuynh hướng nội tại muốn ngã về chủ nghĩa cơ hội. Nhưng loại người thứ nhất sẽ biết, sẽ có thể, sẽ kịp dừng lại ở chỗ mà loại người thứ hai sẽ rơi xuống hố. Câu tục ngữ Nga nói: anh hãy bắt một người như thế cầu nguyện chúa — thì người đó sẽ tự đập vỡ trán. Plê-kha-nốp có thể nói: anh hãy bắt những loại người như Pô-tơ-rê-xốp và Đan

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 114 - 139.

đi về phía hữu vì mục đích tùy cơ ứng biến — thì họ sẽ ngã sang phía hữu, coi đó là một nguyên tắc.

Nơi dừng lại của một số người men-sê-vích đã hoàn toàn chứng thực cho tên gọi của họ: "những người men-sê-vích ủng hộ đảng". Họ dừng lại ở chỗ đấu tranh cho đảng, chống lại phái độc lập - hợp pháp. Trong bài "Sự bổ sung cần thiết", ngài Pô-tơ-rê-xốp và ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đang cố lẩn tránh một cách vô ích cái vấn đề đơn giản và rõ ràng đó.

Cả Ăng-ghen cũng đã đấu tranh với S. D. F. (những người dân chủ - xã hội Anh) — Pô-tơ-rê-xốp quanh co nói như thế (tr. 24). Ông bạn thân mến ơi, đó là nguy hiểm. Ăng-ghen đã uốn nắn lại đảng¹²⁰, còn các anh thì không hề nói đến việc uốn nắn lại đảng như thế nào, thậm chí các anh cũng không chịu nói thẳng ra rằng: hiện nay có cần phải có Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, có cần phải có Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hay không. Đứng trước Xtô-lu-pin, các anh nói: *không* ("Bình minh của chúng ta"), còn đứng trước các đảng viên, trên báo chí bất hợp pháp thì các anh lại không *dám* nói như vậy, các anh quanh co lảng tránh.

Ban biên tập cố làm cho người ta tin rằng "Lê-nin - Plê-kha-nốp khuyến nên tuyên chiến với những hình thức mới của phong trào công nhân" (tr. 31), "chúng tôi *xuất phát* từ trạng thái, điều kiện và yêu cầu của một phong trào công nhân thực sự" (tr. 32). Các anh bạn thân mến ơi, đó là nguy hiểm. Chính các anh đã thừa nhận rằng, hội nghị toàn thể đã làm *tất cả* để thừa nhận những hình thức mới đó, và cả những người bên-sê-vích, bằng cuộc đấu tranh của mình *trước khi* có cuộc hội nghị toàn thể, cũng *đã chứng minh* điều đó. Sự bất đồng của chúng ta không phải là ở chỗ có cần những "hình thức mới" hay không, có cần tiến hành hoạt động hợp pháp hay không, có cần lập ra các đoàn thể hợp pháp hay không, — sự bất đồng của chúng ta hoàn toàn

không phải ở chỗ đó. Sự bất đồng của chúng ta là ở chỗ xét xem những người thuộc phái hợp pháp đang làm những công việc đó, như nhóm Mi-kha-in và đồng bọn, nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, có được phép tự coi mình là những người dân chủ - xã hội hay không khi họ *đã tỏ ra độc lập với đảng của những người dân chủ - xã hội*, hay là những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng *phải có trách nhiệm* thừa nhận đảng, tuyên truyền sự cần thiết phải có đảng, làm việc ở trong đảng, làm công việc tổ chức đảng, xây dựng các chi bộ bất hợp pháp ở khắp mọi nơi và trong tất cả các công đoàn để có những mối quan hệ đúng đắn với đảng, v.v.. Và các anh cũng biết rất rõ là *hiện nay*, sau hội nghị toàn thể, chúng ta bất đồng với nhau *chỉ* vì điều đó.

Phái "Tiếng nói" cố trình bày nguyện vọng của chúng tôi muốn gần gũi với những người men-sê-vích ủng hộ đảng, muốn thoả thuận với họ để đấu tranh bảo vệ đảng, chống lại phái độc lập, — như là một khối liên minh cá nhân giữa "Lê-nin và Plê-kha-nốp". Họ đã chửi bới tác giả bài báo chống Pô-tơ-rê-xốp, đăng trên tờ "*Người vô sản*", số 47 - 48, vì cái giọng "nịnh thần", "lợi dụng sự thoả thuận" với Plê-kha-nốp.

Tôi mở bài báo này ra và đọc thấy ở tr. 7:

"Đương nhiên, tất cả những sai lầm của Plê-kha-nốp trong thời kỳ cách mạng, chính đã bắt nguồn từ chỗ Plê-kha-nốp *không* triệt để thi hành cái đường lối mà bản thân đồng chí ấy đã thực hiện trên tờ "*Tia lửa*" cũ".

Hãy để độc giả phán xét xem lời nói của ai giống "sự nịnh hót" và "sự lợi dụng": sự trực tiếp vạch rõ cái mà người bên-sê-vích coi là sai lầm của Plê-kha-nốp, hay là lời tuyên bố nói rằng Plê-kha-nốp là "vĩ đại" đúng trong thời kỳ đồng chí ấy là một người men-sê-vích và khi mà đồng chí ấy "bay chập chờn từ chỗ này qua chỗ khác", như phái men-sê-vích nói.

Ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" viết: Khi "thời kỳ những hành động chính trị *có trách nhiệm*" (do tờ "Tiếng nói" viết ngắ) "lại đến, thì Plê-kha-nốp sẽ lại đi với chúng ta" ("Sự bổ sung cần thiết", tr. 32).

Đó là một điều ngu dốt về chính trị, nhưng lại khá rõ về mặt "lợi dụng". Ngu dốt, bởi vì đối với những lãnh tụ cũ thì *bây giờ* chính là thời kỳ của những hành động chính trị *một trăm lần có trách nhiệm* hơn so với thời kỳ đấu tranh công khai, tức là khi mà tự bản thân quần chúng tìm được con đường đi một cách dễ dàng hơn nhiều. Rõ ràng theo ý nghĩa "lợi dụng", bởi vì nó thể hiện việc sẵn sàng sẽ lại thừa nhận Plê-kha-nốp là một người men-sê-vích, khi đồng chí ấy sẽ lại bắt đầu "tuỳ cơ ứng biến".

Chúng tôi rất lấy làm lạ là tại sao phái "Tiếng nói" lại không hiểu rằng những sự công kích như vậy của họ sẽ có một ý nghĩa như thế nào bên cạnh, chẳng hạn, câu nói của Ác-xen-rôt: "chúng tôi không muốn tự hạ mình" (trước mặt Plê-kha-nốp) "xuống vai trò của những tên đầy tớ nịnh hót" (tr. 19). Các anh chính đang hành động như *loại người* được nói đến trong câu nói cuối cùng ấy. Thái độ của các anh đối với Plê-kha-nốp đúng là phù hợp với cái "công thức" của những người *đó*: "hoặc là đâm vào mặt, hoặc là chìa tay ra đây".

Trong năm năm các anh đã đòi "chìa tay" ra, bây giờ các anh lại viết 32 trang khổ gấp đôi để "đâm vào mặt" người ta, còn ở trang thứ 32 thì các anh lại "biểu thị sự sẵn sàng" vừa đồng ý thừa nhận lại đồng chí ấy là một người men-sê-vích, lại vừa đồng ý yêu cầu đồng chí ấy "chìa tay" ra.

Còn về phần chúng tôi, thì chúng tôi hoàn toàn có quyền nói rằng trong thời kỳ "bay chập chờn từ chỗ này qua chỗ khác", Plê-kha-nốp chưa bao giờ là một người men-sê-vích cả. Hiện nay chúng tôi cũng không coi đồng chí ấy và sẽ không bao giờ coi đồng chí ấy là một người men-sê-vích. Nhưng chúng tôi coi đồng chí ấy — cũng như coi bất kỳ

một người men-sê-vích nào có khả năng đứng lên chống lại nhóm độc lập - hợp pháp và có thể đấu tranh đến cùng chống nhóm đó — là một người men-sê-vích *ủng hộ đảng*. Trong thời kỳ khó khăn hiện nay, khi mà cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực lý luận và bảo vệ đảng trong thực tiễn phong trào công nhân, đang được đặt ra trước mắt, thì chúng tôi cho rằng nghĩa vụ vô điều kiện của tất cả những người men-sê-vích là phải cố hết sức gần gũi với những người dân chủ - xã hội như vậy.

8. KẾT LUẬN. VỀ CƯƠNG LĨNH HÀNH ĐỘNG CỦA PHÁI BÒN-SÊ-VÍCH

Hội nghị của đảng, do hội nghị toàn thể chỉ định họp, sẽ không thể và cũng không được đóng khung trong cái chương trình nghị sự do hội nghị toàn thể dự kiến với điều kiện tất cả những người men-sê-vích đều chuyển sang lập trường của đảng. Điều đó đã không xảy ra — và chúng ta không nên tự mình chơi trò ú tim với mình.

Khẩu hiệu bầu các đại biểu đi dự hội nghị ấy, khẩu hiệu triệu tập và chuẩn bị hội nghị ấy, phải là: *đoàn kết những người ủng hộ đảng* lại trong cuộc đấu tranh chống nhóm độc lập - hợp pháp. Căn cứ vào nhiệm vụ đó và tính đến lập trường chống đảng của phái "Tiếng nói", chúng ta phải hết sức kiên quyết cải tổ lại tất cả các cơ quan lãnh đạo của đảng, không phải để cho các cơ quan đó tiến hành những cuộc tranh chấp lục đục mà bất kỳ một kẻ nào theo phái "Tiếng nói" cũng đang chuẩn bị và từ nay về sau cũng vẫn sẽ chuẩn bị cho các cơ quan đó, mà là để *thực sự làm công việc xây dựng đảng*. Phái "Tiếng nói" không muốn xây dựng đảng, họ muốn ngấm ngấm giúp đỡ cho nhóm độc lập - hợp pháp.

Đối với hội nghị này thì cương lĩnh hành động của những người men-sê-vích phải là như vậy. Xây dựng đảng theo

những nghị quyết tháng Chạp (1908) và theo tinh thần của những bản nghị quyết đó. Tiếp tục công việc của hội nghị toàn thể, thực hiện những sự sửa chữa đã nói trên đây đối với những nghị quyết của hội nghị ấy, những sự sửa chữa do toàn bộ quá trình tiến triển của các sự kiện sau hội nghị toàn thể quyết định. Hướng tất cả mọi cố gắng vào việc lợi dụng một cách có hệ thống, liên tục, toàn diện và kiên trì tất cả mọi khả năng hợp pháp để tập hợp lực lượng của giai cấp vô sản, để giúp cho nó tập hợp lại và đoàn kết lại, tự bồi dưỡng mình để tiến hành đấu tranh và vươn lên, — cũng như không ngừng khôi phục lại các chi bộ bất hợp pháp, các tổ chức bất hợp pháp thuần túy của đảng, và chủ yếu, trước hết là những tổ chức bất hợp pháp thuần túy vô sản, học tập cách làm cho chúng thích ứng với những điều kiện mới, bởi vì chỉ có những tổ chức này mới có thể chỉ đạo được toàn bộ công tác trong các tổ chức hợp pháp, mới có thể làm cho công tác đó thấm nhuần tinh thần dân chủ - xã hội cách mạng, mới có thể tiến hành đấu tranh không điều hoà chống bọn phản bội và phái độc lập - hợp pháp, mới có thể chuẩn bị cho cái giờ phút khi mà đảng ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga của chúng ta, nhờ bảo tồn được tất cả những truyền thống của cách mạng và của những thắng lợi vĩ đại của giai cấp vô sản trong năm 1905, củng cố và mở rộng đội quân vô sản của đảng, — sẽ dẫn đội quân ấy xông vào cuộc chiến đấu mới, tiến tới những thắng lợi mới.

GỬI SỐ KỶ NIỆM CỦA BÁO "ZIHNA"¹²¹

Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, khi đồng chí đại biểu¹²² Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a báo cáo về tình hình công tác của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (bản báo cáo này đã được trình bày tóm tắt trong số 12 của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta), chúng ta có cảm tưởng rằng Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đang phát triển một cách đặc biệt "bình thường", không bệnh hoạn, trong thời kỳ gay go mà chúng ta đang trải qua. Số dĩ có cái cảm giác như vậy, là vì Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, — xét về thành phần thì là một đảng vô sản nhất và chủ yếu là do bản thân công nhân lãnh đạo, — do tình hình khách quan đòi hỏi, đã chuyển được sang công tác vạch ra một sách lược đặc biệt và giải quyết được những nhiệm vụ tổ chức của thời kỳ phản cách mạng kéo dài. Trong thời kỳ cách mạng, giai cấp vô sản Lát-vi-a và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã chiếm một trong những địa vị hàng đầu quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và mọi thế lực của chế độ cũ. Tiện đây, cũng nên nêu lên rằng bản thống kê chính thức về các cuộc bãi công trong năm 1905 (do Bộ công thương nghiệp xuất bản)¹²³ chứng tỏ rằng phong trào bãi công của giai cấp vô sản tỉnh Li-phli-an-đi-a đã đứng hàng đầu, xét về tính chất ngoan cường. Năm 1905, tỉnh Li-phli-an-đi-a có tất cả là 53 917

công nhân công xưởng - nhà máy, thế mà có tới 268 567 lượt người bãi công, nghĩa là nhiều hơn gấp gần năm lần (4,98 lần)! Trong năm ấy, mỗi công nhân công xưởng - nhà máy ở tỉnh Li-phli-an-đi-a trung bình đã tham gia 5 lần bãi công. Sau tỉnh Li-phli-an-đi-a là tỉnh Ba-cu, ở đây mỗi công nhân công xưởng — nhà máy đã tham gia 4,56 lần bãi công, tỉnh Ti-phlít — 4,49 lần, tỉnh Pê-tơ-rô-cốp — 4,38 lần và tỉnh Pê-téc-bua — 4,19 lần. Năm 1905, ở tỉnh Mát-xcơ-va có 276 563 lượt người tham gia bãi công, tức là nhiều hơn tỉnh Li-phli-an-đi-a một chút, trong khi tổng số công nhân công xưởng — nhà máy của tỉnh Mát-xcơ-va nhiều gấp 5 lần tỉnh Li-phli-an-đi-a (285 769 so với 53 917). Do đó có thể thấy rằng giai cấp vô sản Lát-vi-a đã giác ngộ, nhất trí và cách mạng hơn đến chừng nào. Nhưng mọi người cũng đều biết rằng vai trò tiên phong lãnh đạo của nó trong cuộc tấn công vào chế độ chuyên chế không phải chỉ đóng khung trong cuộc đấu tranh bãi công: nó đã đi tiên phong trong cuộc khởi nghĩa vũ trang, nó đã góp phần nhiều hơn ai hết vào việc nâng phong trào lên mức cao nhất, tức là lên tới mức khởi nghĩa. Nó đã thu hút được nhiều hơn ai hết giai cấp vô sản nông nghiệp Lát-vi-a và nông dân Lát-vi-a vào cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại chống chế độ Nga hoàng và bọn địa chủ.

Là một trong những đội quân tiên phong của phong trào dân chủ - xã hội nga trong thời kỳ cách mạng, đảng công nhân Lát-vi-a cũng đứng ở hàng đầu ngay cả trong thời kỳ phản cách mạng gay go gian khổ. Qua bản báo cáo nói trên, chúng ta thấy rằng trong Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a không hề nảy sinh ra một trào lưu đặc biệt nào do chỗ say sưa với những câu ba hoa cách mạng (đại loại như "phái triệu hồi" trong đảng ta), hoặc do chỗ say sưa với những khả năng hợp pháp (đại loại như *phái thủ tiêu* trong đảng ta, phái này không thừa nhận đảng bất hợp pháp và tỏ thái độ xem thường nhiệm vụ khôi phục và củng cố Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga). Các công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã biết tổ chức việc lợi dụng mọi khả năng hợp pháp: các tổ chức hợp pháp, các đoàn thể công nhân khác nhau, diễn đàn Đu-ma và v.v.; hơn nữa họ hoàn toàn không "thủ tiêu" Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp cách mạng, mà trái lại, đầu đầu họ cũng duy trì các chi bộ công nhân bất hợp pháp của đảng, những chi bộ ấy sẽ bảo vệ và phát huy những truyền thống đấu tranh cách mạng vĩ đại bằng cách bền bỉ và không ngừng bồi dưỡng những chiến sĩ ngày càng đông đảo và ngày càng giác ngộ, xuất thân từ các thế hệ trẻ của giai cấp công nhân.

Không nghi ngờ gì nữa, trong những nguyên nhân thắng lợi của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, điều cần phải đặt lên hàng đầu là trình độ phát triển cao hơn của chủ nghĩa tư bản cả ở thành thị, cả ở nông thôn, tính chất rõ rệt hơn và cụ thể hơn của những mâu thuẫn giai cấp, tình trạng những mâu thuẫn ấy gay gắt thêm do ách áp bức dân tộc, sự tập trung của dân cư Lát-vi-a, trình độ phát triển cao hơn của họ về mặt văn hoá. Về tất cả các mặt đó thì giai cấp công nhân Nga đang phải phát triển và hoạt động trong một tình hình kém phát triển hơn nhiều. Tính chất không phát triển chính đang để ra hiện nay một cuộc khủng hoảng gay gắt hơn trong bộ phận ở Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tầng lớp trí thức tiểu tư sản đóng một vai trò to lớn trong phong trào của chúng ta, họ đem lại những điểm tích cực, nhưng đồng thời cũng đem lại những điểm tiêu cực: cùng với việc đề xướng những vấn đề lý luận và sách lược, đồng thời mỗi một thiên hướng xa rời con đường dân chủ - xã hội cũng được họ "đề xướng" thành một "khuyh hướng" đặc biệt, chẳng hạn như "chủ nghĩa triệu hồi" và "chủ nghĩa thủ tiêu".

Chúng tôi dám hy vọng rằng Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, một đảng có đầy đủ căn cứ để tự hào về những thành tựu của mình, sẽ không kiêu ngạo tới mức là không thêm chú

ý đến những vấn đề học búa đó của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Giai cấp vô sản càng giác ngộ thì họ lại càng thấy rõ những mục tiêu dân chủ - xã hội của mình, lại càng tích cực đấu tranh chống lại mọi sự xuyên tạc tiểu tư sản trong phong trào công nhân, lại càng chăm lo đến việc giải phóng những đồng chí công nhân chậm phát triển hơn của họ khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản.

Khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là sản vật của các quan hệ tiểu tư sản ở nước Nga. Toàn thể giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đều đang chống lại cách mạng, khước từ cách mạng, nguyên rủa sách lược năm 1905 là sách lược mà họ cho là "đẫm máu và vô hiệu", đang quy lụy những kẻ có quyền lực, kêu gọi nhân dân chỉ nên dùng những phương pháp đấu tranh *hợp pháp* mà thôi. Và những người trí thức tiểu tư sản ở trong đảng ta đang chịu ảnh hưởng của phái tự do phản cách mạng. Người ta đang xuất bản bộ lịch sử cách mạng gồm năm tập ("Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX", do Ma-xlốp, Mác-tốp và Pô-tơ-rê-xốp biên soạn), và trong bộ lịch sử đó, trên thực tế người ta đang tuyên truyền học thuyết của bọn phản bội, nói rằng giai cấp vô sản "đã đánh giá quá cao" lực lượng của mình, "không đánh giá hết" lực lượng của giai cấp tư sản, v. v.. Sự thật thì quần chúng vô sản đã không đánh giá hết sự phản bội của giai cấp tư sản, đã đánh giá quá cao lực lượng của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh cho tự do, không đánh giá hết lực lượng của bản thân họ, — lực lượng tấn công của hàng triệu người bị áp bức và bị bóc lột.

Người ta đang xuất bản những tạp chí hợp pháp ("Bình minh của chúng ta" và "Phục hưng"), trong đó họ tuyên truyền rằng việc khôi phục và củng cố đảng bất hợp pháp, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũ, đã được thủ thách nhiều năm của chúng ta, là một điều "không tương

phản động". Trên báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của phái men-sê-vích, người ta đã biện hộ các ngài kiểu đó và nêu lên khẩu hiệu: "đấu tranh cho hoạt động hợp pháp". Plê-kha-nốp, một trong những lãnh tụ nổi tiếng nhất của phái men-sê-vích, đã rút khỏi ban biên tập và khỏi hàng ngũ cộng tác viên của tất cả các tờ báo đó, đồng chí ấy tuyên chiến với họ và kêu gọi những người men-sê-vích *ứng hộ đảng* hãy ứng hộ và củng cố đảng cách mạng, bất hợp pháp của giai cấp vô sản, — Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Như vậy, đảng ta đã bước vào trận chiến đấu có tính chất quyết định chống lại tất cả những nhóm độc lập - hợp pháp, những người này (tức là phái hợp pháp) đang tự xưng một cách không đúng là những người dân chủ - xã hội. Trên thực tế thì họ đang phá hoại sự nghiệp của những người dân chủ - xã hội, đang phá hoại tổ chức dân chủ - xã hội của giai cấp công nhân, đánh đổi nó thành những nhóm hợp pháp không có hình thù rõ rệt, những nhóm này không có nguyên tắc nào cả và thực tế là đang làm cho giai cấp vô sản lệ thuộc vào hệ tư tưởng của phái tự do và vào sự lãnh đạo chính trị của phái tự do.

Mười năm trước, đảng ta đã tiến hành đấu tranh chống cái gọi là "chủ nghĩa kinh tế", một chủ nghĩa rất thân thuộc với "chủ nghĩa thủ tiêu" ngày nay. Ngày nay, cuộc đấu tranh của chúng ta khó khăn hơn, vì tất cả các thế lực phản cách mạng — không phải chỉ có thế lực phản cách mạng cũ, mà còn có cả thế lực phản cách mạng mới (hiện đại), thế lực phản cách mạng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa — đều hướng vào việc thủ tiêu những truyền thống của năm 1905 trong giai cấp vô sản, vào việc thủ tiêu Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp của giai cấp đó. Nhưng giai cấp công nhân đã biết làm lãnh tụ trong cuộc cách mạng năm 1905, thì chắc chắn sẽ khắc phục được mọi thiên hướng xa rời con đường dân chủ - xã hội.

Trước cách mạng 1905, những người dân chủ - xã hội đã từng hoạt động 20 năm trong những tiểu tổ hoàn toàn bất hợp pháp, và đã xây dựng được một đảng lãnh đạo hàng triệu người tấn công vào chế độ chuyên chế. Sau cách mạng, chúng ta có thể — và do đó, chúng ta phải — không những tiếp tục tiến hành công tác trong các chi bộ bất hợp pháp, mà còn phải tăng cường công tác đó gấp mười lần, xây dựng xung quanh các chi bộ đó một mạng lưới dày đặc các tổ chức hợp pháp, lợi dụng diễn đàn Đu-ma Trăm đen để tiến hành việc cổ động của chúng ta, truyền bá trong quần chúng công nhân những bài học đã rút ra được trong cuộc đấu tranh cách mạng, và xây dựng Đảng dân chủ - xã hội, đảng này sẽ lãnh đạo hàng chục triệu người mở cuộc tấn công mới vào chế độ chuyên chế.

*Đăng tháng Bảy 1910
trên báo "Zihna", số 100
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản đăng trên
báo Dịch từ tiếng Lát-vi-a*

**BẢN DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC HỢP TÁC XÃ
DO ĐOÀN ĐẠI BIỂU
ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
ĐƯA RA TẠI ĐẠI HỘI
CÔ-PEN-HA-GO¹²⁴**

Đại hội thừa nhận rằng,

1) các hợp tác xã vô sản tạo điều kiện cho giai cấp công nhân có thể cải thiện được tình hình của mình bằng cách giảm bớt sự bóc lột trung gian, bằng cách tác động đến điều kiện lao động tại xí nghiệp của những chủ thầu, bằng cách cải thiện đời sống của nhân viên, v.v.;

2) các hợp tác xã vô sản có một ý nghĩa ngày càng quan trọng trong cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của quần chúng, giúp đỡ họ trong các cuộc bãi công, trong các vụ giãn thợ hàng loạt, khi bị khủng bố, v.v.;

3) với việc đưa quần chúng giai cấp công nhân vào tổ chức, các hợp tác xã vô sản huấn luyện cho họ độc lập giải quyết các công việc và tổ chức việc tiêu thụ, và trong lĩnh vực này, chuẩn bị cho họ đóng vai trò người tổ chức đời sống kinh tế trong xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai.

Mặt khác, đại hội thừa nhận rằng,

1) khi những tư liệu sản xuất và trao đổi còn nằm trong tay của một giai cấp — mà chủ nghĩa xã hội cần phải tước đoạt, coi đó là mục tiêu chủ yếu của mình — thì những sự cải thiện do các hợp tác xã giành được sẽ bị hạn chế trong những giới hạn rất nhỏ hẹp;

2) vốn là những tổ chức thuần túy thương mại, và do bị sức ép của các điều kiện cạnh tranh, các hợp tác xã có

khuyh hướng thoái hoá thành những công ty cổ phần tư sản;

3) vốn không phải là những tổ chức trực tiếp đấu tranh chống tư bản, các hợp tác xã có thể đẻ ra và đang đẻ ra những ảo tưởng cho rằng hợp tác xã là phương tiện để giải quyết vấn đề xã hội.

Vì vậy, đại hội kêu gọi công nhân tất cả các nước

a) hãy gia nhập các tổ chức hợp tác xã của giai cấp vô sản và giúp đỡ về mọi mặt vào việc phát triển những tổ chức đó, hướng việc tổ chức những hợp tác xã đó theo tinh thần dân chủ chặt chẽ (khoản tiền đóng để gia nhập hợp tác xã phải thấp, mỗi người một cổ phần, v.v.);

b) phải thông qua công tác tuyên truyền và cổ động xã hội chủ nghĩa không mệt mỏi trong nội bộ tổ chức hợp tác xã, mà góp phần vào việc truyền bá tư tưởng đấu tranh giai cấp và xã hội chủ nghĩa trong quần chúng công nhân;

c) theo đà phát triển sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã, phải thiết lập và củng cố những mối quan hệ hữu cơ giữa các hợp tác xã với đảng của những người xã hội chủ nghĩa, cũng như với các công đoàn;

d) đồng thời, đại hội chỉ rõ rằng chỉ khi nào các hợp tác xã sản xuất là những bộ phận cấu thành của các hợp tác xã tiêu dùng, thì chúng mới có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân.

*Viết ngày 16 - 17 (29 - 30)
tháng Tám 1910*

*In lần đầu năm 1929 - 1930
trong V. I. Lê-nin, Toàn tập,
các lần xuất bản 2 - 3, t. XIV*

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ PHÁI "TIẾN LÊN"

Nhóm "Tiến lên" đã xuất bản ở Pa-ri "tập luận văn về những vấn đề trước mắt", dưới nhan đề "Tiến lên". Với cuốn sách nhỏ của đồng chí Xa-gin ("Về vấn đề phục hồi đảng"), được "xuất bản bằng tiền của cá nhân" và người ta có thể nhận được thông qua ban biên tập "Tiến lên", với tờ báo khổ nhỏ in riêng, bên dưới ký tên nhóm "Tiến lên" và với cương lĩnh hành động của nhóm ấy, giờ đây đảng có quá đủ tài liệu để nhận xét về phái "Tiến lên".

Cương lĩnh hành động của phái "Tiến lên" có ba đặc điểm sau đây. Một là, trong tất cả các nhóm và các phái trong đảng ta, phái "Tiến lên" là phái đầu tiên đưa ra một hệ thống triết học, hơn nữa lại được che đậy bằng một cái tên giả. "Văn hoá vô sản", "triết học vô sản", — đó là những điều được nêu ra trong bản cương lĩnh ấy. Núp sau cái tên giả đó là *chủ nghĩa Ma-kho*, tức là thứ chủ nghĩa dùng đủ mọi hình thức khác nhau (chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên, v.v.) để bảo vệ chủ nghĩa duy tâm triết học. Hai là, về mặt chính trị, nhóm này tuyên bố rằng chủ nghĩa triệu hồi là một "màu sắc hợp pháp" và cho biết rằng một số phần tử triệu hồi, thành viên của nhóm đó, đã không đồng ý với việc quy định những nhiệm vụ của đảng đối với Đu-ma nhà nước. Trong cương lĩnh hành động của phái "Tiến lên", bản thân sự quy định đó không rõ ràng và rối rắm đến nỗi người ta không thể coi đó là một cái gì

khác ngoài mưu toan muốn thích ứng với toàn bộ tư tưởng của phái triệu hồi. Cuối cùng, ba là, bản cương lĩnh hành động kiên quyết lên án sự hoạt động bè phái và yêu cầu thống nhất các phái, hợp nhất các phe phái đó lại trong đảng.

Tóm lại, như thế là chúng ta thấy có — nếu bắt đầu từ đoạn cuối — một nguyện vọng rất tốt và hai sự nguy trang che đậy những khuynh hướng chính trị - tư tưởng rất xấu, thể hiện sự đoạn tuyệt với chủ nghĩa Mác và đẩy giai cấp vô sản vào chỗ phục tùng hệ tư tưởng và chính sách của giai cấp tư sản. Tập "Tiến lên" chứng tỏ một cách rõ ràng rằng cái mở hổ lớn đó có thể đẻ ra những sản phẩm như thế nào.

Mác-xi-mốp, tác giả bài xã luận của tập luận văn, đã tuân theo một cách rất nghiêm chỉnh cái phương châm ngoại giao của bản cương lĩnh hành động, khi nói về "văn hoá vô sản" mà không hề giải thích xem dưới danh từ ấy anh ta hiểu đó là cái gì. Trong một bài được viết với tham vọng trình bày một cách phổ cập, cái trò chơi ú tim ấy đặc biệt đập thẳng vào mắt mọi người. Nhưng tính chất phổ cập đó ở đâu, nếu như ngoài những người *trực tiếp* quen biết Mác-xi-mốp, hoặc những người đã theo dõi *toàn bộ* cuộc tranh luận về chủ nghĩa Ma-khơ và nhân có chủ nghĩa đó, thì *không một* bạn đọc nào có thể hiểu được ý nghĩa thật của câu nói ấy? Tính chất phổ cập ấy ở đâu, khi mà ở trang thứ 4 của tập luận văn, cũng chính Mác-xi-mốp ấy nói đến "tính chất nguy hiểm đối với chủ nghĩa xã hội vô sản", do những người xuất thân từ tầng lớp trí thức gây nên, vì họ "tiếp thu và tuyên truyền một cách không có phê phán những tư tưởng của nền khoa học và triết học tư sản, không đúng và có hại cho giai cấp vô sản..."?

Ba dấu chấm ấy là của Mác-xi-mốp. Nó có nói lên sự im lặng thẹn thùng hay không, thì chúng tôi không biết được. Nhưng chúng tôi biết chắc rằng, nói đến sự tai hại — nhất là ở trong một bài "phổ cập" — của nền "triết học tư sản"

đối với giai cấp vô sản, nhưng lại không xác định rõ ràng và chính xác xem đó cụ thể là thứ triết học nào, thì như thế có nghĩa là dùng đến một thủ đoạn ngoại giao kiểu tiểu tổ xấu xa nhất. Nếu như các anh cho rằng vấn đề triết học tư sản là vấn đề quan trọng, nếu như các anh nêu vấn đề đó lên trong bài xã luận của một tập luận văn "phổ cập", thì các anh nên có can đảm nói thẳng ra, các anh hãy bảo vệ những tư tưởng của mình đi, chứ đừng giấu giếm chúng.

Đồng chí Xa-gin, chắc hẳn là với tư cách một "nhà thực tiễn", đã phá hoại một cách rất bất lịch sự cái thủ đoạn ngoại giao của Mác-xi-mốp*. Ở trang 31 cuốn sách nhỏ của mình, đồng chí ấy yêu cầu "*bảo đảm*" "cho các đảng viên" được "*hoàn toàn tự do về mặt tư duy cách mạng và tư duy triết học*".

Đó là một khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa từ đầu đến cuối. Ở tất cả các nước, chỉ có bọn cơ hội mới nêu lên khẩu hiệu đó từ trong nội bộ các đảng xã hội chủ nghĩa, và trên thực tế, khẩu hiệu đó không có ý nghĩa gì khác hơn là đòi "tự do" dùng hệ tư tưởng tư sản để làm đòi truy giai cấp công nhân. Chúng ta đòi *nhà nước* (chứ không đòi đảng) cho chúng ta được "tự do tư tưởng" (xin đọc là: tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng) cũng như tự do lập hội. Còn đảng của giai cấp vô sản là một tổ chức tự do, được lập ra để *đấu tranh* với những "tư tưởng" (xin

* Trong tập "Tiến lên", một "nhà thực tiễn" khác, "Tơ-ca-tso I—n" ở Pê-téc-bua, cũng đã nói lộ ra một cách rất không ngoại giao rằng: "Tiện đây cũng xin nói là — tác giả đó viết — cuốn "Quan điểm nhất nguyên" của Ben-tốp đặc biệt có thể gây nên một quan niệm không đúng về chủ nghĩa duy vật lịch sử" (tập luận văn, tr. 57). Còn phải nói! Tất nhiên chỉ có những cuốn sách của phái tạo thân và bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga mới đưa ra được một "quan niệm" đúng đắn nhất về "chủ nghĩa duy vật lịch sử", — phần tử nào trong phái "Tiến lên" mà chẳng biết điều đó? Và tác phẩm đã đào tạo được cả một thế hệ những người mác-xít ở Nga, làm sao lại có thể độ được với những tác phẩm triết học của những người như I-u-skê-vích, Bô-gđa-nốp, Va-len-ti-nốp và Lu-na-tsác-xki...

đọc: với hệ tư tưởng) của giai cấp tư sản, để bảo vệ và thực hiện một thế giới quan nhất định, cụ thể là thế giới quan mác-xít. Đó là điều sơ đẳng. Những luận điểm chính trị sai lầm của phái Mác-xi-mốp, Xa-gin và đồng bọn đã làm cho họ quên mất điều sơ đẳng đó. Không phải là sự giả dối của cá nhân họ, mà chính là lập trường chính trị sai lầm của họ đã buộc họ tuyên truyền cho những khẩu hiệu tư sản. Sự giả dối đó là ở chỗ một số người trong phái "Tiến lên" hết sức mong muốn kéo giai cấp vô sản *lùi lại*, trở về với những tư tưởng triết học tư sản (chủ nghĩa Ma-khơ), một số người khác thì lại thờ ơ với triết học và chỉ yêu cầu "sự tự do hoàn toàn"... cho chủ nghĩa Ma-khơ. Do đó, tất cả bọn họ đều *buộc phải* dùng thủ đoạn ngoại giao, làm rối rắm vấn đề, chơi trò ú tim, bám lấy những khẩu hiệu tư sản.

Nhưng "hoàn toàn tự do về mặt tư duy cách mạng" *trên thực tế* nghĩa là gì? Không có nghĩa gì hết ngoài *sự tự do* cho những tư tưởng của phái triệu hồi và của những tư tưởng nửa vô chính phủ chủ nghĩa khác. Nói một cách khác, ở đây cũng nói lên cái điều mà trong bản "cương lĩnh hành động" của phái "Tiến lên" đã được thể hiện ra bằng câu nói: thừa nhận chủ nghĩa triệu hồi là một "màu sắc hợp pháp". Kết quả là lại lấy các tư tưởng ra làm trò ngoại giao vặt, lại chơi trò ú im, lại giả dối, — tất cả những cái đó đều hoàn toàn có thể giải thích được bằng lập trường chính trị - tư tưởng sai lầm, vì họ nói: chúng tôi không phải là những người theo chủ nghĩa Ma-khơ, nhưng chúng tôi tán thành cho chủ nghĩa Ma-khơ được "hoàn toàn tự do" (ở trong đảng); chúng tôi không phải là những người theo phái triệu hồi, nhưng chúng tôi tán thành cho sắc thái triệu hồi chủ nghĩa, hoặc nói chung là cho "tư duy cách mạng" được "hoàn toàn tự do"! Sự rối rắm lên tới tột đỉnh khi mà với những chữ ký *của cá nhân* mình, *hai* người trong phái "Tiến lên" (Xa-gin và Ra-bô-tsi Ar.) lên tiếng kiên quyết biện hộ cho tính chất quan trọng và sự cần thiết phải lợi dụng các

khả năng hợp pháp và diễn đàn Đu-ma. *Ra-bô-tsi Ar.* viết: "Đảng dân chủ - xã hội cần phải đấu tranh chống những người tiến hành *cổ động*" (đồng chí Ar., ai tiến hành việc *cổ động* đó? Có phải là phái "Tiến lên" của đồng chí không?) "chống lại *mọi*" (chúng tôi như vậy đó!) "việc lợi dụng những khả năng hợp pháp, vì đó không phải là phương thức hành động của người dân chủ - xã hội" (tr. 48 - 49 của tập luận văn). Cũng chính *Ar.* ấy, *khi lặp lại* những lời lẽ đó của những người bên-sê-vích thuộc phái "*Người vô sản*", lại chửi rủa báo "*Người vô sản*" (sau khi sự việc đã xảy ra), cho là báo đó tựa hồ như đã tô vẽ phái "Tiến lên" với những màu sắc khủng khiếp! Đó mới chính là: rút lui toàn diện, rồi bỏ toàn bộ trận địa của mình, lên án trên báo chí (nhưng vẫn lại không nói thẳng điều đó ra) những người bạn nào của mình, những người nào thuộc phái "Tiến lên" đã có lúc thông qua, chẳng hạn nghị quyết tẩy chay đại hội các bác sĩ ở công xưởng và nhà máy, — rồi lại đánh trống để che đậy sự rút lui và đầu hàng của mình. Thật là một thủ đoạn ngoại giao bè phái thảm hại!

Các bạn hãy xem qua những bài của phái "Tiến lên" viết về vấn đề các phái và hoạt động bè phái. Bản "cương lĩnh hành động" đã lên án các phe phái và đòi giải tán các phe phái. Xa-gin công kích kịch liệt các trung tâm bè phái, "các lãnh tụ ở ngoài nước", v.v. và v.v.. Khi nói đến hoạt động bè phái, nước mắt của phái "Tiến lên" chảy thành bể cả, còn lời nói thì thao thao bất tuyệt.

Nhưng việc làm của họ ra sao? Từ Hội nghị toàn thể tháng Giêng (1910) — Hội nghị "thống nhất" — đến nay, toàn bộ lịch sử của nhóm "Tiến lên" là *thành lập một phái từ ngoài nước*. Sau đây là đoạn trích một bức thư (đề ngày 15 tháng Bảy 1910) của một cán bộ công tác ở Nga gửi cho một uỷ viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương:

"Có một Ban chấp hành (ở Pê-téc-bua) và ngoài ra còn

có một nhóm "Tiến lên", với quỹ và thư ký riêng. Tiền thì do ở ngoài nước gửi về. Ở Mát-xcơ-va — tiếp đó bức thư nói đến tên một người hết sức gần gũi với một trong những nhân vật nổi tiếng nhất của phái triệu hồi, và nêu ra việc người ta đang tiến hành cùng một chính sách như vậy.

Bất cứ một người nào biết chút ít về tình hình trong đảng, chú ý một chút đến lập trường của nhóm các trước tác gia thuộc phái "Tiến lên", cũng đều không thể nghi ngờ một giây phút nào về việc nhóm đó từ ngoài nước tổ chức ra một phái. "Trường ở NN" lừng tiếng là trung tâm ở ngoài nước của phái mới, điều đó đã được công bố trên báo chí trong tháng Bảy 1909¹⁾, và từ đó đến nay, ngay cả những người dân chủ - xã hội vô tư lự nhất và không thông thạo tình hình nhất cũng đã thấy rõ điều đó. Bản "cương lĩnh hành động" lừng tiếng đã được 8 người trí thức và 7 học viên công nhân thảo ra ở ngoài nước. Vai trò của những công nhân ấy — những người vội vã ký tên dưới khẩu hiệu "triết học vô sản" và thừa nhận chủ nghĩa triệu hồi là một "màu sắc hợp pháp" — thật đã quá rõ ràng đến nỗi không cần phải nói gì thêm nữa. Trước mặt chúng ta là một thí dụ điển hình nhất về việc một nhóm trước tác gia ở ngoài nước đứng ra lập phái. Những trước tác gia đó thật giống như những "quốc vương" (danh từ mà Vô-i-nốp đã dùng trong tập "Tiến lên"), bởi vì bản thân họ cũng thấy rõ sự tùy tiện của họ, nhưng lại *che giấu* công chúng cái mà họ đặc biệt quý, tức là cái triết học tư sản của chủ nghĩa Ma-khơ và chủ nghĩa triệu hồi. Phái "Tiến lên" lớn tiếng phản đối những "lãnh tụ ở ngoài nước", nhưng bản thân họ lại đi lập ra một tổ chức trên thực tế chỉ là *cái đuôi* của một nhóm trước tác gia ở ngoài nước; — họ lớn tiếng phản đối bè phái, nhưng bản thân họ lại *lén lút* lập ra một phái mới, nhỏ bé, chẳng có chút sức sống nào, một phái có tính

chất bè phái theo chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên. Nguồn gốc *chính trị* của toàn bộ sự giả dối đó là việc không thể công khai, thẳng thắn đấu tranh cho điều thực sự quý đối với những thủ lĩnh thật sự của phái đó.

Chúng ta hãy tự hạn chế trong hai thí dụ về sự giả dối đặc biệt nổi bật đó. Ở trang 53 của tập luận văn, *Ra-bô-tsi Ar.* đã tuyên bố rằng Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương "chẳng làm quái gì cả" (dĩ nhiên những lời này đã được gán cho một công nhân thuộc "phái Lê-nin", người này tưởng như đã tiến hành tuyên truyền theo kiểu đó cho một người thuộc phái "Tiến lên". Ô, thủ đoạn của "Ra-bô-tsi - Ar." thật là ấu trĩ!) — và nói rằng một người thuộc phái "Tiến lên" (lại cùng với một người thuộc "phái Lê-nin" và dĩ nhiên là do sự xúi giục của người này) đề nghị "tuyên bố đảng bộ Mát-xcơ-va độc lập với Ban chấp hành trung ương ở Nga và không phục tùng những chỉ thị của Ban chấp hành trung ương ở Nga".

Bắt đầu từ tháng Giêng 1910, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đã dốc sức khôi phục lại tổ chức trung ương, *bất chấp* sự chống đối của cả phái thủ tiêu thuộc phái "Tiếng nói" (câu chuyện xảy ra với Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri, như mọi người đều biết) và của cả phái "Tiến lên" (lúc đó, từ ngoài nước đã xây dựng một phái nhỏ *của họ chống lại* Ban chấp hành trung ương). Và bây giờ thì cũng chính những người thuộc phái "Tiến lên" ấy lại giở những giọt nước mắt cá sấu về thái độ "không hành động" của Bộ phận của Ban chấp hành trung ương! Những người thuộc phái "Tiến lên" ấy, — trên thực tế hoàn toàn "*độc lập*" với đảng, hoàn toàn là những kẻ bè phái chống đảng, - viết trong tập luận văn phổ cập về sự cần thiết phải tuyên bố cho các tổ chức địa phương được "*độc lập*" với Ban chấp hành trung ương.

Một thí dụ khác. Cũng trong tập luận văn ấy, một "đảng viên" giấu tên đã trở tài phê phán bản báo cáo tài chính của

¹⁾ Xem tập này, tr. 49 - 50.

Bộ phận ở ngoài nước của Ban chấp hành trung ương. Thí dụ, ở tr. 60, con người giấu tên ấy viết: "'Giữ quỹ' gì vậy (trong báo cáo có nói đến việc nhận tiền từ tay những người giữ quỹ), tại sao họ lại "giữ" hoặc "đã giữ" tiền của Ban chấp hành trung ương, những số tiền ấy được dùng vào "những mục đích đặc biệt" gì, — ở đây chẳng ai hiểu tí gì".

Trong tập luận văn đã in đúng như vậy. *Chẳng ai hiểu tí gì.*

Những người viết điều đó chính là những thành viên của chính nhóm "Tiến lên", nhóm này đã có hai đại biểu tham dự Hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng, hội nghị này đã thông qua bản tuyên bố của những người bôn-sê-vích về việc họ giao, với điều kiện, khoản tiền quỹ cho "những người giữ quỹ" (tức là cho ba đại biểu nổi tiếng nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế¹²⁵). Những số tiền nào, ở đâu ra, ai là người giữ quỹ, v.v., — điều đó, hội nghị toàn thể, tức là *tất cả* các phái, *nghĩa là kể cả phái "Tiến lên"* nữa, đều biết *tường tận*. Song, để lừa dối công nhân, phái "Tiến lên" đã viết trong tập luận văn "phổ cập" rằng: "chẳng ai hiểu tí gì".

Người ta đã viết điều đó ngay trong tập "Tiến lên", trong đó hai bài đầu là do *Mác-xi-mốp và Đô-mốp* ký tên. Cả hai người thuộc phái "Tiến lên" này *biết rõ toàn bộ câu chuyện* những người bôn-sê-vích nhận khoản tiền trên và giao khoản tiền đó cho những người giữ quỹ. Và giờ đây, vì họ "không tiện" ra mặt và tuyên bố rằng "chẳng ai hiểu tí gì", nên họ đã chọn *bọn kỵ sĩ giấu tên* tự xưng là "đảng viên" nhân có những hành động chống đảng, để giao cho làm công việc ấy. Trong tập luận văn "phổ cập", thông qua bọn kỵ sĩ giấu tên, Mác-xi-mốp và Đô-mốp đã nói với công nhân *một điều rõ ràng là sai sự thật*, là: "chẳng ai hiểu tí gì" về việc ai là "những người giữ" tiền, v.v.. Và các ngài ấy đang tự đấm ngực, và đem dồn hết sức lực ra chống lại các "phái" và "các lãnh tụ ở ngoài nước".

Thông qua người "đảng viên" giấu tên, họ đang "phê phán" bản báo cáo tài chính của Ban chấp hành trung ương, song trên trang đầu của tập luận văn của họ, chính họ lại cho biết rằng, trước đây "tình trạng thiếu phương tiện vật chất" đã gây trở ngại cho nhóm họ trong việc xuất bản một tờ báo và "*hiện nay đã gạt bỏ được trở ngại đó*". Như vậy nghĩa là hiện nay nhóm "Tiến lên" đã nhận được tiền. Chẳng cần nói cũng rõ, đó là một tin rất dễ chịu đối với phái "Tiến lên". Chỉ có một điều là, thưa các ngài "Tiến lên" kính mến, phải "mặt dạn mày dày" như thế nào mới có thể một mặt, trên báo chí, trong một tập luận văn "phổ cập", thông qua một kẻ giấu tên để nói một điều hiển nhiên sai sự thật về Ban chấp hành trung ương, làm như thể là "chẳng ai hiểu tí gì", "giữ quỹ" gì vậy, và tiền ở trong tay những người giữ quỹ là những khoản tiền gì; nhưng đồng thời mặt khác họ lại *không nói một lời nào* với Ban chấp hành trung ương, cũng như với các phái khác, rằng *nhóm "Tiến lên" đã nhận được những khoản tiền nào như vậy và những trước tác gia nào chi phối những khoản tiền ấy?* Chắc đảng có trách nhiệm phải báo cáo với phái "Tiến lên", còn phái "Tiến lên" thì không có trách nhiệm phải báo cáo trước đảng, chứ gì?

Cần phải nhắc đi nhắc lại rằng sự giả dối đó của phái "Tiến lên" không phải do phẩm chất cá nhân của anh A hay anh B, mà là do toàn bộ lập trường *chính trị* sai lầm của họ, là do các trước tác gia theo chủ nghĩa Ma-khơ và những người theo phái triệu hồi *không thể thắng thắn và công khai* đấu tranh cho những tư tưởng phi dân chủ - xã hội thân thiết của họ. Ai hiểu được những điều kiện *chính trị* đó, thì người ấy sẽ không tỏ ra hoang mang, thắc mắc, buồn rầu trước bề ngoài của hiện tượng, trước tổng số những sự xung đột cá nhân, cãi vã, chửi bới, v.v.. Ai hiểu được những điều kiện chính trị đó, thì người ấy sẽ không tự thoả mãn với cái câu nói điều hoà chủ nghĩa (à la Tô-rốt-xki) nói rằng "*không*" cần phải "đấu tranh với phái triệu hồi, mà là cần khắc

phục chủ nghĩa triệu hồi", vì đó là một câu nói trống rỗng, không có nội dung. Những điều kiện khách quan của thời kỳ phân cách mạng, thời kỳ tan rã, thời kỳ thuyết tạo thân, thời kỳ chủ nghĩa Ma-khơ, chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa thủ tiêu, — những điều kiện khách quan đó *đã đặt* đảng ta vào điều kiện đấu tranh chống các nhóm trước tác gia đã tổ chức ra nhóm phái của họ, và không thể dùng những lời nói suông để lẩn tránh cuộc đấu tranh đó. Mà lẩn tránh cuộc đấu tranh đó tức là lẩn tránh một trong những nhiệm vụ trước mắt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 15 - 16, ngày 30 tháng
Tám (12 tháng Chín) 1910*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

CHẾ ĐỘ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA TRONG NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI ¹²⁶

*Viết sau ngày II (24) tháng
Chín 1910*

*In lần đầu năm 1932 trong
Văn tập Lê-nin, t. XIX
Ký tên: V. I-lin*

Theo đúng bản thảo

BÀI THỨ NHẤT

Trong hai ba mươi năm gần đây, khoa thống kê xã hội nói chung, và khoa thống kê kinh tế nói riêng, đã có những thành tựu rất lớn. Cả một loạt vấn đề, hơn nữa là những vấn đề căn bản nhất, có liên quan đến chế độ kinh tế của các quốc gia hiện đại và sự phát triển của chế độ đó, trước kia được giải quyết căn cứ vào những luận cứ chung và những con số ước tính, thì nay không thể nào được nghiên cứu một cách ít nhiều nghiêm túc nếu không tính đến hàng loạt số liệu thu thập được trên toàn bộ lãnh thổ của một nước nào đó theo một chương trình nhất định, và được các chuyên gia thống kê tổng hợp lại. Những vấn đề của nền kinh tế nông nghiệp, đang gây ra đặc biệt nhiều tranh cãi, lại đặc biệt đòi hỏi phải được giải đáp trên cơ sở những số liệu chính xác và có tính chất hàng loạt, nhất là vì ở các nước châu Âu và ở Mỹ, người ta ngày càng có thói quen tiến hành những cuộc điều tra có tính chất định kỳ, bao trùm tất cả các cơ sở kinh doanh nông nghiệp trong cả nước.

Ở Đức, chẳng hạn, những cuộc điều tra như thế đã được tiến hành vào những năm 1882, 1895, và gần đây là vào năm 1907. Trên sách báo của chúng ta nhiều lần người ta đã nói đến ý nghĩa của những cuộc điều tra ấy, và khó tìm thấy được một cuốn sách, hay một bài báo nói về kinh tế nông nghiệp hiện đại mà lại không viện dẫn tài liệu thống kê nông nghiệp của nước Đức. Cuộc điều tra gần đây đã gây ra một sự rùm beng khá lớn trên báo chí của nước

Đức, cũng như ở nước ta. Người ta còn nhớ là ngài Va-len-ti-nốp, năm ngoái đã khua chiêng đánh trống ở trên tờ "Tư tưởng Ki-ép"¹²⁷, nói rằng hình như cuộc điều tra ấy đã bác bỏ học thuyết mác-xít và những quan điểm của Cau-xky, vì đã chứng minh sức sống của nền sản xuất nhỏ và sự thắng lợi của nền sản xuất nhỏ đối với nền sản xuất lớn. Cách đây không lâu, trên tạp chí "Nhà kinh tế nước Nga"¹²⁸, trong bài "Những xu hướng trong sự phát triển nông nghiệp ở Đức" (số 36, ngày 11 tháng Chín 1910), ngài giáo sư Vô-blui đã căn cứ vào số liệu điều tra năm 1907 để bác bỏ ý kiến cho rằng "các sơ đồ do Mác đề ra về sự phát triển công nghiệp" có thể áp dụng được cho nông nghiệp, và ông ta chứng minh rằng "trong lĩnh vực nông nghiệp, những cơ sở kinh doanh nhỏ không những không bị diệt vong trong cuộc đấu tranh với các cơ sở kinh doanh lớn; ngược lại, mỗi cuộc điều tra mới đều chứng minh sự thắng lợi của các cơ sở kinh doanh nhỏ".

Vì vậy, chúng tôi nghĩ rằng, phân tích một cách chi tiết những số liệu của cuộc điều tra năm 1907 sẽ là một việc làm đúng lúc. Thật ra, việc công bố những tài liệu điều tra này còn chưa phải là đã hoàn thành: ba tập đã được xuất bản, gồm *tất cả* những số liệu điều tra^{*}, còn tập bốn, dành cho việc "trình bày những kết quả của toàn bộ cuộc điều tra", thì còn chưa được công bố, và người ta không biết là sắp tới nó sẽ được công bố hay chưa. Nhưng chúng ta không có lý do hoãn công việc nghiên cứu *những kết quả* của cuộc điều

* Statistik des Deutschen Reichs, Band 212, Teil I a, I b và 2 a. Berufs und betriebszählung vom 12. Juni 1907. Landwirtschaftliche Betriebsstatistik. Berlin. 1909 và 1910¹⁾.

¹⁾ Thống kê nhà nước Đức, tập 212, phần I a, I b và 2 a. Bản điều tra về các nghề nghiệp và các cơ sở kinh doanh ngày 12 tháng Sáu 1907. Tài liệu thống kê về các cơ sở sản xuất nông nghiệp. Béc-lanh. 1909 và 1910.

tra trước khi tập tổng kết ấy ra đời, bởi vì *toàn bộ* tài liệu, cũng như bản tổng hợp những tài liệu ấy, đã có rồi, và các sách báo cũng đã sử dụng rộng rãi những tài liệu đó.

Chúng tôi chỉ muốn nêu rõ một điều là nếu đặt vấn đề như người ta thường đặt, nghĩa là hầu như chỉ đóng khung trong việc so sánh con số các cơ sở kinh doanh có quy mô khác nhau (theo diện tích) và so sánh số lượng ruộng đất của những cơ sở đó trong các năm khác nhau, thì như thế là bắt tay vào việc một cách hoàn toàn không đúng. Những sự bất đồng thực sự giữa những người mác-xít và kẻ thù của chủ nghĩa Mác trong vấn đề ruộng đất có những nguồn gốc còn sâu xa hơn nhiều. Nếu người ta tự đặt cho mình cái mục đích giải thích một cách đầy đủ những nguồn gốc của những sự bất đồng đó, thì phải chú ý trước tiên và nhiều nhất đến vấn đề sau đây: những đặc điểm cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp hiện đại là những đặc điểm như thế nào? Chính trong vấn đề này, những số liệu của cuộc điều tra ở nước Đức ngày 12 tháng Sáu 1907 đặc biệt quý giá. Trên một số vấn đề nào đó, cuộc điều tra lần này không được chi tiết bằng hai cuộc điều tra trước đây trong những năm 1882 và 1895, nhưng lần đầu tiên, cuộc điều tra lần này đã cung cấp những số liệu phong phú chưa từng có về lao động làm thuê trong nông nghiệp. Mà việc sử dụng lao động làm thuê lại là dấu hiệu đặc trưng chủ yếu của mọi nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Vì vậy, trước hết chúng tôi sẽ cố gắng phác họa một bức tranh chung về chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp hiện đại, chủ yếu là căn cứ vào những số liệu của cuộc điều tra ở nước Đức năm 1907 và bổ sung chúng bằng những số liệu của những cuộc điều tra nông nghiệp tốt nhất của các nước khác, cụ thể là của Đan-mạch, Thụy-sĩ, Mỹ và của cuộc điều tra gần đây ở Hung-ga-ri. Còn sự kiện đập vào mắt người ta nhiều nhất khi mới bắt tay vào nghiên cứu những kết quả của cuộc điều tra, và được người ta nói đến nhiều

nhất, cụ thể là: ở Đức, con số các cơ sở kinh doanh lớn (xét theo quy mô diện tích nông nghiệp) và số lượng ruộng đất của chúng đều giảm xuống, - thì chỉ trong phần cuối bài này chúng tôi mới nghiên cứu đến. Bởi vì đó là một trong những sự kiện phức tạp, tùy thuộc vào một loạt những sự kiện khác, và người ta sẽ không thể nào hiểu được ý nghĩa của nó nếu trước đó không tìm hiểu một số vấn đề quan trọng và cơ bản hơn nhiều.

I TÌNH HÌNH TỔNG QUÁT VỀ CHẾ ĐỘ KINH TẾ CỦA NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

Những cuộc điều tra nông nghiệp ở Đức, cũng như tất cả các cuộc điều tra cùng loại ở các nước châu Âu (khác với nước Nga), đều căn cứ vào những tài liệu được tập hợp theo từng cơ sở kinh doanh nông nghiệp. Hơn nữa, thường cứ mỗi lần điều tra thì số lượng tài liệu thu thập được lại tăng lên. Thí dụ, ở nước Đức năm 1907, người ta đã bỏ đi những tài liệu rất quan trọng về số lượng gia súc dùng cho công việc đồng áng (những tài liệu này đều đã được sưu tầm trong những năm 1882 và 1895), nhưng lần đầu tiên lại thu thập tài liệu về số lượng diện tích trồng trọt các loại ngũ cốc khác nhau và về số lượng công nhân gia đình và công nhân làm thuê. Những tài liệu thu thập được như vậy về từng cơ sở kinh doanh là *hoàn toàn đủ* để nhận định cơ sở kinh doanh đó về mặt kinh tế - chính trị. Tất cả vấn đề, tất cả sự khó khăn của nhiệm vụ đó là ở chỗ làm thế nào *tổng hợp được* những tài liệu đó để, về mặt kinh tế - chính trị, có thể đánh giá được một cách chính xác toàn bộ các nhóm hay các loại cơ sở kinh doanh khác nhau. Khi tổng hợp không thoả đáng, khi phân loại không đúng hoặc không đầy đủ, người ta có thể có — và trong việc nghiên cứu những tài liệu điều tra hiện đại thì thường là

như vậy sẽ có — một kết quả như sau: những số liệu chi tiết một cách lạ thường, những số liệu tuyệt diệu về từng cơ sở kinh doanh một, sẽ biến đi, sẽ mất đi, sẽ rơi rụng hết, khi người ta nói đến hàng triệu cơ sở kinh doanh trong cả nước. Nét đặc trưng của chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp được thể hiện ra qua *những quan hệ* giữa chủ với công nhân, giữa các cơ sở kinh doanh thuộc các loại khác nhau, và nếu lấy không đúng, chọn không đầy đủ những dấu hiệu của những loại hình đó, thì một cuộc điều tra tốt nhất có thể cũng không đem lại một bức tranh kinh tế - chính trị về thực tại được.

Do đó, người ta có thể thấy được tầm quan trọng lớn lao đặc biệt của vấn đề phương pháp tổng hợp, hay phân loại các số liệu điều tra hiện đại. Trong sự trình bày dưới đây, chúng tôi sẽ xem xét *tất cả* các phương pháp, khá đa dạng, đã được dùng trong những cuộc điều tra tốt nhất vừa kể trên. Còn bây giờ thì chúng tôi xin nhận xét rằng cuộc điều tra của Đức, cũng như tuyệt đại đa số các cuộc điều tra khác, đã cung cấp một sự tổng hợp đầy đủ, bằng cách chỉ phân loại các cơ sở kinh doanh căn cứ theo một tiêu chuẩn thôi, cụ thể là căn cứ theo quy mô của diện tích nông nghiệp của từng cơ sở kinh doanh một. Căn cứ theo tiêu chuẩn đó, tài liệu điều tra đã chia tất cả các cơ sở kinh doanh ra thành 18 nhóm, từ những cơ sở có dưới 1/10 héc-ta* cho đến những cơ sở có trên 1000 héc-ta diện tích nông nghiệp. Một sự phân loại tỉ mỉ như vậy là một điều không cần thiết về mặt thống kê, mà những lý do kinh tế - chính trị không thể bào chữa được, — điều đó bản thân các tác giả của những bản thống kê Đức đã cảm thấy nên đã tổng hợp tất cả các tài liệu lại thành sáu loại lớn, và nếu tách riêng thêm một nhóm nhỏ nữa, thì thành bảy nhóm lớn, căn cứ theo quy mô

* Một héc-ta bằng 0,915 đê-xi-a-ti-na. Thường viết tắt là ha = héc-ta.

diện tích nông nghiệp. Bảy nhóm đó là những nhóm sau đây: những cơ sở kinh doanh có dưới 1/2 ha, có từ 1/2 ha đến 2 ha, có từ 2 đến 5 ha, từ 5 đến 20 ha, từ 20 đến 100 ha và trên 100 ha, hơn nữa, trong nhóm cuối cùng người ta đặc biệt tách riêng ra một nhóm nhỏ những cơ sở có trên 200 ha diện tích nông nghiệp.

Thứ hỏi, chia loại như vậy thì có ý nghĩa kinh tế - chính trị gì? Rõ ràng ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp; vì vậy, căn cứ vào số lượng ruộng đất người ta có thể phán đoán một cách chính xác hơn cả về quy mô của cơ sở kinh doanh, và do đó, về loại hình của nó, nghĩa là, chẳng hạn, xét xem nó thuộc về loại cơ sở kinh doanh nhỏ, trung bình, hay là lớn, thuộc loại cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa hay loại không dùng lao động làm thuê. Thường thường thì những cơ sở kinh doanh có dưới 2 ha thuộc về loại nhỏ (đôi khi gọi là "tiểu nông" hay là "tí hon"); có từ 2 đến 20 ha (đôi khi từ 2 đến 100 ha) thì thuộc về những cơ sở kinh doanh của nông dân; có trên 100 ha thì thuộc về những cơ sở kinh doanh lớn, tức là những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa.

Và đây, những tài liệu về lao động làm thuê, lần đầu tiên thu thập được trong cuộc điều tra năm 1907, đã đem lại cho chúng ta trước hết cái khả năng lần đầu tiên căn cứ vào hàng loạt số liệu để kiểm nghiệm cái giả thiết "thông thường" đó. Lần đầu tiên người ta đã đưa vào trong những phương pháp thống kê cũ rích đó một yếu tố hợp lý nào đó, — còn xa mới gọi là đầy đủ, như chúng ta sẽ thấy ở dưới đây — tức là yếu tố tính đến những số liệu có ý nghĩa kinh tế - chính trị rõ ràng nhất, trực tiếp nhất.

Thật vậy, mọi người đều đang nói về nền sản xuất nhỏ. Nhưng thế nào là sản xuất nhỏ? Câu trả lời thông thường nhất cho câu hỏi ấy là: sản xuất nhỏ là loại sản xuất không dùng lao động làm thuê. Không phải chỉ có những người mác-xít mới có một quan điểm như vậy. Thí dụ, E. Đa-vít,

tác giả cuốn "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp", — một cuốn sách có thể được coi là một trong những bản tổng hợp mới nhất các học thuyết tư sản về vấn đề ruộng đất — đã viết ở trang 29, theo bản dịch tiếng Nga: "Trong tất cả mọi trường hợp mà chúng tôi nói đến nền sản xuất nhỏ, thì đó là chúng tôi muốn nói đến một phạm trù kinh tế hoạt động không cần đến sự trợ giúp thường xuyên của người khác và không kinh doanh nghề phụ".

Cuộc điều tra năm 1907, trước hết, hoàn toàn xác định rằng con số những cơ sở kinh doanh này không lớn lắm, rằng trong nền nông nghiệp hiện đại, số chủ không thuê công nhân hoặc không làm thuê cho người khác, chỉ là một thiểu số rất ít. Trong tổng số 5 736 082 cơ sở kinh doanh nông nghiệp của nước Đức được thống kê trong bản điều tra năm 1907, thì chỉ có 1 872 616 cơ sở, tức là chưa đầy một phần ba, là thuộc về những chủ hộ lấy việc kinh doanh nông nghiệp độc lập làm công việc chủ yếu và không có nghề phụ. Trong tổng số đó có bao nhiêu cơ sở đã thuê công nhân? Về điểm này thì tài liệu không có, nghĩa là những tài liệu ấy có rất chi tiết ở trên các tờ phiếu ban đầu, nhưng đã bị rơi rụng đi khi tổng hợp! Những người lập các bảng thống kê không muốn tính toán (sau khi đã làm vô số những con tính hết sức tỉ mỉ và vô dụng) xem trong mỗi nhóm cơ sở kinh doanh thì có bao nhiêu cơ sở đã thuê công nhân thường xuyên hoặc tạm thời.

Để xác định một cách phỏng chừng con số cơ sở kinh doanh không thuê công nhân, chúng tôi tách riêng những nhóm trong đó số *cơ sở kinh doanh* ít hơn số công nhân làm thuê. Đó sẽ là những nhóm mà số lượng ruộng đất của mỗi hộ có ít hơn 10 ha. Trong những nhóm này, có 1 283 631 chủ hộ lấy nông nghiệp làm nghề chính của mình và không có nghề phụ. Số chủ hộ ấy thuê tất cả là 1 400 162 công nhân làm thuê (nếu giả định rằng *chỉ* có những chủ hộ lấy nông nghiệp làm nghề chính và không có nghề phụ đi thuê công nhân

làm thuê). Chỉ có trong những nhóm nông hộ có từ 2 đến 5 ha ruộng đất, thì con số nông dân độc lập không có nghề phụ mới nhiều hơn số công nhân làm thuê, cụ thể là: 495 439 nông hộ và 411 311 công nhân làm thuê.

Đương nhiên, cũng có những nông dân có nghề phụ đi thuê công nhân làm thuê; đương nhiên, cũng có những "tiểu" chủ thuê không phải chỉ một công nhân, mà thuê vài ba công nhân làm thuê. Nhưng dù sao cũng không thể nghi ngờ được một sự thật sau đây: số chủ hộ không thuê mướn công nhân và không đi làm thuê cho người khác, chỉ là một thiểu số rất ít.

Căn cứ theo những số liệu về số công nhân làm thuê, người ta thấy nổi lên ngay *ba* nhóm cơ sở kinh doanh cơ bản trong nông nghiệp nước Đức:

I. Những cơ sở kinh doanh *vô sản*. Cần xếp vào đây những nhóm trong đó chỉ có một số ít chủ hộ lấy việc kinh doanh nông nghiệp độc lập làm nghề chủ yếu của mình, — trong đó đa số là công nhân làm thuê, v.v.. Thí dụ, có 2 084 060 cơ sở kinh doanh có số lượng ruộng đất dưới 1/2 ha. Trong số đó chỉ có 97 153 là nông dân độc lập, còn 1 287 312 người, nếu xét theo việc làm *chủ yếu* của họ, là *công nhân làm thuê* (trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân). Số cơ sở kinh doanh có từ 1/2 đến 2 ha ruộng đất thì có 1 294 449 hộ. Trong số đó chỉ có 377 762 người là nông dân độc lập, 535 480 người là công nhân làm thuê, 277 735 người là những nhà kinh doanh nhỏ, thợ thủ công, buôn bán, 103 472 là viên chức và những người làm các nghề "linh tinh và không rõ ràng". Rõ ràng cả hai nhóm này gồm những cơ sở kinh doanh chủ yếu là có tính chất vô sản.

II. Những cơ sở kinh doanh *nông dân*. Những nông hộ thuộc loại này gồm có những cơ sở kinh doanh trong đó phần lớn là nông dân độc lập, hơn nữa số công nhân gia đình nhiều hơn số công nhân làm thuê. Đó là những nhóm có từ 2 đến 20 ha ruộng đất.

III. Những cơ sở kinh doanh *tư bản chủ nghĩa*. Thuộc loại này có những cơ sở kinh doanh trong đó số công nhân làm thuê nhiều hơn số công nhân gia đình.

Đây là những số liệu chung về ba nhóm đó: (Xem biểu đồ ở trang 428 - BT.).

Biểu đồ này cho chúng ta một bức tranh về chế độ kinh tế của nền nông nghiệp hiện đại ở Đức. Ở phía dưới cái hình tháp là một khối đồng đảo những "cơ sở kinh doanh" vô sản, hầu như chiếm 3/5 tổng số; ở phía trên cái tháp là một thiểu số không đáng kể (1/20) những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa. Chúng tôi xin nói trước rằng, thiểu số không đáng kể ấy chiếm trên một nửa tổng số đất đai và ruộng đất trồng trọt. Họ nắm trong tay một phần năm tổng số công nhân làm thuê nông nghiệp và trên một nửa tổng số công nhân làm thuê.

II ĐA SỐ CÁC "CƠ SỞ KINH DOANH" NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI TRÊN THỰC TẾ LÀ CÁI GÌ (CÁC "CƠ SỞ KINH DOANH" VÔ SẢN)

Trong số các "chủ hộ" có dưới 2 ha ruộng đất, nếu xét theo nghề chính của họ, thì *đa số* là công nhân làm thuê. Nông nghiệp đối với họ chỉ là một nghề phụ. Trong 3 378 509 cơ sở kinh doanh loại này có 2 920 119 cơ sở kinh doanh nghề phụ (Nebenbetriebe). Số nông dân độc lập, — trong đó tính cả những người *ngoài ra* còn có thêm một nghề phụ có tính chất phi nông nghiệp — là một thiểu số hoàn toàn không lớn, tất cả chỉ chiếm 14%: 475 nghìn trong 3,4 triệu.

¹⁾... chỉ ra rằng, con số công nhân làm thuê¹⁾... trong loại này *vượt* con số nông dân độc lập.

¹⁾ Ở đoạn này, mép trang bản thảo bị rách.

Nhóm cơ sở kinh doanh	Tổng số cơ sở kinh doanh	Trong đó		Cơ sở kinh doanh được phân chia theo số lượng công nhân			
		Nông dân độc lập	Công nhân làm thuê	Tổng số cơ sở kinh doanh	Số công nhân mà họ có		
					Tổng cộng	Công nhân gia đình	Công nhân làm thuê
I. Dưới 2 ha.....	3 378 509	474 915	1 822 792	2 669 232	4 353 052	3 851 905	501 147
II. Từ 2 đến 20 ha.....	2 071 816	1 705 448	117 338	2 057 577	7 509 735	5 898 853	1 610 882
III. 20 và trên 20 ha..	285 757	277 060	737	285 331	3 306 762	870 850	2 435 912
<i>Tổng cộng</i>	5 736 082	2 457 423	1 940 867	5 012 140	15 169 549	10 621 608	4 547 941

Tình hình đó chỉ ra rằng, bản thống kê đã gộp lẫn khối đông đảo những người vô sản với một số ít những người tư bản kinh doanh nông nghiệp, tiến hành kinh doanh với quy mô lớn trên những mảnh đất nhỏ. Chúng ta sẽ còn gặp loại này nhiều lần nữa trong những đoạn trình bày dưới đây.

Thử hỏi, đông đảo những người "chủ" vô sản đó có ý nghĩa như thế nào trong chế độ chung của nông nghiệp? Một là, họ thể hiện mối liên hệ giữa hệ thống kinh tế xã hội mang tính chất nông nô với hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, thể hiện tính chất gần gũi về mặt lịch sử, tính chất thân thuộc giữa hai hệ thống đó, thể hiện những tàn dư trực tiếp của chế độ nông nô trong chủ nghĩa tư bản. Thí dụ, nếu ở nước Đức và nhất là ở Phổ, chúng ta thấy rằng trong số các cơ sở kinh doanh nông nghiệp, có những cơ sở chỉ có những mảnh đất nhỏ (cái gọi là Deputatland), mà địa chủ cấp cho cố nông thay tiền công, thì đó chẳng phải là tàn tích trực tiếp của chế độ nông nô hay sao? Với tính cách là hệ thống kinh tế, chế độ nông nô khác với chủ nghĩa tư bản chính là ở chỗ: chế độ nông nô *cấp* ruộng đất cho người lao động, còn chủ nghĩa tư bản thì *tách* người lao động ra khỏi ruộng đất, hệ thống thứ nhất cấp tư liệu sinh hoạt *dưới hình thức hiện vật* cho người lao động (hay bắt họ sản xuất trên "phần ruộng được chia" của mình), hệ thống thứ hai thì cấp tiền công cho công nhân để họ *mua* tư liệu sinh hoạt. Tất nhiên, những tàn tích ấy của chế độ nông nô ở nước Đức hoàn toàn không có nghĩa lý gì so với những điều mà chúng ta thấy ở nước Nga với cái chế độ "lao dịch" nổi tiếng của nền kinh tế địa chủ, nhưng dù sao thì đó cũng vẫn là tàn tích của chế độ nông nô. Cuộc điều tra năm 1907 đã tính là ở nước Đức có 579 500 "cơ sở kinh doanh nông nghiệp" thuộc sở hữu *của công nhân nông nghiệp và công nhân công nhật*, hơn nữa, trong số đó có 540 751 hộ thuộc nhóm "chủ hộ" có dưới 2 ha ruộng đất.

Hai là, đồng đảo các "chủ hộ" nông nghiệp, có những mảnh đất nhỏ xíu như thế và không thể trông vào những mảnh đất ấy để sống, chỉ coi mảnh đất ấy là một "nghề phụ", — đồng đảo các "chủ hộ" ấy tạo thành một bộ phận của *đội quân thất nghiệp dự bị* trong chế độ tư bản chủ nghĩa nói chung. Như lời của Mác đã nói, đó là hình thức *che đậy* của đội quân thất nghiệp dự bị ấy¹²⁹. Quả là sai lầm nếu cho rằng đội quân thất nghiệp dự bị chỉ do những người công nhân không có công ăn việc làm hợp thành. Thuộc về đội quân này còn có những "nông dân", hay những "tiểu chủ" không thể dựa vào cơ sở kinh doanh nhỏ xíu của mình để sống, và *phải* kiếm cách sinh sống chủ yếu bằng lao động làm thuê. Đối với đội quân những người cùng khổ ấy, vườn rau hoặc một mảnh đất cón con trồng khoai tây là một phương tiện để bổ sung cho thu nhập của họ, hoặc là phương tiện sinh sống khi không có việc làm. Chủ nghĩa tư bản cần những người gọi là những người chủ "tí hon", "tiểu nông" ấy để *luôn luôn* có trong tay đồng đảo những bàn tay lao động rẻ tiền mà không phải chi phí gì cả. Căn cứ vào tài liệu điều tra năm 1907, trong số hai triệu "chủ" có dưới 1/2 ha ruộng đất đó, thì 624 nghìn người chỉ có vườn rau, 361 nghìn người chỉ có đất trồng khoai tây. Toàn bộ số ruộng đất trồng trọt của 2 triệu người đó là bằng 247 nghìn ha, trong đó trên một nửa, tức là 166 nghìn ha, *trồng khoai tây*. Tất cả số ruộng đất trồng trọt của một triệu hai trăm năm mươi nghìn "chủ" có từ 1/2 đến 2 ha ruộng đất, là 976 nghìn ha, trong đó hơn *một phần ba* - 334 nghìn ha - là trồng khoai tây. Việc ăn uống của nhân dân ngày càng kém đi (lấy khoai tây thay bánh mì), sức lao động ngày càng rẻ hơn đối với các nghiệp chủ - "sự kinh doanh" của ba triệu "chủ" trong số năm triệu "chủ" nông nghiệp ở nước Đức là như thế đấy.

Để kết thúc việc mô tả những nông hộ vô sản ấy, chúng tôi xin nói thêm rằng, hầu như một phần ba số hộ ấy (1 triệu trong số 3,4 triệu) không có gia súc nào cả, hai phần

ba (2,5 triệu trong số 3,4 triệu) không có gia súc lớn, trên 9/10 (3,3 triệu trong số 3,4 triệu) không có ngựa kéo. Tỷ trọng của những nông hộ vô sản này trong toàn bộ nền sản xuất nông nghiệp thật không đáng kể: 3/5 tổng số nông hộ có dưới 1/10 tổng số gia súc (2,7 triệu trong số 29,4 triệu con, nếu đem toàn bộ gia súc tính thành gia súc lớn), và khoảng 1/20 tổng số ruộng đất canh tác (1,2 triệu trong số 24,4 triệu ha).

Người ta có thể hình dung được rằng một bản thống kê *đem gộp lẫn lộn* vào trong một nhóm cơ sở kinh doanh có dưới 2 ha ruộng đất, *hàng triệu* người vô sản không có ngựa, không có gia súc lớn, chỉ có một mảnh vườn rau hay một miếng đất cón con trồng khoai tây, với *mấy nghìn* chủ lớn, những nhà tư bản, làm nghề chăn nuôi súc vật lớn hay kinh doanh ngành rau và v.v. trên 1 - 2 đê-xi-a-ti-na ruộng đất - một bản thống kê như vậy đã làm cho vấn đề rối rắm, sai lầm đến mức nào. Còn việc có những loại chủ như vậy ở trong nhóm này, thì chỉ qua một điểm dưới đây cũng có thể thấy rõ: trong số 3,4 triệu chủ hộ (có dưới 2 ha ruộng đất), thì 15 428 chủ có mỗi người 6 công nhân trở lên (công nhân gia đình cộng với công nhân làm thuê), và tất cả 15 000 chủ ấy có 123 941 công nhân, nghĩa là trung bình mỗi cơ sở có 8 công nhân. Nếu chú ý đến đặc điểm kỹ thuật của nông nghiệp thì không còn nghi ngờ gì nữa, số công nhân đó đã nói lên một nền đại sản xuất tư bản chủ nghĩa. Về việc trong số đồng đảo các "chủ" vô sản, chiếm hữu dưới 2 ha ruộng đất, có những cơ sở lớn kinh doanh ngành chăn nuôi, thì tôi đã căn cứ vào tài liệu của cuộc điều tra trước đây trong năm 1895 mà vạch ra rồi (xem cuốn sách của tôi: "Vấn đề ruộng đất", Xanh Pê-téc-bua, 1908, tr. 239¹⁾). Căn cứ vào những tài liệu cả về số lượng súc vật lẫn về số công nhân thì hoàn toàn có thể tách riêng những cơ sở

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 117 - 330.

kinh doanh lớn đó ra, nhưng những nhà thống kê Đức lại thích ghi đây lên *hàng trăm trang giấy* những con số về *năm* nhóm nhỏ thuộc nhóm các chủ ruộng có dưới 1/2 ha, chia thành những nhóm *còn nhỏ hơn* nữa, xét theo số lượng ruộng đất!

Như vậy là khoa thống kê kinh tế - xã hội — một trong những công cụ mạnh mẽ nhất để nhận thức xã hội - đã biến thành một điều quái dị, thành thống kê vì thống kê, thành một trò chơi. — — —

Tình hình đa số, hay đông đảo những cơ sở kinh doanh nông nghiệp, thuộc về loại cơ sở kinh doanh tí hon, tiểu nông, vô sản, là một hiện tượng chung cho nhiều nước, nếu như không phải là chung cho phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa châu Âu, nhưng đó không phải là một hiện tượng chung cho *tất cả* các nước tư bản chủ nghĩa. Thí dụ, ở nước Mỹ, căn cứ vào những số liệu của cuộc điều tra năm 1900, thì quy mô trung bình của một trang trại là 146,6 a-cơ (60 héc-ta), nghĩa là 7 1/2 lần lớn hơn ở nước Đức. Còn số những cơ sở kinh doanh nhỏ nhất — nếu coi những cơ sở có dưới 20 a-cơ (dưới 8 ha) là thuộc về loại này — thì chiếm trên 1/10 một tí (11,8%). Thậm chí, con số tất cả những cơ sở kinh doanh có dưới 50 a-cơ (tức là dưới 20 ha) cũng chỉ chiếm có một phần ba tổng số. Để so sánh những số liệu ấy với những số liệu của nước Đức thì cần chú ý là những cơ sở kinh doanh có quy mô dưới 3 a-cơ (= 1,2 héc-ta) ở Mỹ chỉ được tính đến khi nào tổng thu nhập của họ đạt tới 500 đô-la, nghĩa là một khối rất lớn những cơ sở kinh doanh có dưới 3 a-cơ hoàn toàn không được thống kê. Vì vậy, trong những số liệu của Đức cũng phải trừ những cơ sở kinh doanh nhỏ nhất đó ra. Chúng tôi hãy gạt ra một bên thậm chí tất cả những cơ sở kinh doanh có dưới 2 ha: trong số 2 357 572 cơ sở còn lại, sẽ có 1 006 277 cơ sở là có từ 2 đến 5 ha, nghĩa là trên 40% tổng số cơ sở kinh doanh là những cơ sở nhỏ nhất. Ở Mỹ, tình hình khác hẳn.

Rõ ràng là trong trường hợp không có những tàn dư của chế độ nông nô (hay trong trường hợp thủ tiêu một cách kiên quyết hơn nữa tất cả những dấu vết của chế độ đó), trong trường hợp không có (hay làm yếu) ách áp bức của địa tô đối với nền sản xuất nông nghiệp, thì chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp có thể tồn tại và thậm chí còn có thể phát triển với một tốc độ đặc biệt nhanh mà không tạo ra hàng triệu công nhân nông nghiệp và những người làm thuê công nhật có một khoảng ruộng được chia.

III

NHỮNG CƠ SỞ KINH DOANH CỦA NÔNG DÂN DƯỚI CHẾ ĐỘ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Chúng tôi xếp vào số cơ sở kinh doanh của nông dân, những nhóm trong đó, một mặt, phần lớn nông dân là những người chủ độc lập, và mặt khác, số công nhân gia đình nhiều hơn số công nhân làm thuê. Con số tuyệt đối về số công nhân làm thuê ở những người chủ đó rất lớn: 1,6 triệu, trên một phần ba tổng số công nhân làm thuê. Rõ ràng là trong tổng số (2,1 triệu) những cơ sở kinh doanh của "nông dân", có không ít những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa. Dưới đây chúng ta sẽ thấy được con số phỏng chừng những cơ sở kinh doanh đó và ý nghĩa của chúng là như thế nào; còn giờ đây chúng ta hãy nghiên cứu tỉ mỉ hơn về mối quan hệ giữa lao động gia đình với lao động làm thuê. Chúng ta hãy xét xem, trung bình mỗi hộ có bao nhiêu công nhân: (Xem biểu đồ ở trang 434. - B.T.).

Qua đây, chúng ta thấy rằng tính về số lượng công nhân thì nói chung quy mô của các cơ sở kinh doanh nông nghiệp nhỏ biết chừng nào so với công nghiệp. Chỉ những người chủ có trên 100 ha thì mỗi hộ mới có trên 50 công nhân làm thuê: con số những người chủ này là 23 566, nghĩa là dưới 1/2% tổng số nông hộ. Số công nhân làm thuê của họ

Các nhóm cơ sở kinh doanh	Số công nhân trung bình mà mỗi cơ sở kinh doanh có			
	Tổng cộng	Công nhân gia đình	Công nhân làm thuê	
Những cơ sở kinh doanh vô sản.....	Dưới 0,5 ha	1,3	1,2	0,1
	0,5 - 2 ha	1,9	1,7	0,2
Những cơ sở kinh doanh nông dân.....	2 - 5 ha	2,9	2,5	0,4
	5 - 10 ha	3,8	3,1	0,7
	10 - 20 ha	5,1	3,4	1,7
Những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa.....	20 - 100 ha	7,9	3,2	4,7
	100 ha trở lên	52,5	1,6	50,9
<i>Tính chung</i>		3,0	2,1	0,9

là 1 463 974 người, nghĩa là ít hơn một chút so với số công nhân làm thuê của 2 triệu cơ sở kinh doanh nông dân.

Trong số cơ sở kinh doanh nông dân, nổi bật lên ngay là nhóm có từ 10 đến 20 ha: ở đây trung bình mỗi hộ có 1,7 công nhân làm thuê. Nếu chỉ tính riêng công nhân làm thuê thường xuyên, thì chúng ta thấy rằng số lượng họ là 412 702 trong số 412 741 hộ thuộc nhóm này (411 940, nếu tính theo số lượng công nhân). Điều đó có nghĩa là không có một cơ sở kinh doanh nào không sử dụng lao động làm thuê *một cách thường xuyên*. Chính vì vậy mà chúng tôi xếp nhóm này thành nhóm "đại nông", nhóm cơ sở kinh doanh của đại nông, hay giai cấp tư sản nông nghiệp. Trước đây thường người ta xếp những người chủ có 20 ha trở lên vào nhóm này, nhưng cuộc điều tra năm 1907 đã chứng minh rằng lao động làm thuê trong nông nghiệp được sử dụng phổ biến hơn là người ta thường tưởng, rằng cái ranh giới đánh dấu mức độ sử dụng lao động làm thuê thường

xuyên thì cần phải được đẩy lùi xuống phía dưới rất nhiều nữa.

Tiếp nữa, khi xem xét mối quan hệ giữa lao động gia đình và lao động làm thuê, chúng ta thấy rằng trong những cơ sở kinh doanh vô sản và nông dân, số lượng trung bình công nhân gia đình thường xuyên tăng lên song song với con số công nhân làm thuê, còn trong những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa, thì số lượng công nhân gia đình lại *bắt đầu tụt xuống* trong khi số lượng công nhân làm thuê tăng lên. Hiện tượng đó là một hiện tượng hoàn toàn tự nhiên, nó xác nhận tính chất đúng đắn của kết luận của chúng tôi nói rằng những cơ sở kinh doanh có trên 20 ha ruộng đất thuộc về những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa, trong đó không những số công nhân làm thuê lớn hơn số công nhân gia đình, mà cả số lượng trung bình công nhân gia đình của mỗi hộ cũng *ít hơn* là ở hộ nông dân.

Từ lâu rồi, ngay từ khi những người mác-xít mới bắt đầu tranh luận với phái dân túy, trong sách báo ở nước Nga, người ta căn cứ vào tài liệu thống kê của các hội đồng địa phương đã xác định rằng sự hiệp tác gia đình trong các hộ nông dân là cơ sở để tạo ra sự hiệp tác tư bản chủ nghĩa, nghĩa là những hộ nông dân mạnh, có một số lượng công nhân gia đình đặc biệt nhiều, thì biến thành những cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa bằng cách sử dụng lao động làm thuê với những quy mô ngày càng lớn. Giờ đây, chúng ta thấy rằng những số liệu thống kê của nước Đức đang xác nhận kết luận ấy đối với toàn bộ nền nông nghiệp của nước Đức.

Chúng ta hãy xét đến những cơ sở kinh doanh nông dân ở Đức. Xét chung thì những cơ sở kinh doanh đó khác với những cơ sở kinh doanh vô sản, là những doanh nghiệp được xây dựng trên cơ sở hiệp tác gia đình (2,5 - 3,4 công nhân gia đình cho mỗi cơ sở kinh doanh), khác với những doanh nghiệp của những người đơn độc. Những cơ sở kinh

doanh vô sản phải được gọi là những cơ sở kinh doanh của những người đơn độc, bởi vì trung bình thì mỗi hộ thậm chí cũng không có đến hai công nhân. Còn trong những cơ sở kinh doanh nông dân thì cạnh tranh diễn ra nhằm xem ai thu hút được nhiều công nhân làm thuê hơn: quy mô của cơ sở kinh doanh nông dân càng lớn thì số công nhân gia đình càng nhiều, và số công nhân làm thuê tăng lên *càng nhanh*. Các cơ sở kinh doanh của đại nông vượt các cơ sở kinh doanh của tiểu nông (2 - 5 ha) chưa đầy một lần rưỡi về số lượng công nhân gia đình, nhưng lại vượt hơn bốn lần xét về số lượng công nhân làm thuê.

Ở đây chúng ta thấy một sự chứng minh chính xác, bằng con số thống kê, về sự khác nhau căn bản giữa giai cấp những tiểu thủ nói chung, những tiểu nông nói riêng, với giai cấp công nhân làm thuê, sự khác nhau mà những người mác-xít luôn luôn chỉ ra, nhưng các nhà kinh tế học tư sản và những người theo chủ nghĩa xét lại thì lại không thể nào hiểu nổi. Tất cả hoàn cảnh nền kinh tế hàng hoá dẫn đến tình hình là những người tiểu nông chỉ có thể tồn tại bằng cách đấu tranh để củng cố và mở rộng những cơ sở kinh doanh của mình, và cuộc đấu tranh đó có nghĩa là đấu tranh nhằm sử dụng nhiều hơn nữa, rẻ hơn nữa sức lao động của người khác. Đó là lý do tại sao trong từng nước tư bản chủ nghĩa, toàn bộ khối đông tiểu nông — trong đó một thiểu số rất ít "làm nên được cơ đồ", nghĩa là trở thành những nhà tư bản thực sự — đều tiếm nhiệm tâm lý tư bản chủ nghĩa, và về chính trị thì đi theo bọn đại điền chủ. Những nhà kinh tế học tư sản (và theo sau họ là bọn xét lại) đang duy trì cái tâm lý đó; còn những người mác-xít thì giải thích cho tiểu nông hiểu rằng họ không có một lối thoát nào khác ngoài sự liên hợp với công nhân làm thuê.

Những số liệu của cuộc điều tra năm 1907 về tỷ lệ giữa số lượng công nhân thường xuyên với số lượng công nhân tạm thời cũng hết sức bổ ích. Xét về toàn bộ thì số lượng

những công nhân tạm thời chiếm đúng một phần ba tổng số: 5 053 726 người trong số 15 169 549 người. 45% số công nhân làm thuê và 29% số công nhân gia đình là những công nhân tạm thời. Nhưng những tỷ lệ này thay đổi một cách căn bản trong những cơ sở kinh doanh thuộc những loại khác nhau. Dưới đây là những số liệu thuộc các nhóm mà chúng tôi đã chấp nhận:

		Số công nhân trung bình mà mỗi cơ sở kinh doanh có			
		Các nhóm cơ sở kinh doanh	Công nhân gia đình	Công nhân làm thuê	Tổng cộng
I	}	Dưới 0,5 ha	55	79	58
		0,5 - 2 ha	39	78	45
II	}	2 - 5 ha	22	68	29
		5 - 10 ha	11	54	24
		10 - 20 ha	14	42	23
III	}	20 - 100 ha	14	32	25
		100 ha trở lên	11	33	32
		<i>Trung bình</i>	29	45	33

Qua đây chúng ta thấy rằng, trong số các cơ sở kinh doanh vô sản có dưới 1/2 ha (tất cả có 2,1 triệu cơ sở kinh doanh như vậy!), số công nhân tạm thời chiếm trên một nửa trong số công nhân gia đình cũng như trong số công nhân làm thuê. Đó chủ yếu là những cơ sở kinh doanh phụ mà chủ của chúng chỉ kinh doanh nhất thời thôi. Đồng thời, trong số cơ sở kinh doanh vô sản có từ 0,5 - 2 ha, tỷ lệ số công nhân tạm thời cũng rất cao. Quy mô cơ sở kinh doanh mở rộng ra thì tỷ lệ đó lại giảm xuống - chỉ trừ một ngoại lệ. Đó là: trong công nhân làm thuê ở những cơ sở kinh

doanh tư bản chủ nghĩa lớn nhất, tỷ lệ đó tăng lên một chút, và vì số lượng công nhân gia đình trong nhóm này hoàn toàn không đáng kể, nên tỷ lệ số công nhân tạm thời đã tăng lên rất nhiều trong tổng số công nhân, từ 25 đến 32%.

Sự khác biệt về tổng số công nhân tạm thời giữa các cơ sở kinh doanh nông dân và các cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa, không lớn lắm. Còn sự khác biệt giữa số công nhân gia đình và công nhân làm thuê trong tất cả các cơ sở kinh doanh thì lại rất lớn, và nếu chúng ta lưu ý rằng trong số công nhân gia đình tạm thời, như chúng ta sẽ thấy, tỷ lệ phụ nữ và trẻ em rất cao, — thì sự khác biệt đó lại càng lớn hơn nữa. Như vậy, công nhân làm thuê là một yếu tố động nhất...

IV LAO ĐỘNG CỦA PHỤ NỮ VÀ CỦA TRẺ EM TRONG NÔNG NGHIỆP

...
tiến hành kinh doanh nông nghiệp. Trong các cơ sở kinh doanh của nông dân, nói chung, lao động phụ nữ cũng chiếm địa vị chủ yếu, và chỉ có trong những cơ sở kinh doanh của đại nông và tư bản chủ nghĩa, thì nam giới mới chiếm đa số.

Trong công nhân làm thuê, nói chung phụ nữ chiếm một tỷ lệ ít hơn là trong công nhân gia đình. Trong tất cả các nhóm, rõ ràng là những người tư bản kinh doanh nông nghiệp là những ông chủ đảm bảo được cho mình những sức lao động tốt nhất. Nếu thừa nhận rằng việc phụ nữ chiếm số đông so với nam giới là một trong những thước đo nói lên hoàn cảnh khó khăn của người chủ và tình hình kinh doanh không được tốt lắm, không sử dụng được những sức lao động tốt nhất (mà một giả thiết như vậy nhất định phải toát ra từ tất cả những số liệu về phụ...

V SỰ LÃNG PHÍ LAO ĐỘNG TRONG NỀN SẢN XUẤT NHỎ

...

VI TÍNH CHẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA CỦA VIỆC SỬ DỤNG MÁY MÓC TRONG NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI

...

VII NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG THẤP TRONG NỀN SẢN XUẤT NHỎ VÀ TÌNH TRẠNG LAO ĐỘNG QUÁ SỨC

Ý nghĩa của những số liệu về việc sử dụng máy móc trong nông nghiệp thường không được đánh giá đầy đủ trong sách báo kinh tế. Thứ nhất, người ta thường không để ý đến (nếu là nhà kinh tế học tư sản thì họ bao giờ cũng không để ý đến) tính chất tư bản chủ nghĩa của việc sử dụng máy móc, không nghiên cứu vấn đề đó, không biết cách hoặc thậm chí không muốn đặt vấn đề đó ra. Thứ hai, việc sử dụng máy móc được nghiên cứu một cách tách rời, không coi đó là *một chủ* số về những loại hình cơ sở kinh doanh khác nhau, về những phương pháp canh tác khác nhau, về những điều kiện *kinh tế* khác nhau trong việc kinh doanh.

Chẳng hạn, theo thông lệ, nếu chúng ta thấy trong nền sản xuất lớn, máy móc được sử dụng nhiều hơn rất nhiều so với nền sản xuất nhỏ; nếu chúng ta thấy có một sự tập trung rất lớn các máy móc vào trong các cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa, và đôi khi thậm chí các cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa hầu như còn độc quyền về cả những công cụ cải tiến nữa, thì điều đó nói lên *sự khác nhau trong việc*

chăm sóc ruộng đất giữa các loại cơ sở kinh doanh khác nhau. Trong số máy móc đã được đăng ký trong cuộc điều tra ở nước Đức có: cày máy chạy bằng hơi nước, máy gieo theo hàng, máy trồng khoai tây. Việc những loại máy nông nghiệp này được sử dụng chủ yếu trong nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa nói lên rằng ở đây *việc canh tác ruộng đất* tốt hơn, kỹ thuật canh tác cao hơn, năng suất lao động lớn hơn. Ben-dinh¹³⁰, tác giả một cuốn sách chuyên đề nổi tiếng về vấn đề máy móc nông nghiệp — căn cứ vào những tài liệu của các chuyên gia nói về kinh nghiệm sử dụng các loại máy móc, đã tính rằng ngay cả khi không thay đổi chế độ trồng trọt, chỉ riêng việc sử dụng máy móc cũng đã làm cho thu nhập ròng của cơ sở kinh doanh tăng lên *hàng chục lần*. Những sự tính toán đó chưa bị ai bác bỏ, và về cơ bản cũng không thể bị bác bỏ được.

Người sản xuất nhỏ, không có khả năng sử dụng những công cụ cải tiến, đã bị buộc phải rút lại đằng sau những người khác *trong việc chăm sóc ruộng đất*, còn "đuối kịp" các chủ lớn bằng cách đầu tư nhiều lao động hơn trong khi vẫn duy trì các công cụ cũ, bằng cách tăng thêm sự "cần cù" và kéo dài ngày lao động, thì trong mấy trăm người hay mấy nghìn người cũng chỉ có một vài người hay vài chục người có thể làm được mà thôi. Do đó, con số thống kê về mặt sử dụng máy móc chính *đã nói lên* hiện tượng *lao động quá sức* trong nền sản xuất nhỏ, mà những người mác-xít luôn luôn nhấn mạnh (hiện tượng đó). Không một nền thống kê nào có thể trực tiếp tính được hiện tượng đó, nhưng nếu nghiên cứu những con số thống kê, hiểu theo ý nghĩa *kinh tế* của chúng, thì sẽ thấy rõ được rằng trong xã hội hiện nay, *những loại cơ sở kinh doanh nào sẽ phải* hình thành và không thể không hình thành trong trường hợp sử dụng máy móc và trong trường hợp không thể sử dụng máy móc.

Tài liệu thống kê của Hung-ga-ri đã minh họa điều vừa nói đó. Giống như cuộc điều tra của nước Đức năm 1907

(cũng như các cuộc điều tra trong những năm 1882 và 1895), giống như những tài liệu thống kê của Đan-mạch năm 1907 về việc sử dụng máy móc, và giống như cuộc điều tra của nước Pháp năm 1909, cuộc điều tra của Hung-ga-ri năm 1895 lần đầu tiên sưu tầm được những số liệu chính xác trong cả nước, đã chỉ rõ tính ưu việt của nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, đã chỉ rõ rằng quy mô của cơ sở kinh doanh càng tăng thì tỷ lệ những cơ sở kinh doanh sử dụng máy móc lại càng lớn. Về mặt này ở đây không có gì mới, mà chỉ xác nhận các số liệu của Đức mà thôi. Nhưng đặc điểm của thống kê Hung-ga-ri là ở chỗ nó không những đã sưu tầm được những số liệu về một số ít nông cụ và máy móc cải tiến, mà còn sưu tầm được những số liệu về *tất cả* hoặc hầu hết tất cả nông cụ, về con số những nông cụ đơn giản nhất và cần thiết nhất như cày, bừa, xe kéo, v. v..

Có thể nói rằng nhờ những tài liệu hết sức chi tiết đó chúng ta có thể xác định được một cách chính xác cái ý nghĩa đặc sắc — có thể nói là đặc trưng của toàn bộ chế độ kinh tế — của những số liệu về việc sử dụng một số ít máy móc nông nghiệp và những kỹ thuật "hiếm có" (như loại cày máy chạy bằng hơi nước). Chúng ta hãy xét những tài liệu thống kê của Hung-ga-ri* về việc sử dụng cày, trừ những loại cày chạy bằng hơi nước (năm 1895, cả nước

* Xem "Landwirtschaftliche Statistik der Länder der ungarischen Krone". Budapest¹⁾, 1900, tập 4 và 5. Tài liệu thống kê của Hung-ga-ri đã chia tất cả các cơ sở kinh doanh ra làm 4 nhóm chủ yếu: 1) các cơ sở kinh doanh tí hon (dưới 5 i-ô-kho; 1 i-ô-kho = 0,57 ha); 2) các cơ sở kinh doanh nhỏ (5 - 100 i-ô-kho); 3) các cơ sở kinh doanh trung bình (100 - 1000 i-ô-kho) và 4) các cơ sở kinh doanh lớn (trên 1000 i-ô-kho). Rõ ràng nhóm thứ hai gồm những cơ sở kinh doanh hoàn toàn không giống nhau, cho nên tôi chia loại này ra thành 4 nhóm nhỏ.

¹⁾ "Thống kê nông nghiệp về ruộng đất của vương quốc Hung-ga-ri", Bu-đa-pét.

Hung-ga-ri chỉ có 179 chiếc cày loại này, trong đó có 120 chiếc ở trong 3 977 cơ sở kinh doanh lớn nhất).

Dưới đây là những số liệu về *tổng số* cày và về con số nông cụ đơn giản nhất, thô sơ nhất, chóng hỏng nhất trong tất cả các công cụ thuộc loại này (thuộc về loại đơn giản nhất có: cày một lưỡi có tay cày bằng gỗ; các loại khác có: cày một lưỡi có tay cày bằng sắt, sau đó là cày hai lưỡi và ba lưỡi, máy xới, dụng cụ vun gốc và cày để cày sâu).

Các nhóm cơ sở kinh doanh	Số nông hộ (tổng số)	Số cày (tổng số)	Trong đó loại đơn giản nhất
Tí hon (dưới 5 i-ô-khơ)	1 459 893	227 241	196 852
5 - 10 i-ô-khơ	569 534	335 885	290 958
10 - 20 "	467 038	398 365	329 416
20 - 50 "	235 784	283 285	215 380
50 - 100 "	38 862	72 970	49 312
Nhỏ(tổng cộng)	1 311 218	1 090 505	885 066
trung bình (100 -1000 i-ô-khơ)	20 797	125 157	55 347
lớn (trên 1000 i-ô-khơ)	3 977	149 750	51 565
<i>Tổng cộng</i>	2 795 885	1 592 653	1 188 830

Chưa nói đến những cơ sở kinh doanh tí hon, chúng ta cũng thấy rằng trong số 569 000 cơ sở kinh doanh tiểu nông (5 - 10 i-ô-khơ, ước là 2,8 - 5,7 ha) thì 233 000 cơ sở hoàn toàn không có cày; trong số 467 000 cơ sở kinh doanh của trung nông thì 69 000 cơ sở không có cày. Chỉ có các nhóm thuộc loại trên, tức là nhóm cơ sở kinh doanh đại nông và tư bản chủ nghĩa thì mới có đủ cày, hơn nữa, ở những cơ sở kinh doanh có trên 100 i-ô-khơ (loại này chỉ có 25 000 cơ sở = 0,9% tổng số nông hộ!) thì loại nông cụ cải tiến mới *chiếm địa vị chủ yếu*. Còn trong những cơ sở kinh doanh của nông dân thì phần lớn là những nông cụ đơn giản nhất,

ít bền nhất, có hiệu suất kém nhất (cơ sở kinh doanh càng nhỏ thì số nông cụ này càng chiếm đa số).

Nếu gạt ra một bên loại cơ sở kinh doanh tí hon là loại chiếm đa số trong toàn bộ các cơ sở kinh doanh (52%), nhưng chỉ chiếm một phần diện tích không đáng kể (7%), thì chúng ta có một kết luận như sau:

Hơn một triệu cơ sở kinh doanh loại nhỏ và loại vừa của nông dân (5 - 20 i-ô-khơ) *thiếu* ngay cả những nông cụ đơn giản nhất để canh tác ruộng đất.

25 vạn cơ sở kinh doanh lớn của nông dân (20 - 100 i-ô-khơ) có tạm đủ những nông cụ loại đơn giản nhất. Và chỉ có 25 000 cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa (thực ra, họ chiếm 55% toàn bộ diện tích đất đai) là hoàn toàn được bảo đảm về những nông cụ cải tiến.

Mặt khác, tài liệu thống kê của Hung-ga-ri đã tính xem mỗi nông cụ dùng cho bao nhiêu i-ô-khơ ruộng đất canh tác, và đã có những con số như sau (chúng tôi chỉ dẫn ra những con số về cày, bừa và xe kéo, và cũng xin nói trước rằng tình hình phân bố các loại nông cụ này trong các cơ sở kinh doanh cũng *hoàn toàn* giống như tình hình phân bố mà chúng ta đã thấy trên đây về các loại cày).

Số i-ô-khơ ruộng đất canh tác

Trong các cơ sở kinh doanh:	Cho một chiếc cày	Cho một chiếc bừa	Cho một chiếc xe kéo
Tí hon	7	8	7
Nhỏ	12	13	15
Trung bình	27	45	40
Lớn	28	61	53

Điều đó có nghĩa là, được trang bị *một cách hoàn toàn không đầy đủ về tất cả* các loại nông cụ, nhưng nếu so sánh với toàn bộ diện tích trồng trọt của mình, thì các cơ sở kinh doanh vô sản và nông dân lại có *quá nhiều* những nông cụ đó. Được trang bị rất nghèo nàn về công cụ, chi

phí bảo quản chúng thì đất không chịu nổi — đó là số phận của nền sản xuất nhỏ dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Con số thống kê về nhà ở trong từng thành phố lớn cũng vậy, nó cũng chỉ cho chúng ta thấy rằng các giai cấp dân cư bên dưới, công nhân, những người buôn bán nhỏ, viên chức nhỏ, v.v., sống tồi tệ hơn cả, họ có những căn nhà chật nhất, tồi nhất, nhưng lại trả *đất nhất* cho mỗi phút khối. Tính theo đơn vị không gian, các căn nhà ở trong khu tập thể nhà máy hay trong bất cứ một khu nhà ở chuột nào của dân nghèo, đều đắt hơn bất cứ những căn nhà sang trọng nào ở đại lộ Nép-xki.

Từ đó, có thể rút ra kết luận sau đây đối với nước Đức, cũng như đối với tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Nếu như những số liệu về việc sử dụng một số ít công cụ cải tiến và máy móc nông nghiệp chỉ cho chúng ta thấy rằng việc sử dụng những thứ đó tăng lên theo quy mô của các cơ sở kinh doanh, thì điều đó có nghĩa là nền sản xuất nhỏ trong nông nghiệp thiếu *tất cả* các loại công cụ cần thiết. Điều đó có nghĩa là trong nền sản xuất nhỏ, *sự lãng phí lao động* vào việc bảo dưỡng một khối nhiều vô kể những nông cụ xấu và lỗi thời chỉ dùng được trong một cơ sở kinh doanh bé con con, lại đi đôi với *cạnh túng thiếu cơ cực*, buộc người nông dân phải lao động quá sức để sống chật vật cho qua ngày trên mảnh đất con của họ, với những loại nông cụ lỗi thời, đã man đó.

Đó là những điều mà các số liệu về việc sử dụng máy móc nông nghiệp — những số liệu rất đơn giản và rất quen thuộc đối với mọi người — đã nói với chúng ta, nếu như chúng ta suy nghĩ kỹ một chút về ý nghĩa kinh tế - xã hội của những số liệu đó.

Chủ nghĩa tư bản nâng cao kỹ thuật nông nghiệp và thúc đẩy nền nông nghiệp tiến lên, nhưng nó không thể làm điều đó bằng cách nào khác ngoài cách làm phá sản, hạ thấp và đè nén đông đảo những người sản xuất nhỏ.

Để minh họa một cách rõ ràng ý nghĩa xã hội và nhịp độ của quá trình đó, sau hết chúng ta hãy so sánh những số liệu của ba cuộc điều tra ở Đức trong những năm 1882, 1895 và 1907. Muốn so sánh như vậy thì chúng ta sẽ phải lấy những số liệu về *số trường hợp sử dụng* năm loại máy nông nghiệp đã được thống kê trong suốt thời kỳ này (những máy móc đó là: máy cày chạy bằng hơi nước, máy gieo hạt, máy cắt cỏ và máy gặt, máy đập lúa chạy bằng hơi nước và các loại máy đập lúa khác). Chúng ta sẽ được một bức tranh dưới đây:

Các nhóm cơ sở kinh doanh		Số trường hợp sử dụng những máy móc nông nghiệp chủ yếu nhất trong một trăm cơ sở kinh doanh		
		1882	1895	1907
I	Dưới 2 ha	0,5	1,6	3,8
II	{ 2 - 5 ha { 5 - 10 ha { 10 - 20 ha	3,9	11,9	31,2
		13,5	32,9	71,1
		31,2	60,8	112,1
III	{ 20 - 100 ha { 100 ha trở lên	59,2	92,0	179,1
		187,1	208,9	271,9
<i>Trung bình</i>		8,7	16,6	33,9

Sự tiến bộ tưởng chừng rất lớn: trong một phần tư thế kỷ, số trường hợp sử dụng các loại máy chủ yếu nhất, nói chung, đã tăng lên gần gấp bốn lần. Nhưng khi quan sát kỹ, chúng ta sẽ phải nói: phải cần đến cả một phần tư thế kỷ mới làm cho việc sử dụng máy - đầu chỉ là sử dụng một trong năm thứ máy móc chủ yếu nhất ấy - trở thành một hiện tượng thông thường ở một thiểu số không lớn các cơ sở kinh doanh thường xuyên phải dùng lao động làm thuê.

Bởi vì, chỉ có thể gọi là sử dụng thông thường khi nào số trường hợp sử dụng vượt số cơ sở kinh doanh, nhưng điều đó thì chúng ta lại chỉ thấy ở các cơ sở kinh doanh tư bản chủ nghĩa và đại nông mà thôi. Cộng chung lại, những cơ sở này chiếm 12% tổng số cơ sở kinh doanh.

Sau một phần tư thế kỷ của tiến bộ tư bản chủ nghĩa, đông đảo tiểu nông và trung nông vẫn ở trong một tình trạng chỉ có một phần ba tiểu nông và hai phần ba trung nông là có thể sử dụng một trong năm loại máy móc nói trên trong năm.

(Hết bài thứ nhất.)

VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ TẠI ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ Ở CÔ-PEN-HA-GƠ

Trong bài này tôi định đóng khung trong việc trình bày tiến trình những buổi làm việc của đại hội về vấn đề nói trên, và trong việc nhận xét những khuynh hướng tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã đấu tranh với nhau trên vấn đề này.

Trước đại hội người ta đã công bố ba bản dự thảo nghị quyết về hợp tác xã. Bản dự thảo của Bỉ ("Bản tin thường kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", số 5, bản tin này xuất bản không đều đặn bằng ba thứ tiếng chính thức của các đại hội quốc tế) mở đầu bằng cách báo trước cho các công nhân theo chủ nghĩa xã hội phải cảnh giác chống thứ học thuyết cho rằng hợp tác xã là một cái gì độc lập, là một phương sách nào đó để giải quyết vấn đề xã hội. Tiếp đó, thừa nhận rằng giai cấp công nhân đặc biệt quan tâm đến việc lợi dụng các hợp tác xã làm công cụ đấu tranh giai cấp của mình, bản dự thảo của đảng Bỉ đã nêu ra những ích lợi trực tiếp của các hợp tác xã (đấu tranh chống sự bóc lột trong thương nghiệp, cải thiện điều kiện lao động trong xí nghiệp của bọn chủ bao thầu, v.v.) và mong rằng giữa các đảng xã hội chủ nghĩa và các hợp tác xã sẽ xác lập những "mối liên hệ hữu cơ ngày càng chặt chẽ".

Bản dự thảo của phái đa số trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp được viết theo tinh thần của Giô-re-xơ. Các hợp tác xã được đề cao lên đến tận mây xanh và được coi - hoàn toàn giống như ở những người theo chủ nghĩa cải lương tư

sản - là một yếu tố "tất yếu" của "công cuộc cải tạo xã hội". Họ đưa ra những câu mơ hồ về việc biến các hợp tác xã từ chỗ là những tổ chức liên minh của những cá nhân riêng lẻ thành những tổng liên đoàn các hiệp hội. Họ lẫn lộn các hợp tác xã của giai cấp vô sản với những hợp tác xã của các tiểu chủ (trong nông nghiệp). Họ tuyên truyền tính trung lập của hợp tác xã, họ mô tả sự tai hại của việc bắt các hợp tác xã phải có những nghĩa vụ nào đó đối với đảng xã hội chủ nghĩa.

Cuối cùng, bản dự thảo của phái thiểu số trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tức là bản dự thảo của Ghe-đo) kiên quyết tuyên bố rằng, bản thân các hợp tác xã hoàn toàn không phải là những tổ chức giai cấp (như các công đoàn chẳng hạn), rằng ý nghĩa của chúng là do cách sử dụng chúng quyết định. Công nhân, tham gia đông đảo vào các hợp tác xã, có thể sử dụng tác dụng hữu ích của chúng để phục vụ cho cuộc đấu tranh của mình chống lại tư bản, và thông qua thí dụ, có thể hiểu được đến một mức độ nào đó rằng xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ được xây dựng như thế nào sau khi xoá bỏ những mâu thuẫn của chế độ hiện tại. Vì vậy bản dự thảo nhấn mạnh ý nghĩa hạn chế của các hợp tác xã và kêu gọi các đảng xã hội chủ nghĩa góp phần thúc đẩy các hợp tác xã của giai cấp vô sản, để phòng những ảo tưởng hợp tác xã, khuyên những người xã hội chủ nghĩa ở trong các hợp tác xã hãy đoàn kết nhau lại để giải thích cho quần chúng hiểu rõ nhiệm vụ thực sự của họ là: giành chính quyền và biến các tư liệu sản xuất và tư liệu trao đổi thành sở hữu chung.

Hoàn toàn rõ ràng là ở đây đã thể hiện hai đường lối cơ bản: một đường lối là đường lối đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, thừa nhận giá trị của các hợp tác xã đối với cuộc đấu tranh ấy, coi chúng là công cụ đấu tranh, là một trong những phương tiện phụ của cuộc đấu tranh ấy, và quy định những điều kiện trong đó các hợp tác xã sẽ

thật sự đóng một vai trò như thế, chứ không phải chỉ là những xí nghiệp thương nghiệp đơn thuần. Một đường lối khác là đường lối của giai cấp tiểu tư sản, làm lu mờ vấn đề vai trò của các hợp tác xã trong cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mở rộng ý nghĩa của các hợp tác xã ra ngoài giới hạn của cuộc đấu tranh đó (tức là lẫn lộn quan điểm của giai cấp vô sản với quan điểm của nghiệp chủ về hợp tác xã), xác định những mục tiêu của các hợp tác xã bằng những câu nói chung chung, có thể chấp nhận được cả đối với những phần tử cải lương tư sản, - tức là đối với các nhà tư tưởng của các nghiệp chủ và tiểu chủ tiến bộ.

Tiếc thay, hai đường lối trên đây chính mới chỉ được vạch ra trong ba bản dự thảo đã được chuẩn bị từ trước, chứ chưa đối lập với nhau một cách rõ ràng, rành mạch, gay gắt như là hai khuynh hướng mà cuộc đấu tranh của chúng phải giải quyết được vấn đề. Vì vậy mà công việc của đại hội được tiến hành một cách không phẳng phiu, rối rắm, tựa như tự phát. Cứ mỗi phút là người ta lại "vấp phải" những sự bất đồng ý kiến, nhưng lại không giải thích được rõ hoàn toàn những sự bất đồng ý kiến ấy. Kết quả là người ta thông qua một nghị quyết phản ánh sự ngất quăng trong tư tưởng, không vạch ra được *tất cả* những gì mà nghị quyết của một đại hội của các đảng xã hội chủ nghĩa có thể và cần phải vạch ra.

Trong tiểu ban về vấn đề hợp tác xã, đã lập tức thể hiện ra hai trào lưu. Một trào lưu là trào lưu của Giô-re-xơ, và En-mơ. En-mơ là một trong bốn đại biểu Đức trong tiểu ban về vấn đề hợp tác xã đã phát triển với tư cách là đại diện của đảng Đức; ý kiến của En-mơ rõ ràng theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa. Một khuynh hướng khác là khuynh hướng Bỉ. Các-pê-lét, người Áo, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào hợp tác xã ở Áo, là kẻ đứng làm trung gian, kẻ điều hoà; ông ta không bảo vệ một đường lối có tính chất

nguyên tắc rõ ràng, nhưng (nói cho đúng hơn: không phải là "nhưng", mà chính vì vậy) đã ngả thường xuyên hơn về phía bọn cơ hội chủ nghĩa. Và khi tranh luận với Giô-re-xơ và En-mơ, thì ngay các đại biểu Bỉ cũng xuất phát từ cái bản năng đặt vấn đề hợp tác xã theo tinh thần thật sự vô sản, nhiều hơn là hiểu rõ tính chất thù địch và tính chất không thể điều hoà giữa quan điểm vô sản và quan điểm tiểu tư sản trong vấn đề này. Vì vậy An-xen chẳng hạn (chủ tịch tiểu ban về vấn đề hợp tác xã), trong tiểu ban đã hăng hái phát biểu những câu tuyệt vời phản đối tính trung lập của các hợp tác xã, phản đối việc cưỡng ép điều tác dụng của hợp tác xã, và nói rằng *chúng ta phải là những người xã hội chủ nghĩa* hoạt động hợp tác xã, chứ không phải là *những người hoạt động hợp tác xã* theo chủ nghĩa xã hội, - nhưng khi khởi thảo nghị quyết, thì cũng chính An-xen đó đã làm cho người ta phải tuyệt vọng vì thái độ nhượng bộ của ông ta đối với cách đặt vấn đề của Giô-re-xơ và En-mơ, vì ông ta không muốn đi sâu tìm hiểu nguyên nhân của những sự bất đồng ý kiến.

Nhưng tôi xin trở lại tình hình các phiên họp của tiểu ban. Dĩ nhiên, đại biểu của những nước có phong trào hợp tác xã phát triển mạnh mẽ đã có ảnh hưởng quyết định đối với sự diễn biến của hội nghị. Ngay lập tức, ở đây đã bộc lộ rõ sự bất đồng giữa các đại biểu Bỉ và các đại biểu Đức, rất không có lợi cho các đại biểu Đức. Các đại biểu Bỉ dù sao cũng tiến hành một đường lối vô sản, mặc dù là không hoàn toàn triệt để, không hoàn toàn rõ ràng. En-mơ thì đã phát biểu như là một người theo chủ nghĩa cơ hội thuần túy (đặc biệt là ở phân ban, về điều này sau đây sẽ nói tới). Đương nhiên, vai trò lãnh đạo là thuộc về đại biểu Bỉ. Các đại biểu Áo ngả theo họ, và đến khi công việc của tiểu ban này kết thúc, người ta đã đọc một bản nghị quyết của Áo - Bỉ, thì lúc đó En-mơ, người đã đưa ra bản nghị quyết của Đức, đã tuyên bố thẳng ra rằng ông ta thấy bản nghị quyết này hoàn

toàn có thể dung hòa với bản dự thảo của Giô-re-xơ. Vì trong các đại biểu Pháp có phái thiểu số mạnh chống lại Giô-re-xơ (202 người tán thành quan điểm của Giô-re-xơ, 142 người tán thành quan điểm của Ghe-đơ), và trong số đại biểu Đức chắc cũng có phái thiểu số mạnh không kém, chống lại En-mơ (nếu như vấn đề hai quan điểm được đặt ra một cách rõ ràng và nổi bật), nên liên minh Áo - Bỉ có khả năng chắc chắn nắm được phần thắng. Dĩ nhiên, ở đây vấn đề không phải chủ yếu là giành được "thắng lợi" hiểu theo nghĩa hẹp, mà chủ yếu là giữ vững được quan điểm vô sản triệt để về hợp tác xã. Tính chất triệt để này không đạt được, vì phân ban đã có những sự nhượng bộ quá mức đối với Giô-re-xơ và En-mơ.

Còn chúng tôi, những người dân chủ - xã hội Nga, chúng tôi đã cố ủng hộ đường lối Áo - Bỉ trong tiểu ban, và với mục đích đó, trước khi người ta công bố bản dự thảo có tính chất điều hoà của Áo - Bỉ, chúng tôi đã đưa ra bản dự thảo nghị quyết của mình với một nội dung sau đây:

"DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Đại hội nhận định rằng:

1) Các hội tiêu dùng của giai cấp vô sản cải thiện tình cảnh của giai cấp công nhân ở chỗ là chúng thu hẹp quy mô bóc lột của các loại thương nhân trung gian, các hội ấy ảnh hưởng đến những điều kiện lao động của công nhân làm việc trong các xí nghiệp của bọn chủ bao thầu và cải thiện tình cảnh của các viên chức của chính ngay các hội này.

2) Những hội đó có thể có một ý nghĩa to lớn đối với cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản, bằng cách ủng hộ công nhân trong thời kỳ bãi công, giãn thợ, khủng bố chính trị, v.v..

Mặt khác, đại hội chỉ rõ:

1) Chừng nào tư liệu sản xuất còn nằm trong tay một giai cấp mà nếu không tước đoạt nó thì không thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội, - chừng ấy những sự cải thiện đạt được nhờ các hội tiêu dùng, sẽ chỉ có thể rất ít ỏi;

2) Các hội tiêu dùng không phải là những tổ chức đấu tranh trực tiếp chống tư bản và chúng tồn tại song song với các tổ chức tương tự của các giai cấp khác, những tổ chức ấy có thể gây ra ảo tưởng cho rằng các tổ chức đó là một phương tiện có thể giải quyết được vấn đề xã hội mà không cần đến đấu tranh giai cấp và tước đoạt giai cấp tư sản.

Đại hội kêu gọi công nhân tất cả các nước hãy:

a) gia nhập các hội tiêu dùng của giai cấp vô sản và bằng mọi cách góp phần thúc đẩy sự phát triển của chúng, đồng thời giữ vững tính chất dân chủ của những tổ chức đó;

b) bằng cách tiến hành tuyên truyền xã hội chủ nghĩa một cách không mệt mỏi ở trong các hội tiêu dùng để góp phần truyền bá những tư tưởng đấu tranh giai cấp và xã hội chủ nghĩa trong công nhân;

c) đồng thời, cố gắng đạt tới chỗ làm cho tất cả các hình thức của phong trào công nhân hoàn toàn xích lại gần nhau.

Đại hội cũng nhận thấy rằng chỉ có khi nào các hội sản xuất là một bộ phận cấu thành của các hội tiêu dùng, thì chúng mới có ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân".

Tất cả các bản dự thảo nghị quyết đều được trao cho phân ban (các tiểu ban của các đại hội quốc tế rất lớn, - mỗi nước cử 4 đại biểu tham gia mỗi tiểu ban, - cho nên không thể họp toàn thể tiểu ban lại để khởi thảo nghị quyết được). Tham gia phân ban có 10 người: hai đại biểu Bỉ (An-xen và Van-đéc-ven-đơ), một đại biểu Pháp (Giô-re-xơ), một đại biểu Áo (Các-pê-lét), một đại biểu Đức (En-mơ), một đại biểu Hà-lan (nhà mác-xít Vi-bô), còn Ý, Đan-mạch, Anh, Đảng dân chủ - xã hội Nga (Vôi-nốp và tôi, - đoàn đại biểu Đảng dân chủ - xã hội chúng ta không kịp họp để cử đại diện, nên cả hai người đều tham dự, nhưng chỉ một người biểu quyết thôi) mỗi nước một đại biểu.

Trong phân ban người ta đã tiến hành công việc thuận tuý cụ thể là khởi thảo văn bản nghị quyết. Bản được đại hội thông qua, trừ một số sửa đổi rất nhỏ về hành văn, chính là bản nghị quyết do phân ban thảo ra; - bạn đọc sẽ tìm thấy văn bản nghị quyết của đại hội ở một chỗ khác trên số báo hôm nay. Cuộc đấu tranh ở phân ban - khác với

ở tiểu ban - đã tập trung không phải vào vấn đề quan hệ giữa các hợp tác xã với đảng, mà là vào một vấn đề có tính chất nguyên tắc hơn, vấn đề ý nghĩa và vai trò của các hợp tác xã. Các đại biểu Bỉ nghiêng về phía xác định vai trò của các hợp tác xã một cách hoàn toàn đúng đắn về mặt nguyên tắc, coi các hợp tác xã là một trong những công cụ phụ có thể áp dụng được (trong những điều kiện nhất định) của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nhằm "tước đoạt hoàn toàn" (expropriation intégrale) giai cấp các nhà tư bản. En-mơ, được Giô-re-xơ ủng hộ, đã kiên quyết chống lại và đã bộc lộ toàn bộ chủ nghĩa cơ hội của ông ta. Ông ta nói rằng chưa rõ là nói chung tình hình có đi tới việc tước đoạt hay không, cá nhân ông ta cho rằng điều đó là hoàn toàn không thể tưởng tượng được, rằng đối với "đa số" (!) điều đó là một vấn đề còn phải tranh luận; rằng trong cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, không nói tới việc đó, rằng nên nói là "Ueberwindung des Kapitalismus", - "khắc phục chủ nghĩa tư bản". Câu nói nổi tiếng của Bê-ben ở Han-nô-vơ khi kết thúc cuộc tranh luận với Béc-stanh, "es bleibt bei der Expropriation" - "cũng như trước kia, chúng ta vẫn chủ trương tước đoạt"¹³¹, đã bị một trong những lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa ở Đức lãng quên. Nhân các cuộc tranh luận nói trên đã nảy ra "vấn đề xã hội hoá". Giô-re-xơ nhất thiết đòi phải xác định ý nghĩa của các hợp tác xã như sau: "các hợp tác xã giúp cho công nhân (nguyên văn bản nghị quyết được đại hội thông qua cũng như vậy) chuẩn bị thực hiện dân chủ hoá và xã hội hoá tư liệu sản xuất và tư liệu trao đổi".

Đó là một trong những câu mập mờ, không rõ ràng, hoàn toàn có thể chấp nhận được đối với các nhà tư tưởng của tiểu chủ và các nhà lý luận của chủ nghĩa cải lương tư sản, mà Giô-re-xơ là bậc thầy về những câu như thế và rất thích dùng. "Dân chủ hoá tư liệu sản xuất và tư liệu trao đổi" là gì? (Sau này, trong tiểu ban, khi bản dự thảo chuyển

từ phân ban lên tiểu ban, các đại biểu Pháp đã thay chữ tư liệu - moyens - bằng chữ lực lượng - forces, nhưng vấn đề vẫn không thay đổi một chút nào). Nền sản xuất của nông dân (tôi đã nói như vậy trong tiểu ban) "dân chủ hơn" nên đại sản xuất tư bản chủ nghĩa. Điều đó phải chăng có nghĩa là chúng ta, những người xã hội chủ nghĩa, muốn xây dựng nền sản xuất nhỏ? "Xã hội hoá" là gì? Có thể hiểu danh từ ấy là sự chuyển hoá thành sở hữu của toàn thể xã hội, nhưng cũng có thể hiểu đó là bất cứ những biện pháp cục bộ nào, bất kỳ những cuộc cải cách nào trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản, từ các hội nông dân cho đến những nhà tắm công cộng và nhà vệ sinh công cộng. Ở phân ban, Giô-re-xơ cũng đã viện dẫn tới các hội nông nghiệp ở Đan-mạch và chắc hẳn ông ta, theo sau các nhà kinh tế học tư sản, đã cho rằng đó không phải là những xí nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Tổ chức việc chống lại thứ chủ nghĩa cơ hội ấy, chúng tôi (những người dân chủ - xã hội Nga và Ba-lan) đã từ chỗ viện dẫn En-mơ quay sang viện dẫn Vương-mơ, biên tập viên báo "Neue Zeit" và cũng đã từng là đại biểu đảng Đức tham gia tiểu ban về vấn đề hợp tác xã. Vương-mơ không tán thành câu nói "dân chủ hoá và xã hội hoá", đề nghị (không chính thức) một số sửa đổi, làm nhân vật đứng trung gian giữa En-mơ và những người mác-xít, nhưng En-mơ tỏ ra "vững như bàn thạch", nên Vương-mơ không đạt được kết quả gì. Chỉ sau đại hội, tôi đọc thấy trên tờ "Leipziger Volkszeitung" viết (số 201, ngày 31 tháng Tám 1910, 3. Beilage) rằng ngay từ ngày thứ ba, vấn đề hợp tác xã đã được nêu lên trong đoàn đại biểu Đức. Phóng viên báo này viết: "R. Phi-sơ hỏi: liệu có sự bất đồng ý kiến về vấn đề hợp tác xã giữa các đại biểu Đức hay không". En-mơ đáp: "Có. Không phải ngày một ngày hai mà có thể xoá bỏ được sự bất đồng ý kiến ấy. Những nghị quyết của các đại hội bao giờ cũng có tính chất thoả hiệp, và trong vấn đề này chắc cũng sẽ kết thúc bằng

sự thoả hiệp". Vương-mơ nói: "Quan điểm của tôi về vấn đề hợp tác xã hoàn toàn khác (durchaus andere) với quan điểm của Phôn En-mơ; nhưng chắc chúng tôi vẫn có thể đồng ý với nhau trong một bản nghị quyết chung". Đoàn đại biểu cho rằng đã như vậy thì không cần phải thảo luận thêm nữa.

Bản tin đó xác nhận cái hiện tượng đã hoàn toàn lộ rõ ra tại Đại hội quốc tế Stút-ga. Đoàn đại biểu Đức gồm một nửa là đại biểu của đảng, một nửa là đại biểu công đoàn. Những người do công đoàn bầu ra hầu như toàn là những kẻ cơ hội chủ nghĩa, vì thường thường người ta bầu cử những thư ký và những phần tử "quan liêu" khác trong công đoàn. Tại các đại hội quốc tế, nói chung các đại biểu Đức không giữ được một đường lối nguyên tắc kiên định, đôi khi đã để rơi mất bá quyền lãnh đạo trong Quốc tế. Sự bất lực của Vương-mơ trước En-mơ chỉ minh hoạ thêm một lần nữa sự khủng hoảng trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, một sự khủng hoảng thể hiện ra ở chỗ là một sự đoạn tuyệt dứt khoát và không thể tránh khỏi với bọn cơ hội chủ nghĩa ngày càng đang đến gần.

Về vấn đề các hợp tác xã ủng hộ đảng về mặt tài chính, ở phân ban, En-mơ và Giô-re-xơ cũng đã làm cho đại biểu Bỉ phải nhượng bộ quá nhiều, làm cho họ đồng ý với cách nêu vấn đề như sau: "các hợp tác xã ở mỗi nước được quyền quyết định có cần phải trực tiếp lấy quỹ của mình để giúp phong trào chính trị và phong trào công đoàn hay không, và giúp đến mức nào".

Khi bản dự thảo chuyển từ phân ban lên tiểu ban để phê chuẩn lần cuối cùng, chúng tôi đã tập trung toàn bộ sự chú ý chính là vào hai điểm nói trên. Cùng với Ghe-đơ, chúng tôi đã đưa ra hai điểm sửa đổi (chủ yếu): một là, thay câu: "(các hợp tác xã) giúp cho công nhân chuẩn bị thực hiện dân chủ hoá và xã hội hoá sản xuất và trao đổi", bằng câu: "(các hợp tác xã), trên một mức độ nhất định, giúp cho việc

chuẩn bị tiến hành sản xuất và trao đổi sau khi tước đoạt giai cấp các nhà tư bản". Ý nghĩa của câu sửa lại đó, - câu này được diễn đạt không đạt lắm về mặt văn chương, - không phải là ở chỗ hiện nay các hợp tác xã *không* thể giúp công nhân, mà là ở chỗ tiến hành việc sản xuất và trao đổi trong tương lai, mà hiện nay các hợp tác xã *đang chuẩn bị, chỉ* có thể thực hiện được *sau khi* đã tước đoạt bọn tư bản. Điểm sửa đổi thứ hai liên quan đến mục nói về quan hệ giữa các hợp tác xã và đảng. Chúng tôi đã đề nghị hoặc là thêm câu: "theo quan điểm chủ nghĩa xã hội, điều đó (tức là giúp đỡ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân) dù sao cũng nên làm", hoặc là thay toàn bộ mục ấy bằng một mục khác trực tiếp khuyên *những người xã hội chủ nghĩa* trong các hợp tác xã nên tuyên truyền và bênh vực cho việc cần phải giúp đỡ trực tiếp cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Hai điểm sửa đổi này đều bị tiểu ban bác bỏ, chỉ có khoảng 15 phiếu tán thành. Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã biểu quyết - cũng như mọi lần tại các đại hội quốc tế - tán thành Giô-re-xơ. Trước công chúng Nga, ngay cả Bê-ben cũng bị họ chỉ trích là đi theo chủ nghĩa cơ hội, nhưng trước công chúng châu Âu, thì họ lại đi theo Giô-re-xơ và En-mơ! Vương-mơ đã thử sửa lại đoạn cuối của bản nghị quyết bằng cách thay đổi vị trí của ba đoạn cuối cùng. Trước tiên cứ nên nói rằng các hợp tác xã nên liên kết lại thành một liên đoàn (đoạn hai tính từ dưới lên). Tiếp đó mới tuyên bố rằng các hợp tác xã sẽ quyết định xem có nên trực tiếp giúp đỡ đảng hay không (đoạn ba tính từ dưới lên). Đoạn cuối cùng nên mở đầu bằng chữ "nhưng" (*nhưng* đại hội tuyên bố rằng đảng, các công đoàn và các hợp tác xã nên có những mối liên hệ ngày càng khăng khít với nhau). Như vậy, qua *toàn bộ* văn bản người ta sẽ thấy rõ rằng đại hội *khuyến* các hợp tác xã nên giúp đảng. Ngay điều sửa đổi ấy cũng bị En-mơ bác bỏ! Thế là Vương-mơ

đã rút lui dự án sửa đổi ấy. Khi đó, nhân danh cá nhân, Vi-bô nêu lại điều sửa đổi ấy, chúng tôi đã biểu quyết tán thành, nhưng nó vẫn bị khước từ.

Về vấn đề nên có thái độ như thế nào tại phiên họp toàn thể của đại hội, chúng tôi đã bàn với Ghe-đơ. Ghe-đơ cho rằng - và những người dân chủ - xã hội cách mạng Đức đã đồng ý với Ghe-đơ - không nên vì những sửa đổi có tính chất cục bộ mà gây ra một cuộc đấu tranh tại phiên họp toàn thể của đại hội, rằng nói chung nên bỏ phiếu *tán thành* nghị quyết. Khuyết điểm của bản nghị quyết ấy là đã để lọt một câu có tính chất xét lại, câu đó không thay thế cho câu định nghĩa về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà đứng *bên cạnh* định nghĩa ấy, - và là ở chỗ diễn đạt *không được đủ mạnh mẽ* cái tư tưởng nói rằng các hợp tác xã của công nhân phải giúp đỡ cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân. Phải cố ra sức sửa những thiếu sót đó, nhưng nếu vì chúng mà nhen lên cuộc đấu tranh tại phiên họp toàn thể thì không có cơ sở. Chúng tôi đồng ý với ý kiến đó của Ghe-đơ, và bản nghị quyết đã được nhất trí thông qua tại phiên họp toàn thể của đại hội.

Tổng kết công tác của đại hội về vấn đề hợp tác xã, chúng ta phải nói rằng - đồng thời không giấu giếm bản thân và công nhân những thiếu sót của bản nghị quyết ấy - trên những nét căn bản, Quốc tế đã quy định một cách đúng đắn những nhiệm vụ của các hợp tác xã của giai cấp vô sản. Mỗi một đảng viên, mỗi một công nhân dân chủ - xã hội, mỗi một công nhân giác ngộ hoạt động trong hợp tác xã, đều phải tuân theo bản nghị quyết đã được thông qua và hướng toàn bộ hoạt động của mình theo tinh thần của bản nghị quyết ấy.

Đại hội ở Cô-pen-ha-gơ đánh dấu một giai đoạn phát triển của phong trào công nhân, lúc đó có thể nói rằng phong trào này chủ yếu đã phát triển về bề rộng và *bắt đầu* đưa các hợp tác xã của giai cấp vô sản vào con đường đấu tranh

giai cấp. Sự bất đồng với những kẻ theo chủ nghĩa xét lại đã lộ rõ, nhưng hoàn toàn chưa phải là thời kỳ bọn xét lại đưa ra một cương lĩnh độc lập. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại đã bị hoãn lại, nhưng nhất định rồi đây nó sẽ không tránh khỏi diễn ra.

"Người dân chủ - xã hội,
số 17, ngày 25 tháng Chín
(8 tháng Mười) 1910.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội".

Ký tên: N. Lê-nin

**CÂU CHUYỆN
VỀ CÁCH GIỚI THIỆU CỦA MỘT SỐ
NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI
VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
VỚI QUỐC TẾ**

Nhân việc triệu tập Đại hội quốc tế Cô-pen-ha-gơ, trên nhiều xuất bản phẩm đã xuất hiện những bài nói về tình hình trong đảng ta. Ở đây chúng tôi chỉ nói vắn tắt về ba bài do các đại biểu của ba trào lưu khác nhau trong đảng (nói đúng ra là ba trào lưu *chống* đảng) viết.

Xét về mức độ trắng trợn thì bài đáng được đưa lên hàng đầu là bài được đăng - đáng tiếc thay - trên cơ quan ngôn luận trung ương của các đồng chí Đức chúng ta ("Vorwärts", ngày 28 tháng Tám). Đó là một bài báo không ký tên. Nó chỉ mang nhan đề là: "Bài của phóng viên báo chúng tôi ở Nga".

Qua bài báo, bạn đọc được biết rằng "chưa bao giờ giới lưu vong Nga, những người giữ một vai trò quá to lớn ở trong đảng chúng tôi, lại tỏ ra xa lạ với lợi ích và nhu cầu của phong trào công nhân Nga như ngày nay", rằng báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng chúng ta "hoạt động theo tinh thần bè phái hẹp hòi", rằng những người bôn-sê-vích có đặc điểm là "cấp tiến về mặt hình thức và bề ngoài", rằng chỉ do kết quả của quá trình phát triển mà cuối cùng họ đã đi tới chỗ "thừa nhận" hoạt động nghị trường, v.v.. Tác giả của chúng ta hết sức bất mãn với phái đa số trong đảng ta. Toàn bộ tình hình trong đảng đã hiện lên trước mắt tác giả một cách hết sức đen tối. Tác giả của chúng ta chỉ thấy có một điểm

tươi sáng trong sinh hoạt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đó là "tờ "Sự thật", tờ báo của công nhân... xuất bản ở Viên, báo này ngay từ đầu đã hoàn toàn đứng bên ngoài cuộc luận chiến có tính chất bè phái và tự đề ra cho mình nhiệm vụ cổ động chính trị", v.v..

Bạn đọc đã bắt đầu đoán được đây là bài của tác giả "không bè phái" nào chưa? Cố nhiên, bạn sẽ không nhầm lẫn. Vâng, đó chính là Tơ-rốt-xki "không bè phái", đã không ngại ngùng mà công khai quảng cáo cho tờ báo bé nhỏ của phái mình. Trước các bạn đọc Đức không thông thạo tình hình lắm, ông ta đã đánh giá lập trường của phái đa số trong đảng chẳng khác gì cách đánh giá của phái thủ tiêu*.

Một tác giả khác, R. Xơ-ren-txốp, cũng gánh lấy cái nhiệm vụ vu khống đảng ta trên cơ quan ngôn luận của những người theo chủ nghĩa xét lại Đức. Bài của ông này được đăng trên tờ "Sozialistische Monatshefte" do ông Blốc chủ biên, người mà tại Đại hội Ma-gđơ-bua đã bị Bê-ben gọi một cách đích đáng là một phần tử tự do - dân chủ chủ nghĩa. R. Xơ-ren-txốp - đồng sự của ngài Prô-cô-pô-vích ở báo "Đồng chí"¹³² - đã công khai bảo vệ cho phái thủ tiêu. "Không có gì phi lý hơn là buộc tội đối với họ". Những người dân chủ - xã hội chân chính - đó lại chính là phái thủ tiêu. Còn phái đa số trong đảng, - các bạn thấy đấy, - "thì cho rằng việc lợi dụng cái gọi là những khả năng hợp pháp, tức là việc những người dân chủ - xã hội tham gia vào các công đoàn, các hợp tác xã, các đại hội công khai,

* Việc bài báo này được đăng trên một cơ quan ngôn luận như tờ "Vorwärts" đã khiến cho đoàn đại biểu của chúng ta tham dự Đại hội Cöpen-ha-gơ phải kháng nghị với Ban chấp hành trung ương đảng Đức. Các đại biểu của Cơ quan ngôn luận trung ương chúng ta (G. V. Plê-kha-nốp và A. Vác-xki) và đại biểu của đảng ta ở Cục quốc tế (N. Lê-nin) đã chuyển giao thư kháng nghị này. Khi đoàn đại biểu Đảng dân chủ - xã hội thảo luận về vấn đề này, Tơ-rốt-xki đã cho chúng tôi biết điều bí mật là chính ông ta đã viết bài báo nổi tiếng ấy.

v.v., là thừa". Đúng, nếu bạn đọc Đức căn cứ vào Tsê-rê-va-nin để nghiên cứu lịch sử cách mạng Nga, và căn cứ vào Xơ-ren-txốp và Tơ-rốt-xki để nghiên cứu tình hình hiện nay và cuộc đấu tranh về mặt sách lược trong nội bộ đảng chúng tôi, thì bạn đọc sẽ có được một quan niệm đúng đắn!...

Bài thứ ba là một bài do ngòi bút của Vôi-nốp, một người thuộc phái tối hậu thư (ông ta cũng là người theo phái tạo thần), đăng trên tờ "Le Peuple"^{*133}, cơ quan ngôn luận của các đồng chí Bỉ. Và tuy rằng Vôi-nốp đã cung cấp cho các đồng chí Bỉ một khái niệm sai lệch về "những trào lưu sách lược trong đảng chúng tôi" (đó là đầu đề bài báo của ông ta), nhưng về một phương diện, bài báo ấy cũng đem lại một điều lợi lớn: một lần nữa nó vạch cho chúng ta thấy được thực chất sách lược của phái triệu hồi - tối hậu thư. Trong nhóm "Tiến lên" còn có những tác giả thật phức tạp, họ công khai trình bày những mục đích của phái triệu hồi - tối hậu thư, mà không giấu giếm mục đích đó như những phần tử "Tiến lên" thường hay làm trong những bài viết của họ. Các bạn hãy nghe xem hiện nay có phần tử "Tiến lên" nào dám thừa nhận thẳng trước các bạn rằng phái triệu hồi - tối hậu thư hiện đang ước mơ những đội chiến đấu, v.v.? Còn Vôi-nốp thì lại công khai viết thẳng ra rằng ông ta và các bạn của ông ta đều muốn "tiếp tục và mở rộng công việc chuẩn bị chiến đấu của chúng ta", trong khi Lê-nin, ngả sang phía hữu, lại phủ nhận "sự cần thiết phải mở trường chỉ đạo viên, chẳng hạn", trong lúc này. Có phần tử "Tiến lên" nào hiện nay lại công khai nói với chúng ta là cần phải gửi "tối hậu thư" cho đảng đoàn ở Đu-ma? Còn Vôi-nốp tốt bụng thì lại thẳng thắn báo cho chúng ta biết rằng các bạn của ông ta cần "khôi phục lại đảng", để "gửi một tối hậu thư cho đại biểu của chúng ta"... Có phần tử

* Đồng thời Vôi-nốp đã báo trước một cách cẩn tắc với bạn đọc rằng mình là "đại biểu dự Đại hội quốc tế ở Cöpen-ha-gơ".

"Tiến lên" nào lại đi nói ra trên báo chí với các bạn rằng tại sao phái triệu hồi - tối hậu thư cần có một "trường đảng" ở ngoài nước? Còn Vôi-nốp hay nói thì lại không quên báo tin rằng "trường" ấy là cần thiết để chuẩn bị cho "đại hội mới" của đảng và để bầu ra một Ban chấp hành trung ương khác thay Ban chấp hành trung ương "hữu khuynh" hiện nay*. Nhưng "các nhà ngoại giao" thuộc phái "Tiến lên" sẽ không khen ngợi Vôi-nốp về sự thẳng thắn đó!

Tơ-rốt-xki, Vôi-nốp và Xtơ-ren-txốp đã xiết tay nhau trong cuộc đấu tranh chống lại đường lối của đảng...

"Người dân chủ - xã hội,
số 17, ngày 25 tháng Chín
(8 tháng Mười) 1910.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội".

* Ở đây Vôi-nốp cho là điều bổ ích... nếu nói phóng lên một chút rằng "một số uỷ viên Ban chấp hành trung ương do đại hội bầu ra, nhưng không hài lòng về đường hướng mới của Ban chấp hành trung ương, đã xin từ chức". Việc này đã xảy ra ở đâu, vào lúc nào, hả đồng chí Vôi-nốp?

Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CUỘC ĐẤU TRANH NỘI BỘ ĐẢNG Ở NGA¹³⁴

Đề tài nêu ra ở đầu đề bài này đã được bài của Tơ-rốt-xki và Mác-tốp đề cập tới trong số 50 và 51 của tờ "Neue Zeit". Mác-tốp trình bày những quan điểm của chủ nghĩa men-sê-vích. Tơ-rốt-xki theo đuổi phái men-sê-vích và dùng những câu đặc biệt kêu để tự che đậy. Đối với Mác-tốp, "kinh nghiệm Nga" quy lại là: "tính thiếu văn hoá kiểu Blăng-ki và kiểu vô chính phủ đã chiến thắng tính văn hoá mác-xít" (xin đọc là: chủ nghĩa bôn-sê-vích chiến thắng chủ nghĩa men-sê-vích). "Đảng dân chủ - xã hội Nga đã nói *tiếng Nga* một cách quá nhiệt thành", khác với những thủ đoạn sách lược của "toàn châu Âu". "Triết học lịch sử" của Tơ-rốt-xki cũng giống như vậy. Nguyên nhân dẫn đến đấu tranh là "việc làm cho giới trí thức mác-xít thích ứng với phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản". "Tinh thần bè phái, chủ nghĩa cá nhân của giới trí thức, chủ nghĩa bá vật tư tưởng", được đưa lên hàng đầu. "*Một cuộc đấu tranh để giành giật ảnh hưởng đối với giai cấp vô sản chưa trưởng thành về chính trị*" - đó là thực chất của sự việc.

I

Cái thuyết coi cuộc đấu tranh của phái bôn-sê-vích chống phái men-sê-vích là một cuộc đấu tranh để giành giật ảnh

hưởng đối với giai cấp vô sản chưa trưởng thành, không phải là mới. Chúng ta đã gặp nó từ năm 1905 (nếu không phải là từ năm 1903) trong vô số những cuốn sách lớn, nhỏ và những bài đăng trên báo chí của *phái tự do*. Mác-tốp và Tơ-rốt-xki đã đem những *quan điểm của phái tự do*, được tô điểm bằng nước sơn mác-xít, để dâng cho bạn đồng nghiệp Đức.

Tất nhiên, về mặt chính trị, giai cấp vô sản Nga ít trưởng thành hơn rất nhiều so với giai cấp vô sản Tây Âu. Nhưng trong tất cả các giai cấp của xã hội Nga, thì chính giai cấp vô sản đã tỏ ra trưởng thành *nhất* về mặt chính trị trong những năm 1905 - 1907. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga, - giai cấp đã từng tỏ ra đê tiện, hèn nhát, ngu xuẩn và phản bội như giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Đức năm 1848, - căm thù giai cấp vô sản Nga, *chính là vì* giai cấp vô sản Nga năm 1905 đã tỏ ra *trưởng thành đầy đủ về mặt chính trị* để giành lấy *sự lãnh đạo* phong trào từ tay giai cấp tư sản đó, để bóc trần một cách không thương xót sự phản bội của phái tự do.

Tơ-rốt-xki tuyên bố: quả là "ảo tưởng" nếu nghĩ rằng chủ nghĩa men-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích đã "ăn sâu bám rễ trong lòng giai cấp vô sản". Đó là một thí dụ về những câu nói rất kêu nhưng rỗng tuếch mà Tơ-rốt-xki của chúng ta là một tay thiện nghệ. *Gốc rễ* của sự bất đồng giữa phái men-sê-vích và phái bôn-sê-vích không phải là ở "trong lòng giai cấp vô sản" mà là ở *nội dung kinh tế* của cuộc cách mạng Nga. Không để ý đến nội dung này, Mác-tốp và Tơ-rốt-xki đã tự làm cho mình không còn có khả năng hiểu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng ở Nga nữa. Thực chất của vấn đề không phải là ở chỗ các công thức lý luận của những sự bất đồng đã ăn "sâu" hay chưa vào những tầng lớp này hay những tầng lớp khác của giai cấp vô sản, mà là ở chỗ những điều kiện kinh tế của cuộc cách mạng năm 1905 *đã đặt* giai cấp vô sản vào những quan

hệ thù địch với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa - không phải chỉ chung quanh vấn đề cải thiện đời sống của công nhân, mà còn xung quanh vấn đề ruộng đất, xung quanh tất cả các vấn đề chính trị của cuộc cách mạng, v.v.. Tung các nhãn hiệu "chủ nghĩa bè phái", "tính thiếu văn hoá" và v.v., khi nói đến cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng trong cuộc cách mạng Nga, mà lại không đả động gì đến những lợi ích kinh tế cơ bản của giai cấp vô sản, của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và của nông dân chủ thì điều đó có nghĩa là tụt xuống trình độ những nhà báo tầm thường.

Một ví dụ. Mác-tốp viết: "Ở toàn Tây Âu, người ta cho rằng quần chúng nông dân chỉ có thể liên minh được (với giai cấp vô sản) trong chừng mực họ thấy được hậu quả nặng nề của cuộc cách mạng tư bản trong nông nghiệp; còn ở nước Nga thì người ta lại vẽ ra cho mình một bức tranh về sự liên hiệp giữa giai cấp vô sản nhỏ yếu về mặt số lượng với 100 triệu nông dân là những người còn chưa kinh qua hoặc hầu như chưa kinh qua cái tác động "có tính chất giáo dục" của chủ nghĩa tư bản, và vì vậy mà còn chưa trải qua trường học của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa".

Đây không phải là Mác-tốp đã nói lỡ lời. Đây là điểm trung tâm của *tất cả* những quan điểm của chủ nghĩa men-sê-vích. Cuốn lịch sử cuộc cách mạng Nga, một cuốn sách theo tinh thần cơ hội chủ nghĩa và được xuất bản ở Nga dưới sự chủ biên của Pô-tơ-rê-xốp, Mác-tốp và Ma-xlốp ("Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX"), từ đầu chí cuối đều thấm nhuần tư tưởng này. Phần tử men-sê-vích Ma-xlốp còn thể hiện những tư tưởng này một cách nổi bật hơn nữa, khi viết trong bài tổng kết "trước tác" đó: "Nền chuyên chính của giai cấp vô sản và của nông dân *sẽ mâu thuẫn* với toàn bộ *tiến trình phát triển kinh tế*". Gốc rễ của sự bất đồng giữa phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích, chính là phải tìm ở đây.

Mác-tốp đã thay trường học của chủ nghĩa tư bản bằng trường học của giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa (xin mở một dấu ngoặc; trên thế giới không có một giai cấp tư sản nào khác ngoài giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa). Thế nào là trường học của chủ nghĩa tư bản? Là chủ nghĩa tư bản giải thoát nông dân ra khỏi tình trạng ngu muội của nông thôn, thúc tỉnh họ và thúc đẩy họ đứng lên đấu tranh. Thế nào là trường học của "giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa"? Là "giai cấp tư sản Đức năm 1848 đã táng tận lương tâm phần bệ nông dân, những người bạn đồng minh tự nhiên nhất của họ, không có những người này thì họ sẽ bất lực trong việc chống lại giai cấp quý tộc" (C. Mác trong bài đăng trên tờ "Báo sông Ranh mới", ngày 29 tháng Bảy 1848)¹³⁵. Là trong những năm 1905 - 1907, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga đã phẫn bệ nông dân một cách có hệ thống và không ngừng, về thực chất thì đã ngả về phía địa chủ và chế độ Nga hoàng để chống lại những người nông dân đang đấu tranh, trực tiếp cản trở việc phát triển cuộc đấu tranh của nông dân.

Núp dưới những lời lẽ "mác-xít" về việc chủ nghĩa tư bản "giáo dục" nông dân, Mác-tốp đã biện hộ cho việc phá vỡ tự do (bọn đã phẫn bệ nông dân cho quý tộc) "giáo dục" nông dân (những người đã đấu tranh cách mạng chống lại bọn quý tộc).

Đó chính là lấy chủ nghĩa tự do thay cho chủ nghĩa Mác. Đó chính là chủ nghĩa tự do được tô điểm bằng những lời lẽ mác-xít. Những lời của Bê-ben ở Ma-gđơ-bua¹³⁶ nói rằng trong những người dân chủ - xã hội có những người theo chủ nghĩa tự do - dân tộc, không phải chỉ đúng với nước Đức mà thôi.

Cần phải nhận xét thêm rằng phần lớn các lãnh tụ tư tưởng của chủ nghĩa tự do Nga đã được giáo dục bằng sách báo Đức và họ đã đặc biệt đưa cái "chủ nghĩa Mác" của Bren-ta-nô và Dôm-bác-tơ vào nước Nga, là cái thứ chủ

nghĩa đã thừa nhận "trường học của chủ nghĩa tư bản", nhưng lại bác bỏ trường học đấu tranh giai cấp cách mạng. Tất cả những phần tử theo phái tự do phản cách mạng ở nước Nga như Xtơ-ru-vê, Bun-ga-cốp, Phran-cơ, I-dơ-gô-ép và đồng bọn khoe khoang với những lời lẽ "mác-xít" như vậy.

Mác-tốp đem nước Nga thời kỳ những cuộc khởi nghĩa nông dân chống lại chế độ phong kiến ra so sánh với "Tây Âu" là nơi mà chế độ phong kiến đã kết thúc từ lâu rồi. Đó là một sự xuyên tạc ghê gớm đối với hiện thực lịch sử. Phải chăng "ở toàn Tây Âu" đều có những người xã hội chủ nghĩa mà trong cương lĩnh có đưa ra yêu cầu: "ủng hộ các cuộc đấu tranh cách mạng của nông dân, cho đến cả việc tịch thu ruộng đất của địa chủ"¹³⁷? Không. "Ở toàn Tây Âu" những người xã hội chủ nghĩa hoàn toàn không ủng hộ các tiểu chủ trong cuộc đấu tranh của họ vì quyền chiếm hữu ruộng đất, chống lại những đại điền chủ. Sự khác nhau là ở chỗ nào? Ở chỗ "ở toàn Tây Âu", chế độ tư sản, nhất là các quan hệ ruộng đất tư sản, đã hình thành từ lâu rồi và đã được xác lập một cách dứt khoát, còn ở nước Nga thì chính hiện nay đang diễn ra một cuộc cách mạng xung quanh cái hình thức mà chế độ tư sản sẽ có được. Mác-tốp lấp lại thủ đoạn cũ rích của phái tự do, bọn này bao giờ cũng đem một thời kỳ xung đột cách mạng, do một vấn đề nào đó gây ra, để đối lập với những thời kỳ không có những cuộc xung đột cách mạng, bởi vì bản thân vấn đề đã được giải quyết từ lâu rồi.

Tấn bi hài kịch của chủ nghĩa men-sê-vích chính là ở chỗ trong thời kỳ cách mạng, nó đã phải chấp nhận những luận điểm không thể điều hoà được với chủ nghĩa tự do. Nếu chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh của "nông dân" nhằm tịch thu ruộng đất, thì điều đó có nghĩa là chúng ta thừa nhận rằng có thể đạt tới thắng lợi, và thắng lợi ấy có lợi về mặt kinh tế và chính trị cho giai cấp công nhân và

cho toàn thể nhân dân. Mà thắng lợi của "nông dân", do giai cấp vô sản lãnh đạo, trong cuộc đấu tranh nhằm *tịch thu* ruộng đất của địa chủ, thì đó chính là *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản và của nông dân*. (Chúng ta hãy nhớ lại câu nói của Mác năm 1848 về tính tất yếu của chuyên chính trong cách mạng, và lời chế giễu chính đảng của Mê-rinh đối với những người buộc tội Mác là đã muốn thực hiện nền dân chủ thông qua việc áp dụng chuyên chính¹³⁸).

Quan điểm cho rằng nền chuyên chính của các giai cấp này "mâu thuẫn với toàn bộ tiến trình phát triển kinh tế" là hoàn toàn sai lầm. Chính là ngược lại. *Chỉ* có nền chuyên chính như vậy mới có thể quét sạch được hết mọi tàn dư của chế độ phong kiến, mới bảo đảm được cho các lực lượng sản xuất phát triển một cách nhanh chóng nhất. Ngược lại, chính sách của phái tự do là trao sự nghiệp vào tay bọn gioong-ke Nga, bọn này đang *làm cho* "tiến trình phát triển kinh tế" của nước Nga *bị chậm lại* gấp trăm lần.

Trong những năm 1905 - 1907, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và nông dân đã bộc lộ hoàn toàn. Mùa xuân và mùa thu 1905, cũng như mùa xuân 1906, các cuộc khởi nghĩa nông dân đã lan *từ 1/3 đến 1/2* số huyện miền trung nước Nga. Nông dân đã phá huỷ tới 2000 trang trại của địa chủ (tiếc thay con số đó chưa quá 1/15 số trang trại cần phá huỷ). *Chỉ* có giai cấp vô sản mới hết lòng giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng này, mới hướng dẫn nó một cách toàn diện, lãnh đạo nó, thống nhất nó lại bằng các cuộc bãi công có tính chất quần chúng của mình. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa *chưa bao giờ, chưa lần nào* giúp đỡ cuộc đấu tranh cách mạng, mà chỉ thích "an ủi" nông dân và "dàn hoà" họ với địa chủ và Nga hoàng. Sau đó, trên sân khấu nghị trường, trong cả hai Đu-ma đầu tiên (năm 1906 và 1907), họ lại lặp lại điều đó. Phái tự do *bao giờ* cũng kìm hãm cuộc đấu tranh của nông dân, phản bội họ, và *chỉ có các*

đại biểu công nhân mới hướng dẫn và ủng hộ nông dân *chống lại phái tự do*. Toàn bộ lịch sử của Đu-ma I và II đầy đầy những cuộc đấu tranh giữa phái tự do với nông dân và những người dân chủ - xã hội. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa bôn-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích gắn *chặt* với lịch sử đó, vì đây là một cuộc đấu tranh nên hay không nên ủng hộ phái tự do, nhằm lật đổ sự độc quyền lãnh đạo của phái tự do đối với nông dân. Vì vậy, giải thích sự chia rẽ của chúng ta bằng ảnh hưởng của giới trí thức, bằng sự chưa trưởng thành của giai cấp vô sản, v. v., là lặp lại một cách trẻ con và ngây thơ những câu chuyện hoang đường của phái tự do.

Cũng do nguyên nhân đó mà lập luận của Tơ-rốt-xki là hoàn toàn sai lầm, vì lập luận này cho rằng những sự chia rẽ trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế là do "quá trình giai cấp xã hội - cách mạng thích ứng với những điều kiện hạn chế (chật hẹp) của chế độ đại nghị", v.v., gây ra, còn sự chia rẽ trong Đảng dân chủ - xã hội Nga thì do việc giới trí thức thích ứng với giai cấp vô sản, gây ra. Tơ-rốt-xki viết: "Xét theo mục đích cuối cùng, mục đích xã hội chủ nghĩa, nội dung chính trị hiện thực của quá trình thích ứng này bị hạn chế (chật hẹp) chừng nào, thì những hình thức của quá trình đó lại càng không thể kiểm chế được chừng ấy, bóng tối tư tưởng, mà quá trình này hắt ra, lại càng lớn chừng ấy".

Câu nói suông thực sự "không thể kiểm chế được" này chỉ là cái "bóng tối tư tưởng" của chủ nghĩa tự do. Cả Mác-tốp lẫn Tơ-rốt-xki đều nhập cục các thời kỳ lịch sử khác nhau vào thành một đồng, bằng cách đem nước Nga, một nước đang tiến hành cuộc cách mạng tư sản, đối lập với châu Âu là nơi mà những cuộc cách mạng này đã kết thúc từ lâu. Ở châu Âu, nội dung chính trị hiện thực của hoạt động dân chủ - xã hội là chuẩn bị cho giai cấp vô sản đấu tranh với giai cấp tư sản - giai cấp đã nắm quyền thống trị

hoàn toàn trong nước rồi - để giành lấy chính quyền. Ở nước Nga vấn đề *mới chỉ là xây dựng* một nhà nước tư sản hiện đại, nhà nước này sẽ hoặc là giống nhà nước quân chủ của bọn gioong-ke (trong trường hợp chế độ Nga hoàng chiến thắng lực lượng dân chủ), hoặc là giống nhà nước cộng hoà dân chủ - tư sản của nông dân (trong trường hợp lực lượng dân chủ chiến thắng chế độ Nga hoàng). Nhưng lực lượng dân chủ ở nước Nga hiện nay chỉ có thể chiến thắng trong trường hợp nếu quần chúng nông dân đi theo giai cấp vô sản cách mạng, chứ không phải đi theo phái tự do phản bội. Vấn đề này, lịch sử chưa giải quyết. Các cuộc cách mạng tư sản ở Nga còn chưa kết thúc và trong *khuôn khổ này*, tức là trong khuôn khổ cuộc đấu tranh cho *hình thức* của trật tự tư sản ở Nga thì "nội dung chính trị hiện thực" trong hoạt động của những người dân chủ - xã hội Nga ít "bị hạn chế" hơn là ở những nước không có một cuộc đấu tranh nào của nông dân nhằm tịch thu ruộng đất của địa chủ, những nước mà các cuộc cách mạng tư sản đã kết thúc từ lâu rồi.

Rất dễ hiểu vì sao lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản lại buộc phái tự do phải cố làm cho công nhân tin rằng họ giữ một vai trò "hạn chế" trong cách mạng, rằng cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng là do giới trí thức chứ không phải do những mâu thuẫn kinh tế sâu sắc gây ra, rằng Đảng công nhân "*không phải*" là người giữ độc quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh giải phóng, *mà* là một đảng của giai cấp". Chính công thức này đã được phái thủ tiêu - "Tiếng nói" đưa ra trong thời gian gần đây nhất (xem bài của Lê-vi-txơ-ki trong tờ "Bình minh của chúng ta") và được phái tự do tán thưởng. Họ hiểu mấy chữ "đảng của giai cấp" theo nghĩa của Bren-ta-nô và Dôm-bác-tơ: hãy chỉ quan tâm đến giai cấp của mình thôi và hãy vứt bỏ "những mộng tưởng của chủ nghĩa Blăng-ki" đi, những mộng tưởng muốn lãnh đạo tất cả các phần tử cách mạng trong nhân dân trong

cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa tự do phản bội.

II

Những lập luận của Mác-tốp về cuộc cách mạng Nga và của Tơ-rốt-xki về hiện tình của Đảng dân chủ - xã hội Nga, là những sự chứng thực cụ thể về tính chất sai lầm của những quan điểm cơ bản của họ.

Hãy bắt đầu từ việc tẩy chay. Mác-tốp gọi tẩy chay là "bỏ phiếu trắng về chính trị", là thủ đoạn của "bọn vô chính phủ và bọn công đoàn chủ nghĩa", hơn nữa Mác-tốp *chỉ* nói đến năm 1906 mà thôi. Tơ-rốt-xki nói rằng "khuynh hướng tẩy chay quán triệt toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích: tẩy chay các công đoàn, tẩy chay Đu-ma nhà nước, tẩy chay cơ quan tự quản địa phương, v.v."; rằng đó là "sản phẩm của tâm lý bè phái, sợ bị chìm trong quần chúng, là chủ nghĩa cấp tiến nhất quyết bỏ phiếu trắng", v.v.. Về việc tẩy chay các công đoàn và cơ quan tự quản địa phương, thì Tơ-rốt-xki đã nói ra *điều rõ ràng là sai sự thật*. Còn bảo rằng chủ nghĩa tẩy chay quán triệt toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích thì cũng là nói sai sự thật; chủ nghĩa bôn-sê-vích đã hình thành hẳn thành một phái vào mùa xuân và mùa hè 1905, *trước khi* lần đầu tiên phát sinh vấn đề tẩy chay. *Tháng Tám 1906*, phái bôn-sê-vích đã tuyên bố trên cơ quan ngôn luận chính thức của phái mình rằng những điều kiện lịch sử để ra sự cần thiết phải tẩy chay, đã qua rồi¹⁾.

Tơ-rốt-xki xuyên tạc chủ nghĩa bôn-sê-vích, bởi vì Tơ-rốt-xki chưa bao giờ có thể nắm được một quan điểm tương đối rõ ràng nào về vai trò của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng tư sản Nga.

Nhưng việc xuyên tạc lịch sử của cuộc cách mạng này

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 426 - 436.

lại còn tệ hơn nhiều. Nếu nói đến tẩy chay thì cần phải bắt đầu từ đầu, chứ không phải bắt đầu từ cuối. Thắng lợi đầu tiên (và duy nhất) trong cách mạng là do phong trào quần chúng giành được, phong trào này *đã diễn ra dưới khẩu hiệu tẩy chay*. Chỉ có phái tự do thấy có lợi nếu lãng quên sự việc ấy.

Đạo luật ngày 6 (19) tháng Tám 1905 đã lập nên Đu-ma Bu-lư-ghin với tư cách là một cơ quan tư vấn. Phái tự do, ngay cả những kẻ tả nhất, cũng quyết định tham gia Đu-ma này. Đảng dân chủ - xã hội, đại đa số (bất chấp phái men-sê-vích), đã quyết định tẩy chay Đu-ma này và kêu gọi quần chúng trực tiếp tấn công vào chế độ Nga hoàng, bãi công có tính chất quần chúng và khởi nghĩa. Do đó, vấn đề tẩy chay không phải chỉ là vấn đề nội bộ Đảng dân chủ - xã hội. Nó là vấn đề đấu tranh *giữa phái tự do và giai cấp vô sản*. Tất cả báo chí của phái tự do hồi đó cho thấy rằng, phái tự do sợ sự phát triển của cách mạng và đã hướng mọi cố gắng đến chỗ "thỏa thuận" với chế độ Nga hoàng.

Những điều kiện khách quan để tiến hành cuộc đấu tranh trực tiếp của quần chúng hồi đó là như thế nào? Những con số thống kê về các cuộc bãi công (có chia thành bãi công kinh tế và bãi công chính trị) và thống kê về phong trào nông dân đã giải đáp tốt nhất vấn đề đó. Chúng tôi xin nêu ra đây những số liệu chủ yếu để minh họa cho toàn bộ những điểm trình bày sau đây. (Xem biểu đồ ở trang 473. - BT.).

Những con số này chỉ cho chúng ta thấy rằng giai cấp vô sản có thể phát huy được một nghị lực to lớn biết chừng nào trong cách mạng. Trong suốt cả 10 năm trước cách mạng, số người tham gia bãi công ở Nga chỉ vắn vắn có 431 nghìn, tức là trung bình mỗi năm có 43 nghìn, còn trong năm 1905 thì tổng số người tham gia bãi công là 2863 nghìn, với tổng số công nhân công xưởng là 1661 nghìn người! Thế giới chưa từng thấy một phong trào bãi công như vậy. Quý III

Số người tham gia bãi công (tính theo nghìn) trong mỗi quý*

	1905				1906				1907							
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV				
Tổng cộng	810	481	294	1277	269	479	296	63	146	323	77	193				
Trong đó số người tham gia bãi công	411	190	143	275	73	222	125	37	52	52	66	30				
	399	291	151	1002	196	257	171	26	94	271	11	163				
Tỷ lệ các huyện có phong trào nông dân	14,2%				36,9%				49,2%				21,1%			

năm 1905, khi lần đầu tiên nảy ra vấn đề tẩy chay, chúng ta thấy đó chính là giai đoạn quá độ sang một làn sóng mới, mãnh liệt hơn nhiều, của phong trào bãi công (và tiếp đó là của phong trào nông dân). Giúp đỡ làn sóng cách mạng này phát triển, hướng nó vào việc lật đổ chế độ Nga hoàng, hay là để cho chế độ Nga hoàng diễn tấn trò Đu-ma tư vấn để đánh lạc sự chú ý của quần chúng, - đó là *nội dung lịch sử hiện thực* của vấn đề tẩy chay hồi đó. Vì vậy, có thể suy xét được rằng những cố gắng vô ích hòng gắn liền sự tẩy chay trong lịch sử cách mạng Nga với "sự bỏ phiếu trắng về chính trị" và "chủ nghĩa bè phái", v.v., là dễ tiện và ngu xuẩn theo kiểu phái tự do đến mức độ nào! Phong trào đã diễn ra dưới khẩu hiệu tẩy chay, được đề ra *nhằm chống lại* phái tự do, đã nâng số người tham gia bãi công chính trị từ 151 nghìn trong quý III năm 1905 lên *tới 1 triệu người* trong quý IV năm 1905.

* Những nét gạch là để nêu những thời kỳ đặc biệt quan trọng: quý I năm 1905 - ngày 9 tháng Giêng; quý IV năm 1905 - điểm cao nhất của cách mạng, tháng Mười và tháng Chạp; quý II năm 1906 - Đu-ma đầu tiên; quý II năm 1907 - Đu-ma thứ hai. Những số liệu này lấy trong bản thống kê chính thức về các cuộc bãi công¹⁹⁾; tôi đã nghiên cứu tỉ mỉ những số liệu này trong cuốn *Lược khảo lịch sử cách mạng Nga* do tôi soạn để xuất bản¹⁾.

¹⁾ Xem tập này, tr. 487 - 523.

Mác-tốp tuyên bố rằng "trào lưu đối lập ngày càng phát triển trong các giới tư sản rộng rãi" là "nguyên nhân chủ yếu" của sự thắng lợi của những cuộc bãi công năm 1905. "Ảnh hưởng của những tầng lớp rộng rãi này của giai cấp tư sản đã đi xa đến nỗi là một mặt họ trực tiếp thúc giục công nhân bãi công chính trị", còn mặt khác lại thúc chủ xưởng "trả lương cho công nhân trong thời gian bãi công" (do Má-tốp viết ngả).

Chúng ta hãy lấy những con số thống kê khô khan ra để đối lập lại với những lời ca tụng đường mật này về "ảnh hưởng" của giai cấp tư sản. So với năm 1907, những cuộc bãi công năm 1905 thường kết thúc bằng thắng lợi của công nhân nhiều hơn. Và đây là những con số về năm đó: 1 438 610 người bãi công đề ra những yêu sách kinh tế; 369 304 công nhân đã đấu tranh thắng lợi; 671 590 người kết thúc đấu tranh bằng sự thỏa hiệp; 397 716 người *thất bại*. "Ảnh hưởng" của giai cấp tư sản trên thực tế (chứ không phải theo như những câu chuyện hoang đường của phái tự do) là như vậy. Má-tốp đã xuyên tạc hoàn toàn theo kiểu tự do chủ nghĩa thái độ thực tế của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản. Công nhân đã thắng lợi (Về cả "kinh tế" lẫn chính trị) không phải vì giai cấp tư sản thình thoảng trả lương trong thời gian bãi công hoặc giữ thái độ đối lập, mà vì công nhân thắng lợi, nên giai cấp tư sản mới đối lập với chính phủ và trả lương. Má-tốp hết sức thân mến ạ, *sức mạnh* của cuộc tấn công giai cấp, *sức mạnh* của những cuộc bãi công của hàng triệu người, của các cuộc nổi dậy của nông dân, của các cuộc khởi nghĩa trong quân đội, là nguyên nhân, "*nguyên nhân chủ yếu*"; "sự đồng tình" của giai cấp tư sản chỉ là hậu quả mà thôi.

Mác-tốp viết: "Ngày 17 tháng Mười - ngày mở ra triển vọng bầu Đu-ma và tạo ra khả năng triệu tập các cuộc họp, thành lập các liên đoàn công nhân, xuất bản các báo chí dân chủ - xã hội - đã chỉ rõ phương hướng cần hoạt động".

Nhưng khổ thay, "không một người nào nghĩ ra được cái ý về khả năng vận dụng "chiến lược gây mệt mỏi". Toàn bộ phong trào đã bị đẩy một cách giả tạo tới cuộc xung đột nghiêm trọng và quyết liệt", nghĩa là bị đẩy tới cuộc bãi công tháng Chạp và sự "thất bại đẫm máu" hồi tháng Chạp.

Cau-xky đã tranh cãi với R. Lúc-xăm-bua rằng, phải chăng ở Đức, trong mùa xuân 1910, đã đến lúc phải chuyển từ "chiến lược gây mệt mỏi" sang "chiến lược lật đổ", hơn nữa Cau-xky đã nói thẳng ra một cách rõ ràng rằng khi cuộc khủng hoảng chính trị phát triển hơn nữa thì bước chuyển ấy là *không thể tránh khỏi*. Còn Má-tốp, bám lấy vạt áo của Cau-xky, thì mãi về sau, trong giờ phút cách mạng gay gắt nhất lại tuyên truyền cho "chiến lược gây mệt mỏi". Không, ông Má-tốp thân mến ơi, ông chỉ lặp lại những lời của phái tự do mà thôi. Ngày 17 tháng Mười không phải "mở ra" những "triển vọng" của một hiến pháp hoà bình, - đó là câu chuyện hoang đường của phái tự do, - mà mở ra *một cuộc nội chiến*. Cuộc chiến tranh ấy được chuẩn bị không phải do ý chí chủ quan của các đảng phái hay các nhóm, mà do toàn bộ tiến trình của những sự biến từ tháng Giêng 1905. Bản đạo dụ tháng Mười không phải nói lên việc chấm dứt cuộc đấu tranh, mà là đánh dấu thế quân bình giữa các lực lượng đang chống đối nhau: chế độ Nga hoàng *đã không thể* cai trị được nữa, còn cách mạng thì *chưa thể* lật đổ được nó. Tình hình đó, với tính tất yếu khách quan, đã dẫn tới cuộc chiến đấu quyết liệt. Cả trong tháng Mười lẫn tháng Mười một, nội chiến đã thành *một sự thực* (còn những "triển vọng" hoà bình thì chỉ là một điều đối trá của phái tự do). Cuộc chiến tranh này không những đã biểu hiện ra trong các cuộc tàn sát, mà còn thể hiện ra ở chỗ dùng lực lượng vũ trang để chống lại bộ phận quân đội không chịu phục tùng, chống lại nông dân ở một phần ba nước Nga, chống lại các vùng biên khu. Những người nào trong những điều kiện như vậy còn coi cuộc khởi nghĩa vũ trang

và cuộc bãi công có tính chất quần chúng hồi tháng Chạp là "giả tạo", thì họ chỉ có thể được liệt vào hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội *một cách giả tạo* mà thôi. Đảng *tự nhiên* của những người đó là đảng của phái tự do.

Năm 1848 và 1871, Mác đã nói rằng trong cách mạng có những lúc mà việc rút lui không chiến đấu để cho quân thù chiếm lĩnh trận địa, lại làm cho quần chúng bị mất tinh thần nhiều hơn là bị thất bại trong chiến đấu¹⁴⁰. Tháng Chạp 1905 chẳng những là một giờ phút như vậy trong lịch sử cách mạng nước Nga. Tháng Chạp còn là sự kết thúc tự nhiên và không tránh khỏi của những cuộc xung đột và chiến đấu *có tính chất quần chúng* ngày càng tăng lên trong vòng 12 tháng ở khắp nơi trong nước. *Ngay cả* những con số thống kê khô khan cũng chứng minh điều đó. Số người bãi công *thuần túy* chính trị (tức là không đưa ra một yêu sách kinh tế nào hết) trong tháng Giêng 1905 là 123 000 người, trong tháng Mười là 328 000 người, trong tháng Chạp là *372 000 người*. Thế mà người ta lại muốn cho chúng ta tin rằng sự tăng lên đó là "giả tạo"! Họ mời chúng ta nghe một câu chuyện hoang đường nói rằng *song song* với các cuộc khởi nghĩa trong quân đội, một sự phát triển *như vậy* của cuộc đấu tranh chính trị có tính chất quần chúng *vẫn sẽ có thể diễn ra* mà không nhất thiết phải chuyển sang khởi nghĩa vũ trang! Không, đó không phải là lịch sử cách mạng, mà là sự vu khống của phái tự do đối với cách mạng.

III

Mác-tốp viết về cuộc bãi công tháng Mười như sau: "Chính vào lúc đó, lúc mà quần chúng công nhân được thức tỉnh ở khắp nơi... đã nảy ra cái nguyện vọng muốn hợp nhất cuộc đấu tranh đòi tự do chính trị với cuộc đấu tranh kinh tế. Nhưng ngược lại với ý kiến của đồng chí Rô-da Lúcxăm-bua, điều đó không biểu hiện mặt mạnh của phong

trào mà biểu hiện mặt yếu của phong trào". Ý định thực hiện bằng con đường cách mạng chế độ ngày làm việc 8 giờ đã kết thúc bằng sự thất bại và đã làm cho công nhân "mất tổ chức". "Cuộc tổng bãi công của viên chức bưu điện, điện tín trong tháng Mười một 1905 cũng tác động theo chiều hướng đó". Mác-tốp đã viết lịch sử như vậy đấy.

Chỉ cần nhìn vào những con số thống kê trên đây, cũng đã thấy được tính chất giả dối của loại lịch sử đó. Trong suốt *cả* ba năm cách mạng, *cứ mỗi lần* cuộc khủng hoảng chính trị trở nên gay gắt, thì chẳng những chúng ta thấy có cao trào đấu tranh bãi công chính trị, mà còn thấy cả cao trào đấu tranh bãi công kinh tế nữa. Sự kết hợp hai loại đấu tranh này không phải là chỗ yếu, mà là *chỗ mạnh* của phong trào. Quan điểm ngược lại là quan điểm của bọn tư sản tự do chủ nghĩa, bọn chúng chính là mong muốn công nhân tham gia chính trị *mà không* thu hút quần chúng đồng đảng nhất tham gia vào cách mạng và vào cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. Phong trào hội đồng địa phương của phái tự do đã bị phân liệt hẳn chính là sau ngày 17 tháng Mười: bọn địa chủ và chủ xưởng hợp thành "Đảng tháng Mười" công khai phản cách mạng, bọn này đã dốc toàn bộ lực lượng ra trấn áp những người bãi công (còn trên báo chí thì phái tự do "cánh tả", phái dân chủ - lập hiến vu cho công nhân là "mất trí"). Theo gót bọn tháng Mười và bọn dân chủ - lập hiến, Mác-tốp cho rằng "chỗ yếu" của công nhân là ở chỗ: chính vào lúc đó, họ lại cố làm cho cuộc đấu tranh kinh tế có tính chất tấn công hơn nữa. Chúng tôi cho rằng mặt yếu của công nhân (nhất là của nông dân) là ở chỗ họ chưa đủ kiên quyết, chưa đủ sâu rộng, chưa đủ nhanh chóng chuyển sang cuộc đấu tranh kinh tế có tính chất tấn công và cuộc đấu tranh chính trị vũ trang, cuộc đấu tranh này *nhất thiết* phải toát ra từ toàn bộ tiến trình phát triển của những sự kiện chứ hoàn toàn không phải từ những mong muốn chủ quan của các nhóm hay các đảng nào đó. Giữa

quan điểm của chúng ta và quan điểm của Mác-tốp là một vực thẳm, và ngược với ý kiến của Tơ-rốt-xki, vực thẳm này giữa các quan điểm của "những phần tử trí thức" chỉ phản ánh cái vực thẳm *có thật* vào cuối năm 1905 *giữa các giai cấp*, cụ thể là giữa giai cấp vô sản đấu tranh cách mạng và giai cấp tư sản hành động phản bội.

Cần phải nói thêm rằng, những thất bại của công nhân trong cuộc đấu tranh bãi công không phải là nét đặc trưng cho riêng cuối năm 1905, như Mác-tốp đã nói tách riêng ra, mà còn là một nét đặc trưng hơn nữa của những năm 1906 và 1907. Con số thống kê cho chúng ta thấy rằng trong 10 năm, từ năm 1895 đến 1904, bọn chủ xưởng đã thắng trong 51,6% các cuộc bãi công (theo số người tham gia bãi công); năm 1905 thắng 29,4%; năm 1906 - 33,5%; năm 1907 - 57,6%; năm 1908 - 68,8%. Phải chăng điều đó có nghĩa rằng các cuộc bãi công kinh tế trong những năm 1906 - 1907 là "mất trí", là "không đúng lúc", là "mặt yếu của phong trào"? Không phải. Điều đó có nghĩa là, vì sức tấn công của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng năm 1905 chưa đủ mạnh mẽ, cho nên thất bại (cả về chính trị lẫn "kinh tế") là không thể tránh khỏi, nhưng nếu ở đây giai cấp vô sản không biết đứng lên ít nhất là *hai lần* để tiến hành một cuộc tấn công *mới* vào quân thù (trong quý II năm 1906 cũng như trong năm 1907, chỉ riêng số người bãi công *chính trị* cũng đã đến 25 vạn), thì thất bại sẽ *còn nặng nề hơn*; cuộc chính biến trong trường hợp ấy lẽ ra đã nổ ra không phải vào tháng Sáu 1907 mà là *trước đó* một năm hoặc thậm chí còn sớm hơn nữa; những thành quả kinh tế năm 1905 lẽ ra đã bị cướp đoạt *nhANH HƠN* khỏi tay công nhân.

Ý nghĩa ấy của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng, Mác-tốp đã hoàn toàn không hiểu được. Theo sau phái tự do, ông ta nói về cuộc tẩy chay hồi đầu năm 1906, "có một thời gian Đảng dân chủ - xã hội đã đứng *ngoài chiến*

tuyên chính trị của cuộc đấu tranh". Xét về mặt lý luận thuần tuý, cách đặt vấn đề như thế về cuộc tẩy chay năm 1906 là một sự đơn giản hoá và tầm thường hoá một cách không thể tưởng tượng được đối với một vấn đề rất phức tạp. "Chiến tuyến" *thực tế* trong quý II năm 1906 là ở đâu, trong nghị trường hay ngoài nghị trường? Các bạn hãy nhìn vào những con số thống kê: số người tham gia bãi công "kinh tế" từ 73 000 người tăng lên đến 222 000 người; số người tham gia bãi công chính trị từ 196 000 người tăng lên đến 257 000 người. Tỷ lệ số huyện có phong trào nông dân đã từ 36,9% lên đến 49,2%. Mọi người đều biết rằng, các cuộc khởi nghĩa trong quân đội cũng tăng lên rất mạnh và trong quý II năm 1906 nổ ra nhiều lần hơn, so với quý I. Hơn nữa mọi người cũng đều biết rằng Đu-ma I là một nghị viện cách mạng nhất trên thế giới (ở đầu thế kỷ XX) và đồng thời cũng là một nghị viện bất lực nhất; không một nghị quyết nào của nó được thực hiện cả.

Những sự việc khách quan là như vậy. Phái tự do và Mác-tốp lại đánh giá những sự kiện đó như thể Đu-ma là một "*chiến tuyến*" thực tế, còn các cuộc khởi nghĩa, những cuộc bãi công chính trị, những cuộc bạo động của nông dân và của binh lính thì đều là những công việc vô ích "của những người lãng mạn cách mạng". Còn Tơ-rốt-xki uyên thâm thì lại cho rằng những sự bất đồng giữa các phái, nảy ra trên cơ sở đó, là "cuộc đấu tranh" của những phần tử trí thức "để giành ảnh hưởng đối với giai cấp vô sản chưa trưởng thành". Theo chúng tôi, những số liệu khách quan đã chứng tỏ rằng hồi mùa xuân 1906 đã có một cao trào thật sự của cuộc đấu tranh thật sự cách mạng *của quần chúng*, thành thử Đảng dân chủ - xã hội *đã phải* thừa nhận rằng chính cuộc đấu tranh đó là cuộc đấu tranh chủ yếu và phải đưa toàn lực ra để ủng hộ và phát triển cuộc đấu tranh đó. Chúng tôi cho rằng tình hình chính trị đặc biệt của thời kỳ đó - khi mà chính phủ Nga hoang vay được

hai tỷ của châu Âu, có thể nói là để bảo đảm triệu tập Đu-ma, khi mà chính phủ Nga hoàng vội vã ban bố đạo luật chống tẩy chay Đu-ma, - đã hoàn toàn chứng thực cái ý đồ của giai cấp vô sản định giành từ tay Nga hoàng việc triệu tập nghị viện đầu tiên ở nước Nga. Chúng tôi cho rằng không phải là Đảng dân chủ - xã hội, mà là *phái tự do* "lúc đó đã đứng ngoài chiến tuyến chính trị của cuộc đấu tranh". Những ảo tưởng lập hiến - mà toàn bộ cơ sở của phái tự do trong cách mạng đều dựa trên việc truyền bá những ảo tưởng này vào trong quần chúng - đã bị bác bỏ một cách rõ ràng hơn cả thông qua lịch sử Đu-ma thứ nhất.

Trong cả hai Đu-ma đầu tiên, phái tự do (phái dân chủ - lập hiến) đều chiếm đa số và giành vị trí hàng đầu của sân khấu chính trị một cách ôn ào và âm ỉ. Nhưng chính những "thắng lợi" đó của phái tự do đã chứng tỏ rõ ràng phái tự do lúc nào cũng đứng "ngoài chiến tuyến chính trị của cuộc đấu tranh", rằng họ là một đám hề chính trị đã đầu độc một cách sâu sắc ý thức dân chủ của quần chúng. Và nếu như Mác-tốp và bạn bè của ông ta, theo sau phái tự do, lại chỉ ra những thất bại nặng nề của cách mạng, coi đó là một bài học "về một điều không nên làm" thì chúng ta sẽ trả lời họ rằng: thắng lợi thực sự duy nhất mà cách mạng giành được là thắng lợi của giai cấp vô sản, khi nó đã gạt bỏ những lời của phái tự do khuyên nên tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, và đã lôi kéo quần chúng nông dân tiến hành khởi nghĩa. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là với cuộc đấu tranh anh dũng của mình trong ba năm (1905 - 1907), giai cấp vô sản Nga đã giành lại cho bản thân mình và cho nhân dân Nga cái mà nhân dân các nước khác phải mất hàng chục năm mới giành được. Nó đã *giải phóng* quần chúng công nhân *khỏi ảnh hưởng của chủ nghĩa tự do* phản bội, đáng khinh và bất lực. Nó đã giành được *cho mình* vai trò *người nắm bá quyền lãnh đạo* trong cuộc đấu tranh cho tự do, cho dân chủ, coi đó là điều kiện để đấu tranh cho chủ nghĩa

xã hội. Nó đã làm cho tất cả các giai cấp bị áp bức, bị bóc lột ở nước Nga *biết* tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, một cuộc đấu tranh mà không có thì bất kỳ ở nơi nào trên thế giới cũng đều không thể đạt được một cái gì đáng kể trong sự tiến bộ của nhân loại.

Không một thế lực phản động nào, không một sự căm ghét, chửi bới và tức giận nào của phái tự do, không một sự dao động, thiếu cận và thiếu tin tưởng nào của bọn cơ hội chủ nghĩa theo chủ nghĩa xã hội lại có thể tước đoạt được những thành quả ấy của giai cấp vô sản Nga.

IV

Nguyên nhân của sự phát triển các phái trong Đảng dân chủ - xã hội Nga sau cách mạng không phải là việc "giới trí thức thích ứng với giai cấp vô sản", mà là những sự thay đổi trong những mối quan hệ giữa các giai cấp. Cuộc cách mạng những năm 1905 - 1907 đã làm cho sự đối kháng giữa nông dân và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa trong vấn đề *hình thức* của trật tự tư sản ở Nga, trở nên gay gắt, công khai và cấp thiết. Giai cấp vô sản, trưởng thành về chính trị, đã không thể không tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh này, và cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa bôn-sê-vich và chủ nghĩa men-sê-vich phản ánh thái độ của giai cấp vô sản đối với các giai cấp của xã hội mới.

Nét đặc trưng của những năm 1908 - 1910 là sự thắng lợi của thế lực phản cách mạng, là sự lập lại chế độ chuyên chế và Đu-ma III, Đu-ma của bọn Trăm đen và bọn thán Mươi. Cuộc đấu tranh giữa các giai cấp tư sản về hình thức của trật tự mới, đã lùi khỏi hàng đầu của sân khấu. Đối với giai cấp vô sản, một nhiệm vụ *sơ đẳng*, được đề ra một cách cấp thiết, là bảo vệ đảng của mình, đảng vô sản, một đảng vừa thù địch cả với thế lực phản động, lại vừa thù địch cả với chủ nghĩa tự do phản cách mạng. Nhiệm vụ

này không phải là dễ dàng, bởi vì tất cả gánh nặng của những sự khủng bố kinh tế và chính trị, toàn bộ sự thù ghét của phái tự do - do chỗ địa vị lãnh đạo của họ đối với quần chúng trong cách mạng đã bị Đảng dân chủ - xã hội tước mất - đều trút hết vào giai cấp vô sản.

Cuộc khủng hoảng trong Đảng dân chủ - xã hội rất nặng nề. Các tổ chức bị phá tan. Hàng loạt những người lãnh đạo cũ (nhất là những người xuất thân từ giới trí thức) đã bị bắt. Một loại hình công nhân dân chủ - xã hội kiểu mới, đứng ra gánh vác công việc của đảng, đã ra đời, nhưng họ đang phải khắc phục những khó khăn ghê gớm. Trong những điều kiện như vậy, Đảng dân chủ - xã hội đang mất rất nhiều "bạn đường". Tất nhiên, trong cuộc cách mạng tư sản, những người bạn đường tiểu tư sản đã đi theo những người xã hội chủ nghĩa. Giờ đây, họ đang xa lìa chủ nghĩa Mác và Đảng dân chủ - xã hội. Quá trình này đã lộ rõ ra trong cả hai phái: ở phái bên-sê-vích thì dưới hình thức trào lưu "triệu hồi chủ nghĩa", trào lưu này xuất hiện vào mùa xuân 1908, lập tức bị thất bại ngay trong Hội nghị Mát-xcơ-va và sau một cuộc đấu tranh lâu dài, bị trung tâm chính thức của phái bác bỏ, họ đã tổ chức ở ngoài nước *một phái đặc biệt* là phái "Tiến lên". Đặc điểm của thời kỳ tan rã biểu hiện ra ở chỗ trong phái đó có cả những "người theo chủ nghĩa Ma-khơ", những người đã nói rõ *trong cương lĩnh hành động* của mình là đấu tranh chống chủ nghĩa Mác (dưới chiêu bài bảo vệ "triết học vô sản"), lại có cả phái "tối hậu thư", tức là phái triệu hồi thẹn thò, và đủ các loại "người dân chủ - xã hội trong những ngày tự do", say mê với các khẩu hiệu "rực rỡ", thuộc lòng những khẩu hiệu đó, nhưng lại *không hiểu được* những nguyên lý của chủ nghĩa Mác.

Trong phái men-sê-vích, cũng cái quá trình rơi rụng những người "bạn đường" tiểu tư sản ấy lại được biểu hiện ra trong trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, hiện nay trào lưu này đã hoàn toàn hình thành trong tạp chí "Bình minh của chúng

ta" của ông Pô-tơ-rê-xốp, trên những tờ "Phục hưng" và "Đời sống"¹⁴¹ và qua lập trường của "16 người" và "ba người" (Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri), và thêm vào đó, tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" ở ngoài nước trên thực tế cũng đã ở vào địa vị làm *đầy tớ* cho phái thủ tiêu ở Nga và đã đóng vai trò người dùng ngoại giao để che đậy cho phái đó trước quần chúng đảng viên.

Không hiểu được ý nghĩa kinh tế - lịch sử của sự tan rã ấy trong thời kỳ phản cách mạng, của việc những phần tử *không phải dân chủ - xã hội rơi rụng* khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội, Tơ-rốt-xki đã nói với bạn đọc người Đức về "sự suy sụp" của *hai* phái, về "sự suy sụp của đảng", về "sự tan rã của đảng".

Điều đó không đúng sự thật. Và điều không đúng với sự thật đó chúng tỏ rằng, một là, Tơ-rốt-xki hoàn toàn không hiểu gì về lý luận. Tại sao hội nghị toàn thể lại cho rằng *cả* chủ nghĩa thủ tiêu, *lẫn* chủ nghĩa triệu hồi là "biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản vào giai cấp vô sản", điều đó Tơ-rốt-xki đã tuyệt đối không hiểu được. Thật vậy, các bạn hãy nghĩ xem: việc tách những trào lưu, biểu hiện ảnh hưởng *của giai cấp tư sản* vào giai cấp vô sản và bị đảng lên án, thì đó là sự suy sụp của đảng, sự tan rã của đảng, hay là sự củng cố đảng và làm cho đảng trong sạch hơn?

Hai là, điều không đúng với sự thật đó, trên thực tiễn, đang thể hiện "chính sách" *quảng cáo* của phái Tơ-rốt-xki. Việc làm của Tơ-rốt-xki là mưu toan thành lập một phái, điều đó hiện nay tất cả mọi người đều thấy rõ khi Tơ-rốt-xki gạt đại biểu của Ban chấp hành trung ương ra khỏi tờ "Sự thật". Để quảng cáo cho phái mình, Tơ-rốt-xki đã không ngại ngừng kể lại cho người Đức rằng "đảng" *đang suy sụp, cả hai* phái đang tan rã, còn một mình ông ta, Tơ-rốt-xki, thì đang cứu vãn hết thảy. Thực ra, hiện nay tất cả chúng ta đều thấy rằng - và bản nghị quyết mới nhất của phái Tơ-rốt-xki (nhân danh câu lạc bộ Viên ngày 26 tháng Mười

một 1910) đang đặc biệt chứng tỏ điều đó - Tơ-rốt-xki chỉ được phái thủ tiêu và phái "Tiến lên" *tín nhiệm* mà thôi.

Tơ-rốt-xki đã trắng trợn đến mức độ nào khi hạ thấp đảng và tự đề cao mình trước mặt người Đức, cái đó được vạch rõ qua thí dụ sau đây. Tơ-rốt-xki viết rằng, "quần chúng công nhân" ở Nga coi "Đảng dân chủ - xã hội là đứng ở ngoài (do Tơ-rốt-xki viết ngả) giới công nhân", và ông ta nói đến "những người dân chủ - xã hội không ở trong Đảng dân chủ - xã hội".

Làm sao mà ngài Pô-tơ-rê-xốp và bạn bè của ông ta lại chẳng ôm hôn Tơ-rốt-xki về những lời nói đó?

Nhưng, chẳng những *toàn bộ* lịch sử cách mạng, mà ngay cả cuộc bầu cử vào Đu-ma III trong đoàn tuyển cử công nhân cũng bác bỏ những lời ấy.

Tơ-rốt-xki viết: "do kết cấu tư tưởng và tổ chức trước đây của họ, phái men-sê-vích và phái bôn-sê-vích hoàn toàn không có khả năng" để hoạt động trong các tổ chức hợp pháp; "các nhóm đảng viên dân chủ - xã hội riêng biệt" đã hoạt động, "nhưng tất cả những cái đó đều đã diễn ra ở bên ngoài khuôn khổ của các phái đó, ở bên ngoài sự tác động về mặt tổ chức của các phái đó". "Thậm chí ngay cả tổ chức hợp pháp quan trọng nhất trong đó phái men-sê-vích chiếm ưu thế, cũng hoạt động hoàn toàn ở ngoài sự kiểm soát của phái men-sê-vích". Tơ-rốt-xki đã viết như vậy đấy. Còn sự thật thì như sau. Ngay từ khi đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma III mới tồn tại, phái bôn-sê-vích cũng đã thông qua những người mình uỷ nhiệm và được Ban chấp hành trung ương đảng giao toàn quyền, luôn luôn hỗ trợ, giúp đỡ, khuyến bảo và kiểm soát sự hoạt động của những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng gồm đại biểu các phái (các phái này đã giải tán vào tháng Giêng 1910) cũng làm như thế.

Khi Tơ-rốt-xki kể lại tỉ mỉ cho các đồng chí Đức nghe về sự ngu xuẩn của "chủ nghĩa triệu hồi", mô tả trào lưu

đó như là một sự "kết tinh" của chủ nghĩa tẩy chay vốn có của toàn bộ chủ nghĩa bôn-sê-vích, rồi sau đó chỉ nhắc qua loa rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích "không chịu để cho" chủ nghĩa triệu hồi "lớn mạnh", và đã "chống lại nó một cách kiên quyết, hay nói cho đúng hơn chống lại nó một cách không tự kiểm chế được", thì cố nhiên bạn đọc người Đức không thể tưởng tượng được rằng những lời trình bày ấy phản trắc tinh vi biết chừng nào! Sự "dè dặt" giả dối của Tơ-rốt-xki là ở chỗ bỏ qua một "việc nhỏ", hết sức nhỏ. Ông ta "quên" không kể lại rằng, ngay từ mùa xuân 1909, tại hội nghị đại biểu chính thức của mình, phái bôn-sê-vích đã gạt bỏ, khai trừ những phần tử triệu hồi ra khỏi phái mình. Song chính "việc nhỏ" ấy lại không tiện cho Tơ-rốt-xki, người đang muốn nói tới "*sự tan rã*" của phái bôn-sê-vích (và sau đó là của đảng), chứ không phải nói tới việc những phần tử không phải dân chủ - xã hội *bị rơi rụng* đi!

Chúng tôi cho rằng Mác-tốp hiện nay là một trong những lãnh tụ của phái thủ tiêu, hơn nữa, ông ta "càng khéo léo" dùng những lời lẽ mác-xít giả danh để biện hộ cho phái thủ tiêu thì lại càng nguy hiểm. Nhưng Mác-tốp lại công khai trình bày những quan điểm đã in vết tích của mình lên trên một loạt những trào lưu trong phong trào quần chúng công nhân trong những năm 1903 - 1910. Còn Tơ-rốt-xki thì chỉ đại biểu cho sự dao động cá nhân của mình, chứ không có gì hơn. Năm 1903, Tơ-rốt-xki là một người men-sê-vích; năm 1904, ông ta tách khỏi phái men-sê-vích; năm 1905 lại quay trở về với phái men-sê-vích, và chỉ dùng những câu nói cực kỳ cách mạng để phô trương; trong năm 1906, ông ta lại tách ra một lần nữa; cuối năm 1906, ông ta bảo vệ cho những việc ký kết tuyển cử với bọn dân chủ - lập hiến (nghĩa là trên thực tế một lần nữa lại đi với phái men-sê-vích), còn trong mùa xuân 1907 tại Đại hội Luân-đôn, thì ông ta lại nói rằng sự khác nhau giữa ông ta và Rô-da Lú-xăm-bua "nói cho đúng ra là một sự khác nhau về màu sắc

cá nhân hơn là về xu hướng chính trị". Tơ-rốt-xki hôm nay thì đánh cắp trong hành lý tư tưởng của phái này, ngày mai lại đánh cắp trong hành lý tư tưởng của phái kia, và vì vậy ông ta tự coi mình là đứng *trên* cả hai phái. Trên lý luận thì Tơ-rốt-xki *không có một điểm nào* đồng ý với phái thủ tiêu và phái triệu hồi, nhưng *trong thực tiễn* thì ông ta lại đồng ý *về mọi mặt* với phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên".

Vì vậy, nếu Tơ-rốt-xki nói với các đồng chí Đức rằng ông ta đại biểu cho "khuyh hướng của toàn đảng", thì tôi phải tuyên bố rằng Tơ-rốt-xki chỉ đại biểu cho phái *của ông ta* và *chỉ có* được sự tín nhiệm nào đó của phái triệu hồi và phái thủ tiêu mà thôi. Đây là những sự kiện thực tế chứng minh rằng lời tuyên bố của tôi là đúng. Tháng Giêng 1910, Ban chấp hành trung ương đảng ta đặt mối liên hệ chặt chẽ với tờ báo "Sự thật" của Tơ-rốt-xki, bằng cách cử một đại biểu của Ban chấp hành trung ương vào ban biên tập. Tháng Chín 1910, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đã đăng tin về việc đại biểu của Ban chấp hành trung ương *cắt đứt quan hệ* với Tơ-rốt-xki vì chính sách chống đảng của Tơ-rốt-xki. Tại Cô-pen-ha-gơ, Plê-kha-nốp, với tư cách là đại biểu của phái men-sê-vích ủng hộ đảng và là đại biểu của ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, cùng với người đang viết những dòng này là đại biểu của phái bôn-sê-vích và một đồng chí Ba-lan¹⁴², đã kiên quyết phản đối cách Tơ-rốt-xki trình bày tình hình đảng chúng ta trên báo chí Đức.

Bây giờ thì xin để các bạn đọc xét xem Tơ-rốt-xki đại biểu cho khuyh hướng của "toàn đảng" hay đại biểu cho khuyh hướng "chung *chống* đảng" trong Đảng dân chủ - xã hội Nga.

*Viết cuối tháng Chín -
tháng Mười một 1910.*

*In ngày 29 tháng Tư (12 tháng
Năm) 1911 trong "Chuyên san
tranh luận", số 3.
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản in trong
"Chuyên san tranh luận".*

VỀ THỐNG KÊ CÁC CUỘC BÃI CÔNG Ở NGA¹⁴³

*Viết cuối tháng Chín -
tháng Mười một 1910*

*In tháng Chạp 1910 và tháng
Giêng 1911 trong tạp chí "Tư
tưởng", số 1 và 2
Ký tên: V. I-lin*

*Theo đúng bản in
trong tạp chí*

I

Các tập "Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy" trong mười năm 1895 - 1904 và trong những năm 1905 - 1908, mà mọi người đều biết và do Bộ công thương nghiệp xuất bản, thì đã được sách báo của chúng ta nhiều lần nói tới. Những tài liệu được thu thập lại trong những tập ấy rất phong phú và rất quý báu, thành thử muốn nghiên cứu đầy đủ và phân tích toàn diện những tài liệu đó thì còn phải tốn rất nhiều thời gian nữa. Những điểm phân tích trong bài này chỉ mới là bước đầu của công việc ấy, còn rất xa mới có thể gọi là đầy đủ. Trong bài này, chúng tôi có ý định giới thiệu với bạn đọc những kết quả sơ bộ của một công trình nghiên cứu tỉ mỉ hơn, còn việc trình bày toàn bộ thì xin hoãn lại đến một dịp khác.

Trước hết, một sự thật đã được hoàn toàn xác định là các cuộc bãi công ở nước Nga trong những năm 1905 - 1907 là một hiện tượng chưa từng thấy trên thế giới. Đây là những tài liệu về con số những người tham gia bãi công hàng năm ở một số nước, tính bằng đơn vị 1000:

	Nga	Mỹ	Đức	Pháp
Trung bình				
Năm 1895 - 1904	43	} Con số cao nhất trong cả mười lăm năm 1894 - 1908	660	527 438
" 1905	2863			
" 1906	1 108			
" 1907	740			
" 1908	176			
" 1909	64			

Ba năm 1905 - 1907 là ba năm rất đặc biệt. Trong ba năm đó, con số thấp nhất về số người tham gia bãi công ở nước Nga đã vượt con số cao nhất trong bất cứ một thời kỳ nào của các nước tư bản phát triển nhất trên thế giới. Dĩ nhiên, điều đó không có nghĩa là công nhân Nga phát triển hơn hoặc mạnh hơn công nhân các nước phương Tây. Nhưng điều đó có nghĩa là cho đến nay, nhân loại chưa biết được là giai cấp vô sản công nghiệp có *khả năng* phát huy được một nghị lực như thế nào trong lĩnh vực đó. Đặc điểm của tiến trình lịch sử của các sự kiện đã thể hiện ra ở chỗ là, lần đầu tiên, những quy mô phỏng chừng của năng lực ấy đã bộc lộ ra trong một nước lạc hậu còn đang trải qua cuộc cách mạng tư sản.

Muốn hiểu được tại sao ở nước Nga, với một số lượng công nhân công xưởng và nhà máy không lớn lắm so với Tây Âu, số người tham gia bãi công lại lớn như vậy, thì phải chú ý đến những cuộc bãi công *lặp đi lặp lại nhiều lần*. Đây là những tài liệu về con số những cuộc bãi công lặp đi lặp lại nhiều lần tính theo từng năm và tỷ lệ số người tham gia bãi công so với số công nhân:

Năm	Tỷ lệ phần trăm số người tham gia bãi công so với tổng số công nhân	Tỷ lệ phần trăm số lần bãi công lặp đi lặp lại so với tổng số lần bãi công
1895 - 1904	1,46% - 5,10%	36,2%
1905	163,8	85,5
1906	65,8	74,5
1907	41,9	51,8
1908	9,7	25,4

Từ những con số đó, chúng ta thấy rằng, vốn đã khác thường xét về mặt tổng số người tham gia bãi công, ba năm 1905 - 1907 cũng nổi bật lên về mặt số lần lặp đi lặp lại của các cuộc bãi công và về tỷ lệ phần trăm cao của con số những người tham gia bãi công so với tổng số công nhân.

Bản thống kê cũng cung cấp cho chúng ta con số thực tế về các xí nghiệp đã xảy ra bãi công và về những công nhân đã tham gia bãi công; đây là con số tính theo từng năm:

Tổng cộng trong 10 năm (1895 - 1904)		Tỷ lệ số người tham gia bãi công trong các xí nghiệp đã xảy ra bãi công, so với tổng số công nhân
		27,0%
Năm	1905	60,0
"	1906	37,9
"	1907	32,1
"	1908	11,9

Biểu đồ này, cũng như biểu đồ trước, đều chỉ ra rằng, từ năm 1906 đến năm 1907, nói chung con số những người tham gia bãi công giảm xuống *với một tốc độ yếu hơn nhiều*, so với con số giảm từ năm 1905 đến năm 1906. Trong đoạn trích dẫn dưới đây chúng ta sẽ thấy rằng, từ năm 1906 đến năm 1907 trong một số ngành sản xuất và trong một số vùng, người ta thấy có sự tăng lên, chứ không phải là sự giảm xuống trong phong trào bãi công. Tạm thời, chúng ta hãy nhận xét rằng, các số liệu về con số công nhân đã thực tế tham gia bãi công ở các tỉnh, đang nói lên một hiện tượng thú vị như sau. Từ năm 1905 đến năm 1906, tỷ lệ công nhân tham gia bãi công đã tụt xuống ở đại đa số các tỉnh công nghiệp phát triển; nhưng cũng có một số tỉnh trong đó tỷ lệ ấy lại *tăng lên* từ năm 1906 đến năm 1906. Đó là, có thể nói là những tỉnh ít phát triển nhất về công nghiệp, hẻo lánh nhất. Thuộc về số các tỉnh này có những tỉnh ở cực Bắc: tỉnh Ác-khan-ghen-xơ (11 000 công nhân công xưởng - nhà máy; năm 1905 - 0,4% công nhân tham gia bãi công; năm 1906 - 78,6%), tỉnh Vô-lô-gđa (6000 công nhân công xưởng - nhà máy; 26,8% - 40,2% cũng trong những năm ấy), tỉnh Ô-lô-nê-tơ (1000 công nhân công xưởng - nhà máy; 0 - 2,6%);

sau đó là tỉnh Hắc-hải (1000 công nhân xưởng - nhà máy; 42,4% - 93,5%); trong số các tỉnh ở Pô-vôn-gie thì có tỉnh Xim-biéc-xcơ (14 000 công nhân công xưởng - nhà máy; 10,0% - 33,9%); trong số các tỉnh nông nghiệp ở vùng trung bộ, thì có tỉnh Cuốc-xcơ (18 000 công nhân công xưởng - nhà máy; 14,4% - 16,9%); ở biên khu miền đông thì có tỉnh Ô-ren-bua (3 000 công nhân công xưởng - nhà máy; 3,4% - 29,4%).

Việc tỷ lệ số người tham gia bãi công trong những tỉnh nói trên tăng lên từ năm 1905 đến năm 1906, có một ý nghĩa như thế nào, thì điều đó đã rõ: trong năm 1905, làn sóng bãi công chưa kịp lan đến các tỉnh ấy, và chỉ sau một năm đấu tranh chưa từng thấy trên thế giới, của những người công nhân tiên tiến hơn, thì họ mới bắt đầu được lôi cuốn vào phong trào. Trong sự trình bày dưới đây, chúng ta sẽ còn thấy lại nhiều lần hiện tượng ấy, một hiện tượng rất quan trọng để hiểu được tiến trình lịch sử của các sự kiện.

Ngược lại, từ năm 1906 đến năm 1907, tỷ lệ số người tham gia bãi công lại tăng lên trong một số tỉnh rất phát triển về mặt công nghiệp, chẳng hạn như tỉnh Pê-téc-bua (68,0% trong năm 1906; 85,7% trong năm 1907 - hầu như ngang với năm 1905 là 85,9%), tỉnh Vla-đi-mia (37,1% - 49,6%), tỉnh Ba-cu (32,9% - 85,5%), tỉnh Ki-ép (10,9% - 11,4%), và một số tỉnh khác nữa. Như vậy, nếu như qua tỷ lệ số người tham gia bãi công tăng lên trong một số tỉnh từ năm 1905 đến năm 1906, chúng ta thấy được đội quân hậu vệ của giai cấp công nhân, đội quân đã đến chậm trong lúc cuộc đấu tranh phát triển đến mức cao nhất, thì việc tăng tỷ lệ ấy từ năm 1906 đến năm 1907 ở một số tỉnh khác, lại chỉ cho chúng ta thấy đội tiên phong đang cố nâng cuộc đấu tranh lên trở lại, ngăn chặn sự rút lui đã bắt đầu.

Để làm cho kết luận đúng đắn đó được chính xác hơn, chúng tôi xin dẫn ra những con số tuyệt đối về số công nhân và số người thực tế tham gia bãi công ở hai loại tỉnh nói trên:

Những tỉnh trong đó tỷ lệ % công nhân tham gia bãi công đã tăng lên từ năm 1905 đến năm 1906

Số tỉnh thuộc loại đó	Số lượng công nhân công xưởng - nhà máy tại các tỉnh đó	Số lượng công nhân thực tế tham gia bãi công	
		Năm 1905	Năm 1906
10	61 800	6 564	21 484

Trung bình, mỗi tỉnh có 6000 công nhân công xưởng - nhà máy. Số công nhân thực tế tham gia bãi công đã tăng lên tất cả được thêm 15000 người.

Những tỉnh trong đó tỷ lệ % công nhân tham gia bãi công đã tăng lên từ năm 1906 đến năm 1907

Số tỉnh thuộc loại đó	Số lượng công nhân công xưởng - nhà máy tại các tỉnh đó	Số lượng công nhân thực tế tham gia bãi công	
		Năm 1906	Năm 1907
19	572 132	186 926	285 673

Trung bình mỗi tỉnh có 30000 công nhân công xưởng - nhà máy. Số công nhân thực tế tham gia bãi công đã tăng lên tới 10 vạn người, còn nếu trừ đi con số công nhân dầu lửa của tỉnh Ba-cu, không được tính trong năm 1906 (chắc không hơn 2-3 vạn), thì con số công nhân thực tế tham gia bãi công tăng lên khoảng 7 vạn người.

Vai trò của đội hậu vệ năm 1906 và của đội tiên phong năm 1907 đã thể hiện rất rõ trong những con số nói trên.

Để suy xét về những quy mô đó một cách chính xác hơn, thì cần phải lấy những con số của các vùng ở nước Nga và đem con số những người tham gia bãi công đối chiếu với con số công nhân công xưởng - nhà máy. Đây là bảng tổng hợp những con số đó: (Xem biểu ở trang 494. - BT.)

Công nhân các vùng khác nhau tham gia phong trào không được đều. Nói chung, trong số 1 triệu 66 vạn công nhân

Các khu công xưởng - nhà máy	Số công nhân công xưởng - nhà máy năm 1905 (đơn vị 1000)	Số người tham gia bãi công trong các năm (đơn vị: 1000)				
		1895 - 1904 tổng cộng	1905	1906	1907	1908
I. Pê-téc-bua	298	137	1033	307	325	44
II. Mát-xcơ-va	576	123	540	170	154	28
III. Vác-sa-va	252	69	887	525	104	35
IV-VI: Ki-ép, Pô-vôn-gie và Khác-cốp	543	102	403	106	157*	69*
<i>Tổng cộng</i>	1660	431	2863	1108	740	176

thì có 2863000 lượt người tham gia bãi công, nghĩa là cứ 100 người công nhân thì có 164 lượt người tham gia bãi công, hoặc nói cách khác, quá một nửa số công nhân đã tham gia bãi công trung bình hai lần trong năm 1905. Nhưng, những con số trung bình đó đã che lấp mất sự khác nhau căn bản giữa một bên là khu Pê-téc-bua và khu Vác-sa-va và bên kia là tất cả các khu khác. Cả khu Pê-téc-bua và khu Vác-sa-va cộng chung lại chiếm 1/3 tổng số công nhân công xưởng - nhà máy (55 vạn trong số 1660000 người), nhưng số người tham gia bãi công của hai khu ấy đã chiếm 2/3 tổng số (1920000 trong số 2863000 người). Trong hai khu đó, trung bình mỗi công nhân hầu như đã tham gia bãi công 4 lần trong năm 1905. Còn trong

* Những con số này không hoàn toàn có thể so sánh với số liệu của những năm trước, bởi vì trong năm 1907, lần đầu tiên người ta đã tính cả số công nhân ở các mỏ dầu vào đó. Con số tăng thêm chắc không quá 2 - 3 vạn.

các khu khác, trong số 1110000 công nhân thì có 943000 lượt người tham gia bãi công, nghĩa là tính theo tỷ lệ thì ít hơn bốn lần so với hai khu nói trên. Chỉ riêng điều đó cũng cho ta thấy rằng những lời khẳng định của phái tự do, được phái thủ tiêu trong đảng ta nhắc lại, nói rằng công nhân đã đánh giá quá cao lực lượng của mình, là những lời khẳng định sai lầm biết chừng nào. Ngược lại, các sự kiện thực tế chứng minh rằng công nhân đã không đánh giá được đúng mức về những lực lượng của mình, bởi vì họ chưa dùng hết những lực lượng đó. Nếu như nghị lực và tính chất kiên trì của cuộc đấu tranh bãi công (ở đây chúng tôi chỉ nói riêng về hình thức đấu tranh đó mà thôi) ở khắp nước Nga đều giống như ở khu Pê-téc-bua và khu Vác-sa-va, thì tổng số người tham gia bãi công sẽ nhiều hơn gấp đôi. Nói một cách khác, kết luận đó có thể được nêu như sau: trong lĩnh vực đó của phong trào, công nhân chỉ mới đánh giá được có một nửa lực lượng của mình, bởi vì họ còn chưa lợi dụng tới nửa kia. Nói về mặt địa lý thì miền Tây và miền Tây-Bắc đã thức tỉnh, nhưng ở miền Trung, miền Đông và miền Nam, một nửa còn đang mê ngủ. Cứ mỗi ngày qua đi, quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản lại tạo ra một cái gì đó để làm thức tỉnh những vùng tiến chậm.

Một kết luận quan trọng nữa được rút ra từ những số liệu tính theo từng vùng là: từ năm 1905 đến năm 1906, phong trào khắp nơi đều xuống, tuy không đồng đều; còn từ năm 1906 đến năm 1907, trong khi ở khu Vác-sa-va phong trào xuống rất nhiều, trong khi ở các khu Mát-xcơ-va, Ki-ép Pô-vôn-gie phong trào xuống rất ít, thì ở các khu Pê-téc-bua và Khác-cốp chúng ta lại thấy có sự tăng lên. Điều đó có nghĩa là, với trình độ giác ngộ và trình độ chuẩn bị lúc bấy giờ của dân cư, trong suốt năm 1905 hình thức này của phong trào đã được khai thác hết sức của nó; vì những mâu thuẫn khách quan của đời sống chính trị - xã hội vẫn còn

chưa biến mất, cho nên nó phải chuyển sang một hình thức cao hơn của phong trào. Nhưng sau một năm nghỉ ngơi (nếu có thể nói như vậy), hoặc sau một thời kỳ tập hợp lực lượng trong một năm 1906, một cao trào mới đã biểu lộ ra và bắt đầu ở một phần đất nước ta. Khi đánh giá thời kỳ này, nếu phải tự do và phải thủ tiêu đi theo họ nói một cách khinh bỉ về "những sự mong đợi của những con người lãng mạn", thì người mác-xít phải nói rằng: không ủng hộ cao trào có tính chất bộ phận đó, phải tự do đã phá hoại cái khả năng cuối cùng để bảo vệ những thành quả dân chủ.

Về vấn đề phân bố con số những người tham gia bãi công theo vùng, cần phải vạch thêm rằng, tuyệt đại đa số những người tham gia bãi công đều tập trung vào sáu tỉnh có công nghiệp phát triển cao, trong đó năm tỉnh có những thành phố lớn. Sáu tỉnh đó là: Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Li-phli-an-đi-a, Vla-đi-mia, Vác-sa-va và Pê-tơ-rô-cốp. Sáu tỉnh đó năm 1905 có 827 000 trong tổng số 1 661 000 công nhân công xưởng - nhà máy, nghĩa là hầu như một nửa tổng số công nhân công xưởng - nhà máy. Còn số người tham gia bãi công ở các tỉnh đó trong 10 năm từ 1895 đến 1904, tổng cộng là 246 000 người trong số 431 000, nghĩa là khoảng 60% tổng số người tham gia bãi công; năm 1905 là 2 072 000 người trong số 2 863 000, nghĩa là khoảng 70%; năm 1906 là 852 000 người trong số 1 108 000, nghĩa là khoảng 75%; năm 1907 là 517 000 người trong số 740 000, nghĩa là khoảng 70%; năm 1908 là 85 000 người trong số 176 000, nghĩa là chưa đầy một nửa*.

Như vậy, trong ba năm 1905 - 1907, sáu tỉnh đó đã đóng một vai trò *lớn hơn* so với thời kỳ trước đó và thời kỳ sau

* Năm 1908, đứng hàng đầu trong các tỉnh có nhiều người tham gia bãi công là tỉnh Ba-cu, với con số 47 000 người tham gia bãi công. Đây là những người Mô-hi-can cuối cùng của cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng!

đó. Rõ ràng điều đó có nghĩa là trong ba năm ấy, các thành phố lớn, kể cả các thủ đô, đã phát huy mặt tích cực lớn hơn rất nhiều so với tất cả các vùng khác. Những người công nhân, sống tản mát trong các làng mạc, trong những thành phố và những trung tâm công nghiệp tương đối nhỏ, chiếm một nửa trong tổng số công nhân, nhưng trong những năm 1895 - 1904 thì chỉ chiếm có 40% tổng số người tham gia bãi công, còn trong những năm 1905 - 1907 thì chỉ chiếm có 25 - 30%. Bổ sung cho kết luận nói trên, chúng tôi có thể nói rằng các thành phố lớn đã thức tỉnh, còn các thành phố nhỏ và nông thôn, thì ở một mức độ đáng kể, vẫn đang còn mê ngủ.

Về nông thôn nói chung, tức là về những người công nhân công xưởng - nhà máy sống trong nông thôn, thì còn có thêm những số liệu thống kê về *con số các cuộc bãi công* (không phải là con số những người tham gia bãi công) trong các thành phố và ở ngoài thành phố. Đây là những con số đó:

	Số lần bãi công		
	Trong các thành phố	Ở ngoài thành phố	Tổng cộng
Tổng cộng trong 10 năm (1895 - 1904)	1 326	439	1 765
năm 1905	11 891	2 104	13 995
" 1906	5 328	786	6 114
" 1907	3 258	315	3 573
" 1908	767	125	892

Khi nêu những số liệu ấy, những người lập ra bản thống kê chính thức này đã chỉ ra rằng, căn cứ vào những công trình nghiên cứu nổi tiếng của ông Pô-gô-giép, thì trong tổng số công xưởng và nhà máy của nước Nga, 40% là nằm trong các thành phố và 60% nằm ở ngoài các thành phố¹⁴⁴. Do đó, nếu con số các cuộc bãi công trong các thành phố gấp ba lần con số các cuộc bãi công ở nông thôn trong thời

kỳ bình thường (1895 - 1904), thì ở các thành phố tỷ lệ phần trăm của con số các cuộc bãi công so với con số các xí nghiệp lại lớn hơn *4 lần rưỡi* so với nông thôn. Trong năm 1905, tỷ lệ đó khoảng 8: 1; năm 1906 là 9: 1; năm 1907 là 15: 1; năm 1908* là 6: 1. Nói một cách khác, so với vai trò của những công nhân công xưởng - nhà máy sống ở nông thôn thì trong năm 1905, *vai trò* của công nhân công xưởng - nhà máy ở thành phố trong phong trào bãi công mạnh hơn các năm trước rất nhiều, hơn nữa, vai trò đó ngày càng lớn hơn trong những năm 1906 và 1907, nghĩa là theo tỷ lệ thì sự tham gia của công nhân ở nông thôn vào phong trào ngày càng ít đi. Những công nhân công xưởng - nhà máy sống ở nông thôn, ít được chuẩn bị nhất trong mười năm 1895 - 1904 để tham gia đấu tranh, đã tỏ ra ít vững vàng nhất, và sau năm 1905 thì chuyển sang rút lui nhanh nhất. Còn đội tiên phong, tức là những công nhân công xưởng - nhà máy ở trong các thành phố, trong năm 1906 đã có những cố gắng đặc biệt, thì năm 1907 lại còn *có những cố gắng lớn hơn năm 1906* để ngăn chặn sự rút lui đó.

Sau nữa, chúng ta hãy xem tình hình phân bố những người tham gia bãi công theo ngành sản xuất. Muốn thế, chúng ta lấy bốn nhóm sản xuất chủ yếu: A) công nhân kim khí; B) công nhân dệt; C) công nhân in, công nhân làm đồ gỗ, công nhân thuộc da và công nhân các ngành hoá chất; D) công nhân ngành chế biến khoáng sản và ngành thực phẩm. Đây là những số liệu tính theo hàng năm¹⁴⁵: (Xem biểu đồ ở trang 499. - BT).

Trong mười năm trước năm 1905, công nhân kim khí đã được chuẩn bị tốt nhất. Trong mười năm đó, hầu như một nửa tổng số công nhân ấy (117 nghìn trong 252 nghìn người) đã tham gia bãi công. Được chuẩn bị tốt nhất, cho

* Năm 1908, con số các cuộc bãi công tại những giếng dầu, lần đầu tiên được kiểm kê trong năm 1906 là 228, còn năm 1907 là 230.

Các nhóm sản xuất	Tổng số công nhân công xưởng - nhà máy năm 1904	Tổng số người tham gia bãi công trong những năm (đơn vị 1000)				
		1895 - 1904 tổng cộng	1905	1906	1907	1908
A	252	117	811	213	193	41
B	708	237	1 296	640	302	56
C	277	38	471	170	179	24
D	454	39	285	85	66	55
<i>Tổng cộng</i>	1 691	431	2 863	1 108	740	176

nên cả trong năm 1905 họ cũng đã đứng hàng đầu trong tất cả các công nhân. Trong loại công nhân này, số lượt người tham gia bãi công đã vượt *quá ba lần* số công nhân (811 nghìn so với 252 nghìn). Vai trò của đội tiên phong đó còn bộc lộ rõ rệt hơn nữa khi phân tích những số liệu thống kê hàng tháng trong năm 1905 (chúng tôi không thể phân tích tỉ mỉ những số liệu ấy ở trong một bài báo ngắn và xin dành sự phân tích đó cho một bài khác). Trong tất cả các tháng trong năm 1905, số người tham gia bãi công cao nhất trong số công nhân kim khí không phải thuộc về tháng Mười như trong *tất cả* các nhóm sản xuất khác, mà là thuộc về tháng Giêng. Đội tiên phong đã mở đầu phong trào với một nghị lực tối đa, làm "chấn động" số đông quần chúng khác. Chỉ riêng trong tháng Giêng năm 1905, trong công nhân kim khí đã có 155 000 người tham gia bãi công, nghĩa là hai phần ba tổng số công nhân kim khí (252 nghìn); chỉ trong một tháng tổng số người tham gia bãi công đã lớn hơn rất nhiều so với mười năm trước đó (155 nghìn so với 117 nghìn). Nhưng cái nghị lực hầu như ngoài sức con người đó đã làm cạn sức lực của đội tiên phong vào cuối năm 1905; công nhân kim khí đã đứng hàng đầu về mức độ đi

xuống của phong trào trong năm 1906. Con số người tham gia bãi công ở họ tụt xuống tới mức thấp nhất: từ 811 nghìn xuống 213 nghìn nghĩa là hầu như tụt xuống bốn lần. Đến năm 1907, độ tiên phong lại lấy lại sức: số người tham gia bãi công nói chung giảm đi rất ít (từ 213 nghìn xuống 193 nghìn), và nếu tính theo ba ngành chủ yếu nhất trong nhóm chế biến kim loại, cụ thể là tính theo các ngành chế tạo máy, đóng tàu và ngành đúc gang, thì số người tham gia bãi công *đã tăng* từ 104 000 năm 1906 lên đến 125 000 năm 1907.

Công nhân dệt là khối đông chủ yếu trong công nhân công xưởng - nhà máy ở nước Nga, họ chiếm gần một nửa tổng số (708 nghìn trong số 1691 nghìn). Về mặt chuẩn bị trong 10 năm trước năm 1905, thì họ đứng vào hàng thứ hai: 1/3 số người của họ đã tham gia bãi công (237 nghìn trong số 708 nghìn). Về mặt lực lượng của phong trào trong năm 1905, thì họ cũng đứng hàng thứ hai: cứ 100 người công nhân thì có khoảng 180 lượt người tham gia bãi công. Họ được lôi cuốn vào cuộc đấu tranh có chậm hơn so với công nhân kim khí: trong tháng Giêng, số người trong hàng ngũ họ tham gia bãi công có nhiều hơn công nhân kim khí một chút (164 nghìn so với 155 nghìn), trong tháng Mười thì quá gấp đôi (256 nghìn so với 117 nghìn). Được lôi cuốn vào phong trào muộn hơn, song khối đông chủ yếu đó lại kiên cường hơn tất cả các công nhân khác trong năm 1906: hiện tượng giảm sút trong năm đó có tính chất phổ biến, nhưng ở những công nhân dệt thì sự giảm sút ấy *ít hơn cả*, tức là chỉ giảm một nửa (640 nghìn so với 1296 nghìn), còn ở công nhân kim khí thì hầu như đã giảm xuống bốn lần (213 nghìn và 811 nghìn), ở các công nhân khác thì giảm 2 1/2 - 3 1/2 lần. Chỉ đến năm 1907, lực lượng của khối đông chủ yếu này mới bị kiệt sức: từ năm 1906 đến 1907, chính trong nhóm đó đã diễn ra một sự giảm sút *lớn nhất*, giảm đi hơn hai lần (302 nghìn so với 640 nghìn).

Không phân tích tỉ mỉ những số liệu về các ngành sản xuất khác, chúng tôi chỉ xin nêu một điểm: loại D, được chuẩn bị kém nhất, và tham gia phong trào yếu nhất, là loại đứng đằng sau chót. Nếu lấy công nhân kim khí làm tiêu chuẩn thì có thể nói rằng, chỉ riêng trong năm 1905, loại D đã "bị nợ" hơn một triệu lượt người tham gia bãi công.

Sự so sánh giữa công nhân kim khí với công nhân dệt là sự so sánh đặc trưng giữa tầng lớp tiên tiến với quần chúng đông đảo. Trong những năm 1895 - 1904, khi không có các tổ chức tự do, báo chí tự do, diễn đàn nghị viện, v.v., thì trong năm 1905, quần chúng không thể tập hợp nhau lại bằng cách nào khác ngoài cách tự phát, ngay trong quá trình đấu tranh. Diễn biến của sự tập hợp đó như sau: những làn sóng bãi công nối tiếp nhau dâng lên; hơn nữa, muốn làm "lây chuyển" đông đảo quần chúng thì trong bước đầu của phong trào, đội tiên phong phải bỏ ra một nghị lực to lớn đến mức khiến cho nó đã bị yếu đi một cách tương đối trong thời gian phong trào lên tới đỉnh cao nhất. Trong tháng Giêng năm 1905 có 444 000 người tham gia bãi công, trong đó, công nhân kim khí chiếm 155 000, tức là 34%, còn trong tháng Mười thì tổng số người tham gia bãi công là 519 000, trong đó, công nhân kim khí chiếm 117 000, tức 22%. Ai cũng hiểu rằng một sự lên xuống như thế của phong trào tương đương với một sự chi phí sức lực nhất định, do chỗ lực lượng đó bị phân tán và do tập trung không đủ sức. Điều đó có nghĩa là, thứ nhất, hiệu quả ấy có thể sẽ được nâng lên bằng một sự tập trung lực lượng cao hơn; và thứ hai, trong những điều kiện khách quan của các thời kỳ đang nghiên cứu, thì trong thời kỳ đầu của mỗi đợt sóng, hàng loạt những hành động mờ mẫm, có thể nói là hàng loạt những cuộc vận động thăm dò, thí nghiệm, v.v., là không thể tránh được và cần thiết để đạt tới thắng lợi. Vì vậy, khi phái tự do - và theo họ là những người thuộc phái thủ tiêu như loại Mác-tốp - đứng trên quan điểm

của cái lý luận của họ cho rằng "giai cấp vô sản đánh giá quá cao lực lượng của mình" để buộc tội chúng ta là "đã theo đuôi cuộc đấu tranh giai cấp tự phát", thì chính các ngài đó đã tự kết án mình, và ngược với ý muốn của họ, đã đưa ra một lời khen tuyệt diệu đối với chúng ta.

Để kết thúc việc điểm qua những số liệu hàng năm về các cuộc bãi công, chúng tôi xin trình bày thêm về những con số nói lên quy mô và thời gian của các cuộc bãi công, và nói lên những thiệt hại do các cuộc bãi công gây ra.

Con số trung bình những người tham gia bãi công là:

Trong 10 năm (1895-1904)	244	công nhân
Trong năm 1905	205	"
" " 1906	181	"
" " 1907	207	"
" " 1908	197	"

Quy mô bãi công năm 1905 giảm sút (tính về con số người tham gia) là do đã thu hút số đông các xí nghiệp nhỏ tham gia đấu tranh, những xí nghiệp nhỏ này đã làm giảm con số trung bình những người tham gia. Việc giảm sút hơn nữa trong năm 1906 hình như đã phản ánh sự giảm sút nghị lực đấu tranh. Cả về mặt này, năm 1907 cũng đem lại một bước tiến nào đó.

Nếu chúng ta lấy con số trung bình những người tham gia bãi công mang tính chất thuần túy chính trị thì chúng ta sẽ có những con số tính toán theo từng năm như sau: 1905 là 180; 1906 là 174; 1907 là 203; 1908 là 197. Những con số đó nói lên một cách còn rõ ràng hơn nữa việc giảm sút nghị lực đấu tranh trong năm 1906 và việc tăng lên trở lại trong năm 1907, hoặc (mà cũng có thể đồng thời) sự tham gia chủ yếu của các xí nghiệp lớn nhất vào phong trào năm 1907.

Số ngày bãi công của 1 công nhân tham gia bãi công:

Trong 10 năm (1895-1904)	4,8	ngày
Trong năm 1905	8,7	"
" " 1906	4,9	"
" " 1907	3,2	"
" " 1908	4,9	"

Tính chất kiên cường của cuộc đấu tranh, do những con số đó nói lên, đã đạt tới mức cao nhất trong năm 1905, - và sau đó thì tụt xuống rất nhanh cho đến năm 1907, và chỉ đến năm 1908 mới tăng lên. Cần chỉ ra rằng, về tính kiên cường của cuộc đấu tranh, thì phong trào bãi công ở Tây Âu cao hơn rất nhiều. Trong những năm 1894 - 1898, số ngày bãi công của 1 công nhân tham gia bãi công ở Ý là 10,3 ngày, ở Áo là 12,1 ngày, ở Pháp là 14,3 ngày, ở Anh là 34,2 ngày.

Nếu tách riêng những cuộc bãi công thuần túy chính trị ra thì chúng ta có những con số như sau: năm 1905 là 7,0 ngày cho 1 người tham gia bãi công; năm 1906 là 1,5 ngày; năm 1907 là 1,0 ngày. Những cuộc bãi công do nguyên nhân kinh tế thì bao giờ cũng có đặc điểm là thời gian đấu tranh dài hơn.

Khi lưu ý đến mức độ ngoan cường khác nhau của các cuộc đấu tranh bãi công trong những năm khác nhau, chúng ta sẽ đi đến một kết luận là những con số về số người tham gia bãi công còn chưa đủ để xác định những quy mô so sánh của phong trào trong những năm khác nhau. Chỉ có số ngày bãi công tính theo năm mới có thể dùng làm một chỉ tiêu chính xác:

			Trong đó thuộc về các cuộc bãi công thuần túy chính trị
Tổng cộng trong 10 năm (1895-1904)	2 079 408	-	
Tổng cộng trong năm 1905	23 609 387	7 569 708	
" " " 1906	5 512 749	763 605	
" " " 1907	2 433 123	521 647	
" " " 1908	864 666	89 021	

Như vậy, chỉ riêng trong năm 1905, quy mô được xác định một cách chính xác của phong trào đã vượt gấp *quá 11 lần* phong trào của cả 10 năm trước đó cộng lại. Nói một cách khác: quy mô của phong trào năm 1905 đã vượt *115 lần* quy mô *trung bình hàng năm* của phong trào trong 10 năm trước đó.

Tỷ số đó chỉ cho chúng ta thấy rằng những người thường rất hay gặp trong số các học giả chính thức (nhưng cũng không phải chỉ riêng trong bọn họ) coi nhịp độ phát triển chính trị - xã hội trong thời kỳ gọi là "hoà bình", "hữu cơ", "tiến hoá" là tiêu chuẩn của tất cả mọi trường hợp, là chỉ tiêu của tốc độ phát triển có thể đạt tới được đối với nhân loại ngày nay, - những người ấy đã thiếu cận biết chừng nào. Thực ra, nhịp độ phát triển trong cái gọi là những thời kỳ "hữu cơ", chỉ là chỉ tiêu của sự ngừng trệ tối đa, của những trở ngại tối đa đối với sự phát triển.

Căn cứ vào số ngày bãi công, người lập bản thống kê chính thức xác định những sự thiệt hại đã gây ra cho công nghiệp. Những sự thiệt hại đó (do sản xuất bị giảm xuống) trong 10 năm 1895 - 1904 tổng cộng là 10,4 triệu rúp, năm 1905 là 127,3 triệu, năm 1906 là 31,2 triệu, năm 1907 là 15,0 triệu và năm 1908 là 5,8 triệu. Như vậy, trong ba năm 1905 - 1907, số thiệt hại, do sản xuất bị giảm xuống, là 173,5 triệu rúp.

Sự thiệt hại của công nhân do không nhận được đủ số tiền công trong những ngày bãi công (tính theo số tiền công trung bình hàng ngày trong các ngành sản xuất khác nhau), trong mấy năm nói trên (tính theo đơn vị nghìn rúp) là như sau: (Xem biểu đồ ở trang 505. - BT).

Trong ba năm 1905 - 1907, sự thiệt hại của công nhân là 23,2 triệu rúp, nghĩa là gấp hơn 14 lần so với tất cả mười năm trước đó cộng lại*. Người lập ra bản thống kê chính

* Cần phải thấy rằng trong thời kỳ mạnh nhất của phong trào, công nhân đã chuyển *một phần* những sự thiệt hại đó cho các chủ xí

Các nhóm sản xuất (xem ở trên, trang 18 ¹⁾)	Số công nhân công xưởng - nhà máy năm 1905 (tính theo 1000)	Quy mô thiệt hại của công nhân do bãi công gây ra (tính theo nghìn rúp)				
		1895 - 1904 tổng cộng	1905	1906	1907	1908
A	252	650	7 654	891	450	132
B	708	715	6 794	1 968	659	228
C	277	137	1 997	610	576	69
D	454	95	1 096	351	130	22
<i>Tổng cộng</i>	1 691	1 597	17 541	3 820	1 815	451

thức tính rằng số thiệt hại đó, trung bình cho mỗi một công nhân làm việc trong ngành công nghiệp công xưởng - nhà máy (chứ không phải cho mỗi một người tham gia bãi công), trong mười năm đầu, là khoảng gần 10 cô-pêch mỗi năm, khoảng 10 rúp trong năm 1905, khoảng 2 rúp trong năm 1906,

nghiệp. Lê ra, bản thống kê phải giải thích nguyên nhân đặc biệt của cuộc bãi công, bắt đầu từ năm 1905 (theo nhóm các nguyên nhân 3 b trong danh mục chính thức): *yêu sách đòi trả tiền lương cho thời gian bãi công*. Số trường hợp đưa ra yêu sách đó trong năm 1905 là 632, trong năm 1906 là 256, trong năm 1907 là 48, và trong năm 1908 là 9 (trước năm 1905 thì yêu sách đó chưa hề được đề ra). Kết quả đấu tranh của công nhân cho yêu sách đó, thì chỉ có về năm 1906 và năm 1907 là được công bố, và chỉ có hai ba trường hợp trong đó nguyên nhân ấy là *chủ yếu*: năm 1906, trong số 10 966 công nhân bãi công chủ yếu do nguyên nhân ấy, thì đã có 2 171 người giành được thắng lợi, 2626 người bị thất bại, 6 169 người kết thúc bằng một sự thoả hiệp. Năm 1907, trong số 93 công nhân bãi công chủ yếu do nguyên nhân này, thì không có một người nào giành được thắng lợi, 52 người bị thất bại, 41 người kết thúc bằng một sự thoả hiệp. Căn cứ vào tất cả những điều mà chúng ta đã biết về các cuộc bãi công trong năm 1905, thì phải nhận thấy rằng trong năm 1905, những cuộc bãi công do nguyên nhân này gây ra đã thắng lợi nhiều hơn so với năm 1906.

¹⁾ - Xem tập này, tr. 498.

khoảng 1 rúp trong năm 1907. Nhưng sự tính toán đó đã bỏ qua những sự khác nhau rất lớn về mặt này giữa công nhân trong các ngành sản xuất khác nhau. Dưới đây là một sự tính toán chi tiết hơn, dựa vào những số liệu của biểu đồ vừa mới dẫn ra:

Các nhóm sản xuất	Mức thiệt hại trung bình do bãi công gây ra cho 1 công nhân làm việc trong ngành công nghiệp công xưởng - nhà máy (tính theo đơn vị rúp)				
	Tổng cộng trong 10 năm 1895 - 1904	1905	1906	1907	1908
A	2,9	29,9	3,5	1,8	0,5
B	1,0	9,7	2,8	0,9	0,3
C	0,5	7,2	2,2	2,1	0,2
D	0,2	2,4	0,7	0,3	0,05
<i>Tổng cộng</i>	0,9	10,4	2,3	1,1	0,3

Qua đây, ta nhận thấy rằng sự thiệt hại do bãi công gây nên cho mỗi công nhân kim khí (nhóm A) trong năm 1905 xấp xỉ 30 rúp, ba lần lớn hơn con số trung bình, hơn mười lần cao hơn con số thiệt hại trung bình của một công nhân ngành chế biến khoáng sản và ngành thực phẩm (nhóm D). Kết luận trên đây của chúng tôi, nói rằng trong hình thức phong trào mà chúng ta xem xét, công nhân kim khí đã kiệt sức vào cuối năm 1905, - kết luận ấy còn được biểu đồ này chứng minh một cách nổi bật hơn nữa: từ năm 1905 đến 1906, số thiệt hại của nhóm A đã giảm xuống hơn 8 lần, còn trong các nhóm khác thì chỉ giảm có 3 - 4 lần.

Với điều đó, chúng ta kết thúc sự phân tích những tài liệu thống kê hàng năm về các cuộc bãi công và trong bài sau chúng ta sẽ chuyển sang việc nghiên cứu những tài liệu hàng tháng.

II

Đối với việc nghiên cứu tính chất lên xuống theo làn sóng của phong trào bãi công, thì thời gian một năm là quá dài. Căn cứ theo tài liệu thống kê, bây giờ chúng ta có quyền nói rằng trong ba năm 1905 - 1907, mỗi tháng dài bằng một năm. Phong trào công nhân trong ba năm đó bằng 30 năm. Trong năm 1905, không có một tháng nào mà con số những người tham gia bãi công lại thấp hơn con số tối thiểu *hàng năm* của những người tham gia bãi công trong mười năm 1895 - 1904, còn trong năm 1906 và năm 1907 thì mỗi năm chỉ có hai tháng là thấp như vậy mà thôi.

Tiếc rằng việc thống kê những con số hàng tháng cũng như những con số từng tỉnh, rất không đầy đủ ở trong bản thống kê chính thức. Nhiều con số tổng hợp cần phải được tính lại. Vì nguyên nhân đó, và vì khuôn khổ bài báo có hạn, nên chúng tôi tạm giới hạn những số liệu *hàng quý*. Nhân việc phân các cuộc bãi công thành những cuộc bãi công kinh tế và chính trị, chúng tôi cần chỉ rõ rằng bản thống kê chính thức đã cung cấp những số liệu không hoàn toàn có thể so sánh được đối với năm 1905 và những năm 1906 - 1907. Những cuộc bãi công hỗn hợp - theo danh mục thống kê chính thức là mục 12 với những yêu sách kinh tế, và mục 12 b với những yêu sách kinh tế - trong năm 1905 được coi là những cuộc bãi công chính trị, còn sau đó thì được coi là những cuộc bãi công kinh tế. Chúng tôi sẽ coi loại bãi công này trong năm 1905 cũng là bãi công kinh tế.

Số người tham gia bãi công (tính theo đơn vị nghìn)¹⁴⁶: (Xem biểu đồ ở trang 508. - BT).

Những thời kỳ làn sóng lên cao nhất là những thời kỳ được đóng khung bằng một nét gạch. Mới thoạt nhìn cũng có thể thấy ngay được rằng những thời kỳ ấy ăn khớp với những sự kiện chính trị có tầm quan trọng bậc nhất đã đánh dấu ba năm đó. Quý I năm 1905 - là sự kiện ngày chín tháng Giêng và những hậu quả của nó; quý IV năm 1905

Năm	1905				1906				1907			
	I	II	III	IV	I	II	III	IV	I	II	III	IV
Quý												
Tổng cộng	810	481	294	1277	269	479	296	63	146	323	77	193
Bãi công kinh tế	604	239	165	430	73	222	125	37	52	52	66	30
Bãi công chính trị	206	242	129	847	196	257	171	26	94	271	11	163

là những sự kiện trong tháng Mười và tháng Chạp; quý II năm 1906 - là Đu-ma thứ nhất; quý II năm 1907 - là Đu-ma thứ hai; trong quý IV năm 1907 thì cao trào thấp nhất, mà nguyên nhân là cuộc bãi công chính trị trong tháng Mười một (134 000 người tham gia bãi công) nhân việc các đại biểu công nhân trong Đu-ma thứ hai bị đưa ra toà. Như vậy, thời kỳ này - thời kỳ kết thúc ba năm và thời kỳ chuyển sang một giai đoạn khác trong lịch sử nước Nga - chính là một ngoại lệ đã chứng minh cho quy luật: nếu cao trào của làn sóng bãi công ở đây không phải là một cao trào chính trị - xã hội chung, thì khi xem xét kỹ hơn, chúng ta cũng không thấy có *làn sóng* bãi công, mà chỉ là những cuộc bãi công thị uy đơn độc.

Quy luật của ba năm đang nghiên cứu là: cao trào của làn sóng bãi công đánh dấu những bước ngoặt có tính chất quyết định trong toàn bộ sự phát triển chính trị - xã hội trong cả nước. Bản thống kê về bãi công đã vạch rõ cho chúng ta thấy động lực chủ yếu của sự phát triển đó. Đương nhiên, điều đó không có nghĩa là hình thức đang nghiên cứu của phong trào là hình thức duy nhất hay là cao nhất, - chúng ta biết rằng sự việc không phải như vậy, điều đó không có nghĩa là từ hình thức đó của phong trào, có thể rút ra những kết luận trực tiếp về những vấn đề cục bộ của sự phát triển chính trị - xã hội. Nhưng điều đó có nghĩa là chúng ta đang có ở trước mắt một bức tranh thống kê (đã

nhiên là còn rất không đầy đủ) về phong trào của một giai cấp đã đóng vai trò động lực chủ yếu trong phương hướng chung của các sự kiện. Phong trào của các giai cấp khác được tập hợp lại chung quanh trung tâm đó, đi theo trung tâm ấy, do trung tâm ấy hướng dẫn hay quyết định (theo hướng tích cực hay theo hướng tiêu cực), và phụ thuộc vào trung tâm ấy.

Chỉ cần nhớ lại một chút những giai đoạn chủ yếu trong lịch sử chính trị nước Nga trong ba năm đang nghiên cứu để thấy rõ tính chất đúng đắn của kết luận đó. Chúng ta lấy quý I năm 1905 làm ví dụ. Thời gian ngay trước đó chỉ cho chúng ta thấy những gì? Thấy cuộc vận động bằng yến tiệc cho phong trào hội đồng địa phương, mà ai cũng biết. Coi những hoạt động của công nhân trong phong trào đó là "loại hình biểu tình cao nhất" thì có đúng không? Những lời lẽ nói rằng đừng làm cho phái tự do "hoảng sợ" có đúng không? Các bạn hãy đặt những vấn đề đó vào trong khuôn khổ của bản thống kê về các cuộc bãi công (năm 1903: 87 nghìn; năm 1904: 25 nghìn; tháng Giêng 1905: 444 nghìn; trong đó có 123 nghìn người tham gia bãi công chính trị), và câu trả lời sẽ rất rõ ràng. Sự tranh cãi nói trên về sách lược trong cuộc vận động cho phong trào hội đồng địa phương chỉ phản ánh sự đối kháng giữa phong trào của phái tự do và phong trào công nhân, một sự đối kháng vốn có gốc rễ sâu xa của nó trong các điều kiện khách quan.

Sau cao trào tháng Giêng*, chúng ta thấy những gì? Những sắc lệnh tháng Hai nổi tiếng¹⁴⁷, mở đầu một số cải cách trong cơ cấu nhà nước.

Xin hãy lấy quý ba năm 1905. Nổi bật lên hàng đầu trong lịch sử chính trị là đạo luật ngày 6 tháng Tám (cái gọi là Đu-ma Bu-lư-ghin). Đạo luật đó có được thực hiện

* Theo những số liệu hàng quý, ta chỉ thấy có một cao trào. Thực ra thì có hai: trong tháng Giêng - 444 nghìn người tham gia bãi công và tháng Năm - 220 nghìn. Giữa những tháng đó thì mức thấp nhất là tháng Ba - 73 nghìn.

không? Phái tự do cho rằng có, và họ quyết định thực hiện một đường lối hành động phù hợp với ý kiến ấy. Trong phe những người mác-xít thì có một quan điểm ngược lại, quan điểm này không được sự tán đồng của những người mà về khách quan thì thực hành những quan điểm của phái tự do. Những sự kiện xảy ra trong quý cuối cùng của năm 1905 đã giải quyết sự tranh cãi đó.

Theo những con số của cả bốn quý thì hình như cuối năm 1905 chỉ có một cao trào. Thực tế thì có hai cao trào; giữa hai cao trào đó, phong trào có yếu đi một chút. Trong tháng Mười có 519 nghìn người tham gia bãi công, trong đó có 328 nghìn người tham gia những cuộc bãi công thuần túy chính trị, trong tháng Mười một có 325 nghìn người (trong đó có 147 nghìn người tham gia bãi công chính trị), tháng Chạp có 433 nghìn (trong đó có 372 nghìn người tham gia bãi công chính trị). Trên một số báo chí nghiên cứu lịch sử, người ta nêu quan điểm của phái tự do và phái thủ tiêu của chúng ta (của Tsê-rê-va-nin và đồng bọn), theo quan điểm đó thì trong cao trào tháng Chạp có nhân tố "giả tạo". Con số thống kê đã bác bỏ quan điểm đó bằng cách chỉ ra rằng tháng ấy chính là tháng có *con số tối đa* về số người tham gia bãi công thuần túy chính trị: 372 nghìn. Người ta có thể hiểu được những khuynh hướng đã buộc phái tự do phải đi đến một sự đánh giá như vậy, nhưng đứng trên quan điểm thuần túy khoa học mà xét, nếu coi một phong trào có quy mô lớn đến mức là con số những người tham gia bãi công thuần túy chính trị trong một tháng đã gần bằng 9/10 tổng số người bãi công trong suốt mười năm là ít nhiều có tính chất "giả tạo", thì điều đó thật là phi lý.

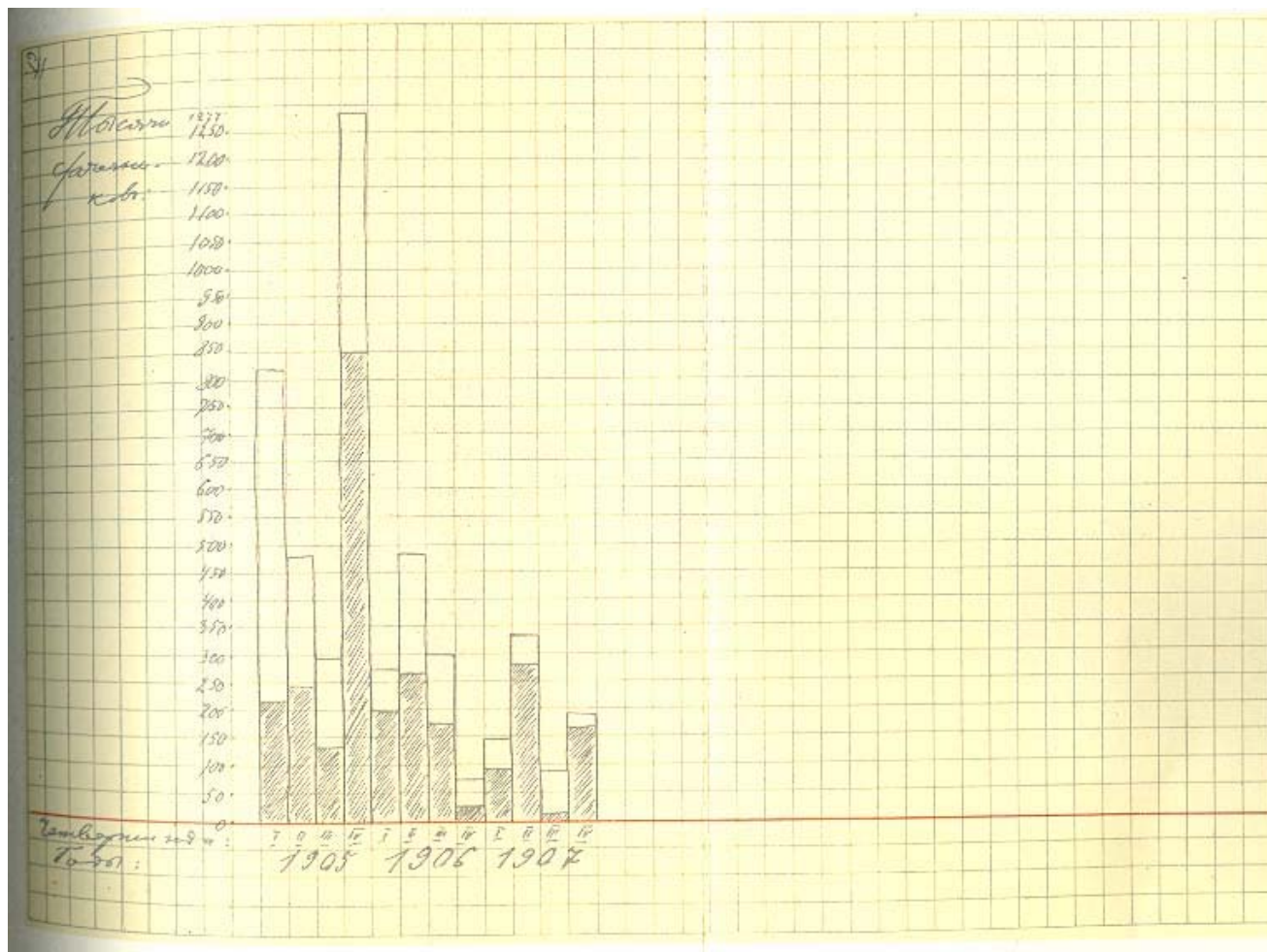
Cuối cùng, chúng ta xét hai cao trào cuối cùng trong mùa xuân 1906 và mùa xuân 1907*. Sự khác nhau chung

* Cần phải nhận xét rằng lịch sử bãi công của nước Nga trong mười năm 1895 - 1904, đã vạch rõ là cao trào bãi công kinh tế thông thường hay xảy ra trong quý thứ hai của mỗi năm. Trong mười năm đó,

giữa hai cao trào đó đối với cao trào tháng Giêng và cao trào tháng Năm 1905 (trong đó cao trào trước cũng mạnh hơn cao trào sau) là ở chỗ hai cao trào đó diễn ra theo con đường rút lui, còn hai cao trào đầu thì diễn ra theo con đường tiến công. Sự khác nhau đó là nét đặc trưng chung của hai năm cuối trong ba năm mà ta đang nghiên cứu so với năm đầu trong ba năm đó. Do đó, việc đánh giá chính xác những sự tăng lên của các con số trong các thời kỳ 1906 và 1907 nói trên sẽ là: những sự tăng lên đó đánh dấu việc ngừng rút lui và mưu toan của những người rút lui muốn chuyển sang tấn công trở lại. Đó là ý nghĩa khách quan của những cao trào ấy; xét về mặt những kết quả cuối cùng của cả "ba năm bão táp và tiến công", thì ý nghĩa ấy giờ đây đã rõ ràng đối với chúng ta. Đu-ma thứ nhất và Đu-ma thứ hai chẳng qua chỉ là những cuộc đàm phán chính trị và những cuộc biểu tình chính trị ở bên trên, trong trường hợp bên dưới đã ngừng rút lui.

Từ đó ta có thể thấy rõ toàn bộ tính chất thiên cận của phái tự do, coi những cuộc đàm phán đó là một mục đích tự thân, là một cái gì độc lập, không phụ thuộc vào việc đình chỉ rút lui sẽ kéo dài lâu hay chóng và sẽ đưa đến kết quả như thế nào. Từ đó, ta có thể thấy rõ sự phụ thuộc khách quan của phái thủ tiêu đối với phái tự do, những kẻ thủ tiêu này, giống như Mác-tốp, giờ đây đang nói một cách khinh bỉ đến "những sự mong đợi của những con người

con số trung bình hàng năm có 43 nghìn người bãi công, còn nếu tính theo từng quý thì quý I có 10 nghìn người; quý II có 15 nghìn người; quý III có 12 nghìn người và quý IV có 6 nghìn người. Chỉ cần đem những con số đó so sánh với nhau là hoàn toàn có thể thấy rõ ràng, không thể giải thích những cao trào trong mùa xuân 1906 và mùa xuân 1907 bằng những nguyên nhân "chung" là cao trào bãi công ở nước Nga thường xuất hiện vào mùa hạ. Chỉ cần nhìn vào con số những người tham gia bãi công chính trị là đủ rõ.



Biểu đồ về con số công nhân bãi công
 tính theo từng quý - 1910
 Phần có gạch: số người tham gia bãi công chính trị,
 phần không có gạch: số người tham gia bãi công kinh tế.
 (Rút trong cuốn vở nháp của V. I. Lê-nin "Thống kê
 những cuộc bãi công ở Nga", Văn tập Lê-nin, t. XXV)

lãng mạn" trong thời kỳ rút lui. Con số thống kê chỉ cho chúng ta thấy rằng vấn đề đây không phải là "những sự mong đợi của những con người lãng mạn", mà là những sự gián đoạn, những sự ngừng rút lui có thực. Nếu không có những sự ngừng lại như vậy, thì sự kiện ngày 3 tháng Sáu 1907 - một sự kiện hoàn toàn không thể tránh khỏi xét về mặt lịch sử, bởi vì những cuộc rút lui vẫn là những cuộc rút lui - sẽ có thể nổ ra sớm hơn, có thể là sớm hơn đến một năm, hay thậm chí còn sớm hơn trên một năm nữa.

Sau khi đã xét lịch sử phong trào bãi công gắn liền với những giai đoạn chủ yếu của lịch sử chính trị, chúng ta hãy chuyển sang nghiên cứu mối quan hệ giữa những cuộc bãi công kinh tế với những cuộc bãi công chính trị. Về vấn đề này, bản thống kê chính thức đã cung cấp những số liệu hết sức đáng chú ý. Trước hết chúng ta hãy lấy những con số tổng cộng theo từng năm trong ba năm mà ta đang nghiên cứu:

	Số người tham gia bãi công (tính theo đơn vị nghìn)		
	1905	1906	1907
Kinh tế	1 439	458	200
Chính trị	1 424	650	540
<i>Tổng cộng</i>	2 863	1 108	740

Kết luận thứ nhất có thể rút ra từ đó là: các cuộc bãi công kinh tế và bãi công chính trị liên quan hết sức mật thiết với nhau. Chúng cùng lên và cùng xuống với nhau. Sức mạnh của phong trào trong thời kỳ tiến công (năm 1905) có nét đặc trưng là: các cuộc bãi công chính trị như thể được xây dựng trên cái cơ sở rộng lớn của những cuộc bãi công kinh tế cũng không kém phần mạnh mẽ, những cuộc bãi công kinh tế này, ngay nếu lấy riêng ra, cũng vượt rất xa những con số của tất cả mười năm 1895 - 1904.

Khi phong trào xuống thì số người tham gia bãi công kinh tế giảm xuống nhanh hơn số người tham gia bãi công chính trị. Tính chất yếu ớt của phong trào trong năm 1906, đặc biệt là trong năm 1907, rõ ràng đã có nét đặc trưng là không có một cơ sở đấu tranh kinh tế vững chắc và rộng rãi. Mặt khác, số người tham gia bãi công chính trị nói chung giảm sút chậm hơn và đặc biệt từ năm 1906 đến năm 1907 con số giảm sút đó lại càng không lớn lắm, điều đó có lẽ đã chỉ rõ cái hiện tượng mà chúng ta đã biết: những tầng lớp tiên tiến, với một nghị lực hết sức lớn, đã cố ngăn chặn cuộc rút lui và biến nó thành một cuộc tiến công.

Kết luận này hoàn toàn được chứng minh bởi những số liệu về tỷ lệ giữa những cuộc bãi công kinh tế và bãi công chính trị trong các nhóm ngành sản xuất khác nhau. Để làm cho bài này khỏi bị rối bởi các con số, chúng tôi chỉ giới hạn ở việc so sánh con số công nhân kim khí với con số công nhân dệt vào các quý trong năm 1905 thôi, hơn nữa, lần này chúng tôi sẽ lấy những con số tổng hợp của bản thống kê chính thức*, bản thống kê

	Các quý trong năm 1905	Số người tham gia bãi công (tính theo đơn vị nghìn)			
		I	II	III	IV
Nhóm A (công nhân kim khí)	Kinh tế	120	42	37	31
	Chính trị	159	76	63	283
	<i>Tổng cộng</i>	279	118	100	314
Nhóm B (công nhân dệt)	Kinh tế	196	109	72	182
	Chính trị	111	154	53	418
	<i>Tổng cộng</i>	307	263	125	600

* Theo con số tổng hợp này, số người tham gia bãi công kinh tế trong năm 1905 là 1 021 000 người, số người tham gia bãi công chính trị là 1 842 000, nghĩa là trong tổng số người tham gia bãi công, số người tham gia bãi công kinh tế ít hơn năm 1906. Chúng ta đã giải thích rằng điều đó không đúng.

đã coi những cuộc bãi công hỗn hợp trong năm đó là những cuộc bãi công chính trị, như đã nói trên đây.

Sự khác nhau giữa các tầng lớp tiên tiến và quần chúng rộng rãi thể hiện ra rất rõ. Ở những phần tử tiên tiến, ngay từ đầu, số người tham gia bãi công thuần túy kinh tế vẫn chiếm số ít, cũng như trong suốt cả năm. Nhưng trong quý I, ngay trong nhóm này, số người tham gia bãi công thuần túy kinh tế cũng rất cao (120 nghìn): rõ ràng là cả trong hàng ngũ những người công nhân kim khí nữa, cũng có không ít những tầng lớp mà người ta cần phải "lay chuyển", và họ đã mở đầu phong trào bằng việc đưa ra những yêu sách thuần túy kinh tế. Ở công nhân dệt, chúng ta thấy số người tham gia bãi công thuần túy kinh tế chiếm tuyệt đại đa số trong thời kỳ đầu của phong trào (quý I), trong quý II họ là thiểu số, để rồi lại trở thành đa số trong quý III. Trong quý cuối cùng, khi phong trào đạt đến đỉnh cao nhất thì trong công nhân kim khí, số người tham gia bãi công thuần túy kinh tế chỉ chiếm 10% tổng số người tham gia bãi công và 12% tổng số công nhân kim khí; - trong công nhân dệt, cũng trong thời gian đó, số người tham gia bãi công thuần túy kinh tế chiếm 30% tổng số người bãi công và 25% tổng số công nhân dệt.

Bây giờ hoàn toàn có thể thấy rõ rằng giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị có một mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau cụ thể như thế nào: không có mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng với nhau, thì không thể có được một phong trào thực sự rộng rãi, thực sự có tính chất quần chúng; còn hình thức cụ thể của mối liên hệ đó là, một mặt, trong thời kỳ đầu của phong trào và khi lôi cuốn những tầng lớp mới vào phong trào, thì bãi công thuần túy kinh tế đóng vai trò chủ yếu; mặt khác, bãi công chính trị lại thúc tỉnh, làm lay chuyển những người chậm tiến, thống nhất và mở rộng phong trào, nâng phong trào lên một mức cao hơn.

Sẽ hết sức thú vị nếu nghiên cứu chi tiết xem trong

suốt cả ba năm đó, cụ thể những thành phần mới đã được lôi cuốn vào phong trào bằng cách nào. Những số liệu về việc đó đều có trong các tài liệu gốc, bởi vì các số liệu đều được ghi riêng trên các tờ phiếu nói rõ về từng cuộc bãi công. Nhưng việc phân tích những tài liệu đó ở trong bản thống kê chính thức thì lại rất kém, và đồng tài liệu hết sức phong phú ở trong các tờ phiếu đã bị rơi rụng đi, không được khai thác. Biểu đồ dưới đây, nói về tỷ lệ giữa số lần bãi công và con số các xí nghiệp có quy mô khác nhau, sẽ cho chúng ta một khái niệm gần đúng:

Các nhóm xí nghiệp	Tỷ lệ % giữa số lần bãi công so với số xí nghiệp				
	Tổng cộng trong 10 năm (1895 - 1904)	Trong năm 1905	Trong năm 1906	Trong năm 1907	Trong năm 1908
Dưới 20 công nhân	2,7	47,0	18,5	6,0	1,0
21 - 50 "	7,5	89,4	38,8	19,0	4,1
51 - 100 "	9,4	108,9	56,1	37,7	8,0
101 - 500 "	21,5	160,2	79,2	57,5	16,9
501 - 1000 "	49,9	163,8	95,1	61,5	13,0
Trên 1000 công nhân	89,7	231,9	108,8	83,7	23,0

Tầng lớp tiên tiến mà cho đến nay chúng ta vẫn quan sát qua những số liệu về các khu vực khác nhau và các nhóm sản xuất khác nhau, thì giờ đây lại thể hiện ra trong các số liệu về các nhóm xí nghiệp khác nhau. Trong tất cả mấy năm đó, quy luật chung là quy mô của xí nghiệp càng lớn thì tỷ lệ phần trăm của các xí nghiệp tham gia bãi công càng cao. Đồng thời, năm 1905 có đặc điểm là: thứ nhất, xí nghiệp càng lớn thì số lần bãi công lặp đi lặp lại nhiều lần cũng càng nhiều; thứ hai, nếu đem năm 1905 so với mười năm 1895 - 1904 thì xí nghiệp càng *nhỏ*, tỷ lệ phần trăm tăng càng nhanh. Điều đó nói rõ tốc độ đặc biệt nhanh chóng của việc

lôi cuốn những phần tử mới, của việc thu hút những tầng lớp chưa bao giờ tham gia vào các cuộc bãi công. Được lôi cuốn một cách nhanh chóng vào phong trào trong thời kỳ phong trào lên cao nhất, những phần tử mới đó tỏ ra ít vững chắc nhất: từ năm 1906 đến năm 1907 tỷ lệ phần trăm của các xí nghiệp tham gia bãi công giảm xuống mạnh nhất là trong các xí nghiệp nhỏ, và giảm xuống ít nhất là trong các xí nghiệp lớn. Đội tiên phong đã làm việc lâu hơn cả, kiên trì hơn cả, để ngừng cuộc rút lui.

Nhưng, chúng ta hãy trở lại các số liệu về mối quan hệ giữa bãi công kinh tế và bãi công chính trị. Những số liệu về các quý trong cả ba năm đó, được dẫn ra trên đây (tr. 19)¹⁾, trước hết nói lên rằng tất cả những cao trào lớn đều gắn liền không những với việc tăng số lượng những người tham gia bãi công chính trị, mà còn gắn liền với việc tăng số lượng những người tham gia bãi công kinh tế nữa. Chỉ có cao trào mùa xuân năm 1907 là có đôi chút ngoại lệ, trong năm đó con số cao nhất về những người tham gia bãi công kinh tế không phải xuất hiện trong quý II, mà xuất hiện trong quý III.

Trong thời kỳ đầu của phong trào (quý I năm 1905), chúng ta thấy số người tham gia bãi công kinh tế vượt rất nhiều con số những người tham gia bãi công chính trị (604 nghìn và 206 nghìn). Đỉnh cao của phong trào (quý IV năm 1905) đem lại một làn sóng bãi công kinh tế mới, một làn sóng yếu hơn làn sóng tháng Giêng, trong đó bãi công chính trị chiếm ưu thế. Cao trào thứ ba, trong mùa xuân 1906, cũng lại chỉ rõ rằng số người tham gia bãi công, cả kinh tế lẫn chính trị, đều tăng lên rất nhiều. Chỉ riêng những số liệu ấy cũng đủ để bác bỏ cái ý kiến cho rằng sự kết hợp giữa bãi công kinh tế với bãi công chính trị là "mặt yếu của phong trào". Phái tự do đã nhiều lần nói đến ý kiến

¹⁾ Xem tập này, tr. 508.

đó; phần tử thủ tiêu Tsê-rê-va-nin đã lặp lại ý kiến ấy khi nói tới tháng Mười một 1905; gần đây cả Mác-tốp cũng nhắc lại ý kiến ấy khi nói về cũng thời kỳ ấy. Họ đặc biệt thường hay lấy việc thất bại của cuộc đấu tranh cho ngày làm việc 8 giờ để chứng minh quan điểm đó¹⁴⁸.

Sự thất bại đó là một sự kiện thực tế đã rõ ràng, cũng như rõ ràng là mọi sự thất bại đều nói lên tính chất yếu đuối của phong trào, nhưng quan điểm của phái tự do cho rằng "mặt yếu của phong trào" chính là ở trong sự kết hợp giữa bãi công kinh tế với bãi công chính trị; còn quan điểm mác-xít thì cho rằng nhược điểm là ở chỗ sự kết hợp đó chưa đầy đủ, là ở chỗ số người tham gia bãi công kinh tế còn chưa đủ lớn. Tài liệu thống kê đã chứng minh một cách rõ ràng tính chất đúng đắn của quan điểm mác-xít, khi làm lộ rõ "quy luật chung" của ba năm: phong trào tăng lên khi cuộc đấu tranh kinh tế tăng lên. Và "quy luật chung" đó gắn liền một cách lô-gích với những nét đặc trưng cơ bản của bất cứ một xã hội tư bản chủ nghĩa nào: trong xã hội đó bao giờ cũng sẽ có một số tầng lớp lạc hậu, mà chỉ khi nào phong trào lên cao đến mức tột đỉnh thì mới có thể thức tỉnh được họ, và nếu không có những yêu sách kinh tế thì sẽ không thể thu hút được các tầng lớp lạc hậu đó vào cuộc đấu tranh.

Khi đối chiếu cao trào trong quý cuối cùng của năm 1905 với cao trào trước nó và sau nó, tức là với cao trào quý thứ nhất năm 1905 và cao trào quý thứ hai năm 1906, thì chúng ta thấy rõ ràng cao trào tháng Mười và tháng Chạp *yếu hơn* cao trào trước đó và sau đó về chiều rộng của cơ sở kinh tế, nghĩa là về mặt tỷ lệ phần trăm của con số những người tham gia bãi công kinh tế trong tổng số những người tham gia bãi công. Không còn nghi ngờ gì nữa, yêu sách ngày làm việc 8 giờ đã gạt ra ngoài rất nhiều những phần tử thuộc giai cấp tư sản có thể đồng tình với những ý nguyện khác của công nhân. Nhưng cũng không còn nghi

ngờ gì nữa rằng yêu sách đó đã thu hút được rất nhiều phần tử không thuộc giai cấp tư sản, những người đó trước đây còn chưa từng được lôi cuốn vào phong trào; sau khi đã cung cấp 430 nghìn người tham gia bãi công kinh tế trong quý cuối cùng của năm 1905, họ đã giảm con số đó xuống 73 nghìn trong quý I năm 1906, và lại nâng nó lên đến 222 nghìn trong quý II năm 1906. Điều đó nói lên rằng, như vậy, tính chất yếu đuối không phải là ở chỗ không có sự đồng tình của giai cấp tư sản, mà là ở sự ủng hộ không đầy đủ, hay sự ủng hộ không thật kịp thời của những phần tử không thuộc giai cấp tư sản.

Đặc điểm cố hữu của một phần tử theo phái tự do là sợ rằng loại phong trào mà ta đang nghiên cứu bao giờ cũng sẽ làm cho một số phần tử trong giai cấp tư sản rút lui. Đặc điểm sẵn có của người mác-xít là vạch rõ rằng loại phong trào mà ta đang nghiên cứu bao giờ cũng thu hút được đông đảo những thành phần không thuộc giai cấp tư sản, *Suum cuique* - mỗi người đều có cái riêng của mình.

Về vấn đề diễn biến trong cuộc đấu tranh giữa công nhân với chủ xí nghiệp, thì những số liệu trong bản thống kê chính thức về kết quả của các cuộc bãi công, rất bổ ích. Những con số tổng kết của bản thống kê đó như sau:

Kết quả bãi công	Tỷ lệ phần trăm số người tham gia bãi công trong các cuộc bãi công có những kết quả đã nêu				
	Trong 10 năm (1895 - 1904)	Trong năm 1905	Trong năm 1906	Trong năm 1907	Trong năm 1908
Có lợi cho công nhân	27,1	23,7	35,4	16,2	14,1
Hai bên đều nhượng bộ (thỏa hiệp)	19,5	46,9	31,1	26,1	17,0
Có lợi cho chủ (không có lợi cho công nhân)	51,6	29,4	33,5	57,6	68,8

Từ đó, kết luận chung trước hết là: lực lượng lớn nhất của phong trào cũng tức là thắng lợi lớn nhất của công nhân. Đối với công nhân, năm 1905 là năm có lợi nhất, khi sức tấn công của cuộc đấu tranh bãi công lớn nhất. Năm đó cũng nổi bật lên về số lần thỏa hiệp đặc biệt nhiều: cả hai bên đều chưa thích ứng với điều kiện mới, khác thường; các chủ xí nghiệp bị hoang mang do ảnh hưởng của các cuộc bãi công rất dày, và sự việc thường kết thúc bằng sự thỏa hiệp nhiều hơn so với bất cứ một thời kỳ nào trước đây. Năm 1906, cuộc đấu tranh trở nên ngoan cường hơn: các trường hợp thỏa hiệp cũng thưa hơn nhiều; nhưng nói chung, công nhân vẫn còn thắng lợi: tỷ lệ số người tham gia bãi công thắng lợi cao hơn tỷ lệ số người thất bại. Bắt đầu từ năm 1907, những sự thất bại của công nhân không ngừng tăng lên, trong khi những trường hợp thỏa hiệp giảm xuống.

Nếu lấy con số tuyệt đối, thì chúng ta sẽ thấy rằng, trong 10 năm 1895 - 1904, tổng cộng đã có 117 nghìn công nhân giành được thắng lợi trong bãi công, nhưng riêng trong năm 1905 thì con số ấy đã tăng quá gấp ba: 369 nghìn, năm 1906 tăng khoảng gấp rưỡi: 163 nghìn.

Nhưng một năm là một thời kỳ quá lớn để nghiên cứu phong trào có tính chất làn sóng của cuộc đấu tranh bãi công trong ba năm 1905 - 1907. Không dẫn ra đây những số liệu hàng tháng vì chúng chiếm quá nhiều chỗ, chúng tôi chỉ dẫn ra những số liệu từng quý của năm 1905 và năm 1906. Về năm 1907 có thể lược đi, bởi vì xét về mặt kết quả của các cuộc bãi công thì trong năm đó chúng ta không thấy có những sự đứt quãng, thoái trào và cao trào, mà chỉ toàn là sự rút lui của công nhân và sự tấn công của các nhà tư bản, một điều đã được phản ánh đầy đủ qua những số liệu hàng năm dẫn ra trên đây (Xem biểu đồ ở trang 520. - BT.).

Từ những tài liệu này, có thể rút ra những kết luận rất đáng chú ý, đòi hỏi phải nghiên cứu chi tiết. Nói chung,

Những năm	1905				1906			
	I	II	III	IV	I	II	III	IV
Kết quả bãi công								
Có lợi cho công nhân	158	71	45	95	34	86	37	6
Thoả hiệp	267	109	61	235	28	58	46	8
Có lợi cho chủ	179	59	59	100	11	78	42	23
<i>Tổng cộng*</i>	604	239	165	430	73	222	125	37

Chúng ta đã thấy rằng sự tấn công của công nhân càng mạnh bao nhiêu thì cuộc đấu tranh của họ lại càng thắng lợi bấy nhiêu. Điều đó được những số liệu trên đây chứng minh không? Quý I năm 1905 ít có lợi hơn cho công nhân so với quý II, mặc dù trong thời kỳ này phong trào có yếu đi. Nhưng kết luận đó là không đúng, vì những số liệu về ba tháng đã gộp cao trào trong tháng Giêng (321 nghìn người tham gia bãi công kinh tế), thoái trào trong tháng Hai (228 nghìn) và trong tháng Ba (56 nghìn), lại làm một. Tách riêng ra tháng Giêng là tháng cao trào, thì chúng ta thấy rằng trong tháng ấy công nhân đã thắng lợi: 87 nghìn người tham gia bãi công thắng lợi, 81 nghìn người thất bại, 152 nghìn người đã kết thúc bằng thoả hiệp. Hai tháng thoái trào trong thời kỳ này (tháng Hai và tháng Ba) đã đem lại thất bại cho công nhân.

Thời kỳ thứ hai (quý II năm 1905) là thời kỳ cao trào, cao trào này đã đạt tới đỉnh cao nhất trong tháng Năm. Cao trào đấu tranh có nghĩa là thắng lợi của công nhân: 71 nghìn người tham gia bãi công đã thắng lợi, 59 nghìn người bị thất bại, 109 nghìn người kết thúc bằng thoả hiệp.

Thời kỳ thứ ba (quý III năm 1905) là thời kỳ thoái trào:

* Trong bản thống kê chính thức không có những con số tổng cộng hàng tháng về vấn đề này; phải xuất phát từ những số liệu có tính theo ngành sản xuất để tìm ra chúng.

số người tham gia bãi công ít hơn rất nhiều so với quý II. Sức tiến công giảm yếu có nghĩa là chủ thắng lợi: 59 nghìn công nhân bị thất bại trong bãi công, chỉ có 45 nghìn người là giành được thắng lợi. Tỷ lệ % của số công nhân bị thất bại trong bãi công đã lên tới 35,6%, *nghĩa là cao hơn năm 1906*. Điều đó có nghĩa là "cái không khí đồng tình chung" với công nhân trong năm 1905 - điều mà phái tự do nói đến rất nhiều, coi đó là nguyên nhân chủ yếu khiến cho công nhân thắng lợi (cách đây không lâu, cả Mác-tốp cũng đã nói đến "nguyên nhân chủ yếu" - tức là sự đồng tình của giai cấp tư sản), - cũng không may mắn làm cho họ tránh khỏi thất bại *khi mà sự tấn công của họ đã bị yếu đi*. Phái tự do nói với công nhân: khi được sự đồng tình của xã hội thì các anh mới mạnh. Những người mác-xít thì nói với công nhân: các anh có mạnh thì mới có sự đồng tình của xã hội.

Quý cuối cùng của năm 1905 hình như là một ngoại lệ: trong tình hình cao trào lớn nhất thì công nhân lại bị thất bại. Nhưng ngoại lệ đó chỉ có tính chất bề ngoài, bởi vì quý này vừa bao gồm cả tháng Mười, tháng cao trào, khi công nhân giành được thắng lợi cả trong lĩnh vực kinh tế (+ 57 000, - 22 000: công nhân thắng và thua trong bãi công), lại vừa bao gồm cả tháng Mười một (+ 25 000, - 47 000) và tháng Chạp (+ 12 000, - 31 000) - là những tháng mà cuộc đấu tranh kinh tế đã xuống và công nhân đã bị thất bại. Đồng thời tháng Mười một - tháng của bước ngoặt, tháng có những sự dao động lớn nhất, có sự thăng bằng lớn nhất giữa các thế lực đối lập, tháng không rõ ràng nhất về mặt kết quả chung và về mặt phương hướng chung trong lịch sử nước Nga nói chung, trong lịch sử của những mối quan hệ giữa chủ và công nhân nói riêng - tháng đó đem lại một tỷ lệ phần trăm *cao nhất* trong tất cả các tháng của năm 1905 về mặt các trường hợp thoả hiệp: trong số 179 000 người tham gia bãi công kinh tế trong tháng ấy,

có 106 000 người, tức 59,2% số người tham gia bãi công, đã kết thúc cuộc đấu tranh bằng sự thoả hiệp*.

Quý I năm 1906 lại cũng là một ngoại lệ khác có tính chất bề ngoài: thoái trào lớn nhất của cuộc đấu tranh kinh tế, và thắng lợi nhiều nhất của công nhân (+ 34 000, - 11 000). Ở đây cũng tính gộp cả tháng Giêng, tháng thất bại của công nhân (+ 4000, - 6000), tháng Hai (+ 14 000, - 2 000) và tháng Ba (+ 16 000, - 2 500) là những tháng thắng lợi của công nhân. Số người tham gia bãi công kinh tế giảm xuống liên tục trong suốt thời kỳ này (tháng Giêng là 26 600, tháng Hai là 23 300, tháng Ba là 23 200), nhưng cao trào của phong trào chung thì đã có thể thấy rõ được (tổng số người tham gia bãi công trong tháng Giêng là 190 000, tháng Hai là 27 000, tháng Ba là 52 000).

Quý II năm 1906 là quý mà phong trào lên cao và công nhân giành được thắng lợi (+ 86 000, - 78 000); thắng lợi đó đặc biệt to lớn trong tháng Năm và tháng Sáu; tháng Sáu số người tham gia bãi công kinh tế đạt tới mức cao nhất của năm 1906: 90 nghìn người, - nhưng tháng Tư thì lại là một ngoại lệ: công nhân đã thất bại, mặc dù phong trào vẫn phát triển so với tháng Ba.

Bắt đầu từ quý III năm 1906, chúng ta thấy, nói chung, cuộc đấu tranh kinh tế đi xuống không ngừng cho đến tận cuối năm, và ăn khớp với hiện tượng đó là sự thất bại của công nhân (một ngoại lệ không đáng kể trong tháng Tám năm 1906, khi mà công nhân, lần cuối cùng, đã giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh kinh tế: + 11 300, - 10 300).

Để tổng kết vắn tắt những diễn biến của cuộc đấu tranh kinh tế năm 1905 và năm 1906, có thể dùng biện pháp sau đây. Trong năm 1905, đã xuất hiện rõ ba cao trào chủ yếu của cuộc đấu tranh bãi công nói chung, và của cuộc đấu

* Tổng số người tham gia bãi công kinh tế trong tháng Mười là 190 nghìn, tháng Mười một là 179 nghìn, tháng Chạp là 61 nghìn.

tranh kinh tế nói riêng: tháng Giêng, tháng Năm và tháng Mười. Trong cả ba tháng đó tính gộp lại, số người tham gia bãi công kinh tế chiếm 667 nghìn người trong tổng số cả năm là 1 439 nghìn, nghĩa là không phải một phần tư, mà là gần một nửa. Và tất cả ba tháng đó đều là những tháng thắng lợi của công nhân trong lĩnh vực kinh tế, tức là những tháng mà con số công nhân giành được thắng lợi trong bãi công vượt quá con số công nhân bị thất bại trong bãi công.

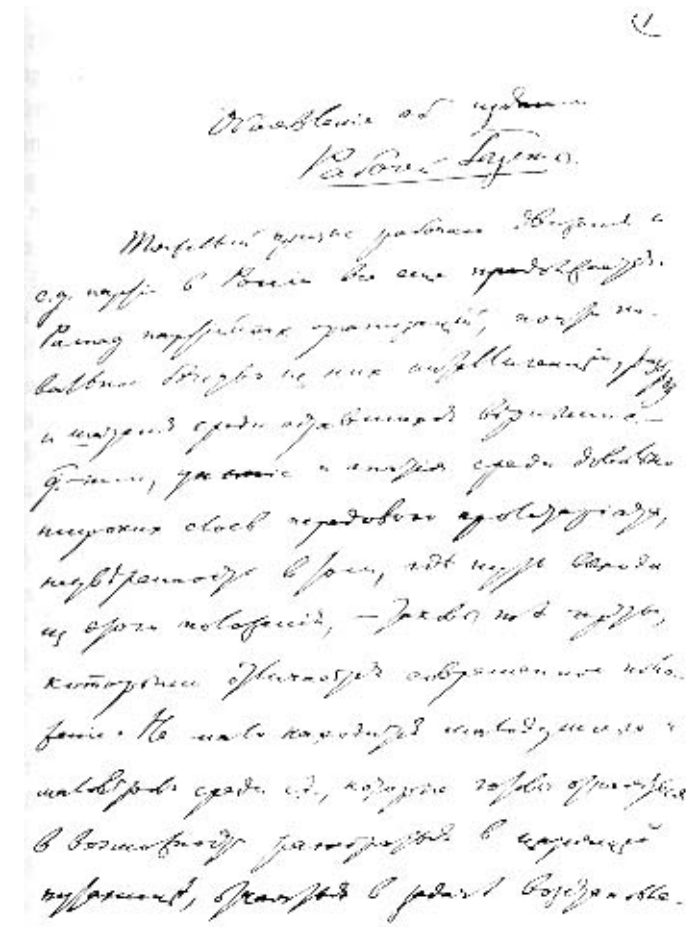
Trong năm 1906, xét về toàn bộ, nửa năm đầu phân biệt một cách rõ ràng với nửa năm sau: trong nửa năm đầu là việc ngừng rút lui và một cao trào lớn; trong nửa năm sau là một thoái trào lớn. Trong nửa năm đầu có 295 nghìn người tham gia bãi công kinh tế, trong nửa năm sau có 162 nghìn. Nửa năm đầu đem lại thắng lợi cho công nhân trong cuộc đấu tranh kinh tế, nửa năm sau - đem lại sự thất bại.

Những kết quả chung đó hoàn toàn khẳng định cái kết luận nói rằng không phải "không khí đồng tình", không phải sự đồng tình của giai cấp tư sản, mà là sức mạnh tấn công mới đóng một vai trò quyết định, ngay cả trong cuộc đấu tranh kinh tế.

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC XUẤT BẢN
"BÁO CÔNG NHÂN"¹⁴⁹**

Cuộc khủng hoảng trầm trọng trong phong trào công nhân và trong Đảng dân chủ - xã hội ở Nga vẫn còn đang tiếp tục. Sự tan rã của các tổ chức đảng, việc những người trí thức bỏ chạy khỏi các tổ chức đó một cách phổ biến, sự hoang mang và dao động trong những người còn trung thành với Đảng dân chủ - xã hội, thái độ buồn nản và thờ ơ trong những tầng lớp khá rộng rãi của giai cấp vô sản tiên tiến, việc không tin là sẽ có lối thoát ra khỏi tình cảnh ấy, - đó là những đặc điểm của tình hình hiện nay. Trong những người dân chủ - xã hội cũng có không ít những người nhát gan và thiếu tin tưởng, họ sẵn sàng không tin là có thể giải quyết được tình trạng rối ren hiện nay, không tin ở nhiệm vụ khôi phục và củng cố đảng, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với những nhiệm vụ và truyền thống cách mạng của nó; họ sẵn sàng bỏ mặc và co mình lại trong cuộc sống cá nhân hoặc vào trong những nhóm nhỏ, hẹp hòi, chỉ làm có công tác "văn hoá" thôi, v.v..

Cuộc khủng hoảng vẫn tiếp diễn, nhưng hiện nay người ta cũng đã thấy rõ được sự kết thúc của nó, con đường dẫn tới lối thoát đã được đảng vạch ra một cách hoàn toàn



Trang đầu bản thảo của V.I. Lê-nin

"Thông báo về việc xuất bản "Báo công nhân" - Tháng Mười 1910

Ảnh thu nhỏ

rõ ràng và đã trải qua thử thách, sự hoang mang và dao động đã biến thành những trào lưu, những khuynh hướng, những phe phái khá rõ và đã được đảng đánh giá một cách hoàn toàn rõ ràng, - mà việc xác định được một cách rõ ràng các trào lưu chống đảng, việc đánh giá những trào lưu ấy một cách rõ ràng, cũng có nghĩa là đã xoá bỏ được một nửa sự hoang mang và dao động.

Để khỏi sa vào cảnh tuyệt vọng và vỡ mộng thì chỉ cần tìm hiểu hết các nguồn gốc sâu xa của cuộc khủng hoảng. Không thể nháy qua cuộc khủng hoảng đó, không thể lảng tránh nó, chỉ có thể gạt bỏ nó trong một cuộc đấu tranh bền bỉ mà thôi, bởi vì cuộc khủng hoảng ấy không phải là ngẫu nhiên, mà là sản vật của một giai đoạn *đặc biệt* trong quá trình phát triển *kinh tế* và chính trị của nước Nga. Chế độ chuyên chế vẫn đang thống trị như trước. Bạo lực còn thô bạo hơn nữa. Tình trạng không có quyền còn trầm trọng hơn nữa. Ách áp bức kinh tế còn trắng trợn hơn nữa. Nhưng chỉ với những thủ đoạn cũ, chế độ chuyên chế sẽ không thể đứng vững được. Nó *buộc phải* thực hiện một mưu toan mới, mưu toan công khai liên minh với bọn địa chủ - chủ nô Trăm đen, với bọn tư bản thuộc phái thánng Mười, liên minh trong Đu-ma hoặc thông qua Đu-ma. Tất cả những ai không mất năng lực suy nghĩ cũng đều thấy rõ tính chất vô hy vọng của mưu toan đó, cũng đều thấy rõ sự phát triển của một cuộc khủng hoảng cách mạng mới. Nhưng cuộc khủng hoảng cách mạng này đang được chuẩn bị trong một tình hình mới, khi mà các chính đảng và các giai cấp - chưa tồn tại trước cuộc cách mạng năm 1905 - đã có được một tính tự giác, tinh thần đoàn kết và tính tổ chức vô cùng cao hơn. Từ một phái đối lập tốt bụng, mơ mộng, nhu nhược, béo bệu, có những nguyện vọng tốt lành, phái tự do ở Nga đã trở thành một chính đảng vững mạnh, được rèn luyện qua đấu tranh nghị trường, của những người tư sản trí thức, những người này là kẻ thù có ý thức của

giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa và chống lại việc quần chúng nông dân dùng cách mạng để thanh toán các ngài chủ nô. Câu xin chế độ quân chủ nhượng bộ, dùng cách mạng (là cái đáng ghét lại vừa đáng sợ đối với bản thân phần tử thuộc phái tự do) để đe dọa nó, luôn luôn phản bội cuộc đấu tranh giải phóng và chạy sang phía quân thù, - đó là số phận không thể tránh khỏi của Đảng dân chủ - lập hiến, chính đảng của phái tự do, do bản chất giai cấp của nó quyết định. Nông dân Nga đã chứng tỏ khả năng của họ có thể tham gia cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng nếu cuộc đấu tranh ấy do giai cấp vô sản phát động, nhưng họ cũng chứng tỏ tính chất nghiêng ngả không ngừng của họ giữa phái tự do và Đảng dân chủ - xã hội. Giai cấp công nhân Nga đã chứng tỏ rằng họ là giai cấp duy nhất cách mạng đến cùng, là người lãnh đạo duy nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do (thậm chí tự do tư sản). Và hiện nay, cũng chỉ có thông qua cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, lời cuốn theo mình đồng đảo quần chúng lao động và bị bóc lột, thì mới có thể và sẽ có thể giải quyết được cái nhiệm vụ vĩ đại là tiếp tục đấu tranh giành tự do. Hoạt động trong tình hình mới giữa những kẻ thù có ý thức hơn và đoàn kết hơn, giai cấp công nhân cũng cần phải xây dựng lại đảng của mình, tức là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Giai cấp công nhân đang cất nhắc những người lãnh đạo từ trong hàng ngũ công nhân để thay thế những người lãnh đạo xuất thân từ trí thức. Một loại hình đảng viên công nhân dân chủ - xã hội kiểu mới đang trưởng thành, họ có thể độc lập tiến hành mọi công việc của đảng, họ có thể đoàn kết, liên hợp, tổ chức quần chủ nghĩa vô sản với một số lượng đông gấp hàng chục lần, hàng trăm lần so với trước đây.

"*Báo công nhân*" của chúng tôi nhằm trước tiên chính là vào người công nhân kiểu mới đó. Người công nhân đó đã vượt quá cái tuổi mà những lời nói nựng và cháo pha

sữa còn có thể làm cho họ thích thú. Họ cần phải biết tất cả về những nhiệm vụ chính trị của đảng, về việc xây dựng đảng và về cuộc đấu tranh nội bộ đảng. Sự thật không tô điểm của đảng không có gì là đáng sợ đối với họ, những người đang làm công việc củng cố, phục hồi và xây dựng lại đảng. Những câu nói cách mạng chung chung, và những lời kêu gọi ngọt ngào có tính chất điều hoà, mà họ thấy trong các tập luận văn "Tiến lên" hay trên tờ "Sự thật" của Tơ-rốt-xki, sẽ không giúp ích gì cho họ mà chỉ làm hại họ, bởi vì cả trong hai thứ đó họ đều không tìm thấy được một sự trình bày rõ ràng, chính xác, trực tiếp nào về đường lối của đảng và tình hình trong đảng.

Tình hình ấy của đảng rất khó khăn, nhưng khó khăn chủ yếu không phải là ở chỗ đảng bị suy yếu một cách ghê gớm và các tổ chức thường bị phá vỡ hoàn toàn, cũng không phải là ở chỗ cuộc đấu tranh của các phái ở trong nội bộ đảng đã trở nên gay gắt, mà là ở chỗ tầng lớp tiên tiến trong những người công nhân dân chủ - xã hội nhận thức còn chưa đủ rõ ràng cái thực chất và ý nghĩa của cuộc đấu tranh đó, chưa đoàn kết đầy đủ để tiến hành tốt cuộc đấu tranh ấy, chưa đủ chủ động và chưa tích cực can thiệp vào cuộc đấu tranh đó để xây dựng, giúp đỡ và củng cố *cái hạt nhân của đảng*, hạt nhân có thể đưa Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ra khỏi tình trạng hoang mang, tan rã và dao động để bước lên con đường vững chắc.

Con đường đó đã được các nghị quyết của Hội nghị tháng Chạp 1908 vạch ra một cách đầy đủ, những nghị quyết ấy đã được phát triển thêm trong các quyết định của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương năm 1910. Hạt nhân này gồm khối liên minh giữa những người bôn-sê-vích chính thống (những người chống lại phái triệu hồi và nền triết học tư sản) và những người men-sê-vích ủng hộ đảng (những người chống lại phái thủ tiêu), khối liên minh đó giờ đây, *đang lãnh đạo* - một cách thực sự, chứ không phải chỉ do

những quan hệ hình thức - những công tác chủ yếu trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Người ta nói với công nhân rằng khối liên minh ấy chỉ làm cho cuộc đấu tranh bè phái, cuộc đấu tranh với phái thủ tiêu và phái triệu hồi, tăng thêm và trở nên gay gắt hơn, "chứ không" phải để đấu tranh với chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Đó là một câu nói trống rỗng, đó chỉ là một lời nói nịnh, coi công nhân không phải là một người lớn mà là một đứa trẻ con. Trong tình hình đảng bị suy yếu, tổ chức bị phá vỡ, trong tình hình không thể không xây dựng một cơ sở ở ngoài nước, thì bất cứ một trào lưu nào cũng đều dễ dàng tạo thành một phái ở ngoài nước, trên thực tế hoàn toàn độc lập và tách rời khỏi đảng, - đó là một sự thật khó chịu, nhưng giấu giếm sự thật này với những công nhân dân chủ - xã hội đang phải xây dựng lại *đảng của mình*, trên cơ sở một đường lối *nhất định*, chính xác và rõ ràng, thì thật là nực cười (hay là tội lỗi). Giờ đây, *những hình thức* đấu tranh bè phái không đáng mong muốn nhất đang chiếm địa vị thống trị trong đảng chúng ta, đó là điều không ai còn nghi ngờ gì nữa, nhưng chính vì để làm thay đổi *những hình thức* của cuộc đấu tranh ấy, nên những công nhân tiên tiến quyết không được bĩu môi khinh bỉ, không được dùng một câu nói suông để thoái thác cái nhiệm vụ khó chịu (đối với một kẻ hời hợt, đối với một người khách ở trong đảng) là làm thay đổi những hình thức khó chịu của cuộc đấu tranh khó chịu ấy, mà phải *hiếu rở* thực chất và ý nghĩa của cuộc đấu tranh đó, *tổ chức* công tác ở các địa phương như thế nào để trên *từng* vấn đề một của công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, cổ động chính trị, phong trào công đoàn, công tác hợp tác xã, v.v. và v.v., đều có thể *xác định được* cái ranh giới mà hề vượt quá là bắt đầu *xa rời* Đảng dân chủ - xã hội và chạy sang chủ nghĩa thủ tiêu thuộc phái tự do, hoặc chủ nghĩa triệu hồi, chủ nghĩa tối hậu thư nửa vô chính phủ chủ nghĩa, v.v., và *để tiến hành*

công việc của đảng theo một đường lối đúng đắn mà những ranh giới đó đã quy định. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu của "Báo công nhân" mà chúng tôi đã đặt ra cho nó, là giúp đỡ công nhân trong việc xác định những ranh giới đó đối với từng vấn đề một trong những vấn đề *cụ thể* quan trọng nhất của hiện thực Nga ngày nay.

Người ta nói với công nhân rằng: chính mưu toan thống nhất của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương (trong phiên họp toàn thể) tháng Giêng 1910 đã chứng minh tính chất vô hiệu và không có lối thoát của cuộc đấu tranh bè phái trong nội bộ đảng, cuộc đấu tranh mà họ cho là "đã phá hoại" sự thống nhất. Những người nói như vậy là những người hoặc là không hiểu tình hình, hoặc là không có năng lực suy nghĩ, hoặc nữa là muốn dùng những lời lẽ rất kêu, dễ nghe, song lại rỗng tuếch, để *che giấu* mục đích thật sự của mình. Hội nghị toàn thể chỉ làm "vỡ mộng" những kẻ nào sợ nhìn thẳng vào sự thật và tự an ủi mình bằng những ảo tưởng. Mặc dù tại hội nghị toàn thể, đôi lúc, có những sự "lộn xộn điều hoà chủ nghĩa" rất lớn, nhưng kết quả thì người ta lại đạt được đúng sự thống nhất duy nhất có thể có được, duy nhất cần thiết. Nếu phái thủ tiêu và phái triệu hồi *đã ký tên* vào bản nghị quyết về việc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, nhưng ngay ngày hôm sau họ lại bắt tay vào những việc cũ của họ "một cách còn say sưa hơn nữa", thì điều đó chỉ chứng minh rằng đảng không thể trông mong vào những phần tử không ủng hộ đảng, và điều đó chỉ làm lộ rõ hơn nữa bộ mặt thật của những phần tử ấy. Đảng là một liên minh có tính chất tự nguyện, và sự thống nhất chỉ có thể có được và chỉ có ích khi nào những người cùng thống nhất nhau lại là những người mong muốn có một đường lối chung của đảng và có thể chấp hành đường lối đó một cách ít nhiều trung thực hay nói cho đúng hơn, *quan tâm* (bằng những tư tưởng, bằng những khuynh hướng của mình) đến việc thực hiện

đường lối *chung* của đảng. Sự thống nhất sẽ không thể có được và có hại khi nào nó mưu toan làm lẫn lộn và lu mờ nhận thức về đường lối đó, khi nào nó mưu toan dùng một mối liên hệ giả tạo để gắn bó những kẻ kiên quyết lôi kéo đảng đi theo một khuynh hướng chống đảng. Nhờ hội nghị toàn thể, các nhóm *chủ yếu* của phái bên-sê-vích và phái men-sê-vích đã đạt tới chỗ thống nhất, và nếu như sự thống nhất đó được củng cố không phải nhờ hội nghị toàn thể thì nó cũng được củng cố thông qua hội nghị toàn thể.

Người công nhân nào không muốn nghe người ta nói nặng với mình, thì người đó không thể không hiểu rằng, giống như chủ nghĩa bên-sê-vích và chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi cũng không phải là những khuynh hướng ngẫu nhiên, mà có những gốc rễ sâu xa của nó. Chỉ có những người bịa ra những câu chuyện hoang đường "cho công nhân", mới lấy những sự tranh cãi "của những người trí thức" để giải thích sự khác nhau giữa những phe phái đó. Trên thực tế, hai phái đó - hai phái đã in dấu vết của nó lên toàn bộ lịch sử cách mạng Nga, lên tất cả những năm đầu (và trong nhiều mặt, đó là những năm quan trọng nhất) của phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Nga - là sản phẩm của bản thân quá trình cải tổ lại nước Nga về mặt kinh tế và về mặt chính trị, từ một nước nông nô thành một nước tư sản; là sản phẩm của ảnh hưởng của các giai cấp tư sản đang tác động vào giai cấp vô sản, hay nói cho đúng hơn, là sản phẩm của tình hình giai cấp vô sản hoạt động trong một hoàn cảnh có nhiều tầng lớp tư sản khác nhau. Do đó, ta thấy rằng không thể nào thống nhất được Đảng dân chủ - xã hội ở Nga bằng biện pháp thủ tiêu một trong hai khuynh hướng đã hình thành trong thời kỳ giai cấp công nhân áp dụng những hành động công khai nhất, rộng rãi nhất, có tính chất quần chúng nhất, tự do nhất, có ý nghĩa lịch sử trong cách mạng. Nhưng do

đó, cũng có thể thấy rằng cơ sở cho sự gắn gũi thật sự giữa hai phái ấy không phải nằm trong những câu nói hảo tâm về sự thống nhất, về sự thủ tiêu các phái, v.v., mà chỉ nằm trong sự phát triển nội tại của hai phái đó. Đảng của giai cấp công nhân chính đang trải qua một sự gắn gũi như thế, từ khi chúng tôi, những người bên-sê-vích, chôn vùi xong "chủ nghĩa triệu hồi" vào mùa xuân 1909, còn những người men-sê-vích ủng hộ đảng, đứng đầu là Plê-kha-nốp, cũng mở đầu một cuộc đấu tranh không kém kiên quyết như vậy chống chủ nghĩa thủ tiêu. Tuyệt đại đa số công nhân giác ngộ trong *cả hai* phái đều đứng về phía những người chống chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa thủ tiêu, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Vì vậy, dù cho cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trên cơ sở ấy có gay go đến mức nào, đôi khi nó có khó khăn đến như thế nào, và bao giờ nó cũng làm cho người ta khó chịu đến mức nào chẳng nữa, thì chúng ta cũng không nên nhìn vào *hình thức* của hiện tượng mà quên mất thực chất của nó. Trên cơ sở của cuộc đấu tranh đó (dưới hình thức đấu tranh giữa các phái, cuộc đấu tranh đó là không thể tránh khỏi do tình hình hiện nay của đảng), người nào không thấy quá trình *đoàn kết* cái hạt nhân cơ bản của đảng gồm những công nhân dân chủ - xã hội giác ngộ, thì người đó chỉ thấy cây mà không thấy rừng.

Mục đích của "*Báo công nhân*", do chúng tôi, những người bên-sê-vích, sáng lập ra, cũng nhằm đoàn kết cái hạt nhân thật sự dân chủ - xã hội đó, sau khi đã được những người men-sê-vích ủng hộ đảng (đứng đầu là Plê-kha-nốp) đồng ý ủng hộ tờ báo đó của chúng tôi. Tờ báo đó bị bắt buộc phải ra đời với tư cách là tờ báo của một phái, với tư cách là công việc của một phái của những người bên-sê-vích. Có lẽ ở đây sẽ có người lại chỉ thấy cây mà không thấy rừng, lớn tiếng gọi đó là sự "*quay trở về*" những hoạt động bè phái. Với việc trình bày tỉ mỉ cách nhìn của chúng tôi về thực chất và ý nghĩa của sự thống nhất thật sự quan trọng, thật

sự cần thiết, thật sự đang diễn ra ở trong đảng, như thế là chúng tôi cũng đã chỉ rõ giá trị của những ý kiến phản đối đó, những ý kiến ấy, *trên thực tế*, chỉ làm cho vấn đề thống nhất *trở nên rối ren* và *che đậy* những mục đích nào đó có tính chất bè phái chủ nghĩa mà thôi. Nhưng điều chúng tôi thiết tha hơn cả là làm thế nào "*Báo công nhân*" có thể giúp cho công nhân hiểu được toàn bộ tình hình và tất cả các nhiệm vụ của đảng một cách hết sức rõ ràng và thấu đáo.

Khi bắt tay vào việc xuất bản tờ "*Báo công nhân*", chúng tôi mong chờ vào sự giúp đỡ của Ban chấp hành trung ương đảng chúng ta, của các tổ chức ở địa phương, và của một số nhóm công nhân giác ngộ trong giờ phút này đang xa rời đảng. Chúng tôi đặt hy vọng vào sự giúp đỡ của Ban chấp hành trung ương, vì chúng tôi biết rằng trong nhiều tháng nay, Ban chấp hành trung ương chưa xây dựng được công tác của mình *một cách đúng đắn* ở Nga, chưa xây dựng được chính là vì ngoài những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng ra, Ban chấp hành trung ương *chưa hề* có được một giúp đỡ nào, lắm lúc Ban chấp hành trung ương còn gặp sự chống đối trực tiếp của các phái khác nữa. Thời kỳ khó khăn ấy trong đời sống của Ban chấp hành trung ương sẽ trôi qua, và muốn cho thời kỳ đó trôi qua mau chóng hơn, thì chúng ta không được chỉ ngồi "chờ đợi" cho đến khi Ban chấp hành trung ương được khôi phục và củng cố, v.v., mà phải dựa vào sáng kiến của một số nhóm và một số tổ chức địa phương, *lập tức* bắt tay vào giải quyết - mặc dù là với một quy mô nhỏ bé nhất vào lúc ban đầu - công việc củng cố đường lối của đảng, củng cố sự thống nhất *thật sự* của đảng, điều mà Ban chấp hành trung ương cũng đang dốc sức ra nhiều hơn cả để thực hiện. Chúng tôi hy vọng vào sự giúp đỡ của các tổ chức địa phương và một số nhóm công nhân, vì chỉ có sự tích cực tham gia của họ vào tờ báo, chỉ có sự ủng hộ của họ, sự hưởng ứng

của họ, những bài báo, tài liệu, tin tức và nhận xét của họ, mới có thể làm cho tờ "*Báo công nhân*" đứng vững và đảm bảo được việc quản lý tờ báo.

Viết tháng Mười 1910

*Đăng lần đầu ngày 5 tháng
Năm 1937 trên báo "Sự thật",
số 122*

Theo đúng bản thảo

NHỮNG BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG

Năm năm đã qua từ khi giai cấp công nhân nước Nga, hồi tháng Mười 1905, đã giáng một đòn mãnh liệt đầu tiên vào chế độ chuyên chế Nga hoàng. Trong những ngày vĩ đại đó, giai cấp vô sản đã phát động hàng triệu người lao động đứng dậy đấu tranh chống những kẻ áp bức họ. Trong có vài tháng của năm 1905, giai cấp vô sản đã có thể giành được cho mình nhiều sự cải thiện mà trong hàng chục năm công nhân hằng mong đợi một cách vô ích ở "nhà chức trách". Giai cấp vô sản đã giành được cho toàn thể nhân dân Nga, mặc dù chỉ trong một thời gian ngắn, những quyền tự do chưa từng có ở Nga, - tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội. Giai cấp vô sản đã hất bỏ Đuma giả tạo của Bu-lư-ghin ra khỏi con đường đi của mình, buộc Nga hoàng phải đưa ra đạo dụ về hiến pháp, và vĩnh viễn làm cho người ta không thể nào cai trị được nước Nga nếu không có các cơ quan đại nghị.

Những thắng lợi to lớn của giai cấp vô sản chỉ là những thắng lợi nửa chừng, bởi vì chính quyền Nga hoàng chưa bị lật đổ. Cuộc khởi nghĩa tháng Chạp đã bị thất bại và sức tấn công của giai cấp công nhân càng yếu đi, sự đấu tranh của quần chúng càng yếu đi, thì chế độ chuyên chế Nga hoàng lại càng cố giết lại hết thành quả này đến thành quả khác của giai cấp công nhân. Năm 1906, các cuộc bãi công của công nhân, các cuộc nổi dậy trong nông dân và binh lính,



Trang đầu của "Báo công nhân", số 1, ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910, có đăng bài xã luận của V.I. Lê-nin "Những bài học của cách mạng"

Ảnh thu nhỏ

đã yếu hơn nhiều so với năm 1905, nhưng dù sao cũng vẫn còn rất mạnh. Trong thời kỳ Đu-ma thứ nhất, cuộc đấu tranh của nhân dân lại phát triển, và Nga hoàng đã giải tán Đu-ma đó, nhưng không dám sửa đổi ngay đạo luật bầu cử. Năm 1907, cuộc đấu tranh của công nhân lại yếu đi hơn nữa, và Nga hoàng, sau khi giải tán Đu-ma thứ hai, liền làm một cuộc chính biến (ngày 3 tháng Sáu 1907); Nga hoàng đã nuốt tất cả những lời hứa trịnh trọng nhất của mình là không ban bố các đạo luật nếu không được Đu-ma đồng ý; Nga hoàng đã sửa đổi luật bầu cử sao cho đa số ghế trong Đu-ma chắc chắn sẽ rơi vào tay bọn địa chủ và bọn tư bản, vào tay đảng Trăm đen và tôi tớ của chúng.

Những thắng lợi cũng như những thất bại của cách mạng đã dạy cho nhân dân Nga những bài học lịch sử trọng đại. Kỷ niệm năm năm cuộc cách mạng 1905, chúng ta hãy cố tìm hiểu nội dung chủ yếu của những bài học đó.

Bài học thứ nhất và cơ bản là: chỉ có đấu tranh cách mạng của quần chúng mới có thể làm cho đời sống công nhân và việc quản lý nhà nước có được những sự cải thiện ít nhiều quan trọng. Không có sự "đồng tình" nào của những người có học thức đối với công nhân, không có sự đấu tranh anh dũng nào của những người khủng bố đơn độc lại có thể phá vỡ được chế độ chuyên chế Nga hoàng và quyền lực vô hạn của bọn tư bản. Chỉ có cuộc đấu tranh của chính bản thân công nhân, chỉ có cuộc đấu tranh chung của hàng triệu người mới có thể làm được điều đó, và một khi cuộc đấu tranh ấy bị yếu đi, thì lập tức những thắng lợi mà công nhân đã giành được liền bị người ta thu lại. Cách mạng Nga đã chứng thực những lời trong bài ca quốc tế của công nhân:

"Chẳng ai giải phóng được cho chúng ta đâu:

Cả chúa, cả vua, cả anh hùng!

Công nhân ta hãy đứng lên tự giải phóng

Với sức mạnh bàn tay của ta"

Bài học thứ hai là: chỉ phá hoại, chỉ hạn chế quyền lực của Nga hoàng thì chưa đủ. Cần phải *tiêu diệt* nó đi. Chừng nào chính quyền Nga hoàng còn chưa bị tiêu diệt, thì những nhượng bộ của Nga hoàng sẽ không bao giờ vững chắc cả. Khi sức tấn công của cách mạng lên, thì Nga hoàng chịu nhượng bộ; khi sức tấn công của cách mạng bị yếu đi, thì Nga hoàng lại lấy lại tất cả những điều đã nhượng bộ. Chỉ có giành được chế độ cộng hoà dân chủ, đánh đổ được chính quyền Nga hoàng, chuyển chính quyền vào tay nhân dân, thì mới có thể giải phóng được nước Nga khỏi bạo lực và ách chuyên quyền của bọn quan lại, của Đu-ma thuộc bọn Trăm đen và bọn thàng Mười, khỏi quyền lực vô hạn của bọn địa chủ và tòi tớ của chúng ở nông thôn. Nếu ngày nay, sau cách mạng, nông dân và công nhân lại phải chịu những tai hoạ còn nặng nề hơn trước kia, thì đó là khoản cống mà họ phải trả về chỗ cách mạng trước đây không được mạnh, chính quyền Nga hoàng chưa bị lật đổ. Năm 1905, rồi đến hai Đu-ma đầu tiên và việc giải tán hai Đu-ma ấy, đã dạy cho nhân dân rất nhiều, trước hết là dạy nhân dân phải cùng nhau đấu tranh cho những yêu sách chính trị. Nhân dân, khi đã thức tỉnh để tham gia vào đời sống chính trị, thì trước hết, họ đòi hỏi chế độ chuyên chế phải nhượng bộ: đòi Nga hoàng phải triệu tập Đu-ma, phải thay những bộ trưởng cũ bằng những người mới, phải "ban hành" chế độ đầu phiếu phổ thông. Nhưng chế độ chuyên chế đã không nhượng bộ và không thể nhượng bộ như thế được. Chế độ chuyên chế đã dùng lưỡi lê để trả lời những yêu cầu đòi nhượng bộ ấy, và lúc đó nhân dân mới bắt đầu nhận thức được sự cần thiết phải *đấu tranh* chống chính quyền chuyên chế. Ngày nay, có thể nói là Xtô-lư-pin và Đu-ma Trăm đen của bọn phong kiến đang làm cho nông dân nhận thức được điều đó một cách còn sâu sắc hơn nữa. Chúng đang làm cho họ nhận thức và nhất định sẽ làm cho họ nhận thức được.

Chế độ chuyên chế Nga hoàng cũng đã rút ra được từ cuộc cách mạng một bài học cho chính bản thân nó. Nó đã hiểu rằng không thể trông cậy vào lòng tin của nông dân đối với Nga hoàng được. Ngày nay, nó đang củng cố chính quyền của nó bằng cách liên minh với bọn địa chủ Trăm đen và bọn chủ xưởng thuộc phái thàng Mười. Muốn đánh đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng, thì ngày nay, cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng phải có một sức tấn công mạnh mẽ hơn rất nhiều so với năm 1905.

Có thể có được một sức tấn công mạnh mẽ nhiều như vậy không? Để giải đáp câu hỏi đó, chúng ta cần phải nói đến *bài học thứ ba và chủ yếu nhất* của cách mạng. Bài học đó là: chúng ta đã thấy các giai cấp khác nhau trong nhân dân Nga hành động *như thế nào*. Trước 1905, nhiều người tưởng rằng toàn thể nhân dân đều mong muốn như nhau đối với tự do và mong muốn có một thứ tự do như nhau, hay ít ra thì tuyệt đại đa số cũng không có một khái niệm rõ ràng nào về việc các giai cấp khác nhau trong nhân dân Nga có thái độ khác nhau đối với cuộc đấu tranh cho tự do, và đạt đến một sự tự do không giống nhau. Cách mạng đã đánh tan đám mây mù đó. Cuối năm 1905, và rồi cả trong thời kỳ Đu-ma thứ nhất và thứ hai, *tất cả* các giai cấp trong xã hội Nga đều đã bộc lộ ra một cách công khai. Họ đã bộc lộ rõ bản thân họ trong hoạt động, họ đã bộc lộ nguyện vọng thật sự của họ là gì, bộc lộ là họ có thể đấu tranh cho cái gì, và họ có thể đấu tranh mạnh mẽ, kiên trì và cương quyết đến mức nào.

Công nhân công xưởng - nhà máy, tức giai cấp vô sản công nghiệp, đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết và ngoan cường nhất chống chế độ chuyên chế. Giai cấp vô sản đã mở đầu cách mạng bằng ngày chín tháng Giêng và bằng những cuộc bãi công có tính chất quần chúng. Giai cấp vô sản đã tiến hành đấu tranh đến cùng, khi họ đứng lên khởi nghĩa vũ trang hồi tháng Chạp 1905, để bênh vực những

người nông dân đang bị bắn giết, đánh đập, hành hạ. Số công nhân tham gia bãi công năm 1905 có khoảng chừng *ba triệu* (nếu kể cả công nhân đường sắt, nhân viên bưu điện, v.v., thì chắc chắn có đến bốn triệu); năm 1906 - một triệu; năm 1907 - 3/4 triệu. Thế giới chưa từng thấy một phong trào bãi công nào mãnh liệt như thế. Giai cấp vô sản Nga đã chứng tỏ rằng, khi một cuộc khủng hoảng cách mạng thật sự đang chín muồi, thì trong quần chúng công nhân có những lực lượng dồi dào như thế nào. Lần sóng bãi công năm 1905, một lần sóng lớn nhất trên thế giới, vẫn chưa thu hút hết tất cả những lực lượng chiến đấu của giai cấp vô sản. Ví dụ, trong khu công nghiệp Mát-xcơ-va, lúc bấy giờ có 567 000 công nhân công xưởng - nhà máy, mà chỉ có 540 000 người tham gia bãi công; trong khu công nghiệp Pê-téc-bua có 300 000 công nhân công xưởng - nhà máy, mà lại có một triệu người tham gia bãi công. Như vậy là công nhân vùng Mát-xcơ-va vẫn còn xa mới phát triển hết tinh thần bền bỉ đấu tranh như công nhân Pê-téc-bua. Và trong tỉnh Li-phli-an-đi-a (thành phố Ri-ga) có 50 000 công nhân mà có đến 250 000 người tham gia bãi công, nghĩa là trung bình mỗi công nhân đã bãi công hơn năm lần trong năm 1905. Hiện nay, toàn nước Nga ít ra cũng phải có đến ba triệu công nhân công xưởng, công nhân hầm mỏ và công nhân đường sắt, và mỗi năm, con số đó lại tăng thêm. Với một phong trào mãnh liệt như phong trào ở Ri-ga năm 1905, thì họ sẽ có thể huy động được một đạo quân đến *15 triệu người tham gia bãi công*.

Không một chính quyền Nga hoàng nào có thể đứng vững được trước một sức tiến công như thế. Nhưng ai nấy đều hiểu rằng không thể gây nên một cách giả tạo, theo ý muốn của những người xã hội chủ nghĩa hay của những người công nhân tiên tiến, một sức tấn công như thế. Chỉ khi nào khủng hoảng, lòng công phẫn và cách mạng đã bao trùm khắp cả nước, thì khi đó mới có thể có được sức tấn công

như thế. Để chuẩn bị cuộc tấn công đó, cần phải lôi cuốn những tầng lớp công nhân lạc hậu nhất vào cuộc đấu tranh, cần phải hàng năm trời tiến hành công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức kiên trì, rộng lớn và bền bỉ, bằng cách thành lập và củng cố mọi thứ đoàn thể và tổ chức của giai cấp vô sản.

Về sức đấu tranh thì giai cấp công nhân Nga đã dẫn đầu tất cả các giai cấp khác trong nhân dân Nga. Bản thân những điều kiện sinh hoạt của công nhân khiến cho họ có khả năng đấu tranh và thúc đẩy họ đấu tranh. Tư bản tập hợp công nhân thành từng khối lớn trong các thành phố lớn, nó đoàn kết họ lại, dạy cho họ cùng nhau hoạt động. Trên mỗi bước đi, công nhân đều phải đối diện với kẻ thù chính của họ là giai cấp bọn tư bản. Chiến đấu chống kẻ thù đó, công nhân trở thành *người xã hội chủ nghĩa*, và đi đến chỗ hiểu được sự cần thiết phải hoàn toàn tổ chức lại toàn bộ xã hội, hoàn toàn thủ tiêu mọi sự khốn cùng và mọi sự áp bức. Trở thành những người xã hội chủ nghĩa, công nhân đấu tranh hết sức dũng cảm chống tất cả những cái gì cản trở đường đi của họ, và trước hết là chống chính quyền Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nô.

Trong cách mạng, nông dân cũng nổi dậy đấu tranh chống bọn địa chủ và chính phủ, nhưng cuộc đấu tranh của họ yếu ớt hơn nhiều. Người ta đã thống kê thấy rằng đa số công nhân công xưởng - nhà máy (đến 3/5) đã tham gia đấu tranh cách mạng, tham gia bãi công; còn trong nông dân, thì rõ ràng chỉ có một thiểu số: chắc chắn là không quá một phần năm hay một phần tư. Nông dân đấu tranh kém kiên trì hơn, phân tán hơn, kém giác ngộ hơn, họ thường còn hy vọng vào lòng tốt của đức thánh thượng phụ mẫu. Nói cho đúng ra, trong năm 1905 - 1906, nông dân chỉ mới làm cho Nga hoàng và địa chủ hoảng sợ mà thôi. Nhưng vấn đề không phải là làm cho chúng hoảng sợ, mà phải *tiêu diệt* chúng đi, phải quét sạch chính phủ *của chúng* - chính phủ *Nga hoàng*.

Ngày nay, Xtô-lư-pin và Đu-ma Trăm đen của bọn địa chủ đang ra sức biến những người nông dân giàu có thành những địa chủ - chủ trại mới, đồng minh của Nga hoàng và của bọn Trăm đen. Nhưng Nga hoàng và Đu-ma càng giúp cho nông dân giàu có làm phá sản quần chúng nông dân thì quần chúng nông dân lại càng trở thành giác ngộ hơn, lòng tin của họ đối với Nga hoàng - lòng tin của những nông nô, của những người khiếm nhược và ngu muội, - càng giảm sút đi. Ở nông thôn, hàng năm số công nhân nông nghiệp càng tăng lên, - họ không biết tìm con đường thoát của họ ở đâu cả, nếu không phải là ở việc liên minh với công nhân thành thị để đấu tranh chung. Ở nông thôn, hàng năm, số nông dân bị phá sản, bị bần cùng hoá đến cùng cực và bị đói khổ ngày càng tăng thêm; và khi giai cấp vô sản thành thị nổi dậy thì hàng triệu và hàng triệu người trong số nông dân đó sẽ tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết hơn, đoàn kết hơn để chống Nga hoàng và bọn địa chủ.

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, tức là phái tự do trong hàng ngũ địa chủ, chủ xưởng, trạng sư, giáo sư, v.v., cũng tham gia cách mạng. Họ hợp thành Đảng "tự do nhân dân", (tức Đảng dân chủ - lập hiến). Họ đã hứa nhiều với nhân dân và đã tuyên truyền âm ĩ nhiều về tự do trên báo chí của họ. Đại biểu của họ đã chiếm đa số trong Đu-ma thứ nhất và thứ hai. Họ đã hứa sẽ giành được tự do "bằng con đường hoà bình", họ lên án cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân và nông dân. Nông dân và nhiều đại biểu của nông dân ("phái lao động") tin vào những lời hứa hẹn đó, họ đã đi theo phái tự do một cách dễ bảo và ngoan ngoãn, và đứng ngoài cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản. Đó là sai lầm lớn nhất của nông dân (và của nhiều người thành thị) trong thời kỳ cách mạng. Phái tự do, một mặt thì ủng hộ - nhưng cũng rất, rất ít khi thôi - cuộc đấu tranh giành tự do; còn mặt khác, thì lại luôn luôn giúp Nga hoàng bằng cách hứa với Nga hoàng là sẽ duy trì và củng cố chính quyền của

Nga hoàng và sẽ hoà giải nông dân với địa chủ, là sẽ "bình định" những công nhân "ngổ ngáo".

Khi cách mạng đã tới giai đoạn đấu tranh quyết liệt chống Nga hoàng, đã tới cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905, thì toàn bộ phái tự do đã phản bội một cách hèn hạ sự nghiệp tự do của nhân dân và rời bỏ cuộc đấu tranh. Chế độ chuyên chế Nga hoàng đã lợi dụng sự phản bội đó của phái tự do đối với sự nghiệp tự do của nhân dân; nó lợi dụng sự ngu muội của nông dân là những người đã tin rất nhiều vào phái tự do, và nó đã đánh tan được công nhân khởi nghĩa. Một khi giai cấp vô sản đã bị đánh bại rồi, thì không có một thứ Đu-ma nào, không có những diễn văn ngon ngọt nào của bọn dân chủ - lập hiến, không có một lời hứa hẹn nào của chúng có thể ngăn cản nổi Nga hoàng thủ tiêu tất cả những cái còn sót lại về các quyền tự do, khôi phục lại chế độ chuyên chế và quyền vô hạn của bọn địa chủ - chủ nô.

Phái tự do đã bị đánh lừa. Nông dân đã được một bài học đau đớn, nhưng bỏ ịch. Tự do không thể có được ở Nga chừng nào mà quảng đại quần chúng nhân dân vẫn còn tin vào phái tự do, vẫn còn tin tưởng vào khả năng "hoà bình" với chính quyền Nga hoàng và còn đứng ngoài cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân. Khi quần chúng trong giai cấp vô sản thành thị đứng lên đấu tranh, đánh lui được phái tự do dao động và phản bội, lôi cuốn được những công nhân nông thôn và nông dân bị phá sản, thì không có một sức mạnh nào trên thế giới có thể ngăn cản được bước tiến công của nền tự do ở Nga.

Giai cấp vô sản Nga sẽ đứng lên tiến hành cuộc đấu tranh ấy, họ lại sẽ lãnh đạo cách mạng, điều đó đang được toàn bộ tình hình kinh tế của nước Nga, tất cả kinh nghiệm của những năm cách mạng đảm bảo.

Cách đây năm năm, giai cấp vô sản đã giáng một đòn đầu tiên vào chế độ chuyên chế Nga hoàng. Nhân dân Nga đã thấy được những tia sáng đầu tiên của tự do. Ngày nay, chế

độ chuyên chế Nga hoàng đã được khôi phục lại, bọn phong kiến lại ngự trị và thống trị trở lại, đâu đâu cũng thấy người ta lại dùng bạo lực đối với công nhân và nông dân, khắp nơi đều là sự độc đoán kiểu châu Á của bọn cầm quyền, những sự lăng nhục hèn hạ đối với nhân dân. Nhưng những bài học đau đớn đó sẽ không phải là vô bổ. Nhân dân Nga không còn như hồi trước năm 1905 nữa. Giai cấp vô sản đã rèn luyện họ đấu tranh. Giai cấp vô sản sẽ đưa họ đến thắng lợi.

*"Báo công nhân" số 1, ngày
30 tháng Mười (12 tháng
Mười một) 1910.*

*Theo đúng bản đăng trên
"Báo công nhân".*

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH "HỆ TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO PHẢN CÁCH MẠNG"

(THÀNH TÍCH CỦA TẬP "NHỮNG CÁI MỐC"
VÀ Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA NÓ)

- I. Tập "Những cái mốc" và những bài diễn văn của đảng viên dân chủ - lập hiến Ca-ra-u-lốp đọc ở Đu-ma đã đấu tranh với thứ triết học gì.
- II. Bê-lin-xki và Tséc-nư-sép-xki bị tập "Những cái mốc" đập tan.
- III. Vì sao bọn theo chủ nghĩa tự do căm ghét cuộc cách mạng Nga "của giới trí thức" và căm ghét cái mẫu kiểu Pháp "tương đối kéo dài" của cuộc cách mạng đó?
- IV. "Những cái mốc" và "phái tả" ở Nga. Những đảng viên dân chủ - lập hiến và những người thuộc Đảng tháng Mười. "Sự nghiệp thiêng liêng" của giai cấp tư sản Nga.
- V. Cách mạng dân chủ Nga đã giành được gì sau khi đã mất "những bạn đồng minh" tư sản của mình thuộc phái tự do?
- VI. "Những cái mốc" và những bài diễn văn của Mi-li-u-cốp trong các cuộc họp vận động bầu cử ở Pê-téc-bua. Trong các cuộc họp ấy, Mi-li-u-cốp đã phê phán ra sao tờ báo cách mạng xuất bản bất hợp pháp.

*Viết trước ngày 13 (26) tháng
Mười một 1909.*

*Theo đúng bản in trong bản
thông báo.*

*In tháng Mười một 1909 trong
thông báo về bản thuyết trình.*

ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH
"ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
QUỐC TẾ Ở CÔ-PEN-HA-GƠ
VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ"

1. Tư bản quốc tế, tổ chức quốc tế của nó, tính chất quốc tế của phong trào công nhân.
 ("Vô sản *tất cả* các nước, đoàn kết lại")
2. Quốc tế thứ nhất
 1864 - 1872.
3. Quốc tế thứ hai
 Năm 1889 — Đại hội I tại Pa-ri
 Năm 1910 — Đại hội 8 tại Cô-pen-ha-gơ
 [33 dân tộc; gần 1000 đại biểu].
4. Ý nghĩa của các đại hội quốc tế trong việc đoàn kết giai cấp công nhân và xác định đường lối của nó: Am-xtéc-đam¹⁵⁰.
5. Đại hội Cô-pen-ha-gơ: người Tiệp-khắc và người Áo (chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa quốc tế, chính sách tư sản và chính sách vô sản).
6. *Các hợp tác xã*
 (Công cụ trong cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản: quan điểm
 (A) vô sản và tư sản
 (B) ý nghĩa của các hợp tác xã đối với việc thực hiện chủ nghĩa xã hội: *vấn đề tước đoạt*.)

(C) thái độ của những người xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã).

7. *Việc ủng hộ* phong trào *cách mạng ở Ba-tư* — sự phản đối chống lại cuộc hành quân vào *Phân-lan*.

Viết trước ngày 13 (26)
tháng Chín 1910.

In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV

Theo đúng bản thảo.

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHỮA TÌM THẤY
CỦA V.I. LÊ-NIN

CHÚ THÍCH

CÁC BẢN CHỈ DẪN

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V.I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V.I. LÊ-NIN CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(Tháng Sáu 1909 - tháng Mười 1910)

1909

THƯ GỬI O.A. PI-ÁT-NI-TXƠ-KI

Bức thư này được viết trước ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1909. Trong thư viết cho A. I. Li-u-bi-mốp đề ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) 1909, V.I. Lê-nin có đề nghị chuyển hộ bức thư gửi kèm theo cho O.A. Pi-át-ni-txơ-ki ("Pi-át-ni-txa") (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

"NHỮNG KẺ PHÁ HOẠI BÃI CÔNG THUỘC PHÁI
TRIỆU HỒI - TỐI HẬU THƯ"

Bài báo này được viết vào nửa cuối tháng Tám 1909, sau khi ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua nghị quyết có tính chất tối hậu thư chủ nghĩa nhằm chống lại việc tích cực tham gia trong các cuộc bầu cử bổ sung vào Du-ma nhà nước.

Trong bài "Mạn đàm với những người bôn-sê-vích Pê-téc-bua", Lê-nin viết: "Những người bôn-sê-vích ở Xanh Pê-téc-bua đã phản ứng như thế nào đối với nghị quyết ấy, chúng tôi đã nói rồi... Còn về phía chúng tôi, thì chúng tôi đã viết ngay bài "Những kẻ phá hoại bãi công thuộc phái triệu hồi — tối hậu thư", — sở dĩ gọi là những kẻ phá hoại bãi công, bởi vì với lập trường của họ, phái tối hậu thư rõ ràng *đã phản bội* cuộc vận động bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội vì lợi ích của *Đảng dân chủ - lập hiến*, — trong bài ấy chúng tôi đã vạch rõ tất cả tính chất nhục nhã của một bản nghị quyết như vậy đối với những người dân chủ - xã hội, và đề nghị với cái ủy ban thực hiện đã thông qua nghị quyết ấy lập tức *xoá bỏ* cái tiêu đề "cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Xanh Pê-téc-bua" trên tờ "Người vô sản" đi, nếu như ủy ban thực hiện ấy muốn đại diện cho quan điểm của những người dân chủ - xã hội Pê-téc-bua: chúng tôi không muốn giã dối, — bài báo đó

viết, — chúng tôi *không phải và sẽ không phải* là cơ quan ngôn luận của những người... tự xưng là bôn-sê-vích *như vậy*.

Bài báo ấy đã được xếp chữ xong và thậm chí đã được lên khuôn rồi, thì chúng tôi mới nhận được bức thư gửi từ Pê-téc-bua nói về việc *xoá bỏ* bản nghị quyết lừng tiếng ấy" (xem tập này, tr. 149 - 150).

NHỮNG BẢN THUYẾT TRÌNH ĐỌC TẠI PA-RI, LI-E-GIƠ, XTỐC-KHÔN VÀ CÔ-PEN-HA-GƠ

Vẫn còn lưu lại được những tư liệu về một số bản thuyết trình của V.I. Lê-nin, nhưng những tài liệu để viết các bản thuyết trình (những đề cương, bản tóm tắt, các bản ghi chép những cuộc tranh luận, v.v.) hiện vẫn chưa tìm ra. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một tài liệu chứng tỏ rằng ngày 19 tháng Chín (2 tháng Mười) 1909, tại Pa-ri, Lê-nin đã đọc bản thuyết trình về cuộc bầu cử bổ sung (hồi tháng Chín) vào Đu-ma nhà nước III ở Pê-téc-bua. Về những bản thuyết trình của Lê-nin "Về tình hình trong đảng" và "Hệ tư tưởng của giai cấp tư sản phản cách mạng" đọc tại Li-e-giơ ngày 15 và 16 (28 và 29) tháng Mười 1909, người ta biết được là nhờ bức thư của V. X. Đốp-ga-lép-xki viết ngày 17 (30) tháng Mười 1909. Hiện vẫn còn lưu được đề cương bản thuyết trình "Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng (Thành tích của tập "Những cái mốc" và ý nghĩa xã hội của nó)" do Lê-nin đọc ngày 13 (26) tháng Mười một 1909 tại Pa-ri (xem tập này, tr. 549). Vào tháng Chạp 1909, phòng đặc trách của Sở mật thám cho biết rằng ngày 21 tháng Mười một (4 tháng Chạp), tại hội nghị thường kỳ của Nhóm trợ giúp thứ 2 ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã đọc báo cáo về khoá họp thứ II của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Bức thư của B. Me-rơ gửi cho G. V. Tsi-tsê-rin (Oóc-nát-xki) cho biết trong thời gian lưu lại ở Xtốc-khôn, (ngày 12 - 25 tháng Chín (lịch mới) 1910), V. I. Lê-nin đã đọc báo cáo về Đại hội Cô-pen-ha-gơ và về tình hình trong đảng, tại hội nghị Nhóm trợ giúp ở Xtốc-khôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; báo cáo về đại hội cũng còn được Lê-nin đọc tại cuộc họp của công chúng (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Bức thư của V.I. Lê-nin gửi cho M. V. Cô-bê-txơ-ki cho thấy rằng ngày 13 (26) tháng Chín, Người đã đọc bản thuyết trình về Đại hội Cô-pen-ha-gơ. Đề cương của bản thuyết trình này hiện còn giữ lại được (xem tập này, tr. 550 - 551).

"VỀ NHỮNG PHƯƠNG PHÁP Củng cố ĐẢNG TA VÀ Củng cố sự THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG"

Bài này được viết trước ngày 21 tháng Mười (3 tháng Mười một) 1909 và được thảo luận ngày 21 - 22 tháng Mười (3 - 4 tháng Mười một) 1909 tại phiên họp của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội". Vấn đề này được A. Vác-xki kể lại trong bức thư gửi cho Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. "Chúng tôi đã thảo luận trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương về bài báo của Lê-nin viết về tình hình trong đảng. Bài báo viết với một giọng hết sức nhẹ nhàng, khẳng định rằng đảng đang tiến gần đến chỗ liên kết lại theo hai con đường: 1) Những người bôn-sê-vích trong khi đấu tranh chống phái thủ tiêu, đã gạt bỏ những người theo phái triệu hồi và v.v., giữ được tính chất mác-xít; 2) Một tình hình như vậy cũng xảy ra trong phái men-sê-vích. Plê-kha-nốp đã quay lại với đảng, tuy vẫn duy trì phái mình, muốn xích phái mình gần lại trên cơ sở chủ nghĩa Mác, tính đảng, và với mục đích đó đã công khai đấu tranh chống lại phái thủ tiêu".

V.I. Lê-nin thì muốn đăng bài báo của mình với tính cách là bài của ban biên tập. Ban biên tập lại đề nghị Lê-nin cho đăng bài báo này với tính cách một bài tranh luận và rút bỏ chỗ nào nói về sự cần thiết phải duy trì các phái. Sau nhận thấy rằng, trong quá trình tranh luận, các uỷ viên ban biên tập không nhất trí về vấn đề củng cố đảng, Lê-nin tuyên bố là bài báo của Người, ""với tính cách ballon d'essai"¹, nó đã hoàn thành xong công việc của nó và, do đó, nó không còn cần thiết nữa và Người rút bài báo đó về" (tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô, 1960, số 5, tr. 174; cũng xem cả tạp chí "Cách mạng vô sản", 1935, số 5, tr.23).

THƯ GỬI NGƯỜI NHÀ

Về bức thư của V.I. Lê-nin gửi cho chị và em gái là A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va và M. I. U-li-a-nô-va, và gửi cho mẹ là M. A. U-li-a-nô-va - cho đến nay vẫn chưa tìm thấy – người ta biết được là nhờ bức thư của Lê-nin gửi cho M. A. U-li-a-nô-va viết ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một) 1909, và gửi cho em gái là M. I. U-li-a-nô-va viết ngày 5 (18) tháng Sáu và ngày 15 (28) tháng Bảy 1910 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 367, 388 - 392).

¹ - quả bóng thăm dò.

THƯ GỬI CHO NGƯỜI KHÔNG RÕ TÊN

Bức thư này — có lẽ được viết vào đầu tháng Mười một 1909 — được nhắc đến trong thư của V.I. Lê-nin gửi cho M. A. U-li-a-nô-va viết ngày 24 - 25 tháng Mười một (7 - 8 tháng Chạp) 1909: "Hôm nay con cũng đã nhận được bức thư thứ hai của Ma-ni-a-sa¹ cho con biết một tin mừng: con không cần phải gửi thư lần thứ hai cho người quen nữa" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 369).

PHẦN CUỐI CỦA BÀI BÁO "VỀ MỘT SỐ NGUỒN GỐC CỦA TÌNH TRẠNG HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG HIỆN NAY"

Bài báo này được viết trước ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909. Xét theo lời mở đầu thì trong bài này V.I. Lê-nin có ý định làm sáng tỏ "nguồn gốc của những quan điểm sai lầm" về những con đường phát triển tư sản có thể có của nước Nga, sau khi phân tích lập trường của phái men-sê-vích về vấn đề ấy, đồng thời phân tích "bài của To-rót-xki viết về Ba-lan". Số 50 của báo "Người vô sản" chỉ mới in phần đầu bài báo của Lê-nin (xem tập này, tr. 171 - 181).

PHẦN CUỐI CỦA BÀI "BÀN VỀ SỰ TAN RÃ VÀ HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA"

Bài báo được viết vào cuối tháng Mười một 1909. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản thảo bài báo này nhưng thiếu những trang cuối (xem tập này, tr. 199 - 202).

NHỮNG BÀI GIẢNG ĐỌC TẠI PA-RI CHO CÁC HỌC VIÊN CŨ CỦA TRƯỜNG CA-PRI

Trong những bức thư của N. C. Cru-xcai-a gửi cho N. E. Vi-lô-nốp, trong các hồi ký của học viên trường đảng ở Ca-pri là V. M. Cô-xa-rép và trong những báo cáo của các nhân viên mật vụ của Sở mật thám gửi lên Cục cảnh sát đều có báo là vào cuối tháng Mười một, V.I. Lê-nin có giảng bài cho 5 học viên bị đuổi ra khỏi trường ở Ca-pri, về đề tài: "Tình hình hiện tại và nhiệm vụ của chúng ta", "Chính sách

¹ - M. I. U-li-a-nô-va

ruộng đất của Xtô-lư-pin". Vào nửa cuối tháng Chạp 1909, V.I. Lê-nin có giảng bài cho nhóm học viên thứ hai của trường ở Ca-pri đã đến Pa-ri ("Về tình hình hiện tại" và "Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin").

THƯ GỬI CHO PHÊ-ĐO Ô-ĐÉT-XKI

Bức thư này được viết vào ngày 19 hoặc 20 tháng Chạp 1909 (1 hoặc 2 tháng Giêng 1910). Lê-nin nói về bức thư trên trong thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va viết ngày 20 tháng Chạp 1909 (2 tháng Giêng 1910) như sau: "Hãy đọc bức thư kèm theo và chuyển cho Phê-đo Ô-đét-xki — anh ấy không cho địa chỉ khác. Em cần đọc bức thư ấy để biết anh cần gì" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 373 - 374). Bí danh của Phê-đo Ô-đét-xki chưa tìm ra.

1909 - 1910

NHỮNG BỨC THƯ GỬI ĐẾN CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Những tư liệu về những bức thư chưa tìm được của V.I. Lê-nin gửi cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa trong những năm 1909 - 1910 hiện còn được lưu trong các bản sao chụp lại một số trang riêng lẻ của các quyển sổ ghi những thư đến và thư đi của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Những bản chụp ấy được giữ lại ở Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô. Bản gốc của các quyển sổ nói trên thì được lưu ở phòng lưu trữ của thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman. Những tài liệu ghi được trong các quyển sổ này có đề ngày tháng nhận thư của Lê-nin và nội dung tóm tắt những bức thư ấy; những tài liệu ghi chép được chứng tỏ rằng trong những năm 1909 - 1910, Lê-nin đã trao đổi thư từ rất nhiều với Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong những bức thư của mình, V.I. Lê-nin thông báo về quá trình chuẩn bị dịch bản cương lĩnh và điều lệ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bản bình luận lịch sử về điều lệ, báo cáo tổng kết công tác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước Đại hội Cô-pen-ha-gơ, đồng thời còn đề cập đến một số vấn đề khác.

1910

NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG CÁC PHIÊN HỌP
CỦA HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
HỐI THÁNG GIÊNG (1910)

Về những lời phát biểu của mình trong hội nghị toàn thể, Lê-nin đã nhắc đến nhiều lần trong bài "Bút ký của một nhà chính luận" (xem tập này, tr. 309 - 396).

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT "VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG"

Trong bài "Bút ký của một nhà chính luận", khi kể lại quá trình thảo luận — tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng (1910) — nghị quyết về tình hình trong đảng, Lê-nin đã viết như sau: "Bản dự thảo nghị quyết đó do tôi trình lên Ban chấp hành trung ương..." (xem tập này, tr. 334).

NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ BẰNG VĂN BẢN ĐƯA RA TRONG
QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN MỤC THỨ NHẤT CỦA BẢN NGHỊ
QUYẾT VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA HỐI THÁNG GIÊNG (1910)

Về những lời tuyên bố của mình, Lê-nin đã viết trong bài "Bút ký của một nhà chính luận" như sau: "Để cho mọi người đặc biệt lưu ý tới nguy cơ giải thích theo kiểu chủ nghĩa thủ tiêu cái điều khoản hết sức không rõ ràng đó, trong phiên họp ấy của hội nghị toàn thể, tôi đã đưa ra một loạt những lời tuyên bố bằng văn bản, nhấn mạnh một số đoạn trích trong các bài phát biểu của các diễn giả" (xem tập này, tr. 352). Trong bài này, Lê-nin chỉ dẫn ra có hai lời tuyên bố như vậy.

THƯ GỬI CHO I. I. XCO-VOÓC-TXÓP - XTÊ-PA-NỐP
("NHÀ SỬ HỌC")

Bức thư này được viết sau ngày 18 (31) tháng Giêng - trước ngày 28 tháng Ba (10 tháng Tư) 1910. Lê-nin có nhắc đến bức thư này trong thư gửi cho M. A. U-li-a-nô-va để ngày 28 tháng Ba (10 tháng Tư) như sau: "Rất cảm ơn nhà sử học đã gửi về bức thư; ông ta đã được trả lời" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 385).

NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC KHAI TRỪ RA KHỎI ĐẢNG
BA PHẦN TỬ MEN-SÊ-VÍCH THUỘC PHÁI THỦ TIÊU
ĐÃ TỬ CHỐI THAM GIA BAN LÃNH ĐẠO Ở TRONG NƯỚC
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Việc thông qua nghị quyết này tại phiên họp kín — tiến hành trước ngày 27 tháng Ba (9 tháng Tư) 1910 — của Nhóm trợ giúp thứ 2 ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được nói đến trong báo cáo của một nhân viên mật vụ của Sở mật thám gửi cho Cục cảnh sát (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI CHO BỘ PHẬN Ở NƯỚC NGOÀI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Về bức thư này, viết ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám) 1910, người ta biết được là nhờ bức thư của V.I. Lê-nin gửi cho Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô, trong đó có nói như sau: "Tôi kèm theo đây bức thư gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Đề nghị chuyển *gấp*" (Văn tập Lê-nin, t. XIII, tr. 179). Ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám), Lê-nin đã báo cho A.I. Li-u-bi-mốp: "Về Đại hội Cô-pen-ha-gơ thì hôm qua tôi đã gửi thư cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, trong đó tôi yêu cầu thông báo cho Ban chấp hành trung ương của phái Bun và của các đồng chí Lát-vi-a" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI CHO M. V. CÔ-BÊ-TXƠ-KI

Thư này được viết trước ngày 13 (26) tháng Tám 1910. Về bức thư này, V.I. Lê-nin có nhắc đến trong một bức thư khác gửi cho M. V. Cô-bê-txơ-ki viết trước ngày 13 (26) tháng Tám, như sau: "Tôi viết cho đồng chí cả đến đây, cả đến Kronborggasse" (Văn tập Lê-nin, t. XXV, tr.299).

THƯ GỬI I.P. GÔN-ĐEN-BÉC (VI-SNÉP-XKI)

Thư này được viết trước ngày 27 tháng Tám (8 tháng Chín) 1910. Bức thư này được nhắc đến trong thư gửi cho Vi-snép-xki, có lẽ do

A.I. Li-u-bi-mốp viết ngày 27 tháng Tám (9 tháng Chín), như sau: "Hôm qua I-lích đã chuyển cho tôi bức thư của đồng chí và bức thư của I-lích gửi cho đồng chí mà tôi xin kèm theo đây" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI CHO I.P. PÔ-CRỐP-XKI

Về bức thư này — được viết vào đầu tháng Chín 1910 — V.I. Lê-nin có nhắc đến trong thư gửi cho I. P. Pô-crốp-xki đề ngày 22 tháng Chín (5 tháng Mười) như sau: "Tôi đã viết thư cho đồng chí khoảng hai tuần trước đây, nhưng chưa thấy một dòng nào trả lời" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI CHO R. LÚC-XĂM-BUA

Thư này được viết vào nửa đầu tháng Chín 1910. Về bức thư này, V.I. Lê-nin có nhắc đến trong một bức thư gửi cho I-u Mác-khlép-xki đề ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười) 1910 như sau: "Khoảng hai tuần trước đây, từ Xtốc-khôn tôi đã viết thư cho Rô-da Lú-c-xăm-bua" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 269 - 270).

CÁC PHẦN TRONG BÀI "CHẾ ĐỘ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA TRONG NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI"

Bài này được viết sau ngày 11 (24) tháng Chín 1910. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được bản thảo bài này, trong bản thảo còn thiếu: phần cuối chương III — "Những cơ sở kinh doanh của nông dân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa", phần đầu và phần cuối chương IV — "Lao động của phụ nữ và của trẻ em trong nông nghiệp, chương V và VI — "Sự lãng phí lao động trong nền sản xuất nhỏ" và "Tính chất tư bản chủ nghĩa của việc sử dụng máy móc trong nền nông nghiệp hiện đại". Tên gọi của các chương thì được V.I. Lê-nin viết trên một tờ giấy riêng, hiện được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô (xem Văn tập Lê-nin, t. XIX, tr. 359).

THƯ GỬI CHO C. CAU-XKY

Trong thư gửi cho C. Ra-đếch đề ngày 17 (30) tháng Chín 1910, Lê-nin báo tin: "Tôi muốn trả lời cho Mác-tốp và cho Tô-rốt-xki ở trên tờ "Neue Zeit". Tôi đã viết thư cho Cau-xky và đã hỏi xem ông ta có cho đăng không và cho đăng với khuôn khổ nào" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 267).

BÀI BÁO CHỐNG L. TÔ-RÔT-XKI

Trong thư gửi cho I-u. Mác-khlép-xki đề ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười) 1910, V.I. Lê-nin đã chỉ thẳng ra như sau: "Tôi sẽ viết bài chống Tô-rốt-xki. Nếu anh gặp Cau-xky thì làm ơn nói với ông ấy là dù thế nào ông ấy cũng nên *dành cho tôi* chỗ đăng bài trả lời Tô-rốt-xki" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 269). Sau đó một thời gian, V.I. Lê-nin viết cho Cau-xky một bức thư bằng tiếng Đức: "Tôi rất cảm ơn phu nhân đáng kính của ông về bức thư mà bà đã gửi cho tôi trong thời gian ông bị bệnh. Tôi muốn viết cho bà, nhưng nghĩ rằng nếu tôi gửi bài báo của tôi thay cho việc phát biểu ý kiến trong thư về bài viết của Tô-rốt-xki thì có lẽ sẽ tốt hơn. Tôi gửi bài báo đó không những cho ông, mà cho cả phu nhân của ông nữa, coi đó là thư trả lời bức thư của bà" (bản sao chụp ảnh trang cuối của bức thư này đã đăng trên báo "Der Abend". Spatausgabe des "Vorwärts". Bei-lage. Berlin, 1928, 12. December, S.1).

THƯ GỬI CHO N. G. PÔ-LÊ-TA-ÉP

Thư này được viết ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1910. V. I. Lê-nin có nhắc đến bức thư này ở phần tái bút trong bức thư mà Lê-nin đã thay mặt ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" gửi cho N. G. Pô-lê-ta-ép ngày 28 tháng Mười (10 tháng Mười một): "Hôm qua tôi đã viết thư cho đồng chí..." (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Có lẽ trong thư ấy Lê-nin đã đề cập đến các vấn đề có liên quan đến việc xuất bản tờ báo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

**DANH MỤC CÁC XUẤT BẢN PHẨM VÀ
CÁC TÁC PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ
THAM GIA HIỆU ĐỈNH**

BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN"

Phụ trương của số 46 — ngày 3 (16) tháng Bảy 1909.
Số 46 — ngày 11 (24) tháng Bảy 1909.
Số 47 - 48 — ngày 5 (18) tháng Chín 1909.
Phụ trương của số 47 - 48 — ngày 11 (24) tháng Chín 1909.
Số 49 — ngày 3 (16) tháng Mười 1909.
Bản trích trong số 50 — cuối tháng Mười 1909.
Bản trích thứ 2 trong số 50 — tháng Mười một 1909.
Phụ trương của số 50 — tháng Mười một 1909.
Số 50 — ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909.

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 7 - 8 — ngày 8 (21) tháng Tám 1909.
Số 9 — ngày 31 tháng Mười (13 tháng Mười một) 1909.
Số 10 — ngày 24 tháng Chạp 1909 (6 tháng Giêng 1910).
Số 11 — ngày 13 (26) tháng Hai 1910.
Số 12 — ngày 23 tháng Ba (5 tháng Tư) 1910.
Số 13 — ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm) 1910.
Số 14 — ngày 22 tháng Sáu (5 tháng Bảy) 1910.
Số 15 - 16 — ngày 17 (30) tháng Chín 1910.
Số 17 — ngày 25 tháng Chín (8 tháng Mười) 1910.

"BÁO CÔNG NHÂN"

Số 1 — ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910.

**DỰ THẢO BAN ĐẦU PHẦN ĐẦU TRONG NGHỊ QUYẾT
"VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐU-MA TRONG
MỘT SỐ LĨNH VỰC CÔNG TÁC KHÁC CỦA ĐẢNG"**

Trong phiên họp thứ tám (buổi sáng) của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", tiến hành ngày 13 (26) tháng Sáu 1909, V. I. Lê-nin được bầu vào tiểu ban soạn thảo nghị quyết này. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản viết tay dự thảo phân nói trên đây của nghị quyết có cả những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin.

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC CẢI TỔ
TRUNG TÂM BÔN-SÊ-VÍCH,
DO HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG
CỦA BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN" THÔNG QUA**

Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu được bản thảo nghị quyết có những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin.

**I-Ô-NỐP. "CÓ THỂ CÓ SỰ THỐNG NHẤT
TRONG ĐẢNG KHÔNG?"**

Lê-nin đã hiệu đính bài của Ph. M. Côi-ghen (I-ô-nốp) vào cuối tháng Chạp 1909 - trước ngày 6 tháng Giêng 1910. Trong Văn tập Lê-nin, t. XXV (tr. 52 - 53) có in những nhận xét của V. I. Lê-nin về bài viết của I-ô-nốp. Dem so sánh nguyên văn bài báo đăng ngày 6 (19) tháng Ba 1910 trên tờ "Chuyên san tranh luận", số 1, với những nhận xét của Lê-nin, ta thấy rõ rằng tác giả đã chú ý đến tất cả những đề nghị của Lê-nin.

**BẢN DỊCH SANG TIẾNG NGA BÀI BÁO
CỦA R. LÚC-XĂM-BUA "AU-GU-XTƠ BÊ-BEN"**

Bản dịch do N. C. Crúp-xcai-a đảm nhiệm; Lê-nin hiệu đính bản dịch này trước ngày 13 (26) tháng Hai 1910. Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu bản dịch viết tay, với những chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin.

BÁO CÁO CỦA TÔ-RI-A

V. I. Lê-nin đã hiệu đính bản báo cáo của V. Mghê-lát-đê (Tô-ri-a) — bản báo cáo này phải trở thành phụ lục của bản báo cáo công tác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Cô-pen-ha-gơ — trước ngày 23 tháng Bảy (5 tháng Tám) 1910. Những chứng cứ về việc này thì có ở trong thư gửi cho Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô, bức thư này còn được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

I. KARSKI. "EIN MISSVERSTÄNDNIS"

Trong thư gửi cho I-u. Mác-khlép-xki (Các-xki) đề ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười) 1910, V. I. Lê-nin đưa ra một số điểm bổ sung vào bài báo của Mác-khlép-xki (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 269 - 274). Những đề nghị bổ sung của Lê-nin đã được Mác-khlép-xki lưu ý khi đăng bài báo ấy (đăng ngày 28 tháng Mười 1910 trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 4).

N. A-LÉCH-XAN-ĐRỐP. "ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TRONG ĐU-MA NHÀ NƯỚC III"

Tập sách nhỏ của N. A. Xê-ma-scô (N. A-léch-xan-đrốp) do báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản. V. I. Lê-nin với tư cách là biên tập viên của Cơ quan ngôn luận trung ương này, đã tham gia biên tập tất cả các xuất bản phẩm của tờ báo này.

CHÚ THÍCH

1. *Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản"* được triệu tập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin. Hội nghị được tổ chức tại Pa-ri vào ngày 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909. Tham gia Hội nghị có 9 uỷ viên của Trung tâm bôn-sê-vích là cơ quan tối cao của phái bôn-sê-vích, do các đại biểu thuộc phái bôn-sê-vích dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bầu ra. Tham gia Hội nghị còn có đại diện của các đảng bộ Pê-téc-bua, đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va và đảng bộ U-ran. Hội nghị tiến hành dưới sự chỉ đạo của V. I. Lê-nin; những lời phát biểu của Người về tất cả những vấn đề cơ bản trong chương trình nghị sự đã định rõ tính chất của toàn bộ công việc của Hội nghị. A. Bô-gđa-nốp (Mác-xi-mốp) và V. L. San-txe (Ma-rát) là đại biểu của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân tại Hội nghị, những đại biểu ấy đã được đại biểu đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va là V. M. Su-li-a-ti-cốp (Đô-nát), ủng hộ. G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép, A. I. Rư-cốp và M. P. Tôm-xki đã giữ lập trường điều hoà chủ nghĩa về hàng loạt vấn đề.

Hội nghị đã thảo luận những vấn đề sau đây: về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư; về khuynh hướng tạo thân trong hàng ngũ những người dân chủ - xã hội; về thái độ đối với hoạt động Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng; nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng; về trường đảng được tổ chức trên đảo Ca-pri; về sự thống nhất trong phái; về việc tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng; về sự ly khai của A. Bô-gđa-nốp và các vấn đề khác. Tất cả những vấn đề trên đã được sơ bộ xem xét tại một cuộc họp riêng của những người bôn-sê-vích được tổ chức ngay trước khi tiến hành Hội nghị, không có đại diện của phái đối

lập theo chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư tham dự. Tại cuộc họp này, V. I. Lê-nin đã thông báo tỉ mỉ về tình hình trong đảng và trong phái bôn-sê-vích. Những luận điểm do Lê-nin đưa ra đã được lấy làm cơ sở cho các nghị quyết do Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", thông qua.

Hội nghị kiên quyết lên án chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư, coi đó là trào lưu có hại và nguy hiểm trong nội bộ phong trào công nhân. Sau khi đã nhấn mạnh trong nghị quyết về vấn đề này rằng lý luận của chủ nghĩa triệu hồi và của chủ nghĩa tối hậu thư đã đem thay thế hệ tư tưởng vô sản bằng khuynh hướng tiểu tư sản của chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, Hội nghị tuyên bố là "chủ nghĩa bôn-sê-vích, với tư cách là một trào lưu nhất định trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, chẳng có điểm nào giống với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư", và kêu gọi tất cả những người bôn-sê-vích hãy "đấu tranh một cách kiên quyết nhất chống các thiên hướng đó muốn tách khỏi con đường chủ nghĩa Mác cách mạng" (xem tập này, tr. 44).

Khi thảo luận về các vấn đề tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng và về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng, "tư tưởng bề phái cố hữu" của phái triệu hồi và của phái tối hậu thư, cũng như việc họ không hiểu rõ những nhiệm vụ được đặt ra cho những người bôn-sê-vích là gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã bị lên án gay gắt. Hội nghị chỉ ra rằng nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích là "nhích gần với các phần tử mác-xít và các phần tử ủng hộ đảng thuộc các phái khác, đây là yêu cầu của những mục tiêu chung trong cuộc đấu tranh để gìn giữ và củng cố Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tr. 47).

Sau khi xem xét vấn đề trường đảng ở Ca-pri, Hội nghị thừa nhận rằng dưới chiêu bài thành lập ra trường này, những người theo chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư tổ chức ra ở Ca-pri một trung tâm bề phái của mình, theo đuổi "không phải những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình" (tr. 50). Sau khi lên án trường này là "trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích" (tr. 49), Hội nghị đã kiên quyết chống lại đường lối chia rẽ của phái triệu hồi - tối hậu thư.

Đồng thời, Hội nghị cũng đã kịch liệt lên án những quan điểm triết học của phái triệu hồi - tối hậu thư đã được bộc lộ một cách đặc biệt rõ qua việc tuyên truyền thuyết tạo thần. Nghị quyết đã được thông qua nói về thuyết tạo thần đã nhấn mạnh rằng chủ

nghĩa bôn-sê-vích không có chút gì giống với thuyết tạo thần; rằng những người bôn-sê-vích coi thuyết tạo thần là một trào lưu đã đoạn tuyệt với những nguyên lý của chủ nghĩa Mác.

Sau khi đã tuyên bố là sẽ không phục tùng những nghị quyết của Hội nghị và sẽ không thực hiện các nghị quyết đó, Bô-gđa-nốp, với tư cách là thủ lĩnh và người cố vũ phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần, một kẻ phá hoại sự thống nhất của phái bôn-sê-vích và đi theo con đường xét lại chủ nghĩa Mác, thay thế chủ nghĩa Mác bằng một thứ triết học duy tâm phản động, — đã bị khai trừ ra khỏi phái bôn-sê-vích. Trong nghị quyết đã được Hội nghị thông qua "Về thái độ đối với hoạt động Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng" có nhấn mạnh luận điểm nói về sự khác biệt căn bản giữa việc lợi dụng theo tinh thần cách mạng diễn đàn nghị viện với việc lợi dụng diễn đàn ấy theo tinh thần chủ nghĩa cơ hội, để ra những chỉ thị cụ thể về công tác của đảng đoàn trong Đu-ma.

Các nghị quyết của Hội nghị có một ý nghĩa to lớn đối với toàn đảng. Lê-nin chỉ ra rằng các nghị quyết ấy đã đem lại tính chất rất cân đối và hoàn chỉnh cho đường lối chính trị do đảng đề ra trong những năm thế lực phản động thống trị. Cuộc đấu tranh tư tưởng ở trong Hội nghị diễn ra xung quanh những vấn đề bức thiết nhất, đã đóng một vai trò to lớn trong việc giáo dục chính trị cho các cán bộ đảng, giúp cho việc đoàn kết hơn nữa các phần tử thật sự ủng hộ đảng chung quanh những người bôn-sê-vích. Những nghị quyết của Hội nghị đã được các tổ chức đảng ở địa phương trong nước Nga tán thành và được coi là những chỉ thị cho hoạt động của họ.

Trong tập này có 14 văn kiện của Hội nghị được in lần đầu trong *Toàn tập*, V. I. Lê-nin: những bài diễn văn và những lời phát biểu của V. I. Lê-nin cũng như những đề nghị và ý kiến bổ sung của Người cho các bản dự thảo nghị quyết về các vấn đề đã được thảo luận tại Hội nghị.

"*Người vô sản*" là báo bất hợp pháp của phái bôn-sê-vích. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 do V. I. Lê-nin làm chủ biên; đã ra được 50 số; tham gia tích cực vào công tác của ban biên tập có M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rôp-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki; A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và các đồng chí khác thì đảm nhiệm công việc kỹ thuật xuất bản tờ báo. Hai mươi số đầu được chuẩn bị in và xếp chữ ở Vư-boóc-gơ (công

việc in dựa theo các khuôn chữ đúc sẵn gửi đến thì được tổ chức ở Pê-téc-bua; để giữ bí mật, trên báo ghi là xuất bản ở Mát-xcơ-va). Sau đó, do điều kiện xuất bản tờ báo bất hợp pháp ở nước Nga trở nên vô cùng khó khăn, nên ban biên tập báo "Người vô sản", căn cứ theo quyết định của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã chuyển địa điểm xuất bản báo này ra nước ngoài (các số 21 - 40 đã được xuất bản ở Giơ-ne-vơ, các số 41 - 50 được xuất bản ở Pa-ri).

Các số 1 - 2 báo "Người vô sản" được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các số 3 - 4 được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va; các số 5 - 11 được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va, Ban chấp hành đảng bộ Péc-mơ và Ban chấp hành đảng bộ Cuộc-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các số 12 - 20 với tư cách là cơ quan ngôn luận của các ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va, các ban chấp hành đảng bộ Péc-mơ, Cuộc-xcơ và Ca-dan Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; số 21 (kể từ khi chuyển ban biên tập ra nước ngoài) cho đến số cuối lại được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của các ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Thực tế thì tờ "Người vô sản" là Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Toàn bộ công việc chủ yếu của ban biên tập báo "Người vô sản" là do Lê-nin tiến hành. Trên đa số các số báo đã xuất bản đều có một vài bài của Người. Báo "Người vô sản" đã đăng hơn 100 bài và những bút ký của Lê-nin về các vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Trên tờ báo này, các vấn đề về sách lược và chính sách chung được soi sáng một cách rộng rãi; các báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những nghị quyết của các hội nghị và của các hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương về các vấn đề khác nhau có liên quan đến hoạt động của đảng và một số văn kiện khác, đều được đăng trên báo này. Tờ báo có liên hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, báo

"Người vô sản" đóng vai trò xuất sắc trong việc gìn giữ và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, chống phái triệu hồi - tối hậu thư và phái tạo thần.

Theo nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910, tờ báo "Người vô sản" đã đình bản. — 1.

2. "Trường đảng được tổ chức ở nước ngoài tại N N" là trường do phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần thành lập vào năm 1909 tại đảo Ca-pri (ở Ý).

Sau Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908), phái triệu hồi - tối hậu thư và phái tạo thần bắt tay thành lập cái trung tâm bè phái của mình dưới hình thức "trường đảng cho công nhân". Mùa xuân 1909, các thủ lĩnh của phái triệu hồi - tối hậu thư và của phái tạo thần là A. Bô-gđa-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki và A. V. Lu-na-tsác-xki tổ chức ra nhóm chủ xưởng phụ trách việc thành lập "trường"; núp dưới chiêu bài là theo chỉ thị của hội nghị về sự cần thiết phải đào tạo "cán bộ lãnh đạo thực tiễn và cán bộ tư tưởng cho phong trào dân chủ - xã hội, những cán bộ này xuất thân chính từ bản thân các tầng lớp công nhân", họ đã lôi kéo M. Goóc-ki và N. E. Vi-lô-nốp, một nhà cách mạng nổi tiếng, xuất thân là công nhân vào nhóm của họ. Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" đã vạch trần tính chất bè phái chống chủ nghĩa bôn-sê-vích của trường do phái triệu hồi tổ chức, và đã chỉ ra rằng những kẻ tổ chức ra trường đó theo đuổi "không phải những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình". Trường đảng ở Ca-pri bị kịch liệt lên án như là "một trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích" (tập này, tr. 50, 49).

Mặc dù thế, phái Bô-gđa-nốp, lợi dụng ý thức ham muốn học tập về đảng của công nhân đang dâng lên trong những năm đó, đã vượt quyền các cơ quan trung ương của đảng, liên hệ với một số tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở trong nước và với sự giúp đỡ của những người theo phái triệu hồi, đặc biệt là của thủ lĩnh phái này ở Mát-xcơ-va là A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki), thuyết phục được họ cử 13 học viên đến trường đảng.

Trường bắt đầu hoạt động vào tháng Tám 1909; giảng bài ở đây có A. Bô-gđa-nốp, G. A-lếch-xin-xki, A. Lu-na-tsác-xki, M. Goóc-ki, M. N. Li-a-đốp, M. N. Pô-crốp-xki và V. A. Đê-xni-txơ-ki.

V.I. Lê-nin đã từ chối không nhận lời đề nghị chính thức của những phần tử tổ chức ra trường mời Người đến Ca-pri giảng bài. Trong bức thư gửi cho những học viên của trường đã nài nỉ muốn Người giảng cho họ một loạt bài, Lê-nin đã giải thích rằng Người không thể giảng được vì "người ta đã cố tình giấu không cho đáng biết trường này" và nó được tổ chức ở một "chốn lưu vong hẻo lánh" và mang tính chất bè phái. Lê-nin đề nghị các học viên của trường đến Pa-ri để "thật sự học tập chủ nghĩa dân chủ - xã hội", chứ không phải học "cái thứ khoa học" bè phái *riêng rẽ* của phái triệu hồi và phái tạo thần (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 194 - 202).

Tháng Mười một 1909, trong trường này đã xảy ra phân liệt: một số học viên, đứng đầu là N. E. Vi-lô-nốp - uỷ viên Hội đồng nhà trường — đã kiên quyết ly khai phái Bô-gđa-nốp và gửi đến ban biên tập báo "Người vô sản" một bài phản đối hành vi chống đảng của các giảng viên. Do đó, những học viên ấy đã bị đuổi khỏi trường và cuối tháng Mười một, theo lời mời của Lê-nin, họ đã đến Pa-ri để nghe một loạt bài giảng trong đó có cả các bài giảng của Lê-nin "Tình hình hiện tại và nhiệm vụ của chúng ta" và "Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin".

Tháng Chạp 1909, các giảng viên của trường đảng cùng với số học viên còn lại ở Ca-pri đã tổ chức ra một nhóm chống bôn-sê-vích, gọi là nhóm "Tiến lên".

Trong bài "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần" và "Sự thất bại nhục nhã", V. I. Lê-nin đã nói tỉ mỉ về lịch sử và nhận định về trường này (xem tập này, tr. 92 - 178 và 168 - 170). — 10.

3. *Thuyết tạo thần* là trào lưu triết học - tôn giáo thù địch với chủ nghĩa Mác, xuất hiện — vào thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị — trong một bộ phận các đảng viên là trí thức đã từ bỏ chủ nghĩa Mác sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 thất bại. Các thành viên của phái tạo thần (A. V. Lu-na-tác-xki, V. Ba-da-rốp và một số người khác) tuyên truyền cho việc thành lập một thứ tôn giáo mới, "xã hội chủ nghĩa", với ý định dung hoà giữa chủ nghĩa Mác với tôn giáo. Có một thời kỳ M. Goóc-ki cũng đã ngã theo nhóm này.

Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" đã lên án phái tạo thần, và, trong một nghị quyết đặc biệt, đã tuyên bố là phái bôn-sê-vích không hề có chút gì giống với "luận điệu xuyên tạc như vậy về chủ nghĩa xã hội khoa học". Bản chất phản động

của thuyết tạo thần bị Lê-nin bóc trần trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18) và trong các thư gửi cho M. Goóc-ki hồi tháng Hai - tháng Tư 1908 và tháng Mười một - tháng Chạp 1913. — 10.

4. *Phái Bun* ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lit-va, Ba-lan và Nga") được tổ chức năm 1897 tại đại hội thành lập các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái họp ở Vin-nô; tổ chức này chủ yếu tập hợp các thành phần nửa vô sản trong các thợ thủ công người Do-thái ở các vùng miền Tây nước Nga. Tại Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), phái Bun đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, "với tư cách là tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có liên quan riêng đến giai cấp vô sản Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 14).

Phái Bun là hiện thân của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa biệt lập trong phong trào công nhân nước Nga. Tháng Tư 1901, Đại hội IV của phái Bun đã quyết định thay đổi quan hệ tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những quan hệ này do Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga quy định. Đại hội tuyên bố trong nghị quyết của mình rằng đại hội coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một liên minh có tính chất liên bang của các tổ chức dân tộc, rằng phái Bun phải được gia nhập liên minh đó với tư cách là một bộ phận theo nguyên tắc liên bang.

Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun đã rút ra khỏi đảng sau khi đại hội đã khước từ yêu cầu của phái Bun đòi phải thừa nhận phái Bun là đại diện duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái. Năm 1906, trên cơ sở nghị quyết của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, phái Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun thường xuyên ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa của đảng ("phái kinh tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), đấu tranh chống những người bôn-sê-vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Phái Bun đã đem yêu sách về quyền tự trị văn hoá - dân tộc để đối lập với yêu sách có tính chất cương lĩnh của những người bôn-sê-vích về quyền dân tộc tự quyết. Trong những năm thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, phái Bun giữ lập trường thủ tiêu chủ nghĩa, tích cực tham gia vào việc tổ chức khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh

thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), phái Bun đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917, phái Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười mà đấu tranh. Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và trong nội chiến, các nhân vật lãnh đạo phái Bun đã hoàn toàn liên kết với các lực lượng phản cách mạng. Trong khi đó, trong hàng ngũ các đảng viên thường của phái Bun, người ta thấy có sự chuyển biến ngả về xu hướng muốn hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921, phái Bun đã tự giải tán, một bộ phận trong số họ được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo những nguyên tắc chung. — 11.

5. Đây là nói đến *những người men-sê-vích ủng hộ đảng*, đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp, đã đấu tranh chống phái thủ tiêu trong những năm thế lực phản động thống trị. Tháng Chạp 1908, Plê-kha-nốp rút ra khỏi ban biên tập tờ báo của phái thủ tiêu là tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và đến năm 1909, cho tái bản tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" để đấu tranh với phái thủ tiêu. Tuy vẫn đứng trên lập trường men-sê-vích, phái Plê-kha-nốp đồng thời đã chủ trương duy trì và củng cố tổ chức đảng bất hợp pháp và chính vì mục đích đó mà họ đã liên kết với những người bôn-sê-vích. Năm 1909, các nhóm đảng viên men-sê-vích ủng hộ đảng đã hình thành ở Pa-ri, Giơ-ne-vơ, Xanh - Rê-mô, Ni-xơ và các thành phố khác. Ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, Ki-ép, Ba-cu nhiều công nhân thuộc phái men-sê-vích đã đứng lên chống phái thủ tiêu, đòi phục hồi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

Kêu gọi những người bôn-sê-vích hãy xích gần lại với đảng viên men-sê-vích ủng hộ đảng, Lê-nin đã chỉ ra rằng có thể thoả thuận với những người men-sê-vích ấy trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đảng, chống chủ nghĩa thủ tiêu, nhưng "không có một sự thoả hiệp nào về tư tưởng, không có một hành động nào xoá nhoà những sự bất đồng về sách lược và những sự bất đồng khác *trong phạm vi đường lối đảng*" (tập này, tr. 191). Các đảng viên men-sê-vích ủng hộ đảng đã cùng với những người bôn-sê-vích tham gia vào các đảng uỷ địa phương, cộng tác trong các xuất bản phẩm bôn-sê-vích: "Báo công nhân", "Ngôi sao", báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Sách lược của Lê-nin xích gần với phái Plê-kha-nốp — là phái được đa số công nhân thuộc phái men-sê-vích ở Nga ủng hộ — đã giúp mở rộng ảnh hưởng của

những người bôn-sê-vích trong các tổ chức công nhân hợp pháp và loại các phần tử thủ tiêu ra khỏi các tổ chức ấy.

Vào cuối năm 1911, Plê-kha-nốp đã đoạn tuyệt với những người bôn-sê-vích. Dưới chiêu bài đấu tranh chống "đầu óc bè phái" và chống sự chia rẽ trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp mưu toan dung hoà những người bôn-sê-vích với bọn cơ hội chủ nghĩa. Năm 1912, phái Plê-kha-nốp đã cùng với bọn Tơ-rốt-xki, với phái Bun và phái thủ tiêu chống lại các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 11.

6. "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" là một tờ báo, cơ quan ngôn luận ở nước ngoài của phái men-sê-vích; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Chạp 1911, ban đầu xuất bản tại Giơ-ne-vơ, sau đó tại Pa-ri. Biên tập viên của tờ báo này là P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và G. V. Plê-kha-nốp. Ngay từ số đầu báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã lên tiếng bảo vệ phái thủ tiêu, biện hộ cho hoạt động chống đảng của phái này. Sau khi Plê-kha-nốp lên án lập trường thủ tiêu chủ nghĩa của báo này và rút ra khỏi ban biên tập, báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã hoàn toàn lộ rõ là trung tâm tư tưởng của phái thủ tiêu. — 11.
7. Nghị quyết của Xta-ni-xláp ("E-rơ", X. Vôn-xki — A. V. Xô-cô-lốp), được trình lên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, đã biểu thị sự không tín nhiệm ban biên tập báo "Người vô sản" và đòi triệu tập một hội nghị bôn-sê-vích để lựa chọn một trung tâm tư tưởng mới của những người bôn-sê-vích. Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã bác bỏ nghị quyết của Xta-ni-xláp bằng "toàn thể số phiếu bác đi, chỉ trừ một mình anh ta thôi" (tập này, tr. 127). Nguyên văn bản nghị quyết này không tìm thấy. — 16.
8. *Hội nghị III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* ("Hội nghị II toàn Nga") đã họp ở thành phố Cốt-ca (Phân-lan) vào những ngày 21 - 23 tháng Bảy (3 - 5 tháng Tám) 1907. Tham gia hội nghị này có 26 đại biểu, trong số đó có 9 đại biểu bôn-sê-vích, 5 đại biểu men-sê-vích, 5 đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan, 5 đại biểu phái Bun và 2 đại biểu dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Trong số các đại biểu có V. I. Lê-nin, Ph. E. Đgiéc-gin-xki., A. V. Lu-na-tsác-xki Rô-da Lú-xăm-bua và những người khác. Ngoài số đại biểu ấy ra, tại hội nghị này còn có các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban

chấp hành trung ương đảng do Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) bầu ra. Do cuộc chính biến phản cách mạng ngày 3 tháng Sáu và do cuộc bầu cử vào Đu-ma III mà tình hình chính trị có thay đổi, khiến cần phải triệu tập một hội nghị bất thường (hai tháng sau Đại hội V của đảng). Trong chương trình nghị sự của hội nghị có các vấn đề sau đây: về việc tham gia cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước III, về những sự thoả thuận trong cuộc bầu cử ấy với các chính đảng khác, về cương lĩnh hành động trong cuộc bầu cử và về Đại hội các công đoàn toàn Nga.

Về vấn đề thứ nhất, hội nghị đã nghe ba bản báo cáo; báo cáo của Lê-nin (chống tẩy chay) và của A. Bô-gđa-nốp (ủng hộ tẩy chay) đại diện cho phái bôn-sê-vích, và bản báo cáo của Ph. Đan đại diện cho phái men-sê-vích và phái Bun. Hội nghị đã chấp nhận, với đa số phiếu, bản dự thảo nghị quyết của Lê-nin, lấy đó làm cơ sở của bản nghị quyết kêu gọi đảng tham gia cuộc vận động bầu cử và tiến hành đấu tranh chống các đảng phái hữu, cũng như chống bọn dân chủ - lập hiến (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 173 - 174). Những người bôn-sê-vích chủ trương tẩy chay, sau khi nghị quyết của họ bị bác bỏ, đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết của Lê-nin.

Đối với vấn đề về những sự thoả thuận trong cuộc bầu cử với các chính đảng khác, hội nghị quyết định rằng trong giai đoạn đầu của cuộc bầu cử, những người dân chủ - xã hội không được tiến hành bất kỳ một cuộc thoả thuận nào với các chính đảng khác. Trong các cuộc bỏ phiếu lại, có thể thoả thuận với tất cả các chính đảng có xu hướng tả hơn bọn dân chủ - lập hiến. Trong giai đoạn hai và các giai đoạn tiếp sau của cuộc bầu cử thì có thể có những thoả thuận với tất cả các chính đảng cách mạng và các chính đảng đối lập để tiến hành đấu tranh chống phái hữu. Nhưng trong đoàn tuyển cử công nhân, những người dân chủ - xã hội không được thoả thuận với các chính đảng khác, trừ các đảng dân chủ - xã hội dân tộc không nằm trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cũng như Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Về vấn đề cương lĩnh hành động trong cuộc bầu cử, hội nghị đề nghị Ban chấp hành trung ương soạn thảo cương lĩnh này trên cơ sở bản nghị quyết đã được thông qua về việc tham gia cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước III.

Việc thảo luận vấn đề về Đại hội các công đoàn toàn Nga thực tế biến thành cuộc thảo luận mối quan hệ giữa đảng của giai cấp công nhân và các công đoàn của giai cấp công nhân, vì những người men-sê-vích có ý định xét lại nghị quyết của Đại hội V (Đại hội

Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về tính đảng của các công đoàn. Hội nghị đã nghe hai bản báo cáo: một báo cáo bảo vệ nguyên tắc tính đảng của các công đoàn, và báo cáo thứ hai bảo vệ tính trung lập của các công đoàn. Sau khi thảo luận xong các bản báo cáo, người ta có đưa ra 4 dự thảo nghị quyết (của phái bôn-sê-vích, của phái men-sê-vích và 2 dự thảo khác có tính chất thoả hiệp). Hội nghị đã quyết định chuyển tất cả các dự thảo nghị quyết đã đưa ra ấy về vấn đề trên cho Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga làm tài liệu. Cơ sở của bản dự thảo nghị quyết của phái bôn-sê-vích là dự thảo do V. I. Lê-nin đưa ra (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. 1, 1954, tr. 180).

Các biên bản của hội nghị và báo cáo của Lê-nin chưa tìm ra được. Những tài liệu của Lê-nin còn giữ được như: tóm tắt bài phát biểu phản đối việc tẩy chay, sơ thảo ban đầu của dự thảo nghị quyết chống lại việc tẩy chay cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước III và v.v., thì được in ở phần "Các tài liệu chuẩn bị" trong tập 16 của bộ Toàn tập, V. I. Lê-nin, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va. Những nghị quyết của Hội nghị III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được in thành truyền đơn của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với nhan đề "Thông báo về hội nghị đảng được tiến hành vào những ngày 21, 22 và 23 tháng Bảy 1907".

Ý nghĩa của Hội nghị III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị II toàn Nga") là ở chỗ nó vạch ra những nguyên tắc sách lược của đảng trong hoàn cảnh lịch sử mới — trong điều kiện thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị. — 17.

9. *Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* là tờ báo bất hợp pháp "Người dân chủ - xã hội", xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số đầu — do những người bôn-sê-vích chuẩn bị và in một phần ở Vin-nô tại một nhà in tư nhân — đã bị sở mật thám Nga hoàng tịch thu. Ít lâu sau, người ta lại định cho xuất bản tờ báo này ở Pê-téc-bua. Phần lớn các số báo in ra hồi ấy cũng bị rơi vào tay bọn cảnh sát. Về sau tờ báo này được chuyển ra in ở nước ngoài: từ số 2 đến số 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, từ số 33 đến số 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) xuất bản ở Giơ-ne-vơ. Tổng số báo đã xuất bản gồm 58 số, trong đó có 5 số có phụ trương.

Ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" được thành lập theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) bầu ra. Ban biên tập này gồm các đại biểu bôn-sê-vích, men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Người lãnh đạo tờ báo trên thực tế là V. I. Lê-nin. Các bài viết của Người chiếm vị trí trung tâm trên tờ báo "Người dân chủ - xã hội". Tờ báo đã đăng hơn 80 bài và bút ký của V. I. Lê-nin.

Trong nội bộ ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", V. I. Lê-nin đấu tranh cho đường lối bôn-sê-vích triệt để nhằm chống lại phái men-sê-vích - thủ tiêu. Một bộ phận ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) có thái độ điều hoà với phái thủ tiêu, mưu toan phá hoại việc thực hiện đường lối Lê-nin-nít. Các uỷ viên men-sê-vích trong ban biên tập là Mác-tốp và Đan một mặt ngấm ngấm phá hoại công việc trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, mặt khác công khai bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu trên tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; họ cản trở không cho các đảng viên men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không điều hoà của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã làm cho Mác-tốp và Đan rút ra khỏi ban biên tập hồi tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911, báo "Người dân chủ - xã hội" do V. I. Lê-nin chủ biên.

Trong những năm gian khổ của thời kỳ thế lực phản động thống trị và trong thời kỳ cao trào cách mạng mới, báo "Người dân chủ - xã hội" có ý nghĩa to lớn trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, chống bọn Tơ-rôt-xki và phái triệuhồi, nhằm duy trì đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường những liên hệ giữa đảng với quần chúng.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, báo "Người dân chủ - xã hội", với tư cách là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bôn-sê-vích, đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc tuyên truyền những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng. Trên báo đã đăng bài của V. I. Lê-nin "Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu", trong đó, lần đầu tiên Người đã trình bày kết luận về khả năng chủ nghĩa xã hội có thể thắng thoạt đầu ở một số ít nước hoặc thậm chí ở riêng một nước tư bản chủ nghĩa. Việc phổ biến báo "Người dân chủ - xã hội" ở Nga, việc đăng lại những bài quan trọng nhất của nó trên các báo bôn-sê-vích địa phương đã giúp cho công tác giáo dục chính trị, giáo dục tinh thần quốc tế của giai cấp vô sản Nga, chuẩn bị cho quần chúng làm cách mạng.

Về sau, khi đánh giá cao công lao của báo "Người dân chủ - xã hội" trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, V. I. Lê-nin đã viết rằng "một công nhân giác ngộ muốn *hiếu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917", lại không thể không nghiên cứu những bài đăng trên tờ báo đó (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 -156). — 18.

10. V. I. Lê-nin có ý nói đến *Hội nghị V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp tại Pa-ri vào những ngày 21 - 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909). Tham gia hội nghị này có 16 đại biểu chính thức, trong số đó có 5 đại biểu bôn-sê-vích (2 đại biểu của đảng bộ Khu trung tâm công nghiệp, 2 đại biểu của đảng bộ Pê-téc-bua, 1 đại biểu của đảng bộ U-ran), 3 đại biểu men-sê-vích theo các giấy uỷ nhiệm của khu uỷ Cáp-ca-dơ, 5 đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan và 3 đại biểu của phái Bun. Các đại biểu bôn-sê-vích trực tiếp hoạt động tại nước Nga thì đại diện cho các đảng bộ lớn nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đoàn đại biểu men-sê-vích nhận được các giấy uỷ nhiệm bằng nhiều cách giả mạo, thì gồm toàn những người sống ở nước ngoài và không có liên hệ gì với công tác đảng ở trong nước. Đoàn đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan tại hội nghị đã ủng hộ những người bôn-sê-vích. Các đại biểu phái Bun đã ủng hộ phái men-sê-vích - thủ tiêu trong nhiều vấn đề.

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm những vấn đề sau đây: 1) Các báo cáo tổng kết công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của Ban chấp hành trung ương phái Bun, của các đảng bộ Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và Khu trung tâm công nghiệp, đảng bộ U-ran, Cáp-ca-dơ; 2) Tình hình chính trị hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 3) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 4) Các vấn đề về tổ chức trong tình hình các điều kiện chính trị đã thay đổi; 5) Vấn đề thống nhất tại địa phương với các tổ chức dân tộc; 6) Tình hình công việc ở nước ngoài.

Tại hội nghị, những người bôn-sê-vích đã đấu tranh không khoan nhượng chống phái men-sê-vích - thủ tiêu và những người thuộc phe họ, về mọi vấn đề. Trong nghị quyết "Về các bản báo cáo", hội nghị đã kịch liệt lên án chủ nghĩa thủ tiêu; coi đó là trào lưu cơ hội chủ nghĩa và kêu gọi đấu tranh kiên quyết nhất, về mặt tổ chức và tư tưởng, chống mưu toan định thủ tiêu đảng.

Báo cáo của V. I. Lê-nin "Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng" đã chiếm một vị trí trung tâm trong hoạt động của hội nghị. Những người bên-sê-vích coi trọng vấn đề này, bởi vì hội nghị phải định ra đường lối sách lược cho phù hợp với điều kiện hoạt động khó khăn của đảng trong những năm thế lực phản động thống trị. Những người men-sê-vích đã không thành công trong mưu toan định gạt bỏ vấn đề trên ra khỏi chương trình nghị sự của hội nghị. Hội nghị đã thông qua, với những sửa đổi đôi chút, nghị quyết do Lê-nin đề nghị (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403).

Trong nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma", do những người bên-sê-vích đưa ra, có phê phán hoạt động của đảng đoàn và chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể của nó. Phái men-sê-vích phản đối việc chỉ ra, trong các nghị quyết của hội nghị, những thiếu sót của đảng đoàn trong Đu-ma, và chống lại quyền phủ quyết của Ban chấp hành trung ương đảng đối với đảng đoàn. Khi làm việc này, họ đã viện dẫn kinh nghiệm của các đảng xã hội chủ nghĩa Tây Âu, các đảng ấy đã không đưa vào các nghị quyết của đại hội và hội nghị việc phê phán những thiếu sót của đảng đoàn của mình trong nghị viện. Sách lược của những người men-sê-vích trong vấn đề hoạt động nghị viện của Đảng dân chủ - xã hội hoàn toàn trùng hợp với lập trường của những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II đã coi đảng như một bộ phận phụ thuộc của đảng đoàn nghị viện.

Phái triệu hồi cũng chống lại đường lối của Lê-nin đối với đảng đoàn trong Đu-ma. X. Vôn-xki (A. V. Xô-cô-lốp) tuyên bố rằng ở nước Nga không có được những điều kiện cho hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cho nên cũng phản đối việc nêu ra, trong nghị quyết, những thiếu sót của đảng đoàn, coi những thiếu sót đó là do "hoàn cảnh khách quan" gây nên.

Trong bài phát biểu của mình, Lê-nin đã lên án phái triệu hồi, coi họ là "phái thủ tiêu lộn ngược" và chỉ ra rằng tuy có tất cả những sự khác nhau trong những kết luận đối với đảng đoàn trong Đu-ma, song cả phái thủ tiêu cũng như phái triệu hồi đều có một nền tảng chung cơ hội chủ nghĩa. Hội nghị đã thông qua một nghị quyết bên-sê-vích. Trong văn bản nghị quyết này có một phần dự bản thứ hai, do Lê-nin viết, của bài "Chỉ thị cụ thể cho đảng đoàn Đảng chủ nghĩa - xã hội trong Đu-ma về vấn đề biểu quyết ngân sách" và toàn bộ bài "Bổ sung cho nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma"" do Lê-nin viết (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 407 - 409, 410).

Khi thảo luận vấn đề tổ chức, những người bên-sê-vích trong dự thảo nghị quyết của mình đã chỉ ra rằng đảng cần phải đặc biệt chú ý đến việc thành lập và củng cố các tổ chức đảng bất hợp pháp, đồng thời lợi dụng mạng lưới rộng rãi các đoàn thể hợp pháp để tiến hành công tác trong quần chúng. Phái men-sê-vích thực tế đã cố gắng thủ tiêu đảng bất hợp pháp và chấm dứt mọi hoạt động cách mạng.

Trong bài phát biểu về vấn đề tổ chức, Lê-nin đã kịch liệt phê phán nghị quyết của phái men-sê-vích - thủ tiêu và ý đồ của họ định ra sức bảo chữa cho những kẻ đã đào ngũ khỏi đảng trong những năm thế lực phản động thống trị.

Hội nghị đã thông qua "Chỉ thị cho tiểu ban phụ trách vấn đề tổ chức" do Lê-nin đưa ra (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 404) và thành lập ủy ban soạn thảo nghị quyết. Ủy ban và sau đó cả hội nghị cũng đều đã thông qua dự thảo nghị quyết bên-sê-vích.

Trong nghị quyết, được Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, nói về việc thống nhất các tổ chức dân tộc ở địa phương, đã kiên quyết bác bỏ nguyên tắc liên bang mà phái Bun đã bảo vệ, phái này khẳng khái đòi phân chia công nhân trong đảng, căn cứ theo thành phần dân tộc. Khi thảo luận vấn đề công tác của Ban chấp hành trung ương, phái men-sê-vích đề nghị chuyển trụ sở của Ban chấp hành trung ương về nước Nga và giải thể Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Các dự thảo nghị quyết của phái thủ tiêu đã bị bác bỏ. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về công tác của Ban chấp hành trung ương, trong nghị quyết đó đã thừa nhận rằng "sự tồn tại ở nước ngoài một cơ quan đại diện của toàn đảng dưới hình thức Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là bổ ích và cần thiết". Về vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị đã thông qua nghị quyết của phái bên-sê-vích; đề nghị của phái men-sê-vích về việc chuyển địa điểm xuất bản của Cơ quan ngôn luận trung ương về nước Nga đã bị bác bỏ.

Tại hội nghị, những người bên-sê-vích đã giành được thắng lợi to lớn trong cuộc đấu tranh chống phái men-sê-vích - thủ tiêu. Các nghị quyết của hội nghị đồng thời cũng giáng một đòn vào phái triệu hồi. Những nghị quyết được thông qua trong hội nghị là kim chỉ nam cho đảng trong những năm thế lực phản động thống trị. Đánh giá ý nghĩa của Hội nghị V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đã viết rằng hội nghị ấy "đã đưa đảng lên con đường đúng và cuộc hội nghị đó rõ ràng là một bước ngoặt trong

sự phát triển của phong trào công nhân Nga sau thắng lợi của bọn phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.17, tr. 436). — 18.

11. V. I. Lê-nin muốn nói đến bài phát biểu của A. Bô-gđa-nốp khi thảo luận báo cáo về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư, trong đó có nói đến việc Rô-da Lút-xăm-bua kịch liệt lên án chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư. Với ý đồ gièm pha sự phê phán trên đây, Bô-gđa-nốp đã viện dẫn rằng trong những năm 1904 - 1905, R. Lút-xăm-bua đã phát biểu phản đối những người bôn-sê-vích. — 19.

12. Có ý nói đến tờ "*Tia lửa*" men-sê-vích, khác với tờ "*Tia lửa*" cũ của Lê-nin.

Trong Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "*Tia lửa*" được công nhận là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng; đại hội đã thông qua thành phần ban biên tập gồm V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và L. Mác -tốp. Song phần tử men-sê-vích Mác-tốp, bất chấp quyết định của đại hội, đã từ chối không chịu tham gia ban biên tập vì trong đó không có những biên tập viên men-sê-vích cũ (P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích) không được Đại hội II bầu, cho nên các số 46 - 51 của báo "*Tia lửa*" đã được xuất bản với sự biên soạn của Lê-nin và Plê-kha-nốp. Về sau Plê-kha-nốp đã chuyển sang lập trường men-sê-vích và đòi đưa vào ban biên tập những biên tập viên men-sê-vích cũ đã bị đại hội bác bỏ. Lê-nin không thể đồng ý với đòi hỏi đó, nên ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1903 đã rút ra khỏi ban biên tập tờ "*Tia lửa*"; Lê-nin được bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương đảng và từ cơ quan đó Người đã tiến hành đấu tranh chống phái men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa. Số 52 của tờ "*Tia lửa*" được xuất bản dưới sự biên soạn của chỉ một mình Plê-kha-nốp, rồi đến ngày 13 (26) tháng Mười một 1903, Plê-kha-nốp, vi phạm ý chí của Đại hội II của đảng, đã tự ý bổ tuyền vào ban biên tập tờ "*Tia lửa*" những biên tập viên men-sê-vích cũ là Ác-xen-rốt, Pô-tơ-rê-xốp và Da-xu-lích. Từ số 52, báo "*Tia lửa*" không còn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. Bọn men-sê-vích đã biến tờ báo ấy thành cơ quan đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác, chống đảng, thành diễn đàn tuyên truyền chủ nghĩa cơ hội. Tờ báo này bị đình bản vào tháng Mười 1905. — 22.

13. Đây là nói về việc đại diện đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đã không đến dự Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908)

của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Báo cáo viên Vi-snép-xki (I. P. Gôn-đen-béc) giải thích sự vắng mặt này là do những nguyên nhân riêng, có tính chất ngẫu nhiên. — 25.

14. "*Những người am hiểu nhiều*" là một nhóm các nhà trí thức đóng vai trò cố vấn cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Đa số họ là những người thuộc phái thủ tiêu và những phần tử xét lại: A. N. Pô-tơ-rê-xốp, X. N. Prô-cô-pô-vích và v.v.. Lợi dụng tình hình các nhà lãnh đạo của đảng bôn-sê-vích đang còn ở trong vòng bí mật và không thể công khai tham gia vào hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, "những người am hiểu nhiều" mưu toan hưởng sự hoạt động của đảng đoàn đó theo con đường chống đảng, do đó nảy ra vấn đề khước từ sự giúp đỡ của họ. — 25.

15. Đây là nói về việc tổ chức ra nhóm trợ giúp của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Hội nghị đã quyết định thành lập uỷ ban trợ giúp của đảng đoàn trong Đu-ma. V. I. Lê-nin được bầu vào uỷ ban này, đã làm rất nhiều việc trong uỷ ban. Chẳng hạn, Lê-nin đã viết cho đảng đoàn bài "Giải thích bản dự thảo những căn cứ chủ yếu của đạo luật về ngày làm việc 8 giờ" (xem tập này, tr. 203 - 212). — 25.

16. V. I. Lê-nin muốn nói đến tờ báo do đảng đoàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Đu-ma dự định xuất bản. Về sau này, từ năm 1910 đến năm 1912, với sự tham gia của đảng đoàn trong Đu-ma, người ta đã xuất bản tờ báo hợp pháp "Ngôi sao" của phái bôn-sê-vích. — 27.

17. Dự thảo của V. I. Lê-nin đã trở thành cơ sở cho bản nghị quyết của Hội nghị "Về thái độ đối với hoạt động Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của đảng" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 223 - 225). — 28.

18. Phần bổ sung này được đưa vào điểm ba phần thứ nhất của bản nghị quyết (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 223). — 33.

19. "*Phương xa*" là tạp chí văn học và chính trị - xã hội do phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua xuất bản. Ra được 3 số: số 1 vào năm 1908, số 2 và 3 vào năm 1909. — 34.
20. Đề nghị của V. I. Lê-nin đã được đưa vào nghị quyết "Về công tác xuất bản hợp pháp" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 232). — 36.
21. *Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng* là một đảng tiểu tư sản ở Nga; đảng này xuất hiện vào cuối năm 1901 - đầu năm 1902 do kết quả của sự hợp nhất các nhóm và tiểu tổ dân tụy ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", "Đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng" và v.v.). Các cơ quan ngôn luận chính thức của đảng này là tờ "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905). Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng không thấy được sự khác nhau về mặt giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người tiểu tư hữu, họ làm lu mờ sự phân hoá giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp nông dân, bác bỏ vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Quan điểm của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự pha trộn có tính chất chiết trung những tư tưởng của chủ nghĩa dân tụy và của chủ nghĩa xét lại; những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng mưu toan vá víu — theo cách nói của Lê-nin — "những chỗ rách của chủ nghĩa dân tụy" bằng "những mảnh vá" "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358). Sách lược khủng bố cá nhân mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng tuyên truyền, coi đó là phương pháp đấu tranh chủ yếu để chống lại chế độ chuyên chế, đã gây nên tác hại to lớn cho phong trào cách mạng, gây trở ngại cho công tác tổ chức quần chúng để tiến hành đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng chủ trương thủ tiêu quyền tư hữu về ruộng đất và chuyển ruộng đất cho các công xã sử dụng, thực hiện "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" trong việc sử dụng ruộng đất, cũng như phát triển hợp tác xã. Trong cương lĩnh này, mà bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hoá ruộng đất", trên thực tế chẳng có chút nào là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hoá và sự kinh doanh tư nhân trên ruộng đất

chung không thể loại bỏ sự thống trị của tư bản, không làm cho người nông dân lao động thoát khỏi cảnh bị bóc lột và phá sản; hợp tác xã trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng không thể là biện pháp cứu mạng của những người tiểu nông, vì hợp tác xã chỉ làm giàu cho giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời V. I. Lê-nin nhận xét rằng yêu sách về chế độ sử dụng ruộng đất theo nguyên tắc bình quân tuy không phải là những yêu sách xã hội chủ nghĩa, nhưng mang tính chất dân chủ - cách mạng tiến bộ xét về mặt lịch sử, vì những yêu sách ấy nhằm chống lại chế độ chiếm hữu ruộng đất của bọn địa chủ phản động.

Đảng bôn-sê-vích đã bóc trần mưu toan của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng định nguy trang dưới cái tên những người xã hội chủ nghĩa, đã đấu tranh kiên trì chống bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng nhằm gây ảnh hưởng trong nông dân, đã vạch ra tính chất tai hại của sách lược khủng bố cá nhân của chúng đối với phong trào công nhân. Đồng thời, những người bôn-sê-vích, trong những điều kiện nhất định, đã có những sự thoả thuận tạm thời với phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính chất không thuần nhất của nông dân về mặt giai cấp là nguồn gốc của tính chất không vững vàng về mặt chính trị và tư tưởng, của tình trạng bất đồng về mặt tổ chức trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nguồn gốc những sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tách ra thành cánh hữu, cánh này về sau đã lập ra Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, xét về quan điểm thì đảng này gần với Đảng dân chủ - lập hiến; và cánh tả, cánh này trở thành liên minh của "bọn theo chủ nghĩa tối đa", một tổ chức có tính chất nửa vô chính phủ chủ nghĩa. Trong thời kỳ thế lực phản động Xtô-lư-pin thống trị, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã trải qua một sự rối loạn hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đa số những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-van.

Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và bọn dân chủ - lập hiến hợp thành chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì đã tham gia chính phủ ấy. Đảng xã hội chủ

nghĩa - cách mạng từ chối không ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chủ trương duy trì quyền sở hữu của địa chủ về ruộng đất; các bộ trưởng, người của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời, đã phá các đội quân trừng phạt chống lại những nông dân đã nổi dậy chiếm đoạt ruộng đất của bọn địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917, cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng thành lập ra đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả, về mặt hình thức, đã công nhận Chính quyền xô-viết, đã thoả thuận với những người bên-sê-vích, nhưng chẳng mấy chốc, họ lại đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và trong thời gian nội chiến, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn tướng tá bạch vệ, đã tham gia vào những âm mưu phản cách mạng, tổ chức những cuộc khủng bố chống các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng vẫn tiếp tục hoạt động thù địch chống Nhà nước xô-viết ở trong nước và ở trong phe bọn bạch vệ lưu vong. — 44.

22. *Đại hội I toàn Nga những người hoạt động trong các hội của các trường đại học nhân dân* tiến hành ở Pê-téc-bua vào những ngày 3 - 6 (16 - 19) tháng Giêng 1908. Khi thảo luận vấn đề về hoạt động và tổ chức của các trường đại học nhân dân, nhóm công nhân trong đại hội - do những người bên-sê-vích dẫn đầu - đã đưa ra những nghị quyết đòi phải thực hiện ở trong ban lãnh đạo các trường đại học nhân dân một chế độ đại diện đặc biệt của các tổ chức công nhân, đòi phải công nhận quyền của các tổ chức trên là được quy định chương trình học tập, quyền được chỉ định giảng viên hợp với nguyện vọng cho các bộ môn khoa học xã hội, cũng như đòi công nhận quyền giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ cho từng dân tộc. Đại hội đã bác bỏ những yêu sách này, cho rằng những yêu sách đó nằm ngoài phạm vi của đại hội, và sau đó các đại biểu của công nhân bỏ đại hội ra về. — 45.

23. *Đại hội I toàn Nga của các đại biểu những tổ chức hợp tác xã* tiến hành vào những ngày 16 - 21 tháng Tư (29 tháng Tư - 4 tháng

Năm) 1908 tại Mát-xơ-va. Tham dự đại hội có 824 đại biểu, trong đó có khoảng 50 đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội (cả bên-sê-vích và men-sê-vích). Đại hội đã nghe các báo cáo: về phong trào hợp tác xã quốc tế, về vai trò và nhiệm vụ của phong trào hợp tác xã, về địa vị pháp lý của các hội tiêu dùng ở nước Nga, v.v..

Bất chấp sự phản đối của phái men-sê-vích, tại đại hội, những người bên-sê-vích đã thành lập phái dân chủ - xã hội và lãnh đạo các đại biểu của những tổ chức công đoàn và hợp tác xã công nhân đấu tranh chống các nhân vật hoạt động hợp tác xã tư sản chiếm đa số trong đại hội. Sau một số bài phát biểu của các diễn giả công nhân, cảnh sát cấm đề cập đến vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề công đoàn, vấn đề giúp đỡ công nhân trong thời gian bãi công và giãn thợ hàng loạt, vấn đề báo chí hợp tác xã và công tác tuyên truyền hợp tác xã, và thậm chí cả vấn đề bầu cử một ban thường vụ các đại hội và tinh chu kỳ của các đại hội, ra lệnh cho cảnh sát trưởng có mặt tại đại hội phải lập tức bắt giữ tất cả "những người đã có những lời phát biểu xã hội chủ nghĩa và những đề nghị xã hội chủ nghĩa". Do đó, để phản đối, đại hội đã bế mạc. — 45.

24. *Đại hội I đại biểu phụ nữ toàn Nga* được tiến hành vào những ngày 10 - 16 (23 - 29) tháng Chạp 1908 ở Pê-téc-bua. Tham dự đại hội có một nhóm đông đảo các đại biểu là nữ công nhân và đại biểu phụ nữ trí thức lao động.

Các nữ đại biểu đại diện cho Đảng dân chủ - lập hiến và chiếm đa số trong đại hội đã có ý định tiến hành đại hội theo phương châm: "Phong trào phụ nữ không được mang tính chất tư sản, mà cũng không được mang tính chất vô sản — phong trào ấy chỉ được mang một tính tư tưởng duy nhất chung cho tất cả phụ nữ". Một số phụ nữ đại biểu của phái thủ tiêu và của phái hợp pháp, thuộc nhóm công nhân, đã ủng hộ tư tưởng này, nhưng do chịu ảnh hưởng của các nữ đại biểu bên-sê-vích, đa số đại biểu nữ công nhân đã kịch liệt phản đối tư tưởng đó. Dù gặp nhiều trở ngại do cảnh sát và ban thường vụ tổ chức của đại hội gây nên, các đại biểu nữ công nhân cũng đã vạch ra được tính chất đối lập về mặt giai cấp giữa phong trào phụ nữ vô sản và phong trào phụ nữ tư sản, kêu gọi những người phụ nữ lao động hãy đấu tranh trong cùng một hàng ngũ với nam công nhân, và đã nêu rõ là việc giải phóng phụ nữ khỏi nghèo đói và khỏi tình trạng bất bình đẳng chỉ có thể thực hiện được dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

Dưới áp lực của các đại biểu nữ công nhân, đại hội đã thông qua nghị quyết về việc bảo hộ lao động của phụ nữ và của trẻ em,

về địa vị phụ nữ nông dân, về hợp tác xã thủ công, về quyền bình đẳng của người Do-thái, về cuộc đấu tranh chống nạn nghiện rượu. Khi thảo luận vấn đề cơ bản — vấn đề về địa vị chính trị và địa vị công dân của người phụ nữ trong xã hội hiện nay — các đại biểu nữ công nhân đã đưa ra một nghị quyết đòi thực hiện quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Đoàn chủ tịch của đại hội đã từ chối không công bố bản nghị quyết này và đã thay vào đó bằng một nghị quyết khác được thảo ra theo tinh thần tư sản - tự do chủ nghĩa. Sau đó, để biểu thị thái độ phản đối, các đại biểu nữ công nhân đã bỏ đại hội ra về. — 45.

25. *Đại hội I toàn Nga các bác sĩ công xưởng - nhà máy và các đại diện của công nghiệp công xưởng - nhà máy* được triệu tập theo sáng kiến của Hội các bác sĩ công xưởng - nhà máy Mát-xcơ-va và được tiến hành vào những ngày 1 - 6 (14 -19) tháng Tư 1909 tại Mát-xcơ-va. Trong số đại biểu dự đại hội có 52 công nhân do các công đoàn, chủ yếu ở những trung tâm công nghiệp lớn, bầu ra (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ki-ép, E-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ và các thành phố khác).

Theo ý đồ của những người tổ chức ra đại hội, đại hội này phải là "ngày hội hoà giải" giữa công nhân và các nhà tư bản. Song những người bôn-sê-vích, — chiếm đa số trong số các đại biểu công nhân, — bất chấp các phần tử thủ tiêu chủ nghĩa, đã đạt được kết quả là các đại biểu công nhân tại đại hội đã thực hiện đường lối giai cấp mang tính chất vô sản. Phát biểu về các vấn đề cụ thể về y tế và vệ sinh công xưởng - nhà máy, các đại biểu công nhân đã bóc trần tư tưởng "hoà bình giai cấp" và chủ nghĩa xã hội cải lương, đã đưa ra những yêu sách có tính chất cương lĩnh và nguyên tắc của một đảng mác-xít. Những bài phát biểu này có ý nghĩa chính trị to lớn và được cả nước hưởng ứng. Những cuộc tranh luận đặc biệt sôi nổi đã nổ ra khi thảo luận vấn đề tổ chức giám sát vệ sinh (về vấn đề này người ta đã thông qua được một bản nghị quyết do những người bôn-sê-vích đề nghị) và về việc công nhân bầu ra cơ quan thanh tra công xưởng.

Đại hội đã không họp được đến cùng. Sau khi cảnh sát đã đưa ra yêu sách có tính chất tối hậu thư là, khi tranh luận, không được đề cập đến những vấn đề "khêu gợi cuộc đấu tranh giai cấp", cấm biểu quyết nghị quyết về vấn đề nhà ở (vì "trong nghị quyết này có nói đến chế độ xã hội chủ nghĩa và công hữu hoá ruộng đất") và đã tước quyền phát biểu của một số đại biểu công nhân, trong số đó có đại biểu của Đu-ma nhà nước là I. P. Pô-crốp-xki, — thì tất

cả các đại biểu công nhân và một bộ phận các đại biểu bác sĩ đã bỏ phòng họp để phản đối. Do đó, đoàn chủ tịch quyết định bế mạc đại hội. — 45.

26. *Cuộc chính biến ngày 3 (16) tháng Sáu 1907* là cuộc chính biến phản cách mạng, thể hiện qua việc chính phủ Nga hoàng giải tán Đu-ma nhà nước II và thay đổi luật bầu cử đại biểu của Đu-ma. Ngày 1 tháng Sáu 1907, dựa vào lời buộc tội, do sở mật thám bịa đặt, vu cho đảng đoàn dân chủ - xã hội có liên hệ với tổ chức quân sự và có tham gia trong việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, — Xtô-lư-pin đã đòi gạt đảng đoàn dân chủ - xã hội ra, không cho họ tham gia các cuộc họp của Đu-ma; 16 thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội đã bị bắt. Đu-ma đã lập một uỷ ban thẩm tra những lời buộc tội, nhưng chính phủ Nga hoàng không chờ kết quả điều tra của uỷ ban do Đu-ma lập ra, và đêm ngày 2 (15) rạng ngày 3 (16) tháng Sáu, đã bắt giam đảng đoàn dân chủ - xã hội. Ngày 3 tháng Sáu, người ta đã công bố đạo dụ của Nga hoàng về việc giải tán Đu-ma II và những thay đổi trong luật bầu cử. Luật mới đã tăng rất nhiều số lượng đại biểu của địa chủ và tư sản công thương nghiệp trong Đu-ma và giảm bớt số đại biểu của công nhân và nông dân vốn đã ít. Đó là một sự vi phạm thô bạo Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 và Luật cơ bản năm 1906; theo đạo dụ và luật cơ bản này thì chính phủ không thể công bố các đạo luật nếu chưa có sự tán thành của Đu-ma nhà nước.

Theo Quy chế mới, cứ 230 cử tri trong đoàn tuyển cử điền chủ thì được bầu ra một đại biểu cử tri, cứ 1000 cử tri trong đoàn tuyển cử thành phố hạng nhất thì được bầu ra một đại biểu cử tri, cứ 15 000 cử tri trong đoàn tuyển cử thành phố hạng nhì thì được bầu ra một đại biểu cử tri, cứ 60 000 cử tri trong đoàn tuyển cử nông dân thì được bầu ra một đại biểu cử tri, còn ở đoàn tuyển cử công nhân thì phải 125 000 cử tri mới được bầu ra một đại biểu cử tri. Địa chủ và tư sản được bầu 65% tổng số đại biểu cử tri, nông dân — 22% (trước kia là 42%), công nhân — 2% (trước kia là 4%). Đạo luật đã tước quyền bầu cử của nhân dân bản xứ ở phần nước Nga thuộc châu Á, các dân tộc thuộc gốc Túc ở các tỉnh A-xơ-ra-khan và Xta-vrô-pôn; giảm xuống hai lần số đại biểu người Ba-lan và Cáp-ca-dơ. Trong toàn nước Nga, những ai không biết tiếng Nga đều mất quyền bầu cử. Đu-ma III — được bầu ra trên cơ sở đạo luật trên đây và đã họp vào ngày 1 (14) tháng Mười một 1907 — về thành phần là một Đu-ma của bọn Trăm đen - tháng Mười.

Cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu đã mở đầu cho thời kỳ thống trị của thế lực phản động Xtô-lư-pin. — 52.

27. "Vorwärts" ("Tiến lên") là báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản tại Béc-ling từ năm 1891 theo quyết định của Đại hội đảng ở Han-ơ, và là sự tiếp tục của tờ "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-ling") xuất bản từ năm 1884, với tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên báo này, Ph. Ăng-ghen đã tiến hành một cuộc đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa sau của những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghen mất, ban biên tập báo "Vorwärts" đã lọt vào tay cánh hữu trong đảng và đã đăng một cách có hệ thống các bài của bọn cơ hội chủ nghĩa. Giải thích một cách có dụng ý về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Vorwärts" đã ủng hộ "phái kinh tế", sau đó, khi xảy ra sự phân liệt trong đảng, tờ báo này lại ủng hộ phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, báo "Vorwärts" đã đăng bài vu khống của Tô-rốt-xki, không cho Lê-nin và những người bên-sê-vích đăng các bài cải chính và đưa ra một sự đánh giá khách quan về tình hình trong đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "Vorwärts" đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo lại tiến hành tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết. Tờ báo này xuất bản tại Béc-ling cho đến năm 1933. — 55.

28. "*Tiếng vọng của phái Bun*" là cơ quan ngôn luận xuất bản không đều kỳ của Ban chấp hành ở nước ngoài của phái Bun; báo này xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1909 đến tháng Hai 1911. Tờ báo đã ra được năm số. — 62.

29. Chuyến đi của Nga hoàng được tiến hành nhằm biểu dương sự thống nhất của thế lực phản động quốc tế đã cùng nhau tăng cường đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga. Vì thế, chuyến đi đó đã gây công phần trong dự luận xã hội tiến bộ ở khắp châu Âu. Người lên tiếng phản đối đầu tiên việc Ni-cô-lai II đến Thụy-điển là những người xã hội chủ nghĩa của nước đó, họ thay mặt đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội đưa ra lời chất vấn chứa đựng tinh thần đoàn kết vô sản quốc tế.

Đánh giá cao sự lên tiếng đó, ngày 26 tháng Năm 1909, Lê-nin đã đề nghị Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa (cơ quan

chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II) ủng hộ sáng kiến của những người xã hội chủ nghĩa Thụy-điển, và kêu gọi giai cấp công nhân đồng tâm phản đối chuyến đi của Nga hoàng (xem "Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên-xô", 1960, số 5, tr. 23 - 24). Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đã ra lời kêu gọi tất cả công nhân châu Âu phản đối cuộc đi thăm sắp tới của Nga hoàng. Lời kêu gọi đã được hưởng ứng rộng rãi trong quần chúng công nhân. Một làn sóng mít-tinh và biểu tình đã nổi lên ở một số nước, các đảng đoàn xã hội chủ nghĩa và các đảng đoàn công nhân trong các nghị viện đã gửi cho chính phủ những bản chất vấn. Những hành động tích cực của giai cấp vô sản đã làm cho Ni-cô-lai II không thể đến các thủ đô các nước châu Âu và thực tế đã làm cho chuyến đi ấy bị thất bại. — 62.

30. Đây là nói về bài diễn văn của đại biểu dân chủ - xã hội E. P. Ghê-ghê-tso-cô-ri trong cuộc thảo luận tại Đu-ma nhà nước về bản chất vấn ngày 12 tháng Năm 1909 của 73 đại biểu nhân việc "Liên minh nhân dân Nga" của bọn Trăm đen, được sự giúp đỡ của cảnh sát, đã tổ chức các đội chiến đấu và gây ra hàng loạt tội ác. — 65.

31. *Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa* là cơ quan chấp hành - thông tin thường trực của Quốc tế II. Quyết định thành lập Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, gồm đại diện các đảng xã hội chủ nghĩa của tất cả các nước, đã được thông qua tại Đại hội Pa-ri của Quốc tế II (tháng Chín 1900). G. V. Plê-kha-nốp và B. N. Cri-tép-xki được cử làm đại biểu của những người dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1905, với tư cách là đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, V. I. Lê-nin đã tham gia Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong nội bộ Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội của các thủ lĩnh Quốc tế II. Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ngừng hoạt động vào năm 1914. — 65.

32. *Phái dân chủ - lập hiến* là những đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ chốt của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; thành phần của nó gồm các đại biểu của giai cấp tư sản, những nhân vật hoạt động trong các hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ, và những trí thức tư sản. Những nhân vật có tiếng tăm của Đảng dân chủ - lập hiến là: P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-

txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtơ-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-tsép và những người khác. Để lừa dối quần chúng lao động, phái dân chủ - lập hiến đã gán cho mình cái tên giả hiệu "Đảng tự do nhân dân", trên thực tế họ lại không tiến xa hơn yêu sách quân chủ lập hiến. Mục tiêu chủ yếu của họ là đấu tranh chống phong trào cách mạng và họ mong chia sẻ chính quyền với Nga hoàng và với bọn địa chủ - chủ nô. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bọn dân chủ - lập hiến đã tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, bọn chúng đã tìm cách cứu chế độ quân chủ. Chiếm được địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, làm vừa lòng bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi, bọn dân chủ - lập hiến lộ rõ là kẻ thù không thể hoà giải được của Chính quyền xô-viết, chúng đã tham gia tích cực vào tất cả các hoạt động vũ trang phản cách mạng và các cuộc hành quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp cũng như bọn bạch vệ bị đánh tan, bọn dân chủ - lập hiến, mặc dù ở nước ngoài, vẫn không ngừng hoạt động phản cách mạng chống Chính quyền xô-viết. — 66.

33. "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*" là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của phái tháng Mười; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ năm 1906 đến năm 1915.

Phái tháng Mười gồm những đảng viên của đảng "*Liên minh ngày 17 tháng Mười*", được thành lập ở nước Nga sau khi Nga hoàng công bố Đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905. Đây là một đảng phản cách mạng, đại diện và bảo vệ quyền lợi của giai cấp tư sản lớn và của những bọn địa chủ kinh doanh theo phương thức tư bản chủ nghĩa. Những người cầm đầu đảng này là A. I. Gu-tơ-cốp, một nhân vật kinh doanh công nghiệp nổi tiếng và là chủ cho thuê nhà ở Mát-xcơ-va và M. V. Rốt-di-an-cô, một tên đại địa chủ. Phái tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách của chính phủ Nga hoàng. — 67.

34. "*Nước Nga*" là tờ báo hàng ngày, theo xu hướng phản động Trăm đen, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ năm 1906, báo này là cơ quan ngôn luận của Bộ Nội vụ. Tờ báo này được một quỹ mật ("quỹ phụ cấp") của chính phủ trợ

cấp, quỹ được giao cho tên bộ trưởng Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin gọi tờ "Nước Nga" là "tờ báo tay sai - cảnh sát". — 67.

35. "*Những cái mốc*" là tập sách gồm những bài viết của các nhà chính luận dân chủ - lập hiến có tiếng tăm, đại diện cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng: N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghec-sen-đon, A. X. I-dơ-gô-ep, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xtơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ; tập sách này xuất bản ở Mát-xcơ-va vào mùa xuân 1909. Trong những bài viết về giới trí thức Nga, phái "Những cái mốc" mưu toan bôi nhọ những truyền thống dân chủ - cách mạng của phong trào giải phóng ở Nga, bôi nhọ những quan điểm và hoạt động của V. G. Bê-lin-xki, N. A. Đơ-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki, D. I. Pi-xa-rép; phái "Những cái mốc" đã bôi nhọ phong trào cách mạng năm 1905, cảm ơn chính phủ Nga hoàng đã cứu vớt giai cấp tư sản "khỏi cơn thịnh nộ của nhân dân bằng lưới lê và nhà tù". V. I. Lê-nin đã phân tích có phê phán và đánh giá về mặt chính trị tập sách này của bọn Trăm đen dân chủ - lập hiến, qua bài viết "Bàn về tập "Những cái mốc"" (xem tập này, tr. 215 - 227). Khi so sánh cương lĩnh của phái "Những cái mốc" trong triết học và trong chính luận với cương lĩnh tờ báo của bọn Trăm đen "Tin tức Mát-xcơ-va", Lê-nin gọi tập sách này là "*bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội của phái tự do*", là "dòng toàn nước bản phản động đổ lên nền dân chủ". Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một bản của tập "Những cái mốc" với rất nhiều bút tích của Lê-nin. — 67.

36. Có ý nói đến *Hội nghị IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* ("Hội nghị III toàn Nga") được tiến hành tại Hen-xinh-pho (Hen-xin-ki) vào những ngày 5 - 12 (18 - 25) tháng Mười một 1907, chẳng bao lâu sau khi kết thúc cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước III. Có 27 đại biểu tham dự hội nghị: 10 đại biểu bôn-sê-vích, 4 đại biểu men-sê-vích, 5 đại biểu dân chủ - xã hội Ba-lan, 5 đại biểu phái Bun, 3 đại biểu dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Chương trình nghị sự của hội nghị gồm có những vấn đề: về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước, về các trung tâm bè phái và về việc củng cố mối liên hệ của Ban chấp hành trung ương với các tổ chức địa phương, về việc những người dân chủ - xã hội tham gia các cơ quan báo chí tư sản. Ngoài ra, hội nghị còn thảo luận vấn đề tên gọi của bộ phận đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước.

Lê-nin đã đọc báo cáo về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Phái men-sê-vích và phái Bun đã lên tiếng chống lại sự đánh giá của Lê-nin về chế độ ngày 3 tháng Sáu và về các nhiệm vụ của đảng, họ nhấn mạnh sự cần thiết phải ủng hộ phái dân chủ - lập hiến và phái tháng Mười "cánh tả" trong Đu-ma. Hội nghị, với đa số phiếu, đã thông qua bản nghị quyết do phái bôn-sê-vích thay mặt Hội nghị toàn thành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề nghị. Hội nghị cũng đã thông qua một nghị quyết bôn-sê-vích về việc không cho những người dân chủ - xã hội tham gia vào các cơ quan báo chí tư sản, nghị quyết này là để phản đối những nhà chính luận men-sê-vích và đặc biệt phản đối việc G. V. Plê-kha-nốp đã phê phán các nghị quyết của Hội nghị III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị lần thứ hai toàn Nga") trên tờ báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Hội nghị đã đặt tên cho bộ phận đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma là "đảng đoàn dân chủ - xã hội".

Do trung tâm men-sê-vích đã giấu Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và lén lút đặt quan hệ với các ban chấp hành địa phương, hội nghị đã đề ra những biện pháp nhằm tăng cường mối liên hệ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với các tổ chức đảng ở địa phương.

Với việc thông qua những nghị quyết của Lê-nin về các vấn đề cơ bản, Hội nghị IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã vũ trang cho đảng một sách lược mác-xít đúng đắn trong cuộc đấu tranh giành quyền chúng trong thời kỳ thế lực phản động thống trị.

Vấn chưa tìm thấy các biên bản của hội nghị. Tờ báo bôn-sê-vích "Người vô sản", số 20, ngày 19 tháng Mười một 1907 đã làm sáng tỏ rất nhiều hoạt động và các nghị quyết của hội nghị. — 68.

37. Bài này được đăng dưới hình thức lời ghi chú của ban biên tập báo "Người vô sản" cho bức thư của M. N. Li-a-đốp, trong đó Li-a-đốp phản đối các nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản". — 70.

38. "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*" là cơ quan ngôn luận không đều kỳ do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 (với những thời gian gián đoạn dài). Đã ra được 16 số. Tờ báo này được tái bản ở Pê-tơ-rô-grát vào năm 1916, nhưng chỉ ra được có một số.

Trong tám số đầu (1905 - 1906), Plê-kha-nốp đưa ra các quan điểm cơ hội chủ nghĩa, men-sê-vích cực hữu, lên tiếng bảo vệ khối liên minh giữa Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, phủ nhận liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân, lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp.

Trong những năm 1909 - 1912, trên các số 9 - 16 của tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Plê-kha-nốp chống lại phái men-sê-vích - thủ tiêu, bảo vệ các tổ chức bất hợp pháp của đảng. Song trên những vấn đề cơ bản về chiến lược và sách lược, Plê-kha-nốp vẫn giữ lập trường men-sê-vích. Trong số 1 của tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", xuất bản năm 1916, người ta thấy thể hiện rõ quan điểm xã hội - số-vanh của G. V. Plê-kha-nốp. — 72.

39. "*Sự thật*" (ở Viên) là tờ báo bè phái của phái Tơ-rốt-xki; xuất bản trong những năm 1908 - 1912. Ba số đầu in tại Lô-vốp, sau đó việc xuất bản chuyển sang Viên (nước Áo); tổng cộng ra được 25 số. Ngoài hai số báo đầu được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của liên minh "Xpin-ca" ở U-cra-i-na, tờ báo này không đại diện cho một tổ chức nào của đảng ở Nga và, theo cách nói của V. I. Lê-nin, là một "tổ chức tư nhân". Chủ biên của tờ báo này là L. Đ. Tơ-rốt-xki.

Nấp dưới chiêu bài "không bè phái", tờ báo này ngay từ những số đầu đã chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi; báo này tuyên truyền cho cái "thuyết" của phái giữa chủ trương chung sống giữa những người cách mạng và bọn cơ hội chủ nghĩa trong cùng một đảng. Sau Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương hồi tháng Giêng 1910, tờ báo này đã công khai giữ lập trường của phái thủ tiêu; ủng hộ nhóm "Tiến lên" của phái triệu hồi - tối hậu thư chống đảng.

Năm 1912, Tơ-rốt-xki và tờ báo của y là những kẻ chủ xướng và tổ chức chủ yếu của khối tháng Tám chống đảng. — 74.

40. V. I. Lê-nin muốn nói đến việc G. V. Plê-kha-nốp rút ra khỏi ban biên tập cơ quan ngôn luận men-sê-vích, tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Việc tờ "Tiếng nói" tiến dần về phía phái thủ tiêu đã gây nên sự bất đồng giữa Plê-kha-nốp với ban biên tập. Tháng Chạp 1908, thực tế Plê-kha-nốp đã thôi không tham gia vào tờ báo đó nữa; chính thức thì Plê-kha-nốp rút ra khỏi ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" ngày 13 (26) tháng Năm 1909. — 75.

41. Bài này của V. I. Lê-nin được đăng với tính cách là chú giải "Lời ban biên tập" về "Bức thư ngỏ của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va" đăng trên tờ "Người vô sản", số 47 - 48, ngày 5 (18) tháng Chín 1909.

Bức thư ngỏ của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (đề ngày 17 (30) tháng Tám 1909) được viết sau khi người ta phát hiện thấy tính chất chống đảng và tính chất bè phái của trường đảng ở Ca-pri. Trong "Bức thư", Ủy ban thực hiện có nhắc đến nghĩa vụ của học viên phải giữ liên hệ chặt chẽ với Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va và với Ban chấp hành trung ương đảng và yêu cầu báo cáo đầy đủ về hoạt động của trường. — 82.

42. Cuộc bầu cử bổ sung vào Đu-ma nhà nước III được ấn định sau vụ A. M. Cô-li-u-ba-kin, đại biểu của Pê-téc-bua bị đưa ra khỏi Đu-ma. A. M. Cô-li-u-ba-kin là người của Đảng dân chủ - lập hiến, năm 1908 đã bị kết án 6 tháng tù vì tại Đại hội của Đảng dân chủ - lập hiến ở tỉnh Xa-ra-tốp đã phát biểu những lời mà người ta bảo là chống chính phủ. — 84.

43. *Đảng của những người Đức có tư tưởng tự do* (Deutsche Freisinnige Partei) hình thành vào năm 1884. Năm 1893, sau khi một nhóm khá đông đảng viên tách ra để thành lập "Liên minh những người có tư tưởng tự do" (Freisinnige Vereinigung), đảng này được đặt tên là "Đảng tư tưởng tự do nhân dân" (Freisinnige Volkspartei). Giả danh là đối lập với chính phủ Đức hoàng, "những người có tư tưởng tự do", trên thực tế, đã ủng hộ chính phủ, đặc biệt là trong những vấn đề có liên quan đến chính sách quân sự hoá đất nước và xâm chiếm thuộc địa. Trong những năm 1907 - 1909, "những người có tư tưởng tự do" liên kết chặt chẽ với các đảng phái phản động nhất ở Đức là bọn bảo thủ và bọn theo chủ nghĩa tự do - dân tộc (cái gọi là "khối Bui-lốp"). Năm 1910, "Đảng tư tưởng tự do nhân dân" đã hợp nhất với "Liên minh những người có tư tưởng tự do" và "Đảng nhân dân Đức" thành "Đảng nhân dân tiến bộ".

Khi nói đến "phái cấp tiến" ở Pháp, Lê-nin có ý nói đến đảng tư sản là *Đảng cộng hoà của những người cấp tiến và những người cấp tiến - xã hội chủ nghĩa*. Đảng này thực tế tồn tại từ những năm 80 của thế kỷ XIX, về mặt tổ chức thì hình thành vào năm 1901. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), về cơ bản, đảng này đại diện cho giai cấp tiểu tư sản và tư sản hạng

trung; trong thời kỳ giữa chiến tranh thế giới lần thứ nhất và thứ hai, ảnh hưởng của giai cấp tư sản lớn đã tăng lên trong nội bộ đảng này. Các thủ lĩnh của đảng này đã nhiều lần cầm đầu chính phủ Pháp. — 86.

44. "*Ngôn luận*" là tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906, do P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen thực tế biên tập, có sự tham gia trực tiếp của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xơ-ru-vê và một số người khác. Tờ báo này đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Sau này (cho đến tháng Tám 1918), tờ "Ngôn luận" xuất bản với nhiều tên gọi khác nhau: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ của chúng ta". — 86.

45. Thành ngữ "phe đối lập đứng về phía Đức Vua" là thành ngữ của P. N. Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong lời phát biểu tại bữa ăn sáng ở nhà của viên thị trưởng thành phố Luân-đôn ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) 1909, Mi-li-u-cốp tuyên bố: "... chừng nào ở nước Nga còn có viện lập pháp để kiểm soát ngân sách, thì phe đối lập ở Nga vẫn là phe đối lập đứng về phía Đức Vua chứ không phải là phe đối lập với Đức Vua" (báo "Ngôn luận", số 167, ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1909). — 88.

46. *Phái lao động* (*Nhóm lao động*) là một nhóm đại biểu dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước ở Nga, nhóm này gồm các đại biểu nông dân và trí thức theo khuynh hướng dân túy chủ nghĩa. Phái lao động hình thành vào tháng Tư 1906, gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I.

Phái lao động đưa ra yêu sách đòi bãi bỏ tất cả những sự hạn chế về đẳng cấp và dân tộc, đòi dân chủ hoá cơ quan tự quản của hội đồng địa phương và ở thành phố, đòi thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu để bầu cử vào Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ những nguyên tắc dân túy chủ nghĩa là nguyên tắc "bình quân" về sử dụng ruộng đất: thành lập một quỹ ruộng đất toàn dân, gồm ruộng đất của nhà nước, ruộng đất của hoàng tộc, ruộng đất của nhà vua và của tu viện, cũng như những ruộng đất tư nhân, — nếu quy mô chiếm hữu vượt mức quy

định theo lao động; cương lĩnh đó quy định việc đền bù cho những ruộng đất tư nhân bị trưng thu. Năm 1906, Lê-nin nhận xét rằng phần tử tiêu biểu thuộc phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng cấu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại an phận trên mảnh đất nhỏ của mình, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr.32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động dao động giữa những người dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội cách mạng. Nguồn gốc những sự dao động này là chính bản chất giai cấp của những người tiểu chủ - nông dân. Vì phái lao động, trong một chừng mực nào đó, đã đại diện cho quần chúng nông dân, nên những người bôn-sê-vích trong Đu-ma đã thực hiện sách lược thoả thuận với phái lao động trên một số vấn đề để cùng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng và chống phái dân chủ - lập hiến. Năm 1917, Nhóm lao động đã hợp nhất với đảng "của những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đã đứng về phe phản cách mạng tư sản.

Khi nói đến *khối tả*, Lê-nin có ý nói đến sự thoả thuận giữa những người bôn-sê-vích với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, với Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân, phái lao động trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II. Về sau này, khi xác định thực chất của sách lược lập khối tả, Lê-nin đã viết: "Bắt" khối quần chúng dân chủ đông đảo nhất trong nước (nông dân và các tầng lớp cùng nguồn gốc thuộc giai cấp tiểu tư sản phi nông nghiệp) "có một sự lựa chọn giữa những người dân chủ - lập hiến và những người mác-xít"; thực hiện đường lối "hành động chung" của công nhân và phái dân chủ nông dân để chống lại chế độ cũ, cũng như chống lại giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng dao động — đó là nền tảng và thực chất của sách lược lập "khối tả" đã được chứng thực bởi tiến trình các sự kiện năm 1905 (trong phong trào công nông) và bởi những cuộc bỏ phiếu của nhóm "lao động" và nhóm công nhân trong cả hai Đu-ma đầu tiên..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 88 - 90). — 88.

47. *Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa* do chính phủ của Bi-xmác thi hành ở Đức vào năm 1878 nhằm mục đích

chống lại phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Đạo luật này cấm tất cả các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức quần chúng công nhân, cấm báo chí công nhân; sách báo xã hội chủ nghĩa đã bị tịch thu; những người dân chủ - xã hội bị truy nã, tù đày. Song những sự đàn áp không hề gây được Đảng dân chủ - xã hội, hoạt động của đảng được tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện tồn tại bất hợp pháp: ở ngoài nước thì xuất bản tờ báo "Người dân chủ - xã hội" — cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — và thường xuyên (trong những năm 1880, 1883 và 1887) triệu tập các đại hội đảng; ở Đức, trong điều kiện bí mật, đã nhanh chóng phục hồi các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp. Đồng thời, đảng sử dụng rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên: số phiếu bỏ cho những người dân chủ - xã hội trong các cuộc bầu cử vào Quốc hội Đức từ năm 1878 đến năm 1890 tăng hơn ba lần.

C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã giúp đỡ rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890, dưới áp lực của phong trào quần chúng và phong trào công nhân ngày càng tăng, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị huỷ bỏ. — 94.

48. *Hội nghị tháng Bảy 1907* là Hội nghị III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị II toàn Nga"). Về hội nghị này, hãy xem chú thích 8. — 105.

49. V. I. Lê-nin có ý nói đến bài "Thư của một công nhân (Về kế hoạch công tác của đảng nhân có nhận định về tình hình hiện nay)" đăng trên tờ báo bôn-sê-vích bất hợp pháp "Ngọn cờ công nhân" hồi tháng Mười 1908, trong bài báo đó có nói: "sự tồn tại của phái như là một sự chứng minh rằng cách mạng bị chôn vùi nếu không phải trên lời nói, thì ít ra cũng trên thực tế". Bài báo do thủ lĩnh phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va là A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki) "hiệu đính". — 107.

50. *Phái "Sự nghiệp công nhân"* là những người theo "chủ nghĩa kinh tế", tập hợp chung quanh tạp chí "Sự nghiệp công nhân" — cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Tạp chí này xuất bản tại Giơ-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902, do B. N. Cri-tsep-xki, P. Ph. Tê-plốp (Xi-bi-

ri-ác), V. P. I-van-sin, và sau đó có cả A. X. Mác-tư-nốp biên soạn. Ra được 12 số (9 tập). Tạp chí "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ khẩu hiệu của Béc-stanh "tự do phê bình" chủ nghĩa Mác, họ đứng trên lập trường của chủ nghĩa cơ hội trong các vấn đề sách lược và các nhiệm vụ tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Nga. Phái "Sự nghiệp công nhân" tuyên truyền tư tưởng cơ hội chủ nghĩa cho rằng cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản phải lệ thuộc vào cuộc đấu tranh kinh tế, họ sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân và phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng. Một trong số các biên tập viên của tạp chí "Sự nghiệp công nhân" là V. P. I-van-sin đã tham gia biên tập tờ "Tư tưởng công nhân" — cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế" công khai, mà tạp chí "Sự nghiệp công nhân" đã ủng hộ.

Phái "Tư tưởng công nhân" là một nhóm người theo "phái kinh tế", nhóm này đã xuất bản tờ "tư tưởng công nhân" (xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902, do C. M. Ta-khta-rép và những người khác biên tập).

Phái "Tư tưởng công nhân" công khai tuyên truyền quan điểm cơ hội chủ nghĩa. Họ chống lại cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân, họ giới hạn nhiệm vụ của giai cấp công nhân ở "những quyền lợi nhất thời", ở những yêu sách đòi thực hiện những cải cách riêng lẻ, chủ yếu mang tính chất kinh tế. Do sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân, phái "Tư tưởng công nhân" chống lại việc thành lập một đảng vô sản độc lập, hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của ý thức tự giác và họ khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh ra từ phong trào tự phát.

Trên báo "Tia lửa", V. I. Lê-nin đã phê phán quan điểm của phái "Sự nghiệp công nhân" và phái "Tư tưởng công nhân", coi đó là một biến dạng mang tính chất Nga của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Cuốn "Làm gì?" của Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245) đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đập tan những trào lưu trên đây. — 108.

51. "*Ngọn cờ công nhân*" là tờ báo bôn-sê-vích bất hợp pháp; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ tháng Ba đến tháng Chạp 1908. Ra tất cả được 7 số. Số 1 được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Thường vụ đảng uỷ vùng thuộc vùng Trung tâm công nghiệp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ số 2 đến số 6, báo này được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va của Đảng

công nhân dân chủ - xã hội Nga; số 7 được xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của Thường vụ đảng uỷ vùng thuộc vùng Trung tâm công nghiệp, của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va và Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những người đã tham gia công tác của ban biên tập, trong những thời gian khác nhau, là I. I. Xcô-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, Tx. X. Dê-lich-xôn - Bô-brốp-xcai-a, V. M. Su-li-a-ti-cốp và một số người khác.

Bắt đầu từ số 5, trên báo này có mở một cuộc tranh luận về vấn đề thái độ đối với Đu-ma và đối với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Trong số này có đăng bài của một phần tử triệu hồi "Thư của một công nhân (Về kế hoạch công tác của đảng nhân có nhận định về tình hình hiện nay)", do thủ lĩnh của phái triệu hồi ở Mát-xcơ-va là A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki) "hiệu đính" — lúc đó Xô-cô-lốp là uỷ viên Thường vụ đảng uỷ vùng thuộc vùng Trung tâm công nghiệp Mát-xcơ-va. Bài báo đã gây nên một sự phản đối kịch liệt của các tổ chức đảng ở vùng trung tâm nước Nga và gây ra sự chống trả cả trên báo "Người vô sản". V. I. Lê-nin đã lên tiếng phê phán bài báo này qua tác phẩm "Về hai bức thư" (xem *Toàn tập*, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 354 - 376). — 111.

52. "*Credo*" — bản tuyên ngôn của "phái kinh tế", do E. Đ. Cu-xcô-va soạn thảo — được công bố vào năm 1899. Ý kiến phê phán "Credo" được trình bày trong bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" do Lê-nin viết và được in ở nước ngoài vào tháng Chạp 1899, in thành bài riêng trích từ những số 4 - 5 tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224). — 112.
53. V. I. Lê-nin có ý nói đến nhà ngoại giao Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX là Ta-lây-răng. — 113.
54. *Đại hội Luân-đôn* là Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp từ ngày 30 tháng Tư đến ngày 19 tháng Năm (13 tháng Năm đến 1 tháng Sáu) 1907. Ban đầu, người ta dự định triệu tập đại hội tại Cô-pen-ha-gơ, và nếu bị cấm thì triệu tập tại Man-mơ (Thụy-điển) hoặc ở Bruy-xen. Nhưng chính phủ Đan-mạch, Thụy-điển và Bỉ, do chịu áp lực trực tiếp của chính phủ Nga hoàng, đã cấm triệu tập đại hội Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trên lãnh thổ các nước này. Các đại biểu đến Cô-pen-ha-gơ rồi lại phải rời đến Man-mơ, và từ đó sang Luân-đôn.

Sở dĩ nhất thiết cần phải triệu tập đại hội là vì chính sách cơ hội chủ nghĩa của Ban chấp hành trung ương men-sê-vích được bầu ra tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (trong Ban chấp hành trung ương có 7 uỷ viên men-sê-vích và 3 uỷ viên bôn-sê-vích; trong ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương có 5 uỷ viên men-sê-vích). Chính sách này đi ngược lại ý chí của đa số trong đảng và đã bị phá sản hoàn toàn. Mặc dù Ban chấp hành trung ương men-sê-vích phản đối kịch liệt, Hội nghị II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị I toàn Nga"), được tổ chức vào tháng Mười một 1906, đã quyết định triệu tập đại hội đảng vào ngày 15 (28) tháng Ba 1907. Việc chuẩn bị đại hội đã diễn ra trong không khí đấu tranh quyết liệt giữa những người bôn-sê-vích và men-sê-vích theo hai cương lĩnh hành động khác hẳn nhau; cương lĩnh hành động của phái bôn-sê-vích là "Dự thảo các nghị quyết cho Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", do V. I. Lê-nin viết (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 15, tr. 1 - 12). Tham dự đại hội này có 336 đại biểu thay mặt cho hơn 147 ngàn đảng viên. Số lượng đại biểu bôn-sê-vích là 105 người, men-sê-vích — 97, phái Bun — 57, những người dân chủ - xã hội Ba-lan - 44, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a — 29, số đại biểu "không phe phái" — 4.

Các trung tâm công nghiệp lớn đều cử các đại biểu bôn-sê-vích đến đại hội. Tổ chức đảng ở Pê-téc-bua đã cử đi 12 đại biểu bôn-sê-vích trong số 17 đại biểu, đảng bộ Mát-xcơ-va và đảng bộ khu Mát-xcơ-va cử đi 16 đại biểu bôn-sê-vích trong số 19 đại biểu, đảng bộ U-ran cử 19, các đảng bộ I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Vla-đi-mia, khu Cô-xtơ-rô-ma, Bri-an-xcơ, Ca-dan, Cra-xnôi-ác-xcơ thì chỉ cử toàn là đại biểu bôn-sê-vích. V. I. Lê-nin đã được tổ chức đảng ở Véc-khơ-nhe - Cam-xcơ cử đi dự đại hội. Tại đại hội, dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin, một nhóm đại biểu bôn-sê-vích đã hành động một cách đoàn kết nhất trí. Đó là A. X. Búp-nốp, C. E. Vô-rô-si-lốp, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, M. N. Li-a-đốp, V. P. Nô-ghin, M. N. Pô-crốp-xki, C. N. Xa-môi-lô-va, I. V. Xta-lin, A. M. Xtô-pa-ni, I. A. Tê-ô-đô-rô-vích, M. G. Txơ-kha-cai-a, X. G. Sau-mi-an, E. M. I-a-rô-xláp-xki và những người khác. M. Goóc-ki đã tham gia đại hội với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết.

Việc thảo luận chương trình nghị sự của đại hội đã chiếm mất gần 4 phiên họp và đã làm bộc lộ những sự bất đồng sâu sắc có tính chất nguyên tắc giữa phái bôn-sê-vích và men-sê-vích. Những người bôn-sê-vích kiên trì đòi đưa vào chương trình nghị sự của

đại hội những vấn đề lý luận và chính trị cơ bản có tính chất nguyên tắc: về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản, về thái độ đối với các chính đảng tư sản. Phái men-sê-vích và phái Bun, mà Tô-rốt-xki đã ủng hộ, thì phản đối ý định của phái bôn-sê-vích, tìm cách gạt ra khỏi chương trình nghị sự những vấn đề chung về những nguyên tắc trong sách lược của đảng trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản.

Sau cuộc đấu tranh kiên trì, với sự ủng hộ của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a, phái bôn-sê-vích đã đưa được vào chương trình nghị sự của đại hội một vấn đề quan trọng nhất có tính nguyên tắc chung: đó là vấn đề thái độ đối với các chính đảng tư sản. "Vấn đề này — như Lê-nin đã chỉ rõ — đứng đầu không những của tất cả các vấn đề có tính nguyên tắc của đại hội, mà còn của tất cả các công việc nói chung" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 15, tr. 438). Sau những cuộc tranh luận kéo dài, gay gắt, người ta đã thông qua được một chương trình nghị sự như sau: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương. 2. Báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma và tổ chức của nó. 3. Thái độ đối với các chính đảng tư sản. 4. Đu-ma nhà nước. 5. "Đại hội công nhân" và các tổ chức công nhân không đảng phái. 6. Các công đoàn và đảng. 7. Các hoạt động du kích. 8. Nạn thất nghiệp, cuộc khủng hoảng kinh tế và những vụ giãn thợ. 9. Những vấn đề về tổ chức. 10. Đại hội quốc tế ở Stút-ga (ngày 1 tháng Năm, chủ nghĩa quân phiệt). 11. Công tác trong quân đội. 12. Linh tinh. Do công việc của đại hội kéo dài và phương tiện vật chất đã cạn, nên vấn đề nạn thất nghiệp, khủng hoảng kinh tế và vấn đề giãn thợ, vấn đề đại hội quốc tế ở Stút-ga đã bị gác lại không thảo luận.

Lê-nin được bầu vào đoàn chủ tịch đại hội và đã chủ tọa các phiên họp thứ 6, 7, 14, 15, 27, 34, 35 của đại hội; tại đại hội, Người đọc báo cáo và đọc lời tổng kết cuộc thảo luận về vấn đề quan trọng nhất trong chương trình nghị sự: vấn đề thái độ đối với các chính đảng tư sản, phát biểu về bản báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương, về bản báo cáo về hoạt động của đảng đoàn trong Đu-ma, phát biểu tán thành đưa vào chương trình nghị sự của đại hội những vấn đề có tính chất nguyên tắc chung về những nguyên tắc sách lược của đảng trong cuộc cách mạng tư sản; phát biểu chống lại phái men-sê-vích, phái Bun, chống lại Tô-rốt-xki.

Tại đại hội, các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lít-va và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a đã ủng hộ phái bôn-sê-vích. Đoàn kết được họ trên cơ sở bản cương lĩnh

hành động cách mạng, những người bôn-sê-vích đã chiếm được đa số tại đại hội và làm cho đường lối cách mạng, mác-xít đã giành được thắng lợi. Về tất cả những vấn đề cơ bản, đại hội đã thông qua các nghị quyết mang tinh thần bôn-sê-vích.

Về vấn đề thái độ đối với các chính đảng tư sản, đại hội đã thông qua nghị quyết do Lê-nin viết. Trong nghị quyết này, đại hội đã đưa ra một sự đánh giá bôn-sê-vích về tất cả các chính đảng không phải vô sản: đảng Trăm đen, Đảng thánh Mười, Đảng dân chủ - lập hiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; và đã trình bày sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng đối với các đảng trên đây. Đó là một thắng lợi to lớn của phái bôn-sê-vích. Sau này Lê-nin viết: "Trong nghị quyết Luân-đôn nói về các chính đảng không phải vô sản", đảng "đã đưa ra những điểm tổng kết chủ yếu về những bài học cách mạng. Trong nghị quyết đó, giai cấp vô sản dân chủ - xã hội đã đánh giá một cách chính xác và rõ ràng mối quan hệ qua lại giữa các giai cấp trong cách mạng, đã xác định cơ sở xã hội của tất cả các chính đảng chủ yếu và những nhiệm vụ chung của phong trào công nhân trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ" (tập này, tr. 228).

Đại hội đã thông qua nghị quyết bôn-sê-vích về Đu-ma nhà nước, trong đó đã trình bày nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma; hoạt động trong Đu-ma của Đảng dân chủ - xã hội — như trong bản nghị quyết đã chỉ rõ — phải chịu sự chi phối của hoạt động bên ngoài Đu-ma, và cần phải lợi dụng Đu-ma trước hết như là diễn đàn để vạch trần chế độ chuyên chế và chính sách thoả hiệp của giai cấp tư sản, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng. Trong bản nghị quyết về báo cáo của đảng đoàn trong Đu-ma, đại hội tỏ lòng tin tưởng vững chắc rằng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma sẽ phục vụ sự nghiệp của giai cấp vô sản Nga căn cứ theo những chỉ thị của đại hội và dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương.

Về vấn đề "đại hội công nhân", đại hội đã thông qua một nghị quyết bôn-sê-vích, được soạn thảo trên cơ sở của dự thảo nghị quyết "Về các tổ chức công nhân không đảng phái và trào lưu công đoàn chủ nghĩa vô chính phủ trong giai cấp vô sản", do Lê-nin viết để đưa ra đại hội (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 15, tr. 10 - 12). Trong bản nghị quyết nói về vấn đề "Các công đoàn và đảng" đại hội đã bác bỏ cái thuyết cơ hội chủ nghĩa nói về "tính trung lập" của công đoàn, và thừa nhận sự cần thiết phải có sự lãnh đạo chính trị và tư tưởng của đảng đối với công đoàn. Đại hội đã đưa một số điểm sửa đổi vào trong

điều lệ Đảng công nhân dân chủ xã hội Nga, thủ tiêu chế độ hai trung ương (việc đại hội bầu ra Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương). Theo điều lệ sửa đổi thì đại hội chỉ bầu Ban chấp hành trung ương, ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương phải do Ban chấp hành trung ương chỉ định và hoạt động dưới sự kiểm soát của Ban chấp hành trung ương. Điều lệ quy định việc triệu tập các hội nghị thường kỳ của đảng để thảo luận những vấn đề quan trọng nhất trong sinh hoạt đảng.

Người ta đã bầu vào Ban chấp hành trung ương 5 uỷ viên bôn-sê-vích, 4 uỷ viên men-sê-vích, 2 uỷ viên dân chủ - xã hội Ba-lan, 1 uỷ viên dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Các uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương được bầu ra gồm có 10 uỷ viên bôn-sê-vích, 7 uỷ viên men-sê-vích, 3 uỷ viên dân chủ - xã hội Ba-lan và 2 uỷ viên dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Ban chấp hành trung ương gồm những đại biểu được bầu làm uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết sau đây: V. I. Lê-nin, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, V. P. Nô-ghin, L. B. Cra-xin, I-a. Tư-sca, I-u. Mác-khlép-xki và những người khác. Về sau, có thêm 3 người nữa được đưa vào Ban chấp hành trung ương: 2 của phái Bun và 1 của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.

Xét đến tính chất không chắc chắn trong sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương — mà thành phần gồm đại biểu của các trào lưu khác nhau (đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc thường hay ngã nghiêng giữa phái bôn-sê-vích và men-sê-vích) cho nên khi đại hội gần kết thúc, trong một phiên họp của phái bôn-sê-vích, người ta đã bầu ra Trung tâm bôn-sê-vích, đứng đầu là Lê-nin, trong đó có cả ban biên tập báo "Người vô sản".

Đại hội V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích trong phong trào công nhân ở Nga. Các nghị quyết của đại hội đã tổng kết cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống cánh men-sê-vích cơ hội chủ nghĩa Nga ở trong đảng trong thời kỳ có cuộc cách mạng dân chủ - tư sản lần thứ nhất. Sách lược bôn-sê-vích đã được đại hội tán thành và được coi như là sách lược thống nhất cho toàn đảng. — 115.

55. "*Tia lửa*" cũ là tờ báo mác-xít bất hợp pháp toàn Nga đầu tiên do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đã đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên của tờ "Tia lửa" của Lê-nin, đề tháng Chạp 1900, đã được xuất bản ở Lai-pxich; các số sau xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 xuất bản ở Luân-đôn, và từ mùa xuân 1903 —

ở Giơ-ne-vơ. Những người dân chủ - xã hội Đức như C. Txét-kin, A. Brau-nơ và những người khác, nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-klép-xki — lúc đó đang sống ở Muyn-khen — và H. Quen-sơ — một trong những người lãnh đạo Hội liên hiệp dân chủ - xã hội Anh, đã giúp đỡ rất nhiều cho việc tổ chức tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, tìm kiếm bộ chữ in tiếng Nga, v.v.).

Các uỷ viên ban biên tập của tờ "Tia lửa" gồm có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Ban đầu, thư ký ban biên tập là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man và sau đó, từ mùa xuân 1901, là N. C. Crúp-xcai-a, bà đồng thời phụ trách toàn bộ việc trao đổi thư từ giữa tờ "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội ở Nga. Những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả những người lao động Nga chống chế độ chuyên chế Nga hoàng là trọng tâm chú ý của tờ "Tia lửa", tờ báo cũng chú ý nhiều đến những sự kiện quan trọng nhất trong đời sống quốc tế, chủ yếu là phong trào công nhân quốc tế. Trên thực tế, Lê-nin là tổng biên tập và là người lãnh đạo tờ "Tia lửa", viết bài về tất cả những vấn đề cơ bản về xây dựng đảng và về cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản nước Nga.

Tờ "Tia lửa" là trung tâm thống nhất các lực lượng đảng, tập hợp và giáo dục cán bộ đảng. Tại một số thành phố ở Nga (như Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v.v.) người ta đã thành lập các nhóm và các ban chấp hành của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo khuynh hướng báo "Tia lửa" - của Lê-nin, còn tháng Giêng 1902 tại đại hội của phái "Tia lửa" họp ở Xa-ma-ra, người ta đã thành lập tổ chức "Tia lửa" ở Nga. Các tổ chức "Tia lửa" xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các học trò và các bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gnich, P. N. Lê-pe-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô và những người khác.

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Người, ban biên tập tờ "Tia lửa" đã soạn ra bản dự thảo cương lĩnh của đảng (dự thảo này được công bố trên báo "Tia lửa", số 21) và đã chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tính đến ngày triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đã ngã theo tờ "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, thừa nhận nó là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết riêng, đại hội đã nêu lên vai trò đặc biệt của tờ "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh

vì đảng và đã tuyên bố tờ "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chỉ bao lâu sau Đại hội II của đảng, được Plê-kha-nốp ủng hộ, phái men-sê-vích đã chiếm được tờ "Tia lửa" vào tay mình. Từ số 52, tờ "Tia lửa" thôi không còn là cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng. — 130.

56. "*Tiến lên*" là tờ báo công nhân bôn-sê-vích có tính chất quần chúng do Lê-nin lãnh đạo, do ban biên tập báo "Người vô sản" xuất bản bí mật ở Vư-boóc-gơ từ ngày 10 (23) tháng Chín 1906 đến 19 tháng Giêng (1 tháng Hai) 1908. Bắt đầu từ số 2, tờ "Tiến lên" xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của các ban chấp hành đảng bộ địa phương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga: số 2 — của các ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và khu Mát-xcơ-va; các số 3 - 7 là cơ quan ngôn luận của các ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, khu Mát-xcơ-va, Péc-mơ và Cuốc-xcơ; các số 8 - 19, ngoài của các ban chấp hành đảng bộ nói trên còn là cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành đảng bộ Ca-dan; số cuối cùng, số 20 của tờ "Tiến lên" xuất bản có ghi là của Ban chấp hành vùng U-ran, mà không ghi là của các ban chấp hành đảng bộ Péc-mơ và Ca-dan.

Tờ "Tiến lên" đã dùng ngôn ngữ phổ thông, dễ hiểu đối với đông đảo độc giả công nhân và nông dân để tuyên truyền cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, giải thích sách lược của những người dân chủ - xã hội cách mạng, của những người bôn-sê-vích, đồng thời chỉ ra sự nguy hại của sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vích và của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bóc trần tính chất phản dân chủ của Đảng dân chủ - lập hiến và của các chính đảng tư sản khác, vạch trần bản chất giai cấp của chế độ chuyên chế. Tờ báo đã soi sáng một cách rộng rãi vấn đề công nhân (những cuộc bãi công, đấu tranh chống giãn thợ, công đoàn, v.v), sốt sáng phát biểu ý kiến về những sự kiện quan trọng nhất của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Nga và quốc tế. Vấn đề ruộng đất, cuộc đấu tranh của nông dân vì ruộng đất, việc giải thích sách lược của những người bôn-sê-vích trong vấn đề nông dân đã chiếm một vị trí to lớn trong tờ báo. Tờ báo cũng đã chú ý nhiều đến vụ giải tán hai Đu-ma đầu tiên, làm sáng tỏ về các cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước II và đặc biệt vào Đu-ma nhà nước III, đã chỉ rõ thành phần giai cấp của các Đu-ma, sự bất lực của các Đu-ma trong việc giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng;

tờ báo đã giải thích sách lược của những người bôn-sê-vích đối với các Đu-ma.

Các vấn đề về sinh hoạt đảng chiếm vị trí quan trọng trong tờ báo "Tiến lên": tờ báo đã làm sáng tỏ những nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các hội nghị toàn Nga, hội nghị thành phố và khu phố của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tờ "Tiến lên" có quan hệ chặt chẽ với độc giả công nhân.

Tờ báo đã đăng một số bài của V. I. Lê-nin. — 131.

57. Bài "*Những kẻ phá hoại bãi công thuộc phái triệu hồi - tối hậu thư*" — do V. I. Lê-nin viết — chưa tìm thấy. — 149.

58. V. I. Lê-nin trích dẫn bức thư của V. O. Vô-lô-xê-vích được gửi từ Pê-téc-bua đến ban biên tập báo "Người vô sản". — 151.

59. Bài "*Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua*" nói về kết quả cuộc bầu cử bổ sung vào Đu-ma nhà nước III được tiến hành vào tháng Chín 1909; bài báo này đăng trên số 49 báo "Người vô sản", ra ngày 3 (16) tháng Mười 1909, không thấy ký tên.

Phần ghi chú do Lê-nin viết nhằm chống lại bài báo cơ hội chủ nghĩa của N. I-oóc-đan-xki "Không có lối thoát", bài này đăng trên tờ "Ngày mới", số 6, ra ngày 24 tháng Tám (6 tháng Chín) 1909.

"*Ngày mới*" là tuần báo hợp pháp, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám) đến ngày 13 (26) tháng Chạp 1909; ra được 15 số. Ban biên tập thực tế gồm I. P. Gôn-đen-béc (Mê-scốp-xki), một đảng viên bôn-sê-vích, và N. I-oóc-đan-xki, một người thuộc phái Plê-kha-nốp; về sau, khi I-oóc-đan-xki ra khỏi ban biên tập thì M. X. Ô-n-min-xki và I-u. M. Xtê-clốp đã tham gia ban biên tập của tờ báo này. Những người bôn-sê-vích đã lợi dụng tờ báo này trong thời gian có cuộc vận động bầu cử bổ sung vào Đu-ma nhà nước III ở Pê-téc-bua. Trên tờ "Ngày mới", V. I. Lê-nin đã đăng các bài "Lại bàn về tính đảng và tính không đảng phái" và "Bàn về tập "Những cái mốc"" (xem tập này, tr. 139 - 142 và 215 - 227). Trên báo này còn đăng những bài của các uỷ viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III là I. P. Pô-crốp-xki và N. G. Pô-lê-ta-ép và cả của V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, M. X. Ô-n-min-xki.

Tờ báo đã bị cảnh sát đóng cửa. — 159.

60. Đây là nói về "Phần mở đầu" của Ph. Ăng-ghe-n viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850". Khi trình bày "Phần mở đầu" và đăng các phần trích trong tài liệu đó trên Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), ngày 30 tháng Ba 1895 người ta đã bỏ qua những luận điểm quan trọng nhất về cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, do đó đã bị Ăng-ghe-n kịch liệt phản đối. Trong bức thư gửi C. Cau-xky đề ngày 1 tháng Tư 1895, Ăng-ghe-n viết: "Tôi lấy làm vô cùng kinh ngạc khi đọc thấy trên tờ "Vorwärts", số ra ngày hôm nay, đăng một đoạn trích trong bài "Phần mở đầu" của tôi — mà tôi không hề được báo trước — người ta đã cắt xén bài đó đến mức là trong bài ấy tôi là một kẻ ngoan ngoãn ủng hộ pháp chế bằng mọi giá" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr.487; như trên, xem bức thư gửi cho P. La-phác-gơ, tr. 487 - 488).

Ăng-ghe-n đã cố gắng làm cho "Phần mở đầu" được in toàn bộ. Năm 1895, tác phẩm này đã được đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit", song theo yêu cầu khẩn khoản của ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, tác phẩm ấy bị rút gọn rất nhiều. Về sau này, các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức, với mục đích biện hộ cho sách lược cải lương chủ nghĩa của mình, đã phân tích tài liệu bị họ xuyên tạc theo ý nghĩa là Ăng-ghe-n từ bỏ cách mạng, từ bỏ khởi nghĩa vũ trang và từ bỏ hình thức đấu tranh bằng chiến lược. Chỉ có ở Liên-xô, lần đầu tiên, nguyên bản của "Phần mở đầu" mới được công bố (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. 1, 1955, tr. 91 - 110; đoạn do Lê-nin trích dẫn, hãy xem ở trang 108).

"*Die Neue Zeit*" ("Thời mới") là tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản tại Stút-ga từ năm 1883 đến năm 1923. Trước tháng Mười 1917, tạp chí này do C. Cau-xky làm chủ biên, sau đó do G. Cu-nốp làm chủ biên. Trong tạp chí "Die Neue Zeit" một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã được đăng lần đầu, như: "Phê phán cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghe-n và một số tác phẩm khác. Ăng-ghe-n thường xuyên cho ý kiến giúp đỡ ban biên tập của tạp chí này và thường phê bình ban biên tập vì đã có những lúc xa rời chủ nghĩa Mác. Cộng tác với tạp chí "Die Neue Zeit" có những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, như: A. Bê-ben, V. Liép-nêch, R. Lú-xăm-bua,

Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, P. La-phác-gơ, G. V. Plê-kha-nốp, v. v.. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ph. Ăng-ghe-n mất, tạp chí này bắt đầu đăng một cách có hệ thống những bài của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh "Những vấn đề chủ nghĩa xã hội", mở đầu cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế đã ủng hộ bọn xã hội - số-vanh. — 159.

61. "*Dự thảo nghị quyết về việc củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng*" do Lê-nin đưa ra tại phiên họp của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương được tiến hành vào những ngày 21 - 22 tháng Mười (3 - 4 tháng Mười một) 1909. Nhân tình hình có sự xích gần đã được biểu hiện rõ giữa phái bên-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng nhằm đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu, Lê-nin đề nghị đăng bài báo của mình "Về những phương pháp củng cố đảng ta và củng cố sự thống nhất của đảng" (chưa tìm thấy bài này) với tư cách một bài của ban biên tập. Căn cứ theo lời của A. Vác-xki, uỷ viên ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" đã kể về phiên họp đó trong một bức thư gửi Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đề ngày 20 tháng Mười một 1909, thì trong bài báo này, Lê-nin đòi đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa thủ tiêu và đòi phải duy trì và củng cố tổ chức bên-sê-vích độc lập. Đa số trong ban biên tập (G. Di-nô-vi-ép, L. Ca-mê-nép, L. Mác-tốp và A. Vác-xki) đã không đồng ý coi bài của V. I. Lê-nin là bài của ban biên tập và họ đề nghị đăng bài đó với chữ ký của tác giả ở cuối bài, coi đó là một bài tranh luận. Lúc đó Lê-nin đưa ra thảo luận vấn đề có tính chất chung là vấn đề củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng, và đã đưa ra dự thảo nghị quyết in trong tập này. Dự thảo này cũng bị bác bỏ. — 161.

62. V. I. Lê-nin tham gia thành phần Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa với tư cách là người đại diện chính thức của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã phát biểu tại khoá họp thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa họp vào ngày 7 tháng Mười một 1909. Về bản báo cáo tỉ mỉ về phiên họp này, hãy xem trong bài viết của Lê-nin "Khoá họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa" (xem tập này, tr. 239 - 245).

Trong những lần xuất bản 2 - 3 và 4 của Toàn tập V. I. Lê-nin, bài phát biểu này in theo bản báo cáo được đăng trong "Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International", số 2 ("Bản tin thường

kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa"). Trong lần xuất bản này, bài phát biểu được in theo bản ghi chép đầy đủ hơn, đã được đăng trong phụ trương số 4 của Báo "Leipziger Volkszeitung", số 264, ngày 13 tháng Mười một 1909.

"*Leipziger Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Lai-pxích") là nhật báo dân chủ - xã hội Đức. Xuất bản từ năm 1894 đến năm 1933. Trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ báo này là cơ quan ngôn luận của cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Đức; trong một số năm, tờ "Leipziger Volkszeitung" do Ph. Mê-rinh làm chủ biên; cộng tác với báo này có R. Lúc-xăm-bua, I-u. Mác-khlép-xki và một số người khác nữa. Từ năm 1917 đến năm 1922, tờ "Leipziger Volkszeitung" là cơ quan ngôn luận của "phái độc lập" Đức; sau năm 1922, báo này là cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh hữu. — 162.

63. *Bọn Bô-bri-cốp* là bọn ủng hộ chế độ cảnh sát - sen đầm, chế độ này đã được viên toàn quyền của Nga hoàng là N. I. Bô-bri-cốp thực hiện ở Phần-lan vào những năm 1898 - 1904. — 164.

64. V. I. Lê-nin muốn nói đến những cuộc khởi nghĩa của binh lính và thủy thủ ở Crôn-stát và ở pháo đài Xve-a-boóc-gơ (gần Hen-xinh-pho) hồi tháng Bảy 1906; các cuộc khởi nghĩa ấy đã bị chính phủ Nga hoàng đàn áp dã man. — 167.

65. Căn cứ vào sự việc là trong bài này V. I. Lê-nin chỉ phân tích lập trường của phái men-sê-vích và của báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" mà không bàn đến bài báo đã được nhắc tới của Tơ-rốt-xki, thì có thể thấy rằng bài báo này của Lê-nin là phần đầu của tác phẩm mà Người có ý định viết. Phần thứ hai của bài này chưa tìm thấy. — 171.

66. Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 165. — 172.

67. "*Chủ nghĩa Mác*" kiểu Bren-ta-nô, Dôm-bác-tơ và Xto-ru-vê là từ do Lê-nin dùng để chỉ các biến dạng xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo tinh thần tư sản; xét về toàn bộ, những biến dạng xuyên tạc ấy quy lại thành cái học thuyết "thừa nhận" trường phái của chủ nghĩa tư bản", nhưng lại phủ nhận trường phái đấu tranh giai cấp cách mạng".

Nhà kinh tế học tư sản Đức Lu-i-ô Bren-ta-nô (1844 - 1931) đã tuyên truyền "hoà bình xã hội" trong xã hội tư bản chủ nghĩa, khả năng khắc phục những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản mà không cần đến đấu tranh giai cấp, khẳng định rằng tuồng như có thể dùng con đường tổ chức ra các công đoàn cải lương chủ nghĩa và ban hành bộ luật công xưởng để giải quyết vấn đề công nhân, điều hoà quyền lợi của công nhân và của bọn tư bản.

Một nhà kinh tế học Đức tâm thường khác là Véc-nơ Dôm-bác-tơ (1863 - 1941) khi mới hoạt động còn là một trong những nhà tư tưởng điển hình của "chủ nghĩa xã hội - tự do phủ qua lớp sơn mác-xít", về sau lại là kẻ trực tiếp ca tụng chủ nghĩa tư bản. Với dụng ý xuyên tạc lý luận mác-xít, Dôm-bác-tơ đã xoá đi bản chất cách mạng của lý luận, làm lu mờ sự bóc lột tư bản chủ nghĩa, phủ nhận tính tất yếu của những cuộc khủng hoảng kinh tế dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, mô tả chủ nghĩa tư bản như là một hệ thống kinh tế hài hoà, còn xã hội tư sản như là "sự hài hoà các giai cấp". Về sau này, Dôm-bác-tơ chuyển sang lập trường của chủ nghĩa phát-xít, ca tụng chế độ Hít-le. Dôm-bác-tơ là một trong những người đề ra chính sách địa lý của chủ nghĩa phát-xít, là một nhân vật nổi tiếng trong việc tuyên truyền thuyết chủng tộc. Dôm-bác-tơ đưa ra luận điểm cho rằng tuồng như sự phát triển của xã hội tư bản chủ nghĩa sẽ dẫn tới việc hình thành một hệ thống, trong đó các xí nghiệp tư bản lớn sẽ cùng chung sống hoà bình với nền kinh tế tiểu nông dân và thợ thủ công, không làm cho họ bị phá sản ("thuyết chủ nghĩa đa nguyên xã hội"). Các nhà kinh tế học tư sản hiện đại đang ráo riết tuyên truyền cho luận điểm đó.

Ở nước Nga, kẻ gieo cấy một học thuyết tương tự với chủ nghĩa Bren-ta-nô và chủ nghĩa Dôm-bác-tơ là P. B. Xtơ-ru-vê, đại biểu chủ yếu của "chủ nghĩa Mác hợp pháp; Xtơ-ru-vê có mưu toan lợi dụng chủ nghĩa Mác để phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Lê-nin đã chỉ ra rằng "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê" rút ra "từ chủ nghĩa Mác tất cả cái gì có thể chấp nhận được đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" và vứt bỏ "linh hồn sống của chủ nghĩa Mác", tức là vứt bỏ tinh thần cách mạng của nó. Xtơ-ru-vê đã đồng tình về mọi phương diện với các đại biểu của kinh tế chính trị học tâm thường của nước ngoài, gán cho chủ nghĩa tư bản cái mục tiêu không phải vốn có của bản thân nó; thoả mãn mọi nhu cầu của con người một cách đầy đủ nhất, kêu gọi hãy "học tập chủ nghĩa tư bản", công khai tuyên truyền chủ nghĩa Man-tuyt. Là "bạc thầy vĩ đại về sự phản bội", theo định nghĩa của Lê-nin, Xtơ-ru-vê "đã bắt

đầu từ chủ nghĩa cơ hội, từ sự "phê phán chủ nghĩa Mác", rồi trong vài năm, đã rơi xuống chủ nghĩa tự do - dân tộc tư sản phản cách mạng". — 175.

68. V. I. Lê-nin dẫn ra lời của nhân vật men-sê-vích - thủ tiêu chủ nghĩa là Ph. I. Đan trong bài phát biểu tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908) về vấn đề: "Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng". — 177.
69. Trích thư của P. N. Tơ-ca-tsép, một phần tử dân tuý Nga gửi cho chủ biên tạp chí "Tiến lên". Thư này được in hồi tháng Tư 1874 thành một tập sách nhỏ nhan đề "Những nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng ở Nga". Trong tập sách ấy đã viết nguyên văn như thế này: "... chúng ta không cho phép bất kỳ một sự trì hoãn nào, một sự chậm trễ nào. Ngay bây giờ hay là còn rất lâu nữa, có thể là *chẳng bao giờ cả!*". — 178.
70. Lê-nin có ý nói đến đạo dụ ngày 9 (22) tháng Mười một 1906 "Về việc bổ sung một số quy định của đạo luật hiện hành có liên quan đến ruộng đất của nông dân và việc sử dụng ruộng đất", đạo dụ này sau khi thông qua Du-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước đã được gọi là đạo luật ngày 14 (27) tháng Sáu 1910. Để bổ sung cho đạo dụ này, chính phủ Nga hoàng ngày 15 (28) tháng Mười một 1906 đã ban bố đạo dụ "Về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng phần đất được chia". Theo các đạo dụ này, nông dân được quyền biến các phần ruộng được đích của họ thành sở hữu cá nhân và có quyền rút ra khỏi công xã để lập trang trại và ấp trại. Những nông dân trang trại hay ấp trại có thể được vay tiền của Ngân hàng nông dân để mua ruộng đất. Mục đích của các đạo luật ruộng đất của Xtô-lư-pin là nhằm tạo ra, thông qua tầng lớp cu-lắc, một chỗ dựa xã hội mới cho chế độ chuyên chế ở nông thôn, đồng thời vẫn duy trì quyền sở hữu của địa chủ về ruộng đất và phá hoại các công xã bằng cưỡng bức. Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin thúc đẩy quá trình phát triển tư bản chủ nghĩa của nông nghiệp bằng con đường theo kiểu "Phổ", con đường đau khổ nhất, vì vẫn duy trì quyền lực, quyền sở hữu và những đặc quyền của bọn địa chủ - chủ nô; chính sách ấy tăng cường tước đoạt bằng cưỡng bức các tầng lớp quần chúng nông dân cơ bản, thúc đẩy sự phát triển giai cấp tư sản nông thôn là giai cấp đã có được điều kiện mua hết, với giá cho không, những mảnh ruộng đất được chia của bản nông.

Lê-nin gọi bộ luật ruộng đất của Xtô-lư-pin năm 1906 (và đạo luật được công bố ngày 14 (27) tháng Sáu 1910) là bước thứ hai, sau cuộc cải cách năm 1861, trên con đường biến nền chuyên chế nông nô thành chế độ quân chủ tư sản. Lê-nin viết: "Sự trì hoãn", do Xtô-lư-pin tạo ra cho trật tự cũ và cho nền nông nghiệp nông nô cũ, là ở chỗ có thêm một cái van nữa — mà cũng là cái van *cuối cùng* - được mở ra, một cái van có thể được mở ra mà không phải tước đoạt toàn bộ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 18). Mặc dù chính phủ đẩy mạnh việc tuyên truyền nông dân rút ra khỏi công xã, nhưng ở phần nước Nga thuộc châu Âu trong vòng 9 năm (từ năm 1907 đến năm 1915) chỉ có khoảng 2 1/2 triệu hộ nông dân ra khỏi công xã. Trước hết chỉ có giai cấp tư sản nông thôn được hưởng quyền rút khỏi công xã để có thể bằng cách đó mà củng cố kinh tế của họ. Ra khỏi công xã còn có một bộ phận bản nông, họ ra khỏi công xã để bán phần đất được chia của mình và dứt khoát rời bỏ nông thôn. Nền kinh tế tiểu nông bị đè nén bởi sự túng thiếu, cũng vẫn là nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu như trước kia.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã không thủ tiêu được mâu thuẫn cơ bản giữa toàn thể giai cấp nông dân với bọn địa chủ, và chỉ càng dẫn đến chỗ làm phá sản hơn nữa quần chúng nông dân, làm gay gắt thêm những mâu thuẫn giai cấp giữa bọn cu-lắc và tầng lớp nông dân nghèo. — 178.

71. *Hội liên hiệp nông dân* — Hội liên hiệp nông dân toàn Nga là một tổ chức dân chủ - cách mạng, xuất hiện vào năm 1905. Những người lập ra Hội liên hiệp nông dân chính là những nông dân tỉnh Mát-xcơ-va. Từ ngày 31 tháng Bảy đến ngày 1 tháng Tám (13 - 14 tháng Tám) 1905 ở Mát-xcơ-va người ta đã triệu tập đại hội thành lập, mở đầu cho sự ra đời của Hội liên hiệp nông dân toàn Nga. Từ ngày 6 đến 10 (19 - 23) tháng Mười một 1905, người ta lại triệu tập đại hội thứ hai của Hội liên hiệp nông dân. Trong các đại hội này người ta đã soạn thảo ra cương lĩnh và sách lược của hội. Hội liên hiệp nông dân đòi các quyền tự do chính trị và đòi lập tức triệu tập Quốc hội lập hiến, giữ vững sách lược tẩy chay Đu-ma nhà nước I. Cương lĩnh ruộng đất của hội có cả yêu sách đòi bãi bỏ quyền tư hữu về ruộng đất, đòi chuyển giao cho nông dân các ruộng đất của tu viện, của giáo hội, ruộng đất của hoàng tộc, của nhà vua và của nhà nước mà không có chuộc lại. Hội liên hiệp nông dân, do chịu ảnh hưởng của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái tự do, nên đã biểu hiện thái độ lừng chừng tiểu tư sản, dao

động và không kiên quyết. Một mặt đòi thủ tiêu quyền chiếm hữu của địa chủ về ruộng đất, mặt khác Hội liên hiệp lại đồng ý bồi thường một phần cho địa chủ. Theo lời nhận xét của Lê-nin, thì đó là một tổ chức "có nhiên nó đã biểu đồng tình với hàng loạt thiên kiến của nông dân, dễ chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng tiểu tư sản của nông dân (cũng như những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta), nhưng nó là một tổ chức hoàn toàn "có tính chất cơ sở", thực sự của quần chúng, về căn bản là một tổ chức hoàn toàn cách mạng, có khả năng sử dụng những phương pháp đấu tranh thực sự cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 397). Ngay từ lúc mới bắt đầu hoạt động, Hội liên hiệp nông dân đã bị cảnh sát khủng bố. Đầu năm 1907, Hội liên hiệp không còn tồn tại nữa. — 179.

72. Đây là nói về Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tổ chức tại Xtốc-khôn từ ngày 10 đến 25 tháng Tư (23 tháng Tư - 8 tháng Năm) 1906, tại đại hội này đã thông qua công thức của Lê-nin về tiết thứ nhất trong bản điều lệ và gạt bỏ công thức cơ hội chủ nghĩa của Mác-tốp. — 183.

73. Để viết bài "Báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và Tsê-rê-va-nin", V. I. Lê-nin đã sử dụng những nhận xét mà Người đã ghi trong cuốn sách của Tsê-rê-va-nin "Tình hình hiện tại và khả năng tương lai. Vấn đề ruộng đất và giải pháp do chính đảng đang đấu tranh đưa ra cho vấn đề này. Đu-ma III, nguyên nhân xuất hiện của Đu-ma đó và tương lai của nó" (sách này in tại Mát-xcơ-va năm 1908), đặc biệt, Người sử dụng "phần tổng hợp những chỗ ghi chép nhận xét quan trọng nhất" mà Người đã ghi trên bìa sau của cuốn sách này. Những ý kiến nhận xét của Lê-nin ghi trong cuốn sách của Tsê-rê-va-nin đã được in trong Văn tập Lê-nin, t. XXVI, tr. 366 - 411. — 193.

74. Bài viết này của V. I. Lê-nin là để trả lời những luận điệu bịa đặt mà các báo tư sản tung ra nói về việc khai trừ M. Goóc-ki ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Lần đầu tiên ngày 15 tháng Mười một 1909 tờ báo "Buổi sáng nước Nga", cơ quan ngôn luận của các nhà công nghiệp Mát-xcơ-va (do P. P. Ri-a-bu-sin-xki xuất bản vào những năm 1907, 1909 - 1918), đã đăng một bản tin — không ký tên tác giả — "Việc khai trừ M. Goóc-ki khỏi Đảng dân chủ - xã hội". Ngày 20 tháng Mười một, tờ báo này đăng "bài phỏng vấn" — mà V. I. Lê-nin đã đề cập đến — với nhan đề "Nhận xét của A. P. Tsê-

khớp về Goóc-ki (Cuộc phỏng vấn L. A. Xu-léc-gi-txơ-ki, đạo diễn của Nhà hát nghệ thuật)", trong đó có khẳng định rằng A. P. Tsê-khốp đã lấy làm tiếc về việc M. Goóc-ki vào đảng. Để bác bỏ điều bịa đặt đó, Goóc-ki đã viết thư cho L. A. Xu-léc-gi-txơ-ki: "A. P. *không thể* biết tí gì về việc tôi vào đảng, vì việc này xảy ra một năm sau khi ông ta chết" (M. Goóc-ki. *Toàn tập* gồm 30 tập, t. 29, 1955, tr. 100). — 197.

75. "*L'Eclair*" ("*Tia chớp*") là tờ báo xuất bản tại Pa-ri từ năm 1888 đến năm 1939.

"*Le Radical*" ("Người cấp tiến") là tờ báo xuất bản tại Pa-ri từ năm 1881.

"*Berliner Tageblatt*" — "Berliner Tageblatt und Handelszeitung" ("Nhật báo Béc-lanh và báo thương nghiệp"); báo này xuất bản trong những năm 1871 - 1939. — 197.

76. Tài liệu này là phần đầu của bài báo do V. I. Lê-nin viết vào cuối tháng Mười một 1909 (đoạn cuối bài báo này chưa tìm thấy). Bài báo này được dự định đưa đảng trong số 50 của tờ "Người vô sản", nhưng không được đăng. Thay vào đó, Lê-nin bắt đầu viết bài "Về một số nguồn gốc của tình trạng hỗn loạn tư tưởng hiện nay", phần thứ nhất của bài này được đăng trong số 50 của báo "Người vô sản", ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 (xem tập này, tr. 171 - 181).

Cũng trong số nói trên của báo "Người vô sản", ở mục "Từ phong trào công nhân", có đăng bức thư gửi từ Pê-téc-bua "của một đồng chí thuộc phái "Tia lửa" cũ và là một đồng chí bên-sê-vích lão thành", ký tên là "Tr. ", bức thư này V. I. Lê-nin đã phân tích và dẫn ra trong bài này. — 199.

77. Trước khi bài này xuất hiện, Lê-nin đã đọc một bản thuyết trình cho đồng đảo thính giả, nhan đề "Hệ tư tưởng của giai cấp tư sản phân cách mạng", tại Li-e-giơ vào ngày 29 tháng Mười (theo lịch mới) 1909; ngày 26 tháng Mười một, Lê-nin đã đọc bản thuyết trình "Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phân cách mạng (Thành tích của tập "Những cái mốc" và ý nghĩa xã hội của nó)" tại Pa-ri; về đề cương bản thuyết trình này, hãy xem trong tập này, tr. 549. — 215.

78. "*Tin tức Mát-xcơ-va*" là tờ báo do Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va xuất bản từ năm 1756, ban đầu dưới hình thức một

tờ báo khổ nhỏ không lớn lắm. Từ năm 1863, tờ báo này chuyển sang tay M. N. Cát-cốp, trở thành cơ quan ngôn luận của phái quân chủ - dân tộc chủ nghĩa, thể hiện quan điểm của các tầng lớp địa chủ và tầng lớp phản động nhất. Từ năm 1905, tờ báo này là một trong những cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn Trăm đen. Báo này xuất bản cho đến cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. — 218.

79. "*Bốn nguyên tắc bầu cử*" là tên gọi tắt của hệ thống bầu cử dân chủ, gồm bốn yêu sách: quyền đầu phiếu phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. — 223.

80. Câu "Hãy làm giàu đi, các ngài, rồi các ngài sẽ là cử tri" là câu trả lời của Ghi-đô — người đứng đầu thực tế của chính phủ Pháp trong những năm 1840 - 1848, chính thức được cử làm chủ tịch Hội đồng bộ trưởng vào năm 1847 — trước yêu sách đòi hạ điều kiện bầu cử cao căn cứ theo tài sản.

P. A. Xtô-lư-pin trong diễn văn đọc tại phiên họp của Đu-ma nhà nước III, ngày 5 (18) tháng Chạp 1908, đã diễn đạt nội dung cơ bản của đạo dụ ngày 9 (22) tháng Mười một 1906 bằng những lời tuyên bố nói rằng chính phủ "đặt hy vọng không phải vào những người nghèo đói và say rượu, mà đặt hy vọng vào những người vững vàng và mạnh mẽ". — 224.

81. Đây là nói về nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng không phải vô sản" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 164 - 165). — 228.

82. Xem nghị quyết "Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195 - 197). — 228.

83. "*Tuần báo Mát-xcơ-va*" là tạp chí, cơ quan ngôn luận của "Đảng canh tân, hoà bình", một tổ chức quân chủ - lập hiến của giai cấp đại tư sản và địa chủ; tạp chí này xuất bản tại Mát-xcơ-va từ năm 1906 đến năm 1910, do công tước E. N. Tô-ru-bê-txơ-côi chủ biên; những cộng tác viên gắn gũi nhất là N. N. Lvốp, V. A. Ma-cla-

cốp, G. N. Tơ-ru-bê-tơ-côi và một số người khác. Tham gia vào tạp chí này có những phần tử thuộc phái "Những cái móc" là N. A. Béc-đi-a-ép, M. O. Ghéc-sen-đôn, P. B. Xơ-ru-vê và những nhân vật khác. — 233.

84. "*Diễn đàn*" ("De Tribune") là tờ báo do cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan lập ra năm 1907 (Pan-nê-cúc, Goóc-tơ, Vành-cốp, Hăng-ri-ét-ta Rô-lăng - Hôn-xơ). Từ năm 1909, sau khi những người cánh tả bị khai trừ ra khỏi đảng rồi sau đây tổ chức ra Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan, tờ "Diễn đàn" đã trở thành chủ - xã hội quan ngôn luận của đảng này; từ năm 1918 tờ "Diễn đàn" là cơ quan ngôn luận của Đảng cộng sản Hà-lan; báo này xuất bản với tên gọi trên đây cho đến tháng Tư 1937. — 241.

85. *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga* (Đại hội VII của Quốc tế II) tiến hành từ ngày 18 đến ngày 24 tháng Tám 1907. Về đại hội này hãy xem hai bài viết của V. I. Lê-nin với nhan đề "Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 83 - 91, 97 - 109). — 242.

86. *Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ* được thành lập năm 1876 tại đại hội thống nhất ở Phi-la-đen-phia do kết quả của sự hợp nhất các chi bộ ở Mỹ của Quốc tế I với các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác. Đại hội này được tiến hành dưới sự chỉ đạo của Ph. A. Doóc-ghê, người bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. Những người dân nhập cư — họ có những liên hệ yếu ớt với những công nhân Mỹ lâu đời — chiếm tuyệt đại đa số trong đảng. Vào những năm đầu, phái Lát-xan nắm địa vị lãnh đạo trong đảng, họ đã phạm những sai lầm có tính chất bè phái - giáo điều chủ nghĩa. Một bộ phận những người lãnh đạo của đảng này coi hoạt động nghị trường là nhiệm vụ chủ yếu của đảng và coi nhẹ việc lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của quần chúng, số khác lại rơi vào chủ nghĩa công liên và chủ nghĩa vô chính phủ. Sự dao động của lãnh đạo về mặt tư tưởng và sách lược đã dẫn đến hậu quả là làm yếu đảng và làm cho một số nhóm xa rời đảng. Mác và Ăng-ghen đã kịch liệt phê phán sách lược bè phái chủ nghĩa của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ.

Đến những năm 90 thế kỷ XIX, cánh tả đã lên nắm quyền lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, cánh tả này - đứng đầu là Đ. đơ Lê-ôn — lại phạm phải những sai lầm có tính chất

công đoàn - vô chính phủ chủ nghĩa. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa khước từ cuộc đấu tranh cho những yêu sách có tính chất cục bộ của giai cấp công nhân, không chịu hoạt động trong các công đoàn cải lương chủ nghĩa, nên ngày càng mất những liên hệ — vốn đã yếu ớt — với phong trào quần chúng công nhân. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa thiên về chủ nghĩa quốc tế. Do ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, bộ phận cách mạng nhất của đảng đã tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng cộng sản Mỹ. Ngày nay, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ là một tổ chức không đồng, không có ảnh hưởng đối với phong trào công nhân Mỹ. — 244.

87. *Đảng công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party) là một tổ chức cải lương chủ nghĩa, do những người lãnh đạo của các "công liên mới" thành lập vào năm 1893 trong điều kiện đấu tranh bãi công sôi nổi và trong điều kiện có sự tăng cường của phong trào giành địa vị độc lập của giai cấp công nhân Anh đối với các đảng tư sản. Thành phần của Đảng công nhân độc lập gồm có các thành viên của các "công liên mới" và đoàn viên của một số công đoàn cũ, các đại biểu của giới trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng là Kê-rơ Hác-đi. Trong cương lĩnh của mình, đảng đề ra chủ trương đấu tranh nhằm thiết lập chế độ sở hữu tập thể đối với tất cả các tư liệu sản xuất, tư liệu phân phối và trao đổi, áp dụng chế độ ngày làm việc 8 giờ, cấm sử dụng lao động trẻ em, áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp.

Ph. Ăng-ghen hoan nghênh việc thành lập Đảng công nhân độc lập với hy vọng rằng đảng này sẽ tránh được những sai lầm có tính chất bè phái chủ nghĩa của Hội liên hiệp dân chủ - xã hội và sẽ trở thành một đảng công nhân có tính quần chúng thật sự. Nhưng Đảng công nhân độc lập ngay từ những ngày đầu đã đứng trên lập trường cải lương - tư sản, chủ yếu tập trung chú ý đến hình thức đấu tranh nghị trường và thoả thuận nghị trường với Đảng tự do. Khi nhận định về Đảng công nhân độc lập, Lê-nin viết: "Trên thực tế lại là một đảng cơ hội chủ nghĩa luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản", đảng này "chỉ "độc lập" đối với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại rất phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 109); tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 122). — 244.

88. *PPS* — Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan (*Polska Partia Socjalistyczna*) là một đảng cải lương — dân tộc chủ nghĩa thành lập năm 1892. Đưa ra khẩu hiệu đấu tranh cho một nước Ba-lan độc lập, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, do Pin-xút-xki và những kẻ ủng hộ hần lãnh đạo, đã tiến hành tuyên truyền chủ nghĩa phân lập, chủ nghĩa dân tộc trong công nhân Ba-lan và tìm cách tách họ ra khỏi cuộc đấu tranh chung với công nhân Nga, chống chế độ chuyên chế và chủ nghĩa tư bản.

Trong suốt lịch sử của mình, do chịu tác động của các công nhân bình thường, trong nội bộ đảng này đã xuất hiện những nhóm tả. Một số nhóm ấy về sau đã ngã theo cánh cách mạng trong phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân liệt thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" và thành cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái hữu", một đảng khuynh hữu và sô-vanh ("phái cách mạng").

Đảng xã hội chủ nghĩa "phái tả" do chịu ảnh hưởng của đảng của những người bôn-sê-vích, cũng như chịu tác động của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, nên dần dần đã chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, một bộ phận lớn của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả" đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918, đảng này hợp nhất với Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Hai đảng này, sau khi hợp nhất, đã lập ra Đảng công nhân cộng sản Ba-lan (đấy là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan từ năm 1925 trở về trước).

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, vẫn tiếp tục chính sách sô-vanh - dân tộc chủ nghĩa; đảng này đã thành lập trên lãnh thổ Ga-li-xi-a những đội quân Ba-lan chiến đấu trong hàng ngũ phe chủ nghĩa đế quốc Đức - Áo.

Sau khi thành lập quốc gia tư sản Ba-lan, năm 1919, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phái hữu đã hợp nhất với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hoạt động trên lãnh thổ Ba-lan là nơi đã bị Đức và Áo chiếm đóng từ trước, và trở lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Sau khi lên cầm đầu chính phủ, đảng này đã góp phần vào việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư sản Ba-lan, tiến hành một cách có hệ thống hoạt động tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và ủng hộ chính sách xâm lược chống đất nước Xô-viết, chính sách xâm chiếm và thống trị

miền Tây U-cra-i-na và miền Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không đồng ý với chính sách này, đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926), Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã chính thức là phái đối lập trong nghị viện, nhưng thực tế thì không tiến hành đấu tranh tích cực chống chế độ phát-xít và vẫn tiếp tục tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản và chống Liên-xô. Những phần tử tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan vào những năm này đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, trong một số cuộc vận động họ đã ủng hộ sách lược mặt trận thống nhất.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Bộ phận sô-vanh, phản động của đảng, sau khi nhận danh hiệu "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" Ba-lan phản động lưu vong ở Luân-đôn. Bộ phận khác, bộ phận tả của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, tự lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", do chịu ảnh hưởng của Đảng công nhân Ba-lan — thành lập năm 1942 — nên đã gia nhập Mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn chiếm đóng Hít-le, tiến hành đấu tranh nhằm giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch của bọn phát-xít và đã ngã theo lập trường muốn thiết lập những mối quan hệ hữu nghị với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi miền Đông Ba-lan được giải phóng khỏi ách chiếm đóng của Đức và sau khi thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ - nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan đã hợp nhất và lập ra Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. — 244.

89. *Đảng xã hội chủ nghĩa Mỹ* được thành lập vào tháng Bảy 1901 tại đại hội ở In-đi-a-nô-pô-li-xơ do có sự hợp nhất các nhóm đã ly khai khỏi Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và Đảng dân chủ - xã hội Mỹ, mà một trong những người tổ chức ra đảng này là O-giê-n Đép-xơ, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ. Ông cũng là một trong số những người sáng lập ra đảng mới. Thành phần xã hội của đảng không thuần nhất: thành phần đảng viên gồm một bộ phận công nhân là gốc Mỹ, các công nhân ngoại kiều, cũng như các tiểu phéc-mi-ê và những người xuất thân từ

giai cấp tiểu tư sản. Bộ phận lãnh đạo theo lập trường phái giữa và hữu khuynh cơ hội chủ nghĩa của đảng này (Vich-te L. Bốc-giơ, Mô-rít Hin-quýt và những người khác) đã phủ nhận sự tất yếu của chuyên chính vô sản, từ bỏ các phương pháp đấu tranh cách mạng, quy hoạt động của đảng chủ yếu vào việc tham gia các cuộc vận động bầu cử. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), trong Đảng xã hội chủ nghĩa hình thành ba trào lưu: phái xã hội - sô-vanh ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ; phái giữa chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chỉ trên lời nói; thiểu số cách mạng đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa và đấu tranh chống chiến tranh.

Cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa, đứng đầu là Sác-lơ Ru-ten-béc-gơ, Uy-li-am Phoóc-xtơ, Uy-li-am Hây-vút và những người khác, dựa vào những phần tử vô sản, đã đấu tranh chống lại ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa của đảng, chủ trương giai cấp vô sản phải có những hoạt động chính trị độc lập, chủ trương thành lập các công đoàn sản xuất dựa trên những nguyên tắc đấu tranh giai cấp. Năm 1919 đã xảy ra phân liệt trong Đảng xã hội chủ nghĩa. Cánh tả, sau khi rút ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, đã trở thành người chủ xướng việc sáng lập và là hạt nhân chủ chốt của Đảng cộng sản Mỹ.

Ngày nay Đảng xã hội chủ nghĩa là một tổ chức có tính chất bè phái, không đồng. — 244.

90. *Nhóm "Tiến lên"* là một nhóm chống những người bôn-sê-vích, chống đảng, nhóm này thuộc phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần; nhóm "Tiến lên" được tổ chức ra theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A-lếch-xin-xki vào tháng Chạp 1909, sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi - tối hậu thư — trường đảng ở đảo Ca-pri — bị tan rã; nhóm này có một cơ quan xuất bản cũng mang tên gọi như trên.

Cuộc đấu tranh của nhóm "Tiến lên" chống lại những người bôn-sê-vích thể hiện tính cực kỳ vô nguyên tắc và không từ một thủ đoạn nào cả. Tại Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910, nhóm "Tiến lên" câu kết chặt chẽ với những phần tử thủ tiêu theo phái "Tiếng nói" và với phái Tô-rốt-xki. Được hội nghị toàn thể công nhận là "nhóm xuất bản của đảng" và nhận được tiền trợ cấp xuất bản của Ban chấp hành trung ương, sau hội nghị này, nhóm "Tiến lên" đã đứng trên lập trường của phái triệu hồi - tối hậu thư kịch liệt phê phán các nghị quyết của hội nghị toàn thể và không chịu phục tùng các nghị quyết ấy. Sau Hội nghị Pra-ha của đảng, nhóm

"Tiến lên" đã thống nhất với phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu và với phái Tô-rốt-xki để đấu tranh chống các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha.

Những hành động chống đảng và phản mác-xít vô nguyên tắc của nhóm "Tiến lên" đã đẩy công nhân xa rời họ. "Ảnh hưởng của nhóm này, — Lê-nin viết, — luôn luôn rất không đáng kể, và nhóm này sống lay lắt được chỉ là nhờ sự thoả hiệp với đủ các loại nhóm bất lực sống ở nước ngoài và hoàn toàn xa rời nước Nga" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 209). Do không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm "Tiến lên" thực tế đã bị tan rã vào năm 1913, chính thức thì nhóm này chấm dứt hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. — 246.

91. *Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, thường được gọi là Hội nghị "thống nhất", họp từ ngày 2 đến ngày 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri.

Vấn đề về những con đường và những phương pháp củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt vào mùa thu 1909. Tháng Mười một 1909, căn cứ theo nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", V. I. Lê-nin đã đưa ra kế hoạch làm xích gần liên minh những người bôn-sê-vích với những người men-sê-vích ủng hộ đảng để cùng đấu tranh chống lại phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Đối chọi lại kế hoạch của Lê-nin, phái điều hoà gồm G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp đã cố gắng tìm cách thống nhất những người bôn-sê-vích với những phần tử men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và phái Tô-rốt-xki, điều đó có nghĩa là thủ tiêu đảng bôn-sê-vích trên thực tế. Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương I. Ph. Đu-brô-vin-xki và V. P. Nô-ghin cũng biểu hiện những sự dao động điều hoà chủ nghĩa. Do tình hình trong đảng cũng như trong nước Nga đòi hỏi cấp thiết phải giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thống nhất các lực lượng đảng, cho nên phái bôn-sê-vích, ngày 1 (14) tháng Mười một 1909, đã gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương lời tuyên bố về sự cần thiết phải triệu tập, trong một thời gian gần nhất, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương của đảng.

Tham gia công việc của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương có đại biểu của tất cả các phái và các

nhóm, cũng như các đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội dân tộc. Phái điều hoà chiếm đa số trong hội nghị.

Tại hội nghị này, Lê-nin đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên trì chống phái cơ hội chủ nghĩa và phái điều hoà, cố gắng làm cho hội nghị lên án một cách kiên quyết chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, thi hành đường lối làm xích lại gần những người bên-sê-vích với những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Sau này, khi nhận xét tình hình tại hội nghị này, Lê-nin có viết cho M. Goóc-ki như sau: "ba tuần tất bật, tất cả thân kinh đã quá căng thẳng, hàng vạn điều quý quái!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 249).

Chương trình nghị sự của hội nghị gồm có những vấn đề: 1) Báo cáo công tác của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương; 2) Báo cáo công tác của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương; 3) Báo cáo công tác của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương; 4) Các báo cáo công tác của ban chấp hành trung ương các đảng phái dân chủ - xã hội dân tộc; 5) Tình hình ở trong đảng; 6) Về việc triệu tập hội nghị đảng thường kỳ; 7) Điều lệ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và các vấn đề khác.

Trong cuộc thảo luận vấn đề cơ bản — vấn đề tình hình trong đảng — những phần tử men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" tại hội nghị này đã liên minh với phái "Tiến lên" và được sự ủng hộ của phái Tô-rốt-xki, đã cố tìm cách bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Song nhờ sự yêu cầu kiên trì của Lê-nin, hội nghị đã thông qua nghị quyết "Về tình hình trong đảng", nghị quyết này là "kết luận công nhiên và trực tiếp, là sự tiếp tục tự nhiên và là sự hoàn tất những nghị quyết tháng Chạp 1908 lên án chủ nghĩa thủ tiêu và nhất thiết đòi hỏi phải công nhận hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cũng như việc lợi dụng những khả năng hợp pháp" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 20, tr. 291). Mặc dù phái điều hoà và những đại biểu của các tổ chức dân tộc, dưới áp lực của những phần tử men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và của phái Tô-rốt-xki, đã đồng ý không nêu đích danh phái thủ tiêu và phái triệu hồi trong nghị quyết, nhưng nghị quyết của hội nghị toàn thể đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, đã thừa nhận tính chất nguy hiểm của các trào lưu này và sự cần thiết phải đấu tranh chống những trào lưu ấy.

Về sau này, khi đánh giá ý nghĩa của Hội nghị toàn thể tháng Giêng, Lê-nin đã chỉ ra rằng hội nghị đã xác định dứt khoát đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phản cách mạng

thống trị, phát triển nghị quyết của Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908), hội nghị toàn thể đã khẳng định chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là những biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản. Hội nghị cũng đặt vấn đề cần thiết tạo nên một sự thống nhất thật sự của đảng gắn với những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong giai đoạn lịch sử này.

Đồng thời, Lê-nin kịch liệt lên án những nghị quyết có tính chất điều hoà của hội nghị này. Bất chấp ý kiến của Lê-nin, phái điều hoà, liên minh với Tô-rốt-xki, đã đưa những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu), chứ không phải những người men-sê-vích ủng hộ đảng vào các cơ quan trung ương của đảng. Hội nghị đã quyết định trợ cấp cho tờ báo của Tô-rốt-xki — tức là tờ "Sự thật" ở Viên và đưa vào ban biên tập của tờ báo này một đại biểu của Ban chấp hành trung ương. Nhóm "Tiến lên" được công nhận là nhóm xuất bản của đảng. Trung tâm bên-sê-vích bị giải tán và tờ báo "Người vô sản" bị đình bản; những người bên-sê-vích chuyển một phần tài sản của mình cho Ban chấp hành trung ương, còn một phần nữa thì họ chuyển cho các nhân vật thứ ba gọi là những người giữ quỹ (như C. Cau-xky, Ph. Mê-rinh, C. Xét-kin) để những người này trong vòng hai năm chuyển lại cho Ban chấp hành trung ương với điều kiện là những người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" thủ tiêu trung tâm bên-sê-vích của mình và sẽ đình bản cơ quan ngôn luận của phái mình. Trong nghị quyết "Về các trung tâm bên-sê-vích", hội nghị nhận xét rằng: "lợi ích của đảng và của sự thống nhất đảng đòi hỏi phải đóng cửa trong thời gian gần nhất tờ báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*". Song, như Lê-nin đã viết, hội nghị chỉ đóng khung ở những lời hứa đầu lưỡi của phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và của phái "Tiến lên" về việc họ giải tán các phái của mình và đình bản các cơ quan xuất bản bên-sê-vích. Những nghị quyết có tính chất điều hoà của hội nghị này đã tiếp tay cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi, đã mang lại cho đảng mối tai hại to lớn.

Những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và phái Tô-rốt-xki không chịu phục tùng các nghị quyết của hội nghị. Báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" không bị đóng cửa. Phái thủ tiêu bắt đầu công khai xuất bản ở nước Nga cơ quan ngôn luận của mình là tờ "Bình minh của chúng ta", trong đó có phái "Tiếng nói" cùng cộng tác. Nhóm "Tiến lên" cũng không chấm dứt hoạt động chia rẽ của họ. Ban biên tập báo "Sự thật" của Tô-rốt-xki không chịu phục tùng sự kiểm soát của Ban chấp hành trung

ương. Sau khi thâm nhập được vào các cơ quan trung ương của đảng, phái men-sê-vích - thủ tiêu đã phá rối việc chấn chỉnh hoạt động của các cơ quan nói trên và phá hoại công tác của các tổ chức đảng ở địa phương.

Do đó, mùa thu 1910, những người bên-sê-vích tuyên bố là họ không bị ràng buộc bởi hiệp nghị do các phái đã thông qua tại Hội nghị toàn thể tháng Giêng. Phái bên-sê-vích bắt đầu cho xuất bản cơ quan ngôn luận của mình là "Báo công nhân". Họ đã cố gắng triệu tập được một hội nghị toàn thể mới và đã đòi trả lại tài sản của họ và các khoản tiền mà họ trao một cách có điều kiện cho Ban chấp hành trung ương.

Những biên bản của Hội nghị toàn thể tháng Giêng không tìm thấy. Công tác của hội nghị này, cuộc đấu tranh tại hội nghị này chống phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", phái Tơ-rốt-xki và phái điều hoà, thì đã được trình bày tỉ mỉ trong bài viết của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận" (xem tập này, tr. 307 - 396). — 242.

92. Xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 234 - 243. — 249.
93. Bài "*"Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng*" do V.I. Lê-nin viết với tư cách là bài của ban biên tập cho số 12 của báo "Người dân chủ - xã hội". Nửa sau tháng Ba 1910, bài báo này được xuất bản thành bản riêng và sau đó được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội". — 261.
94. "*Chuyên san tranh luận*" là phụ bản của tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; báo này được xuất bản theo quyết định của Hội nghị toàn thể tháng Giêng năm 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp từ ngày 6 (19) tháng Ba 1910 đến ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 tại Pa-ri. Báo ra được ba số. Thành phần ban biên tập gồm có đại biểu của các phái bên-sê-vích, men-sê-vích, tối hậu thư, phái Bun, phái Plê-kha-nốp, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong số một và hai của tờ "Chuyên san tranh luận" có đăng bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận; trong số ba có đăng bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga" (xem tập này, tr. 307 - 396, 463 - 487). — 261.

95. Đây là nói về bức thư của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Gửi tất cả các đồng chí ở nước ngoài", được in thành truyền đơn riêng ngày 3 (16) tháng Ba 1910.

Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là do Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lập ra vào tháng Tám 1908 với tư cách là cơ quan đại diện của toàn đảng ở nước ngoài (gồm ba người), phục tùng Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Nhiệm vụ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là giữ liên lạc thường xuyên với Ban chấp hành trung ương đang hoạt động ở Nga và với các uỷ viên trung ương công tác ở nước ngoài, theo dõi sự hoạt động của các nhóm trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và Thường vụ trung ương của các nhóm này, thu nhận số tiền do các tổ chức ở nước ngoài nộp vào quỹ của Ban chấp hành trung ương và tổ chức việc quyền tiền cho Ban chấp hành trung ương. Nhằm thống nhất tất cả các nhóm trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài và đặt các nhóm đó dưới sự lãnh đạo thống nhất toàn đảng, Hội nghị toàn thể tháng Tám Ban chấp hành trung ương uỷ quyền cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tiến hành một đại hội riêng của các nhóm này. Nhưng trong suốt năm 1909 Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương không triệu tập được đại hội, vì có sự chống đối kịch liệt của Thường vụ trung ương của các nhóm ở ngoài nước, do các phần tử men-sê-vích - thủ tiêu nắm giữ.

Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương đã cải tổ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và hạn chế vai trò lãnh đạo của nó trong khuôn khổ những công việc chung của đảng, đồng thời lại tăng cường một cách thích đáng các thẩm quyền của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Thành phần Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương được quy định gồm 5 người, trong đó có ba người là đại biểu của các ban chấp hành trung ương của các tổ chức dân tộc. Trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có đại biểu của phái bên-sê-vích là A. I. Li-u-bi-mốp, đại biểu của phái men-sê-vích là B. I. Gô-rép (tức Gôn-đman), đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan là I-a. Tư-sca, đại biểu của phái Bun là I-ô-nốp (tức Ph. M. Côi-ghen) và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là I-a. A. Béc-đin. Ít lâu sau, thành

phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có thay đổi: đại biểu của phái bôn-sê-vích là N. A. Xê-ma-scô (tức A-lếch-xan-đrốp), đại biểu của phái Bun là M. I. Li-be và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là Svác-txơ (tức I-u. E-li-át); hai nhân vật sau cùng là thuộc phái thủ tiêu. Như thế là trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã hình thành một đa số vững chắc của phái thủ tiêu, đa số này dùng mọi cách phá hoại công việc của các cơ quan trung ương của đảng. Biểu hiện ra một cách đặc biệt rõ ràng là lập trường chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương qua việc phá hoại một cách có hệ thống việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương mà những người bôn-sê-vích kiên trì mong muốn triệu tập nhân việc phái thủ tiêu không chịu thi hành những nghị quyết của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương. Sách lược thủ tiêu chủ nghĩa của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đưa đến hậu quả là đại biểu của phái bôn-sê-vích là N. A. Xê-ma-scô hồi tháng Năm 1911 đã buộc phải đưa đơn xin rút ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được triệu tập vào tháng Sáu 1911 tại Pa-ri đã ra nghị quyết lên án đường lối chính trị của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết của hội nghị nói rằng, trong một loạt trường hợp — chẳng hạn như trong vấn đề thống nhất các nhóm ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, vấn đề ủng hộ các cơ quan xuất bản hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội ở trong nước Nga và trong nhiều vấn đề khác — Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã đi theo con đường thi hành chính sách chống đảng, bè phái, phá hoại các quyết nghị của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương năm 1910. Hội nghị, sau khi lên án hành vi chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, đã chuyển vấn đề sự tồn tại tiếp tục của cơ quan ấy sang một hội nghị toàn thể gần nhất của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, giải quyết.

Tháng Mười một 1911, đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, sau đó cả đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, đã được triệu hồi ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Tháng Giêng 1912, cơ quan đó đã tự giải thể. — 268.

96. "*Văn kiện nổi tiếng theo kiểu Ê-rô-xtơ-rát*" — tức "Bức thư ngỏ" tuyên truyền các quan điểm thủ tiêu chủ nghĩa — do những nhân vật men-sê-vích dưới đây ký tên: X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (Áp-gu-xtốp-xki); M. X. Ma-cát-di-úp (tức An-tôn); V. C. I-cốp (Va-đim); L. N. Rát-tsen-cô (V. Pê-tơ-rô-va); B. X. Txây-tlin (Ghê-oóc-ghi); V. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (Gioóc-giơ); V. A. Gu-tốp-xki (E. Ga-a-dơ); G. I. Pri-goóc-nưi (Cra-môn-ni-cốp); B. A. Ghin-dơ-bua (Đ. Côn-txốp); R. X. Gan-béc-stát (N. Mi-khai-lô-va); C. M. Êc-mô-la-ép (Rô-man); M. L. Khây-xin (Rô-mun); X. I. Poóc-tu-gây-xơ (Xô-lô-mô-nốp); Ph. A. Líp-kin (Tsê-rê-va-nin); P. A. Brôn-stanh (I-u-ri); I-a. A. Pi-le-txơ-ki (I-a. P-i). — 269.

97. *Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương* được bầu ra tại hội nghị chung của ban lãnh đạo các uỷ viên Ban chấp hành trung ương hoạt động ở trong nước Nga. Bộ phận này điều hành mọi công việc của ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương trong khoảng thời gian giữa các cuộc họp chung của Ban chấp hành trung ương (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph.I, 1954, tr. 238 - 239). — 269.

98. "*Một trong những uỷ viên Ban chấp hành trung ương đang hoạt động ở Nga*" là V. P. Nô-ghin. — 270.

99. *Phái "Giải phóng"* là những đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, tập hợp chung quanh tạp chí "Giải phóng".

"*Giải phóng*" là tạp chí ra hai tuần một kỳ, xuất bản ở nước ngoài từ ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến ngày 5 (18) tháng Mười 1905, do P. B. Xơ-ru-vê làm chủ biên. Ra đời trong lòng phong trào hội đồng địa phương đối lập, tờ "Giải phóng" thực tế là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga và đã thể hiện những tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ - ôn hoà. Năm 1903, "Hội liên hiệp giải phóng" — tồn tại cho đến tháng Mười 1905 — đã hình thành (và đến tháng Giêng 1904 thì hoàn toàn hình thành) xung quanh tạp chí này. Cùng với phái hội đồng địa phương - lập hiến, phái "Giải phóng" đã lập thành hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến — đảng tư sản chủ yếu ở Nga, đảng này được thành lập vào tháng Mười 1905. — 274.

100. Xem phần mở đầu của Ph. Ăng-ghe-n viết cho lần xuất bản bằng tiếng Anh cuốn sách nhỏ của Người nhan đề "Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học", trong đó Người viết vào hồi năm 1892: "Để cho giai cấp tư sản có thể nhận được dù chỉ là những thành quả của thắng lợi, mà lúc bấy giờ đã hoàn toàn chín muồi, cần phải đưa cách mạng tiến lên xa hơn mục tiêu đó nhiều hơn nữa..." (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tuyển tập gồm hai tập, tiếng Nga, t. II, 1955, tr. 95). — 276.
101. V. I. Lê-nin dẫn lời của Vôn-ghin, một nhân vật trong tiểu thuyết của N. G. Tséc-nư-sép-xki "Mở đầu" (xem N. G. Tséc-nư-sép-xki. Toàn tập, t. XIII, 1949, tr. 197). — 278.
102. Xem nghị quyết "Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng" do Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908) thông qua ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195 - 197). — 286.
103. "*Tuyên bố ngày 31 tháng Ba*" là cái tên gọi mà các báo đặt ra cho bài phát biểu của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xtô-lư-pin khi thảo luận lời chất vấn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, do 32 nghị sĩ ký tên, về bản "Quy tắc" ngày 24 tháng Tám (6 tháng Chín) 1909. Theo bản "Quy tắc" này, tất cả những vấn đề có liên quan đến các cơ quan quân sự và hải quân đều bị rút ra khỏi quyền điều hành của Đu-ma nhà nước. — 288.
104. Đây là nói đến bản báo cáo của bá tước A. A. Bô-brin-xki về "những điều đả kích đưa ra trong Đu-ma nhà nước nhằm vào chế độ xã hội và đẳng cấp quý tộc", được đọc tại Đại hội VI của đảng cấp quý tộc hợp nhất, tiến hành từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Ba (27 tháng Ba đến 2 tháng Tư) 1910 ở Pê-téc-bua. Hội đồng liên hiệp quý tộc là tổ chức phản cách mạng của địa chủ - chủ nô, hình thành vào tháng Năm 1906, tại Đại hội I của các đại biểu các hội quý tộc tỉnh; hội đồng này tồn tại đến tháng Mười 1917. Lê-nin đã gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng của các chủ nô đã hợp nhất". — 299.
105. "*Những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ*" là tên gọi do châu Âu đặt ra cho các đảng viên thuộc đảng "Thống nhất và tiến bộ", một đảng

- dân tộc chủ nghĩa của bọn tư sản - địa chủ Thổ-nhĩ-kỳ, thành lập vào năm 1889 ở Xtam-bun. Những người Thổ-nhĩ-kỳ trẻ đã tìm cách hạn chế quyền lực độc tài của vua, và tìm cách biến chế chế phong kiến thành một nhà nước quân chủ - lập hiến tư sản, tăng cường vai trò của giai cấp tư sản Thổ-nhĩ-kỳ trong đời sống kinh tế và chính trị của đất nước. Tháng Bảy 1908, sau khi lên nắm chính quyền nhờ kết quả của cuộc cách mạng tư sản do tầng lớp bên trên tiến hành, với sự ủng hộ của quân đội, chính phủ của phái Thổ-nhĩ-kỳ trẻ vẫn duy trì chế độ quân chủ và thi hành chính sách phản động. Sau khi Thổ-nhĩ-kỳ bị thất bại trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (mùa thu 1918), đảng của phái Thổ-nhĩ-kỳ trẻ tự tuyên bố giải tán. — 292.
106. Nghị quyết được nhắc đến của Nhóm trợ giúp thứ hai ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được thông qua tại hội nghị ngày 30 tháng Ba (12 tháng Tư) 1910 và được in thành truyền đơn riêng. Nghị quyết lên án mưu đồ của phái thủ tiêu định xé bỏ các nghị quyết của Hội nghị toàn thể tháng Giêng (năm 1910) của Ban chấp hành trung ương, và kêu gọi tất cả các người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng, trong đó có cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng, hãy thực sự thi hành các nghị quyết của hội nghị toàn thể, hãy đấu tranh cho sự thống nhất chống lại bọn chia rẽ và phái thủ tiêu. Nghị quyết đòi những người theo chủ nghĩa triệu hồi - tối hậu thư phải chấp hành những nghị quyết của hội nghị toàn thể và thủ tiêu nhóm chống đảng "Tiến lên".
- Nhóm trợ giúp thứ hai ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* được thành lập ngày 5 (18) tháng Mười một 1908. Nhóm này tách ra từ nhóm chung ở Pa-ri gồm cả những người men-sê-vích; nhóm này đã thống nhất những người bôn-sê-vích, trong đó có cả các uỷ viên của Trung tâm bôn-sê-vích. — 302.
107. *Phái Ma-khơ* là những người theo chủ nghĩa Ma-khơ hay là chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán. Đó là một trào lưu triết học duy tâm chủ quan phản động, lan tràn rộng rãi ở Tây Âu vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Người sáng lập ra trào lưu này là nhà vật lý học kiêm nhà triết học người Áo E. Ma-khơ và nhà triết học Đức R. A-vê-na-ri-út. Chủ nghĩa Ma-khơ là khuynh hướng triết học duy tâm tư sản đặc biệt nguy hiểm đối với giai cấp công nhân, bởi vì trên lời nói thì chống lại chủ nghĩa duy tâm, nó hướng về khoa học tự nhiên hiện

đại, do đó tạo cho nó cái vỏ "khoa học" bên ngoài. Ở nước Nga, trong những năm thế lực phản động thống trị, một bộ phận trí thức dân chủ - xã hội đã bị rơi vào ảnh hưởng của chủ nghĩa Ma-khơ. Chủ nghĩa Ma-khơ lan rộng nhất ở trong hàng ngũ men-sê-vích trí thức (N. Va-len-ti-nốp, P. I-u-skê-vích và những người khác). Cũng có một bộ phận những nhà viết sách thuộc phái bôn-sê-vích (V. Ba-da-rốp, A. Bô-gđa-nốp, A. Lu-na-tsác-xki và v.v.) đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa Ma-khơ. Che đậy bằng những lời tuyên bố giả dối về việc phát triển chủ nghĩa Mác, phái Ma-khơ Nga trên thực tế đã xét lại những nguyên lý của triết học mác-xít. Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", V. I. Lê-nin đã bóc trần thực chất phản động của chủ nghĩa Ma-khơ, bảo vệ triết học mác-xít chống lại những mưu toan của bọn xét lại, phát triển một cách toàn diện trong những điều kiện lịch sử mới, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Việc đập tan chủ nghĩa Ma-khơ đã giáng một đòn hết sức mạnh mẽ vào trận địa tư tưởng của chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần. — 321.

108. V. I. Lê-nin có ý nói đến ý kiến của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê hồi năm 1875 phát biểu trong những bức thư gửi A. Bê-ben và V. B్రắc-kê nhân sự hợp nhất phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 292 - 302).

Phái Lát-xan và phái Ai-xơ-nách là hai đảng trong phong trào công nhân Đức hồi những năm 60 và đầu những năm 70 của thế kỷ XIX, giữa họ đã xảy ra một cuộc đấu tranh gay gắt, chủ yếu, về những vấn đề sách lược và, trước hết, về vấn đề gay gắt nhất trong đời sống chính trị của nước Đức thời đó: những con đường đi đến thống nhất nước Đức.

Phái Lát-xan là những người ủng hộ và đi theo nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức Ph. Lát-xan, họ là những đoàn viên của Tổng hội công nhân Đức được thành lập năm 1863 tại đại hội các hội công nhân ở Lai-pxích, để đối lập với phái tiến bộ tư sản muốn giai cấp công nhân chịu ảnh hưởng của mình. Chủ tịch đầu tiên của Tổng hội là Lát-xan, người đã vạch ra cương lĩnh và những nguyên tắc sách lược của Tổng hội. Cuộc đấu tranh cho quyền phổ thông đầu phiếu được coi là cương lĩnh chính trị của Tổng hội, còn việc thành lập các liên đoàn công nhân sản xuất do nhà nước trợ cấp thì được coi là cương lĩnh kinh tế của

Tổng hội. Trong hoạt động thực tiễn của mình, Lát-xan và những người theo ông ta, do có thái độ thích ứng với địa vị bá quyền của Phổ, nên họ đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác; "khách quan mà nói, - Ph. Ăng-ghe-nê viết cho C. Mác ngày 27 tháng Giêng 1865, — đối với toàn bộ phong trào công nhân, đó là hành động dễ tiện và là sự phản bội có lợi cho bọn Phổ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIII, 1932, tr. 232). C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê đã nhiều lần kịch liệt phê phán lý luận, sách lược và các nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó là trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức.

Phái Ai-xơ-nách là những đảng viên của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức được thành lập vào năm 1869 tại đại hội thành lập ở Ai-xơ-nách. Lãnh tụ của phái Ai-xơ-nách là A. Bê-ben và V. Liép-nêch, những nhân vật này chịu ảnh hưởng tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nê. Trong cương lĩnh của phái Ai-xơ-nách đã chỉ rõ rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức coi mình là "một chi bộ của Hội liên hiệp công nhân quốc tế và tán thành khuynh hướng của hội đó". Nhờ được Mác và Ăng-ghe-nê thường xuyên góp ý kiến và phê bình, phái Ai-xơ-nách đã thực hiện một chính sách cách mạng triệt để hơn Tổng hội công nhân Đức của Lát-xan; cụ thể trong những vấn đề thống nhất nước Đức, phái Ai-xơ-nách kiên trì "đường lối dân chủ và vô sản, đấu tranh chống lại những sự nhượng bộ, dù là nhỏ nhất đối với chủ nghĩa Phổ, chủ nghĩa Bi-xmác, chủ nghĩa dân tộc" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 366).

Do ảnh hưởng của cao trào công nhân và do những hành động tăng cường khủng bố của chính phủ, cho nên năm 1875 tại đại hội ở Gô-ta, hai đảng này đã hợp nhất thành Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức (về sau này là Đảng chủ nghĩa - xã hội Đức). — 324.

109. "*Sự bổ sung cần thiết đối với tập "Nhật ký" của G. V. Plê-kha-nốp*" là tờ báo khổ nhỏ của phái men-sê-vích - thủ tiêu - nhằm chống lại G. V. Plê-kha-nốp; báo này do ban biên tập tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" xuất bản vào tháng Tư 1910. — 325.
110. "*Bình minh của chúng ta*" là tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Tạp chí xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. A. N. Pô-tơ-rê-xốp đã phụ trách tạp chí này, những người cộng tác với tạp chí là Ph. I. Đan,

X. O. Txê-đéc-bau-mơ (V. E-giốp) và những nhân vật khác. Xung quanh tờ "Bình minh của chúng ta" đã hình thành một trung tâm của phái thủ tiêu ở nước Nga. Trong nghị quyết của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912 có nhận xét rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp chung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" đã công khai bảo vệ cái trào lưu mà toàn đảng đã thừa nhận là sản phẩm của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 283).

"*Phục hưng*" là tạp chí hợp pháp của phái men-sê-vích - thủ tiêu; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1908 đến tháng Bảy 1910, mỗi tháng ra một lần, còn trong năm 1910 thì mỗi tháng ra hai lần. Cộng tác với tạp chí này có Ph. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và những người khác. — 337.

111. *Nhân vật thứ hai của phái "Tiến lên"* là V. L. San-txe (Ma-rát). — 349.

112. *Phái Giô-re-xơ* là những người ủng hộ nhà xã hội chủ nghĩa Pháp G. Giô-re-xơ. Dưới chiêu bài đòi "tự do phê bình", phái Giô-re-xơ đã lên tiếng xét lại những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác, tuyên truyền cho sự hợp tác giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Năm 1902, họ thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đứng trên lập trường chủ nghĩa cải lương.

Phái Éc-vê là những người ủng hộ nhà xã hội chủ nghĩa Pháp G. Éc-vê; ban đầu Éc-vê ngả theo phái vô chính phủ, sau đó gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa và giữ lập trường "cực tả" trong đảng này. V. I. Lê-nin đã phê phán đầy đủ chủ nghĩa Éc-vê trong các bài "Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga", "Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến và sách lược chống chủ nghĩa quân phiệt của Đảng dân chủ - xã hội" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 83 - 91, 97 - 109 và t. 17, tr. 225 - 238).

Phái Ghe-đơ là một trào lưu mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, do Gi. Ghe-đơ và P. La-phác-gơ cầm đầu. Năm 1882, sau khi Đảng công nhân Pháp phân liệt tại Đại hội Xanh - Ê-chiên, phái Ghe-đơ thành lập đảng riêng nhưng vẫn giữ tên cũ. Phái Ghe-đơ vẫn trung

thành với cương lĩnh Ha-vơ của đảng được thông qua năm 1880 mà phần lý luận của nó do C. Mác viết, vẫn bảo vệ đường lối cách mạng độc lập của giai cấp vô sản. Phái Ghe-đơ đã có ảnh hưởng lớn ở các trung tâm công nghiệp của nước Pháp, đã tập hợp được những phần tử tiên tiến của giai cấp công nhân.

Năm 1901, những người chủ trương tiến hành đấu tranh giai cấp cách mạng đứng đầu là G. Ghe-đơ, đã hợp nhất thành Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (các đảng viên của đảng này cũng được gọi theo tên lãnh tụ đảng — phái Ghe-đơ). Năm 1905, phái Ghe-đơ đã hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp mang tính chất cải lương chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1918, các nhà lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp (Ghe-đơ, Xam-ba và những nhân vật khác) đã phản bội lại sự nghiệp của giai cấp công nhân và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. — 349.

113. "*Sozialistische Monatshefte*" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") là tạp chí, cơ quan ngôn luận chính của phái cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế. Tạp chí xuất bản tại Béc-lanh từ năm 1897 đến năm 1933. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tạp chí này giữ lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Tạp chí này đã phê phán nghị quyết "Về sách lược của đảng", nghị quyết này nhằm chống lại chủ nghĩa xét lại và đã được thông qua tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Đrét-đen.

Đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Đrét-đen tiến hành trong những ngày 13 - 20 tháng Chín 1903. Vấn đề sách lược của đảng và vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại là vấn đề then chốt của đại hội. Những quan điểm xét lại của E. Béc-stanh, P. Gơ-rê, E. Đa-vít, V. Hai-nơ và một vài người dân chủ - xã hội Đức khác đã bị phê phán tại đại hội. Trong nghị quyết, được đại hội thông qua với đa số phiếu tuyệt đối (288 phiếu thuận, 11 phiếu chống) đã nêu rõ: "Đại hội đảng lên án một cách kiên quyết nhất những ý đồ xét lại muốn thay đổi sách lược cũ của chúng ta — một sách lược đã trải qua thử thách, đã giành được nhiều thắng lợi và dựa trên cơ sở đấu tranh giai cấp — theo chiều hướng là lấy chính sách nhượng bộ chế độ hiện hành để thay cho việc giành chính quyền bằng cách đánh đổ kẻ thù của chúng ta" ("Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Dresden vom 13. bis 20. September 1903". Berlin, 1903,

- S. 418). Việc thông qua nghị quyết như thế có một ý nghĩa tích cực nhất định. Song, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, đại hội chưa thể hiện tính triệt để đầy đủ; bọn xét lại vẫn không bị khai trừ ra khỏi đảng và sau đại hội họ vẫn tiếp tục tuyên truyền các quan điểm cơ hội chủ nghĩa của họ. Về sau, nghị quyết này của Đại hội Đrét-đen hầu như hoàn toàn được nêu lại trong nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xéc-đam (tháng Tám 1904) về vấn đề "Những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa". — 355.
114. "*Tác giả "Thư gửi từ Cáp-ca-dơ" là đồng chí C. Xt."* là I. V. Xta-lin. "Thư gửi từ Cáp-ca-dơ" của Xta-lin nhằm chống lại phái thủ tiêu ở Ti-phlít, được viết vào tháng Chạp 1909 (xem I. V. Xta-lin. Toàn tập, tiếng Nga, t. 2, 1946, tr. 188 - 196). Bộ phận men-sê-vích của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" từ chối không đăng bức thư trên Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng; bức thư được đăng ngày 25 tháng Năm (7 tháng Sáu) 1910 trong "Chuyên san tranh luận", số 2, cùng với bức thư trả lời của N. Gioóc-đa-ni-a (An), thủ lĩnh phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. — 356.
115. Có ý nói đến nghị quyết của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "Về thái độ đối với các đảng không phải vô sản" (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 164 - 165). — 360.
116. *Phái "Không đầu"* là tên gọi mà V. I. Lê-nin dùng để chỉ những người thuộc phái "Vô đề".

Phái "Vô đề" là nhóm trí thức tư sản Nga nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích (X. N. Prô-cô-pô-vích, E. Đ. Cu-xcô-va, V. I. a. Bô-gu-tsác-xki, V. V. Poóc-tu-ga-lốp, V. V. Khi-giơ-ni-a-cốp và những nhân vật khác) hình thành trong thời kỳ bắt đầu thoái trào của cách mạng 1905 - 1907. Tên của nhóm này được gọi theo tên gọi của tuần báo chính trị "Vô đề", xuất bản ở Pê-téc-bua vào tháng Giêng - tháng Năm 1906, do Prô-cô-pô-vích làm chủ biên; sau này nhóm "Vô đề" tập hợp chung quanh tờ báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Che đậy dưới chiêu bài bề ngoài không đảng phái, nhóm "Vô đề" là những kẻ truyền bá các tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản và của chủ nghĩa cơ hội,

- ủng hộ bọn xét lại trong phong trào dân chủ - xã hội Nga và quốc tế. Lê-nin đã nhận định rằng phái "Vô đề" là "những phần tử dân chủ - lập hiến theo chủ nghĩa men-sê-vích" hay là "những người men-sê-vích theo chủ nghĩa dân chủ - lập hiến". — 361.
117. *Phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân* là các đảng viên của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản, đảng này tách ra từ cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng vào năm 1906. Phái này phản ánh quyền lợi của tầng lớp cu-lắc, họ chủ trương quốc hữu hoá một phần ruộng đất có trả tiền chuộc cho địa chủ và phân chia những ruộng đất ấy cho nông dân theo cái gọi là tiêu chuẩn lao động. Phái lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân chủ trương liên minh với phái dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi họ là "những người xã hội - dân chủ - lập hiến", "những phần tử cơ hội tiểu tư sản", "những phần tử men-sê-vích xã hội chủ nghĩa - cách mạng" dao động giữa phái dân chủ - lập hiến và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đồng thời Người nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hoà lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 14, tr. 30). Cẩm đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khôn-ốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin, v.v.. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp nhất với phái lao động, tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, cử đại biểu của mình tham gia chính phủ đó. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bọn lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân đã tham gia vào những cuộc âm mưu phản cách mạng và các hoạt động đấu tranh vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Đảng này chấm dứt hoạt động trong thời kỳ có cuộc can thiệp bằng quân sự của nước ngoài và cuộc nội chiến. — 361.
118. V. I. Lê-nin gọi tạp chí "Bình minh của chúng ta" thuộc phái thủ tiêu là "*Những vùng nước bắn của chúng ta*".

"Đại hội những kẻ thực khách văn chương" là Đại hội II toàn Nga của các nhà văn và nhà báo, được tiến hành tại Pê-téc-bua từ ngày 21 đến 28 tháng Tư (4 - 11 tháng Năm) 1910; tham gia đại hội này có đại biểu của phái men-sê-vích - thủ tiêu thuộc tờ "Bình minh của chúng ta" và "Thế giới ngày nay". Theo yêu cầu đầu tiên của cảnh sát, đại hội đã gạt bỏ — không hề có chút phản kháng nào — không thảo luận nghị quyết về đấu tranh cho tự do báo chí.

Khi nói về *phái Pốt-xê*, V. I. Lê-nin muốn nói đến những người ủng hộ V. A. Pốt-xê - một nhà báo và là nhà hoạt động xã hội đã lên tiếng ủng hộ việc thành lập các tổ chức hợp tác xã của công nhân ở Nga độc lập với Đảng dân chủ - xã hội. — 364.

119. *Thủ đoạn A-dép* là sự phản bội chính trị, xuất xứ từ tên họ của tên khiêu khích E. Ph. A-dép, một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — 377.

120. V. I. Lê-nin muốn nói đến bài của Ph. Ăng-ghen "Ngày 4 tháng Năm ở Luân-đôn" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 54 - 60), và xem cả những bức thư của Ph. Ăng-ghen gửi cho Ph. A. Doóc-ghê đề ngày 29 tháng Mười một 1886 và ngày 11 tháng Năm 1889 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 396 - 399; C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 110).

S. D. F. (Social - Democratic Federation - Hội liên hiệp dân chủ - xã hội Anh) thành lập vào năm 1884. Gia nhập Hội liên hiệp dân chủ - xã hội, ngoài các phần tử cải lương (Hen-đman và những người khác), còn có một nhóm dân chủ - xã hội cách mạng đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác (H. Quen-sơ, T. Man, E. E-vê-linh, E. Mác-E-vê-linh, v.v.), nhóm này lập thành cánh tả của phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh. Ph. Ăng-ghen đã phê phán ban lãnh đạo của Hội liên hiệp dân chủ - xã hội vì nó mắc phải chủ nghĩa giáo điều và bè phái, vì nó xa rời phong trào quần chúng công nhân Anh và xem thường những đặc điểm của phong trào đó. Năm 1907, Hội liên hiệp dân chủ - xã hội được gọi là Đảng dân chủ - xã hội; năm 1911, Đảng dân chủ - xã hội đã cùng với những phần tử cánh tả của Đảng công nhân độc lập lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920, đảng này cùng với Nhóm cộng sản thống nhất đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh. — 392.

121. "*Zihņa*" ("*Cửa*" — "Đấu tranh") là một tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a; báo này được thành lập vào tháng Ba 1904. Trước tháng Tám 1909, báo "*Cija*" xuất bản bất hợp pháp, với những thời kỳ đứt quãng dài, tại Ri-ga, sau đó xuất bản ở nước ngoài. Trong số những người cộng tác tích cực và thường xuyên của báo này có một trong những người

tổ chức ra Đảng cộng sản Lát-vi-a là P. I. Xtu-tơ-ca, nhà thơ nhân dân I-a. Rai-nít và những người khác.

Từ tháng Tư 1917, báo "*Zihņa*" bắt đầu xuất bản hợp pháp ở Pê-tơ-rô-grát với tư cách là cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích Lát-vi-a, sau đó xuất bản ở Ri-ga và tại các thành phố khác. Từ tháng Tám 1919, sau khi thể lực phản cách mạng tạm thời thống trị ở Lát-vi-a, báo này lại bắt đầu xuất bản bí mật ở Ri-ga. Sau khi Chính quyền xô-viết thắng lợi ở Lát-vi-a vào tháng Sáu 1940, báo "*Zihņa*" trở thành cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Lát-vi-a và của Xô-viết tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết Lát-vi-a. — 397.

122. Đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a là Mác-tin Ô-dô-lin. — 397.

123. Ở đây có ý nói đến cuốn "Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong năm 1905" do viên thanh tra công xưởng là V. E. Vác-da biên soạn và do Bộ công thương nghiệp xuất bản năm 1908. — 397.

124. Văn kiện này được lấy làm cơ sở cho bản dự thảo nghị quyết về các hợp tác xã mà đoàn đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình lên tiểu ban hợp tác xã của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cò-pen-ha-gơ.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cò-pen-ha-gơ (Đại hội VIII của Quốc tế II) được tiến hành từ ngày 28 tháng Tám đến 3 tháng Chín 1910. Tham dự đại hội có 896 đại biểu đại diện cho các nước châu Âu, Bắc và Nam Mỹ, Nam Phi và châu Úc. Ngang với Áo, Anh, Đức và Pháp, tại đại hội này nước Nga có được 20 phiếu: trong số đó những người dân chủ - xã hội (kể cả Đảng dân chủ - xã hội Lit-va và Ác-mê-ni-a) có 10 phiếu, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có 7 phiếu, các công đoàn có 3 phiếu. V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki và một số người khác đại diện cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội này.

Để thảo luận trước và soạn thảo các nghị quyết về từng vấn đề riêng, người ta đã thành lập năm tiểu ban: tiểu ban về hợp tác xã; tiểu ban về công đoàn, đoàn kết quốc tế và sự thống nhất của phong trào công đoàn ở Áo; tiểu ban đấu tranh chống chiến tranh; tiểu ban về bộ luật cho công nhân và vấn đề thất nghiệp,

tiểu ban soạn thảo các nghị quyết khác nhau trong đó có vấn đề bàn về sự thống nhất xã hội chủ nghĩa, về án tử hình, về Phần-lan, Ác-hen-ti-na, Ba-tư và v.v..

Lê-nin đã tham gia một trong những tiểu ban chủ yếu của đại hội là tiểu ban hợp tác xã. Về hoạt động của tiểu ban này và về cuộc đấu tranh diễn ra tại đại hội trong vấn đề vai trò và nhiệm vụ của các hợp tác xã trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản, và về mối quan hệ qua lại giữa các hợp tác xã với các đảng xã hội chủ nghĩa, xin xem bài viết của Lê-nin "Vấn đề hợp tác xã tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cö-pen-ha-gơ" (xem tập này, tr. 447 - 458).

Trong nghị quyết về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh - "Các toà án trọng tài và giải trừ quân bị" — đại hội đã xác nhận nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) — "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế", mà nghị quyết này thì đã có ghi những điểm sửa đổi do V. I. Lê-nin và R. Lúc-xăm-bua đề nghị, những đoạn sửa đổi ấy đòi hỏi những người xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để lật đổ giai cấp tư sản. Nghị quyết của Đại hội Cö-pen-ha-gơ cũng buộc các đảng xã hội chủ nghĩa và các đại diện của họ trong các nghị viện phải đòi chính phủ nước mình tài giảm binh bị, giải quyết các vụ xung đột giữa các nước bằng toà án trọng tài, kêu gọi công nhân tất cả các nước hãy tổ chức những cuộc đấu tranh phản đối mối đe dọa của chiến tranh.

Trong những ngày đại hội họp, nhằm mục đích đoàn kết những người mác-xít cách mạng trên diễn đàn quốc tế, Lê-nin đã tiến hành một cuộc hội nghị với những người dân chủ - xã hội cánh tả thuộc Quốc tế II tham dự tại đại hội. Trong đề cương của cuốn sách nhỏ "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội châu Âu" (cuốn sách này không được viết) Lê-nin liệt kê những người tham gia hội nghị này: đại diện cho Pháp có Gi. Ghe-đơ và S. Ráp-pô-po; đại diện cho Bỉ có đơ Bruc-ke; đại diện cho Đức có R. Lúc-xăm-bua và E. Vuốc-mơ; đại diện cho Ba-lan có I-u. Mác-klép-xki (Các-xki); đại diện cho Tây-ban-nha có P. I-giê-xi-át; đại diện cho Áo có A. Brau-nơ; đại diện cho Nga có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và những người khác (Văn tập Lê-nin, t. XIV, tr. 22).

Trong thời gian đại hội làm việc, nhân việc báo "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của dân chủ - xã hội Đức, có đăng bài của Tơ-rốt-xki (nặc danh) đây những lời vu khống chống Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, các thành

viên trong đoàn đại biểu Nga V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan A. Vác-xki (A. X. Vác-sáp-xki) đã gửi thư phản đối đến Ban chấp hành trung ương đảng Đức — 403.

125. Đây là nói về C. Cau-xky, Ph. Mê-rinh và C. Txét-kin. — 412.
126. Bài "*Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp hiện đại*" là một phần của tác phẩm lớn của V. I. Lê-nin viết về nền nông nghiệp tư bản chủ nghĩa ở Đức. Như người ta đã thấy qua nội dung mà Lê-nin viết trên một tờ riêng, bài "*Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp hiện đại*" gồm bảy chương. Bài này lần đầu tiên được in vào năm 1932 trong Văn tập Lê-nin, t. XIX và đăng trong tạp chí "Người bôn-sê-vích, số 9, theo phần bản thảo đã phát hiện được. Những phần thiếu trong những lần in đầu: phần cuối của chương I ("*Tình hình tổng quát về chế độ kinh tế của nông nghiệp hiện đại*") và phần đầu của chương II ("*Đa số các "cơ sở kinh doanh" nông nghiệp hiện đại trên thực tế là cái gì (các "cơ sở kinh doanh vô sản")*"), cũng như phần cuối của bài này có chữ ký "V. I-lin", đều tìm được về sau này. Toàn bộ các chương I, II và VII lần đầu tiên được in trong tập 16 của Toàn tập, xuất bản lần thứ 4. Trên cơ sở nội dung do Lê-nin soạn thảo, trong lần xuất bản thứ 4 đầu đề các chương mới được đưa vào văn bản. Bài này được in lại nguyên như thế trong lần xuất bản này.
- Cho đến nay vẫn chưa tìm được: phần cuối chương III — "*Những cơ sở kinh doanh của nông dân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa*", phần đầu và phần cuối chương IV — "*Lao động của phụ nữ và của trẻ em trong nông nghiệp*", chương V và VI — "*Sự lãng phí lao động trong nền sản xuất nhỏ*" và "*Tính chất tư bản chủ nghĩa của việc sử dụng máy móc trong nền nông nghiệp hiện đại*". — 415.
127. V. I. Lê-nin muốn nói đến bài của phần tử thủ tiêu N. Va-len-ti-nốp với nhan đề "*Về cuộc điều tra gần đây ở Đức*", đăng ngày 7 (20) tháng Chín 1909 trên báo "Tư tưởng Ki-ép", số 308.
- "*Tư tưởng Ki-ép*" là tờ báo ra hàng ngày, theo khuynh hướng dân chủ - tư sản, xuất bản ở Ki-ép, từ năm 1906 đến năm 1918. Trước năm 1915, tờ báo này xuất bản hàng tuần có phụ trương minh hoạ; từ năm 1917, báo ra cả buổi sáng lẫn buổi chiều. — 420.
128. "*Nhà kinh tế nước Nga*" là tạp chí tư sản ra hàng tuần, bàn về các vấn đề kinh tế và tài chính; tạp chí xuất bản trong những năm 1909 - 1912 ở Pê-téc-bua. — 420.

129. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 655 - 662. — 430.
130. Xem Franz Bensing. Der Einfluss der landwirtschaftlichen Maschinen auf Volks- und Privatwirtschaft. Breslau, 1897 (Phran-tơ Ben-dinh. Ảnh hưởng của những máy móc nông nghiệp đối với kinh tế quốc dân và tư nhân. Bre-xtáp, 1897). Lê-nin bàn tỉ mỉ hơn về tác phẩm chuyên khảo của Ben-dinh trong tác phẩm của mình "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 154 - 157). — 440.
131. V. I. Lê-nin dẫn lời của A. Bê-ben trong báo cáo về "Những sự đả kích vào những quan điểm cơ bản và sách lược của đảng" đọc tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Han-nô-ơ (9 - 14 tháng Mười 1899). — 453.
132. "*Đồng chí*" là nhật báo tư sản; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 15 (28) tháng Ba 1906 đến 30 tháng Chạp 1907 (12 tháng Giêng 1908). Chính thức báo này không phải là cơ quan ngôn luận của một đảng nào, nhưng thực tế đó là cơ quan ngôn luận của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Trực tiếp tham gia tờ báo này có X. N. Prô-cô-pô-vích và E. Đ. Cu-xcô-va. Cộng tác với tờ báo này có cả những phân tử men-sê-vích. — 460.
133. "*Le Peuple*" ("Nhân dân") là một tờ báo ra hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân Bỉ; báo này xuất bản từ năm 1885 ở Bruy-xen. Hiện nay báo này là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ. — 461.
134. Bài "*Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga*" được viết nhân dịp tạp chí "Die Neue Zeit" của Đảng dân chủ - xã hội Đức đăng vào tháng Chín 1910 các bài báo của L. Mác-tốp và L. Tơ-rốt-xki xuyên tạc ý nghĩa thực sự của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng và lịch sử cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở nước Nga.
- Qua một số bức thư, người ta biết rằng Lê-nin đã chuẩn bị viết một bài để trả lời các bài phát biểu của Mác-tốp và Tơ-rốt-xki. Ngày 17 (30) tháng Chín 1910, V. I. Lê-nin viết cho C. Ra-đếch: "Tôi muốn trả lời Mác-tốp và Tơ-rốt-xki trên báo "*Neue Zeit*". Tôi đã viết cho Cau-xky và đã hỏi Cau-xky có cho đăng không và đăng với khuôn khổ bao nhiêu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 267). Nhưng những người lãnh đạo tạp chí —

Cau-xky và Vuốc-mơ — không muốn đăng trên báo của mình các bài viết của Lê-nin. Theo đề nghị của họ, I-u. Mác-khlép-xki (Các-xki) nhận trách nhiệm viết bài trả lời Mác-tốp. Mác-khlép-xki đã thay mặt cho Cau-xky cũng như lấy danh nghĩa cá nhân gửi bài của mình cho Lê-nin để Lê-nin xem trước, và đề nghị Lê-nin đồng ý hạn chế ở bài này thôi. Trong một bức thư trả lời I-u. Mác-khlép-xki đề ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười) 1910, V. I. Lê-nin đã đồng ý. Bức thư viết: "Tôi đã viết được gần nửa bài báo dài phản đối cả Mác-tốp lẫn Tơ-rốt-xki. Phải gác lại thôi. Tôi sẽ viết một bài báo ngắn phản đối Tơ-rốt-xki. Nếu đồng chí có gặp Cau-xky, nhờ đồng chí nhắc giúp hộ với Cau-xky rằng dù sao Cau-xky cũng phải coi việc trả lời Tơ-rốt-xki là *nhệm vụ của tôi*" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 269). Cũng trong bức thư này, Lê-nin đề nghị Mác-khlép-xki bổ sung một số chỗ vào bài viết của Mác-khlép-xki. Lê-nin viết: "Tôi gửi kèm theo một bản kê vắn tắt những điều gì cần bổ sung để phản đối Mác-tốp. Nếu anh sử dụng được ít nhất một phần cái đó trong bài báo của anh, thì thật là rất tốt". Đề cương những vấn đề bổ sung do Lê-nin viết gồm bảy điểm, những điểm bổ sung chiếm mất ba trang (như trên, tr. 269 - 273). Về việc Lê-nin viết bài phản đối Tơ-rốt-xki, người ta biết được qua thư của Người gửi cho vợ chồng Các-ơ và Lu-y-da Cau-xky mà bản sao nguyên văn trang cuối của bức thư này đã được đăng trên báo "Der Abend". Spätausgabe des "Vorwärts", Beilage. Berlin, 1928, 12. December ("Buổi chiều". Số buổi chiều của báo "Tiến lên", phụ trương. Béc-lanh, 1928, ngày 12 tháng Chạp).

Trong bức thư gửi cho C. Ra-đếch ngày 26 tháng Chín (9 tháng Mười), Lê-nin báo tin là Các-xki đã viết bài chống Mác-tốp. Lê-nin viết: "Nhưng, tuy nhiên, tôi không thể làm nơ không trả lời trước những điều vô cùng phi lý và những sự xuyên tạc của Mác-tốp và Tơ-rốt-xki. Tôi đã viết xong khoảng một phần ba hoặc một phần hai bài báo. Đầu đề của nó là "*Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga*". (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 274). Và tiếp theo đó Lê-nin hỏi về khả năng đăng bài đó trên báo "Leipziger Volkszeitung".

Bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga" mãi đến ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 mới được đăng trong số 3 của "Chuyên san tranh luận". — 463.

135. V. I. Lê-nin trích bài viết của C. Mác "Dự luật về việc bãi bỏ những đảm phụ phong kiến", lần đầu tiên bài này được đăng trên

"Báo sông Ranh mới" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 229).

"*Báo sông Ranh mới*" ("Neue Rheinische Zeitung") ra hàng ngày ở Cô-lô-nhơ, do C. Mác làm chủ biên, xuất bản từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến 19 tháng Năm 1849. Thành phần ban biên tập có Ph. Ăng-ghe-n, V. Vôn-phơ, G. Vê-éc-tơ, Ph. Vôn-phơ, E. Đrôn-ke, Ph. Phrây-li-grát và G. Bi-u-ghe-c-xơ.

Là một cơ quan ngôn luận chiến đấu của cánh vô sản trong phe dân chủ, tờ báo này đã đóng vai trò người giáo dục quần chúng nhân dân, phát động họ đấu tranh chống thế lực phản cách mạng. Những bài xã luận xác định lập trường của báo trên những vấn đề quan trọng nhất của cách mạng Đức và cách mạng châu Âu thường đều do Mác và Ăng-ghe-n viết.

Lập trường kiên quyết và không điều hoà của "Báo sông Ranh mới", chủ nghĩa quốc tế chiến đấu của báo, việc báo này đăng những lời tố giác chính trị nhằm chống lại chính phủ Phổ và chống chính quyền địa phương ở Cô-lô-nhơ, — do tất cả những điều đó, ngay từ những tháng đầu tồn tại của tờ "Báo sông Ranh mới", cơ quan báo chí của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và của thế lực quân chủ - phong kiến đã đả kích tờ báo này, đồng thời chính phủ đã truy nã nó. Việc truy nã càng đặc biệt tăng lên sau cuộc đảo chính phản cách mạng ở Phổ.

Bất chấp mọi sự truy nã và mọi trở ngại do cảnh sát gây ra, "Báo sông Ranh mới" đã dũng cảm bảo vệ lợi ích của phái dân chủ cách mạng, bảo vệ lợi ích của giai cấp vô sản. Tháng Năm 1849, trong bối cảnh của cuộc tổng tấn công của thế lực phản cách mạng, chính phủ Phổ lợi dụng tình hình là Mác không có quốc tịch Phổ, đã ra lệnh trục xuất Mác ra khỏi Phổ. Việc Mác bị trục xuất và việc khủng bố các biên tập viên khác của "Báo sông Ranh mới" chính là nguyên nhân làm cho báo bị đình bản. Số cuối cùng, số 301, in bằng mực đỏ, ra ngày 19 tháng Năm 1849. Trong lời từ biệt gửi công nhân, các biên tập viên của tờ báo này đã tuyên bố rằng "bất kỳ ở đâu và bất kỳ lúc nào lời nói cuối cùng của họ vẫn là giải phóng giai cấp công nhân!". — 466.

136. V. I. Lê-nin muốn nói đến bài diễn văn của A. Bê-ben tại Đại hội ở Mác-đơ-bua của Đảng dân chủ - xã hội Đức, tiến hành từ ngày 18 đến 24 tháng Chín 1910. Về đại hội này, hãy xem bài viết của V. I. Lê-nin "Hai thế giới" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 404 - 414). — 466.

137. V. I. Lê-nin muốn nói đến "Nghị quyết sách lược về vấn đề ruộng đất" do Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 124 - 125). — 467.
138. Đây là nói về bài viết của C. Mác trong loạt bài "Khủng hoảng và phản cách mạng" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 5, tr. 430 - 433). Nhắc đến "những lời nhạo báng của Mê-rinh", Lê-nin muốn nói đến phần mở đầu của Ph. Mê-rinh viết cho tập ba của bộ di sản trước tác của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và Ph. Lát-xan do Mê-rinh xuất bản (xem "Aus dem literarischen Nachlass von Karl Marx, Friedrich Engels und Ferdinand Lassalle". Bd. 3. Stuttgart, 1902, S. 53 - 54). — 468.
139. Có ý muốn nói đến cuốn sách "Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong ba năm 1906 - 1908" do Bộ công thương nghiệp xuất bản năm 1910, tài liệu trong cuốn sách này là do viên thanh tra công xưởng là V. E. Vác-da nghiên cứu và soạn thảo. — 473.
140. V. I. Lê-nin muốn nói đến luận điểm trong bài viết "Hội nghị lập hiến của Phổ. Quốc hội", bài này nằm trong loạt bài "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" do Ăng-ghe-n viết có sự tham gia của Mác, loạt bài này đăng trong những năm 1851 - 1852 trên báo "New - York Daily Tribune", dưới ký tên Mác (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 80-81). Việc phát hiện ra tác giả là Ăng-ghe-n thì mãi về sau mới xác định được, vào năm 1913, sau khi người ta công bố các thư từ trao đổi của Mác và Ăng-ghe-n. Tư tưởng tương tự như thế cũng đã được Mác phát biểu trong bức thư gửi cho L. Cu-ghe-n-man để ngày 17 tháng Tư 1871 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 264). — 476.
141. "*Đời sống*" là tạp chí chính trị - xã hội hợp pháp, cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vich - thủ tiêu, xuất bản vào tháng Tám và tháng Chín 1910 ở Mát-xcơ-va. Ra tất cả được 2 số. — 483.
142. *Một đồng chí Ba-lan* là A. Vác-xki (A. X. Vác-sáp-xki). — 486.

143. Bài "*Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga*" là kết quả nghiên cứu độc lập của V. I. Lê-nin về một khối lượng lớn các số liệu thống kê các cuộc bãi công. Người viết: "Nhiều con số tổng hợp cần phải được tính lại" (xem tập này, tr. 507). Cuối tháng Chín 1910, Lê-nin trực tiếp nghiên cứu những tài liệu thống kê về phong trào bãi công (xem tập vở nháp của Lê-nin "*Thống kê những cuộc bãi công ở Nga*", Văn tập Lê-nin, t. XXV, tr. 130 - 154). Trên cơ sở số tài liệu đã thu lượm được, Lê-nin dự định viết một cuốn sách hoặc tập sách mỏng, khoảng 300 trang, về lịch sử cách mạng Nga, rồi sau đó dịch sang tiếng Đức. Lê-nin không thực hiện được ý định này.

Tác phẩm này đã được đăng trong số một và hai của tạp chí "*Tư tưởng*".

"*Tư tưởng*" là tạp chí triết học và kinh tế - xã hội hợp pháp của phái bên-sẻ-vích, ra hàng tháng; tạp chí này xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1910 đến tháng Tư 1911, ra tất cả được năm số. Số đầu của tạp chí "*Tư tưởng*" xuất bản với số lượng 3 000 bản. Tạp chí ra đời theo sáng kiến của V. I. Lê-nin nhằm tăng cường đấu tranh với các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu và nhằm giáo dục những công nhân và những người trí thức tiên tiến theo tinh thần mác-xít. Lê-nin lãnh đạo tạp chí, từ nước ngoài thường xuyên trao đổi thư từ với ban biên tập. Nhận được số đầu tạp chí "*Tư tưởng*", ngày 21 tháng Chạp 1910 (3 tháng Giêng 1911, Lê-nin viết thư cho M. Goóc-ki: "Hãy ăn mừng đi, một tờ tạp chí của chúng ta, một tờ tạp chí mác-xít, ở Mát-xcơ-va. Hôm nay chúng tôi vui sướng biết bao" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 34, tr. 599).

Trong bốn số đầu của tạp chí này đều có đăng bài của Lê-nin "Những vị anh hùng chuyên "rào trước đón sau"", "Phái thủ tiêu ở nước ta", "Nhân ngày kỷ niệm", "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu" và "Những bài bút chiến ngắn" (xem Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 487 - 494; 1973, t. 17, tr. 73 - 105, 144 - 156, 194 - 225, 226 - 231). Tham gia trực tiếp với tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, M. X. Ô-n-min-xki, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp; cộng tác với tạp chí này cũng còn có những người bên-sẻ-vích ủng hộ đảng — G. V. Plê-kha-nốp, S. Ráp-pô-po và những người khác. Số năm, số cuối cùng của tạp chí "*Tư tưởng*", bị tịch thu, còn tạp chí thì bị đóng cửa. Ít lâu sau, ở Pê-téc-bua bắt đầu ra tạp chí "*Giáo dục*", thực tế là tiếp tục tạp chí "*Tư tưởng*". — 489.

144. A. V. Pô-gô-giép. Thống kê số lượng và thành phần công nhân ở Nga. Tài liệu về thống kê lao động. Xanh Pê-téc-bua, Viện hàn lâm khoa học hoàng gia xuất bản. 1906. — 497.

145. Các số liệu về con số công nhân công xưởng - nhà máy do V. I. Lê-nin lấy trong cuốn "*Tài liệu thống kê về những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong mười năm 1895 - 1904*" mà V. E. Vác-da soạn thảo (Xanh Pê-téc-bua, 1905, tr. 27), các số liệu này thuộc về năm 1901. Theo cuốn "*Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong năm 1905*" (Xanh Pê-téc-bua, 1908) thì toàn bộ số lượng công nhân công xưởng - nhà máy trong năm 1904 có 1 651 957 người (tr. 17). Sự khác nhau về con số không làm cho những kết luận cơ bản có những thay đổi quan trọng. — 489.

146. V. I. Lê-nin đã dẫn ra biểu đồ này trong bài "*Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga*" (xem tập này, tr. 473), nhưng ở đây Lê-nin quy những cuộc bãi công hỗn hợp vào loại những cuộc bãi công chính trị, như người ta đã làm trong những tập thống kê của chính phủ. Trong bài này, để sửa chữa điều không chính xác trong con số thống kê chính thức, Lê-nin quy những cuộc bãi công hỗn hợp vào loại những cuộc bãi công kinh tế. Điều này giải thích vì sao có sự khác nhau trong những con số chỉ số lượng những người tham gia bãi công kinh tế và bãi công chính trị trong từng quý của năm 1905 ở hai biểu đồ, trong khi tổng số chung ở hai biểu đồ vẫn bằng nhau. — 507.

147. V. I. Lê-nin có ý nói đến các đạo dụ ban bố ngày 18 tháng Hai (3 tháng Ba) 1905: "thư thượng cấp" của Ni-cô-lai II gửi cho bộ trưởng Bộ nội vụ Bu-lư-ghin nói về việc thu hút "những đại biểu của nhân dân để họ tham gia dự thảo và thảo luận những đề nghị lập pháp", và gửi thông tư ký tên Pháp viện tối cao, theo thông tư này thì hội đồng bộ trưởng có nhiệm vụ xem xét những kiến nghị của tư nhân và của các cơ quan về các vấn đề có liên quan đến việc "hoàn thiện công tác tu chính của nhà nước và cải thiện phúc lợi nhân dân". — 509.

148. V. I. Lê-nin có ý nói đến cuốn sách của Tsê-rê-va-nin "*Giai cấp vô sản trong cách mạng*" (Mát-xcơ-va, 1907) xuất bản trong loại sách "*Cuộc đấu tranh của các lực lượng xã hội trong cách mạng Nga*". Thiên II. Trong cuốn sách này, Tsê-rê-va-nin đã gọi cuộc

đấu tranh đòi "áp dụng chế độ ngày làm việc 8 giờ bằng con đường cướp chính quyền" là một "chủ trương bất hạnh, chẳng mang lại được cái gì ngoài tác hại cho cách mạng". Những tư tưởng tương tự được Mác-tốp bày tỏ trong những bài đăng vào tháng Bảy 1910 trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 7, và ngày 16 tháng Chín 1910 trong tạp chí "Die Neue Zeit", số 51. — 517.

149. "*Báo công nhân*" là cơ quan ngôn luận bất hợp pháp mang tính chất phổ cập của phái bên-sê-vích; xuất bản không đều kỳ tại Pa-ri từ ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910 đến ngày 30 tháng Bảy (12 tháng Tám) 1912; ra được 9 số. V. I. Lê-nin là người đề xướng việc sáng lập ra "*Báo công nhân*". Trong thời gian họp Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ (tháng Tám 1910), vấn đề xuất bản tờ báo được chính thức quyết định tại hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gồm: những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, v.v.. Tham gia hội nghị này có: V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, I. P. Pô-crốp-xki và những người khác.

Lê-nin lãnh đạo và làm chủ biên "*Báo công nhân*". Cộng tác với báo này có những người thuộc phái bên-sê-vích: X. I. Gốp-ne, P. A. Đgia-pa-rít-dê, N. A. Xê-ma-scô, X. G. Sau-mi-an, v.v., và cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Thư ký ban biên tập là N. C. Crúp-xcai-a. M. Goóc-ki đã giúp đỡ rất nhiều về vật chất cho tờ báo này. Trong các nhóm bên-sê-vích ở nước ngoài, người ta đã thành lập các nhóm trợ giúp "*Báo công nhân*", những nhóm này đã giúp đỡ rất nhiều về phương diện vật chất và giúp chuyển báo về nước Nga. "*Báo công nhân*" đã đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố đảng mác-xít bất hợp pháp chống lại phái men-sê-vích - thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tô-rốt-xki, kiên trì sách lược cách mạng, chuẩn bị về mặt tư tưởng cho giai cấp công nhân Nga tiến tới một cuộc cách mạng mới. Báo đã giải thích rộng rãi các vấn đề về sinh hoạt đảng ở Nga và phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. "*Báo công nhân*" đã đăng 14 bài của Lê-nin, trong đó có các bài "Những bài học của cách mạng", "Bước đầu của những cuộc biểu tình", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin", "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Ngay trước ngày bầu cử Đu-ma IV". Báo được đọc rất rộng rãi trong công nhân Nga; số lượng phát hành lên đến 6000 bản. Công nhân đã ủng hộ vật chất cho tờ báo này bằng

tiền quyền góp và đã cộng tác tích cực với tờ báo. Trong các mục "*Sinh hoạt đảng*", "*Thư từ các địa phương*", tờ báo đã thường xuyên đăng những bức thư và bài vở của công nhân, của các tổ chức đảng ở địa phương.

"*Báo công nhân*" đã đóng góp rất nhiều cho công tác chuẩn bị của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912). Hội nghị đã nêu rõ rằng "*Báo công nhân*" đã kiên quyết và triệt để bảo vệ đảng và tính đảng, và hội nghị đã tuyên bố "*Báo công nhân*" là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 524.

150. V. I. Lê-nin có ý nói đến *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Am-xtéc-dam của Quốc tế II*, được tiến hành từ ngày 14 đến ngày 20 tháng Tám 1904. Đại hội đã xem xét các vấn đề sau đây: 1) Những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa; 2) chính sách thuộc địa; 3) tổng bãi công; 4) chính sách xã hội chủ nghĩa và bảo hiểm công nhân; 5) các tơ-rốt và nạn thất nghiệp cùng những vấn đề khác.

Thái độ đối với các đảng tư sản được trình bày trong nghị quyết về "Những quy tắc quốc tế của sách lược xã hội chủ nghĩa". Nghị quyết cấm những người xã hội chủ nghĩa không được tham gia vào các chính phủ tư sản, và lên án "bất cứ sự cố gắng nào muốn xoá nhoà những mâu thuẫn giai cấp hiện có, tìm cách làm dễ dàng sự xích lại gần với các đảng tư sản". Nghị quyết của đại hội này, dù có một vài tiến bộ, nhưng nhìn chung vẫn là nửa vời, và vẫn là một sự nhân nhượng tiếp tục đối với chủ nghĩa cơ hội. Đại hội không đặt vấn đề chuyển bãi công quần chúng sang đấu tranh vũ trang, không chống trả bọn cơ hội hữu khuynh là bọn biện hộ cho chính sách thuộc địa của các nước đế quốc. Trên lời nói, đại hội có lên án chủ nghĩa xét lại, nhưng trong nghị quyết của mình lại không tuyên bố đoạn tuyệt với chủ nghĩa đó, bỏ qua không nói gì đến vấn đề cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. — 550.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN

- Ác-xen-rốt, P. B. Lời giải thích gương ép. — Аксельрод, П. Б. Вынужденное объяснение. — В кн.: Необходимое дополнение к «Дневникам» Г. В. Плеханова. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910], стлб. 16—21. (РСДРП). — 325, 326, 347, 389-390, 394.*
- Ап — Ан — хет Gioóc-da-ni-a, N. N.*
- Ап-тô-ni Vô-lun-xki. Thư ngỏ gửi các tác giả tập «Những cái mốc». Ngày 1 tháng Năm 1909. — Антоний Волынский. Открытое письмо авторам сборника «Вехи». 1 мая 1909 г. — «Слово», Спб., 1909, № 791, 10 (23) мая, стр. 3. — 67, 223, 225.*
- Ăng-ghen, Ph. Cách mạng và phản cách mạng ở Đức. Tháng Tám 1851-tháng Chín 1852. — Энгельс Ф. Революция и контрреволюция в Германии. Август 1851 — сентябрь 1852 г. — 476.*
- *Lời mở đầu [cho tác phẩm của C. Mác «Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ năm 1848 đến năm 1850»]. Ngày 6 tháng Ba 1895. — Введение [к работе К. Маркса «Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г.». 6 марта 1895 г. — 159-160.*
- *Lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Anh [cuốn: «Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học»]. Ngày 20 tháng Tư 1892.- Введение к английскому изданию [брошюры: «Развитие социализма от утопии к науке»]. 20 апреля 1892 г. — 276.*
- *Ngày 4 tháng Năm ở Luân-đôn. Giữa các ngày 5-21 tháng Năm 1890. — 4 мая в Лондоне. Между 5-21 мая 1890 г. — 392.*
- *Thư gửi A. Bê-ben [về cương lĩnh Gô-ta]. Các ngày 18-28 tháng Ba 1875. — Письмо А. Бебелю [по поводу Готской программы]. 18-28 марта 1875 г. — 324.*

- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 29 tháng Mười một 1886. — Письмо Ф. А. Зорге. 29 ноября 1886 г. — 392.*
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 11 tháng Năm 1889. — Письмо Ф. А. Зорге. 11 мая 1889 г. — 392.*
- [Bài của ban biên tập]. — [Редакционная статья]. — «Речь», Спб., 1910, № 89 (1327), 1 (14) апреля, стр. 1. — 295.*
- Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va nói về hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. [Bức thư ngỏ của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Московский окружной комитет о деятельности с.-д. думской фракции. [Открытое письмо Исполнительной комиссии Московского окружного комитета РСДРП]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 47-48, 5 (18) сентября, стр. 8. — 82-83.*
- Bàn về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước. — К выборам в Гос. думу. — «Речь», Спб., 1909, № 208 (1092), 1 (14) августа, стр. 2, в отд.: Московская хроника. — 88.*
- Bàn về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước. — К выборам в Гос. думу. — «Речь», Спб., 1909, № 216 (1100), 9 (22) августа, стр. 3 — 89.*
- Bàn về cuộc bầu cử Đu-ma nhà nước. — К выборам в Гос. думу. — «Речь», Спб., 1909, № 220 (1104), 13 (26) августа, стр. 4 — 90.*
- Bản trích trong báo «Người vô sản», số 50. — Отдельный оттиск из № 50 газеты «Пролетарий», [Париж, 28 ноября (11 декабря) 1909]. 2 стр. — 162.*
- Báo cáo của các biên tập viên bị gạt ra khỏi ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản» gửi các đồng chí bên-sê-vích. — Отчет тов. большевикам устранных членов расширенной редакции «Пролетария». 3 (16) июля 1909. Б. м., [1909], 4 стр. Подпись: Н. Максимов и Николаев. Гект. — 82-83.*
- Báo cáo của các biên tập viên bị gạt ra khỏi ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản» gửi các đồng chí bên-sê-vích. — Отчет тов. большевикам устранных членов расширенной редакции «Пролетария». 3 (16) июля [1909 г.]. Б. м., [1909], 16 стр. — 92-98, 99-108, 109, 111-112, 113-114, 115-118, 119-120, 121-130, 132-133, 134, 136-137, 143-144, 145-149, 150, 152-154, 158, 188-189.*

Báo cáo về trường đảng ở N. N. — *Отчет о школе в N N.* — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 50. Приложение к № 50 газеты «Пролетарий», ноябрь, стр. 1—7. — 168-170.

«*Báo công nhân*», [Pa-ri]. — «*Рабочая Газета*», [Париж]. — 524, 528, 531, 533-535.

* *Béc-đi-a-ép, N. A. Chân lý triết học và sự thật của giới trí thức.* — *Бердяев, Н. А. Философская истина и интеллигентская правда.* — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 1—22. — 215-218, 219, 221, 550.

Ben-tốp — Бельтов — хет Plê-kha-nốp, G. V.

Bê-lin-xki, V. G. Thư gửi Gô-gôn. — *Белинский, В. Г. Письмо к Гоголю.* — 218, 219.

«*Bình minh của chúng ta*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Наша Заря*», Спб. — 337, 341, 364, 369, 373, 400, 482-483.

— 1910, № 2, стр. 50—62. — 365-367, 373, 383, 388, 392.

— 1910, № 7, стр. 76—90, 91—103. — 470-471, 475, 517, 521.

[*Bô-gđa-nốp, A.*] *Ban biên tập chính trực.* — [Богданов, А.] Благочестивая редакция. — В листовке: Ко всем товарищам! [Paris, кооп. тип. «Союз», 1909], стр. 8. (РСДРП). Подпись: Н. Максимов. — 112, 114, 115, 120-121.

— *Đừng làm lu mờ. Не надо затемнять* — В листовке: Ко всем товарищам! [Paris, кооп. тип. «Союз», 1909], стр. 1—5. (РСДРП). Подпись: Н. Максимов. — 183, 184-185, 187-188, 189.

— *Giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội.* — *Пролетариат в борьбе за социализм.* — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз», июль 1910, стлб. 2—8. (РСДРП). Подпись: Максимов. — 407, 412.

* Một hoa thị để chỉ những sách, báo, bài và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những tư liệu này được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

Bộ luật của Đế quốc Nga. — Т. 1. Ph. I. Bộ luật cơ bản của nhà nước. — *Свод законов Российской империи.* Т. 1. Ч. 1. Сводосповных государственных законов. Изд. 1906 года. Спб. Гос.тип. б, г. 78 стр. — 288-289, 290-294. 298.

Bun-ga-cốp, X. N. Cách mạng và phản động. (Những suy nghĩ không có tính chất chính trị về chính trị). *Булгаков, С. Н. Революция и реакция.* (Неполитические размышления о политике). — “*Московский Еженедельник*”, 1910, № 8, 20 февраля стлб. 23—36. — 274, 278.

* — *Chủ nghĩa anh hùng và sự hy sinh quên mình.* (Mấy nét suy tư về bản chất tôn giáo của giới trí thức Nga). — *Героизм и подвижничество.* (Из размышлений о религиозной природе русской интеллигенции). — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тил. Саблин. март] 1909, стр. 23—69. — 215-216, 218, 219, 220-221, 222, 224-225, 550.

“*Buổi sáng nước Nga*”, Mát-xcơ-va. — “*Утро России*”, М. — 197.

— 1909, № 31—1, 15 ноября, стр. 6. — 197.

— 1909, № 35—2, 17 ноября, стр. 1. — 197.

— 1909, № 38—5, 20 ноября, стр. 3. — 197.

— 1909, № 39—6, 21 ноября, стр. 3—4. — 197.

Bức thư ngõ [của 16 phần tử men-sê-vich theo phái thủ tiêu ở Nga]. — *Открытое письмо [16 - ти русских меньшевиков-ликвидаторов].* — “*Голос Социал-демократа*”. (Париж) 1910. № 19—20, январь-февраль, стр. 23—24. — 268-269, 270-272, 367, 372-373, 380, 382, 383, 483.

Bức thư ngõ của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — *Открытое письмо Исполнительной комиссии Московского окружного комитета РСДРП — хет Ban chấp hành đảng bộ khu Mát-xcơ-va nói về hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma*

C. — K. — *хет Xtê-clốp, I-u. M.*

C. Xt. — K. Cm. — *хет Xta-lin, I. V.*

Ca-li-nin, Ph. I.] Từ Mát-xcơ-va — [Калинин, ф. И.] *Из Москвы.* — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд.

- гр. “Вперед”. [Paris, кооп. тип. “Союз”]. июль 1910, стлб. 48—53. (РСДРП). Подпись: Рабочий Ар. — 408-409, 411.
- [Cau-xky, C.] *Thư của Cau-xky [gửi những người tổ chức trường đảng ở Ca-pri]*. Ngày 20 tháng Tám 1909. — [Каутский, К] *Письмо Каутского [к организаторам Каприйской школы]* 20 августа 1909 г. — В листовке: К вопросу о партийной школе. (Четыре документа). Изд. парт. школы. Б. М., 1909. Стр. 1—2 (РСДРП). — 154.
- Các biên bản của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Xióc-khôn năm 1906.* — *Протоколы Объединительного съезда РСДРП. состоявшегося в Стокгольме в 1906 г.* М., тип. Иванова, 1907. VI, 420 стр. — 183.
- Các đại biểu Nga ở Anh.* Những lời phát biểu trong bữa ăn sáng tại nhà viên thị trưởng. Luân-đôn, ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy). — *Русские депутаты в Англии.* Речи на завтраке у лорд-мэра. Лондон. 19 июня (2 июля). — “Речь”. Спб., 1909, № 167 (1045), 21 июня (4 июля), стр. 3. — 67, 69, 88, 236.
- Các hợp tác xã và các đảng xã hội chủ nghĩa.* [Nghị quyết của Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế VIII ở Cô-pen-ha-gơ]. — *Кооперативы и социалистические партии.* [Резолюция VIII международного социалистического конгресса в Копенгагене]. — “Социал-Демократ”, [Париж], 1910, № 17, 25 сентября (8 октября), стр. 11. — 452, 453-454, 455, 457.
- Các quyết nghị của những đại hội của Hội liên hiệp nông dân (Đại hội thành lập ngày 31 tháng Bảy - 1 tháng Tám và ngày 6 - 10 tháng Mười một 1905).* — *Постановления съездов крестьянского союза (Учредительного 31 июля -1 августа и 6—10 ноября 1905 г.).* Изд. Северного обл. бюро содействия крестьянскому союзу (в С.- Петербурге). Спб., тип. Клобукова, 1905. 16 стр. (Всероссийский крестьянский союз). — 179.
- Các quyết nghị và các nghị quyết của Đại hội thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* — *Постановления и резолюции Объединительного съезда Российской социал - демократической рабочей партии.* [Листовка. Спб.], тип. Центрального Комитета, [1906]. 4 стр. (РСДРП). — 467.
- Châu Âu và nước Nga đổi mới.* — *Европа и обновленная Россия.* — “Голос москвы”, 1909, № 141, 21 июня, стр. 2. Под общ. загл.: Москва, 21 — го июня. — 67.

- [*Chỉ dụ của nhà vua gửi cho bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Vu-lư-ghin.* Ngày 18 tháng Hai 1905]. — [Рескрипт, данный на имя министра внутренних дел А.Г. Булыгина. 18 февраля 1905 г.] — “Правительственный Вестник”. Спб., 1905, № 40, 19 февраля (4 марта), стр. 1. — 509.
- Chỉ dụ của nhà vua gửi cho chủ tịch Hội đồng bộ trưởng kiêm quốc vụ khanh P. A. Xi-tô-lư-pin.* Ngày 27 tháng Tư 1909. — *Рескрипт, дан - ный на имя председателя Совета министров, статс-секретаря П. А. Столыпина.* 27 апреля 1909 г. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1909, № 91, 28 апреля (11 мая), стр. 1. — 292-293.
- “*Chuyên san tranh luận*”, [Pa-ri]. — “*Дискуссионный Листок*” [Париж]. — 261, 302.
- 1910, № 1, 6 (19) марта, стр. 3 — 6. — 339.
- 1910, № 2, 25 мая (7 июня). 30 стр. На газ. дата : 24/ 7 июня. — 356.
- Chương trình học tập của trường đảng [ở Ca-pri].* — *Программа заня - тий школы [на Капри].* — В листовке: К вопросу о партийной школе. (Четыре документа). Изд. парт. школы. Б. м., 1909, стр. 1. (РСДРП). — 120-121, 154-155.
- Cô-i-ghen, Ph. M. Các phái chống lại đảng.* — *Koïgen, Ph. M. Фракции против партии.* — “Отклики Бунда”, [Женева], 1910, № 4, апрель стр. 19—23. Подпись: И-ов. — 330-331, 334, 337-339, 341-343, 344,345, 363-364, 367- 368, 369, 371, 382-385.
- *Có thể có sự thống nhất trong đảng không? — Возможно ли партийное единство?* — “Дискуссионный Листок”, [Париж], 1910, № 1, 6 (19) марта, стр. 3—6. Подпись: Ионов. — 339.
- *Làm thế nào để khắc phục cuộc khủng hoảng trong đảng.* — *Как изжить партийный кризис.* — “Отклики Бунда”, [Женева], 1909, № 2, июль, стр. 19—24. Подпись: И—ов. — 62.
- Con say của phái hợp pháp.* [Thư của phái men-sê-vích khu Vư-boóc-gơ ở Xanh Rê-téc-bua]. — *Похмелье легалистов.* [Письмо меньшевиков Выборгского района Спб.]. — “Пролетарий”, [Париж], 1909, № 45, 13 (26) мая, стр. 2. — 47, 73, 188.
- [*Credo*]. — В кн.: [Ленин, В. И]. Протест российских социал- демократов. С послесл. от ред. “Рабочего Дела”. Изд. Союза

- русских социал - демократов. Женева, тип. “Союза”, 1899, стр. 1—6. (РСДРП. Отгиск из № 4-5 “Рабочего Дела”). — 112.
- Cru-lóp, I. A. Con éch và con bò đực.* — Крылов, И. А. Лягушка и вол. — 66-67.
- Cu-do-min-Ca-ra-va-ép, V. Ứng cử viên của đảng hay của cá nhân?* (Thư gửi ban biên tập). — Кузьмин- Караваяев, В. *Партийная кандидатура или индивидуальная?* (Письмо в редакцию). — “Биржевые Ведомости”. Вечерний выпуск, Спб., 1909, № 11292, 2 (15) сентября, стр. 3. — 140-141.
- Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua* — Петербургские выборы. — “Пролетарий”, [Париж], 1909, № 49, 3 (16) октября, стр. 1—2. — 159.
- Cuộc sống ở biệt thự.* — Дачная жизнь. — “Речь”, Спб., 1909, № 213 (1097), 6 (19) августа, стр. 4. Подпись: М. Ф. — 88-89.
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được thông qua tại Đại hội II của đảng.* — Программа Российской соц. — дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. Соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Geneve, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 45, 204, 207, 208.
- Dự án các điểm cơ bản [của cải cách ruộng đất do Nhóm lao động và Hội liên hiệp nông dân đưa ra Đu-ma nhà nước II].* — Проект основных положений [земельной реформы внесенный во II Государственную думу от имени Трудовой группы и Крестьянского союза]. — В кн.: [Материалы, поступившие в Общее собрание Государственной думы 2-го созыва]. Б. м., [1907], л. 17—19, 37. — 179.
- Dự án các điểm cơ bản [của đạo luật ruộng đất, do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước I đưa ra].* — Проект основных положений [земельного закона, внесенный 104 членами I Государственной думы]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая Т. I. Заседания 1—18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 560—562. (Государственная дума). — 179.
- Dự luật về thể thức ban hành các đạo luật và các quyết định có tầm quan trọng toàn quốc liên quan đến Phần-lan.* — Законопроект о порядке издания касающихся Финляндии законов и постановлений

- общегосударственного значения.* — “Новое Время”, Спб., 1910, № 12217, 17 (30) марта, стр. 3. — 282.
- Đa-vít, E. Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp.* — Давид, Э. *Социализм и сельское хозяйство.* Спб., типолит. “Энергия”, 1906. 75 стр. (Задачи социалистической культуры. Изд. Б. Ревзина и И. Постмана в Берлине. V). — 424-425.
- * *Đại hội II thường kỳ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.* Toàn văn các biên bản. — *Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии.* Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Geneve, тип. партии, [1904], 397, II стр. (РСДРП). — 45, 130, 204-205, 207, 208.
- * *Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (họp năm 1907).* Toàn văn các biên bản. — *Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г).* Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909. 486 стр. (РСДРП). — 172, 204, 228, 363, 364, 485.
- Đan, Ph. I. Đấu tranh cho hoạt động hợp pháp.* — Дан, Ф. И. *Борьба за легальность.* — “Голос Социал-Демократа”, [Париж], 1910, № 19-20, январь — февраль, стр. 1—3. — 266, 375, 379, 383, 401.
- *Về vấn đề cơ quan ngôn luận đại chúng và báo chí đảng.* — *K вопросу о популярном органе и партийной литературе.* — “Голос Социал- Демократа”, [Париж], 1909, № 15, июнь, стр. 10—12. — 74.
- Đan, Ph. I. và Mác- tốp, L. Thư gửi ban biên tập.* — Дан, Ф. И. и Мартов, Л. *Письмо в редакцию.* — “Голос Социал- Демократа”, [Париж], 1910, № 21, апрель, стр. 16. — 372.
- Đạo dụ.* Ngày 17 (30) tháng Mười 1905. — *Манифест.* 17 (30) октября 1905 г. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 475, 536.
- Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về những quy tắc tạm thời nhân việc tiến hành bầu cử Hội đồng nhà nước và Đu-ma nhà nước.* Ngày 8 (21) tháng Ba 1906]. — *Указ правительствующему Сенату [о временных правилах в связи с проведением выборов в Государственный совет и Государственную думу.* 8 (21) марта 1906 г.]. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1906, № 57, 11 (24) марта, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 480.
- Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về những sự thay đổi và bổ sung trong quy chế bầu cử Đu-ma nhà nước.* Ngày 11 (24) tháng

- Чар 1905]. — Указ правительствующему Сенату [об изменении и дополнениях в положении о выборах в Государственную думу. 11(24) декабря 1905 г.]. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1, в отд.: Действия правительства. — 536.
- Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc cho phép các cá nhân và các cơ quan có quyền đề xuất những kiến nghị về các vấn đề hoàn thiện nhà nước. Ngày 18 tháng Hai (3 tháng ba) 1905]. — Указ правительствующему Сенату [о предоставлении частным лицам и учреждениям права вырабатывать предложения по вопросам государственного благоустройства. 18 февраля (3 марта) 1905 г.]. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1905, № 39, 18 февраля (3 марта), стр. 1. — 509.
- Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao [về việc nông dân ra khỏi công xã và việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng. Ngày 9 (22) tháng Mười một 1906]. — Указ правительствующему Сенату [о выходе крестьян из общин и закреплении в собственность наделных участков. 9 (22) ноября 1906 г.]. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 178.
- Đạo dụ [về việc thành lập Đu-ma nhà nước. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905]. — Манифест [об учреждении Государственной думы. 6 (19) августа 1905 г.]. — “Правительственный Вестник”, Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — 472, 509.
- Đạo luật ngày 9 tháng Mười một 1906 — Закон 9 ноября 1906 г. — хет Đạo dụ gửi Pháp viện chấp chính tối cao về việc nông dân ra khỏi công xã và việc củng cố ruộng đất được chia thành sở hữu riêng.
- Đạo luật ngày 3 tháng Sáu 1907 — Закон 3 июня 1907 г. — хет Quy định về việc bầu cử Đu-ma nhà nước.
- [Đgi-blát-dê, X. X.] Tiến hành ra sao công tác mới của đảng? (Thư gửi từ Cápsa-do). — [Джибладзе, С. С.] Как вести новую партийную работу? (Письмо с Кавказа). — “Голос Социал-Демократа”, [Париж], 1909, № 15, июнь, стр. 9—10. Подпись: С. — 62, 73-74, 134.
- Điều 96 trong bộ luật cơ bản của nhà nước — 96 статья основных государственных законов — хет Bộ luật của Đế quốc Nga. Т. I. Ph. I. Bộ luật cơ bản của nhà nước. Xuất bản năm 1906.

- Điều lệ của B[an chấp hành] Tr[ung ương, được thông qua tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng Giêng 1910]. — Устав Ц [ентрального] К [омитета, принятый на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — “Социал- Демократ”, [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 302.
- Điều lệ tổ chức, [đã được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Организационный устав, [принятый на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В кн.: Протоколы Объединительного съезда РСДРП, состоявшегося в Стокгольме в 1906 г. М., тип. Иванова, 1907, стр. 419 — 420. — 183.
- [Đnép-ni-xtơ-ki, P.N.] Đôi lời về công tác. — [Дневницкий, П.Н.] Кое-что о работе. — “Голос Социал — Демократа”, [Париж], 1909, №- 16-17, август — сентябрь. Приложение к 16 — му № “Голоса Соц - Дем.”, стр. 4—5. Подпись: П. — 189.
- Đó-mớp — Домов — хет Pô-stôp-xki, M. N.
- “Đông chí”, Xanh Pê-téc-bua. — “Товарищ”, Спб. — 460.
- “Đời sống”, Mát-xơ-va. — “Жизнь”, М. — 483.
- Ê-giốp, V. — Eжов, B. — хет Tхê-déc-bau-mơ, X. O.
- “E-rơ” — “Eр” — хет Vôn-xki, X.
- G—g—Г—г — хет Lê-vi-txơ-ki, V.
- *Ghéc-sen-dôn, M. O. Lời tựa [cho tập “Những cái mốc”]. — Гершензон, М. О. Предисловие [к “Вехам”]. — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 1 — 11. — 218.
- *— Ý thức giác ngộ sáng tạo. — Творческое самосознание. — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 70 — 96. — 215-216, 217, 224-225, 226.
- [Gioóc-đa-ni-a, N. N.] Nhân “Thư gửi từ Cápsa-do”. — [Жордания, Н. Н.] По поводу “Письма с Кавказа”. — “Дискуссионный Листок”, [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 28-30. Подпись: Ан. На газ. дата: 24/7 июня. — 356.

Goóc-nơ, V., Mê-tso, V. và Tsê-rê-va-nin, N. Cuộc đấu tranh của các lực lượng xã hội trong cách mạng Nga. — Горн, В., Меч, В. и Череванин, Н. *Борьба общественных сил в русской революции.* Вып. II. Череванин. Пролетариат в революции. М., типолит. Русского т-ва печ. и изд. дела, 1907. 120 стр. — 193, 517.

Gô-gôn, N. V. Quan thanh tra. — Гоголь Н. В. *Ревизор.* — 80,81.

[*Gô-ép, B. I.*] *Con mắt tình tảo của đồng chí Plê-kha-nốp.* — [Горев, Б. И.] *Недреманное око т. Плеханова.* — В кн.: Необходимое дополнение к “Дневникам” Г. В. Плеханова. Изд. ред. “Голоса Социал- Демократа”. [Paris, кооп. тип. “Союз”, апрель 1910], стлб. 26—28. (РСДРП). Подпись: И. — 367.

Gri-bô-ê-đốp, A. X. Khổ vì khôn. — Грибоедов, А. С. *Горе от ума.* — 156.

Gửi tất cả các đồng chí ở nước ngoài. Ngày 16 tháng Ba 1910. [Truyền đơn]. — *Ko всем товарищам за границей.* 16 марта 1910 г. [Листовка]. Б. м., 1910. 1 стр. (РСДРП). — 268, 299-301.

Gửi ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. Bức thư thứ nhất. — *V raschi. red. “Пролетария”.* Письмо 1- ое. — Отдельный оттиск из № 50 газеты “Пролетарий”, [Париж, 28 ноября (11 декабря) 1909], стр. 1—2. — 169.

Gửi ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản”. Bức thư thứ hai. — *V raschi. red. “Пролетария”.* Письмо 2- ое. — Отдельный оттиск из № 50 газеты “Пролетарий”, [Париж, 28 ноября (11 декабря) 1909], стр. 2. — 169.

Gửi các đồng chí bên-sê-vích. — *K товарищам большевикам.* [Листовка. Paris, кооп. тип. “Союз”, 1910]. 2 стр. (РСДРП). — 325-326, 327, 347, 388, 405.

Gửi toàn thể các đồng chí! — *Ko всем товарищам!* [Листовка. Paris, кооп. тип. “Союз”, 1909]. 8 стр. (РСДРП). — 112, 114, 115, 120-121, 182, 183, 184, 187, 188, 189.

Hoạt động của đảng đoàn d[ân chủ] - xã hội] trong Đu-ma. — *Деятельность с[оциал]-д[емократической] думской фракции.* — “Социал-Демократ”, [Вильно- Спб.], 1908, № 1, февраль, стр. 36 — 37, в отд.: Из партии. — 46.

Hội nghị đảng bộ khu Mát-xcơ-va. — *Конференция Московской окружной организации.* — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 47—48, 5 (18) сентября, стр. 6 — 8, в отд.: Из партии. — 156.

Hội nghị toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. (Tháng Chạp 1908). — *Всероссийская конференция Росс. соц.-дем. рабочей партии.* (В декабре 1908 года). Узд. газ «Пролетарий». [Paris, 1909]. 47 стр. (РСДРП). — 55, 176.

Hội nghị toàn Nga Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — *Всероссийская конференция РСДРП.* — «Пролетарий», Париж, 1909, № 42, 12(25) февраля, стр. 2 — 6. — 55.

I. — И. — *Xem Gô-rép, B. I.*

[*I-cốp, V. C.*] *Bình luận báo chí.* («Bình minh của chúng ta», số 2; «Thế giới ngày nay» và «Cửa cái nước Nga» — tháng Ba). — [Иков, В. К.] *Журнальное обозрение.* («Наша Заря» № 2: «Соврем. Мир» и «Русск. Богатство» — март). — «Возрождение». М., 1910, № 5, 30 марта, стлб. 47—52. — 373, 383, 388.

I-dơ-gô-ép, A. X. «Tinh hoa». — *Изгоев, А. С. «Соль земли».* — «Московский Еженедельник», 1909, № 46, 21 ноября, стлб. 5—10. — 233.

* — *Về thanh niên trí thức.* (Những bài tiểu luận về sinh hoạt và tâm trạng của thanh niên trí thức). — *Об интеллигентской молодежи.* (Заметки об ее быте и настроениях). — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 182 — 209. — 215-216, 220-221, 224.

I-ôóc-đan-xki, N. I. Không lối thoát. — *Иорданский, Н. И. Без выхода.* — «Новый День», [Спб], 1909, № 6, 24 августа (6 сентября), стр. 1. — 159.

I-ô-nốp — *Ионов* — *xem Côi* — ghen, Ph. M.

[*I-u-đin*]. *Về vấn đề công tác của chúng ta.* (Trích trong số 2 của tờ «Stimme vun Bund».) — [Юдин]. *K вопросу о нашей работе.* (Из № 2 «Stimme vun Bund».) — «Отклики Бунда», [Женева], 1909, № 3, ноябрь, стр. 11 — 16. Подпись: Ю. Дин. — 183.

Không cùng đi một con đường. — *He no дороге.* — «Пролетарий», Париж, 1909, № 42, 12 (25) февраля, стр. 6 — 7. — 114, 116, 120.

* *Ki-xchi-a-cốp-xki, B. A. Để bảo vệ pháp luật.* (Trí thức và ý thức luật pháp). — *Кистяковский, Б. А. В защиту права.* (Интеллигенция

- н правосознание). — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 97—126. — 215-216.
- Lại bàn về việc khai trừ M. Góóc-ki ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội. — Еще об исключении М. Горького из с.-д. партии.* — «Речь», Спб., 1909, № 318 (1198), 19 ноября (2 декабря), стр. 3, в отд.: Вечерние известия. — 197-198.
- Lập báo cáo tài chính như thế nào thì không nên.* (Nhân bản báo cáo của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương). — *O том, как не надо составлять денежные отчеты.* (По поводу отчета ЗБЦК). — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз»], июль 1910, стлб. 59—64. (РСДРП). Подпись: Член партии. — 412-413.
- [*Lê-nin, V. I.*] *Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triêu hồi và thuyết tạo thần.* — [*Ленин, В. И.*] *O фракции сторонников отзовизма и богостроительства.* — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 47 — 48. Приложение к № 47 — 48 газеты «Пролетарий», 11 (24) сентября, стр. 1—10. — 144.
- *Bàn về tẩu chay.* — *O бойкоте.* — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 1, 21 августа, стр. 2—3. На газ. место изд.: М. — 130, 471.
- *Bước vào con đường đúng.* — *На дороге.* — «Социал-Демократ», Париж, 1909, № 2, 28 января (10 февраля), стр. 1 — 2. — 248-249.
- *Chỉ thị cho tiểu [ban] phụ trách vấn đề tổ chức.* — *Директивы для ком[иссии] по организационному вопросу.* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с — д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6 (РСДРП). Под общ. загл.: Организационный вопрос. — 248-249, 251-252.
- *[Dự thảo nghị quyết về tình hình trong đảng, đưa ra tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]*¹. — *[Проект резолюции о положении дел в партии, внесенный на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.].* — 334, 335-336, 350, 358.
- *Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ. — Две тактики социал-демократии в демократической революции.*

¹ Dự thảo này chưa tìm thấy.

- Изд. ЦК РСДРП. Женева, тип. партии, 1905. VIII, 108 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 171.
- *Lời ban biên tập báo “Người vô sản”.* [Về bài «Về những vấn đề trước mắt»]. — *От редакции «Пролетария».* [По поводу статьи «К очередным вопросам»]. — «Пролетарий», Париж, 1909, № 42, 12 (25) февраля, стр. 3 — 4. — 54.
- *Lời tựa [cho văn tập «Trong 12 năm»]. — Предисловие [к сборнику «За 12 лет»].* — В кн.: [Ленин, В. И.] *За 12 лет.* Собрание статей. Т. 1. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907], стр. III—XII. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. и обл. год изд.: 1908. — 390.
- *Một trong những trở ngại cho sự thống nhất của đảng.- Одно из препятствий партийному единству.* — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр. 9—10. — 384.
- *Nghị quyết [về Đu-ma nhà nước III, do hội nghị đảng bộ Xanh Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ- xã hội Nga thông qua. Ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1907]. — Резолюция [о III Государственной думе конференции с.-петербургской организации РСДРП. 27 октября (9 ноября) 1907 г.].* — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 19, 5 ноября, стр. 7. На газ. место изд.: М. Загл.: Резолюция конференции Спб. организации РСДРП. — 68.
- *Nghị quyết về sách lược của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma n[hà nước] [III]. — Резолюция о тактике с.- д. фракции в [III] Г[осударственной] думе.* — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4, в отд.: Из партии. Под общ. загл.: Резолюции 3-й общероссийской конференции. На газ. место изд.: М. — 68.
- *Nhiệm vụ của những người bán-sê-vích trong đảng.* [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Задачи большевиков в партии.* [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 6—7. — 6, 10, 12, 52, 309, 381-382.
- *Những dao động về sách lược. — Тактические колебания.* — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 2, 29 августа, стр. 2—3. На газ. место изд.: М. — 390.

- [Lê-nin V. I.] Những kẻ phá hoại bãi công thuộc phái triệu hồi - tối hậu thư¹. — *Отзовистски-ультиматистские итрейкбрехеры*. — 149.
- *— Những người men-sê-vích đi theo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. — *Эсеровские меньшевики*. — «Пролетарий», [Выборг], 1906, № 4, 19 сентября, стр. 3 — 6. На газ. место изд.: М. — 376-377.
- Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích. — *Карикатура на большевизм*. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1—2. — 54, 70.
- Sự thống nhất của đảng ở ngoài nước. — *Партийное объединение за границей*. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр. 9. — 385-386.
- Thông báo về Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản». — *Извещение о Совещании расширенной редакции «Пролетария»*. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 1—3. — 52, 60, 92, 145.
- Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu. — *Ликвидация ликвидаторства*. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46, 11(24) июля, стр. 1—2. — 92, 143, 193.
- [Thư gửi những người tổ chức trường đảng ở Ca-pri]. Ngày 5 (18) tháng Tám 1909. — [Письмо организаторам каприйской школы]. 5 (18) августа 1909 г. — В листовке: К вопросу о партийной школе. (Четыре документа). Изд. парт. школы. Б. м., 1909, стр. 2. (РСДРП). Под загл.: Письмо Н. Ленина. — 154.
- «Tiếng nói» của phái thủ tiêu chống đảng. (Trả lời báo «Tiếng nói người dân chủ - xã hội»). — «Голос» ликвидаторов против партии. (Ответ «Голосу Соц.- Демократа»). — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 5—6. — 304, 306.
- Trong 12 năm. Tập các bài. T. I. Hai xu hướng trong chủ nghĩa Mác ở Nga và trong phong trào dân chủ- xã hội Nga. — *За 12 лет*. Собрание статей. T. I. Два направления в русском марксизме и русской социал-демократии. Спб., тип. Безобразова, [1907], XII, 471 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. На тит. л. и обл. год изд.: 1908. — 390.

¹ Bài báo này chưa tìm thấy.

- Vấn đề ruộng đất. — *Аграрный вопрос*. Ч. I. Спб., [«Зерно», январь] 1908, 263 стр. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. — 431.
- Vấn đề ruộng đất và «những kẻ phê phán Mác». — *Аграрный вопрос и «критики Маркса»*. — В кн.: [Ленин, В. И.] Аграрный вопрос. Ч. I. Спб., [«Зерно», январь] 1908, стр. 164—263. Перед загл. авт.: Вл. Ильин. — 431.
- Về bài báo «Về những vấn đề trước mắt». — *По поводу статьи «К очередным вопросам»* — хет Lê-nin, V. I. Lờn ban biên tập báo «Người vô sản».
- Về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư. [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. *Об отзовизме и ультиматизме*. [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, №46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 3 — 4. — 4, 6, 9, 52, 60, 92, 127, 143, 309.
- Về hai bức thư. — *По поводу двух писем*. — «Пролетарий», Женева, 1908, № 39, 26 (13) ноября, стр. 3 — 6. — 54, 57.
- Về sự ly khai của đồng chí Mác-xi-mốp. [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Об отколет*. Максимова. [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 7. — 9, 52, 92, 127, 143, 152.
- Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga. — *О статистике стачек в России*. — «Мысль», М., 1910, № 1, декабрь, стр. 12—23; 1911, № 2, январь, стр. 19—29. — 473.
- Về trường đảng được tổ chức ở nước ngoài tại N. N. [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *О партийной школе, устриваемой за границей в N. N.* [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 7. — 9, 52, 168, 410.
- Về việc tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị b[ôn -sê- vích] riêng biệt không phải của đảng. [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Об агитации за отдельный от партии большевистский съезд или*

- b[ольшевистс]кую конференцию. [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»], — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 7. — 52.*
- Lê-vi-txơ-ki, V. Thủ tiêu hay là phục hưng? — Левицкий, В. Ликвидация или возрождение? — «Наша Заря», Спб., 1910, № 7, стр. 91—103, в отд.: На темы дня. — 470-471.*
- *Trả lời các đồng chí ở Vu-boóc-gơ. (Thư gửi ban biên tập). — Ответ товарищам выборжцам. (Письмо в редакцию). — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август — сентябрь. Приложение к 16-му № «Голоса Соц.-Дем.», стр. 7. Подпись: Г-г. — 188.*
- Li-a-dốp, M. N. Thư gửi ban biên tập. — Лядов, М. Н. Письмо в редакцию. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46, 11 (24) июля, стр. 8. — 70-71.*
- Lời ban biên tập. — От редакции. — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз», июль 1910, стлб. 1. (РСДРП). — 411-414.*
- Lời ban biên tập. [Ghi chú cho bức thư của V. V. Vô-đô-vô-dốp gửi ban biên tập báo «Ngôn luận»].— От редакции. [Примечание к письму В. В. Водовозова в редакцию газеты «Речь»]. — «Речь», Спб., 1909, № 213 (1097), 6 (19) августа, стр. 4. Под общ. загл.: Письма в редакцию. — 88-89.*
- Lời ban biên tập. [Nhân bức thư của Tsê-rê-va-nin]. — От редакции. [По поводу письма Череванина]. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август — сентябрь, стр. 16. — 193, 194-195.*
- [Lời chất vấn của 32 đại biểu Đu-ma nhà nước gửi chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về việc ban bố các quy tắc ngày 24 tháng Tám 1909 về cách thức áp dụng điều 96 trong Bộ luật cơ bản]. — [Запрос 32-х членов Государственной думы председателю Совета министров по поводу издания правил 24 августа 1909 г. о порядке применения ст. 96 Основных законов]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы].- 1909 г. Сессия третья. Ч. 1. Заседания 1—32 (с 10 октября по 18 декабря 1909 г.). Спб., гос. тип., 1910, стр. 162—166. (Государственная дума. Третий созыв). — 288, 289-290, 291, 297.*

- «Lời nói», Xanh Pê-téc-bua. — «Слово», Спб., 1909, № 791, 10 (23) мая, стр. 3 — 67, 233, 225.*
- «Lời nói nước Nga», М. — «Русское Слово», М. — 197.*
- 1909, № 264, 17 (30) ноября, стр. 3 — 197.
- Lời tuyên bố của đại biểu n[hững người bôn-sê]-vích Pê-téc-bua [tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — Заявление, внесенное представителем б[ольшевик]ов из Петербурга [на Совещании расширенной редакции «Пролетария»], — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 7— 9.*
- [Lu-na-tsác-xki, A. V.] Mấy lời về «thuyết tạo thần» của tôi. — [Луначарский, А. В.] Несколько слов о моем «богостроительстве». — В листовке: Ко всем товарищам! [Paris, кооп. тип. «Союз», 1909], стр. 7 — 8. (РСДРП). — 187.*
- *Sự phản bội sự nghiệp vô sản. (En-ri-cô Phe-ri). — Измена пролетарскому делу. (Энрико ферри). — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз», июль 1910, стлб. 32—37. (РСДРП). Подпись: Воинов. — 410.*
- Ma-xlốp, P. P. Lời tựa [viết cho tập 2 của cuốn «Vấn đề ruộng đất ở Nga»]. — Маслов, П. П. Предисловие [ко 2- му тому книги «Аграрный вопрос в России»]. — В кн.: Маслов, П. П. Аграрный вопрос в России. Т. II. Кризис крестьянского хозяйства и крестьянское движение. Спб., тип. «Общественная Польза», 1908, стр. VII-VIII. — 172.*
- *Phong trào nông dân 1905-7. — Крестьянское движение 1905—7 г. — В кн.: Общественное движение в России в начале XX-го века. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. II, ч. 2. а) Массовое движение. б) Главнейшие моменты в истории русского марксизма. Спб., тип. «Общественная Польза», 1910, стр. 203 —282. — 468.*
- *Sự phát triển của nền kinh tế quốc dân và ảnh hưởng của nó đến cuộc đấu tranh giữa các giai cấp trong thế kỷ XIX. — Развитие народного хозяйства и влияние его на борьбу классов в XIX веке. — В кн.: Общественное движение в России в начале XX - го ве-*

- ка. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I. Предвестники и основные причины движения. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909, стр. 643-662, в отд.: Итоги. — 174-175, 400, 465, 468.
- *Vấn đề ruộng đất ở Nga*. Т. II. Khủng hoảng của kinh tế nông dân và phong trào nông dân. — *Аграрный вопрос в России*. Т. II. Кризис крестьянского хозяйства и крестьянское движение. Спб., тип. «Общественная Польза», 1908. VIII, 457, 135 стр.: 4 л. карт. — 172-174, 175, 176.
- Mác, C. Dự luật về việc bãi bỏ những đăm phụ phong kiến*. — *Маркс, К. Законопроект об отмене феодальных повинностей* — *xet Marx, K. Köln, 29. Juli*.
- *Khủng hoảng và phản cách mạng. II. Ngày 12 tháng Chín 1848* — *Kризис и контрреволюция. II. 12 сентября 1848 г.* — *xet Marx, K. Berliner Gegenrevolution*.
- *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*. Những nhận xét về bản cương lĩnh của Đảng công nhân Đức. Ngày 5 tháng Năm 1875. — *Критика Готской программы*. Замечания к программе германской рабочей партии. 5 мая 1875 г. — 324.
- *Thư gửi V. Brắc-kê*. Ngày 5 tháng Năm 1875. — *Письмо В. Бракке*. 5 мая 1875 г. — 324.
- *Thư gửi L. Cu-ghen-man*. Ngày 17 tháng Tư 1871. — *Письмо Л. Кугельману*. 17 апреля 1871 г. — 476.
- *Tư bản*. Phê phán khoa kinh tế chính trị, т. I. 1867. — *Капитал*. Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — 430.
- Mác- tôp, L. Bổ sung vào điểm «sửa đổi»*. — *Мартов, Л. Дополнение к «поправке»*. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16-17, август- сентябрь, стр. 15 — 16. — 185-186, 195.
- *Đi đâu? — Куда идти?* — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 13, апрель, стр. 2 — 5. — 176-178.
- *Kết quả của sự phát triển về chính trị*. — *Итоги политического развития*. — В кн.: Общественное движение в России в начале XX- го века. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I. Предвестники и основные причины движения. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909, стр. 663 — 676. Подпись: Л. М. — 177.

- *Những nguyên nhân nhỏ dẫn đến một sự bức tức lớn*. — *Маленькие причины великой обиды*. — В кн.: Необходимое дополнение к «Дневникам» Г. В. Плеханова. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910], стлб. 8—16. (РСДРП). — 325, 347, 349, 388, 389, 391.
- *Những xung đột trong đảng công nhân Đức*. — *Конфликты в германской рабочей партии*. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 7, стр. 76—90, в отд.: Иностранное обозрение. — 475, 517, 521.
- *G. V. Plê-kha-nốp chống lại «chủ nghĩa cơ hội trong lĩnh vực tổ chức»*. — *Г. В. Плеханов против «организационного оппортунизма»*. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август- сентябрь, стр. 9 — 11. — 184-185.
- *Trên con đường đúng đắn*. — *На верном пути*. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1910, № 19—20, январь—февраль, стр. 19—20. — 261, 262, 264, 330, 383.
- *Về «chủ nghĩa thủ tiêu»*. — *О ликвидаторстве*. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август—сентябрь, стр. 1—4. — 182, 183, 184, 188-189.
- Mác- tư-nốp, A. Tình hình trong đảng*. (Tổng kết hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương). — *Мартынов, А. Положение дел в партии*. (Итоги пленума ЦК). — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1910, № 19 — 20, январь — февраль, стр. 17 — 19. — 339-341, 353-354, 355-361, 363, 376, 386, 388.
- *Trong sự tìm kiếm tính nguyên tắc*. — *В поисках за принципиальностью*. (См. Г. В. Плеханов. «Комедия ошибок» . «Дневник Соц.- Дем». Февраль, № 10). — В кн.: Необходимое дополнение к «Дневникам» Г. В. Плеханова. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910], стлб. 1 — 8. (РСДРП). — 325.
- *Vấn đề ruộng đất trong Đu-ta phản cách mạng*. — *Аграрный вопрос в контрреволюционной Думе*. — «Голос Социал-Демократа», [Женева], 1908, № 10—11, ноябрь—декабрь, стр. 5—14. — 178-179.
- Mác-xi-tốp, N.* — *Максимов, Н.* — *xet Vô-giã-nốp, A.*
- Mác-xim Goóc-ki.* — *Максим Горький*. (По телеграфу от нашего корреспондента). Париж, 16 (29), XI. — «Русское Слово», М., 1909, № 264, 17 (30) ноября, стр. 3. — 197.

Mi-li-u-cốp, P. N. Các chính đảng ở trong nước chúng ta và trong Đu-та. — Милуков, П. Н. Наши политические партии в стране и в Думе. — «Речь», Спб., 1909, № 324 (1204), 25 ноября (8 декабря), стр. 2; № 325 (1205), 26 ноября (9 декабря), стр. 2; № 330 (1210), 1 (14) декабря, стр. 2; № 351 (1231), 22 декабря 1909 (4 января 1910), стр. 2. — 228-237.

Mi-rốp, V. — Миров, В. — хет I-cốp, V. С.

Một sự tái phạm đáng buồn. — Печальный рецидив. — В кн.: Необходимое дополнение к «Дневникам» Г. В. Плеханова. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910], стлб. 28 — 32. (РСДРП). — 389, 392, 394.

«Ngày mới». — «Новый День», [Спб], 1909, № 6, 24 августа (6 сентября), стр. 1. — 159.

[Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về bản tham luận của đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Đu-та về việc bùng phát hoạt động của tiểu ban quốc phòng trong Đu-та...]. — [Резолюция ЦК РСДРП по повобу выступления социал-демократической фракции в Думе по вопросу о закрытии дверей думской комиссии по государственной обороне...]. — «Социал-Демократ», [Вильно - Спб], 1908, № 1, Февраль стр. 35. Под общ. загл.: Деятельность Центрального Комитета, в отд.: Из партии. — 46.

[Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về công tác trong các công đoàn]. — [Резолюция ЦК РСДРП о работе в профессиональных союзах]. — «Социал-Демократ», [Вильно - Спб], 1908, № 1, Февраль, стр. 38—39, в отд.: Из партии. — 46.

Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương [của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga] về hợp tác xã. — Резолюция ЦК [РСДРП] о кооперативах. — «Социал-Демократ», — [Вильно — Спб.], 1908, № 1, Февраль, стр. 37 — 38, в отд.: Из партии. — 46.

Nghị quyết của Hội đồng nhà trường đảng. Ngày 26 tháng Tám 1909. — Резолюция Совета парт. школы. 26 августа 1909 г. — В листовке: К вопросу о партийной школе. (Четыре документа). Изд. парт. школы. Б. м., 1909, стр. 2 (РСДРП). — 154-155.

Nghị quyết của Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về thái độ đối với đảng đoàn Đu-та. — Резолюция Мо-

сковской общегородской конференции РСДРП об отношении к думской фракции. — «Пролетарий», Женева, 1908, № 31, 17 (4) июня, стр. 5—6. — 60, 110, 156.

Nghị quyết của Nhóm trợ giúp số 2 ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. Ngày 30 tháng Ba 1910. — Резолюция 2-й Парижской группы содействия РСДРП. 30 марта 1910 г. [Листовка]. Б. м., 1910. 1 стр. (РСДРП). — 302.

Nghị quyết của «phái triệu hồi» [của Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. Tháng Năm 1908]. — Резолюция «отзовистов» [Московской общегородской конференции РСДРП. Май 1908 г.]. — «Пролетарий», Женева, 1908, № 31, 17 (4) июня, стр. 6. — 110, 151.

Nghị quyết của phái «triệu hồi» Xanh Pê-téc-bua, do phái đó đưa ra phiên họp mở rộng của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua trước khi có hội nghị toàn đảng. — Резолюция СПБ «отзовистов», предложенная ими расширенному заседанию Пет. ком. перед общепартийной конференцией. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1. — 111.

[Nghị quyết của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về vấn đề bầu cử Đu-та nhà nước]. — [Резолюция Исполнительной комиссии Петербургского комитета РСДРП по вопросу о выборах в Государственную думу]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 49, 3 (16) октября, стр. 5, в ст.: Беседа с петербургскими большевиками. — 187.

[Nghị quyết- cương lĩnh hành động, được ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga thông qua nhân cuộc vận động bầu cử]. — [Резолюция — платформа, принятая Петербургским комитетом РСДРП в связи с избирательной кампанией].- «Пролетарий», [Париж], 1909, № 49, 3 (16) октября, стр. 8—9, в отд.: Хроника. — 144, 150-151.

Nghị quyết do những người men-sê-vích ủng hộ đảng đưa ra tại cuộc họp của Nhóm Giơ-ne-ơ số 1 thuộc Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga ngày 19 tháng Tư 1910. [Truyền đơn]. — Резолюция, предложенная на собрании 1-ой Женевской группы РСДРП 19 апреля 1910 г. Меньшевиками-партийцами. [Листовка]. Б. м., [1910]. 1 стр. (РСДРП). — 301, 385.

- Nghị quyết do những người men-sê-vích ủng hộ đảng đưa ra tại cuộc họp của nhóm trợ giúp men-sê-vích ở Pa-ri (ngày 4 tháng Tư năm 1910).* [Truyền đơn]. — Резолюция предложенная на собрании меньшевистской группы содействия в Париже (4 апреля 1910 г.) *Меньшевиками-партийцам.* [Листовка]. Б. м., [1910]. 1 стр.(РСДРП). — 301, 385.
- Nghị quyết do những người men-sê-vích ủng hộ đảng đưa ra tại cuộc họp của Nhóm trợ giúp số 1 ở Li-e-giơ của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.* [Truyền đơn]. — Резолюция, предложенная на собрании 1 - ой Льежской группы содействия РСДРП *меньшевиками-партийцами.* [Листовка]. Б. м., [1910]. 1 стр.(РСДРП). — 302, 385.
- Nghị quyết được Câu lạc bộ của đảng viên dân chủ-xã hội tại Viên thông qua ngày 17 tháng Tư 1910.* [Truyền đơn]. — Резолюция, принята Венским социал-демократическим клубом 17 апреля 1910 г. [Листовка]. Б. м., 1910. 1 стр. — 325, 326, 327-334, 335, 341, 366-367, 368, 369-370, 383-384, 385.
- Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp chung của Câu lạc bộ của đảng viên dân chủ-xã hội tại Viên ngày 26 tháng Mười một 1910.* [Truyền đơn]. — Резолюция, принята на общем собрании партийного социал-демократического клуба в Вене 26-го ноября 1910 года. [Листовка], Б. м., (1910). 2 стр. — 483-484.
- [Nghị quyết sách lược về vấn đề ruộng đất, được thông qua tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.].* — [Тактическая резолюция по аграрному вопросу, принята на IV (Объединительном) съезде РСДРП]. — В листовке: Постановления и резолюции Объединительн. съезда Российской социал-демократической рабочей партии. [Спб], тип. Центрального Комитета, [1906], стр. 1. (РСДРП). Под загл.: Аграрная программа. — 476.
- Nghị quyết sau khi thảo luận các bản báo cáo, [nghị quyết này đã được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)].* — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4. (РСДРП). — 184.

- Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản, [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga].* — Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 454—455. (РСДРП). — 172, 228, 363-364.
- “*Ngọn cờ công nhân*”, Мát-xơ-va. — «Рабочее Знамя», М. — 156.
- 1908, № 5, октябрь, стрю 4—5. — 107, 111.
- «*Ngôn luận*», Xanh Pê-téc-bua. — «Речь», Спб. — 197, 295.
- 1909, № 167, (1045), 21 июня (4 июля), стр. 3. — 67, 69, 88-89, 236.
- 1909, № 208 (1092), 1 (14) августа. 4 стр. — 86-88, 89.
- 1909, № 213 (1097), 6 (19) августа, стр. 4. — 88.
- 1909, № 216, (1100), 9 (22) августа, стр. 3. — 89.
- 1909, № 220, (1104), 13 (26) августа, стр. 4. — 90.
- 1909, № 317, (1197), 18 ноября (1 декабря), стр. 2.— 197.
- 1909, № 318, (1198), 19 ноября (2 декабря), стр. 3.— 197.
- 1909, № 324 (1204), 25 ноября (8 декабря), стр. 2; № 325, (1205), 26 ноября (3 декабря), стр. 2; № 330 (1210), 1 (14) декабря, стр. 2; № 351 (1231), 22 декабря 1909 (4 января 1910), стр. 2. — 228-236.
- 1910, № 89 (1327), 1 (14) апреля. 8 стр. — 288, 290, 294-296, 297, 298.
- «*Người dân chủ - xã hội*», [Vin-pô — Xanh Pê-téc-bua — Pa-ri — Giơ-ne-vo]. — «Социал-Демократ», [Вильно — Спб. — Париж — Женева]. — 35, 46, 161, 247, 261-262, 265-266, 300, 304, 306, 324, 326, 327, 328, 330-331, 383, 384, 397, 459, 460, 484, 486.
- [Вильно — Спб.], 1908, № 1, февраль, стр. 35, 36—39. — 46.
- Париж, 1909, № 2, 28 января (10 февраля), стр. 1—2. — 248-249.

- 1910, № 11, 26 (13) февраля. 12 стр. — 250, 251, 252-260, 261-262, 263, 264, 265, 267, 268, 269, 270, 302-303, 304, 324, 327-328, 333-335, 336, 338-340, 341, 342-344, 346, 347-348, 350-353, 354-356, 357-359, 360, 361, 362-363, 368, 372, 382, 383, 385-386, 395, 412, 482-483, 484, 529, 531-532.
- 1910, № 12, 23 марта (5 апреля). 12 стр. — 262, 304, 306, 397, 398.
- 1910, № 13, 26 апреля (9 мая). 12 стр. — 380, 384, 385, 388.
- 1910, № 15—16, 12 сентября (30 августа), стр. 8—9. — 486.
- 1910, № 17, 25 сентября (8 октября), стр. 11. — 452, 453-454, 455, 457.
- «*Người vô sản*» [Vir-boóc-gơ] — Giơ-ne-vơ — Pa-ri. — «*Пролетарий*» [Выборг] — Женева — Париж. — 3, 4, 9-10, 15, 22, 25-26, 34, 37, 46-47, 48, 49, 50, 51, 62, 70, 73, 83, 90, 92, 97, 99, 109, 110, 111, 113, 114, 115, 117-118, 120-121, 123, 126, 127, 128, 129, 130, 132-133, 143, 145-146, 147, 149, 150, 156, 158, 178, 179, 183, 189, 193, 194, 195, 197, 200, 251, 309, 350, 381, 409, 471, 549.
- [Выборг], 1906, № 1, 21 августа. 8 стр. На газ. место изд.: М. — 130, 471.
- 1906, № 2, 29 августа, стр. 2—3. На газ. место изд.: М. — 390.
- 1906, № 4, 19 сентября, стр. 3—6. На газ. место изд.: М. — 377.
- 1907, № 19, 5 ноября, стр. 7. На газ. место изд.: М. — 68.
- 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4—5. На газ. место изд.: М. — 68, 204.
- Женева, 1908, № 31, 17 (4) июня, стр. 6. — 60, 110, 156.
- 1908, № 39, 26(13) ноября, стр. 3—6. — 54, 57.
- Париж, 1909, № 42, 12 (25) февраля. 8 стр. — 54, 55, 114, 116, 120.
- 1909, № 44. Приложение к № 44 газ. «Пролетарий», 4 (17) апреля, стр. 1—2. — 54, 70, 111.
- 1909, № 45, 13 (26) мая, стр. 2. — 47, 72, 188.

- 1909, № 46, 11 (24) июля. 8 стр. — 70 - 71, 92, 143, 193.
- 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля. 7 стр. — 3-4, 6, 8, 9-10, 12, 13, 33, 50-51, 52, 60, 62, 70-71, 82, 92, 113, 114, 127, 143, 145-146, 152, 168, 309, 381-382, 410, 485.
- 1909, № 47—48, 5 (18) сентября. 8 стр. — 82-83, 130, 144, 150, 156, 393.
- 1909, № 47—48. Приложение к № 47—48 газеты «Пролетарий», 11 (24) сентября, стр. 1—10. — 144.
- 1909, № 49, 3 (16) октября. 10 стр. — 143, 144, 150, 151, 159, 187.
- 1909, № 50, 28 ноября (11 декабря). 8 стр. — 171, 199-202.
- 1909, № 50. Приложение к № 50 газеты «Пролетарий», ноябрь, стр. 1—7. — 168-170.
- «*Nhà kinh tế nước Nga*», Xanh Pê-téc-bua — «*Экономист России*», Спб., 1910, № 36, 11 (24) сентября, стр. 1—3. — 420.
- Nhân siộc «tranh luận» về vấn đề tổ chức — По поводу организационной «дискуссии».* — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август-сентябрь. Приложение к 16 — му № «Голоса Соц-Дем.», стр. 1—2. — 188, 189.
- Nhận xét của A. P. Tsê-khốp về Goóc-ki.* (Cuộc phỏng vấn L. A. Xu-léc-gi-txơ-ki, nhà đạo diễn của Nhà hát nghệ thuật). — *Отзыв А. П. Чехова о Горьком.* (Интервью с режиссером Художественного театра Л. А. Сулержицким). — «Утро России», М., 1909, № 38—5, 20 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: К отлучению Максима Горького. Подпись: Old Boy. — 197.
- «*Nhật ký người dân chủ-xã hội*», [Giơ-ne-vơ]. — «*Дневник Социал-Демократа*», [Женева]. — 300, 390.
- 1905, № 3, ноябрь. 24 стр. — 390.
- 1906, № 6, август, стр. 1—12. — 390.
- 1909, № 9, август. 20 стр. — 72, 74-75, 76-79, 80, 81, 125, 133, 183, 184, 185, 186, 187, 189, 250.
- 1910, № 11, март. стр. 1—20. — 262, 263-265, 267.

- Những cái mốc.* Tập luận văn về trí thức Nga. — *Vexi.* Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909. II, 209 стр. — 67, 88, 215-218, 219-227, 549.
- Những cái mốc.* Tập luận văn về trí thức Nga. — *Vexi.* Сборник статей о русской интеллигенции. 2-е изд. М., [типолит. Кушнерева], 1909. III, 210 стр. — 215.
- Những cái mốc.* Tập luận văn về trí thức Nga. — *Vexi.* Сборник статей о русской интеллигенции. 3-е изд. М., [типолит. Кушнерева], 1909. III, 210 стр. — 215.
- Những cái mốc.* Tập luận văn về trí thức Nga. — *Vexi.* Сборник статей о русской интеллигенции. 4-е изд. С прил. «Библиографии Вех». М., [типолит. Кушнерева], 1909. III, 211 стр. — 215.
- Những cái mốc.* Tập luận văn về trí thức Nga. — *Vexi.* Сборник статей о русской интеллигенции. 5-е изд. С прил. «Библиографии Вех». М., [типолит. Кушнерева], 1910. III, 219 стр. — 274.
- Những công trình của Đại hội VI các đại biểu các hội quý tộc của 33 tỉnh.* Từ ngày 14 tháng Ba đến 20 tháng Ba 1910. — *Труды VI съезда уполномоченных дворянских обществ 33 губерний.* С 14 марта по 20 марта 1910 г. Спб., тип. Александрова, 1910. VIII, 511 стр. — 289.
- [*Những nghị quyết của hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»*]. — [*Резолюции Совецания расширенной редакции «Пролетария»*]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 3—7. — 3-4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 50-51, 52, 62, 70-71, 92, 145-146, 152, 485.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga*]. — [*Резолюции, принятые на V (Лондонском) съезде РСДРП*]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. раб. партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 420—442. (РСДРП). — 204, 363.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)*]. — [*Резолюции, принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссий-*

- ской 1908 г.*]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.- д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—7. (РСДРП). — 40-41, 52, 53, 182, 203-204, 246, 248, 358, 359, 361, 364, 396, 529.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại Hội nghị IV của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga («Hội nghị III toàn Nga»)*]. — [*Резолюции, принятые на Четвертой конференции РСДРП («Третьей Общероссийской»)*]. — «Пролетарий», [Выборг], 1907, № 20, 19 ноября, стр. 4—5, отд.: Из партии. Под загл.: Резолюции 3-й общероссийской конференции. На газ. место изд.: М. — 204.
- [*Những nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910*]. — [*Резолюции, принятые на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.*]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10—11, в отд.: Из партии. — 250, 251, 261, 262-263, 264-265, 267, 268, 269, 270, 303, 324, 327, 328, 341-342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 350, 368, 372, 382, 385-386, 395-396, 529, 531-532.
- [*Những tài liệu gửi đến Hội nghị chung của Đu-ма nhà nước khoá hai*]. — [*Материалы, поступившие в Общее собрание Государственной думы 2-го созыва*]. — Б. м., [1907]. 1040 л. — 179.
- «*Nước Nga*», Xanh Pê-téc-bua. — «Россия», Спб. — 67.
— 1909, № 1099, 23 июня (6 июля), стр. 1. — 67.
— P. — П. — хет Đнёр-ни-тхор-ки, P. N.
- Péc-тхор, P. Гоóc-ки là một phần từ tư sản.* — *Перцов, П. Горький-буржуа.* — «Новое Время», Спб., 1909, № 12 107, 24 ноября (7 декабря), стр. 3—4. Под общ. загл.: Попутные заметки. — 197.
- Phiên họp thứ 85 của [Đu-ма nhà nước III.* Ngày 31 tháng Ba (13 tháng Tư) 1910]. — *Zasedanie 85-e [III Государственной думы.* 31 марта (13 апреля), стр. 3—5. Под общ. загл.: Государственная дума. — 290, 297.
- Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX.* — *Общественное движение в России в начале XX-го века.* Под ред. Л. Маргова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I-IV. Спб., тип. «Общест-

- венная Польза», 1909-1914, 5 т. — 55, 77-79, 81, 174-175, 177, 186, 187, 355, 391, 400, 465, 468.
- Т. I. Предвестники и основные причины движения. 1909. 676 стр. — 55, 77-79, 174-175, 177, 186, 391, 400, 465, 468.
- Т. II. Ч. 2. а) Массовое движение. б) Главнейшие моменты в истории русского марксизма. 1910. 339 стр. — 468.
- *Phran-co; X. L. Đạo đức của chủ nghĩa hư vô. (Góp phần nhận định thế giới quan đạo đức của trí thức Nga). — Франк, С. Л. Этика нигилизма. (К характеристике нравственного мировоззрения русской интеллигенции). В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 146—181. — 215-217, 219, 220-221, 222.
- «Phục hưng», Mát-xơ-va. — «Возрождение», М. — 337, 341, 369, 373, 375, 400, 483.
- 1910, № 5, 30 март. 94 стлб. — 373, 375, 383, 388.
- «Phương xa», Xanh Pê-téc-bua. — «Даль», Спб. — 34.
- Plê-kha-nốp, G. V. Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử. Trả lời các ông Mi-khai-lốp-xki, Ca-rê-ép và phe cánh. — Плеханов, Г. В. К вопросу о развитии монистического взгляда на историю. Ответ гг. Михайловскому, Карееву и комп. Спб., 1895. 287 стр. Перед загл. авт.: Бельтов. — 407.
- Chủ nghĩa cơ hội, sự phân liệt hay là đấu tranh giành ảnh hưởng trong đảng? — Оппортунизм, раскол или борьба за влияние в партии? — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1909, № 9, август, стр. 2—16. — 72, 74-75, 76, 78-79, 80, 133-134, 250-251.
- Để bảo vệ «công tác bí mật». — В защиту «подполья». — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 1—2. — 262.
- Điểm sửa đổi cần thiết. — Необходимая поправка. — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1909, № 9, август. 19—20. — 76, 77-79, 133-134, 184-185, 186.
- Điều không nên làm. — Чего не делать. — «Искра», [Женева], 1903, № 52, 7 ноября, стр. 1—2. — 389.

- Một vài ý kiến về những lợi ích của «sự tổng phân định ranh giới». — Нечто о выгодах «генерального межжвания». — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1909, № 9, август. 16—19. — 76-77, 78, 79, 80-81.
- «Nỗi đau khổ chung». — «Общее горе». — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1906, № 6 август, стр. 1—2. — 390.
- Phái của ngài Tô-rôt-xki và tình hình trong đảng. — Фракция г. Троцкого и партийное положение. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 15—16, 12 сентября (30 августа), стр. 8—9. — 486.
- Phiên họp toàn thể cuối cùng của Ban chấp hành trung ương của chúng ta. — Последнее пленарное собрание нашего Центрального Комитета. — «Дневник Социал-Демократа», [Женева], 1910, № 11, март, стр. 1—20. — 262, 265, 267.
- Thư gửi ban biên tập. — Письмо в редакцию. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 14, май, стр. 14. — 11.
- Về những chuyện nhảm nhí, đặc biệt về ngài Pô-tô-rê-xốp. — О пустяках, особенно о г. Потресове. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр. 3—6. — 388.
- Về sách lược của chúng ta đối với cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa chống chế độ Nga hoàng. (Thư gửi Ban chấp hành trung ương). — О нашей тактике по отношению к борьбе либеральной буржуазии с царизмом. (Письмо к Центр. Комитету). Изд. РСДРП. Женева, тип. партии, 1905. 31 стр. (РСДРП. Только для членов партии). — 390.
- [Pô-crốp-xki, M. N.] Vấn đề Phần-lan. — [Покровский, М. Н.] финляндский вопрос. — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». кооп. [Paris, кооп. тип. «Союз»], июль 1910, стлб. 9—15. (РСДРП). Подпись: Домов. — 412.
- Pô-gô-giép, A. V. Thống kê số lượng và thành phần công nhân ở Nga. Tài liệu thống kê lao động. — Погожев, А. В. Учет численности и состава рабочих в России. Материалы по статистике труда. Изд. Академии наук. С прилож. табл. и 18 карто-диагр. (Доложено в заседании историко-филологического отделения Академии наук 18 января 1906 г.). Спб., 1906. XXVI, 114, 224 стр. — 497.
- Pô-tô-rê-xốp, A. N. Đưa ra cho các đồng chí men-sê-vich phán xét. — Потресов, А. Н. На суд тт. меньшевиков. — В кн.: Необходи-

- мое дополнение к «Дневникам» Г. В. Плеханова. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910], стлб. 21—26. (РСДРП). Подпись: А. Потресов-Старовер. — 325, 367, 392.
- *Những bài phác thảo phê phán*. Câu chuyện tại sao những điều nhằm nhĩ lại thắng. — *Критические наброски*. О том, почему пустяки одолели. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 2, стр. 50—62. — 365-366, 373, 383, 388, 392.
- *Quá trình phát triển của tư tưởng chính trị-xã hội trong thời kỳ trước cách mạng*. — *Эволюция общественно-политической мысли в предреволюционную эпоху*. — В кн.: Общественное движение в России в начале XX-го века. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I. Предвестники и основные причины движения. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909, стр. 538—640. — 55, 77-79, 186, 391.
- *[Thư gửi L. Mác-tốp*. Ngày 18 tháng Tám 1909]. — *[Письмо Л. Мартову*. 18 августа 1909 г.]. — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август- сентябрь, стр. 15—16, в ст.: Мартов, Л. Дополнение к «поправке». — 186, 196.
- Quốc tế ca*. — *Интернационал*. — 539.
- Quy định về việc bầu cử Đu-ma nhà nước*. — *Положение о выборах в Государственную думу*. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 472, 509.
- Quy định về việc bầu cử Đu-ma nhà nước*. Với những điểm giải thích của Pháp viện chấp chính tối cao và Bộ nội vụ. — *Положение о выборах в Государственную думу*. С разъяснениями правительствующего Сената и министерства внутренних дел. Спб., сенатская тип., 1907. 188 стр.: 2 схемы. (Изд. м-ва внутр. дел). — 86-87, 223-224, 539.
- Ra-bô-tsi Ar*. — *Рабочий Ар*. — хет Ca-li-nin, Ph. I.
- Rô-da-nốp, V. Giữa A-dép và tờ «Những cái mốc»*. — *Розанов, В. Между Азефом и «Вехами»*. — «Новое Время», Спб., 1909, № 12011, 20 августа (2 сентября), стр. 3—4. — 223.
- *Mê-rê-giơ-cốp-xki chống lại tập «Những cái mốc»*. (Hội nghị tôn giáo-triết học cuối cùng). — *Мережковский против «Вех»*. (Последнее

- религиозно-философское собрание). — «Новое Время», Спб., 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая), стр. 3. — 223.
- [San-txe, V. L.] Ma-rát và [Bô-gđã-nốp, A.] Mác-xi-tốp*. *[Bản tuyên bố đưa ra trong cuộc biểu quyết nghị quyết “Về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư” tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]*¹ — *[Шанцер, В. Л.] Марат и [Богданов, А.] Максимов*. *[Письменное заявление, поданное при голосовании резолюции «Об отзовизме и ультиматизме» на Совецании расширенной редакции «Пролетария»]*. — 4.
- Sự bổ sung cần thiết đối với tập “Nhật ký” của G. V. Plê-kha-nốp*. — *Необходимое дополнение к «Девникам» Г. В. Плеханова*. Изд. ред. «Голоса Социал-Демократа». [Paris, кооп. тип. «Союз», апрель 1910]. 32 стлб. (РСДРП). — 325, 326, 347, 349, 367, 388-389, 391, 392, 394.
- «Sự nghiệp công nhân»*, Giơ-ne-ơ. — «Рабочее Дело», Женева. — 108, 112, 126.
- «Sự thật»*, [Viên]. — «Правда», [Вена]. — 74, 304, 305-306, 335, 460-461, 483, 486, 529.
- 1910, № 12, 3 (16) апреля, стр. 2—3. — 304, 305-306, 384, 385.
- Tập biên bản Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»*. Tháng Sáu 1909². — *Протоколы Совецания расширенной редакции «Пролетария»*. Июнь 1909 г. — 3-4, 6, 9-10, 15, 16, 17, 18, 19, 20-21, 22-23, 24, 25, 28-29, 34, 35, 36, 37-38, 50-51.
- Thông báo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga về hội nghị toàn đảng thường kỳ vừa họp*. — *Извещение Центрального Комитета Российской с-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции*. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909]. 8 стр. (РСДРП). — 40-41, 52, 53, 72, 117, 182, 184, 203-204, 228, 230, 246, 248-249, 251-252, 286, 310, 313, 317-318, 319, 358, 359, 361, 364, 396, 529.
- Thống kê về sở hữu ruộng đất năm 1905*. Tổng hợp các số liệu về 50

1. In lần đầu trong cuốn: «Tập biên bản Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản» . Tháng Sáu 1909 [M], Nhà xuất bản của đảng, 1934, tr. 77.
2. Lần đầu tiên được đăng vào năm 1934.

- tỉnh của phần nước Nga thuộc châu Âu. — *Статистика землевладения 1905*. Свод данных по 50-ти губерниям Европейской России. Спб., тип. Минкова, 1907. 199 стр.; L стр. табл. (Центр. стат. ком. м-ва внутр. дел). — 230.
- «*Thời mới*», Xanh Pê-téc-bua. — «*Новое Время*», Спб. — 197, 233.
- 1909, № 11893, 23 апреля (6 мая), стр. 4. — 223.
- 1909, № 11897, 27 апреля (10 мая), стр. 3. — 223.
- 1909, № 12011, 20 августа (2 сентября), стр. 3—4. — 223.
- 1909, № 12107, 24 ноября (7 декабря), стр. 3—4. — 197.
- 1910, № 12217, 17 (30) марта, стр. 3. — 282.
- Thủ tiêu bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong bộ lịch sử men-sê-vích nói về cách mạng Nga.* (A. Pô-tơ-rê-xốp đã thủ tiêu như thế nào G. Plê-kha-nốp và tờ «*Tia lửa*»). — *Ликвидация гегемонии пролетариата в меньшевистской истории русской революции.* (Как А. Потресов ликвидировал Г. Плеханова и «*Искру*»). — «*Пролетарий*», [Париж], 1909, № 47—48, 5 (18) сентября, стр. 3—7. — 393.
- Thư của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương gửi các nhóm.* — *Письмо Заграничного бюро ЦК по группам — хет* Gửi tất cả các đồng chí ở nước ngoài.
- Thư của một công nhân.* (Về kế hoạch công tác của đảng nhân có nhận định về tình hình hiện nay). — *Письмо рабочего.* (О плане партийной работы в связи с оценкой текущего момента). — «*Рабочее Знамя*», [М.], 1908, № 5, октябрь, стр. 4—5. — 107, 111.
- Thư của phái men-sê-vích của «*Vư-boóc-гơ*».* — *Письмо «выборгских» меньшевиков — хет* Sơn say của phái hợp pháp.
- Thư gửi các đồng chí!* — *Письмо к товарищам!* [Листовка. Paris, кооп. тип. «Союз», 1910]. 2 стр. (РСДРП). — 261, 265, 267-268, 270-271, 272, 299-300, 304-306.
- Thư gửi các đồng chí dân chủ-xã hội hoạt động trong các công đoàn, các hội giáo dục, các trường, các hợp tác xã và trong các tổ chức công nhân hợp pháp khác.* — *Письмо к товарищам социал-демократам, работающим в профессиональных союзах, обществах образования,*

- иколах, кооперативах и других легальных рабочих организациях.* — «*Голос Социал-Демократа*», [Париж], 1909, № 14, май стр. 15—16, в отд.: Из партии. — 73, 188.
- Thư gửi các tổ chức đảng.* [Bức thư thứ nhất. Truyền đơn]. — *Письмо к партийным организациям.* [Письмо 1-е. Листовка]. Б. м., [ноябрь 1904]. 4 стр. (Только для членов партии). — 390.
- Thư gửi các tổ chức đảng.* (Về hội nghị thường kỳ của đảng). — *Письмо к партийным организациям.* (Об очередной партийной конференции). — «*Социал-Демократ*», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11—12. Подпись: Центральный Комитет РСДРП. — 263, 264, 265, 383.
- [*Thư gửi từ Pê-téc-bua*]. — [*Письмо из Петербурга*]. — «*Пролетарий*», [Париж], 1909, № 50, 28 ноября (11 декабря), стр. 7, в отд.: Из рабочего движения. Под общ. загл.: Письма из Петербурга. Подпись: Тр. — 171, 199-202.
- «*Tia lửa*» (cũ, lê-nin-nít), [Lai-pích - Muyn-khen - Luân-đôn - Giơ-ne-vơ]. — «*Искра*» (старая, ленинская), [Лейпциг — Мюнхен — Лондон — Женева]. — 130, 131, 132.
- «*Tia lửa*» (mới, của phái men-sê-vích), [Giơ-ne-vơ]. — «*Искра*» (новая, меньшевистская), [Женева]. — 130, 131.
- 1903, № 52, 7 ноября, стр. 1—2. — 389.
- Tiến hành khai trừ vì tội gì? — За что последовало исключение? — «Утро России»*, М., 1909, № 35—2, 17 ноября, стр. 1. Под общ. загл.: Отлучение Максима Горького. Подпись: Багира. — 197-198.
- «*Tiến lên*», [Vư-boóc-гơ]. — «*Вперед*», [Выборг]. — 131.
- Tiến lên.* Tập luận văn về các vấn đề trước mắt. — *Вперед*, Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз»], июль 1910. 64 стлб. (РСДРП). — 405-406, 408-409, 410-414, 529.
- «*Tiếng nói Mát-xơ-va*». — «*Голос Москвы*». — 67.
- 1909, № 141, 21 июня, стр. 2. — 67.
- «*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*», [Giơ-ne-vơ — Pa-ri]. — «*Голос Социал-Демократа*», [Женева — Париж]. — 11, 47, 54-55, 57, 58, 72, 73, 74, 75, 77, 80-81, 134, 171, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189,

- 193, 194, 195, 251, 261, 262, 265-266, 267-268, 271-272, 299, 300, 301, 302, 303, 304-306, 325, 335, 339, 340, 344-345, 354, 355, 360-361, 362, 365, 374, 376, 380-381, 382, 385, 389, 392, 401, 483.
- [Женева], 1908, № 10—11, ноябрь-декабрь, стр. 5—14. — 178-179.
- [Париж], 1909, № 13, апрель, стр. 2—5. — 176-178.
- 1909, № 14, май. 16 стр. — 11, 73, 188.
- 1909, № 15, июнь. 18 стр. — 62, 73-74, 134.
- 1909, № 16—17, август-сентябрь. 16 стр. — 182, 183, 184, 186, 188, 189, 194, 195, 196.
- 1909, № 16—17, август-сентябрь. Приложение к 16-му № «Голоса Соц-Дем.». 8 стр. — 184, 188.
- 1910, № 19—20, январь-февраль. 32 стр. — 261, 262, 264, 265-268, 271-272, 330, 339-341, 353-358, 360, 367, 371, 372-373, 375, 379, 380, 382, 383, 385, 386, 388, 401, 483.
- 1910, № 21, апрель, стр. 16. — 372.
- «*Tiếng vọng của phái Bùn*», [Giơ-ne-vơ]. — «Отклики Бунда», [Женева]. — 363.
- 1909, № 2, июль, стр. 19—24. — 62.
- 1909, № 3, ноябрь, стр. 11—16. — 183.
- 1910, № 4, апрель, стр. 19—23. — 330-331, 334, 337-339, 341-343, 344, 345, 363-364, 367-368, 369, 371, 382-385.
- «*Tin tức Mát-xơ-va*» — «Московские Ведомости». — 218-219, 223.
- 1910, № 76, 3 (16) апреля, стр. 1. — 297-298.
- «*Tin tức sở giao dịch*». — «Биржевые Ведомости». Вечерний выпуск, Спб., 1909, № 11292, 2 (15) сентября, стр. 3. — 140-141.
- Tình hình công tác đảng ở xứ Lát-vi-a.* (Trích báo cáo của đại biểu Đảng dân chủ-xã hội xứ Lát-vi-a tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga). — *Положение партийной работы в Латышском крае.* (Из отчета представителя с.-д. Лат. края на пленуме ЦК РСДРП). — «Социал-

- Демократ», [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 11. Подпись: М. — 397, 398.
- * *Tình hình hiện tại và nhiệm vụ của đảng.* Cương lĩnh hành động do nhóm bôn-sê-vích thảo ra. — *Современное положение и задачи партии.* Платформа, выработанная группой большевиков. Изд. группы «Вперед». Paris, кооп. тип. «Союз», [1909]. 32 стр. (РСДРП). — 251, 309-317, 318, 319-324.
- Tình hình trong đảng.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga hồi tháng Giêng năm 1910]. — *Положение дел в партии.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 251, 252-258, 304, 327-328, 334-335, 336, 338-339, 340, 341, 342, 343-344, 345-346, 350-353, 354-356, 357-359, 360, 361, 362-363, 385-386, 482-483.
- Tơ-ca-tsép, P. N. Những nhiệm vụ tuyên truyền cách mạng ở Nga.* Thư gửi tổng biên tập tạp chí «Tiến lên». — *Ткачев, П. Н. Задачи революционной пропаганды в России.* Письмо к редактору журнала «Вперед», Б. м., апрель 1874. IX, 43 стр. — 178.
- «*Tơ-ca-tơ I-n*». — «Ткач И-н» — хет Ху-хô-ép, I. V.
- [*Tơ-rôt-xki, L. Đ.*] *Những nhiệm vụ chính trị của chúng ta.* (Những vấn đề sách lược và tổ chức). — [*Троцкий Л. Д.*] *Наши политические задачи.* (Тактические и организационные вопросы). Изд. РСДРП. Женева, тип. партии, 1904, XI, 107 стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Н. Троцкий. — 130.
- *Vượt qua mọi trở ngại—tiến tới thống nhất!* — *K единству через все препятствия!* — «Правда», [Вена], 1910, № 12, 3 (16) апреля, стр. 2—3. — 304, 305-306, 383-384, 385.
- Trích bài tường thuật về phiên họp của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xơ-va Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga.* — *Из отчета о заседании Московского комитета РСДРП.* — Отдельный оттиск из № 50 газеты «Пролетарий», [Париж, 28 ноября (11 декабря) 1909], стр. 2. — 169.
- Trích bức thư của một uỷ viên Ban chấp hành Mát-xơ-va.* — *Из письма члена Моск. комитета.* — Отдельный оттиск из № 50 газеты «Пролетарий», [Париж, 28 ноября (11 декабря) 1909], стр. 2. — 169.

- «Truyền tin của chính phủ». — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 39, 18 февраля (3 марта), стр. 1 — 509.
- 1905, № 40, 19 февраля (4 марта), стр. 1. — 509.
- 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1—2. — 472, 509.
- 1905, № 222, 18 (31) октября, стр. 1. — 475, 536.
- 1905, № 268, 13 (26) декабря, стр. 1 — 536.
- 1906, № 57, 11 (24) марта, стр. 1. — 480.
- 1906, № 252, 12 (25) ноября, стр. 1. — 178.
- 1909, № 91, 28 апреля (11 мая), стр. 1. — 292-293.
- 1909, № 189, 3 (16) сентября, стр. 1. — 293.
- Tséc-nir-sép-xki, N. G. Mở đầu.* — Чернышевский Н. Г. Пролог. — 278.
- Tsê-rê-va-nin, N. Giai cấp vô sản trong cách mạng.* — Череванин, Н. Пролетариат в революции. — В кн.: Горн, В., Меч, В. и Череванин, Н. Борьба общественных сил в русской революции. Вып. II. М., типолит. Русского т-ва печ. и изд. дела, 1907, стр. 5 — 120. — 193, 517.
- *— *Tình hình hiện tại và khả năng trong tương lai.* Vấn đề ruộng đất và giải pháp do chính đảng đang đấu tranh đưa ra cho vấn đề này. Đu-ma III, nguyên nhân xuất hiện của Đu-ma đó và tương lai của nó. — *Cơ sở hiện tại và tương lai.* Agrarная проблема и ее решение борющимися партиями. 3-я Дума, причины ее появления и ее будущее. М., тип. «Русский Труд», 1908. VII, 248 стр. — 194-196.
- *Vài lời về chủ nghĩa thủ tiêu của tôi.* (Thư gửi ban biên tập). — *Heskolko slov o moem likvidatorstve.* (Письмо в редакцию). — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1909, № 16—17, август—сентябрь, стр. 16. — 186, 194.
- «*Tuần báo Mát-xơ-va*». — «Московский Еженедельник», 1909, № 46, 21 ноября, стлб. 5—10. — 233.
- 1910, № 8, 20 февраля, стлб. 23—36. — 273-274, 278.
- [Tuyên bố của những người bôn-sê-vich, được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội*

- Nga hồi tháng Giêng 1910].* — [Декларация большевиков, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11, в резолюции: О фракционных центрах, в отд.: Из партии. — 343-344.
- Tuyên bố ngày 31 tháng Ba.* [Xã luận]. — *Декларация 31 марта.* [Передовая]. «Московские Ведомости», 1910, № 76, 3 (16) апреля, стр. 1. Под общ. загл.: Москва, 2 апреля. — 297-298.
- Tuyên bố ngày 31 tháng Ba 1910 — Декларация 31 марта 1910 г.* — *xem Xitô-lư-pin, P. A. Diễn văn của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xitô-lư-pin tại Đu-ma nhà nước ngày 31 tháng Ba 1910.*
- «*Tu tưởng*», Mát-xơ-va. — «Мысль», М., 1910, № 1, декабрь, стр. 12. — 23; 1911, № 2, январь, стр. 19—29. — 473.
- «*Tu tưởng công nhân*», [Pê-téc-bua - Béc-lanh - Vác-sa-va - Giơ-ne-vơ]. — «Рабочая Мысль», [Петербург — Берлин — Варшава — Женева]. — 108.
- «*Tu tưởng Ki-ép*». — «Киевская Мысль», 1909, № 308, 7 (20) сентября, — 419-420.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước].* 1906. Kỳ họp thứ nhất. Т. I. Các phiên họp 1 - 18 (từ ngày 27 tháng Tư đến 30 tháng năm). — *Стенографические отчеты [Государственной думы].* 1906 год. Сессия первая. Т. I. Заседания 1—18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, XXII, 866 стр. (Государственная дума). — 178-179.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước].* 1908. Kỳ họp thứ hai. Ph. I. Các phiên họp 1—35 (từ ngày 15 tháng Mười đến 20 tháng Chạp). — *Стенографические отчеты [Государственной думы].* 1908 г. Сессия вторая. Ч. 1. Заседания 1—35 (с 15 октября по 20 декабря). Спб., гос. тип., 1908. XIV стр.; 3152 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 180-181, 224-225, 226.
- Tường thuật tốc ký (của Đu-ma nhà nước).* 1909. Kỳ họp thứ hai. Ph. III-IV. — *Стенографические отчеты [Государственной думы].* 1909 г. Сессия вторая. Ч. III-IV. Спб., гос. тип., 1909. 2т. (Государственная дума. Третий созыв).
- Ч. III. Заседания 71—100 (с 6 марта по 24 апреля 1909 г.) XII стр., 2956 стлб. — 226.

- Ч. IV. Заседания 101—126 (с 27 апреля по 2 июня 1909 г.) XXXVII стр., 3476 стлб. — 65.
- Tường thuật tốc ký [của Du-ma nhà nước].* 1909-1910. Kỳ họp thứ ba. Ph. I- III. — *Стенографические отчеты [Государственной думы].* 1909-1910 гг. Сессия третья Ч. I—III. Спб., гос. тип., 1910. 3 т. (Государственная дума. Третий созыв).
- Ч. I. Заседания 1—32 (с 10 октября по 18 декабря 1909 г.). XVI стр., 3796 стлб. — 288, 289-290, 291, 297.
- Ч. II. Заседания 33—64 (с 20 января по 6 марта 1910 г.). 3164 стлб. — 273-275.
- Ч. III. Заседания 65—94 (с 8 марта по 9 апреля 1910 г.). 3244 стлб. — 282-283, 285-286, 288, 289-291.
- [Тхê-đêc-bua-mơ, X. O.] Chế độ «lập hiến» và phong trào công nhân. — [Цедербаум, С. O.] «Конституционный» режим и рабочее движение. — «Возрождение», М., 1910, № 5, 30 марта, стлб. 1—8. Подпись: В. Ежов. — 375.*
- Va-len-ti-nốp, N. Về cuộc điều tra gần đây ở Đức. — Валентинов, Н. По поводу последней германской переписи. — «Киевская Мысль», 1909, № 308, 7(20) сентября. — 419-420.*
- Vác-da, V. E. Tài liệu thống kê về những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong mười năm 1895-1904. — Варзар, В. E. Статистические сведения о стачках рабочих на фабриках и заводах за десятилетие 1895-1904 года. Спб., тип. Киришбаума, 1905. 79 стр. (М. Т. и П. Отдел пром-ти). — 489-519.*
- *— *Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong ba năm 1906-1908. — Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за трехлетие 1906 - 1908 гг. Спб., тип. Киришбаума, 1910. 72, 220 стр. с табл. (М. Т. и П. Отдел пром-ти). — 472- 473, 477-479, 489-523.*
- *— *Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong năm 1905. — Статистика стачек рабочих на фабриках и заводах за 1905 год. Спб., тип. Киришбаума, 1908. 65, 111 стр. с табл. (М. Т. и П. Отдел пром-ти). — 397-398, 472-473, 477-479, 489-522.*

- Vấn đề tổ chức.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — *Организационный вопрос.* [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 6. (РСДРП). — 248-249, 250-253.
- Về các khuynh hướng tạo thành hàng ngũ dân chủ-xã hội.* [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *О богостроительских тенденциях в соц.-дем. среде.* [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 4—5. — 92, 113, 114, 127.
- Về các trung tâm bè phái.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *О фракционных центрах.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11, в отд.: Из партии. — 250-251, 252, 267, 299, 342-344, 412, 484.
- Về Cơ quan ngôn luận trung ương [ương].* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *О Центральном Органе.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 261-262.
- * *Về Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng.* [Những nghị quyết chủ yếu nhất được thông qua tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga]. — *О Центральном Органе партии.* [Главнейшие резолюции, принятые на Втором съезде РСДРП]. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Geneve, тип. партии, [1904], стр. 12, 146—147. — 130.
- Về đảng đoàn dân chủ-xã hội trong Du-ma.* [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — Trong cuốn: Thông báo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

- về hội nghị toàn đảng thường kỳ đã được tiến hành. — *O думской с.-д. фракции*. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 5—6. (РСДРП). — 249, 251-252.
- Về lời phản đối của đồng chí Mác-xi-mốp nhân có bài «Không cùng đi một con đường»*. (Số 42 của tờ «Người vô sản»). [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Po поводу протеста т. Максимова в связи со статьей «He по дороге»*. (№ 42 «Прол.»). [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 5. — 113.
- [Về phái thủ tiêu*. Nghị quyết đã được những người men-sê-vích ủng hộ đảng thông qua tại hội nghị ở Хан-Рê-mô ngày 13 tháng Tư 1910]. — *[O ликвидаторах*. Резолюция, принятая меньшевиками-партийцами на собрании в Сан-Ремо 13 апреля 1910 г.]. — В листовке: Резолюции, принятые в Сан-Ремо 13 апр. 1910 г. Б. м., [1910], стр. 2. (РСДРП). — 301, 385.
- Về thái độ đối với hoạt động Đu-ma trong một số lĩnh vực công tác khác của [đảng]*. [Nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo «Người vô sản»]. — *Об отношении к думской деятельности в ряду других отраслей парт[ийной] работы*. [Резолюция Совещания расширенной редакции «Пролетария»]. — «Пролетарий», [Париж], 1909, № 46. Приложение к № 46 газеты «Пролетарий», 16 (3) июля, стр. 5. — 6. — 10, 12, 33, 92.
- Về thể thức áp dụng điều 96 trong bộ luật cơ bản của nhà nước*. [Quy chế do Hội đồng bộ trưởng ban hành, đã được Ni-cô-lai II phê duyệt. Ngày 24 tháng Tám năm 1909]. — *O порядке применения статьи 96 основных государственных законов*. (Положение Совета министров, утвержденное Николаем II. 24 августа 1909 г.). — «Правительственный Вестник», Спб., 1909, № 189, 3 (16) сентября, стр. 1. — 293.
- Về tình hình hiện tại và về nhiệm vụ của đảng*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908)]. — *O современном моменте и задачах партии*. Резолюция, принятая на Пятой конференции

- РСДРП (Общероссийской 1908 г.). — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris, 1909], стр. 4—5. (РСДРП). — 52, 176, 228, 230, 248, 251-252, 286, 310, 313, 318, 319.
- Về vấn đề trường đảng*. (Bản văn kiện). [Truyền đơn]. — *K вопросу о партийной школе*. (Четыре документа). [Листовка]. Изд. парт. школы. Б. м., 1909. 2 стр. (РСДРП). — 120-121, 155.
- Về việc khai trừ M. Goóc-ki ra khỏi Đảng dân chủ-xã hội*. — *Об исключении М. Горького из с.-д. партии*. — «Речь», Спб., 1909, № 317 (1197), 18 ноября (1 декабря), стр. 2. — 197.
- Về việc triệu tập hội nghị toàn [đảng] thường kỳ*. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *O созыве очередной общепарт[ийной] конференции*. [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 251, 252, 258-260, 265, 346, 395.
- Việc khai trừ M. Goóc-ki ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội*. — *Исключение М. Горького из партии с.-д.* — «Утро России», М., 1909, № 34—1, 15 ноября, стр. 6, в отд.: Москва. — 197-198.
- Việc thành lập Đu-ma nhà nước*. [Ngày 6(19) tháng Tám 1905]. — *Учреждение Государственной думы*. [6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1—2. — 472, 509.
- Vô-blưi, C. Những xu hướng trong sự phát triển nông nghiệp ở Đức*. — *Вобльи, К. Тенденции в аграрной эволюции Германии* — «Экономист России», Спб., 1910, № 36, 11(24) сентября, стр. 1—3. — 420.
- Vô-đô-vô-dốp, V. V. [Thư gửi ban biên tập báo «Ngôn luận»]*. — *Водовозов, В. В. [Письмо в редакцию газеты «Речь»]*. — «Речь», Спб., 1909, № 213 (1097), 6 (19) августа, стр. 4. Под общ. загл.: Письма в редакцию. — 88.
- Vôi-nốp* — *Воинов* — *xem Lu-na-tsác-xki, A. V.*
- [Vôn-xki, X.] “E-ro”*. [Dự thảo nghị quyết về thái độ không tín nhiệm tờ “Người vô sản” trình lên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng

- công nhân dân chủ-xã hội Nga¹. — [Вольский, С.] «Ер». [Проект резолюции о недоверии «Пролетарию», внесенный в Московский комитет РСДРП]. — 16, 126-127.
- X. — C. — xem Đgi-blát-dê, X.
- Xa-gin, L. Về vấn đề phục hồi đảng. (Những suy nghĩ của người làm công tác thực tiễn). — Сажин, Л. К вопросу о возрождении партии. (Мысли практика). Париж, кооп. тип. «Союз», 1910. 32 стр. (РСДРП). — 405, 407-408, 409.
- Xan-tu-cốp-Sê-drin, M. E. Những con rôi. — Салтыков-Щедрин, М. Е. Игрушечного дела людишки. — 76, 77, 189.
- Những dấu hiệu của thời đại. — Признаки времени. — 394.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 22 tháng Sáu. [Xã luận]. — С.-Петербург, 22-го июня. [Передовая]. — «Россия», Спб., 1909, № 1099, 23 июня (6 июля), стр. 1. — 67.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 1 tháng Tám. [Xã luận] — С.-Петербург, 1 августа. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1909, № 208 (1092), 1(14) августа, стр. 1. — 86-88, 89.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 1 tháng Tư. [Xã luận] — С.-Петербург, 1 апреля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1910, № 89 (1327), 1 (14) апреля, стр. 1. — 295.
- Xét xử Goóc-ki. (Tán kịch dân chủ-xã hội). — Суд над Горьким. (Социал-демократическое действо). — «Утро России», М., 1909, № 39—6, 21 ноября, стр. 3—4. Подпись: Стенографировал Оль д'Ор. — 197.
- [Xta-lin, I. V.] Thư gửi từ Cá-p-ca-dơ. — [Сталин, И. В.] Письмо с Кавказа. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 26—28. Подпись: К. Ст. На газ, дата: 24/7 июня. — 356.
- Xta-ni-xláp. — Станислав — xem Vôn-xki, X.
- [Xtê-clốp, I-u. M.] làm gì? (Bức thư gửi từ nước Nga). — [Стеклов, Ю. М.] Что делать? (Письмо из России). — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 13, 26 апреля (9 мая), стр. 7—8. Подпись: К. — 380-381.

¹ Dự thảo này không lưu lại được.

- Xtô-lu-pin, A. Những người trí thức nói về những người trí thức. — Столыпин, А. Интеллигенты об интеллигентах. — «Новое Время», Спб., 1909, № 11893, 23 апреля (6 мая), стр. 4 — 223.
- [Xtô-lu-pin, P. A.] Diễn văn của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xtô-lu-pin [tại phiên họp của Đu-ma nhà nước ngày 31 tháng Ba 1910]. — [Столыпин, П. А.] Речь председателя Совета министров П. А. Столыпина [на заседании Государственной думы 31 марта 1910 г.]. — «Речь», Спб., 1910, № 89 (1327), 1 (14) апреля, стр. 4-5, в отд.: Государственная дума. — 288, 294-296, 297, 298.
- *Xtô-ru-vê, P. B. Trí thức và cách mạng. — Струве, П. Б. Интеллигенция и революция. — В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., [тип. Саблина, март] 1909, стр. 127—145. — 215-216, 217-218, 220-221, 223, 224-225, 549.
- [Xu-xô-ép, I. V.] Về tâm trạng và những yêu cầu của người công nhân hiện đại. (Từ Pê-téc-bua). — [Сысоев, И. В.] О настроениях и запросах современного рабочего. (Из Петербурга). — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед». [Paris, кооп. тип. «Союз»], июль 1910, стлб. 53-59. (РСДРП). Подпись: Ткач И-н. — 407.
-
- Adler, F. [Die Resolution, vorgeschlagen auf der Sitzung des Internationalen sozialistischen Büros]. — “Leipziger Volkszeitung”, 1909, Nr. 264, 13. November. 4. Beilage zu Nr. 264 der “Leipziger Volkszeitung” S. 2. — 243-244.
- Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902. VI, 491 S. — 468.
- Bensing, F. Der Einfluß der landwirtschaftlichen Maschinen auf Volks- und Privatwirtschaft. Breslau, 1898. IX, 205 S. — 440.
- “Berliner Tageblatt und Handelszeitung”. — 197.
- “Bremer Bürgerzeitung”. — 244.
- 1909, II. November. — 244.

- “*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International*”, Bruxelles, [1910], N 2, p. 33-56. — 239-245.
- 1910, N 5. 195 p. — 447-448, 449, 450.
- Bureau socialiste International*. Dimanche 7 novembre 1909. — “Bulletin Périodique du Bureau Socialiste international”, Bruxelles, [1910], N 2, p. 33-56. — 239-245.
- Census reports*. Vol. V. Twelfth Census of the United States, taken in the year 1900. Agriculture. P. I. Washington, 1902. — 421, 423, 432.
- Contre la peine de mort en toute matière et particulièrement en matière politique*. [Résolution du Bureau socialiste International]. — “Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International”, Bruxelles, [1910], N 2, p. 38 — 240.
- Contre les persécutions en Roumanie*. [Résolution du Bureau socialiste International]. — “Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International”, Bruxelles, [1910], N 2, p.38. — 240.
- [*Danh, Th.*] *Erklärung*. — “Vorwärts”, Berlin, 1908, Nr.151, 1. Juli, S. 3. Unter der Rubrik: Aus der Partei. — 55, 193.
- “*L'Eclair*”, [Paris]. — 197.
- Engels, F.* [Brief an K. Kautsky. 1. April 1895]. — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1908, Jg. 27, Bd. I, Nr. I, S. 7. — 159.
- *Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei*. Vorbemerkung. — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1900-1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 420-427. — 159.
- L'Expédition du Maroc*. [Résolution du Bureau socialiste International]. — “Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International”, Bruxelles, [1910], N 2, p. 38. — 240.
- Gesetz gegen gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie*. Vom 21. October 1878. — “Reichsgesetzblatt”, Berlin, 1878, Nr. 34, S.351-358. — 94.
- Guesde, J.* *Le Problème et la Solution*. Les huit heures à la Chambre, Lille, Delory, s. d. 31 p. (Bibliothèque du Parti Ouvrier). — 206, 207, 208-209.

- Hommage aux socialistes suédois*. [Résolution du Bureau socialiste International]. — “Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International”, Bruxelles, [1910], N 2, p.38. — 240.
- Internationale Regeln der sozialistischen Taktik*. [Die Resolution des Internationalen Sozialistenkongresses zu Amsterdam]. — In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Amsterdam. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchh. “Vorwärts”, 1904, S. 31-32. — 355.
- Das Internationale sozialistische Bureau*. — “Leipziger Volkszeitung”, 1909, Nr.264, 13. November. 4. Beilage zu Nr. 264 der “Leipziger Volkszeitung”, S. 1-2. — 162, 242-245.
- Internationaler Sozialistenkongreß*. — “Leipziger Volkszeitung”, 1910, Nr. 210, 31. August. 3. Beilage zu Nr. 201 der “Leipziger Volkszeitung”, S. 1. — 454.
- Internationaler Sozialistenkongreß zu Amsterdam*. 14. bis 20. August 1904. Berlin, Expedition der Buchh. “Vorwärts”, 1904. 78 S. — 355.
- Internationaler Sozialistenkongreß zu Stuttgart*. 18. bis 24. August 1907. Berlin, Buchh. “Vorwärts”, 1907. 123 S. — 242.
- Kautsky, K.* *Was nun?* — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 28, S. 33-40; Nr. 29, S. 68-80. — 475.
- *Zwischen Baden und Luxemburg*. — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 45, S. 652-667. — 475.
- “*Landwirtschaftliche Statistik der Länder der ungarischen Krone*”. Bd. IV-V. Budapest, 1900. 2 Bd. — 421, 423, 440-444.
- “*Leipziger Volkszeitung*”. — 244.
- 1909, Nr. 259, 8 November. 4 S. — 244.
- 1909, Nr. 264, 13. November. 4. Beilage zu Nr.264 der “Leipziger Volkszeitung”, S. 1.-2. — 162, 243-244.
- 1910, Nr. 201, 31. August. 3. Beilage zu Nr. 201 der “Leipziger Volkszeitung”, S. 1. — 454.
- Lieb knecht, W.* [Brief an F. Engels]. 21. April 1875. — In: Mayer, G. Johann Baptist von Schweitzer und die Sozialdemokratie. Ein Beitrag zur Geschichte der deutschen Arbeiterbewegung. Jena, Fischer, 1909, S. 424. — 324.

- [Lunacharsky, A.] *Les courants tactiques dans le parti socialdémocrate Russe*. — “Le Peuple”, Bruxelles, 1910, le 23 août. Signature: Woinoff. — 459, 461-462.
- Luxemburg, R. *Ermattung oder Kampf?* — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 35, S.257-266 — 475.
- *Die Theorie und die Praxis*. — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr.43, S. 564-578; Nr. 44, S. 626-642. — 475.
- Martoff, L. *Die preußische Diskussion und die russische Erfahrung*. — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 51, S.907-919. — 463, 464-466, 467, 469, 471, 474-475, 476, 477, 478, 479, 480, 517.
- [Marx, K.] *Berliner Gegenrevolution*. — In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, S.192-196. — 468.
- Köln, 29. Juli. — “Neue Rheinische Zeitung”, Köln, 1848. Nr. 60, 30. Juli, S. 1-2. — 466.
- Mayer, G. *Johann Baptist von Schweitzer und die Sozialdemokratie*. Ein Beitrag zur Geschichte der deutschen Arbeiterbewegung. Jena, Fischer, 1909. VII, 448, VI S. — 324.
- [Mehring, F.] *Einleitung [des Herausgebers zum Buch: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels, und F. Lassalle]*. — In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. III. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Mai 1848 bis Oktober 1850. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 3-86. — 467.
- Molkenbuhr, H. *Rente oder Almosen?* — “Die Neue Zeit”, Stuttgart, 1909, Jg.27, Bd. 2, Nr. 41, S.500-505. — 245.
- “Neue Rheinische Zeitung”, Köln, 1848, Nr. 60, 30. Juli, S. 1-2. — 466.
- “Die Neue Zeit”, Stuttgart. — 454.
- 1900-1901, Jg. XIX, Bd. 1, Nr. 14, S. 420-427. — 159.
- 1908, Jg. 27, Bd. 1, S. 7. — 159.

- 1909, Jg. 27, Bd. 2, Nr. 41, S. 500-505. — 245.
- 1910, Jg.28, Bd. 2, Nr.28, S. 33-40; Nr.29, S. 68-80. — 475.
- 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 35, S. 257-266. — 475.
- 1910, Jg.28, Bd. 2, Nr. 43, S. 564-578; Nr.44, S. 626-642. — 475.
- 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 45, S. 652-667. — 475.
- 1910, Jg.28, Bd. 2, Nr. 50, S. 860-871. — 463, 464, 469-471, 479, 480, 483, 484, 485-486.
- 1910, Jg.28, Bd. 2, Nr. 51, S.907-919. — 463, 464-465, 467, 469,471, 474-475, 476, 477, 478, 479, 480, 517.
- “Nieuwe Tijd”, Amsterdam. — 241-242.
- Parvus. *Die Handelskrisis und die Gewerkschaften*. Nebst Anhang: Gesetzentwurf über den achtstündigen Normalarbeitstag. München, 1901. 64 S. — 209.
- “Le Peuple”, Bruxelles, 1910, le 23 août. — 459, 461-462.
- Programm der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891*. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, die Exped. des “Vorwärts”..., 1891, S. 3-6. — 453.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten zu Dresden vom 13. bis 20. September 1903. Berlin, Expedition der Buchh. “Vorwärts”, 1903. 448 S. — 355.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, die Exped. des “Vorwärts”..., 1891. 368 S. — 453.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten zu Hannover vom 9. bis 14. Oktober 1899. Berlin, Expedition der Buchh. “Vorwärts”..., 1899. 304 S. — 453.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten zu Magdeburg vom 18. bis 24. September 1910. Berlin, Buchh. “Vorwärts”, 1910. 504 S. — 460, 466.

- “*Przegląd Socjaldemokratyczny*”, [Kraków], 1909, Nr. 14-15, sierpień-wrzesień, s. 338-350. — 171.
- “*Le Radical*”, [Paris]. — 197.
- “*Reichsgesetzblatt*”, Berlin, 1878, Nr. 34, S. 351-358. — 94.
- Relations entre les coopératives et les partis politiques*. [Projet d’une résolution proposé par le Parti Ouvrier de Belgique au Congrès International de Copenhague]. — “*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International*”, Bruxelles, 1910, N 5, p. 137. — 447, 449-450.
- Relations entre les coopératives et les politiques*. Résolution du P. S. (France) [proposée sur le Congrès International de Copenhague]. — “*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste International*”, Bruxelles, 1910, N 5, p. 139. — 447-448, 449, 450.
- Roland-Holst, H. *Brief an die Mitglieder des Internationalen sozialistischen Büros*. — “*Leipziger Volkszeitung*”, 1909, Nr. 264, 13. November. 4. Beilage zu Nr. 264 der “*Leipziger Volkszeitung*”, S.1. — 162.
- *Vorrede* [von A. Tscherewanin “*Das Proletariat und die russische Revolution*”]. — In: Tscherewanin, A. *Das Proletariat und die russische Revolution*. Mit einer Vorrede von H. Roland-Holst und einem Anhang vom Übersetzer S. Lewitin. Stuttgart, Dietz, 1908, S. IX-XVI. — 186, 193.
- Schippel, M. *Sozialdemokratisches Reichstags-Handbuch*. Ein Führer durch die Zeit- und Streitfragen der Reichsgesetzgebung. Berlin, Expedition der Buchh. “*Vorwärts*”, [1902]. X, 1174 S. — 206-207, 209-210.
- Eine Sensationsnachricht*. — “*Vorwärts*”, Berlin, 1909, Nr. 281, 2. Dezember. 1. Beilage des “*Vorwärts*”, S. 2. Unter der Rubrik: Aus der Partei. — 197.
- Singer, P. [Die Resolution, vorgeschlagen auf der Sitzung des Internationalen sozialistischen Büros]. — “*Leipziger Volkszeitung*”, 1909, Nr. 264, 13. November. 4. Beilage zu Nr. 264 der “*Leipziger Volkszeitung*”, S. 2. — 243-244.
- La Situation au Mexique*. [Résolution du Bureau Socialiste International]. — “*Bulletin Périodique du Bureau Socialiste international*”, Bruxelles, [1910], N 2, p. 44. — 240.
- “*Sozialistische Monatshefte*”, [Berlin]. — 355, 460.

- 1910, 16. bis 18. Hft., 11. August, S. 1061-1064. — 459, 460, 462.
- Sprawozdanie z VI Zjazdu Socjaldemokracji Królestwa Polskiego i Litwy*. Kraków, 1910, 2, XXII, 180 s. — 109, 133.
- Statistik des Deutschen Reichs*. Bd. 212. T. 1a. 1b u. 2a. Berufs- und Betriebs-zählung vom 12. Juni 1907. Landwirtschaftliche Betriebsstatistik. Berlin, 1909-1910. — 419, 420, 421-424, 425, 431, 432, 433-438, 440-441, 444-446.
- Statistik des Deutschen Reichs*. Hrsg. vom Kaiserlichen Statistischen Amt. Neue Folge. Bd. 112. Die Landwirtschaft im Deutschen Reich. Nach der landwirtschaftlichen Betriebszählung vom 14. Juni 1895. Berlin, 1895. VIII, 70, 500 S. — 419, 421-422, 440-441, 444-446.
- “*Statistique Agricole de la France*”. (Résultats généraux de l’enquête Décennale de [1909]). — 441.
- Streltsov, R. *Die gegenwärtige Politik der sozialistischen Gruppen in Rußland*. — “*Sozialistische Monatshefte*”, [Berlin], 1910, 16. bis 18. Hft., 11. August, S. 1061-1064. — 459, 460, 462.
- Die Taktik der Partei*. [Die Resolution des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, abgehalten zu Dresden]. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Dresden vom 13. bis 20. September 1903, Berlin, Expedition der Buchh. “*Vorwärts*”, 1903, S. 418-419. — 355.
- “*De Tribune*”, Amsterdam. — 241-242.
- Trotsky, L. *Die Entwicklungstendenzen der russischen Sozialdemokratie*. — “*Die Neue Zeit*”, Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 50, S. 860-871. — 463, 464, 469, 471, 479, 480, 483, 484, 485-486.
- *Kłopoty zewnetrzne i wewnetrzne*. — “*Przegląd Socjaldemokratyczny*”, [Kraków], 1909, Nr. 14-15, sierpień-wrzesień, s. 338-350. — 171.
- *Die russische Sozialdemokratie*. (Von Unserem russischen Korrespondenten). — “*Vorwärts*”, Berlin, 1910, Nr. 210, 28. August, S. 4. — 459, 460, 461, 462.
- [Tscherewanin, A.] *Das proletariat und die russische Revolution*. Mit einer Vorrede von H. Roland-Holst und einem Anhang vom Übersetzer S. Lewitin. Stuttgart, Dietz, 1908. XVI, 170 S. — 54, 186, 193.

“*Weekblad*”, Amsterdam. — 241-242.

“*Vorwärts*”, Berlin. — 459, 460.

— 1908, Nr. 151, 1. Juli, S. 3. — 55, 193.

— 1909, Jg. 26, Nr. 281, 2. Dezember. 1. Beilage des “*Vorwärts*”, S. 2. — 197.

1910, Nr. 201, 28. August, S. 4. — 459-460, 462, 486.

“*Zihna*”, [Bruxelles], 1910, N 100, Julija. 24 S. — 397.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-léch-xin-xki, G.A. (sinh năm 1879) — khi bắt đầu hoạt động chính trị, là người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, đã gia nhập phái bôn-sê-vích. Là đại biểu của công nhân Pê-téc-bua trong Đu-ma nhà nước II, là ủy viên tiểu ban giúp đỡ những người thất nghiệp, tiểu ban lương thực và ruộng đất của Đu-ma. Với tư cách là đại biểu đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, A-léch-xin-xki đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. Trong những năm thế lực phản cách mạng thống trị, là một phần tử thuộc phái triệu hồi, giảng viên của trường đảng ở Ca-pri (ở Ý), là một trong những người tổ chức ra nhóm chống đảng “Tiến lên”. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh cuồng nhiệt, là cộng tác viên của một số tờ báo tư sản. Năm 1917, sau khi trở về Nga, đã gia nhập nhóm “Thống nhất” của Plê-kha-nốp và giữ lập trường phản cách mạng. Tháng Bảy 1917, đã cùng với cơ quan phản gián quân đội bịa đặt tài liệu giả để vu khống V.I. Lênin và những người bôn-sê-vích. Tháng Tư 1918, đã bỏ chạy ra nước ngoài. Năm 1920, đã bị Tòa án cách mạng tối cao trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga kết án vắng mặt trong vụ án xử tổ chức phản cách mạng “Trung tâm chiến thuật”, và bị tước quyền nhập cảnh vào nước Nga xô-viết. Trong thời gian sống lưu vong, đã đứng trong phe phản động cực đoan. — 82, 109, 119, 120, 121, 133, 154, 168-169, 326, 328, 347.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm 70 thế kỷ XIX, Ác-xen-rốt là một phần tử dân túy, sau khi tổ chức “Ruộng đất và tự do” bị phân liệt, đã gia nhập nhóm “Chia đều ruộng đất”; năm 1883, đã tham gia thành lập nhóm “Giải phóng lao động”. Từ năm 1900, là ủy viên

ban biên tập báo “Tia lửa” và tạp chí “Bình minh”; đã tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho ban biên tập tờ “Tia lửa”, là thành viên của phái “Tia lửa” phe thiểu số. Sau đại hội, là một phần tử men-sê-vich tích cực. Năm 1905, đã đề ra chủ trương cơ hội chủ nghĩa muốn triệu tập một “đại hội công nhân” rộng rãi nhằm đối lập với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo “Tiếng nói người dân chủ - xã hội” của phái men-sê-vich theo chủ nghĩa thủ tiêu; năm 1912, đã tham gia khởi tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người thuộc phái giữa, đã tham gia các hội nghị ở Xim-méc-van và Ki-en-tan, tại các hội nghị ấy đã gia nhập cánh hữu. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Ác-xen-rôt đã có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười; trong khi sống lưu vong, đã tuyên truyền cho cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. — 18, 55, 126, 261, 270, 271, 325, 326, 328, 347, 388, 389, 390, 391, 394.

An — xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

An-tô-ni Vô-lun-xki (*Khra-pô-vi-txo-ki*, A. P.¹) (1863 - 1936) — một phần tử Trăm đen cuồng nhiệt, cầm đầu khuynh hướng cực hữu trong giáo hội chính thống ở Nga, một trong những nhân vật nổi tiếng nhất trong việc truyền bá chính sách phản động của chính phủ Nga hoàng. Từ năm 1902, là giám mục ở Vô-lun, sau đó là tổng giám mục ở Khắc-cốp. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, đã cộng tác với Đê-ni-kin. Sau khi bọn phản cách mạng bị đập tan, bỏ chạy ra nước ngoài, ở đó trở thành một trong những thủ lĩnh của bọn lưu vong phái bảo hoàng. — 67, 223, 225.

An-tôn — xem Ma-cát-di-úp, M. X.

An-xen (Anseele), Ê-đu-a (1856 - 1938) — một trong những người sáng lập và thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, một kẻ theo chủ nghĩa cơ hội, một nhà hoạt động lớn của phong trào hợp tác xã ở Bỉ. An-xen đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa. Năm 1910, đã tham gia

¹ Chữ viết nghiêng đặt trong ngoặc là chỉ họ thật.

Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-go; là chủ tịch tiểu ban hợp tác xã của đại hội; là ủy viên Ban chấp hành của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II. Trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ công tác xã hội của Bỉ, trong những năm 1925 - 1927, là bộ trưởng Bộ giao thông. — 450, 452.

Áp-gu-xtốp-xki — xem Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô.

Át-lơ (Adler), Vích-to (1852 - 1918) — một trong những người tổ chức và thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Áo; khi bắt đầu hoạt động chính trị, là một phần tử cấp tiến tư sản, từ giữa những năm 80 thế kỷ XIX, đã tham gia phong trào công nhân. Năm 1886, sáng lập ra tờ báo “Gleichheit” (“Bình đẳng”), từ năm 1889, làm tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Áo là tờ “Arbeiter-Zeitung” (“Báo công nhân”). Những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, còn quan hệ với Ph. Ăng-ghen, nhưng chẳng bao lâu sau khi Ăng-ghen mất, đã rơi vào chủ nghĩa cải lương và trở thành một trong các thủ lĩnh của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Át-lơ giữ lập trường phái giữa, tuyên truyền “hòa bình giai cấp” và đấu tranh chống những hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân. Năm 1918, sau khi nền cộng hòa tư sản được thiết lập ở Áo, có một thời gian Át-lơ đã làm bộ trưởng Bộ ngoại giao. — 162, 243 - 244.

Ă

Ăng-ghen (Engels), Phri-đrích (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và là người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và là bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin “Phri-đrích Ăng-ghen”. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 1 - 14). — 98, 259, 276, 324, 392.

B

Béc-đi-a-ép, N. A. (1874 - 1948) — nhà triết học duy tâm phản động và là người theo thuyết thân bí. Trong những tác phẩm văn học đầu tiên, Béc-đi-a-ép đứng trên lập trường “chủ nghĩa Mác hợp pháp”, lên tiếng xét lại học thuyết của Mác theo tinh thần chủ nghĩa Can-tơ mới, về sau trở thành kẻ thù công khai chống chủ nghĩa Mác. Năm 1905, đã gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến; trong những năm thế lực phản động thống trị, là một trong những đại biểu của thuyết tạo thần, một trào lưu triết học - tôn giáo thù địch

với chủ nghĩa Mác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Béc-đi-a-ép là kẻ tán dương chế độ phong kiến và triết học kinh viện thời trung cổ, tìm thấy ở đó một lối thoát duy nhất để tránh khỏi chủ nghĩa cộng sản đang phát triển. Năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động phản cách mạng, ở đó y vẫn tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa thân bí triết học, là một trong những tư tưởng gia của bọn phản cách mạng. — 215.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) — thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX, Béc-stanh tham gia phong trào dân chủ - xã hội, chịu ảnh hưởng của Đuy-rinh. Từ năm 1881 đến năm 1889, là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ “Der Sozialdemokrat” (“Người dân chủ - xã hội”). Trong những năm 1896 - 1898, đã cho đăng trong tạp chí “Die Neue Zeit” (“Thời mới”) loạt bài nhan đề “Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội”, những bài này về sau được xuất bản riêng thành cuốn “Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội”, trong đó đã công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh phủ nhận học thuyết của Mác về đấu tranh giai cấp, học thuyết về sự phá sản không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản, về cách mạng xã hội chủ nghĩa và về chuyên chính vô sản. “Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi”, — V. I. Lê-nin đã viết như vậy để ám chỉ Béc-stanh (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 65). Béc-stanh đã tuyên bố rằng cuộc đấu tranh vì những cuộc cải cách nhằm “cải thiện” tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa là nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân, Béc-stanh đã đưa ra cái công thức có tính chất cơ hội chủ nghĩa: “phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả”. Những quan điểm lý luận và hoạt động thực tiễn cơ hội chủ nghĩa của Béc-stanh và của những kẻ kế tục y đã dẫn đến sự phản bội trực tiếp quyền lợi của giai cấp công nhân, sự phản bội này kết thúc bằng sự phá sản của Quốc tế II trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Những năm sau đó, Béc-stanh tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô viết. — 7, 241, 453.

Ben-dinh (Bensing), *Áp-gu-xtơ Phran-tơ* (sinh năm 1870) — nhà kinh tế học tư sản Đức, giáo sư Trường đại học tổng hợp Hây-đen-béc. — 440.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840- 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong trào công nhân quốc tế. Bê-ben bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60 thế kỷ XIX; là ủy viên của Quốc tế I. Năm 1869, đã cùng với V. Liép-nếch thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (phái “Ai-xơ-nách”); ông được nhiều lần bầu làm đại biểu Quốc hội Đức, đã đấu tranh nhằm thống nhất nước Đức bằng con đường dân chủ, vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của chính phủ Đức hoàng. Trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ, ông giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa, ủng hộ Công xã Pa-ri. Trong những năm 90 thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX, ông lên tiếng phản đối chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V.I. Lê-nin coi những bài phát biểu của ông chống phái Béc-stanh “là một mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thực xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1972, t. 19, tr. 423). Là một nhà chính luận có tài và là một diễn giả xuất sắc, Bê-ben đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của phong trào công nhân Đức và châu Âu. Vào cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm phải một số sai lầm mang quan điểm phái giữa. — 453, 456, 460, 466.

Bê-lin-xki, *V.G.* (1811 - 1848) — một nhà dân chủ cách mạng vĩ đại của nước Nga, một nhà phê bình văn học và nhà chính luận, một nhà triết học duy vật. Trong những năm 1833 - 1836, ông cộng tác với tạp chí “Kính viễn vọng”, trong những năm 1838 - 1839, làm tổng biên tập tạp chí “Người quan sát Mát-xcơ-va”, trong những năm 1839 - 1846, phụ trách mục phê bình văn học trong tạp chí “Ký sự nước nhà”, từ năm 1847, trở thành cộng tác viên và là người lãnh đạo về mặt tư tưởng của tạp chí “Người đương thời”. Ngày 3 tháng Bảy 1847, từ ngoài nước, ông viết “Bức thư gửi Gô-gôn” nổi tiếng, mà Lê-nin gọi là “một trong những tác phẩm ưu tú nhất của báo chí dân chủ bất hợp pháp” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 282). Bê-lin-xki là nhà tư tưởng của quần chúng nông dân đã vùng lên đấu tranh chống chế độ nông nô. Bê-lin-xki đã đặt cơ sở cho nền mỹ học và phê bình văn học dân chủ cách mạng. Trong những bài viết về

Pu-skin, Léc-môn-tốp, Gô-gôn, trong các bài bình luận văn học Nga từ 1840 đến 1847, Bê-lin-xki đã nêu lên tính độc đáo và tầm vĩ đại của văn học Nga, làm hiện rõ chủ nghĩa hiện thực và tính nhân dân của nó. Hoạt động của Bê-lin-xki có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển hơn nữa của tư tưởng xã hội và phong trào giải phóng ở Nga. — 217-218, 549.

Bê-rê-dốp-xki, A. E. (Bê-rê-dốp-xki thứ nhất) (sinh năm 1868) — địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, một nhân vật hoạt động của hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là một nhà nông học. Bê-rê-dốp-xki là đại biểu của tỉnh Xim-biéc-xcơ trong Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, đã tham gia các tiểu ban Lương thực, ruộng đất và các tiểu ban khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, lại làm việc theo nghề của mình. — 226.

Bloc (Bloch), *I-ô-xíp* (1871 - 1936) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, một phần tử xét lại, một nhà văn. Trong những năm 1897 - 1933, là chủ biên kiêm nhà xuất bản cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức là tạp chí “Sozialistische Monatshefte” (“Nguyệt san xã hội chủ nghĩa”). Năm 1933, sau khi bọn phát-xít cướp được chính quyền, Bloc đã sống lưu vong ở Tiệp-khắc. — 460.

Bô-bri-cốp, N. I. (1839 - 1904) — một viên tướng của quân đội Nga hoàng, từ năm 1898, làm toàn quyền ở Phần-lan, đã tiến hành chính sách Nga hóa của chính phủ Nga hoàng ở Phần-lan: bắt buộc dùng tiếng Nga trong công tác văn thư ở Phần-lan, thực tế đã thủ tiêu hiến pháp, đàn áp dã man bất cứ biểu hiện nào của phong trào giải phóng dân tộc. Ngày 3 (16) tháng Sáu 1904, y đã bị một phần tử khủng bố Phần-lan giết chết. — 165 - 166.

Bô-brin-xki, A. A. (sinh năm 1852) — bá tước, một nhân vật hoạt động nhà nước phản động, một đại địa chủ và chủ nhà máy đường. Từ năm 1884 là thủ lĩnh của giới quý tộc tỉnh Pê-téc-bua trong nhiều năm. Năm 1906, đã được bầu làm chủ tịch Hội đồng liên hiệp quý tộc — một tổ chức phản cách mạng của bọn địa chủ - chủ nô. Bô-brin-xki là đại biểu của tỉnh Ki-ép trong Đu-ma nhà nước III. Từ năm 1912, là ủy viên Hội đồng nhà nước. Năm 1916, là bộ trưởng Bộ nông nghiệp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên “Hội đồng thống nhất nhà nước Nga” phản cách mạng, về sau, y trở thành một phần tử bạch vệ lưu vong. — 290.

Bô-gđa-nốp, A. (Ma-li-nốp-xki, A. A., Mác-xi-mốp, N.) (1873 - 1928) — đảng viên dân chủ - xã hội, một nhà triết học, xã hội học, kinh tế

học, về trình độ học vấn là bác sĩ. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, Bô-gđa-nốp đã tham gia hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội (ở Tu-la). Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã gia nhập phái bôn-sê-vích. Tại Đại hội III của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Đã tham gia ban biên tập các cơ quan ngôn luận bôn-sê-vích như tờ “Tiến lên” và “Người vô sản”, là một trong những biên tập viên tờ báo bôn-sê-vích “Đời sống mới”. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh của nhóm chống đảng “Tiến lên”. Trong những vấn đề triết học, Bô-gđa-nốp định tạo ra một thuyết riêng của mình: “chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên” (một biến dạng của triết học duy tâm chủ quan của Ma-khơ được che đậy bằng những thuật ngữ mác-xít giả hiệu), mà Lê-nin đã kịch liệt phê phán trong tác phẩm của Người: “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán”. Tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo “Người vô sản” vào tháng Sáu 1909, Bô-gđa-nốp bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo tổ chức “Văn hóa vô sản”. Từ năm 1926, là giám đốc Viện truyền máu do ông sáng lập ra. — 4, 9, 12, 15, 16, 17, 20, 22 - 23, 24, 49, 51, 82 - 83, 92 - 135, 143 - 144, 146 - 149, 152 - 155, 158, 168 - 170, 182, 183 - 184, 187 - 188, 189, 190, 349 - 350, 388, 406 - 407, 408, 412.

Bran-tinh (Branting), *Các-lơ I-an-ma* (1860 - 1925) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển, một trong những người lãnh đạo Quốc tế II. Đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa. Từ năm 1884, là cộng tác viên, sau là tổng biên tập tờ báo của phái tự do “Tiden” (“Thời gian”); trong những năm 1887 - 1917 (có thời gian gián đoạn), là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là báo “Sozialdemokraten” (“Người dân chủ - xã hội”); trong những năm 1897 - 1925, là đại biểu Quốc hội Thụy-điển. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1917, đã tham gia chính phủ liên hiệp xã hội chủ nghĩa - tự do của E-đen, ủng hộ cuộc can thiệp bằng quân sự chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1920, 1921 - 1923 và 1924 - 1925, cầm đầu các Chính phủ dân chủ - xã hội. — 65.

Bri-ăng (Briand), *A-ri-xti-đơ* (1862 - 1932) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Pháp; về nghề nghiệp là luật sư. Có một thời

gian Bri-ăng gia nhập cánh tả trong hàng ngũ những người theo chủ nghĩa xã hội. Năm 1902, đã trúng cử vào nghị viện và trở thành một chính khách tư sản phản động công khai thù địch với giai cấp công nhân. Năm 1906, tham gia chính phủ tư sản với cương vị bộ trưởng Bộ giáo dục. Bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, y gia nhập nhóm “những người xã hội chủ nghĩa độc lập”, năm 1911, nhóm này lấy tên là “Đảng xã hội chủ nghĩa cộng hòa”. Năm 1909, trở thành thủ tướng “nội các của ba tên phản bội” (Bri-ăng - Min-lơ-răng - Vi-vi-a-ni). Năm 1910, đã đàn áp dã man cuộc bãi công của công nhân đường sắt, tuyên bố đặt ngành đường sắt trong tình trạng quân luật. Trong những năm 1913, 1915 - 1917, 1921 - 1922, là thủ tướng; năm 1924, là đại diện của Pháp trong Hội quốc liên. Năm 1925, tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô nhằm chống Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1931, điều khiển chính sách đối ngoại của Pháp. — 193, 375.

Brôn-stanh, P. A. (I-u-ri) (sinh năm 1881) — một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Những năm đầu thế kỷ XX, tham gia phong trào dân chủ - xã hội, hoạt động ở Ô-đét-xa. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu; là chủ biên tạp chí của phái thủ tiêu “Sự nghiệp cuộc sống”, đã cộng tác với các báo “Tiếng nói Nê-va”, “Tia sáng” và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. V. I. Lê-nin đã gọi Brôn-stanh là “tên phản bội ra mặt”. Năm 1917, là một trong những người lãnh đạo phái men-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát, là ủy viên ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích là tờ “Báo công nhân”. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam nước Nga, về sau sống lưu vong ở nước ngoài, đã cộng tác với tờ “Truyền tin xã hội chủ nghĩa” của bọn men-sê-vích. — 269 - 272, 305, 337, 341, 372, 374, 411, 483.

Bun-ga-cốp, X. N. (1871 - 1944) — nhà kinh tế học tư sản, nhà triết học duy tâm. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, Bun-ga-cốp là phần tử “mác-xít hợp pháp”. Đã lên tiếng xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất, đã giải thích sự bản cùng của quần chúng nhân dân bằng cái gọi là “quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ”. Sau Cách mạng 1905 - 1907, gia nhập phái dân chủ - lập hiến, tuyên truyền cho thuyết thần bí trong triết học, tham gia tập san phản cách mạng “Những cái mốc”. Từ năm 1918, là linh mục. Năm 1922,

bị trục xuất ra nước ngoài vì hoạt động phản cách mạng, ở đó Bun-ga-cốp tuyên truyền chính sách thù địch chống Liên-xô. — 215, 221 - 222, 273-274, 279.

C

C — xem Xtê-clốp, I-u. M.

C. Xt. — xem Xta-lin, I. V.

Ca-li-nin, Ph. I. (Ra-bô-tsi Ar.) (1882 - 1920) — công nhân dệt. Từ những năm đầu thế kỷ XX, ông tham gia phong trào cách mạng, là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903. Năm 1905, ông lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang tại thành phố A-lếch-xan-đrốp-xcơ thuộc tỉnh Vla-đi-mia, về sau ông công tác trong Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông đã tham gia các trường có tính chất bè phái ở Ca-pri và Bô-lô-nhơ (nước Ý), thành viên của nhóm chống đảng “Tiến lên”. Từ năm 1912, ông sống ở Pa-ri. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông trở về nước Nga, hoạt động trong Công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục và là một trong những người lãnh đạo tổ chức “Văn hóa vô sản”. — 408 - 409, 411.

Ca-mê-nép, L. B. (*Rô-den-phen-đơ, L. B.*) (1883 - 1936) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã gia nhập phái bôn-sê-vích. Ca-mê-nép là đại biểu Đại hội III của đảng, đại biểu cho Liên minh Cấp-ca-dơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ca-mê-nép giữ lập trường điều hòa chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1915, khi bị bắt, trước tòa án Nga hoàng, y đã từ bỏ khẩu hiệu bôn-sê-vích chủ trương làm cho chính phủ Nga hoàng thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y hoạt động chống lại đường lối của đảng nhằm tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và chống lại Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười 1917, cùng với Di-nô-vi-ép, y đã cho đăng trên tờ báo nửa men-sê-vích “Đời sống mới” bản tuyên bố không đồng ý với nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, qua đó mà

tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản biết về kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy; là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần lên tiếng chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, năm 1925, là một trong những kẻ tổ chức ra “phái đối lập mới”, năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Năm 1927, đã bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì y là một nhân vật hoạt động tích cực của phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928, y tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch, song vẫn không ngừng hoạt động chống đảng và đến năm 1932, lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, do hoạt động chống đảng, y lại bị khai trừ ra khỏi đảng lần thứ ba. — 26.

Ca-ra-u-lốp, V. A. (1854 - 1910) — đảng viên dân chủ - lập hiến, thuộc tầng lớp quý tộc, làm nghề luật sư. Năm 1884, đã bị bắt tại Ki-ép trong vụ án 12 người thuộc tổ chức “Dân ý”, bị kết án 4 năm tù khổ sai. Sau đó bị đày đi Xi-bi-ri. Năm 1905, Ca-ra-u-lốp gia nhập phái dân chủ - lập hiến; đã công khai chống lại cuộc cách mạng 1905 - 1907. Là đại biểu của tỉnh Ê-ni-xây-xcơ trong Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, y đã chiếm “một trong những địa vị hàng đầu trong những tên dân chủ - lập hiến phản cách mạng đều giả nhất, với những lời lẽ đạo đức giả muôn thuở trên đầu lưỡi” (xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 54). — 226, 549.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, lúc đầu là người mác-xít, về sau là kẻ phản bội chủ nghĩa Mác, tư tưởng gia của một thứ chủ nghĩa cơ hội có hại và nguy hiểm nhất — chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Cau-xky là chủ biên tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ “Die Neue Zeit” (“Thời mới”).

Bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của Cau-xky lúc đó là sự hỗn hợp của chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và do chịu

ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky đã chuyển sang chủ nghĩa Mác, song ngay từ thời kỳ đó đã biểu hiện những dao động ngả về phía chủ nghĩa cơ hội, vì thế C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã kịch liệt phê phán Cau-xky. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, Cau-xky viết một số tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít như “Học thuyết kinh tế của Các Mác”, “Vấn đề ruộng đất”, và v.v.; tuy các tác phẩm này có phạm phải những sai lầm, nhưng đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển sâu rộng, Cau-xky đã chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Cau-xky đã tuyên truyền các tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa, tức là chủ nghĩa cơ hội giấu mặt, ủng hộ việc để lại những phần tử cơ hội chủ nghĩa công khai trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, che đậy nó bằng những lời lẽ quốc tế chủ nghĩa. Là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc mà thực chất phản động của nó đã bị Lê-nin bóc trần trong các tác phẩm “Sự phá sản của Quốc tế II”, “Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” và trong các tác phẩm khác. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin trong tác phẩm của mình “Nhà nước và cách mạng”, “Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky” và trong nhiều tác phẩm khác, đã phê phán kịch liệt chủ nghĩa Cau-xky. Vạch trần sự nguy hiểm của chủ nghĩa Cau-xky, năm 1915, V. I. Lê-nin đã viết như sau trong bài “Chủ nghĩa xã hội và chiến tranh”: “Giai cấp công nhân không thể làm trọn vai trò cách mạng toàn thế giới của mình, nếu không tiến hành đấu tranh thẳng tay chống sự phản bội đó, lập trường thiếu bản lĩnh, thái độ bợ đỡ đối với chủ nghĩa cơ hội và sự tầm thường hóa chủ nghĩa Mác một cách chưa từng thấy trong lĩnh vực lý luận” (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 362). — 7, 135, 154, 412, 420, 475.

Các vua Rô-ma-nốp — triều đại các vua và hoàng đế Nga trị vì từ năm 1613 đến 1917. — 64, 297.

Các-pê-lét (Karpeles), *Ben-nô* — đảng viên dân chủ - xã hội Áo, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào hợp tác xã ở Áo. Năm 1900, ông là đại biểu của các công đoàn tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri. Năm 1910, ông là đại biểu Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ, là ủy viên trong tiểu ban hợp tác xã của đại hội và cũng là thành viên trong một phân ban của tiểu

ban. Về sau, ông thôi không hoạt động chính trị. — 449-450, 452.

Cát-cốp, M. N. (1818 - 1887) — một nhà chính luận phản động. Khi mới bắt đầu hoạt động chính trị, Cát-cốp là người theo chủ nghĩa tự do quý tộc ôn hòa, trong những năm 1851 - 1855, làm chủ biên tờ báo “Tin tức Mát-xcơ-va”, sau đó, Cát-cốp là một trong số những người xuất bản tạp chí “Truyền tin nước Nga”. “Trong cao trào dân chủ lần thứ nhất ở Nga (đầu những năm 60 thế kỷ XIX), Cát-cốp đã quay về chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa sô-vanh và tư tưởng Trăm đen phản động” (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 388). Trong những năm 1863 - 1887, làm chủ biên kiêm người xuất bản tờ “Tin tức Mát-xcơ-va”, một tờ báo đã trở thành cái loa của bọn phản động bảo hoàng. Y tự gọi mình là “con chó giữ nhà trung thành của chế độ chuyên chế”. Tên tuổi của Cát-cốp trở thành tượng trưng cho tư tưởng phản động điên cuồng nhất. — 226.

Côi-ghen, Ph. M. — xem I-ô-nốp.

Côn-txốp, D. (Ghin-dơ-bua, B. A.) (1863 - 1920) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong nửa đầu những năm 80 thế kỷ XIX, Côn-txốp tham gia phong trào dân ý, đầu năm 1893, sang Thụy-sĩ sống lưu vong, gần gũi với nhóm “Giải phóng lao động”; trong những năm 1895 - 1898, là thư ký “Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài”, Côn-txốp tích cực cộng tác với các cơ quan xuất bản của “Hội liên hiệp”. Với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, Côn-txốp tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là thành viên của phái “Tia lửa” phe thiểu số, sau đại hội, là một phần tử men-sê-vích hoạt động ráo riết, cộng tác viên của một số cơ quan xuất bản men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, đã tham gia phong trào công đoàn ở Pê-téc-bua; từ năm 1908, hoạt động ở Ba-cu; cộng tác với tờ báo hợp pháp “Tia sáng” của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội sô-vanh; sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên phụ trách lao động trong Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Côn-txốp có thái độ thù địch. Trong những năm 1918-1919, công tác trong các tổ chức hợp tác xã. — 269 - 272, 372 - 373.

Cra-môn-ni-cốp (Pri-goóc-nui), G. I. (1880-1962) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898. Cra-môn-ni-cốp bắt đầu

hoạt động cách mạng trong các tổ chức của Liên minh Xi-bi-ri Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hoạt động ở Ôm-xcơ, Tôm-xcơ và sau đó ở Xa-ma-ra, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ca-dan và các thành phố khác. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Là đại biểu Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu cho tổ chức đảng ở Xa-ma-ra. Trong những năm 1905 - 1906, Cra-môn-ni-cốp là đại diện lưu động của Ban chấp hành trung ương đảng. Năm 1907, ngả về phía men-sê-vích, đại biểu của tổ chức men-sê-vích Iéc-cút-xcơ tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, gia nhập phái thủ tiêu. Từ năm 1910, Cra-môn-ni-cốp không tham gia tích cực vào công tác đảng nữa. Năm 1919, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy lịch sử đảng tại các trường cao đẳng ở Mát-xcơ-va, từ năm 1924 đến năm 1941, ông công tác tại Viện Mác - Ăng-ghen - Lê-nin. — 269 - 272.

Cra-xin, L. B. (Ni-cô-la-ép) (1870 - 1926) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau này là một nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Năm 1890, ông là thành viên nhóm dân chủ - xã hội của M. I. Bru-xnép ở Pê-téc-bua. Năm 1895, ông bị bắt, sau đó ông bị đày đi Iéc-cút-xcơ 3 năm. Sau khi hết hạn đi đày, ông vào học Trường đại học kỹ thuật Khác-cốp và tốt nghiệp trường đó vào năm 1900. Trong những năm 1900 - 1904, ông làm kỹ sư ở Ba-cu, tại đó, ông đã cùng V. D. Kê-xơ-khô-vê-li tổ chức nhà in bí mật của báo “Tia lửa”. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái bôn-sê-vích, ông được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương đảng, trong đó có một thời gian ông giữ lập trường điều hòa chủ nghĩa đối với phái men-sê-vích. Ông tham gia Đại hội III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. Năm 1905, Cra-xin là một trong những người tổ chức tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp đầu tiên “Đời sống mới”; với tư cách là đại diện của Ban chấp hành trung ương, ông tham gia Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương, tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, ông được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908, ông ra nước ngoài sống lưu vong. Có một thời gian ông tham gia nhóm chống đảng “Tiến lên”; về sau, ông từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ

sur ở nước ngoài và ở trong nước Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cra-xin là một trong những người tổ chức công tác hậu cần của Hồng quân, sau đó, ông là ủy viên đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, là bộ trưởng Bộ dân ủy công thương, Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919, ông làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920, ông là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, đồng thời, trong những năm 1921 - 1923, ông là đại diện toàn quyền ở Luân-đôn, đã tham gia Hội nghị Giê-nơ và Hội nghị La Hay. Từ năm 1924, ông là đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Pháp, và từ năm 1925, ông là đại diện toàn quyền ở Anh. Tại Đại hội XIII và XIV của đảng, ông được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương. — 92 - 98, 125 - 127, 130, 144.

Cri-tsép-xki, B. N. (1866 - 1919) — đảng viên dân chủ - xã hội, một trong các thủ lĩnh của “chủ nghĩa kinh tế”. Từ cuối những năm 80 thế kỷ XIX, ông tham gia hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội ở Nga. Đầu những năm 90 thế kỷ XIX, ông sống lưu vong; ở nước ngoài, có một thời gian ông gia nhập nhóm “Giải phóng lao động”, tham gia vào các cơ quan xuất bản của nhóm này. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX, ông trở thành một trong những người lãnh đạo “Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài”, năm 1899, ông là chủ biên cơ quan ngôn luận của “Hội liên hiệp” là tạp chí “Sự nghiệp công nhân”, trên các trang của tạp chí này, ông tuyên truyền các quan điểm của Béc-stanh. Chẳng bao lâu sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông từ bỏ phong trào dân chủ - xã hội. — 20, 112.

Cru-pen-xki, P. N. (sinh năm 1863) — đại biểu Đu-ma nhà nước II, III và IV, đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a, là đại địa chủ, thủ lĩnh của giới quý tộc ở Khô-tin. Trong Đu-ma, là ủy viên trong các tiểu ban ruộng đất, ngân sách và các tiểu ban khác, đã đọc những bài diễn văn đả kích kịch liệt các đảng tả. Từ năm 1910 đến năm 1917, là một đại thần trong triều đình. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y giúp vào cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài tại miền Nam nước Nga. — 164.

Cu-dơ-min - Ca-ra-va-ép, V. Đ. (1859 - 1927) — một luật sư quân sự, một viên tướng, một trong những người lãnh đạo cánh hữu trong Đảng dân chủ-lập hiến. Cu-dơ-min là đại biểu của Đu-ma nhà nước I và II, đóng vai trò quan trọng trong việc đàn áp cuộc cách mạng 1905-1907. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cu-dơ-min là một người hoạt động của hội đồng địa phương và là ủy viên Ủy ban

công nghiệp chiến tranh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã ráo riết hoạt động chống Chính quyền xô-viết; trong thời kỳ có cuộc can thiệp bằng quân sự của nước ngoài và thời kỳ nội chiến, y là một tên bạch vệ, ủy viên hội đồng chính trị bên cạnh I-u-đê-ních. Từ năm 1920, y là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 140.

Cu-xcô-va, E. Đ. (1869- 1958) — một nhà hoạt động xã hội và là nhà chính luận tư sản. Giữa những năm 90 thế kỷ XIX, khi ở nước ngoài, nhân vật nữ này gần gũi với nhóm “Giải phóng lao động”, song chẳng bao lâu sau, do chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Béc-stanh, nên Cu-xcô-va sa vào con đường xét lại chủ nghĩa Mác. Văn kiện do Cu-xcô-va viết, lấy tên là bản “Credo”, đã biểu hiện một cách rõ nhất thực chất cơ hội chủ nghĩa của “chủ nghĩa kinh tế”, và gây nên một sự phản đối gay gắt của nhóm các nhà mác-xít Nga đứng đầu là V. I. Lê-nin (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 4, tr. 207 - 224). Ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907, Cu-xcô-va gia nhập tổ chức quân chủ - tự do chủ nghĩa là “Hội liên hiệp giải phóng”. Năm 1906, Cu-xcô-va đã cùng với X. N. Prô-cô-pô-vích cho ra tạp chí mang xu hướng nửa dân chủ - lập hiến “Vô đề”, đã tích cực cộng tác với tờ báo “Đồng chí” của phái dân chủ - lập hiến cánh tả. Cu-xcô-va kêu gọi công nhân từ bỏ đấu tranh cách mạng, tìm cách làm cho phong trào công nhân phụ thuộc vào sự lãnh đạo chính trị của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cu-xcô-va hoạt động chống lại những người bôn-sê-vích. Năm 1922, bị trục xuất ra nước ngoài, ở đấy, đã trở thành một nhân vật hoạt động tích cực của bọn bạch vệ lưu vong. — 185.

Cút-le, N. N. (1859 - 1924) — một nhân vật hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến; đã làm việc ở Bộ tài chính, là cục trưởng Cục thuế vụ, về sau này là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và quy hoạch đồng ruộng. Cút-le là đại biểu Đu-ma nhà nước II và III, đại biểu cho thành phố Pê-téc-bua, là một trong các tác giả dự thảo cương lĩnh ruộng đất của phái dân chủ - lập hiến. Trong các tác phẩm của mình “Dự thảo diễn văn về vấn đề ruộng đất đọc tại Đu-ma nhà nước II” và “Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907”, V. I. Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ bản dự thảo trên đây và lập trường của Cút-le (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 15, tr. 166 - 167 và t.16, tr. 239 - 526). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cút-le công tác ở Bộ dân ủy

tài chính, từ năm 1922, là uỷ viên ban lãnh đạo Ngân hàng nhà nước Liên-xô. — 86 - 87, 140.

D

Da-xu-lích, V. I. (1849 - 1919) — nhân vật nổi tiếng của phong trào dân tụy và về sau của phong trào dân chủ - xã hội ở Nga. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1869. Bà tham gia các tổ chức dân tụy như “Ruộng đất và tự do” và “Chia đều ruộng đất”. Năm 1880, bà ra nước ngoài sống lưu vong, ở đây, chẳng bao lâu sau, bà đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa dân tụy và chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác. Năm 1883, bà tham gia thành lập nhóm “Giải phóng lao động”. Trong những năm 80 - 90 thế kỷ XIX, bà dịch sang tiếng Nga tác phẩm của C. Mác: “Sự khốn cùng của triết học” và tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-n: “Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học”, bà đã viết tác phẩm “Lược khảo lịch sử của Hội liên hiệp công nhân quốc tế” và các tác phẩm khác. Năm 1900, bà tham gia ban biên tập báo “Tia lửa” và tạp chí “Bình minh”. Bà tham dự Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu cho ban biên tập tờ “Tia lửa”, bà đã gia nhập phái “Tia lửa” phe thiểu số. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà trở thành một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, là uỷ viên ban biên tập tờ “Tia lửa” của phái men-sê-vích. Năm 1905, bà trở về Nga; trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, bà gia nhập phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Da-xu-lích có thái độ tiêu cực. — 126.

Đi-nô-vi-ép, G. E. (Ra-đô-mư-xlơ-xki, G. E., Gri-gô-ri) (1883 - 1936) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1901. Từ năm 1908 đến tháng Tư 1917, sống lưu vong, là uỷ viên ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ “Người dân chủ - xã hội” và của báo “Người vô sản” của phái bốn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Đi-nô-vi-ép có thái độ điều hòa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Đi-nô-vi-ép đã có biểu hiện dao động, tháng Mười 1917, đã cùng với Ca-mê-nép đứng trên tờ báo nửa men-sê-vích “Đời sống mới” bản tuyên bố không đồng ý với nghị quyết của Ban chấp hành trung

ương về khởi nghĩa vũ trang, qua đó đã tiết lộ cho Chính phủ lâm thời tư sản kế hoạch của đảng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917, là người ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những kẻ tổ chức ra “phái đối lập mới”; năm 1926, là một trong các thủ lĩnh của khối Tơ-rốt-xki - Đi-nô-vi-ép chống đảng. Tháng Mười một 1927, đã bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1928, được phục hồi đảng tịch, nhưng đến năm 1932, lại bị khai trừ ra khỏi đảng; năm 1933, Đi-nô-vi-ép lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, lần thứ ba, Đi-nô-vi-ép bị khai trừ ra khỏi đảng vì hành động chống đảng. — 264.

Din-gơ (Singer), Pôn (1844 - 1911) — một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bạn chiến đấu của A. Bê-ben, V. Liép-nếch, nhà hoạt động nổi tiếng của cánh mác-xít trong Quốc tế II. Từ năm 1887, ông là uỷ viên Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, từ năm 1890 (sau Đại hội Han-lơ), ông là chủ tịch Ban lãnh đạo của đảng. Từ năm 1884 đến năm 1911, ông là đại biểu Quốc hội Đức và là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội. Từ năm 1900, ông là uỷ viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Din-gơ là kẻ thù của chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ của đảng công nhân Đức và cho đến cuối đời ông vẫn là người thực hiện triệt để đường lối dân chủ - xã hội cách mạng. V. I. Lê-nin đánh giá cao Din-gơ, coi ông là chiến sĩ đấu tranh không điều hoà vì sự nghiệp của giai cấp vô sản. — 126, 243 - 244.

Đ

Đa-vít (David), Ê-đu-a (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, về nghề nghiệp là nhà kinh tế học. Năm 1894, là uỷ viên trong tiểu ban chuẩn bị cương lĩnh ruộng đất của đảng, đã giữ lập trường xét lại học thuyết của Mác về vấn đề ruộng đất, chứng minh tính chất vững chắc của nền kinh tế tiểu nông dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Là một trong những người sáng lập tạp chí của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức là tờ “Sozialistische Monatshefte” (“Nguyệt san xã hội chủ nghĩa”). Năm 1903, Đa-vít cho in cuốn “Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp” mà

V. I. Lê-nin đã gọi là "tác phẩm chính của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ năm 1903, Đa-vít là đại biểu trong Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1919, đã tham gia chính phủ liên hiệp đầu tiên của nước Cộng hoà Đức, trong những năm 1919 - 1920, là bộ trưởng Bộ nội vụ, trong những năm 1922 - 1927, là đại diện của chính phủ ở Ghét-xen; Đa-vít đã ủng hộ các ý đồ phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, kẻ thù của Liên-xô. V. I. Lê-nin đã đánh giá Đa-vít là một phần tử cơ hội chủ nghĩa "suốt đời chuyên dùng tư tưởng tư sản để hủ hoá phong trào công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 310). — 424 - 425.

Dan (Guốc-vích), Ph. I. (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của bọn men-sê-vích, làm nghề thầy thuốc. Đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 thế kỷ XIX, tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Tháng Chín 1903, Đan đã sống lưu vong ở nước ngoài, ở đây, đã trở thành một đảng viên men-sê-vích. Đan đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất), Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị đảng. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Đan đã cầm đầu nhóm thủ tiêu ở nước ngoài, làm chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá thứ nhất, đã ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922, y đã bị trục xuất ra nước ngoài như là một kẻ thù không khoan nhượng của Nhà nước xô-viết. — 15, 18, 25, 26, 55, 74, 75, 77, 120, 177, 261, 266, 270 - 271, 372, 384, 391 - 392.

Đê-ni-xốp, V. P. (Vxê-vô-lốt) (sinh năm 1876) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90 thế kỷ XIX, đã nhiều lần bị bắt. Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bị phân liệt, ông gia nhập phái bôn-sê-vích. Ông là đại biểu của tổ chức Pê-téc-bua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Tháng Chạp 1908, ông là đại biểu của tổ chức Pê-téc-bua tại Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đã tham gia nhóm triệu hồi. Năm 1909, đã bị bắt và bị đày đi biệt xứ ở tỉnh Iéc-

cút-xơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác giáo dục ở Xi-bi-ri. — 16, 108.

Đgi-blát-dê, X. V. (X) (1859 - 1922) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, là thành viên nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a "Mê-xa-mê đa-xi". Cuối những năm 90 thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX, Đgi-blát-dê là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, đã gia nhập phái thủ tiêu, là uỷ viên Ban chấp hành men-sê-vích của đảng bộ vùng Da-cáp-ca-đơ. Trong thời gian bọn men-sê-vích còn nắm giữ chính quyền ở Gru-di-a, Đgi-blát-dê là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích. — 74, 75 - 76.

Đnép-ni-txơ-ki, P. N. (*Txê-đéc-bau-mơ, Ph. Ô., P.*) (sinh năm 1883) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, nhà chính luận. Từ năm 1909, Đnép-ni-txơ-ki sống ở nước ngoài, gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng, cộng tác với tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" của Plê-kha-nốp, tham gia viết trên các báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã hoạt động chống Chính quyền xô-viết. — 189.

Đô-brô-li-u-bốp, N. A. (1836 - 1861) — một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại, một nhà phê bình văn học và triết học duy vật xuất sắc, là bạn và bạn chiến đấu gần gũi nhất của N. G. Tséc-nư-sép-xki. Từ mùa thu 1857, Đô-brô-li-u-bốp phụ trách mục phê bình — thư mục của tạp chí "Người đương thời", về sau, phụ trách cả mục trào phúng của tạp chí "Tiếng còi". Trong vòng bốn năm hoạt động văn học, Đô-brô-li-u-bốp đã viết được nhiều bài báo xuất sắc ("Chế độ Nga hoàng đen tối", "Tia sáng trong chế độ Nga hoàng đen tối", "'Tinh nhu nhược" là cái gì?", "Khi một ngày thật sự sẽ đến?" và v.v.), những bài này là mẫu mực về một sự phê bình văn học có tính chất chiến đấu. Ông là kẻ thù không khoan nhượng của chế độ chuyên chế và chế độ nông nô và là người ủng hộ khởi nghĩa nhân dân chống chính phủ chuyên chế.

Cùng với A. I. Ghéc-txen, V. G. Bê-lin-xki và N. G. Tséc-nư-sép-xki, Đô-brô-li-u-bốp là tiền bối của phong trào dân chủ - xã hội cách mạng nước Nga. — 217.

Đô-mốp — xem Pô-crốp-xki, M. N.

Đô-xtô-ép-xki, Ph. M. (1821 - 1881) — một nhà văn Nga lỗi lạc. Ông bắt đầu hoạt động văn học vào những năm 40 thế kỷ XIX. Truyện vừa đầu tiên của ông "Những người nghèo khổ" được giới phê bình tiến bộ mà đại diện là V. G. Bê-lin-xki, đánh giá cao. Năm 1847, ông gia nhập nhóm cách mạng của M. V. Pê-tơ-ra-sép-xki. Năm 1849, trong vụ xử nhóm Pê-tơ-ra-sép-xki, ông bị kết án tử hình, sau đổi thành án đày khổ sai. Sau khi mãn hạn tù tại nhà lao khổ sai ở Ôm-xcơ, ông phục vụ trong quân đội như một người lính bình thường ở Xê-mi-pa-la-tin-xcơ. Năm 1859, sau khi trở về Pê-téc-bua, ông trở lại hoạt động văn học. Những tác phẩm của Đô-xtô-ép-xki ("Ký sự trong khám tử hình", "Tội lỗi và trừng phạt", "Thằng ngốc" và những tác phẩm khác) có đặc điểm là mô tả một cách hiện thực về thực tại, những cảm xúc của con người, sự vùng lên của nhân cách chống lại việc đàn áp phẩm giá con người. Bên cạnh đó, trong nhiều tác phẩm của Đô-xtô-ép-xki, sự phản kháng chống lại nổi bất công xã hội lại gắn liền với việc tuyên truyền tinh thần quy phục của tôn giáo và lòng tôn sùng nỗi đau khổ. Trong cuốn tiểu thuyết "Những con quỷ", nhà văn này đã công khai chống lại chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa vô thần, chống lại phong trào cách mạng. Những quan điểm phản động được Đô-xtô-ép-xki bộc lộ trong những tác phẩm của ông, đã bị các nhà dân chủ cách mạng và tất cả dư luận tiến bộ phê phán kịch liệt. — 217.

Du-brô-vin-xki, I. Ph. (I., In-nô-ken-ti) (1877 - 1913) — một trong những nhà hoạt động xuất sắc của đảng bôn-sê-vích, một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Ông tham gia phong trào cách mạng từ năm 1893. Thoạt đầu, ông tham gia các nhóm dân ý, về sau, sau khi đoạn tuyệt với chủ nghĩa dân túy, ông trở thành người mác-xít. Ông là một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp công nhân Mát-xcơ-va". Từ năm 1902, ông là đại biểu của tổ chức "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Du-brô-vin-xki trở thành đảng viên bôn-sê-vích; ông được bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Năm 1905, ông là một trong những người tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Khi ở ngoài nước, ông công tác trong ban biên tập báo "Người vô sản". Trong những năm thế lực phản động thống trị, Du-brô-vin-xki đã biểu hiện những sự dao động điều hoà chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu. Ông đã nhiều lần bị khủng bố; năm 1913, ông qua đời khi bị đày ở Tu-ru-khan-xcơ. V. I. Lê-nin, tuy nêu lên những sai

lầm điều hoà chủ nghĩa của Đu-brô-vin-xki, đồng thời vẫn đánh giá cao về ông, coi ông như là một trong những cán bộ tổ chức lớn nhất của đảng, một người trung thành vô hạn với sự nghiệp của giai cấp công nhân. — 264, 353.

E

"E-ro" — xem Vôn-xki, X.

Éc-mô-la-ép, C. M. (Rô-man) (1884 - 1919) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm 1904 - 1905, đã hoạt động ở Pê-téc-bua và vùng mỏ Đôn-bát. Éc-mô-la-ép là đại biểu tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; được bầu vào Ban chấp hành trung ương với tư cách đại biểu của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Éc-mô-la-ép trở thành một phần tử thủ tiêu; năm 1910, là một trong số 16 phần tử men-sê-vích ký vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng. Năm 1917, được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng men-sê-vích, là uỷ viên trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá thứ nhất. — 269 - 272, 305, 341, 372, 411, 483.

En-mơ (Elm), *A-đôn-phơ* (1857 - 1916) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, một nhà hoạt động trong lĩnh vực hợp tác xã và công đoàn, theo chủ nghĩa cải lương, về nghề nghiệp là công nhân sản xuất thuốc lá. Là một trong những thủ lĩnh của Liên hiệp công đoàn toàn Đức, trong những năm 1894 - 1906, En-mơ là đại biểu Quốc hội Đức. Đã cộng tác với tạp chí của phái cơ hội chủ nghĩa Đức "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"), trong đó y tiến hành đấu tranh chống cương lĩnh và sách lược cách mạng của Đảng dân chủ - xã hội. En-mơ là đại biểu tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ (1910), là uỷ viên trong tiểu ban hợp tác xã của đại hội và cũng là uỷ viên trong một phân ban của tiểu ban đó. — 449, 450, 451, 452, 453, 454 - 455, 456.

Ê

Ê-đu-a VII (1841 - 1910) — vua nước Anh (1901 - 1910). — 65.

Ê-rô-ghin, M. M. (sinh năm 1856) — một tên địa chủ; trưởng quan địa phương ở tỉnh Grôt-nô, về sau là thủ lĩnh của giới quý tộc huyện Bê-lô-xtóc; y là một trong những kẻ hết sức ráo riết thi hành chính

sách phản động của chế độ Nga hoàng. Ê-rô-ghin là đại biểu của tỉnh Grôt-nô trong Đu-ma nhà nước I. — 116 - 117.

G

G-g— xem Lê-vi-txơ-ki, V. Ô.

Ga-a-dơ, E. — xem Ma-ép-xki, E.

Ga-bri-lô-vích, L. E. (Ga-lích, L.) (sinh năm 1878) — đảng viên dân chủ - lập hiến, một nhà chính luận. Là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua, cộng tác với tờ báo "Lời nói nước Nga" của phái tự do, cộng tác với cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến - tạp chí "Tư tưởng Nga", báo "Ngôn luận" và các xuất bản phẩm tư sản khác. — 88.

Ga-lích, L. — xem Ga-bri-lô-vích, L. E.

Gan-béc-stát, R. X. (Mi-khai-lô-va, N.) (1877 - 1940) — năm 1896, đã gia nhập nhóm dân chủ - xã hội ở Giơ-ne-vơ do G. V. Plê-kha-nốp lãnh đạo. Sau khi trở về nước Nga, bà hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội Ô-đét-xa, Ki-si-nép, Khác-cốp, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp; là thành viên trong tổ chức "Tia lửa". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, bà tham dự với tư cách là đại biểu không có quyền biểu quyết, đại biểu của Ban tổ chức, bà thuộc phái "Tia lửa" phe thiểu số. Sau đại hội, là một đảng viên men-sê-vích cuồng nhiệt, tháng Chạp 1905, là đại biểu cho phái men-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương thống nhất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã giữ lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường vệ quốc. Chẳng bao lâu sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Gan-béc-stát từ bỏ hoạt động chính trị. — 269 - 272.

Ghe-đơ (Guesde), *Giuy-lơ* (*Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ*) (1845 - 1922) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa cuối những năm 60 thế kỷ XIX; đã lên tiếng ủng hộ Công xã Pa-ri năm 1871, đã buộc phải sống lưu vong. Năm 1876, ông trở về Pháp, do ảnh hưởng của các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, ông chuyển sang lập trường của chủ nghĩa Mác; năm 1877, ông là một trong những người sáng lập tờ báo "L'Égalité" ("Bình đẳng"), tờ báo này đã đóng vai trò quyết định trong việc tổ chức,

vào năm 1879, Đảng công nhân Pháp, một chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản Pháp. Với sự giúp đỡ của Mác và Ăng-ghe-n, Ghe-đơ đã cùng với La-phác-gơ soạn thảo ra cương lĩnh của đảng, được thông qua tại Đại hội Ha-vrơ (1880). Ghe-đơ đã đóng góp rất nhiều trong việc truyền bá những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và trong việc phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp; ông được bầu làm nghị sĩ mấy khoá. Năm 1904, Lê-nin đánh giá Ghe-đơ là một trong những đại biểu triệt để nhất và kiên quyết nhất của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế.

Nhưng khi chống lại chính sách của những người xã hội chủ nghĩa cánh hữu, Ghe-đơ đã phạm phải những sai lầm có tính chất bề phái trong các vấn đề lý luận cũng như trong các vấn đề sách lược: không đánh giá hết vai trò của đảng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, giữ một lập trường sai lầm về vấn đề thái độ của giai cấp vô sản đối với chiến tranh. Khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất bắt đầu, Ghe-đơ đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - số-vanh, đã tham gia chính phủ tư sản. Lê-nin viết: "Chúng ta sẽ nói với công nhân rằng, các bạn hãy lấy làm gương toàn bộ cuộc đời của Ghe-đơ, không kể việc ông ta công nhiên phản bội chủ nghĩa xã hội, hồi năm 1914" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 131). Ghe-đơ không hiểu ý nghĩa của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông đã không đi theo phái đa số trong Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1920) trong việc quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. — 206, 209, 455, 457.

Ghéc-sen-dôn, M. O. (1869 - 1925) — một nhà chính luận, nhà nghiên cứu lịch sử văn học. Là cộng tác viên của hàng loạt các báo chí tư sản: "Tư tưởng Nga", "Tin tức nước Nga", "Truyền tin châu Âu" và các báo chí khác. Năm 1909, trong bài "Ý thức giác ngộ sáng tạo", đăng trong văn tập phản cách mạng "Những cái mốc", Ghéc-sen-dôn đã chống lại những truyền thống dân chủ của giới trí thức tiến bộ Nga.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ghéc-sen-dôn cộng tác tại các cơ quan giáo dục nhân dân và trong Hội nhà văn toàn Nga. — 215.

Ghen-phan-đơ, A. L. — xem Pác-vu-xơ.

Ghê-ghê-txơ-cô-ri, E. P. (sinh năm 1879) — một đảng viên men-sê-vích người Gru-di-a. Là đại biểu của tỉnh Cu-ta-i-xơ trong Đu-ma nhà

nước III, là một trong những thủ lĩnh đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành biệt khu Da-cáp-ca-dơ của Chính phủ lâm thời. Từ tháng Mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng ở vùng Da-cáp-ca-dơ (Bộ dân uỷ Da-cáp-ca-dơ), sau đó y làm bộ trưởng Bộ ngoại giao và phó chủ tịch chính phủ men-sê-vích ở Gru-di-a. Năm 1921, sau khi thiết lập Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, y là phần tử bạch vệ lưu vong. — 65, 289 - 290.

Ghin-dơ-bua, B. A. — xem Côn-txốp, Đ.

Giê-ôóc-gi — xem Txây-tlin, B. X.

Gioóc-đa-ni-a, N. N. (An) (1870 - 1953) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Bắt đầu hoạt động chính trị trong những năm 90 thế kỷ XIX, tham gia nhóm mác-xít đầu tiên ở Gru-di-a là nhóm "Mê-xa-mê đa-xi", cầm đầu cánh cơ hội chủ nghĩa trong nhóm này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham dự với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết, đứng về phái "Tia lửa" phe thiểu số. Sau đại hội là thủ lĩnh phái men-sê-vích ở Cáp-ca-dơ. Năm 1905, Gioóc-đa-ni-a làm chủ biên tờ báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (bằng tiếng Gru-di-a), chống lại sách lược bôn-sê-vích trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Năm 1906, là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng, được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, về hình thức thì Gioóc-đa-ni-a gia nhập nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng thực tế lại ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914, cộng tác với tạp chí của Tô-rốt-xki "Đấu tranh"; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - số-vanh. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít, trong những năm 1918 - 1921, y cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a; từ năm 1921, là một tên bạch vệ lưu vong. — 356.

Gioóc-giơ — xem Lê-vi-txơ-ki, V. O.

Giô-re-xơ (Jaurès), Giăng (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, một nhà sử học.

Trong những năm 80 thế kỷ XIX, ông là một người thuộc phái cấp tiến tư sản, về sau, ông gia nhập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Năm 1902, Giô-re-xơ và những người ủng hộ ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng này năm 1905 đã sáp nhập với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914, ông là nghị sĩ; là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa tại nghị viện. Năm 1904, ông sáng lập và làm chủ biên cho đến cuối đời tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"), năm 1920, tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, ông hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Nga. Giô-re-xơ không ngừng đấu tranh bảo vệ nền dân chủ, các quyền tự do của nhân dân, vì hoà bình, chống ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc và chống các cuộc chiến tranh xâm lược. Ông vững tin rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới hoàn toàn chấm dứt được chiến tranh và chế độ áp bức thuộc địa. Song Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội chiến thắng không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà do kết quả của "sự hưng thịnh của tư tưởng dân chủ". Ông xa lạ với tư tưởng chuyên chính vô sản, ông tuyên truyền hoà bình giai cấp giữa kẻ áp bức và người bị áp bức, ông chia sẻ những ảo tưởng của Pru-đông về hợp tác xã, cho rằng sự phát triển của hợp tác xã trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản tưởng như sẽ tạo điều kiện để chuyển dần lên chủ nghĩa xã hội. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương chủ nghĩa của Giô-re-xơ, những quan điểm này đã đẩy Giô-re-xơ vào con đường chủ nghĩa cơ hội.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ cho hoà bình, chống lại mối nguy cơ chiến tranh ngày càng gần đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa căm thù ông. Ông bị một tên tay sai của bọn phản động giết hại ngay trước ngày chiến tranh thế giới lần thứ nhất nổ ra.

Ông là tác giả của các tác phẩm: "Lịch sử cuộc Đại cách mạng Pháp", "Những tư tưởng chính trị và xã hội của châu Âu và cuộc cách mạng vĩ đại", và v.v.. — 65, 447, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456.

Goóc-ki, Mác-xim (Pê-scốp, A. M.) (1868 - 1936) — nhà văn vô sản vĩ đại, người đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, người sáng lập nền văn học xô-viết. Lúc thiếu thời, Goóc-ki đã

phải chịu cảnh túng thiếu nặng nề, ông bôn ba khắp nước Nga, tham gia phong trào công nhân cách mạng, nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Trong các tác phẩm của mình, Goóc-ki phản ánh cuộc sống của giai cấp công nhân Nga, cuộc đấu tranh anh hùng của giai cấp công nhân Nga chống chế độ Nga hoàng và chống chủ nghĩa tư bản để giải phóng nhân dân lao động. Ông lên án một cách mãnh liệt sự chuyên quyền và chế độ độc tài của chính quyền Nga hoàng, đả kích tính nhỏ nhen và ti tiện, vạch trần sự trống rỗng bên trong và tính vô dụng của tầng lớp trí thức tư sản và chỉ ra sức mạnh sáng tạo vĩ đại của quần chúng lao động, sự ra đời của con người mới trong quá trình đấu tranh cách mạng. Toàn bộ các tác phẩm của Goóc-ki đều thấm nhuần tư tưởng chủ nghĩa nhân đạo cách mạng. M. Goóc-ki đồng tình với giai cấp vô sản cách mạng trong cuộc đấu tranh của họ, giúp đỡ Đảng dân chủ - xã hội. V. I. Lê-nin có quan hệ thân thiết với Goóc-ki, đánh giá cao tài năng của ông, chỉ ra những sai lầm của ông, thường xuyên quan tâm đến ông.

Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thành công, Goóc-ki đã hoạt động rất tích cực về nhiều mặt để đoàn kết tầng lớp trí thức chung quanh Chính quyền xô-viết. Ông là người sáng lập ra Hội nhà văn Liên-xô và là chủ tịch của Hội cho đến cuối đời. Những lời phát biểu của Goóc-ki về những vấn đề xây dựng Chính quyền xô-viết, bảo vệ hoà bình, đã có một ý nghĩa to lớn. Goóc-ki không ngừng kêu gọi đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, vạch trần những hành động chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ hai do bọn đế quốc thực hiện, giúp tổ chức các hội nghị quốc tế chống chiến tranh. Trong nhiều bài tuỳ bút và bài văn đả kích, ông đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa đế quốc hiện đại, đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Là một nghệ sĩ, Goóc-ki đã hoàn thành quá trình phát triển của nền văn học cổ điển Nga thế kỷ XIX và là người sáng lập nền văn học xã hội chủ nghĩa vô sản. Goóc-ki là một nhà phê bình và nhà chính luận lỗi lạc, ông có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển nền văn học xô-viết và văn học dân chủ trên toàn thế giới. — 154, 197 - 198.

Goóc-tơ (Gorter), Héc-man (1864 - 1927) — một người dân chủ - xã hội thuộc cánh tả ở Hà-lan, một nhà thơ và là nhà chính luận. Năm 1897, đã gia nhập phái dân chủ - xã hội. Năm 1907, Goóc-tơ là một trong những người sáng lập ra báo "De Tribune" ("Diễn đàn") — cơ quan ngôn luận của cánh tả của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất,

Goóc-tơ là một người theo chủ nghĩa quốc tế, ủng hộ phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921, là đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động trong Quốc tế cộng sản; giữ lập trường cực tả, bè phái. Năm 1921, Goóc-tơ rút ra khỏi Đảng cộng sản và sau đó thời không tích cực hoạt động chính trị. — 241.

Gô-gôn, N. V. (1809 - 1852) — một nhà văn Nga vĩ đại, một trong những người đặt nền móng cho chủ nghĩa hiện thực phê phán trong nền văn học Nga. Trong các tác phẩm của mình ("Quan thanh tra", "Những linh hồn chết" và các tác phẩm khác), ông vẽ nên một bức tranh lên án cuộc sống và sinh hoạt của bọn địa chủ và quan lại trong nước Nga thời kỳ nông nô. V. I. Lê-nin đã nhiều lần sử dụng những hình tượng văn học do Gô-gôn dựng lên trong các tác phẩm của mình. Khi nêu lên sự mục ruỗng của chế độ nông nô chuyên chế, bảo vệ quyền lợi của nhân dân, dùng những màu sắc trào phúng đậm nét mô tả thế giới bỉ đĩ, cường bạo và lừa đảo, Gô-gôn tuy vậy đã không triệt để với chủ nghĩa dân chủ của ông. Vào những năm cuối đời, các yếu tố phản động càng tăng lên trong thế giới quan của Gô-gôn. Những yếu tố này được phản ánh rõ nét nhất trong cuốn "Những đoạn chọn lọc trong các thư từ trao đổi với bạn bè" xuất bản năm 1847 và đã bị phê phán kịch liệt trong bức thư nổi tiếng của V. G. Bê-lin-xki viết cho Gô-gôn. — 218, 219.

Gô-rép (Gôn-đman), B. I. (1874 - 1937) — đảng viên dân chủ - xã hội. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng từ giữa những năm 90 thế kỷ XIX. Năm 1905, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đảng viên bên-sê-vích. Năm 1907, đã gia nhập phái men-sê-vích. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, Gô-rép được bầu làm uỷ viên dự khuyết — đại biểu cho phái men-sê-vích — Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đã cộng tác với các cơ quan ngôn luận của phái men-sê-vích theo chủ nghĩa thủ tiêu: báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và tạp chí "Bình minh của chúng ta". Năm 1912, đã tham gia Hội nghị tháng Tám chống đảng ở Viên, tại hội nghị ấy, Gô-rép được bầu vào Ban tổ chức. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Gô-rép là một trong những biên tập viên của "Báo công nhân" của phái men-sê-vích và uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích và uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá thứ nhất. Tháng Tám 1920, ông tuyên bố rút khỏi tổ chức men-sê-vích. Về sau ông làm công tác giảng dạy ở các trường đại học. — 367.

Gô-rê-mur-kin, I. L. (1839 - 1917) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một trong những đại biểu điển hình của chế độ quan liêu phản động, một phần tử bảo hoàng cuồng nhiệt. Trong những năm 1895 - 1899, là bộ trưởng Bộ nội vụ, thực hành chính sách phản động nhằm làm suy yếu và thủ tiêu những cải cách trong những năm 60 thế kỷ XIX (cái gọi là chính sách chống cải cách); y đàn áp dã man phong trào công nhân. Y là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng từ tháng Tư đến tháng Tám 1906 và từ tháng Giêng 1914 đến tháng Giêng 1916. — 235.

Gôn-đen-béc, I. P. (Vi-snép-xki, Mê-scốp-xki) (1873 - 1922) — một nhà dân chủ - xã hội, người thuộc phái "Tia lửa", sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành đảng viên bên-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, ông tham gia các ban biên tập của tất cả các cơ quan xuất bản bên-sê-vích. Năm 1907, ông tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Tháng Giêng 1910, ông được đưa vào Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Đối với phái thủ tiêu, ông đã có thái độ điều hoà. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông gia nhập phái vệ quốc là phái ủng hộ Plê-kha-nốp. Trong những năm 1917 - 1919, ông gia nhập nhóm "Đời sống mới". Năm 1920, ông lại được kết nạp vào đảng bên-sê-vích. — 25, 36, 37.

Gôn-đman, B. I. — xem Gô-rép, B. I.

Gri-gô-ri — xem Di-nô-vi-ép, G. E.

Gu-tốp-xki, V. A. — xem Ma-ép-xki, E.

Gu-tso-cốp, A. I. (1862 - 1936) — một tên đại tư bản, là người tổ chức và thủ lĩnh Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng những năm 1905 - 1907, y hoạt động chống phong trào cách mạng, đồng thời ủng hộ chính sách khủng bố dã man của chính phủ đối với giai cấp công nhân và nông dân. Trong những năm 1910 - 1911, y là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp - quân sự trung ương và là uỷ viên Hội đồng đặc trách quốc phòng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong Chính phủ lâm thời tư sản lần thứ nhất, chủ trương tiếp tục chiến tranh "cho đến thắng lợi cuối cùng". Tháng Tám 1917, y tham gia vào việc tổ chức cuộc phiến loạn của Coóc-

ni-lốp, bị bắt tại mặt trận, nhưng được Chính phủ lâm thời trả lại tự do. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ráo riết đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 164, 273 - 274, 275.

Guốc-vích, Ph. I. — xem Đan, Ph. I.

I

I. — xem Đu-brô-vin-xki, I. Ph.

I. — xem Gô-rép, B. I.

I-cốp, V. C. (Va-đim) (sinh năm 1882) — một người dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. I-cốp đã tham gia đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của tổ chức đảng ở Xmót-gôn. Là cộng tác viên của tạp chí "Phục hưng", báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong hệ thống hợp tác xã. Năm 1931, bị kết án trong vụ án về tổ chức men-sê-vích phản cách mạng "Ban thường vụ liên minh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". — 269 - 272.

I-dơ-gô-ép (Lan-đê), A. X. (sinh năm 1872) — nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Lúc đầu là nhà "mác-xít hợp pháp", có một thời gian đã gia nhập phái dân chủ - xã hội, năm 1905, lại chạy sang Đảng dân chủ - lập hiến. I-dơ-gô-ép đã có những lời công kích điên cuồng chống những người bên-sê-vích trên các cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", các tạp chí "Ký sự miền Nam" và "Tư tưởng Nga"; đã tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã cộng tác với tạp chí của nhóm trí thức theo chủ nghĩa suy đồi là tờ "Truyền tin văn học". Do hoạt động chính luận phản cách mạng, năm 1922, y đã bị trục xuất ra nước ngoài. — 88, 215, 221, 225, 233, 467.

I-óc-đan-xki, N. I. (1876 - 1928) — một đảng viên dân chủ - xã hội; sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đảng viên men-sê-vích. Năm 1904, ông là cộng tác viên của tờ báo "Tia lửa" của phái men-sê-vích; năm 1905, ông là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-téc-bua. Năm 1906, ông là đại biểu không có quyền biểu quyết

tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Ban chấp hành trung ương thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (đại biểu của phái men-sê-vích). Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông xích gần với phái men-sê-vích ủng hộ đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông là phái viên của Chính phủ lâm thời tư sản bên cạnh các quân đoàn ở mặt trận Tây - Nam. Năm 1921, ông gia nhập hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga; năm 1922, ông công tác tại Bộ dân uỷ ngoại giao và Nhà xuất bản quốc gia, sau đó ông là đại diện toàn quyền ở Ý. Từ năm 1924, ông hoạt động văn học. — 160 - 161.

I-ô-ghi-khe-xơ, Lê-ô — xem Tư-sca, I-an.

I-ô-nốp (Côi-ghen, Ph. M.) (1870 - 1923) — một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái Bun, về sau này là đảng viên Đảng cộng sản. Từ năm 1893, ông hoạt động trong các nhóm dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa. Năm 1903, ông được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương của phái Bun. Ông là đại biểu của phái Bun tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông là đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng. Tháng Chạp 1908, ông đã tham gia Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về những vấn đề cơ bản, ông đã đứng trên lập trường của phái men-sê-vích ủng hộ đảng; về sau này, ông giữ lập trường điều hoà chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là thành viên của cánh quốc tế chủ nghĩa của phái Bun. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, công tác trong tỉnh uỷ Vốt-xcơ. — 330 - 331, 334 - 335, 337, 339, 342, 344, 345, 363 - 364, 366 - 368, 369, 370 - 372, 382 - 385.

I-u-ri — xem Brôn-stanh, P. A.

I-u-skê-vích, P. X. (1873 - 1945) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, về học vấn là nhà toán học; trong triết học, I-u-skê-vích ngả về chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa thực dụng — những trào lưu gần với chủ nghĩa Ma-khơ; I-u-skê-vích là tác giả bài "Thuyết duy năng hiện nay theo quan điểm của thuyết kinh nghiệm tượng trưng", bài này được đưa vào tập "Khái luận về triết học mác-xít" là tập sách mà V. I. Lê-nin đã phê bình trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". I-u-skê-vích có hoạt động văn học và dịch.

Trong những năm 1917 - 1919, khi còn đối địch với Chính quyền xô-viết, I-u-skê-vích đã cộng tác, ở U-cra-i-na, với tạp chí "Liên hợp" của phái men-sê-vích và các cơ quan xuất bản khác chống bôn-sê-vích; về sau I-u-skê-vích từ bỏ hoạt động chính trị. — 407.

I-xúp, I. A. (Mi-kha-in) (1878 - 1920) — một đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Năm 1903, ông là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Ê-ca-tê-ri-nô-xláp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau Đại hội II của đảng, ông gia nhập phái men-sê-vích, hoạt động tại Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua. Năm 1907, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương, đại biểu cho phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và các xuất bản phẩm khác của phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là phần tử vệ quốc. Năm 1917, ông là uỷ viên của Ban chấp hành Mát-xcơ-va của phái men-sê-vích, uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Mát-xcơ-va và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá thứ nhất. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác tại Viện bảo tàng lao động. — 269 - 272, 305, 337, 341, 369, 371, 372, 374, 378, 382, 383, 384, 393, 411, 483.

În-nô-ken-ti — xem Đu-brô-vin-xki, I. Ph.

K

Khây-xin, M. L. (Rô-mun) (1871 - 1924) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích, về nghề nghiệp là bác sĩ. Năm 1900, Khây-xin làm công tác dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua, năm 1903, ra nước ngoài, ở đó, đã gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, công tác trong Ban chấp hành Cra-xnôi-ác-xcơ, rồi sau đó trong khu Vư-boóc-gơ của Pê-téc-bua. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta", báo "Tia sáng" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm việc trong các tổ chức hợp tác xã. — 269 - 272.

Khô-mi-a-cốp, N. A. (1850 - 1925) — đại địa chủ, đảng viên Đảng tháng Mười. Trong những năm 1886 - 1896, y là thủ lĩnh của giới quý tộc tỉnh Xmô-len-xcơ. Từ năm 1896 đến năm 1902, là giám đốc

Cục nông nghiệp trong Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, III và IV; là chủ tịch Đu-ma nhà nước III cho đến tháng Ba 1910. — 21.

Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P. — xem An-tô-ni Vô-lun-xki.

Ki-xchí-a-cốp-xki, B. A. (1868 - 1920) — đảng viên dân chủ - lập hiến, nhà chính luận, làm nghề luật sư. Từ năm 1906, đã giảng dạy tại Trường đại học thương mại Mát-xcơ-va, về sau, là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Trong những năm 1908 - 1909, ông làm chủ biên "Tạp chí phê bình" ở Mát-xcơ-va, trong những năm 1913 - 1917, ông làm chủ biên tạp chí của Hội luật gia Mát-xcơ-va "Truyền tin pháp luật". Năm 1917, ông là giáo sư khoa luật pháp nhà nước Trường đại học tổng hợp Ki-ép. — 215.

Knút-sen (Knudsen), Pê-te Cri-xchí-an (1848 - 1910) — một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công đoàn Đan-mạch, là công nhân sản xuất găng tay. Từ năm 1875 đến năm 1903, ông là chủ tịch Công đoàn công nhân ngành sản xuất găng tay, trong những năm 1898 - 1908, ông là chủ tịch Liên hiệp công đoàn toàn Đan-mạch. Ông đã tham gia nhiều đại hội của Quốc tế II. Ông đã nhiều lần được bầu làm đại biểu nghị viện. — 239.

L

La-rin, I-u. (Lu-ri-ê, M. A.) (1882 - 1932) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. La-rin là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu của tổ chức Phê-ô-đô-xi-a. Đã bảo vệ cương lĩnh men-sê-vích nhằm mục đích địa phương công hữu hoá ruộng đất, ủng hộ chủ trương có tính chất cơ hội chủ nghĩa là triệu tập "đại hội công nhân". Là đại biểu tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, đại biểu của tổ chức đảng ở Pôn-ta-va. Sau khi Cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, La-rin trở thành một trong những phần tử hoạt động ráo riết của phái thủ tiêu. Đã tích cực tham gia khởi tháng Tám chống đảng do Tô-rốt-xki thành lập vào năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, La-rin cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa, những người đã xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám 1917, ông được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác trong các cơ quan xô-viết và các tổ chức kinh tế. — 189.

Lan-đê, A. X. — xem I-dơ-gô-ép, A. X.

Lê-nin, V. I. (U-li-a-nốp, V. I., Lê-nin, N.) (1870 - 1924) — các tài liệu về tiểu sử. — 15 - 16, 17, 18, 20 - 21, 28 - 30, 126, 149, 154, 171, 334, 350, 353, 371 - 372, 376 - 377, 386, 388, 399 - 391, 393, 431, 452, 454, 455, 460, 461, 473, 486.

Lê-vi-txơ-ki (Txê-đéc-bau-mo), V. Ô. (G-g, Ghê-oóc-gơ) (sinh năm 1883) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX, hoạt động trong tổ chức của phái Bun ở Đơ-vin-xcơ. Đầu năm 1906, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ thống nhất Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pê-téc-bua. Là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất), đại biểu cho tổ chức Pê-téc-bua. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lê-vi-txơ-ki là một trong các thủ lĩnh của phái thủ tiêu; là uỷ viên trong trung tâm men-sê-vích, là một trong số những phần tử ký tên vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng, làm chủ biên tạp chí "Bình minh của chúng ta", đã cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và các cơ quan xuất bản định kỳ khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lê-vi-txơ-ki là phần tử xã hội - sô-vanh, ủng hộ nhóm cực hữu trong phái vệ quốc. Đã có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã ráo riết đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1920, đã bị truy tố trong vụ án về tổ chức phản cách mạng "Trung tâm chiến thuật". Về sau, làm công tác văn học. — 188, 269 - 272, 470.

Li-a-đốp (Man-đen-stam), M. N. (1872 - 1947) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Ông bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1891 trong các nhóm dân tuý Mát-xcơ-va; năm 1892, ông gia nhập nhóm mác-xít, năm 1893, ông tham gia thành lập Liên đoàn công nhân Mát-xcơ-va — một tổ chức dân chủ - xã hội đầu tiên ở Mát-xcơ-va. Năm 1895, ông lãnh đạo cuộc mít-tinh kỷ niệm ngày 1 tháng Năm tại Mát-xcơ-va, ông bị bắt và đến năm 1897, ông bị đày đi Véc-khôi-an-xcơ 5 năm. Sau khi đi đày về, ông hoạt động ở Xa-ra-tốp. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đại biểu đại diện cho đảng uỷ Xa-ra-tốp, là người thuộc phái "Tia lửa" phe đa số, sau đại hội, ông là đại diện của Ban chấp hành trung ương, tích cực đấu tranh chống phái men-sê-vích ở Nga và ở nước ngoài. Tháng Tám 1904, ông tham gia hội nghị của 22 người bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, ông là uỷ viên Thường vụ các ban chấp

hành của phái đa số, ông là đại biểu của phái bôn-sê-vích tại Đại hội Am-xtéc-đam của Quốc tế II. Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907, ông là uỷ viên của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va, đã đảm nhiệm những nhiệm vụ trọng trách của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Li-a-đốp gia nhập phái triệu hồi, là một trong những giảng viên của trường đảng bè phái ở Ca-pri (nước Ý), là thành viên trong nhóm chống đảng "Tiến lên" (năm 1911 Li-a-đốp ra khỏi nhóm này).

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Li-a-đốp là phó chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Ba-cu, giữ lập trường men-sê-vích. Năm 1920, ông được phục hồi đảng tịch, trở lại hàng ngũ Đảng cộng sản (b) Nga, làm công tác kinh tế ở Mát-xcơ-va, làm việc tại Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó, công tác tại Bộ dân uỷ giáo dục; từ năm 1923, ông là giám đốc Trường đại học cộng sản mang tên I-a. M. Xvéc-đlốp; ông là đại biểu dự các đại hội XII, XIII, XIV, XV, XVI của đảng. — 16, 20, 70 - 71, 82, 111, 119, 154, 168 - 169.

Liép-nếch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế và Đức, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng này bị thất bại, thoát đầu, ông sang Thụy-sĩ sống lưu vong, sau đó, sang Anh, ở đây, ông gần gũi với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n; chịu ảnh hưởng của hai ông. Liép-nếch trở thành nhà xã hội chủ nghĩa. Năm 1862, ông trở về Đức. Sau khi thành lập Quốc tế I, ông là một trong những người tuyên truyền tích cực nhất những tư tưởng cách mạng của Quốc tế I và là người tổ chức các phân bộ của Quốc tế ở Đức. Từ năm 1875 và cho đến cuối đời, Liép-nếch là uỷ viên Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức và là chủ biên của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870, ông là đại biểu trong Quốc hội miền Bắc nước Đức, và từ năm 1874, ông đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức; ông đã khéo lợi dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối ngoại và đối nội phản động của bọn gioong-ke Phổ. Ông đã nhiều lần bị bỏ tù vì hoạt động cách mạng. Ông tham gia tích cực vào việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đánh giá cao Liép-nếch, đồng thời đã phê phán những sai lầm cá biệt có tính chất điều hoà chủ nghĩa của Liép-nếch, giúp ông giữ lập trường đúng đắn. — 324.

Líp-kin, *Ph. A.* — xem Tsê-rê-va-nin, N.

Lu-na-tsác-xki, *A. V.* (Vôi-nốp) (1875 - 1933) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau, là nhà hoạt động nổi tiếng của nhà nước Liên-xô. Ông tham gia phong trào cách mạng hồi đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông là đảng viên bôn-sê-vích. Ông là uỷ viên các ban biên tập của các báo bôn-sê-vích như "Tiến lên", "Người vô sản", sau đó là tờ "Đời sống mới". Ông là đại biểu tại Đại hội III của đảng. Ông tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Năm 1907, ông là đại biểu của những người bôn-sê-vích tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Stút-ga, năm 1910, ông là đại biểu Đại hội VIII của Quốc tế II ở Cô-pen-ha-gơ. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Lu-na-tsác-xki xa rời chủ nghĩa Mác, tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên", lên tiếng đòi kết hợp chủ nghĩa Mác với tôn giáo. V. I. Lê-nin trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" đã vạch trần tính chất sai lầm trong các quan điểm của Lu-na-tsác-xki và kịch liệt phê phán những quan điểm đó. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Lu-na-tsác-xki giữ lập trường của chủ nghĩa quốc tế. Đầu năm 1917, ông gia nhập "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng với tổ chức này được kết nạp vào đảng tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Từ sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa Mười đến năm 1929, ông là bộ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục, sau đó, là chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Tháng Tám 1933, ông được bổ nhiệm làm đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Tây-ban-nha. Ông là tác giả của một số tác phẩm nghệ thuật và văn học. — 18, 82, 119, 121, 154, 168, 182, 187, 407, 410, 452, 461 - 462.

Lu-ri-ê, *M. A.* — xem La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh tả của Quốc tế II. Bà bắt đầu hoạt động cách mạng vào nửa cuối những năm 80 thế kỷ XIX, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, bà chống chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, bà tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, bà đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-

sa-va), năm 1907, bà tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này, bà ủng hộ phái bên-sê-vích. Ngay từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Bà là một trong những người có sáng kiến thành lập ở Đức nhóm "Quốc tế", về sau này đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút", rồi sau đó đổi tên thành "Liên minh Xpác-ta-cút"; bà viết (ở trong tù) cuốn sách mỏng "Cuộc khủng hoảng của Đảng dân chủ - xã hội" với bí danh là Giu-ni-út (xem bài của V. I. Lê-nin "Bàn về cuốn sách nhỏ của Giu-ni-út" — trong Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 1 - 16). Sau cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, bà tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đã đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, đã nhiều lần phê phán những sai lầm của bà về nhiều vấn đề (về vai trò của đảng, về chủ nghĩa đế quốc, về các vấn đề dân tộc - thuộc địa và vấn đề nông dân, về cách mạng thường trực v.v.) do đó đã giúp bà giữ được lập trường đúng đắn. — 19, 135, 475, 476, 485.

M

M. T— xem Tôm-xki, M. P.

Ma-cát-di-úp, M. X. (An-tôn) (sinh năm 1876) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Trong những năm 1901 - 1903, Ma-cát-di-úp hoạt động trong các tổ chức dân chủ - xã hội ở miền Nam nước Nga. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của Liên minh Crum, người thuộc phái "Tia lửa" phe thiểu số. Tháng Năm 1905, tham gia hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ, được bầu vào Tiểu ban tổ chức — trung tâm lãnh đạo của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tờ báo "Bình minh của chúng ta" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, từ bỏ hoạt động chính trị. Từ năm 1921, công tác tại những cơ quan xuất khẩu lâm sản của Liên-xô ở nước ngoài; từ năm 1931, sống lưu vong. — 269 - 272.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) — đảng viên dân chủ - lập hiến cánh hữu, một địa chủ, làm nghề luật sư. Từ năm 1895, là trạng sư, đã phát biểu trong nhiều vụ án chính trị, là đại biểu Đu-ma nhà nước II, III và IV, đại biểu cho Mát-xcơ-va, là uỷ viên Ban chấp

hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản ở Pari, về sau, y là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 89.

Ma-ép-xki, E. (*Gu-tốp-xki, V. A., Ga-a-dơ, E-g.*) (1875 - 1918) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX, là một trong những người tổ chức ra Liên minh Xi-bi-ri Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1905, Ma-ép-xki tham gia hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", báo "Tia sáng" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. — 269 - 272.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Ma-rát— xem San-txe, V. L.

Ma-xlốp, P. P. (1867 - 1946) — nhà kinh tế học, đảng viên dân chủ - xã hội, tác giả của một số tác phẩm về vấn đề ruộng đất, trong đó đã mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác; cộng tác với các tạp chí "Đời sống", "Bước đầu" và "Bình luận khoa học". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã gia nhập phái men-sê-vích, Ma-xlốp đưa ra cương lĩnh men-sê-vích chủ trương thực hiện địa phương công hữu hoá ruộng đất. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ma-xlốp đã đại diện cho phái men-sê-vích đọc một bản báo cáo về vấn đề ruộng đất, đã được cử vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một phần tử xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã từ bỏ hoạt động chính trị, làm công tác giảng dạy và công tác khoa học. Từ năm 1929, ông là viện sĩ chính thức của Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 78, 172, 173 - 175, 176, 178, 186, 196, 373, 400, 465.

Man-đen-stam, M. N. — xem Li-a-đốp, M. N.

May-ơ (Mayer), Gu-xta-vơ (1871 - 1948) — nhà sử học tư sản tiến bộ của Đức, một người chống phát-xít. Ông là giáo sư các trường

đại học tổng hợp ở Bruy-xen, Bre-xlau và Béc-lanh, người xuất bản di sản trước tác của Lát-xan, ông là tác giả tiểu sử của Ph. Ăng-ghe-nen và một số tác phẩm về lịch sử chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân. — 324.

Mác (Marx), *Các* (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)". - Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 33 - 94). — 98, 324, 430, 466, 468, 476.

Mác-tốp, *L.* (*Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.*) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Mác-tốp tham gia phong trào dân chủ - xã hội vào nửa đầu những năm 90 thế kỷ XIX. Năm 1895, tham gia tổ chức ra "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua và trong vụ án về tổ chức này Mác-tốp đã bị bắt năm 1896 và bị đày đi Tu-ru-khan-xơ 3 năm. Năm 1900, sau khi đi đày về, Mác-tốp tham gia chuẩn bị xuất bản tờ "Tia lửa" và là uỷ viên trong ban biên tập của tờ báo này. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của tổ chức "Tia lửa", cầm đầu cánh thiểu số cơ hội chủ nghĩa tại đại hội và từ đó, là một trong những người lãnh đạo các cơ quan trung ương của phái men-sê-vích và là chủ biên các cơ quan xuất bản men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Mác-tốp là phần tử thủ tiêu, làm chủ biên tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của phái thủ tiêu, đã tham gia Hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã giữ lập trường phái giữa; có tham gia các Hội nghị Xim-méc-van và Hội nghị Ki-en-tan. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã chạy sang phía kẻ thù công khai chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920, sang Đức sống lưu vong, xuất bản ở Béc-lanh tờ báo men-sê-vích phản cách mạng "Truyền tin xã hội chủ nghĩa". — 15, 18, 20, 55, 77, 78, 174, 176 - 178, 186, 188, 196, 261, 262, 263, 264, 265, 270 - 271, 299, 325, 330 - 331, 340, 347, 349 - 350, 353, 372 - 373, 378, 383, 388, 389, 391, 400, 463 - 467, 469, 471, 474 - 475, 476 - 480, 486, 501, 511, 517, 521.

Mác-tư-nốp, *A.* (*Pi-ke, A. X.*) (1865 - 1935) — một trong số các thủ lĩnh của "phái kinh tế", một phần tử men-sê-vích nổi tiếng; sau này, Mác-tư-nốp là đảng viên Đảng cộng sản. Từ đầu những năm 80 thế kỷ XIX, tham gia các nhóm dân ý, năm 1886, bị bắt và bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri, trong thời gian đi đày, ông trở thành đảng viên dân chủ - xã hội. Năm 1900, bỏ ra nước ngoài sống lưu vong, là uỷ viên trong ban biên tập tạp chí "Sự nghiệp công nhân" — một cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế", đã chống lại tờ "Tia lửa" của Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", một người chống lại phái "Tia lửa"; sau đại hội, gia nhập phái men-sê-vích. Mác-tư-nốp tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng với tư cách là đại biểu của tổ chức Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đảng viên men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông từ bỏ phái men-sê-vích. Trong những năm 1918 - 1920, ông làm giáo viên ở U-cra-i-na. Năm 1923, tại Đại hội XII của Đảng cộng sản (b) Nga, ông được kết nạp vào đảng, công tác tại Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen; từ năm 1924, ông là uỷ viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 55, 112, 132, 178 - 179, 261, 270-271, 325, 349, 373, 378.

Mác-xi-mốp, *N.* — xem Bô-gđa-nốp, A.

Men-si-cốp, *M. O.* (1859 - 1919) — một nhà chính luận phản động, cộng tác viên của tờ báo Trăm đen "Thời mới"; bắt đầu hoạt động văn học vào năm 1879. V. I. Lê-nin gọi Men-si-cốp là "con chó giữ nhà trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 117). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ráo riết đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, bị xử bắn năm 1919 vì hoạt động phản cách mạng. — 223.

Mê-rinh (Mehring), *Phran-txơ* (1846 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; những năm 1876 - 1882, ông đứng trên lập trường của chủ nghĩa tự do tư sản, sau đó, ông tiến dần sang phía tả, ông là chủ biên của tờ báo dân chủ "Volkszeitung" ("Báo nhân dân"), ông lên tiếng chống Bi-xmác

bảo vệ Đảng dân chủ - xã hội. Năm 1891, ông gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức. Ông là cộng tác viên tích cực và là một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng — tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); về sau, ông làm chủ biên tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Năm 1893, tác phẩm của ông "Truyền thuyết về Lê-xinh" được in thành sách riêng, năm 1897, ông cho xuất bản tác phẩm gồm 4 tập - "Lịch sử Đảng dân chủ - xã hội Đức". Mê-rinh có nhiều cống hiến cho việc xuất bản di sản trước tác của Mác, Ăng-ghe-nen và Lát-xan; năm 1918, ông cho xuất bản cuốn sách nói về thân thế và sự nghiệp của C. Mác. Mê-rinh tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng bên cạnh đó lại cũng mắc phải những sai lầm của cánh tả ở Đức: sợ đoạn tuyệt về mặt tổ chức với bọn cơ hội chủ nghĩa. Ông đã triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Ông là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng, và giữ một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 412, 468.

Mê-scốp-xki — xem Gòn-đen-béc, I. P.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, một tư tưởng gia nổi tiếng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, một nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1886, y là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 90 thế kỷ XIX; từ năm 1902, y tích cực cộng tác với tạp chí "Giải phóng" của phái tự do tư sản, xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những nhân vật lập ra Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng này và là chủ biên của cơ quan ngôn luận trung ương — báo "Ngôn luận". Y là đại biểu của Đu-ma nhà nước III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y là bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ lâm thời tư sản đầu tiên, y thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa nhằm tiếp tục chiến tranh "cho đến thắng lợi cuối cùng"; tháng Tám 1917, y ráo riết tham gia chuẩn bị cuộc nổi loạn phản cách mạng của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y trở thành một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Y là một phần tử hoạt động ráo riết trong hàng ngũ bọn bạch vệ lưu vong. Từ năm 1921, y xuất bản tờ báo "Tin giờ chót" tại Pa-ri. — 67, 69, 88, 228 - 235, 295, 357, 362, 549.

Mi-kha — xem Txơ-kha-cai-a, M. G.

Mi-kha-in — xem I-xúp, I. A.

Mi-kha-in — xem Vi-lô-nốp, N. E.

Mi-khai-lô-va, N. — xem Gan-béc-stát, R. X.

Min-lơ-răng (Millerand), *A-léch-xan-đơ Ê-chiê-n* (1859 - 1943) — một nhà hoạt động chính trị Pháp; trong những năm 80 thế kỷ XIX, Min-lơ-răng là một phần tử cấp tiến tiểu tư sản; trong những năm 90 thế kỷ XIX, đã gia nhập phái xã hội chủ nghĩa, cầm đầu khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động của Van-đéc-Rút-xô, trong đó, y đã hợp tác với tên đao phủ của Công xã Pa-ri là tướng Ga-líp-phê. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng, coi đó là sự phản bội quyền lợi của giai cấp vô sản, một sự thể hiện thực tiễn của chủ nghĩa xét lại, và vạch ra những cốt rở xã hội của chủ nghĩa Min-lơ-răng.

Sau khi bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa vào năm 1904, Min-lơ-răng đã cùng với những phần tử trước kia là xã hội chủ nghĩa (như Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) lập ra nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Vào những năm 1909 - 1910, 1912 - 1913, 1914 - 1915, y giữ nhiều cương vị bộ trưởng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ tổ chức ra cuộc can thiệp chống Liên-xô; trong những năm 1920 - 1924, Min-lơ-răng là tổng thống nước Cộng hoà Pháp. Tháng Sáu 1924, sau thắng lợi tại cuộc bầu cử của các đảng tư sản cánh tả — các đảng này đã không chịu hợp tác với Min-lơ-răng — nên y đã buộc phải từ chức. Trong những năm 1925 - 1927, y được bầu làm thượng nghị sĩ. — 375 - 376.

Moóc-ga-ri (Morgari) *Ô-đi-nô* (1865 - 1929) — đảng viên xã hội chủ nghĩa Ý, một nhà báo. Ông tham gia vào việc thành lập và vào hoạt động của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, đứng trên lập trường phái giữa, là thành viên của nhóm gọi là phái nhất thể. Từ năm 1897, ông là nghị sĩ. Trong những năm 1906 - 1908, ông lãnh đạo cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý — tờ báo "Avanti!" ("Tiến lên"). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông đã ủng hộ việc khôi phục các mối liên hệ xã hội chủ nghĩa quốc tế. Ông tham gia Hội nghị Xim-méc-van, tại đó, đã giữ lập trường phái giữa. Trong những năm 1919 - 1921, ông là thư ký đảng đoàn xã hội chủ nghĩa tại nghị viện. — 65.

Môn-ken-bua (Molkenbuhr), *Héc-man* (1851 - 1927) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, về nghề nghiệp là công nhân sản xuất thuốc lá. Trong những năm 60 thế kỷ XIX, đã tham gia Tổng hội công nhân Đức do Lát-xan sáng lập. Do có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa nên năm 1881 ông đã bị trục xuất ra nước ngoài và sống ở Mỹ cho đến năm 1884. Từ năm 1890, là chủ biên tờ báo "Hamburger Echo" ("Tiếng vang Hăm-bua") của Đảng dân chủ - xã hội; từ năm 1904, là Tổng bí thư Đảng dân chủ - xã hội Đức; là uỷ viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong những năm 1890 - 1906, 1907 - 1918 và 1920 - 1924, Môn-ken-bua là đại biểu Quốc hội Đức; từ năm 1911 đến năm 1924, là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, được bầu vào Ban chấp hành đại biểu công nhân và binh lính Béc-ling, ở đây, Môn-ken-bua đã thi hành chính sách liên minh với chính phủ tư sản phản cách mạng. — 240, 245.

N

Ni-cô-la-ép — xem Cra-xin, L. B.

Ni-cô-lai I (Rô-ma-nốp) (1796 - 1855) — hoàng đế Nga (1825 - 1855). — 63.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, làm vua từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị xử bắn ở Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ vùng U-ran. — 64 - 66, 69, 87, 88, 230, 282, 285, 292 - 293, 294, 296, 297, 298, 318.

Nô-ghin, V. P. (1878 - 1924) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau là một nhà hoạt động xuất sắc của đảng và nhà nước Liên-xô. Ông gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1898, làm công tác đảng ở Nga và ở nước ngoài, ông là đại diện của báo "Tia lửa". Năm 1903, ông là đại diện của Ban tổ chức triệu tập Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau đại hội, ông trở thành đảng viên bên-sê-vích. Ông đã tích cực tham gia cách mạng 1905 - 1907, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua, sau đó, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Ba-cu. Ông là đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho tổ chức Mát-xơ-va; ông được bầu làm

uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Ông đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Trong những năm thế lực phản động thống trị, ông đã có những sự dao động điều hoà chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông là phó chủ tịch, sau đó, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xơ-va. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, ông được bầu làm bộ trưởng Bộ dân uỷ công thương nghiệp. Tháng Mười một 1917, Nô-ghin là người ủng hộ chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đã tán thành bản tuyên bố của Ca-mê-nép, của Rư-cốp và của những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác về việc họ rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng dân uỷ. Về sau, ông đã thừa nhận các sai lầm của mình. Từ năm 1918, ông đảm nhiệm các trọng trách trong công tác xô-viết và công tác kinh tế. — 270.

Ô

Ô-dô-lin, Mác-tin (sinh năm 1870) — đảng viên dân chủ - xã hội, công nhân. Ông là đại biểu Đại hội III của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (1908), ông được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Ông tham gia Hội nghị toàn thể tháng Giêng (1910) của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Năm 1911, ông lại được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Ông gia nhập phái men-sê-vích ủng hộ đảng. Ông đã sống lưu vong ở Mỹ. Từ nước ngoài trở về nước Lát-vi-a tư sản, ông gia nhập đảng men-sê-vích.

Năm 1941, khi bọn Đức chiếm đóng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết Lát-vi-a, ông bị bắt và bị giam ở trại tập trung và có lẽ đã hy sinh ở đó. — 397.

P

P. — xem Đnép-ni-txơ-ki, P. N.

P-i, I-a. — xem Pi-lê-txơ-ki, I-a. A.

Pan-nê-cúc (Pannekoek), *An-tô-ni* (1873 - 1960) — đảng viên dân chủ - xã hội Hà-lan, giáo sư thiên văn học Trường đại học tổng hợp

Am-xtéc-đam. Năm 1907, ông là một trong những người sáng lập tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") – cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Từ năm 1910, ông liên hệ chặt chẽ với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, tích cực cộng tác với các cơ quan ngôn luận của họ: báo "Bremer Bürger-Zeitung" ("Báo công dân Brê-mơ") và tạp chí "Lichtstrahlen" ("Tia sáng"). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia xuất bản tạp chí "Vorboten" ("Người tiên khu") – cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921, ông gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Pan-nê-cúc giữ một lập trường cực tả, bè phái, năm 1920, đã luận chứng cho bản cương lĩnh hành động của phái cơ hội chủ nghĩa "cánh tả" Đức. V. I. Lê-nin trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ" tả khuynh" trong phong trào cộng sản" đã kịch liệt phê phán quan điểm của Pan-nê-cúc và "những người cực tả" khác. Năm 1921, Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và chẳng bao lâu sau đã từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. – 241.

Pác-vu-xơ (Ghen-phan-đơ, A. L.) (1869 - 1924) – đảng viên men-sê-vích, vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX, Pác-vu-xơ hoạt động trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức, thuộc cánh tả của đảng này; là chủ biên báo "Sächsische Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân Đắc-đen"); đã viết một số tác phẩm về các vấn đề kinh tế thế giới. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907, Pác-vu-xơ ở Nga, cộng tác với báo "Bước đầu" của phái men-sê-vích, đã kêu gọi tham gia Đu-ma Bu-lư-ghin, kiên trì sách lược thực hiện những thoả thuận nhỏ với phái dân chủ - lập hiến, v.v.. Pác-vu-xơ đưa ra "thuyết cách mạng thường trực" phản mác-xít, sau đó, Tơ-rốt-xki biến thuyết này thành vũ khí đấu tranh chống chủ nghĩa Lê-nin. Về sau này, Pác-vu-xơ từ bỏ Đảng dân chủ - xã hội, trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y theo chủ nghĩa sô-vanh, tay sai của chủ nghĩa đế quốc Đức, tiến hành những vụ đầu cơ lớn, làm giàu nhờ các khoản cung cấp quân sự. Từ năm 1915, y cho xuất bản tạp chí "Die Glocke" ("Cái chuông") mà Lê-nin đánh giá là "cơ quan của bọn phản bội và bọn đầy tớ ti tiện ở Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 21, tr. 496). – 209.

Pê-scốp, A. M. – xem Goóc-ki, Mác-xim.

Pê-sê-khô-nốp, A. V. (1867 - 1933) – nhà hoạt động xã hội tư sản và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, Pê-sê-khô-nốp theo phái dân túy tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên và từ năm 1904, là uỷ viên ban biên tập tạp chí "Cửa cải nước Nga"; cộng tác với tạp chí "Giải phóng" có khuynh hướng quân chủ - tự do chủ nghĩa và của tờ báo "Nước Nga cách mạng" của phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm 1903 - 1905, đã gia nhập "Hội liên hiệp giải phóng", từ năm 1906, Pê-sê-khô-nốp là một trong những người lãnh đạo đảng của "những người lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân", một đảng tiểu tư sản. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; từ năm 1922, là một tên bạch vệ lưu vong. – 377.

Pê-tơ-rô-va, V. – xem Rát-tsen-cô, L. N.

Phan-li-e (Fallières), Clê-măng Ác-măng (1841 - 1931) – một nhà hoạt động chính trị tư sản người Pháp, làm nghề luật sư. Trong những năm 1876 - 1890, Phan-li-e là đại biểu hạ nghị viện Pháp, trong đó Phan-li-e đã gia nhập phái cộng hoà tư sản ôn hoà. Đã giữ các chức vụ bộ trưởng trong nhiều nội các. Từ năm 1890, là thượng nghị sĩ, trong những năm 1899 - 1906, là chủ tịch thượng nghị viện. Từ năm 1906 đến năm 1913, Phan-li-e là tổng thống nước Cộng hoà Pháp. – 65.

Phran-cơ, X. L. (1877 - 1950) – nhà triết học duy tâm và nhà kinh tế học tư sản. Đã phê phán học thuyết giá trị của C. Mác. Năm 1906, là chủ biên tạp chí "Tự do và văn hoá" của cánh hữu trong Đảng dân chủ - lập hiến. Năm 1909, đã tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Phran-cơ là phó giáo sư Trường đại học tổng hợp Pê-téc-bua và giảng dạy trong những trường cao đẳng khác.

Năm 1922, Phran-cơ đã bị trục xuất ra nước ngoài. – 215 - 216, 221, 467.

Pi-ke, A. X. – xem Mác-tư-nốp, A.

Pi-lê-txơ-ki, I-a. A. (P-i, I-a.) (sinh năm 1876) – đảng viên dân chủ - xã hội. Năm 1898, đã tham gia vào hoạt động của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Mát-xcơ-va. Đã tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Pi-lê-txơ-ki theo phái

thủ tiêu, cộng tác với các tạp chí của phái men-sê-vích - thủ tiêu: "Phục hưng" và "Bình minh của chúng ta". Năm 1917, đã tham gia công tác tuyên truyền cổ động nhân có cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến, đứng về phía phái men-sê-vích. Về sau, đã gia nhập phái bôn-sê-vích. — 269 - 272.

Plê-kha-nốp, G. V. (1856 - 1918) — nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, là nhà tuyên truyền đầu tiên chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Năm 1875, khi còn là sinh viên, ông đã bắt đầu liên lạc với phái dân tụy, với công nhân Pê-téc-bua và tham gia hoạt động cách mạng; năm 1877, ông gia nhập tổ chức dân tụy "Ruộng đất và tự do", đến năm 1879, sau khi tổ chức này bị phân liệt, ông lại đứng đầu tổ chức vừa mới được thành lập của những người dân tụy "Chia đều ruộng đất". Năm 1880, ông sang Thụy-sĩ sống lưu vong, đoạn tuyệt với phái dân tụy và năm 1883, ông tổ chức tại Giơ-ne-vơ một tổ chức mác-xít Nga đầu tiên là nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh chống chủ nghĩa dân tụy, lên tiếng chống lại chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Vào những năm đầu thế kỷ XX, ông đã cùng với V. I. Lê-nin biên tập tờ báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp viết một số tác phẩm, những tác phẩm này đóng vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng trong chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử" v.v..

Song cũng ngay thời kỳ đó, ông mắc phải nhiều sai lầm nghiêm trọng, những sai lầm này là mầm mống của những quan điểm men-sê-vích sau này của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hoà chủ nghĩa đối với chủ nghĩa cơ hội, rồi sau đó gia nhập phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, ông đứng trên lập trường men-sê-vích trên tất cả những vấn đề cơ bản; ông đánh giá không đầy đủ vai trò cách mạng của giai cấp nông dân, đòi liên minh với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa; trên lời nói, ông thừa nhận tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản, nhưng trong hành động, ông chống lại thực chất của tư tưởng đó. Ông lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông lên tiếng chống lại việc xét lại chủ nghĩa Mác theo tinh thần Ma-khơ và chống chủ nghĩa thủ tiêu, cầm đầu phái men-sê-vích ủng hộ đảng. Trong thời kỳ chiến

tranh thế giới lần thứ nhất, ông đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, bảo vệ sách lược vệ quốc của phái men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông trở về nước Nga, cầm đầu nhóm cực hữu là nhóm men-sê-vích vệ quốc, lấy tên là nhóm "Thống nhất", ráo riết chống phái bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông có thái độ tiêu cực, nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

V. I. Lê-nin đánh giá cao các tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc phổ biến chủ nghĩa Mác ở nước Nga; đồng thời, Lê-nin cũng kịch liệt phê phán Plê-kha-nốp đã đi chệch chủ nghĩa Mác và đã phạm phải những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 11, 18, 20, 25, 54 - 55, 57, 58, 72 - 81, 124, 125, 126, 132 - 134, 183 - 184, 185 - 186, 189, 191, 196, 250, 262, 265, 267, 268, 270, 300, 305, 324 - 325, 340, 349 - 350, 367, 372, 384 - 386, 388, 389 - 391, 393, 394, 395, 401, 460, 486, 533.

Poóc-tu-gây-xơ, X. I. (Xô-lô-mô-nốp) (1880 - 1944) — đảng viên men-sê-vích, một nhà chính luận. Là đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho tổ chức Ô-đét-xa. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã theo phái thủ tiêu, cộng tác với tờ báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã theo phái vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, cộng tác với các báo chí bạch vệ ở miền Nam của đất nước, về sau, ra nước ngoài sống lưu vong; trong các bài viết và sách vở của mình, y vu khống Liên-xô và Đảng cộng sản Liên-xô. — 269 - 272.

Pô-bê-đô-nốt-txép, C. P. (1827 - 1907) — nhân vật hoạt động nhà nước phản động của nước Nga Nga hoàng, Tổng viện trưởng Thánh vụ viện, người cầm đầu thực tế của chính phủ và là người cố vũ chính của phái phản động chủ nô dưới triều đại A-lếch-xan-đrơ III; vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng cả dưới thời Ni-cô-lai II; y đấu tranh kiên trì chống phong trào cách mạng. Y kiên quyết chống lại những cuộc cải cách tư sản những năm 60 thế kỷ XIX, ủng hộ chế độ chuyên chế không bị hạn chế, là kẻ thù của khoa học và giáo dục. Tháng Mười 1905, trong thời kỳ cao trào

cách mạng, y buộc phải từ chức và từ bỏ hoạt động chính trị. — 221, 226.

Pô-crốp-xki, I. P. (1872 - 1963) — đảng viên dân chủ - xã hội, về nghề nghiệp là bác sĩ. Là đại biểu Đu-ma nhà nước III, đại biểu cho vùng Cu-ban và Te-rếch và tỉnh Hắc-hải, ông gia nhập bộ phận bên-sê-vích trong đảng đoàn dân chủ - xã hội. Năm 1910, với tư cách là đại diện của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III, ông tham gia ban biên tập tờ báo bên-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao". — 290, 297.

Pô-crốp-xki, M. N. (Đô-mốp) (1868 - 1932) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905, đảng viên bên-sê-vích, nhà sử học nổi tiếng.

Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương. Từ năm 1908 đến năm 1917, ông sống lưu vong. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Pô-crốp-xki đã gia nhập phái triệu hồi và phái tối hậu thư, rồi sau đó tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên", đến năm 1911, đã đoạn tuyệt với nhóm này. Năm 1917, ông trở về Nga, tham gia khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va, là uỷ viên Bộ tư lệnh cách mạng khu Da-mô-xcơ-vô-rê-tsi-ê. Từ tháng Mười một 1917 đến tháng Ba 1918, ông là chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va. Có một thời gian, ông gia nhập nhóm "những người cộng sản cánh tả", chống lại việc ký kết hoà ước Brét. Từ năm 1918, ông là thứ trưởng Bộ dân uỷ giáo dục nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết liên bang Nga. Trong những năm 1923 - 1927, ông tích cực tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa Tơ-rốt-xki. Ông đã lãnh đạo trong nhiều năm Viện hàn lâm cộng sản, Viện sử học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, Viện giáo sư đỏ, v.v.. Từ năm 1929, ông là viện sĩ Viện hàn lâm. Ông đã nhiều lần được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô.

Pô-crốp-xki đã viết nhiều tác phẩm khoa học về lịch sử Liên-xô, trong đó, ông phê phán lịch sử sử học tư sản. Tác phẩm "Sơ lược lịch sử Nga" của ông được V. I. Lê-nin đánh giá tốt. Song, tuy với tất cả giá trị của các tác phẩm của mình, Pô-crốp-xki không phải là người mác-xít triệt để đến cùng, ông đã phạm phải những sai lầm nghiêm trọng trong việc làm sáng tỏ quá trình lịch sử.

Ông là tác giả của các tác phẩm: "Lịch sử Nga từ thời cổ đại", "Lược khảo lịch sử văn hoá Nga", "Sơ lược lịch sử Nga" và v.v.. — 144, 412.

Pô-gô-giép, A. V. (1853 - 1913) — bác sĩ chuyên khoa vệ sinh, nhà chính luận về các vấn đề sinh hoạt công nhân và các vấn đề luật pháp có liên quan đến công nhân. Ông nổi tiếng với rất nhiều tác phẩm có giá trị về vệ sinh công xưởng - nhà máy và về tình trạng vệ sinh của các xí nghiệp công nghiệp. Từ năm 1902, ông là chủ biên tạp chí "Công nghiệp và sức khoẻ", xuất bản ở Pê-téc-bua. — 497.

Pô-lê-ta-ép, N. G. (1872 - 1930) — đảng viên dân chủ - xã hội, đảng viên bên-sê-vích, về nghề nghiệp là thợ tiện. Vào những năm 90 thế kỷ XIX, ông tham gia các nhóm công nhân. Ông nhiều lần bị kết án tù. Năm 1905, ông là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Ông là đại biểu Đu-ma nhà nước III, đại biểu cho tỉnh Pê-téc-bua, là thành viên trong nhóm bên-sê-vích của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ông trực tiếp tham gia vào việc xuất bản những tờ báo "Ngôi sao" và "Sự thật" của phái bên-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông làm công tác kinh tế. — 25.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, Pô-tơ-rê-xốp gia nhập phái mác-xít; do tham gia "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, đã bị đày đi tỉnh Vi-át-ca. Năm 1900, ra nước ngoài, tham gia sáng lập tờ "Tia lửa" và "Bình minh". Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho ban biên tập tờ "Tia lửa", là người thuộc phái "Tia lửa" phe thiểu số. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Pô-tơ-rê-xốp là tư tưởng gia của phái thủ tiêu, đóng vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sống lưu vong, ở nước ngoài, đã cộng tác với tuần san "Thời gian" của Kê-ren-xki, y công kích nước Nga xô-viết. — 18, 54, 55, 57, 58, 76, 77 - 79, 126, 130, 131, 132, 134, 135, 174, 177, 186, 189, 196, 325, 361, 365 - 366, 367, 369, 371, 373, 377, 378, 382, 383, 384, 388, 391, 392, 393, 400, 465, 483, 484.

Pô-xtô-lốp-xki, Đ. X. (Va-đim) (1876 - 1948) — đảng viên dân chủ - xã hội. Ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1895. Ông làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Vin-nô và Ti-phi-lit. Từ mùa xuân 1904, ông là đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, một phần từ điều hoà. Tháng Ba 1905, được cử làm đại diện Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Hội đồng đảng. Tại Đại hội III của đảng, ông là đại biểu của Ban chấp hành đảng bộ miền Tây - Bắc của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Ông là đại diện chính thức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông làm việc trong tiểu ban pháp lý của Xô-viết Pê-tô-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông công tác trong Ủy ban kiến nghị pháp chế nhà nước trực thuộc Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô. — 26, 269 - 272.

Pốt-xê, V. A. (1864 - 1940) — nhà chính luận và hoạt động xã hội. Là chủ biên các tạp chí của "những người mác-xít hợp pháp": "Lời nói mới" (1897) và "Đời sống" (1898 - 1901). Sau khi chính phủ Nga hoàng đóng cửa tạp chí "Đời sống", Pốt-xê lại tái bản nó ở nước ngoài vào năm 1902. Trong những năm 1906 - 1907, đã chủ trương thành lập các tổ chức hợp tác xã công nhân ở nước Nga, độc lập đối với Đảng dân chủ - xã hội. Trong những năm 1909 - 1917, đã xuất bản và làm chủ biên tạp chí "Đời sống cho mọi người". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pốt-xê hoạt động văn học. Từ năm 1922, ông là cộng tác viên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề lịch sử, văn học và v.v.. — 364.

Pri-goóc-nui, G. I. — xem Cra-môn-ni-cốp, G. I.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận. Cuối những năm 90 thế kỷ XIX, Prô-cô-pô-vích là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa kinh tế", là một trong những kẻ đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Béc-stanh ở nước Nga. Về sau, là hội viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng" quân chủ - tự do chủ nghĩa. Năm 1906, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là chủ biên kiêm người xuất bản tạp chí "Vô đề" là tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích; là cộng tác viên tích cực của báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả, tác

giả của những sách viết về vấn đề công nhân theo lập trường của phái Béc-stanh - tự do chủ nghĩa. Năm 1917, Prô-cô-pô-vích là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y bị trục xuất khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Liên-xô. — 112, 132, 460.

R

Ra-bô-tsi Ar. — xem Ca-li-nin, Ph. I.

Rát-tsen-cô, L. N. (Pê-tô-rô-va, V.) (1871 - 1962) — vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX, đã tham gia các nhóm dân tuý ở Tôm-xcơ, vào đầu những năm 90 thế kỷ XIX, đã tham gia các nhóm dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua. Bà là thành viên của "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua. Năm 1896, bà bị bắt và năm 1898, bị trục xuất đến Pơ-xcốp trong vòng 2 năm dưới sự giám sát công khai của cảnh sát. Bà là đại diện của báo "Tia lửa". Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Rát-tsen-cô gia nhập phái men-sê-vích, hoạt động tại Mát-xcơ-va, Rô-xtốp trên sông Đôn và Ô-đét-xa. Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương, đại diện cho phái men-sê-vích. Đã làm việc trong ban thư ký của Đu-ma nhà nước II, là thư ký đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã theo phái thủ tiêu, trong những năm 1913 - 1914, phụ trách văn phòng tờ báo "Tia sáng" của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành Mát-xcơ-va của phái men-sê-vích. Từ năm 1918, bà thôi hoạt động chính trị làm công tác thống kê trong nhiều cơ quan. — 269 - 272.

Rô-da-nốp, V. V. (1856 - 1919) — một nhà triết học phản động, nhà chính luận và nhà phê bình; tuyên truyền cho chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa thần bí; trong những năm 90 thế kỷ XIX, là cộng tác viên của báo "Tin tức Mát-xcơ-va", "Thời mới" và tạp chí "Truyền tin nước Nga", trong các xuất bản phẩm đó, Rô-da-nốp đã bảo vệ chế độ chuyên chế. — 223.

Rô-lăng - Hôn-xơ (Roland Holst), *Hăng-ri-ét-ta* (1869 - 1952) — đảng viên xã hội chủ nghĩa cánh tả Hà-lan, nữ văn sĩ. Bà hoạt động trong lĩnh vực tổ chức các hiệp hội phụ nữ, gia nhập phái dân chủ -

xã hội cánh tả Hà-lan, phái này tập hợp chung quanh tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") từ năm 1907. Vào đầu chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà giữ lập trường phái giữa, sau đó, gia nhập phái quốc tế chủ nghĩa, tham gia xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu") – cơ quan lý luận của phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1927, bà là đảng viên Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Năm 1927, Rô-lăng - Hôn-xtơ ra khỏi Đảng cộng sản; về sau, rơi vào lập trường của chủ nghĩa xã hội thiên chúa giáo. — 162, 186, 193, 241, 242.

Rô-man — xem Êc-mô-la-ép, C. M.

Rô-mun — xem Khây-xin, M. L.

Rư-cốp, A. I. (Vla-xốp) (1881 - 1938) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1899. Rư-cốp là đại biểu tại Đại hội III và Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, Rư-cốp giữ lập trường điều hoà chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tô-rốt-xki. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã lên tiếng chống lại đường lối của đảng chủ trương tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa và chống Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ Liên-xô và của các nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917, Rư-cốp ủng hộ việc thành lập chính phủ liên hiệp có phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng tham gia; Rư-cốp đã cùng với các phần tử cơ hội chủ nghĩa khác ký tên vào bản tuyên bố rút khỏi Ban chấp hành trung ương và rút khỏi Hội đồng bộ trưởng dân uỷ; năm 1928, là một trong các thủ lĩnh của khuynh hướng cơ hội hữu khuynh trong đảng. Năm 1937, Rư-cốp đã bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. — 28, 29, 34.

S

San-txe, V. L. (Ma-rát) (1867 - 1911) — đảng viên dân chủ - xã hội, người thuộc phái bôn-sê-vích, làm nghề luật sư. Từ năm 1900

San-txe làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va. Năm 1902, bị đày đi Xi-bi-ri, năm 1904, trở về Mát-xcơ-va; là đại diện Ban chấp hành trung ương, là chủ biên tờ báo phổ thông bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội là tờ "Người công nhân" (do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga xuất bản). San-txe là một trong những người tích cực tham gia chuẩn bị cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Ngày 7 tháng Chạp 1905, bị bắt và năm 1906, bị đày đi tỉnh Ê-ni-xây-xcơ 5 năm. San-txe đã bỏ trốn, hoạt động bí mật ở Ôm-xcơ và Pê-téc-bua. Trước ngày đi dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, San-txe lại bị bắt và bị đày đi Tu-ru-khan-xcơ, trên đường đến nơi bị đày, đã chạy trốn ra nước ngoài. Tại Đại hội V, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Đã tham gia Hội nghị V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Chạp 1908), là uỷ viên ban biên tập của tờ báo bôn-sê-vích "Người vô sản". Ở nước ngoài, đã gia nhập phái tối hậu thư, tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên". Năm 1910, do bị bệnh, San-txe được chuyển về Mát-xcơ-va và chết ở đó. — 5, 9 - 10, 18, 20, 24, 35, 115 - 116, 144, 349.

Síp-pen (Schippel), Mác-xơ (1859 - 1928) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, một phần tử xét lại. Trong những năm 1887 - 1890, Síp-pen làm chủ biên tờ báo "Berliner Volkstribüne" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lanh"); từ năm 1897, tham gia lãnh đạo tạp chí của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"). Là đại biểu Quốc hội Đức (1890 - 1905), đã bảo vệ chính sách bành trướng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những phần tử xã hội - sô-vanh cực đoan nhất. Những năm cuối đời, Síp-pen là giáo sư Trường đại học bách khoa Đrét-đen (1923 - 1928). Đối với Liên-xô, Síp-pen có thái độ thù địch. — 207.

Su-bin-xcôi, N. P. (sinh năm 1853) — một địa chủ, đảng viên Đảng tháng Mười. Là trạng sư trong Viện tư pháp Mát-xcơ-va, uỷ viên Hội đồng địa phương huyện Ca-li-a-din và Hội đồng địa phương tỉnh Tve, từ năm 1900, y là đại biểu trong Đu-ma thành phố Mát-xcơ-va. Y là thủ lĩnh của giới quý tộc ở huyện Ca-li-a-din, đại biểu Đu-ma nhà nước III và IV, đại biểu cho tỉnh Tve. Tại Đu-ma, y đã đọc nhiều bài diễn văn đay tư tưởng Trăm đen. — 294.

T

T. — xem Tư-sca, I-an.

Ta-lây-răng - Pê-ri-go (Talleyrand-Périgord), *Sác-lơ Mo-ri-xơ* (1754 - 1838) — một nhà ngoại giao Pháp nổi tiếng. Trong những năm 1788 - 1791, là giáo chủ. Trong những năm 1797 - 1799, dưới thời hội nghị chấp chính viện, trong những năm 1799 - 1807 - thời kỳ nhiếp chính và đế quốc Na-pô-lê-ông và trong những năm 1814 - 1815, Ta-lây-răng đều làm bộ trưởng Bộ ngoại giao. Trong những năm 1830 - 1834, đã làm đại sứ ở Luân-đôn. Là một chính khách vô nguyên tắc, một kẻ mưu cầu danh lợi không từ một thủ đoạn nào, Ta-lây-răng đồng thời cũng là một nhà ngoại giao lạnh lợi và biết nhìn xa, một trong những đại biểu lớn nhất của nền ngoại giao tư sản. — 113.

Toóc-nơ (Thorne), *Vin-lơ* (1857 - 1946) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh. Từ năm 1884, Toóc-nơ tham gia vào hoạt động của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, từ năm 1889, là tổng thư ký Công đoàn toàn quốc của công nhân hơi đốt và lao công. Năm 1906, Toóc-nơ được bầu vào nghị viện và làm nghị sĩ cho đến năm 1945. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa vệ quốc, sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã đến nước Nga, tuyên truyền cho việc tiếp tục chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau này, Toóc-nơ vẫn ở trong cánh hữu của phong trào công nhân Anh. — 65.

Tôm-xki, M. P. (M. T.) (1880 - 1936) — vào đảng từ năm 1904. Trong những năm 1905 - 1906, Tôm-xki hoạt động trong đảng bộ Rê-ven Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1907, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã tham gia đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã có thái độ điều hòa chủ nghĩa với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (bôn-sê-vích) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các Công đoàn toàn Nga, uỷ viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, chủ nhiệm Tổng cục xuất bản quốc gia. Đã nhiều lần lên tiếng chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng.

Năm 1928, đã cùng với Bu-kha-rin và Rư-cốp cầm đầu khuynh hướng cơ hội hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. — 9.

Tơ-ca-tsép. P. N. (1844 - 1885) — một trong các nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy cách mạng, nhà chính luận và nhà phê bình văn học. Từ năm 1861, đã tham gia tích cực vào phong trào sinh viên, đã cộng tác với nhiều tạp chí tiến bộ, bị chính phủ Nga hoàng truy nã. Từ năm 1873, sống lưu vong; có một thời gian, Tơ-ca-tsép cộng tác với tạp chí của P. L. La-vrốp "Tiến lên!", trong những năm 1875 - 1881, cùng với nhóm lưu vong Ba-lan xuất bản tạp chí "Tiếng chuông báo động", năm 1880, cộng tác với tờ báo của Ô. Blăng-ki "Ni Dieu, ni Maître" ("Chẳng phải thiên thần, chẳng phải ông chủ").

Tơ-ca-tsép cầm đầu một khuynh hướng gắn với chủ nghĩa Blăng-ki trong cánh cách mạng của chủ nghĩa dân túy; ông cho rằng đấu tranh chính trị là tiền đề cần thiết của cuộc cách mạng, nhưng ông lại không đánh giá đầy đủ vai trò quyết định của quần chúng nhân dân. Theo ý kiến của Tơ-ca-tsép, thiếu số cách mạng cần phải giành lấy chính quyền; thành lập một nhà nước mới và tiến hành những cải cách cách mạng vì lợi ích của nhân dân, còn nhân dân chỉ có việc hưởng những thành quả có sẵn. Ông nghĩ một cách sai lầm rằng nhà nước chuyên chế ở nước Nga không có cơ sở xã hội và cũng không đại diện quyền lợi của một giai cấp nào cả. Ph. Ăng-ghen, trong loạt bài nhan đề "Sách báo của những người lưu vong", đã phê phán những quan điểm tiểu tư sản của Tơ-ca-tsép (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 527 - 548). — 178.

"*Tơ-ca-tsơ I-n*" — xem Xư-xô-ép, I. V.

Tơ-rê-pốp, Đ. Ph. (1855 - 1906) — trong những năm 1896 - 1905, là cảnh sát trưởng Mát-xcơ-va; theo sự nhận xét của V. I. Lê-nin, Tơ-rê-pốp là "một trong những tên tội đồ bị toàn nước Nga oán ghét nhất của chế độ Nga hoàng, nổi tiếng ở Mát-xcơ-va về tính hung bạo, thô lỗ, và vì đã tham gia trong những mưu toan của bọn Du-ba-tốp nhằm làm đối trụy công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 294). Từ ngày 11 tháng Giêng 1905, y làm tổng trấn quân sự Pê-téc-bua, sau đó, là thứ trưởng Bộ nội vụ; là kẻ đã ban hành cái lệnh khét tiếng hồi tháng Mười 1905: "không bắn chỉ thiên và không tiếc đạn". Y là kẻ cổ vũ những cuộc tàn sát của bọn Trăm đen. — 275, 277.

Tơ-rốt-xki, (Brôn-stanh) L. Đ. (1879 - 1940) — kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, y là đại biểu của Liên minh Xi-bi-ri, người thuộc phái "Tia lửa" thiếu số; sau đại hội, y tiến hành cuộc đấu tranh chống những người bôn-sê-vích về tất cả các vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, y nấp dưới chiêu bài "không bè phái", nhưng thực tế, y đã đứng trên lập trường của phái thủ tiêu, năm 1912, y là người tổ chức ra khối thán Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y giữ lập trường phái giữa, tiến hành đấu tranh chống V. I. Lê-nin về vấn đề chiến tranh, vấn đề hoà bình và vấn đề cách mạng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y đã từ nơi sống lưu vong trở về nước, gia nhập nhóm "liên khu" và tại Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, y đã cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân uỷ ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân uỷ quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà; là uỷ viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1918, đã phản đối hoà ước Brét, trong những năm 1920 - 1921, đã cầm đầu phái đối lập trong cuộc tranh luận về công đoàn, từ năm 1923, y tiến hành một cuộc đấu tranh bè phái điên cuồng chống lại đường lối của đảng, chống lại cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội của Lê-nin, tuyên truyền thuyết chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở Liên-xô. Đảng cộng sản, sau khi đã vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki như là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đập tan nó về mặt tư tưởng và tổ chức. Năm 1927, Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929, y bị trục xuất ra khỏi Liên-xô vì hoạt động chống Liên-xô và năm 1932, bị tước quyền công dân Liên-xô. Trong khi ở nước ngoài, y vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản Liên-xô, chống phong trào cộng sản quốc tế. — 130, 169, 171, 325, 326, 328, 330 - 331, 335, 337, 340, 341, 342, 349 - 350, 351, 366, 368, 369, 370, 371 - 372, 382, 383 - 384, 385, 413, 460, 461, 462, 463, 464, 469, 471, 478, 479, 483 - 486, 529.

Tơ-run-xtơ-ra (Troelstra), Pi-te I-en-lét, (1860 - 1930) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà-lan, một phần tử cơ hội chủ nghĩa; y là một trong những người sáng lập (1894) và thủ lĩnh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Đầu thế kỷ XX, y từ bỏ lập trường quốc tế chủ nghĩa và rơi vào lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan.

Y tiến hành cuộc đấu tranh chống cánh tả trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh tả này tập hợp chung quanh tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn") từ năm 1907. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y là phần tử xã hội - sô-vanh theo khuynh hướng thân Đức. V. I. Lê-nin đã nhiều lần phê phán gay gắt chính sách cơ hội chủ nghĩa của Tơ-run-xtơ-ra, gọi y là kiểu mẫu về một "lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa bán mình, phục vụ cho giai cấp tư sản và lừa bịp công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 221). — 162, 241 - 242, 244.

Tsa-a-đa-ép, P. I-a. (1794 - 1856) — một nhà triết học duy tâm Nga. Ông là tác giả của "Những bức thư triết học", gồm tám bức, trong đó, ông phê phán gay gắt chế độ nông nô chuyên chế. Năm 1836, một trong tám bức thư ấy được công bố trên tạp chí "Kính viễn vọng", và vì thế mà tạp chí này bị đóng cửa, còn Tsa-a-đa-ép bị loan tin là điên. Năm 1837, Tsa-a-đa-ép viết bài "Tán dương kẻ điên", trong đó, ông đã phát triển các quan điểm của mình. Những bài phát biểu của Tsa-a-đa-ép chống chính phủ Nga hoàng và chế độ nông nô đã đóng vai trò cách mạng hoá trong việc hình thành tư tưởng xã hội tiến bộ những năm 30 - 40 thế kỷ XIX. Song, thế giới quan của Tsa-a-đa-ép lại vô cùng mâu thuẫn. Những tư tưởng tiến bộ của Tsa-a-đa-ép xen kẽ với thuyết thần bí và sự tán dương đạo Thiên chúa. Một mặt lên án những quan điểm thần bí - duy tâm của Tsa-a-đa-ép, song, A. I. Ghéc-txen, V. G. Bê-lin-xki, N. G. Tséc-nư-sép-xki đồng thời đánh giá cao cuộc đấu tranh của ông chống chế độ chuyên chế và chế độ nông nô. — 217.

Tséc-nư-tsep-xki, N. G. (1828 - 1889) — một nhà dân chủ cách mạng Nga vĩ đại và một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, một học giả, nhà văn, nhà phê bình văn học; ông là một trong những nhà tiên bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-tsep-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng những năm 60 thế kỷ XIX ở nước Nga. Tạp chí "Người đương thời", do ông làm chủ biên, là tiếng nói của các lực lượng cách mạng Nga. Với thái độ phần nộ, Tséc-nư-tsep-xki đã bóc trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân khởi nghĩa. Năm 1862, ông bị chính phủ Nga hoàng bắt và bị giam trong pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a, ông bị giam ở đó gần hai năm, sau đó, ông bị kết án bảy năm tù khổ sai và bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri. Mãi đến khi tuổi đã cao, Tséc-nư-tsep-xki mới được tha ra khỏi nơi đi đày. Cho đến cuối đời mình, ông

vẫn là chiến sĩ hăng hái đấu tranh chống sự bất bình đẳng xã hội, chống mọi biểu hiện của ách áp bức chính trị và kinh tế.

Cống hiến của Tséc-nư-sép-xki trong lĩnh vực phát triển nền triết học duy vật của nước Nga thật vĩ đại. Những quan điểm triết học của ông là đỉnh cao của toàn bộ nền triết học duy vật trước Mác. Chủ nghĩa duy vật của Tséc-nư-sép-xki mang tính chất cách mạng, hành động. Tséc-nư-sép-xki kịch liệt phê phán các lý luận duy tâm khác nhau và ra sức cải tạo phép biện chứng của Hê-ghen theo tinh thần duy vật. C. Mác đánh giá rất cao các tác phẩm của Tséc-nư-sép-xki và gọi ông là một học giả vĩ đại của nước Nga. Lê-nin đã viết về Tséc-nư-sép-xki rằng ông "quả thực là một nhà đại văn hào Nga duy nhất... từ những năm 50 của thế kỷ XIX cho đến năm 1888, ông vẫn ngang tầm chủ nghĩa duy vật triết học hoàn chỉnh. Nhưng do tình trạng lạc hậu trong đời sống của nước Nga, Tséc-nư-sép-xki đã không biết vươn lên, hay nói cho đúng hơn, đã không thể vươn lên tới chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác và Ăng-ghen" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 449).

Tséc-nư-sép-xki đã viết nhiều tác phẩm xuất sắc thuộc lĩnh vực kinh tế chính trị học, lịch sử, đạo đức học, thẩm mỹ học. Những tác phẩm phê bình văn học của ông có ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của nền văn học và nghệ thuật Nga. Tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nư-sép-xki là tài liệu được dùng để giáo dục nhiều thế hệ những người cách mạng ở nước Nga và ở nước ngoài. — 217, 278, 549.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A) (1868 - 1938) — một trong các thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một phần tử thủ tiêu cực đoan. Tsê-rê-va-nin đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là cộng tác viên của các cơ quan xuất bản của phái thủ tiêu; là một trong số 16 đảng viên men-sê-vích ký vào "Bức thư ngỏ" nói về việc thủ tiêu đảng (1910); sau Hội nghị tháng Tám chống đảng hồi năm 1912, Tsê-rê-va-nin là thành viên trong trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Tsê-rê-va-nin là phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1917, là một trong những biên tập viên "Báo công nhân" — cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Tsê-rê-va-nin có thái độ thù địch. — 54, 55, 57, 173, 177, 186 - 187, 189, 194 - 196, 269 - 272, 372 - 373, 390, 461, 510, 517.

Tư-sca (Tyszka), I-an (I-ô-ghi-khê-xơ, Lê-ô, T.) (1867 - 1919) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Ba-lan. Là một trong những người sáng lập ra Đảng dân chủ - xã hội của Vương quốc Ba-lan (1893) và là uỷ viên của Ban lãnh đạo trung ương của đảng đó. Từ năm 1900, là uỷ viên của Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Ông tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, chống chủ nghĩa dân tộc, kiên trì nhấn mạnh sự cần thiết của cuộc đấu tranh chung giữa giai cấp vô sản Nga và Ba-lan. Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907, mùa xuân 1906, ông bị bắt ở Vác-sa-va, sau đó, bị kết án 8 năm khổ sai. Sau khi vượt ngục, ông tiếp tục hoạt động cách mạng ở nước ngoài. Ông tham gia Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tại đại hội này, ông được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Tư-sca tuy lên án phái thủ tiêu, nhưng trong nhiều trường hợp lại giữ lập trường điều hoà chủ nghĩa đối với họ. Năm 1912, Tư-sca phản đối các nghị quyết của Hội nghị Pra-ha. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán hoạt động của Tư-sca trong thời gian đó. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Tư-sca ở Đức, tham gia hoạt động trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa; ông là một trong những người tổ chức ra "Liên minh Spác-ta-cút". Trong những năm 1916 - 1918, ông bị giam. Sau khi được tự do nhờ cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918, ông tham gia thành lập Đảng cộng sản Đức và được bầu làm bí thư Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Ông bị bắt vào tháng Ba 1919, bị giết hại trong nhà tù Béc-lanh. — 352, 372.

Txây-tlin, B. X. (Giê-ôóc-gi) (1879 - 1920) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Tham gia phong trào cách mạng vào cuối những năm 90 thế kỷ XIX, hoạt động ở Vi-tép-xcơ, Crê-men-txúc. Năm 1903, bị đày đi miền Đông Xi-bi-ri; sau khi đi đày về, Txây-tlin gia nhập phái men-sê-vích. Đã tham gia Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Txây-tlin là phần tử thủ tiêu tích cực, là uỷ viên trong ban biên tập các tạp chí do phái thủ tiêu xuất bản: "Phục hưng", "Đời sống", "Sự nghiệp cuộc sống"; đã tham gia vào các báo "Tiếng nói Nê-va", "Tia sáng" và các cơ quan ngôn luận khác của phái men-sê-vích - thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917,

Tây-tlin tham gia ban biên tập của cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích là tờ "Báo công nhân". — 269 - 272.

Txét-kin (Zetkin), *Cla-ra* (1857 - 1933) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức, một nữ văn sĩ có tài, một diễn giả có tài hùng biện và nồng nhiệt. Bà tham gia phong trào cách mạng vào cuối những năm 70 thế kỷ XIX, năm 1881, bà gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức lúc đó còn trong tình trạng bất hợp pháp. Năm 1882, bà sang Thụy-sĩ sống lưu vong, ngụ tại Xuy-rích, ở đây, bà tích cực cộng tác với cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội Đức là tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội") và giúp vào việc phổ biến tờ báo đó ở Đức. Là người thuộc cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin đã cùng với R. Lú-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liép-nếch tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống Béc-stanh và chống những phần tử cơ hội chủ nghĩa khác. Năm 1907, bà tham gia Đại hội VII (Đại hội Stút-ga), những lời phát biểu của bà tại đại hội này được V. I. Lê-nin đánh giá cao. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bà đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế cách mạng, lên tiếng chống lại chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Bà tích cực tham gia chuẩn bị hội nghị phụ nữ xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Béc-nơ vào tháng Ba 1915. Năm 1916, bà tham gia nhóm "Quốc tế", sau đó, tham gia "Liên minh Xpác-ta-cút". Từ năm 1919, bà là đảng viên Đảng cộng sản Đức; bà được bầu vào Ban chấp hành trung ương của đảng. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, bà được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, bà đứng đầu Ban thư ký phụ nữ quốc tế của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924, bà là chủ tịch thường trực của Ban chấp hành Tổ chức quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng. — 412.

Txê-đéc-bau-mơ, Ph. Ô. — xem Đnép-ni-txơ-ki, P. N.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô. — xem Lê-vi-txơ-ki, V. Ô.

Txê-đéc-bau-mơ, X. Ô. (Áp-gu-xtốp-xki) (1879 - 1939) — đảng viên dân chủ - xã hội, một phần tử men-sê-vích. Năm 1898, đã tham gia nhóm "Ngọn cờ công nhân" ở Pê-téc-bua. Về sau làm công tác vận chuyển báo "Tia lửa" vào nước Nga. Mùa thu năm 1904, đã ra nước ngoài sống lưu vong, ở đây, Txê-đéc-bau-mơ gia nhập phái men-sê-vích. Tháng Tư 1905, đã tham gia hội nghị men-sê-vích ở Giơ-ne-vơ. Chẳng bao lâu sau, đã quay về nước Nga, hoạt động trong tổ chức men-sê-vích ở Pê-téc-bua; năm 1906, làm chủ biên tờ báo hợp pháp

"Người đưa tin" của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Txê-đéc-bau-mơ là phần tử thủ tiêu tích cực, tham gia các tờ báo và tạp chí của phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa, là một trong các thủ lĩnh của "nhóm chủ xướng" của phái thủ tiêu ở Pê-téc-bua. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Txê-đéc-bau-mơ là một phần tử vệ quốc. Năm 1917, đã cộng tác với báo "Tiến lên" của phái men-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã từ bỏ hoạt động chính trị. — 269 - 272, 373.

Txơ-kha-cai-a, M. G. (Mi-kha) (1865 - 1950) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một nhà hoạt động lão thành nhất và nổi tiếng của đảng bôn-sê-vích và của phong trào công nhân quốc tế. Ông tham gia phong trào cách mạng vào năm 1880. Từ năm 1898, ông là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông làm công tác đảng ở Cáp-ca-dơ, Khắc-cốp và Ê-ca-tê-ri-nô-xláp. Ông là một trong những người lãnh đạo Ban chấp hành Liên minh Cáp-ca-dơ của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông tham gia chuẩn bị Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông là đại biểu Đại hội III của đảng, đại biểu cho Liên minh Cáp-ca-dơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907. Ông là đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Ông đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Từ năm 1907 đến tháng Ba 1917, ông sống lưu vong. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông đã cùng với V. I. Lê-nin trở về nước Nga. Trong những năm 1917 - 1920, ông là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Ti-phlít. Sau khi Chính quyền xô-viết thắng lợi ở Gru-di-a hồi năm 1921, ông giữ cương vị lãnh đạo trong công tác xô-viết và công tác đảng như: chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Da-cáp-ca-dơ, uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Gru-di-a, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Gru-di-a. — 17, 18.

V

V., *Vxê-vô-lốt* — xem Đê-ni-xốp, V. P.

Va-đim — xem I-cốp, V. C.

Va-đim — xem Pô-xtô-lốp-xki, Đ. X.

Va-len-ti-nốp, N. (Vôn-xki, N. V.) (1879 - 1964) — một phần tử men-sê-vích, một nhà báo. Sau Đại hội II, Va-len-ti-nốp gia nhập phái bên-sê-vích, cuối năm 1904 lại bỏ sang phái men-sê-vích, làm chủ biên của tờ "Báo Mát-xcơ-va" hợp pháp của bọn men-sê-vích, tham gia một số tạp chí men-sê-vích: "Sự thật", "Sự nghiệp của chúng ta", "Sự nghiệp cuộc sống" và những tạp chí khác, đã cộng tác với tờ báo tư sản "Lời nói nước Nga"; trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu. Về vấn đề ruộng đất, Va-len-ti-nốp bảo vệ chủ trương địa phương công hữu hoá ruộng đất. Trong các vấn đề triết học, đã xét lại chủ nghĩa Mác, bảo vệ các quan điểm duy tâm chủ quan của Ma-khơ và A-vê-na-ri-út. Lê-nin đã phê phán quan điểm triết học của Va-len-ti-nốp trong tác phẩm của Người "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Va-len-ti-nốp làm phó tổng biên tập "Báo công thương", sau đó, làm việc ở cơ quan đại diện thương mại của Liên-xô ở Pa-ri. Năm 1930, bỏ ra nước ngoài sống lưu vong. Đã hoạt động chống lại Đảng cộng sản Liên-xô và chống Nhà nước xô-viết. — 407, 420.

Va-li-ăng (Vay-ăng) (Vaillant), E-đu-a Ma-ri (1840 - 1915) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, môn đồ của Blăng-ki, một trong những người lãnh đạo Quốc tế II. Là uỷ viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I, là uỷ viên trong Ủy ban chấp hành của Công xã Pa-ri. Là một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (1901). Năm 1905, sau khi hợp nhất Đảng xã hội chủ nghĩa với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương chủ nghĩa, Va-li-ăng đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa về các vấn đề quan trọng nhất. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Va-li-ăng là phần tử xã hội - sô-vanh. — 240.

Vác-sáp-xki, A. X. — xem Vác-xki, A-đôn-phơ.

Vác-xki (Warski) A-đôn-phơ (Vác-sáp-xki, A. X.) (1868 -1937) — một trong những nhà hoạt động lão thành nhất và nổi tiếng của phong trào cách mạng Ba-lan. Vào cuối những năm 80 thế kỷ XIX, Vác-xki là một trong những người tổ chức ra "Hội liên hiệp công nhân Ba-lan", tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan (từ năm 1900, là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va). Năm 1893, ông sống lưu vong ở nước ngoài, ở đó, ông đã cùng với R. Lúc-xăm-bua và một số người khác xuất

bản tờ báo "Sprawa Robotnicza" ("Sự nghiệp công nhân") — cơ quan ngôn luận đầu tiên của những người dân chủ - xã hội Ba-lan, và sau đó là "Przeglad Socjaldemokratyczny" ("Tạp chí bình luận dân chủ - xã hội"). Ông là đại biểu không có quyền biểu quyết tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, đại biểu cho đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Sau đại hội, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tại Đại hội V của đảng (Đại hội Luân-đôn), ông được bầu làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Trong những năm 1909 - 1910, ông là một trong những biên tập viên của Cơ quan ngôn luận trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là báo "Người dân chủ - xã hội". Thời kỳ này, V. I. Lê-nin đánh giá Vác-xki là "một nhà chính luận có kinh nghiệm, một người mác-xít thông minh và một người đồng chí tuyệt diệu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 242). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là một người theo chủ nghĩa quốc tế, đã tham dự Hội nghị Xim-méc-ven và Hội nghị Ki-en-tan. Năm 1916, ông trở về Ba-lan và bị bọn Đức bắt vì tội tuyên truyền chống chiến tranh; năm 1917, sau khi được thả ra, ông ở trong ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Ông là một trong những người sáng lập và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân cộng sản Ba-lan, ông đã tham dự nhiều đại hội và hội nghị của đảng này. Ông được bầu làm đại biểu Quốc hội Ba-lan, là chủ tịch của đảng đoàn cộng sản trong quốc hội Ba-lan. Năm 1929, ông sống lưu vong ở Liên-xô; làm việc tại Viện Mác - Ăng-ghe-n - Lê-nin, chuyên nghiên cứu lịch sử phong trào công nhân Ba-lan. — 460, 486.

Van-Côn (Van Kol), Hen-ri-ích (1851 - 1925) — một trong những người sáng lập và thủ lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Vài năm sau khi thành lập đảng, Van-Côn đã rơi vào chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. Tại Đại hội Am-xtéc-đam (1904) và Đại hội Stút-ga (1907) của Quốc tế II, Van-Côn đã bảo vệ các nghị quyết có tính chất cơ hội chủ nghĩa về vấn đề thuộc địa, các nghị quyết ấy biện hộ cho việc nô dịch các dân tộc thuộc địa dưới chiêu bài thực hiện cái gọi là "sứ mạng văn minh hoá" của chủ nghĩa đế quốc. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết, y có thái độ thù địch. Trong các tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán thực chất đế quốc chủ nghĩa trong lập trường của Van-Côn. — 242, 244.

Van-đéc-ven-đơ (Vandervelde), *Ê-mi-lơ* (1866 - 1938) — thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II, đã giữ lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phần tử xã hội - sô-vanh; đã tham gia chính phủ tư sản, giữ nhiều chức vụ bộ trưởng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Van-đéc-ven-đơ đến nước Nga để tuyên truyền cho việc tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Van-đéc-ven-đơ có thái độ cực kỳ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y đã tích cực giúp vào cuộc can thiệp bằng quân sự chống nước Nga xô-viết và đã cố gắng nhiều trong việc khôi phục Quốc tế II. Trong những năm 1925 - 1927, là bộ trưởng Bộ ngoại giao của Bỉ, tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô (1925) nhằm chống lại Liên-xô, tích cực đấu tranh chống việc thành lập mặt trận thống nhất chống phát-xít của những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. Van-đéc-ven-đơ là tác giả của nhiều cuốn sách và tập sách nhỏ. Như V. I. Lê-nin đã chỉ rõ, trong các tác phẩm của Van-đéc-ven-đơ "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân" chống lại "chủ nghĩa Mác, thuật ngữ biện chứng lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-xtanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 416). — 452.

Vi-bô (Wibaut), *Phlô-ren-xi-út Ma-ri-út* (1859 - 1936) — một đảng viên dân chủ - xã hội Hà-lan, một nhà báo. Là cộng tác viên của tạp chí "De Economist" ("Nhà kinh tế"). Tháng Ba 1910, Vi-bô rút ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội theo chủ nghĩa cơ hội và gia nhập Đảng dân chủ - xã hội mác-xít. Là đại biểu tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ (1910), là uỷ viên trong tiểu ban hợp tác xã của đại hội, đồng thời là uỷ viên trong một phân ban của tiểu ban này. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Vi-bô là một phần tử phái giữa. Về sau, đã rơi vào chủ nghĩa cải lương công khai. Vi-bô là một thương gia lớn, đại biểu cho các giới tài chính ở trong cơ quan tự quản của thành phố Am-xtéc-đam. — 452, 457.

Vi-lô-nốp, *N. E. (Mi-kha-in)* (1883 - 1910) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào năm 1901 khi còn là công nhân tại một công xưởng của ngành đường sắt ở Ca-lu-ga. Năm 1902, Vi-lô-nốp gia nhập tổ chức dân chủ - xã hội Ki-ép, trở thành người ủng hộ phái "Tia lửa". Năm 1903, đã bị bắt và bị đày đi Ê-ca-tê-ri-nô-xláp dưới sự giám sát

đặc biệt của cảnh sát, ở đấy, ông là uỷ viên trong ban chấp hành của phái "Tia lửa" ở địa phương; ông là một trong những người tổ chức cuộc tổng bãi công tháng Tám 1903. Ông bị đày đến tỉnh Ê-ni-xây-xcơ, từ đấy, ông đã bỏ trốn hồi tháng Bảy 1904. Theo nhiệm vụ của Cục miền Đông Ban chấp hành trung ương, ông hoạt động ở Ca-dan để tổ chức ban chấp hành địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã thành lập các nhà in bí mật ở U-ran. Ông tham gia tích cực vào cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở miền Pô-vôn-gie và U-ran, ông được bầu làm chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân ở Xa-ma-ra, làm công tác đảng ở U-pha, tổ chức ở Ê-ca-tê-rin-bua cuộc bầu cử đại biểu đi dự Đại hội IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tháng Ba 1906, ông bị bắt, tháng Bảy, ông trốn khỏi nhà tù, làm công tác tổ chức của đảng ở khu Lê-phoóc-tô-vô của thành phố Mát-xcơ-va, là uỷ viên trong Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau lần bị bắt mới này, ông bị đày đi tỉnh A-xtơ-ra-khan mất 3 năm, từ đấy, vào cuối năm 1908, ông bỏ ra nước ngoài. Ông là một trong những người tổ chức trường đảng ở Capri. Khi Vi-lô-nốp biết rõ tính chất chống đảng của trường này, ông đã đoạn tuyệt với nhóm bè phái và cầm đầu các học viên đi Pa-ri theo lời mời của V. I. Lê-nin. Tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910, ông được những người bôn-sê-vích đề bổ tuyển vào Ban chấp hành trung ương. Ngày 1 tháng Năm 1910, ông đã qua đời vì bệnh lao khi ông nằm điều trị tại Đa-vô-xơ (Thụy-sĩ). — 154.

Vi-snép-xki — xem Gòn-đen-béc, I. P.

Vi-vi-a-ni (Viviani), *Rô-nê* (1863 - 1925) — một nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Pháp; làm nghề luật sư. Từ năm 1893, Vi-vi-a-ni đã nhiều lần được bầu vào nghị viện, tại nghị viện, đã gia nhập phái gọi là "những người xã hội chủ nghĩa độc lập" công khai hợp tác với các đảng tư sản; trong những năm 1906 - 1910, là bộ trưởng Bộ lao động, lúc đầu, ở trong nội các Clê-măng-xô, về sau, ở trong nội các Bri-ăng. Năm 1906, tuyệt giao với Đảng xã hội chủ nghĩa, rồi cùng với Min-lơ-răng và những kẻ phản bội khác y đã thành lập vào năm 1911 cái gọi là "Đảng xã hội chủ nghĩa cộng hoà" tư sản. Năm 1914, là thủ tướng và là bộ trưởng Bộ ngoại giao, sau là bộ trưởng Bộ tư pháp. Trong những năm 1920 - 1921, là đại diện của Pháp tại Hội quốc liên, trong những

năm 1921 - 1922, là đại diện của Pháp tại Hội nghị Oa-sinh-tơn. — 375.

Vin-hem II (Hô-hen-xôn-léc) (1859 - 1941) — hoàng đế nước Đức và vua nước Phổ (1888 - 1918). — 65.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước, đã đại diện cho quyền lợi của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" của nước Nga Nga hoàng, một phần tử triệt để ủng hộ chế độ chuyên chế, mong muốn duy trì nền quân chủ bằng cách nhượng bộ một ít cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bằng những cuộc khủng bố tàn bạo đối với nhân dân; y là một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907. Với cương vị là bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892 - 1903), chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te đã áp dụng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, chính sách thuế quan, xây dựng đường sắt, áp dụng các đạo luật công xưởng, khuyến khích bằng mọi cách việc đầu tư của nước ngoài nhằm tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở nước Nga và làm cho nước Nga thêm phụ thuộc vào các cường quốc đế quốc. "Bộ trưởng mới lái", "nhân viên sở giao dịch", - V. I. Lê-nin đã nhận định như thế về Vít-te. — 214.

Vla-xốp — xem Rư-cốp, A. I.

Vô-blui, C. G. (1876 - 1947) — nhà kinh tế học và nhà thống kê học. Từ năm 1906, là phó giáo sư, rồi sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Ki-ép và Trường đại học thương mại. Ông là tác giả một số công trình nghiên cứu về các vấn đề kinh tế và thống kê. Những tác phẩm trước cách mạng của Vô-blui chịu ảnh hưởng rất lớn của kinh tế chính trị học tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là viện sĩ chính thức và là phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na. — 420.

Vô-đô-vô-dốp, V. V. (1864 - 1933) — nhà kinh tế học và chính luận thuộc xu hướng dân túy - tự do chủ nghĩa. Từ năm 1904, là uỷ viên ban biên tập báo "Đời sống chúng ta"; năm 1906, đã cộng tác với báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả, trong thời kỳ có cuộc vận động bầu cử vào Đu-ma nhà nước II, Vô-đô-vô-dốp gia nhập phái lao động. Năm 1912, có đăng các tác phẩm của mình trong tạp chí "Nhu cầu sinh hoạt", một tạp chí đã được phái dân

chủ - lập hiến, những người "lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân" và phái men-sê-vích - thủ tiêu cộng tác. Năm 1917, là uỷ viên trong ban biên tập tạp chí "Đời sống", cộng tác với tờ báo của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa "Ban ngày". Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Vô-đô-vô-dốp có thái độ thù địch. Từ năm 1926, y sống lưu vong, có tham gia vào các cơ quan báo chí của bọn bạch vệ. — 88 - 89.

Vô-lô-xê-vích, V. Ô. (1882 - 1953) — một đảng viên dân chủ - xã hội, một người bôn-sê-vích. Ông làm công tác đảng ở Khắc-cốp, Vô-rô-negior, Tu-la và Khéc-xôn. Năm 1909, là cán bộ tổ chức chủ chốt của khu đảo Va-xi-li-ép-xki ở Pê-téc-bua, là uỷ viên trong Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Mùa hè 1910, bị bắt, sau đó, bị đày đi tỉnh Ê-ni-xây-xcơ. Năm 1912, bỏ trốn khỏi nơi đi đày và sống lưu vong ở nước ngoài. Từ năm 1913, sống ở Li-lơ (tại Pháp). Năm 1919, là uỷ viên Ban chấp hành — được tổ chức ở Li-lơ - của Quốc tế III, về sau, ông là đảng viên Đảng cộng sản Pháp, làm phóng viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Mùa thu 1922, trở về nước Nga xô-viết, dạy lịch sử đảng và các môn khoa học xã hội khác ở các trường đại học Lê-nin-grát. Đầu những năm 30 thế kỷ XIX, các tác phẩm của Vô-lô-xê-vích về lịch sử đảng đã bị phê phán kịch liệt vì phạm phải những sai lầm mang tư tưởng tư-rốt-kít. Từ năm 1932, làm giáo viên dạy toán ở các trường đại học Lê-nin-grát. — 151 - 152.

Vôi-nốp — xem Lu-na-tsác-xki, A. V.

Vôn-xki, N. V. — xem Va-len-ti-nốp, N.

Vôn-xki, X. (Xô-cô-lốp, A. V., "E-rơ", Xt., Xtan., Xta-ni-xláp) (sinh năm 1880) — đảng viên dân chủ - xã hội. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm 1904 - 1905, làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va, tham gia vào cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Ông là đại biểu của tổ chức đảng Mát-xcơ-va tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong các thủ lĩnh phái triệu hồi, tham gia vào tổ chức và hoạt động của các trường có tính chất phe phái ở Ca-pri và Bô-lô-nhơ (nước Ý), là thành viên của nhóm chống đảng "Tiến lên". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác trong ban quân sự của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát. Đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã có

thái độ thù địch, đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Đã sống lưu vong một thời gian, nhưng ít lâu sau lại trở về nước Nga xô-viết. Vôn-xki công tác trong cơ quan hợp tác xã lâm nghiệp, Ủy ban kế hoạch nhà nước và Bộ dân uỷ thương nghiệp. Từ năm 1927, làm công tác văn học. — 4, 16, 107, 108, 112, 119, 120, 126 - 127, 132.

Vuốc-mơ (Wurm), *Em-ma-nu-in* (1857 - 1920) — đảng viên dân chủ - xã hội Đức, về nghề nghiệp là một nhà hoá học. Từ năm 1890, ông là đại biểu Quốc hội Đức. Trong những năm 1902 - 1917, là một trong các chủ biên của tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). Vuốc-mơ là đại biểu dự Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ (1910). Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông là người thuộc phái giữa. Sau Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, là bộ trưởng Bộ lương thực. — 454, 455, 456.

X

X. — xem Đgi-blát-dê, X. V.

Xa-gin, *L.* (*Xan-giua*, *I. A.*) (1878 - 1910) — đảng viên dân chủ - xã hội. Xa-gin hoạt động ở Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, miền Bắc Cáp-ca-dơ. Đã nhiều lần bị cảnh sát truy nã. Năm 1909, Xa-gin ra nước ngoài, ở đó, đã gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên". — 405, 407 - 408, 409.

Xan-giua, *I. A.* — xem Xa-gin, L.

Xô-cô-lốp, *A. V.* — xem Vôn-xki, X.

Xô-cô-lốp, *N. Đ.* (1870 - 1928) — đảng viên dân chủ - xã hội, trạng sư, một luật sư nổi tiếng về các vụ án chính trị. Đã cộng tác với các tạp chí "Đời sống", "Học vấn" và các tạp chí khác. Năm 1909, trong cuộc bầu cử bổ sung vào Đu-ma nhà nước III ở Pê-téc-bua, ông được đề cử làm ứng cử viên đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; đã có cảm tình với những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Xô-cô-lốp là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-téc-bua, người ủng hộ chủ trương liên hiệp với giai cấp tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm cố vấn tư pháp trong các cơ quan xô-viết. — 89, 140, 141, 142.

Xô-lô-mô-nốp — xem Poóc-tu-gây-xơ, X. I.

Xô-lô-vi-ép, *V. X.* (1853 - 1900) — nhà triết học duy tâm Nga. Đã có thái độ thù địch với chủ nghĩa Mác, phủ nhận và xuyên tạc nó, đem đồng nhất chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa duy vật kinh tế; để đối lập với chủ nghĩa xã hội khoa học, đã đưa ra tư tưởng về sự "canh tân" nhân loại theo tinh thần tôn giáo - thần bí và về sự hoàn thiện nhân loại về mặt thuần tuý đạo đức.

Những tác phẩm chủ yếu của Xô-lô-vi-ép là: "Sự khủng hoảng của triết học phương Tây", "Những cơ sở triết học của tri thức chính thể", "Phê phán những nguyên lý trừu tượng" và những tác phẩm khác. — 217.

Xt., *Xtan.* — xem Vôn-xki, X.

Xta-lin (*Đgiu-ga-svi-li*), *I. V.* (C. Xt.) (1879 - 1953) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898; sau Đại hội II của đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phi-lit, Ba-tum, Baku, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912 được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là uỷ viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân uỷ về các vấn đề dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là uỷ viên Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hoà và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922, Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân uỷ, về sau là Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch Ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân uỷ quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. — 356.

Xta-ni-xláp — xem Vôn-xki, X.

Xtê-clốp, *I-u. M.* (C.) (1873 - 1941) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, ông tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893, ông là một trong những người tổ chức ra các nhóm dân chủ - xã hội đầu tiên

ở Ô-đét-xa. Năm 1894, ông bị bắt và bị đày đến vùng I-a-cu-ti-a 10 năm. Năm 1899, ông chạy trốn ra nước ngoài. Xtê-clốp là một trong những người tổ chức ra nhóm viết sách "Đấu tranh", nhóm này mưu toan điều hoà khuynh hướng cách mạng với khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ông gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông cộng tác với Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tờ "Người dân chủ - xã hội", với các tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Ông tham gia vào hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III và IV. Ông là giảng viên trường đảng ở Lông-giu-mô (Pháp). Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông đứng trên lập trường "vệ quốc cách mạng", là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và là chủ biên tờ "Tin tức của Xô-viết Pê-tơ-rô-grát". Về sau, ông chuyển sang phái bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là uỷ viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, chủ biên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", tạp chí "Xây dựng xô-viết", từ năm 1929, ông là phó chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Ông là tác giả của một số tác phẩm về lịch sử của phong trào cách mạng. — 25, 380 - 381.

Xtô-lư-pin, A. A. (sinh năm 1863) — nhà lý luận Trăm đen, cộng tác viên của tờ báo phản động "Thời mới", đảng viên Đảng tháng Mười, em trai của P. A. Xtô-lư-pin, một nhân vật hoạt động nhà nước nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y ra nước ngoài sống lưu vong. — 223.

Xtô-lư-pin, P. A. (1862 - 1911) — nhân vật hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một đại địa chủ. Trong những năm 1906 - 1911, y là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và bộ trưởng Bộ nội vụ của nước Nga. Tên tuổi của y gắn liền với thời kỳ ngự trị của thế lực chính trị phản động tàn bạo nhất trong đó đã áp dụng rộng rãi hình phạt tử hình nhằm mục đích đàn áp phong trào cách mạng ("thời kỳ phản động Xtô-lư-pin" 1907 - 1910). Xtô-lư-pin tiến hành cải cách ruộng đất với mục đích tạo ra — qua tầng lớp cu-lắc — một chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song ý đồ của y muốn củng cố chế độ chuyên chế bằng con đường tiến hành một vài cải cách từ bên trên, có lợi cho giai cấp tư sản và địa chủ,

đã bị thất bại. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị Bô-grốp, một đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng giết chết ở Ki-ép. — 69, 86, 87, 141, 177, 180, 193, 231, 235, 277, 282, 292, 294 - 298, 373, 379, 380, 392, 540, 543.

Xtô-ren-txốp, R. E. (sinh năm 1875) — một người làm công tác văn học, một nhà chính luận. Từ năm 1900 đến năm 1914, ông sống lưu vong, chủ yếu ở Đức, đã cộng tác với nhiều cơ quan xuất bản dân chủ - xã hội ở nước ngoài, cũng như cộng tác với tờ báo "Đồng chí" của phái dân chủ - lập hiến cánh tả, xuất bản ở nước Nga. Sau khi trở về nước Nga, ông là uỷ viên trong nhiều tiểu ban trực thuộc cơ quan tự quản của thành phố Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông cộng tác trong các cơ quan kinh tế ở Mát-xcơ-va và I-a-rô-xláp. — 460, 461, 462.

Xtô-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — một nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, y là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", cộng tác viên và chủ biên các tạp chí "Lời nói mới", "Bước đầu" và "Đời sống". Ngay trong tác phẩm đầu tiên của mình "Những ý kiến phê phán về vấn đề phát triển kinh tế của nước Nga", Xtô-ru-vê, trong khi phê phán chủ nghĩa dân túy, đã "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và học thuyết triết học của C. Mác, đã đồng tình với các đại biểu của môn kinh tế chính trị học tư sản tầm thường, tuyên truyền thuyết Man-tuyt; y tìm cách làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với quyền lợi của giai cấp tư sản. Xtô-ru-vê là một trong những nhà lý luận và tổ chức của "Hội liên hiệp giải phóng" theo xu hướng quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là chủ biên cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của Hội liên hiệp là tạp chí "Giải phóng". Khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, vào năm 1905, y làm uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là kẻ thù của Chính quyền xô-viết, là thành viên của chính phủ Vran-ghen phản cách mạng, một tên bạch vệ lưu vong. — 67, 88, 215, 221, 233 - 234, 467.

Xư-xô-ép, I. V. ("To-ca-tso I-n") (1888 - 1912) — đảng viên dân chủ - xã hội, một công nhân. Ông vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1906, gia nhập phái bôn-sê-vích, là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ khu đảo Va-xi-li-ép-xki, sau đó, là Ban chấp hành đảng bộ Pê-

téc-bua. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, Xư-xô-ép là một trong những người lãnh đạo phái triệu hồi - tối hậu thư ở Pê-téc-bua. Năm 1909, ra nước ngoài sống lưu vong, ở đây, đã gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên". Năm 1911, bị bắt khi vượt biên giới Nga, đã chết trong tù. — 407.

Schippel, M. — xem Síp-pen, Mác-xơ.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Sáu 1909 - tháng Mười 1910)

1909

- Tháng Sáu 1909 - tháng Mười 1910.* Lê-nin sống ở Pa-ri.
- Chậm nhất là ngày 7 (20) tháng Sáu.* Lê-nin điều khiển một cuộc hội nghị riêng của các uỷ viên ban biên tập báo "Người vô sản" và đại diện các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương, tại hội nghị này, Lê-nin đã thông báo về tình hình trong đảng và tình hình trong phái bên-sê-vích. Những luận điểm do Lê-nin đưa ra là cơ sở của các nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản".
- Ngày 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu.* Lê-nin lãnh đạo Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", phát biểu trong các cuộc thảo luận, đưa ra những điểm sửa đổi các nghị quyết, về một số vấn đề, Lê-nin đã đưa ra các dự thảo nghị quyết.
- Ngày 8 (21) tháng Sáu.* Tại phiên họp đầu tiên của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", Lê-nin được bầu (cùng với Vi-snép-xki - I. P. Gôn-đen-béc) làm chủ tịch hội nghị, Người phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề tuyên truyền cho một đại hội bên-sê-vích hoặc một hội nghị bên-sê-vích riêng biệt không phải của đảng.
- Ngày 9 (22) tháng Sáu.* Lê-nin chủ tọa phiên họp thứ hai của hội nghị, phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề

chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư; trong lúc V. L. San-txe (Ma-rát) phát biểu, Lê-nin yêu cầu ghi vào biên bản lời phát biểu của San-txe về mối liên hệ giữa chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa vô chính phủ.

Ngày 10 (23) tháng Sáu. Trong phiên họp thứ ba (buổi sáng) của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề thuyết tạo thần.

Trong phiên họp thứ tư (buổi chiều) của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận nghị quyết về trường đảng ở Ca-pri.

Ngày 11 (24) tháng Sáu. Trong phiên họp thứ năm (buổi trưa) của hội nghị, Lê-nin phát biểu về vấn đề nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng.

Ngày 12 (25) tháng Sáu. Trong phiên họp thứ sáu của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề sự thống nhất của phái bôn-sê-vích, luận chứng về sự cần thiết phải thừa nhận không phải sự phân liệt của phái, mà là sự ly khai của phái thiểu số không đáng kể tách khỏi phái đó.

Tại phiên họp thứ bảy (buổi chiều) của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận báo cáo về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma.

Ngày 13 (26) tháng Sáu. Tại phiên họp thứ tám (buổi sáng) của hội nghị, Lê-nin đã phát biểu lần thứ hai trong cuộc thảo luận vấn đề về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động trong Đu-ma; đã đưa ra các dự thảo nghị quyết về vấn đề này, đã đề nghị công bố nghị quyết về nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích đối với hoạt động Đu-ma; Lê-nin được bầu vào tiểu ban soạn thảo nghị quyết này.

Trong phiên họp thứ chín (buổi chiều) của hội nghị, Lê-nin đã đề nghị quyết định vấn đề về uỷ ban trợ giúp đảng đoàn trong Đu-ma; đưa ra những sửa đổi vào nghị quyết

về vấn đề thái độ đối với hoạt động trong Đu-ma; đưa ra dự thảo nghị quyết về việc xuất bản một tờ báo đại chúng bên cạnh Cơ quan ngôn luận trung ương.

Ngày 15 (28) tháng Sáu. Tại phiên họp thứ mười của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề báo chí của đảng, trong các cuộc thảo luận vấn đề điều hành Cơ quan ngôn luận trung ương, và vấn đề khả năng đăng trên cơ quan ngôn luận đó các bài triết học; Lê-nin được bầu vào uỷ ban trợ giúp đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; Người cũng đã có nhận xét về bản báo cáo của tiểu ban giải quyết xung đột.

Ngày 16 (29) tháng Sáu. Tại phiên họp thứ mười một của hội nghị Lê-nin đề nghị gia hạn thẩm quyền của tiểu ban giải quyết xung đột, cắt giảm ngân sách của Trung tâm bôn-sê-vích; đòi chi tiền cho việc xuất bản tờ báo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; Người phát biểu trong cuộc thảo luận nghị quyết về việc cải tổ Trung tâm bôn-sê-vích, đưa ra những sửa đổi đối với dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

Ngày 17 (30) tháng Sáu. Tại phiên họp thứ mười hai của hội nghị, Lê-nin phát biểu trong cuộc thảo luận các dự thảo nghị quyết về việc cải tổ Trung tâm bôn-sê-vích; đưa ra những điểm bổ sung và sửa đổi đối với nghị quyết về việc bầu cử các biên tập viên cho Cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Người dân chủ - xã hội" và cho các cơ quan xuất bản hợp pháp của phái bôn-sê-vích; Lê-nin đề nghị cả về thành phần số lượng Ban bí thư ở nước ngoài của Trung tâm bôn-sê-vích; Người lại được bầu vào ban biên tập của báo "Người vô sản".

Ngày 3 (16) tháng Bảy. "Thông báo về Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" — do Lê-nin viết — được đăng trong Phụ trương của báo "Người

- vô sản", số 46, cùng với các nghị quyết của hội nghị.
- Ngày 7 (20) tháng Bảy.* Trong bức thư gửi thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là C. Huy-xman, Lê-nin phê bình bản dịch cương lĩnh và điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; Người báo tin là đã gửi bản dịch đi để hoàn thiện.
- Ngày 11 (24) tháng Bảy.* Các bài viết của Lê-nin "Chuyến đi thăm châu Âu của Nga hoàng và chuyến đi thăm nước Anh của một số đại biểu Đu-ma Trăm đen" (xã luận), "Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu" và lời bạt của ban biên tập báo "Người vô sản" "Nhân bức thư của M. Li-a-đốp gửi ban biên tập báo "Người vô sản"" đều được đăng trên báo "Người vô sản", số 46.
- Ngày 15 (29) tháng Bảy.* Lê-nin gửi cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bản danh sách các thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III.
- Tháng Bảy.* Trong cuộc mạn đàm với thư ký của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương là A. P. Gô-lúp-cốp, Lê-nin đã chỉ thị về cuộc đấu tranh chống bọn khiêu khích chui vào các tổ chức đảng.
- Cuối tháng Bảy - tháng Tám.* Lê-nin cùng với gia đình — N. C. Crúp-xcai-a, mẹ của bà là Ê-li-da-ve-ta Va-xi-li-ép-na và M. I. U-li-a-nô-va — nghỉ tại làng Bôm-bông (quận Xê-na và Mác-na) gần Pa-ri.
- Ngày 5 (18) tháng Tám.* Trong bức thư gửi những người tổ chức trường đảng ở Ca-pri, Lê-nin từ chối không nhận giảng bài ở trường này và mời các học viên của trường đến Pa-ri để nghe các giảng viên bôn-sê-vích lên lớp.
- Lê-nin viết thư cho A. I. Li-u-bi-mốp, trong đó kịch liệt phản đối việc giúp Tơ-rốt-xki in tờ "Sự thật" của y ở Viên, cụ thể là phản đối việc in tờ báo đó tại nhà in của báo "Người vô sản".

- Ngày 11 (24) tháng Tám.* Trong bức thư gửi thư ký ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" Lê-nin báo tin đã nhận được số 7 - 8 của báo này; Người vạch dân bài cho số báo "Người vô sản" thường kỳ (số 47 - 48), cho biết Người đang chuẩn bị viết những bài gì cho tờ báo, bày tỏ sự phẫn nộ đối với hành động hám danh bè phái của Tơ-rốt-xki.
- Giữa ngày 12 và 17 (25 và 30) tháng Tám.* Trong dự thảo thư của Trung tâm bôn-sê-vích gửi Hội đồng nhà trường ở Ca-pri, Lê-nin đã nêu rõ là vấn đề thiết lập "sự kiểm tra tư tưởng" của Trung tâm bôn-sê-vích đối với nhà trường chỉ có thể được giải quyết trong trường hợp nếu Hội đồng nhà trường cho biết tử mỉ và chính xác về tổ chức của nhà trường, về thành phần học viên, về chương trình học tập.
- Giữa ngày 14 và 20 tháng Tám (27 tháng Tám và 2 tháng Chín).* Trong thư gửi thư ký ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương, Lê-nin báo cho biết rằng Người sẽ gửi thẳng đến chỗ xếp chữ những bài đã hứa viết cho báo "Người vô sản"; rằng Người sẽ từ Bôm-bông trở về Pa-ri sớm nhất là vào ngày 15 tháng Chín; Lê-nin đề nghị dành một trong những số báo "Người vô sản" để phê phán chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Bun.
- Giữa tháng Tám.* Lê-nin gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông tri mà Người nhận được của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa về việc tổ chức những cuộc mít-tinh và hội họp phản đối chính sách đế quốc chủ nghĩa xâm lược của chính phủ Tây-ban-nha ở Ma-rốc.
- Ngày 17 (30) tháng Tám.* Trong bức thư trả lời các học viên trường đảng ở Ca-pri, Lê-nin giải thích tính chất bè phái, chống đảng của trường này, đánh giá các giảng viên của trường là những người theo chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần,

	khẳng định lại sự khước từ của mình không nhận giảng bài ở trường này và mời các học viên đến Pa-ri.
<i>Ngày 20 - 25 tháng Tám (2 - 7 tháng Chín).</i>	Lê-nin viết bài "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần".
<i>Sớm nhất là ngày 20 - chậm nhất là 25 tháng Tám (2 - 7 tháng Chín).</i>	Trong bức thư gửi A. I. Li-u-bi-mốp, Lê-nin đồng ý cho đăng bức thư trả lời của Người cho các học viên trường đảng ở Ca-pri, đồng ý cho sử dụng bức thư đó trong bản báo cáo của Li-u-bi-mốp; Người báo tin rằng đang viết bài chống lại A. Bô-gđa-nốp (Mác-xi-mốp), trong đó có phê phán kịch liệt phái triệu hồi.
<i>Sớm nhất là ngày 21 - chậm nhất là 26 tháng Tám (3 - 8 tháng Chín).</i>	Trong bức thư gửi A. I. Li-u-bi-mốp, Lê-nin nhắc gửi đến cho Người tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" mà Người rất cần để viết bài "Những phân tử thủ tiêu bị vạch mặt".
<i>Ngày 25 tháng Tám (7 tháng Chín).</i>	Trong bức thư gửi cho thư ký ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, Lê-nin báo tin đã gửi phần cuối của bài "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần" đến ban biên tập báo "Người vô sản".
<i>Ngày 29 tháng Tám (11 tháng Chín).</i>	Trong bức thư gửi C. Huy-xman, Lê-nin hứa xúc tiến việc gửi bản dịch cương lĩnh và điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
<i>Nửa cuối tháng Tám.</i>	Lê-nin viết bài "Những kẻ phá hoại bãi công thuộc phái triệu hồi - tối hậu thư".
<i>Mùa hè.</i>	Lê-nin đến thăm Pôn La-phác-gơ ở Đra-vây (gần Pa-ri) và mạn đàm với La-phác-gơ về cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán".
<i>Chậm nhất là ngày 1 (14) tháng Chín.</i>	Lê-nin từ Bôm-bông trở về Pa-ri.
<i>Ngày 4 (17) tháng Chín.</i>	Lê-nin báo cho C. Huy-xman biết rằng sẽ có một bản bình luận lịch sử bổ sung vào bản dịch điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

<i>Ngày 5 (18) tháng Chín.</i>	Các bài viết của Lê-nin "Bàn về cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua", "Những phân tử thủ tiêu bị vạch mặt" và chú thích của ban biên tập "Nhân bức thư ngỏ của Ủy ban thực hiện của Ban chấp hành khu Mát-xcơ-va" đã được đăng trên báo "Người vô sản", số 47 - 48.
<i>Trước ngày 7 (20) tháng Chín.</i>	Trong bức thư gửi M. P. Tôm-xki, Lê-nin kịch liệt phê phán trường đảng của phái triệu hồi ở Ca-pri, vạch trần tư tưởng bè phái của Tô-rốt-xki, phân tích chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin.
<i>Ngày 11 (24) tháng Chín.</i>	Bài viết của Lê-nin "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần" được đăng trong Phụ trương của báo "Người vô sản", số 47 - 48.
<i>Ngày 14 (27) tháng Chín.</i>	Bài viết của Lê-nin "Lại bàn về tính đảng và tính phi đảng phái" được đăng trên báo "Ngày mới", số 9.
<i>Ngày 17 (30) tháng Chín.</i>	Lê-nin gửi cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa bản dịch điều lệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đề nghị C. Huy-xman gửi bản in thử điều lệ.
<i>Ngày 19 tháng Chín (2 tháng Mười).</i>	Tại Pa-ri, Lê-nin trình bày bản thuyết trình về cuộc bầu cử bổ sung (hội tháng Chín) vào Đuma nhà nước III ở Pê-téc-bua.
<i>Sớm nhất là ngày 19 tháng Chín (2 tháng Mười).</i>	Lê-nin viết thư cho A. I. Li-u-bi-mốp nói về bản dự thảo bức thư của Trung tâm bôn-sê-vích trả lời cho Hội đồng nhà trường ở Ca-pri.
<i>Ngày 3 (16) tháng Mười.</i>	Bài của Lê-nin "Mạn đàm với những người bôn-sê-vích Pê-téc-bua" và chú thích cho bài "Cuộc bầu cử ở Pê-téc-bua" được đăng trên báo "Người vô sản", số 49.
<i>Trước ngày 5 (18) tháng Mười.</i>	Trong bức thư gửi cho V. A. Các-pin-xki, Lê-nin quan tâm về những vấn đề có liên quan

	đến việc chuyển thư viện của đảng từ Giơ-ne-vo về Pa-ri.
<i>Ngày 12 (25) tháng Mười.</i>	Trong bức thư gửi cho mẹ là M. A. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo tin đã nhận được thư của mẹ, chị và em gái và số tiền của nhà xuất bản chuyển cho Lê-nin; Người đề nghị Đ. I. U-li-a-nốp cho biết tình hình sức khoẻ của Ma-ri-a I-li-ni-tso-na.
<i>Ngày 15 (28) tháng Mười.</i>	Lê-nin đọc bản thuyết trình "Về tình hình trong đảng" trước thành viên các nhóm dân chủ - xã hội ở Li-e-giơ.
<i>Ngày 16 (29) tháng Mười.</i>	Lê-nin thuyết trình công khai ở Li-e-giơ về "Hệ tư tưởng của giai cấp tư sản phản cách mạng".
<i>Trước ngày 21 tháng Mười (3 tháng Mười một).</i>	Lê-nin viết bài "Về những phương pháp củng cố đảng ta và củng cố sự thống nhất của đảng".
<i>Ngày 21 - 22 tháng Mười (3 - 4 tháng Mười một).</i>	Lê-nin tham dự phiên họp của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Người dân chủ - xã hội". Do ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương từ chối không đăng bài của Lê-nin "Về những phương pháp củng cố đảng ta và củng cố sự thống nhất của đảng" với tư cách là bài của ban biên tập, V. I. Lê-nin đưa ra dự thảo nghị quyết về việc củng cố đảng và sự thống nhất của đảng.
<i>Ngày 22 tháng Mười (4 tháng Mười một).</i>	Lê-nin tuyên bố rút khỏi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương (nhân việc ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương từ chối không đăng bài của Lê-nin "Về những phương pháp củng cố đảng ta và củng cố sự thống nhất của đảng" và bác bỏ dự thảo nghị quyết của Người về vấn đề này), và đòi đảng bản tuyên bố này trên báo "Người dân chủ - xã hội" cùng với bản dự thảo nghị quyết về việc củng cố đảng và sự thống nhất của đảng.

<i>Ngày 23 tháng Mười (5 tháng Mười một).</i>	Lê-nin từ Pa-ri đi Bruy-xen để dự khoá họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
<i>Ngày 24 tháng Mười (6 tháng Mười một).</i>	Lê-nin báo cho ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" biết là Người rút lời tuyên bố của mình về việc rút khỏi ban biên tập. Lê-nin tham dự Hội nghị quốc tế của các nhà báo xã hội chủ nghĩa ở Bruy-xen; Người thông báo về việc thành lập ở Nga tổ chức các nhà báo xã hội chủ nghĩa.
<i>Ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một).</i>	Lê-nin phát biểu tại một phiên họp của khoá họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Bruy-xen bàn về vấn đề phân liệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan.
<i>Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một).</i>	Lê-nin tham dự một phiên họp của Ủy ban liên nghị viện thuộc Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
<i>Sau ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một).</i>	Lê-nin từ Bruy-xen trở về Pa-ri.
<i>Ngày 31 tháng Mười (13 tháng Mười một).</i>	Bài viết của Lê-nin "Nga hoàng chống lại nhân dân Phần-lan" được đăng làm bài xã luận trong số 9 báo "Người dân chủ - xã hội".
<i>Tháng Mười.</i>	Trong bức thư gửi cho nhóm học viên trường đảng ở Ca-pri, Lê-nin báo tin đã nhận được hai bức thư của họ nói về "sự phân liệt đã bắt đầu xảy ra "của trường"", và bày tỏ thái độ tán thành về sự "phân định ranh giới rõ ràng" giữa một bộ phận các học viên với phái Bô-gđa-nốp; Người đã đưa ra những ý kiến cụ thể và những chỉ dẫn cho những học viên đã ly khai khỏi phái triệu hồi.
<i>Sớm nhất là tháng Mười.</i>	Lê-nin viết các chỉ thị cho Tiểu ban kinh tế của Trung tâm bôn-sê-vích về việc thảo báo cáo công tác tháng Sáu - tháng Chín 1909.

- Sớm nhất là tháng Mười 1909 - chậm nhất là tháng Tư 1911.* Lê-nin đọc cuốn "N. G. Tséc-nư-sép-xki" của G. V. Plê-kha-nốp và ghi chú trên cuốn sách đó.
Lê-nin đọc cuốn "N. G. Tséc-nư-sép-xki, thân thế và sự nghiệp của ông (1828 - 1889)" của I-u. M. Xtê-clốp và ghi chú trên cuốn sách đó.
- Ngày 1 (14) tháng Mười một.* Lê-nin đã cùng với I. Ph. Đu-brô-vin-xki và các uỷ viên Ban chấp hành trung ương khác gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bản tuyên bố nói về sự cần thiết phải triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương trong thời gian tới.
- Ngày 3 (16) tháng Mười một.* Lê-nin mạn đàm với N. E. Vi-lô-nốp vừa đến Pa-ri sau khi trong trường đảng ở Ca-pri xảy ra phân liệt.
Trong bức thư gửi cho M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết về cuộc gặp gỡ và trao đổi với N. E. Vi-lô-nốp; Người tỏ lòng cảm ơn sâu sắc Goóc-ki về việc Goóc-ki, bằng tài năng nghệ thuật của mình, đã có cống hiến to lớn cho phong trào công nhân.
- Sau ngày 3 (16) tháng Mười một.* Trong bức thư gửi cho M. Goóc-ki, Lê-nin phân tích quan điểm sai lầm của Goóc-ki về nguyên nhân và tính chất sự phân liệt giữa những người bôn-sê-vích và phái triệu hồi - tạo thân; Người chỉ ra rằng cơ sở của sự phân liệt chính là do quan điểm khác nhau "về toàn bộ tình hình hiện nay (và tất nhiên là cả về chủ nghĩa Mác)".
- Trước ngày 13 (26) tháng Mười một.* Lê-nin viết đề cương bản thuyết trình "Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng (Thành tích của tập "Những cái mốc" và ý nghĩa xã hội của nó)".
- Ngày 13 (26) tháng Mười một.* Lê-nin đọc bản thuyết trình công khai "Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng

- (Thành tích của tập "Những cái mốc" và ý nghĩa xã hội của nó)" tại Pa-ri.
- Ngày 19 tháng Mười một (2 tháng Chạp).* Trong bức thư gửi cho I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, Lê-nin nhận xét tóm tắt tình hình trong đảng; Người chỉ rõ là không tránh khỏi một cuộc tiến công mới của toàn bộ phe dân chủ nhằm vào chế độ Nga hoàng; nhân đó Người phân tích vấn đề các con đường của cách mạng Nga và vai trò của nông dân trong cuộc cách mạng đó.
- Ngày 20 hoặc 21 tháng Mười một (3 hoặc 4 tháng Chạp).* Trong bức thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va Lê-nin viết về câu chuyện bịa đặt kỳ quái của báo chí tư sản nước ngoài và Nga về việc khai trừ M. Goóc-ki ra khỏi Đảng dân chủ - xã hội; Người hỏi han tình hình gia đình, thông báo về những việc làm ở thư viện; Người đề nghị gửi sách còn để lại ở Nga cho Người, "nếu không gửi được toàn bộ thì hãy gửi sách của Mác và Ăng-ghe-nen và sách của các tác giả kinh điển ưu tú nhất vậy".
- Ngày 21 tháng Mười một (4 tháng Chạp).* Lê-nin báo cáo về khoá họp lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa tại cuộc họp thường kỳ của Nhóm trợ giúp thứ 2 ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Ngày 24 - 25 tháng Mười một (7 - 8 tháng Chạp).* Lê-nin viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va báo là đã nhận được thư của bà và của M. I. U-li-a-nô-va; Người đề nghị M. I. U-li-a-nô-va tìm kiếm bản thống kê nông nghiệp Mát-xcơ-va mới về những năm 1907 - 1909.
- Ngày 26 tháng Mười một (9 tháng Chạp).* Trong bức thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin đề nghị bà lợi dụng đại hội sắp tới của các nhà thống kê ở Mát-xcơ-va để thông qua những người quen biết mà tìm kiếm được những tài liệu thống kê đã xuất bản mà Người cần đến.
Lê-nin gửi thư cho tất cả các nhà thống kê thuộc các cơ quan hội đồng địa phương, cơ

	quan thống kê của các thành phố và của nhà nước ở Nga, đề nghị họ gửi cho Người các số liệu thống kê cần thiết để tiếp tục viết tác phẩm "về vấn đề ruộng đất nói chung và về chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp ở Nga nói riêng".
<i>Trước ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).</i>	Lê-nin đọc cuốn sách của Tsê-rê-va-nin "Tình hình hiện tại và khả năng trong tương lai" và ghi chú trên cuốn sách đó.
<i>Ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).</i>	Những bài viết của Lê-nin "Về một số nguồn gốc của tình trạng hỗn loạn tư tưởng hiện nay", "Những thủ đoạn của phái thủ tiêu và những nhiệm vụ đảng của những người bôn-sê-vích", "Báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và Tsê-rê-va-nin", "Câu chuyện hoang đường của báo chí tư sản về việc khai trừ Góóc-ki" đều được đăng trên báo "Người vô sản", số 50. Bài viết của Lê-nin "Sự thất bại nhục nhã" được in thành tờ riêng, trích trong số 50 của báo "Người vô sản".
<i>Cuối tháng Mười một.</i>	Tại Pa-ri, Lê-nin đọc các bài giảng "Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của chúng ta" và "Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin" cho các học viên bị khai trừ khỏi trường đảng ở Ca-pri. Lê-nin viết bài "Bàn về sự tan rã và hỗn loạn tư tưởng trong Đảng dân chủ - xã hội Nga".
<i>Mùa thu.</i>	Lê-nin viết bài "Giải thích bản dự thảo những căn cứ chủ yếu của đạo luật về ngày làm việc 8 giờ" cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III.
<i>Ngày 3 (16) tháng Chạp.</i>	Trong bức thư gửi cho I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp, Lê-nin phân tích về mặt lý luận vấn đề đấu tranh giữa hai con đường phát triển nông nghiệp tư bản chủ nghĩa của Nga trong giai đoạn hiện nay.
<i>Ngày 13 (26) tháng Chạp.</i>	Bài viết của Lê-nin "Bàn về tập "Những cái mốc"" được đăng trên báo "Ngày mới", số 15.

<i>Ngày 20 tháng Chạp (2 tháng Giêng 1910).</i>	Trong bức thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin đề nghị gửi những tài liệu ở Mát-xcơ-va về cuộc bầu cử vào Đu-ma I, II và III.
<i>Ngày 24 tháng Chạp (6 tháng Giêng 1910).</i>	Những bài viết của Lê-nin "Đỉnh tột cùng của chủ nghĩa tự do Nga" và "Khoá học lần thứ mười một của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa" đều được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 10.
<i>Nửa cuối tháng Chạp.</i>	Lê-nin đọc các bài giảng "Về tình hình hiện nay" và "Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin" cho nhóm thứ hai các học viên trường đảng ở Ca-pri vừa đến Pa-ri.
<i>Cuối tháng Chạp.</i>	Lê-nin viết bài báo nhỏ "Bàn về nhóm "Tiến lên"". Trong bức thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va, Lê-nin báo tin rằng khi Lê-nin từ Giu-vi-di (một thành phố nhỏ ở gần Pa-ri, Lê-nin đến đó để xem thao diễn máy bay) trở về thì chiếc xe đạp của Người đã bị ó-tô đè bẹp ("anh đã kịp nhảy ra khỏi xe").
<i>Cuối tháng Chạp - trước ngày 6 tháng Giêng 1910.</i>	Lê-nin hiệu đính bài của Ph. M. Côi-ghen (I-ô-nốp) "Có thể có sự thống nhất trong đảng không?".
<i>Nửa cuối năm 1909.</i>	Lê-nin tham gia hoạt động trong tiểu ban trợ giúp đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.

1910

<i>Ngày 2 - 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai).</i>	Lê-nin tham gia hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pa-ri; Người đưa ra dự thảo nghị quyết "Về tình hình trong đảng" trong đó đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi; Người được hội nghị toàn thể bầu vào ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Người dân chủ - xã hội" và được bầu
--	---

- làm đại diện Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.
- Ngày 9 (22) tháng Giêng.* Lê-nin viết bức thư trả lời bằng tiếng Đức cho một người vô danh, trong đó Người từ chối – vì lý do bận việc – lời đề nghị viết lịch sử tóm tắt phong trào dân chủ - xã hội Nga, chỉ giới thiệu sách báo nói về vấn đề này, đồng thời chỉ ra rằng trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tồn tại hai khuynh hướng - bên-sê-vích và men-sê-vích, rằng Tô-rôt-xki giữ lập trường phái giữa.
- Ngày 17 - 18 (30 - 31) tháng Giêng.* Trong bức thư gửi cho M. I. U-li-a-nô-va Lê-nin báo tin về sự bận rộn của mình trong thời gian gần đây, cảm ơn việc gửi tài liệu của cơ quan thống kê thành phố Mát-xcô-va.
- Cuối tháng Giêng.* Lê-nin phát biểu tại phiên họp của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương phản đối việc cho đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội" bài báo có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa của L. Mác-tốp "Trên con đường đúng đắn".
- Ngày 4 (17) tháng Hai.* Lê-nin viết thư cho Đ. I. U-li-a-nốp; Người báo tin là đã dễ dàng giải quyết vấn đề mà U-li-a-nốp gửi đến cho Người; Người đề nghị U-li-a-nốp giải một nước cờ thú vị và hỏi thăm sức khoẻ của U-li-a-nốp.
- Ngày 9 (22) tháng Hai.* Lê-nin cùng với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương khác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương ký tên vào bức thư chào mừng Au-gu-xtơ Bê-ben nhân 70 năm ngày sinh của ông.
- Trước ngày 13 (26) tháng Hai.* Lê-nin sửa bản dịch bài viết của R. Lúc-xăm-bua "Au-gu-xtơ Bê-ben", do N. C. Crúp-xcai-a dịch.
Lê-nin sửa bản nghị quyết nói về vấn đề xuất bản tập san tranh luận không định kỳ, nghị

- quyết này đã được xem xét tại phiên họp của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương là tờ "Người dân chủ - xã hội".
- Ngày 13 (26) tháng Hai.* Bài viết của Lê-nin "Tiến tới thống nhất", trong đó có đánh giá các nghị quyết của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 11.
- Tháng Hai - đầu tháng Ba.* Trong "Sơ thảo bức thư gửi "những người giữ quỹ"" (Cau-xky, Mê-rinh, Xét-kin) Lê-nin chỉ ra những giai đoạn và những tình tiết quan trọng nhất của cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trong những năm 1906 - 1909, xác định lập trường của những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích đối với việc thống nhất đảng, và xác định những điều kiện có thể cho phép hợp tác với những người men-sê-vích.
- Ngày 4 hoặc 5 (17 hoặc 18) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương báo tin rằng Chính phủ Nga hoàng đòi Bỉ giao một người tên là Gai-va-xơ nào đó bị kết tội tước đoạt ở nước Nga, và yêu cầu Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và bộ phận lãnh đạo tất cả các nhóm trợ giúp của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pa-ri hãy nhanh chóng thu thập tài liệu chứng minh tính chất chính trị của vụ Gai-va-xơ. Bức thư của Lê-nin được in trong tờ truyền đơn của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương ngày 5 (18) tháng Ba.
- Ngày 5 (18) tháng Ba.* Lê-nin ký dự thảo hiệp định về việc cơ quan ngôn luận bên-sê-vích là báo "Người vô sản" tham gia xuất bản báo "Ngôi sao".
- Ngày 6 (19) tháng Ba.* Trong số 1 của "Chuyên san tranh luận" có đăng phần đầu tác phẩm của Lê-nin "Bút ký

- của một nhà chính luận" — "Về "cương lĩnh hành động" của những kẻ ủng hộ và bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi".
- Ngày 7 (20) tháng Ba.* Tại cuộc họp của nhóm trợ giúp thứ hai ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong khi thảo luận bản báo cáo về hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, Lê-nin phát biểu ủng hộ việc thống nhất với những người men-sê-vích ủng hộ đảng (phái Plê-kha-nốp).
- Ngày 8 (21) tháng Ba.* Lê-nin viết thư bằng tiếng Pháp cho C. Huy-xman trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, cho biết là không có tài liệu gì về Gai-va-xơ; Lê-nin hứa hỏi thêm về Gai-va-xơ và sẽ chuyển những tin tức nhận được cho luật sư của Gai-va-xơ.
- Ngày 11 (24) tháng Ba.* Lê-nin viết bài ""Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng".
- Ngày 14 (27) tháng Ba.* Trong thư gửi cho N. E. Vi-lô-nốp, Lê-nin thông báo về cuộc đấu tranh chung của những người bên-sê-vích và men-sê-vích ủng hộ đảng (phái Plê-kha-nốp) chống lại phái thủ tiêu. Trong thư có nói đến sự cần thiết phải tăng cường công tác tuyên truyền cho phái Plê-kha-nốp, để họ rút ra khỏi các nhóm thủ tiêu (phái "Tiếng nói"), và việc vận động thay người của phái "Tiếng nói" bằng người của phái Plê-kha-nốp trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.
- Ngày 15 (28) tháng Ba.* Lê-nin viết thư cho I-a. Tư-sca báo tin đã nhận được các bài của R. Lúc-xăm-bua do Tư-sca gửi đến; Người kiên quyết phản đối việc thay A. Vác-xki bằng một đại diện khác của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.
- Ngày 16 (29) tháng Ba.* Trong bức thư gửi G. V. Plê-kha-nốp, Lê-nin đồng ý với chủ trương do Plê-kha-nốp đề ra là tất cả các phần tử thật sự dân chủ -

- xã hội cần xích lại gần nhau để đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi; Người đề nghị Plê-kha-nốp gặp nhau để bàn về tình hình trong đảng.
- Ngày 23 tháng Ba (5 tháng Tư).* Lê-nin gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bản tuyên bố nhân có những vụ xung đột trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương.
- Những bài viết của Lê-nin ""Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng (Trả lời báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội")" và "Đấu tranh cho cái gì?" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 12.
- Ngày 25 tháng Ba (7 tháng Tư).* Lê-nin viết thư cho N. E. Vi-lô-nốp; báo tin sẽ gửi đến Đa-vô-xơ (Thuy-sĩ) cho Vi-lô-nốp nghị quyết của nhóm những men-sê-vích ủng hộ đảng tại Pa-ri, và nhấn mạnh ý nghĩa cực kỳ quan trọng của vấn đề là làm thế nào để những người men-sê-vích ủng hộ đảng ở địa phương "bằng cách này hay cách khác đoàn kết nhau lại và hoạt động công khai".
- Trước ngày 27 tháng Ba (9 tháng Tư).* Tại một phiên họp kín của nhóm trợ giúp thứ hai ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Lê-nin đưa ra bản nghị quyết về việc khai trừ khỏi đảng ba phần tử men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu không chịu tham gia Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Nghị quyết của Lê-nin được thông qua.
- Ngày 28 tháng Ba (10 tháng Tư).* Lê-nin ký vào bức thư gửi cho Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan; trong thư lên án những sự dao động mà các đại diện của đảng ấy biểu hiện ra trong cuộc đấu tranh chống bọn thủ tiêu trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

- Ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư).* Lê-nin trả lời bức thư của M. Goóc-ki về vấn đề thống nhất đảng; đánh giá Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Ngày 9 (22) tháng Tư.* Lê-nin ký vào bản chứng nhận đã nhận được đầy đủ bản báo cáo tài chính của ban biên tập mở rộng báo "Người vô sản" trong thời gian từ ngày 1 (14) tháng Sáu 1909 đến 27 tháng Giêng (9 tháng Hai) 1910, do A. I. Li-u-bi-mốp chuyển giao.
- Ngày 17 (30) tháng Tư.* Trong thư gửi cho M. M. Dô-li-na, Lê-nin báo cho biết những biện pháp đã được thi hành để nhận tiền trợ cấp của đảng dùng vào việc chữa bệnh cho N. E. Vi-lô-nốp; Người khuyên Vi-lô-nốp nên ở lại Đa-vô-xơ (Thuy-si) cho đến khi khỏi bệnh hoàn toàn.
- Ngày 19 tháng Tư (2 tháng Năm).* Lê-nin viết thư cho A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va; thông báo về công việc của mình, về tình trạng khổ cực của những người Nga lưu vong.
- Trước ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm).* Lê-nin viết lời tuyên bố gửi Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về tình hình trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương nhân hành động chống đảng của bộ phận thủ tiêu chủ nghĩa trong ban biên tập, và nhấn mạnh sự cần thiết phải thay thế các phần tử thủ tiêu bằng những người men-sê-vích ủng hộ đảng.
- Ngày 26 tháng Tư (9 tháng Năm).* Các bài viết của Lê-nin "Cuộc tiến quân vào Phần-lan", "Chúng lo sợ cho quân đội", "Sự thống nhất của đảng ở ngoài nước", "Một trong những trở ngại cho sự thống nhất của đảng" đều được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 13.
- Ngày 25 tháng Năm (7 tháng Sáu).* Số 2 của "Chuyên san tranh luận" có đăng phần thứ hai trong tác phẩm của Lê-nin "Bút

- ký của một nhà chính luận" — "'Cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất" trong đảng chúng ta".
- Ngày 15 (28) tháng Sáu.* Lê-nin từ Pa-ri đi Ca-pri để gặp M. Goóc-ki.
- Ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy).* Trên đường đi Ca-pri, Lê-nin viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va khi đi ngang qua Na-pô-li.
- Ngày 18 - 30 tháng Sáu (1 - 13 tháng Bảy).* Lê-nin ở nhà M. Goóc-ki tại Ca-pri.
- Ngày 1 (14) tháng Bảy.* Lê-nin rời khỏi Ca-pri.
- Ngày 7 (20) tháng bảy.* Lê-nin viết thư cho I-a. Tư-sca; thông báo về tình hình nguy ngập của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do vụ ba uỷ viên bốn-sê-vích của Ban chấp hành trung ương bị bắt; Người đề nghị phái sang nước Nga một uỷ viên trung ương người Ba-lan và I-a. X. Ga-nê-txơ-ki với mục đích triệu tập Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhằm áp dụng những biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng nói trên.
- Ngày 9 hoặc 10 tháng Bảy - 10 tháng Tám (22 hoặc 23 tháng Bảy - 23 tháng Tám).* Lê-nin sống với gia đình, với N. C. Crúp-xcai-a và mẹ của bà, tại thành phố nhỏ miền biển là Poóc-ních (nước Pháp) trên bờ vịnh Bít-xcai.
- Ngày 19 tháng Bảy (1 tháng Tám).* Lê-nin viết thư cho Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô ở Pa-ri; đề nghị Cốt-li-a-ren-cô đặt mua cho ban biên tập báo "Người vô sản" bản "Báo cáo của phái tự do nhân dân trong khoá họp thứ 3 của Đu-ma nhà nước" và cuốn "Tưởng nhớ N. G. Tséc-nư-sép-xki"; Người chỉ rõ tính chất không thận trọng của việc gửi bản báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trước Đại hội VIII xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II ở Cô-pen-ha-gơ bằng thư thường và muốn biết công việc ấn hành phụ lục của bản báo cáo trên đây.

*Ngày 20 tháng Bảy
(2 tháng Tám).*

Lê-nin viết thư cho A. I. Li-u-bi-mốp; báo tin về việc nhận được thư của thư ký Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương nói về việc thương lượng với C. Huy-xman xung quanh vấn đề chuẩn bị cho đại hội; Người viết về những khoản chi phí sắp tới cho chuyến đi Cô-pen-ha-gơ.

*Trước ngày 23 tháng
Bảy (5 tháng Tám).*

Lê-nin hiệu đính bản báo cáo của V. Mghê-lát-dê (Tơ-ri-a), báo cáo này lẽ ra phải là phụ lục cho bản báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày trước Đại hội Cô-pen-ha-gơ.

*Trước ngày 26 tháng
Bảy (8 tháng Tám).*

Trong thư gửi cho Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô, Lê-nin chỉ ra rằng phải nhất thiết in bằng tiếng Pháp, vào ngày 23 tháng Tám (lịch mới), bản báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày trước Đại hội Cô-pen-ha-gơ.

*Ngày 26 tháng Bảy
(8 tháng Tám).*

Lê-nin viết thư gửi Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô, đề nghị gửi đến cho Người bản in thử bản báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày trước Đại hội Cô-pen-ha-gơ.

Trong bức thư gửi M. V. Cô-bê-tơ-ki, Lê-nin báo tin là Người có ý muốn tranh thủ chuyến đi dự đại hội để nghiên cứu các tài liệu về nông nghiệp Đan-mạch tại thư viện Cô-pen-ha-gơ.

*Giữa ngày 26 tháng
Bảy và 13 tháng Tám
(8 và 26 tháng Tám).*

Lê-nin viết thư cho M. V. Cô-bê-tơ-ki; cảm ơn ông đã cho biết về thư viện Cô-pen-ha-gơ và về sự giúp đỡ mà Người đề nghị.

Trong một bức thư khác gửi cho M. V. Cô-bê-tơ-ki, Lê-nin báo tin sẽ đến Cô-pen-ha-gơ cùng với N. C. Crúp-xcai-a và mẹ của Crúp-xcai-a; đề nghị thuê hộ một hoặc hai phòng rẻ tiền.

*Ngày 28 tháng Bảy
(10 tháng Tám).*

Lê-nin viết thư cho C. Huy-xman báo tin đã áp dụng những biện pháp cần thiết để kịp thời xuất bản báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày trước Đại hội VIII xã hội chủ nghĩa quốc tế và để gửi bản báo cáo ấy đến trước khi bắt đầu đại hội.

*Sớm nhất là ngày 28
tháng Bảy (10 tháng
Tám).*

Lê-nin viết thư cho Đ. M. Cốt-li-a-ren-cô báo tin không nhận được bản in thử báo cáo của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trình bày trước Đại hội Cô-pen-ha-gơ và đề nghị gửi bản in thử bản báo cáo đó.

Tháng Bảy.

Bài viết của Lê-nin "Gửi số kỷ niệm của báo "Zihna"" ("Đấu tranh") được đăng trên báo "Zihna", số 100, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a.

*Trước ngày 13 (26)
tháng Tám.*

Tại Pa-ri, Lê-nin gặp và mạn đàm với G. V. Plê-kha-nốp.

*Ngày 13 (26)
tháng Tám.*

Lê-nin đi dự Đại hội VIII của Quốc tế II ở Cô-pen-ha-gơ; Người tham dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; trong lúc họp, Lê-nin ghi những ý kiến nhận xét về công tác của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa và của đại hội.

*Sớm nhất là ngày 13
(26) tháng Tám.*

Lê-nin ghi chú trên bản nghị quyết của Bỉ về các hợp tác xã.

*Sớm nhất là ngày 13
(26) - chậm nhất là 21
tháng Tám (3 tháng
Chín).*

Lê-nin viết thư cho M. V. Cô-bê-tơ-ki; đính theo hai giấy thông hành đi dự các phiên họp của Đại hội Cô-pen-ha-gơ; Người đề nghị ghi tên I-nét-xa Ác-măng vào một trong hai giấy thông hành ấy.

*Chậm nhất là ngày 15
(28) tháng Tám.*

Lê-nin ghi tên G. V. Plê-kha-nốp vào chứng minh thư tạm thời cấp cho Plê-kha-nốp làm đại diện Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội Cô-pen-ha-gơ của Quốc tế II.

Ngày 15 - 21 tháng Tám (28 tháng Tám - 3 tháng Chín). Lê-nin tham gia Đại hội Cô-pen-ha-gơ của Quốc tế II.

Giữa ngày 15 và 21 tháng Tám (28 tháng Tám và 3 tháng Chín). Lê-nin tiến hành hội nghị với những người dân chủ - xã hội cánh tả trong Quốc tế II để tổ chức và đoàn kết những phần tử cách mạng trong phong trào công nhân quốc tế.

Lê-nin họp với G. V. Plê-kha-nốp, N. G. Pô-lê-ta-ép và I. P. Pô-crốp-xki về vấn đề xuất bản "Báo công nhân" và báo "Ngôi sao".

Ngày 16 (29) tháng Tám. Lê-nin tham gia hội nghị đại biểu các tiểu ban dân tộc của Đại hội Cô-pen-ha-gơ, chương trình nghị sự của đại hội gồm có các vấn đề: 1) kiểm tra các giấy uỷ nhiệm, 2) cử ra các tiểu ban.

Ngày 16 - 19 tháng Tám (29 tháng Tám - 1 tháng Chín). Lê-nin tham gia tiểu ban hợp tác xã của đại hội, và tham gia cả các phân ban của tiểu ban này; Người soạn dự thảo nghị quyết về các hợp tác xã, nêu lên những điểm sửa đổi cho bản nghị quyết của tiểu ban hợp tác xã của đại hội.

Ngày 20 tháng Tám (2 tháng Chín). Lê-nin thông báo cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa biết là theo quyết định của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1910, thì ngoài V. I. Lê-nin còn có G. V. Plê-kha-nốp cũng là đại diện của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Ngày 20 tháng Tám (2 tháng Chín). Lê-nin cùng với G. V. Plê-kha-nốp và A. Vác-xki gửi đến Ban lãnh đạo của Đảng dân chủ - xã hội Đức lời phản kháng nhân bài báo vu khống của L. Tơ-rốt-xki về tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đăng trên báo "Vorwärts" ngày 28 tháng Tám 1910.

Ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín). Lê-nin cùng với nhóm đại biểu mác-xít của Đại hội Cô-pen-ha-gơ ký vào bức thư chúc mừng nhà hoạt động của phong trào công nhân Bun-ga-ri là bà Ti-na Kiéc-cô-va.

Sau ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín). Lê-nin đọc bài viết về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ đăng trên tờ "Leipziger Volkszeitung", số 204, ngày 3 tháng Chín 1910, và ghi chép trên bài báo đó.

Ngày 22 tháng Tám (4 tháng Chín). Lê-nin viết thư cho M. A. U-li-a-nô-va; báo tin về việc Đại hội Cô-pen-ha-gơ đã kết thúc và hẹn gặp ở Xtốc-khôn.

Ngày 30 tháng Tám (12 tháng Chín). Bài viết của Lê-nin "Bàn về phái "Tiến lên" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 15 - 16.

Ngày 30 tháng Tám - 12 tháng Chín (12 - 25 tháng Chín). Lê-nin sống ở Xtốc-khôn, là nơi Người hẹn đến để gặp mẹ là M. A. U-li-a-nô-va và em gái là M. I. U-li-a-nô-va; Người báo cáo "Về Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ" và "Về tình hình trong đảng" trong cuộc họp của các nhóm dân chủ - xã hội; Người nghiên cứu các tài liệu về những vấn đề hợp tác xã trong nông nghiệp tại thư viện Xtốc-khôn.

Ngày 2 (15) tháng Chín. Lê-nin ghi phiếu mượn sách về vấn đề sản xuất nông nghiệp ở Đan-mạch của thư viện Cô-pen-ha-gơ.

Ngày 3 (16) tháng Chín. Trong bức thư gửi từ Xtốc-khôn cho M. V. Cô-bê-tơ-ki, Lê-nin báo tin sẽ đến Cô-pen-ha-gơ ngày 26 tháng Chín, đề nghị tổ chức buổi thuyết trình trước công chúng hoặc trước các đảng viên về Đại hội Cô-pen-ha-gơ vào ngày chiều hôm ấy.

Trước ngày 11 (24) tháng Chín. Lê-nin ghi các đoạn trích trong tác phẩm về thống kê nông nghiệp Đức, và làm các bản

	tính toán những số liệu cho bài viết "Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nền nông nghiệp hiện đại".
<i>Sau ngày 11 (24) tháng Chín.</i>	Lê-nin viết bài "Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nền nông nghiệp hiện đại".
<i>Ngày 13 (26) tháng Chín.</i>	Tại Cô-pen-ha-gơ Lê-nin đọc bản thuyết trình về Đại hội VIII xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II.
<i>Ngày 15 (28) tháng Chín.</i>	Lê-nin trở về Pa-ri.
<i>Ngày 17 (30) tháng Chín.</i>	Trong thư gửi C. Ra-đếch, Lê-nin báo là có ý định viết bài chống lại Mác-tốp và Tô-rốt-xki để trả lời những điều bịa đặt vu khống chứa đựng trong những bài viết sau chót của họ về phong trào cách mạng Nga (về vấn đề này Lê-nin có viết bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga").
<i>Ngày 20 tháng Chín (3 tháng Mười).</i>	Lê-nin tham dự phiên họp của nhóm trợ giúp thứ hai ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong đó đã thảo luận vấn đề xuất bản "Báo công nhân". Trong khi tranh luận Lê-nin có ghi chép.
<i>Ngày 21 tháng Chín (4 tháng Mười).</i>	Lê-nin viết thư cho đại diện của phái bôn-sê-vích trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là N. A. Xê-ma-scô; Người đề nghị Xê-ma-scô gặp nhau để thương lượng về việc triệu tập gặp hội nghị của những người bôn-sê-vích để giải quyết vấn đề xuất bản "Báo công nhân".
<i>Ngày 22 tháng Chín (5 tháng Mười).</i>	Lê-nin viết thư cho I. P. Pô-crốp-xki báo tin là thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là C. Huy-xman đề nghị gửi danh sách các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III đã gia nhập Ủy ban liên nghị viện thuộc Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa; Người còn đề nghị Pô-crốp-xki báo cho Huy-xman biết

	địa chỉ của thư ký đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma.
<i>Ngày 23 hoặc 24 tháng Chín (6 hoặc 7 tháng Mười).</i>	Trên bức thư của I-u. Mác-klép-xki, Lê-nin phác thảo đề cương những điểm bổ sung vào bài viết của Lê-nin chống Mác-tốp.
<i>Ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười).</i>	Trong thư gửi I-u. Mác-klép-xki, Lê-nin báo tin là "đã viết được gần nửa bài báo dài phản đối cả Mác-tốp lẫn Tô-rốt-xki" (bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga"); Lê-nin báo tin về ý định của mình — ý định này nảy sinh ra sau khi nghiên cứu số liệu thống kê các cuộc bãi công trong những năm 1905 - 1908 — là viết một cuốn sách hoặc một tập sách mỏng về giai cấp vô sản Nga trong cách mạng; Người đề nghị những điểm bổ sung vào bài viết của Mác-klép-xki, trong phần bổ sung Người kịch liệt phê phán Mác-tốp đã xuyên tạc vai trò lịch sử của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng 1905.
<i>Sau ngày 24 tháng Chín (7 tháng Mười).</i>	Lê-nin viết bài chống những điều bịa đặt vu khống của Tô-rốt-xki về cách mạng Nga. Lê-nin viết thư cho C. Cau-xky báo tin là đã gửi cho C. Cau-xky bài viết chống Tô-rốt-xki.
<i>Ngày 25 tháng Chín (8 tháng Mười).</i>	Những bài viết của Lê-nin "Vấn đề hợp tác xã tại Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ" và "Câu chuyện về cách giới thiệu của một số người dân chủ - xã hội về tình hình Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với Quốc tế" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 17.
<i>Ngày 26 tháng Chín (9 tháng Mười).</i>	Lê-nin viết thư cho C. Ra-đếch báo tin là đã viết được gần một nửa bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga"; Lê-nin hỏi liệu có thể in bài báo này hoặc một vài bài tiểu phẩm cũng về đề tài này trên tờ "Leipziger Volkszeitung".

<i>Tháng Chín - tháng Mười một.</i>	Lê-nin thương lượng với I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp và V. V. Vô-rốp-xki về việc tổ chức xuất bản ở Mát-xcơ-va tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp "Tư tưởng"; tạp chí này bắt đầu xuất bản vào tháng Chạp 1910.
<i>Cuối tháng Chín - tháng Mười một.</i>	Lê-nin nghiên cứu thống kê các cuộc bãi công ở Nga trong những năm 1905 - 1908; Người nghiên cứu các cuốn "Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong năm 1905" và "Thống kê những cuộc bãi công của công nhân tại các công xưởng và nhà máy trong ba năm 1906 - 1908" do Đ. E. Vác-da biên soạn, và Người ghi chép và tính toán trong các cuốn sách đó. Lê-nin viết bài "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga" (đăng trong "Chuyên san tranh luận", số 3, năm 1911) và "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga" (đăng trên số một và hai của tạp chí "Tư tưởng" hồi tháng Chạp 1910 - tháng Giêng 1911).
<i>Tháng Chín 1910 - 1913.</i>	Lê-nin ghi những đoạn trích trong các sách thống kê ruộng đất của Nga, Đức và Hung-ga-ri và các số liệu thống kê những cuộc bãi công ở Nga.
<i>Ngày 1 (14) tháng Mười.</i>	Lê-nin viết thư cho G. L. Sco-lốp-xki xác định lập trường của những người bôn-sê-vích đối với phái men-sê-vích theo Plê-kha-nốp; Người báo tin về cuộc thương lượng với G. V. Plê-kha-nốp về việc xuất bản một tờ báo đại chúng; về ý định thực hiện một cuộc hành trình đến các thành phố của Thụy-sĩ để đọc bản thuyết trình.
<i>Ngày 13 (26) tháng Mười.</i>	Lê-nin ký và gửi cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Bức thư trong đó tuyên bố ủng hộ đề nghị của N. G. Pô-lê-ta-ép yêu cầu hãy gửi tiền để in một tờ báo

<i>Trước ngày 15 (28) tháng Mười.</i>	của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; và về việc những người bôn-sê-vích đồng ý trích 1 000 rúp vào mục đích này.
<i>Ngày 24 tháng Mười (6 tháng Mười một).</i>	Lê-nin phát biểu tại cuộc họp của những người bôn-sê-vích ở Pa-ri về việc cùng với phái Plê-kha-nốp thành lập "Báo công nhân".
<i>Ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một).</i>	Lê-nin viết thư bằng tiếng Pháp gửi C. Huy-xman; đề nghị gửi các bản báo cáo của các đảng phái tại Đại hội Cô-pen-ha-gơ cho mỗi đảng một bản để phổ biến tại nước Nga.
<i>Ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một).</i>	Trong phiên họp của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, Lê-nin đòi đảng trên báo "Người dân chủ - xã hội" bài viết của Đ. Bla-gô-ép chống Tơ-rốt-xki. Do thái độ chống đảng của Mác-tốp và của Đan, Lê-nin bỏ phiên họp. Trong bản tuyên bố gửi chủ tịch cuộc hội nghị của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, Lê-nin giải thích rằng sở dĩ Người bỏ phiên họp là vì lời phát biểu vu khống chống đảng của L. Mác-tốp nhằm ủng hộ phái triệu hồi.
<i>Ngày 28 tháng Mười (10 tháng Mười một).</i>	Lê-nin viết thư cho V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích báo tin đã nhận được những tin tức về việc chuẩn bị xuất bản một cơ quan ngôn luận hợp pháp mới — báo "Ngôi sao" ở Pê-téc-bua; Người nhấn mạnh rằng trên báo phải dành chỗ đăng tất cả những tài liệu gửi từ nước ngoài về; Người đề nghị thông qua một cách thường xuyên và tỉ mỉ hơn nữa quá trình chuẩn bị xuất bản tờ báo.
<i>Ngày 28 tháng Mười (10 tháng Mười một).</i>	Trong thư gửi cho V. Đ. Bôn-tơ-Bru-ê-vích Lê-nin bày tỏ sự lo lắng về tình trạng chậm trễ chưa xuất bản được tờ báo "Ngôi sao"; Người đưa ra các ý kiến chỉ dẫn về vấn đề thành phần của ban biên tập, đề nghị giúp vào việc tổ chức xuất bản tạp chí "Tư tưởng".

Trước ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một).	Lê-nin viết bài "Thông báo về việc xuất bản "Báo công nhân".
Ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một).	Bài viết của Lê-nin "Những bài học của cách mạng" được đăng với tính cách bài xã luận, trên "Báo công nhân", số 1.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản.....	
Lời tựa	VII
<i>1909</i>	
* <i>HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG CỦA BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN". Những ngày 8 - 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909.....</i>	1 - 51
* 1. THÔNG BÁO VỀ HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG CỦA BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN".....	3 - 14
* 2. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC TUYÊN TRUYỀN CHO MỘT ĐẠI HỘI BÓN-SÊ-VÍCH HOẶC MỘT HỘI NGHỊ BÓN-SÊ-VÍCH RIÊNG BIỆT KHÔNG PHẢI CỦA ĐẢNG. NGÀY 8 (21) THÁNG SÁU.....	15
1.....	15
2.....	16
* 3. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VỀ VẤN ĐỀ CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI VÀ CHỦ NGHĨA TỐI HẬU THỦ. NGÀY 9 (22) THÁNG SÁU	17
* 4. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ TRƯỜNG ĐẢNG Ở CA-PRI. NGÀY 10 (23) THÁNG SÁU.....	20

* Hoa thị dùng để chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

* 5. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH TRONG ĐẢNG. NGÀY 11 (24) THÁNG SÁU.....	22
* 6. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT CỦA PHÁI. NGÀY 12 (25) THÁNG SÁU.....	24
* 7. LỜI PHÁT BIỂU LẦN THỨ NHẤT TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRONG ĐU-MA. NGÀY 12 (25) THÁNG SÁU.....	25
* 8. LỜI PHÁT BIỂU LẦN THỨ HAI TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ NHIỆM VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI BÔN-SÊ-VÍCH ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRONG ĐU-MA VÀ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT. NGÀY 13 (26) THÁNG SÁU.....	28
* 9. BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT "VỀ THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐU-MA TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC CÔNG TÁC KHÁC CỦA ĐẢNG".....	33
* 10. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ BÁO CHÍ CỦA ĐẢNG. NGÀY 15 (28) THÁNG SÁU.....	34
* 11. LỜI PHÁT BIỂU TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ ĐẢNG NHỮNG BÀI TRIẾT HỌC TRÊN CƠ QUAN NGÔN LUẬN TRUNG ƯƠNG. NGÀY 15 (28) THÁNG SÁU.....	35
* 12. ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC CẤP KINH PHÍ CHO TỜ BÁO CỦA ĐẢNG ĐOÀN TRONG ĐU-MA. NGÀY 16 (29) THÁNG SÁU.....	36
* 13. NHỮNG LỜI PHÁT BIỂU VÀ ĐỀ NGHỊ TRONG CUỘC THẢO LUẬN VẤN ĐỀ CẢI TỔ TRUNG TÂM BÔN-SÊ-VÍCH. NGÀY 17 (30) THÁNG SÁU.....	37

1.....	37
2.....	37
3.....	37
4.....	38
* 14. NHỮNG NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ BAN BIÊN TẬP MỞ RỘNG CỦA BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN"...	39
1. Về chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư ..	39
2. Nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng	44
3. Về việc tuyên truyền cho một đại hội bôn-sê-vích hoặc một hội nghị bôn-sê-vích riêng biệt không phải của đảng.....	48
4. Về trường đảng được tổ chức ở nước ngoài tại NN...	49
5. Về sự ly khai của đồng chí Mác-xi-mốp.....	51
THỦ TIÊU CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU.....	52 - 62
CHUYẾN ĐI THĂM CHÂU ÂU CỦA NGA HOÀNG VÀ CHUYẾN ĐI THĂM NƯỚC ANH CỦA MỘT SỐ ĐẠI BIỂU ĐU-MA TRĂM ĐEN.....	63 - 69
* NHÂN BỨC THƯ CỦA M. LI-A-ĐỐP GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "NGƯỜI VÔ SẢN".....	70 - 71
NHỮNG PHẦN TỬ THỦ TIÊU BỊ VẠCH MẶT.....	72 - 81
* NHÂN BỨC THƯ NGỎ CỦA ỦY BAN THỰC HIỆN CỦA BAN CHẤP HÀNH KHU MÁT-XCƠ-VA.....	82 - 83
VỀ CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA (<i>Tiểu luận</i>)	84 - 91
BÀN VỀ PHÁI ỦNG HỘ CHỦ NGHĨA TRIỆU HỒI VÀ THUYẾT TẠO THẦN.....	92 - 138
I.....	93
II.....	98
III.....	105
IV.....	113
V.....	122
VI.....	129
VII.....	136

LẠI BÀN VỀ TÍNH ĐẢNG VÀ TÍNH KHÔNG ĐẢNG PHÁI.....	139 - 142
MẠM ĐÀM VỚI NHỮNG NGƯỜI BÓN-SÊ-VÍCH PÊ-TÉC-BUA.....	143 - 158
* LỜI CHÚ DẪN BÀI "CUỘC BẦU CỬ Ở PÊ-TÉC-BUA".....	159 - 160
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC Củng cố Đảng và Củng cố sự thống nhất của Đảng.....	161
* LỜI PHÁT BIỂU TẠI PHIÊN HỌP CỦA CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỀ VẤN ĐỀ PHÂN LIỆT TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI HÀ-LAN. NGÀY 25 THÁNG MƯỜI (7 THÁNG MƯỜI MỘT).....	162
NGA HOÀNG CHỐNG LẠI NHÂN DÂN PHẦN-LAN.....	163 - 167
SỰ THẤT BẠI NHỤC NHÃ.....	168 - 170
VỀ MỘT SỐ NGUỒN GỐC CỦA TÌNH TRẠNG HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG HIỆN NAY.....	171 - 181
NHỮNG THỦ ĐOẠN CỦA PHÁI THỦ TIÊU VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ ĐẢNG CỦA NHỮNG NGƯỜI BÓN-SÊ-VÍCH.....	182 - 192
BÁO "TIẾNG NÓI NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI" VÀ TSÊ-RÊ-VA-NIN.....	193 - 196
CÂU CHUYỆN HOANG ĐƯỜNG CỦA BÁO CHÍ TƯ SẢN VỀ VIỆC KHAI TRỪ GOÓC-KI.....	197 - 198
BÀN VỀ SỰ TAN RÃ VÀ HỖN LOẠN TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA.....	199 - 202

GIẢI THÍCH BẢN DỰ THẢO NHỮNG CĂN CỨ CHỦ YẾU CỦA ĐẠO LUẬT VỀ NGÀY LÀM VIỆC 8 GIỜ.....	203 - 212
BÀN VỀ TẬP "NHỮNG CÁI MỐC".....	215 - 227
I.....	216
II.....	219
ĐỈNH TỌT CÙNG CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO NGA.....	228 - 238
KHOÁ HỌP LẦN THỨ MƯỜI MỘT CỦA CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	239 - 245
* BÀN VỀ NHÓM "TIẾN LÊN". Tóm tắt.....	246 - 247

1910

TIẾN TỚI THỐNG NHẤT.....	248 - 260
"TIẾNG NÓI" CỦA PHÁI THỦ TIÊU CHỐNG ĐẢNG (Trả lời báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội").....	261 - 272
ĐẤU TRANH CHO CÁI GÌ? ...	273 - 281
CUỘC TIẾN QUÂN VÀO PHẦN-LAN.....	282 - 287
CHÚNG LO SỢ CHO QUÂN ĐỘI.....	288 - 298
SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG Ở NGOÀI NƯỚC.....	299 - 303
MỘT TRONG NHỮNG TRỞ NGẠI CHO SỰ THỐNG NHẤT CỦA ĐẢNG.....	304 - 306
BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN.....	307 - 396
I. Về "cương lĩnh hành động" của những kẻ ủng hộ và bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi.....	309
II. "Cuộc khủng hoảng về phương diện thống nhất" trong đảng chúng ta.....	323

1. Hai quan điểm về sự thống nhất.....	325
2. "Cuộc đấu tranh trên hai mặt trận" và việc khắc phục các thiên hướng.....	333
3. Điều kiện thống nhất và thủ đoạn ngoại giao theo kiểu tiểu tổ.....	339
4. Về mục thứ nhất trong bản nghị quyết nói về tình hình trong đảng.....	350
5. Ý nghĩa của các bản nghị quyết tháng Chạp (1908) và thái độ của phái thủ tiêu đối với các nghị quyết đó.....	358
6. Về nhóm độc lập - hợp pháp.....	366
7. Về chủ nghĩa men-sê-vích ủng hộ đảng và về sự đánh giá chủ nghĩa đó.....	384
8. Kết luận. Về cương lĩnh hành động của phái bôn-sê-vích.....	395
GỬI SỐ KỶ NIỆM CỦA BÁO "ZIHNA".....	397 - 402
* BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ CÁC HỢP TÁC XÃ DO ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ĐƯA RA TẠI ĐẠI HỘI CÔ-PEN-HA-GƠ.....	403 - 404
BÀN VỀ PHÁI "TIẾN LÊN".....	405 - 414
CHẾ ĐỘ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA TRONG NỀN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI.....	415 - 446
Bài thứ nhất.....	419
I. Tình hình tổng quát chế độ kinh tế của nền nông nghiệp hiện đại.....	422
II. Đa số các "cơ sở kinh doanh" nông nghiệp hiện đại trên thực tế là cái gì (Các "cơ sở kinh doanh" vô sản).....	427

III. Những cơ sở kinh doanh của nông dân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.....	433
IV. Lao động của phụ nữ và của trẻ em trong nông nghiệp.....	438
V. Sự lãng phí lao động trong nền sản xuất nhỏ.....	439
VI. Tính chất tư bản chủ nghĩa của việc sử dụng máy móc trong nền nông nghiệp hiện đại.....	439
VII. Năng suất lao động thấp trong nền sản xuất nhỏ và tình trạng lao động quá sức.....	439
VẤN ĐỀ HỢP TÁC XÃ TẠI ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ Ở CÔ-PEN-HA-GƠ.....	447 - 458
CÂU CHUYỆN VỀ CÁCH GIỚI THIỆU CỦA MỘT SỐ NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỚI QUỐC TẾ.....	459 - 462
Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CUỘC ĐẤU TRANH NỘI BỘ ĐẢNG Ở NGA.....	463 - 486
I.....	463
II.....	471
III.....	476
IV.....	481
VỀ THỐNG KÊ CÁC CUỘC BÃI CÔNG Ở NGA.....	487 - 523
I.....	489
II.....	507
THÔNG BÁO VỀ VIỆC XUẤT BẢN "BÁO CÔNG NHÂN".....	524 - 535
NHỮNG BÀI HỌC CỦA CÁCH MẠNG.....	536 - 546

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH "HỆ TƯ TƯỞNG CỦA CHỦ NGHĨA TỰ DO PHẢN CÁCH MẠNG" (<i>Thành tích của tập "Những cái mốc" và ý nghĩa xã hội của nó</i>).....	549
ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH "ĐẠI HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ Ở CÔ-PEN-HA-GƠ VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ".....	550 - 551
—————	
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (Tháng Sáu 1909 - tháng Mười 1910).....	555 - 563
Danh mục các xuất bản phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính.....	564 - 566
Chú thích.....	567 - 649
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	650 - 700
Bản chỉ dẫn tên người.....	701 - 771
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	772 - 798

PHỤ BẢN

Ảnh V. I. Lê-nin. — 1910.....	XXVIII - 1
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Phát biểu trong cuộc thảo luận vấn đề nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích trong đảng". Ngày 11 (24) tháng Sáu. — 1909.....	22 - 23
Thông báo về bản thuyết trình của V. I. Lê-nin "Hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do phản cách mạng". — Ngày 13 (26) tháng Mười một 1909.....	213

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Chế độ tư bản chủ nghĩa trong nền nông nghiệp hiện đại". — 1910.....	417
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Thông báo về việc xuất bản "Báo công nhân". — Tháng Mười 1910.....	525
Trang đầu của "Báo công nhân", số 1, ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910, có đăng bài xã luận của V. I. Lê-nin "Những bài học của cách mạng".....	537
Biểu đồ về con số công nhân bãi công tính theo từng quý. — 1910.....	508 - 509

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRINH THỨC HUỠNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: ĐINH LỤC

NGUYỄN QUỲNH NGA

ĐỖ THANH HOÀNG

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: QUỲNH NGA, THANH HOÀNG

Đọc sách mẫu: QUỲNH NGA, THANH HOÀNG

MS: $\frac{3K2}{CTQG - 2005}$

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm. In tại Công ty In Văn hóa phẩm.

Giấy phép số: 158 - 37/CXB - QLXB cấp ngày 14-1-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.